

ĐẢNG ỦY KHỐI ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

CHIẾN THẮNG

ĐIỆN BIÊN PHỦ

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TÂM VÓC THỜI ĐẠI

(1954 - 2024)



NHÀ XUẤT BẢN
ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HỒ CHÍ MINH

NHIỀU TÁC GIẢ

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC
**CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ -
GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TÂM VÓC THỜI ĐẠI**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2024

BAN BIÊN TẬP

1	TS. Nguyễn Thị Phụng	- Trưởng ban
2	TS. Phùng Thế Anh	- Phó Trưởng ban
3	PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu	- Ủy viên
4	PGS.TS. Nguyễn Thị Quyết	- Ủy viên
5	TS. Nguyễn Đình Cả	- Ủy viên
6	TS. Đặng Thị Minh Tuấn	- Ủy viên
7	TS. Trịnh Thị Mai Linh	- Ủy viên
8	ThS. Trần Ngọc Chung	- Ủy viên
9	ThS. Lê Quang Chung	- Ủy viên
10	ThS. Đỗ Thị Ngọc Lê	- Ủy viên

CÁC TÁC GIẢ

1	ThS	Dương Hoài An
2	ThS	Phạm Thị Vân Anh
3	TS	Phùng Thế Anh
4	TS	Trần Ngọc Anh
5	ThS	Trần Trương Gia Bảo
6	ThS	Nguyễn Đình Bình
7	ThS	Nguyễn Như Bình
8	TS	Nguyễn Đình Cả
9	TS	Lê Quang Cần
10	ThS	Trương Thị Mỹ Châu
11	ThS	Lê Quang Chung
12	ThS	Trần Ngọc Chung
13	TS	Vũ Thị Mạc Dung
14	ThS	Nguyễn Văn Dũng
15	ThS	Phạm Đức Dũng
16		Nguyễn Quốc Duy
17	ThS	Huỳnh Thị Kim Duyên
18	TS	Phan Thị Hồng Duyên
19	ThS	Huỳnh Hải Đăng
20	PGS.TS	Nguyễn Văn Đăng
21	ThS	Đoàn Mạnh Đồng

- 22 TS Nguyễn Huy Giang
23 ThS Huỳnh Văn Giàu
24 PGS.TS Ngô Văn Hà
25 TS Phan Thị Hà
26 TS Nguyễn Thanh Hải
27 TS Ngô Thị Minh Hằng
28 TS Nguyễn Hữu Hào
29 ThS Nguyễn Thị Hiền
30 PGS.TS Đoàn Đức Hiếu
31 ThS Trần Văn Hiếu
32 TS Nguyễn Thị Hoa
33 TS Lê Nhị Hòa
34 ThS Võ Thái Hòa
35 NCS Ngô Thị Thu Hoài
36 TS Phạm Thị Huệ
37 ThS Dương Thị Thu Hương
38 ThS Phan Thị Lệ Hương
39 TS Đỗ Quang Huy
40 ThS Lương Quang Huy
41 TS Nguyễn Khoa Huy
42 ThS Bùi Duy Khiên
43 ThS Đặng Văn Khoa
44 ThS Nguyễn Võ Đăng Khoa
45 TS Thái Thị Khương
46 ThS Nguyễn Thanh Kỳ
47 TS Phan Thị Cẩm Lai
48 ThS Đỗ Thị Ngọc Lệ
49 TS Nguyễn Văn Linh
50 ThS Châu Tiến Lộc
51 ThS Phan Thị Lý
52 ThS Hoàng Công Minh
53 ThS Nguyễn Hoàng Minh
54 ThS Tạ Minh

55	TS	Lại Văn Nam
56	ThS	Thái Văn Nam
57		Lê Thu Ngân
58		Nguyễn Văn Nghĩa
59	ThS	Đình Huy Nhân
60	ThS	Tô Thị Hạnh Nhân
61	ThS	Trần Tuấn Phát
62	ThS	Nguyễn Hữu Phúc
63	ThS	Trần Thị Phương
64	TS	Đặng Thị Minh Phượng
65	TS	Nguyễn Thị Phượng
66	ThS	Nguyễn Minh Quân
67	PGS.TS	Nguyễn Thị Quyết
68	ThS	Lê Thị Như Quỳnh
69	TS	Trần Thị Rồi
70	ThS	Hoàng Xuân Sơn
71	TS	Vũ Văn Sỹ
72	TS	Nguyễn Công Tâm
73	TS	Thái Ngọc Tăng
74	PGS.TS	Hà Trọng Thà
75	ThS	Dương Nhật Thái
76		Trần Đức Thắng
77	ThS	Nguyễn Vinh Thắng
78	TS	Đình Văn Thành
79	TS	Nguyễn Văn Thiên
80	ThS	Nguyễn Văn Thiên
81	TS	Nguyễn Thị Như Thúy
82	ThS	Lê Thị Ngọc Thùy
83	ThS	Lưu Thu Thủy
84	ThS	Trần Thị Thủy
85		Trần Văn Trọng
86	TS	Đỗ Thùy Trang
87		Nguyễn Việt Trung
88	PGS.TS	Vũ Đức Trung
89	TS	Lê Văn Tuyên
90	PGS.TS	Trần Văn Ty

LỜI NÓI ĐẦU

Sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, ngày 23/9/1945 thực dân Pháp được sự trợ giúp của thực dân Anh đã nổ súng xâm lược Sài Gòn, mở đầu cho cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp nhằm xóa bỏ thành quả của Cách mạng tháng Tám và thiết lập lại nền thống trị của Pháp ở Việt Nam. Từ đó, nhân dân Việt Nam lại phải tiếp tục cầm vũ khí để chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp với quyết tâm “thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹ để bảo vệ nền độc lập của dân tộc, bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân Việt Nam đã tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ với phương châm toàn dân, toàn diện, lâu dài và tự lực cánh sinh, đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, vừa chiến đấu vừa xây dựng và phát triển về mọi mặt để đánh bại âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, làm nên các chiến thắng vang dội: Việt Bắc thu đông năm 1947, Biên Giới năm 1950, Trần Hưng Đạo năm 1951, Hòa Bình năm 1951 - 1952, Tây Bắc năm 1952, Thượng Lào năm 1953, Lai Châu năm 1953, Bắc Tây Nguyên năm 1954, Hạ Lào và đông bắc Campuchia năm 1954,... và đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954.

Chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn ngày 13/3/1954 và diễn ra trong 56 ngày đêm với ba đợt tấn công: Đợt 1 (từ ngày 13/3 đến ngày 17/3/1954) tiêu diệt cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ hệ thống phòng ngự của Pháp trên hướng Bắc và Đông Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; Đợt 2 (từ ngày 30/3 đến ngày 26/4/1954) tiến công và tiêu diệt các cứ điểm ở phía Đông phân khu trung tâm, kiểm soát sân bay Mường Thanh, bao vây và chia cắt các khu vực còn lại trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ; Đợt 3 (từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954) đánh chiếm toàn bộ các cứ điểm còn lại ở phía Đông, tiêu diệt một số cứ điểm ở phía Tây và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị bắt sống, kết thúc toàn thắng chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954), buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương, mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc và dẫn đến sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên phạm vi toàn thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Điện Biên Phủ như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời, phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học sâu sắc, hiện vẫn còn nguyên giá trị to lớn đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế.

Với mục đích đó, Hội thảo khoa học “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại*” được tổ chức nhằm kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 - 07/5/2024). Đồng thời, Hội thảo là diễn đàn để các nhà khoa học, nhà nghiên cứu, giảng viên ở các trường đại học, cao đẳng, viện nghiên cứu trên phạm vi toàn quốc trình bày các nghiên cứu mới về chiến thắng Điện Biên Phủ nhằm khẳng định tầm vóc to lớn, giá trị lịch sử trọng đại của chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” mà dân tộc Việt Nam đã làm nên vào năm 1954, góp phần tổng kết những vấn đề lý luận và thực tiễn về chiến thắng Điện Biên Phủ và sự vận dụng vào quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Ban Biên tập Hội thảo đã lựa chọn và tập hợp 64 bài tham luận trong tổng số 119 bài tham luận được gửi về Hội thảo để đưa vào Kỷ yếu hội thảo khoa học “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại*”.

Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả cuốn sách “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại*”.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 5 năm 2024
Tập thể tác giả

MỤC LỤC

TT	TÊN BÀI	Trang
	LỜI NÓI ĐẦU	7
1	HIỆP ĐỊNH GIÕNEVƠ MỞ RA CƠ HỘI THỐNG NHẤT TỔ QUỐC VIỆT NAM <i>Dương Hoài An</i> <i>Nguyễn Đình Cả</i>	17
2	CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ DƯỚI GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI <i>Trần Ngọc Anh</i> <i>Thái Ngọc Tăng</i>	24
3	CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 – DƯỚI GÓC NHÌN QUỐC TẾ <i>Phùng Thế Anh</i> <i>Hoàng Công Minh</i>	35
4	KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY <i>Nguyễn Như Bình</i>	46
5	TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BINH VẬN GÓP PHẦN THẮNG LỢI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Lê Quang Cán</i> <i>Lại Văn Nam</i>	66
6	QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP GÓP PHẦN QUAN TRỌNG LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Lê Quang Chung</i> <i>Nguyễn Vinh Thắng</i>	81
7	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM - CỘT MỐC TRONG QUÁ TRÌNH SỤP ĐỔ CHỦ NGHĨA THỰC DÂN KIỂU CŨ CỦA NGƯỜI PHÁP TRONG THẾ KỶ XX <i>Trần Ngọc Chung</i> <i>Đình Huy Nhân</i>	89
8	DANH TƯỚNG PHẠM KIỆT (1910 – 1975) – NGƯỜI ĐỀ XUẤT XEM XÉT LẠI PHƯƠNG CHÂM “ĐÁNH NHANH THẮNG NHANH” TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Nguyễn Văn Đăng</i> <i>Trần Văn Ty</i>	100

TT	TÊN BÀI	Trang
9	VẬN DỤNG MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ ĐỘNG VIÊN KINH TẾ TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY <i>Đoàn Mạnh Đồng</i>	110
10	PHÁT HUY NHỮNG BÀI HỌC CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG <i>Vũ Thị Mạc Dung</i>	119
11	VẬN DỤNG LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CỦA HỒ CHÍ MINH <i>Phạm Đức Dũng</i>	130
12	PHÁT HUY NHÂN TỐ CHÍNH TRỊ - TINH THẦN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG <i>Nguyễn Quốc Duy Đoàn Mạnh Đồng</i>	141
13	CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ - NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN THỜI ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY <i>Phan Thị Hồng Duyên Lê Thị Ngọc Thùy</i>	154
14	CÁC NHÂN TỐ CƠ BẢN QUYẾT ĐỊNH CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Huỳnh Văn Giàu</i>	168
15	NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP <i>Ngô Văn Hà</i>	180
16	CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ “ĐIỆN BIÊN PHỦ” NĂM 1954 BIỂU TƯỢNG CỦA SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ YÊU CHUỘNG HÒA BÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM <i>Phan Thị Hà</i>	190
17	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ TÍNH TẤT YẾU LỊCH SỬ CỦA QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT <i>Nguyễn Thanh Hải</i>	201

TT	TÊN BÀI	Trang
18	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ – CHIẾN THẮNG CỦA SỨC MẠNH VĂN HÓA DÂN TỘC <i>Ngô Thị Minh Hằng</i>	208
19	GIÁ TRỊ THỰC TIỄN TỪ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐƯỢC VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ <i>Nguyễn Hữu Hào Nguyễn Thanh Kỳ</i>	221
20	ĐOÀN KẾT DÂN TỘC - NHÂN TỐ QUAN TRỌNG LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Nguyễn Thị Hiền</i>	232
21	PHÁT HUY NHÂN TỐ CHÍNH TRỊ - TINH THẦN CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG GIÁO DỤC CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN HIỆN NAY <i>Trần Văn Hiếu Nguyễn Văn Nghĩa</i>	243
22	NGHỆ THUẬT DÙNG BINH VÀ QUYẾT ĐỊNH CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Đoàn Đức Hiếu</i>	255
23	SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Nguyễn Thị Hoa</i>	265
24	ĐÓNG GÓP CỦA QUÂN VÀ DÂN SÀI GÒN - CHỢ LỚN TRONG CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Võ Thái Hòa</i>	277
25	BÀI HỌC CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HIỆN NAY <i>Lê Nhị Hòa</i>	283
26	LIÊN XÔ – HOA KỲ – TRUNG QUỐC VÀ HỘI NGHỊ GIONEVO NĂM 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG <i>Ngô Thị Thu Hoài Thái Văn Nam</i>	295

TT	TÊN BÀI	Trang
27	SỰ THẤT BẠI CỦA THỰC DÂN PHÁP TẠI ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 QUA NGHIÊN CỨU TỪ CÁC HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI <i>Phạm Thị Huệ Luu Thu Thủy</i>	304
28	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐÁNH DẤU SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN CŨ TRÊN TOÀN THẾ GIỚI <i>Dương Thị Thu Hương Huỳnh Thị Kim Duyên</i>	317
29	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - THẮNG LỢI CỦA KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ CỦA TẤT CẢ CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC TRÊN THẾ GIỚI <i>Phan Thị Lệ Hương Hoàng Xuân Sơn</i>	327
30	TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐẾN MỘT SỐ CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ TẠI ĐÔNG NAM Á TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH <i>Đỗ Quang Huy</i>	336
31	PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN HIỆN NAY <i>Nguyễn Khoa Huy Nguyễn Huy Giang</i>	350
32	ĐỈNH CAO CỦA ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Bùi Duy Khiên Nguyễn Văn Dũng</i>	359
33	CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ - ĐỈNH CAO CỦA TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH VÀ THIÊN TÀI QUÂN SỰ VÕ NGUYÊN GIÁP <i>Đặng Văn Khoa</i>	370
34	SỰ PHỐI HỢP CỦA CÁC LIÊN KHU TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Nguyễn Võ Đăng Khoa</i>	381
35	GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VỀ NGHỆ THUẬT CHIẾN TRANH NHÂN DÂN - QUYẾT ĐỊNH CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Thái Thị Khương Trương Thị Mỹ Châu</i>	393

TT	TÊN BÀI	Trang
36	VAI TRÒ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Phan Thị Cẩm Lai</i>	399
37	TỪ QUAN ĐIỂM ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN THỰC TẾ HUY ĐỘNG SỨC MẠNH QUỐC TẾ TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Đỗ Thị Ngọc Lệ</i>	409
38	BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY <i>Nguyễn Văn Linh</i>	420
39	VẬN DỤNG BÀI HỌC VỀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 VÀO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY <i>Châu Tiến Lộc Lương Quang Huy</i>	433
40	TỪ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐẾN HIỆP ĐỊNH GENÈVE - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NHẬN THỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM <i>Phan Thị Lý Phạm Thị Vân Anh</i>	444
41	MỘT SỐ BÀI HỌC TỪ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954 <i>Nguyễn Hoàng Minh</i>	456
42	VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 VÀO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY <i>Lê Thu Ngân</i>	466
43	VAI TRÒ CỦA CỐ VẤN TRUNG QUỐC TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Tô Thị Hạnh Nhân</i>	476
44	CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - CHIẾN THẮNG ĐỈNH CAO, KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM <i>Nguyễn Hữu Phúc</i>	488

TT	TÊN BÀI	Trang
45	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐƯA MIỀN BẮC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI <i>Trần Thị Phương</i>	502
46	SỰ CHỈ ĐẠO SẮC BÉN CỦA TỔNG TƯ LỆNH VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Đặng Thị Minh Phương Nguyễn Công Tâm</i>	509
47	VAI TRÒ CỦA “HỘI ĐỒNG CUNG CẤP MẶT TRẬN” TRONG ĐẢM BẢO HẬU CẦN CHO CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Nguyễn Thị Phương Nguyễn Đình Bình</i>	520
48	PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TẠI SÀI GÒN - CHỢ LỚN (1953 - 1954) VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GENEVA NĂM 1954 <i>Nguyễn Minh Quân, Trần Trương Gia Bảo, Huỳnh Hải Đăng Trần Đức Thắng, Trần Văn Trọng</i>	531
49	TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC DÂN TỘC - ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG CỦA CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 <i>Nguyễn Thị Quyết Trương Thị Mỹ Châu</i>	544
50	CHIẾC XE ĐẠP THỎ HUYỀN THOẠI TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Lê Thị Như Quỳnh</i>	555
51	BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ GIÁ TRỊ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY <i>Trần Thị Rồi Vũ Văn Sỹ</i>	565
52	ĐƯỜNG LỐI CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY <i>Hà Trọng Thà Vũ Đức Trung</i>	575

TT	TÊN BÀI	Trang
53	VẬN DỤNG BÀI HỌC ĐỘNG VIÊN BỘ ĐỘI VÀ NHÂN DÂN TĂNG CƯỜNG KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ SOI SÁNG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH HẠNH PHÚC <i>Dương Nhật Thái</i>	586
54	CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY <i>Đinh Văn Thành</i>	596
55	“SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC” – NHÂN TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Nguyễn Văn Thiên</i>	609
56	“TRẦN ĐÌNH” - ĐỘC ĐÁO VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM <i>Nguyễn Văn Thiên</i>	617
57	LÝ THUYẾT LỰA CHỌN HỢP LÝ VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ 7/5/1954 <i>Nguyễn Thị Như Thúy Tạ Minh</i>	629
58	VAI TRÒ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ <i>Trần Thị Thủy</i>	637
59	CẢM HỨNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - TÂY BẮC TRONG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN <i>Đỗ Thùy Trang Trần Tuấn Phát</i>	646
60	TÂM VÓC CỦA CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC THẾ KỶ XX <i>Nguyễn Việt Trung</i>	659
61	BÀI HỌC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH ỦY, CHÍNH TRỊ VIÊN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954 <i>Lê Văn Tuyên Phạm Đức Dũng</i>	671

TT	TÊN BÀI	Trang
62	BẮC TÂY NGUYÊN TRONG CUỘC CHIẾN ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - NHẬN THỨC VỀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN CHIẾN LƯỢC PHÒNG THỦ	
	<i>Nguyễn Thị Mộng Tuyền</i>	681
63	VẬN DỤNG MỘT SỐ BÀI HỌC TỪ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC - LÊNIN	
	<i>Thái Thị Tuyết</i>	698
64	PHÁT HUY BÀI HỌC CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY	
	<i>Vũ Thị Kim Yến</i>	709

HIỆP ĐỊNH GIONEVO MỞ RA CƠ HỘI THỐNG NHẤT TỔ QUỐC VIỆT NAM

*ThS. Dương Hoài An**
*TS. Nguyễn Đình Cử***

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm đảo lộn những dự tính của các nước lớn khi đến Giơnevơ bàn về chiến tranh Đông Dương. Mặc dù có sự phá hoại, chia rẽ giữa các nước lớn, nhưng cuối cùng vào những giờ phút đầu tiên của ngày 21/7/1954, Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam đã được ký kết. Không chỉ là “Chiến thắng to” của ngoại giao Việt Nam, Hiệp định còn là văn kiện quốc tế đầu tiên công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất của Việt Nam. Đây cũng là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên xác lập vị thế chính trị của Nhà nước Việt Nam với tư cách là một quốc gia thống nhất trên bình diện thế giới. Với sự nghiệp cách mạng: “dân tộc trên hết, tổ quốc trên hết”, đây là cơ sở lý luận và thực tế lớn nhất cho sự nghiệp thống nhất tổ quốc Việt Nam sau những năm tháng nô lệ, chia cắt của các thế lực phản cách mạng. Hiệp định Giơnevơ đã mở ra cơ hội cho Việt Nam đến với thế giới.

Từ khóa: Hiệp định, chủ quyền, thống nhất đất nước, tiền đề, cơ hội.

Vấn đề dân tộc luôn luôn là một chủ đề cơ bản của thế giới kể từ khi các dân tộc ý thức được bản thân mình. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam cũng không có gì khác với “dân tộc trên hết”, “Tổ quốc trên hết”. Trên thực tế, người Việt Nam đã trở lại vị thế của người chủ đất nước kể từ cuộc Xách mạng tháng Tám năm 1945. Tuy nhiên, trên bình diện thế giới không phải ai cũng có thông tin như vậy. Cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nhà nước Việt Nam ở một xứ sở thuộc địa không phải là tâm điểm của thế giới lúc bấy giờ. Phần lớn thế giới vào thời điểm đó hầu như chưa biết đến Việt Nam. Thậm chí, không ít quốc gia, một số Đảng Cộng sản, đảng chính trị đã hiểu không đúng về bản chất và sự nghiệp cách mạng

* Trường Cao đẳng Sư phạm Đắk Lắk

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

của nhân dân Việt Nam, đặc biệt là về cuộc kháng chiến vì nền độc lập non trẻ của nhân dân Việt Nam. Trong một thời gian dài, Việt Nam đơn thương độc mã trước một đế quốc cáo già của thế giới. Vì vậy, hội nghị Giơnevơ giữa các nước lớn bàn về chiến tranh Đông Dương là cơ hội lịch sử để Việt Nam đưa ra và khẳng định trên thực tế “quyền của các dân tộc” trên diễn đàn chính trị thế giới.

Đối với sự nghiệp chống xâm lược của nhân dân Việt Nam. Hiệp định Giơnevơ là thắng lợi ngoại giao to lớn, có ý nghĩa lịch sử, cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ đã chính thức kết thúc cuộc chiến tranh “thần thánh” của dân tộc Việt Nam trong chín năm (1945-1954).

Hội nghị diễn ra từ ngày 8/5/1954 tại Giơnevơ (Thụy Sĩ) với 31 phiên họp. Trong đó có 7 phiên họp toàn thể và 24 phiên họp cấp Trưởng đoàn. Có 9 đoàn tham gia Hội nghị gồm: Liên Xô, Trung Quốc, Mỹ, Anh, Pháp, Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Vương quốc Lào, và Vương quốc Campuchia. Dưới sự đồng chủ trì của Ngoại trưởng Liên Xô VM.Molotov và Ngoại trưởng Anh RA.Eden, vào lúc 2h45 phút ngày 21/7/1954, Hiệp định đình chỉ chiến sự ở Việt Nam đã được ký kết. Trong lịch sử ngoại giao Việt Nam từ xưa đến nay, đây là lần đầu tiên Việt Nam tham dự một hội nghị quốc tế và trực tiếp ký kết một hiệp định hòa bình. Kết quả của hiệp định Giơnevơ đã vượt ra ngoài ranh giới của những điều khoản ghi trong các văn bản cuối cùng của một hội nghị quốc tế về chiến tranh Đông Dương.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định một thực tế: thực lực là cái chiêng, ngoại giao là cái tiếng. Chiêng có to thì tiếng mới vang. Từ một cuộc cách mạng đến một cuộc kháng chiến ở một xứ thuộc địa sau chiến tranh thế giới thứ hai, không mấy người biết đến đã dần trở thành một điểm nóng của thế giới. Người Pháp từ việc ra tối hậu thư áp đặt đã phải chấp nhận đàm phán về cuộc chiến mà mình đã gây ra. Nhưng điều đặc biệt hơn ở Giơnevơ chính là sự có mặt của các cường quốc thế giới. Mặc dù có nhiều toan tính khác nhau khi đến Hội nghị, nhưng rõ ràng vào thời điểm đó, Việt Nam đã trở thành một địa chỉ thu hút sự chú ý của các nước lớn trong bàn cờ chiến lược địa chính trị của trật tự thế giới hậu chiến tranh thế giới thứ 2. Lần đầu tiên tham dự một hoạt động ngoại giao đa phương, đoàn Việt Nam đã mang đến diễn đàn Hội nghị Giơnevơ hào khí của một dân tộc chiến thắng. Đây chính là thứ vũ khí

lớn nhất trên bàn đàm phán. Vượt qua chính mình trong quá trình đàm phán, đoàn đại diện Việt Nam tại Gionevơ do Phó Thủ tướng kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Phạm Văn Đồng dẫn đầu đã nêu rõ lập trường, quan điểm về các giải pháp quân sự chính trị toàn diện không chỉ cho Việt Nam mà còn bao gồm cả Lào và Campuchia. Sau một quá trình đàm phán cả trong và ngoài Hội nghị giữa các đoàn tham dự, các văn kiện được ký kết tại Hội nghị Gionevơ ngày 21/07/1954 thực sự là một “Điện Biên Phủ về ngoại giao” của Việt Nam. Các thế lực hiếu chiến đã buộc phải ký kết một văn bản để kết liễu uy danh của chính mình. Còn nền ngoại giao Việt Nam non trẻ, đã ghi dấu ấn lần đầu trên diễn đàn đa phương quốc tế ngay chính trụ sở của Liên hợp quốc. Một cuộc chiến tranh “thần thánh” đã đi vào hiện thực lịch sử của nhân loại giữa thế kỷ XX. Sức mạnh của cuộc kháng chiến đã được đưa vào trong các văn kiện của Hiệp định Gionevơ để đi đến mục đích cuối cùng, kết thúc một cuộc chiến tranh.

Đây là một cách kết thúc chiến tranh của thế giới đương đại, chấm dứt sự đổ máu bằng một văn kiện ngoại giao trước sự chứng kiến và giám sát của các đại biểu quốc tế. Điều đặc biệt là khi cả dân tộc Việt Nam đối mặt sống còn với thực dân Pháp chẳng có ai ngăn cản, không có ai lên án, nhưng khi tổ chức hội nghị quốc tế thì lại do các nước lớn điều hành, đàm phán. Các thành viên tham dự hội nghị Gionevơ Đông Dương đều thể hiện những lợi ích khác nhau của mình trên bàn hội nghị và trong các văn kiện được ký kết và thông qua khi kết thúc. Trong vị thế của người chiến thắng trên chiến trường Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, Việt Nam đặt bút ký hiệp định Gionevơ để khẳng định sự chiến thắng của mình trong một cuộc chiến tranh. Chúng ta bắt buộc kẻ xâm lược phải chấm dứt chiến sự, chấp nhận giải pháp hòa bình dưới sự giám sát của một ủy ban quốc tế. Đây là một kiểu kết thúc chiến tranh khi cả hai bên đều nhìn vào thực tế trên chiến trường và chấp nhận một giải pháp mà bên thất bại cũng còn có thể giữ được một phần danh dự và bên thắng trận có thể còn chưa thỏa mãn với thành quả của mình. Với khát vọng hòa bình và chủ nghĩa nhân văn đặc sắc, đem đại nghĩa để thắng hung tàn thì việc ký kết hiệp định Gionevơ của Việt Nam là một chiến thắng của sức mạnh dân tộc và khát vọng hòa bình.

Đối với vị thế của đất nước ta, hiệp định Gionevơ là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên công nhận Việt Nam là một quốc gia độc lập có chủ

quyền, thống nhất lãnh thổ trong cộng đồng các quốc gia trên thế giới.

Dân tộc Việt Nam cũng đã có nhiều cuộc kháng chiến và chiến thắng trong lịch sử chống ngoại xâm của mình. Đã từng có một Bạch Đằng, một Chi Lăng, một Đống Đa trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Nhưng chưa bao giờ có một kết thúc như là cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, với một văn bản có tầm vóc lịch sử và quốc tế như Hiệp định Giơnevơ.

Ngược dòng lịch sử, khi quân Pháp xâm lược Việt Nam từ 01/09/1858 đến 06/06/1884 đã buộc nhà nước phong kiến ký kết các Hiệp ước đầu hàng, từ Hiệp ước Nhâm Tuất ngày 05/06/1862, Giáp Tuất 15/03/1874, Hác măng 25/08/1883 và cuối cùng là Hiệp ước Patonôt ngày 06/06/1884. Bảy mươi năm sau, ngày 21/07/1954, Pháp và Việt Nam cùng ký vào một văn bản để người Pháp chính thức ra khỏi Việt Nam. Đến Việt Nam bằng pháo hạm và các cuộc tấn công tàn khốc thì ít người biết đến, nhưng khi rời Việt Nam thì được cả thế giới chứng kiến. Đặc biệt, người Pháp đã phải chấp nhận những quyền cơ bản của một quốc gia độc lập trong một văn bản pháp lý quốc tế ở một trụ sở có uy tín nhất thế giới. Mặc dù còn có những nước cố tình hạ thấp kết quả của Hội nghị Giơnevơ nhưng không thể đảo ngược bánh xe lịch sử. Những điều khoản của Hiệp định Giơnevơ đã trở thành cơ sở pháp lý quốc tế cao nhất để Việt Nam hiện thực hóa vào cuộc sống, vào việc khẳng định xây dựng chủ quyền quốc gia, thống nhất tổ quốc, độc lập tự chủ là thành viên của cộng đồng thế giới.

Diễn ra tại chính trụ sở của Liên hợp quốc, được hầu hết các nước lớn trên thế giới quan tâm, thỏa thuận và cùng ký vào một văn bản để khẳng định vị thế của một đất nước là kết quả cơ bản của Hiệp định Giơnevơ. Dân tộc Việt Nam bị chia cắt, lạc hậu đã được thế giới đặt lên bàn hội nghị của các nước lớn trên thế giới. Trong tuyên bố cuối cùng của Hiệp định Giơnevơ ngày 21/7/1954 đã nêu rõ: “Hội nghị tuyên bố rằng đối với Việt Nam, việc giải quyết các vấn đề chính trị, thực hiện trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, sẽ phải làm cho nhân dân Việt Nam được hưởng những tự do căn bản đảm bảo bởi những tổ chức dân chủ thành lập sau tổng tuyển cử tự do và bỏ phiếu kín”¹. Sự khẳng định này càng có ý nghĩa và giá trị lịch sử và

1. Bộ Ngoại giao: *Hiệp định Giơnevơ – 50 năm nhìn lại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.314.

vật chất to lớn khi chính kẻ thù - đối thủ của chúng ta trong cuộc chiến tranh đã phải thừa nhận, chấp nhận và cam kết thực hiện văn bản này trước sự chứng kiến, trực tiếp theo dõi và sẽ giám sát thực hiện khi thi hành của các đoàn giám sát quốc tế. Đây có lẽ là một thành quả đặc biệt mà những người đứng ra triệu tập và tổ chức Hội nghị Gionevơ không mong muốn và cũng không lường hết được. Hiệp định Gionevơ đã trở thành một bước đột phá có một không hai trong cuộc trường chinh vĩ đại của dân tộc. Chính từ nguồn năng lượng vô giá này, nhân dân Việt Nam đã từng bước vượt qua mọi trở lực để đi đến chân lý: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do” vào đại thắng mùa xuân năm 1975.

Với sự nghiệp đấu tranh của nhân dân ta, Hiệp định Gionevơ đã đưa tới độc lập tự do cho một nửa đất nước. Đây là tiền đề vật chất và cơ hội lịch sử để tiếp tục cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc.

Trong lời kêu gọi sau Hiệp định Gionevơ thành công của Chủ tịch Hồ Chí Minh có đoạn viết: “Chính phủ Pháp đã thừa nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và lãnh thổ toàn vẹn của nước ta, thừa nhận quân đội Pháp sẽ rút khỏi nước ta... Từ nay, chúng ta phải ra sức đấu tranh để củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc”¹. Quy luật của chiến tranh là mạnh thì thắng, yếu thì thua. Trong tương quan lực lượng vào thời điểm mùa hè 1954 thì việc một nửa đất nước được hoàn toàn giải phóng chính là kết quả to lớn của Hiệp định Gionevơ, là “ngoại giao ta đã thắng lợi to” như nhận định của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Một nửa đất nước hoàn toàn giải phóng đã khẳng định sức mạnh của sự nghiệp kháng chiến, sức mạnh của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Mục đích của cuộc kháng chiến là quét sạch quân lược, giành lại độc lập, hòa bình cho đất nước, cho nhân dân. Hiệp định Gionevơ đã thực hiện được sứ mệnh cao cả của mình là chấm dứt chiến tranh, một nửa đất nước được giải phóng hoàn toàn, tiếp tục thực hiện các điều khoản của Hiệp định để đi đến thống nhất Tổ quốc. Đây là thắng lợi lịch sử vĩ đại của một văn bản ngoại giao chưa từng có tiền lệ trong lịch sử thế giới hiện đại lúc bấy giờ. Diễn ra trong bối cảnh cuộc đàm phán về Triều Tiên bế tắc thì việc ký kết Hiệp định Gionevơ để có hòa bình độc lập, thống nhất tổ quốc và đặc biệt là một

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.2.

nửa đất nước sạch bóng xâm lăng có thể nói là một kỳ tích của ngoại giao Việt Nam và quyết sách chiến lược của Đảng trong hoàn cảnh quốc tế phức tạp với những tính toán lợi ích của các cường quốc lúc bấy giờ.

Điều khó khăn nhất của một cuộc chiến tranh là chiến thắng thì đã thuộc về chúng ta. Giá trị thực tế căn bản nhất là chúng ta đã làm chủ một nửa đất nước thì phần còn lại tất yếu cũng sẽ thuộc về nhân dân ta. Hiệp định Giơnevơ đã tạo ra cho Việt Nam một hậu phương chiến tranh to lớn là miền Bắc hoàn toàn giải phóng và được quốc tế công nhận. Cơ hội lịch sử chưa từng có đó chính là các nước tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất của Việt Nam. Đây chính là một trong những điều khoản cốt lõi nhất của Hiệp định Giơnevơ và là mục tiêu tối cao của sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Từ những thành quả căn bản trên bàn Hội nghị Giơnevơ, Đảng và nhà nước Việt Nam đã tạo ra những động lực to lớn cho sự phát triển của sự nghiệp cách mạng. Vì thế, sau khi vượt qua một đế quốc cáo già, chúng ta đã chiến thắng một siêu cường của thế giới hiện đại trong thế kỷ XX để thống nhất Tổ quốc sau 117 năm bị thực dân, đế quốc, phát xít, nước lớn đô hộ, xâm lược, chia cắt. Hiệp định Giơnevơ đã góp phần to lớn vào hành trình đi đến thống nhất Tổ quốc Việt Nam. Với 6 chương gồm 47 điều, hiệp định định chỉ chiến sự ở Việt Nam (gọi tắt là Hiệp định Giơnevơ) là văn kiện pháp lý quốc tế đầu tiên của dân tộc Việt Nam, đất nước Việt Nam trong nền chính trị thế giới thế kỷ XX. Kể từ đây, hai tiếng Việt Nam mới chính thức điền tên vào bản đồ thế giới với tư cách là một nhà nước, một quốc gia độc lập, có chủ quyền và được nhiều nước công nhận.

Bảy mươi năm đã qua kể từ khi văn kiện quốc tế chính thức đầu tiên của Việt Nam được ký tại Giơnevơ, nhân dân Việt Nam đã từng bước tô đậm hai chữ Việt Nam vào trong các quan hệ quốc tế cơ bản của thế giới đương đại. Kế thừa thành quả từ Hiệp định Giơnevơ, “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ quốc tế”¹, hiện tại Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 193 quốc gia và vùng lãnh thổ. Hơn 100 quốc gia và vùng lãnh thổ có vốn đầu tư vào Việt Nam. Chúng ta đã hội nhập toàn diện với thế giới bằng quan hệ song phương, khu vực, đa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161.

phương về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, văn hóa, môi trường. Có những quan điểm đề xuất của Việt Nam tại các diễn đàn toàn cầu như đói nghèo, lương thực, môi trường, hòa bình được nhiều nước tán đồng và ủng hộ, thúc đẩy thực hiện. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII đề cao triết lý “ngoại giao cây tre”, Việt Nam đang và sẽ là một nhân tố hòa bình ổn định và phát triển của khu vực và thế giới. Trong bối cảnh của một thế giới vốn chứa đầy mâu thuẫn và những xung đột lợi ích đang diễn ra ở nhiều khu vực, với vị thế và thực lực của mình, Việt Nam đang có những đóng góp tích cực đối với hòa bình và phát triển. Việt Nam luôn luôn đề cao nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước trên thế giới. Đồng thời, Việt Nam luôn luôn nhất quán quan điểm giải quyết các xung đột bằng biện pháp ngoại giao. Đây không chỉ là đường lối đối ngoại nhất quán, độc lập, tự chủ, mà còn là danh dự, vị thế quốc gia, nghĩa vụ và trách nhiệm của Việt Nam để góp phần cùng thế giới vì hòa bình, đẩy lùi chiến tranh như cách đây 70 năm các nước đã làm cho Việt Nam tại Hội nghị Giơnevơ. Bảy mươi năm trước vào ngày 21/07/1954, Hiệp định Giơnevơ về Việt Nam được ký kết đã góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đồng thời, từ cơ sở pháp lý quốc tế của văn kiện Hội nghị đã đưa Việt Nam đến thế giới và mở ra cơ hội pháp lý quốc tế đầu tiên để tạo lộ trình cho việc hòa bình, thống nhất Việt Nam ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Ngoại giao: *Hiệp định Giơnevơ – 50 năm nhìn lại*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ DƯỚI GÓC NHÌN CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI

*TS. Trần Ngọc Anh**
*TS. Thái Ngọc Tăng***

TÓM TẮT

Cách đây gần 70 năm, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng “chấn động địa cầu” - Chiến dịch Điện Biên Phủ. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ không chỉ ảnh hưởng đến tiến trình lịch sử Việt Nam, làm thất bại hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, mà còn góp phần làm thay đổi cục diện thế giới, mở đường cho phong trào giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc. Bài viết góp phần tìm hiểu cách nhìn của người nước ngoài về thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, góc nhìn, người nước ngoài.

NỘI DUNG

1. Chiến dịch Điện Biên phủ toàn thắng

Sau bảy năm tiến hành chiến tranh xâm lược, thực dân Pháp bị thiệt hại nặng nề. Các kế hoạch Đác-giăng-li-ơ, Bô-la, Pi-nhông, Rơ-ve, Đờ Tát-xi-nhi... theo nhau phá sản. Chính phủ Pháp dựng lên, đổ xuống 17 lần. Năm viên cao ủy và sáu viên tổng chỉ huy Pháp ở Đông Dương lần lượt bị triệu hồi. Trước những thất bại liên tiếp ở Đông Dương, trước phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp đòi chấm dứt chiến tranh ngày càng mạnh, vấn đề đặt ra cho thực dân Pháp là: hoặc phải thắng nhanh, hoặc phải chịu thua, hoặc để Mỹ nhảy vào thay thế.

Với chính sách phản động và ngoan cố, thực dân Pháp vẫn chủ trương tranh thủ ngày càng nhiều viện trợ của Mỹ, tập trung cố gắng đẩy mạnh chiến tranh hòng tìm “lối thoát danh dự” bằng thắng lợi quân sự. Ngày 7 tháng 5 năm 1953, với sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử tướng H. Nava làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương,

* Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

thay tướng R. Xa-lăng. Kế hoạch quân sự Nava ra đời trong những năm 1953-1954 hòng chuyển bại thành thắng.

Về phía ta, Bộ Chính trị nhận thấy Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương, một vị trí chiến lược quan trọng, trở thành trung tâm của kế hoạch Nava. Để đập tan kế hoạch Nava không thể không đánh thắng địch ở Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ rõ ràng là điểm nút của cuộc tấn công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954.

Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 19 tháng 4 năm 1954 chỉ rõ: “Chiến dịch Điện Biên Phủ đối với tình hình quân sự và chính trị ở Đông Dương, đối với sự trưởng thành của quân đội ta cũng như đối với công cuộc bảo vệ hòa bình thế giới có một ý nghĩa rất quan trọng”¹. Bộ Chính trị nhấn mạnh: “Toàn dân, toàn đảng và chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”². Thực hiện chủ trương của Đảng, từ đồng bằng đến trung du, miền núi, từ vùng tự do đến vùng sau lưng địch, sức người, sức của đều được động viên cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiều ngày 7 tháng 5 năm 1954, sau 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ và anh dũng (từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 7 tháng 5 năm 1954), quân ta đánh thắng vào sở chỉ huy của địch, chiếm toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, bắt sống tướng Đờ Cátxtori, chỉ huy trưởng cứ điểm Điện Biên Phủ và bộ tham mưu của chúng. Đến 17 giờ cùng ngày, tất cả quân lính, sĩ quan địch còn sống sót đều kéo cờ trắng, lũ lượt ra hàng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi lớn nhất, tiêu biểu cho tinh thần anh dũng quật cường của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ. Chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ “đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ 20 và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”³.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.128.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.128-129.

3. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.55-56.

Thắng lợi to lớn của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ hoàn toàn đập tan kế hoạch Nava, giáng một đòn quyết định vào dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho mặt trận ngoại giao.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, một thời kỳ lịch sử mới của cách mạng Việt Nam được mở ra: thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời tiếp tục đấu tranh hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

2. Người nước ngoài nhìn nhận về kết cục của Điện Biên Phủ

Chiến dịch Điện Biên Phủ là “một mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử”. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ không chỉ mở ra một thời kỳ lịch sử mới cho cách mạng Việt Nam, làm thất bại hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp, làm xoay chuyển cục diện chiến tranh, tạo điều kiện thuận lợi cho mặt trận ngoại giao, mà còn góp phần làm thay đổi cục diện thế giới, mở đường cho phong trào giành độc lập dân tộc của các nước thuộc địa và phụ thuộc. Vậy người nước ngoài đã nhìn nhận về kết cục của Chiến dịch Điện Biên Phủ như thế nào?

2.1. Điện Biên Phủ là một thất bại nặng nề với người Pháp và người Mỹ

Người Pháp choáng váng trước thất bại ở Điện Biên Phủ

Ely, Tổng Tham mưu trưởng quân đội Pháp, trong cuốn hồi ký “*Đông Dương trong cơn lốc*” (*Mémories, L’Indochine dans la tourmente*), viết:

“Những người bảo vệ Điện Biên Phủ đã viết một trang sử vẻ vang trong lịch sử quân đội ta... nhưng sự sụp đổ của Điện Biên Phủ là một thất bại... một thất bại nặng nề và nó sẽ bị lợi dụng trên bình diện quốc gia cũng như trên bình diện quốc tế...”¹.

H. Nava, Tổng Tư lệnh quân đội Pháp tại Đông Dương, trong quyển “*Đông Dương hấp hối 1953 - 1954*” cay đắng thừa nhận: “Sự thất thủ của tập đoàn cứ điểm (Điện Biên Phủ) đã gây ra một sự choáng váng sâu sắc không có lợi cho chúng ta”².

1. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.409.

2. Vũ Quang Vinh “*Chiến thắng Điện Biên Phủ dưới góc nhìn quốc tế*”, Báo Sài Gòn giải phóng điện tử, ngày 7-5-2021, <https://www.sggp.org.vn/chien-thang-dien-bien-phu-duoi-goc-nhin-quoc-te-post593139.html>

Ngày 11/5/1954, Hội đồng Chính phủ Pháp đã họp một phiên bi thảm nhất của nước Pháp, kể từ tháng 5/1940. Trong tác phẩm “*Điện Biên Phủ những trận đánh quyết định của thế kỷ XX*”, London và Boston, 1978, N.Franlan, C.Dowlings mô tả: “Nước Pháp được tin, cả Paris treo cờ rủ. Thủ tướng Mendès Fance (Măngđét Phrăngđét, Phrăng) mặc đồ tang, báo với Quốc hội tin thua trận ở Đông Dương. Tại Genève, ông Phạm Văn Đồng dẫn đầu đoàn đại biểu Việt Minh bước vào hội nghị với thái độ tự tin pha chút kiêu hãnh trước những lời chúc mừng của những người cộng sản. Những người chỉ huy và chiến sĩ của họ ở Điện Biên Phủ trao tay cho người đại diện Việt Minh tại bàn thương lượng phần thắng của cuộc chơi để những văn kiện hòa bình sẽ được ký kết”¹.

Trong khi đó, Báo “*Nước Pháp người quan sát*” (*France Observateur*) ngày 13/5/1954, viết:

“Đài phát thanh, những bản thông báo chính thức và những đầu đề lớn trên các báo chí đã in đầy những giải thích dối trá, những sự trái ngược và những tình cảm đáng ghê tởm về số phận của những người lính của Liên hiệp Pháp. Người Pháp có nhiệm vụ phải biết rõ sự thật, hiểu các sự kiện và làm cho tiếng nói của mình phải được chú ý:

... Trước hết, bản kết toán về cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ đã rõ ràng. Đó là một chiến thắng quyết định và hoàn toàn đối với tướng Võ Nguyên Giáp, một sự thất bại hoàn toàn đối với tướng Nava, Bidôn, Lanien... Nếu người ta nói đến sự “thất thủ” của Điện Biên Phủ thì phải gọi đúng tên của nó: Đó là một sự đầu hàng...”².

Trong cuốn sách “*Hai màn của tấn bi kịch Đông Dương Hà Nội - Điện Biên Phủ*”, tác giả Catoru đã viết: “...Không phải bàn cãi nữa, trận Điện Biên Phủ là kết quả chua xót về sai lầm chiến dịch của tướng Nava. Nhưng đó cũng là sự kết thúc. Đó là sự trừng phạt nghiêm khắc đối với những sai lầm của một đường lối quân sự đã được áp dụng trước ngày thành lập Chiến phủ Lanien khá lâu.

Cả về chính trị và quân sự, Điện Biên Phủ chỉ là đoạn cuối cùng của cái ngõ cụt mà nước Pháp đã dần dần bước vào...”³.

1. Diệu Tuệ (Tuyển chọn): *70 năm chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng*, Nxb Tài Chính, Hà Nội, 2023, tr.317-315.

2. Dẫn theo Hà Đăng “*Điện Biên Phủ, từ góc nhìn của kẻ bại trận*”, Báo Nhân dân điện tử, ngày 05-052009, <https://nhandan.vn/dien-bien-phu-tu-goc-nhin-cua-ke-bai-tran-post533617.html>.

3. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.403.

Ngày 8/9/1954, Báo “*Rạng Đông*”, đưa tin:

“... Ngày 7 tháng 5 năm 1954, 16 giờ 45 phút (theo giờ Pháp, chậm hơn giờ Việt Nam bảy tiếng - N.D), khi ông Lanien, lên diễn đàn Buốcông (Bourbon) người ta đã biết ông ta sẽ nói gì. Cái tin buồn đến Pari hồi 13 giờ 12 phút bằng một bức điện ngắn ngủi ba dòng đã lan nhanh như một vệt thuốc súng...”

Mặc quần áo đen, nét mặt co rúm vì xúc động, ông Lanien nặng nề bước lên các bậc của diễn đàn. Tất cả các nghị sĩ đều đứng dậy trong một sự im lặng nặng nề. Chỉ riêng có 15 nghị sĩ Cộng sản và ông Samboroong (De Chambrun) vẫn ngồi yên...

Lanien bắt đầu bằng giọng dứt quãng: “Chính phủ vừa được tin tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đã thất thủ sau 20 giờ chiến đấu gay go liên tục”. Lanien nói chậm rãi trong không khí của hội trường rộng rãi âm vang, người ta nghe tiếng nói của Lanien như tiếng khóc nức nở của một người thiếu phụ ở chốn xa xăm nào đó”¹.

Thủ tướng Pháp, ông Lanien trong cuốn “*Tấn bi kịch Đông Dương*”, đã phải đau khổ thừa nhận Điện Biên Phủ là một trong những bước ngoặt bi thảm nhất của đời sống nhân dân Pháp:

“Trong lịch sử của mỗi dân tộc đều mang những sự kiện có tính chất quyết định. Những tên gắn liền với chúng, cả những ngày tháng cũng thế, chứa đựng một ý nghĩa vượt quá bản thân các sự kiện đó. Sáng sủa hay đen tối, trước mắt mọi người, những sự kiện đó đều tượng trưng cho số phận tốt xấu của nước nhà.

Điện Biên Phủ là một trong những tên ấy. Ngày 7 tháng 5 năm 1954, sau 57 ngày cầm cự khiến cho thế giới phải khâm phục, cứ điểm cố thủ đã bị hạ. Ba tháng sau, Hiệp định Giơnevơ được ký kết: đó là thất bại ngoại giao thêm vào với thất bại quân sự. Hơn nữa, Hiệp định còn có ý lật nhào đến tận gốc tất cả những cái gì đã là chính sách trong bảy năm liền của chúng ta. Mọi người đều biết hậu quả của nó. Một chuỗi dài thử thách mở ra trước chúng ta. Đó là sau vài tuần lễ, trước sự ngạc nhiên của các bạn đồng minh chúng ta, sự bác bỏ khối cộng đồng phòng thủ Châu Âu, một sáng kiến cao thượng do người Pháp đề ra và có thể dành cho nước Pháp địa vị hàng đầu trong công cuộc xây dựng Châu

1. Diệu Tuệ (Tuyên chọn): *70 năm chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng*, Nxb Tài Chính, Hà Nội, 2023, tr.317-318.

Âu không thể tránh được và cần thiết. Đó là sự thất vọng về vấn đề Xarơ (Sarre), là Bắc Phi bùng cháy, cuối cùng là khối đoàn kết Đại Tây Dương bị nguy khốn, Điện Biên Phủ - Giơnevơ, giữa hai tên đó, hai thời kỳ đó, là một trong những bước ngoặt bi thảm nhất của đời sống dân tộc chúng ta”¹.

Mỹ họp phiên đặc biệt về vấn đề Việt Nam và Đông Dương:

Tin tức Điện Biên Phủ thất bại đã làm cho chính quyền Mỹ cũng choáng váng không khác chính quyền Pháp.

Báo “*Rạng Đông*” số ra ngày 10/5/1954, viết: “Sáng hôm qua, Hội đồng an ninh quốc gia Mỹ đã họp phiên đặc biệt dưới sự chủ tọa của Tổng thống Aixenhao, ông Đalét và các nhà chỉ huy quân sự đều có mặt. Cuộc họp đã kéo dài trong một tiếng rưỡi đồng hồ. Việc trước tiên cần làm là xây dựng một hành động ngoại giao và chính trị được chuẩn bị chu đáo.

Một mặt, người ta hoàn thành khối liên hiệp Anh (Anh, Úc và Tân Tây Lan) và có lẽ cả những nước hội viên ở Châu Á của khối Thái Bình Dương tương lai. Những cuộc đàm phán đó nhằm định ra những điều kiện của việc quốc tế hóa cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

Một mặt khác, cuộc họp của Hội đồng an ninh quốc gia cũng đã chỉ rõ là hành động ngoại giao phải nhằm vào những điểm sau đây:

1- Xác định rõ ràng những nước nào sẵn sàng tham gia hành động chung để bảo vệ Đông Nam Á và nhất là biết rõ thái độ của các hội viên trong khối liên hiệp Anh cho đến nay vẫn tỏ ra hết sức dè dặt.

2- Vạch rõ những điều cam kết quân sự mà mỗi hội viên của hệ thống phòng thủ chung tương lai phải đảm nhiệm nhằm mục đích phục vụ hành động chung.

3- Việc gửi lực lượng sang Đông Dương hình như không thể tránh khỏi được nếu như cuộc chiến tranh ở đó mang tính chất cuộc chiến tranh ở Triều Tiên như trường hợp đã xảy ra từ khi bắt đầu trận đánh Điện Biên Phủ...”².

Báo “*Nước Pháp buổi chiều*” ngày 10/5/1954, viết:

“... Nước Mỹ đã bị xúc động sâu sắc bởi tầm thảm kịch ở Điện Biên

1. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.405.

2. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.404.

Phủ. Những câu nói cuối cùng của tướng Đờ Cát: “Họ chỉ còn ở cách vài thước. Họ đã xâm nhập khắp nơi...”, truyền từ người này đến người khác như một vệt thuốc súng trong buồng giấy, trong các cửa hàng, trong các câu chuyện, trong các phòng khách, người ta ngừng làm việc để đọc những bản tin đăng trên trang nhất các báo. Phiên họp để nghe trình bày bản điều tra về chủ nghĩa Mác Cácty (Mac Carthy) đã phải hoãn một lúc và thượng nghị sĩ chống cộng đã phải ngừng nói để người ta thông báo tình hình và khi nghe tin, cả phòng họp đều im lặng. “Báo chí Mỹ cho rằng đây là một Corêgidô (Corregidor) mới, một Tôbrúc (Tobrouk) mới, một Bíc Hakim (Bir Hakim) mới”¹.

Báo *Pa-ri Mát*, ngày 22/5/1954 mô tả: “cả phòng họp của Chính phủ đều im lặng...”; và rằng, “Đằng sau sự sụp đổ của Điện Biên Phủ có những dự đoán tối tăm và những giả thuyết còn khiến cho người ta nản lòng hơn là những sự thật phũ phàng nhất...”.

2.2. Chiến thắng Điện Biên Phủ - Dấu mốc thời đại mới

Trong bài viết đăng trên *Công nhân nhật báo*, ngày 10/5/1954, Uy-li-am Phao-xơ, Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ cho rằng: “Quân đội Hồ Chí Minh phá tan được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một sự kiện có ý nghĩa rất lớn. Thất bại này không những chỉ là thất bại thảm hại của riêng thực dân Pháp, một kẻ đã cố liều mạng để âm mưu xâm chiếm đất nước Đông Dương giàu đẹp mà trước hết là thất bại lớn lao của kế hoạch chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ,... Thắng lợi ở Điện Biên Phủ là một sự cổ vũ vô cùng to lớn cho các lực lượng đang đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đồng thời sự phát triển ở Đông Dương trong giai đoạn gần đây đã thúc đẩy và làm tăng cường phản kháng cái chính sách khổng chế tàn bạo của Mỹ ở các nước tư bản khác,...”, “đã lộ rõ sự phá sản chính sách của Phó Wall hòng chinh phục các nước ở Đông Nam Á”. Hãng tin AFP ngày 7/5/1984, cho rằng Chiến thắng Điện Biên Phủ “đã thúc đẩy và làm tăng cường sự phản kháng các chính sách khổng chế tàn bạo của Mỹ ở các nước tư bản khác”, đã “thổi bùng phong trào độc lập tại nhiều quốc gia thuộc địa trên khắp thế giới”.

1. Corêgidô là pháo đài cuối cùng của Mỹ ở Philippin rơi vào tay Nhật năm 1941 trong cuộc chiến tranh thế giới thứ hai. Tôbrúc và Bíc Hakim là những trận thua lớn của Anh trước quân đội phát xít Đức tại Li Bi năm 1942.

Nhân dân nhật báo (Trung Quốc), ra ngày 09/5/1954, cũng hết sức đề cao sức mạnh của nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chính nghĩa: “Cuộc chiến đấu của QĐND Việt Nam trong những điều kiện cam go đã đưa đến thắng lợi trên chiến trường Điện Biên Phủ. Nhân dân Việt Nam đã đạt được những thắng lợi vĩ đại và đã chứng tỏ sức mạnh của mình trong cuộc chiến đấu chính nghĩa chống đế quốc xâm lược. Việc giải phóng Điện Biên Phủ một lần nữa làm cho toàn thế giới thấy rằng, nhân dân Việt Nam đã vùng dậy và không có lực lượng nào khuất phục nổi”¹.

Sứ gia Anh Martin Windrow cho rằng: “Lần đầu tiên một phong trào độc lập ngoài châu Âu phát triển từ lực lượng du kích đã đánh bại một quốc gia xâm lược châu Âu trong một trận chiến”. Báo *Hong Kong Buru điện Hoa Nam buổi sáng* (SCMP) khẳng định: “Điện Biên Phủ là biểu tượng của tinh thần quyết tâm tự lực, tự cường, chiến đấu và chiến thắng của dân tộc Việt Nam”.

Còn nhà nghiên cứu người Anh Peter Hunt thuộc Đại học King’s College London nhận định: “Điện Biên Phủ đã làm thay đổi cả châu Á và ảnh hưởng của nó còn kéo dài tới ngày nay”.

Ngày 07/5/1964, Đài phát thanh Pa-thét Lào, ca ngợi: “Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi của QĐND Việt Nam mà còn là thắng lợi chung của nhân dân các nước Đông Dương”. Báo *Tin nhanh Cam-pu-chia*, ra ngày 10/5/1964 nhấn mạnh: “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã ghi một trang mới trong lịch sử của nhân dân bị áp bức”. Và, ngày 07/5/1954, Thông tấn xã Triều Tiên bình luận: “Tất cả những người yêu chuộng chính nghĩa toàn thế giới đều vô cùng phấn khởi về thắng lợi vĩ đại trong công cuộc đấu tranh giành tự do và độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam, ... Thắng lợi của QĐND Việt Nam ở Điện Biên Phủ sẽ vĩnh viễn ghi lại trên những trang sử đấu tranh vẻ vang giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam. Nó tỏ rõ lực lượng bất khả chiến thắng của nhân dân Việt Nam trong công cuộc đấu tranh chống lại sự thống trị của bọn thực dân để bảo vệ tự do và độc lập dân tộc của nhân dân Việt Nam”².

1. Dẫn theo Nguyễn Phú Hưng “*Chiến thắng Điện Biên Phủ qua dự luận quốc tế*”, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, ngày 12-5-2-14, <http://tapchiquotd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/chien-thang-dien-bien-phu-qua-du-luan-quoc-te/5526.html>.

2. Dẫn theo Nguyễn Phú Hưng “*Chiến thắng Điện Biên Phủ qua dự luận quốc tế*”, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, ngày 12-5-2-14, [31](http://tapchiquotd.vn/vi/nhung-</p></div><div data-bbox=)

2.3. Làm đảo lộn hoàn toàn đường lối chính sách của Pháp

Thất bại ở Điện Biên Phủ không chỉ là một trong những bước ngoặt bi thảm nhất của đời sống dân tộc Pháp, mà còn làm đảo lộn hoàn toàn đường lối, chính sách của nước Pháp.

Trong tác phẩm “*Tấn bi kịch Đông Dương*”, Thủ tướng Pháp, Lanien đã cho rằng:

“Ngày 12 tháng 6 năm 1954, tại cuộc họp Quốc hội, Chính phủ bị thiểu số và chỉ giành được 286 phiếu thuận so với 306 phiếu chống...”

Tôi cho là hậu quả có thể thấy được của cuộc bỏ phiếu này có tính chất rất nghiêm trọng. Tôi cảm thấy đây là một vấn đề hoàn toàn khác chứ không chỉ là việc thay đổi Chính phủ. Đây là việc đảo lộn hoàn toàn đường lối chính sách của nước Pháp”¹.

J. Roa trong tác phẩm “*Trận Điện Biên Phủ*”, đã ví Điện Biên Phủ nổi tiếng hơn cả trận chiến Oatéclo (Waterloo)²: “Trên toàn thế giới, Oatéclo ít có tiếng vang hơn. Điện Biên Phủ thất thủ đang gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đó là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các nước thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện vẫn còn đang âm vang”³.

Báo “*Chiến đấu*”, ra ngày 8-5-1954, viết: “... Trên toàn thế giới, việc thất thủ Điện Biên Phủ xuất hiện như một sự kiện hàng đầu trong những năm gần đây, khiến những người đồng minh của phương Tây buồn rầu, còn những người Cộng sản thì vui mừng...”⁴.

ngay-ky-niem-lon/chien-thang-dien-bien-phu-qua-du-luan-quoc-te/5526.html

1. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.408-409.

2. Trận Waterloo (phiên âm tiếng Việt: Oa-téc-lô) là trận chiến diễn ra vào ngày Chủ nhật 18 tháng 6 năm 1815, gần Waterloo, thuộc Bỉ. Quân Pháp dưới sự chỉ huy của Hoàng đế Napoleon Bonaparte đã bị đánh bại bởi hai đội quân của Liên minh thứ bảy, quân Anh - một liên minh bao gồm nhiều đơn vị từ Anh, Hà Lan, Hanover, Brunswick và Nassau, dưới sự chỉ huy của Arthur Wellesley, Công tước thứ nhất của Wellington, và quân Phổ dưới sự chỉ huy của Thống chế Gebhard Leberecht von Blucher. Trận chiến đã đánh dấu sự kết thúc của Những cuộc chiến tranh của Napoleon.

3. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.415.

4. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013, tr.416.

2.4. Nguồn cảm hứng cho khát vọng độc lập, tự do

Tờ *Tin tức*, số ra ngày 11/5/1954 ở Indonesia cho rằng, việc giải phóng Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi của Việt Nam mà còn “chứng minh nhân dân châu Á có đủ khả năng kết thúc lịch sử của thực dân âm mưu dùng lực lượng vũ trang để thực hiện tham vọng của mình”.

Tờ *Sao đỏ* (Liên Xô) ngày 8/5/1954, viết: “Việc giải phóng cứ điểm (Điện Biên Phủ) chứng tỏ lực lượng của quân đội nhân dân Việt Nam, ý chí không gì lay chuyển nổi của nhân dân Việt Nam kiên quyết bảo vệ nền tự do, độc lập của mình”.

Ông Giăng Báp-ti-xto Đê-en, trưởng đoàn đại biểu Tổng liên đoàn Lao động Ghi-nê sang dự Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ hai (từ ngày 23 đến ngày 27/5/1961) đã viết những dòng sôi sục và thắm thiết về Chiến thắng Điện Biên Phủ: “Điện Biên Phủ! Cái tên ấy kêu như một cái roi bi thảm đánh ngang tai bọn thực dân, nhưng lại thổi to ngọn lửa chiến đấu của những người đang cầm khí giới trong tay để chống lại sự áp bức. Điện Biên Phủ! Tiếng chuông đưa ma của chủ nghĩa đế quốc kéo liên hồi bởi một dân tộc khao khát muốn phục hồi địa vị và nhân phẩm của mình, đã mãi mãi trở thành một gương sáng cho các nước Á - Phi anh em đang sống trong vòng nô dịch. Điện Biên Phủ! Cái bóng ma đang làm cho bọn xâm lược chưa hết cơn run sợ, và cái bóng ma đó từ nay sẽ như lưỡi gươm Đa-mô-clét treo trên đầu chủ nghĩa đế quốc ở An-giê-ri, ở Ca-ma-run, Công-gô, Gu-an-đa, U-run-đi và ở Lào,...”¹.

Quả thực, năm 1960 được đánh dấu là “Năm châu Phi” khi 17 nước ở châu Phi đã tuyên bố độc lập dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau. Như một phản ứng dây chuyền lan đi khắp thế giới, Algeria và một loạt các nước thuộc địa khác của Pháp ở châu Phi như: Morocco, Tunisia, Guinea, Mali, Madagascar, Cameroon... đã nổi dậy một cách mạnh mẽ, nhanh chóng, buộc thực dân Pháp phải trao trả nền độc lập cho các nước này.

3. KẾT LUẬN

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi lớn nhất, tiêu biểu cho tinh thần anh dũng quật cường của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến

1. Nguyễn Phú Hưng “*Chiến thắng Điện Biên Phủ qua dự luận quốc tế*”, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, ngày 12-5-2-14, <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/chien-thang-dien-bien-phu-qua-du-luan-quoc-te/5526.html>.

trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ, mở ra một thời kỳ mới cho đất nước và dân tộc ta.

Không chỉ nhân dân Việt Nam tự hào, mà từ góc nhìn của người nước ngoài về chiến thắng Điện Biên Phủ có thể thấy tuy cách nói, viết khác nhau, nhưng về cơ bản là bạn bè quốc tế cũng đều ca ngợi và tự hào về chiến thắng này. Thế giới đều xem chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu tượng của lòng quả cảm của dân tộc Việt Nam, nguồn cảm hứng bất tận cho khát vọng độc lập, tự do, chính nghĩa của các dân tộc bị đô hộ, áp bức, bóc lột. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng chúng ta luôn tin tưởng rằng tinh thần bất diệt của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ sẽ còn đọng mãi với thời gian, qua các thế hệ con người Việt Nam cũng như nhân dân yêu chuộng hòa bình và tiến bộ trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Diệu Tuệ (Tuyển chọn): *70 năm chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng*, Nxb Tài Chính, Hà Nội, 2023.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

3. Dẫn theo Hà Đăng “*Điện Biên Phủ, từ góc nhìn của kẻ bại trận*”, Báo Nhân dân điện tử, ngày 05-05-2009, <https://nhandan.vn/dien-bien-phu-tu-goc-nhin-cua-ke-bai-tran-post533617.html>.

4. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976.

5. Nguyễn Phú Hưng “*Chiến thắng Điện Biên Phủ qua dự luận quốc tế*”, Tạp chí Quốc phòng toàn dân điện tử, ngày 12-5-2-14, <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/chien-thang-dien-bien-phu-qua-du-luan-quoc-te/5526.html>.

6. Nhiều tác giả: *Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng & dưới góc nhìn của người nước ngoài*, Nxb Thời đại, Hà Nội, 2013.

7. Vũ Quang Vinh “*Chiến thắng Điện Biên Phủ dưới góc nhìn quốc tế*”, Báo Sài Gòn giải phóng điện tử, ngày 7-5-2021, <https://www.sggp.org.vn/chien-thang-dien-bien-phu-duoi-goc-nhin-quoc-te-post593139.html>.

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 DƯỚI GÓC NHÌN QUỐC TẾ

*TS. Phùng Thế Anh**
*ThS. Hoàng Công Minh**

TÓM TẮT

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam đã có tác động sâu sắc toàn diện đến các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc trên thế giới. Bài viết làm rõ một số nhận định, đánh giá của những chính khách quốc tế, nhân dân thế giới, những cựu chiến binh Pháp trực tiếp tham gia vào cuộc chiến về chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Trên cơ sở đó, đề xuất một số gợi ý cơ bản để phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ vào đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mở cửa, hội nhập quốc tế trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, năm 1954, quốc tế.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thời gian trôi xa đây các sự kiện đi vào quên lãng, song có những sự kiện thời gian càng lùi xa lại càng chứng minh cho sức sống bất diệt, tồn tại mãi cùng năm tháng, là động lực và mục tiêu cho đất nước phát triển trường tồn. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 là sự kiện như vậy. 70 năm đã trôi qua, đất nước đã có biết bao sự đổi thay trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, song tầm vóc lịch sử, ý nghĩa thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 vẫn là ngọn đèn chiếu sáng để khơi dậy ý chí, khát vọng phát triển đất nước giàu mạnh, phồn vinh và hạnh phúc của dân tộc. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của dân tộc Việt Nam đã ảnh hưởng to lớn đến các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên thế giới, thúc bách các dân tộc còn chìm đắm trong “đêm trường trung cổ” phát cao ngọn cờ khởi nghĩa và được thế giới ca ngợi, lấy đó làm điểm tựa vững chắc để giải phóng mình, giành lấy quyền độc lập, tự do và mưu cầu hạnh phúc, xây dựng thế giới hoà bình, hợp tác và phát triển.

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của dân tộc Việt Nam - biểu tượng sáng ngời của ý chí, khát vọng giải phóng dân tộc cho thế giới

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, đánh dấu cột mốc bằng vàng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc; mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Song với bản chất hiếu chiến, cường quyền, phản động và dã tâm xâm lược nước ta lần nữa, ngày 23/9/1945 thực dân Pháp được sự giúp sức của thực dân Anh đã nổ súng xâm lược Sài Gòn, mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo và hợp lòng dân của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, với khát vọng bảo vệ nền độc lập của dân tộc, giữ vững thành quả của Cách mạng tháng Tám, nhân dân ta đã anh dũng, nhất tề đứng lên tiến hành cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược với quyết tâm: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Chúng ta phải đứng lên... Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn sức nước”¹. Với đường lối chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc và kết hợp với sức mạnh của thời đại, kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy ngay từ những ngày đầu kháng chiến và cùng với phương châm toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến và tự lực cánh sinh, trải qua 9 năm ném mìn, nằm gai, quân và dân ta đã đánh bại mọi âm mưu, thủ đoạn xâm lược của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07/5/1954 đã đập tan toàn bộ ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Genève để chấm dứt chiến tranh. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu không chỉ kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ của dân tộc Việt Nam, mà còn làm thức tỉnh, cổ vũ nhân dân các dân tộc thuộc địa ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, t.4, tr.480.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”¹.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là chiến thắng của dân tộc Việt Nam, mà đó còn là chiến thắng của tất cả các dân tộc yêu chuộng hòa bình trên thế giới, mở đầu cho thời kỳ sụp đổ của hệ thống thực dân kiểu cũ: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”². Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ giành được thắng lợi, cụm từ “Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp - Điện Biên Phủ” đã vang lên khắp thế giới, trở thành biểu tượng sáng ngời của ý chí, nghị lực phi thường và chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc đấu tranh chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân Pháp. Các học giả, nhà nghiên cứu, nhân dân thế giới đã ngợi ca Việt Nam, đánh giá cao sức mạnh của tinh thần đoàn kết dân tộc, của nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trang mạng War History Online đã nhận định: sự kiêu ngạo, thiếu hiểu biết và những yếu kém trong lập kế hoạch đã dẫn đến những thất bại thảm hại của quân đội Pháp. Quân đội Pháp và cố vấn Mỹ đã đánh giá thấp và cho rằng, đối phương lạc hậu, không được huấn luyện bài bản và dễ bị đánh bại. Thế nhưng trên thực tế, bộ đội Việt Nam có những cách đánh rất khác với kẻ thù phương Tây, họ hiểu cách chiến đấu của nước mình, chứ không chỉ đơn thuần là cách chiến đấu theo kiểu châu Âu có trong sách vở. Tờ báo của nước Anh (Guardian) đã đánh giá rất cao về ý nghĩa thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam và khẳng định: Đó là dấu mốc mở ra thời đại mới trên toàn thế giới - thời đại giải phóng dân tộc. Hãng tin AFP của Pháp cho rằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân Việt Nam đã thổi bùng phong trào độc lập tại nhiều quốc gia thuộc địa trên khắp thế giới. Trong tờ báo Hồng Kông *Bưu điện Hoa Nam buổi sáng* (SCMP),

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.8, tr.434.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.14, tr.315.

nhà nghiên cứu người Anh Peter Hunt (Đại học King's College London) đã khẳng định: Điện Biên Phủ là biểu tượng của tinh thần quyết tâm tự lực, tự cường, chiến đấu và chiến thắng của dân tộc Việt Nam; đồng thời Điện Biên Phủ đã làm thay đổi cả châu Á và ảnh hưởng của nó còn kéo dài tới ngày nay.

Tờ *Sao đỏ* của Liên Xô viết: Chiến thắng ở Điện Biên Phủ năm 1954 chứng tỏ lực lượng của quân đội nhân dân Việt Nam, ý chí không gì lay chuyển nổi của nhân dân Việt Nam kiên quyết bảo vệ nền tự do, độc lập của mình. Tờ *Tin tức* ra ngày 11/5/1954 ở In-đô-nê-xi-a đánh giá: Việc giải phóng Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi của Việt Nam mà còn chứng minh nhân dân châu Á có đủ khả năng kết thúc lịch sử của thực dân âm mưu dùng lực lượng vũ trang để thực hiện tham vọng của mình. Kênh truyền hình Pháp cũng đánh giá: Chiến thắng Điện Biên Phủ là một đòn anh dũng giáng vào chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, là một thời khắc quan trọng trong lịch sử của Việt Nam và là một cột mốc trong lịch sử về phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. Trong số ra ngày 08/5/1954, tờ báo “Chiến đấu” của Pháp đã viết: Trên toàn thế giới, việc thất thủ Điện Biên Phủ xuất hiện như một sự kiện hàng đầu trong những năm gần đây, khiến những đồng minh phương Tây buồn rầu, còn những nước cộng sản thì vui mừng. Tiến sĩ Ivan Cadeau - Nhà nghiên cứu lịch sử người Pháp trong cuốn sách *Điện Biên Phủ: 13/3 - 07/5/1954* đã có những nhìn nhận, đánh giá rất xác đáng về chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân Việt Nam: Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự cổ điển thế kỷ XX; chiến thắng này đã chấm dứt cuộc chiến tranh ở Đông Dương và đặt dấu chấm hết cho chế độ thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Trận Điện Biên Phủ thực sự là một tấn bi kịch đối với binh lính Pháp, những người trú ẩn trong căn hầm được đào sâu trong lòng các ngọn đồi được đặt tên theo những người phụ nữ, trải qua nhiều trạng thái đan xen, từ tin tưởng tuyệt đối đến ủ rũ, từ hy vọng đến tan vỡ ảo tưởng, cho đến một chung cuộc cuối cùng.

Chiến thắng Điện Biên Phủ cũng tác động trực tiếp đến đế quốc Mỹ, nước đã cung cấp cho Pháp 75% chiến phí và hầu hết các loại vũ khí, phương tiện chiến tranh¹. Tờ báo *Pa-ri Mát* số ra ngày ngày 22/5/1954

1. Hồng Nhung: *Vai trò của Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ*. Nguồn: <https://svhttdl.dienbien.gov.vn/ditich/pages/2021-11-25/Vai-tro-cua-Mỹ-trong-chien-dich-Dien-Bien-Phuiv1jqe71cpq.aspx> (Truy cập ngày 19/12/2023)

đã mô tả ngay cả Chính phủ Mỹ cũng choáng váng trước thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ và phê phán, đổ lỗi cho thất bại này là do đội ngũ tướng lĩnh của Pháp bạc nhược, sai lầm và quá huênh hoang. Trong bài viết đăng trên báo *Công nhân nhật báo* (10/5/1954), Uy-li-am Phao-xơ - Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ đã đánh giá: Quân đội Hồ Chí Minh phá tan được tập đoàn cứ điểm ở Điện Biên Phủ là một sự kiện có ý nghĩa rất lớn. Thất bại này không chỉ là thất bại thảm hại của riêng thực dân Pháp, mà còn là thất bại của Mỹ. Thắng lợi ở Điện Biên Phủ là một sự cố vũ vô cùng to lớn cho các lực lượng đang đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa, nửa thuộc địa. Thắng lợi này là thắng lợi mà quân đội nhân dân Việt Nam đã giành được trong cuộc đấu tranh anh dũng để chống lại một kẻ địch được trang bị những vũ khí tối tân, ưu việt hơn.

Đối với các nước bạn Lào và Campuchia, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là chiến thắng bắt nguồn từ tinh thần đoàn kết, thủy chung, kề vai sát cánh bên nhau và đã thắt chặt hơn nữa mối quan hệ gắn bó khăng khít, keo sơn trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Tờ báo *Tin nhanh* của Campuchia đã nhấn mạnh: Chiến thắng Điện Biên Phủ đã ghi một trang mới trong lịch sử của nhân dân bị áp bức. Tạo điều kiện thuận lợi để nhân dân Lào và Campuchia đứng lên đấu tranh tự giải phóng mình. Tờ báo *Đất nước Lào* số ra ngày 06/5/2020 cũng đã viết: Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là chiến thắng của nhân dân Việt Nam mà còn là chiến thắng của nhân dân Lào và nhân dân Campuchia, đã cùng liên minh chiến đấu, cùng chung chiến hào chống kẻ thù chung, giải phóng đất nước, buộc Chính phủ Pháp phải ký hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương, công nhận nền độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia.

Những nhận định, đánh giá, bình luận của học giả, nhà khoa học, nhân dân thế giới đã đủ chứng minh cho giá trị lịch sử, tầm vóc thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam. Mỗi nhận định, đánh giá được tiếp cận, nhìn nhận ở nhiều góc độ, khía cạnh khác nhau, song đều tựu chung lại ở sự khâm phục, kính trọng tinh thần chiến đấu quả cảm, kiên cường dưới sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là biểu tượng cao đẹp cho phẩm chất, truyền thống tốt đẹp của con người Việt Nam. Trái

qua biết bao khó khăn, hiểm nguy, đối mặt giữa sự sống và cái chết vẫn hiên ngang, bất khuất, giáng cho kẻ thù những đòn chí mạng. Vì thế, thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đã làm nức lòng nhân dân thế giới, nhất là nhân dân ở các nước châu Phi, châu Mỹ Latinh, đã giúp họ bùng tình, đứng lên cầm vũ khí chiến đấu trong cuộc đấu tranh để lật đổ ách áp bức, thống trị của kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Điện Biên Phủ như một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”¹.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đã trở thành “kim chỉ nam” cho con đường cách mạng của nhiều nước châu Phi, nhất là nước An-giê-ri. Sớm bị chủ nghĩa thực dân thống trị, đàn áp, bóc lột, sống trong cảnh lầm than, cơ cực, nhiều cuộc khởi nghĩa, phong trào đấu tranh cách mạng ở An-giê-ri đã diễn ra chống lại sự hà khắc của chủ nghĩa thực dân, nhưng đều bị thất bại, bị kẻ thù đàn áp trong biển máu. Chính vì thế, thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, nhất là sau khi hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết ngày 21/7/1954, đã tiếp thêm sức mạnh cho nhân dân An-giê-ri vững bước vào con đường đấu tranh cách mạng của mình. Nhân dân An-giê-ri với sự đồng lòng nhất chí cao, đã nhất tề đứng lên làm cách mạng để chống lại chủ nghĩa thực dân Pháp. Sau 8 năm kiên trì, bền bỉ chiến đấu (1954 - 1962), dưới sức mạnh đấu tranh quyết liệt của nhân dân An-giê-ri đã buộc thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập, chủ quyền và thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của An-giê-ri, chấm dứt 132 năm thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp. Chiến thắng của An-giê-ri đã chứng minh thêm cho chân lý thời đại: Dù là một nước nhỏ bé, kinh tế còn nhiều lạc hậu, đời sống của nhân dân còn nhiều khó khăn, nhưng nếu đoàn kết một lòng, có đường lối đúng đắn và có sự lãnh đạo tập trung thống nhất của lãnh tụ thì hoàn toàn có thể giành thắng lợi, đánh bại mọi kẻ thù xâm lược. Một nhà lãnh đạo của An-giê-ri viết: Thật hãnh diện biết bao cho nhân dân An-giê-ri được làm những người bạn chiến đấu của các bạn... Chiến thắng Điện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, t.14, tr.315.

Biên Phủ là màn mở đầu cho chiến thắng của chúng tôi và ngay từ đó đã báo hiệu một giai đoạn lịch sử mới. Nhân dân nước chúng tôi đã đón nhận chiến thắng Điện Biên Phủ với một niềm vui to lớn khác nào như đối với thắng lợi của chính bản thân mình. Nhân dân chúng tôi được khuyến khích bởi sự thất bại quân sự của chủ nghĩa thực dân đế quốc Pháp ở Điện Biên Phủ và được kinh nghiệm của cuộc đấu tranh vũ trang thắng lợi của các đồng chí soi sáng đã mau chóng cầm vũ khí đấu tranh để chấm dứt chế độ thuộc địa mà họ phải chịu 125 năm nay¹. Chủ tịch Thượng Viện của An-giê-ri cũng đánh giá: “Việt Nam là nguồn cảm hứng lớn. Cuộc đấu tranh anh hùng của nhân dân Việt Nam đã thôi thúc chúng tôi đi đến cùng trong cuộc kháng chiến giành độc lập. Việt Nam là biểu tượng của tự do và lòng dũng cảm. Chiến thắng Điện Biên Phủ trả lời cho chúng tôi câu hỏi Nhân dân Việt Nam có thể chiến thắng đế quốc thực dân, thì tại sao nhân dân An-giê-ri lại không thể”².

Không chỉ có nhân dân An-giê-ri, mà các nước xã hội chủ nghĩa và các dân tộc thuộc địa, phụ thuộc cũng đứng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình. Năm 1955, Hội nghị 29 nước Á - Phi họp ở Indônêxia đã đưa ra nhiều nội dung quan trọng về sự tăng cường đoàn kết, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung là chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Các nước đã đồng lòng, nhất trí thể hiện quyết tâm không cam chịu làm tay sai nô lệ cho đế quốc, thực dân, phải noi gương tinh thần chiến đấu của các chiến sỹ Điện Biên Phủ của Việt Nam. Năm 1960 được coi là “năm châu Phi” khi đã có 17 nước Châu Phi tuyên bố độc lập dưới các hình thức khác nhau; đến năm 1968 đã có tới 39 quốc gia ở châu Phi (gồm 85% lãnh thổ và 93% dân số) đã giành được độc lập³.

1. Hồng Nhung: *Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới phong trào cách mạng ở Algieri*. Nguồn: <https://btctdbp-svhttdl.dienbien.gov.vn/portal/pages/2015/Tac-dong-cua-chien-thang-Dien-Bien-Phu-toi-phong-t7yndbwlml5zrh.aspx> (Truy cập ngày 19/12/2023).

2. Hồng Nhung: *Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới phong trào cách mạng ở Algieri*. Nguồn: <https://btctdbp-svhttdl.dienbien.gov.vn/portal/pages/2015/Tac-dong-cua-chien-thang-Dien-Bien-Phu-toi-phong-t7yndbwlml5zrh.aspx> (Truy cập ngày 19/12/2023).

3. Nguyễn Văn Toàn: *Thế giới ghi nhận vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến thắng Điện Biên Phủ*. Nguồn: <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/the-gioi-ghi-nhan-vai-tro-to-lon-cua-chu-tich-ho-chi-minh-trong-chien-thang-dien-bien-phu-1491877475> (Truy cập ngày 19/12/2023).

Rõ ràng, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam đã truyền cảm hứng để nhân dân các nước trên thế giới nhận thức rõ hơn bản chất của chủ nghĩa đế quốc, thực dân là bóc lột, vơ vét các nguồn tài nguyên thiên nhiên để phục vụ cho mưu đồ chiến tranh của chúng, là sự đàn áp, bóc lột đến tận xương tuỷ giai cấp công nhân, nhân dân lao động ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Vì vậy, giai cấp công nhân, nhân dân lao động không có con đường nào khác ngoài con đường đấu tranh cách mạng để giải phóng mình, xây dựng một thế giới hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã đem đến một niềm tin mới, khí thế mới, góp thêm tiếng nói quan trọng để thức tỉnh nhân dân thế giới, tạo thành những cao trào cách mạng to lớn, rộng khắp công phá và đánh sập dinh lũy của chủ nghĩa đế quốc, thực dân, góp phần vào cuộc đấu tranh chung vì hòa bình, tiến bộ xã hội của nhân loại.

2.2. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 soi sáng con đường phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, mở cửa, hội nhập quốc tế hiện nay

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, quyết liệt, tương lai một cuộc chiến tranh thế giới ít có khả năng xảy ra, song mâu thuẫn, xung đột, tranh chấp biên giới, lãnh thổ ngày càng phức tạp hơn. Những thách thức an ninh phi truyền thống vẫn là những nguy cơ đe dọa trực tiếp đến đời sống của con người... song hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là dòng chảy chủ đạo, là xu thế chủ yếu trong quan hệ quốc tế hiện nay. Mọi mâu thuẫn, tranh chấp, bất đồng đều phải trên cơ sở Hiến chương Liên hợp quốc và Luật pháp quốc tế. Thực tế đó, không làm giảm đi ký ức lịch sử hào hùng của dân tộc Việt Nam, trái lại trong bức tranh thế giới đa màu sắc hiện nay, vị thế, uy tín của nước ta ngày càng được củng cố vững chắc trên trường quốc tế. Từ chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đến nay đã tròn 70 năm, nhưng nhiều nước trên thế giới và những người lính Pháp đã trực tiếp tham gia vào chiến trường Điện Biên Phủ đã giành nhiều thời gian đến với mảnh đất Điện Biên để nghiên cứu, tìm hiểu về lịch sử, văn hóa con người Việt Nam nói chung và đồng bào vùng Tây Bắc nói riêng. Pierre Bonny - Một cựu chiến binh người Pháp đã trả lời phóng viên VOV rằng: Tôi nghĩ rằng bộ đội Việt Nam đã chiến thắng đơn giản vì

họ xứng đáng chiến thắng. Họ đã làm mọi điều để chiến thắng. Họ đặc biệt dũng cảm, đặc biệt kiên cường¹. Sức lan tỏa và tầm ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên vẹn, bất tận với không gian, thời gian, là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam. Vì vậy, trong bối cảnh toàn cầu hóa, mở rộng quan hệ đối ngoại của nước ta hiện nay, nhiều nước đã tìm đến Việt Nam để tìm kiếm cơ hội đầu tư phát triển trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”². Năm 2023, thu hút đầu tư nước ngoài đạt 36,6 tỷ USD. Các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân, trong đó ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có vốn đầu tư nước ngoài lớn nhất đạt 23,5 tỷ USD³. Du khách quốc tế đến Việt Nam năm 2023 đạt 12,6 triệu lượt người, gấp 3,4 lần năm 2022⁴. Nước ta có quan hệ ngoại giao với gần 200 nước, nâng cấp quan hệ và tạo ra mạng lưới đối tác chiến lược, đối tác toàn diện với gần 33 nước, trong đó có tất cả các nước lớn; chính thức tham gia các hoạt động gìn giữ hòa bình; ký kết 16 hiệp định thương mại tự do (FTA) với 60 nền kinh tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã mở ra trang sử mới trong lịch sử dân tộc và tiếp tục soi sáng con đường phát triển đất nước trong thời đại quá độ lên chủ nghĩa xã hội vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. 70 năm kể từ chiến thắng Điện Biên Phủ và sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, “Đất nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện. Quy mô, trình độ nền kinh tế được nâng lên. Đời sống nhân dân cả về

1. Quang Dũng: *Cựu binh Pháp chia sẻ về ký ức Điện Biên Phủ*. Nguồn: <https://vov.vn/the-gioi/cuu-binh-phap-chia-se-ve-ky-uc-dien-bien-phu-905550.vov> (Truy cập ngày 19/12/2023).

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.161.

3. Đức Trung: *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2023*. Nguồn: <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2023-12-27/Tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-nam-2023-j729j3.aspx> (Truy cập ngày 20/12/2023).

4. H.B: *Năm 2023, du lịch Việt Nam tăng tốc, đón 12,6 triệu lượt du khách quốc tế*. Nguồn: <https://nhandan.vn/nam-2023-du-lich-viet-nam-tang-toc-don-126-trieu-luot-khach-quoc-te-post789860.html> (Truy cập ngày 29/12/2023).

vật chất và tinh thần được cải thiện rõ rệt. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹.

3. KẾT LUẬN

Chiến thắng Điện Biên Phủ là nơi hội tụ, tỏa sáng của bản lĩnh, ý chí và sức mạnh của con người Việt Nam, cũng là “biểu tượng sáng ngời” để nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới lấy đó làm điểm tựa trong cuộc hành trình đi tới một xã hội công bằng, tốt đẹp, bình đẳng, không còn tiếng súng, con người được sống trong bình yên, hạnh phúc. Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu hiện sinh động của truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, tinh thần cần cù, sáng tạo, tư lực tự cường, vượt qua khó khăn, thách thức để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học sâu sắc, hiện vẫn còn nguyên giá trị to lớn đối với sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ phát triển và hội nhập quốc tế. Kế thừa và phát huy truyền thống vẻ vang trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc; ý chí quyết chiến, quyết thắng và khát vọng hòa bình của nhân dân ta trong chiến thắng Điện Biên Phủ, thế hệ trẻ hôm nay tiếp tục kế tục sự nghiệp của cha ông để xây dựng và phát triển đất nước, vì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế, tăng cường đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh, bền vững, đạt mục tiêu cụ thể đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.I, tr.103-104.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. H.B: *Năm 2023, du lịch Việt Nam tăng tốc, đón 12,6 triệu lượt du khách quốc tế*. Nguồn: <https://nhandan.vn/nam-2023-du-lich-viet-nam-tang-toc-don-126-trieu-luot-khach-quoc-te-post789860.html> (Truy cập ngày 29/12/2023).
2. Quang Dũng: *Cựu binh Pháp chia sẻ về ký ức Điện Biên Phủ*. Nguồn: <https://vov.vn/the-gioi/cuu-binh-phap chia-se-ve-ky-uc-dien-bien-phu-905550.vov> (Truy cập ngày 19/12/2023).
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
7. Hồng Nhung: *Vai trò của Mỹ trong chiến dịch Điện Biên Phủ*. Nguồn: <https://svhttdl.dienbien.gov.vn/ditich/pages/2021-11-25/Vai-tro-cua-My-trong-chien-dich-Dien-Bien-Phuiv1jqe71cpq.aspx> (Truy cập ngày 19/12/2023).
8. Hồng Nhung: *Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới phong trào cách mạng ở Algieri*. Nguồn: <https://btctdbp-svhttdl.dienbien.gov.vn/portal/pages/2015/Tac-dong-cua-chien-thang-Dien-Bien-Phu-toi-phong-t7yndb wlm5zrh.aspx> (Truy cập ngày 19/12/2023).
9. Nguyễn Văn Toàn: *Thế giới ghi nhận vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong chiến thắng Điện Biên Phủ*. Nguồn: <https://hcmcpv.org.vn/tin-tuc/the-gioi-ghi-nhan-vai-tro-to-lon-cua-chu-tich-ho-chi-minh-trong-chien-thang -dien-bien-phu-1491877475> (Truy cập ngày 19/12/2023).
10. Đức Trung: *Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài năm 2023*. Nguồn: <https://www.mpi.gov.vn/portal/Pages/2023-12-27/Tinh-hinh-thu-hut-dau-tu-nuoc-ngoai-nam-2023-j729j3.aspx> (Truy cập ngày 20/12/2023).

KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI TÍCH LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ PHỤC VỤ PHÁT TRIỂN DU LỊCH HIỆN NAY

*ThS. Nguyễn Như Bình**

TÓM TẮT

Hơn nửa thế kỷ đã đi qua, nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn mãi mãi là một bản anh hùng ca tuyệt vời về tinh thần và ý chí quyết chiến, quyết thắng về trí tuệ và bản lĩnh của con người Việt Nam trong đấu tranh cách mạng. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, Điện Biên Phủ không chỉ đi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa của thế kỷ XX mà còn đi vào lịch sử thế giới như một chiến công đột phá vào thành trì của chủ nghĩa thực dân đế quốc... Lợi thế ấy cùng với những quần thể di tích lịch sử, văn hóa cộng đồng các dân tộc địa phương đa dạng, phong phú... sẽ là những nền tảng thuận lợi trong việc khai thác giá trị di tích lịch sử Điện Biên Phủ để phục vụ du lịch trong công cuộc phát triển đất nước cũng như của địa phương. Thế nhưng thực tế cho thấy rằng chỉ có một số di tích lịch sử bước đầu khai thác được tiềm năng du lịch, còn nhìn chung thì hoạt động khai thác giá trị di tích lịch sử Điện Biên Phủ để phục vụ du lịch trong thời gian qua vẫn chưa thu được kết quả nhất định. Trước thực trạng đó, bài viết này chủ yếu thử nhìn nhận và đánh giá thực trạng việc phát triển du lịch ở Điện Biên Phủ hiện nay để từ đó đưa ra hướng giải quyết như một ý kiến đóng góp.

Từ khóa: di tích lịch sử, Điện Biên Phủ, du lịch.

1. Điều kiện phát triển và vị thế của du lịch Điện Biên Phủ trong không gian văn hóa Điện Biên

Theo đánh giá của các chuyên gia du lịch, tỉnh Điện Biên có thể mạnh phát triển hai loại hình du lịch là *Du lịch tìm hiểu di tích lịch sử* và *Du lịch trải nghiệm văn hóa*. Quan trọng nhất vẫn là di tích lịch sử Điện Biên Phủ gắn với chiến thắng lịch sử vĩ đại 70 năm về trước. Sự quý giá của di tích lịch sử này gắn với ý nghĩa, tầm vóc sự kiện Chiến

* *Thông tấn xã Việt Nam*

thắng Điện Biên Phủ đã vượt ra ngoài biên giới nước ta. Đó là sức hút khó cưỡng cho du khách trong và ngoài nước khi trực tiếp đến tham quan và chiêm nghiệm nhiều câu chuyện lịch sử gắn với những bài học lịch sử rút ra từ sự kiện từng gây “chấn động địa cầu”.

Vì sao hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ lại trở thành một địa điểm du lịch nổi tiếng không chỉ đối với du khách trong nước mà còn hấp dẫn đối với cả du khách quốc tế? Đi tìm câu trả lời, chúng ta dễ dàng nhận thấy có những nguyên nhân chủ yếu sau: *Thứ nhất*, hệ thống di tích lịch sử Điện Biên dễ dàng thu hút và gây được ấn tượng mạnh hơn đối với khách du lịch so với các điểm tham quan khác bởi tính lịch sử duy nhất của điểm đến này. *Thứ hai*, hệ thống di tích này thường xuyên có sự tương tác đối với các phương tiện truyền thông đại chúng (báo, tạp chí, truyền hình, sách, phim...) cả trong và ngoài nước. *Thứ ba*, một điều vô cùng quan trọng của hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ, đó chính là “tính huyền thoại” của điểm tham quan du lịch.

Quần thể di tích Chiến thắng Điện Biên Phủ được Bộ Văn hóa Thông tin nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích lịch sử cấp Quốc gia vào ngày 28 tháng 4 năm 1962. Qua nhiều lần trùng tu, tôn tạo và xây dựng, đến ngày 12 tháng 8 năm 1999, quần thể di tích Chiến trường Điện Biên Phủ được Nhà nước xếp hạng là Di tích Quốc gia đặc biệt.

Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ gồm 45 di tích thành phần nằm trải dài trên địa bàn 02 huyện: Tuần Giáo, Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ. Đây là một không gian lịch sử và cũng là sản phẩm du lịch nổi bật, góp phần giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, nhắc nhở người Việt Nam về ký ức hào hùng của chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đồng thời mang lại giá trị kinh tế cho địa phương. Hiện nay, mới chỉ có 6/45 điểm di tích được đưa vào khai thác phục vụ khách tham quan.

Một số điểm tiêu biểu trong hệ thống Di tích Chiến trường Điện Biên Phủ đã/cần được khai thác phục vụ du lịch bao gồm:

Phân khu Hồng Cúm – Phân khu Nam: Còn gọi là phân khu Hồng Cúm hay Idaben (Isabelle), được xây dựng về phía Nam của Điện Biên cách trung tâm thành phố 6 km.

Khu di tích Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ – Mường Phăng: nằm cách thành phố Điện Biên Phủ khoảng 40 km đường bộ và 10 km

đường chim bay thuộc xã Mường Phăng, huyện Điện Biên. Sở chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ tại Mường Phăng là cơ quan đầu não quan trọng nhất của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Tại đây, Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với Bộ chỉ huy chiến dịch đã đưa ra những chỉ thị, mệnh lệnh tấn công có tính chất quyết định đến thắng lợi của từng trận đánh mà đỉnh cao là lệnh tổng công kích trên toàn mặt trận vào ngày mùng 7/5/1954. Ngoài lán làm việc, còn có rất nhiều các lán nhỏ, là nơi làm việc của các ban: Tác chiến, Chính trị, Hậu cần, Thông tin, khu hầm và lán làm việc của đồng chí Chủ nhiệm Chính trị Lê Liêm, hầm và lán làm việc của Cố vấn Trung Quốc. Di tích Sở chỉ huy Mường Phăng đã được nhân dân tôn vinh gọi là Núi Đại tướng.

Di tích Đồi A1 (cứ điểm Elian 2): nằm cạnh quốc lộ 279 (đường 7/5) thuộc phường Mường Thanh. Cứ điểm này cao 32 m so với mặt đường có diện tích 83.000 m², cách Sở chỉ huy Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp khoảng 500 m về phía Tây theo đường chim bay. A1 thuộc dãy đồi phía Đông cùng với C1, C2, D và E tạo thành bức tường thành vững chắc che chở cho phân khu trung tâm, là điểm cao cuối cùng trực tiếp che chở cho Sở chỉ huy quân Pháp và được ví như “chìa khóa” của cả tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày nay trên cứ điểm A1 hầu như không còn nguyên vẹn như xưa, nhưng những dấu tích của một thời bom đạn như đường hầm, khối bộc phá ngàn cân, ngôi mộ tập thể, chiếc xe tăng vẫn còn và sẽ mãi mãi trường tồn cùng non sông đất nước.

Di tích Him Lam: hiện nay nằm tại phường Him Lam, cách trung tâm thành phố Điện Biên Phủ dọc theo quốc lộ 279 (7/5) hướng Điện Biên Phủ về Hà Nội khoảng 3 km. Tên gọi Him Lam là bộ đội ta đặt vì đồi này cạnh bản Him Lam nên nhân dân thường gọi đồi Him Lam. Him Lam (người Pháp đã đặt cho nó là Beaxtrice), một trung tâm đề kháng kiên cố vào bậc nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, nằm án ngữ con đường từ Tuần Giáo vào Điện Biên với nhiệm vụ che chở trực tiếp cho phân khu Trung tâm, chính vì thế mà Him Lam được mệnh danh là “cánh cửa thép” của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Di tích Đồi C1 (cứ điểm Elian 1): nằm trong dãy đồi liên hoàn phía Đông. Đồi C1 cùng với A1, C2, E1, D tạo thành tấm lá chắn bằng thép che chở cho phân khu trung tâm. Xét về địa thế, đồi C1 tuy không có độ cao như đồi E và đồi D, nhưng lại có vai trò quan trọng hơn rất nhiều bởi sự bố phòng liên hoàn cùng với A1. Di tích đồi C1 hiện nằm ở địa

phận phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ. Lực lượng của ta tham gia đánh đồi C1 gồm: Tiểu đoàn 215, thuộc Trung đoàn 98, Đại đoàn 316 do Trung đoàn trưởng Vũ Lăng trực tiếp chỉ huy, ngoài ra, còn có một số đơn vị kết hợp của Đại đoàn 312.

Di tích Đồi C2 (cứ điểm Elian 4): diện tích khá rộng, nối với C1 bằng một đồi yên ngựa. Sườn đồi phía trong thoải, đồ xuống đường 41 (nay là đường 7/5). Trên đồi, quân Pháp bố trí hệ thống chiến hào liên hoàn với nhiều lô cốt, ụ súng khá kiên cố. Phía ngoài là nhiều lớp rào dây thép gai và bãi mìn dày đặc. Chịu trách nhiệm đánh cứ điểm này là Trung đoàn Ba Đồn (98), thuộc Đại đoàn Biên Hòa (316). Trung đoàn trưởng chỉ huy trận đánh trong thời gian ấy là đồng chí Vũ Lăng.

Đồi D: nằm trong cụm Đominích (Dominique), bao gồm 3 ngọn đồi D1, D2, D3. Thực dân Pháp đã xây dựng và biến cứ điểm này thành vị trí tiền tiêu của dãy đồi phía Đông. Đơn vị đảm nhiệm tiêu diệt đồi D là các Tiểu đoàn: 130, 166, 134, thuộc Trung đoàn 209, Đại đoàn 312.

Di tích Đồi E1 (cứ điểm Dominique): là một trong 5 cao điểm phòng lực phía đông, thuộc phân khu trung tâm, có nhiệm vụ ngăn chặn quân ta tấn công ở hướng Đông Bắc vào Điện Biên Phủ. Thực dân Pháp coi đồi E1 là bức bình phong bảo vệ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ nên đã tìm cách giữ bằng được cao điểm quan trọng này. Về phía ta, đơn vị đảm nhiệm tiêu diệt đồi E1 là Đại đoàn 312.

Di tích Bản Kéo: Đồi bản Kéo nằm ở phía Tây bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Cùng với đồi Độc Lập, bản Kéo có nhiệm vụ bảo vệ sân bay Mường Thanh, ngăn chặn sự tấn công của quân ta từ hướng Lai Châu vào Điện Biên Phủ. Tại đây, quân Pháp bố trí hệ thống công sự phòng ngự khá vững chắc. Ngoài trận địa kiên cố, chúng còn sử dụng hàng rào dây thép gai bao xung quanh cứ điểm. Căn cứ Bản Kéo do đơn vị lính người Thái đóng giữ dưới sự chỉ huy của sỹ quan Pháp.

Di tích Đồi Độc lập: Cứ điểm Độc lập ở phân khu Bắc nằm án ngữ đường Lai Châu vào Điện Biên do một tiểu đoàn thuộc Trung đoàn thuộc địa Bắc Phi chiếm giữ. Đây là một quả đồi dài hình bầu dục, đỉnh cao tới gần 500 m, có một vị trí chiến lược vô cùng quan trọng. Chiều dài cứ điểm là 700 m, chiều rộng là 200 m. Xung quanh đồi, Pháp dựng nhiều hàng rào dây thép gai từ bùng nhùng, đến kiểu cũ lộn dày đặc từ ngoài vào trong.

Di tích Mường Pôn: thuộc xã Mường Pôn, huyện Điện Biên, cách thành phố Điện Biên Phủ khoảng 20 km về phía Tây Bắc. Địa danh Mường Pôn nay đã gắn liền với tên tuổi của anh hùng liệt sĩ Bế Văn Đàn cùng với chiến công của Đại đội 674, Tiểu đoàn 251, Trung đoàn 174.

Hầm chỉ huy của tướng De Castries: nằm ở trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thuộc cánh đồng Mường Thanh. Cấu trúc và cách bố trí, sắp xếp của căn hầm vẫn còn được giữ nguyên. Xung quanh hầm là hàng rào phòng thủ với hệ thống dây kẽm gai dày đặc và bốn chiếc xe tăng.

Sân bay và cầu Mường Thanh: Sân bay Mường Thanh được xây dựng tại trung tâm thung lũng Mường Thanh, vị trí quân sự quan trọng của Pháp. Cầu Mường Thanh là cây cầu dã chiến bắc qua sông Nậm Rốm, do người Pháp xây dựng sau cuộc nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ.

Đường kéo pháo: là tuyến đường kéo pháo đã đi vào huyền thoại trong lịch sử của Quân đội và nhân dân Việt Nam. Chỉ với những dụng cụ rất thô sơ như cuốc, xẻng, búa... bằng sức người và ý chí quyết chiến, quyết thắng, quân và dân ta đã mở những tuyến đường kéo pháo trên các sườn núi quanh co, hiểm trở và dùng sức người để kéo pháo vào trận địa.

Ngoài những di tích liên quan trực tiếp đến chiến trường Điện Biên Phủ năm xưa, Đảng và Nhà nước cũng đã xây dựng các công trình mang tính tưởng niệm như: Nghĩa trang liệt sỹ, Bảo tàng, Tượng đài chiến thắng... tại thành phố Điện Biên.

Nghĩa trang Liệt sỹ Điện Biên Phủ: được xây dựng năm 1958, nơi đây có 644 ngôi mộ của những cán bộ, chiến sỹ đã hy sinh anh dũng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bảo tàng Điện Biên Phủ: nằm đối diện với nghĩa trang liệt sỹ trên đồi A1, ở trung tâm thành phố Điện Biên. Bảo tàng Điện Biên Phủ được xây dựng vào năm 1984 nhân dịp kỷ niệm 30 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Tượng đài chiến thắng: được đặt trên đỉnh đồi di tích D1 nằm ở trung tâm thành phố Điện Biên Phủ. Tượng đài được khánh thành nhân dịp kỷ niệm 50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 – 7/5/2004).

Nhắc đến Hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ chúng ta không thể không nhắc đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Có thể khẳng định rằng

tất cả các di tích thuộc quần thể di tích Chiến thắng Điện Biên Phủ đều liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến Đại tướng Võ Nguyên Giáp, các tướng lĩnh, các chiến sỹ cũng như toàn thể nhân dân ta. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, Võ Nguyên Giáp giữ cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Đại tướng, Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam. Với tư cách đó, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là tham mưu chính cho Trung ương Đảng trong các hoạt động quân sự và là chỉ huy tối cao các trận đánh của quân đội Việt Nam. Nhân cách lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước hết là tấm lòng vì dân, vì nước, là ý chí và quyết tâm giành độc lập, tự do cho đất nước; là niềm tin của người lãnh đạo, chỉ huy vào sức mạnh của nhân dân; là vị thống soái văn võ kiêm toàn.

Ngoài hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ, ở Điện Biên còn có một số hệ thống di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh khác, đây chính là những nhân tố có khả năng kết hợp cùng với chiến thắng Điện Biên Phủ tạo ra sự đa dạng, hấp dẫn, có sức thu hút du khách mạnh mẽ như di chỉ khảo cổ về dấu tích người Việt cổ ở hang Thẩm Khương, các di tích thành Sam Múm, thành Bản Phủ, hang Mường Tinh, di tích lịch sử Phú Nhung, di tích kiến trúc nghệ thuật tháp Chiềng Sơ, tháp Mường Luân hay thắng cảnh động Pa Thơm, các thửa ruộng bậc thang, các khung cảnh thiên nhiên khác của vùng đất lòng chảo Điện Biên bốn bề có dãy núi cao bao bọc... Hay du khách có thể trực tiếp tìm hiểu những nét đặc trưng của vùng miền của những bản làng truyền thống người Thái, người Mường; các nghề thủ công truyền thống như đan lát, rèn đúc vẫn tồn tại, điển hình có nghề đan lát phát triển ở tộc người Khơ Mú, nghề rèn đúc phát triển ở tộc người Mông, nghề dệt thổ cẩm phát triển ở tộc người Thái...

Rất nhiều lễ hội có thể kết hợp tham quan du lịch với khu di tích lịch sử Điện Biên Phủ như lễ hội thành Bản Phủ; lễ Cầu mưa (dân tộc Cống); lễ hội Klăng khùa (tộc người Mông); lễ Xé Pang Ả (tộc người Kháng); lễ hội zùsu (tộc người Mông); lễ hội trên quê hương anh hùng Vừ A Dính ở Pú Nhung (huyện Tuần Giáo); lễ hội Xên bản – bản U Va, Co My, Noong Bua huyện Điện Biên; lễ hội Xên Phấn bẻ (chặt cỏ dê) huyện Điện Biên, lễ cúng bản tại di tích tháp Mường Luân, xã Mường Luân (huyện Điện Biên Đông); lễ cầu mưa (tộc người Khơ Mú) tại các xã Pa Thơm, Mường Phăng, Mường Mươn của huyện Điện Biên.

Ngoài tham quan, chiêm ngưỡng những danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, du khách còn được thưởng thức nét văn hóa ẩm thực đặc trưng của địa phương rất hấp dẫn như món ăn của người Thái với hương vị, gia vị đặc thù của quả và lá cây rừng: xôi đồ, rau đồ chín chấm với chấm chèo hoặc làm nộm, măng ngâm chua nấu cá hoặc phơi khô, một món rau rất riêng nữa là món rau chẻ biến từ loài rong rêu. Cá thường được chẻ biến thành mắm hoặc ăn gỏi, sở thích của người Thái là ăn cá nướng hoặc sấy khô để trên gác bếp. Đồng bào Thái ăn thịt thường chẻ biến thành món “lạp” hoặc thịt sấy khô. Đặc biệt, món thịt trâu, bò luộc chấm với nộm pịa là món rất đặc trưng và đậm đà bản sắc Thái. Đồ uống có rượu cần, rượu trắng, rượu Mông pè...

2. Những hạn chế trong việc bảo tồn và phát huy hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ phục vụ du lịch hiện nay

Vấn đề cần nói đến đầu tiên, đó là vốn đầu tư dành cho công tác bảo tồn tôn tạo, trùng tu các di tích còn thiếu. Với những dự án được đầu tư thì còn dàn trải, không tập trung ảnh hưởng tới chất lượng của công trình. Vì vốn ít nên việc đầu tư, bảo tồn, tôn tạo mới chỉ tập trung vào một số di tích tiêu biểu, quan trọng, gần trung tâm như: Đồi A1, Sở Chỉ huy Mường Phăng, hầm Đờ Cát, Đường kéo pháo, Trận địa pháo... còn đối với những di tích xa trung tâm thì chưa được quan tâm nhiều.

Hơn nữa, việc đầu tư cho công tác tôn tạo, bảo tồn di tích vẫn chưa thực sự gắn với việc khai thác, phát huy giá trị của di tích với tư cách là sản phẩm du lịch. Nhiều di tích còn thiếu hụt các công trình phụ trợ, các khu quản lý và dịch vụ, giao thông đi lại gặp khó khăn. Ngày càng nhiều các hộ dân cư sinh sống xung quanh đang làm thay đổi môi trường, cảnh quan di tích, thậm chí là tình trạng xâm lấn di tích đang diễn ra phổ biến, khiến cho hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị các di tích bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Bên cạnh đó, tác động của thiên nhiên, thời tiết, các yếu tố ngoại vi mà đặc biệt là trải qua thời gian khá dài các di tích đang mất dần các yếu tố gốc và bị bào mòn trầm trọng.

Di tích chưa có quy hoạch tổng thể, nhiều điểm chưa được cắm mốc, định vị. Một số di tích đã được đầu tư tôn tạo nhiều lần song cũng chưa hoàn chỉnh, vì vậy không thể hiện rõ nét toàn cảnh chiến trường, diễn biến các cuộc giao chiến khốc liệt.

Một trong những cơ sở để thực hiện công tác đầu tư, bảo tồn và phục hồi di tích đó là những thông tin, tư liệu do các nhân chứng lịch

sử cung cấp, những chứng cứ khoa học liên quan đến di tích chiến trường Điện Biên Phủ ngày càng ít, sẽ vô cùng khó khăn cho công tác đầu tư bảo tồn và phục dựng lại những yếu tố cấu thành di tích để đảm bảo tính chân thực.

Hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ chủ yếu lại tồn tại dưới dạng di tích lịch sử chiến tranh, do vậy rất khó thu hút khách và cũng rất khó cạnh tranh trên thị trường du lịch quốc gia và khu vực.

Năng lực cạnh tranh thấp; vốn đầu tư phát triển du lịch còn thiếu; cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật, nguồn nhân lực phục vụ du lịch còn yếu kém chưa đáp ứng yêu cầu của phát triển du lịch, chưa tạo ra thế và lực cho phát triển du lịch nhanh và bền vững.

Năng lực quản lý và trình độ kinh doanh du lịch tại khu di tích lịch sử Điện Biên Phủ nói riêng và tại địa phương Điện Biên nói chung chưa bắt kịp với sự phát triển chung của ngành. Thiếu các nhà chuyên nghiên cứu thiết kế sản phẩm du lịch Điện Biên Phủ. Sản phẩm du lịch Điện Biên Phủ còn đơn điệu, thiếu thành phần chủ đạo trong sản phẩm để tạo ra điểm nhấn. Đội ngũ hướng dẫn viên chưa có đủ năng lực để truyền tải được các giá trị lịch sử, anh hùng, nghệ thuật quân sự, bản sắc văn hóa Việt Nam từ các điểm di tích cho khách du lịch. Sự liên kết giữa các thành phần để tạo ra và tiêu thụ sản phẩm du lịch Điện Biên còn lỏng lẻo, tính kết dính rời rạc...

Ngoài ra, tỉnh Điện Biên vốn là tỉnh biên giới với đường biên kéo dài, vấn đề quốc phòng - an ninh luôn được đặt lên hàng đầu, cùng với đó là những vấn đề liên quan đến quy hoạch đất đai, quỹ đất hạn hẹp; giao thông chưa thuận tiện khi đường bộ dẫn đến tỉnh là hành trình kéo dài, nhiều đèo dốc, hay sạt lở vào mùa mưa; hạ tầng hàng không chưa phát triển, giá đắt... Đây chính là những yếu tố làm “chùn chân” những nhà đầu tư có tiềm lực mạnh, đầu tư có chiều sâu, mang tính lâu dài. Ngoài ra, công tác phối hợp quản lý các khu, điểm du lịch giữa ngành Du lịch với các đơn vị, địa phương cũng chưa đáp ứng được yêu cầu.

3. Một vài giải pháp đề xuất để bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử Điện Biên Phủ phục vụ phát triển du lịch hiện nay

3.1. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý Nhà nước

Công tác đổi mới và quản lý của nhà nước là một bước đi vô cùng quan trọng trong việc xây dựng, phát triển du lịch ở Điện Biên Phủ. Chúng tôi thiết nghĩ cần có một ban ngành riêng biệt để chuyên quản lý

hệ thống di tích Điện Biên Phủ trên hai phương diện kinh tế và du lịch, từ đó có những chỉ đạo sâu sát, cụ thể và hoạch định những chiến lược lâu dài mang tính hiệu quả, thực tiễn cao.

Việc đầu tiên là cần tổ chức một cuộc khảo sát, điều tra toàn diện một cách có hệ thống về thực trạng di tích để có một cái nhìn bao quát, tổng hợp nhất. Kết quả khảo sát và điều tra cho thấy chỗ mạnh, yếu của hệ thống di tích cũng như tình hình đời sống người lao động quanh khu vực di tích... Căn cứ trên kết quả điều tra, khảo sát đó, công tác quản lý mới có được hướng đi đúng đắn, chuẩn xác trong việc bảo tồn và phát triển du lịch Điện Biên Phủ.

Để bảo tồn hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ phát triển lâu dài cùng với những giá trị văn hóa của địa phương, vùng miền... thì công tác đổi mới cần phải nhận thức rõ ràng rằng khi phát triển du lịch cần phải quan tâm trước hết đến giá trị về văn hóa sau đó mới đến kinh tế, không nên tập trung phát triển về kinh tế mà bỏ quên giá trị văn hóa.

Tập trung giải quyết nhanh chóng những khó khăn, vướng mắc trong việc bảo tồn và phát triển hệ thống di tích cũng như bảo tồn các nét văn hóa khác như ẩm thực, lễ hội gắn liền với các sinh hoạt cộng đồng, sinh hoạt tinh thần của cư dân địa phương...

Tiếp tục tập trung, nhanh chóng đầu tư xây dựng chất lượng hệ thống thông tin, công nghệ... cho di tích lịch sử Điện Biên Phủ, đảm bảo cho mọi tầng lớp nhân dân, mọi khách du lịch trong nước cũng như quốc tế tiếp cận nhanh chóng và hiệu quả những thông tin ấy. Bên cạnh đó cần xúc tiến thương mại nhằm quảng bá hệ thống di tích Điện Biên Phủ cũng như những giá trị văn hóa cộng đồng của địa phương cho du khách cũng như cho các nhà đầu tư bằng cách xây dựng các cổng thông tin truyền thông đại chúng (sách, báo, tạp chí, Internet, ti vi, đài phát thanh, băng rôn, tờ rơi,...) chuyên về quá trình hình thành và phát triển, các truyền thuyết, các sản phẩm và dịch vụ, hướng phát triển trong tương lai... Cũng cần có một chiến lược lâu dài nhằm tăng cường nghiên cứu thị trường du lịch, định hướng phát triển các thị trường mới, nhất là các thị trường khách du lịch quốc tế bên cạnh các thị trường hiện tại là thị trường khách du lịch từ các nước nói tiếng Pháp, thị trường các nước ASEAN, Đông Bắc Á... nhằm đa dạng hóa các thị trường khách quốc tế đến Điện Biên Phủ.

Phát huy vai trò của các tổ chức kinh tế, xã hội... trên địa bàn cũng như trong nước và ngoài nước trong việc bảo tồn và khai thác các giá trị của hệ thống di tích Điện Biên Phủ để thu hút tài lực (nguồn vốn), nhân lực (người lao động), vật lực...

Liên kết, tổ chức hài hòa giữa du lịch chuyên nghiệp và bán chuyên nghiệp giữa hệ thống di tích Điện Biên Phủ với các đơn vị, công ty du lịch giúp cho du lịch Điện Biên Phủ thêm chuyên nghiệp, bài bản.

Bên cạnh đó, một việc làm cũng hết sức cần thiết và không kém phần quan trọng đó là việc tôn vinh những cá nhân, tập thể, đơn vị đã có những đóng góp quan trọng trong việc bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử của hệ thống di tích Điện Biên Phủ trong việc phục vụ phát triển du lịch. Có thể thẳng thắn thừa nhận rằng việc này còn là một thiếu sót nhất định trong thời gian qua. Việc tôn vinh đối với những cá nhân, tập thể, đơn vị này không đơn thuần chỉ là đánh giá công lao và tỏ lòng kính trọng, mà hơn thế, đây là một hoạt động, một phương pháp, một nội dung để bảo tồn được các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của hệ thống di tích Điện Biên Phủ.

Ngoài ra, một việc làm vô cùng trọng yếu đó là cần có sự quan tâm đầu tư kịp thời nguồn kinh phí cho công tác bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử Điện Biên Phủ trước khi những yếu tố gốc của di tích bị mai một và mất đi hoàn toàn sẽ gây khó khăn lớn cho việc phục hồi giữ gìn những giá trị to lớn của di tích, ảnh hưởng không nhỏ trong việc giáo dục truyền thống đến các thế hệ mai sau.

Cơ quan địa phương cần có chính sách ưu đãi thu hút đầu tư của các doanh nghiệp vào việc xây mới cơ sở vật chất kỹ thuật, lưu trú phục vụ du lịch, áp dụng chính sách ưu đãi và có cơ chế chọn lựa nhà đầu tư đủ năng lực tài chính để thực hiện các dự án du lịch; có chính sách khuyến khích người dân tại các bản làng tham gia đón du khách với việc lựa chọn đầu tư, nâng cấp nhà ở của họ để cung cấp dịch vụ lưu trú (homestay). Việc đầu tư phải dựa trên kết quả nghiên cứu thị trường với những dự báo khoa học về nhu cầu của du khách để định hướng thu hút các dự án phù hợp yêu cầu thực tế.

Không ai phủ nhận được giá trị của những di tích lịch sử cách mạng Điện Biên Phủ, thế nhưng để phát huy những giá trị ấy vào du lịch thì rất cần sự vào cuộc của các cơ quan Nhà nước trong việc đầu tư, tu bổ có trọng điểm các điểm di tích; đào tạo đội ngũ hướng dẫn viên, thuyết

minh viên đạt chuẩn cũng như sự hỗ trợ của các doanh nghiệp du lịch... Nhìn chung, đổi mới và tăng cường công tác quản lý nhà nước về du lịch của hệ thống di tích Điện Biên Phủ chủ yếu phát huy ở ba mặt: ĐỊNH HƯỚNG – KHUYẾN KHÍCH – HỖ TRỢ.

3.2. Thực hiện công tác quy hoạch hệ thống di tích Điện Biên Phủ

Công tác quy hoạch, phát triển hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ chủ yếu là để đa dạng hóa lịch trình, tạo ra những tour, tuyến du lịch hấp dẫn có sức cạnh tranh cao. Từ thực tế cho thấy việc thực hiện công tác quy hoạch hệ thống di tích Điện Biên Phủ phải gắn với việc quy hoạch giao thông, quy hoạch cơ sở hạ tầng, quy hoạch nông thôn, khu dân cư, nhất là thực hiện các giải pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường... Các quy hoạch này phải đồng bộ, phối hợp nhịp nhàng và lâu dài, tránh trường hợp dục tốc bất đạt, cái quy hoạch trước, cái quy hoạch sau nhìn nham nhở, rối ren.

Trước hết, tỉnh cần tập trung đầu tư, hoàn thiện công tác quy hoạch du lịch, nhất là quy hoạch chi tiết các khu, điểm du lịch đã được xác định trong quy hoạch tổng thể và những khu, điểm phát hiện mới, có nhiều tiềm năng để sớm bổ sung vào quy hoạch tổng thể. Có một điều quan trọng là trong quá trình quy hoạch cần phải xem xét, đánh giá cho thật chuẩn xác trong hệ thống di tích Điện Biên Phủ thì di tích lịch sử nào nên đưa vào tuyến du lịch, không nên áp dụng tràn lan đại hải để gây lãng, nhạt tuyến du lịch.

Ngay các di tích lịch sử cũng nên xây dựng các phòng truyền thống, nhà bảo tàng để lưu trữ và giới thiệu hình ảnh cũng như những sự kiện quan trọng. Cần phải tư liệu hóa về các di tích, làm một sa bàn thật chi tiết đặt trong bảo tàng để du khách cảm nhận được thời điểm diễn ra trận đánh Điện Biên Phủ và cho đến tận bây giờ – sau 70 năm, lòng chảo Mường Thanh và khu di tích chiến trường đã thay đổi như thế nào. Đó là để phục vụ du lịch.

Hệ thống di tích Điện Biên Phủ cũng cần phải quy hoạch chi tiết các khu vực bãi đậu xe, khu ăn uống, khu vệ sinh công cộng, khu trưng bày và bán hàng lưu niệm... làm sao cho phù hợp để tạo nên một chu trình du lịch trọn gói và các dịch vụ du lịch liên hoàn.

Trước, trong và sau khi thực hiện công tác quy hoạch hệ thống di tích, chúng ta phải nghiên cứu một cụ thể, rõ ràng, chi tiết từng tình huống, hoàn cảnh và điều kiện cụ thể, chỉ ra những khó khăn có thể

gặp phải để có biện pháp và giải pháp phù hợp, không làm đảo lộn cuộc sống sinh hoạt của người dân và các cơ quan chức năng trên địa bàn.

3.3. Đầu tư phát triển

Huy động có hiệu quả mọi nguồn lực để đầu tư phát triển Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ bao gồm vốn hỗ trợ đầu tư từ ngân sách Nhà nước, vốn ODA, vốn đầu tư trực tiếp từ nước ngoài (FDI), vốn huy động từ sự đóng góp từ các tổ chức, doanh nghiệp, các thành phần kinh tế trong nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác. Trong đó, ưu tiên thu hút các nguồn vốn đầu tư vào các phân khu chức năng theo quy hoạch, nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế là chủ yếu.

Căn cứ vào khả năng cân đối hàng năm, vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước hỗ trợ một phần cho đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật các phân khu chức năng, xúc tiến, quảng bá và xây dựng thương hiệu Khu du lịch quốc gia, phát triển nguồn nhân lực, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Điện Biên Phủ, hồ Pá Khoang, Khu rừng văn hóa - lịch sử Mường Phăng, sông Nậm Rốm.

Đề án “Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030” của UBND tỉnh Điện Biên đã xác định giai đoạn 2026 đến năm 2030 tiếp tục thực hiện công tác sưu tầm các tài liệu, hiện vật; đầu tư nâng cao năng lực quản lý, công tác xử lý, bảo quản vốn tài liệu và hiện vật trước nguy cơ thất thoát và hư hỏng nhằm gìn giữ lâu dài những tư liệu quý giá có liên quan đến cuộc chiến trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Đối với đầu tư, phục hồi các điểm di tích, trong đó tập trung triển khai một số dự án:

Triển khai đầu tư Bảo tồn, tôn tạo di tích Trung tâm tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ giai đoạn II (bao gồm việc đầu tư tôn tạo bổ sung khu vực Hàm chỉ huy Đờ Cát; bảo tồn vị trí xe tăng, Đỉnh pháo 105mm; các trại lính và hàm quân y, bệnh viện dã chiến; Khu hậu cần sân bay, hệ thống đường giao thông; hệ thống đường hào, các lô cốt đất và ổ đề kháng; hệ thống hàng rào dây thép gai; lều trại quân sự, quân y, dù hàng các loại; hệ thống các vật tư thiết bị tạo cảnh quan; các trận địa pháo và hầm pháo thủ;... theo bản đồ quân sự của quân đội Pháp), nhằm tái hiện tương đối đầy đủ các hạng mục chính của khu trung tâm chỉ huy đầu não của quân Pháp tại Điện Biên Phủ.

Mô phỏng lại “Trận địa bao vây tấn công” của Bộ đội ta: Tìm giải pháp tái hiện lại kỹ thuật trận đánh lấn, đánh bao vây là kỹ thuật quân

sự có một không hai trong lịch sử chiến tranh nhân loại, cùng với việc phát triển hài hòa Cảng hàng không Điện Biên Phủ.

Đầu tư phục dựng bản Thái Noong Nhai (là dự án nằm trong Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 26 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án tổng thể Bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị khu di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ), nơi ghi dấu vụ ném bom thăm sát của quân đội Pháp ngày 25 tháng 4 năm 1954.

Tiếp tục đầu tư bảo tồn các dấu tích còn lại ở các điểm di tích, trong đó tập trung phục hồi những khu vực, vị trí bố trí lực lượng, hỏa lực và hậu cần của Quân đội ta.

Đầu tư xây dựng “Tượng đài Thanh niên xung phong Điện Biên Phủ” tại Đèo Pha Đin, huyện Tuần Giáo – là nơi ghi nhận công lao to lớn của 14 ngàn thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ và cũng là nơi sinh hoạt văn hóa tâm linh của nhân dân huyện Tuần Giáo nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, xây dựng nơi đây thành trạm dừng nghỉ giao thông trên Quốc lộ 6 và là điểm du lịch sinh thái hấp dẫn du khách tại điểm cửa ngõ của tỉnh.

3.4. Tổ chức tuyến du lịch

Hình thành tuyến du lịch xuyên quốc gia Điện Biên Phủ – Lào và kết nối với Thái Lan, Myanmar và các nước ASEAN khác qua cửa khẩu quốc tế Tây Trang, cửa khẩu Huổi Puốc Na Son.

Mở rộng và nâng cao chất lượng tuyến du lịch liên vùng gồm:

Tuyến kết nối Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ với Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Lai Châu, Lào Cai... hoặc theo hướng ngược lại theo quốc lộ 6, quốc lộ 12, quốc lộ 4D.

Tuyến kết nối Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ với Quảng Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La theo quốc lộ 279.

Phát triển các tuyến nội vùng từ Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ đi các điểm du lịch phụ cận trong khu du lịch.

3.5. Thu hút thị trường khách du lịch

Đối với thị trường khách du lịch nội địa: Có chính sách kích cầu vào mùa thấp điểm nhằm khắc phục tính thời vụ của du lịch; có cơ chế, chính sách phù hợp nhằm khai thác hiệu quả thị trường du khách ở các đô thị phía Bắc như thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Quảng Ninh cũng như các đô thị lớn khác như Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh, Cần Thơ...; có chính sách giá phù hợp để thu hút khách du lịch đến từ khu vực nông thôn.

Đối với thị trường khách du lịch quốc tế: Phát triển các thị trường khách du lịch theo các chuyên đề đặc biệt. Một số thị trường khách du lịch cần quan tâm như: Anh, Pháp, Mỹ...

3.6. Đa dạng hóa các sản phẩm du lịch

Trong quy hoạch, bảo tồn và phát triển du lịch đối với hệ thống di tích Điện Biên Phủ có một điều cần phải tập trung xây dựng đó là việc phải đa dạng hóa các sản phẩm du lịch.

Các sản phẩm du lịch cần phải được đa dạng để đáp ứng ngày càng cao các nhu cầu, các đòi hỏi tiêu dùng của du khách từ các địa phương, các vùng miền trong nước và các nước trên thế giới. Sản phẩm chủ lực vẫn là mặt hàng lưu niệm. Để tránh cho các mặt hàng lưu niệm cứ nhang nhác giống nhau thì “nghệ nhân” cần phải đẩy mạnh đổi mới công tác nghiên cứu, cải tiến các mẫu mã, thiết kế sản phẩm sao cho vừa tinh gọn, nhỏ nhẹ lại vừa không mất đi nét văn hóa đặc trưng của sản phẩm truyền thống tại địa điểm du lịch.

Di tích Điện Biên Phủ dù có giá trị to lớn nhưng cũng không thể kéo du khách lưu trú dài ngày tại Điện Biên. Cho nên, quy hoạch du lịch đối với hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ phải gắn với các sản phẩm du lịch tìm hiểu bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số; du lịch sinh thái kết hợp với du lịch tham quan, du lịch nghỉ dưỡng núi; du lịch mạo hiểm, thể thao khám phá, du lịch làng nghề, chú ý khai thác các hình thức du lịch biên giới gắn với du lịch mua sắm tại một số cửa khẩu... với các khu vui chơi, lưu trú, giải trí khác như một số tỉnh thành như Bình Định, Hà Nội, TP Hồ Chí Minh,... đã từng làm. Một sản phẩm du lịch văn hóa hết sức độc đáo của riêng Điện Biên khi kết hợp với hệ thống di tích lịch sử Điện Biên Phủ đó là cần sớm tổ chức một lễ hội hành hương của người Thái vì Điện Biên được xem là “quê cha đất tổ” của tộc người này. Không chỉ người Thái ở Việt Nam mà người Thái ở Lào, Thái Lan, Mianma chắc chắn sẽ tham dự rất đông. Và để đáp ứng nhu cầu hành hương thì chính quyền tỉnh Điện Biên cần xây dựng đồng bộ các điểm du lịch khôi phục không gian sinh hoạt người Thái cổ để những con cháu tộc người Thái hiện đại có thể trải nghiệm, tổ chức hội thảo khoa học về người Thái...¹. Ở vấn đề này, chúng tôi thiết nghĩ nên

1. Trần Hoàng Hoàng (2014), *Phát triển du lịch tỉnh Điện Biên: Cần tầm nhìn xa và giải pháp đồng bộ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/phat-trien-du-lich-tinh-dien-bien-can-tam-nhin-xa-va-giai-phap-dong-bo-412893>.

tổ chức “Festival hành hương về đất tổ”, phục chế các bản Thái cổ với các phong tục tập quán văn hóa dân tộc Thái... kết hợp với “thánh tích” Điện Biên Phủ, hoạt động này sẽ thu hút được rất nhiều khách du lịch từ các quốc gia.

Từ thực tế Điện Biên, chúng tôi đưa ra ý tưởng Xây dựng hình tượng lịch sử “Đêm chiến trường” ở Điện Biên Phủ. Đây sẽ là sản phẩm du lịch đặc thù duy nhất có trên địa bàn một thành phố lịch sử như thành phố Điện Biên Phủ của Việt Nam. “Đêm chiến trường” sẽ diễn ra trên không gian thành phố Điện Biên Phủ, trong thời gian đêm mùng 6 chuyển sang ngày mùng 7 tháng 5 hàng năm. Trong đêm này, cần phục dựng, tái hiện lại hình ảnh một đêm như những đêm chiến trường khốc liệt đã từng diễn ra ở nơi đây vào những ngày đầu tháng 5 năm 1954. Đó là những thời khắc lịch sử không bao giờ lặp lại, sẽ là ấn tượng không thể nào quên với những ai đã trải qua, để lại ấn tượng sâu sắc với những người sinh thời hậu chiến, không trải qua các cuộc chiến tranh¹.

Tạo không gian lễ hội không chỉ vào những ngày kỷ niệm của hệ thống di tích mà Ban Quản lý di tích cần phải gắn kết di tích vào dòng chảy chung đối với các hoạt động văn hóa khác trong địa phương để tạo nên một không gian văn hóa đặc sắc, phong phú đa dạng nhưng lại mang dấu ấn rất riêng mà chỉ mỗi địa phương của mình mới có được.

Một hoạt động nữa nhằm đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tại hệ thống di tích Điện Biên Phủ đó là việc giao lưu trực tiếp giữa du khách với những chứng nhân lịch sử. Đây có lẽ là một hoạt động mà du khách trông đợi nhiều nhất khi được trực tiếp mắt thấy, tai nghe, tự mình giao lưu,...

Ngoài ra, ngành chức năng tỉnh Điện Biên cũng cần triển khai xây dựng một số điểm dừng chân gắn với các hoạt động nghỉ dưỡng, vui chơi, văn hóa cộng đồng phục vụ du khách; phát triển ẩm thực của đồng bào các dân tộc bảo đảm ngon, hấp dẫn, tinh tế; triển khai các phiên chợ vùng cao, các hoạt động cuối tuần về đêm tái hiện không gian văn hóa đặc trưng của đồng bào Mông ở Tủa Chùa – nơi có địa hình như cao nguyên đá Đòng Vãn (Hà Giang), có cánh đồng bậc thang như ở Mù Cang Chải (Yên Bái) và có nhiều hang động đã được xếp hạng di sản thiên nhiên... Qua đó, vừa bảo tồn văn hóa truyền thống đặc sắc của

1. Dương Văn Sáu (2021), *Sản phẩm du lịch – Tạo thương hiệu điểm đến cho Điện Biên Phủ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://tailieubachkhoa.net/san-pham-du-lich-tao-thuong-hieu-diem-den-cho-dien-bien-phu-47/>.

đồng bào các dân tộc, vừa thu hút khách du lịch đến với Điện Biên nói chung và Khu di tích Điện Biên Phủ nói riêng.

3.7. Mở rộng các hoạt động du lịch

Mở rộng các hoạt động du lịch thực chất là mở rộng các hoạt động dịch vụ ăn theo trong tuyến du lịch nhằm giới thiệu, quảng cáo địa điểm du lịch, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho du khách, thu hút du khách và tăng tính hấp dẫn cho điểm du lịch đồng thời tăng thêm thu nhập cho địa điểm du lịch.

Một số hoạt động du lịch tại chỗ như phương tiện di chuyển, ăn uống, mua sắm, thư giãn, vui chơi, giải trí... nếu gần các khu du lịch tâm linh, khu du lịch làng nghề, khu du lịch văn hóa cộng đồng, văn hóa ẩm thực... thì sản phẩm du lịch sẽ đa dạng hơn với nhiều mặt hàng tùy thuộc vào sự linh hoạt của người kinh doanh và quản lý. Các hoạt động du lịch khác thông qua các phương tiện thông tin đại chúng chẳng hạn như trưng bày và bán hàng qua mạng.

Tuy nhiên, có một điểm cần lưu ý kỹ là phải triệt để không để xảy ra các tình trạng chặt chém, chèo kéo khách du lịch, gây mất cảnh quan, thẩm mỹ hệ thống di tích Điện Biên Phủ, tạo ấn tượng không tốt đối với khách tham quan khiến họ cảm thấy không được tôn trọng và chỉ đến một lần, không đến lần thứ hai.

Nhìn chung, khi du khách đến thăm Khu di tích lịch sử quốc gia Điện Biên Phủ thì còn được kết nối thăm thú, chiêm ngưỡng những di tích lịch sử có giá trị to lớn như: Thành Tam Vạn, Thành Bản Phủ-Đền thờ Hoàng Công Chất... Bên cạnh những lợi thế về du lịch lịch sử, văn hóa, Điện Biên còn có thể mạnh về phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch văn hóa, ẩm thực. Nổi tiếng là các danh thắng, hang động đẹp, như: Hồ Pá Khoang, hồ Huổi Phạ, động Pa Thơm, động Khó Chua La, động Pê Răng Ky, Khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé, các điểm nước khoáng nóng như U Va và Hua Pe, cảnh quan lòng hồ thủy điện Sơn La, đèo Pha Đin (một trong “tứ đại đỉnh đèo” nổi tiếng, hấp dẫn của vùng Tây Bắc), cao nguyên đá Tủa Chùa, A Pa Chải (ngã ba biên giới, điểm cực Tây của Tổ quốc)...

3.8. Xây dựng đội ngũ nhân lực

Đội ngũ nhân lực phục vụ cho hoạt động du lịch làng nghề nói riêng và các hoạt động du lịch khác nói chung đóng vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng và cần phải được xây dựng một cách chuyên nghiệp, bài

bản, có trình độ, có kiến thức và khả năng giao tiếp, ứng xử tốt. Theo Trung tâm nghiên cứu và Đào tạo nguồn nhân lực ASEAN (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh), mỗi năm ngành Du lịch cần 40.000 lao động, nhưng thực tế chỉ cung cấp được 20.000, trong khi đa số lao động có trình độ chuyên môn không cao, lao động phổ thông chiếm tỷ lệ cao. Hiện nước ta có khoảng 200 cơ sở đào tạo du lịch, trong đó có 62 trường đại học có Khoa Du lịch, 54 trường cao đẳng, 71 trường trung cấp, 4 trung tâm về dạy nghề nhưng nguồn cung ứng lao động du lịch chưa đáp ứng nhu cầu sử dụng của doanh nghiệp trong giai đoạn phục hồi kinh tế. Nhìn chung, ngành du lịch đang phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nghiêm trọng nhân lực có chuyên môn cao, hiện tượng “thừa thầy, thiếu thợ” trong cán lao động, đào tạo không đáp ứng nhu cầu thực tiễn, đào tạo chưa có hướng đi khác biệt để tạo lợi thế cạnh tranh¹.

Từ thực trạng trên, để đào tạo nguồn nhân lực đạt kết quả, đầu tiên, đội ngũ quản lý phải là những người luôn nắm vững những tri thức mới, kiến thức nghề nghiệp, có tầm nhìn sâu sắc về giá trị kinh tế của làng nghề cũng như giá trị văn hóa đặc trưng tiêu biểu. Kỹ năng chuyên sâu, biết áp dụng thành thực các ứng dụng khoa học kỹ thuật phục vụ công việc, biết phát huy cá tính, nét riêng biệt của bản thân và hiểu biết sâu sắc về du khách đồng thời phải đạt được tính nghệ thuật trong công việc và bản thân, lòng say mê công việc, không ngừng phấn đấu học hỏi, đổi mới tư duy, sáng tạo, chiếm lĩnh cái hay, loại bỏ cái không tốt, cái lạc hậu... Đối với đội ngũ này cần phải có sự đào tạo bài bản từ các trung tâm, các tổ chức, các trường đại học, cao đẳng trong khoảng thời gian nhất định, sau đó phải được thử thách trong môi trường thực tế để chọn lọc những cá nhân xuất sắc.

Đối với đội ngũ hướng dẫn viên, thực trạng hiện nay cho thấy rằng đội ngũ này vừa yếu và vừa thiếu một cách trầm trọng. Do đó, đội ngũ hướng dẫn viên cũng cần có sự tuyển chọn kỹ lưỡng, rõ ràng, tránh tình trạng làm ăn qua loa, nửa vời, “đem con bỏ chợ”. Đội ngũ hướng dẫn viên cần phải được đào tạo bài bản; có trình độ ngoại ngữ và khả năng giao tiếp tốt; hiểu biết sâu sắc về kiến thức hệ thống di tích Điện Biên

1. Hoàng Mẫn (2022), *Giải pháp đào tạo tại nguồn nhân lực chất lượng cao*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://dangcongsan.vn/kinh-te/giai-phap-dao-cao-tao-nguon-nhan-luc-du-lich-chat-luong-cao-626885.html>.

Phủ nói riêng và văn hóa Việt Nam, văn hóa địa phương nói chung; phải yêu công việc. Trong việc quy hoạch và xây dựng đội ngũ hướng dẫn viên, chúng ta cần chú trọng vào đội ngũ các con em hệ sinh sống tại địa phương bởi họ xuất thân từ môi trường di tích, ít nhiều kiến thức về hệ thống di tích Điện Biên Phủ cũng đã ăn sâu vào máu thịt họ. Các chàng trai, cô gái lanh lợi, thông minh, chất phác và đôn hậu của chúng ta ở vùng đất này làm hướng dẫn viên du lịch cho khách từ xa đến hẳn sẽ rất thú vị và hấp dẫn. Chắc chắn không ai hiểu đất và người nơi đây bằng họ, và cũng không ai hiểu đến thắm thía những chuyển động xã hội đang diễn ra ở đây sâu sát bằng họ. Ông bà ta có câu “con nhà nông không giống lông cũng giống cánh” chính là thế.

Để đào tạo đội ngũ nguồn nhân lực cho ngành du lịch, các đơn vị cần phải chú tâm đến đội ngũ giảng viên đứng lớp. Tùy từng môn học mà chúng ta có sự phân công, lựa chọn người giảng dạy có những kinh nghiệm làm việc thực tế trong các ngành này, đó mới chính là khâu quan trọng kết hợp hài hòa giữa lý thuyết và thực tiễn trong công tác đào tạo.

Cần phải nhận thức công tác, sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực để phục vụ ngành du lịch không thể chỉ giao khoán cho các trường đào tạo ngành du lịch, khách sạn hay các công ty lữ hành, các nhà hàng, khách sạn mà phải được xem là sứ mạng của mỗi người công dân có trách nhiệm đến việc phát triển đất nước. Công tác này rõ ràng là phải do các cấp cao nhất trong chính quyền phối hợp mới thực hiện được.

4. Tạm kết

Qua quá trình tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy du lịch Điện Biên Phủ là một hoạt động vô cùng quan trọng đối với địa phương nói riêng và Việt Nam nói chung. Hoạt động du lịch này không chỉ đem lại những lợi ích kinh tế nhất định, mà còn cả những lợi ích to lớn về mặt văn hóa - xã hội, góp phần gìn giữ, bảo tồn những giá trị văn hóa đặc trưng của các vùng, miền.

Có thể nói, du lịch hành trình về hệ thống di tích Điện Biên Phủ là một hình thức du lịch rất tiềm năng, thu hút và hấp dẫn đối với nhiều khách du lịch trong và ngoài nước. Trong những năm gần đây, mặc dù đã có bước phát triển đáng ghi nhận, thể hiện những nỗ lực của những cơ quan quản lý ngành du lịch cũng như của địa phương, du lịch Điện Biên Phủ đã ngày càng đóng góp tích cực hơn so với các địa điểm di

tích lịch sử khác trong cả nước. Thế nhưng hoạt động du lịch này vẫn chưa thực sự đạt được những kết quả như mong muốn bởi nhiều nguyên nhân cả khách quan lẫn chủ quan.

Trong tương lai, du lịch Điện Biên nếu muốn phát triển hơn nữa thì cần phải tìm và ứng dụng các phương hướng, biện pháp khoa học thật cụ thể. Đây là một vấn đề lớn, không chỉ là trách nhiệm của cơ quan quản lý ngành du lịch, mà còn cần sự phối hợp của nhiều ban ngành như các cơ quan Quản lý văn hóa, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài Nguyên - Môi trường, Sở Công thương... Ông Vũ Thế Bình – Chủ tịch Hiệp hội Du lịch Việt Nam từng phát biểu: “Tỉnh Điện Biên không phải là tỉnh có nhiều tài nguyên du lịch độc đáo, phong phú như các tỉnh Tây Bắc mở rộng khác, tuy nhiên Điện Biên lại có một tài nguyên du lịch vô cùng quý giá mà không một vùng miền nào hay đất nước nào trên thế giới có được, đó chính là quần thể di tích lịch sử cách mạng Điện Biên Phủ. Để thúc đẩy du lịch Điện Biên thì việc phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng đặc biệt là quần thể di tích lịch sử Điện Biên Phủ là điều cần thiết. Thế nhưng, làm sao để tận dụng giá trị các di tích lịch sử cách mạng vào phát triển du lịch lại là điều không hề dễ”¹.

Sẽ là muộn màng nếu chính quyền, doanh nghiệp và người dân tỉnh Điện Biên không sớm chung tay đẩy mạnh các giải pháp đồng bộ, quyết liệt khơi dậy tiềm năng du lịch to lớn của địa phương. Phát triển du lịch một cách khoa học, theo hướng bền vững sẽ giúp một tỉnh miền núi như Điện Biên có giải pháp cho nhiều vấn đề lớn đan xen, đó là: Vừa phát triển kinh tế – xã hội, xóa đói giảm nghèo nhanh; vừa khôi phục bản sắc văn hóa các tộc người và nhất là vừa có thể giữ gìn di tích lịch sử chiến trường Điện Biên Phủ có một không hai².

1. Thu Thủy (2014), *Phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng trong phát triển du lịch Điện Biên Phủ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/phan-huy-gia-tri-di-tich-lich-su-cach-mang-trong-phat-trien-du-lich-dien-bien-phu-391426>.

2. Trần Hoàng Hoàng (2014), *Phát triển du lịch tỉnh Điện Biên: Cần tầm nhìn xa và giải pháp đồng bộ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/phan-trien-du-lich-tinh-dien-bien-can-tam-nhin-xa-va-giai-phap-dong-bo-412893>.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Văn Sáu (2021), *Sản phẩm du lịch – Tạo thương hiệu điểm đến cho Điện Biên Phủ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://tailieubachkhoa.net/san-pham-du-lich-tao-thuong-hieu-diem-den-cho-dien-bien-phu-47/>.
2. Hà Khánh (2023), *Điện Biên nỗ lực phát triển tiềm năng du lịch*, Báo Quân đội Nhân dân, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/dien-bien-no-luc-phat-trien-tiem-nang-du-lich-727268>.
3. Hoàng Mẫn (2022), *Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://dangcongsan.vn/kinh-te/giai-phap-dao-tao-nguon-nhan-luc-du-lich-chat-luong-cao-626885.html>.
4. Thu Thủy (2014), *Phát huy giá trị di tích lịch sử cách mạng trong phát triển du lịch Điện Biên Phủ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://www.qdnd.vn/kinh-te/cac-van-de/phat-huy-gia-tri-di-tich-lich-su-cach-mang-trong-phat-trien-du-lich-dien-bien-phu-391426>.
5. Thủ tướng Chính Phủ (2015), *Quyết định số 1465/QĐ-TTg ngày 24/8/2015 về Phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển Khu du lịch quốc gia Điện Biên Phủ – Pá Khoang tỉnh Điện Biên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, Hà Nội.
6. Trần Hoàng Hoàng (2014), *Phát triển du lịch tỉnh Điện Biên: Cần tầm nhìn xa và giải pháp đồng bộ*, truy cập ngày 10/12/2023 từ <https://www.qdnd.vn/van-hoa/doi-song/phat-trien-du-lich-tinh-dien-bien-can-tam-nhin-xa-va-giai-phap-dong-bo-412893>.
7. UBND tỉnh Điện Biên (2020), *Quyết định số 661/QĐ-UBND ngày 08/7/2020 phê duyệt đề án bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030*, Điện Biên.
8. UBND tỉnh Điện Biên (2023), *Quyết định số 345/QĐ-UBND ngày 03/3/2023 phê duyệt đề án phát triển du lịch tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*, Điện Biên.

TRUNG ƯƠNG CỤC MIỀN NAM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BINH VẬN GÓP PHẦN THẮNG LỢI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*TS. Lê Quang Cần**

*TS. Lại Văn Nam***

TÓM TẮT

Mặc dù Nam Bộ ở xa so với chiến trường Bắc Bộ nói chung, Điện Biên Phủ nói riêng, nhưng giữ vai trò rất quan trọng đối với quân đội thực dân Pháp. Nam Bộ là nơi thực dân Pháp vơ vét tối đa sức người, sức của phục vụ chiến tranh ở Việt Nam. Do đó, việc hạn chế sự huy động nguồn lực ở Nam Bộ phục vụ chiến trường Điện Biên Phủ của thực dân Pháp là vấn đề cấp thiết đối với Đảng, Nhà nước ta lúc bấy giờ. Trong những năm 1953-1954, Trung ương Cục miền Nam đã đẩy mạnh công tác lãnh đạo dân vận, góp phần làm nên chiến thắng của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Năm 2024, kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954-2024), bài viết này nghiên cứu về những đóng góp của Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo công tác dân vận góp phần giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”.

Từ khóa: Trung ương Cục miền Nam, công tác dân vận, Điện Biên Phủ.

1. Công tác binh địch vận của Đảng thời kỳ chống ngoại xâm

Theo Từ điển tiếng Việt: Binh vận có nghĩa là tuyên truyền, vận động binh sĩ địch. Công tác binh vận¹ là vận động binh sĩ địch thực hiện theo đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước ta. Công tác binh địch vận hay binh vận “là một bộ phận công tác vận động cách mạng của Đảng, một mũi tiến công của cách mạng, của nghệ thuật quân sự Việt Nam, một mặt của hoạt động công tác Đảng, công tác chính trị của Quân đội nhân dân Việt Nam. Được bắt nguồn từ đường lối và

* *Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai*

** *Trường Đại học Tài chính - Marketing*

1. Nguyễn Kim Thân, Hồ Hải Thụy, Nguyễn Đức Dương (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Sài Gòn, tr.142.

phương pháp cách mạng, có nhiệm vụ tuyên truyền, vận động tướng sĩ, binh sĩ, nhân dân nước địch, bộ máy nguy quân, nguy quyền của địch và bộ phận của những người bị lừa gạt, khống chế. Nhằm góp phần làm sáng tỏ chính nghĩa của ta; làm cho kẻ địch bị chia rẽ, cô lập và suy yếu; làm thất bại mọi âm mưu, hành động thù địch của chúng bằng tổng thể các biện pháp chính trị, tư tưởng và tổ chức”¹.

Công tác binh địch vận là hoạt động của tuyên truyền, vận động chính trị để tác động vào tâm lý, tư tưởng, tình cảm, lẽ phải, chân lý đối với binh sĩ, tướng lĩnh của đối phương trong điều kiện, hoàn cảnh chiến tranh. Tùy vào từng thời kỳ, công tác binh vận có những tên gọi khác nhau như: tâm công, địch vận (trong cuộc kháng chiến chống Pháp), binh địch vận (trong cuộc kháng chiến chống Mỹ) và tuyên truyền đặc biệt sau kháng chiến chống Mỹ. Tuy tên gọi khác nhau, nhưng ở mỗi giai đoạn cụ thể có sự bổ sung, phát triển về nội dung, phương thức hoạt động, phương châm chỉ đạo, đối tượng vận động cho phù hợp với điều kiện, tình hình cụ thể. Công tác binh vận có vai trò đánh vào tư tưởng tinh thần của binh sĩ đối phương, trước tiên làm cho họ nhận thức rõ tính phi nghĩa của cuộc chiến tranh xâm lược mà họ tiến hành, đồng thời thấy được tính chính nghĩa của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam. Lực lượng tham gia công tác binh vận gồm cán bộ, chiến sĩ trong các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân².

Trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940, công tác binh địch vận đã được Xứ ủy Nam Bộ vận dụng để tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân và cả binh lính người Việt trong quân đội Pháp. Nội dung tuyên truyền là đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Đông Dương về giải phóng dân tộc, đánh đuổi đế quốc Pháp, phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai. Vào nửa cuối tháng 7/1940 (từ ngày 21-27/7), đồng chí Tạ Uyên triệu tập hội nghị toàn Xứ (Hội nghị toàn Xứ mở rộng) tại xã Tân Hương, quận Châu Thành, tỉnh Mỹ Tho, với sự tham dự của 24 đại biểu 19/21 tỉnh toàn Nam Kỳ. Để chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa, “Hội nghị đề ra những công việc cần kíp trước mắt như:

1. Lê Văn Cử (2015), *Công tác địch vận trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, tr.8.
2. Huỳnh Hải Âu (2021), *Bài học kinh nghiệm về tiến hành công tác binh vận ở Bạc Liêu (1969-1973)*, Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, số 74 (02/2021), tr. 94.

Kiện toàn cơ quan lãnh đạo Đảng các cấp; phát triển mạnh các đoàn thể quần chúng trong Mặt trận phản đế, tiến tới lập Mặt trận phản đế cho toàn Xứ; tổ chức lực lượng du kích, mua sắm thêm vũ khí và luyện tập quân sự; đặc biệt quan tâm đẩy mạnh công tác vận động binh lính trong hàng ngũ địch,... Một số cơ quan cần thiết trong lúc khởi nghĩa như Ban Tham mưu, Ban phá hoại, Ban Giao thông, Ban Tuyên truyền, Ban Quân báo, Ban Địch vận, Ban Tài chính... được hình thành và gấp rút bắt tay vào công việc chuẩn bị”¹. Hội nghị nhấn mạnh, ngoài công tác tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia khởi nghĩa, cần “tuyên truyền binh vận phải nhằm cả binh lính Đông Dương: Việt, Miên, làm cho rối loạn hàng ngũ của địch, vận động anh em làm nội ứng và tham gia khởi nghĩa”² chống thực dân Pháp và tay sai.

Cuối tháng 9/1940, sau Hội nghị Xứ ủy ở Xuân Thới Đông (Hóc Môn), Thành ủy Sài Gòn - Chợ Lớn tổ chức họp mở rộng để kiểm điểm việc chấp hành các nghị quyết của Xứ ủy về việc chuẩn bị khởi nghĩa Nam Kỳ. Hội nghị ghi nhận tinh thần tích cực của đại đa số đảng viên, cơ sở đảng bám sát quần chúng, ý thức của Thành ủy sẵn sàng chấp hành lệnh khởi nghĩa của Xứ ủy... Do đó, “riêng ở Nam Kỳ việc vận động binh lính đã có đôi chút thành tích khả quan. Được kết quả ấy là lập hai ủy ban chuyên môn binh vận, Đảng bộ Nam Kỳ còn định một công tác tối thiểu cho hết thầy các đảng viên và quần chúng có tổ chức, bắt buộc ai nấy đều phải vận động binh lính, ai nấy đều phải tìm ra cơ hội đụng chạm với binh lính tại ngũ hay trừ bị, đăng tuyên truyền cổ động họ”³.

Với tinh thần quật khởi của cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân trên địa bàn Sài Gòn, Gia Định đã tấn công trực diện vào đồn bót, cơ quan hành chính của chính quyền địch ở các địa phương, gây thanh thế, làm ngọn cờ cho cuộc khởi nghĩa diễn ra trên địa bàn toàn Nam Kỳ; điều này chứng tỏ công tác binh địch vận, vận động mang lại hiệu quả cao trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ngày 23/11/1940.

1. Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh (2015), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.212.

2. Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh (2015), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.214.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng*, toàn tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, tr.64.

Công tác binh vận đã vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân, binh lính người Việt trong quân đội Pháp giữ vai trò rất quan trọng đối với khí thế hừng hực, sục sôi của khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940. Hào khí cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ ngày 23/11/1940 được kế thừa từ truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta hàng nghìn năm qua. Trong đó, công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, quần chúng nhân dân làm công tác binh địch vận đạt hiệu quả cao nhất trong cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ. Những bài học kinh nghiệm về nghệ thuật tuyên truyền, vận động quần chúng, binh lính người Việt trong quân đội Pháp qua bước tập dượt khởi nghĩa Nam Kỳ năm 1940 được vận dụng hiệu quả trong cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945, khai sinh nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa ngày 02/9/1945 và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược, nhất là những năm 1953-1954 với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954.

2. Công tác binh vận của Đảng ở Nam Bộ đối với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

Trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, can thiệp Mỹ của nhân dân ta bước vào giai đoạn cuối. Trong bối cảnh đó, thế và lực của quân dân ta không ngừng tăng lên trên chiến trường từ Bắc chí Nam. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân ta từng bước phá vỡ ưu thế quân sự theo kế hoạch Nava của Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải phân tán lực lượng theo chiến thuật của ta. Do đó, quân Pháp và sự can thiệp của Mỹ ngày càng bị sa lầy trên chiến trường, chúng buộc phải dốc toàn lực củng cố lại chiến trường với việc xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo mục đích “bất khả xâm phạm” đối với các lực lượng cách mạng. Nếu lấy Điện Biên Phủ làm trung tâm, thì Nam Bộ là chiến trường xa nhất đối với quân dân ta. Tuy nhiên, thực dân Pháp, lực lượng can thiệp Mỹ xác định địa bàn Nam Bộ có vị trí, vai trò hết sức nhạy cảm về chiến lược, có tầm quan trọng rất đặc biệt, thuận lợi giao thông kết nối đối với các đối tác của địch, và là mảnh đất giàu có cung cấp nguồn nhân lực, vật lực để phục vụ chiến tranh. Đồng thời, Nam Bộ có nhiều quyền lợi đối với Mỹ trước mắt và lâu dài nên buộc thực dân Pháp ra sức bảo vệ để đổi lại sự viện trợ quân sự của chính quyền Mỹ.

Trước âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, can thiệp Mỹ, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá đúng hình thái chiến trường cả nước, thế mạnh và hạn chế của địch, thế và lực của quân dân ta, Đảng ta xác định chiến trường Nam Bộ là hướng phối hợp quan trọng, có vai trò, nhiệm vụ phân tán, cầm chân, chia rẽ lực lượng địch, tăng cường làm tiêu hao sinh lực địch, gây sự bất ổn ngay tại hậu phương chính của chúng. Theo sự chỉ đạo của Đảng, Trung ương Cục miền Nam ban hành Nghị quyết số 01/NQ-TWC ngày 10/9/1953 “Hội nghị địch ngụy vận toàn Nam Bộ ngày 29/8/1953” nhằm khái quát toàn diện tình hình chiến trường cả nước nói chung, ở Nam Bộ nói riêng. Về âm mưu của Pháp, Mỹ và bù nhìn trong chính sách dùng người Việt đánh người Việt, Trung ương Cục xác định: Muốn tiếp tục và kéo dài chiến tranh ở Đông Dương và để trám vào lỗ thủng thiếu hụt quân số, địch phải đẩy mạnh chính sách dùng “Người Việt đánh người Việt”, “dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương”. Chúng dùng đủ mánh khóc, âm mưu để dựng lên chính phủ bù nhìn phản động, ra chiêu bài độc lập giả hiệu và ráo riết bắt lính một cách táo bạo để thành lập các đội quân bù nhìn. Để thực hiện âm mưu, thủ đoạn này, thực dân Pháp, can thiệp Mỹ thành lập đội quân quốc gia bù nhìn, địch giả vờ dùng những màu sắc chính trị đưa ra để tuyên truyền, lừa bịp đồng bào ta dưới chiêu bài “chống cộng, chống ngoại bang độc tài” và nêu cao tinh thần quốc gia tự sản phẩm động, độc lập giả hiệu. Đi đôi với việc tuyên truyền lừa bịp ấy, địch dùng mọi thủ đoạn quỷ quyệt để khủng bố, dụ dỗ, mua chuộc, chia rẽ...¹ đối với nhân dân ta.

Trên cơ sở đánh giá tình hình ưu điểm, hạn chế công tác binh vận thời gian qua, Trung ương Cục miền Nam đề ra chủ trương, giải pháp thực hiện công tác binh vận từ cuối năm 1953, đến năm 1954 trên chiến trường Nam Bộ nhằm phối hợp, hỗ trợ chiến trường Bắc Bộ với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Theo đó, Trung ương Cục miền Nam xác định: Nam Bộ là cái kho nhân vật lực dồi dào, đông người nhiều của. Cho nên địch đang cố tìm mọi cách càn quét để cò vò vét, thu hút nhân vật lực, chiếm đóng lan rộng thêm và đưa ra cung ứng

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.191.

cho chiến trường chính để thực hiện âm mưu “dùng người Việt Nam đánh người Việt Nam”. Nhiệm vụ của chúng ta là cố giành người, giành của, tìm chế địch để tạo điều kiện thuận lợi cho chiến trường chính trong lúc giành ưu thế quân sự. Tại chiến trường Nam Bộ, hầu hết binh lính địch hiện nay là ngụy binh. Tình hình thế giới, trong nước chuyển biến có lợi cho ta, càng ngày càng làm cho tinh thần của ngụy binh hoang mang, sợ sệt, nội bộ lại ngày một mâu thuẫn sâu sắc. Thu đông sắp tới lại đem thêm một mối lo âu sợ sệt cho ngụy địch. Từ đó, Trung ương Cục miền Nam yêu cầu: Công tác địch ngụy vận là một trong 3 trung tâm công tác của chiến trường du kích, tạm bị chiếm mà Trung ương đã vạch ra... Mục đích vận động là làm tan rã hàng ngũ địch bằng đủ mọi cách chính trị, quân sự để đẩy mạnh du kích chiến tranh, phá chính sách “lấy người Việt đánh người Việt”, tranh thủ thêm bạn bớt thù, bồi dưỡng lực lượng ta. Lính ngụy là một tổ chức có võ trang của địch để đánh ta cho nên nhiệm vụ của ta là phải bằng đủ mọi cách làm tan rã lực lượng quân sự địch mới thắng được địch¹ nhằm hạn chế sự chi viện sức người, sức của trong chính quyền địch ở Nam Bộ ra chiến trường Bắc Bộ, nhất là Điện Biên Phủ.

Về phương châm của công tác binh vận, Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo công tác dân vận xác định: Dùng đủ mọi hình thức tuyên truyền vận động, từ thấp đến cao, từ hợp pháp đến bất hợp pháp kết hợp sự vận động chính trị với quân sự, việc tranh thủ chính trị làm chính và lấy dân vận làm gốc nhằm vào các sắc lính như bảo an, lính đóng đồn bót, Cao Đài, Hòa Hảo làm chủ yếu để vận động² binh địch vận. Đồng thời, để nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác binh địch vận trên chiến trường miền Nam, hạn chế sự tập trung lực lượng địch ra chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ, Trung ương Cục miền Nam đã phân tích mặt hạn chế của ta: Từ trước đến giờ ta đã không có một đường lối tuyên truyền thích hợp, từng lúc từng nơi, từng sắc ngụy³ mà còn vấp phải sai lầm là đề ra khẩu hiệu chung quá cao và đơn điệu, chật hẹp “kêu gọi vác súng trở về với Tổ quốc”, mà không hiểu rằng công tác tuyên truyền vận

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.212.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.213

3. Người Việt đi lính cho quân đội thực dân Pháp.

động ngũ binh là một hình thức tuyên truyền vận động quần chúng (vì ngũ binh là quần chúng còn trong hàng ngũ địch); tiến hành từ hình thức thấp nhất như vận động gia đình ngũ binh trở về nhà không đi lính cho giặc, vận động cha mẹ vợ con ngũ binh kéo nhau ra đồn khóc lóc đòi chồng con, ngũ binh làm đơn xin giải ngũ, giả đau, đào ngũ... cho đến các hình thức khác như không ra trận, ra trận không bắn hay không tàn sát đồng bào và tiến đến hình thức cao đó là làm nội ứng quay súng bắn vào đầu địch trở về với kháng chiến¹. Do đó, công tác binh địch vận trước năm 1953 ở miền Nam chưa phát huy hết ưu điểm nhằm hạn chế sức mạnh quân sự của thực dân Pháp ở Nam Bộ.

Bước sang các năm 1953-1954, để hạn chế sức mạnh quân sự của thực dân Pháp ở Nam Bộ, làm cho chúng khó khăn chi viện quân sự ra chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ, Trung ương Cục miền Nam đã tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo công tác binh vận góp phần giành thắng lợi trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Theo đó, Trung ương Cục miền Nam đề ra các giải pháp đồng bộ mới đối với công tác binh địch vận trên chiến trường miền Nam với các hình thức: Từ hợp pháp đến bất hợp pháp, lợi dụng những hình thức tuyên truyền hợp pháp là tuyên truyền rộng rãi bằng miệng và vận dụng những hình thức bất hợp pháp là rải truyền đơn, tung báo chí, phát loa, kêu gọi... Vận động hình thức tổ chức hợp pháp có tính cách văn hóa xã hội như thành lập các nhóm thể dục, âm nhạc... và đi đến vận động với hình thức bất hợp pháp như gây dựng cơ sở bí mật. Công tác vận động ngũ binh là những hình thức vận động rất đòi hỏi, phong phú tùy theo trình độ ngũ binh, tùy theo từng sắc ngũ² mà áp dụng thích hợp từ hình thức tuyên truyền vận động, tổ chức cho đến việc lãnh đạo đấu tranh.

Hình thức vận động chính trị kết hợp với quân sự và dùng quân sự để kết hợp với việc vận động chính trị là trong khi tuyên truyền vận động phải tính đến việc nơi bắt liên lạc làm nội ứng cho ta và khi tác chiến phải biết kết hợp với việc vận động chính trị, nghĩa là vừa tác chiến vừa kêu gọi, vừa kêu gọi vừa tác chiến. Trong đó, tranh thủ đấu tranh chính trị làm chính tức là đề cao và tăng cường công tác tuyên truyền vận

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.214

2. Người Việt đi lính trong quân đội Pháp với các loại binh chủng, cấp bậc khác nhau.

động chính trị và việc vận động chính trị phải là chính. Nói thế không có nghĩa là tăng cường công tác tuyên truyền vận động chính trị rồi không dùng lực lượng quân sự để tác chiến. Đồng thời, Trung ương Cục miền Nam yêu cầu: Tất cả các việc vận động phải lấy dân vận làm gốc. Chúng ta phải biến công tác địch nguy vận trở thành một phong trào quần chúng rộng rãi làm cho các tầng lớp nhân dân đều tham gia bất luận ở vùng tạm chiếm, du kích hay căn cứ địa du kích, nhưng chủ yếu là vùng du kích và tạm bị chiếm. Từ trước tới nay, chúng ta khoán trắng công tác địch nguy vận cho bộ đội, cho các cơ quan có trách nhiệm mà không biết kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể, các hội quần chúng để gây thành phong trào rộng rãi dựa trên cơ sở dân vận. Công tác địch nguy vận không thể bó hẹp trong phạm vi các đồn bót mà có khi phải bủa lưới rộng rãi cho đến quê hương, gia đình, bà con, họ hàng nguy binh, dùng tình cảm gia đình, dùng quyền lợi địa phương để vận động. Đối với khối Hòa Hảo, Cao Đài, việc dùng cơ sở dân vận tiến lên vận động nguy binh cũng đặc biệt hơn. Vì bộ đội Hòa Hảo, Cao Đài phát triển là do sự ủng hộ của quần chúng Hòa Hảo, Cao Đài. Nên đối với hai khối này ta lấy dân vận làm gốc còn có hai tác dụng vừa làm cây cầu tiến lên vận động nguy, vừa cắt rễ không cho nguy phát triển¹ sẽ làm giảm sức mạnh quân sự của Pháp ở miền Nam, góp phần hạn chế sự tập trung lực lượng của chúng ra miền Bắc, nhất là ở Điện Biên Phủ.

Trung ương Cục miền Nam xác định công tác binh địch vận tập trung vào các sắc lính bảo an, lính đóng đồn và vận động chủ yếu khối Cao Đài, Hòa Hảo. Trên chiến trường có rất nhiều sắc lính nguy phức tạp, chúng ta phải biết nhằm vào nhược điểm nào yếu nhất trong tất cả các nhược điểm của địch để tập trung mọi khả năng vận động thì mới có kết quả. Bảo an là sắc lính trong xã, ấp có nhược điểm là người địa phương. Nếu chúng ta biết dùng tình cảm gia đình, quyền lợi địa phương kết hợp với căm thù yêu nước, ý thức giai cấp tiến hành vận động thì dễ có kết quả. Và lại nếu chúng ta nắm được quần chúng thì dễ che giấu được lực lượng của ta ở địa phương và nhân đó gây dựng được cơ sở địa phương. Lính đồng lô cốt là đối tượng có tư tưởng cầu an, dễ hoang mang, dao động nhất, ta sẽ có nhiều cơ hội thuận lợi vận động dễ dàng. Đối với Cao Đài, Hòa Hảo mà nhất là Hòa Hảo với tinh thần binh lính đang

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.216

hoang mang, sa sút vì tình hình trong và ngoài nước biến chuyển có lợi cho ta, vì chính sách kêu gọi đoàn kết kháng chiến của ta, vì bị mâu thuẫn bởi chính sách thân binh hóa của Pháp, bù nhìn và càng ngày binh lính càng thấy rõ dã tâm của lãnh tụ Pháp. Đó là điểm yếu nhất trong các chỗ yếu của khôi nguy¹. Do đó, công tác binh địch vận từng bước phát huy hiệu quả, làm suy yếu lực lượng binh lính người Việt trong quân đội Pháp ở miền Nam, góp phần hạn chế sự đánh phá của quân Pháp và tay sai trên chiến trường, nhất là việc thực dân Pháp tập trung mọi lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ.

Trong lãnh đạo công tác binh địch vận, Trung ương Cục miền Nam còn chú trọng việc sử dụng tù binh, hành binh để vận động địch, nguy và bổ sung cho bộ đội ta. Theo đó, Trung ương Cục miền Nam yêu cầu phải tăng cường việc giáo dục chính trị cho tù binh một cách đầy đủ để thả họ ra làm những ống loa tuyên truyền đắc lực cho ta trong hàng ngũ địch nguy. Đồng thời, nếu có điều kiện chúng ta tiếp tục theo dõi họ, nhân mối bí mật với họ, dùng họ giúp đỡ ta trong công tác địch nguy vận. Nâng cao trình độ giác ngộ tù và hàng binh để họ tự nguyện xin vào bộ đội của ta vì đây là nguồn bổ sung rất phát triển² đối với lực lượng cách mạng miền Nam.

Mật điện số 127/A ngày 26/9/1953 của Trung ương Cục miền Nam gửi Phân liên Khu ủy, Ban Cán sự Miền, các đồng chí lãnh đạo về nghị quyết hội nghị địch vận toàn Nam Bộ. Trong đó, hội nghị điếm qua tình hình chiến trường Nam Bộ, chỉ 6 tháng đầu năm 1953 địch đã bắt 17.000 người, riêng Gia Định Ninh trong 3 tháng địch bắt 5.000 người. Địch dùng mọi hình thức để khủng bố, dụ dỗ, mua chuộc, chia rẽ. Chúng nêu cao tinh thần quốc gia tư sản phản động, độc lập giả hiệu, chúng tận dụng những màu sắc chính trị “quốc gia chống cộng”, “độc lập hoàn toàn” để ru ngủ lừa bịp đồng bào ta, để tránh những lực lượng phản động trong khi chúng tiến hành việc thành lập và xây dựng quân đội quốc gia bù nhìn³ để thực hiện ý đồ chính trị thâm độc, dùng “người Việt đánh người Việt”.

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.217.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.242.

3. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.256.

Với sự lãnh đạo của Trung ương Cục miền Nam, công tác địch vận đã đạt được những kết quả rất quan trọng. Theo đó, tình hình nguy binh có nhiều chuyển biến, nhất là khối Cao Đài, Hòa Hảo. Một năm nay (1953) từ Bà Chợ, Gia Định Ninh đến Vĩnh Trà, Bến Tre, Cần Thơ có đến 4,5 ngàn lính nguy đào ngũ về nhà. Ngoài việc đào ngũ hay vác súng ra hàng, việc tìm bắt mối liên lạc và làm nội ứng cho ta khắp các nơi đều có. Đáng kể là tâm trạng sợ đi Việt Bắc rất phổ biến của nguy binh. Mâu thuẫn giữa Cao Đài, Hòa Hảo với Pháp, đối với chương trình “thân binh hóa” mỗi ngày một sâu sắc. Tinh thần binh lính nguy ngày một hoang mang, chán nản. Có bọn thành lập khối chống Pháp thân Mỹ giấu mặt (như Cụt), có bọn đang lo góp sức lực lượng (như Lửa) để tạo thế lực riêng. Những bọn này đang liên lạc với ta và ta đang tận dụng những mâu thuẫn này để có lợi cho ta¹ nhằm hạn chế sức mạnh quân sự của Pháp tại chiến trường Bắc Bộ, nhất là tại Điện Biên Phủ.

Trung ương Cục miền Nam xác định vai trò của nguy binh đối với thực dân Pháp và can thiệp Mỹ: Vấn đề nguy binh trở thành vấn đề sống chết của đế quốc Pháp, Mỹ nên chúng dùng đủ âm mưu để nắm và lừa gạt nguy binh, chia rẽ dân tộc và tuyển mộ thêm lính. Đồng thời, thẳng thắn nhìn nhận hạn chế của ta: Thực lực của ta ở Nam Bộ còn yếu kém hơn địch, công tác địch hậu và cơ sở của ta trong vùng tạm bị chiếm còn non kém. Địch có điều kiện càn quét lấn chiếm để vơ vét thêm nhân vật lực ta² chi viện cho chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ. Trong khi đó, thực dân Pháp, can thiệp Mỹ luôn xác định Nam Bộ là địa bàn hậu phương rất quan trọng của chúng về nguồn cung cấp lương thực, thực phẩm, lực lượng nguy binh phục vụ tác chiến của chúng tại chỗ và nguồn chi viện ra chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ. Do đó, công tác lãnh đạo binh địch vận càng có ý nghĩa quan trọng đối với hạn chế thực lực quân sự của Pháp ở Nam Bộ chi viện cho chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ.

Cuối tháng 9, đầu tháng 10/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập hội nghị Bộ Chính trị dưới chân núi Hồng tại bản Tin Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Hội nghị quyết định lấy hướng Tây Bắc làm hướng

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.257.

2. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.258.

tiến công chính trong Đông Xuân 1953-1954, các chiến trường khác là hướng phối hợp, trong đó có Nam Bộ giữ vai trò rất quan trọng. Theo đó, đối với chiến trường Nam Bộ và cực Nam Trung Bộ thì nhiệm vụ là đẩy mạnh chiến tranh du kích, lợi dụng điều kiện thuận lợi mới do quân địch phải tập trung nhiều lực lượng đi các hướng khác mà tăng cường hoạt động, đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh ngụy vận, mở rộng căn cứ du kích và khu du kích¹. Trên cơ sở chỉ đạo từ Trung ương, Trung ương Cục miền Nam nhận định: Càng thất bại ở chiến trường chính Bắc Bộ, Pháp càng ra sức càn quét bình định Nam Bộ để vơ vét sức người, sức của ở đây phục vụ cho chiến tranh, đồng thời biến nơi đây làm hang ổ cuối cùng của chúng. Do đó, Trung ương Cục miền Nam đề ra ba nhiệm vụ của Nam Bộ trong Đông Xuân 1953-1954²: Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích. Củng cố và mở rộng căn cứ. Đẩy mạnh công tác ngụy vận³. Để triển khai chủ trương này, Trung ương Cục tổ chức Hội nghị ngụy địch vận toàn Nam Bộ. Hội nghị đã chỉ ra những khuyết, nhược điểm trong công tác ngụy địch vận từ đầu kháng chiến đến nay, đề ra phương châm, kế hoạch cụ thể nhằm đẩy mạnh công tác địch ngụy vận trong thời gian sắp tới, nhấn mạnh phương châm “tất cả phải lấy dân làm gốc”, quyết định mở chiến dịch ngụy địch vận trên toàn chiến trường Nam Bộ từ tháng 10/1953, xem đó là công tác trung tâm ở vùng du kích và vùng tạm chiếm⁴ đã góp phần rất quan trọng hạn chế sự tập trung lực lượng quân sự trong quân đội Pháp càn quét, bó ráp vào vùng căn cứ, chiến khu, nhất là ngăn chặn việc chi viện lực lượng ra chiến trường Bắc Bộ với cao điểm ở Điện Biên Phủ.

Song song với công tác binh địch vận, Trung ương Cục miền Nam ban hành Chỉ thị số 19/CT-TWC tháng 4/1954 về cương quyết đẩy mạnh công tác chống giặc bắt lính ở vùng du kích và tạm bị chiếm nhằm hạn chế sự chi viện lực lượng trong quân đội Pháp từ miền Nam ra chiến trường Bắc Bộ, nhất là Điện Biên Phủ năm 1954. Theo đó,

-
1. Võ Nguyên Giáp (1994), *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.90-91.
 2. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến (2010), *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1945-1954)* tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật., tr.502
 3. Văn kiện quân sự của Đảng, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997, tập 3, tr.503.
 4. Lịch sử Nam Bộ kháng chiến, tập 1 (1945-1954), Nxb Chính trị quốc gia, tr.502 .

Trung ương Cục miền Nam xác định nhiệm vụ phải tích cực phá tề, phá các sắc lính nguy, kẻ cả bảo an, lính trừ bị... để chống bắt lính, chống xây dựng thêm nguy quân... Ở những đô thị và thôn quê tạm bị chiếm nào chưa đủ điều kiện phá thì có thể lợi dụng tề và lính nguy tham gia, ủng hộ cuộc đấu tranh chống bắt lính, chống bắt bảo an... bổ sung, xây dựng thêm quân nguy... Dùng tất cả các hình thức đấu tranh thích hợp từ thấp đến cao, từ công khai đến bí mật, từ tiêu cực đến tích cực, tổ chức trốn tránh, kêu xin van khóc, giằng co tại chỗ bị bắt, biểu tình tới trại tập trung, đánh giải vây, đào hầm bí mật, canh gác, vào du kích, tham gia phá tề, chống càn quét, chống giặc giữ làng...¹.

Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo công tác binh địch vận đã góp phần quan trọng đối với các lực lượng cách mạng ở miền Nam giành nhiều thắng lợi về quân sự. Mặc dù lực lượng của ta so với địch không những ít hơn về số lượng mà trang bị vũ khí còn kém hơn, vì vậy nhiệm vụ của Nam Bộ trong Đông Xuân 1953-1954 chủ yếu là hoạt động đều khắp ở các vùng sau lưng địch, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa theo kiểu du kích nhằm tiêu hao sinh lực, cầm chân địch, gây tổn thất hậu phương của chúng, không để địch chi viện nhân lực, vật lực của chúng từ miền Nam ra chiến trường Bắc Bộ và Điện Biên Phủ. Trong Thu Đông 1953, trên chiến trường Nam Bộ, quân dân cách mạng loại khỏi vòng chiến đấu 11.203 tên địch, trong đó có 7.891 tên bị giết, 2.889 tên bị thương, 423 tên bị bắt; thu 1.619 súng, phá hủy 151 xe quân sự, bắn rơi 7 máy bay, diệt 101 đồn bót, bức rút 61 đồn tua. Từ ngày 1-24/01/1954, quân và dân Nam Bộ đã tiêu diệt, bức rút 259 đồn bót, tháp canh; nhiều nhất là ở Mỹ Tho. Quân dân ta đẩy mạnh giao thông chiến, uy hiếp các đường số 13, 14 và đường 12; diệt và phá 3 thiết giáp, 1 xe tăng, 12 xe vận tải, 2 xe “gíp”, 1 đầu máy xe lửa, 15 toa xe lửa, diệt 1.900 tên, trong đó có 1 quan ba, 1 quan hai. Ta thu 4 súng cối, 1 đại liên, 18 trung liên, 61 tiểu liên, 656 súng trường².

Với sự lãnh đạo sâu sát, kịp thời, thường xuyên của Trung ương Cục miền Nam, công tác binh địch vận nói riêng và các công tác khác nói

1. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), tập 5, Sđd, tr.752-753.

2. Phan Xuân Biên (2014), *Nam bộ trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và Điện Biên Phủ*, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nam-bo-trong-chien-cuoc-dong-xuan-1953-1954-va-dien-bien-phu-1398856551> (Trung cập ngày 05/12/2023)

chung của cách mạng miền Nam đã góp phần quan trọng ngăn chặn sự tập trung lực lượng trong quân đội Pháp, sự chi viện của chúng từ chiến trường Nam Bộ ra chiến trường Bắc Bộ, với đỉnh cao là Điện Biên Phủ. Trong thư chúc xuân Giáp Nhọ năm 1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: Trên mặt trận Nam Bộ, chiến tranh du kích đã tiến mạnh, hàng loạt đồn bót của địch bị ta tiêu diệt hoặc bức hàng, nhiều vùng du kích và căn cứ du kích được mở rộng¹. Mặc dù lực lượng của ta ở Nam Bộ ít hơn địch như vào thời điểm chiến dịch Điện Biên Phủ đang tiếp diễn, ta đã nâng cao nhịp độ tấn công cả về quân sự, chính trị và binh vận, như ở Gò Công, Mỹ Tho, Bến Tre... và nhiều nơi khác. Nhân dân đã nổi lên biểu tình, bao vây đồn bót, tấn công bằng binh vận làm tan rã hàng ngàn lính nguy, trong đó có 6 đại đội tự tan rã, hàng chục đồn bót phải rút chạy. Cũng trong thời điểm này, phong trào đấu tranh chính trị trong các đô thị lớn ở Nam Bộ cũng phát triển rất mạnh mẽ với các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ, hòa bình, chống bắt lính, chống đàn áp² góp phần quan trọng cùng quân dân mặt trận Điện Biên Phủ giành thắng lợi vang dội ngày 07/5/1954, tạo nên khúc tráng ca bất hủ: “Chín năm làm một Điện Biên; nên vành hoa đỏ nên trang sử vàng” và “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

3. Kết luận

Năm 2024, kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954-2024), là dịp để thế hệ trẻ người Việt Nam trong và ngoài nước hôm nay càng thêm trân quý hơn nữa thành quả của độc lập tự do. Đồng thời, qua đó giúp thế hệ trẻ nghiên cứu thêm nữa những yếu tố, vấn đề có sự tác động, ảnh hưởng ít nhiều đến cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tái xâm lược nước ta sau ngày khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa 02/9/1945. Một trong những vấn đề tiếp tục được nghiên cứu đó là Trung ương Cục miền Nam lãnh đạo công tác binh vận góp phần thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Nghiên cứu công tác binh địch vận của Trung ương Cục miền Nam

1. Lê Trung Kiên (2014), *Chiến thắng Điện Biên Phủ biểu tượng của sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*. Nxb Thời đại, tr.70.

2. Phan Xuân Biên (2014), *Nam bộ trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và Điện Biên Phủ*, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nam-bo-trong-chien-cuoc-dong-xuan-1953-1954-va-dien-bien-phu-1398856551> (Trung cập ngày 05/12/2023)

những năm 1953-1954 để thấy được chiến lược, sách lược lãnh đạo cách mạng của Đảng ta rất linh hoạt, bám sát thực tiễn theo chỉ dẫn kế sách của Lênin: “Chỉ có thể thắng một kẻ thù mạnh hơn bằng một nỗ lực hết sức lớn với một điều kiện bắt buộc là phải lợi dụng hết sức tởm... , hết sức khôn khéo, “bất cứ một rạn nứt bé nhỏ giữa các kẻ thù... cũng như phải lợi dụng mọi khả năng dù bé nhỏ nhất để có được một bạn đồng minh về số lượng, dù đó là bạn đồng minh tạm thời, bấp bênh, ít chắc chắn và ít tin cậy”¹; đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng cho rằng “thêm bạn bớt thù” vừa là tư tưởng trong dạng thức các luận điểm lý luận, vừa là phương pháp với tư cách “là hợp điểm giữa lý luận và thực tiễn, giữa nhận thức và hành động”² cách mạng Việt Nam.

Ngày nay, Đảng, Nhà nước ta từng bước hiện thực hóa khát vọng độc lập, tự do từ chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ năm 1954 thành sự phát triển bền vững, toàn diện kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, đối ngoại, quốc phòng - an ninh, “với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”³.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Hải Âu (2021), *Bài học kinh nghiệm về tiến hành công tác binh vận ở Bạc Liêu (1969-1973)*, Tạp chí khoa học Đại học Sài Gòn, số 74 (02/2021).
2. Lê Văn Cử (2015), *Công tác địch vận trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Luận án Tiến sĩ lịch sử, Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam.
3. Nguyễn Kim Thản, Hồ Hải Thụy, Nguyễn Đức Dương (2005), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa Sài Gòn.
4. Võ Nguyên Giáp (1994), *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia.
5. Lê Trung Kiên (2014), *Chiến thắng Điện Biên Phủ biểu tượng của sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Thời đại.

1. Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ Mátxcova, tr.68-69.

2. Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị - hành chính, Hà Nội, 2011, tr.82.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.25.

6. *Tìm hiểu phương pháp Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị - hành chính, Hà Nội, 2011.
7. Đảng bộ TP. Hồ Chí Minh (2015), *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Lênin (1980), *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ Mátxcova.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam (2000), *Văn kiện Đảng*, toàn tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn phòng (2018), *Văn kiện Trung ương Cục miền Nam giai đoạn 1946-1975*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Hội đồng chỉ đạo biên soạn lịch sử Nam Bộ kháng chiến (2010), *Lịch sử Nam Bộ kháng chiến (1945-1954)* tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
12. Văn kiện quân sự của Đảng, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997, tập 3.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
14. Phan Xuân Biên (2014), *Nam bộ trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và Điện Biên Phủ*, <https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tuc/nam-bo-trong-chien-cuoc-dong-xuan-1953-1954-va-dien-bien-phu-1398856551>

QUYẾT ĐỊNH LỊCH SỬ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP GÓP PHẦN QUAN TRỌNG LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*ThS. Lê Quang Chung**
*ThS. Nguyễn Vinh Thắng**

TÓM TẮT

Đông Xuân 1953 - 1954 là một giai đoạn lịch sử vô cùng quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc Việt Nam. Thực dân Pháp với sự viện trợ đắc lực của đế quốc Mỹ đã đề ra kế hoạch Navarre, âm mưu tiêu diệt lực lượng chủ lực của quân đội ta để tạo ưu thế trong một thỏa hiệp có lợi cho chúng. Toàn quân, toàn dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng với đường lối đúng đắn đã từng bước làm thất bại âm mưu của thực dân Pháp và kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến bằng Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ thắng lợi có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với cách mạng Việt Nam nói riêng và phong trào cách mạng thế giới nói chung. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ cũng đã thể hiện tài cầm quân, nhãn quan quân sự, chính trị tuyệt vời của vị Tổng tư lệnh Quân đội nhân dân Việt Nam - Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Từ khóa: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Điện Biên Phủ, quyết định lịch sử, kháng chiến chống thực dân Pháp, đánh nhanh giải quyết nhanh, đánh chắc tiến chắc.

NỘI DUNG

1. Cục diện giai đoạn cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Việt Nam

Thực hiện chủ trương chiến lược và kế hoạch tác chiến của Đảng, trong Đông Xuân 1953 - 1954, quân ta liên tiếp giành những thắng lợi quan trọng. Chúng ta đã giải phóng Lai Châu vào cuối năm 1953, tiến tới bao vây Điện Biên Phủ, tăng thêm tin tưởng vào chiến thắng cho bộ đội và nhân dân ta. Chiến thắng Lai Châu của quân ta đã buộc thực dân Pháp phải gấp rút tăng cường lực lượng cho Điện Biên Phủ để tránh

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

nguy cơ bị tiêu diệt. Cũng vào cuối năm 1953, quân ta phối hợp với Quân giải phóng Pathét Lào giải phóng Thà Khẹt và nhiều địa phương ở Trung Lào. Một đơn vị lực lượng Lào - Việt đã giải phóng cao nguyên Bôlôven và thị xã Atôpơ ở Hạ Lào. Đầu năm 1954, quân ta giải phóng Kon Tum, các lực lượng Lào - Việt giải phóng Phongxali, lưu vực sông Nậm Hu, tiến sát Luông Phabang. Cùng với đó, quân ta đã giành được những thắng lợi quan trọng trong vùng sau lưng địch: đồng bằng Bắc Bộ, Bình - Trị - Thiên, cực nam Trung Bộ và Nam Bộ.

Đến cuối tháng 3 năm 1954, quân ta đã thể hiện được sự chủ động ở một loạt chiến dịch tiến công trên nhiều hướng, giành chiến thắng khắp nơi, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, giải phóng nhiều địa phương, trong đó có những vùng chiến lược quan trọng. Trong khi đó, lực lượng cơ động chiến lược của thực dân Pháp không còn tập trung ở đồng bằng Bắc Bộ nữa mà đã bị phân tán ra nhiều hướng: Luôn Phabang và Mường Sai ở Thượng Lào, Xênon ở Trung Lào, Pleiku và miền Nam Tây Nguyên ở Liên khu 5, một bộ phận quân tinh nhuệ nhất của thực dân Pháp đang bị giam chân ở Điện Biên Phủ. Lực lượng quân cơ động của Navarre tập trung ở đồng bằng Bắc bộ chỉ còn 20 tiểu đoàn (trước đây là 44 tiểu đoàn) và mất dần tính cơ động. Phần lớn những tiểu đoàn này đã phải phân tán ra để bảo vệ các tuyến giao thông quan trọng, đặc biệt là đường số 5.

Trong quá trình diễn biến của tình hình chiến sự mùa đông năm 1953, Điện Biên Phủ đã dần trở thành trung tâm của kế hoạch Navarre. Ngày 20/11/1953, Navarre cho thực hiện cuộc hành binh Hải Li (Castor) đưa 6 tiểu đoàn quân dù đánh chiếm Điện Biên Phủ vừa để yểm trợ cho Lai Châu, vừa để bảo vệ Thượng Lào. Ngày 3/12/1953, Navarre tăng cường thêm 3 tiểu đoàn bộ binh và 3 tiểu đoàn pháo binh để xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Tổng số binh lực thực dân Pháp ở cứ điểm Điện Biên Phủ “vào lúc cao nhất là 16.200 người, gồm 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội tăng M24, 1 đại đội vận tải, 1 phi đội 12 máy bay thường trực được bố trí thành 3 phân khu, 49 cứ điểm tổ chức thành các cụm cứ điểm đề kháng có khả năng phòng ngự mạnh”¹. Các tướng lĩnh và chính khách Pháp như Cogne, Navarre,

1. Lê Mậu Hãn (Chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004, tr.119.

Dejean, Chevigne, Blanc... đã đến tận nơi thị sát và đều thống nhất đánh giá rằng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một “pháo đài khổng lồ không thể công phá”. Thực dân Pháp cho rằng quân ta ít có khả năng tiến công vào Điện Biên Phủ, và nếu quân ta có tiến công vào thì khó tránh khỏi thất bại. Chúng coi Điện Biên Phủ là một chiến trường được chuẩn bị sẵn để nghiền nát quân chủ lực của ta. Chúng thậm chí còn rải truyền đơn thách thức quân ta tiến công Điện Biên Phủ.

Về phía ta, khi phát hiện thực dân Pháp có khả năng tăng cường lực lượng lên Điện Biên Phủ và biến nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm, Trung ương Đảng đã nhanh chóng hạ quyết tâm tranh thủ thời cơ tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trên cơ sở căn cứ vào những khả năng mới của quân đội ta, căn cứ vào đặc điểm của chiến trường Điện Biên Phủ và những điều kiện tác chiến trên quy mô lớn của ta cũng như của địch trên chiến trường này. Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án mở chiến dịch Điện Biên Phủ của Tổng quân ủy. Đại tướng Võ Nguyên Giáp được chỉ định trực tiếp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Như vậy, giữa ta và thực dân Pháp đều đã chấp nhận giao chiến ở Điện Biên Phủ - *một trận quyết chiến lịch sử*.

Khi ta quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, một vấn đề hết sức quan trọng được đặt ra là phương châm của chiến dịch. Đó là sự lựa chọn giữa “đánh nhanh giải quyết nhanh” và “đánh chắc tiến chắc”.

Theo nhận định của phía ta lúc đầu, về địa hình, Điện Biên Phủ có một cánh đồng khá rộng nhưng vẫn nằm giữa vùng rừng núi, thuận lợi cho ta. Quân ta đã tập kết xung quanh Điện Biên Phủ. Lúc này, quân ta đều đang sung sức, tinh thần chiến đấu lập công rất cao, lại có pháo binh và pháo cao xạ có thể tạo cho quân Pháp bất ngờ. Còn quân Pháp không thể rút lui mà không có thiệt hại. Dù Điện Biên Phủ đã được quân Pháp xây dựng thành một tập đoàn cứ điểm vững chắc nhưng lại hoàn toàn bị cô lập về đường bộ, việc tiếp tế và đi lại đều phải phụ thuộc vào đường hàng không. Quân Pháp ở đây có 10 tiểu đoàn và đã ra sức xây dựng công sự nhưng chỉ mới xây dựng được những công sự dã chiến, một số mặt của tập đoàn cứ điểm này còn sơ hở.

Ngày 14/01/1954, tại hang Thẩm Púa, Bộ chỉ huy Mặt trận triệu tập Hội nghị cán bộ chiến dịch để phổ biến kế hoạch tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Hội nghị đã nhất trí tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ theo phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh”.

Thực hiện phương châm này, chúng ta chủ trương “*tập trung toàn bộ chủ lực, tổ chức hiệp đồng giữa các binh chủng, mở cuộc tiến công từ một số hướng, tiêu diệt toàn bộ quân địch trong thời gian ba đêm hai ngày. Theo phương châm ấy, một kế hoạch tác chiến cụ thể đã được đề ra; mọi mặt công tác chuẩn bị đã được triển khai rất khẩn trương; các sư đoàn chủ lực của ta đã được giao nhiệm vụ; các đơn vị pháo binh đã được kéo vào trận địa; công tác bảo đảm hậu cần trên hỏa tuyến đã được đẩy mạnh; mạng thông tin liên lạc đã được tổ chức. Công tác chính trị đã động viên bộ đội và dân công nêu cao quyết tâm toàn thắng cho chiến dịch. Quân ta chỉ đợi lệnh là bắt đầu nổ súng*”¹.

Phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh” sẽ đem lại cho chúng ta những thuận lợi nhất định. Bởi lúc bấy giờ quân ta đang sung sức, khí thế toàn quân rất cao. Đồng thời cuộc chiến không kéo dài sẽ ít bị tiêu hao và mệt mỏi; chúng ta còn thuận lợi trong việc đảm bảo về tiếp tế lương thực, đạn dược... Tuy nhiên, đánh nhanh giải quyết nhanh cũng sẽ đem lại những bất lợi đối với quân ta. Đặc biệt bất lợi lớn nhất là quân ta chưa có kinh nghiệm đánh tập đoàn cứ điểm, lại là một tập đoàn cứ điểm mạnh như Điện Biên Phủ. “Nếu đánh nhanh giải quyết nhanh thì không mười phần đảm bảo thắng lợi”².

2. Quyết định lịch sử chuyển từ phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”

Từ sau cuộc họp phổ biến nhiệm vụ chiến đấu tại hang Thảm Púa về, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã luôn trăn trở về phương châm tác chiến “đánh nhanh giải quyết nhanh”. Mỗi ngày trôi qua, Đại tướng càng khẳng định rằng không thể nào đánh nhanh, đánh nhanh không thể giành thắng lợi, làm như vậy là mạo hiểm. Đại tướng “cảm thấy chủ trương này không ổn, muốn nghe thêm tình hình”³, “cần ra sức theo dõi, để một khi tình hình biến đổi thì kịp thời xử trí”⁴.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.141-142.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.134.

3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.34.

4. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.37.

Thực hiện chủ trương này của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong suốt thời gian chuẩn bị, quân ta đã bám sát quân địch, theo dõi từng động tĩnh của chúng và phát hiện ra rằng chỉ khoảng trong vòng nửa tháng, tình hình quân địch đã thay đổi rất nhiều. Lực lượng quân địch ở Điện Biên Phủ không còn là 10 tiểu đoàn như trước mà đã tăng lên hơn 13 tiểu đoàn. Hệ thống công sự phòng ngự của chúng đã được củng cố, không còn là trận dã chiến như trước. Quân ta sẽ phải đối phó với một tập đoàn cứ điểm vững chắc rất mạnh, được sự yểm trợ của không quân, pháo binh, thiết giáp tại chỗ và lực lượng không quân địch ở bắc Đông Dương.

Từ thực tế tình hình chiến trường lúc bấy giờ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ ra ba khó khăn lớn của quân ta, đó là: “*Thứ nhất*, bộ đội chủ lực ta đến nay chỉ mới tiêu diệt cao nhất là tiểu đoàn địch tăng cường, có công sự vững chắc, ở Nghĩa Lộ. Khi đánh vào tập đoàn cứ điểm Nà Sản, chúng ta mới đánh từng tiểu đoàn địch trong công sự dã chiến, mà còn đánh rất dở! *Thứ hai*, trận này ta không có xe tăng, máy bay nhưng hợp đồng bộ binh, pháo binh quy mô cũng là lần đầu, bộ đội lại chưa qua diễn tập. Vừa qua đã có trung đoàn trưởng xin trả bớt súng, vì không biết phối hợp như thế nào! *Thứ ba*, bộ đội ta từ trước tới nay chỉ mới quen tác chiến ban đêm, ở những địa hình dễ ẩn náu. Chủ lực ta chưa có kinh nghiệm tác chiến ban ngày trên địa hình bằng phẳng, với một kẻ địch có ưu thế về máy bay, pháo binh và xe tăng. Trận đánh sẽ diễn ra trên một cánh đồng dài 13 km và rộng 6 km... Tất cả những khó khăn này ta chưa bàn cách giải quyết”¹.

Có thể khẳng định rằng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ ra được những khó khăn mang tính chất “tử huyệt” đối với quân ta nếu như chúng ta chọn phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh” trong trận quyết chiến với thực dân Pháp ở mặt trận Điện Biên Phủ. Và nếu chúng ta tiếp tục chọn phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh” thì khó mà bảo đảm “chắc thắng”, thậm chí là chúng ta có thể thua thảm hại và “hết vốn”.

Do đó, sau khi bàn bạc, trao đổi cùng trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh, với cương vị là Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch, với

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.40-41.

tinh thần trách nhiệm trước Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị, trước sinh mệnh của hàng vạn cán bộ, chiến sỹ và trước vận mệnh của cả dân tộc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề xuất Đảng ủy, Bộ chỉ huy chiến dịch thay đổi phương châm, từ “đánh nhanh giải quyết nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”.

Quyết định thay đổi phương châm tác chiến tuy là của tập thể Đảng ủy, Bộ chỉ huy chiến dịch và có sự tham khảo ý kiến của cố vấn Trung Quốc, nhưng nó mang đậm dấu ấn của Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch - Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Điều đó được thể hiện rất rõ qua những trăn trở của Đại tướng từ sau cuộc họp ở hang Thẩm Púa. Thể hiện trong cuộc trao đổi giữa Đại tướng với cố vấn nước bạn trước cuộc họp Đảng ủy mặt trận ngày 26/01/1954. Khi cố vấn nước bạn hỏi: “Vậy nên xử trí thế nào?”, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trả lời “Ý định của tôi là hoãn cuộc tiến công ngay chiều ngày hôm nay, thu quân về vị trí tập kết, chuẩn bị lại theo phương châm “đánh chắc tiến chắc”¹. Điều này còn được thể hiện rất rõ trong nội dung trao đổi và kết luận của Đại tướng ở cuộc họp Đảng ủy mặt trận ngày 26/01/1954: “Để đảm bảo nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến rút lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra. Công tác chính trị được bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới”².

Mặc dù khi thay đổi cách đánh chúng ta phải đối mặt với không ít khó khăn, trở ngại mới: cuộc chiến càng kéo dài địch càng tăng cường công sự, lại có thể đưa thêm viện binh; còn phía ta bộ đội có thể bị tiêu hao, mỏi mệt, khó khăn lớn về cung cấp và tiếp tế. Nhưng “đánh chắc tiến chắc” thì chúng ta sẽ bảo đảm được “chắc thắng”. Đánh từng bước có thể giúp chúng ta tập trung ưu thế tuyệt đối binh lực, hỏa lực vào từng cuộc chiến đấu. Chúng ta có thể giữ được sự chủ động hoàn toàn, đồng thời lại có thể khoét sâu vào những điểm yếu của kẻ địch, đặc biệt điểm yếu lớn nhất của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ là tiếp tế vận tải.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 41.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr. 43.

Với điều kiện thực tế chiến trường Điện Biên Phủ lúc bấy giờ thì quyết định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một quyết định hoàn toàn đúng! Quyết định này đã nhận được sự nhất trí của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị. Trung ương Đảng và Chính phủ đã động viên toàn dân dốc toàn lực cho tiền tuyến tới ngày thắng lợi. Còn trên mặt trận Điện Biên Phủ, mặc dù còn có những bắn khoan nhất định, nhưng toàn thể cán bộ, chiến sĩ đã chấp hành mệnh lệnh lui quân, biểu thị một niềm tin, một tinh thần kỷ luật tuyệt vời!

Khi chuyển sang phương châm “đánh chắc tiến chắc”, quân ta đã có thêm những điều kiện thuận lợi để đẩy mạnh công tác chuẩn bị. Chúng ta đã mở thêm đường và kéo pháo vào trận địa, tạo điều kiện sử dụng pháo binh một cách cơ động hơn; tổ chức những trận địa pháo binh hết sức kiên cố; vừa xây dựng trận địa pháo binh thật vừa xây dựng trận địa pháo nghi binh nhằm đánh lạc hướng và phân tán hỏa lực, tiêu hao bom đạn của địch. Quân Pháp cho rằng pháo binh của chúng ta yếu và không thể tiến đến gần chúng thì thực tế chúng ta lại có thể dành cho chúng những điều hoàn toàn bất ngờ. Chúng ta cũng đã xây dựng những sở chỉ huy kiên cố và phát triển thành hệ thống trận địa tiến công, bao vây rộng lớn. Vấn đề cung cấp tiếp tế cũng đã được chúng ta từng bước giải quyết và chuẩn bị tốt về mọi mặt. Chúng ta đã sử dụng khéo léo và phát huy tác dụng các loại phương tiện hiện đại và thô sơ, tổ chức mạng lưới thông tin liên lạc hợp lý, vững chắc và thông suốt trong cả quá trình chuẩn bị và thực hành chiến dịch. Chúng ta cũng đã làm tốt công tác phòng gian, giữ bí mật, nguy trang và nghi binh, bảo vệ lực lượng của ta, đảm bảo tính bất ngờ cho chiến dịch.

Quyết định chuyển phương châm từ “đánh nhanh giải quyết nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” của quân ta đã dành cho quân Pháp một bất ngờ lớn đó là chúng ta không chấp nhận một cuộc tổng giao chiến chớp nhoáng với toàn bộ lực lượng viễn chinh tinh nhuệ của địch đang ẩn náu trong một tập đoàn cứ kiểm kiên cố mà chúng ta tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng của địch bằng cách đánh sở trường của ta, với thời gian, địa điểm do chúng ta chủ động lựa chọn, từng bước bóp nghẹt và tiến tới tiêu diệt hoàn toàn “pháo đài không thể công phá” của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ.

Và cuối cùng, thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh sự thay đổi phương châm này là hoàn toàn đúng đắn. “Phương châm chỉ đạo đó đã đưa chiến dịch đến toàn thắng”.

KẾT LUẬN

Với nhân quan quân sự thiên tài của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ ra được những điểm yếu mang tính “tử huyệt” của quân ta ở mặt trận Điện Biên Phủ khi chọn phương châm “đánh nhanh giải quyết nhanh” và đưa ra quyết định lịch sử: chuyển từ “đánh nhanh giải quyết nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Đây là một quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của Đại tướng như ông từng khẳng định. Một sự thay đổi táo bạo theo phương châm chiến lược “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, trở thành nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, đem lại niềm tin, nguồn sức mạnh chính trị, tinh thần to lớn cho quân và dân ta, góp phần vô cùng quan trọng đối với thắng lợi của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Cecil B. Currey: *Chiến thắng bằng mọi giá - Thiên tài quân sự Việt Nam: Đại tướng Võ Nguyên Giáp*, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2014.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
4. Lê Mậu Hãn (Chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Tập II, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2004.
5. Jean Pougier: *Tướng Navarre với trận Điện Biên Phủ*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2004.
6. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1975)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM - CỘT MỐC TRONG QUÁ TRÌNH SỤP ĐỔ CHỦ NGHĨA THỰC DÂN KIỂU CŨ CỦA NGƯỜI PHÁP TRONG THẾ KỶ XX

*ThS. Trần Ngọc Chung**

*ThS. Đinh Huy Nhân**

TÓM TẮT

Nước Pháp đã từng có hệ thống thuộc địa rộng lớn với 3,7 triệu dặm vuông với 56,1 triệu dân. Tuy nhiên, hệ thống đó đã không thể tồn tại trước làn sóng của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á và châu Phi. Chiến thắng Điện Biên Phủ chính là một trong những cột mốc đánh dấu không chỉ cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, mà còn cho sự phát triển của nhân loại tiến bộ trong thế kỷ XX.

Từ khóa: chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân, Điện Biên Phủ, chủ nghĩa Mác – Lênin, phong trào giải phóng dân tộc.

Nội dung

Gần 70 năm đã trôi qua, chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ (5/1954) đã trở thành một dấu mốc rực rỡ nhất trong thế kỷ XX của dân tộc Việt Nam và cả nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Theo thời gian, ý nghĩa và tầm vóc của sự kiện lịch sử trọng đại này không hề phai mờ, trái lại, những bài học lịch sử từ sự kiện này vẫn tiếp tục thu hút rất nhiều người tìm hiểu và khám phá những góc cạnh khác nhau của nó. Tìm hiểu mối liên hệ giữa chiến thắng này với sự tan rã chung của hệ thống thuộc địa và chủ nghĩa thực dân kiểu cũ – do người Pháp xây dựng – sẽ đóng góp thêm vào nhận thức toàn diện hơn, sâu sắc hơn về chiến thắng “có một không hai” này.

1. “Thực dân”, “Chủ nghĩa thực dân” và “Chủ nghĩa đế quốc”

Trong phạm vi của bài viết này, ta có thể hiểu “thực dân” là giải pháp nguyên thủy nhằm đáp ứng nhu cầu khách quan mở rộng thị trường của các nước có nền kinh tế thị trường bằng cách xác lập và khai thác các

*. Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

nguồn lực từ các vùng đất bên ngoài lãnh thổ quốc gia để hỗ trợ cho nền kinh tế trong nước và làm giàu cho giai cấp thống trị.¹

“*Chủ nghĩa thực dân*” là trào lưu mở rộng thị trường ra bên ngoài để bổ trợ cho sự hình thành và phát triển nền kinh tế thị trường trong nước ở một loạt các nước tư bản chủ nghĩa, đồng thời là hệ thống luận thuyết được giai cấp tư sản đưa ra nhằm biện minh cho hành động mở rộng thị trường hải ngoại đó. Chủ nghĩa thực dân chỉ xuất hiện từ khi chế độ tư bản chủ nghĩa được xác lập. Chủ nghĩa thực dân là một dạng đặc thù của chủ nghĩa đế quốc; trên một phương diện nào đó, có thể đồng nhất khái niệm “chủ nghĩa đế quốc tư bản chủ nghĩa” với khái niệm “chủ nghĩa đế quốc thực dân”².

Theo nhiều nhà nghiên cứu thì có nhiều hình thức phát triển của chủ nghĩa thực dân, trong đó có thể kể đến như Chủ nghĩa thực dân di dân lập thuộc địa, Chủ nghĩa thực dân trực tiếp bóc lột dân bản địa, Chủ nghĩa thực dân tài chính (chủ nghĩa thực dân mới), Chủ nghĩa thực dân công nghệ (chủ nghĩa thực dân thời hậu hiện đại) v.v.

Trong đó hình thức chủ nghĩa thực dân trực tiếp bóc lột dân bản địa được áp dụng chủ yếu ở châu Á và châu Phi. Từ năm 1870 cho đến những năm cuối cùng của thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản bắt đầu đi vào giai đoạn chủ nghĩa tư bản lũng đoạn và lũng đoạn nhà nước. Nền sản xuất lúc này bắt buộc các quốc gia tư bản phải có thêm nhiều thị trường hải ngoại để hỗ trợ, bổ sung nguyên liệu và giải quyết thị trường hàng hóa cho nền kinh tế chính quốc. Để giải quyết các vấn đề này, các nước tư bản Âu - Mỹ đã tranh nhau xâm lược, biến rất nhiều các quốc gia ở châu Á, châu Phi thành thuộc địa trực tiếp của chúng. Tại thuộc địa, kẻ xâm chiếm là giai cấp tư sản chính quốc nắm mọi quyền điều hành, sở hữu nhiều đất đai và tư bản, tư sản chính quốc sử dụng ngay nguồn nhân lực tại chỗ là cư dân bản xứ để khai thác thuộc địa, tước đoạt tài nguyên và ép buộc mua hàng hóa.

Phác họa quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản trong khoảng 30 - 40 đến những năm cuối thế kỷ 19, Lênin đã chỉ ra rằng: “*1. những*

1. Bùi Văn Ban: *Một cách tiếp cận, nhận diện khác về chủ nghĩa thực dân và các hình thức của nó*, Tạp chí Khoa học - Trường ĐH Quy Nhơn, Tập 12, Số 2, 2018, tr.5-15.

2. Bùi Văn Ban: *Một cách tiếp cận, nhận diện khác về chủ nghĩa thực dân và các hình thức của nó*, Tạp chí Khoa học - Trường ĐH Quy Nhơn, Tập 12, Số 2, 2018, tr.5-15.

năm 60 và những năm 70, cạnh tranh tự do phát triển đến tột điểm. Các công ty độc quyền chỉ là màn mỏng chưa rõ rệt lắm. 2. Sau cuộc khủng hoảng năm 1873 là thời kỳ những cácten¹ phát triển rộng rãi, nhưng những cácten vẫn còn là một hiện tượng nhất thời. 3. Thời kỳ phồn vinh cuối thế kỷ XIX và cuộc khủng hoảng trong những năm 1900 - 1903: những cácten trở thành một trong những cơ sở của toàn bộ đời sống kinh tế. Chủ nghĩa tư bản đã biến thành chủ nghĩa đế quốc.”²

Lênin cũng đã khái quát năm đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa đế quốc là:

- Sự tập trung sản xuất và tư bản đạt tới mức độ phát triển rất cao, tạo thành những tổ chức lũng đoạn có một vai trò quyết định trong sinh hoạt kinh tế.

- Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính

- Việc xuất khẩu tư bản trở thành đặc biệt quan trọng

- Sự hình thành những khối liên minh tư bản độc quyền chia nhau thế giới

- Việc các cường quốc tư bản lớn nhất đã chia nhau xong đất đai trên thế giới.

Với năm đặc trưng cơ bản trên, mỗi nước do điều kiện lịch sử và kinh tế của mình đã chuyển sang chủ nghĩa đế quốc với những nét riêng biệt.³

2. Chủ nghĩa thực dân kiểu cũ của người Pháp

Thông qua quá trình mở rộng hệ thống thuộc địa, bản chất của chủ nghĩa thực dân phương Tây nói chung, thực dân Pháp nói riêng đã dần bộc lộ rõ. Bên cạnh Anh thì Pháp là đế quốc tiêu biểu cho chủ nghĩa thực dân đế quốc kiểu cũ, với bản chất là kẻ xâm lược, là quốc gia tư bản đi vào giai đoạn chủ nghĩa đế quốc đang khao khát thị trường, nguyên liệu và nhân công rẻ mạt. Chủ tịch Hồ Chí Minh tố cáo thực chất cái gọi là “khai hóa văn minh” của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam: đó chỉ

1. Cácten (tên tiếng Anh – cartel): Trong kinh tế học, đây là một thỏa thuận giữa các công ty cạnh tranh để kiểm soát giá hoặc loại trừ các sản phẩm của một đối thủ cạnh tranh mới trong thị trường.

2. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng: *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.228.

3. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng: *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.228.

là bình phong để họ áp đặt sự thống trị, thực hiện công cuộc khai thác ở một nước thuộc địa.

Trong những năm 80-90 của thế kỷ thứ XIX, những cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa được tiến hành ráo riết ở châu Á và châu Phi đã chiếm vị trí quan trọng trong chính sách đối ngoại của Pháp.

Năm 1858, Pháp mở cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, đến năm 1884 thì hoàn thành việc thôn tính. Cùng trong thời gian này, thực dân Pháp ráo riết tiến hành xâm lược Campuchia và Lào, biến những nơi đó thành thuộc địa. Cùng với các đế quốc khác, Pháp tham gia xâu xé Trung Quốc. Năm 1895, Pháp được quyền khai thác ở ba tỉnh miền Nam (Quảng Đông, Quảng Tây, Vân Nam). Năm 1898, Pháp “thuê” đảo Hải Nam, Quảng Châu Loan lập tô giới và khu vực ảnh hưởng ở nhiều thành phố và tỉnh ở Trung Quốc.

Cuộc chiến tranh xâm lược được thực dân Pháp tăng cường ở châu Phi. Năm 1881, Pháp chiếm Tunisia rồi mở rộng sang lưu vực sông Niger, một phần Congo và Sahara. Năm 1885, Madagascar bị biến thành một xứ bảo hộ. Trong những năm 1890, nước Pháp liên tiếp chinh phục Senegal, Tây Sudan, Guinea, một phần Congo và nhiều khu vực khác.

Chỉ trong một thời gian ngắn, thuộc địa của Pháp được mở rộng nhanh chóng. Trong những năm 60 của thế kỷ XIX, nước Pháp chỉ có thuộc địa 0,2 triệu dặm vuông với 3,4 triệu dân thì đến năm 1899 đã có 3,7 triệu dặm vuông với 56,1 triệu dân. Về mặt này, Pháp đã vươn lên hàng thứ hai sau Anh¹.

Với hệ thống thuộc địa rộng lớn - nơi “*chủ nghĩa tư bản đã nuôi dưỡng “tất cả sinh lực” của mình*”² - thì mục tiêu kinh tế luôn là thứ mà các nước đế quốc xem là yếu tố hàng đầu khi xâm chiếm các thuộc địa. Trong chính sách kinh tế ở thuộc địa, Pháp tập trung công nghiệp nhẹ, vơ vét khoáng sản, hệ thống thuế khóa cao và thay đổi cơ cấu từng lĩnh vực nhằm phục vụ xuất khẩu cho chính quốc, biến kinh tế thuộc địa thành cái đuôi giải quyết hàng dư thừa và khủng hoảng, là nơi cung cấp nguyên liệu và nhân công cho chính quốc. “*Vì thế phương thức khai thác bóc lột mà chúng áp dụng ở thuộc địa mang tính chất cổ sơ lạc*

1. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng: *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998, tr.242.

2. Đỗ Thanh Bình: *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XX – Một cách tiếp cận*, Nxb Đại học Sư phạm, 2010, tr.101.

hậu, chủ yếu dựa trên sự thu lượm những sản phẩm sẵn có của thuộc địa và ít có sự đầu tư kĩ thuật”¹.

Hệ thống thuộc địa đã dần trở thành nguồn lợi không thể bỏ qua, không thể từ bỏ của các quốc gia tư bản, đế quốc. Chính vì thế, mặc dù phải trải qua rất nhiều cuộc xung đột, chiến tranh hao tổn sức người, sức của, giới cầm quyền ở Pháp vẫn tìm mọi cách tập trung duy trì ảnh hưởng của mình với hệ thống thuộc địa đã có trong suốt 2 cuộc chiến tranh thế giới. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, trên lãnh thổ của Đế quốc Pháp đã bùng nổ nhiều phong trào đòi độc lập. Cuộc chiến tại Điện Biên Phủ chính là thất bại mở màn gây hiệu ứng dây chuyền và tạo ra thiệt hại lớn nhất cho Pháp. Thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ đánh dấu việc chủ nghĩa thực dân kiểu cổ điển của các nước thực dân châu Âu bị sụp đổ tại hàng loạt các thuộc địa trên toàn thế giới.

3. Chiến thắng Điện Biên Phủ và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Sau chiến tranh thế giới thứ hai, ảnh hưởng của chủ nghĩa thực dân trong đời sống của người dân ở hầu hết các nước cựu thuộc địa vẫn còn rất sâu đậm, mặc dù những nước này đã giành được chủ quyền. Trên thực tế, các nước đế quốc chưa bao giờ chủ động từ bỏ dã tâm khôi phục lại địa vị đã mất ở các quốc gia thuộc địa và phụ thuộc. Để thực hiện tham vọng của mình, các quốc gia này đã liên tục phát động những cuộc chiến tranh xâm lược nhằm vào các thuộc địa cũ.

Nỗ lực tái chiếm lại Việt Nam của người Pháp được phản ánh qua cuộc chiến kéo dài nhiều năm ngay sau khi chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc. Cuộc chiến này chính thức bắt đầu từ ngày 19/12/1946 khi Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lệnh “Toàn quốc kháng chiến” và kết thúc ngày 20/7/1954 khi Hiệp định Genève được ký kết.

Nếu lịch sử vận động luôn có logic của nó thì Điện Biên Phủ đã trở thành nơi phản ánh cái logic tất yếu của lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, lịch sử phát triển của nhân loại tiến bộ chống lại chủ nghĩa thực dân, đánh dấu cho sự tan rã không thể tránh khỏi của hệ thống thuộc địa cũ kỹ và tàn bạo mà thực dân Pháp đã xây dựng trong hơn một thế kỷ.

1. Đỗ Thanh Bình: *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XX – Một cách tiếp cận*, Nxb Đại học Sư phạm, 2010, tr.315.

Bằng tinh thần “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”, quân và dân Việt Nam đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp. Mặc dù Pháp chiếm ưu thế quân sự trong thời gian đầu, lực lượng Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phát triển ngày càng mạnh và vùng giải phóng không ngừng được mở rộng, chính quyền nhân dân được củng cố. Sau hơn 7 năm kháng chiến, ta càng đánh càng mạnh, còn thực dân Pháp ngày càng lâm vào thế bị động. Trong cuộc chiến ở Việt Nam, đến cuối cuộc chiến, Pháp đã sa lầy vào một cuộc chiến hao người tốn của mà không tìm ra phương cách nào để chiến thắng¹.

Cuộc chiến giữa một cường quốc trên thế giới và một đất nước nghèo nàn lạc hậu đã diễn ra gần như lời Hồ Chí Minh trả lời với phóng viên của báo New York Times (ngày 11/9/1946, Paris): “*Nó sẽ là một cuộc chiến giữa voi và hổ. Nếu hổ đứng yên thì sẽ bị voi dẫm chết. Nhưng hổ không đứng yên. Ban ngày nó ẩn nấp trong rừng và ra ngoài vào ban đêm. Nó sẽ nhảy lên lưng voi, xé những mảnh da lớn, và rồi nó sẽ chạy trở lại vào rừng tối. Và dần dần, con voi sẽ chảy máu đến chết. Cuộc chiến tranh ở Đông Dương sẽ như vậy*”². Chiến thắng Điện Biên Phủ chính là nơi mà con hổ (là Việt Minh và dân tộc Việt Nam) đã đưa ra đòn kết liễu với con voi (là thực dân Pháp và đồng minh).

Có thể **tóm tắt diễn biến** cuộc đối đầu ở Điện Biên Phủ như sau.

Từ năm 1953, tình hình chiến trường Đông Dương có nhiều thay đổi bất lợi cho thực dân Pháp. Lợi dụng lúc thực dân Pháp gặp khó khăn, Mỹ đã tìm cách nhảy vào Việt Nam, tăng cường viện trợ.

Tháng 7/1953, “Kế hoạch Nava” được Hội đồng Quốc phòng Pháp thông qua hòng “tìm cách thoát ra khỏi cuộc chiến tranh ở Đông Dương trong danh dự” trong vòng 18 tháng. Điểm mấu chốt của kế hoạch là tập trung lực lượng cơ động chiến lược ở đồng bằng Bắc Bộ, lúc cao điểm lên đến 44 tiểu đoàn, nhằm giành lại sự chủ động chiến lược xoay chuyển tình thế trên chiến trường Đông Dương, thực hiện đòn tiến công mang tính quyết định khi có điều kiện. Được sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành một cứ điểm mạnh nhất Đông Dương.

1. Spencer C. Tucker: *Encyclopedia of the Vietnam War*, Oxford University Press, 2001, tr.188.

2. Duiker, William: *Ho Chi Minh: A Life*, Hyperion, 2000, tr.379.

Ngày 17/3/1954, chiến dịch Điện Biên Phủ chính thức mở màn, quân ta tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm thắt chặt vòng vây, chia cắt, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm. Đây là đợt tiến công dai dẳng, dài ngày nhất, quyết liệt nhất, gay go nhất. Sau đợt tấn công thứ hai, khu trung tâm Điện Biên Phủ đã nằm trong tầm bắn các loại súng của ta, quân địch rơi vào tình trạng bị động, mất tinh thần cao độ.

Ngày 1/5 đến ngày 7/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, tướng De Castries cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải ra hàng.

Như vậy, sau nhiều tháng nỗ lực chuẩn bị Chiến dịch và trải qua 55 ngày đêm chiến đấu kiên cường, dũng cảm, sáng tạo, ngày 7/5/1954, quân và dân Việt Nam đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lẫy lừng năm châu, chấn động địa cầu”. Toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ được xem là “bất khả chiến bại” đã bị quân và dân ta đánh bại.

Thất bại của Pháp ở Việt Nam là một thảm họa đánh dấu cho thất bại hoàn toàn của Pháp trong việc tái xây dựng thuộc địa Đông Dương nói riêng và đế quốc thực dân của mình nói chung sau thời Chiến tranh thế giới thứ hai. Tính từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc (quá trình này còn được gọi là phong trào phi thực dân hóa) đã phát triển qua các thời kỳ sau:

- Từ 1945 đến 1949: Phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ và lan rộng ở Đông Nam Á, Nam Á, Đông Bắc Á bước đầu làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ.

- Từ 1949 đến 1954: Sau chiến tranh thế giới thứ hai với sự can thiệp và giúp đỡ của Mỹ các nước Anh, Pháp, Italia đã phát động cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu cũ ở hầu hết các nước thuộc địa cũ của chúng ở Đông Nam Á. Chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam (5/1954) đã cổ vũ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của các dân tộc trên thế giới cùng tiến tới mạnh mẽ.

Chỉ 3 tháng sau trận Điện Biên Phủ, lực lượng Mặt trận Giải phóng Dân tộc tại Algérie (thuộc địa có diện tích lớn nhất của Pháp) được thành lập, phát động đấu tranh vũ trang để giành độc lập cho đất nước

mình. Một năm sau đó, các phong trào tương tự nổ ra ở Cameroon, Tunisia, Maroc, hàng chục nước thuộc địa khác cũng nổi dậy trong vài năm sau đó. Sự nổi dậy đồng loạt tại các thuộc địa khiến việc duy trì Liên hiệp Pháp trở nên rất khó khăn bởi Pháp không thể có đủ tài chính và lực lượng quân sự để dập tắt các phong trào đòi độc lập tại nhiều nơi cùng lúc.

- Từ 1954 đến 1960: phong trào giải phóng dân tộc bao trùm các nước trung đông lan nhanh sang châu Phi và Mỹ Latinh. Chủ nghĩa đế quốc thực dân không thể ngăn cản nổi phong trào giải phóng của các dân tộc. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã nhanh chóng.

Năm 1958, Cộng đồng Pháp khai sinh và Liên hiệp Pháp chấm dứt tồn tại.

Năm 1960 đã đi vào lịch sử với tên gọi “Năm châu Phi” với việc 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập, biến châu Phi thành “lục địa trời dậy” trong cuộc đấu tranh chống đế quốc thực dân. Các nước đế quốc phương Tây đã phải thừa nhận sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

- Từ 1960 đến 1975: phong trào giải phóng dân tộc phát triển sâu rộng, đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ và hệ thống thuộc địa của chúng.

Năm 1967, Pháp đã buộc phải trao trả quyền độc lập cho tất cả các nước thuộc địa.

Nếu như trước Chiến tranh thế giới thứ hai, “lục địa đen” chỉ có hai nước Etiopia và Liberia được trao trả độc lập trên danh nghĩa, thì đến 1968, có tới 39 nước ở châu lục này (gồm 85% lãnh thổ và 93% dân số) đã giành được thắng lợi với mức độ độc lập khác nhau.

- Từ 1975 đến nay: thời kỳ đấu tranh giải phóng dân tộc nhằm xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc - ách thống trị cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ.

4. Một số đánh giá về chiến thắng Điện Biên Phủ và phong trào giải phóng dân tộc, sự tan rã của hệ thống thuộc địa của người Pháp

Khi nhắc đến Điện Biên Phủ, chủ tịch Hồ Chí Minh đã đánh giá, đây “là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử”, là bản anh hùng ca bất tử của cuộc chiến tranh nhân dân, “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi

vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”. Người chỉ rõ: Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là, một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi vẻ vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Jean Pouget - cựu sĩ quan trong lực lượng viễn chinh Pháp - đã thừa nhận: “Thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ đã đặt dấu chấm hết cho thời kỳ thực dân và khởi đầu cho kỷ nguyên độc lập của thế giới thứ ba. Không cuộc nổi dậy nào ở châu Á, châu Phi hay châu Mỹ mà không viện dẫn tới chiến thắng của tướng Giáp”.¹

Năm 1962, Ferhat Abbas - lãnh đạo của Algeria - đã viết: “Điện Biên Phủ không chỉ là một chiến thắng quân sự. Đó là một biểu tượng vĩnh cửu. Đây là Trận Valmy² của những dân tộc thuộc địa, một sự khẳng định của người châu Á và châu Phi trước người châu Âu và một sự xác nhận cho quyền con người trên toàn thế giới. Tại Điện Biên Phủ, nước Pháp đã đánh mất luôn cái quyền duy nhất để hiện diện tại Đông Dương - quyền của kẻ mạnh nhất”.³

Năm 2014, tròn 60 năm sau thất bại của người Pháp ở Điện Biên Phủ, tờ The Guardian (Anh) trong bài viết “Trận chiến không thể lãng quên: một thất bại đã chấm dứt thời kỳ thuộc địa của Pháp ở Việt Nam” đã có đoạn⁴: “Điện Biên Phủ là ba từ mà ở Pháp vẫn đồng nghĩa với một thất bại điển hình. Ngày 7/5/1954, sau cuộc chiến ác liệt kéo dài 57 ngày đêm giữa quân đội Việt Minh với lực lượng viễn chinh Pháp, quân đội Việt Minh đã chiếm ưu thế và giành chiến thắng”. Theo nhà sử học Pháp Jean-Pierre Rioux⁵, Điện Biên Phủ là “trận chiến đầu tiên mà một

1. Alain Ruscio: *Dien Bien Phu, Symbol For All Time*, <https://archive.globalpolicy.org/empire/history/2004/07dienbienphu.htm>

2. Trận Valmy: một trận đánh trong cuộc chiến tranh Cách mạng Pháp, được Đại thi hào Goethe (người Đức) coi là sự kiện mở ra một trang sử mới cho lịch sử nhân loại.

3. Alain Ruscio: *Dien Bien Phu, Symbol For All Time*, <https://archive.globalpolicy.org/empire/history/2004/07dienbienphu.htm>

4. The Guardian: *Battle against oblivion: the defeat that ended French colonial rule in Vietnam*, <https://www.theguardian.com/world/2014/jul/01/dien-bien-phu-battle-france-vietnam-indochina-war>

5. Jean-Pierre Rioux: nhà sử học người Pháp, chuyên gia về lịch sử hiện đại của Pháp.

quân đội viễn chinh Châu Âu thất bại trong lịch sử chống thực dân”, báo hiệu cho sự kết thúc của Đế quốc thực dân Pháp.

Trước trận Điện Biên Phủ, trong suốt 500 năm lịch sử chế độ thuộc địa, chưa từng có một nước thuộc địa nào đánh thắng cuộc chiến tranh xâm lược của một đế quốc lớn. Về điều này, tác giả Jules Roy¹, nhận xét rằng: “*Điện Biên Phủ thất thủ gây ra một sự kinh hoàng ghê gớm. Đó là một trong những thất bại lớn của phương Tây, báo hiệu sự tan rã của các thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm của sự kiện Điện Biên Phủ vẫn còn âm vang*”².

Kết luận

Bảy mươi năm đã trôi qua kể từ khi dân tộc Việt Nam lập nên chiến tích lẫy lừng ở Điện Biên Phủ. Chiến thắng đó đã góp phần quan trọng trong tiến trình làm sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của người Pháp, của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên phạm vi toàn cầu. Những nghiên cứu về vấn đề này sẽ giúp chúng ta hiểu hơn về sự vận động của chủ nghĩa tư bản và bản chất của nó, cũng với đó chúng ta càng hiểu hơn về ý nghĩa và vai trò của chiến thắng Điện Biên Phủ, về đóng góp của dân tộc Việt Nam trong sự phát triển chung của toàn thể nhân loại tiến bộ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Văn Ban: Một cách tiếp cận, nhận diện khác về chủ nghĩa thực dân và các hình thức của nó, *Tạp chí Khoa học* - Trường Đại học Quy Nhơn, Tập 12, Số 2, 2018.
2. Nguyễn Văn Bắc: Sự trỗi dậy của xu hướng phi thực dân hóa và chính sách be bờ của Hoa Kỳ ở Việt Nam sau thế chiến thứ II, *Tạp chí Khoa học xã hội miền Trung*, Số 4, 2020.
3. Đỗ Thanh Bình: *Lịch sử phong trào giải phóng dân tộc thế kỉ XX - Một cách tiếp cận*, Nxb Đại học Sư phạm, 2010.
4. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng: *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1998.

1. Jules Roy: quân nhân và nhà văn người Pháp, đã đoạt Giải thưởng lớn Văn học của Viện Hàn lâm Pháp năm 1958.

2. Vũ Văn Phúc: Ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ, *Tạp chí Cộng sản*, 2014.

5. Vũ Văn Phúc: Ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ, *Tạp chí Công sản*, 2014.
6. V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 27, Nxb Chính trị Quốc gia, 2005.
7. Michel Beaud: *Lịch sử chủ nghĩa tư bản từ 1500 đến 2000*, Nxb Thế giới, 2009.
8. Alain Ruscio: *Dien Bien Phu, Symbol For All Time*, link: <https://archive.globalpolicy.org/empire/history/2004/07dienbienphu.htm>
9. The Guardian: *Battle against oblivion: the defeat that ended French colonial rule in Vietnam*, link: <https://www.theguardian.com/world/2014/jul/01/dien-bien-phu-battle-france-vietnam-indochina-war>

DANH TƯỚNG PHẠM KIỆT (1910 – 1975) – NGƯỜI ĐỀ XUẤT XEM XÉT LẠI PHƯƠNG CHÂM “ĐÁNH NHANH THẮNG NHANH” TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng**
*PGS.TS. Trần Văn Ty***

TÓM TẮT

Bài viết này tập trung làm rõ gia thế, cuộc đời của Trung tướng Phạm Kiệt – Người duy nhất mang danh đề nghị Đại tướng Võ Nguyên Giáp xem xét lại kế hoạch “đánh nhanh, thắng nhanh” để chuyển sang “đánh chắc, tiến chắc” trong chiến dịch Điện Biên Phủ, từ đó đã mở ra chiến thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ và kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam.

Từ khóa: Phạm Kiệt, Điện Biên Phủ, đánh nhanh thắng nhanh, đánh chắc tiến chắc.

1. Về sự thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử tại Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu” là kết quả của việc thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Đường lối đó là yếu tố quyết định đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi, mà điểm hội tụ cho sức mạnh quật khởi của cả dân tộc đó là trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ.

Đề đối phó với Kế hoạch Henry Navarre của người Mỹ, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 và những thắng lợi bước đầu trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 khẳng định tính đúng đắn trong chỉ đạo chiến lược và đó là điều kiện tiên quyết để Bộ Chính trị Trung ương Đảng hạ quyết tâm tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

* Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Về nghệ thuật quân sự, có thể nói chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kế thừa truyền thống chống ngoại xâm trong lịch sử dân tộc và đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam thế kỷ XX, đặc biệt là nghệ thuật “đánh thành diệt viện”. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Quân đội nhân dân Việt Nam đã có bước phát triển vượt bậc trong chỉ đạo chiến lược, chiến dịch.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, điều quan trọng trước hết chính là cách đánh chiến dịch, nói cách khác là việc xác định chính xác phương châm tác chiến chiến dịch làm cơ sở cho việc hạ quyết tâm chiến đấu, giành chiến thắng. Phải thấy rằng, Bộ chỉ huy quân đội Pháp thực hiện quyết tâm cao nhất, xây dựng tại lòng chảo Điện Biên Phủ một tập đoàn cứ điểm mạnh cả về lực lượng, về vũ khí, trang bị, phương tiện chiến đấu mặt đất và trên không nhằm “nghiền nát” lực lượng chủ lực của Việt Minh. Trong khi đó, các đại đoàn chủ lực của ta dù đã thực hành tiến công các căn cứ phòng ngự của quân Pháp (đánh công kiên), nhưng đây là lần đầu tiên ta tiến công vào một tập đoàn cứ điểm liên hoàn (49 cứ điểm), với hệ thống phòng ngự ngày càng được củng cố vững chắc.

Trước khi ra trận, Hồ Chí Minh đã dặn dò đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Tướng quân tại ngoại”! Trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cô vấn thì cứ quyết định, rồi báo cáo sau”¹, “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”².

Ngày 14/01/1954 tại hang Thảm Púa, tướng Giáp và Bộ chỉ huy chiến dịch phổ biến lệnh tác chiến bí mật với phương án “đánh nhanh thắng nhanh” và ngày nổ súng dự định là 20/01; sau đó chuyển sang 26/01³. Phương án này đặt kế hoạch tiêu diệt Điện Biên Phủ trong 3 ngày đêm bằng tiến công ồ ạt đồng loạt, thọc sâu đã được Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương cùng Bộ Tổng tham mưu phê duyệt với sự nhất trí của đoàn cố vấn quân sự trung ương Trung Quốc, bởi đánh sớm khi Pháp chưa tập trung đủ lực lượng và củng cố công sự thì có nhiều khả năng giành chiến thắng.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.900.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.900.

3. Do một đơn vị trọng pháo QĐNDVN vào trận địa chậm nên ngày nổ súng lùi lại thêm 5 ngày đến 17 giờ ngày 25 tháng 1. Sau đó, do tin về ngày nổ súng bị lộ, Bộ chỉ huy chiến dịch quyết định hoãn lại 24 giờ.

Trải qua 11 ngày đêm đầy căng thẳng, trăn trở, vừa theo dõi tình hình địch, vừa suy nghĩ thay đổi phương châm từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, đêm 25/1, tướng Giáp đi đến quyết định phải cho lui quân do ba khó khăn rõ rệt¹:

1. Bộ đội chủ lực cho đến thời điểm đó chưa thành công trong việc đánh các công sự nằm liên hoàn trong một cứ điểm như tại trận Nà Sản.

2. Trận này là một trận đánh hiệp đồng lớn, nhưng pháo binh và bộ binh chưa qua tập luyện, chưa qua diễn tập.

3. Quân đội nhân dân Việt Nam từ trước chỉ quen tác chiến ban đêm ở những địa hình dễ ẩn náu, chưa có kinh nghiệm tấn công đồn ban ngày trên địa hình bằng phẳng.

Tướng Giáp cho rằng phương án “Đánh nhanh thắng nhanh” mang nhiều tính chủ quan, không đánh giá đúng thực lực hai bên và không thể đảm bảo chắc thắng. Ông kiên quyết tổ chức lại kế hoạch tác chiến trận đánh theo phương án “Đánh chắc, tiến chắc”, đánh dài ngày theo kiểu “bóc vỏ” dần tập đoàn cứ điểm.

Cuộc họp Đảng ủy, Bộ chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam sáng 26/1/1954 không đi đến được ý kiến thống nhất tuy không ai tin rằng trận này sẽ chắc thắng. Tuy nhiên, tướng Giáp quyết định hoãn cuộc tấn công chiều hôm đó. Ông kết luận: “Để đảm bảo nguyên tắc cao nhất là đánh chắc thắng, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc tiến chắc. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết, và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới”².

Trong vòng gần 2 tháng sau đó, tất cả mọi chuẩn bị đều tập trung cho trận đánh dài ngày. Bộ chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam chủ trương không sử dụng lối đánh trực diện mà dùng cách đánh vây lấn, đào hào

1. Mai Trọng Tuấn (2008), *Điện Biên Phủ - Những điều chưa có trong lịch sử chiến tranh*, <http://www.tienphong.vn/xa-hoi-phong-su/dien-bien-phu-nbspnhung-dieu-chua-co-trong-lich-su-chien-tranh-121574.tpo>.

2. Phạm Thị Nhung, Lê Văn Tuyền (2013), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra đi, để lại “QUYẾT LUỘC LỊCH SỬ” sống mãi cùng non sông!*, <https://xaydungdang.org.vn/ly-luan-thuc-tien/dai-tuong-vo-nguyen-giap-ra-di-de-lai-quet-luoc-lich-su-song-mai-cung-non-song-6708>

áp sát cứ điểm địch. Cách đánh này cần một thời gian chuẩn bị và chiến đấu dài ngày, thường gọi là “*đánh chắc tiến chắc*”, cũng còn được gọi là “*đánh bóc vớ*”.

Sau này, tướng Giáp cho rằng đây là quyết định khó khăn nhất trong đời cầm quân của mình. Trong cuốn “*Hồi ức của Đại tướng Võ Nguyên Giáp*”, ông đã thuật lại không khí căng thẳng của cuộc họp Đảng ủy Mặt trận: Đảng ủy gồm 4 người thì 3 người vẫn giữ ý kiến đánh nhanh¹. Đại tướng phải nói lại chỉ thị của Bác Hồ: “*Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng thì đánh, không chắc thắng không đánh*”. Cuối cùng, Đảng ủy mới đi đến nhất trí là trận đánh có thể thất bại nếu không thay đổi phương châm tác chiến, đồng ý rút quân ra, kéo pháo ra, chuẩn bị lại theo phương châm mới “*đánh chắc, tiến chắc*”.

Về quyết định thay đổi phương châm tác chiến, trong bức thư của Đại tướng đề ngày 19/01/1995 gửi Hội thảo về tướng Phạm Kiệt và cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, do Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam tổ chức, Đại tướng có nhắc đến vai trò của tướng Phạm Kiệt: “*Đặc biệt, tại mặt trận Điện Biên Phủ, cùng với nhiệm vụ phụ trách công tác bảo vệ, anh được tôi cử đi kiểm tra công tác chuẩn bị chiến trường ở phía Đông Bắc. Anh đã đến tận nơi, kiểm tra trận địa pháo binh, phát hiện sự nguy hiểm bố trí pháo binh đã chiến tại một địa bàn tương đối bằng phẳng. Lúc bấy giờ, toàn thể cán bộ và chiến sĩ đang hăng hái triển khai kế hoạch đánh nhanh. Bản thân tôi thì đang khẩn trương theo sát tình hình cùng cố của địch và suy nghĩ về quyết định thay đổi phương châm. Chính vào lúc đó thì nhận được ý kiến của anh Phạm Kiệt phát biểu qua điện thoại. Anh trình bày vấn đề tình hình và là người duy nhất lúc đó đã đề nghị tôi xem xét lại kế hoạch đánh nhanh*”. Đoạn thư này đã cung cấp một căn cứ để chúng ta có thể tìm hiểu thêm về quyết định khó khăn nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Thực tế chiến trường đã chứng tỏ sự thay đổi đó là vô cùng đúng đắn, chính xác và sáng tạo, dẫn đến thắng lợi to lớn, từ đó địa danh Điện Biên Phủ là một trong vài thắng lợi lớn trong lịch sử chiến tranh của thế kỷ XX trên toàn thế giới.

1. Trung tướng Phạm Hồng Cư (2013), *Tướng Phạm Kiệt, người duy nhất đề nghị Đại tướng Võ Nguyên Giáp xem xét lại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh tại Điện Biên Phủ*, <https://tapchicongsan.org.vn/thong-tin-ly-luan/-/2018/21349/tuong-pham-kiet%2C-nguoi-duy-nhat-de-nghi-dai-tuong-vo-nguyen-giap-xem-xet-lai-ke-hoach-danh-nhanh%2C-thang-nhanh-tai-dien-bien-phu>.



Trung tướng Phạm Kiệt
(1910-1975)

Về tướng Phạm Kiệt, Đại tướng viết trong thư: “Lúc bấy giờ toàn quân đang nỗ lực thực hiện quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong 3 ngày 2 đêm. Sau này mới biết có cán bộ lo ngại, nhưng khi đó không một ai nói lên ý nghĩ thật của mình vì ngại cho là dao động. Tôi đánh giá rất cao ý kiến của anh Phạm Kiệt, ý kiến ấy cùng với những tin tức trinh sát từ nhiều mặt gửi về đã cung cấp cho tôi căn cứ quan trọng để đề ra với Đảng ủy thay đổi phương châm tác chiến, rút quân ra, chuyển sang kế hoạch mới “đánh chắc, tiến chắc”.

Tôi càng thấy rõ anh Kiệt là một cán bộ có trình độ chính trị và quân sự, có tinh thần kiên định, lại có bản lĩnh vì nghĩa lớn, nói lên sự thật không chút ngần ngại. Anh đã để lại cho chúng ta một tấm gương về đức tính, về bản lĩnh của người đảng viên cộng sản”¹.

Quyết định chuyển phương án tác chiến đã được các cựu chiến binh đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ tán đồng. Tướng Lê Trọng Tấn - nguyên Đại đoàn trưởng Đại đoàn 312 nói trong dịp Kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ: “Nếu không có quyết định chuyển phương châm ngày đó, thì phần lớn chúng tôi sẽ không có mặt trong cuộc kháng chiến chống Mỹ”. Đại đoàn trưởng 308, tướng Vương Thừa Vũ thì nói: “Tôi nghĩ nếu lần đó cứ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” thì cuộc kháng chiến có thể lùi lại mười năm!”. Trong hồi kí, Navarre cũng khẳng định: “Nếu tướng Giáp tiến công vào khoảng 25 tháng 1 như ý đồ ban đầu thì chắc chắn ông ta sẽ thất bại. Nhưng không may cho chúng ta,

1. Trung tướng Phạm Hồng Cư (2013), *Tướng Phạm Kiệt, người duy nhất đề nghị Đại tướng Võ Nguyên Giáp xem xét lại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh tại Điện Biên Phủ*, <https://tapchicongsan.org.vn/thong-tin-ly-luan/-/2018/21349/tuong-pham-kiet%2C-nguoi-duy-nhat-de-nghi-dai-tuong-vo-nguyen-giap-xem-xet-lai-ke-hoach-danh-nhanh%2C-thang-nhanh-tai-dien-bien-phu.aspx>

ông đã nhận ra điều đó và đây là một trong những lí do khiến ông tạm ngưng tiến công”¹.

Quyết định khó khăn nhất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một câu chuyện không bao giờ cũ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là một bài học mẫu mực về vận dụng nguyên tắc “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách”. Phát huy cao độ trách nhiệm cá nhân vị Tổng Tư lệnh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp vừa theo dõi tình hình chiến trường, vừa suy nghĩ thay đổi phương châm tác chiến. Và trong giờ phút đó, người duy nhất đề nghị Đại tướng xem xét lại phương châm chiến lược là danh tướng Phạm Kiệt. Đó là một người con Quảng Ngãi bên dòng sông Trà, người đã dám nói thẳng nói thật, qua đó đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu của quân và dân ta.

2. Quê hương, gia thế và cuộc đời của Trung tướng Phạm Kiệt

Trung tướng Phạm Kiệt, tên thật là Phạm Quang Khanh, sinh ngày 10/01/1910 tại làng An Phú, xã Tịnh Minh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi. Vùng đất quê hương có linh khí núi Ấn - sông Trà hội tụ, “*đất bạc, dân chăm, tính tần tiện, không xa hoa, người quân tử thích việc nghĩa, giữ khí tiết, tiểu nhân thì háms lợi, hay sinh kiện tụng. Địa thế tuy hẹp mà khí mạch tốt, nên thời nào cũng có nhiều người làm quan to chức trọng, bước đường hanh thông, trọn được danh vọng*”²- cùng với truyền thống gia đình đã rèn đúc nên khí chất của Phạm Kiệt từ thuở thiếu thời và trong suốt cuộc đời cách mạng về sau của ông: Ý chí vươn lên với một tính cách mạnh mẽ, dám xông pha chịu gian khổ, sẵn sàng hy sinh; bản tính thẳng thắn, gan góc, kiên cường nhưng tràn đầy lòng nhân ái, sâu nặng nghĩa tình.

Sơn Tịnh là vùng đất địa linh nhất nhì Quảng Ngãi. Từ cuộc kháng chiến chống Pháp đến nay, tỉnh Quảng Ngãi có 32 vị tướng trong lực lượng Quân đội và Công an nhân dân. Trong đó, huyện Sơn Tịnh có 11 người thì riêng xã Tịnh Minh đã có 4 người, gồm: Phạm Kiệt, Huỳnh

1. Phạm Thị Nhung, Lê Văn Tuyền (2013), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra đi, để lại “QUYẾT LƯỢC LỊCH SỬ” sống mãi cùng non sông!*, <https://xaydungdang.org.vn/ly-luan-thuc-tien/dai-tuong-vo-nguyen-giap-ra-di-de-lai-quyet-luoc-lich-su-song-mai-cung-non-song-6708>

2. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí, tập 2*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 1992, tr. 406.

Kim, Phạm Luận và Phạm Nam Tào. Nhân dân Sơn Tịnh kiêu hãnh và tự hào mỗi khi nhắc đến Khởi nghĩa Ba Tơ (đêm 10/3/1945 rạng 11/3/1945) vì gần như hầu hết là con em của huyện Sơn Tịnh tham gia lãnh đạo: Trương Quang Giao, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, Trần Quý Hai, Võ Phấn, Võ Bẩm, Võ Thứ, Phạm Hương¹... Khởi nghĩa Ba Tơ đã biến nơi đây trở thành địa phương đầu tiên giành được chính quyền cấp tỉnh trong cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám lịch sử của dân tộc.

An Phú xưa kia là một vùng đất nghèo khó, nơi đây, ông đã cất tiếng khóc chào đời và trải qua một thời ấu thơ đầy cơ cực. Mảnh vườn của cha mẹ ông sinh sống một thời, nay là nhà lưu niệm Trung tướng Phạm Kiệt.

Về sự hình thành nhánh họ Phạm ở làng An Phú, có những giai thoại về bậc tiền nhân đã có ảnh hưởng nhất định đến việc hình thành nhân cách một vị tướng quân tài ba, đức độ của quê hương... Phạm Kiệt là hậu duệ đời thứ 9 của ngài Phạm Đăng Tác là thủy tổ họ Phạm, có nhà thờ lớn tại làng Tân Hội, Tư Nghĩa, Quảng Ngãi². Từ đây, có sự thiên di của họ Phạm về làng An Phú, rồi việc đổi họ Phạm Đăng thành Phạm Quang.

Trong hành trình mở cõi, theo chân những đoàn quân Nam tiến, ông Phạm Đăng Tác đã rời quê cha, đất tổ ở miền Bắc vào làng Tân Hội, cùng với các dòng họ khác khai khẩn đất hoang, lập ấp, lập làng. Về sau, có một người cháu tên là Phạm Đăng Xúc đem sức trai đến lập nghiệp tại khu vực đồi núi Phú Thuận thuộc phía nam làng An Phú bây giờ. Thuở ấy, Phú Thuận là vùng đất hoang vu, rừng rậm rất nhiều thú dữ. Ông Xúc dựng nhà, một mình bặt núi làm ruộng; đào hào đặt bẫy bắt hàng đàn heo rừng, cọp dữ... Từ đó tiếng tăm vang dội, dân các nơi đổ xô đến làm ăn, buôn bán, lập nên làng mạc trù phú, sầm uất.

Đến đời cháu nội ông Xúc là ông Phạm Đăng Trí thông minh, tài trí hơn người, đã xây dựng nên một gia trang họ Phạm kiên cố như một pháo đài “bất khả xâm phạm” đối với bọn trộm cướp. Con trai ông Trí

1. Long Vân (23/01/2012), *Đổi mới trên quê hương Trung tướng Phạm Kiệt*, <http://www.cand.com.vn/vi-VN/phongsu/2011/12/164371.cand>. Hầu hết nhân vật lịch sử này được đặt tên đường tại thành phố Quảng Ngãi.

2. Theo lời kể của ông Phạm Ngọc Quý, cháu thúc bá gọi Trung tướng Phạm Kiệt bằng ông.

là ông Phạm Đăng Huy rất căm ghét bọn lính sơn phòng, đặc biệt là lính “khố xanh, khố đỏ” thời Pháp thuộc ở Quảng Ngãi ngang ngược, lộng hành, hiếp đáp dân lành. Khi bọn chúng kéo vào Phú Thuận, ông nổi chiêng, trống hô hào mọi người bắt trời, dẫn tới gặp tên chỉ huy. Không những bọn đạo tặc kia không bị trừng phạt mà ông còn bị đánh sắp chết. Sợ bị truy sát, ông quyết định đổi họ Phạm Đăng thành Phạm Quang và tìm về quê vợ ở xóm An Trường, làng An Phú lánh nạn. Từ đó ở làng An Phú mới có nhánh họ Phạm, đời thứ 9 sinh thành nên tướng quân Phạm Kiệt...

Gia phả họ Phạm làng An Phú cũng ghi rằng, tướng quân Phạm Kiệt là con thứ 10 trong gia đình có 11 người con. Mẹ của ông là bà Phạm Thị Vàng tham gia phong trào văn thân chống Pháp; bốn người anh đều tham gia hoạt động cách mạng, bị giặc bắt tù đày, tra tấn. Đặc biệt, ông còn có người em gái út là bà Phạm Thị Trinh, vợ của tướng Nguyễn Chánh¹ - vị tướng từng chỉ huy quân đội đánh bại chiến dịch Atlante của Henri Navarre trên chiến trường Tây Nguyên, chia lửa với Điện Biên Phủ.

Ông tham gia Việt Nam Thanh niên cách mạng đồng chí Hội từ năm 1925; ngày 17/01/1931, được kết nạp vào Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam. Tháng 6/1931, ông bị thực dân Pháp bắt, kết án tù chung thân, bị đày đi Lao Bảo rồi về Buôn Ma Thuột. Năm 1943, dịch chuyển về căn cứ an trí Ba Tơ, ông và các đồng chí tiếp tục hoạt động bí mật và xây dựng lực lượng cách mạng.

Phạm Kiệt là một trong những thủ lĩnh kiệt xuất của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11/3/1945). Ông đã lãnh đạo, xây dựng và được Tỉnh ủy giao làm chỉ huy trưởng đầu tiên Đội du kích Ba Tơ. Sáng 13/3/1945, Đội du kích Ba Tơ chính thức được thành lập, có tổ chức mít tinh trước đông đảo quần chúng nhân dân, đồng bào các dân tộc ít người trong vùng Ba Tơ.

1. Năm 2015, bà Phạm Thị Trinh đã 102 tuổi, 85 năm tuổi Đảng.

Trong thời hiện đại, Quảng Ngãi đã góp cho đất nước ba danh tướng lỗi lạc: đó là tướng Nguyễn Chánh, tướng Phạm Kiệt và tướng Trần Văn Trà. Cả ba danh tướng đều sinh ra bên một dòng sông, đó là dòng sông Trà, một dòng sông biểu tượng cho Quảng Ngãi: Tính từ đầu nguồn, Phạm Kiệt sinh “phía trên” (xã Tịnh Minh), Nguyễn Chánh sinh “ở giữa” (xã Tịnh Hà), còn Trần Văn Trà sinh ở xã Tịnh Long (nay thuộc thành phố Quảng Ngãi), cuối dòng sông Trà Khúc.

Tháng 8/1945, ông là Ủy viên Ủy ban Khởi nghĩa và lãnh đạo giành chính quyền ở tỉnh Quảng Ngãi. Sau Cách mạng, ông là chỉ huy trưởng quân sự tỉnh Quảng Ngãi. Tháng 9/1945, ông là Ủy trưởng quốc phòng Nam Trung Bộ. Năm 1946, ông là Đại đoàn trưởng Đại đoàn 31 thuộc khu 5. Cuối năm 1949, ông được điều động ra Bắc tham gia chiến dịch Biên giới, Hòa Bình và là Cục phó Cục Bảo vệ. Ông tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và là người duy nhất đề nghị Đại tướng Tổng Tư lệnh thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp khẳng định: *“Anh Kiệt là người lúc đó đề nghị tôi xem xét lại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh! Chỉ có Kiệt mới dám nói như thế!...”*.

Từ năm 1957 đến năm 1960, ông là Cục trưởng Cục Bảo vệ, Bí thư Đảng ủy Tổng cục Chính trị QĐND Việt Nam. Từ 1960 đến 1975, ông đảm đương chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an, Tư lệnh kiêm Chính ủy Công an nhân dân vũ trang. Ông được phong Trung tướng tháng 4/1974, Huân chương Hồ Chí Minh, Ủy viên Đoàn Chủ tịch UBTUMT Tổ Quốc Việt Nam, đại biểu Quốc hội khóa III, IV. Ông đã được phong Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đến đầu năm 1975, chỉ còn vài ba tháng nữa là miền Nam hoàn toàn giải phóng, song Trung tướng Phạm Kiệt đã qua đời trong cơn bạo bệnh, ông không kịp trở lại quê hương như lòng hằng mong muốn. Ông mất ngày 23/01/1975, an táng tại nghĩa trang Mai Dịch.

3. Vài kết luận

1. Việc thay đổi phương châm tác chiến trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một câu chuyện không bao giờ cũ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Đó là một quyết định khó khăn nhất và cũng vô cùng đúng đắn. Nó thể hiện sự nhạy bén thiên tài trong chỉ đạo chiến lược, chỉ huy chiến dịch của vị Tổng Tư lệnh. Qua đó đã góp phần xứng đáng vào chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu của quân và dân ta. Và người duy nhất đề nghị Đại tướng xem xét lại phương châm chiến lược là danh tướng Phạm Kiệt.

2. Tên tuổi Phạm Kiệt gắn với nhiều chiến công trên khắp các chiến trường cách mạng: Đội trưởng Đội du kích Ba Tơ (từ tháng 3/1945), 101 ngày phòng thủ Nha Trang (1945), đề xuất thay đổi phương án đánh Điện Biên Phủ, đề xuất xây dựng địa đạo Vịnh Mốc nổi tiếng thời

chống Mỹ... Với tư cách Tư lệnh kiêm Chính ủy lực lượng Công an vũ trang (nay là Bộ đội Biên phòng), Thứ trưởng Bộ Công an, đã từng chỉ huy hàng trăm trận đánh và chuyên án tiêu diệt hàng trăm gián điệp biệt kích... Trung tướng Phạm Kiệt được biết đến là người có bản lĩnh lớn, dám quyết đoán chớp thời cơ. Có thể khẳng định Phạm Kiệt là một danh tướng trong thế kỷ XX của Việt Nam.

3. Trong đời thường, cán bộ chiến sĩ, nhân dân lại thấy một Phạm Kiệt sống khiêm tốn, đầy tình người, sâu sát, quan tâm đến nhân dân, chiến sĩ từ những điều cụ thể nhất. Ở nhà riêng, ông thích ăn những sản vật gọi nhớ quê nhà: cá bống kho, thịt rim, rau dưa... Thủ tướng Phạm Văn Đồng - người cùng quê, đã nhận xét: “*Anh Kiệt là một tấm gương trong đến vô cùng*”. Ông Phạm Kiệt nhiều lần nhắc đồng đội và các con của mình: “*Nói thẳng, nói thật cũng phải dũng cảm không kém gì xông pha trên chiến trường*”. Điều đó cũng còn nguyên giá trị trong cuộc sống hôm nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (2006), *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

2. Mai Trọng Tuấn (2008), *Điện Biên Phủ - Những điều chưa có trong lịch sử chiến tranh*, <http://www.tienphong.vn/xa-hoi-phong-su/dien-bien-phu-nbspnhung-dieu-chua-co-trong-lich-su-chien-tranh-121574.tpo>.

3. Phạm Thị Nhung, Lê Văn Tuyền (2013), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra đi, để lại “QUYẾT LƯỢC LỊCH SỬ” sống mãi cùng non sông!*, <https://xaydungdang.org.vn/ly-luan-thuc-tien/dai-tuong-vo-nguyen-giap-ra-di-de-lai-quiet-luoc-lich-su-song-mai-cung-non-song-6708>.

4. Trung tướng Phạm Hồng Cư (2013), *Tướng Phạm Kiệt, người duy nhất đề nghị Đại tướng Võ Nguyên Giáp xem xét lại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh tại Điện Biên Phủ*, <https://tapchiconsan.org.vn/thong-tin-ly-luan/-/2018/21349/tuong-pham-kiet%2C-nguoi-duy-nhat-de-nghi-dai-tuong-vo-nguyen-giap-xem-xet-lai-ke-hoach-danh-nhanh%2C-thang-nhanh-tai-dien-bien-phu.aspx>

5. Quốc sử quán triều Nguyễn (1992), *Đại Nam nhất thống chí, tập 2*, Nxb Thuận Hóa, Huế.

6. Long Vân (2012), *Đổi mới trên quê hương Trung tướng Phạm Kiệt*, <https://cand.com.vn/Phong-su-tu-lieu/Doi-moi-tren-que-huong-Trung-tuong-Pham-Kiet-i194486/>

VẬN DỤNG MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM VỀ ĐỘNG VIÊN KINH TẾ TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

*ThS. Đoàn Mạnh Đồng**

TÓM TẮT

Thắng lợi giành được trong Chiến dịch Điện Biên Phủ do nhiều yếu tố tạo nên, trong đó không thể không nói tới vai trò to lớn của động viên kinh tế trong cuộc chiến dịch. Việc tổng kết, đúc rút ra bài học và vận dụng những bài học về động viên kinh tế đó có ý nghĩa hết sức quan trọng về cả lý luận và thực tiễn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Từ khóa: động viên kinh tế, Điện Biên Phủ, xây dựng, bảo vệ.

NỘI DUNG

1. Đặt vấn đề

Điện Biên Phủ là chiến dịch quyết chiến, quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đây là cuộc đấu trí, đấu lực diễn ra rất quyết liệt giữa ta và địch. Trải qua 55 ngày đêm kiên cường chiến đấu, quân và dân ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơnevơ, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Cùng với sức mạnh chính trị tinh thần, tài thao lược của Đảng, chúng ta phải tập trung khối lượng vật chất to lớn mới đủ sức để đánh thắng đối phương. Đó là một thách thức lớn đối với một quốc gia mới giành được độc lập, nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu. Việc động viên kinh tế đã được Đảng ta và Bộ Chỉ huy Chiến dịch đề ra và thực hiện thắng lợi, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc kháng chiến. Vấn đề đặt ra là cần nghiên cứu rút ra bài học về việc động viên kinh tế và vận dụng những bài học đó vào trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhất là trước yêu cầu thực hiện đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân theo tinh thần Nghị quyết số 44-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã thông qua tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII) là vấn đề hết sức quan trọng.

*.Học viện Lục quân - Bộ Quốc phòng

2. Một số bài học kinh nghiệm về động viên kinh tế trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một đỉnh cao của sức mạnh toàn dân tộc, sức mạnh của “toàn dân ra trận”. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng” quân và dân ta đã không tiếc của cải, xương máu, đóng góp tới đa sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ: hơn 27.000 tấn gạo, 1.800 tấn thực phẩm các loại, 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y...; một khối lượng súng đạn, đồ dùng quân sự với tổng trọng lượng hơn 30.000 tấn đã được huy động và vận chuyển đến mặt trận. Chúng ta cũng đã động viên được hàng vạn thanh niên xung phong, hơn 30 vạn dân công với 3 triệu ngày công tải đạn, gạo, làm đường, cứu thương... phục vụ chiến dịch. Tổng “khối lượng vận chuyển trong chiến dịch là 4.450.000 ngàn tấn/km, gấp 36 lần khối lượng vận chuyển của chiến dịch Biên Giới 1950”¹.

Nhìn chung các chỉ tiêu động viên nhân lực, vật lực cho chiến dịch đều đạt và vượt kế hoạch. Đây là một kỳ tích phi thường, một nhân tố không thể thiếu để giành chiến thắng. Từ thành công trong động viên kinh tế cho chiến dịch Điện Biên Phủ, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, chủ động xây dựng tiềm lực kinh tế trên cơ sở giải phóng sức sản xuất, bồi dưỡng sức dân, thực hiện vừa kháng chiến vừa kiến quốc

Chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến dịch có quy mô lớn, ác liệt và dài ngày theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”; vì vậy, yêu cầu động viên kinh tế để bảo đảm hậu cần cho chiến dịch là rất lớn. Với dự báo tài tình của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh trên cơ sở nắm chắc diễn biến chiến cuộc và khả năng một trận quyết chiến chiến lược để kết thúc chiến tranh; chúng ta đã sớm đề ra đường lối vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, dựa vào sức mình là chính, với phương châm kháng chiến để kiến quốc, kiến quốc để có tiềm lực kinh tế cho kháng chiến nhanh giành thắng lợi. Trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc lúc này, nông dân là một lực lượng to lớn; nhân lực, vật lực cho kháng chiến chủ yếu do nông dân đóng góp. Vì vậy, giải phóng lực lượng sản xuất trong nông nghiệp, chăm lo bồi dưỡng sức dân tạo động lực mới để tăng cường tiềm lực kinh tế cho kháng chiến là một yêu

1. *Sức mạnh Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.110.

cầu cấp bách. Đảng và Bác Hồ đã trực tiếp chỉ đạo thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, đặc biệt là chính sách ruộng đất: "...ở vùng tự do, phải triệt để thi hành giảm tô, giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian tạm cấp cho dân cày nghèo và gia đình các chiến sĩ, để cải thiện đời sống cho dân cày và nâng cao tinh thần cùng lực lượng kháng chiến của họ"¹. Đây là chủ trương nhằm giải phóng một bộ phận nông dân khỏi xiềng xích của quan hệ sản xuất phong kiến, phù hợp với mục tiêu của cách mạng và nguyện vọng nhiều đời của nông dân. Cùng với cuộc vận động giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất, phong trào "Thi đua yêu nước" do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động với tinh thần: "sĩ, nông, công, thương, binh, gái trai già trẻ, toàn thể quốc dân ta, vô luận ở địa vị nào, làm công việc gì phải ra sức tham gia cuộc Thi đua yêu nước, tức là tăng gia sản xuất"² được nhân dân ta nhiệt liệt hưởng ứng.

Chính sách ruộng đất và phong trào thi đua yêu nước như luồng sinh khí mới, tạo ra động lực mới cho sự phát triển kinh tế ở nước ta trong điều kiện kháng chiến trường kỳ. Nhờ vậy, chúng ta đã khắc phục được nạn đói, bồi dưỡng được sức dân và huy động được khối lượng vật chất to lớn bảo đảm cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Hai là, tiến hành tổng hợp các biện pháp động viên kinh tế phù hợp trên cơ sở phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết toàn dân

Động viên kinh tế là một bộ phận của động viên chiến tranh, được sử dụng nhiều biện pháp nhằm huy động tối đa tiềm lực kinh tế đất nước để đáp ứng nhu cầu chiến tranh. Đối với chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta đã chủ động xây dựng tiềm lực kinh tế để có thể đáp ứng nhu cầu của mặt trận. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh toàn quốc đang đẩy mạnh cuộc kháng chiến và chiến trường Điện Biên Phủ lại rất xa hậu phương, chủ yếu là những vùng giải phóng thuộc các Liên khu 3, 4, Việt Bắc và Tây Bắc là nơi mà đời sống nhân dân còn rất khó khăn, nên động viên kinh tế cho chiến dịch Điện Biên Phủ trong điều kiện chiến đấu dài ngày thực sự không phải dễ dàng. Trung ương Đảng và Bác Hồ đã phát động "toàn dân, toàn Đảng tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến", và nhanh chóng thành lập "Hội đồng cung cấp mặt trận", cử cán bộ về vùng giải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.173

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.419.

phóng để trực tiếp chỉ đạo động viên tinh thần yêu nước, đoàn kết tương ái trong mọi tầng lớp nhân dân. Quần chúng nhân dân, nhất là nhân dân vùng tự do vừa thoát khỏi ách nô lệ của đế quốc, phong kiến khi được giác ngộ đã sẵn sàng đóng góp tất cả những gì họ có cho mặt trận Điện Biên. Ngoài việc đóng góp gạo, thịt, vải, thuốc chữa bệnh,... nhân dân nhiều địa phương đã cử hàng vạn người tham gia phục vụ chiến dịch. Một trong những bí quyết thành công về động viên kinh tế chính là do Đảng, Nhà nước đã có chủ trương và biện pháp động viên phù hợp với hoàn cảnh đất nước trên cơ sở phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết của nhân dân.

Ba là, phát huy tinh thần sáng tạo, sử dụng nhiều phương tiện trong vận chuyển hàng hóa phục vụ chiến dịch

Tây Bắc nói chung và Điện Biên Phủ nói riêng là vùng sơn cước, địa hình hiểm trở, việc vận chuyển một khối lượng hàng hóa đảm bảo hậu cần cho chiến dịch rất khó khăn trong điều kiện đối phương tập trung lực lượng không quân, pháo binh điên cuồng đánh phá các tuyến đường vận tải của ta. Song với trí tuệ Việt Nam và tinh thần quyết chiến quyết thắng, quân và dân ta đã phá đá, vượt thác, biến những con đường sơn cước trở thành đường kéo pháo; mở rộng các vòng cua, bạt dốc, mở đường mới xuyên qua đèo núi và những cánh rừng nguyên thủy để xe pháo cơ động. Chính vì vậy, chúng ta đã đưa được trọng pháo vào trận địa, gây nỗi kinh hoàng cho quân địch. Dân công, thanh niên xung phong là lực lượng chính vận chuyển lương thực, thực phẩm, quân trang... đến mặt trận và đưa thương binh về phía sau trong điều kiện cực kỳ khó khăn. Để đáp ứng kịp thời yêu cầu của mặt trận, họ đã sáng tạo ra nhiều hình thức, phương tiện vận chuyển có hiệu quả. Điều đó nằm ngoài sự tính toán của quân Pháp và đã góp phần không nhỏ làm nên thắng lợi của chúng ta. Đây là bài học kinh nghiệm quý báu về sự sáng tạo trong mọi hoàn cảnh để vận chuyển hàng hóa, bảo đảm hậu cần cho một chiến dịch lớn.

Bốn là, phải coi trọng động viên kinh tế tại chỗ

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng của chúng ta có lúc lên tới 86.800 người. Chỉ tính riêng gạo phục vụ chiến dịch, phải cần đến 16 vạn tấn. Cho nên, việc động viên sức người, sức của tại chỗ cho chiến dịch có tầm quan trọng đặc biệt bởi nó đáp ứng nhanh nhất các nhu cầu, tình huống trong chiến đấu, đảm bảo được bí mật và giảm được nhiều

lần chi phí vận chuyển cũng như các tổn thất khác. Đồng bào các dân tộc ở Tây Bắc phần lớn vừa được giải phóng, còn nghèo, nhưng vốn có truyền thống yêu nước, nên khi được động viên đã nô nức hưởng ứng với tấm lòng “tất cả cho mặt trận”, “tất cả cho đánh thắng”. Tây Bắc đã đóng góp được 7.311 tấn gạo (chiếm khoảng 27% tổng số gạo huy động cho chiến dịch và khoảng 47% số gạo sử dụng tại mặt trận), 389 tấn thịt, 800 tấn rau tươi... và nhiều đóng góp quan trọng khác. Kết quả đó khẳng định vai trò to lớn của hậu phương, hậu cần tại chỗ. Đóng góp của đồng bào các dân tộc ở Tây Bắc không chỉ có giá trị về mặt vật chất mà quan trọng hơn là bảo đảm để chúng ta chủ động thực hiện quyết tâm chiến đấu của chiến dịch, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử”¹.

3. Vận dụng những bài học kinh nghiệm được rút ra từ động viên kinh tế trong chiến dịch Điện Biên Phủ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Trên cơ sở những bài học kinh nghiệm được rút ra từ động viên kinh tế trong chiến dịch Điện Biên Phủ vận dụng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, nhất là thực hiện tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 44-NQ/TW về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã thông qua tại Hội nghị Trung ương 8 (khóa XIII) cần tập trung vào một số nội dung sau:

Thứ nhất, tập trung mọi nguồn lực phát triển tiềm lực kinh tế đất nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Tiềm lực kinh tế là “khả năng” về kinh tế có thể huy động phục vụ cho nhiệm vụ xây dựng, phát triển kinh tế đất nước, bảo đảm an sinh xã hội, mà còn phải tính đến khả năng có thể huy động nhằm phục vụ nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Trong điều kiện vũ khí, trang bị của ta đã sử dụng nhiều năm, xuống cấp, lạc hậu so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới. Để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay, đòi hỏi phải hiện đại hóa lực lượng vũ trang, cả về biên chế, tổ chức và vũ khí, trang bị. Nguồn kinh phí để bảo dưỡng, cải tiến, nâng cấp vũ khí, trang bị hiện có và mua sắm các loại vũ khí, trang bị mới rất tốn kém, nếu không có một nền kinh tế phát triển thì sẽ khó đáp ứng được.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.261.

Chiến tranh càng hiện đại, nhu cầu kinh tế đáp ứng cho chiến tranh ngày càng tăng không chỉ về số lượng mà còn đòi hỏi chất lượng ngày càng cao với những chủng loại phức tạp. Đất nước không thể tiến hành chiến tranh được nếu như không có sự chuẩn bị về tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự đủ đáp ứng nhu cầu kinh tế ngày càng tăng lên rất nhanh của chiến tranh. Trong tương lai gần, chiến tranh xâm lược đối với nước ta chưa xảy ra, nhưng sẽ có nhiều hoạt động “diễn biến” và “lật đổ” của các thế lực thù địch. Chính vì vậy, phát triển tiềm lực kinh tế trên cơ sở giải phóng sức sản xuất có ý nghĩa quan trọng vừa bảo đảm giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa, vừa tăng cường khả năng bảo vệ Tổ quốc. Trong giai đoạn hiện nay chính là tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm đưa nước ta trở thành nước phát triển, có thu nhập cao vào năm 2045.

Thứ hai, tăng cường tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân

Tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, bao gồm cả tiềm lực vật chất và tinh thần. Tăng cường tiềm lực vật chất, trước hết phải đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, khoa học và công nghệ, xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội, thực hiện “dân giàu, nước mạnh”, “nước mạnh, quân hùng”. Quá trình xây dựng phải kết hợp chặt chẽ với củng cố quốc phòng, tăng cường sức mạnh của lực lượng vũ trang, bảo đảm sức mạnh quốc phòng và lực lượng vũ trang đủ khả năng phòng ngừa, đấu tranh với các thách thức tiềm ẩn trước đây, mới nổi ngày nay. Cụ thể là thực hiện “xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu đến năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹ để đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới hiện nay.

Cùng với tăng cường tiềm lực vật chất, chúng ta cần tăng cường tiềm lực tinh thần. Trước hết các cấp, các ngành phải đẩy mạnh công tác tuyên truyền và giáo dục. Không ngừng nâng cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, mỗi người phải nhận thức rõ âm mưu và ý đồ chống phá nước ta của các thế lực thù địch, những thuận lợi và khó khăn đối với nước ta trong thời kỳ mới, quyền lợi và nghĩa vụ xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện điều này chính là cơ sở để xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc trong điều kiện mới.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.158.

Thành công trong tăng cường tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân những năm qua đã tạo ra sức mạnh để ta đối phó thắng lợi với các thách thức tiềm ẩn, bao gồm cả phi vũ trang và vũ trang, nhất là âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ. Thách thức mới nổi lên hiện nay đối với nước ta ngày càng nhiều, hình thức đa dạng, tính chất ngày càng phức tạp do cả yếu tố nội sinh và tác động từ bên ngoài. Để giành quyền chủ động ngăn ngừa và phòng chống có hiệu quả với những thách thức, chúng ta cần tăng cường sức mạnh và đấu tranh quốc phòng trên nhiều lĩnh vực. Đây là yếu tố cơ bản để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Thứ ba, kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh chính là sự cụ thể hóa trên thực tế việc quán triệt và thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh phải nhằm khai thác, sử dụng mọi tiềm năng kinh tế, quốc phòng, an ninh và mọi nguồn lực đất nước, đạt tới hiệu quả làm cho cả kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh đều phát triển một cách cân đối, hài hòa và vững chắc; góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của quốc gia, thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược trong mọi tình huống.

Kết hợp kinh tế với quốc phòng ở nước ta trong thời gian vừa qua được tiến hành dưới nhiều hình thức và đạt kết quả, tác động tốt đến xây dựng phát triển kinh tế và bảo vệ Tổ quốc. Tuyệt đại bộ phận cán bộ các cấp, các ngành đều nhận thức đúng tầm quan trọng của sự kết hợp là yêu cầu khách quan. Các Bộ, các ngành, các địa phương đã có ý thức và trên thực tế đã kết hợp phát triển kinh tế với thế bố trí chiến lược phòng thủ chung của cả nước, cũng như kế hoạch phát triển kinh tế xã hội ở địa phương đã gắn với việc xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố. Một số Bộ đã gắn kế hoạch động viên với một số cơ sở sản xuất hàng quân sự, các ngành đã kết hợp trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế ngành mình với thế bố trí phòng thủ quốc gia. Các Bộ đã phối hợp với Bộ Quốc phòng thẩm định các dự án xây dựng tạo nên sự thống nhất kết hợp kinh tế với quốc phòng trong kế hoạch cũng như

thực thi xây dựng. Các đơn vị đóng quân trên địa bàn trọng điểm ngoài việc huấn luyện sẵn sàng chiến đấu còn tích cực tăng gia sản xuất để cải thiện đời sống, giúp đỡ nhân dân địa phương xây dựng cơ sở chính trị vững chắc, giúp dân làm kinh tế, thu hút dân cư, hình thành lực lượng tại chỗ để bảo vệ biên cương của Tổ quốc. Mô hình này được Chính phủ hoan nghênh và cần nhân rộng.

Quan điểm chỉ đạo của Đảng về sự kết hợp trong thời gian tới phải “gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh”¹. Kết hợp toàn diện nhưng phải tập trung có trọng điểm, phải quan tâm đầu tư vào những vùng, địa bàn chiến lược trọng yếu, những ngành, những lĩnh vực hoạt động kinh tế - xã hội quan trọng của đất nước. Phải “điều chỉnh, bổ sung, xây dựng các khu kinh tế - quốc phòng phù hợp với chiến lược, đề án về quốc phòng, an ninh, tạo sức mạnh tổng hợp”². Trong thời bình phải có phương án, kế hoạch sẵn sàng điều chỉnh thích ứng với thời chiến và ứng phó thắng lợi mọi tình huống bất trắc xảy ra. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh là sự nghiệp của toàn dân, mọi ngành, mọi cấp, mọi thành phần kinh tế do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý.

Thứ tư, Nhà nước phải sử dụng tổng hợp các biện pháp động viên kinh tế cho chiến tranh

Quá trình động viên kinh tế, nhà nước phải sử dụng tổng hợp các biện pháp để cải tổ, chuyển hướng nền kinh tế, huy động tiềm lực kinh tế và tiềm lực kinh tế quân sự phục vụ chiến tranh. Để thực hiện động viên kinh tế có hiệu quả, nhà nước cần phải cải cách bộ máy hành chính, hệ thống tổ chức, cơ chế quản lý nền kinh tế quốc dân phù hợp với điều kiện chiến tranh và thi hành một số biện pháp hành chính có tính cưỡng bức như trưng thu, quốc hữu hóa một số xí nghiệp tư nhân, sử dụng các hình thức phân phối hợp lý.

KẾT LUẬN

Động viên kinh tế trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã tạo nên yếu tố bất ngờ, làm thay đổi tương quan so sánh lực lượng giữa ta và địch, là

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.131.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021, tr.279.

một cơ sở quan trọng giúp chúng ta giành chiến thắng quyết định trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Trong giai đoạn hiện nay, dù nguy cơ chiến tranh ít xảy ra nhưng việc xây dựng và động viên kinh tế vẫn là một nội dung quan trọng, hết sức cần thiết để nâng cao sức mạnh tiềm lực quân sự Việt Nam, đảm bảo chúng ta không bị động, bất ngờ trước mọi tình huống. Do đó, nghiên cứu và vận dụng những bài học về động viên kinh tế trong chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn có ý nghĩa hết sức quan trọng về mặt lý luận và thực tiễn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
4. Tổng cục Hậu cần: *Công tác hậu cần chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, 1979.
5. *Sức mạnh Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.
6. Herri Navarre: *Thời điểm của những sự thật* (Trích Hồi kí Navarre về Điện Biên Phủ/ Herri Navarre), Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 1994.

PHÁT HUY NHỮNG BÀI HỌC CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ THỰC HIỆN THẮNG LỢI NGHỊ QUYẾT LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

*TS. Vũ Thị Mạc Dung**

TÓM TẮT

Đã 70 năm trôi qua nhưng bài học lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị, là động lực và tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân trong công cuộc đổi mới, hội nhập và phát triển đất nước. Trong khuôn khổ bài hội thảo, bài viết tập trung làm rõ sự vận dụng, phát triển bài học từ sự lãnh đạo của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, tiếp tục đưa đất nước phát triển đến giữa thế kỷ XXI trở thành nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, bài học, nghị quyết, Đại hội XIII của Đảng.

1. Đặt vấn đề

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, một thắng lợi của thời đại Hồ Chí Minh được bắt nguồn từ truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc và ý chí quyết tâm chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc của quân và dân ta. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân Việt Nam, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới, tạo ra bước ngoặt lịch sử làm thay đổi hẳn cục diện chiến tranh. Sự kiện này đã để lại nhiều dấu ấn rất đặc biệt mang giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại. Kế thừa, phát huy ý chí quyết chiến, quyết thắng và khát vọng hòa bình của nhân dân ta, thể hiện sâu sắc, đậm nét trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh theo tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh, bền vững. Những

*. *Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội*

bài học đó sau gần 70 năm vẫn còn nguyên giá trị trong xây dựng, phát triển đất nước hôm nay.

2. Nội dung nghiên cứu

1) Vận dụng, phát triển bài học về sự kiên định đường lối lãnh đạo của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện thắng lợi mục tiêu mà Đại hội Đảng lần thứ XIII đề ra.

Trên cơ sở đánh giá đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch, với tầm nhìn chiến lược và tư duy khoa học sắc sảo, nắm vững những quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về chiến tranh cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với khẩu hiệu “Tất cả vì Điện Biên Phủ”, “Tất cả để chiến thắng”. Kiên định đường lối lãnh đạo của Đảng để bảo vệ thành quả của Cách mạng tháng Tám, bảo vệ nền độc lập của Tổ quốc. Đó là đường lối hết sức đúng đắn, sáng tạo. Nhờ đường lối đó, cùng với phương châm chỉ đạo chiến lược tài tình, Đảng ta đã phát huy cao độ sức mạnh của toàn dân tộc, kết hợp với sự giúp đỡ to lớn của các nước anh em, bạn bè quốc tế, để vừa đánh, vừa xây dựng và phát triển lực lượng, từng bước làm biến đổi so sánh lực lượng có lợi cho ta, đánh bại từng âm mưu và kế hoạch quân sự của địch, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn. Vì thế, có thể khẳng định rằng: chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kết tinh của sức mạnh tổng hợp, trong đó nhân tố quyết định là đường lối kháng chiến đúng đắn và sự kiên định thực hiện đường lối đó của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta.

Ngày nay, trước tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Chiến thắng Điện Biên Phủ nhắc nhở chúng ta phải biết kiên định với đường lối lãnh đạo của Đảng, học tập và lao động sáng tạo, kiên quyết thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Đại hội XIII của Đảng đã đề ra, đưa đất nước tiến lên phồn vinh và hiện đại, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội XIII của Đảng đã đề ra các mục tiêu cụ thể phát triển đất nước trong những năm tới:

- Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp (GDP bình quân đầu người khoảng 4.700-5.000 USD).

- *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng*: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao (GDP bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt khoảng 7.500 USD).

- *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao¹.

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, hệ thống quan điểm chỉ đạo mang tính nguyên tắc được khẳng định mới mẻ và sâu sắc tại Đại hội XIII của Đảng, đó là: “Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa”². Cốt lõi của sự kiên định đường lối lãnh đạo của Đảng là kết hợp khoa học giữa nền tảng tư tưởng, mục tiêu lý tưởng, đường lối của Đảng với tinh thần không ngừng đổi mới, sáng tạo tuân theo quy luật. Cần nhấn mạnh: Kiên định một cách sáng tạo, sáng tạo một cách kiên định theo phương pháp cách mạng Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, kiên định nhưng không giáo điều, rập khuôn, cứng nhắc mà gắn liền với đổi mới, sáng tạo, phù hợp xu thế của thời đại. Đổi mới trên nguyên tắc kiên định Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, không xa rời mục tiêu, lý tưởng của Đảng, của dân tộc. Kế thừa những thành tựu đã đạt được nhưng cũng thường xuyên cập nhật tình hình biến đổi trong nước và quốc tế, nhất là sự phát triển của khoa học, công nghệ nhằm tạo đột phá mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

2) *Vận dụng, phát triển bài học về đường lối cách mạng khoa học, luôn bám sát thực tiễn, phát hiện quy luật, hành động đúng quy luật.*

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Tổng Quân ủy, Bộ Tổng tư lệnh, Đảng ủy mặt trận Điện Biên Phủ đã kiên quyết, mưu lược đưa ra thay đổi cách đánh ngay cả khi đã triển khai thành Nghị quyết, để tìm ra cách đánh một cách tối ưu nhất. Trước tình hình tại mặt trận Điện Biên Phủ lúc bấy giờ diễn biến rất mau lẹ, nếu đánh theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh” thì khó mà bảo đảm “chắc thắng”. Dựa trên cơ sở bám sát diễn biến

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.112.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.109.

chiến trường, phân tích tình hình thực tiễn một cách khoa học và sự thấu triệt sâu sắc tư tưởng “đánh chắc thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” chuyển sang “đánh chắc, tiến chắc” đây là một quyết định sáng suốt và đầy trách nhiệm của Bộ Tư lệnh chiến dịch, đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Bài học bám sát thực tiễn, hành động đúng quy luật với tinh thần đổi mới lại được Đảng ta vận dụng sáng tạo trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII, đó là: Đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp; phải tôn trọng quy luật khách quan, coi sự phát triển của thực tiễn là yêu cầu, là cơ sở để đổi mới tư duy lý luận, đường lối, chủ trương, cơ chế, chính sách; kịp thời điều chỉnh, bổ sung các thể chế, thiết chế, cơ chế, chính sách không còn phù hợp, cản trở phát triển; không để xảy ra tình trạng nóng vội, chủ quan, hấp tấp, vì sẽ gây mất ổn định, tạo cơ hội cho các thế lực thù địch chống phá. Đồng thời phải chủ động, năng động, không ngừng sáng tạo, khắc phục tình trạng bảo thủ, trì trệ, bỏ lỡ cơ hội phát triển. Tuy nhiên, khi thực tiễn có thay đổi một mặt chúng ta phải kiên định những vấn đề có tính nguyên tắc, mặt khác phải kiên quyết thay đổi những chủ trương, chính sách, biện pháp, cho dù những vấn đề đã thành chỉ thị, Nghị quyết nhưng không còn phù hợp, không có hiệu quả. Mọi đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đều phải xuất phát từ thực tiễn. Để dân tin, dân ủng hộ, dân tích cực thực hiện đường lối. Có như vậy, Nghị quyết Đại hội XIII mới biến thành cuộc sống tươi đẹp.

Vận dụng sáng tạo, sát thực tiễn *những quy luật bất biến mà chiến thắng Điện Biên Phủ* đã chứng minh là đúng đắn. Đại hội XIII của Đảng đã xác định và nhấn mạnh các bài học kinh nghiệm, trong đó, “Kiên định, vận dụng và phát triển một cách đúng đắn, sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh”¹ vào những điều kiện cụ thể của Việt Nam để hoạch định ra đường lối, chính sách đúng và phát huy tiềm năng, trí tuệ, sức mạnh của dân tộc thì mới đảm bảo cách mạng giành thắng lợi; đồng thời, “chủ động nghiên cứu, nắm bắt, dự báo đúng tình hình, không để bị động, bất ngờ; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.95.

vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc đi đôi với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước”¹. Bên cạnh đó, việc tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan được xác định trong Báo cáo Chính trị Đại hội XIII: “mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống”, “coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế”². Tôn trọng và hành động theo các quy luật khách quan nên đất nước đã có được cơ đồ, vị thế như ngày hôm nay. Bài học này không chỉ có ý nghĩa hiện nay, mà còn có ý nghĩa chỉ đạo trong suốt quá trình cách mạng. Bởi thực tiễn luôn vận động, điều đó đòi hỏi nhận thức của con người, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước phải thay đổi để đáp ứng yêu cầu của thực tế.

3) *Vận dụng, phát triển bài học về sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết dân tộc, đứng lên chiến đấu giành quyền sống thiêng liêng cho dân tộc mình.*

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, thông qua đường lối, chủ trương, chính sách đúng đắn, phù hợp với lòng dân và đem lại quyền lợi thiết thực cho nhân dân, nên đã động viên được sức mạnh của cả nước tham gia kháng chiến. Một cuộc chiến tranh toàn dân, trong đó “bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc”³ đều đánh giặc, vì độc lập tự do. Từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo tiếng gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy tinh thần cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận. Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, tính chung trong chiến dịch, nhân dân ta đã “đóng góp 25.560 tấn gạo, 226 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mủng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền”⁴.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.98.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.28.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534.

4. Tổng cục Hậu cần - *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, Tập 1 (1944 - 1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.

Đó là một nỗ lực phi thường thể hiện bản lĩnh của một dân tộc, truyền thống đoàn kết dân tộc, tư tưởng đại đoàn kết Hồ Chí Minh đã được phát huy mạnh mẽ, thể hiện tinh thần cả nước đồng lòng, toàn dân đánh giặc. Kháng chiến toàn dân dựa trên khối đoàn kết dân tộc tập hợp trong Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, trong đó, công nông là gốc, là nền tảng. Đây vừa là vấn đề chiến lược vừa là vấn đề phương pháp đấu tranh cách mạng; là bài học lớn không chỉ trong kháng chiến mà còn là bài học lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hôm nay và mai sau.

Ngày nay, Đảng ta vẫn tiếp tục nhân mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc là sức mạnh và động lực to lớn của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 nêu rõ: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, ý chí tự cường và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; giữ vững độc lập, tự chủ, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; phát huy ý chí tự cường dân tộc, hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc để tập hợp các tầng lớp Nhân dân trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo thành sức mạnh to lớn vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4) Vận dụng, phát triển bài học về phát huy dân chủ quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Ngay sau khi lên Điện Biên, nắm hình thái bố trí và dự trù phương án đối phó của địch, bằng tư duy quân sự sắc sảo và cảm nhận của một vị tướng đã trải qua trận mạc, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận thấy những điểm “không ổn” trong kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” do bộ phận tham mưu xây dựng. Thực tế trong quá trình ta chuẩn bị kế hoạch chiến đấu theo phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”, địch đã tiếp tục tăng cường lực lượng xây dựng và củng cố hệ thống phòng ngự vững chắc ở Điện Biên Phủ. Trước tình hình đó, sau khi thống nhất với

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.215.

đồng chí Trường đoàn cố vấn Trung Quốc, Đại tướng đã triệu tập Hội nghị Đảng ủy mặt trận, trình bày và phân tích những những vấn đề trở trở của bản thân. Đại tướng cho rằng, phải xây dựng phương án tác chiến bảo đảm giành chiến thắng chứ không thể đánh liều. Nếu không chuyển phương án tác chiến thì chúng ta chắc chắn là đánh không thắng mà có thể gặp tổn thất lớn. Với tinh thần thực sự cầu thị, hội nghị đã thảo luận sôi nổi, ban đầu đa số đều cho rằng bộ đội đã quyết tâm cao, mọi mặt đã chuẩn bị, cần đánh nhanh nếu không sẽ khó khăn, mất thời cơ. Song bằng phong cách dân chủ, thực tiễn, sáng tạo, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phân tích từng khó khăn, làm rõ những cơ sở của phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Phát huy tinh thần dân chủ, Đảng ủy mặt trận sau đó đã thẳng thắn thảo luận và đi đến thống nhất 100% nhất trí với quyết định thay đổi phương châm tác chiến “đánh chắc, tiến chắc” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Trên cơ sở kế thừa và phát triển các quan điểm về dân chủ quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta luôn xác định: Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng xác định: “thực hiện nghiêm túc quan điểm “dân là gốc”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Vì thế cần “Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở”², chú trọng “thực hành dân chủ trong Đảng gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng”³. Đại hội XIII xác định phương hướng phát triển đất nước đến năm 2030: “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò chủ thể của nhân dân; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội”⁴. Để đạt được yêu cầu trên trong Văn kiện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.96.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.173.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.181.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.38.

Đại hội XIII của Đảng, xác định: “Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”¹. Đảng ta chỉ rõ cần phải thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”, mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu.

5) *Vận dụng, phát triển bài học về tinh thần quyết chiến, quyết thắng của dân tộc Việt Nam trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.*

Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi, để có được chiến thắng lịch sử ấy là kết quả tổng hợp của nhiều nhân tố; trong đó, tinh thần quyết chiến, quyết thắng quân xâm lược của toàn thể dân tộc Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là yếu tố quan trọng, có ý nghĩa quyết định nhất. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong chiến dịch Điện Biên Phủ được thể hiện ở ý chí quyết tâm, tinh thần khắc phục khó khăn của bộ đội và dân quân trong mở đường để đưa người, vũ khí trang bị vào chiến dịch; là ở việc bảo đảm lương vật chất hậu cần, lương thực cho bộ đội gồm mấy đại đoàn khổng lồ mà thực dân Pháp không ngờ được; tinh thần quyết chiến, quyết thắng còn thể hiện ở sự nỗ lực phi thường kiên nhẫn và thản lạng của những chiến sĩ Điện Biên, đào một hệ thống hầm, hào chằng chịt tạo điều kiện để các đơn vị và hỏa lực mạnh của ta trút lửa xuống lòng chảo Điện Biên; tinh thần quyết chiến, quyết thắng còn thể hiện rõ ở “quyết định lịch sử trong một chiến dịch lịch sử”, thay đổi phương châm từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Quyết định này phản ánh một quá trình tư duy quân sự sắc sảo và xử lý thực tiễn linh hoạt, sáng tạo, tinh thần quyết chiến, quyết thắng rất cao. Bài học về tinh thần quyết chiến, quyết thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị để thực hiện quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong những định hướng phát triển đất nước của Đại hội Đảng lần thứ XIII, vẫn luôn phát huy *tinh thần quyết chiến, quyết thắng của Chiến*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.27.

dịch Điện Biên Phủ, chúng ta có ý chí, niềm tin, khát vọng vươn lên, xây dựng đất nước Việt Nam thịnh vượng, là khát vọng vươn tới độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam. Trước yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, chúng ta cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, nắm vững đường lối chính trị, quân sự của Đảng và tư tưởng Hồ Chí Minh, tập trung xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh toàn diện, trước hết là vững mạnh về chính trị, có chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu cao, bảo đảm thực sự là lực lượng chính trị tin cậy, lực lượng chiến đấu tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đại hội XIII xác định: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹.

Đặc biệt trong công cuộc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực Đảng ta xác định: phải có quyết tâm rất cao trong cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm” với tinh thần “*không có vùng cấm*”, “*không có ngoại lệ*”, “*không ngừng, không nghỉ*”. Với quan điểm phải kiên quyết, kiên trì và sử dụng tổng hợp nhiều phương thức, biện pháp mới mang lại hiệu quả. “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ hơn và hiệu quả hơn”². Quan điểm trên thể hiện rất rõ tư duy biện chứng của Đảng trong cuộc đấu tranh được đánh giá là rất gian nan và phức tạp này, nên dù đặt quyết tâm chính trị rất cao khi kiên quyết hành động mạnh mẽ, triệt để hơn và hiệu quả hơn, song Đảng cũng xác định phải kiên trì, bền bỉ.

6) *Vận dụng, phát triển bài học về sự tăng cường đoàn kết, mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước anh em, bạn bè quốc tế.*

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bên cạnh liên minh chiến đấu Việt Nam - Lào - Campuchia thì cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.157-158.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.250.

Việt Nam còn nhận được sự đồng viên, sự ủng hộ giúp đỡ to lớn của các nước anh em, bạn bè và nhân dân tiến bộ yêu chuộng hòa bình trên thế giới như Liên Xô, Trung Quốc, kể cả nhân dân Pháp và đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của nhân dân ta. Đó là chủ trương đoàn kết quốc tế của Đảng được hiện thực hóa trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược với phương châm, thêm bạn, bớt thù, tranh thủ cao nhất sự ủng hộ giúp đỡ của bạn bè, cô lập tối đa kẻ thù chính để đánh bại chúng. Đó vừa là yêu cầu của nghệ thuật chỉ đạo tiến hành chiến tranh nói chung, vừa là yêu cầu giải quyết thực tiễn cuộc chiến tranh không cân sức giữa ta và thực dân Pháp, trong điều kiện chúng ta đang bị bao vây, cô lập. Đảng ta đã hết sức coi trọng, kiên trì, bền bỉ làm tốt và hiệu quả công tác tuyên truyền trên trường quốc tế về cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân ta, chúng ta bắt buộc dĩ phải cầm vũ khí để bảo vệ độc lập, chủ quyền của đất nước.

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ ra: Thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo, cả thách thức và cơ hội đều đan xen, trong đó thách thức lớn hơn. Những chuyển biến của cục diện thế giới và khu vực tác động nhiều mặt tới Việt Nam do chúng ta ngày càng hội nhập sâu rộng với thế giới và khu vực. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, Báo cáo chính trị Đại hội XIII nhấn mạnh: “Tiếp tục phát huy vai trò tiên phong của đối ngoại trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, huy động các nguồn lực bên ngoài để phát triển đất nước, nâng cao vị thế và uy tín của đất nước”¹. Điều này làm sáng tỏ hơn nhiệm vụ trọng yếu của công tác đối ngoại là tiên phong trong việc tạo lập và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại, đối ngoại để phát triển đất nước. Trong Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định: “Xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại với ba trụ cột là đối ngoại Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân”². Như vậy, Đại hội XIII của Đảng đề cập việc xây dựng nền ngoại giao toàn diện, hiện đại trên ba trụ cột là đổi mới Đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân trên tất cả các lĩnh vực:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.162.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.162.

chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh nhằm nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trong khu vực và trên thế giới.

3. Kết luận

Những bài học của Chiến dịch Điện Biên Phủ sau gần 70 năm vẫn còn vẹn nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn cũng như tính thời sự. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ dạy cho chúng ta biết nắm vững những quy luật bất biến, đó là giữ vững độc lập chủ quyền và bản sắc văn hoá dân tộc, tự lực tự cường, luôn luôn đổi mới phù hợp với thực tiễn và quy luật khách quan, đưa đất nước vững bước đi lên, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch và mọi nguy cơ có thể đến từ nhiều phía.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. Tổng cục Hậu cần - *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1 (1944 - 1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.

VẬN DỤNG LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CỦA HỒ CHÍ MINH

*ThS. Phạm Đức Dũng**

TÓM TẮT

Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam được UNESCO công nhận. Bằng việc vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân và phát huy sức mạnh trong sự nghiệp cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Người, dân tộc Việt Nam đã lập nên những chiến công vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954. Những tư tưởng sáng tạo đó của Người đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với Đảng Cộng sản Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khoá: kháng chiến chống thực dân Pháp, Chủ nghĩa Mác - Lênin, sức mạnh quần chúng, Hồ Chí Minh.

1. Mở đầu

Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, nhà văn hóa kiệt xuất của Việt Nam được UNESCO công nhận. Người đã có công lao vô cùng to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, đem lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam và có ảnh hưởng vô cùng to lớn đến toàn thế giới. Bằng việc vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân và phát huy sức mạnh trong sự nghiệp cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Người, dân tộc Việt Nam đã lập nên những chiến công vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đỉnh cao chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, phá vỡ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới, làm nên một chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, rung chuyển thế giới.

* Học viện Kỹ thuật Quân sự, Bộ Quốc Phòng

2. Nội dung

2.1. Lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin về vị trí, vai trò của quần chúng nhân dân

a) Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ ra vai trò của quần chúng nhân dân là chủ thể chân chính sáng tạo nên lịch sử

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã khẳng định, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, chính quần chúng là người làm nên lịch sử. Trong tác phẩm *Góp phần phê phán triết học pháp quyền* của Hêghen (1843), C.Mác đã viết: “Chủ quyền của nhân dân không phải là cái phát sinh từ chủ quyền của nhà vua, mà ngược lại, chủ quyền của nhà vua dựa trên chủ quyền của nhân dân...”; “không phải chế độ nhà nước tạo ra nhân dân mà nhân dân tạo ra chế độ nhà nước”². Trong tác phẩm *Gia đình thần thánh* (1844), C.Mác và Ph.Ăngghen nhận xét vai trò của quần chúng nhân dân đặc biệt thể hiện rõ trong thời kỳ cách mạng: “Hoạt động lịch sử càng lớn lao thì do đó, quần chúng, mà hoạt động lịch sử đó là sự nghiệp của mình, cũng sẽ lớn lên theo”³. Kế thừa và phát triển tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong điều kiện mới, V.I.Lênin, trong tác phẩm *Chào mừng những người cộng sản Ý, Pháp và Đức* (1919) đã khẳng định: “Không có sự đồng tình ủng hộ của đại đa số nhân dân lao động đối với đội tiên phong của mình tức là đối với giai cấp vô sản, thì cách mạng vô sản không thể thực hiện được...”⁴.

b) Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản

Là chủ thể của lịch sử, nhưng quần chúng nhân dân chỉ có thể phát huy tất cả sức mạnh và sáng tạo chỉ khi đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã luận chứng một cách khoa học về vai trò của Đảng Cộng sản như một điều kiện chủ quan có ý nghĩa quyết định đối với sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa. Để đảm bảo cho cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động giành thắng lợi, giai cấp công nhân phải tự tổ chức ra được chính đảng độc lập, các đảng đó phải biết thuyết phục, giác ngộ và tập

1. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.1, tr.347.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, sđd, t.1, tr.350.

3. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, sđd, t.1, tr.123.

4. V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, t.39, tr.251.

hợp đồng đảo quần chúng, huấn luyện quần chúng và đưa quần chúng ra đấu tranh; mặt khác bản thân quần chúng phải tự mình tham gia vào cuộc cách mạng ấy. Trong Lời nói đầu tác phẩm *Đấu tranh giai cấp ở Pháp từ 1848 đến 1850*, C.Mác viết: “Ở nơi nào mà vấn đề đặt ra là phải cải tạo hoàn toàn chế độ xã hội, thì bản thân quần chúng phải tự mình tham gia công cuộc cải tạo ấy, phải tự mình hiểu rõ vì sao phải tiến hành đấu tranh, vì sao mình phải đổ máu và hy sinh tính mạng”¹. Nhưng muốn cho quần chúng hiểu rõ phải làm gì và làm như thế nào một cách tự giác thì “cần phải tiến hành một công tác lâu dài và kiên nhẫn”, tức là phải tiến hành công tác vận động quần chúng. Vì vậy, V.I.Lênin trong tác phẩm *Làm gì* (1901) đã cho rằng: “1) Không một phong trào cách mạng nào mà lại vững chắc được nếu không có một tổ chức ổn định và duy trì được tính liên tục gồm những người lãnh đạo; 2) Càng có đông đảo quần chúng được thu hút tự phát vào cuộc đấu tranh, tạo thành cơ sở cho phong trào và tham gia phong trào, thì càng cấp thiết phải có một tổ chức như thế và tổ chức ấy lại càng phải vững chắc”². Hơn nữa, V.I.Lênin còn khẳng định vấn đề có tính nguyên tắc về vai trò lãnh đạo và mối quan hệ giữa Đảng với quần chúng: “Về nguyên tắc, đảng cộng sản phải giữ vai trò lãnh đạo, đó là điều không còn nghi ngờ gì được nữa”³, “Chúng ta cần những đảng có liên hệ thực tế thường xuyên với quần chúng và biết lãnh đạo những quần chúng đó”⁴, “một trong những nguy hiểm lớn nhất và đáng sợ nhất là tự cắt đứt liên hệ với quần chúng”⁵. Sự ra đời của Đảng Cộng sản chính là đáp ứng nhu cầu cấp thiết của sự nghiệp đấu tranh khách quan của giai cấp công nhân, nhân tố quyết định thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, bởi vậy, theo V.I.Lênin, Đảng Cộng sản phải: “Sống trong lòng quần chúng/ Biết tâm trạng quần chúng/ Biết tất cả/ Hiểu quần chúng/ Biết đến với quần chúng/ Giành được lòng tin tuyệt đối của quần chúng”⁶ để lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.

1. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, sđd, t.22, tr.775.

2. V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979, t.6, tr.158-159.

3. V.I.Lênin, *Toàn tập*, sđd, t.41, tr.479.

4. V.I.Lênin, *Toàn tập*, sđd, t.41, tr.285-286.

5. V.I.Lênin, *Toàn tập*, sđd, t.44, tr.426.

6. V.I.Lênin, *Toàn tập*, sđd, t.44, tr.608.

2.2. Vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về phát huy sức mạnh quần chúng trong kháng chiến chống Pháp và trong chiến dịch Điện Biên Phủ của Hồ Chí Minh

Tiếp thu, vận dụng sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về vị trí, vai trò của quần chúng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã sớm có nhận thức “trong chiến tranh, ai có nhiều lực lượng hậu bị hơn, ai có nhiều nguồn lực lượng hơn, ai kiên trì đi sâu vào quần chúng nhân dân hơn, thì người đó thu được thắng lợi”¹. Nghiên cứu cách mạng Pháp, Người chỉ ra những bài học mà cuộc cách mạng này đã dạy cho chúng ta là “Dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”². Xem xét các yếu tố chủ yếu để có được thành công trong hoạt động quân sự, Người nhấn mạnh ba yếu tố có quan hệ chặt chẽ với nhau là “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”, trong đó “nhân hòa” là quan trọng nhất. Nói đến nhân hòa bao gồm có cả toàn Đảng, toàn quân và toàn dân đồng lòng. Với những quan điểm trên và xuất phát từ thực tế ở nước ta, Hồ Chí Minh đã đặc biệt coi trọng việc xây dựng và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong chiến tranh nhân dân chống lại kẻ thù hung bạo giành thắng lợi.

Trên cương vị là người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Chính phủ, Hồ Chí Minh vừa là người cùng với Trung ương Đảng bàn bạc đưa ra các quyết định về chủ trương, biện pháp, vừa là người trực tiếp chỉ đạo quá trình tổ chức thực hiện, theo dõi uốn nắn những lệch lạc; động viên, cổ vũ, định hướng, nuôi dưỡng phát huy những giá trị đã được tạo dựng thành sức mạnh của toàn dân tộc trong suốt cuộc kháng chiến nói chung; trước và trong quá trình diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 nói riêng. Năm 1946, chuẩn bị cuộc kháng chiến không thể tránh khỏi với thực dân Pháp luôn có dã tâm xâm lược, trong bài viết “Hình thức chiến tranh ngày nay” đăng trên Báo Cứu quốc, số 351, ngày 20/9/1946, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “chiến tranh ngày nay phức tạp và hết sức khó khăn. Không dùng toàn lực của nhân dân về đủ mọi mặt để ứng phó, không thể nào thắng lợi được”³. Người khẳng định và kết luận: “Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đặng

1. V.I.Lênin, *Toàn tập*, sđd, t.39, tr.271.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tập 2, tr.297.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t.4, tr.344.

đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”¹ và theo Người: “Lòng yêu nước của đồng bào, nhập với hình thế hiểm trở của núi sông thành một lực lượng vô địch”², từ đó động viên toàn dân một lần nữa đứng lên chiến đấu, bảo vệ vững chắc thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Để xây dựng và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong kháng chiến, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chính sách đều nhằm vào lợi ích của nhân dân và phải bồi dưỡng sức lực của nhân dân, phải phát động sức mạnh to lớn của quần chúng thành một một phong trào rộng lớn với phương châm kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” đồng thời luôn biết tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế. Với một tầm nhìn chiến lược, Hồ Chí Minh và Đảng ta đã phát huy cao nhất sức mạnh của toàn dân cho trận quyết chiến lược tại Điện Biên Phủ bắt đầu từ chiến dịch Tây Bắc 1952, xuyên qua chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, giành thắng lợi từng phần tiến lên giành thắng lợi quyết định kết thúc chiến tranh.

Sau chiến thắng Tây Bắc 1952, sức mạnh của thể trận lòng dân cả nước tiếp tục được tăng cường do Đảng ta và Hồ Chí Minh đã thực hiện chính sách giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất, chỉnh quân và chỉnh đảng. Trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, vấn đề độc lập dân tộc và người cày có ruộng trở thành mục tiêu tranh đấu trực tiếp của dân tộc Việt Nam. Đảng ta và Hồ Chí Minh cho rằng: “Nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc. Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống phong kiến, chống đế quốc”³. Trước Hội nghị Trung ương lần thứ tư khóa II (01/1953) vì hoàn cảnh đặc biệt, Đảng và Chính phủ chỉ thi hành chính sách giảm tô, giảm tức. Sau 7 năm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, thể và lực của cách mạng Việt Nam đã mạnh lên cho phép Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch có bước đi mới trong khuôn khổ của cách mạng dân chủ nhân dân. Giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất là việc làm trực tiếp bồi dưỡng sức dân và tạo dựng niềm tin của nông dân với cuộc chiến đấu mà họ là lực lượng tham gia đông đảo nhất. Niềm tin vào Đảng và Hồ Chủ tịch,

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.179.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t.5, tr.448.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, sđd, t.8, tr.31.

lòng yêu nước, ý chí và tinh thần kháng chiến của nhân dân -yếu tố tạo dựng nên sức mạnh của thể trận lòng dân - sẽ được phát huy mạnh mẽ, tạo thế và lực cho cuộc kháng chiến ở giai đoạn chuẩn bị bước vào tổng phản công.

Đối với nhân dân các dân tộc Tây Bắc vừa được giải phóng, giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất như liều thuốc kích hoạt, làm gia tăng sự đồng thuận cao về mặt chính trị tinh thần và sức mạnh vật chất đóng góp cho cuộc kháng chiến nói chung, cho trận quyết chiến chiến lược nói riêng trên một hướng chiến trường đặc biệt quan trọng nhưng lại cách rất xa căn cứ địa cách mạng Việt Bắc. Đúng như Hồ Chí Minh nhận định: “Cải cách ruộng đất sẽ giúp ta giải quyết nhiều vấn đề: Về quân sự, nông dân sẽ càng hăng hái tham gia bộ đội, để giữ làng giữ nước, giữ ruộng đất của mình. Đồng thời cải cách ruộng đất sẽ có ảnh hưởng to lớn giúp làm tan rã nguy quân. Về kinh tế - tài chính, nông dân đủ ăn đủ mặc, tăng gia sản xuất được nhiều, thì nông nghiệp sẽ phát triển. Họ có tiền mua hàng hóa, thì thủ công nghiệp, thương nghiệp và công nghệ của giai cấp tiểu tư sản và tư sản dân tộc, cũng như công thương nghiệp quốc doanh sẽ được phát triển. Nông dân hăng hái đóng thuế nông nghiệp thì tài chính của Nhà nước được dồi dào. Về chính trị, khi nông dân đã nắm ưu thế kinh tế và chính trị trong làng, nhân dân dân chủ chuyên chính sẽ được thực hiện rộng khắp và chắc chắn”¹.

Trong thời gian chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, thắng lợi của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 đã cơ bản phá thế chiến lược của Pháp trong kế hoạch Na - va, là tiền đề, bàn đạp cho quân và dân ta bước vào chiến dịch quyết định - Chiến dịch Điện Biên Phủ, nhằm tiêu diệt “pháo đài” của thực dân Pháp có sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Để Chiến dịch thu được thắng lợi, Chính phủ và các địa phương thuộc căn cứ địa Việt Bắc và các địa phương thuộc vùng tự do của Khu IV đã huy động được hàng vạn dân công và thanh niên xung phong vận chuyển lương thực, thực phẩm phục vụ chiến trường, làm đường giao thông và các công việc phục vụ hỏa tuyến. Tại chiến trường Tây Bắc và chiến dịch Điện Biên Phủ, thắng lợi của giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất thực sự làm cho nhân dân các dân tộc Tây Bắc hăng hái tham gia các hoạt động phục vụ chiến dịch, đóng góp hàng ngàn tấn lương

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, t.8, tr.31.

thực, thực phẩm cho mặt trận; nhân dân địa phương, cán bộ chiến sĩ các đơn vị, hàng vạn dân công hỏa tuyến và thanh niên xung phong thêm tin tưởng vào Chính phủ và Hồ Chủ tịch, quyết tâm cao độ trong thực hiện nhiệm vụ, sẵn sàng chịu đựng gian khổ, hy sinh cho chiến thắng.

Cùng với tiến hành giảm tô, giảm tức và cải cách ruộng đất, trước chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung ương Đảng và Bộ Tổng Tư lệnh đã tiến hành tổ chức chỉnh huấn trong Đảng và trong toàn quân. Mục đích là nhằm nâng cao tư tưởng và trình độ chính trị của đảng viên và cán bộ, làm cho đảng viên và cán bộ theo đúng quan điểm và lập trường vô sản, quán triệt tình hình nhiệm vụ và đấu tranh chống lại các biểu hiện cá nhân trong cán bộ, đảng viên, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tạo sự nhất trí cao trong đội ngũ cán bộ của Đảng và các cơ quan của Chính phủ. Kết quả của việc chỉnh Đảng, chỉnh quân không những làm cho tinh thần, sức mạnh của con người của tổ chức Đảng, của quân đội được nâng lên rõ rệt mà còn tác động, ảnh hưởng tích cực tới tinh thần của nhân dân. Niềm tin của nhân dân vào Đảng, vào quân đội, tiếp tục được củng cố và tăng cường. Cùng với chỉnh Đảng, chỉnh quân, Hồ Chí Minh đã phát động phong trào thi đua ái quốc với khẩu hiệu “tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”. Người kêu gọi toàn quân, toàn dân dốc sức cho thắng lợi của cuộc kháng chiến và Chiến dịch. Trong quá trình diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh đã bằng những việc làm cụ thể để khích lệ tinh thần chiến đấu, phục vụ chiến đấu của các lực lượng. Sức mạnh của thể trận lòng dân trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, nhờ đó mà không ngừng được phát huy đến cao độ nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Đánh giá về vai trò của Hồ Chí Minh trong phát huy sức mạnh toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ không thể không nói đến một quyết định sáng suốt khác của Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng trong phát huy vai trò toàn dân trong phục vụ, bảo đảm hậu cần. Bởi Tây Bắc là một vùng rừng núi hoang vu, trong đó có lòng chảo Điện Biên Phủ cách căn cứ địa Việt Bắc và vùng tự do khu IV trên 30km, địa hình hiểm trở, điều kiện kinh tế của các địa phương trong vùng do mới được giải phóng nên còn hết sức khó khăn. Việc đảm bảo hậu cần chiến dịch bao gồm cả hậu cần nhân dân, hậu cần quân sự, hậu cần tại chỗ và hậu cần chiến dịch vì thế là vấn đề nan giải đối với Bộ chỉ huy mặt trận và Chính phủ. Để giải quyết bài toán hậu cần tại đây, Chính phủ và Hồ Chủ tịch

đã thành lập Hội đồng cung cấp hậu phương, giao cho đồng chí Phạm Văn Đồng lúc đó là Phó Thủ tướng làm chủ tịch, huy động hàng chục vạn dân công và thanh niên xung phong của các địa phương thuộc căn cứ địa Việt Bắc và vùng tự do Liên khu IV để vận chuyển lương thực, thực phẩm, thuốc men đạn dược, vận chuyển thương binh, quản lý tù hàng binh tại mặt trận; khai thác những điều kiện vật chất tại chỗ, huy động sức người, sức của các địa phương Tây Bắc, tổ chức xay xát gạo tại mặt trận, mở đường vận chuyển bộ bằng lừa ngựa, xe đạp thồ, ô tô, làm đường kéo pháo và lập các điểm nghỉ binh địch... Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho Điện Biên Phủ được tiến hành khẩn trương. Các đơn vị bộ đội chủ lực tham gia chiến dịch lần lượt tới vị trí tập kết, mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Cả hậu phương lớn tập trung sức mạnh cho mặt trận với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Từng đoàn xe vận tải, hơn 2 vạn xe đạp thồ, hơn 1 vạn thuyền bè, hàng trăm ngựa thồ và 261.451 dân công, thanh niên xung phong được huy động bảo đảm giao thông và cung cấp hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Về phương châm tác chiến, khi địch bắt đầu đổ quân xuống Điện Biên Phủ, ta thấy cần tranh thủ thời gian, lợi dụng lúc địch đứng chân chưa vững, tiêu diệt chúng trong 3 đêm, 2 ngày theo phương châm “Đánh nhanh, thắng nhanh”. Ngày 25/01/1954, các đơn vị bộ đội của ta đã tới vị trí tập kết, bố trí xong trận địa, sẵn sàng nổ súng tiến công, nhưng khi kiểm tra lại tình hình chuẩn bị, thấy kẻ địch đã tăng cường lực lượng, tổ chức hệ thống phòng ngự vững chắc, Bộ chỉ huy chiến dịch đã đi đến quyết định hết sức đúng đắn là: Giữ vững quyết tâm tiêu diệt toàn bộ cứ điểm Điện Biên Phủ, nhưng thay đổi phương châm tác chiến, chuyển từ “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”.

Sau một thời gian chuẩn bị lại, 17 giờ ngày 13/3/1954 quân ta nổ súng tiến công giữa lúc địch chủ quan. Ngay đợt tiến công thứ nhất từ ngày 13 đến ngày 17/3 ta đã tiêu diệt gọn 2 cứ điểm Him Lam và Độc Lập, uy hiếp, bức hàng cứ điểm Bản Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm. Ngày 30/3 ta mở đợt tiến công thứ 2, thắt chặt vòng vây chia cắt địch ra từng khúc, chiếm phần lớn dãy điểm cao phía Đông. Trận địa tiến công của quân ta với hàng trăm km chiến hào ngang, dọc như dây thòng lọng thắt chặt vào cổ quân thù. Những trận đánh lớn, bắn tỉa của quân ta làm cho địch hoang mang, hoảng sợ, Điện Biên Phủ lúc

đó thực sự là “địa ngục trần gian” đối với quân địch. Ngày 01/5/1954 ta mở đợt tiến công thứ 3 tổng công kích tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ. Ngày 07/5/1954, Tướng Đờcat-xơ-ri và toàn bộ quân địch buộc phải đầu hàng. Lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Quân đội ta do chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng đã tung bay trên nóc hầm Đờca-xơ-ri. Sau 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, kiên cường, sáng tạo, quân và dân ta đã đập tan toàn bộ cứ điểm Điện Biên Phủ, tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, bắn cháy 62 máy bay, thu và phá hủy toàn bộ vũ khí đạn dược và phương tiện chiến tranh của chúng.

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là cuộc đọ sức toàn diện, quyết liệt nhất trong cuộc kháng chiến giữa quân và dân ta với thực dân Pháp xâm lược, có sự can thiệp, chi viện của đế quốc Mỹ. Chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là sản phẩm của sự kết hợp truyền thống yêu nước quật cường hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc ta, với trí tuệ và tài thao lược của Đảng ta, đó là đường lối kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược trong cách mạng dân tộc dân chủ chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Đó là sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, linh hoạt, sát với tình hình phát triển của cuộc kháng chiến, kịp thời hạ quyết tâm với những chiến lược đúng đắn của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại mà trực tiếp chỉ đạo chiến dịch là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đó là sức mạnh của cả dân tộc đoàn kết đứng lên kháng chiến, thực hiện “Mỗi người dân là một chiến sỹ, mỗi làng xóm là một pháo đài” không tiếc máu xương, của cải để chi viện cho tiền tuyến. Đó là tinh thần dũng cảm hy sinh của các chiến sỹ ta mà tiêu biểu là các anh hùng: Tô Vĩnh Diện, Phan Đình Giót, Bế Văn Đàn,... Đó là tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta trên các mặt trận ở khắp ba miền Bắc, Trung, Nam và các chiến sỹ tình nguyện trên chiến trường Lào, Campuchia.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những chiến công chói lọi nhất trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta, thật xứng đáng “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, hay Đống Đa trong thế kỷ 20, đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Nó làm sáng ngời chân lý một dân tộc đất không rộng, người

không đông, kinh tế chậm phát triển, Quân đội còn non trẻ, trang bị còn ít nhưng đoàn kết chặt chẽ, có sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, biết vũ trang toàn dân làm chiến tranh nhân dân, được các nước XHCN và nhân loại tiến bộ trên thế giới đồng tình ủng hộ thì hoàn toàn có thể đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược”¹. Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là chiến thắng của nhân dân Việt Nam mà còn là chiến thắng của nhân dân Lào, Campuchia - những người bạn chiến đấu cùng chung chiến hào chống kẻ thù chung là đế quốc xâm lược để tự giải phóng mình, là chiến thắng của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Nó chứng tỏ trong thời đại ngày nay, chiến tranh xâm lược của đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng dân tộc nhất định thắng lợi. Chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta mở đầu cho sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ. Nó cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới, góp phần làm suy yếu chủ nghĩa đế quốc, đập tan chiến lược toàn cầu phản cách mạng của đế quốc Mỹ, đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vĩ đại của nhân loại tiến bộ: Vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

3. Kết luận

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, vấn đề phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong tình hình mới càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Do đó, cần tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Kịp thời thể chế hóa đường lối, chủ trương của Đảng thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân trong mọi hoàn cảnh. Cụ thể hóa, thể chế hóa vấn đề Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ trong thực tiễn, nhất là thực hiện tốt phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” mà Đảng đã đề ra trong Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Quan tâm giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng, nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, quân đội, kiên quyết đấu tranh

1. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, NXB Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.50.

chống các quan điểm thù địch, sai trái chống phá đường lối quan điểm của Đảng ta và chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề này... nhằm xây dựng thể trận lòng dân vững chắc, củng cố niềm tin của nhân dân vào Đảng, chế độ; thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh mà Đảng đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 22, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
3. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 6, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979.
4. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 39, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979.
5. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 41, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979.
6. V.I.Lênin, *Toàn tập*, tập 44, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1979
7. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
10. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

PHÁT HUY NHÂN TỐ CHÍNH TRỊ - TINH THẦN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO XÂY DỰNG QUÂN ĐỘI VỮNG MẠNH VỀ CHÍNH TRỊ THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI XIII CỦA ĐẢNG

*Nguyễn Quốc Duy**
*Đoàn Mạnh Đồng***

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 mãi mãi là một minh chứng hùng hồn về sức mạnh chính trị, tinh thần và trí tuệ Việt Nam. Nó là thành quả vẻ vang của Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh một chân lý: các dân tộc bị áp bức, xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi. Do vậy, nghiên cứu, phát huy nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng vĩ đại đó có ý nghĩa to lớn xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

Từ khóa: nhân tố, chính trị, quân đội, vững mạnh, chiến thắng Điện Biên Phủ.

1. Nội dung nghiên cứu

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi lớn nhất của Quân đội và Nhân dân ta trong cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược. Sau 56 ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn, chiến đấu anh dũng, chịu đựng nhiều gian khổ, hy sinh, quân ta đã tiêu diệt và làm chủ hoàn toàn tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của quân Pháp ở Đông Dương, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 16 nghìn quân địch. Thắng lợi của ta tại Điện Biên Phủ đã làm phá sản kế hoạch Nava, đồng thời làm thất bại âm mưu kéo dài và mở rộng chiến tranh của thực dân Pháp, can thiệp của đế quốc Mỹ tại Đông Dương.

* Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng

** Học viện Lục quân, Bộ Quốc phòng

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã đi vào lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta như một bản hùng ca bất hủ, một “chiến công chói lọi bằng vàng” trong thế kỷ XX. Đó là thắng lợi vĩ đại của dân tộc Việt Nam anh hùng và cũng là thắng lợi chung của các lực lượng tiến bộ, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” có giá trị thời đại và ý nghĩa quốc tế sâu sắc; đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, góp phần thúc đẩy phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ trên thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học quý cho sự nghiệp xây dựng Quân đội; trong đó, phát huy nhân tố chính trị - tinh thần là một trong những bài học sâu sắc nhất, góp phần quyết định thắng lợi của Chiến dịch. Trong thời gian làm công tác chuẩn bị cho Chiến dịch, nhân tố chính trị - tinh thần đã tạo ra sức mạnh to lớn, huy động sức người, sức của cho mặt trận. Đặc biệt, khi ta thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”, phải tăng thêm bộ đội, dân công, thời gian chiến dịch kéo dài, khối lượng bảo đảm vật chất cho chiến dịch phải tăng thêm hai đến ba lần. Tuy nhiên, bộ đội cùng các lực lượng tham gia chiến dịch đã không lùi bước trước khó khăn: mở đường vận tải, xây dựng công sự, hầm, hào; kéo pháo vào trận địa rồi lại kéo pháo ra, xuyên qua rừng núi hiểm trở để chuẩn bị lại công sự trận địa, nhưng với tinh thần “gan không núng, chí không mòn”, tất cả để đánh thắng thực dân Pháp xâm lược.

Trong suốt quá trình chiến dịch, với sức mạnh của nhân tố chính trị - tinh thần, bộ đội ta đã thực hiện triệt để phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, chiến đấu với tinh thần dũng cảm, không quản ngại gian khổ, hy sinh. Dưới mưa bom của không quân, lưới lửa của pháo binh địch, quân ta đã anh dũng xung phong, đánh chiếm đồi Him Lam, đồi Độc Lập, tiến công tiêu diệt địch trên những ngọn đồi phía Đông cứ điểm, phát triển trận địa, cắt đứt sân bay, đánh lui các trận phản kích, thắt chặt vòng vây quân địch... Vừa chiến đấu vừa xây dựng trận địa tiến công, bao vây đánh lấn trên tất cả các hướng Đông - Bắc - Tây - Nam, với nỗ lực phi thường không kể ngày đêm, bộ đội ta đã sáng tạo nhiều phương pháp chiến đấu, tiêu biểu như: phong trào bắn tỉa, đánh lấn tiêu diệt sinh lực địch, hạn chế sức mạnh hỏa lực địch, triệt dần tiếp tế bằng đường không, làm cho phạm vi chiếm đóng của tập đoàn cứ điểm Điện Biên

Phủ ngày càng thu hẹp lại... khiến cho tinh thần, ý chí chiến đấu của quân Pháp sa sút nhanh chóng. Báo chí phương Tây nhận xét: với biện pháp vừa dũi đất và tự vệ có hiệu quả kỳ lạ, các vòi con bạch tuộc cứ vươn tới với tốc độ khủng khiếp. Do chọn được cách đánh thích hợp, đối phương (chỉ quân ta) đã tạo cho chiếc cuốc, chiếc xẻng của họ có một sức mạnh không kém xe tăng, máy bay của quân đội Pháp¹.

Suốt quá trình Chiến dịch, lực lượng thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã làm tốt công tác bảo đảm, phục vụ. Trong lực lượng vận chuyển, có những nam thanh niên chở hơn 300 kilôgam trên chiếc xe đạp thồ hay nữ dân công gánh nửa tạ trên quãng đường hàng trăm kilômét, suốt mười ngày đêm không ngủ. Nhiều gia đình có cha mẹ, con cái đều tham gia phục vụ Chiến dịch. Dù phải chiến đấu liên tục, dài ngày trong điều kiện vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng chúng ta đã kết hợp giáo dục với đấu tranh khắc phục mọi biểu hiện, tư tưởng dao động, lệch lạc, chủ quan, khinh địch. Sau đợt 2 chiến dịch, bộ đội thương vong lớn, quân số các đơn vị thiếu hụt chưa kịp bổ sung, đạn dược, lương thực dự trữ còn lại không nhiều, khẩu phần của cơ quan và một số binh chủng phải rút xuống. Trong khi đó, địch tăng cường đánh phá các tuyến vận chuyển của ta, những trận mưa đầu mùa đã bắt đầu, làm xuất hiện tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, ngại hy sinh, khó khăn, gian khổ trong bộ đội và dân công... Trước tình hình này, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch triển khai ngay trước mặt trận một cuộc đấu tranh sâu rộng chống tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực, phát huy tinh thần tích cực cách mạng, triệt để chấp hành mệnh lệnh, nhằm bảo đảm toàn thắng cho chiến dịch².

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy và Bộ Chỉ huy Chiến dịch, cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ chính trị, chỉ huy các cấp đã có những biện pháp tiến hành giáo dục, động viên tinh thần, tư tưởng, đi đôi với giải quyết khó khăn cho bộ đội, qua đó củng cố quyết tâm, ý chí quyết chiến, quyết thắng của cán bộ, chiến sĩ, dân công tiếp tục vượt qua khó khăn, thử thách tiến lên giành thắng lợi. Nhân tố chính trị - tinh thần luôn

1. Dẫn theo *Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.199.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975, tr.156-157.

được củng cố, tạo ra sức mạnh mới để quân ta tiếp tục phát triển trận địa tiến công, siết chặt vòng vây, bóp nghẹt dần quân địch, đánh chiếm sân bay, triệt hẳn nguồn tiếp tế của địch, gây cho chúng thương vong ngày càng cao, khiến tinh thần cán binh địch suy sụp nghiêm trọng, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc tổng công kích tiêu diệt hoàn toàn Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vào ngày 7 tháng 5 năm 1954. Có thể khẳng định, Điện Biên Phủ chính là nơi hội tụ tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc; thể hiện sự giác ngộ cách mạng và ý thức chính trị rất cao trước nhiệm vụ trọng đại của dân tộc. Đây cũng là cội nguồn sức mạnh to lớn để quân và dân ta làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Nhân tố chính trị - tinh thần trong Chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần minh chứng cho luận điểm của V.I.Lênin: “Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào trạng thái tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường”¹ và khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh: không một quân đội nào, khí giới nào có thể đánh ngã được tinh thần hy sinh của cả dân tộc. Đó là ưu thế của những người chiến đấu vì mục tiêu chính nghĩa và lý tưởng cao cả, quyết giành độc lập dân tộc, hòa bình cho Tổ quốc trước đội quân xâm lược, phi nghĩa. Ý chí quyết chiến, quyết thắng, tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” đã được phát huy cao độ, góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn, làm cho thế và lực của quân và dân ta trên chiến trường không ngừng phát triển, giành ưu thế đập tan Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - “pháo đài không thể công phá”, biến nó thành nơi chôn vùi quân Pháp xâm lược.

Nói tiếp Chiến thắng Điện Biên Phủ, nhân tố chính trị - tinh thần của quân và dân ta tiếp tục được phát huy mạnh mẽ, hiệu quả trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, tạo sức mạnh to lớn để “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”. Đó là: Chiến thắng “Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không” tháng 12 năm 1972, góp phần quyết định buộc quân xâm lược Mỹ phải ký Hiệp định Pari, cuốn cờ, rút quân hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam; Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay và trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến hết sức nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Ở trong nước,

qua hơn 37 năm tiến hành công cuộc đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử đã góp phần củng cố lòng tin của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa. Nhận thức rõ vai trò của nhân tố chính trị - tinh thần trong sức mạnh của Quân đội ta, thời gian qua, các thế lực thù địch không ngừng tăng cường các biện pháp chống phá hòng “phi chính trị hóa” Quân đội, “dân sự hóa” Quân đội với những âm mưu, thủ đoạn tinh vi, xảo quyệt nhằm làm phai nhạt, lu mờ bản chất, mục tiêu, lý tưởng chiến đấu của Quân đội ta. Cùng với đó, những tiêu cực của xã hội, nhất là tệ tham nhũng, lãng phí, mặt trái của kinh tế thị trường,... đang hằng ngày, hằng giờ tác động đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, chiến sĩ, v.v. Trong bối cảnh đó, yêu cầu xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị càng phải được coi trọng và trở thành vấn đề vừa cơ bản, vừa cấp bách.

Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam vững mạnh về chính trị là một nguyên tắc cơ bản, vấn đề xuyên suốt, tạo tiền đề vững chắc “phần đầu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹, bảo đảm cho Quân đội luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng. Xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam “vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ”² là nhân tố quyết định sự trưởng thành và chiến thắng của Quân đội ta. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định rõ hơn về vấn đề này trên những cơ sở khoa học nhất định. Thực tiễn gần 80 năm qua, với sự lớn mạnh của lực lượng Quân đội nhân dân Việt Nam đã chứng minh sự vững mạnh về chính trị là một nguyên tắc cơ bản, xuyên suốt, quan trọng, quyết định mọi thắng lợi của Quân đội. Đó là sự vận dụng sáng tạo quan điểm chủ nghĩa Mác - Lênin về mối quan hệ giữa chính trị và quân sự, con người và vũ khí, trang bị vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, sự tiếp thu di sản tư tưởng quân sự của dân tộc và tinh hoa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr.158.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr.158.

quân sự thế giới của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh để xác định đúng đắn quan điểm, đường lối, chủ trương xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị làm cơ sở xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, từng bước tiến lên hiện đại.

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, thì sức mạnh chiến đấu của quân đội là sức mạnh tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó chính trị - tinh thần là yếu tố có vai trò quyết định. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, vấn đề hàng đầu đối với lực lượng vũ trang cách mạng là phải có con đường chính trị đúng. Người đã chỉ rõ: Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc, vô dụng lại có hại và phải tăng cường công tác chính trị, luôn luôn nâng cao trình độ chính trị và giác ngộ giai cấp của bộ đội ta; đồng thời: trong việc chỉnh huấn bộ đội, phải lấy chính trị làm gốc, như vậy mới bảo đảm cho Quân đội ta thực sự là quân đội cách mạng, từng bước vững chắc tiến lên chính quy, hiện đại, một quân đội bách chiến bách thắng. Thực tiễn quá trình xây dựng, trưởng thành, chiến đấu và chiến thắng của Quân đội Nhân dân Việt Nam gần 80 năm qua đã khẳng định tính đúng đắn của việc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị.

Đại hội XIII của Đảng nêu rõ: “Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội, Công an tinh, gọn, mạnh”¹. Mục tiêu đến năm 2030 xây dựng Quân đội hiện đại là đòi hỏi tất yếu, bảo đảm “chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”² của Quân đội nhân dân Việt Nam, góp phần bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, không bị động, bất ngờ. Để thực hiện tốt mục tiêu đó, yêu cầu có tính nguyên tắc là “Nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân đáp ứng yêu cầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh về chính trị, làm nòng cốt trong sự nghiệp quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”³. Đây là nội dung có ý nghĩa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr.157 - 158.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr.158.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội. 2021, tr.161.

vô cùng quan trọng, là căn cốt trong chủ trương, đường lối xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam xuyên suốt qua các thời kỳ. Quân đội phải được xây dựng vững mạnh, tinh nhuệ về chính trị, bảo đảm chắc chắn trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; nắm vững và chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; biết phát huy sức mạnh của vũ khí, trang bị hiện đại để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

Trước yêu cầu thực tiễn xây dựng Quân đội hiện nay, Đại hội XIII của Đảng chỉ rõ: “Phấn đấu năm 2030, xây dựng Quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, vững mạnh về chính trị, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong mọi tình huống”¹. Thực chất xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị là giữ vững và tăng cường bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, đảm bảo cho Quân đội luôn là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, Nhà nước và nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng; là đội quân từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu, xứng đáng với truyền thống: Quân đội ta trung với Đảng, trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Trước những vấn đề thực tiễn liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Quân đội, Đại hội XIII của Đảng khẳng định nội dung xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị có nội hàm rộng hơn, toàn diện hơn trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Do việc xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị đứng trước cả thời cơ và thách thức, trước những tác động từ mặt trái của nền kinh tế thị trường, sự chống phá của các thế lực thù địch nhằm “phi chính trị hóa” Quân đội, nên cả hệ thống chính trị càng phải quan tâm, chăm lo xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức để góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp đủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội. 2021, tr.277.

khả năng hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao, không bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.

Hiện nay, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư tạo ra cơ hội và thách thức đối với sự nghiệp xây dựng Quân đội, tăng cường quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc, trước hết là vấn đề hiện đại hóa vũ khí, trang bị, nhưng cũng đặt ra yêu cầu đối với con người trong hoạt động quân sự và chiến tranh, sự kiểm soát của nhân tố chính trị - tinh thần, khả năng điều khiển đối với các loại vũ khí thông minh, v.v. Điều đó tất yếu tác động toàn diện đến công tác chuẩn bị con người ngay từ thời bình bằng các nội dung, biện pháp tiến hành công tác tư tưởng, tổ chức, cán bộ, chính sách, trong đó, chú trọng “Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên theo phương châm “trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làn theo”, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương”¹, góp phần làm cho Quân đội vững mạnh toàn diện; trong đó, chính trị - tinh thần là cơ sở, nền tảng cho các yếu tố khác. Bên cạnh đó, xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị cũng cần bám sát tình hình thực tiễn giải quyết những vấn đề về an ninh phi truyền thống hiện nay. Vì vậy, để hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới, đòi hỏi cán bộ, chiến sĩ phải nhận thức sâu sắc, phát huy tốt hơn nữa trách nhiệm chính trị, phẩm chất cao quý “Bộ đội Cụ Hồ” trong ứng xử, quan hệ với Nhân dân. Qua đó, góp phần tăng cường đoàn kết quân - dân, cùng đồng hành thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

Trong hội nhập quốc tế, hợp tác quốc phòng với các nước càng phải tăng cường bản chất cách mạng của Quân đội. Việc thực hiện tốt công tác đối ngoại quốc phòng sẽ trực tiếp góp phần hiện thực hóa quan điểm của Đảng ta: “Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế”². Trong đối ngoại quốc phòng phải giữ vững bản chất cách mạng của Quân đội, tiếp tục củng cố, xây dựng và phát triển bản lĩnh chính trị và tăng cường niềm tin của Quân đội nhân dân Việt Nam với quân đội các nước và quốc tế. Vì thế, cần bồi dưỡng về trình độ ngoại ngữ, kiến thức toàn diện cho cán bộ,

1. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.41.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr.162.

chiến sĩ để họ đủ khả năng hoàn thành tốt nhiệm vụ quan trọng này. Tác động của kinh tế thị trường đến xây dựng Quân đội về chính trị theo cả chiều hướng tích cực và tiêu cực. Tình trạng vi phạm kỷ luật ở một số đơn vị vẫn còn, thậm chí là vi phạm kỷ luật nghiêm trọng ở một bộ phận cán bộ, chiến sĩ. Do đó, công tác giáo dục, tổ chức, quản lý quân nhân phải ngày càng bài bản hơn, trước hết là tập trung nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, pháp luật cho mọi quân nhân kết hợp với các biện pháp quản lý hành chính, kỷ luật để họ có khả năng tự kiểm soát, tự quản lý, không xảy ra vi phạm kỷ luật.

Phát huy nhân tố chính trị - tinh thần của Chiến thắng Điện Biên Phủ vào xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng cần làm tốt một số nội dung, biện pháp cơ bản sau:

Một là, giữ vững và không ngừng tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Quân đội nhân dân Việt Nam

Đây vừa là nguyên tắc, vừa là nội dung cơ bản trong xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại và hiện đại, là nhân tố quyết định bảo đảm cho Quân đội ta luôn vững mạnh về chính trị. Để giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quân đội trong tình hình mới, chúng ta phải thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ Quân đội vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, cán bộ; thật sự tiêu biểu về trí tuệ, có năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao, lãnh đạo cơ quan, đơn vị hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ trong điều kiện mới. Tiếp tục quán triệt và đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, nhất là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; quán triệt rõ quan điểm: “Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và sự nghiệp quốc phòng, an ninh”¹.

Hai là, tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối mới, nâng cao chất lượng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị trong toàn quân cần tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chính trị tư tưởng vì đây là nhiệm

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tập I, Hà Nội, 2021, tr. 160.

vụ có tính chất quyết định để xây dựng bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, chiến sĩ. Tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, trang bị cho cán bộ, chiến sĩ những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ của cách mạng, nhiệm vụ của Quân đội và đơn vị. Nâng cao trình độ giác ngộ cách mạng, bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân. Bồi dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống tốt đẹp “Bộ đội Cụ Hồ”. Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong xây dựng chính quy và ý thức chấp hành kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước của cán bộ, chiến sĩ. Nâng cao cảnh giác cách mạng, chủ động, nhạy bén, kiên quyết đấu tranh trên mặt trận tư tưởng - văn hóa, góp phần làm thất bại âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình”, “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch; phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tạo sự thống nhất cao về chính trị, tư tưởng của cán bộ, chiến sĩ toàn quân trong quá trình tiến lên hiện đại của Quân đội ta, phấn đấu đạt mục tiêu như Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI đã xác định: “Xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, tiêu biểu, Quân đội vững mạnh về chính trị, cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị kiên định, vững vàng, nắm chắc chức trách, nhiệm vụ, tinh thông nghiệp vụ, đạo đức cách mạng trong sáng, giữ vững, phát huy bản chất cách mạng, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”¹.

Ba là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ quân đội có phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ trí tuệ và năng lực tổ chức thực tiễn

Đội ngũ cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng, là nhân tố quyết định thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao. Theo đó, cần nâng cao chất lượng nguồn đăng ký tuyển sinh vào các học viện, trường sĩ quan quân đội. Tạo nguồn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chỉ huy tham mưu, chính trị, hậu cần, chuyên môn kỹ thuật các cấp trong quân đội. Có chính sách thu hút tài năng bổ sung vào đội ngũ cán bộ quân đội; đánh giá đúng phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật và kiến thức,

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020, tr.46.

năng lực, phương pháp, tác phong công tác làm cơ sở quy hoạch và phân hướng sử dụng cán bộ. Chú trọng quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược bảo đảm sự kế thừa vững chắc giữa các thế hệ cán bộ. Chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, theo phân công, phân cấp quản lý của cấp ủy các cấp, thực hiện đúng quy trình công tác cán bộ, kiên quyết đấu tranh với các biểu hiện tiêu cực trong công tác cán bộ.

Bốn là, giải quyết tốt các mối quan hệ, phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, củng cố sự đoàn kết thống nhất nội bộ

Xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị là tiền đề để tiến lên hiện đại, đòi hỏi phải giải quyết đúng đắn các mối quan hệ nội bộ, nhất là các mối quan hệ chính trị, tạo sự thống nhất trong toàn quân và các lực lượng có liên quan. Đó là mối quan hệ giữa cấp trên và cấp dưới, quan hệ đồng chí đồng đội, quan hệ cá nhân với tổ chức, quan hệ lãnh đạo, chỉ huy với phục tùng, v.v., được thực hiện trên cơ sở giác ngộ sâu sắc về mục tiêu, lý tưởng, nhiệm vụ, thống nhất lợi ích. Vì vậy, các mối quan hệ đó phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của điều lệnh, điều lệ, kỷ luật quân đội. Các mối quan hệ đó phải được xây dựng và phát triển từ yêu cầu của hoạt động quân sự, hoạt động chiến đấu, được giải quyết trên nền tảng của tình đồng chí, đồng đội. Ngăn chặn và khắc phục những tác động tiêu cực của xã hội, làm biến dạng những mối quan hệ truyền thống tốt đẹp của quân đội. Gắn bó mật thiết với nhân dân là nguồn gốc tạo nên sức mạnh chính trị, tinh thần của quân đội, bảo đảm để Quân đội ta tiến lên chính quy, hiện đại.

Năm là, tích cực, chủ động đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” và âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch

Hiện nay, các thế lực thù địch đang ráo riết đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, tập trung chống phá quyết liệt trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng. Chúng ra sức xuyên tạc, phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và quan điểm, chủ trương, phương hướng xây dựng Quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, nhằm làm thay đổi nhận thức tư tưởng, lòng tin của cán bộ, chiến sĩ; gây tâm lý hoài nghi, dao động, phai nhạt mục

tiêu, lý tưởng chiến đấu vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tiến tới làm mất niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa, làm suy thoái bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của Quân đội trong quá trình tiến lên hiện đại. Theo đó, cấp ủy, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị các cấp cần lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát việc kết hợp giữa xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị với chủ động đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch trên lĩnh vực chính trị, tư tưởng, văn hóa. Tích cực, chủ động đấu tranh chống mọi biểu hiện cơ hội, những quan điểm sai trái, tiêu cực, bảo vệ bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối đổi mới, đường lối xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng quân đội tiến lên hiện đại của Đảng. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp đấu tranh, vạch trần bản chất âm mưu, thủ đoạn “phi chính trị hóa” quân đội của các thế lực thù địch; nâng cao trình độ nhận thức, bản lĩnh chính trị, củng cố lòng tin của cán bộ, chiến sĩ quân đội vào sự lãnh đạo của Đảng; tăng cường khả năng miễn dịch, sức đề kháng của cán bộ, chiến sĩ trước sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch; khắc phục tình trạng chủ quan, mơ hồ, mất cảnh giác, hoài nghi, dao động trong quá trình xây dựng Quân đội.

2. Kết luận

70 năm đã trôi qua, niềm tự hào về Chiến thắng Điện Biên Phủ còn in đậm trong ký ức của mỗi người Việt Nam chúng ta và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới. Phát huy tinh thần Chiến thắng Điện Biên Phủ, mỗi cán bộ Quân đội cần tích cực tu dưỡng, rèn luyện theo tinh thần “7 dám”: “Dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung”, xây dựng bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn trung thành tuyệt đối với Đảng, Tổ quốc và Nhân dân, nhận và hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Những bài học quý, nhất là bài học về phát huy nhân tố chính trị - tinh thần trong Chiến dịch Điện Biên Phủ cần tiếp tục được vận dụng sáng tạo và hiệu quả vào thực tiễn xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở nâng cao chất lượng tổng hợp, sức mạnh chiến đấu, đáp ứng yêu cầu tăng cường quốc phòng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1975.
4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. *Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân đội lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2020.

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ - NHỮNG GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ HIỆN THỜI ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*TS. Phan Thị Hồng Duyên**

*ThS. Lê Thị Ngọc Thùy**

TÓM TẮT

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định, đập tan nỗ lực cuối cùng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, trực tiếp đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; một nửa đất nước được giải phóng, mở ra thời kỳ cách mạng mới đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành di sản tinh thần quý báu. Bảy mươi năm đã qua đi, song bài học từ chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại đó vẫn còn nguyên giá trị. Bài viết trình bày khái quát về chiến dịch Điện Biên Phủ và ý nghĩa lịch sử; bài học của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: bài học, bảo vệ, chiến thắng, Điện Biên Phủ, Tổ quốc.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược, trực tiếp đưa đến việc ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Đó là thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ trên toàn thế giới. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, giải phóng hoàn toàn miền Bắc, chấm dứt ách thống trị của thực dân Pháp đối với nước ta và đưa cách mạng Việt Nam sang một giai đoạn mới: miền Bắc tiến lên

* Trường Đại học Hoa Lư - Ninh Bình

xây dựng CNXH, miền Nam tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc, hoàn thành độc lập dân tộc, dân chủ và thống nhất đất nước. Vì vậy, việc nghiên cứu những giá trị lịch sử, bài học rút ra từ chiến thắng Điện Biên Phủ để vận dụng vào công cuộc xây dựng đất nước hiện nay có ý nghĩa quan trọng và cần thiết.

2. NỘI DUNG

2.1. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ - ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm

2.1.1. Khái quát về bối cảnh lịch sử và diễn biến của chiến dịch Điện Biên Phủ

Ngày 19/12/1946 với Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta anh dũng bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược. Thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, với vũ khí thô sơ và tinh thần “Cảm tử cho Tổ quốc quyết sinh”, quân và dân ta đã lần lượt đánh bại các chiến lược quân sự của thực dân Pháp.

Để cứu vãn tình thế và nhằm giành lại thế chủ động có tính quyết định về quân sự trên chiến trường, bước vào Thu - Đông năm 1953, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã cho ra đời Kế hoạch Nava để tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh, mưu đồ sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Nam Đông Dương trong vòng 18 tháng.

Trước tình hình đó, tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn và quyết định mở cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân với phương châm: Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, đẩy mạnh chiến tranh du kích, giữ vững thế chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán lực lượng. Quân và dân Việt Nam đã phối hợp với quân và dân Lào, Campuchia liên tiếp mở chiến dịch và giành thắng lợi ở Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào, Đông Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, đẩy chúng vào tình thế bị động chiến lược, mở rộng vùng giải phóng, làm phá sản âm mưu tập trung lực lượng của địch, buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng để đối phó trên khắp chiến trường Đông Dương. Khi phát hiện hướng tiến công chiến lược của ta vào Tây Bắc, Lai Châu và Thượng Lào, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp đã cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ với mưu đồ ngăn chặn quân ta tấn công sang Thượng Lào, xây dựng một căn cứ quân sự để nếu có thời cơ thì từ Điện Biên Phủ tấn công chiếm lại Tây Bắc.

Về phía ta, ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị họp quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến, thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, Đảng ủy mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Cả nước với quyết tâm “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Đặc biệt, các đơn vị bộ đội chủ lực đã nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường để kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã diễn ra 3 đợt:

Đợt thứ nhất: Từ ngày 13/3 đến 17/3/1954, quân ta đã mưu trí, dũng cảm tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, bức hàng cứ điểm Bàn Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Đợt thứ hai: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954, quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm. Đây là đợt tấn công dai dẳng, dài ngày, quyết liệt, gay go nhất, ta và địch giành giật nhau từng tấc đất, từng đoạn giao thông hào. Đặc biệt, tại đồi C1 địch cho quân phản kích, đánh chiếm lại. Sau 4 ngày đêm chiến đấu, ta chiếm một nửa đồi, địch chiếm một nửa đồi. Bộ chỉ huy chiến dịch chỉ đạo tiếp tục củng cố và xây dựng trận địa, bao vây đánh lấn, đánh tải làm cho phạm vi phòng ngự của địch bị thu hẹp, tiếp tế khó khăn.

Đợt thứ ba: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954, quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đêm ngày 06/5/1954, tại đồi A1 trận chiến đấu giữa ta và địch diễn ra quyết liệt, quân ta ào ạt xông lên tiêu diệt các lô cốt và dùng thuốc nổ phá các hầm ngầm kiên cố của địch. 17 giờ 30 phút ngày 07/5/1954, ta chiếm sở chỉ huy của địch, tướng Đờ Cát cùng toàn bộ Bộ Tham mưu và binh lính tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ phải ra hàng. Lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của quân đội ta tung bay trên nóc hầm chỉ huy của địch. Ngay trong đêm đó quân ta tiếp tục tiến công phân khu Nam, đánh địch tháo chạy về Thượng Lào, đến 24 giờ toàn bộ quân địch đã bị bắt làm tù binh.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, mưu trí, sáng tạo quân và dân ta tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm. Điện Biên Phủ - một “pháo đài khổng lồ không thể công phá” của thực dân Pháp đã bị tiêu diệt hoàn toàn.

2.2.2. Ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của chiến thắng Điện Biên Phủ

Thứ nhất, ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trường kỳ gian khổ của nhân dân Việt Nam; chiến thắng này đã ghi một mốc son chói lọi vào lịch sử dân tộc và thời đại, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng và sức mạnh thời đại; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước Việt Nam và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945; mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta một lòng, một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Đồng thời, thể hiện niềm tự hào, tin tưởng tuyệt đối của toàn dân ta vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng một đòn chí mạng vào nền móng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Báo hiệu sự thất bại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ cầm đầu. Tác giả Jules Roy đã thừa nhận: “Trên thế giới, Waterloo trước đây không gây tiếng vang bằng, Điện Biên Phủ thất thủ gây nổi kinh hoàng khủng khiếp. Đó là một trong những thảm bại lớn nhất của phương Tây, báo trước sự sụp đổ của các đế quốc thuộc địa và sự cáo chung của một nền cộng hòa. Tiếng sấm Điện Biên Phủ vẫn hã hầy còn vang vọng”¹. Với chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam nêu cao tấm gương, bài học: Một dân tộc nhỏ, yếu có thể đánh bại một cường quốc hùng mạnh, khi nhân tố con người được phát huy đã trở thành sức mạnh vô biên, vượt lên trên các yếu tố khác như tiềm lực kinh tế và sức mạnh quân sự. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã cổ vũ mạnh mẽ các dân tộc thuộc địa đấu tranh giành độc lập, nhất là các nước châu Phi, châu

1. Jules Roy (1994), *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.579.

Mỹ La - tinh. Đồng thời, chứng minh một chân lý thời đại của chủ nghĩa Mác - Lênin: Các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có lòng yêu nước nồng nàn, có ý chí kiên cường và đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết và phát huy sức mạnh của nhân dân trong cuộc đấu tranh vì chính nghĩa thì dân tộc đó nhất định thắng lợi. Điện Biên Phủ chính là thắng lợi đầu tiên của các dân tộc thuộc địa trước đội quân xâm lược nhà nghề của một đế quốc lớn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Điện Biên Phủ như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao dẫn đến thắng lợi hoàn toàn”¹. Đồng thời, chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. “Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại; cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”².

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mang tầm vóc thời đại, có ý nghĩa to lớn, là sự kết tinh của nhiều nhân tố. Trong đó, quan trọng, quyết định nhất là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt cả cuộc kháng chiến, nhất là ở những thời điểm có tính bước ngoặt quan trọng của cuộc chiến tranh, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nắm vững lý luận khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, phát động cuộc chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, xây dựng và sử dụng lực lượng vũ trang cách mạng làm nòng cốt; đánh địch bằng sức mình là chính, đồng thời tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và bè bạn quốc tế; chủ động làm xoay chuyển căn bản về thế và lực, làm cho sức ta càng đánh càng mạnh, địch càng đánh càng thua và rơi vào tình thế ngày càng khốn đốn, phải đầu hàng vô điều kiện.

Bên cạnh đó, sức mạnh làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ là chủ nghĩa yêu nước, tinh thần cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.261.
2. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.266.

tộc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, của ý chí quyết chiến, quyết thắng và sức mạnh của Quân đội nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Đồng thời, chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của tình đoàn kết chiến đấu bền chặt, thủy chung, son sắt của nhân dân và quân đội 3 nước Việt Nam - Lào - Campuchia trên một chiến tuyến chống kẻ thù chung và sự ủng hộ nghĩa tình, to lớn, có hiệu quả về vật chất, tinh thần của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và sự cổ vũ, động viên của các nước bạn bè, các đảng cùng chí hướng, của nhân loại tiến bộ dành cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân Việt Nam.

Thứ hai, bài học kinh nghiệm từ chiến thắng Điện Biên Phủ.

Một là, về đường lối cách mạng tiền hành chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đây là bài học quan trọng nhất, nhân tố quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nói chung. Đó là đường lối “chiến tranh toàn dân, đánh giặc toàn diện”, “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Đường lối ấy là kết quả sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh cụ thể cách mạng Việt Nam của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhờ có đường lối cách mạng đúng, chúng ta đã tiến hành cuộc kháng chiến bằng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại, với tinh thần “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Để đánh thắng thực dân Pháp, ta không chỉ dựa vào lực lượng vũ trang, mà phải dựa vào sức mạnh của toàn dân, tiến hành chiến tranh nhân dân.

Từ việc phân tích một cách khoa học những điều kiện khách quan về địch, về ta và bối cảnh lịch sử thời đại, tìm ra những quy luật chung nhất, chi phối tiến trình khách quan của cuộc chiến tranh chống thực dân Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra phương hướng hành động đúng đắn nhằm phát huy cao nhất tinh thần cách mạng tiền công, tính chủ động, sáng tạo và khơi tạo nên sức mạnh to lớn của quân và dân ta để giành thắng lợi. Thắng lợi vĩ đại đó trước hết, bắt nguồn từ đường lối cách mạng chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng. Trong

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.534.

chiến dịch Điện Biên Phủ, sức mạnh của cả dân tộc đã được phát huy và đó là cơ sở vững chắc để làm nên thắng lợi. Điều đó, chứng minh rõ ràng một chân lý của thời đại: Một dân tộc dù nhỏ, nếu có lòng yêu nước sâu sắc, tinh thần đoàn kết, ý chí quyết tâm chiến đấu, có một đường lối lãnh đạo đúng đắn thì có thể đánh bại bất cứ cuộc chiến tranh xâm lược nào.

Hai là, sự chỉ đạo chiến lược sắc sảo, nhạy bén của Đảng Cộng sản Việt Nam trong nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh.

Vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng và trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 nói chung là một điển hình thành công của đường lối quân sự cách mạng theo nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Trước hết, đó là chiến lược của chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lấy lực lượng vũ trang ba thứ quân làm nòng cốt. Nghệ thuật vận dụng tư tưởng tiến công, nắm vững và phát huy quyền chủ động chiến lược và biết sử dụng linh hoạt các loại hình tác chiến, vận dụng cách đánh thích hợp trong những hoàn cảnh cụ thể. Phát động chiến tranh du kích trên khắp các địa bàn, tập trung lực lượng mở các cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch sơ hở và lực lượng tương đối yếu, nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, đồng thời buộc chúng phải phân tán lực lượng để đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ được như các hướng: Tây Bắc, giải phóng Lai Châu, bao vây Điện Biên Phủ; tiến công lên Tây Nguyên, giải phóng Kon Tum, tập kích Plây-cu; Liên quân Lào - Việt mở cuộc tiến công vào Trung Lào, giải phóng thị xã Thà Khẹt, vào Thượng Lào, tiêu diệt địch, giải phóng lưu vực sông Nậm Hu. Trước những đòn tiến công mạnh của ta, địch buộc phải thay đổi kế hoạch, phân tán để tăng viện cho các hướng Tây Bắc (Điện Biên Phủ), Trung Lào, Tây Nguyên và Thượng Lào. Nhận thức rõ quy luật khách quan, nắm vững những điều kiện chiến thắng, khi thời cơ xuất hiện, ta chuyển hướng tiến công chủ yếu, chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược. Mặt khác, nét đặc sắc về chỉ đạo chiến lược của Đảng Cộng sản Việt Nam còn được thể hiện: Trong suốt quá trình chuẩn bị và thực hành chiến dịch, các chiến trường phối hợp chặt chẽ, hoạt động liên tục để tiêu diệt sinh lực và giam giữ lực lượng, hạn chế việc tăng viện của địch cho mặt trận chính Điện Biên Phủ.

Ba là, về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh nhằm thực hiện những đòn tiến công quyết định để giành thắng lợi trên chiến trường.

Nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về đấu tranh vũ trang và tổ chức quân đội kiểu mới của giai cấp vô sản, ngay từ đầu cũng như trong suốt cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân tự vệ,) rộng khắp, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Nhờ đó, chiến tranh nhân dân đã không ngừng phát triển rộng khắp trên địa bàn cả nước với phương thức tác chiến là: Kết hợp giữa chiến tranh nhân dân địa phương với chiến tranh chính quy của các đơn vị bộ đội chủ lực. Đặc biệt, với sự lớn mạnh của bộ đội chủ lực, chúng ta có điều kiện tổ chức các chiến dịch có quy mô ngày càng lớn, tạo ra những “quả đấm thép” mang tính quyết định thắng lợi trên chiến trường, trong đó đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Bốn là, việc phát huy sức mạnh của toàn dân tộc.

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ là một minh chứng cho nghệ thuật quân sự của Đảng trong việc phát huy sức mạnh của toàn dân tộc. “*Động viên, tổ chức lực lượng toàn dân đánh giặc có lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt*” là sản phẩm kết hợp nhuần nhuyễn truyền thống “*toàn dân vi binh*”, “*cả nước đánh giặc*” của dân tộc ta và quan điểm về *vai trò quyết định của quần chúng* trong cách mạng và chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin¹. Đảng đã phát huy được sức mạnh của toàn dân vượt qua khó khăn, gian khổ và tinh thần chiến đấu rất dũng cảm, ngoan cường để giành chiến thắng. Cả nước với tinh thần “*Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng*”, quyết tâm đánh địch để giành chiến thắng. Trong đó, bộ đội với ý chí quyết chiến, quyết thắng với sức mạnh phi thường - người trước ngã, người sau xông lên. Hậu phương tích cực tiếp tế chi viện lương thực, thực phẩm, thuốc men... để đảm bảo hậu cần phục vụ cho chiến dịch. Các lực lượng khác cùng phối hợp chặt chẽ trong chiến dịch. Đó là những nhân tố quan trọng quyết định đưa chiến dịch Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi rực rỡ.

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.331.

Năm là, việc tăng cường đoàn kết quốc tế, mối quan hệ hữu nghị và sự liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của quân và dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Thấu suốt quan điểm cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới và với đường lối chính trị, quân sự độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo, Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu đã xác định đúng đắn chủ trương “đoàn kết quốc tế, thêm bạn bớt thù”. Do đó, trong chiến dịch Điện Biên Phủ chúng ta đã nhận được sự ủng hộ to lớn của các lực lượng tiến bộ và các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đặc biệt là Liên Xô và Trung Quốc. “Trung Quốc quyết định toàn lực chi viện, chiến trường cần thứ gì, cần bao nhiêu đều cố gắng cung cấp nhanh nhất”¹. Đồng thời, phát triển mối quan hệ đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân và các lực lượng vũ trang của nước hai nước bạn Lào và Campuchia trên tinh thần quốc tế cao cả “giúp bạn là tự giúp mình”. Sự đoàn kết quốc tế đó đã góp phần quan trọng vào chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa và tầm vóc thời đại rất to lớn và sâu sắc.

2.2. Bài học kinh nghiệm từ chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã để lại những bài học, những kinh nghiệm quý giá, là cơ sở quan trọng cho Đảng và Nhà nước ta vận dụng, phát huy trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, những bài học của chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa quan trọng cần được tiếp tục phát huy.

Thứ nhất, vận dụng bài học về đường lối cách mạng tiến hành chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay.

Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta có cả thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, “nhiều vấn đề chiến lược mới đặt ra cần phải giải quyết, từ tình hình quốc tế, khu vực dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường...”². Đáng chú ý là, các

1. Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên (2014), *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.469.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.8.

thế lực thù địch chống phá chúng ta quyết liệt bằng chiến lược “diễn biến hòa bình”, với thủ đoạn hết sức thâm độc, nguy hiểm. Những năm gần đây, các thế lực thù địch hướng trọng tâm vào chống phá nền tảng tư tưởng của Đảng, coi đó là “mũi đột phá” để chống Đảng, chống chế độ ta hòng làm tan rã niềm tin, gây hỗn loạn về tư tưởng chính trị, tạo ra “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; gây hoài nghi về mục tiêu con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, làm giảm sút lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa. Do đó, phải tập trung xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; đồng thời chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá của các thế lực thù địch, bảo vệ Cương lĩnh, đường lối, quan điểm của Đảng. Phải “Củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên của Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị và toàn dân, trong đó Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nòng cốt”¹. Đó là sự quán triệt, vận dụng, phát huy bài học về đường lối trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc nói chung, chiến thắng Điện Biên Phủ nói riêng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay thiết thực nhất, ý nghĩa nhất.

Thứ hai, vận dụng bài học về chỉ đạo chiến lược nhạy bén, sắc sảo của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong điều kiện đổi mới đất nước hiện nay cần phải quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc” trong tình hình mới. Theo đó, phải nắm vững mục tiêu, quan điểm, phương châm chỉ đạo, nhiệm vụ và giải pháp mà Chiến lược đã xác định để vận dụng thực hiện có hiệu quả trong thực tiễn. Đặc biệt, trong bối cảnh “tình hình thế giới và khu vực tiếp tục có nhiều thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường... Toàn cầu hóa, và hội nhập quốc tế tiếp tục tiến triển, nhưng cũng đang bị đe dọa bởi sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cạnh tranh chiến lược, cạnh tranh kinh tế, chiến tranh thương mại diễn ra gay gắt...”², đòi hỏi chúng ta cần phải tỉnh táo, trên

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.156.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.30-31.

cơ sở giữ vững nguyên tắc chiến lược, song linh hoạt, khôn khéo về sách lược; nhận thức đúng đối tác, đối tượng theo quan điểm của Đảng để giải quyết tốt các vấn đề trong quan hệ, hợp tác quốc tế. Tiếp tục thực hiện kết hợp hai nhiệm vụ chiến lược, trong đó, “phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần, bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên”¹. “Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa kinh tế, văn hóa, xã hội, đối ngoại với quốc phòng, an ninh và giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế, văn hóa, xã hội và đối ngoại. Cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược bảo vệ Tổ quốc; trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại; trong từng địa phương, vùng, địa bàn chiến lược và trong từng nhiệm vụ, chương trình, kế hoạch cụ thể”², chủ động xử lý tốt các tình huống, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển toàn diện đất nước.

Thứ ba, vận dụng bài học về xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh nhằm thực hiện những đòn tiến công quyết định để giành thắng lợi trên chiến trường trong chiến thắng Điện Biên Phủ vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong điều kiện hiện nay, cùng với việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để xây dựng đất nước, chúng ta cần tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân vững mạnh, làm nòng cốt cho nền quốc phòng toàn dân trong thời bình và chiến tranh nhân dân khi đất nước bị xâm lược. Trong đó, chú trọng “xây dựng và phát huy mạnh mẽ “thế trận lòng dân” trong nền quốc phòng toàn dân và nền an ninh nhân dân; xây dựng và củng cố vững chắc thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân... Xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại”³. Chú trọng xây dựng cơ quan quân sự địa phương vững mạnh, đủ năng lực làm tham mưu cho

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.110.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.157.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.157 - 158.

cấp ủy, chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ địa phương lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng khu vực phòng thủ địa phương vững chắc. Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng lực lượng dự bị động viên theo hướng gọn, mạnh, chất lượng cao, trong đó tập trung thực hiện tốt công tác quản lý, huấn luyện và sẵn sàng cả về con người và phương tiện.

Thứ tư, vận dụng bài học về phát huy sức mạnh của toàn dân tộc trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay đứng trước yêu cầu rất cao trong việc phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, đoàn kết toàn dân, quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”. Ngoài lợi ích tối cao của dân tộc, những vấn đề cơ bản chung, lợi ích chung để hướng mọi giai cấp, tầng lớp vào một mặt trận chung xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng cần phải chú trọng bảo vệ quyền lợi chính đáng của cộng đồng để phát huy sức mạnh đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm cho thắng lợi của sự nghiệp cách mạng trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Thứ năm, vận dụng bài học về tăng cường đoàn kết quốc tế, mối quan hệ hữu nghị và sự liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của quân và dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia trong chiến thắng Điện Biên Phủ vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ngày nay.

Qua 37 năm đổi mới, kế thừa, vận dụng và sáng tạo truyền thống đối ngoại vẻ vang của dân tộc, nhất là tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết, hợp tác quốc tế, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng bổ sung, phát triển và hoàn thiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, vì hòa bình, hợp tác và phát triển, thực thi chính sách đối ngoại đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng; Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong

cộng đồng quốc tế”¹. Tích cực mở rộng đối tác, thu hẹp đối tượng, thực hiện “thêm bạn, bớt thù”, nhằm mục đích góp phần tạo lập môi trường hòa bình, hữu nghị, hợp tác thân thiện giữa các quốc gia, dân tộc; khai thác có hiệu quả các yếu tố, các điều kiện có lợi từ các mối quan hệ hợp tác giữa nước ta với các nước và các tổ chức quốc tế để phục vụ hữu hiệu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. KẾT LUẬN

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”. Đó là một chiến công vĩ đại của quân và dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời đại chống chủ nghĩa đế quốc xâm lược vì độc lập, tự do, hòa bình và thống nhất Tổ quốc. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”². Đó mãi mãi là chiến công chói ngời, một mốc son mới trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, là niềm tự hào và bài học quý giá, nguồn sức mạnh cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta ra sức phấn đấu vươn lên xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh - trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên (2014), *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
3. Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.161-162.

2. Lê Duẩn (1970), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, tr.90.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Jules Roy (1994), *Trận Điện Biên Phủ dưới con mắt người Pháp*, Nxb TP Hồ Chí Minh.

CÁC NHÂN TỐ CƠ BẢN QUYẾT ĐỊNH CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Huỳnh Văn Giàu**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã được chép thành những trang sử đẹp nhất, hào hùng nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta, của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi là biểu tượng của tinh thần yêu nước nồng nàn, sự khát khao hòa bình và độc lập của dân tộc Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ là niềm đáng tự hào của dân tộc ta “*lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh*”¹, làm nên thắng lợi vĩ đại này là sự kết hợp của nhiều nhân tố, trong đó có ba nhân tố cốt lõi nhất, đó là: Sự lãnh đạo tài tình, khéo léo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh; Vai trò chỉ huy trực tiếp của Tổng tư lệnh – Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, Đảng ta, khối đại đoàn kết, Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày 07.05.2024 là kỷ niệm 70 năm ngày chiến thắng Điện Biên Phủ, là dịp để những người còn sống tưởng nhớ và thể hiện lòng biết ơn đối với những anh hùng, những chiến sĩ đã hy sinh, cống hiến cả thân thể, một phần thân thể của mình cho Tổ Quốc. Thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ, định cao là chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, là thắng lợi quan trọng nhất của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và sự can thiệp của Mỹ. Đây là chiến thắng vĩ đại bởi vì “*đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa*

* *Trường Đại học Văn Hiến*

1. Hồ Chí Minh, *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.213.

*của chủ nghĩa đế quốc*¹. Việc tìm hiểu đúng những nội dung về chiến thắng Điện Biên Phủ là rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Qua đó, không ngừng bồi đắp tình yêu quê hương, niềm tự hào dân tộc. Trong bài viết này, tác giả chủ yếu nghiên cứu tài liệu, tư liệu bằng các phương pháp: diễn dịch; quy nạp; logic - lịch sử; tổng hợp...

2. NỘI DUNG

2.1. Sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố cốt lõi làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ

Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ chấn động địa cầu do nhiều nhân tố làm nên, trong đó nhân tố trước tiên, xuyên suốt và có ý nghĩa quyết định đó là sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, của các cấp ủy Đảng từ Đảng ủy chiến dịch đến các cấp ủy cơ sở. Trong mọi tình thế, Đảng ta luôn sẵn sàng, tập trung cao độ trong lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ về mọi mặt: Từ công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, xây dựng, củng cố giữ vững ý chí quyết tâm chiến đấu của bộ đội trong mọi hoàn cảnh của chiến dịch; Đảng ta không ngừng quan tâm, chăm lo củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng các cấp, làm hạt nhân lãnh đạo ở các đơn vị để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ của chiến dịch; Đảng ta thực hiện có hiệu quả việc củng cố, kiện toàn cấp ủy với củng cố kiện toàn tổ chức chỉ huy, đội ngũ cán bộ, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ huy vững chắc, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chiến đấu liên tục, trong mọi tình huống của chiến dịch. Với sự chuẩn bị chu đáo, cẩn trọng trong việc lập ra kế hoạch tác chiến, linh hoạt trước mọi tình huống chiến đấu, luôn có phương án tác chiến thay thế, tất cả những điều đó đã cho thấy Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh là nhân tố sáng tạo đóng vai trò quyết định trong chiến dịch.

Thực tế lịch sử cho thấy, khi chưa có Đảng tất cả các cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống Pháp chưa mang lại hiệu quả cao và cuối cùng đều bị đàn áp và rơi vào thất bại, ngày 03.02.1930 Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và đã khẳng định được vai trò quan trọng không thể thiếu của Đảng trong mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Sự lãnh đạo tài tình của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là một trong những minh chứng đầy thuyết phục và chính chiến thắng này đã

1. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1972, tr.52.

khiến cả thế giới biết rằng đất nước Việt Nam nhỏ bé nhưng con người Việt Nam không hề nhỏ bé.

Sau Cách mạng tháng Tám, thực dân Pháp quay trở lại hòng “cướp nước ta một lần nữa”, Đảng Cộng sản Việt Nam đã *đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính và thường xuyên bổ sung, phát triển, hiện thực hóa trong thực tiễn chiến đấu*. Các văn kiện của Đảng đã nêu bật đường lối kháng chiến với những quan điểm cơ bản và sự chỉ đạo sáng tạo được thể hiện trong: Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng (25-11-1945); Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12-12-1946); Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946); Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh (1947); Đại hội II của Đảng (tháng 02-1951) phát triển hoàn chỉnh đường lối bảo đảm đưa sự nghiệp kháng chiến đi đến thắng lợi.

Đặc biệt, trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích, đánh giá tình hình, âm mưu của địch trong thực hiện Kế hoạch Na-va cùng với những quyết sách đúng đắn, kịp thời và sáng tạo.

Thực hiện quyết định của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tháng 11.1953, quân chủ lực ta tiến lên Tây Bắc. Phát hiện tình hình đó, tướng Na-va cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ (20.11.1953) để bảo vệ Thượng Lào và gấp rút xây dựng nơi đây thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương. Cùng với hướng chính là Tây Bắc, quân ta tiến đánh Trung Lào, Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên, Thượng Lào. Do đó, Pháp phải phân tán lực lượng để giữ Tây Bắc (Điện Biên Phủ), Thượng Lào, Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên và đồng bằng Bắc Bộ. Ngày 06.12.1953, Bộ Chính trị thông qua Kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ; giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy, Tư lệnh Mặt trận. Trước khi ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao toàn quyền quyết định cho Đại tướng và căn dặn: Chiến dịch này rất quan trọng cả về chính trị và quân sự, phải đánh thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Tháng 12.1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư gửi cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ, động viên tinh thần chiến đấu, giữ vững quyết tâm giành thắng lợi. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo các địa phương chi viện hậu cần cho mặt trận Điện Biên Phủ. Trên địa bàn

Tây Bắc, đồng bào các dân tộc giúp bộ đội lương thực, thực phẩm. Các tỉnh ở Việt Bắc, vùng tự do Liên khu 4 huy động dân công phục vụ Chiến dịch. Trung ương chỉ đạo các chiến trường Tây Nguyên, Liên khu 5, Nam Bộ và các nơi tiến công địch, phối hợp với Điện Biên Phủ. Đồng bằng Bắc Bộ đẩy mạnh chiến tranh du kích, làm suy yếu địch, tiến công địch cả ở địa bàn Hà Nội, Hải Phòng. Chiến tranh nhân dân do Đảng ta lãnh đạo phát triển mạnh để “chia lửa” với mặt trận chính Điện Biên Phủ. Như vậy, có thể khẳng định, đường lối lãnh đạo đúng đắn đã tạo cơ sở, tiền đề quan trọng cho thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói chung và Chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng.

Bên cạnh đó, vai trò lãnh đạo của Đảng còn được thể hiện ở việc kịp thời thay đổi cách đánh của Đảng ủy Mặt trận. Với tư cách Bí thư Đảng ủy Mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã thảo luận thẳng thắn trong Đảng ủy để đi đến thay đổi cách đánh và chịu trách nhiệm trước Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thực hiện quyết tâm tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ, khi địch còn đứng chân chưa vững, cơ quan tham mưu đã đề nghị phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, dốc toàn lực đánh trong 2 ngày 3 đêm tiêu diệt toàn bộ quân địch. Tại phiên họp đầu tiên của Đảng ủy, Đại tướng đã nêu những khó khăn lớn mà bộ đội ta chưa thể vượt qua, nếu đánh theo phương án đó. Theo dõi suốt 11 ngày đêm, khi thấy địch ngày càng tăng cường lực lượng, ra sức củng cố trận địa và những khó khăn của ta chưa có cách khắc phục, sáng 26.01.1954, Đại tướng đưa ý kiến ra Đảng ủy bàn thay đổi cách đánh. Đảng ủy đã thảo luận căng thẳng, cân trọng và cuối cùng đã đi đến nhất trí chuyển sang phương án “đánh chắc, tiến chắc”. Về vấn đề này, Đại tướng Võ Nguyên Giáp sau viết lại: “Mặc dầu mấy vạn quân ta đã dàn trận, đạn đã lên nòng sẵn sàng nổ súng vào đêm 26 tháng 01, nhưng chúng ta đã kiên quyết dừng lại, cho lui quân về vị trí tập kết, kéo pháo ra để chuẩn bị trận địa đánh theo phương án mới. Quyết định thay đổi phương châm đã được triển khai, sau đó báo cáo về Trung ương bằng thư hỏa tốc, được Bác Hồ và Bộ Chính trị nhất trí và cho biết sẽ động viên hậu phương đem toàn lực chi viện cho tiền tuyến đánh thắng”.¹

1. Võ Nguyên Giáp, *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước*, Nxb Khoa học xã hội, 2004, tr.13.

Chuyển từ phương án đánh nhanh, giải quyết nhanh sang đánh chắc, tiến chắc ở thời điểm các đơn vị đã vào vị trí chiến đấu chờ giờ nổ súng là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy của Ông. Chuyển sang đánh chắc, tiến chắc, tức là bao vây đánh dần từng bước, tiêu diệt địch từng bộ phận, từ bên ngoài vào trung tâm. Đánh theo cách này, ta có điều kiện tập trung binh, hỏa lực ưu thế tuyệt đối trong từng trận, tạo nên sức mạnh áp đảo đánh thắng địch.

Trước bối cảnh, trận đánh đang diễn ra quyết liệt, ngày 19.04.1954, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết *Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho Chiến dịch Điện Biên Phủ*. Như vậy, tư tưởng giành toàn thắng là chỉ đạo xuyên suốt của Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Với sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, trực tiếp là Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh, cùng sự chỉ đạo sáng tạo, quyết đoán của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy Chiến dịch, đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp; Sự chiến đấu anh dũng của cán bộ, đảng viên, bộ đội trên toàn Mặt trận; Sự chi viện to lớn của hậu phương và phối hợp giữa các chiến trường, sau 56 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, ngày 07.05.1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ đã toàn thắng.

Ngày 11.05.1954, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã gửi thư cho các cấp ủy và tất cả các đồng chí tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ, trong đó cũng đã nêu rõ những nhân tố dẫn đến thắng lợi, trước hết là có sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng Tư lệnh đã chỉ huy kiên quyết vững vàng và chính xác.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ rõ: *“Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, qua 9 năm kháng chiến, nhân dân ta đã làm nên trận Đại thắng Điện Biên Phủ giải phóng nửa nước, tạo điều kiện để 21 năm kháng chiến tiếp theo, làm nên trận toàn thắng mùa Xuân 1975, giải phóng nửa nước còn lại, đưa giang sơn về một mối”*¹.

Bài học về xây dựng và phát huy vai trò lãnh đạo của tổ chức đảng các cấp trong chiến dịch Điện Biên Phủ mãi giữ nguyên giá trị cả về lý luận và thực tiễn. Hiện nay, trước những diễn biến phức tạp của khu

1. Võ Nguyên Giáp, *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước*, Nxb Khoa học xã hội, 2004, tr.16.

vực và thế giới, trước sự không ngừng chống phá của các thế lực thù địch, để hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó, đòi hỏi quân đội ngày càng phải được xây dựng chuyên nghiệp, hiện đại, vững mạnh, phải chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức đảng trong quân đội thực sự đoàn kết, trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ thời kỳ mới.

2.2. Sự chỉ huy chiến dịch tài ba, quyết đoán, chính xác của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 07.05.1954 không những đi vào lịch sử Việt Nam như một mốc son chói lọi mà còn đi vào lịch sử thế giới là một sự kiện “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” khi một nước thuộc địa đánh bại một nước thực dân hùng mạnh hàng đầu. Chiến thắng Điện Biên Phủ gắn liền với vai trò lãnh đạo kiệt xuất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng Tư lệnh chiến dịch và biệt tài quân sự xuất chúng của ông đã được cả thế giới biết đến và ngưỡng mộ.

Xuất thân từ một giáo viên dạy lịch sử, Đại tướng chưa từng trải qua trường lớp chính quy về quân sự nhưng với tài thao lược kiệt xuất của mình, cuối năm 1944, Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng giao nhiệm vụ cho Đại tướng thành lập “*Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân*” (tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam). Ngày 19.12.1946, toàn quốc kháng chiến bùng nổ, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Võ Nguyên Giáp bắt đầu chỉ đạo cuộc đấu tranh vũ trang chống lại quân Pháp xâm lược trên cương vị Tổng Tư lệnh Quân đội. Ngày 20.01.1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Hồ Chí Minh tin tưởng tuyệt đối và giao cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp trọng trách Tổng tư lệnh của chiến dịch Điện Biên Phủ - chiến dịch mang tính quyết định trong cuộc kháng chiến chống Pháp. Với kinh nghiệm chỉ huy nhiều chiến dịch lớn như: Chiến dịch Biên Giới, Hòa Bình, Tây Bắc... và tâm niệm lời dặn của Bác Hồ “*trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh*”, Đại tướng hiểu rằng chỉ có đánh bại được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ mới mở đường cho cuộc kháng chiến chống Pháp thắng lợi. Vấn đề quan trọng nhất của chiến dịch là đánh như thế nào để tiêu diệt được cứ điểm đã được Pháp tập trung xây dựng kiên cố, hùng

mạnh, hiện đại nhất bấy giờ. Mọi công việc chuẩn bị cho trận đánh được triển khai theo phương án “*Đánh nhanh, thắng nhanh*” đã hoàn tất. Tuy nhiên, sau nhiều ngày khảo sát thực địa, Đại tướng nhận thấy địch không ngừng củng cố công sự ngày càng vững chắc, không còn ở thế phòng ngự dã chiến như ban đầu. Về phía ta, Đại tướng cho rằng có 3 khó khăn: *Một là*, Bộ đội chủ lực của ta đến nay chỉ tiêu diệt cao nhất là tiểu đoàn địch tăng cường công sự vững chắc, nhưng có những trận không thành công; *Hai là*, ta không có máy bay, xe tăng, đánh hiệp đồng binh chủng với quy mô lớn đầu tiên mà lại chưa qua diễn tập; *Ba là*, bộ đội ta từ trước tới nay chỉ quen tác chiến ban đêm, chưa có kinh nghiệm tấn công ban ngày trên địa bàn bằng phẳng với kẻ địch có ưu thế về máy bay, pháo binh, xe tăng. Mặc dù quân đã dàn trận, pháo đã lên nòng, sẵn sàng khai hỏa vào 17 giờ ngày 25.01.1954 như kế hoạch đã định, nhưng Đại tướng quyết định dừng lại cho lui quân về vị trí tập kết, pháo đã kéo ra nay lại kéo vào để chuẩn bị bố trận mới. Với tinh thần trách nhiệm cao trước Đảng, trước lời căn dặn của Bác Hồ và nhất là trách nhiệm trước sinh mệnh hàng vạn cán bộ, chiến sỹ trên chiến trường, sau 11 ngày đêm theo dõi, suy nghĩ và tính toán, Đại tướng Võ Nguyên Giáp kết luận: Đánh theo cách này nhất định thất bại và quyết định chuyển sang phương châm: “*Đánh chắc, tiến chắc*”. Lối đánh này, ta sẽ đánh dần dần từng bước, tiêu diệt từng bộ phận quân địch, dồn địch vào tình thế bị động để tiêu diệt chúng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ và có lẽ trong suốt cuộc đời cầm quân của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thay đổi phương châm tác chiến từ “*Đánh nhanh, thắng nhanh*” sang “*Đánh chắc, thắng chắc*” là quyết định khó khăn nhất của Đại tướng và đây được coi là sự kiện bước ngoặt nhất trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp.

Và sự thực lịch sử là minh chứng hùng hồn cho quyết định lịch sử của Đại tướng. Chiều 13.03.1954 quân ta mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, trải qua 3 đợt tấn công quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bác Hồ và cá nhân Đại tướng đã đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tướng Đờ-cát-to-ri và toàn bộ Bộ Chỉ huy tập đoàn cứ điểm bị bắt sống.

Thắng lợi của quân và dân ta trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần quyết định đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng

lợi. Chiến thắng “Điện Biên Phủ chấn động địa cầu” đã đưa Đại tướng Võ Nguyên Giáp lên hàng danh tướng được lịch sử quân sự thế giới ghi nhận. Gần 70 năm qua, nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn mãi mãi là một bản anh hùng ca về tinh thần, ý chí, bản lĩnh của con người Việt Nam, chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và trên bán đảo Đông Dương, là nguồn cổ vũ cho các nước thuộc địa ở Châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh đứng lên đấu tranh giành độc lập cho đất nước mình.

Đề biên quyết tâm chiến thắng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị thành hiện thực, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp cùng với Bộ Tư lệnh chiến dịch đặt ra và giải quyết thành công nhiều vấn đề ở tầm chiến lược, chiến dịch.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, với cương vị là một Tổng chỉ huy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp giống như người cha, người anh, người đồng chí thân thiết và gần gũi của bộ đội. Trước nhiều trận đánh lớn, bao giờ Đại tướng cũng viết thư thăm hỏi, động viên bộ đội và dân công. Võ Nguyên Giáp là một người luôn coi trọng dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể. Đại tướng luôn biết lắng nghe và tôn trọng ý kiến của cấp dưới. Trước khi quyết bất cứ vấn đề trọng đại nào Đại tướng đều đưa ra thảo luận tập thể. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trước khi quyết định thay đổi phương châm tác chiến từ “Đánh nhanh, thắng nhanh sang đánh chắc, thắng chắc” là một quyết định táo bạo góp phần đưa tên tuổi Võ Nguyên Giáp lên hàng “Thống soái quân sự tầm cỡ thế giới”. Đại tướng đã trao đổi, xin ý kiến và kiên trì thuyết phục tập thể Đảng ủy, Bộ Tư lệnh chiến dịch, nhằm tạo sự đồng thuận, thống nhất cao.

Võ Nguyên Giáp là một vị tướng thương yêu bộ đội hết mực cho dù người đó giữ cương vị to hay bé, quân hàm cao hay thấp và biết quý từng giọt máu của bộ đội. Là một nhà cầm quân phải luôn khát khao chiến thắng, song ở Đại tướng không phải giành chiến thắng bằng mọi giá mà chiến thắng phải luôn đi kèm với giảm thiểu hy sinh xương máu của bộ đội một cách thấp nhất. Tình cảm của Đại tướng Võ Nguyên Giáp dành cho cán bộ, chiến sĩ trong chiến dịch Điện Biên Phủ thật khó diễn đạt hết, nhưng dễ dàng cảm nhận được.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề ra đường lối chính trị, quân sự đúng đắn. Phương pháp cách mạng khoa học, biết tạo thời cơ và tận dụng thời cơ để chiến đấu và chiến thắng kẻ thù. Có thể nói, nét đẹp cao quý

tập trung nhất về nhân cách của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là tinh thần khiêm tốn, sống giản dị, thanh cao, quyết đoán, dân chủ, bao dung, nhân hậu - một thiên tài quân sự. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là một vị tướng tài đức song toàn, xứng đáng là người học trò tài đức của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với Đại tướng, Tổ quốc, Dân tộc và Đảng là trên hết, không gì thiêng liêng và cao quý hơn.

2.3. Sức mạnh đại đoàn kết của toàn dân tộc

Chiến dịch Điện Biên Phủ sẽ không thắng lợi nếu không huy động và phát huy được khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, do đó đã phát huy cao độ lòng yêu nước của đồng bào cả nước, cổ vũ, động viên toàn dân tộc đứng lên kháng chiến, tạo nên chiến thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Lịch sử của dân tộc ta gắn liền với chống giặc ngoại xâm, qua đó đã hình thành nên kinh nghiệm đánh giặc và những truyền thống tốt đẹp, Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”*¹.

Sự đúc kết đó mang nhiều ý nghĩa, trong đó có hai nội dung chủ yếu: *Một là*, chủ nghĩa yêu nước nồng nàn của người Việt Nam, nó được nuôi dưỡng qua hàng ngàn năm lịch sử, có nền tảng vững chắc trong cội nguồn của dân tộc ta và trở thành một truyền thống quý báu của dân tộc; *Hai là*, chủ nghĩa yêu nước đó được thể hiện cao độ nhất và rõ nét nhất khi nước nhà đứng trước họa xâm lăng. Trước nguy cơ mất còn của đất nước, người Việt Nam đã biết đặt lợi ích dân tộc trên và trước hết, tạm thời bỏ qua lợi ích cá nhân để đoàn kết thành một khối vững chắc có sức mạnh vô song đánh tan mọi kẻ thù hùng mạnh nhất. Đó là lẽ sinh tồn của người Việt Nam trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử và được thể hiện sâu trong chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - một biểu tượng của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thời đại Hồ Chí Minh.

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ bắt nguồn từ nhiều nhân tố, song sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định. Sức mạnh của khối đại đoàn kết ấy dựa trên nền tảng tư

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, 2000, t.6, tr.171.

tướng Hồ Chí Minh, do đó đã phát huy cao độ lòng yêu nước của toàn dân đứng lên kháng chiến, tạo nên chiến thắng lừng lẫy chấn động cả thế giới.

Hiện nay, trong bối cảnh hội nhập quốc tế diễn ra sâu rộng, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, bên cạnh những thuận lợi cơ bản, còn có không ít khó khăn, thách thức. Đảng ta chỉ rõ, trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được; đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững. Đảng ta cũng cho rằng, các thế lực thù địch cấu kết với các phần tử phản động, cơ hội chính trị trong nước chưa từ bỏ âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam, nhất là phá hoại nền tảng chính trị, tư tưởng, nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản và chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Bối cảnh đó càng yêu cầu toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục đoàn kết, thống nhất, chung sức, đồng lòng, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường quốc phòng, an ninh theo các nghị quyết của Đảng, tạo nền tảng vững chắc để đất nước phát triển nhanh, bền vững hơn trong những năm tiếp theo.

Phát huy tinh thần Điện Biên Phủ trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, các Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”.

Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Đảng, cần phải phát huy vai trò của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn của đất nước; Bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; Bảo

đảm hiệu quả thực chất hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội. Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Các cấp ủy đảng và chính quyền phải vì lợi ích của nhân dân thường xuyên đối thoại, lắng nghe, học hỏi, tiếp thu ý kiến, tin dân, tôn trọng, lắng nghe những ý kiến khác, tôn vinh những đóng góp, cống hiến của nhân dân.

Quan tâm phát triển giai cấp công nhân cả về số lượng và chất lượng; để bảo vệ quyền lợi, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của công nhân. Xây dựng, phát huy vai trò của giai cấp nông dân, chủ thể của quá trình phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới; thực hiện có hiệu quả, bền vững công cuộc xoá đói, giảm nghèo, khuyến khích làm giàu hợp pháp. Xây dựng đội ngũ trí thức ngày càng lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước. Tôn trọng, trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh xứng đáng những cống hiến của trí thức. Có cơ chế, chính sách đặc biệt để thu hút nhân tài của đất nước...

Xây dựng, phát triển đội ngũ doanh nhân lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, có trình độ quản lý, kinh doanh giỏi, có đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội cao. Phát huy tiềm năng và vai trò tích cực, sáng tạo của đội ngũ doanh nhân. Có cơ chế, chính sách khuyến khích phong trào khởi nghiệp, bảo đảm quyền lợi của đội ngũ doanh nhân.

Tiếp tục tăng cường củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, tôn giáo, trí thức,... đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát và phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước góp phần, tiến lên thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

3. KẾT LUẬN

Chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân ta là một trong những thắng lợi to lớn nhất, oanh liệt nhất trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Thắng lợi này đã góp phần quyết định vào việc buộc

Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt hoàn toàn cuộc chiến tranh ở Việt Nam nói riêng và Đông Dương nói chung. Đây là cuộc đấu tranh gian khổ, trường kỳ, tổn biết bao xương máu và nước mắt của nhân dân ta. Giành được thắng lợi to lớn này trước hết là sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp và khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kể cả sự đồng tình ủng hộ, cổ vũ, động viên của các lực lượng tiến bộ trên toàn thế giới.

Việt Nam ta có thể và lực mạnh như hiện nay là niềm đáng tự hào, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”. Những kết quả và thành tựu đạt được là sản phẩm kết tinh sự sáng tạo của cả một quá trình phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn Đảng, toàn Dân, toàn Quân ta và sẽ tiếp tục phát huy hơn nữa trong những chặng đường tiếp theo vì một Việt Nam “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia.
2. Hồ Chí Minh (1972), *Vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
3. Lê Duẩn (1972), *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
4. Võ Nguyên Giáp (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước*, Nxb Khoa học xã hội.
5. *Sự lãnh đạo của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, <https://nhandan.vn/su-lanh-dao-cua-dang-trong-chien-dich-dien-bien-phu-post357736.html>.
6. *Điện Biên Phủ - Chiến thắng của sức mạnh trí tuệ và lòng dân Việt Nam*, https://www.quangngai.dcs.vn/tin-noi-bat/-/asset_publisher/9F2li5r5FPQI/content/-ien-bien-phu-chien-thang-cua-suc-manh-tri-tue-va-long-dan-viet-nam.
7. *Đại tướng Võ Nguyên Giáp và chiến thắng Điện Biên Phủ*, <https://vienkiemsat.haiduong.gov.vn/van-hoa-van-nghe-the-thao/dai-tuong-vo-nguyen-giap-va-chien-thang-dien-bien-phu-4027.html>.

NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ CỦA CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

*PGS.TS. Ngô Văn Hà**

TÓM TẮT

Trong chỉ đạo chiến tranh, nghệ thuật quân sự giữ một vai trò hết sức quan trọng, nó xác định nguyên tắc và phương pháp tiến hành các hoạt động quân sự trong chiến tranh. Dân tộc Việt Nam có truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa, đã huy động được toàn dân tham gia đánh giặc, tạo ra nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân hết sức phong phú. Nghệ thuật quân sự đó đã góp phần to lớn đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đi đến thắng lợi. Bài báo phân tích làm rõ nội dung cơ bản của nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống Pháp và liên hệ đến giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: nghệ thuật quân sự, chiến tranh nhân dân, kháng chiến chống Pháp.

1. Đặt vấn đề

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mà đỉnh cao là thắng lợi Điện Biên Phủ đã chấm dứt hoàn toàn ách thống trị của thực dân Pháp trên đất nước ta, bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám, miền Bắc được giải phóng, làm hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đánh giá về ý nghĩa của cuộc kháng chiến chống Pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi về vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi về vang của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới.

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp có nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan, trong đó nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân giữ vai trò quan trọng. Do đó, việc tìm hiểu nội dung nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân có ý nghĩa quan trọng để phát huy giá trị của nó trong giai đoạn hiện nay.

* Trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

2. Nội dung cơ bản của nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp

Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân là “nghệ thuật chỉ đạo hoạt động tác chiến của lực lượng vũ trang đã phát triển đến trình độ cao ngay từ đầu, đồng thời vẫn chỉ đạo hoạt động quân sự của đông đảo quần chúng được tổ chức ngày càng chặt chẽ cầm vũ khí đứng lên đánh giặc”¹. Nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân có nội dung rộng lớn. Trong khuôn khổ bài viết tập trung các nội dung cơ bản sau:

Một là, nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta là chính nghĩa, nên nhận được sự ủng hộ của nhân dân và nhân loại tiến bộ. Xuất phát từ tính chất chính nghĩa đó, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn dân tham gia kháng chiến chống giặc. Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện sinh động tinh thần toàn dân tham gia đánh giặc. Người kêu gọi:

“Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.”²

Toàn dân đánh giặc là một đặc điểm quan trọng của nghệ thuật quân sự trong chiến tranh nhân dân ở Việt Nam, làm cho biên độ tập hợp lực lượng chống Pháp hết sức rộng lớn, bao gồm tất cả các đoàn thể, tôn giáo, đảng phái, các cá nhân yêu nước nhằm kết chặt khối đại đoàn kết toàn dân để kháng chiến, kiến quốc. Lực lượng rộng lớn được tập hợp trong Mặt trận Liên Việt (thành lập tháng 3/1951) với các tổ chức quần chúng chống giặc như đội công tác, đội binh vận, đội trừ gian, diệt ác, các Phụ nữ cứu quốc và các đoàn thể hoạt động khắp nơi, Thanh niên cứu quốc, Đoàn sinh viên Việt Nam, Thanh niên kháng chiến, Thanh

1. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979, tr. 323.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị Quốc gia, HN, 2000, tr.160.

niên công giáo, Thanh niên dân chủ, những thanh niên xung phong tham gia diệt gian, phá tề, hoạt động ngay trong vùng địch kiểm soát¹. Lực lượng quần chúng có tổ chức cùng với lực lượng vũ trang tham gia chống giặc đã biến mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xã là một pháo đài, tạo nên sức mạnh của cả dân tộc chống thực dân Pháp, hai mươi triệu đồng bào Việt Nam quyết đánh tan mảy mọt thực dân phản động”².

Lực lượng toàn dân có tổ chức và mỗi tổ chức có vai trò khác nhau cho phép ta xây dựng được thế trận chiến tranh nhân dân với hình thức đấu tranh hết sức phong phú, đa dạng, chủ động trong cách đánh địch. Quân dân ta đánh địch mọi lúc, mọi nơi, mọi địa hình, đánh địch phía trước, đánh địch phía sau, kéo địch ra mà đánh, căng địch ra mà đánh, đánh nhỏ, đánh lớn làm cho địch mất ăn, mất ngủ, luôn trong thế bị động, bất ngờ. Lực lượng toàn dân đánh giặc được tổ chức đã ngày đêm chiến đấu chống thực dân Pháp bảo vệ từng tấc đất của Tổ quốc, bảo vệ xóm làng, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền, bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân. Quân đội Pháp xâm lược không chỉ chống đỡ với sức mạnh của lực lượng vũ trang Việt Nam, mà phải chống đỡ với sức mạnh của cả dân tộc Việt Nam. Có thể nói đây là mẫu mực về động viên và tổ chức lực lượng toàn dân tham gia đánh giặc trong lịch sử Việt Nam và các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Điểm đặc sắc trong nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân trong kháng chiến chống Pháp là toàn dân đánh giặc, nhưng lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt với cách thức tổ chức gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ. Lực lượng vũ trang ba thứ quân trong kháng chiến chống Pháp được cấu trúc theo hình tháp. Phần chân tháp là hàng triệu dân quân du kích, tự vệ gắn bó mật thiết với người dân trở thành “lực lượng toàn dân tộc, là lực lượng vô địch, là bức tường sắt của Tổ quốc. Vô luận địch hung bạo thế nào, hễ đụng vào lực lượng đó, bức tường đó, thì địch nào cũng phải tan rã”³. Phần thân tháp là bộ đội địa phương gắn liền với lực lượng kháng chiến của huyện, tỉnh, thành phố. Lực lượng này giữ vai trò nòng cốt đấu tranh vũ trang ở địa phương, tác chiến tại chỗ tiêu hao, tiêu diệt địch, phối hợp với bộ đội chủ lực và dân quân tự đánh địch tại địa phương, hình thành

1. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 9, tr.254.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2000, tr. 151, 132.

3. *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2000, tr. 151, 132.

thế trận chiến tranh nhân dân, nhằm chia cắt, phân tán bao vây tiêu diệt địch. Phần đỉnh tháp là bộ đội chủ lực được trang bị huấn luyện tốt, có sức chiến đấu cao, đánh tiêu diệt lớn lực lượng chủ lực của địch, thực hiện những đòn đánh quyết định, làm thay đổi cục diện chiến tranh. Thực tiễn trong kháng chiến chống thực dân Pháp đã chứng minh “dân quân du kích phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương thực hiện vai trò quyết định của đấu tranh vũ trang tiêu diệt địch, đánh bại ý chí xâm lược của chúng, giải phóng và bảo vệ đất đai”¹.

Hai là, kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu, có tính quyết định.

Đấu tranh chính trị là một trong những hình thức đấu tranh cơ bản làm cơ sở cho các hoạt động đấu tranh khác. Đấu tranh chính trị là vạch trần âm mưu, thủ đoạn chính trị, mách khốe my dân của kẻ thù, củng cố tinh thần, ý chí chiến đấu cho nhân dân và lực lượng vũ trang để đánh bại kẻ thù xâm lược. Đấu tranh chính trị còn là một hình thức tiến công địch về chính trị, tinh thần làm phân hóa hàng ngũ kẻ thù, tạo ra những mâu thuẫn trong nội bộ địch làm cho địch hoang mang dao động, mơ hồ về mục tiêu chiến đấu.

Đấu tranh vũ trang là hình thức đấu tranh cơ bản, đánh bại từng chiến lược quân sự của địch, “hoạt động của lực lượng vũ trang lại có tác dụng góp phần thúc đẩy sự phát triển của lực lượng chính trị và đấu tranh chính trị”². Trong kháng chiến chống thực dân Pháp đấu tranh chính trị kết hợp chặt chẽ với đấu tranh vũ trang là hai hình thức cơ bản của bạo lực cách mạng và đều có ý nghĩa quyết định, trong đó đấu tranh vũ trang có tác dụng quyết định trực tiếp tiêu diệt lực lượng quân sự của đối phương và giành thắng lợi trên chiến tranh.

Là một nước kinh tế còn nghèo nàn lạc hậu, trang bị vũ khí không bằng đối phương thì kết hợp lực lượng chính trị, đấu tranh chính trị với lực lượng vũ trang, đấu tranh vũ trang là một tất yếu mang tính quy luật của bạo lực cách mạng trong kháng chiến chống Pháp. Chủ trương của Đảng đã chỉ rõ “Trong mỗi cuộc tranh đấu, phải phối hợp công tác

1. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, HN, 2014, tr. 273.

2. Vũ Quang Hiền, *Đường lối quân sự của Đảng, lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, HN, 2019, tr. 242.

chính trị với hành động quân sự một cách chặt chẽ”¹. Trong chỉ đạo thực tiễn, tùy theo đặc điểm từng vùng có sự kết hợp hình thức đấu tranh phù hợp và diễn ra hết sức sôi động. Ở các thành phố lớn, ta sử dụng đấu tranh chính trị là chủ yếu. Tiêu biểu là năm 1950, ta phát động hơn 3000 học sinh, sinh viên Sài Gòn – Chợ Lớn xuống đường biểu tình lên án đế quốc và tay sai. Hàng vạn người xuống đường biểu tình đưa tang Trần Văn Ôn và cuộc biểu dương lực lượng chính trị có hàng vạn người tham gia phản đối tàu Mỹ, buộc hai tàu chiến của Mỹ phải rút khỏi Sài Gòn.

Ở vùng nông thôn đồng bằng bị địch tạm chiếm, ta lấy đấu tranh chính trị là chủ yếu phối hợp với phát động chiến tranh du kích, theo hình thức “phát triển và củng cố cơ sở đảng và quần chúng, phá hội tề, trừ Việt gian, nuôi dưỡng tinh thần đấu tranh của nhân dân, phát động du kích chiến tranh, đề phá “chính sách dùng chiến tranh nuôi chiến tranh” của địch và biến hậu phương địch thành địa bàn hoạt động của ta”². Khi Đảng có chủ trương đánh vùng địch tạm chiếm, tiến tới “Tổng giải tán hội tề” thì vai trò của đấu tranh vũ trang được nâng lên một bước cao hơn. Lúc này quân sự “phải tập trung lực lượng đánh những nơi có hội tề phản động, tiêu diệt lực lượng quân sự bảo vệ chúng và cả bọn này. Công an chằng lưới khắp nơi để bắt bọn Việt gian, mật thám Pháp. Những lực lượng vũ trang phải tuần tiễu rầm rộ, quấy rối khắp nơi làm cho chúng hoang mang, không dám ra khỏi vị trí”³.

Ở địa bàn rừng núi, ta lấy đấu tranh vũ trang là chủ yếu. Những thắng lợi lớn về mặt quân sự trong kháng chiến chống Pháp mang tính bước ngoặt đều diễn ra ở vùng rừng núi. Đó là thắng lợi của cuộc phản công lớn ở Việt Bắc thu - đông năm 1947 giáng một đòn quyết định đập tan chiến lược “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, đưa kháng chiến bước vào giai đoạn mới, có ý nghĩa quyết định đến quá trình phát triển tiếp theo của cuộc kháng chiến. Chiến thắng Biên giới năm 1950 tạo ra một chuyển biến cơ bản cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta, đưa cuộc kháng chiến bước vào giai đoạn mới, “giai đoạn quân đội ta nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, chủ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 9, tr. 477.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 9, tr.480, 501.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 9, tr.480, 501.

động tiến công và phản công ngày càng lớn”¹. Thắng lợi Đông - Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, đánh tan ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc thực dân Pháp phải ký hợp định Giơnevơ kết thúc cuộc kháng chiến của quân dân ta.

Như vậy, trong kháng chiến chống Pháp, ta luôn quán triệt phương châm đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang, nhưng tùy địa bàn cụ thể lấy hình thức đấu tranh chính trị hay quân sự là chủ yếu để phát huy sức mạnh sở trường của hình thức đấu tranh đó. Càng về giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, vai trò của lực lượng vũ trang và đấu tranh vũ trang càng quan trọng và có tính quyết định. Bởi vì thực dân Pháp dựa vào sức mạnh quân sự là chính hòng đè bẹp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta, thì chúng ta chỉ có thể dùng đấu tranh vũ trang để tiêu diệt sức mạnh chính của thực dân Pháp để bảo vệ dân, làm chỗ dựa cho đấu tranh chính trị. Nhận thức được tầm quan trọng của đấu tranh vũ trang, ta đặc biệt chú trọng phát triển lực lượng vũ trang và tiến hành đấu tranh vũ trang. Trước những thời điểm quan trọng của cuộc kháng chiến ta đều sử dụng lực lượng vũ trang đánh địch trên chiến trường làm thay đổi cục diện chiến tranh.

Ba là, tích cực tiêu diệt sinh lực địch, giữ vững bồi dưỡng lực lượng ta, từng bước giải phóng đất đai.

Do tương quan lực lượng về quân sự lúc đầu địch mạnh, ta phải thực hiện phương châm đánh lâu dài để chuyển hóa cán cân so sánh lực lượng ngày càng có lợi cho ta thì cách đánh tiêu diệt sinh lực địch, giữ vững, bồi dưỡng lực lượng ta là cách đánh thích hợp nhất. Sức mạnh chính của thực dân Pháp là lực lượng quân sự để xâm lược, chiếm đất đai và làm chỗ dựa cho lực lượng chính trị phản động. Ta tiêu diệt sinh lực địch làm cho sinh lực địch bị tổn thất, không có khả năng giữ đất đai, làm mất chỗ dựa lực lượng chính trị của chúng. Giữ giữ, bồi dưỡng lực lượng ta làm cho thực lực của ta ngày càng mạnh, càng đánh càng thắng, địch ngày càng suy yếu. Ngay từ ngày đầu cuộc kháng chiến bùng nổ, để bảo toàn lực lượng và thực hiện kháng chiến lâu dài, ta rút khỏi nhiều thành phố, thị xã có vị trí quan trọng, nhiều trục đường giao thông lớn, rút lên Việt Bắc, từ thành thị về nông thôn và rừng núi.

1. Lê Mậu Hãn chủ biên, *Đại cương lịch sử Việt Nam tập III*, Nxb Giáo dục, HN, 1997, tr.83.

Trong quá trình đó, ta vừa chiến đấu, vừa tiêu diệt sinh lực địch, vừa bồi dưỡng xây dựng phát triển thực lực của ta. Từ ngày đầu kháng chiến ta chỉ có 5.000 quân chủ lực và mấy vạn tự vệ, nên hình thái tiến công và phản công lúc đó là phát triển chiến tranh du kích, tiêu hao quân địch, mở rộng căn cứ du kích, thực hiện giải phóng đất đai ở mức thấp. Khi lực lượng của ta đã trưởng thành lớn mạnh lên đến hàng vạn quân chủ lực, tổ chức ở cấp đại đoàn có kinh nghiệm chiến đấu, khả năng đánh lớn để tiêu diệt địch thì ta tiến hành đánh lớn để tiêu diệt địch giải phóng đất đai. Sau khi chiến dịch Biên giới giành thắng lợi, thực lực của ta lớn mạnh vượt bậc, địa bàn tiến công và phản công ngày càng phát triển, vùng tự do, vùng giải phóng, hậu phương ngày càng mở rộng, theo đó thế tiến công toàn diện của ta mạnh mẽ. Khi đủ mạnh cán cân lực lượng nghiêng về ta, ta đã thực hiện cuộc quyết chiến cuối cùng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giải phóng miền Bắc.

Bốn là, xác định đúng phương hướng tiến công chiến lược đem lại hiệu quả cao, làm thất bại cố gắng chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp.

Chọn hướng tiến công chiến lược là một vấn đề lớn, có ý nghĩa then chốt của nghệ thuật quân sự, của chỉ đạo chiến lược quân sự. Sau khi bị thất bại trong chiến dịch Việt Bắc năm 1947, địch phải rải quân đóng trên nhiều vùng đất rộng lớn, vùng sau lưng địch bộc lộ nhiều sơ hở, do vậy ta ra sức đẩy mạnh chiến tranh du kích tiến công vùng sau lưng địch, vùng địch tạm chiếm, mở hướng tiến công chiến lược trong lòng địch. Lúc này ta chủ trương: “Vệ quốc đoàn, dân quân, du kích phải xung phong diệt địch, tập trung mau lẹ số người và vũ khí, diệt các cứ điểm chúng mới chiếm, đánh lúc chúng vận chuyển, cắt đường giao thông tiếp tế, bao vây và tiêu diệt cứ điểm nhỏ, tiêu diệt từng bộ phận của chúng. Các đại đội độc lập và các đội du kích hoạt động khắp nơi quấy rối, tiêu hao, cản địch, bảo vệ dân, bảo vệ các cơ quan”¹, làm cho chúng tiến thoái lưỡng nan, rơi vào thế sa lầy. Năm 1950, trong tình thế ta bị bao vây ở Việt Bắc, bị mất nguồn cung về người và của ở trung du và đồng bằng, trong khi đó cách mạng Trung Quốc đã thành công (1949), ta chọn hướng tiến công là biên giới phía Bắc và quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, giải phóng một phần biên giới, mở thông đường giao thông với

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tập 9, tr.333.

các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc. Hướng tiến công chiến lược của ta chọn là biên giới Cao Bằng – Lạng Sơn là tuyến phòng thủ yếu nhất của địch, hình thành một chiến dịch tiến công tiêu diệt địch hiệu quả, buộc địch phải rút bỏ trên toàn tuyến biên giới, phá tan thế chiến đấu trong vòng vây, đưa kháng chiến vào giai đoạn nắm quyền chủ động chiến lược trên chiến trường chính Bắc bộ, chuyển sang liên tục tiến công và phản công.

Năm 1953, Nava thực hiện kế hoạch tập trung lực lượng cơ động lớn ở đồng bằng Bắc Bộ với 44 tiểu đoàn, tiến công bình định miền Nam, miền Trung Đông Dương, xóa bỏ vùng tự do Liên Khu V hòng tiêu diệt chủ lực của ta, phân tán bộ đội giữa đồng bằng và miền núi, giành thắng lợi về quân sự, buộc ta phải đàm phán những điều kiện có lợi cho chúng. Trước tình hình đó, hướng tiến công chiến lược của ta là tập trung lực lượng “mở những cuộc tấn công vào những hướng chiếm lược hiểm yếu mà địch tương đối yếu, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động để đối phó. Và khi thời cơ xuất hiện, ta nhanh chóng tập hợp lực lượng, đặc biệt là bộ đội chủ lực, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực của địch, làm rung chuyển cục diện chiến tranh”¹. Thực hiện hướng tiến công chiến lược theo tinh thần trên, ta tấn công địch ở Lai Châu, Trung Lào, Hạ Lào, Đông Campuchia, Tây Nguyên và Thượng Lào. Việc chọn đúng hướng tiến công này có ý nghĩa to lớn là phá tan được ý đồ của địch là tập trung lực lượng ở đồng bằng, buộc chúng phải phân tán, không uy hiếp được vùng tự do của ta. Từ một điểm tập trung quân ban đầu là Bắc Bộ, trước các đoàn tiến công chiến lược của ta buộc địch phải phân tán thành các điểm tập trung quân tiếp theo là Điện Biên Phủ, Trung Lào (Xê nô), Tây Nguyên (An Khê và Plâycu), Thượng Lào (Luông Phabang và Mưông Sài). Các hướng tiến công của ta vào những địa bàn quan trọng mà địch tương đối sơ hở đã tiêu diệt một lực lượng lớn sinh lực địch, giải phóng đất đai, hãm địch vào thế bị động, vùng tự do của ta không bị uy hiếp, đồng bào nơi đó có điều kiện làm ăn, không bị địch càn quét.

Khi địch tăng cường lực lượng tập trung ở Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, thực hiện phương châm

1. Trần Trọng Trung, *Võ Nguyên Giáp, Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, HN, 2012, tr.683.

chiến lược “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, ta chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược với địch. Như vậy, ta đã chuyển hướng tiến công chiến lược từ chỗ chọn nơi địch tương đối yếu và sơ hở chuyển sang tiến công chiến lược ở nơi địch mạnh nhất là Điện Biên Phủ. Đây là bước chuyển mới trong hình thái chiến lược quân sự. Để kết thúc chiến tranh thì phải thắng lợi ở thành trì mạnh nhất của đối phương, thắng lợi ở trận quyết chiến chiến lược, đánh bại cố gắng cao nhất của địch. Mặt khác Điện Biên Phủ cách xa những căn cứ tiếp tế của địch là Hà Nội và Cánh đồng Chum của Lào hàng trăm km. Đây là điểm yếu bị cô lập của Điện Biên Phủ để ta khai thác, hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm này.

Cùng với hướng chính là Điện Biên Phủ, các hướng chiến trường sau lưng địch ở Bắc, Trung, Nam đẩy mạnh tác chiến, tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch, mở rộng căn cứ du kích, phân tán giam giữ lực lượng của chúng, không để cho chúng tăng viện thêm cho Điện Biên Phủ. Các hướng tiến công mạnh mẽ, rộng khắp của ta trên các chiến trường đã làm cho kế hoạch Nava bước đầu bị phá sản, tạo điều kiện cho ta mở mặt trận Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm chiến đấu vô cùng ác liệt, vượt qua bao hy sinh gian khổ, quân dân ta đã giành thắng lợi làm nên Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Như vậy việc chọn đúng hướng tiến công chiến lược có ý nghĩa to lớn trong kháng chiến chống Pháp, ta không chọn đánh thẳng vào đồng bằng Bắc Bộ nhưng lại giành thắng lợi không chỉ ở đồng bằng Bắc Bộ, mà cả miền Bắc cũng được giải phóng.

3. Thay cho lời kết

Hiện nay, tình hình quốc tế đang diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Các nước lớn tăng cường điều chỉnh chiến lược, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; lôi kéo, tập hợp lực lượng, vừa hợp tác, thỏa hiệp, vừa đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau và can dự, chi phối nội bộ nước khác. Các điểm nóng về an ninh có chiều hướng gia tăng, nguy cơ lan rộng, tác động đến hòa bình, an ninh và phát triển trên thế giới. Xuất hiện các hình thái chiến tranh, loại hình tác chiến, không gian chiến lược, phương thức tiến hành chiến tranh mới. Tranh chấp chủ quyền, lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn, tiềm ẩn nhiều nguy cơ xung đột tác động đến an ninh, an toàn hàng hải, hàng không. Biển Đông, vùng biển Tây Nam và một số

vùng chiến lược, địa bàn trọng điểm của đất nước còn tiềm ẩn các yếu tố gây mất ổn định.

Trước tình hình đó, nghệ thuật quân sự của chiến tranh nhân dân vẫn còn nguyên giá trị và được phát triển lên tầm cao mới. Cần giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng về quân sự, quốc phòng; phát huy vai trò to lớn của Nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện hiệu quả đường lối quốc phòng toàn dân, chiến tranh nhân dân với phương châm dựa vào dân, “dân là gốc”; xây dựng “thê trận lòng dân” vững chắc, yên dân là nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Kiên quyết, kiên trì, tận dụng mọi thời cơ, lợi thế, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng, phát triển đất nước. Không ngừng gia tăng tiềm lực, sức mạnh tổng hợp mọi mặt của quốc gia. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường đầu tư xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng dân tộc và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1979.
5. Lê Mậu Hãn chủ biên, *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập III*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 1997.
6. Vũ Quang Hiến, *Đường lối quân sự của Đảng, lịch sử hình thành, phát triển và nội dung cơ bản*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2019.
7. *Hồ Chí Minh toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
8. Trần Trọng Trung, *Võ Nguyên Giáp, Danh tướng thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012.

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ “ĐIỆN BIÊN PHỦ” NĂM 1954 BIỂU TƯỢNG CỦA SỨC MẠNH ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC VÀ YÊU CHUỘNG HÒA BÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

*TS. Phan Thị Hà**

TÓM TẮT

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng nghìn năm cùng với lịch sử hình thành và phát triển của đất nước. Đặc biệt, ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, tinh thần yêu nước của dân tộc Việt Nam đã phát triển lên tầm cao mới. Trong đó, “chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ” ngày 07/5/1954 là một mốc son chói lọi của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân trong thế kỷ XX; thể hiện biểu tượng của sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Chiến thắng ấy, đến nay vẫn còn nguyên giá trị đối với công cuộc đổi mới đất nước, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

Từ khóa: truyền thống, lịch sử, dân tộc, Điện Biên Phủ, giá trị.

NỘI DUNG

Trong lịch sử chống chiến tranh hiện đại của dân tộc Việt Nam - sau chiến tranh Thế giới lần thứ II, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân ta đã anh dũng, bất khuất, kiên cường chiến đấu và chiến thắng, đánh bại ý chí xâm lược của hai cường quốc giàu, mạnh nhất thế giới lúc bấy giờ, đó là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Đặc biệt, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của quân và dân giành thắng lợi bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, là mốc son chói lọi, đánh dấu sự kết thúc của chiến tranh Đông Dương và mở ra con đường độc lập cho Việt Nam. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ được Tổng bí thư Lê Duẩn khẳng định: “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay

* *Phân hiệu Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh tại Vĩnh Long*

một Đồng Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”¹.

Kế thừa và phát triển tư duy chiến lược, những bài học kinh nghiệm trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đặc biệt là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, Đảng và Nhà nước ta đã hoạch định nhiều chiến lược, sách lược đúng đắn, sáng tạo, lãnh đạo cách mạng của nước ta đi đến thắng lợi vinh quang, giành độc lập dân tộc, thống nhất đất nước, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 30/4/1975. Đồng thời, tiến hành sự nghiệp đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là bất diệt, mãi mãi là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp cách mạng, thành tựu ấy được khẳng định tại Văn kiện Đại hội XIII của Đảng: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”².

Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác giáo dục, tuyên truyền trong toàn dân và tổ chức hội thảo, nghiên cứu, bổ sung tư liệu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ còn hạn chế; công tác quản lý, trùng tu di tích lịch sử chiến tranh chưa được cấp ủy, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội quan tâm đúng mức. Mặt khác, dưới tác động của mặt trái cơ chế thị trường, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, chủ nghĩa cơ hội xét lại đã phân nào tạo dư luận xấu đối với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, cần phải quan tâm, đấu tranh phản bác. Vấn đề đặt ra, chúng ta cần có những giải pháp mang tính khả thi để bảo tồn, kế thừa và phát triển sáng tạo tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 gắn với sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay.

1. “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954” – biểu tượng của sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 - biểu tượng của sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam và quyết tâm giành độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm

1. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.50.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội. 2021, t.1, tr.322.

lược. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân ta đã cùng nhau đoàn kết, chiến đấu, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ và hy sinh để bảo vệ độc lập, chủ quyền và giành lại độc lập tự do cho dân tộc. Sự đoàn kết và tinh thần quyết tâm này đã tạo nên một sức mạnh không thể chối cãi, giúp chúng ta đánh bại quân địch mạnh mẽ và đạt được chiến thắng lịch sử, làm rung động cả thế giới; buộc thực dân Pháp phải ngồi lại đàm phán vô điều kiện lập, chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương, trong đó có Việt Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 không chỉ là một chiến thắng quân sự, mà còn là một biểu tượng về lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết của toàn dân tộc. Nó đã góp phần xây dựng niềm tự hào và lòng tự tin cho người dân Việt Nam, khẳng định quyền tự do và độc lập của quốc gia dân tộc, với ý chí quyết tâm: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹. Chiến thắng này cũng đã lan tỏa thông điệp về sự đoàn kết và quyết tâm của dân tộc Việt Nam đến các nước khác trên thế giới. Nó đã trở thành một biểu tượng cho sức mạnh của dân tộc và tinh thần không khuất phục trong cuộc chiến giành độc lập và tự do.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là một hình mẫu về sự đoàn kết và quyết tâm của toàn dân tộc Việt Nam. Nó là một biểu tượng về sức mạnh và lòng yêu nước, và là nguồn cảm hứng cho thế hệ trẻ hiện nay trong việc xây dựng và bảo vệ đất nước, đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”².

Biểu tượng sức mạnh của dân tộc trong chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 được thể hiện ở sức mạnh vật chất và tinh thần, sức mạnh của toàn dân đánh giặc, với tinh thần “tất cả cho mặt trận”, “tất cả cho chiến thắng”, đã huy động sức mạnh của nguồn nhân lực, vật lực trong nhân dân tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu: “đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4 đã đóng góp hơn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.480.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.171.

260.000 dân công (tính ra thành 14.000.000 ngày công), 20.091 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ. Về đảm bảo vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ tính riêng số vật phẩm đã chuyển được ra mặt trận là hơn 2 vạn tấn, trong đó có 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62,7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thức ăn khô¹. “Tổng quân số điều động tham gia chiến đấu tại Điện Biên Phủ lên đến 55.000 người,... Đảng, Chính phủ ta cũng đã huy động 260.000 dân công để phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ². Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Chưa bao giờ trong suốt mấy năm kháng chiến, dân ta đã góp nhiều công sức như trong Đông Xuân 1953-1954 để chi viện cho quân đội đánh giặc... Bọn đế quốc... không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục được tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ địch³”.

2. “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954” – biểu tượng yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 không chỉ là biểu tượng về sức mạnh và đoàn kết của dân tộc Việt Nam, mà còn là biểu tượng yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam. Đó là tinh thần bất tử của dân tộc Việt Nam từ ngàn đời được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, tinh thần ấy cho đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị và phát triển lên tầm cao mới; một đất nước chưa bao giờ đi xâm chiếm lãnh thổ quốc gia nào, nhưng lại thường xuyên đương đầu với kẻ thù xâm lược, thôn tính nước ta. Với tinh thần: “không có gì quý hơn độc lập tự do”, thắng lợi của trận Điện Biên Phủ năm 1954 đã chứng minh rằng dân tộc Việt Nam không chỉ muốn chiến đấu để giành độc lập, mà còn mong muốn được hòa bình và tự do cho dân tộc, không những cho dân tộc Việt Nam mà bao gồm các dân tộc thuộc địa trên thế giới.

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã đánh dấu sự kết thúc của cuộc chiến chống lại thực dân Pháp và mở ra cơ hội cho Việt Nam đạt

1. Chiến thắng Điện Biên Phủ, *Sức mạnh đại đoàn kết dân tộc* - Bài học và giá trị lịch sử, Điện Biên Phủ, 2009, tr.3.

2. Xem: <https://baohaiquanvietnam.vn/tin-tuc/tu-duy-chien-luoc-cua-dang-trong-chien-dich-dien-bien-phu>.

3. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr. 158-159.

được độc lập. Chiến thắng này đã gửi thông điệp rõ ràng về ý chí của dân tộc Việt Nam trong việc xây dựng một xã hội hòa bình và công bằng. Biểu tượng yêu chuộng hòa bình của Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 thể hiện lòng khát khao của người dân Việt Nam về một cuộc sống không có chiến tranh và xung đột. Nó tượng trưng cho tinh thần hòa bình, sự hiểu biết và đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới. Mc.Namara - nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ thừa nhận: “Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc”, “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó”¹.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã trở thành một biểu tượng quốc tế về sự đấu tranh cho hòa bình và tự do; cung cấp một mô hình cho các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trên thế giới và là nguồn cảm hứng cho những nỗ lực xây dựng hòa bình toàn cầu. Với biểu tượng yêu chuộng hòa bình của Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc Việt Nam mong muốn góp phần vào việc xây dựng một thế giới không có chiến tranh, mà thay vào đó là sự hiểu biết, hòa bình và sự phát triển bền vững. Chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần gìn giữ hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”².

3. Giá trị lý luận và thực tiễn của Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đối với sự nghiệp thống nhất đất nước và sự nghiệp đổi mới

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 có giá trị lý luận và thực tiễn quan trọng đối với sự nghiệp thống nhất đất nước và sự nghiệp đổi mới của Việt Nam. Nó đã chứng minh sức mạnh và đoàn kết của dân tộc Việt Nam và trở thành nguồn cảm hứng và mô hình cho các quốc gia khác trong việc đấu tranh cho độc lập, tự do và phát triển. Cụ thể:

Về mặt lý luận, chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh rằng dân tộc Việt Nam có thể đánh bại các thế lực xâm lược và đạt được độc lập. Nó đã khẳng định quyền tự quyết của dân tộc và quyền tự do tồn tại của

1. Robert S.McNamara: *Nhìn lại quá khứ, Tấn tâm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.317, 316.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.320.

mỗi quốc gia. Chiến thắng này đã cung cấp một mô hình cho các cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc trên thế giới và trở thành nguồn cảm hứng cho những nỗ lực đấu tranh cho độc lập và tự do của các quốc gia khác. Đồng thời, chiến thắng Điện Biên Phủ khẳng định đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sự lớn mạnh, trưởng thành của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Về mặt thực tiễn, chiến thắng Điện Biên Phủ đã tạo ra một sự thay đổi to lớn trong cách tiếp cận và chiến lược của Việt Nam trong cuộc chiến chống lại thực dân Pháp. Nó đã chứng minh rằng việc kết hợp giữa quân đội và dân chúng, sự đoàn kết và quyết tâm của toàn dân tộc là yếu tố quan trọng trong việc đánh bại kẻ thù. Chiến thắng này đã mở ra con đường cho sự thống nhất đất nước và độc lập của Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ chấm dứt sự đô hộ của chủ nghĩa thực dân Pháp ở ba nước Đông Dương, mở đầu quá trình sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

Đối với sự nghiệp đổi mới, chiến thắng Điện Biên Phủ đã cung cấp một cơ sở vững chắc để xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ và phát triển. Nó đã tạo ra một tinh thần tự tin và lòng tự hào trong người dân Việt Nam, khẳng định quyền tự do và độc lập của quốc gia. Chiến thắng này đã truyền cảm hứng cho sự nỗ lực đổi mới và phát triển của Việt Nam trong những năm sau này. Chiến thắng Điện Biên Phủ mở ra giai đoạn cách mạng mới để tiếp tục cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất Tổ quốc, với các chiến công vĩ đại như: trận Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, trận Điện Biên Phủ trên không năm 1972; chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975; cuộc chiến tranh biên giới Tây Nam, Tây Bắc,...

4. Một số vấn đề mang tính giải pháp phát huy tinh thần “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954” đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới

4.1. Tăng cường đổi mới và nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 trong toàn dân

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được

triển khai thực hiện sâu rộng tròn 10 năm qua. Bên cạnh thành tựu đạt được, nền giáo dục nước ta đứng trước không ít khó khăn, thách thức, trong đó công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử dân tộc đến với học sinh, sinh viên ngày càng có khoảng cách lớn và chưa được chú trọng một cách đúng mức; lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến nay vẫn còn nguyên giá trị: “Dân ta phải biết sử ta. Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”¹.

Trong điều kiện hiện nay, trước tác động của mặt trái cơ chế thị trường, sự chống phá quyết liệt của các thế lực thù địch, thì công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục chính trị, tư tưởng đối với thế hệ trẻ; giáo dục lòng yêu nước, tinh thần tự tôn dân tộc, truyền thống văn hóa, lịch sử; bồi dưỡng năng lực tư duy, hành động, thái độ ứng xử đúng đắn trong đời sống xã hội; từ đó hình thành những phẩm chất của công dân Việt Nam, công dân toàn cầu trong xu thế phát triển của thời đại.

Từ yêu cầu tình hình sự nghiệp giáo dục và đào tạo, việc tăng cường đổi mới và nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 trong toàn dân là nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt, làm cho mọi người luôn khắc sâu truyền thống lịch sử hào hùng của dân tộc, nếu không muốn lịch sử bị mai một theo thời gian.

Nội dung đổi mới và nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục: nghiên cứu biên soạn sách, tài liệu đưa vào chương trình giảng dạy của các trường học các bài học về chiến thắng lịch sử này. Thông qua đó, giúp học sinh, sinh viên mà các tầng lớp trong xã hội hiểu rõ về tầm quan trọng và giá trị của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Tận dụng các phương tiện truyền thông như truyền hình, radio, báo chí và mạng xã hội để lan tỏa thông điệp về chiến thắng Điện Biên Phủ. Tạo ra các chương trình, bài viết, video và hình ảnh để giới thiệu và tuyên truyền về chiến thắng này đến với mọi người. Tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật và thể thao liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ.

Tăng cường đổi mới và nâng cao công tác tuyên truyền, giáo dục tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 trong toàn dân là một công việc liên tục và cần sự đồng lòng và cống hiến của tất cả các thành viên trong xã hội.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.259.

4.2. Nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tọa đàm, hội thảo về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 góp phần hoàn chỉnh tư liệu lịch sử

Tổ chức các tọa đàm và hội thảo chuyên đề về chiến thắng Điện Biên Phủ, thu hút các chuyên gia, nhà nghiên cứu và học giả trong và ngoài nước tham gia. Cung cấp nguồn tài liệu và thông tin liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ cho các nhà nghiên cứu và học giả. Các tọa đàm và hội thảo này có thể tập trung vào các khía cạnh lịch sử, quân sự, chính trị và xã hội của chiến thắng Điện Biên Phủ, nhằm trao đổi kiến thức, kinh nghiệm và ý kiến của các nhà nghiên cứu khoa học, làm rõ vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra hiện nay.

Xây dựng mối quan hệ hợp tác và trao đổi với các nhà nghiên cứu, học giả và tổ chức quốc tế có quan tâm đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Thông qua đó, kịp thời bổ sung tư liệu về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ; thông qua báo chí, sách, bài viết và tạp chí chuyên ngành để tạo sự lan tỏa kiến thức và thông tin về chiến thắng này đến với cộng đồng nghiên cứu và công chúng.

Đầu tư vào đào tạo và phát triển nhân lực trong lĩnh vực nghiên cứu lịch sử và quản lý tài liệu, hướng dẫn viên đáp ứng yêu cầu thị hiếu của du khách tham quan căn cứ, chiến tích lịch sử. Tạo điều kiện cho các nhà nghiên cứu trẻ và sinh viên quan tâm đến chiến thắng Điện Biên Phủ để tiếp cận và tham gia vào công tác nghiên cứu.

4.3. Thực hiện chặt chẽ công tác trùng tu di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ gắn với phát triển du lịch

Cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương có liên quan di tích lịch sử Điện Biên Phủ cần xác định và bảo tồn các di tích lịch sử liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Đảm bảo rằng các di tích này được bảo quản và tu bổ một cách thích hợp, nhằm duy trì giá trị lịch sử và văn hóa của chúng; hạn chế thấp nhất sau trùng tu làm thay đổi hiện trạng, nhân tạo hóa di tích lịch sử chiến tranh. Bảo tồn và nghiên cứu kỹ yếu, tư liệu và hồi ký của các nhân chứng và chiến sĩ tham gia trận đánh để lưu giữ và truyền lại cho thế hệ sau.

Đầu tư vào nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch như đường giao thông, khách sạn, nhà hàng và các dịch vụ du lịch khác; xây dựng con người Việt Nam thân thiện, hiếu khách, tạo dấu ấn tốt đẹp với khách du lịch, tạo ra các trải nghiệm du lịch phong phú cho du khách. Điều này giúp

tạo điều kiện thuận lợi cho du khách đến tham quan và khám phá các di tích lịch sử liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Tổ chức các tour du lịch và hoạt động trải nghiệm liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ, kết hợp tham gia vào các hoạt động như trải nghiệm cuộc sống của người dân địa phương, thưởng thức ẩm thực địa phương và tham gia vào các hoạt động văn hóa truyền thống.

Hợp tác với các tổ chức du lịch và đối tác quốc tế để quảng bá và phát triển du lịch liên quan đến chiến thắng Điện Biên Phủ. Thúc đẩy việc trao đổi du lịch, đào tạo và chia sẻ kinh nghiệm trong việc quản lý và phát triển du lịch lịch sử. Thực hiện chặt chẽ công tác trùng tu di tích lịch sử chiến thắng Điện Biên Phủ gắn kết với phát triển du lịch ở địa phương.

4.4. Phát huy giá trị và bài học kinh nghiệm của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế

Phát huy tinh thần chiến đấu quyết liệt và ý chí độc lập của toàn dân tộc: Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh sức mạnh của ý chí dân tộc và quyết tâm độc lập; trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân phải tự tin, sáng tạo và quyết tâm trong việc đối mặt với thách thức, khó khăn, quyết tâm xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh và hội nhập quốc tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là thành quả của quân đội Việt Nam mà còn là kết quả của sự đoàn kết và hợp tác giữa các dân tộc và quốc gia; trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, cần đa dạng hóa hợp tác, đoàn kết và giao lưu với các quốc gia khác để đạt được mục tiêu chung vừa bảo đảm độc lập chủ quyền, hòa bình và phát triển. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa dạng hóa, đa phương hóa vì mục tiêu Tổ quốc là trên hết, dân tộc là trên hết.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh tầm quan trọng của sự kiên nhẫn và chiến lược trong chiến tranh; khơi dậy tình yêu quê hương và lòng tự hào dân tộc; tạo ra một bầu không khí hòa bình và hợp tác quốc tế. Do vậy, chúng ta cần phải xây dựng chiến lược bền vững và kiên nhẫn trong việc phát triển và thúc đẩy sự hội nhập quốc tế; xây dựng niềm tin, lòng tự hào về văn hóa, lịch sử và truyền thống dân tộc, đồng thời thúc đẩy việc bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa đặc trưng của quốc gia; xây dựng mối quan hệ hòa bình, hợp tác và thúc đẩy sự giao lưu văn hóa, kinh tế và chính trị giữa các quốc gia.

4.5. Nêu cao tinh thần đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch, cơ hội chính trị tuyên truyền, xuyên tạc thành quả chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của dân tộc

Tinh thần đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch xuyên tạc thành quả chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của dân tộc là cực kỳ quan trọng và cần được nêu cao.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh khả năng tự chủ và độc lập của dân tộc Việt Nam trong việc đấu tranh chống lại ách đô hộ và áp bức của chủ nghĩa đế quốc. Tinh thần này cần được nêu cao để khẳng định quyền tự quyết và quyền tự chủ của mỗi quốc gia. Trong giải quyết các vấn đề chính trị, xã hội, chúng ta phải thật sự kiên quyết, kiên trì, kiên nhẫn và quyết tâm trong việc đối mặt với những thách thức và khó khăn, xây dựng tinh thần đoàn kết và gắn bó toàn dân tộc trong xây dựng và bảo vệ đất nước.

Trên nghị trường quốc tế, chúng ta đấu tranh giành lại sự công bằng trên mọi phương diện, không để mắc mưu, khiêu khích của các nước lớn, các thế lực thù địch. Đồng thời thực hiện tốt chính sách đối ngoại, hợp tác quốc tế trong đấu tranh phòng, chống tội phạm xuyên biên giới, tội phạm quốc tế.

Nêu cao tinh thần đấu tranh phòng, chống âm mưu “diễn biến hòa bình” của chủ nghĩa đế quốc, các thế lực thù địch xuyên tạc thành quả chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của dân tộc là cách để vinh danh những nỗ lực và hy sinh của người dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh cho độc lập và tự do cho dân tộc.

KẾT LUẬN

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đến nay đã đi vào lịch sử gần tròn 70 năm, song giá trị lịch sử của chiến thắng này vẫn trường tồn theo thời gian; luôn là biểu tượng của tinh thần yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc và tinh thần yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam; điều mà không quốc gia nào làm được. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 mãi mãi là một biểu hiện sinh động của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần, ý chí quyết chiến quyết thắng, trí thông minh, sáng tạo, tinh đoàn kết quân - dân, khát vọng vươn tới độc lập, tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 thể hiện tư tưởng, đường lối, quan điểm cách mạng đúng đắn của chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Những tư tưởng, quan điểm đó không ngừng được kế thừa và phát triển sáng tạo trong sự nghiệp đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta không ngừng phát huy tinh thần chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, nêu cao tinh thần đoàn kết, chủ động khắc phục mọi khó khăn, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, xây dựng quê hương, đất nước giàu, mạnh, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng Sản Việt Nam – *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập II, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 1970.
6. Xem: <https://baohaiquanvietnam.vn/tin-tuc/tu-duy-chien-luoc-cua-dang-trong-chien-dich-dien-bien-phu>.
7. Robert S.McNamara: *Nhìn lại quá khứ, Tán tảm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
8. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ TÍNH TẤT YẾU LỊCH SỬ CỦA QUYỀN DÂN TỘC TỰ QUYẾT

*TS. Nguyễn Thanh Hải**

TÓM TẮT

Với việc mở ra kỷ nguyên mới trên con đường phát triển của dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên độc lập, tự do, tự chủ, tự quyết định con đường phát triển “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần khẳng định một chân lý của thời đại: quyền tự quyết của dân tộc là tất yếu khách quan, là nền tảng đảm bảo cho sự độc lập, tự do của dân tộc, đem lại sự phát triển phồn vinh cho đất nước, cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ; quyền dân tộc tự quyết; bối cảnh thế giới hiện nay.

1. Đặt vấn đề

Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954) không chỉ là chiến thắng vĩ đại của riêng dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, mở ra trang sử mới: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội cho đất nước, cho nhân dân, mà còn là chiến thắng tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội của nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới. Đề cập đến vai trò, ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhận xét rất sâu sắc: đây là “thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”¹, “là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống đáy và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”².

* *Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.271.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.315.

2. Chiến thắng Điện Biên Phủ - sự khẳng định tính tất yếu của “quyền dân tộc tự quyết” trong quá trình phát triển của dân tộc Việt Nam

Sau khi thực dân Pháp bắt đầu cuộc chiến tranh xâm lược, đô hộ Việt Nam lần thứ nhất (được đánh dấu bằng sự kiện thực dân Pháp nổ súng tấn công Đà Nẵng vào tháng 9/1858), nền độc lập của dân tộc ta bị thủ tiêu, quyền tự do, dân chủ của nhân dân ta đã bị bóp nghẹt. Miền Nam (Nam Kỳ) nước ta trở thành lãnh thổ hải ngoại của nước Pháp “mẫu quốc”, đặt dưới sự cai trị của quan thống đốc do Pháp bổ nhiệm, bảo hộ. Miền Bắc (Bắc Kỳ) trở thành nửa thuộc địa, do hệ thống quan lại, công chức của Pháp kết hợp với các quan lại của chế độ phong kiến cai trị nhưng đặt dưới sự điều hành tối cao của Thống sứ người Pháp. Miền Trung (Trung Kỳ) mặc dù về hình thức được giao cho triều đình nhà Nguyễn trực tiếp cai trị, nhưng thực chất mọi hoạt động từ kinh tế đến chính trị, văn hóa,... đều do Khâm sứ người Pháp quyết định. Chính vì dân tộc Việt Nam không được độc lập, tự chủ, không có quyền tự quyết đối với sự phát triển của chính dân tộc mình nên thực dân Pháp đã mặc sức áp bức, bóc lột nhân dân Việt Nam dưới mọi hình thức, thủ đoạn¹. Chính thực dân Pháp đã tự ý thỏa hiệp với Phát xít Nhật (sau khi Nhật đảo chính Pháp vào ngày 9/3/1945) để xâu xé lãnh thổ đất nước ta, tăng cường đàn áp, bóc lột nhân dân ta, gây ra cái chết cho 2 triệu đồng bào vào cuối năm 1944 đầu năm 1945.

Không cam chịu thân phận mất nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam đã vùng lên đấu tranh, giành lại độc lập, tự do cho dân tộc sau khi tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa vào tháng 8/1945. Tuy nhiên, nền độc lập non trẻ của dân tộc ta đã bị đe dọa bởi dã tâm xâm lược Việt Nam lần thứ hai của thực dân Pháp (bắt đầu vào ngày 23/9/1945). Một lần nữa, để bảo vệ nền độc lập cho dân tộc, để hiện thực hóa lý tưởng “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trải qua 9 năm thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã kết thúc với thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

Chiến thắng này đã mở ra một kỷ nguyên mới trên con đường phát triển của dân tộc Việt Nam: kỷ nguyên độc lập, tự do, tự chủ, tự quyết định con đường phát triển “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”. Nhờ những tiền đề kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng... được tạo ra từ chiến thắng Điện Biên Phủ, đất nước, dân tộc, nhân dân Việt Nam đã tiếp tục giành được thắng lợi vinh quang trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (30/4/1975), và đạt được những thành tựu rực rỡ trên mọi phương diện sau gần 40 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo: đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn, lạc hậu; dân chủ, nhân quyền trong xã hội ngày càng được đảm bảo; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân phát triển; nền độc lập, chủ quyền dân tộc ngày càng được củng cố; vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới ngày càng được nâng cao.

Với việc mở ra kỷ nguyên mới trên con đường phát triển của dân tộc Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần khẳng định một chân lý thời đại: một dân tộc không có quyền tự chủ, tự quyết đối với vận mệnh của chính mình thì chắc chắn sẽ không có độc lập, tự do; đất nước không thể phát triển phồn vinh, nhân dân không thể có nhân quyền, dân chủ và cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Vì lẽ đó, quyền tự quyết của các dân tộc là một quyền tất yếu khách quan, cần phải được tôn trọng. Bất cứ thế lực nào dùng sức mạnh bạo lực để phủ nhận, chà đạp, áp đặt ý chí, lợi ích của họ lên quyền tự quyết của các dân tộc khác thì nhất định sẽ thất bại. Quyền dân tộc tự quyết luôn tồn tại mối quan hệ biện chứng với sự phát triển độc lập, tự do và phồn vinh của dân tộc. Do đó, đấu tranh chống lại chủ nghĩa cường quyền để giữ vững quyền tự quyết của dân tộc, qua đó bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc, của nhân dân là yêu cầu khách quan, mang tính cốt tử của các dân tộc hiện đại.

Trong “Cương lĩnh dân tộc” - Tuyên ngôn về vấn đề dân tộc của Đảng Cộng sản trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp, V.I.Lênin cũng đã khẳng định: tất cả các dân tộc (theo nghĩa hẹp và nghĩa rộng) không phân biệt lớn hay nhỏ, trình độ phát triển cao hay thấp... đều có quyền và nghĩa vụ bình đẳng, ngang hàng với nhau trong mọi mối quan hệ, “không có đặc quyền đặc lợi về kinh tế, chính trị, văn hóa, ngôn ngữ cho bất cứ dân tộc nào”¹. Quyền bình

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.455.

đăng giữa các dân tộc bao gồm: bình đẳng về kinh tế; bình đẳng chính trị; bình đẳng về văn hóa. Trong lịch sử dân tộc ở cả châu Á lẫn châu Âu, quyền bình đẳng dân tộc là nhu cầu khách quan và là mục tiêu phấn đấu của mỗi dân tộc ngay khi mới hình thành. Quyền bình đẳng giữa các dân tộc không tách rời quyền dân tộc tự quyết. Trong quá trình vận động, phát triển, mỗi dân tộc đều có những đặc điểm, đặc trưng riêng về kinh tế, chính trị, văn hóa, tư tưởng. Vì vậy, các dân tộc tất yếu có quyền tự do lựa chọn, quyết định con đường phát triển về chế độ chính trị, thể chế kinh tế, tự do hoạch định đường lối, chính sách... phù hợp với điều kiện lịch sử - cụ thể của đất nước, phù hợp với nhu cầu, khát vọng, lý tưởng của dân tộc mình để đáp ứng mục tiêu phát triển, tiến bộ xã hội. Quyền tự quyết của tất cả các dân tộc là nền tảng để đảm bảo sự độc lập, tự do của mỗi dân tộc và đảm bảo sự bình đẳng trong các mối quan hệ kinh tế, chính trị, văn hóa... giữa các dân tộc với nhau; là cơ sở để các dân tộc có thể khơi dậy, phát huy tiềm năng, bản sắc của mình nhằm thúc đẩy sự phát triển của chính họ nói riêng và sự phát triển, tiến bộ chung của thế giới¹. Do đó, không một quốc gia - dân tộc nào có quyền can thiệp, tác động hay áp đặt lên quyền lựa chọn con đường phát triển của dân tộc khác. Để đảm bảo các dân tộc có được quyền bình đẳng và quyền tự quyết, thì tất yếu phải chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa bá quyền của các nước lớn, kiên quyết xóa bỏ tình trạng áp bức, nô dịch do các dân tộc lớn, phát triển gây ra đối với các dân tộc nhỏ, kém phát triển hơn.

3. Bảo vệ quyền dân tộc tự quyết và nền độc lập, tự chủ của dân tộc trong bối cảnh thế giới hiện nay

Trong những thập niên cuối thế kỷ XX và đầu thế kỷ XXI, thực tiễn địa - chính trị thế giới đang diễn ra đúng như những nhận định của Đảng Cộng sản Việt Nam tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII: “thế giới đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo. Hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn, song vẫn đứng trước nhiều trở ngại, khó khăn; cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột cục bộ tiếp tục diễn ra dưới nhiều hình thức, phức tạp và quyết liệt hơn, làm gia tăng rủi ro đối với môi trường kinh tế, chính trị, an ninh quốc tế. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp

1. V.I.Lênin: *Toàn tập*, tập 24, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr.158.

tục tiến triển nhưng đang bị thách thức bởi sự cạnh tranh, ảnh hưởng giữa các nước lớn và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân tộc cực đoan. Luật pháp quốc tế và các thể chế đa phương toàn cầu đứng trước những thách thức lớn. Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn. Chủ nghĩa dân tộc cực đoan, chủ nghĩa cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các nước đang phát triển, nhất là các nước nhỏ đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới”¹.

Việt Nam là quốc gia có vị trí địa - chính trị rất quan trọng: nằm ở vị trí cầu nối trên đất liền giữa phần lớn nhất của lục địa Á, Âu với khu vực Đông Nam Á²; án ngữ vị trí trọng yếu bên bờ Tây của Biển Đông - tuyến đường ngắn nhất nối Ấn Độ Dương với Thái Bình Dương, cửa ngõ giao thương quốc tế. Do đó, từ trong lịch sử, đất nước Việt Nam luôn là đối tượng bị nhiều cường quốc tìm cách xâm lược, áp đặt, lôi kéo, giành giật ảnh hưởng. Hiện nay, những khó khăn, thách thức đối vấn đề bảo vệ quyền dân tộc tự quyết, bảo vệ nền độc lập, tự chủ đối với Việt Nam đang tăng lên rất cao. Xuất phát từ lợi ích giai cấp, dân tộc hẹp hòi, một số cường quốc đã và đang tăng cường các hoạt động tranh giành ảnh hưởng, lôi kéo, đe dọa an ninh, chủ quyền đối với một số dân tộc nhỏ, đang phát triển (bao gồm Việt Nam) nhằm phục vụ cho chiến lược cạnh tranh giữa các trung tâm kinh tế, chính trị lớn trên thế giới.

Phát huy tinh thần và những thành tựu được tạo ra từ chiến thắng Điện Biên Phủ, căn cứ vào điều kiện lịch sử - cụ thể của dân tộc và thời đại, trên cơ sở vận dụng quan điểm dân tộc của chủ nghĩa Mác - Lênin (với cốt lõi là Cương lĩnh dân tộc của Lênin) và kế thừa truyền thống khoan dung chính trị của dân tộc trong lịch sử, Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra chiến lược đối ngoại rất khoa học, sáng tạo để đảm bảo cho dân tộc luôn giữ vững được quyền tự quyết, giữ vững được nền độc lập, tự chủ một cách toàn diện toàn diện, bền vững. Nhà nước ta luôn kiên trì “thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105-106.

2. Bắc Hà. 2015. Vị trí địa chính trị của Việt Nam với đường lối quốc phòng. Nguồn: <https://www.qdnd.vn/phong-chong-dien-bien-hoa-binh/vi-tri-dia-chinh-tri-cua-viet-nam-voi-duong-loi-quoc-phong-258331> (truy cập ngày: 21/12/2023).

bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại”¹, kiên quyết không dao động, chọn “phe” nhằm “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi”². Đồng thời, “đẩy mạnh đối ngoại song phương và nâng tầm đối ngoại đa phương. Chủ động tham gia và phát huy vai trò của Việt Nam tại các cơ chế đa phương ...”³. Việc tham gia tích cực vào các diễn đàn, các tổ chức và hoạt động quốc tế để thúc đẩy, củng cố xu thế hòa bình, hợp tác, phát triển ở khu vực và trên thế giới đã chứng minh Việt Nam là thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế và được Liên hợp quốc cùng cộng đồng quốc tế ghi nhận, tôn trọng, đánh giá cao.

4. Kết luận

Quyền dân tộc tự quyết là điều kiện tất yếu, khách quan để đảm bảo nền độc lập, tự chủ cho dân tộc, cho nhân dân. Chiến thắng Điện Biên Phủ là minh chứng đanh thép, không thể chối cãi về tính tất yếu của quyền tự quyết đối với sự tồn vong của mỗi dân tộc. Nhờ kiên trì thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại linh hoạt, sáng tạo “dĩ bất biến, ứng vạn biến” vì mục tiêu kiên định: “độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”, Đảng và nhà nước ta đã giữ vững được quyền tự quyết của dân tộc trong bối cảnh địa - chính trị, địa - kinh tế thế giới diễn biến phức tạp như hiện nay. Quyền tự quyết của dân tộc được đảm bảo, củng cố là một trong những nguyên nhân cơ bản giúp nhà nước ta xác lập được môi trường chính trị - xã hội hòa bình, ổn định; bảo vệ vững chắc nền độc lập, chủ quyền đất nước; giữ vững sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; nhà nước và nhân dân có điều kiện để tập trung đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa... Vì vậy, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao; niềm tin của nhân dân vào sự

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.161.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.110.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.162 - 163.

lãnh đạo Đảng và nhà nước ngày càng được củng cố, “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2012.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980.
5. Bắc Hà. 2015. Vị trí địa chính trị của Việt Nam với đường lối quốc phòng. Nguồn: <https://www.qdnd.vn/phong-chong-dien-bien-hoa-binh/vi-tri-dia-chinh-tri-cua-viet-nam-voi-duong-loi-quoc-phong-258331> (truy cập ngày: 21/12/2023)

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.25.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ – CHIẾN THẮNG CỦA SỨC MẠNH VĂN HÓA DÂN TỘC

*TS. Ngô Thị Minh Hằng**

TÓM TẮT

Bài báo nghiên cứu về quá trình đấu tranh của dân tộc Việt Nam chống lại thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ trước hết là chiến thắng của sức mạnh chiến tranh nhân dân và nghệ thuật quân sự của Việt Nam với một kẻ thù hơn hẳn mình về kinh tế và tiềm lực quân sự. Nhưng bao trùm hơn cả, chiến thắng Điện Biên Phủ còn là chiến thắng của sức mạnh văn hóa dân tộc, của chiều sâu nguồn mạch văn hóa mà dân tộc Việt Nam đã kết tinh trong suốt chiều dài lịch sử. Tiêu biểu cho những yếu tố trong nguồn mạch văn hóa đó là tư tưởng yêu hòa bình và lòng vị tha của người chiến thắng. Bài viết được thực hiện nhằm trả lời những câu hỏi sau: sức mạnh của văn hoá dân tộc đã tác động đến việc định hình lòng yêu nước của dân tộc Việt Nam như thế nào, tư tưởng yêu chuộng hòa bình và lòng vị tha của dân tộc đã được kế thừa và phát huy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp ra sao và chiến thắng Điện Biên Phủ có vai trò như thế nào đối với dân tộc Việt Nam? Để nghiên cứu những vấn đề nêu trên, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu như so sánh lịch sử, phân tích và tổng hợp. Thông qua nghiên cứu, tác giả sẽ phác thảo lại chiến thắng Điện Biên Phủ, qua đó chỉ ra sức mạnh của văn hóa, góp phần tạo nên chiến thắng lịch sử của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, sức mạnh văn hóa, dân tộc.

1. Khái quát về chiến dịch Điện Biên Phủ

Cách đây 70 năm, chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân ta đã làm “chấn động địa cầu”, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Geneve, chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Việt Nam. Đây là cuộc chiến vĩ đại nhất trong cuộc kháng chiến chống Pháp, giáng đòn quyết định, tạo bước ngoặt làm thay đổi cục diện chiến tranh, bảo vệ thành quả Cách mạng tháng Tám; giải phóng miền Bắc, làm tiền đề vững chắc để

* Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

toàn dân Việt Nam đứng lên đấu tranh với đế quốc Mỹ nhằm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện rõ nét sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh của nghệ thuật quân sự Việt Nam với sức mạnh văn hóa dân tộc. Đó là tinh thần đoàn kết toàn dân, tư duy chiến lược trong quân sự, lòng yêu nước và tư tưởng yêu hòa bình của Việt Nam. Nghệ thuật quân sự cũng như tư tưởng yêu chuộng hòa bình của Việt Nam đã được kế thừa và phát huy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ mang nhiều giá trị lịch sử quan trọng của thời đại, góp phần cổ vũ to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của Việt Nam nói riêng và của thế giới nói chung.

Sau thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, nhưng thực dân Pháp với âm mưu xâm chiếm lâu dài đất nước ta, đã quay lại xâm lược một lần nữa. Hưởng ứng lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã anh dũng tiến hành cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp. Sau hai thất bại trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và Chiến dịch Biên giới 1950, thu - đông năm 1953, thực dân Pháp đã cho ra đời Kế hoạch Nava tăng viện lớn về binh lực và chi phí chiến tranh, mưu toan trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt phần lớn bộ đội chủ lực của ta, kiểm soát lãnh thổ Việt Nam và bình định cả Nam Đông Dương. Quân và dân ta đã phối hợp với quân và dân Lào, Campuchia liên tiếp mở chiến dịch và giành thắng lợi, đẩy quân Pháp vào tình thế bị động. Chúng ta phát động tiến công chiến lược vào Tây Bắc, Lai Châu và Thượng Lào. Trước tình hình trên, quân viễn chinh Pháp đã cho quân nhảy dù chiếm Điện Biên Phủ, biến nơi này thành cứ điểm có ý nghĩa chiến lược khống chế cả một vùng rộng lớn của Tây Bắc và Thượng Lào. Tuy là kế hoạch nằm ngoài dự kiến ban đầu của Nava, nhưng các tướng lĩnh Pháp và Mỹ đã liên tiếp cho tăng cường lực lượng, xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm phòng ngự mạnh nhất Đông Dương lúc bấy giờ.

Trước tình hình đó, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị của ta họp và nhận định Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhưng chỗ yếu cơ bản của địch là bị cô lập. Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến, thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, Đảng ủy mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí

thư Đảng ủy chiến dịch. Điện Biên Phủ là một trận địa rất kiên cố, nằm trên địa bàn rừng núi hiểm trở, đường vận chuyển vũ khí, lương thực rất khó khăn, thời gian chuẩn bị cho chiến dịch gấp. Nhưng chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương; cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện Biên Phủ. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm hành quân, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Kết quả là ta đã giành thắng lợi vang dội, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneve, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Chiến thắng của chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến thắng của sức mạnh đoàn kết toàn dân và ý chí quyết chiến, quyết thắng vì độc lập, tự do của Tổ quốc.

Bên cạnh đó, chiến thắng này còn được hun đúc từ truyền thống văn hóa vẻ vang của dân tộc Việt Nam, từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chống lại dã tâm xâm lược của chế độ thực dân và đế quốc. Văn hóa truyền thống Việt Nam là những giá trị có tính bền vững, được hình thành, chắt lọc qua hàng nghìn năm lịch sử xây dựng và bảo vệ đất nước, chống lại mọi âm mưu đồng hóa để bảo tồn và phát triển. Trong văn hóa của dân tộc, ngoài truyền thống yêu nước còn có các giá trị như nếp sống hòa hiếu, yêu chuộng hòa bình, lòng nhân ái vị tha, lối ứng xử linh hoạt và bản lĩnh kiên cường... Tất cả các giá trị này tạo nên sức mạnh của Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ đơn thuần là sức mạnh quân sự, tài thao lược của các tướng lĩnh, mà đó là sức mạnh của văn hóa, sức mạnh ấy đã thăng hoa tạo thành chất kết dính làm nên bản lĩnh dân tộc chống lại mọi âm mưu của kẻ xâm lược. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhấn mạnh: *“Nền văn hóa Việt Nam, đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng, học thuyết quân sự Việt Nam độc đáo, sáng tạo không ngừng phát triển là sức mạnh của Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh”*¹. Thắng lợi Điện Biên Phủ là một trong những minh chứng thể hiện rõ nét sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa sức mạnh quân sự và sức mạnh văn hoá trong quá trình đấu tranh bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Hồi ức Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.363.

2. Sức mạnh văn hoá truyền thống trong chiến thắng Điện Biên Phủ

2.1. Truyền thống lòng yêu nước và khát vọng tự do của dân tộc Việt Nam

Việt Nam là một nước có vị trí địa chính trị, địa văn hóa đặc biệt quan trọng, nằm giữa Đông Nam Á lục địa và Đông Nam Á hải đảo, là cửa ngõ giao lưu với các luồng văn hoá lớn của khu vực. Với vị trí đặc biệt quan trọng như vậy, nên từ rất sớm Việt Nam luôn bị các thế lực bên ngoài nhòm ngó xâm lược. Điều đặc biệt là dân tộc Việt Nam đã phải tiến hành những cuộc chiến tranh giữ nước trong điều kiện hết sức khó khăn, với kẻ xâm lược là những đế quốc lớn mạnh hơn rất nhiều, tuy nhiên, với truyền thống yêu nước được tôi luyện trong tiến trình lịch sử, với ý chí kiên cường chiến đấu vì nền độc lập và biên giới quốc gia lãnh thổ, dân tộc Việt Nam đã luôn anh dũng đứng lên vượt qua mọi khó khăn thử thách để làm cách mạng.

Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, rất nhiều anh hùng hào kiệt trưởng thành trong đấu tranh cách mạng đã luôn bảo toàn quan điểm, triết lý giữ nước của ông cha, đó là hình ảnh Hai Bà Trưng cưỡi voi đánh giặc với lời thề “*đem lại nghiệp xưa họ Hùng*”, hay Lý Thường Kiệt mạnh mẽ tuyên bố: “*cớ sao lũ giặc sang xâm phạm, chúng bay sẽ bị đánh toi bời*”, Nguyễn Trãi luôn tự hào về lịch sử lâu đời của đất nước: “*như nước Đại Việt ta từ trước, vốn xưng nền văn hiến đã lâu*”, “*đem đại nghĩa thắng hung tàn, lấy chí nhân thay cường bạo*”... và Quang Trung với tinh thần bảo vệ văn hóa truyền thống: “*đánh cho để dài tóc, đánh cho để răng đen...*”, đến thời đại Hồ Chí Minh quan điểm ấy không hề bị thay đổi mà còn được đề cao thêm: “*không có gì quý hơn độc lập, tự do*”. Tất cả những giá trị đó được hun đúc thành truyền thống yêu nước và khát vọng độc lập tự do của mỗi con người Việt Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ chính là sự kế thừa, kết tinh toàn bộ giá trị của văn hóa Việt Nam. Chính những giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc trở thành nền tảng tinh thần vững chắc, là động lực chính trị có ý nghĩa quyết định để quân và dân ta giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Nói về chủ nghĩa yêu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh*

mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”¹. Chủ nghĩa yêu nước là giá trị cốt lõi tạo nên sức mạnh văn hóa Việt Nam, là sợi dây bền chặt gắn bó, cố kết con người Việt Nam tạo thành sức mạnh của dân tộc chống lại sự khắc nghiệt của thiên nhiên và âm mưu đồng hóa dân tộc của các thế lực bên ngoài.

2.2. Sức mạnh của sự đoàn kết dân tộc Việt Nam

Việt Nam là nước có nền kinh tế nông nghiệp trồng lúa nước phát triển, do nền sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào nhau và rất dễ cao nguồn nhân lực dễ lao động sản xuất nên tính cộng đồng trở thành một đặc trưng tiêu biểu của văn hóa Việt Nam. Từ tính cộng đồng góp phần tạo nên sự gắn bó bền chặt của các thành viên trong làng xã, mở rộng hơn ở cấp độ cấp quốc gia hình thành sức mạnh đoàn kết toàn dân. Trước họa xâm lược, sức mạnh của sự đoàn kết đã được phát huy trở thành bản sắc kết tinh trong văn hóa Việt Nam. Người dân đã cố kết lại, đặt lên hàng đầu lợi ích chung cao nhất là độc lập và chủ quyền quốc gia lãnh thổ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã cho thấy sức mạnh của sự đoàn kết toàn dân được vận dụng mạnh mẽ như thế nào trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thế lực của quân Pháp (có Mỹ giúp sức) rất mạnh, có tổng số khoảng 16.200 quân phân bố trong 3 phân khu với 49 cứ điểm thành một “pháo đài không thể công phá”. Để chống lại thế lực của Pháp, chúng ta đã huy động toàn dân, toàn quân từ Bắc đến Nam, từ rừng núi đến hải đảo, từ nông thôn, đồng bằng đến đô thị, đâu đâu cũng đứng lên đoàn kết chiến đấu cùng các lực lượng vũ trang từng bước giành lại quyền chủ động chiến lược trên các chiến trường chính, đẩy quân địch vào thế sa lầy, bị động. Trong Chiến dịch này, đã có hàng vạn dân công tham gia tải thương, vận chuyên lương thực, thực phẩm, vũ khí,... vào phục vụ chiến trường; họ làm những điều tưởng chừng không thể làm như xẻ núi, bạt đồi cho bộ đội kéo pháo vào trận địa, đóng góp của cải và tài sản của mình làm cách mạng. Cụ thể: “*đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV đã đóng góp hơn 260.000 dân công, 20.091 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thồ sơ. Về bảo đảm vật chất, đồng bào đã đóng góp cho chiến dịch 25.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt và hàng chục nghìn tấn thực phẩm khác. Chỉ*

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.480.

*tính riêng số vật phẩm đã chuyển được ra mặt trận là hơn 2 vạn tấn, trong đó có 14.950 tấn gạo, 266 tấn muối, 62.7 tấn đường, 577 tấn thịt và 565 tấn thực ăn khô*¹. Những điều khó khăn nhất tưởng như không thể vượt qua về hậu cần chiến dịch đã được giải quyết thành công. Sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân đã góp phần tạo nên kỳ tích vượt bậc đó.

Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc còn được phát huy cao độ trong việc phối hợp tiến công chiến lược của quân ta ở các hướng chiến lược nhằm phân tán lực lượng của địch ra các hướng khác nhau theo mục đích của ta. Quân và dân ta ở khắp các địa phương trên cả nước, từ Tây Bắc, Liên khu III, Tả Ngạn, đến Bình - Trị Thiên, Liên khu V, Bắc Tây Nguyên, Sài Gòn - Gia Định, Nam Bộ... đều đẩy mạnh các hoạt động phối hợp tác chiến đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai, buộc quân Pháp phải phân tán lực lượng khắp nơi để đối phó.

Ngoài ra, các lực lượng nhân dân ở hậu phương cùng với lực lượng công an tích cực phối hợp hoạt động cách mạng, thành lập Ban Công an tiền phương làm nhiệm vụ bảo vệ các lực lượng tham gia chiến đấu, bảo vệ dân công, bảo vệ giao thông thông suốt, bảo vệ kho tàng, lương thực, nơi trú ẩn của bộ đội chủ lực. Công an cũng làm tốt công tác bảo vệ lãnh tụ, bảo vệ các cơ quan đầu não kháng chiến đảm bảo sự an toàn trong mọi hoàn cảnh. Hình thành phong trào “Phòng gian bảo mật” nhằm giữ bí mật nội bộ, phổ biến cách thức phòng chống do thám, điều tra của quân địch; quy định việc đi lại, tiếp xúc giao dịch để đảm bảo an toàn và bảo mật tuyệt đối.

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song việc phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quan trọng. Tại hội nghị tổng kết chiến dịch, thay mặt cho toàn quân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã khẳng định “... *Bọn đế quốc, phản động không bao giờ đánh giá được sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù*”². Sức mạnh đoàn kết ấy dựa trên nền tảng truyền thống cốt

1. Nhiều tác giả, *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc – Bài học và giá trị lịch sử*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2009, tr.3.

2. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải và Chiến tranh giữ nước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.158-159.

lỗi của dân tộc, đã phát huy cao độ thành lòng yêu nước, cổ vũ, động viên toàn dân tộc đứng lên kháng chiến, tạo nên chiến thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu. Điện Biên Phủ là thắng lợi của “56 ngày đêm khoét núi ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn”, cùng sự phối hợp chi viện của nhân dân trong cả nước với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”.

2.3. Tinh thần yêu hòa bình, trọng hòa giải, vị tha trong văn hóa Việt Nam

Tính hiếu hòa, trọng hòa bình trong truyền thống văn hóa dân tộc được thể hiện rất rõ trong tiến trình lịch sử Việt Nam. Là một nước văn hóa nông nghiệp trồng lúa nước điển hình nên Việt Nam rất trọng tình cảm, đặc trưng nổi bật nhất của người Việt Nam trong việc đối phó với môi trường xã hội là tính cách hiếu hòa, luôn cố gắng tránh đối đầu, xung đột tạo thành chiến tranh. Trong nghệ thuật truyền thống Việt Nam, không có tác phẩm nào ca ngợi về chiến tranh, nếu có nhắc đến chiến tranh thì họa chăng là nỗi buồn của nó, trong nghệ thuật hình khối truyền thống cũng ít những tác phẩm liên quan đến đề tài này, đề tài thường thấy là cảnh quan thiên nhiên, tiền viên hậu điền và lòng yêu nước của dân tộc. Người Việt Nam không muốn chiến tranh, nhưng khi họ bắt buộc phải đứng lên chiến đấu thì chủ yếu là để tự vệ, chỉ mong giành lại cuộc sống yên bình nơi xóm làng.

Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của Việt Nam, chúng ta luôn có chính sách đối ngoại hòa hiếu, nhân đạo vị tha và đàm phán thương lượng để ngăn chặn những cuộc chiến tranh có thể xảy ra. Do muốn hòa hiếu mà An Dương Vương đã cả tin vào việc xin cầu hòa, gả con gái My Châu cho con trai của tướng giặc, kết quả là nước Văn Lang - Âu Lạc bị sáp nhập vào nước Nam Việt của Triệu Đà. Cũng do hòa hiếu mà năm 1077, sau khi đánh giặc Tống đại bại trên phòng tuyến sông Cầu, Lý Thường Kiệt đã không đánh tiếp, mà đã dừng lại chủ động đặt vấn đề điều đình để mở lối cho địch rút lui trong danh dự, đồng thời: “*Không nhọc tướng tá, khỏi tốn máu mủ mà vẫn bảo tồn được tông miếu*” (Hoàng Xuân Hãn, 1995, tr.21). Tướng giặc Quách Quỳ như “*chết đuối vớ được cọc*”, vội vàng nhận “*giáng hòa*” để rút quân về nước¹.

1. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Tổng hợp, TP.Hồ Chí Minh, 2005, tr.545.

Do tinh thần độ lượng và vị tha mà sau chiến thắng quân Nguyên lần thứ ba năm 1288, vào đầu năm 1289, cùng với việc xét thưởng cho những người có công, vua Trần Nhân Tông cũng đồng thời sai đem đốt hết thư từ của những kẻ phản bội liên lạc đầu hàng giặc mà quân sĩ của ông thu thập được khi vào thành để họ và gia quyến yên lòng mà hòa nhập trở lại với dân tộc¹.

Hay trong kháng chiến chống quân Minh, sau khi đánh tan mười vạn quân Minh tại Chi Lăng năm 1427, Lê Lợi chấp nhận cho Vương Thông “*giảng hoà*” rút quân về nước. Không những cho địch rút quân về nước, mà ta còn cấp lương thực cùng thuyền, ngựa cho chúng đi đường. Tinh thần hiếu hoà và lòng độ lượng này được Nguyễn Trãi nói rõ trong Bài cáo bình Ngô: “*Mã Kỳ, Phương Chính, cấp cho 500 chiếc thuyền, ra đến bến còn chưa thôi trống ngực, Vương Thông, Mã Anh, phát cho vài nghìn cỗ ngựa, về đến Tàu còn đổ mồ hôi. Chúng đã sợ chết mà thực bụng cầu hòa, ta chót giữ toàn quân để dân yên nghĩ*”².

Như vậy, với đặc trưng văn hóa trọng hòa giải, không thích chiến tranh, nên trong việc ứng phó với các nước xâm lược bên ngoài người Việt Nam luôn thể hiện tinh thần hiếu hoà, độ lượng với họ, để quân giặc rút lui trong danh dự, còn quân ta thì bảo tồn được lực lượng. Sau những chiến thắng, người Việt Nam thường khiêm nhường chấp nhận một sự lệ thuộc mang tính hình thức để giữ gìn một nền độc lập trên thực tế. Khi quân Tống đã đại bại trên sông Như Nguyệt, Lý Thường Kiệt cho sứ là Kiêu Văn Ứng đến đại bản doanh của Quách Quỳ hẹn: “*Xin hạ chiếu rút đại binh về, thì sẽ lập tức sai sứ sang tạ tội và tu cống*”. Những người đứng đầu nhà nước phong kiến Việt Nam luôn duy trì một nếp là sau khi đánh thắng quân xâm lược đều phái sứ thần sang biểu, tặng và nhận tước của phong kiến Trung Hoa, tỏ ý thần phục theo thể thức của một nước chư hầu. Tuy nhiên, mỗi khi kẻ thù có ý định vượt qua ranh giới hư quyền, đưa quân xâm lược để chiếm đất đai, buộc Việt Nam vào vòng lệ thuộc, thì người Việt luôn kiên quyết chống lại³.

1. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, quyển I, Trung tâm học liệu Bộ QGGD, Sài Gòn, 1973, tr.160.

2. Hoàng Xuân Hãn, *Lý Thường Kiệt*, NXB Văn học, Hà Nội, 1995, tr.21.

3. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Tổng hợp, TP.Hồ Chí Minh, 2005, tr.546.

Khi thực dân Pháp âm mưu xâm chiếm lâu dài đất nước ta, từ ngày 02/09/1945, Pháp nổ súng vào cuộc mít tinh mừng độc lập ở Sài Gòn. Đêm 22 rạng ngày 23/09/1945 Pháp chiếm trụ sở Ủy ban hành chính Nam bộ, thực dân Pháp đã chính thức quay lại xâm lược Việt Nam. Tiếp nối truyền thống văn hóa hiếu hòa của dân tộc, chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vẫn kiên trì tìm cách duy trì hòa bình, tránh chiến tranh. Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố rõ lập trường của Việt Nam khi trả lời với báo Paris – Sài Gòn: “*Đồng bào tôi và tôi thực sự muốn hòa bình... Chúng tôi không muốn chiến tranh... Nước Việt Nam cần kiến thiết, nước Việt Nam không muốn là nơi chôn vùi hàng bao sinh mạng. Nhưng cuộc chiến tranh ấy, nếu người ta buộc chúng tôi phải làm thì chúng tôi sẽ làm... Nước Pháp có những phương tiện ghê gớm và cuộc chiến đấu sẽ khốc hại, nhưng dân tộc Việt Nam đã sẵn sàng chịu đựng tất cả, chứ không chịu mất tự do. Dù sao, tôi mong rằng chúng ta sẽ không đi tới cách giải quyết ấy*”¹.

Chính phủ Việt Nam đã tìm mọi cách để thương lượng với Pháp và chịu thiệt thòi về mình, để giữ sự hiếu hòa, giữ gìn sự độc lập của dân tộc. Tuy nhiên, sau khi Hiệp định sơ bộ 06/03 và Tạm ước Việt – Pháp 14/09 vừa được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa với Pháp ký kết một thời gian đã bị Pháp lật lọng, quân Pháp đã tấn công các phòng tuyến của ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, chiếm đóng Hải Phòng và Lạng Sơn. Pháp đã công khai lật lọng các quy định trong các Hiệp định làm cho các cuộc đàm phán ngoại giao giữa Việt Nam và Pháp không đạt kết quả. Pháp chính thức thực hiện dã tâm chiếm nước ta một lần nữa.

Dân tộc Việt Nam luôn muốn hòa bình, chúng ta đã nhiều lần nhân nhượng, nhưng Pháp càng lấn tới. Vì thế, cả dân tộc Việt Nam phải đứng lên đấu tranh để bảo vệ sự toàn vẹn chủ quyền của quốc gia dân tộc. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định “*Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa*”². Trong quá trình kháng chiến, chúng ta vẫn tranh thủ cơ hội để đàm phán hòa bình và kêu gọi các lực lượng yêu chuộng hòa bình trên thế giới ủng

1. Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, tập III, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997, tr.46-47.

2. Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1980, tr.404.

hộ cuộc chiến tranh chính nghĩa ở Việt Nam. Chính phủ Việt Nam chủ trương giải quyết chiến tranh bằng thương lượng và đàm phán, chuẩn bị sẵn sàng đàm phán ở các hội nghị quốc tế, nhưng mãi đến khi chiến dịch Điện Biên Phủ sắp kết thúc Pháp mới chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán ở Hội nghị Geneve.

Tinh thần hiếu hòa và nhân đạo sâu sắc được truyền nói ngàn đời đã thấm nhuần trong tư tưởng giữ nước của dân tộc và tiếp tục tỏa sáng trong cách ứng xử của chúng ta với tù binh Pháp khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc. Đánh giặc để giữ nước nhưng khi bảo vệ được lãnh thổ rồi thì không giữ mãi mối căm thù với kẻ bại trận. Hàng nghìn tù binh của Pháp đã được đối xử nhân đạo, khoan dung, những tướng tá đầu hàng không ai bị làm nhục. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ cho thấy vai trò to lớn của sức mạnh văn hóa Việt Nam đã được phát huy tối đa cho việc thực hiện mục đích vì hòa bình, độc lập dân tộc.

2.4. Tính linh hoạt được thể hiện trong nghệ thuật quân sự Việt Nam

Việt Nam là một nước sản xuất nông nghiệp lâu đời, gắn liền trong máu thịt của người dân. Tuy nhiên, với trình độ sản xuất lạc hậu, manh mún, đã hình thành tư duy sản xuất nhỏ lẻ của người Việt. Cuộc sống nông nghiệp phải đối mặt với rất nhiều khó khăn và cùng một lúc người dân phải chống chọi với các hiện tượng tự nhiên như: mây, mưa, sấm, chớp... chính vì vậy đã hình thành nên tính mềm dẻo linh hoạt trong tính cách của người Việt. Người Việt luôn mềm dẻo trong cuộc sống, trong tư duy, luôn biến đổi để phù hợp với từng hoàn cảnh, điều kiện cụ thể như: “*Ở bầu thì tròn, ở ống thì dài*”, “*Đi với bụi mặc áo cà sa, đi với ma thì mặc áo giấy*”, “*nhập gia tùy tục*”, “*thiên biến vạn hóa*”... linh hoạt, mềm dẻo giúp phần lớn người Việt Nam đều có khả năng xử lý những tình huống mới một cách năng động, khá hiệu quả, đáp ứng được những công việc mang tính cấp thiết, tức thời trong ứng phó với những hoàn cảnh khó khăn. Đào Duy Anh trong cuốn Việt Nam văn hóa sử cương từng nhận xét về tính cách của người Việt Nam như sau: “... *thường thì nhút nhát và chuộng hòa bình, song ngộ sự thì cũng biết hy sinh vì đại nghĩa. Não sáng tác thì ít, nhưng mà bắt chước, thích ứng và dung hóa thì rất tài...*”¹.

1. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2000, tr.24.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, thể hiện rất rõ tính linh hoạt của truyền thống văn hóa được vận dụng trong chiến dịch. Đây là trận quyết chiến thể hiện bước trưởng thành vượt bậc trong chiến lược của quân đội ta. Nhận thức được cục diện của chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy đã sớm nhạy bén trong chỉ đạo chiến lược, phát hiện, đánh giá đúng âm mưu của địch, kiên quyết chỉ đạo dứt khoát và phát huy quyền chủ động của quân ta. Lúc đầu, chiến dịch Điện Biên Phủ không có trong kế hoạch Nava và cũng không có trong Chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, nhưng với sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, linh hoạt của quân ta với những hướng tiến công có chủ đích trên nhiều hướng khác nhau, quân đội ta đã đẩy quân địch vào thế bị động, tạo ra cơ hội chiến lược cho chiến dịch Điện Biên Phủ.

Trước khi phát lệnh nổ súng, mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quan sát trận địa lần cuối cùng. Sau khi nhận diện được tình hình, Đại tướng đã quyết định bỏ phương án “đánh nhanh, thắng nhanh”, chuyển sang thực hiện phương án “đánh chắc, tiến chắc”. Đây là một quyết định chính xác, linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tiễn để giảm thiểu tổn thất về lực lượng quân dân, chúng ta thực hiện vây hãm tập đoàn cứ điểm của địch từ ngoài vào trong, lần lượt tiêu diệt từng cụm cứ điểm, sau đó tiến tới tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân địch. Chiến dịch này thể hiện sự linh hoạt sáng tạo chiến lược quân sự từ “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” chuyển sang đánh thẳng vào chỗ mạnh nhưng có nhiều sơ hở của quân địch để giành thắng lợi. Đây cũng là nét đặc sắc trong việc vận dụng linh hoạt truyền thống quân sự kết hợp với sự chỉ đạo chiến lược của Ban chỉ huy chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Tính linh hoạt trong chiến dịch Điện Biên Phủ còn được thể hiện trong việc vận động chiến tranh toàn dân. Đây là truyền thống quân sự “*Tân dân vi binh*” của Việt Nam, đây là cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện của cả dân tộc, lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, tấn công địch trên nhiều phương diện cả về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao... bằng sức mạnh tổng hợp toàn dân để đánh thắng kẻ thù. Đó là cuộc đấu tranh có sự kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng toàn dân và lực lượng vũ trang, giữa lực lượng quân sự và lực lượng chính trị. Trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 19/12/1946

cũng thể hiện rất rõ điều này: “*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước*”. Lời kêu gọi này thể hiện rất rõ truyền thống linh hoạt của dân tộc Việt Nam, đó là “*giặc đến nhà đàn bà cũng đánh*”, “*chiến tranh nhân dân, chiến tranh du kích*”, sự dụng mọi loại vũ khí có sẵn trong nhân dân.

Quân ta đã tập trung toàn bộ sức mạnh của cả dân tộc nhằm quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, trong đó chúng ta đã rất linh hoạt trong chiến thuật phòng ngự trên các mặt trận, các trận tiến công và phòng ngự được phối hợp rất nhịp nhàng phù hợp với tình hình thực tế. Sự nhạy bén linh hoạt trong chiến thuật quân sự đã giúp chúng ta kịp thời chuyển hướng từ dùng sức mạnh hiệp đồng chuyển sang đánh lần dần, lần đến đâu giữ chắc đến đó, từng bước thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch, để cuối cùng chiến thắng quân Pháp bằng đòn dứt điểm quyết định. Cuộc kháng chiến này không chỉ đơn thuần là cuộc kháng chiến về mặt quân sự mà là cuộc kháng chiến toàn diện bằng bạo lực cách mạng vào quân địch để xây dựng một đất nước Việt Nam độc lập, tự do và tiến bộ.

3. Kết luận

Trong lịch sử xây dựng và đấu tranh chống giặc ngoại xâm, người Việt Nam luôn có một phương pháp đấu tranh rất đặc biệt mà không phải nước nào cũng có, đó là đánh giặc bằng sức mạnh văn hóa. Sức mạnh văn hóa ấy được kế thừa từ truyền thống của một dân tộc có lịch sử phát triển 4000 năm, đây là một nền văn hóa phong phú và đa dạng của một dân tộc thông minh, kiên cường, bất khuất và anh dũng. Sức mạnh văn hóa đó tồn tại như một dòng chảy liên tục từ truyền thống tới hiện đại, là sự kết nối tạo nên giá trị cốt lõi của dân tộc Việt Nam. Có thể thấy, chiến thắng Điện Biên Phủ ngoài thắng lợi của đường lối chỉ đạo quân sự tài tình, về chiến lược tổ chức hoạt động quân sự linh hoạt, về tài thao lược của nghệ thuật quân sự Việt Nam thì vấn đề quan trọng không kém đó là vận dụng được sức mạnh văn hóa của dân tộc. Tiếp nối truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm anh dũng của lịch sử dân tộc, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ đã hội tụ, kết tinh toàn bộ giá trị nền tảng, những nhân tố tạo nên sức mạnh văn hóa Việt Nam.

70 năm đã trôi qua nhưng tầm vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn còn nguyên giá trị, nó trở thành nguồn cổ vũ to lớn cho toàn thể nhân dân Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước trong giai đoạn hiện nay. Trong hoàn cảnh lịch sử - xã hội mới, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn vận dụng và phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, bản lĩnh tự lực, tự cường và ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn dân để vững bước trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, sánh vai với các cường quốc trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đào Duy Anh, *Việt Nam văn hóa sử cương*, NXB Hội Nhà văn, Hà Nội, 2000.
2. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải và Chiến tranh giữ nước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974.
3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Hồi ức Tổng hành dinh trong mùa Xuân toàn thắng*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
4. Hoàng Xuân Hãn, *Lý Thường Kiệt*, NXB Văn học, Hà Nội, 1995.
5. Lê Mậu Hãn, *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1997.
6. Trần Trọng Kim, *Việt Nam sử lược*, quyển I, Trung tâm học liệu Bộ QGGD, Sài Gòn, 1973.
7. Hồ Chí Minh, *Tuyển tập*, tập I, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1980.
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
9. Trần Ngọc Thêm, 2005, *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
10. Nhiều tác giả, 2009, *chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc – Bài học và giá trị lịch sử*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội.

GIÁ TRỊ THỰC TIỄN TỪ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐƯỢC VẬN DỤNG VÀO GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

*TS. Nguyễn Hữu Hào**
*ThS. Nguyễn Thanh Kỳ**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954), mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Đây cũng là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh giải phóng dân tộc, về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng vào điều kiện cụ thể của nước ta. Xuất phát từ đặc thù và yêu cầu của các môn lý luận chính trị, đồng thời xuất phát từ quan điểm lý luận phải gắn liền với thực tiễn, trong khuôn khổ bài viết, tập thể tác giả trình bày nội dung “*Giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ được vận dụng vào giảng dạy các môn lý luận chính trị*”.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, lý luận chính trị, giảng dạy, thực tiễn, chủ nghĩa Mác-Lênin.

1. Đặt vấn đề

Các môn lý luận chính trị trong chương trình đào tạo đại học giúp trang bị cho sinh viên tri thức lý luận, phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nền tảng quan điểm, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam; Sinh viên vận dụng được lý luận đó vào thực tiễn đời sống và công tác; đồng thời góp phần bồi dưỡng tình cảm, niềm tin, đạo đức, lối sống và lý tưởng cao đẹp cho sinh viên. Thực hiện các Nghị quyết của Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ngày 28/3/2014 Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Kết luận số 94-KL/TW “về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”. Phương châm của đổi mới việc học tập lý luận chính trị là cùng với đổi mới về nội

* Trường Đại học Thủ Dầu Một

dung phải đồng thời đổi mới về phương pháp giảng dạy và học tập theo hướng sinh động, mềm dẻo, phù hợp với thực tiễn cũng như đối tượng học tập; tạo được sự hứng thú và có trách nhiệm cho người dạy, người học. Học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân là giáo dục những vấn đề cơ bản nhất của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối của Đảng; sát với thực tiễn, không máy móc, giáo điều; khô cứng¹.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng vĩ đại của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945-1954), mở ra thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc. Đây cũng là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh giải phóng dân tộc, về sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin của Đảng vào điều kiện cụ thể của nước ta. Xuất phát từ đặc thù và yêu cầu của bộ môn, đồng thời xuất phát từ quan điểm lý luận phải gắn liền với thực tiễn, trong khuôn khổ bài viết, tập thể tác giả trình bày nội dung “*Giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ được vận dụng vào giảng dạy các môn lý luận chính trị*”.

2. Giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ được vận dụng vào giảng dạy các môn lý luận chính trị

2.1. Đối với môn Triết học Mác - Lênin

Triết học là hệ thống tri thức khoa học phản ánh chân thực thế giới khách quan. Triết học Mác - Lênin có các chức năng quan trọng: Một là, chức năng thế giới quan: trang bị cho người học một thế giới quan duy vật biện chứng, một thế giới quan khoa học làm cơ sở cho việc hình thành, phát triển, hoàn thiện nhân cách con người và mở ra phương hướng cho toàn bộ hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người; Hai là, chức năng phương pháp luận biện chứng duy vật: chức năng này chỉ đạo việc hình thành các phương pháp hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người. Ngoài hai chức năng cơ bản trên, Triết học Mác - Lênin còn có chức năng phê phán, chức năng dự báo khoa học, chức năng nhận thức, chức năng giáo dục²... Thực tiễn chiến

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”*.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2022), *Giáo trình Triết học Mác- Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.99-102.

dịch Điện Biên Phủ có thể được vận dụng vào giảng dạy môn triết học Mác - Lênin ở các nội dung sau đây.

Đối với chương 2. Chủ nghĩa duy vật biện chứng, chúng ta có thể vận dụng như sau:

Một là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ để làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin: vật chất quyết định ý thức, vật chất không chỉ quyết định nội dung mà còn quyết định cả hình thức biểu hiện cũng như mọi sự biến đổi của ý thức; chân lý trong chiến tranh là bên nào mạnh thì sẽ thắng, bên nào yếu thì sẽ thua. Những nhân tố vật chất đã tạo nên sức mạnh tổng hợp để nhân dân ta chiến thắng được thực dân Pháp xâm lược:

- Chúng ta đã phát huy cao nhất sức mạnh của toàn dân cho trận quyết chiến chiến lược. Đảng ta đã phát huy sức mạnh của toàn dân tộc (ở cả hậu phương và tiền tuyến) nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của bộ đội trong trận quyết chiến chiến lược. Tính cả trước và trong chiến dịch, có tới 260.000 dân công, thanh niên xung phong tham gia làm và sửa chữa hàng trăm km đường, cầu, cống; vận chuyển hơn 28.000 tấn lương thực, thực phẩm, hàng nghìn tấn vũ khí, quân tư trang, đạn dược tới các mặt trận...

- Quân đội nhân dân Việt Nam là lực lượng quyết định trực tiếp thắng lợi của chiến dịch. Ta đã chủ động tạo ưu thế về lực lượng trực tiếp chiến đấu nhằm đánh bại quân địch. Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương và Bộ Tổng Tư lệnh đã quyết định điều động gần như toàn bộ các đơn vị chủ lực, tinh nhuệ: 5 đại đoàn với nhiều vũ khí, trang bị hiện đại có hỏa lực mạnh, uy lực lớn cũng như các phương tiện vận tải tốt nhất để phục vụ cho Chiến dịch, tạo ưu thế binh lực hơn hẳn địch. Theo đó, quân số, vũ khí của ta lên tới 55.000 người, 166 khẩu pháo (pháo binh, pháo phòng không, súng cối, ĐKZ, dàn hỏa tiễn)...

- Nhân dân ta có được sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn của quốc tế. Bên cạnh việc kiên trì đường lối kháng chiến: Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính; đồng thời Đảng ta chủ trương: tích cực, chủ động tìm sự ủng hộ về vật chất và tinh thần từ bên ngoài, nhất là từ các nước XHCN và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, nổi bật là sự ủng hộ nhiệt tình của nhân dân Liên Xô, Trung Quốc. Ngoài ra, các nước bạn còn giúp ta trong đào tạo cán bộ, huấn luyện chuyển loại các đơn vị pháo binh, pháo cao xạ. Nguồn vật chất: quân lương, quân trang, súng đạn... được chuẩn bị dồi dào. Vì thế, bước vào Chiến dịch

Điện Biên Phủ, xét về tương quan so sánh lực lượng ta hơn hẳn địch cả về quân số và vũ khí, trang bị: về quân số ta 3,3/địch 1; súng pháo ta 3,1/địch 1.

Hai là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: ý thức có thể tác động trở lại làm thay đổi vật chất thông qua hoạt động thực tiễn của con người.

Cần khẳng định rằng vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam - nhân tố quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nói chung. Điểm hình nhất là trong quá trình chuẩn bị, Bộ Tư lệnh chiến dịch nhận định địch đã củng cố, xây dựng Điện Biên Phủ thành thành tập đoàn cứ điểm mạnh nên ta không thể “đánh nhanh, thắng nhanh” như đã xác định trước đó. Vì vậy, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã kịp thời chuyển phương châm tác chiến chiến dịch sang “đánh chắc, tiến chắc”, “chắc thắng thì đánh, không chắc thắng thì không đánh”. Điều này là sự thể hiện vai trò tích cực, năng động của ý thức đối với thực tại khách quan.

Ba là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin: trong hoạt động thực tiễn và nhận thức, chúng ta cần quán triệt quan điểm toàn diện, phát huy sức mạnh toàn dân tộc.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi vẻ vang là do nhiều nhân tố cơ bản, trong đó có sự lãnh đạo vững vàng của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính, có sức mạnh động viên và tổ chức toàn dân đánh giặc. Thực hiện quan điểm toàn diện chúng ta đã huy động và kết hợp được toàn bộ sức mạnh vật chất với sức mạnh về tinh thần; sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế (Trung Quốc, Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa, các dân tộc yêu chuộng hòa bình thế giới); sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại...

Đảng ta đã xác định cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là một cuộc chiến đấu vệ quốc vì dân, do dân nhằm đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho đất nước, cho dân. Do đó, cuộc kháng chiến của ta là kháng chiến của toàn dân, cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân trên quan điểm “lấy dân làm gốc”, “chở thuyền cũng là dân, lật thuyền cũng là dân” (Nguyễn Trãi); “dễ mười lần không dân cũng chịu, khó trăm lần dân liệu cũng xong” (Hồ Chí Minh). Chiến thắng Điện

Biên Phủ là kết quả của sự thể hiện đỉnh cao sức mạnh lực lượng của kháng chiến toàn dân, đúng như quan điểm trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh ngày 19 tháng 12 năm 1946: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước”¹.

Bôn là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ làm rõ Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại. Bất kỳ sự vật, hiện tượng nào cũng có sự thống nhất biện chứng giữa hai mặt chất và lượng. Sự thay đổi dần dần về lượng tới điểm nút tất yếu sẽ dẫn đến sự thay đổi về chất thông qua bước nhảy; đồng thời chất mới sẽ tác động trở lại lượng, tạo ra những biến đổi mới về lượng của sự vật, hiện tượng. Quá trình đó diễn ra liên tục, tạo thành phương thức cơ bản, phổ biến của các quá trình vận động, phát triển của sự vật, hiện tượng trong tự nhiên, xã hội và tư duy.

Trong quá trình chuẩn bị Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Tư lệnh Chiến dịch khi nhận thấy thực dân Pháp đã củng cố, liên tiếp tăng cường lực lượng, xây dựng trận địa Điện Biên Phủ thành tập đoàn cứ điểm mạnh, một hệ thống phòng ngự kiên cố, một pháo đài khổng lồ nên ta không thể “*đánh nhanh, thắng nhanh*”. Nên chủ trương của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn, khi kịp thời chuyển sang phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*”. nhưng cũng là một quyết định rất khó khăn về tư tưởng đối với bộ đội, nhất là trong điều kiện lực lượng ta đã áp sát mục tiêu tiến công lại phải dừng lại để rút ra chuẩn bị kỹ hơn về: vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, thuốc men và cách đánh. Sự vận dụng đúng đắn “Quy luật chuyển hóa từ những sự thay đổi về lượng thành những sự thay đổi về chất và ngược lại” đã giúp chúng ta chiến thắng được thực dân Pháp trong trận Điện Biên Phủ tháng 5 năm 1954.

Năm là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ làm rõ Quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập. Theo quy luật thống nhất và đấu tranh giữa các mặt đối lập thì nguồn gốc và động lực cơ bản, phổ biến của mọi quá trình vận động, phát triển chính là mâu thuẫn

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.468.

khách quan vốn có của sự vật, hiện tượng. Chiến thắng Điện Biên Phủ khẳng định chân lý “ở đâu có áp bức, ở đó có đấu tranh” và chừng nào trong xã hội còn có áp bức, bóc lột thì sẽ có đấu tranh, có cách mạng xã hội để xóa bỏ sự áp bức bóc lột đó, thay thế chế độ xã hội lỗi thời bằng chế độ xã hội tiến bộ hơn.

Đối với chương 3. Chủ nghĩa duy vật lịch sử, chúng ta có thể vận dụng như sau:

Một là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò sáng tạo, quyết định sự phát triển lịch sử của quần chúng nhân dân.

Theo quan điểm duy vật lịch sử, quần chúng nhân dân là chủ thể làm ra lịch sử và là lực lượng quyết định sự phát triển của lịch sử. Lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng không có một cuộc cách mạng hay cải cách xã hội nào thành công nếu nó không xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng của đông đảo quần chúng nhân dân.

Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, lực lượng quân đội ta tham gia gồm có 4 đại đoàn bộ binh (308, 316, 312, 304), 1 đại đoàn công pháo 351, các tiểu đoàn công binh, các đơn vị thông tin, vận tải, quân y... Tổng số quân của ta khoảng 55.000 người. Dân công hỏa tuyến gồm 260.000 người với trên 11 triệu ngày công. Phương tiện vận chuyển gồm 628 ô tô, 11.800 thuyền, hơn 20.000 xe đạp thồ và hàng ngàn phương tiện vận chuyển thô sơ khác. Hàng chục ngàn tấn vũ khí đạn dược, 27.000 tấn gạo, hơn 1.800 tấn thịt đã được chuyển ra mặt trận. Như vậy có thể thấy quần chúng nhân dân đã dốc sức người, sức của và tinh thần cho chiến dịch Điện Biên Phủ¹.

Hai là, lấy giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ làm rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò quan trọng của cá nhân lãnh tụ trong lịch sử. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân không bao giờ tách rời vai trò cụ thể của mỗi cá nhân, đặc biệt là vai trò của các cá nhân ở vị trí thủ lĩnh, lãnh tụ hay ở tầm vĩ nhân của cộng đồng nhân dân. Lãnh tụ phải thống nhất được ý chí và hành động của quần chúng nhân dân, là người gắn bó mật thiết với nhân dân, là người có thể hy sinh mình vì lợi ích của quần chúng nhân dân. Cuộc đấu trí, đấu lực

1. Lê Mậu Hãn (Chủ biên - 2010), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.120.

cả trước và trong Chiến dịch Điện Biên Phủ với phần thắng thuộc về quân và dân ta đã chứng minh sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

2.2. Đối với môn Chủ nghĩa xã hội khoa học

Với tư cách là một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ nghĩa xã hội khoa học là học thuyết chính trị - xã hội góp phần quan trọng trong giáo dục niềm tin khoa học cho nhân dân vào mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Niềm tin khoa học được hình thành trên cơ sở nhận thức khoa học và hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở nhận thức khoa học, thông qua giáo dục, hoạt động thực tiễn mà niềm tin được hình thành, phát triển. Niềm tin khoa học là sự thống nhất giữa nhận thức, tình cảm, ý chí và quyết tâm trở thành động lực tinh thần hướng con người đến hoạt động thực tiễn một cách chủ động, tự giác, sáng tạo và cách mạng¹.

Thực tiễn tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng mà tiêu biểu là chiến thắng Điện Biên Phủ, đã thể hiện sâu sắc tính chất cách mạng không ngừng, cũng như thể hiện rõ quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về liên minh giai cấp, tầng lớp trong thực hiện cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân để tiến lên cách mạng xã hội chủ nghĩa, xây dựng xã hội cộng sản. Với chiến thắng này đã khẳng định Đảng Cộng sản Việt Nam đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, cả nước đồng lòng, toàn dân chung sức, tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng thực dân Pháp xâm lược. Đảng ta đã phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, đã khơi dậy, phát huy được những lợi ích chính đáng của từng cá nhân, từng giai cấp, từng tầng lớp để tạo ra một khối đoàn kết vững chắc, một sự đồng thuận xã hội bền chặt. Sức mạnh của liên minh giai cấp và đại đoàn kết toàn dân tộc đã tạo nên sức mạnh vô địch cho quân và dân ta lúc bấy giờ. C. Mác, Ph. Ăngghen đã chỉ ra rằng, nhiều cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân ở các nước Anh, Pháp thất bại chủ yếu là do giai cấp công nhân “đơn độc” vì đã không tổ chức liên minh với “người bạn đồng minh tự nhiên” của mình là giai cấp nông dân. Cho nên, các cuộc đấu tranh đó đã trở thành một “bài ai điếu”².

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.49.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.762.

2.3. Đối với môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh góp phần trang bị cho sinh viên tri thức khoa học về hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về cách mạng Việt Nam; hình thành năng lực, phương pháp làm việc, niềm tin, tình cảm cách mạng; góp phần củng cố cho sinh viên về lập trường, quan điểm cách mạng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; tích cực chủ động đấu tranh phê phán những quan điểm sai trái để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước¹.

Lịch sử dựng nước và giữ nước đã nói lên một khát vọng to lớn của dân tộc ta là luôn muốn có một nền độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng; dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do... Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”². Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, thay mặt Chính phủ lâm thời, Hồ Chí Minh đã khẳng định trước quốc dân đồng bào và thế giới rằng: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thực sự đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”³. Thực tiễn của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 thể hiện rõ ý chí và quyết tâm của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiến thắng cả Điện Biên Phủ đã minh chứng hùng hồn quyết tâm sắt đá, bảo vệ cho bằng được nền độc lập dân tộc: “Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, nhất định không chịu làm nô lệ”⁴.

2.4. Đối với môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Lịch sử Việt Nam là lịch sử chống ngoại xâm, truyền thống yêu nước và anh dũng từ ngàn đời nay đã làm dày kho tàng lịch sử nước nhà. Khi cách mạng Việt Nam tạm đi vào thoái trào - khủng hoảng về đường lối

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.28-29.

2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.1.

3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.522.

4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.534.

và lực lượng lãnh đạo cách mạng, nhưng các cuộc đấu tranh chống thực dân của nhân dân ta vẫn tiếp tục nổ ra. Sự khảo nghiệm, tìm tòi và xác định đúng chủ nghĩa của Nguyễn Ái Quốc đã dẫn tới sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kiên định với lập trường cách mạng vô sản và cách mạng muốn thành công phải có Đảng lãnh đạo, trong Đảng ai cũng phải hiểu, phải bền gan và sẵn sàng chiến đấu.

Khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (03/02/1930) và chính thức bước lên vũ đài chính trị lãnh đạo nhân dân ta đấu tranh. Trong chính cương tháng 2 năm 1930, Đảng ta đã nêu rõ nhiệm vụ của cách mạng “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản”, hay nói một cách cụ thể là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Dưới sự dẫn dắt và lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, cách mạng được tiến hành bằng phương pháp bạo lực vũ trang, huy động sức mạnh toàn thể nhân dân, bởi sự nghiệp cách mạng là của toàn dân. Có như vậy mới tổng hợp được toàn lực giành chính quyền về tay nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào ngày 19/12/1946 “chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới”. Sự mềm dẻo nhưng cứng rắn trước thực dân Pháp xâm lược được thể hiện rõ “thà hy sinh tất cả, nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.

Với nghệ thuật chiến tranh nhân dân, thế trận toàn dân, toàn diện (quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa - tư tưởng), trường kỳ kháng chiến, sẵn sàng vượt mọi gian khổ để chiến đấu và chiến thắng. Tinh thần kiên trung, nghĩa đảm của quân dân Việt Nam “năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không lún, chí không mòn (Hoan hô chiến sĩ Điện Biên - Tố Hữu). Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta, nhân dân Việt Nam đã tiếp nối truyền thống anh hùng và đã góp phần làm nên chiến thắng vang dội - chiến thắng Điện Biên Phủ được sánh ngang với những trận đánh Bạch Đằng, Xương Giang, Chi Lăng, Đống Đa,... của các bậc tiền nhân năm xưa. Như vậy, truyền thống yêu nước, tư tưởng giải phóng dân tộc, giải phóng loài người, cũng như từng bước xây dựng đất nước đến hòa bình và phát triển luôn là điểm hẹn trong tâm trí của người Việt Nam.

3. Kết luận

Để sinh viên học tập, nghiên cứu lý luận các môn lý luận chính trị đạt hiệu quả thì giảng viên trong quá trình giảng dạy lý luận phải gắn liền với thực tiễn, sinh viên trong quá trình học tập lý luận phải gắn với quá trình thực hành, thảo luận. Cho nên, nguyên tắc thống nhất giữa thực tiễn và lý luận phải là nguyên tắc cơ bản trong hoạt động thực tiễn và hoạt động lý luận. Lý luận mà không có thực tiễn làm cơ sở và tiêu chuẩn để xác định tính chân lý của nó thì đó chỉ là lý luận suông; ngược lại, thực tiễn mà không có lý luận khoa học, cách mạng soi sáng thì nhất định sẽ biến thành thực tiễn mù quáng. Do đó, vận dụng những giá trị thực tiễn từ chiến dịch Điện Biên Phủ vào giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên ở các trường đại học sẽ góp phần nâng cao hiệu quả giảng dạy và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của các trường đại học trong thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăngghen (2004), *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), *Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư “về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”*.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2019), *Công văn số 3056/BGDĐT-GDDH ngày 17 tháng 9 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình, giáo trình các môn Lý luận chính trị*.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
8. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2002), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Lê Mậu Hãn (Chủ biên - 2010), *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 3*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
11. Minh An, Bình An (2010), *Những sự kiện lịch sử Việt Nam (từ 1945 - 2000) - Tháng 5*, Nxb Thanh niên, Hồ Chí Minh.
12. Phan Ngọc Liên (Chủ biên - 2009), *Những trận đánh trong lịch sử Việt Nam*, Nxb Trẻ, Hồ Chí Minh.
13. Phan Ngọc Liên và tập thể các tác giả (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Đại học Sư Phạm, Hà Nội.

ĐOÀN KẾT DÂN TỘC - NHÂN TỐ QUAN TRỌNG LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*ThS. Nguyễn Thị Hiền**

TÓM TẮT

Sau khi ra đời (03/02/1930), Đảng Cộng sản Việt Nam luôn chú trọng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc; coi đó là vấn đề chiến lược, có ý nghĩa sống còn, quyết định thành bại của sự nghiệp cách mạng Việt Nam, bộ phận hữu cơ, tư tưởng xuyên suốt trong đường lối cách mạng của Đảng, phù hợp với đòi hỏi khách quan của quần chúng nhân dân. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại bài học kinh nghiệm sâu sắc, đó là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, “*cả nước đồng lòng, toàn dân chung sức*”, “*tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng*”.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, đoàn kết toàn dân, thắng lợi.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong suốt tiến trình lịch sử dựng nước và giữ nước, bao giờ mỗi quan tâm lớn nhất và thường trực của toàn dân tộc cũng như của mỗi người dân Việt Nam là chống ngoại xâm. Từ điểm xuất phát đó, Hồ Chí Minh nhận thấy rằng, sự cố kết giữa các cá nhân trong cộng đồng dân tộc Việt Nam là sức mạnh kỳ diệu để đất nước từng bước khẳng định mình trước những thế lực cản trở trên con đường đưa nhân dân đến tự do, hạnh phúc. Từ thực tế đó, Người đã rút ra một bài học là: “*Sử ta đã dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết, muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn*”¹.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự phát triển đến đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam, đặc biệt là nghệ thuật chiến dịch trong kháng chiến chống thực dân Pháp. Thắng lợi của chiến dịch đã giáng đòn quyết định đập tan ý chí xâm lược của các thế lực thực dân hiếu chiến, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Geneve (21/7/1954), chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền,

* *Trường Đại học Khoa học Huế*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.217.

thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia. Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những biểu tượng vĩ đại của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam; của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta: đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, biết đánh và biết thắng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, của liên minh đoàn kết chiến đấu thủy chung Việt Nam, Lào, Campuchia.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, nạn thù trong giặc ngoài, những hậu quả do các chế độ cũ để lại... trở thành thử thách nghiêm trọng đối với chính quyền nhân dân non trẻ, với danh nghĩa Chủ tịch nước, Hồ Chí Minh kêu gọi nhân dân thực hành đoàn kết. Người nói: “Tôi khuyên đồng bào đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi. Năm ngón tay cũng có ngón vắn ngón dài. Nhưng vắn dài đều họp nhau lại nơi bàn tay. Trong mấy triệu người cũng có người thế này thế khác, nhưng thế này hay thế khác đều dòng dõi của tổ tiên ta. Vậy nên ta phải khoan hồng đại độ. Ta phải nhận rằng đã là con Lạc cháu Hồng thì ai cũng có ít hay nhiều lòng ái quốc. Đối với những đồng bào lạc lối lầm đường, ta phải lấy tình thân ái mà cảm hóa họ. Có như thế mới thành đại đoàn kết, có đại đoàn kết thì tương lai chắc sẽ vẻ vang”¹.

Ngày 2/9/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước. Tuy nhiên, niềm vui ấy không được bao lâu, ngày 23/9/1945 quân Pháp đã nổ súng tấn công chiếm đóng Sài Gòn, đánh dấu việc thực dân Pháp xâm lược nước ta lần thứ hai. Hành động này của thực dân Pháp diễn ra ở vào một thời điểm mà dân tộc ta vừa trải qua bao hy sinh xương máu để giành được độc lập tự do, đã làm cho lòng căm thù và ý thức dân tộc của người Việt Nam lên cao chưa từng thấy, biến thành sức mạnh thiêng liêng: “*Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”². Từ cuối tháng 10/1946, tình hình chiến sự ở Việt Nam ngày càng căng thẳng, nguy cơ một cuộc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.246-247.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.480.

chiến tranh giữa Việt Nam và Pháp tăng dần. Đảng, Chính phủ, quân đội và nhân dân Việt Nam kiên trì thực hiện chủ trương hòa hoãn và bày tỏ thiện chí hòa bình, nhân nhượng nhằm tìm kiếm con đường hòa bình, bảo vệ, giữ gìn toàn vẹn lãnh thổ, nền độc lập, tự do của Việt Nam, đồng thời cứu vãn mối quan hệ Việt - Pháp ngày càng xấu đi nhằm ngăn chặn một cuộc chiến tranh nổ ra quá sớm và không cân sức với Pháp. Tuy nhiên, đến ngày 19/12/1946, thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt. Vì vậy, hưởng ứng Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946): “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân ta đã nêu cao tinh thần độc lập, tự do, quyết chiến, quyết thắng: chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ, nhất tề đứng lên thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính; đồng thời, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế, từng bước đánh bại các chiến lược quân sự của bè lũ thực dân, giành được những thắng lợi quan trọng, nổi bật là chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tháng 5/1953, chính phủ Pháp cử tướng Nava - người được đánh giá là “một nhà chiến lược văn võ kiêm toàn” sang làm tổng chỉ huy quân viễn chinh ở Đông Dương với hy vọng sớm giành thắng lợi quân sự quyết định, tìm “lối thoát danh dự” dứt điểm cuộc chiến tranh. Sau một thời gian tìm hiểu tình hình chiến trường, tháng 7/1953, tướng Nava đề ra kế hoạch quân sự mới ở Đông Dương (còn gọi Kế hoạch Nava), gồm hai bước. *Bước 1* (Thu Đông năm 1953 và Xuân năm 1954): Phòng ngự chiến lược ở chiến trường miền Bắc, bình định miền Nam, xóa bỏ vùng tự do Liên khu V. *Bước 2* (từ Thu Đông năm 1954): tiến công chiến lược miền Bắc, từ thắng lợi quyết định về quân sự, buộc ta đàm phán theo điều kiện có lợi cho Pháp.

Trước tình hình trên, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch của Tổng quân ủy trung ương và quyết định mở Chiến dịch Điện

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr.480.

Biên Phủ, chọn Điện Biên Phủ làm trận quyết chiến chiến lược. Như vậy, cả ta và địch đều chọn Điện Biên Phủ làm trận đánh then chốt để kết thúc chiến tranh. Việc quyết định chọn Điện Biên Phủ để tiến hành trận quyết chiến chiến lược là sự cân nhắc kỹ lưỡng của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm chỉ đạo quân đội, các ngành, các địa phương hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”¹.

Vấn đề khó khăn nhất trong thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ được Đảng ta xác định là vấn đề hậu cần, bởi đây là chiến dịch lớn, diễn ra trong thời gian dài, cần lượng lớn lương thực, vũ khí đạn dược, chiến trường ở xa hậu phương 500 - 700km, điều kiện đường sá, thời tiết khó khăn, phương tiện vận tải thiếu thốn, kẻ địch thường xuyên đánh phá ác liệt. Do vậy, để đảm bảo thắng lợi cho chiến dịch công tác chuẩn bị phải hết sức kỹ lưỡng và đòi hỏi sức mạnh của toàn dân tộc. Đứng trước những khó khăn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị đã hạ quyết tâm: Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này. Đảng ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương và tiền tuyến nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của bộ đội trong trận quyết chiến chiến lược.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”. Với khẩu hiệu “*tất cả cho mặt trận*”, “*tất cả để chiến thắng*”, hàng chục vạn dân công đã tình nguyện tham gia phục vụ chiến dịch với tinh thần hăng hái, phấn khởi và một quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ. Bằng tinh thần đoàn kết ấy, “đồng bào các dân tộc Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III, Liên khu IV đã

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.202.

đóng góp hơn 260.000 dân công, 20.091 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thồ sơ. Tính chung trong chiến dịch, nhân dân ta đã “đóng góp 25.560 tấn gạo, 226 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mủng nứa, 756 xe thồ sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền”¹. Những con số này thật to lớn đối với một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành một cuộc kháng chiến cứu nước quyết liệt. Nhưng ý nghĩa của nó còn lớn hơn, bởi đó là công sức đóng góp của các tầng lớp nhân dân trên khắp mọi miền đất nước, là tinh thần cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc. Đánh giá về tinh thần đại đoàn kết toàn dân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Chưa bao giờ trong suốt mấy năm kháng chiến, dân ta đã góp nhiều công sức như trong Đông Xuân 1953-1954 để chi viện cho quân đội đánh giặc... Bọn đế quốc... không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục được tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ địch”².

Để góp sức với chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân các địa phương đã tham gia phục vụ tích cực cho các lực lượng vũ trang, chủ động mở các chiến dịch tiến công địch trên nhiều hướng. Nhờ đó, không những ta tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mà còn buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó, các đơn vị địch bị giam chân ở nhiều nơi, mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán của chúng vì thế càng thêm sâu sắc. Những cuộc tiến công vào các tuyến vận tải, đặc biệt là tuyến hàng không đã gây cho địch những thiệt hại nặng nề và hạn chế đáng kể khả năng tiếp tế cho Điện Biên Phủ. Đặc biệt, trong cả nước, nhân dân các địa phương từ Nam đến Bắc đã nhất tề đứng lên diệt ác, phá tề, giành quyền làm chủ. Những cuộc đấu tranh chính trị, đấu tranh kinh tế, đấu tranh trên mặt trận văn hóa liên tiếp nổ ra, làm cho hậu phương của địch từ nông thôn đến các đô thị, luôn luôn bị náo động, không lúc nào bình yên.

Trong chiến dịch lực lượng dân công đã có những đóng góp rất to lớn: “hơn 261.653 dân công chủ yếu được huy động từ nhiều xã, huyện khác nhau trong các tỉnh ở Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu 3 và Liên khu 4;

1. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.305.

2. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.158-159.

tính trung bình mỗi dân công đã phục vụ 100 ngày công. Một số dân công đã phục vụ suốt chiến dịch, kéo dài 6-7 tháng, trong điều kiện khó khăn gian khổ thiếu thốn về mọi mặt. Ngay tại hỏa tuyến, đồng bào Điện Biên cũng đưa 3.000 người đi dân công với 64.670 ngày công phục vụ. Hậu phương tại chỗ, khu Tây Bắc huy động 31.818 dân công. Việt Bắc, căn cứ địa kháng chiến chung của cả nước cũng cung cấp cho mặt trận 36.518 dân công. Trong vùng địch hậu tỉnh Kiến An đã đóng góp 230.294 ngày công. Trong vùng tạm chiếm của các tỉnh Bắc Bộ, đồng bào đã chuyển ra vùng tự do hơn 20 vạn tấn thóc và 7,5 triệu ngày công đi dân công”¹.

Từ đầu tháng 11/1953 đến ngày 15/3/1954 đã có 9.503 thanh niên ba tỉnh Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh gia nhập lực lượng thanh niên xung phong (Thanh Hóa: 4.820 người, Nghệ An: 2.934 người, Hà Tĩnh: 1.749 người). Đến tháng 2/1954, số lượng thanh niên xung phong của các tỉnh miền Bắc phát triển lên đến 10.063 đội viên, được biên chế thành 50 đại đội”² tham gia làm và sửa chữa hàng trăm kilômét đường, nhiều bến, cầu, phá bom mìn; vận chuyển hơn 25 nghìn tấn lương thực, thực phẩm, hàng nghìn tấn vũ khí trang bị, đạn dược tới mặt trận; giữ vững mạch máu giao thông quan trọng nhất của mặt trận. Hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ được cứu chữa, chăm sóc... trở thành nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi.

Ngoài nhiệm vụ phục vụ, họ còn trực tiếp tham gia chiến đấu cùng các đơn vị quân đội. Đây là “*cuộc ra quân lớn nhất*” của cả nước kể từ đầu cuộc kháng chiến. Theo báo cáo ngày 10/7/1954: “Có 18.200 cán bộ, đội viên, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia phục vụ chiến dịch. Ngoài thực hiện nhiệm vụ trên mặt trận giao thông vận tải, thanh niên xung phong đã dồn hết sức mình tiếp tế cho bộ đội 4.300 tấn gạo, 150 tấn thịt lợn, 450 tấn rau xanh phục vụ chiến dịch”³. Nhận thức rõ tầm quan trọng của chiến dịch, lực lượng Công an đã tích cực tham gia

1. Ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện sử học, *Máy vấn đề về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985, tr.99.

2. Trương Mai Hương, *Thanh niên xung phong miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước những năm 1965 - 1975*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2011, tr.33.

3. *Báo cáo của Hội đồng cung cấp mặt trận tháng 7/1957*, Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.

phối hợp, thành lập “*Ban Công an tiền phương*” làm nhiệm vụ bảo vệ các lực lượng tham gia chiến dịch, bảo vệ dân công, bảo vệ giao thông vận chuyển, kho tàng, các cuộc hành quân, trú quân của bộ đội chủ lực. Từng đơn vị tổ chức ra các ban bảo vệ dân công và phát động phong trào “phòng gian, bảo mật”; giữ bí mật, phổ biến cách thức phòng chống do thám, điều tra của địch; qui định việc đi lại, tiếp xúc giao dịch... Lực lượng Công an đã làm tốt công tác bảo đảm an toàn bí mật: “Tính từ tháng 1 đến tháng 5/1954, Công an Liên khu 3,4, khu Tây Bắc, Việt Bắc đã bắt hàng trăm tên tình báo gián điệp chuyên theo dõi thu thập tin tức về các cuộc hành quân, đóng quân của bộ đội ta từ các hướng lên Điện Biên Phủ”¹. Phong trào phòng gian, bảo mật được phát động rộng khắp trên toàn mặt trận, công tác chống gián điệp, bảo vệ nội bộ ta được triển khai một cách chủ động, vững chắc và đạt hiệu quả, nhờ đó mà địch hoàn toàn bất ngờ và bị động trước sự tiến công của ta. Bên cạnh đó lực lượng Công an đã làm tốt công tác bảo vệ lãnh tụ, bảo vệ các cơ quan đầu não chỉ đạo kháng chiến đảm bảo tuyệt đối an toàn trong mọi tình huống.

Cùng với việc tích cực chuẩn bị cho chiến trường, ở hậu phương (vùng mới giải phóng), Đảng ta tiến hành thực hiện chủ trương đem lại ruộng đất cho dân cày. Từ tháng 4/1953 đến tháng 7/1954, Đảng đã lãnh đạo tiến hành 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất theo Luật Cải cách ruộng đất do Quốc hội khóa I, Kỳ họp thứ ba (từ ngày 1 đến ngày 4/12/1953) thông qua. Những việc trên đã kịp thời động viên các tầng lớp nhân dân ở vùng tự do, mới giải phóng và sau lưng địch, thậm chí cả cán bộ, chiến sĩ ở tiền tuyến tin tưởng vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo thành sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, dồn sức người, sức của cho Chiến dịch. Quá trình 9 năm kháng chiến cũng như trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng và Chính phủ đã thành công trong việc vận động nhiều địa chủ, tư sản dân tộc cùng con em, gia đình họ đã tham gia đóng góp vào thắng lợi chung của dân tộc. Điều này cho chúng ta thấy rõ, muốn bảo đảm và phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, phải khơi dậy, phát huy những lợi ích chính đáng của từng cá nhân, từng giai cấp, từng tầng lớp để tạo ra một khối

1. *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, 2014, tr.329.

đoàn kết vững chắc, một sự đồng thuận xã hội bền chặt. Và chỉ có sự tin tưởng tuyệt đối vào Đảng, vào Bác Hồ, đồng bào mới sẵn sàng đóng góp cho chiến dịch như vậy. Đó là một nỗ lực phi thường, thể hiện bản lĩnh của một dân tộc, một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành cuộc kháng chiến cứu nước trường kỳ đầy gian khổ, hy sinh. Truyền thống đoàn kết dân tộc, tư tưởng đại đoàn kết trong thời đại Hồ Chí Minh đã được phát huy mạnh mẽ, thể hiện tinh thần cả nước đồng lòng, toàn dân đánh giặc.

Bên cạnh tinh thần đại đoàn kết và những đóng góp sức người, sức của to lớn cho chiến dịch Điện Biên Phủ, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam còn được thể hiện ở tinh thần quyết chiến, quyết thắng của toàn thể dân tộc, đặc biệt là các chiến sĩ xung kích trực tiếp chiến đấu ngoài mặt trận. Với sức mạnh và quyết tâm đó của cả dân tộc, sau 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm kiên cường với quân thù, ngày 7 tháng 5 năm 1954, quân ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - một “*pháo đài không lồ không thể công phá*” của thực dân Pháp, kết thúc thắng lợi Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ, là một trong những trận tiêu diệt lớn nhất trong lịch sử đấu tranh vũ trang của các dân tộc bị áp bức chống lại đội quân nhà nghề được trang bị hiện đại của đế quốc phương Tây. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá về chiến thắng Điện Biên Phủ “*là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử*”¹; đồng thời đó cũng là bản anh hùng ca bất tử của cuộc chiến tranh nhân dân, “*được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc*”².

70 năm trước đây, từ ngày 13/3-7/5/1954, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành trận quyết chiến chiến lược với thực dân Pháp và can thiệp Mỹ tại Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.261.

2. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.5.

cầu”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc kéo dài gần một thập kỷ, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, song sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc là một trong những nhân tố quyết định. Sức mạnh đoàn kết ấy bắt nguồn từ truyền thống lịch sử vẻ vang của dân tộc ta, từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, từ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và ý chí quyết chiến, quyết thắng vì độc lập, tự do của Tổ quốc; do đó đã phát huy cao độ lòng yêu nước của đồng bào, cổ vũ, động viên toàn dân tộc đứng lên kháng chiến, tạo nên chiến thắng lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chiến thắng đó không chỉ là ngọn cờ cổ vũ các dân tộc thuộc địa trên thế giới đấu tranh giành lại độc lập, tự do, mà chiến thắng Điện Biên Phủ còn là một trong những biểu tượng vĩ đại của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, kiên cường của dân tộc Việt Nam; của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta: đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, biết đánh và biết thắng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; của liên minh đoàn kết chiến đấu thủy chung Việt Nam, Lào, Campuchia.

70 năm đã trôi qua, nhưng chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn in đậm dấu ấn trong tâm trí của các thế hệ người dân Việt Nam và nhân loại tiến bộ trên thế giới. Đặc biệt, tinh thần đoàn kết toàn dân tộc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Vì vậy, để động lực và nguồn lực to lớn này phát huy hiệu quả, cần chú trọng xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc một cách vững chắc. “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”².

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.158.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.158.

3. KẾT LUẬN

70 năm đã trôi qua, lịch sử dân tộc Việt Nam vẫn tiếp tục những hành trình mới, nhưng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954), đặc biệt là tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong Chiến dịch vẫn còn nguyên giá trị đối với hôm nay và mãi là một biểu hiện sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh; trở thành bài học kinh nghiệm mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, rất cần được chắt lọc phát huy và vận dụng sáng tạo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “*dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

Phát huy tinh thần Điện Biên Phủ trong sự nghiệp cách mạng hiện nay, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
2. Ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện sử học, *Mấy vấn đề về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.
3. *Báo cáo của Hội đồng cung cấp mặt trận tháng 7/1957*, Tài liệu lưu trữ tại Trung tâm Lưu trữ Bộ Quốc phòng.
4. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970.
5. *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, 2014.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.
7. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974.

8. Trương Mai Hương, *Thanh niên xung phong miền Bắc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước những năm 1965 - 1975*, Luận án tiến sĩ Lịch sử, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2011.

9. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.

10. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

12. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

PHÁT HUY NHÂN TỐ CHÍNH TRỊ - TINH THẦN CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG GIÁO DỤC CHỦ NGHĨA YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

*ThS. Trần Văn Hiếu**
*Nguyễn Văn Nghĩa**

TÓM TẮT

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là sự kết tinh cao nhất sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc Việt Nam với sức mạnh của thời đại. Trong đó, sức mạnh chính trị - tinh thần của quân và dân ta là một trong những yếu tố cơ bản nhưng quan trọng và là động lực to lớn góp phần quyết định thắng lợi. Bài viết tập trung làm rõ nét nổi bật về nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ. Đồng thời, vận dụng, phát huy nhân tố chính trị - tinh thần Điện Biên Phủ trong việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên hiện nay. Giúp cá nhân sinh viên hiểu và tự hào về lịch sử, biết được giá trị, ý nghĩa của lòng yêu nước, niềm tự hào của dân tộc, đồng thời khuyến khích thế hệ trẻ tích cực tham gia vào các hoạt động xã hội và công hiến cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: bảo vệ Tổ quốc, chủ nghĩa yêu nước, giáo dục, xây dựng.

1. Đặt vấn đề

Cách đây gần 70 năm, thắng lợi của chiến dịch Đông xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” là một mốc son chói lọi của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp, góp phần quyết định đến việc Pháp phải ký Hiệp định Genève về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương. Có nhiều nhân tố góp phần tạo nên chiến thắng lẫy lừng của dân tộc Việt Nam trước đạo quân xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây. Trong đó, sức mạnh về chính trị - tinh thần là một trong những nhân tố nền tảng góp phần quyết định thắng lợi. Đó chính là nguồn sức mạnh vô địch, không một kẻ thù nào có thể lay chuyển, khuất phục được. Tầm

* Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

vóc vĩ đại và ý nghĩa lịch sử của chiến dịch là nguồn cổ vũ lớn lao và bài học kinh nghiệm quý báu cho nhân dân ta trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đặc biệt, sức mạnh chính trị, tinh thần đoàn kết, tự lực, tự cường, lòng yêu nước nồng nàn của quân và dân ta đã, đang và mãi tiếp thêm sức mạnh cho dân tộc Việt Nam.

Trong giai đoạn hiện nay, khi sự nghiệp đổi mới nước ta ngày càng đi vào chiều sâu, những chuyển biến trên thế giới ngày càng lớn, những vấn đề mới đặt ra trong đời sống xã hội ngày càng nhiều, bên cạnh những thuận lợi cho quá trình phát triển kinh tế xã hội, cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Các thế lực thù địch đang lợi dụng quá trình toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế để tìm cách thâm nhập, tác động nhằm phá hoại chính trị, kinh tế - xã hội, đồng thời tác động chuyển hóa tư tưởng, chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đặc biệt, những điều này tác động mạnh mẽ đến thế hệ trẻ và hơn cả là thế hệ sinh viên. Vậy tại sao sinh viên luôn là mục tiêu của các thế lực thù địch? Sinh viên – một trong những bộ phận của con người đất Việt, cũng mang trong mình những trách nhiệm với quê hương đất nước. Sinh viên, trí thức trẻ là bộ phận quan trọng góp phần xây dựng tương lai đất nước, là lực lượng tiếp nối sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên, vai trò, vị trí, sức mạnh của các thế hệ sinh viên chỉ có thể phát huy khi lực lượng này được giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng và được tổ chức. Do đó, việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên liên quan mật thiết đến sự thành bại của sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước, nên cần có những giải pháp để tăng cường hiệu quả việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước, trách nhiệm công dân cho sinh viên.

Một trong những biện pháp có ý nghĩa quan trọng và có thể coi là có hiệu quả, là chúng ta tìm về những giá trị của nhân tố chính trị - tinh thần của chiến thắng Điện Biên Phủ - Biểu tượng khát vọng hòa bình, độc lập, tự do của dân tộc để giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên, góp phần hình thành hiểu biết về lịch sử đất nước, xây dựng nhận thức đối với dân tộc, xây dựng chuẩn mực đạo đức công dân và đặc biệt là hình thành chủ nghĩa yêu nước.

2. Điện Biên Phủ - nơi hội tụ của tinh thần yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng

Điện Biên Phủ là một trong những trận quyết chiến chiến lược trong lịch sử Việt Nam, đây là đòn tiến công tiêu diệt lớn nhất của quân đội

ta với quân đội viễn chinh Pháp trong cuộc chiến tranh Đông Dương. Chiến thắng đó không những là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh, tính sáng tạo và độc đáo của chiến tranh nhân dân Việt Nam, mà còn là tinh thần yêu nước, dũng cảm, ý chí kiên cường, bất khuất của quân và dân ta. Các chiến sĩ Điện Biên năm ấy phần lớn đều ở độ tuổi đôi mươi tươi đẹp, mang trên vai trách nhiệm công dân của một dân tộc khát khao hòa bình.

Dân tộc Việt Nam, từ thời vua Hùng đến thời đại Hồ Chí Minh, tinh thần yêu nước không chỉ là một tình cảm tự nhiên, mà nó còn là sản phẩm của lịch sử, được hình thành, được hun đúc từ chính lịch sử đấu tranh đau thương nhưng đầy hào hùng của dân tộc Việt Nam qua từng giai đoạn. Chính vì vậy, khi chiến dịch Điện Biên Phủ được tiến hành, thì tinh thần ấy lại một lần nữa được dân tộc ta thể hiện rõ, tinh thần yêu nước, lòng tự hào dân tộc đã tạo nên một sức mạnh phi thường, giúp cho dân tộc ta đánh thắng kẻ thù, làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, giữ vững Tổ quốc cho dù kẻ thù có hùng mạnh đến đâu. Điều này đã từng được Chủ tịch Hồ Chí Minh tổng kết: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng thì tinh thần ấy lại sôi nổi. Nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và cướp nước”*¹. Lòng yêu nước nồng nàn và chủ nghĩa anh hùng cách mạng đã kết tinh, hội tụ và tạo nên một sức mạnh to lớn giúp dân tộc Việt Nam đánh bại sức mạnh của đạo quân viễn chinh Pháp có sự can thiệp hỗ trợ của Hoa Kỳ tại Điện Biên Phủ.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, chủ nghĩa yêu nước đã thấm nhuần, thâm nhập vào quần chúng và thông qua các hành động chiến đấu, phục vụ chiến đấu để tạo thành sức mạnh vật chất đánh bại sức mạnh súng đạn của chủ nghĩa thực dân. Đặc biệt, từ khi ta thay đổi phương châm tác chiến từ *“đánh nhanh, giải quyết nhanh”* sang *“đánh chắc, tiến chắc”*, phải tăng thêm lực lượng bộ đội, dân công, thời gian tiến hành chiến dịch kéo dài, khối lượng bảo đảm vật chất cho chiến dịch phải tăng thêm. Tuy nhiên, quân và dân ta tham gia chiến dịch đã không lùi bước trước khó khăn: tích cực mở những tuyến đường vận tải và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.38.

xây dựng công sự, kéo pháo vào trận địa rồi lại kéo pháo ra xuyên qua rừng núi hiểm trở để chuẩn bị lại công sự trận địa. Dưới làn mưa bom của không quân, trong trận lưới lửa của pháo binh địch, quân ta đã anh dũng xung phong, đánh chiếm đồi Him Lam, đồi Độc Lập, tiến công tiêu diệt làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử vào ngày 7/5/1954. Điện Biên Phủ trước hết đó chính là tinh thần yêu nước, một tinh thần chiến đấu vì chân lý “*không có gì quý hơn độc lập, tự do*”¹, không cam chịu làm nô lệ, không chịu số phận phải mất nước, mất chủ quyền, sẵn sàng hy sinh xả thân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, quyết chiến, quyết thắng, kết hợp tinh thần dũng cảm kiên cường với trí thông minh sáng tạo, tinh thần bất khuất gắn với nỗ lực phi thường để tiến về phía trước khắc phục những khó khăn tưởng chừng không thể vượt qua được, làm được những việc tưởng chừng không thể làm nổi, tạo nên bước tiến vượt bậc về khả năng và sức mạnh chiến đấu để đánh bại kẻ thù.

Chủ nghĩa anh hùng cách mạng là sự kết tinh của tinh thần yêu nước và trí tuệ Việt Nam. Điển hình như suốt quá trình diễn ra chiến dịch, các lực lượng thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến đã làm tốt, đưa ra những sáng kiến để đảm bảo và phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong lực lượng vận chuyển, có những nam thanh niên chở hơn 300kg trên chiếc xe đạp thồ hay nữ dân công gánh được nửa tạ trên quãng đường hàng trăm km trong điều kiện vô cùng khó khăn, ác liệt. Tinh thần Điện Biên Phủ là sự hội tụ sức mạnh tinh thần của quân và dân cả nước, sức mạnh của toàn dân tộc. Đây là sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam của quân và dân cả nước chiến đấu với tinh thần “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”. Đó là thắng lợi của khát vọng hòa bình, độc lập dân tộc, tự do và thống nhất Tổ quốc, là bản anh hùng ca của cuộc chiến tranh nhân dân.

Tinh thần yêu nước trong chiến thắng Điện Biên Phủ không thể không nhắc đến những tấm gương anh dũng hy sinh khi tuổi đời còn xuân xanh để góp phần vào sự thành công của chiến dịch. Đây chính là những người chiến sỹ mang trên mình một tình yêu Tổ quốc, sẵn sàng chiến đấu và hy sinh cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, điển hình như: Bé Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện,... Tinh thần yêu nước nồng nàn, khí phách của dân tộc Việt Nam và đức tính cần cù, thông

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.131.

minh sáng tạo của quân và dân ta đã được hội tụ đầy đủ ở chiến thắng Điện Biên Phủ. Qua đó, Điện Biên Phủ đã trở thành biểu tượng của sự hy sinh và tinh thần yêu nước của người lính.

Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử chính là nơi hội tụ của tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, lòng tự hào dân tộc và ý thức chính trị rất cao trước nhiệm vụ trọng đại trong từ khi chiến dịch bắt đầu đến kết thúc của cuộc kháng chiến. Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện sức mạnh, ý chí của một dân tộc quyết tâm khởi cuộc đời nô lệ. Với tinh thần khát vọng vì hòa bình, tự do, quân và dân ta đã biết cách ứng phó và vượt qua những thách thức, dần tạo nên bản lĩnh kiên cường rèn đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, nhiều giá trị quý, nổi bật là chủ nghĩa yêu nước.

3. Sức mạnh chính trị - tinh thần, nhân tố quyết định chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954

Chiến dịch Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược, là sự phát triển đến đỉnh cao của nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến tranh của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1945 - 1954. Nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ đã được hun đúc và phát huy lên một tầm cao mới. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: *“Sự thống nhất về tinh thần và chính trị của nhân dân và quân đội xung quanh Đảng và Chính phủ đã giúp chúng tôi vượt qua những thử thách, khó khăn không thể tưởng tượng được và tạo ra những điều kiện chính trị, kinh tế và quân sự để chiến thắng”*¹. Nhân tố này giữ vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa to lớn không chỉ trong chiến dịch mà còn to lớn đối với nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Sức mạnh nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử bắt nguồn từ nền tảng là các giá trị truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước. Đi cùng chiều dài của lịch sử, trải qua những thăng trầm của dân tộc, khát vọng hòa bình, độc lập, tự do đã luôn thấm nhuần, ngấm sâu vào trong tư tưởng, huyết quản mỗi người dân Việt Nam, được nuôi dưỡng và trao truyền qua bao thế hệ nối tiếp nhau. Mỗi khi đất nước bị xâm lăng, ý chí độc lập, tự do lại được nhân lên gấp bội, như mạch sống ngầm tạo nên sức

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.110-111.

mạnh đưa đất nước, dân tộc vượt qua những thử thách ngặt nghèo, khó khăn, gian khổ để vượt qua những chặng đường đấu tranh gian lao mà anh dũng. Trong cuộc chiến Điện Biên Phủ, người dân Việt Nam đã thể hiện lòng yêu nước và quyết tâm đánh đổi tất cả để bảo vệ độc lập và tự do của đất nước. Sự đoàn kết và lòng yêu nước đã tạo nên sức mạnh chính trị - tinh thần không thể đo lường được.

Sức mạnh nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của cả dân tộc Việt Nam do đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và khát vọng độc lập, tự do của dân tộc ta. Đó là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh của cả dân tộc Việt Nam ta mà đã được kiểm chứng từ cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám. Qua đó, chúng ta giành được thắng lợi ngày càng to lớn, giữ gìn nền độc lập dân tộc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng nhấn mạnh: *“Nhân tố quyết định thứ hai của chiến thắng Điện Biên Phủ và nói chung là của các chiến thắng Đông Xuân là tinh thần quyết chiến, quyết thắng, là tinh thần đoàn kết chiến đấu của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng”*¹. Đường lối, chủ trương đó của Đảng đã dần thấm sâu vào quần chúng, tạo khí thế quyết chiến, quyết thắng chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Ngoài ra, sức mạnh chính trị - tinh thần của quân và dân ta trong chiến thắng Điện Biên Phủ còn được bắt nguồn từ ý chí *“Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*², từ khát vọng hòa bình, độc lập, tự do của cả dân tộc và truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất chống giặc ngoại xâm được hun đúc, hội tụ từ quá trình dựng nước và giữ nước.

Sức mạnh nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ được phát huy cao nhất dựa trên cơ sở động viên kịp thời tinh thần yêu nước, ý thức về mục tiêu, lý tưởng chiến đấu trong chiến dịch của quân và dân ta bằng nhiều nội dung, hình thức phù hợp. Để góp phần nhân lên và phát huy tối đa sức mạnh chính trị - tinh thần trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng và đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo, tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục chính

1. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ (in lần thứ năm)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976, tr.139.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.480.

trị, tư tưởng nhằm nêu cao tinh thần yêu nước trong toàn quân và toàn dân trực tiếp tham gia chiến dịch. Trong điều kiện chiến đấu đầy gian khổ, ác liệt tại Điện Biên Phủ, cán bộ, chiến sĩ đã thể hiện rõ bản lĩnh, tinh thần yêu nước, ý chí chiến đấu kiên định, vững vàng, sẵn sàng chấp nhận hy sinh để hướng đến mục tiêu là giành chiến thắng.

Sức mạnh nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ được hội tụ bởi sức mạnh của trí tuệ và niềm tin, ý chí bất khuất và quyết tâm thắng thực dân Pháp xâm lược của quân và dân ta. Trí tuệ, tài năng và niềm tin của quân và dân ta được phát huy trong chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện rõ trong việc phân tích, nhận định, đánh giá đúng về tình hình và vận dụng sáng tạo trong thực tiễn, đưa ra những quyết sách đúng đắn. Trong quá trình chuẩn bị chiến dịch và chiến đấu, quân và dân ta luôn thông minh, sáng tạo, tìm ra điểm yếu của kẻ thù, bên cạnh đó còn xây dựng một hệ thống đường và bố trí các trận địa. Đồng thời, huy động sức người, vật chất của cả hậu phương và tiền tuyến góp phần tập trung binh, hỏa lực trong từng trận, tạo nên sức mạnh lớn nhất để đánh chắc, tiến chắc và hướng đến toàn thắng. Diễn hình như chúng ta đã huy động: *“55 nghìn cán bộ, chiến sĩ của các Đại đoàn chủ lực, 261.453 dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong, với 18.301.570 ngày công phục vụ chiến dịch, trải dài trên tuyến đường 400 - 500 km, 23.056 tấn gạo, 266 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 907 tấn thịt, 917 tấn lương thực khác... đã huy động hơn 20.911 xe đạp thồ; 736 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ; 3.130 chiếc thuyền”*¹ để cố gắng đảm bảo và phục vụ cho chiến dịch vì một niềm tin, quyết tâm đánh bại thực dân Pháp. Ý chí, khát vọng đó đã thấm sâu vào toàn quân, toàn dân, trở thành quyết tâm sắt đá, một tinh thần xả thân vì Tổ quốc, thể hiện trong suốt chặng đường 9 năm trường kỳ kháng chiến, hội tụ trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Thực tiễn chiến thắng Điện Biên Phủ chứng minh, sức mạnh chính trị - tinh thần là ưu thế tuyệt đối của ta so với địch, đây là nhân tố giữ vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả về mặt chính trị, phát huy tinh thần sáng tạo trong quá trình chiến đấu, đồng thời đây cũng là nhân tố góp phần quan trọng làm chuyển hóa lực lượng, tạo thế và lực so với đối

1. Tổng cục Hậu cần: *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.305.

phương để quân và dân ta giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu đầy quả cảm, kiên cường và anh dũng trong điều kiện “*khoét núi ngủ hầm mưa dầm cơm vắt, máu trộn bùn non, gan không núng, chí không mòn*”. Đây chính là ý chí quyết chiến quyết thắng, luôn hướng về phía trước, không ngại gian khổ, hy sinh, cả dân tộc cùng đoàn kết, kỷ luật cao nhưng luôn thể hiện tính năng động, sáng tạo trong mọi nhiệm vụ được giao. Sức mạnh chính trị - tinh thần trở thành động lực to lớn góp phần tạo nên một chiến thắng Điện Biên Phủ có giá trị và tầm vóc vĩ đại trong lịch sử, thể hiện tinh thần của dân tộc Việt Nam kiên cường chiến đấu vì độc lập - tự do của Tổ quốc.

Như vậy, chiến dịch Điện Biên Phủ là một trong những minh chứng của thực tiễn về sức mạnh của nhân tố chính trị - tinh thần trong đấu tranh bảo vệ độc lập dân tộc. Chiến thắng Điện Biên Phủ là nơi đã hội tụ các tiền đề và điều kiện cần thiết để sức mạnh chính trị - tinh thần của quân và dân ta được khơi dậy và phát huy cao độ, thể hiện rõ sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

4. Vận dụng nhân tố chính trị - tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên hiện nay

Bản hùng ca bất tử tại Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học cho thế hệ trẻ ngày này nay, đặc biệt là sức mạnh chính trị - tinh thần đã để lại những bài học về tinh thần yêu nước, tinh thần quyết giành cho được hòa bình, độc lập, tự do, cởi bỏ ách nô lệ. Điện Biên Phủ là nơi hội tụ sức mạnh của quân và dân cả nước và phát huy cao nhất sức mạnh của toàn dân tộc. Đó là sức mạnh của chiến tranh nhân dân Việt Nam thần kỳ với sự hy sinh to lớn của đồng bào chiến sĩ cả nước. Trong đó, chủ nghĩa yêu nước được xem như sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là truyền thống cao quý, là cội nguồn sức mạnh của dân tộc Việt Nam trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

Chủ nghĩa yêu nước là một truyền thống từ xưa đến nay của dân tộc Việt Nam, đây là nhân tố quan trọng tác động đến văn hóa, tinh thần của người Việt Nam, là nền tảng và cơ sở vững chắc gắn kết khối đại đoàn kết dân tộc, tạo nên sức mạnh to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo

vệ Tổ quốc. Yêu nước là yêu Tổ quốc. Mỗi cá nhân cần phải có lòng tự tôn dân tộc và tinh thần yêu nước, cống hiến hết sức mình để bảo vệ Tổ quốc, phấn đấu cho nền hòa bình, độc lập, tự do và sự phồn vinh của Tổ quốc. Ngoài ra, chủ nghĩa yêu nước được xem là truyền thống tốt đẹp và giá trị đầu tiên chi phối các giá trị khác trong quá trình hình thành nhân cách. Trong bối cảnh, công nghiệp hóa, toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, đặc biệt trong bối cảnh bùng nổ thông tin trên mạng Internet, cũng như trước tác động, diễn biến phức tạp của tình hình kinh tế - xã hội hiện nay, việc tăng cường giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên, những chủ nhân tương lai của đất nước trở nên quan trọng hơn bao giờ hết.

Vận dụng nhân tố chính trị - tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên hiện nay góp phần giúp cho sinh viên có thể dễ dàng tiếp cận và giáo dục lòng yêu nước của mình qua những cửa giá trị lịch sử. Từ đó, khắc sâu tinh thần yêu nước của một Điện Biên Phủ đầy hào hùng, không những góp phần giáo dục, bồi dưỡng cho sinh viên tình cảm yêu nước trong đấu tranh giai cấp, đấu tranh giải phóng đất nước mà còn bồi dưỡng cho các em năng lực đối xử với mọi người xung quanh, biết yêu quý cái đẹp, yêu lao động, khát vọng hòa bình, độc lập, tự do và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, khơi dậy ở sinh viên sự thông cảm sâu sắc và lòng tự tôn dân tộc. Đại hội XIII của Đảng ta cũng đã khẳng định “các giá trị lịch sử, truyền thống văn hóa của dân tộc và con người Việt Nam cần được phát huy đầy đủ”¹, việc phát huy các giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp giúp cho nhân dân Việt Nam nói chung và sinh viên nói riêng nâng cao tinh thần yêu nước để bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

Nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành một nhân tố lịch sử quan trọng và mang tính biểu tượng cao, là một nguồn cảm hứng và tự hào cho thế hệ sinh viên về đất nước và lịch sử của dân tộc mình. Đồng thời, đây còn là kết quả của sự hy sinh và kiên nhẫn của quân và dân ta. Họ đã sẵn sàng hy sinh tất cả cho độc lập

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.31.

và tự do của đất nước, thể hiện sức mạnh của tinh thần đoàn kết và sự đoàn kết của quân và dân ta. Hành động chung, tin tưởng và hỗ trợ lẫn nhau đã giúp chúng ta vượt qua khó khăn và đánh bại kẻ thù mạnh mẽ. Điều này khuyến khích sinh viên hiểu và trân trọng lịch sử của đất nước và tự hào về nền văn hóa và truyền thống. Đây chính là tiền đề và cơ sở quan trọng để chúng ta có thể khai thác trong việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên.

Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện sức mạnh nhân tố chính trị - tinh thần góp phần tạo nên sức mạnh, ý chí của một dân tộc quyết tâm khởi cuộc đời nô lệ. Với tinh thần khát vọng vì hòa bình, tự do, quân và dân ta đã biết cách ứng phó và vượt qua những thách thức, cùng với những đặc điểm khác của dân tộc, nhân dân Việt Nam đã dần tạo nên bản lĩnh kiên cường rèn đúc nên nhiều truyền thống tốt đẹp, nhiều giá trị quý, nổi bật là chủ nghĩa yêu nước. Đây là những giá trị thực tiễn mà tinh thần Điện Biên Phủ đã để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong giai đoạn hiện nay. Tất cả những chiến công, cống hiến, hy sinh của thế hệ cha ông và toàn dân tộc đã hòa thành một chiến công hiển hách. Nó sống mãi với thời gian dù trải qua bao giai đoạn, tươi mới về tinh thần cống hiến cho Tổ quốc và vẹn nguyên giá trị quên mình vì hòa bình, độc lập, tự do. Đây chính là những bài học quý báu của thế hệ sinh viên ngày nay, thông qua đó nhằm giáo dục chủ nghĩa yêu nước trong chính cá nhân hoặc tập thể.

Để giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh, sinh viên trong giai đoạn hiện nay, cần tập trung vào một số giải pháp sau:

Một là, coi trọng giáo dục truyền thống lịch sử, đạo đức, lối sống cho thế hệ trẻ. Có thể coi đây như một giải pháp bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, từ khi nước chưa nguy, bắt nguồn từ giáo dục sự biết ơn và truyền thống uống nước nhớ nguồn của mỗi công dân trẻ.

Hai là, tăng cường giáo dục trách nhiệm, nghĩa vụ công dân cho thế hệ trẻ. Hiến pháp 2013 – văn bản có giá trị pháp lý cao nhất của Nhà nước Việt Nam hiện nay khẳng định “Công dân có nghĩa vụ trung thành với Tổ quốc; Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân”¹. Đây chính là cơ sở pháp lý quan trọng để phát huy nhân tố chính trị - tinh thần trong giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho học sinh, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

1. Quốc hội: *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013, tr.28.

Ba là, tiếp tục đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục chính trị tư tưởng nói chung và giáo dục lịch sử nói riêng cho người học. Trong đó, chú trọng các phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, nhằm phát huy phẩm chất, năng lực của thế hệ trẻ, đặc biệt là phẩm chất *yêu nước* và *trách nhiệm*.

Bốn là, tích cực xây dựng hiện thực xã hội tốt đẹp, lành mạnh, đầy lùi những hiện tượng xã hội tiêu cực, chống tham nhũng, lãng phí, tôn vinh các đức tính “cần, kiệm, liêm, chính” và các giá trị truyền thống tốt đẹp, xây dựng lối sống văn minh, thượng tôn pháp luật. Đây là giải pháp trực quan, tác động sâu sắc tới nhận thức và hành động của thanh niên, sinh viên trong giai đoạn hiện nay.

5. Kết luận

Dấu tích của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm xưa có thể bị bào mòn, không còn nguyên vẹn bởi thời gian, nhưng tâm vóc, ý nghĩa và giá trị lịch sử vẫn còn vẹn nguyên giá trị. Giá trị và ý nghĩa to lớn từ sức mạnh nhân tố chính trị - tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những yếu tố cơ bản nhưng quan trọng và động lực to lớn góp phần quyết định thắng lợi. Đồng thời, góp phần phát huy giá trị tốt đẹp của dân tộc Việt Nam về khát vọng hòa bình, độc lập, tự do đã, đang và sẽ còn mãi giá trị và sẽ trường tồn với lịch sử dân tộc. Qua đó, vận dụng nhân tố chính trị - tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên. Góp phần xây dựng những thế hệ sinh viên yêu nước, nhận thức về vai trò và trách nhiệm của mình đối với quê hương, đồng thời xây dựng đạo đức công dân và góp phần vào sự phát triển của đất nước.

Vận dụng nhân tố chính trị - tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong việc giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho sinh viên là một bộ phận của giáo dục giúp cho sinh viên hiểu biết được nội dung, ý nghĩa của lòng yêu nước, lòng tự hào của dân tộc mình qua các sự kiện lịch sử. Giáo dục chủ nghĩa yêu nước nhằm nâng cao nhận thức, sự hiểu biết, với lòng yêu nước, tự hào về dân tộc mình, từ đó giúp các cho sinh viên bồi đắp tình cảm, lòng biết ơn đối với thế hệ cha anh, tôn trọng, yêu quý học tập và phấn đấu rèn luyện bản thân mình trở thành những công dân tốt của đất nước, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ (in lần thứ năm)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1976.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
7. Tổng cục Hậu cần: *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.
8. Quốc hội: *Hiến pháp Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

NGHỆ THUẬT DÙNG BINH VÀ QUYẾT ĐỊNH CHIẾN LƯỢC CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

*PGS.TS. Đoàn Đức Hiếu**

TÓM TẮT

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là chiến công vĩ đại của Cách mạng Việt Nam, mở ra thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm cơ sở cho công cuộc đấu tranh thống nhất đất nước. Chiến thắng này chứng minh tài thao lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong việc vận dụng nghệ thuật quân sự theo nguyên tắc phương pháp luận khách quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, chuyển hóa từ lượng thành chất; từ đó, chuyển từ quyết định “đánh nhanh, thắng nhanh” thành “đánh chắc, thắng chắc” để giành thắng lợi hoàn toàn trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ khóa: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, nghệ thuật dùng binh, chuyển hóa từ lượng thành chất, đánh nhanh thắng nhanh, đánh chắc thắng chắc.

1. Mở đầu

Trong lịch sử cách mạng Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một chiến công vô cùng to lớn, thể hiện vai trò lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, xóa bỏ hoàn toàn sự thống trị của chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt Nam, mở ra một thời đại mới cho sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước năm 1975. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ thể hiện trực tiếp tài thao lược, nghệ thuật dùng binh và quyết định chiến lược vô cùng đúng đắn của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp.

2. Nội dung

2.1. Nghệ thuật dùng binh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là một chiến công vĩ đại, là một “Bạch Đằng” “Chi Lăng”, “Đống Đa” của quân và dân ta trong lịch sử hiện đại của dân tộc Việt Nam.

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Từ góc độ triết học, chúng ta nhận thức chiến thắng Điện Biên Phủ với tính cách là kết quả của việc vận dụng phép biện chứng duy vật ở góc độ lý luận vào thực tiễn chiến trường Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn chiến lược Đông xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ.

Phép biện chứng duy vật từ góc độ phương pháp luận thể hiện ở việc vận dụng vào thực tiễn các nguyên tắc phương pháp luận như nguyên tắc toàn diện, nguyên tắc lịch sử cụ thể; đồng thời biểu hiện trong việc vận dụng các quy luật như quy luật lượng chất, quy luật mâu thuẫn... Trong phạm vi bài viết này, chúng ta chỉ vận dụng một số vấn đề có ý nghĩa quan trọng nhất từ góc độ triết học.

Trước hết, vận dụng nguyên tắc lịch sử cụ thể. Không có chân lý trừu tượng, chỉ có chân lý cụ thể gắn với hoàn cảnh, điều kiện nhất định. Từ góc độ này, chân lý của phương pháp tác chiến trong chiến dịch Điện Biên Phủ không phải xuất phát từ ý muốn duy tâm chủ quan, từ suy nghĩ giáo điều, xa rời thực tiễn của cuộc chiến tranh, mà bắt nguồn từ những nhân tố rất cụ thể như: so sánh lực lượng giữa ta và địch, kinh nghiệm tác chiến của quân đội ta, khả năng đảm bảo về trang bị kỹ thuật, hậu cần cho chiến dịch, điều kiện địa hình không gian và thời gian tác chiến, tình hình tư tưởng của cán bộ chiến sỹ trong quân đội, sự chuyển hóa từ những điều kiện khả năng thành hiện thực... Chính nhờ xuất phát từ tư tưởng nhận thức biện chứng với nguyên tắc lịch sử cụ thể như vậy, chứ không phải xuất phát từ mong muốn chủ quan, duy tâm duy ý chí, mà Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp mới chuyển từ phương án “đánh nhanh, thắng nhanh” sang phương án “đánh chắc, thắng chắc”. Đó là tư duy biện chứng duy vật của Đại tướng để chuyển hóa từ khả năng, điều kiện của chúng ta, thành chiến thắng lịch sử vĩ đại Điện Biên Phủ.

Xét từ nguyên tắc toàn diện trong việc nhận thức và giải quyết những vấn đề của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, đây là biểu hiện rõ nhất của quan điểm chiến tranh “toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến” của Đảng và Bác Hồ. Có thể khẳng định rằng chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả cao nhất của sự vận dụng nguyên tắc toàn diện, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, Bác Hồ và Đại tướng Võ Nguyên Giáp, để huy động một cách tối đa mọi nguồn lực phục vụ cho chiến tranh, làm nên thắng lợi vĩ đại nhất trong lịch sử dân tộc.

Về lực lượng quân đội ta. Trong giai đoạn 1953-1954, tổng số quân của ta khoảng 250.000 quân, quân Pháp khoảng 450.000 quân. Nhưng nếu tính về lực lượng cơ động chiến lược thì quân đội ta có 56 tiểu đoàn, so với 44 tiểu đoàn quân Pháp. Từ lực lượng nòng cốt này, chúng ta kết hợp với chiến tranh du kích trên khắp chiến trường, tăng cường công tác huấn luyện cho lực lượng quân sự cơ sở, nên sức mạnh của quân đội ta ngày càng tăng lên về số lượng và chất lượng. Lực lượng quân sự đó đủ sức làm chủ chiến trường để giành thắng lợi ở Điện Biên Phủ.

Về hỏa lực, chúng ta với sự giúp đỡ của các nước bạn và sự cải tiến vũ khí của anh hùng Thiếu tướng Giáo sư Trần Đại Nghĩa, đã có trang bị tương đối đầy đủ các loại vũ khí từ DKZ, SKZ, sơn pháo 75 ly, pháo cao xạ 37 ly, lựu pháo 105 ly. Đó là những loại vũ khí hiện đại lúc bấy giờ, đủ sức chống lại máy bay, xe tăng, đại bác của quân địch ở Điện Biên Phủ.

Về khả năng huy động mọi nguồn lực cơ sở vật chất phục vụ cho chiến trường Điện Biên Phủ, chúng ta đã có nhiều cách thức để huy động lương thực, thực phẩm phục vụ tại chỗ trên chiến trường Tây Bắc, mặt khác động viên tối đa lực lượng dân công và bộ đội để làm đường giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm bằng mọi phương tiện như xe đạp thồ, xe ngựa thồ, thuyền bè trên sông, ô tô... để cung cấp cho chiến trường nguồn lực vật chất từ khắp mọi miền đất nước; từ miền Trung, miền Bắc, Đông Bắc, Tây Bắc để phục vụ cơ sở vật chất cho chiến trường Điện Biên Phủ. Quan điểm toàn diện của chiến tranh nhân dân đã được huy động một cách tối đa để vận dụng vào phát huy nguồn lực vật chất của toàn dân phục vụ cho chiến trường. Vì cách thức huy động nguồn lực cơ sở vật chất mang sức mạnh toàn dân như vậy, nên trong thời gian của toàn bộ chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta đã huy động được hơn 26 vạn dân công hỏa tuyến phục vụ cho chiến trường, với khoảng 21 nghìn xe đạp thồ, 12 nghìn bè mảng, vận chuyển 25 nghìn tấn lương thực, 270 tấn muối, 600 tấn thịt, 565 tấn lương khô, 62 tấn đường và rất nhiều nhu yếu phẩm khác như quần áo, chăn màn, giày dép, thuốc chữa bệnh... phục vụ cho bộ đội trên chiến trường Điện Biên Phủ.

Trong nguyên tắc toàn diện của phép dùng binh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã tuyệt đối chỉ đạo quân đội ta thực hiện cách thức nghi binh, bí mật bất ngờ dương Đông kích Tây, đánh lạc hướng phán đoán của kẻ địch, làm cho chúng luôn luôn bị động về chiến lược và chiến

thuật. Trước khi thành lập Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, thì tướng Nava, Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương, đã phán đoán rằng, mục tiêu chiến lược của chúng ta trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 là đồng bằng Bắc Bộ, chứ không phải là mặt trận Điện Biên Phủ. Sau khi chúng ta điều các Đại đoàn chủ lực lên chiến trường Lai Châu, thì lúc đó, quân đội Pháp mới vội vàng tập trung binh lực đánh chiếm Điện Biên Phủ, thành lập một Tập đoàn cứ điểm hùng mạnh nhất lúc bấy giờ trên chiến trường Đông Dương, nhằm tiêu diệt hoàn toàn binh lực chiến lược của quân đội ta tại tập đoàn cứ điểm này. Vì thế việc quân đội Pháp xây dựng lực lượng hùng mạnh ở Điện Biên Phủ, nhằm làm điểm quyết chiến chiến lược tiêu diệt bộ chủ lực của Việt Minh, thực chất cũng là sự bị động nằm ngoài kế hoạch chiến lược ban đầu của tướng Nava. Đây cũng là biểu hiện tài dùng binh của Đại tướng, để bắt địch phải hành động theo ý đồ chiến lược của ta, tập trung quân vào chiến trường Điện Biên Phủ, để chúng ta tiêu diệt.

Nghệ thuật dùng binh của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp thể hiện phép biện chứng của sự chuyển hóa từ lượng thành chất, từ nhỏ thành lớn, từ cục bộ tới toàn bộ, từ từng thắng lợi của trận đánh nhỏ đến đại thắng lợi của toàn bộ chiến dịch. Trong quá trình tác chiến trên chiến trường, bộ đội ta đã hoàn toàn yên tâm với phương án tác chiến chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc thắng chắc, đó là sự chuyển hóa từ lượng thành chất trong tư tưởng, trong nhận thức để biến thành hành động. Đây là nghệ thuật tuyên truyền để làm chuyển hóa về nhận thức cho bộ đội ta, làm tăng thêm niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, của Bác Hồ và của Đại tướng, biến thành quyết tâm chiến đấu mạnh hơn, cao hơn, trí tuệ hơn của quân và dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Phương pháp tác chiến trên chiến trường Điện Biên Phủ cũng thấm nhuần phép biện chứng giữa lượng và chất của vị Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Quá trình tác chiến trên chiến trường sẽ là điều kiện để bộ đội ta có thêm kinh nghiệm tác chiến đánh địch trong hệ thống công sự vững chắc, vừa đánh vừa rút kinh nghiệm, vừa tác chiến trên thực tiễn, vừa đúc kết thành lý luận, để từng bước khái quát thành lý luận về nghệ thuật quân sự Việt Nam. Đó cũng là biểu hiện của sự chuyển hóa từ lượng thành chất trong thực tiễn của nghệ thuật dùng binh và trong lý luận của khoa học quân sự Việt Nam hiện đại.

Thực tế trên chiến trường Điện Biên Phủ, chúng ta đã chia toàn bộ quá trình chiến dịch thành 3 giai đoạn. Giai đoạn thứ nhất từ ngày 13 tháng 3 đến ngày 29 tháng 3 năm 1954. Cự điểm của địch ở Him Lam, Độc Lập, Bản Kéo bị tiêu diệt. Chúng ta đã tiêu diệt hoàn toàn 2 tiểu đoàn tinh nhuệ quân đội Pháp, 1 tiểu đoàn và 3 đại đội lính ngự quân Việt Nam bị bắt, tổng cộng 2.000 binh sỹ địch đã bị tiêu diệt hoặc bị bắt, bắn rơi 12 máy bay địch.

Giai đoạn thứ 2 từ ngày 30 tháng 3 đến 30 tháng 4 năm 1954. Đây là đợt tấn công phân khu trung tâm, tiêu diệt và bắt sống hơn 1 vạn quân địch, xóa sổ 30 cứ điểm của địch, tạo ra một giai đoạn mới với thế và lực rất mạnh mẽ của quân đội ta trên chiến trường, để bước vào giai đoạn quyết định của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Giai đoạn 3 từ ngày 1 tháng 5 đến ngày 7 tháng 5 năm 1954, giai đoạn tổng tiến công tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Toàn bộ quân địch còn lại ở Điện Biên Phủ gần 11 nghìn tên đã bị tiêu diệt và bắt làm tù binh. Vào 17 giờ 30 ngày 7 tháng 5 năm 1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hoàn toàn bị tiêu diệt.

Kết thúc chiến dịch, phía quân địch gồm 17 tiểu đoàn bộ binh và lính dù, 3 tiểu đoàn pháo binh bị tiêu diệt, 59 máy bay bị phá hủy, với rất nhiều loại vũ khí, phương tiện chiến tranh bị phá hủy hoặc rơi vào tay quân đội ta. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ hùng mạnh đã được người Pháp cho rằng “bất khả chiến bại” đã hoàn toàn bị tiêu diệt.

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ là kết quả tất yếu của nghệ thuật quân sự Việt Nam với tài thao lược của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp, vận dụng quy luật chuyển hóa từ lượng đến chất, để đưa quân đội ta trưởng thành từ nhỏ đến lớn, từ yếu đến mạnh, từ đánh du kích đến đánh hợp đồng binh chủng, có đủ lực lượng hùng mạnh để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm vào loại kiên cố nhất của quân đội Pháp thời kỳ bấy giờ. Có thể khẳng định rằng chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao chói lọi của sự vận dụng phép biện chứng duy vật vào thực tiễn quân sự Việt Nam, chứng minh vai trò thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác- Lênin mà Đảng ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam.

2.2. Quyết định lịch sử thiên tài của Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Chiến thắng vĩ đại của quân và dân Việt Nam trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là một chiến công vô cùng to lớn, có ý nghĩa lịch sử

trọng đại, đánh dấu kết quả của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp “toàn dân, toàn diện, trường kỳ” của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cũng mở ra một thời kỳ mới cho con đường phát triển của dân tộc ta, con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, là cơ sở “hậu phương lớn” cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Vậy nguyên nhân của thắng lợi vĩ đại trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là gì? Chúng ta có thể phân tích từ nhiều nguyên nhân như: sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; tinh thần chiến đấu dũng cảm vô song của quân và dân ta; những nhân tố bên ngoài của cách mạng thế giới; sự giúp đỡ tận tình và có hiệu quả của các nước xã hội chủ nghĩa Liên Xô, Trung Quốc... Song, nguyên nhân trực tiếp cần phải nhấn mạnh đó là tài thao lược của vị Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam, Tư lệnh chiến dịch Điện Biên Phủ - Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Với vai trò là người chỉ huy cao nhất của mặt trận Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã có tầm nhìn chiến lược và chiến thuật đúng đắn, sâu sắc để ra những quyết định lịch sử cho sự thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Một trong những quyết định đó là sự chỉ đạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp để chuyển từ phương án “đánh nhanh thắng nhanh” sang phương án “đánh chắc thắng chắc”. Đó là quyết định lịch sử vô cùng chính xác, là nguyên nhân trực tiếp và có ý nghĩa quyết định cho sự thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, là một quyết định cực kỳ trọng đại mà Đại tướng đã cho rằng: đó là quyết định khó khăn nhất và quan trọng nhất trong cuộc đời cầm quân đánh giặc của mình.

Về mặt lịch sử, tháng 10 năm 1953, Bộ Chính trị đã họp tại bản Tín Keo, thôn Lục Giã, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, để hoạch định kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Đây là một cuộc họp tuyệt mật để bảo đảm cho tình báo địch không đánh hơi được kế hoạch của ta trong giai đoạn này. Trong cuộc họp, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trình bày phương án tác chiến Đông Xuân 1953-1954, mà trọng tâm là chiến trường Điện Biên Phủ. Bác Hồ, với tư cách là người chủ trì cuộc họp, đã nêu lên kết luận của Bộ Chính trị: “Phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh, vì vậy ta không chủ quan khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc, chắc thắng thì

đánh cho kỳ thắng, không chắc thắng thì kiên quyết không đánh”. Đồng thời, Bộ Chính trị cũng nhấn mạnh phương châm hành động và phương châm tác chiến của chúng ta là “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Ngày 19.11.1953, bộ Tổng Tư lệnh quân đội ta mở Hội nghị cán bộ chiến dịch Đông Xuân 1953-1954, Đại tướng đã quán triệt tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và của Bác Hồ đối với toàn thể cán bộ tham dự Hội nghị.

Về phía quân đội Pháp, tướng 4 sao Nava, tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương, đã mở chiến dịch đánh chiếm Điện Biên Phủ, và xem đó là điểm quyết chiến chiến lược để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta, là mặt trận chiến lược có ý nghĩa quyết định để giành thắng lợi hoàn toàn trong công cuộc xâm lược Đông Dương và Việt Nam.

Ngày 14.1.1954, bộ chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ đã họp tại hang Thảm Púa, Đại tướng đã khẳng định phương án “đánh nhanh thắng nhanh” và ngày nổ súng tấn công vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là ngày 20.1.1954. Sau đó, vì lý do một đơn vị pháo cao xạ của ta tập kết trận địa chậm nên ngày nổ súng được lùi lại vào ngày 25.1.1954, lúc 17 giờ. Tuy nhiên, do thông tin về ngày nổ súng bị tình báo Pháp nắm được, nên ngày nổ súng tấn công được ấn định vào 17 giờ ngày 26.1.1954.

Đây là thời điểm lịch sử thể hiện một cách nổi bật nhất vai trò của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đối với việc thành bại của chiến dịch Điện Biên Phủ, là thể hiện của vai trò vĩ nhân trước những quyết định làm thay đổi thế giới, vai trò của người lãnh đạo cao nhất trên mặt trận quân sự nhằm hiện thực hóa quyết tâm của Đảng và dân tộc ta trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Vì vậy, với năng lực trí tuệ sắc sảo và vai trò trách nhiệm trước Đảng, trước nhân dân, trước dân tộc và quân đội, trong suốt ngày 25.1.1954, Đại tướng đã suy nghĩ và phân tích tất cả mọi khả năng trên thực tế chiến trường, tình hình trong nước và ngoài nước, phân tích so sánh lực lượng giữa ta và địch, trên cơ sở tính khoa học và tính nhân văn để đưa ra quyết định có ý nghĩa lịch sử to lớn.

Khó khăn của chúng ta nếu thực hiện phương án đánh nhanh thắng nhanh trong 3 ngày theo quan điểm của Đại tướng, đó là:

Về kinh nghiệm tác chiến: quân đội ta chưa có kinh nghiệm tác chiến đánh tập đoàn cứ điểm, có sự bố phòng của hàng rào dây thép gai, trận

địa mìn phòng thủ, công sự và hầm ngầm kiên cố, hỏa lực mạnh pháo binh, bộ binh, không quân. Trong thực tế thì chúng ta chưa thành công với cách đánh này.

Về nghệ thuật và kỹ thuật hợp đồng tác chiến thì phương pháp đánh của chúng ta mới dừng lại ở chiến thuật đánh du kích là chủ yếu, sử dụng lực lượng nhỏ, cơ động, đánh áp sát bí mật bất ngờ. Sự hợp đồng chính xác và khoa học của các binh chủng bộ binh, pháo binh, công binh, trong một phạm vi rộng và địa hình bằng phẳng mà địch dễ sử dụng hỏa lực để phản công là vấn đề mà chúng ta chưa bao giờ trải qua. Vì vậy khả năng dành thắng lợi là không cao.

Trong quá trình từ ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam cho đến thời điểm đó, do điều kiện so sánh lực lượng và điều kiện tác chiến, chúng ta chưa diễn tập các hình thức tác chiến hợp đồng binh chủng hiện đại cho những trận chiến đấu tổng tiến công có quy mô lớn với số lượng quân sỹ tham gia hàng chục ngàn quân, trên một không gian nhất định và trong một thời gian cụ thể là 3 ngày. Đây là một thách thức lớn cho quân đội ta trong thời kỳ bấy giờ.

Mặt khác, với cách thức đánh nhanh thắng nhanh, chúng ta phải huy động rất nhiều nguồn lực, từ lực lượng quân đội trực tiếp chiến đấu, đến lực lượng phục vụ chiến đấu trong một thời gian ngắn, với mức cao nhất, đủ điều kiện phục vụ cho chiến trường để bảo đảm giành thắng lợi. Với yêu cầu như vậy, trong hoàn cảnh của chúng ta lúc bấy giờ, mặc dù với quyết tâm của toàn thể dân tộc tất cả cho chiến trường, tất cả cho chiến thắng Điện Biên Phủ, nhưng rõ ràng do điều kiện địa hình và phương tiện vận chuyển còn thô sơ lúc đó, thì rất khó khăn đáp ứng với yêu cầu đánh nhanh thắng nhanh của chúng ta.

Về phía quân đội Pháp tại mặt trận Điện Biên Phủ, với lực lượng 17 tiểu đoàn bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, lực lượng xe tăng, máy bay chi viện, căn cứ quân sự kiên cố với hệ thống hầm ngầm, hàng rào bảo vệ, hệ thống hầm hào tác chiến hiện đại, là cơ sở để Pháp hy vọng vào chiến thắng trong thời gian ngắn nhất. Lực lượng quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ là lực lượng tinh nhuệ, có khả năng chiến đấu trong trận địa chiến kiên cố, có khả năng hợp đồng tác chiến với nhiều lực lượng trong một phạm vi hẹp, thì phương án đánh nhanh thắng nhanh của chúng ta gặp nhiều khó khăn.

Trên góc độ nhận thức của vị Tổng tư lệnh nhân ái và nhân văn trong việc sử dụng con người, thì phương án đánh nhanh thắng nhanh có thể

dẫn tới những tổn thất lớn về nhân lực. Đó là điều trái với suy nghĩ con người là nguồn lực quý giá nhất, cần phải quý trọng sinh mệnh của con người mà vị Tổng Tư lệnh hằng quan tâm. Do đó, thay đổi cách đánh cũng là nhằm bảo vệ lực lượng của chúng ta, giành chiến thắng cao nhất nhưng với điều kiện ít tổn thất nhất. Đó là suy nghĩ của một vị tướng nhân dân.

Từ những sự phân tích nhiều mặt như trên, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi phương án từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang phương án “đánh chắc, tiến chắc”.

Vì vậy, sáng 26.1.1954, cuộc họp của Đảng ủy và Bộ chỉ huy chiến dịch được tiến hành, và mặc dù có những ý kiến không thống nhất chuyển phương án tác chiến trong đội ngũ những nhà lãnh đạo cao cấp của quân đội ta; và ngay cả các chuyên gia quân sự Trung Quốc cũng không đồng tình thay đổi cách đánh; nhưng với thiên tài quân sự và tầm nhìn toàn diện và biện chứng, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển cách đánh từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang cách đánh “đánh chắc, thắng chắc”. Đó cũng là phương án tác chiến đúng đắn nhất để đảm bảo nguyên tắc “đánh chắc thắng” mà Đảng và Bác Hồ đã nêu ra.

Chấp hành triệt để mệnh lệnh của Đại tướng Tổng tư lệnh, lực lượng bộ đội các binh chủng của chúng ta đã tạm thời lui quân, để làm tốt hơn công tác chuẩn bị cho phương án “đánh chắc, tiến chắc”.

Về phía quân Pháp, đã chuẩn bị tâm thế cho một đòn tấn công chớp nhoáng của quân đội ta, thì lại rất bất ngờ trước quyết định hoãn ngày tấn công của chúng ta. Sau này sử liệu chiến tranh của Pháp cũng đã thừa nhận rằng, nếu chúng ta không thay đổi cách đánh mà vẫn theo phương án ban đầu, thì chắc chắn chúng ta đã thất bại, và người Pháp đã chiến thắng. Đối với vị Đại tướng Tổng tư lệnh thiên tài quân sự, thì Ông cũng cho rằng đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời lãnh đạo quân sự của Ông. Và đó là một quyết định hoàn toàn đúng, có ý nghĩa lịch sử to lớn của vị Tổng tư lệnh thiên tài.

3. Kết luận

Từ sự phân tích trên, chúng ta có thể nêu ra kết luận sau đây:

Nghệ thuật dùng binh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp là thể hiện tư tưởng thiên tài của nhà quân sự lỗi lạc trong việc vận dụng các nguyên tắc phương pháp luận của nghệ thuật quân sự, thể hiện quan điểm khách

quan, toàn diện, lịch sử cụ thể, mối tương quan về so sánh lực lượng trên chiến trường để vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo.

Phải khẳng định rằng quyết định thay đổi cách đánh của Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp là một quyết định thiên tài, có ý nghĩa lịch sử vô cùng to lớn. Quyết định lịch sử lớn lao như vậy chỉ có thể có được từ thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp. Vì vậy, Ông mới được các nhà quân sự thế giới tôn vinh là Thiên tài quân sự kiệt xuất của thế kỷ XX.

Quyết định lịch sử này là nguyên nhân trực tiếp và quan trọng nhất để dẫn tới thắng lợi lịch sử của quân và dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ, mở ra một thời đại mới, thời đại sụp đổ của chủ nghĩa thực dân đế quốc, thời đại cổ vũ các dân tộc bị áp bức đấu tranh giành độc lập tự do, thời đại miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội, là hậu thuẫn cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất Tổ quốc năm 1975.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2010.
2. Lê Phụng Hoàng (chủ biên): *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2000.
3. Đinh Xuân Lý: *Đối ngoại Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2013.

SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG VÀ CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - NHÂN TỐ QUYẾT ĐỊNH THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*TS. Nguyễn Thị Hoa**

TÓM TẮT

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ góp phần đánh tan hoàn toàn dã tâm xâm lược của Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải kí hiệp định Giơnevơ, kết thúc cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Chiến thắng ấy là đỉnh cao của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 do Trung ương Đảng, Bộ Chính trị - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh, trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo.

Từ khóa: Sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân, chiến dịch Điện Biên Phủ, năm 1954.

1. Đặt vấn đề

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp xâm lược và bọn can thiệp Mỹ, là một trong những trận tiêu diệt lớn nhất trong lịch sử đấu tranh vũ trang của các dân tộc bị áp bức chống lại đội quân nhà nghề được trang bị hiện đại của đế quốc phương Tây. Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá về chiến thắng Điện Biên Phủ “là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử”; đồng thời đó cũng là bản anh hùng ca bất tử của cuộc chiến tranh nhân dân, “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”¹.

Từ ngày đầu kháng chiến, Đảng và Bác Hồ đã xây dựng, phát triển lực lượng; biết thời thế, tạo thời thế và đưa ra phương pháp đánh bằng việc phát huy kết tinh truyền thống nghệ thuật quân sự của ông cha “lấy

* *Trường Đại học Khoa học Huế*

1. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970, tr.5.

đoàn chế trường, lấy thô sơ thắng hiện đại, lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều”. Tuy lực lượng vũ trang non trẻ, vũ khí trang bị thô sơ, phương tiện chiến đấu thiếu thốn “*ai có súng dùng súng, ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc*” nhưng triệu người cùng ý chí “*quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*” đã một lòng “*thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”¹.

2. Nội dung

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, thực dân Pháp “*cướp nước ta một lần nữa*”, Đảng ta đã *đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính và thường xuyên bổ sung, phát triển, hiện thực hóa trong thực tiễn chiến đấu*. Các văn kiện của Đảng đã nêu bật đường lối kháng chiến với những quan điểm cơ bản và sự chỉ đạo sáng tạo như: Chỉ thị Kháng chiến, kiến quốc của Trung ương Đảng (25/11/1945), Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12/12/1946), Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/12/1946), Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh (1947), Đại hội II của Đảng (02/1951) đã phát triển hoàn chỉnh đường lối bảo đảm đưa sự nghiệp kháng chiến đi đến thắng lợi. Đặc biệt, trong cuộc chiến Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phân tích, đánh giá tình hình, âm mưu của địch trong thực hiện Kế hoạch Na-va và đã đưa ra những quyết sách đúng đắn, kịp thời và sáng tạo.

Chiến thắng Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*” (7/5/1954) là sự hội tụ của nhiều yếu tố. Trong đó phải kể đến vai trò lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là tầm nhìn, nhãn quan chiến lược tuyệt vời của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tháng 5/1953, chính phủ Pháp cử tướng Nava - người được đánh giá là “*một nhà chiến lược văn võ kiêm toàn*” sang làm tổng chỉ huy quân viễn chinh ở Đông Dương với hy vọng sớm giành thắng lợi quân sự quyết định, tìm “*lối thoát danh dự*” dứt điểm cuộc chiến tranh. Trọng tâm của kế hoạch này là tổ chức khối chủ lực tác chiến. Kế hoạch tác chiến của Na-va chia thành 2 bước: *Bước 1* (từ thu đông 1953 đến mùa xuân năm 1954), giữ thế phòng ngự chiến lược, tránh quyết chiến ở phía

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.534.

Bắc, thực hiện tiến công chiến lược ở phía Nam nhằm chiếm đóng vùng tự do của ta ở Khu 5 (Trung Nam Bộ) và ở Hậu Giang (Nam Bộ). Bước 2 (từ mùa thu năm 1954), sẽ tập trung toàn bộ lực lượng tác chiến trên chiến trường phía Bắc, giành thắng lợi quyết định. Kế hoạch Na-va là một kế hoạch chiến lược có quy mô rộng lớn và là cố gắng cuối cùng của thực dân Pháp trong chiến tranh xâm lược Việt Nam, buộc ta phải chấp nhận đàm phán theo ý đồ và những điều kiện do Pháp định sẵn.

Ngày 03/12/1953, Na-va hạ quyết tâm xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, hòng nghiền nát các đại đoàn chủ lực của Việt Minh. Rõ ràng, Điện Biên Phủ là nơi thể hiện ý chí xâm lược và nỗ lực cao nhất, niềm hy vọng lớn nhất của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ trong tình thế ngày càng nguy khốn ở Đông Dương. Kế hoạch quân sự Na-va và sự xuất hiện tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thật sự là một thách thức lớn đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta.

Trước tình hình trên, đầu tháng 12/1953, Bộ Chính trị thông qua kế hoạch của Tổng quân ủy trung ương và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, chọn Điện Biên Phủ làm trận quyết chiến chiến lược. Như vậy, cả ta và địch đều chọn Điện Biên Phủ làm trận đánh then chốt để kết thúc chiến tranh. Việc quyết định chọn Điện Biên Phủ để tiến hành trận quyết chiến chiến lược là sự cân nhắc kỹ lưỡng của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tổng chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam. Do đó, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm chỉ đạo quân đội, các ngành, các địa phương hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II họp từ ngày 25/01 đến ngày 30/01/1953, đã vạch ra phương hướng chiến lược, phương hướng tác chiến và tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Tại Hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản báo cáo quan trọng, phát triển và cụ thể hóa đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đường lối kháng chiến của Đảng. Trong “*chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự*”, Người yêu cầu phải: “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong quân đội” và “xây dựng pháo binh”¹.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.13,15.

Cũng tại Hội nghị, Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày Báo cáo của Trung ương Đảng, trong đó xác định rõ quan điểm chỉ đạo và *phương châm đánh chắc, tiến chắc* cho toàn bộ cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954: “Về vấn đề *chỉ đạo chiến tranh*, phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là *trường kỳ kháng chiến tự lực cánh sinh*. Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan, mạo hiểm mà một lần thua nặng, thì sẽ tai hại lớn. Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, nên nói chung *ta chỉ có thắng chứ không được bại*, vì bại thì *hết vốn*... Bởi vậy, về chiến lược, chủ lực của ta phải *lấy vận động chiến làm chính, nhưng vận động chiến cơ động, linh hoạt*. Dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt”¹.

Như vậy, phương châm tác chiến “*đánh chắc, tiến chắc*” và “*dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt*” cho toàn bộ chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 đã được Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh xác định và chỉ đạo ngay từ đầu năm 1953.

Đến giữa năm 1953, giặc Pháp phải dàn trải lực lượng để đối phó, buộc chúng phải thay đổi chiến lược bằng “Kế hoạch Na-va”. Tại cuộc họp của Bộ Chính trị bàn Kế hoạch Đông Xuân 1953-1954, Bác Hồ phân tích: “Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh. Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn”. Người nêu rõ nguyên tắc chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến là tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, buộc địch phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ. Hướng Tây Bắc sẽ là hướng chính, các hướng khác là phối hợp. Phương châm chiến lược: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt. Như vậy, Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 khẳng định sự đúng đắn trong chỉ đạo chiến lược của Đảng và Bác Hồ, là điểm chốt để hạ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 14*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.59.

quyết tâm trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Đây là lúc “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu” sang “đánh thẳng vào chỗ mạnh nhưng có nhiều sơ hở” của giặc để giành thắng lợi quyết định.

Ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”¹. Trong cuộc họp, Bộ Chính trị và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã có những phân tích, đánh giá sắc sảo, thống nhất nhận định: Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh, nhưng có cái yếu cơ bản là bị cô lập, rất xa hậu phương của địch, mọi tiếp tế, vận chuyển đều phải dựa vào đường không. Đối với ta, Điện Biên Phủ cũng xa hậu phương lớn, vì vậy, khó khăn lớn nhất cũng là vấn đề cung cấp. Mặc dù vậy, chúng ta có thể khắc phục dễ hơn kẻ địch, vì hậu phương của ta đang chuyển mình trong cuộc cải cách ruộng đất, Quân đội ta cũng đã trưởng thành sau các chiến dịch lớn.

Trong trận đánh quyết định này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao trọn niềm tin cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp và căn dặn: “Tổng tư lệnh ra mặt trận, Tướng quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cô vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau”, và người nhắc: “*Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh*”². Chính nhờ sự tin tưởng cao độ của Người mà Đại tướng đã có một “quyết định khó khăn nhất” trong cuộc đời cầm quân, đó là quyết định chuyển từ phương án “*đánh nhanh, giải quyết nhanh*” sang “*đánh chắc, tiến chắc*” và thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh tính đúng đắn của quyết định này.

Ngoài việc phán đoán, nhận định tình hình, linh hoạt trong giao nhiệm vụ, trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thể hiện khả năng tuyệt vời về công tác động viên, cổ vũ bộ đội. Tháng 3/1954, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi điện động viên

1. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.403.

2. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr.416.

các chiến sĩ ngoài mặt trận: “*Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng... Ta phải cố gắng, chiến đấu kéo dài, bền bỉ, chủ quan khinh địch, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này*”¹.

Suốt quá trình diễn ra chiến dịch, Bác còn dành sự quan tâm đặc biệt tới tình hình chiến trường. Để khắc phục những khó khăn, trở ngại, bảo đảm cung cấp cho tiền tuyến, Bộ Chính trị và Bác đã kịp thời ra Nghị quyết, chỉ rõ “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”². Chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã huy động được một khối lượng lớn sức người, sức của từ nhiều vùng miền, từ nhiều giai cấp, tầng lớp trong cả nước. Theo số liệu tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân đã đóng góp 25.560 tấn gạo, 266 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công với 18.301.507 ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mủng nửa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền³. Trong khi đó, chiến trường Điện Biên Phủ ở cách xa hậu phương có nơi tới 500-600 km, địa thế hiểm trở. Những con số nêu trên thật to lớn đối với một đất nước còn quá nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành một cuộc kháng chiến cứu nước quyết liệt. Nhưng ý nghĩa của nó còn lớn hơn, bởi đó là công sức đóng góp của các tầng lớp nhân dân trên hầu khắp đất nước, là tinh thần cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc. Đánh giá về tinh thần đại đoàn kết toàn dân, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Chưa bao giờ trong suốt mấy năm kháng chiến, dân ta đã góp nhiều công sức như trong Đông Xuân 1953-1954 để chi viện cho quân đội đánh giặc... Bọn đế quốc... không bao giờ đánh giá được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục được tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ địch”⁴.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.53.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện lịch sử Đảng*, tập 8, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, Hà Nội, 1964, tr.129.

3. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.305.

4. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.158-159.

Từ ngày 13/3-7/5/1954, quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã tiến hành trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, làm nên chiến thắng “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, đánh dấu một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. *Sau 56 ngày đêm chiến đấu oanh liệt*, ta đã giành thắng lợi trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, kết thúc sự nghiệp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Như vậy, thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã cho thấy rõ nét chủ trương chỉ đạo chiến lược của Đảng cả về tư tưởng chiến lược tiến công, tư tưởng lấy nhỏ thắng lớn, thô sơ thắng hiện đại, nghệ thuật tổ chức, chỉ huy và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nghệ thuật tổ chức chuẩn bị và điều hành chiến dịch... Bằng cách đánh sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam, mặc dù không có máy bay, xe tăng, pháo lớn, lại xa căn cứ hậu phương, nhưng chúng ta vẫn giành chiến thắng oanh liệt.

Thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 do nhiều nhân tố tạo thành, trong đó nhân tố trước tiên, xuyên suốt và có ý nghĩa quyết định đó là sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh; của các cấp ủy Đảng từ Đảng ủy chiến dịch đến cấp ủy cơ sở thực sự là hạt nhân lãnh đạo đơn vị thực hiện sáng tạo, hiệu quả phương châm, tư tưởng chỉ đạo tác chiến và cách đánh. Đây là chiến thắng có ý nghĩa to lớn, góp phần quyết định đưa đến việc ký kết Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương; kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến 9 năm, đồng thời kết thúc gần một thế kỷ đấu tranh kiên cường của dân tộc ta chống sự xâm lược, thống trị của thực dân Pháp, mở ra thời kỳ phát triển mới của cách mạng Việt Nam; đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ, thức tỉnh khát vọng giành độc lập, tự do của các dân tộc bị áp bức, nô dịch đứng lên đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên toàn thế giới.

3. Kết luận

70 năm đã trôi qua, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, một “*cái mốc chói lọi bằng vàng*” mãi mãi là biểu tượng sáng ngời của dân tộc Việt Nam quật cường, bất khuất, thông minh, sáng tạo, là niềm tin của các dân

tộc bị áp bức trong cuộc đấu tranh vì độc lập tự do. Để có được sự thắng lợi đó, chính là nhờ sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác không chỉ theo dõi sát sao tình hình ngoài trận địa để đưa ra những phương châm, chiến lược chỉ đạo đúng đắn mà còn quan tâm, săn sóc và cổ vũ, động viên kịp thời các cán bộ, chiến sĩ, đồng bào đang chiến đấu vì độc lập tự do của nước nhà.

Bài học về sự lãnh đạo của Đảng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử có giá trị sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, tăng cường sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân và Công an nhân dân là nhân tố hàng đầu bảo đảm xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân và thể trận an ninh nhân dân vững chắc trong diễn biến phức tạp và khó dự báo của tình hình khu vực và quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị, *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
2. Lê Duẩn, *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1970.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện lịch sử Đảng*, tập 8, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, Hà Nội, 1964.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, H, 2001.
6. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974.
7. Hồ Chí Minh, *Biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.
8. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
9. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
10. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.

ĐÓNG GÓP CỦA QUÂN VÀ DÂN SÀI GÒN - CHỢ LỚN TRONG CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Võ Thái Hòa**

TÓM TẮT

Thắng lợi trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử là kết quả hợp lực của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta trong suốt cuộc kháng chiến trường kỳ chống quân xâm lược Pháp. Thắng lợi ấy không chỉ diễn ra bó hẹp ở mặt trận Tây Bắc, Điện Biên Phủ, mà trên khắp các chiến trường trong cả nước, mở rộng ra toàn chiến trường Đông Dương. Bài viết làm rõ vai trò chiến lược và sự đóng góp của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

Từ khóa: Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, Điện Biên Phủ, quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn.

1. Đặt vấn đề

Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ tạo nên bước ngoặt quan trọng trong tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam, tạo vị thế mới cho Việt Nam trên trường quốc tế, mà còn góp phần vào phong trào giải phóng dân tộc, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới. Tầm vóc quốc tế và ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ do công sức, xương máu của cả dân tộc Việt Nam, của từng người dân, của mỗi chiến sĩ từ mọi miền của đất nước xây nên; trong đó có phần đóng góp sức người, sức của, xương máu của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn.

2. Nội dung

2.1. Khái quát vai trò chiến lược của chiến trường Sài Gòn - Chợ Lớn trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954.

Đến năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta đã bước sang năm thứ tám. Nhìn toàn cục, trên chiến

* Trường Đại học Nguyễn Huệ

trường Việt Nam và Đông Dương, quân và dân ta đã giành được thế chủ động, quân địch lâm vào thế bị động.

Về phía địch, đến cuối năm 1953 tuy quân số trên toàn chiến trường Đông Dương tăng lên đến 465.000 tên. Tuy nhiên, trên toàn chiến trường Đông Dương, nhất là ở Việt Nam, quân Pháp ngày càng bị đánh thiệt hại và lún sâu vào thế bị động chống đỡ (đến năm 1953, Pháp bị loại khỏi vòng chiến đấu hơn 39 vạn quân, tiêu tốn hơn 2000 tỉ phrăng. Vùng chiếm đóng của thực dân Pháp bị thu hẹp). Thất bại liên tiếp trong các hoạt động quân sự và không gánh vác nổi chi phí chiến tranh, Chính phủ Pháp phải khẩn thiết cầu cứu để quốc Mỹ tăng cường viện trợ quân sự, kinh tế để tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh hòng giành lại thế chủ động trên chiến trường, để đàm phán trên thế mạnh, kết thúc chiến tranh bằng “con đường danh dự”. Ngày 08 tháng 5 năm 1953, được sự thỏa thuận của Mỹ, Chính phủ Pháp cử trung tướng Hăngri Nava - Tổng Tham mưu trưởng Lục quân khối Bắc Đại Tây Dương, một nhân tài quân sự trẻ tuổi của quân đội Pháp - làm Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương. Sau một thời gian ngắn nghiên cứu chiến trường, Nava đưa ra những nhận định về tình hình mạnh yếu của quân đội kháng chiến Việt Minh và quân đội Pháp. Từ đó Nava phác họa ra một kế hoạch tác chiến nhằm trong vòng 18 tháng giành thắng lợi có tính chất quyết định về quân sự để chuyển bại thành thắng trên chiến trường. Kế hoạch của Nava gồm hai bước: *Bước 1*: ra sức mở rộng quân nguy ở Nam Bộ, tập trung binh lực xây dựng quân cơ động thực hiện tiến công chiến lược miền Nam, đồng thời giữ vững thế chiến lược phòng ngự miền Bắc. *Bước 2*: Tiến công miền Bắc, giành thắng lợi quyết định để kết thúc chiến tranh trong Đông Xuân 1954 - 1955.

Đánh giá trên toàn cục của chiến trường Đông Dương và lấy Điện Biên Phủ làm tâm điểm thì Nam Bộ là chiến trường xa nhất về phía Nam. Đối với ta, trong điều kiện lúc bấy giờ, với sự xa cách ấy hầu như không thể chi viện cụ thể bằng sức người, sức của cho Điện Biên Phủ, nhưng đối với thực dân Pháp thì Nam Bộ lại rất “gần” với chiến trường chính của chúng về chính trị, chiến lược quân sự và những vấn đề kinh tế xã hội.

Không phải ngẫu nhiên Nava đánh giá chiến trường Nam Bộ là chiến trường đặc biệt quan trọng, mà là sự tính toán rất có cơ sở của giới quân sự Pháp vì đối với Đông Dương, Sài Gòn và Nam Bộ là đầu cầu đường

biên gần nhất nối với Pháp cho nên giữ được đầu cầu này có ý nghĩa chiến lược, ảnh hưởng trực tiếp đến sức chiến đấu của đội quân viễn chinh ở xa chính quốc hàng vạn dặm. Mặt khác, Nam Bộ lại là nơi đông dân, nhiều của nhất để thực dân Pháp có thể khai thác được nhanh và nhiều để phục vụ cho chính sách “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” và đây cũng là nơi cung cấp sức người sức của cho chiến trường chính Bắc Bộ. Bên cạnh đó, trong bối cảnh chiến trường Đông Dương trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, Nam Bộ (trọng tâm là Sài Gòn - Chợ Lớn) còn có ý nghĩa quan trọng hơn đối với Pháp vì ở đây còn chứa đựng những quyền lợi trước mắt và lâu dài của Mỹ mà Pháp phải bảo vệ để đổi lấy viện trợ quân sự. Đúng như nhận định của Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (khóa II): “Nam bộ là nơi Mỹ bỏ vốn vào các đồn điền cao su, các hãng buôn và nhà máy. Như vậy Mỹ càng mưu mô với Pháp việc bình định Nam bộ, Mỹ còn có hy vọng phát triển các đội quân ngụy. Ngụy quân càng nhiều Mỹ càng có điều kiện nắm lấy lực lượng vũ trang ở Đông Dương”.¹

Do đó, Nava chủ trương tiếp tục chính sách bình định nhằm ổn định hậu phương, kiên toàn lực lượng chiếm đóng; rút bớt quân từ Campuchia về để tập trung quân cơ động thường trực ứng chiến; liên tục hành quân, càn quét đánh phá miền Đông Nam Bộ và vùng căn cứ địa kháng chiến, kiểm soát chặt thành phố Sài Gòn và vùng phụ cận.

Về phía ta, ngày 25 tháng 01 năm 1953, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ tư đề ra phương hướng “tạm thời tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch là tiêu diệt sinh lực địch ở vùng tự do... Mặt khác, phải đánh địch ở những nơi sơ hở, đồng thời phải hoạt động mạnh ở sau lưng địch”². Tại Nam Bộ, quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, Trung ương Cục miền Nam đã chỉ đạo cho tất cả bộ máy kháng chiến chuyển động theo đà chung của cuộc kháng chiến của cả nước trong giai đoạn quyết định; tích cực phối hợp với chiến trường chính ngay khi chưa có đánh lớn; nắm vững công tác dân vận làm gốc để tiến hành ngụy binh vận; chống bình định, càn quét nhằm tranh thủ tiêu hao, tiêu

1. Thư của Ban Bí thư gửi Trung ương Cục Miền Nam về tình hình nhiệm vụ năm 1954.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.14, tr.130.

diệt nhiều lực lượng địch và đánh phá có hiệu quả âm mưu bình định của địch.

2.2. Đóng góp của quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và Chiến thắng Điện Biên Phủ

Tại Nam Bộ, từ tháng 8 năm 1950, Ủy ban kháng chiến - Hành chính Nam Bộ quyết định thành lập Đặc khu Sài Gòn - Chợ Lớn. Đặc khu gồm thành phố Sài Gòn và một phần các huyện vùng ven như Hóc Môn, Gò Vấp, Thủ Đức (thuộc tỉnh Gia Định), Trung Huyện, Nhà Bè (thuộc tỉnh Chợ Lớn). Lực lượng vũ trang của Đặc khu gồm toàn bộ hệ thống dân quân du kích thuộc thành đội và dân quân tại chỗ, cùng Tiểu đoàn quyết tử 950 và các đội biệt động 2763, 2766, 2/300 thuộc Tiểu đoàn quyết tử Dương Văn Dương. Đặc khu ủy họp hội nghị đề ra chủ trương “thống nhất sự lãnh đạo của Đảng đối với các ngành quân dân chính đảng các cấp, giản chính cơ quan lãnh đạo của Đảng và bộ máy hành chính kháng chiến từ trên xuống dưới, chấn chỉnh lại các tổ chức quần chúng, kết hợp đẩy mạnh du kích chiến tranh với phong trào đấu tranh chính trị ở nội đô, phối hợp có hiệu quả với chiến trường Đông Nam Bộ và các chiến trường khác trong cả nước”. Thực hiện chủ trương trên, quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn đẩy mạnh hoạt động kháng chiến trên tất cả các lĩnh vực.

Trên mặt trận quân sự, Trung ương Cục miền Nam đã chủ động đề ra chủ trương “chuẩn bị đón thời cơ mới” bằng cách đẩy mạnh tấn công quân sự, chính trị kết hợp với “địch nguy vận” để phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ. Chủ trương này được thực hiện trong Thu Đông 1953, với sự hỗ trợ của các đơn vị vũ trang Phân liên khu miền Đông Nam Bộ (các tiểu đoàn 302, 304, 307 302, 304, 307 và 7 tiểu đoàn của các tỉnh là: 300, 303, 306, 308, 310, 311, 410; ngoài ra còn có các đại đội, trung đội bộ đội địa phương của các huyện và dân quân du kích xã...) phối hợp cùng lực lượng vũ trang các địa phương tiến vào vùng bị chiếm để diệt địch, phá đồn bót, hỗ trợ cho phong trào quần chúng tấn công địch, phát triển công tác địch nguy vận. Tháng 9 năm 1953, trong khi địch mở cuộc hành quân vào Chiến khu Đ, Tiểu đoàn 306 (Gia Định Ninh) tỏa xuống Đức Hòa Thành, Phú Lâm, Trung Huyện vừa hoạt động quấy rối địch vừa phát động nhân dân phát triển chiến tranh du kích, chặn địch càn quét lấn chiếm. Ngày 14-10-1953, ta tiêu diệt đồn bót Bến Sỏi gây tổn thất cho một đại đội địch. Để tránh bị uy hiếp,

ngày 21-10-1953, địch phải rút 3 vị trí trên đường 22. Ngày 23-10, do càn quét thất bại và bị đánh liên tục, địch phải bỏ thêm nhiều đồn bót. Ở vùng ven Sài Gòn, chỉ tính riêng tháng 3-1954, đã có gần 20 đồn bót địch bị du kích và quần chúng tấn công san bằng, chiến tranh du kích phục hồi nhanh chóng trên các địa bàn thành phố. Nổi bật là rạng sáng ngày 02-6-1954, Đội biệt động 205 (Tiểu đoàn quyết tử 950) tiến công kho bom Phú Thọ Hòa lần thứ 2 (đây là kho dự trữ chiến lược bom, đạn, nhiên liệu phục vụ cho Pháp trong chiến tranh Việt Nam và Đông Dương thời kỳ 9 năm...). Kho bom đạn và xăng dầu bị cháy, nổ suốt 2 ngày đêm, phá hủy hơn 9.000 tấn bom đạn, hàng triệu lít xăng dầu, loại khỏi chiến đấu (chết, bị thương) 1 đại đội lính Âu Phi (400 lính)¹. Trận đánh diễn ra tại Sài Gòn chỉ 3 tuần sau khi quân Pháp kéo cờ ra hàng ở Điện Biên Phủ. Chiến công của bộ đội đặc công miền Nam bồi thêm một đòn giáng mạnh vào ý chí xâm lược vốn đã rệu rã của quân Pháp. Tạp chí “Đại học quân sự ngày nay” của Mỹ năm 1960 đã ghi: “Đây là một trong các trận đánh lớn làm thay đổi so sánh lực lượng, là một trận đau nhất... cho giới quân sự Pháp”. Có thể nói, suốt thời gian của chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Giơnevơ ở Sài Gòn - Chợ Lớn và vùng ven, lực lượng chủ lực hoạt động mạnh, đều khắp diệt nhiều đồn bót, kho tàng địch, chiến tranh du kích phát triển mạnh uy hiếp địch ở khắp nơi làm cho tinh thần binh lính, sĩ quan địch sa sút nghiêm trọng. Trong Thư Chúc Tết Xuân Giáp Ngọ 1954, Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp đã đánh giá: “Trên mặt trận Nam bộ, chiến tranh du kích đã tiến mạnh, hàng loạt đồn bót của địch bị ta tiêu diệt hoặc bức hàng, nhiều vùng du kích và căn cứ du kích được mở rộng”².

Cùng với phong trào đấu tranh quân sự là phong trào đấu tranh chống bắt lính. Càng thua đau trên các chiến trường, thực dân Pháp càng điên cuồng bắt lính. Đầu năm 1954, địch mở nhiều chiến dịch ruồng bỏ lòng bất thanh niên đi lính, chúng xông vào các nhà máy, công xưởng, trường học, rạp hát, hoặc tổ chức chiêu bóng để lừa bịp dụ dỗ thanh niên. Những cuộc đuổi đất, đốt nhà mờ ám cũng là dịp để địch xông vào

1. *Hỏi đáp về Gia Định - Sài Gòn - TP Hồ Chí Minh*: Lịch sử thời kỳ 1945 – 1975, Nxb Tổng hợp TP Hồ Chí Minh, 2008, tr.115.

2. Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên: *Chiến thắng Điện Biên Phủ sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*. Nxb Quân đội nhân dân, 2014, tr.70.

các xóm nhỏ ruộng bắt thanh niên vào lính. Thực hiện Chỉ thị của Ban Bí thư, ngày 26 tháng 3 năm 1954 “về chống bắt lính, coi đó là nhiệm vụ quan trọng phối hợp đắc lực với cuộc chiến đấu của quân ta trên các mặt trận, góp phần làm cho kế hoạch Nava thất bại”¹, phong trào đấu tranh chống bắt lính diễn ra khá mạnh từ những hình thức như tìm cách lẩn trốn, đến đấu tranh phản kháng chống lại lệnh động viên của chính quyền địch. Ngày 15-3-1954, Đại hội giáo dục của nghiệp đoàn giáo học tư thực Sài Gòn đã chính thức lên tiếng đòi miễn quân dịch cho giáo viên và hoãn dịch cho học sinh. Đây là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt, thể hiện sự phản kháng của gia đình, nhà trường, học sinh trước kế hoạch bắt lính của địch. Bên cạnh đó, nhiều tờ báo đã viết bài, đưa tin tố cáo trước dư luận những hành động bắt lính bừa bãi gây ra nhiều cảnh đau lòng; đồng thời Nghiệp đoàn ký giả Nam Việt ra kiến nghị cực lực lên án hành động bắt lính của Pháp và chính quyền bù nhìn, đòi chấm dứt hành động bắt thanh niên Việt Nam đi lính, đòi thả ngay những người bị bắt về với gia đình; đòi Pháp phải thương thuyết với Chính phủ Hồ Chí Minh, chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút quân viễn chinh Pháp về nước; công nhận nước Việt Nam độc lập, thống nhất... Hoạt động của giới thông tin truyền thông, của Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt ở Sài Gòn - Chợ Lớn có tiếng vang lớn, đẩy lên phong trào chống đi lính cho Pháp khắp mọi nơi, làm cho quân địch lúng túng, bế tắc; sào huyệt của chúng không bao giờ yên, có giá trị như một đòn tấn công phối hợp nhịp nhàng với quân dân cả nước trên mọi chiến trường, đặc biệt là mặt trận trọng điểm Điện Biên Phủ.

Bên cạnh hoạt động vũ trang, tiến hành chiến tranh du kích, ở Sài Gòn - Chợ Lớn, phong trào đấu tranh chính trị, đòi dân sinh dân chủ phát triển ngày càng rộng khắp với số người tham gia ngày càng đông. Được sự cổ vũ bằng những thắng lợi quân sự trên các chiến trường đội về, cùng với sự chỉ đạo kịp thời nhạy bén của Đảng bộ, phong trào đấu tranh cho dân sinh, dân chủ đã đẩy lên mạnh mẽ từ cuối năm 1953. Nổi bật trong phong trào đấu tranh của công nhân thuộc khối hậu cần của thực dân Pháp, ngày 09 tháng 9 năm 1953, khoảng 1.000 công nhân Sở mộ bãi công đòi hưởng phụ cấp sinh hoạt 20%. Ngày 03-11-1953, hơn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001, t.15, tr.69.

2.000 công nhân Sở Nhà binh đòi tăng lương 35%. Ngày 28-9-1953, cuộc bãi công của công nhân viên hàng không đòi tăng lương làm tê liệt đường hàng không của Pháp một tuần lễ,... Sang đầu năm 1954, hàng loạt cuộc bãi công nổ ra ở các xí nghiệp lớn tại thành phố. Ngày 22-02-1954, hơn 400 công nhân xưởng cơ khí ASAM bãi công, ở nhiều hãng lớn như EIFFEL, FACL, CARIC công nhân bãi công để ủng hộ ASAM và đòi tăng lương. Ngày 01-5-1954, công nhân và nhân dân lao động Sài Gòn - Chợ Lớn tuần hành mít tinh trước tòa đô chính của ngụy quyền với khẩu hiệu: “trả phụ cấp gia đình trên căn bản duy nhất”, “mở thêm trường học”, “chống nạn đuổi nhà lấy đất”¹... Những cuộc bãi công ở Sài Gòn - Chợ Lớn tuy chưa dẫn tới tổng bãi công liên kết nhiều ngành, nhiều giới, những trong hoàn cảnh địch kiểm soát gắt gao lúc bấy giờ, những cuộc đấu tranh này đã góp phần làm hoang mang chính quyền ngụy Sài Gòn và làm suy yếu thêm hậu phương của địch.

Trên mặt trận đấu tranh đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh, từ nhiều năm trước, Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi đi đầu trong phong trào đấu tranh đòi hòa bình, chấm dứt chiến tranh. Khi được biết ngày 18 tháng 02 năm 1954, nước Pháp đã chấp thuận một Hội nghị quốc tế bàn về Đông Dương sẽ diễn ra ở Giơnevơ vào cuối tháng 4/1954, đầu tháng 3/1954 các nhân sĩ trí thức Sài Gòn nổi tiếng như Kỹ sư Lư Văn Lang, Luật sư Trịnh Đình Thảo, Dược sĩ Trần Kim Quang, Phó giám đốc Ngân hàng Pháp Á Nguyễn Văn Vỹ, Giáo sư luật học Nguyễn Văn Dưỡng, Dương Trung Tín... ký tên vào bản Tuyên ngôn để hưởng ứng ca ngợi cuộc đấu tranh đòi hòa bình của nhân dân Pháp và yêu cầu Quốc hội cùng Chính phủ Pháp ra lệnh cho quân đội viễn chinh ngưng chiến ở Đông Dương, để có thể tiến tới một giải pháp hòa bình có lợi cho hai dân tộc Pháp - Việt. Thực dân Pháp tìm mọi cách bưng bít và xuyên tạc nội dung bản Tuyên ngôn, nhưng phong trào vận động cho hòa bình vẫn lan rộng, thu hút dư luận trong và ngoài nước. Do đó cuối bản Tuyên ngôn đã có 325 chữ ký trong đó có các nhân vật nổi tiếng. Sự kiện này được Báo Nhân dân ra ngày 06/5/1954 gọi bản Tuyên ngôn của các nhân sĩ, trí thức Sài Gòn - Chợ Lớn là “một quả bom hòa bình nổ ở Nam bộ”².

1. *Lịch sử Nam bộ kháng chiến – Tập I (1945-1954)*: Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2010, tr.505-510.

2. *Lịch sử Nam bộ kháng chiến – Tập I (1945-1954)*: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr.508.

Bên cạnh đó, các phong trào đấu tranh đòi hòa bình ở các thành phố lớn cũng dậy lên mạnh mẽ sau thắng lợi ở Điện Biên Phủ đã hỗ trợ đắc lực cho cuộc đấu tranh ngoại giao ở Hội nghị Giơnevơ về vấn đề Đông Dương. Trong tháng 6/1954, có 500 nghệ sĩ và công nhân sân khấu Sài Gòn cũng gửi kiến nghị cho Hội nghị Giơnevơ đòi Chính phủ Pháp phải thương lượng thành thật. Từ các cuộc đấu tranh trên, Phong trào hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn hình thành do luật sư Nguyễn Hữu Thọ đứng đầu, tiếp tục cuộc đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơnevơ diễn ra sôi nổi từ tháng 8/1954.

Các phong trào đấu tranh của quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã làm cho địch bị động suy yếu và bị kìm chân ngay tại sào huyệt của chúng, đã góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ và cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao ở Giơnevơ. Trong cuốn *Đông Dương hấp hối*, Henri Navarre, tổng chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương thời đó cũng thừa nhận: “Đối phương đạt được kết quả không thể tranh cãi trong việc cầm chân các lực lượng trên bộ của ta. Họ đã buộc chúng ta phải giữ chân tại chỗ một số lượng quân lính để bảo vệ các tuyến giao lộ và sân bay cũng như để giải vây đồn bót bị vây hãm. Những lực lượng này không thể tham dự vào một cuộc hành quân giải cứu Điện Biên Phủ”¹.

Quân và dân Sài Gòn - Chợ lớn không chỉ hướng về Điện Biên Phủ bằng những hành động chiến đấu phối hợp chiến trường mà còn gửi cả những tình cảm chân thành đến đồng viên các chiến sĩ đang chịu gian khổ, đang “khoét núi ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt...” trực tiếp chiến đấu ở Điện Biên Phủ. Một phong trào gửi thư, gửi điện cho chiến sĩ Điện Biên Phủ đã được phát động ở tất cả các đoàn thể, tổ chức quần chúng cách mạng như Hội Phụ nữ, Thanh niên, Phụ lão, Nông hội... Bức thư của Hội Văn nghệ Nam bộ viết: “*Anh chị em văn nghệ chúng tôi ở Nam bộ được biết các đồng chí vượt nhiều khó khăn, đánh mạnh, đánh giỏi, lập được nhiều chiến công oanh liệt, chúng tôi hoan nghênh các đồng chí, chúng tôi ra sức tuyên truyền các chiến công vẻ vang của các đồng chí bằng mọi hình thức và đồng thời cũng xin hứa với các đồng chí là chúng tôi sẽ viết nhiều chuyện, thơ, kịch để động viên nhân dân phát triển mạnh mẽ chiến tranh du kích, giam chân và tiêu diệt nhiều sinh*

1. Henri Navarre; Phan Thanh Toàn dịch: *Đông Dương hấp hối*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.261.

lực địch để phối hợp với mặt trận Điện Biên Phủ”¹. Những lá thư như thế được truyền tay các chiến sĩ từ chiến hào này sang chiến hào khác là một món quà tinh thần vô cùng quý báu làm cho các chiến sĩ luôn cảm thấy cả nước đang hướng về các anh, cả nước đang truyền sức mạnh cho Điện Biên Phủ.

Với diện tấn công rộng, nhịp độ tấn công liên tục và toàn diện cả về quân sự, chính trị của ta, quân địch ở Nam bộ nói chung, ở Sài Gòn - Chợ Lớn nói riêng không còn khả năng chủ động mở những cuộc càn quét quy mô lớn vào các vùng giải phóng như đầu năm 1953 mà đã bị dồn vào thế chống đỡ, bị động, không thể thực hiện được mưu đồ sử dụng tiềm năng sức người, sức của ở Nam Bộ để chi viện cho chiến trường chính Bắc Bộ, mà ngược lại đã làm cho những người chỉ huy cao nhất của Pháp phải lúng túng vì đối phương tấn công liên tục ngay ở hậu phương quan trọng nhất của chúng ở Đông Dương, đồng thời còn là nơi có quyền lợi của Mỹ mà Pháp phải bảo vệ để đổi lấy viện trợ vũ khí cho chiến trường đang bị nguy khốn ở Bắc Bộ. Quân dân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã tuân thủ và thực hiện xuất sắc tư tưởng chỉ đạo của Trung ương Đảng và Bác Hồ đã đề ra là “phân tán kẻ thù ra mà tiêu diệt”, “đánh địch trên cả hai mặt trận chính diện và sau lưng địch” góp phần vào chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, có ý nghĩa quyết định trong cuộc đấu tranh ngoại giao dẫn đến việc ký Hiệp định Giơnevơ ngày 20-7-1954, kết thúc thắng lợi vẻ vang cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và bọn can thiệp Mỹ.

3. Kết luận

Như vậy, cuộc kháng chiến thần thánh của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện rõ tính chất toàn dân, toàn diện của cuộc chiến tranh nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo. Điện Biên Phủ là trung tâm điểm, là trận quyết chiến chiến lược của chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 của toàn chiến trường Đông Dương. Đánh giá toàn diện về chiến thắng Điện Biên Phủ, tác động của nó đối với mục tiêu chiến trường, đối với ta cũng như với địch, không thể tách rời Điện Biên Phủ với các mặt trận khác khắp chiến trường Đông Dương lúc bấy

1. *Lịch sử Nam bộ kháng chiến – Tập I (1945-1954)*: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010, tr.509.

giờ. Tâm vóc quốc tể và ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ do công sức, xương máu của cả dân tộc Việt Nam, của từng người dân, của mỗi chiến sĩ từ mọi miền của đất nước xây nên; trong đó có phần đóng góp sức người, sức của, xương máu của quân và dân chiến trường Sài Gòn - Chợ Lớn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2001.
2. *Lịch sử Nam bộ kháng chiến – Tập I (1945-1954)*: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2010.
3. Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, 2014.
4. Henri Navarre (Phan Thanh Toàn dịch): *Đông dương hấp hối*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội, 2004.

BÀI HỌC CHỦ ĐỘNG, SÁNG TẠO TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ SỰ VẬN DỤNG VÀO THỰC TIỄN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA HIỆN NAY

*TS. Lê Nhị Hòa**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một trong những “trang sử vàng” chói lọi của dân tộc, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là sự tổng hợp của nhiều nhân tố, trong đó sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng vai trò quyết định. Bài viết tập trung làm rõ sự chủ động, sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ, từ đó đề xuất một số nội dung nhằm vận dụng vào thực tiễn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, chủ động, sáng tạo, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam.

1. Sự chủ động, sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một “trang sử vàng” chói lọi của dân tộc trong thế kỷ XX, buộc thực dân Pháp phải ký kết Hiệp định Geneva, kết thúc thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống xâm lược. Trong bài viết kỷ niệm 10 năm ngày Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”¹. Ghi trong Sổ lưu niệm của Nhà Bảo tàng Điện Biên Phủ, Người nêu rõ: “Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý

* *Trung tâm Nghiên cứu Hoàng Sa, Trường Sa, Học viện Chính trị khu vực III*

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), tập 14 (1963 - 1965), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.315.

của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: Chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại; cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công”¹. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 gắn liền với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, chủ động, sáng tạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, được thể hiện đậm nét trên một số nội dung sau.

Thứ nhất, bám sát thực tiễn chiến trường, xây dựng quyết tâm đánh bại ý chí và nỗ lực cao nhất của thực dân Pháp.

Tháng 12 năm 1953, Tổng Chỉ huy quân đội Pháp ở Đông Dương H.Nava chủ trương xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm hùng mạnh với mục tiêu thu hút và đánh bại các đại đoàn chủ lực của Việt Minh. Kế hoạch và tham vọng của H.Nava trong xây dựng tập đoàn mạnh ở Điện Biên Phủ thể hiện nỗ lực cao nhất của quân viễn chinh Pháp, là thách thức lớn đối với cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ tư (khóa II) năm 1953 xác định: “Về vấn đề chỉ đạo chiến tranh, phương châm chung của cuộc chiến tranh giải phóng của ta là trường kỳ kháng chiến, tự lực cánh sinh. Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan, mạo hiểm mà một lần thua nặng, thì sẽ tai hại lớn”².

Ngày 20/12/1953, Bộ Chính trị họp nghe Tổng Quân ủy Trung ương báo cáo tình hình chiến sự và tình hình chiến trường Điện Biên Phủ; thông qua chủ trương, kế hoạch quân sự và chính thức hạ quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm ở Điện Biên Phủ, chủ động giao chiến với lực lượng mạnh nhất của quân Pháp ở chiến trường Điện Biên Phủ. Từ chỗ “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”, chuyển sang chọn Điện Biên Phủ - nơi mạnh nhất của quân Pháp ở Đông Dương lúc này để tiêu diệt là một quyết định đúng đắn, đầy bản lĩnh của Đảng ta, mở ra một bước ngoặt quyết định của cuộc kháng chiến³. Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy Trung ương nhấn

1. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), tập 14 (1963 - 1965), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.320.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 14 (1953), tr.59.

3. Xem: Tô Huy Rứa, Phát huy ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trong chiến dịch Điện Biên Phủ vào sự nghiệp đổi mới, in trong sách: *50 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, 2004, tr.12.

mạnh phương châm: “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” trong thực hiện chiến dịch Điện Biên Phủ, buộc địch phải điều động quân theo ý muốn của ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch Võ Nguyên Giáp: Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh. Căn cứ vào thực tiễn chiến trường, quán triệt phương châm và quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, Tư lệnh, Bí thư Đảng ủy chiến dịch Võ Nguyên Giáp đã quyết định thay đổi phương án, từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang thực hiện “đánh chắc, thắng chắc”.

Ngày 15/3/1954, Điện văn của Trung ương Đảng và của Hồ Chủ tịch gửi toàn thể cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ nêu rõ: “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của Quân đội ta; ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng. Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này”¹. Ngày 19/4/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “Tiếp tục thấu triệt phương châm “đánh chắc tiến chắc”, để đánh toàn thắng chiến dịch Điện Biên Phủ” xác định: “Toàn thể cán bộ và đảng viên ở các đơn vị và cơ quan ở mặt trận Điện Biên Phủ phải nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề trong chiến dịch lịch sử này, đồng thời làm cho toàn thể chiến sĩ thấu triệt quyết tâm của Trung ương tiếp tục phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch này”². Các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Tổng Quân ủy Trung ương và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thể hiện tinh thần “Quyết chiến, quyết thắng” của toàn dân để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ; quyết tâm đánh bại ý chí tiếp tục chiến tranh, buộc thực dân Pháp ngồi vào bàn đàm phán tại hội nghị Geneva về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình. Năm 1993 Tổng thống Pháp F.Mitterrand đến Việt Nam, lên chiến trường Điện Biên Phủ và thừa nhận: “Không có gì thắng nổi ý chí của một dân tộc quyết tâm đứng lên giành độc lập”³.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 15 (1954), tr.53.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 15 (1954), tr.89.

3. Xem: Văn Tạo, Chiến thắng Điện Biên Phủ với hòa bình và chiến tranh, với dân tộc và thời đại, in trong sách: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.51.

Thứ hai, khơi dậy, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân, chủ động, tự lực tự cường đảm bảo hậu cần, lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Điện Biên Phủ là thung lũng lòng chảo rộng lớn ở vùng Tây Bắc, cách xa hậu phương kháng chiến 500-700 km, đường xá đi lại khó khăn, hiểm trở, nhiều đèo cao, vực sâu. Vấn đề đảm bảo hậu cần, lương thực, đạn dược cho chiến trường Điện Biên Phủ là một trong những thách thức lớn nhất đặt ra cho Bộ Tư lệnh chiến dịch. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ đạo thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận, tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến, bảo đảm hậu cần, lương thực cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng.

Bộ Chính trị đã ban hành chỉ thị: “Toàn dân, toàn Đảng tập trung toàn lực chi viện cho tiền tuyến, nhất định đảm bảo cho chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng”, ra lời kêu gọi nhân dân cả nước với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”. Quyết tâm “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng” đã thành hành động của hàng chục vạn đồng bào tham gia đi dân công, thanh niên xung phong phục vụ chiến dịch. Tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ đã có hơn 261 nghìn dân công được huy động từ nhiều xã, huyện khác nhau trong các tỉnh ở Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu 3 và Liên khu 4. Lai Châu, nơi trực tiếp diễn ra trận đánh Điện Biên Phủ, đồng bào các dân tộc trong tỉnh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hậu phương tại chỗ: đã cung cấp cho chiến dịch 2.666 tấn gạo (vượt mức trên giao 64 tấn); 226 tấn thịt (vượt mức 43 tấn); 112 tấn rau xanh; 16.972 người tham gia dân công với 517.210 ngày công; 348 ngựa thồ, 38 thuyền mảng; 25.070 cây gỗ các loại để chống lầy và làm đường cho xe. Có địa phương như Tuần Giáo đã huy động tới 45% tổng số lúa thu hoạch để cung cấp cho chiến dịch. Châu Điện Biên – chiến trường chính - nơi diễn ra cuộc chiến đấu ác liệt vẫn đóng góp 555 tấn gạo, 36 tấn thịt, 104 tấn rau xanh và 38.000 ngày công¹. Trong chiến dịch Điện Biên, đã có hơn 15.000 thanh niên xung phong và hơn 30.000 xe đạp thồ được huy động cho mặt trận phục vụ chiến đấu và chiến đấu. “Nhiều dẫn chứng cho thấy, Pháp bất ngờ: bất ngờ về chiến thuật, về chiến dịch, về chiến

1. Xem: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh dân tộc và tâm vóc thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.281.

lược. Nhưng điều bất ngờ nhất đối với các nhà hoạch định chiến lược của Pháp và Mỹ lúc đó là không đánh giá đúng yếu tố con người, mà vấn đề cốt lõi nhất là nhân tố chính trị - tinh thần của nhân dân và quân đội Việt Nam trong chiến tranh... Trong chiến dịch Điện Biên, Pháp không ngờ được toàn bộ lương thực, đạn dược của Việt Minh đều đặt trên những đôi vai trần của người dân công; họ không ngờ rằng những chiếc xe đạp mà họ sản xuất lại được người Việt Nam cải tiến và sử dụng để chở hàng lên Điện Biên chống Pháp”¹. Xây dựng hậu phương “lòng dân” vững chắc, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc, có chính sách phù hợp để khơi dậy, huy động sức dân tại chỗ là bài học quan trọng gắn liền với sự lãnh đạo của Đảng, góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử.

* *Thứ ba*, chủ động, sáng tạo về nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 thể hiện đậm nét sáng tạo trong đường lối, nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam: kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân, du kích). Các lực lượng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ (Đại đoàn 308, 312, 316, 304 và 351) đã chủ động, sáng tạo trong cách đánh, phương châm đánh, buộc địch phải bị động đối phó theo cách đánh của ta. “Tại Điện Biên Phủ, hình thức đánh lần với hệ thống chiến hào như dây thòng lọng ngày một xiết chặt cổ quân địch xuất hiện; là sự phát triển của chiến đấu công kiên, khi ta tiến công trực tiếp tiếp xúc với địch nhưng không có vũ khí, trang bị đánh lớn diệt địch ngay. Đây là sáng tạo của cán bộ, chiến sĩ ta trong vận dụng cách đánh nhỏ truyền thống, diệt được địch mà thương vong ít. Nhiều sáng tạo của bộ đội ta đã xuất hiện, đảm bảo cho chiến thuật đem lại hiệu suất chiến đấu cao, đó là khoét hầm vào núi đặt pháo, vừa tự bảo vệ tốt, vừa làm cho địch không thể căn cứ vào tiếng nổ pháo ta để tính toán cự ly đánh trả; đó là cách bắn tia khiến địch vừa hao tổn lực lượng vừa rất hoang mang; đó là bếp Hoàng Cầm, thứ bếp được khoét vào lòng đất và có nhiều đường

1. Xem: Vũ Quang Đạo, *Cội nguồn thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân số đặc biệt 50 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tháng 5/2004, tr.27.

dẫn khói tỏa lẫn vào sương mù khiến địch không thể phát hiện”¹.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 thể hiện rõ nghệ thuật biết đánh và biết thắng; nghệ thuật chọn hướng chiến lược; tạo và nắm bắt thời cơ đánh đòn quyết định để kết thúc chiến tranh. Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương H.Narva buộc phải thừa nhận, quân Pháp phải theo cách đánh của Việt Minh; phải đương đầu với một cuộc chiến tranh “chưa có một học viện quân sự nào nghiên cứu kỹ lưỡng”. Chỉ thị của Ban Bí thư ngày 11/5/1954 về việc tổ chức một cuộc tuyên truyền động viên mở rộng thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ nêu rõ: “Thắng lợi này chứng tỏ quân ta tiến một bước vượt bậc về mặt chiến thuật, kỹ thuật, chỉ huy tác chiến và xây dựng quân đội vì trận Điện Biên Phủ là một trận công kiên lớn chưa từng có trong lịch sử kháng chiến từ trước đến nay đã kết thúc bằng sự toàn thắng của ta”². Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 đã đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương, bắt sống toàn bộ một vạn sáu nghìn quân địch, thể hiện rõ sự chủ động, sáng tạo về nghệ thuật, đường lối chiến tranh nhân dân và tư tưởng quân sự Việt Nam.

2. Vận dụng bài học trong chiến thắng Điện Biên Phủ vào thực tiễn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nay

Trong những thập niên tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen, đặt ra những yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Trên thế giới, chủ nghĩa dân tộc cực đoan, cường quyền nước lớn, chủ nghĩa thực dụng trong quan hệ quốc tế gia tăng. Các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục diễn biến phức tạp. Sự cạnh tranh chiến lược của các nước lớn, tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, quyết liệt hơn. Tình hình Biển Đông diễn biến ngày càng phức tạp, khó lường, đe dọa nghiêm trọng đến hòa bình, ổn định của khu vực và môi trường phát triển của đất nước. “Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc, nhất là bảo vệ chủ quyền biển đảo đứng trước nhiều khó khăn, phức tạp; bên cạnh

1. Trịnh Vương Hồng, Chiến thắng Điện Biên Phủ - kết tinh sức mạnh dân tộc Việt Nam, in trong sách: *50 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004, tr.31-32.

2. Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 15 (1954), tr.100.

đó, sự chống phá của các thế lực thù địch, phản động đối với Đảng, Nhà nước, chế độ và Quân đội ta cũng ngày càng tinh vi, nham hiểm, trực diện hơn”¹. Từ thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, cần chú ý một số vấn đề trong thực tiễn bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nay.

Một là, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, không để đất nước bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, mọi thời điểm.

V.I.Lênin từng đưa ra cảnh báo sâu sắc về xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đối với những người cộng sản nước Nga: “Không ai có thể tiêu diệt được chúng ta, ngoài những sai lầm của bản thân chúng ta”². Báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) ngày 15/7/1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tình hình mới, phải có chủ trương mới để tranh lấy thắng lợi mới. Bất kỳ hòa bình hoặc chiến tranh, ta cũng phải nắm vững chủ động, phải thấy trước, chuẩn bị trước”³.

Trước sự cạnh tranh, cọ xát chiến lược giữa các cường quốc trên thế giới, thách thức lớn đối với Việt Nam là quá trình điều chỉnh chiến lược của các nước lớn theo xu hướng nhấn mạnh lợi ích quốc gia, sẵn sàng thỏa hiệp, bất chấp lợi ích chính đáng, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của các nước có liên quan. Việt Nam cần nâng cao chất lượng công tác dự báo chiến lược, nắm chắc tình hình, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và triệt tiêu các nhân tố có thể gây đột biến, bất lợi; đồng thời luôn nêu cao cảnh giác làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động xâm lược, chống phá của các thế lực thù địch, không để Tổ quốc bị động, bất ngờ trong mọi tình huống. Chủ động hội nhập quốc tế trong lĩnh vực chính trị, an ninh, quốc phòng, bảo đảm môi trường hòa bình, ổn định để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Việt Nam thực hiện nhất quán chính sách quốc

1. Xây dựng Quân đội vững mạnh toàn diện, bảo vệ vững chắc Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Đại hội đại biểu Quân đội lần thứ XI, ngày 28/9/2020, Sách: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb.Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022, tr.438

2. *V.I. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ Matxcova, 1978, tập 42, tr.311.

3. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), tập 8 (1953 - 1954), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.552.

phòng hòa bình, tự vệ và chính nghĩa; đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ đối ngoại, tăng cường quan hệ hợp tác với tất cả các nước, tranh thủ tối đa sự ủng hộ từ cộng đồng và dư luận quốc tế, thực hiện kế sách bảo vệ chủ quyền biển, đảo “từ sớm, từ xa”, từ lúc nước chưa nguy. Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, hợp tác, cùng có lợi để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Có kế sách ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa; giải quyết các tranh chấp bằng các biện pháp hòa bình phù hợp với luật pháp quốc tế. Chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động và cơ hội chính trị lợi dụng vấn đề Biển Đông để chống phá, xuyên tạc. Phát hiện sớm và xử lý kịp thời những yếu tố bất lợi, nhất là những yếu tố nguy cơ gây đột biến. Kiên trì giải quyết những tranh chấp, bất đồng bằng biện pháp hòa bình trên cơ sở luật pháp Việt Nam và các nguyên tắc của luật pháp quốc tế, cơ chế, quy tắc của khu vực; tranh thủ cao nhất sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân và dư luận quốc tế.

Hai là, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, bồi đắp niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng trong bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ.

Bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sự nghiệp của toàn dân, là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của mọi công dân được quy định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa là sức mạnh tổng hợp của đất nước kết hợp với sức mạnh và xu thế tiến bộ của thời đại, trong đó sức mạnh bên trong, sức mạnh của “lòng dân”, sức mạnh của chế độ chính trị - xã hội là nhân tố quyết định. Sức mạnh bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được thực hiện trong thời bình nhằm mục đích tự vệ, phòng thủ đất nước nhưng không thụ động; luôn chủ động ngăn ngừa, đẩy lùi mọi âm mưu của kẻ thù, sẵn sàng đánh thắng chiến tranh xâm lược dưới mọi hình thức, quy mô; làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trong bối cảnh hiện nay, xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc là nền tảng sức mạnh để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nội dung xây dựng “thế trận lòng dân” hướng vào giáo dục chủ nghĩa yêu nước, truyền thống đấu tranh giữ nước, lòng tự hào dân tộc, tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường; nâng cao nhận thức của nhân dân về chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền biển đảo của Tổ quốc; củng cố lòng tin/niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, quân đội và chế độ xã hội chủ nghĩa; xây dựng ý chí, quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân và của cả hệ thống chính trị trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Xây dựng “thế trận lòng dân” vững chắc, trọng tâm là khơi dậy lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc và trách nhiệm của toàn dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền biển đảo, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc. Làm tốt công tác thông tin tình hình trong nước, giúp đồng bào hướng về Tổ quốc, nhận thức và hành động phù hợp với lợi ích quốc gia - dân tộc, có chính sách thu hút nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài đóng góp tích cực cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khơi dậy tinh thần và ý chí, niềm tin và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường xây dựng con người và nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hóa thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Giữ vững sự ổn định chính trị - xã hội trong nước; xây dựng sự gắn bó keo sơn bền vững giữa Đảng – Nhà nước – lòng dân. Đảng và Nhà nước hoàn thiện chính sách để tập hợp, quy tụ, khơi dậy, phát huy cao nhất lòng yêu nước, tinh thần tự cường dân tộc, khát vọng phát triển đất nước, phát huy sức mạnh “lòng dân”; tạo sự thống nhất, bền chặt giữa “ý Đảng” và “lòng dân”; “lòng dân” và “ý Đảng” trong bảo vệ chủ quyền, các lợi ích chính đáng, hợp pháp.

Ba là, bảo vệ chủ quyền, lợi ích quốc gia trên biển gắn với bảo vệ hòa bình, tạo lập môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Trong chiều dài lịch sử, dân tộc Việt Nam luôn thể hiện tinh thần, quyết tâm, ý chí đấu tranh bảo vệ toàn vẹn cương vực quốc gia, chủ

quyền lãnh thổ và thực hiện “bang giao hòa hiếu”, ngăn chặn “họa binh đao” cho đất nước. Bảo vệ môi trường hòa bình, ổn định, xây dựng quan hệ bang giao láng giềng thân thiện để đất nước phát triển ổn định là một giá trị đặc sắc của văn hóa giữ nước Việt Nam; đồng thời là bài học và tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt hành trình dựng nước gắn liền với giữ nước của dân tộc Việt Nam. Việt Nam luôn coi giữ vững môi trường hòa bình cho phát triển là một trong những lợi ích cao nhất của đất nước; luôn bảo vệ hòa bình, tôn trọng chủ quyền và lợi ích của các quốc gia khác theo các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc, luật pháp quốc tế và các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, tham gia; tích cực định hình tiếng nói chung về bảo vệ hòa bình, an ninh, ổn định ở khu vực Biển Đông trong các cơ chế khu vực, đa phương và toàn cầu.

Trước những diễn biến phức tạp trên Biển Đông, Việt Nam dựa vào sức mạnh của luật pháp quốc tế, dựa vào sức mạnh của lẽ phải, sức mạnh của sự thật lịch sử để bảo vệ chủ quyền và các lợi ích hợp pháp, chính đáng. Kiểm chế tới mức cao nhất, tránh gây xung đột, đối đầu và tuyệt đối không để các thế lực thù địch lợi dụng lòng yêu nước, tinh thần dân tộc, kích động chia rẽ gây mất đoàn kết nội bộ, quan hệ đối ngoại quốc tế. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn chủ trương bảo vệ chủ quyền và lợi ích quốc gia trên biển bằng các biện pháp hòa bình, dựa trên luật pháp quốc tế, phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, các phương tiện, các biện pháp chính trị, tư tưởng, kinh tế, pháp lý và ngoại giao.

Việt Nam luôn kiên định giữ vững độc lập, tự chủ, gắn bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia với giữ vững môi trường hòa bình để phát triển đất nước. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa bảo vệ chủ quyền lãnh thổ với giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Coi trọng quan hệ hữu nghị, hợp tác Việt Nam và Trung Quốc và các nước có liên quan, không để xảy ra xung đột quân sự ở Biển Đông. Việt Nam kiên quyết đấu tranh và phê phán mạnh mẽ những yêu sách chủ quyền phi lý của Trung Quốc trên Biển Đông, những tuyên truyền xuyên tạc về lịch sử chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nhưng không kích động hận thù dân tộc, luôn coi trọng quan hệ láng giềng, đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước, hai Đảng. Tạo lập môi trường thuận lợi cho bảo vệ chủ quyền

biển, đảo, không để xảy ra xung đột, không để đất nước bị cô lập trong vấn đề Biển Đông, cùng các nước xây dựng vùng biển hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển, ổn định lâu dài. Kiên trì đối thoại tìm kiếm giải pháp hòa bình, tham gia xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trên Biển Đông, kết hợp chặt chẽ các hình thức, biện pháp chính trị, ngoại giao, pháp lý, kinh tế, quốc phòng trong quản lý vùng trời, bảo vệ biển, đảo; thúc đẩy giải quyết các vấn đề trên biển trên cơ sở những nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Công ước của Liên hợp quốc về Luật biển 1982 và quy tắc ứng xử của khu vực.

Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là chiến thắng của bản lĩnh, sức mạnh và trí tuệ Việt Nam; chiến thắng của tinh thần, ý chí và quyết tâm của cả dân tộc đứng lên để bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia. Trong bối cảnh tình hình quốc tế, khu vực luôn có những biến động khó lường, khó dự báo; cạnh tranh chiến lược nước lớn gia tăng quyết liệt, những bài học về lãnh đạo, chỉ đạo đúng đắn, chủ động, sáng tạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quan trọng trong quá trình xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa giai đoạn hiện nay.

Là quốc gia tầm trung, Việt Nam cần nhận thức sâu sắc chiến lược bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới: gia tăng sức mạnh tổng hợp, tiềm lực quốc phòng, an ninh, vị thế quốc gia; nâng cao năng lực tự chủ, tự bảo vệ đất nước, chủ động nghiên cứu, dự báo, không để Tổ quốc bị động, bất ngờ trên hướng biển; tranh thủ cao nhất sự ủng hộ từ cộng đồng quốc tế, trong đó có các nước lớn; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; bảo vệ toàn vẹn chủ quyền, lợi ích chính đáng, hợp pháp trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh dân tộc và tầm vóc thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Vũ Quang Đạo, *Cội nguồn thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Tạp chí

Quốc phòng toàn dân số đặc biệt 50 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, tháng 5/2004.

4. *Hồ Chí Minh Toàn tập* (xuất bản lần thứ ba), Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.

5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *50 năm Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ* (Kỷ yếu hội thảo khoa học), Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội, 2004.

6. *V.I. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ Matxcova, 1978.

7. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2022.

LIÊN XÔ – HOA KỲ – TRUNG QUỐC VÀ HỘI NGHỊ GIONEVO NĂM 1954 VỀ ĐÔNG DƯƠNG

*NCS. Ngô Thị Thu Hoà**
*ThS. Thái Văn Nam***

TÓM TẮT

Hội nghị Gionevơ năm 1954 về Đông Dương được tổ chức để họp bàn về tương lai của Đông Dương và của Việt Nam, nhưng đây không chỉ là vấn đề giữa Pháp và các nước Đông Dương mà có sự tham gia của nhiều nước lớn. Kết quả của Hội nghị không chỉ ảnh hưởng đến tương lai của các nước Đông Dương mà còn ảnh hưởng rất lớn đến cục diện của thế giới nói chung và chiến lược của các nước lớn nói riêng. Do vậy, các nước lớn phải cân nhắc, tính toán lợi ích một cách cẩn trọng và điều đó được thể hiện rất rõ trong quan điểm và hành động của họ trong Hội nghị. Thực tế lịch sử cho thấy, giải pháp Gionevơ 1954 về Đông Dương phản ánh xu thế chung của những nước lớn trong tình hình quốc tế lúc đó. Trong khuôn khổ bài viết, các tác giả đề cập đến vấn đề này thông qua nghiên cứu cụ thể trường hợp của Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc.

Từ khóa: Chiến tranh Đông Dương, Hội nghị Gionevơ 1954 về Đông Dương, Liên Xô – Hoa Kỳ – Trung Quốc.

1. Đặt vấn đề

Hội nghị Gionevơ năm 1954 về Đông Dương, diễn ra trong giai đoạn đầu của cuộc chiến tranh Lạnh, được xem như là một trong những sự kiện nổi bật nửa sau thế kỷ 20. Tại đây, sự tham gia và gặp gỡ giữa các nước lớn đã đặt ra nhiều thách thức đồng thời tạo ra những ảnh hưởng sâu sắc đến vấn đề tương lai của các nước Đông Dương. Các nước lớn tham gia hội nghị, trong đó có Liên Xô, Hoa Kỳ và Trung Quốc đều có những lợi ích và quan ngại riêng trong việc giải quyết tình hình ở Đông Dương. Có thể nói, Hội nghị Gionevơ không chỉ là nơi thể hiện sự cạnh tranh chính trị và tư duy giữa các cường quốc, mà còn là nơi chứng kiến sự đan xen của những yếu tố ý chí quốc tế và sự đòi hỏi tự chủ của các

* Trường Đại học Giao thông Vận tải TP HCM

** Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia TP HCM

nước Đông Dương. Việc tìm hiểu những cân nhắc, tính toán về lợi ích của các nước lớn đối với Hội nghị Gionevơ và đối với tương lai của các nước Đông Dương là việc làm có ý nghĩa nhằm làm rõ hơn những vấn đề liên quan đến tình hình chính trị thế giới cũng như những ảnh hưởng đến các nước Đông Dương, trong đó có Việt Nam giai đoạn này.

2. Vài nét về Hội nghị Gionevơ năm 1954 về Đông Dương

Hội nghị Gionevơ về Đông Dương diễn ra trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều biến động. Trên thế giới, cuộc chiến tranh Lạnh giữa tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa ngày càng lan rộng và dần thiết lập cục diện giữa hai phe trên bản đồ thế giới. Trên bán đảo Triều Tiên ra đời hai nhà nước: Đại Hàn Dân Quốc và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên; sự thành lập của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và chính quyền Quốc dân Đảng... Cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950 - 1953) đã thể hiện sự đối đầu rõ ràng giữa hai phe. Thời điểm này, tại nước Pháp chính quốc, chính trường Pháp lục đục, thay đổi nội các liên miên, phong trào chống chiến tranh lan rộng. Tại cuộc chiến ở Đông Dương, mặc dù nhận sự viện trợ chiến phí rất lớn từ Mỹ nhưng Pháp vẫn không thoát khỏi sự bết tắc và từng bước đi tới thất bại. Trong khi đó, cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam đã giành được nhiều chiến thắng vang dội mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ.

Trong bối cảnh trên, theo đề xuất của Liên Xô, Ngoại trưởng tứ cường gồm Liên Xô, Mỹ, Anh, Pháp đã quyết định triệu tập hội nghị bàn về vấn đề Triều Tiên và Đông Dương.

Ngày 8/5/1954, Hội nghị Gionevơ khai mạc với sự tham gia của chín bên: Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc, Anh, Pháp, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Quốc gia Việt Nam, Vương quốc Lào và Vương quốc Campuchia. Trải qua 75 ngày thương lượng căng thẳng với 8 phiên họp toàn thể và 23 phiên họp hẹp giữa các trưởng đoàn, ngày 21/7/1954, Hội nghị kết thúc, các bản Hiệp định đình chiến ở Việt Nam, Lào, Campuchia được ký kết. Hiệp định Gionevơ về đình chỉ chiến sự ở Việt Nam có 6 chương, 47 điều cùng với phụ bản kèm theo. Với những điều khoản quy định trong nội dung, Chính phủ Pháp chính thức tuyên bố công nhận độc lập của Việt Nam và sẽ rút quân khỏi Việt Nam. Như vậy, ngay thời điểm được ký kết, Hiệp định Gionevơ đã thể hiện vai trò của một văn bản mang tính quốc tế cho một giải pháp kết thúc chiến tranh, lập lại

hòa bình ở Việt Nam, là cơ sở pháp lý cho quá trình đấu tranh của nhân dân giai đoạn sau này.

Tại Hội nghị Gionevơ không chỉ có sự đàm phán, thỏa thuận của Pháp với các nước Đông Dương mà còn thể hiện rõ sự toan tính, lợi ích của các nước lớn. Mỗi quốc gia tham gia hội nghị đều có những dự định, mục tiêu riêng và điều đó được thể hiện rõ trong hành động trước, trong và sau khi Hội nghị Gionevơ về Đông Dương diễn ra.

3. Mục tiêu và hành động của Liên Xô tại Hội nghị

Như đã phân tích ở trên, từ giữa thế kỷ XX, tình hình thế giới có nhiều biến động với sự gia tăng căng thẳng giữa hai phe trong cục diện chiến tranh Lạnh. Trong bối cảnh đó, Liên Xô đã có những nỗ lực nhất định trong việc tìm các giải pháp nhằm giảm sự căng thẳng của chiến tranh Lạnh. Một trong số đó là đưa ra sáng kiến triệu tập Hội nghị năm nước lớn để tìm các giải pháp chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương. Như vậy, Liên Xô tham gia Hội nghị Gionevơ với tư cách là đồng Chủ tịch và có vai trò như người sáng kiến tổ chức Hội nghị.

Bên cạnh đó, Liên Xô là nhân tố quan trọng trong việc giúp Việt Nam Dân chủ Cộng hòa có thể tham gia Hội nghị, khi các nước đế quốc đã tính đến cơ cấu tham gia Hội nghị mà không có đại diện Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhờ lập trường kiên định của Liên Xô, lần đầu tiên Việt Nam được tham gia Hội nghị quốc tế, mặc dù chưa được các nước Anh, Pháp, Mỹ công nhận về mặt ngoại giao. Điều đó đã tạo điều kiện cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và nhân dân Việt Nam nói lên tiếng nói chính nghĩa của mình và qua đó uy tín của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế.

Mục tiêu của Liên Xô là không để cho Hội nghị Gionevơ thất bại, cuộc chiến tranh Đông Dương phải được giải quyết bằng thương lượng và đi đến đình chiến. Kế hoạch của Liên Xô là khi vấn đề Đông Dương được giải quyết bằng thương lượng, Mỹ sẽ không lợi dụng và mở rộng chiến tranh được ở đây. Trong quá trình diễn ra Hội nghị, thiết chế đồng Chủ tịch đã tạo cơ sở thuận lợi để Liên Xô thúc đẩy Hội nghị tiến triển có hiệu quả. Với tư cách là đồng Chủ tịch, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô đã tham gia điều hành Hội nghị. Nhờ sức mạnh của Liên Xô, những tính toán của các nước đế quốc định tiến hành các cuộc đàm phán dựa trên sức mạnh đã không thực hiện được.

Ngày 14/5/1954, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Liên Xô đã nêu quan điểm của Liên Xô về vấn đề Việt Nam rằng: ở Đông Dương và trước hết ở Việt Nam cuộc chiến tranh đang diễn ra, về phía Pháp đó là cuộc chiến tranh xâm lược, đối với nhân dân Đông Dương đấu tranh vì tự do, độc lập khỏi ách áp bức thực dân, đó là cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc. Nhân dân Việt Nam nêu tấm gương đấu tranh giành độc lập dân tộc cho các dân tộc bị thực dân, đế quốc áp bức nô dịch. Liên Xô cho rằng nhiệm vụ của Hội nghị là phải đấu tranh để nhanh chóng chấm dứt các hành động quân sự của Đông Dương và phải ký kết được một bản Hiệp định, thỏa mãn những yêu cầu hợp pháp của nhân dân Đông Dương về độc lập dân tộc và các quyền dân chủ. Đoàn đại biểu Liên Xô kiên quyết yêu cầu không cho phép điều động đến Đông Dương các quân đội mới và vũ khí đạn dược sau khi chấm dứt các hoạt động quân sự. Mục tiêu là làm cho cả Mỹ và Trung Quốc không sử dụng được Đông Dương làm căn cứ quân sự. Mặt khác, Liên Xô lên án gay gắt lực lượng hiếu chiến âm mưu phá hoại Hội nghị, làm cho Hội nghị bế tắc hoặc thất bại, đồng thời nỗ lực tìm kiếm giải pháp sao cho thỏa mãn được quyền lợi của các bên, chống âm mưu phá hoại của Mỹ nhằm nhanh chóng kết thúc Hội nghị.

Mặc dù có những đóng góp tích cực cho sự thành công của Hội nghị Giơnevơ nhưng trong quá trình đàm phán, Liên Xô cũng không tránh khỏi việc gắn một số nội dung của Hội nghị với lợi ích quốc gia dân tộc. Tuy muốn có giải pháp hòa bình ở Đông Dương nhưng Liên Xô còn muốn tranh thủ Pháp để ngăn Pháp không tham gia Khối phòng thủ châu Âu (EDC) do Anh, Mỹ chủ trương nhằm bao vây Liên Xô. Trong quá trình đàm phán, Pháp đòi lấy vĩ tuyến 18 làm ranh giới tạm thời. Vì vậy, khi Trung Quốc đề xuất phương án lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời, Liên Xô đã tán thành phương án chia cắt Việt Nam của Trung Quốc. Dẫu vậy, những đóng góp của Liên Xô trong Hội nghị Giơnevơ là yếu tố vô cùng quan trọng giúp nhân dân Việt Nam giành được thắng lợi.

4. Mục tiêu và hành động của Hoa Kỳ tại Hội nghị

Từ những năm 50 của thế kỷ XX, Mỹ đã can thiệp ngày càng sâu vào chiến tranh Đông Dương hòng cứu vãn tình thế thất bại của Pháp và hiện thực hóa mục tiêu: “chặn đứng sự bành trướng của cộng sản ở châu Á”. Mỹ không ngừng tăng chi phí quân sự cho Pháp và tăng viện trợ quân sự cho Thái Lan. Mặt khác, Mỹ tăng cường quan hệ và viện

trợ trực tiếp cho các chính phủ dân tộc, các chế độ phong kiến bản xứ ở Việt Nam, Lào, Campuchia nhằm tính đến tình thế chiến lược lâu dài sau khi Pháp ra đi.

Đối với vấn đề Đông Dương, Mỹ, trước sau đều không muốn giải quyết bằng một giải pháp hòa bình. Bởi theo lập luận của Mỹ: "...Một khi mất Đông Dương, hậu quả là sẽ mất Burma (Myanmar), Thailand, Penisula (Malaysia), kể đến là Indonesia...Cả dãy đảo Nhật Bản, Đài Loan, Philippines sẽ rơi vào thế phòng thủ, rồi xuống phía Nam, Australia, New Zealand sẽ bị đe dọa"¹ và "...Mọi giải pháp thương lượng đều có nghĩa là cuối cùng, không những để mất Đông Dương vào tay cộng sản, mà còn để mất Đông Nam Á. Mất Đông Dương sẽ làm nguy kịch cho nền an ninh của Mỹ"².

Trước thềm Hội nghị Giơnevơ, Mỹ đã thể hiện quan điểm rõ ràng: "Mỹ sẽ không tham gia vào bất kỳ thỏa hiệp nào "không thể đảm bảo một cách đầy đủ và hợp lý tính toàn vẹn về chính trị và lãnh thổ của Đông Dương trong tương lai...". Trong khi các nước tích cực chuẩn bị cho Hội nghị Giơnevơ thì Mỹ chần chừ và chỉ lo vận động Anh và Pháp – là những nước đồng minh của Mỹ lúc bấy giờ, áp dụng biện pháp quân sự thay cho giải pháp đàm phán hòa bình. Ngoại trưởng Mỹ F. Dulles chỉ hiện diện trong phiên khai mạc hội nghị rồi về nước, để Thứ trưởng Bedell Smith thay cho đến khi kết thúc. Mỹ cũng không ký vào tuyên bố cuối cùng của hội nghị, F. Dulles chỉ thị: "lập trường của Mỹ vẫn là không thương lượng và cũng sẽ không ký với khối cộng sản một tuyên bố đa phương về Hội nghị Giơnevơ hoặc một hiệp định nào đó của Hội nghị"³. Có thể thấy, mục đích của Mỹ là không muốn dính líu tới Hội nghị và không muốn cam kết gì để dễ bề tiếp tục chính sách ngăn chặn cộng sản bằng cách thế chân Pháp ở Đông Dương.

Và thực tế cho thấy, sau Hội nghị Giơnevơ, Mỹ đã giúp Ngô Đình Diệm phế truất Bảo Đại, lập ra chế độ Việt Nam Cộng hòa dưới sự

1. Nguyễn Văn Lịch: *Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới cục diện Đông Nam Á thập niên 1950*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 4/2014, trang 73.

2. Vũ Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Huyền Chi: *Từ Điện Biên Phủ đến Giơnevơ – con đường kết thúc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 5/2019, trang 87.

3. Nguyễn Văn Lịch: *Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới cục diện Đông Nam Á thập niên 1950*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử, số 4/2014, trang 73.

bảo trợ mọi mặt của Mỹ. Cùng với đó, Mỹ ráo riết thiết lập những cơ quan quân sự, kinh tế, hành chính của mình ở miền Nam Việt Nam, bất chấp các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ nhằm ngăn chặn “làn thủy triều đỏ của chủ nghĩa cộng sản” lan xuống Đông Nam Á.

5. Mục tiêu của Trung Quốc tại Hội nghị

Tham gia Hội nghị Giơnevơ, Trung Quốc có nhiều mục tiêu nhằm khẳng định và củng cố vị trí của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa non trẻ. Thứ nhất, Trung Quốc muốn nâng cao vị trí, vai trò của mình trong việc giải quyết các vấn đề quốc tế, trước hết là ở châu Á. Thứ hai, giai đoạn đó, Trung Quốc bắt đầu thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất nhằm phát triển đất nước, do vậy, rất cần hòa bình, ổn định, an ninh, nhất là khu vực phía Nam và khu vực các nước láng giềng Đông Dương. Mặt khác, nếu chiến tranh kết thúc, Trung Quốc sẽ không phải cung cấp viện trợ quân sự lớn cho Việt Nam – nước đồng minh của mình, điều đó sẽ bớt được một phần gánh nặng cho nền kinh tế Trung Quốc. Thứ ba, Trung Quốc muốn ngăn Mỹ, đẩy Mỹ ra xa biên giới Trung Quốc bởi một trong các mục tiêu của chiến tranh Lạnh mà Mỹ và các nước phương Tây phát động là bao vây, ngăn chặn các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Trung Quốc. Bên cạnh đó, sau cuộc chiến tranh Triều Tiên, Trung Quốc đã bị Mỹ bao vây, cấm vận, gây khó khăn cho Trung Quốc trong bối cảnh phải đẩy mạnh phát triển đất nước để vươn lên. Tham gia Hội nghị, Trung Quốc sẽ có cơ hội tiếp xúc với đại diện Mỹ, Anh, Pháp để từng bước tháo gỡ vấn đề đó. Bên cạnh những mục tiêu kể trên, Hội nghị Giơnevơ sẽ là cơ hội để Trung Quốc củng cố mối quan hệ hữu nghị với Liên Xô, tranh thủ Liên Xô trên cơ sở Hiệp ước Đồng minh, tương trợ lẫn nhau ký kết ngày 14/2/1950 và mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại với các nước Tây Âu.

Có thể thấy, chiến lược chung của Trung Quốc lúc bấy giờ là mở rộng một khu vực đệm, một vùng trung lập ở Nam Á, Đông Nam Á để thúc đẩy hòa hoãn quốc tế và tập trung phát triển đất nước. Trung Quốc muốn đẩy lùi ảnh hưởng của Mỹ, tạo khu vực an toàn phía nam mà không cần phải đối đầu với Mỹ và phương Tây như chiến tranh Triều Tiên. Do đó, với cuộc chiến tranh Đông Dương, Trung Quốc là muốn chấm dứt bằng mọi giá, thậm chí chấp nhận trung lập hóa Việt Nam.

Với những mục tiêu cụ thể, Trung Quốc đã rất sốt sắng tham gia Hội nghị Giơnevơ. Dẫn đầu đoàn Trung Quốc tham gia Hội nghị là Thủ tướng kiêm Ngoại trưởng Chu Ân Lai, cùng với đó là đội ngũ các nhà ngoại giao hùng hậu. Đoàn đại biểu Trung Quốc được chia làm 6 tổ: Vấn đề Triều Tiên, Vấn đề Việt Nam, Tổng hợp, Tin tức – Tuyên truyền, Tổ thư ký, Tổ Giao tiếp – Hành chính, trong đó có 5 phiên dịch tiếng Nga, 4 phiên dịch tiếng Anh, 4 phiên dịch tiếng Pháp, 29 nhà báo... gồm 214 người. Cùng với đó, Trung Quốc đã chuẩn bị rất kỹ về nội dung với 15 chuyên đề.

Tham gia Hội nghị, Trung Quốc đóng vai trò lớn trong việc giải quyết vấn đề Lào, Miên, tách vấn đề Việt Nam khỏi vấn đề Lào, Miên, rút quân đội nước ngoài khỏi Lào, Miên, trong đó có quân tình nguyện Việt Nam. Trong khi tình hình hội nghị diễn ra căng thẳng, ngày 16/6/1954, trong phiên họp hẹp, Chu Ân Lai đã đưa ra đề nghị 6 điểm với những nội dung cơ bản: 1. Đình chiến đồng thời ở Lào, Campuchia và Việt Nam; 2. Đại diện Bộ chỉ huy các bên thương lượng trực tiếp ở Giơnevơ và tại chỗ ở Đông Dương về đình chiến ở Lào, Campuchia; 3. Sau đình chiến không được đưa nhân viên quân sự và vũ khí mới vào Lào, Campuchia; 4. Kiểm soát quốc tế mở rộng sang Lào, Campuchia; 5. Trao đổi tù binh và thường dân; 6. Không được khủng bố người hợp tác với đối phương. Như vậy, lập trường của Trung Quốc không nói gì đến vấn đề chính trị, tổng tuyển cử và Pháp rút quân. Thực chất quan điểm của Trung Quốc là muốn Việt Nam có hai chính quyền, công nhận Vương quốc Lào và Vương quốc Campuchia; từ bỏ ủng hộ lực lượng kháng chiến Lào và Campuchia, quân đội nước ngoài phải rút trong đó có quân tình nguyện Việt Nam mà không bàn bạc gì với phía Việt Nam. Trung Quốc chỉ cần Mỹ không đặt căn cứ quân sự ở Lào, Campuchia.

Trong cuộc gặp với Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Liễu Châu, Trung Quốc (từ ngày 3-5/7/1954), Trung Quốc đã biết yêu cầu của phía Việt Nam là giải pháp chính trị, tổng tuyển cử là 2 năm, lấy vĩ tuyến 16 làm ranh giới, song Chu Ân Lai không đòi Pháp chấp nhận yêu cầu của Việt Nam; ngược lại, lấy lập trường của Pháp để thuyết phục, ép Việt Nam phải nhân nhượng. Bên cạnh đó, Trung Quốc còn dùng vấn đề khả năng can thiệp của Mỹ vào chiến tranh Đông Dương để thúc đẩy Việt Nam nhanh chóng ký Hiệp định.

Trong việc thuyết phục Việt Nam trong các vấn đề của Hội nghị, Trung Quốc đã rất khéo léo trong việc kéo Liên Xô vào cuộc, tranh thủ uy tín của Liên Xô với tư cách là Chủ tịch Hội nghị, đồng minh lớn của Việt Nam để thuyết phục Việt Nam.

Như vậy, tại Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954, Trung Quốc có nhiều mục tiêu, lợi ích và đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng về mọi mặt để tham gia Hội nghị. Tại Hội nghị, Trung Quốc đã hoạt động rất tích cực, chủ động và có những đóng góp nhất định vào thành công của Hội nghị. Tuy nhiên, để đạt được lợi ích của dân tộc mình, Trung Quốc đã có những hành động ảnh hưởng không tốt đến lợi ích của Việt Nam, Lào và Campuchia.

6. Kết luận

Có thể thấy rằng, Hiệp định Giơnevơ là sản phẩm vừa đấu tranh, vừa nhân nhượng giữa các bên tham gia cuộc đàm phán. Các đại diện của mỗi bên tham gia Hội nghị đều cố giành phần lợi nhất cho mình nhưng vẫn không thể vượt ra khỏi năng lực thực tế và không thể không cân nhắc đến ý đồ của các bạn đồng minh cũng như của đối phương, kể cả các nước lớn. Những tính toán, cân nhắc này còn dựa trên sự liên kết, thỏa thuận (hoặc là thỏa thuận đã được công khai, hoặc chưa được công khai) giữa Liên Xô - Trung Quốc và Hoa Kỳ - Trung Quốc và các mối quan hệ chông chéo khác của các quốc gia tham dự Hội nghị. Với Trung Quốc và Liên Xô, mặc dù tích cực ủng hộ cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam nhưng do tình hình nội bộ và nhu cầu quan hệ quốc tế của mỗi nước, cả hai nước đều cần không khí hòa dịu, giảm căng thẳng ở vùng Đông Á. Về phía Pháp, sự sa lầy trên chiến trường buộc Pháp phải chọn một giải pháp để rút lui trong danh dự. Sự tính toán đó được Anh ủng hộ vì không muốn cách mạng lan rộng sang các thuộc địa của mình. Mỹ vừa muốn Pháp đẩy mạnh chiến tranh để giành ưu thế, vừa muốn thay thế Pháp trên địa bàn chiến lược này nhưng lại chưa thực sự sẵn sàng vì lo ngại xảy ra một Triều Tiên thứ hai. Về phía Việt Nam, sau tất cả, kết quả mà Việt Nam đạt được trong Hội nghị Giơnevơ là hết sức ý nghĩa và là bước ngoặt rất lớn trong lịch sử đấu tranh chống thực dân xâm lược.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Tố Lương: *Liên Xô với Hội nghị Giơnevơ về Đông Dương năm 1954*, Tạp chí Lịch sử Đảng (số 1), 2020.
2. Nguyễn Văn Lịch: *Tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ tới cục diện Đông Nam Á thập niên 1950*, Tạp chí Nghiên cứu lịch sử (số 4), 2014.
3. Vũ Dương Huân: *Lại bàn về Trung Quốc và Hội nghị Giơnevơ năm 1954 về Đông Dương*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc (số 10), 2015.
4. Vũ Dương Ninh: *Hiệp định Giơnevơ 1954 mở ra một thời kỳ mới trong tiến trình giải phóng dân tộc*, Tạp chí Lịch sử Đảng (số 7), 2011.
5. Vũ Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Huyền Chi: *Từ Điện Biên Phủ đến Giơnevơ – con đường kết thúc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam*, Tạp chí Lý luận chính trị (số 5), 2019.

SỰ THẤT BẠI CỦA THỰC DÂN PHÁP TẠI ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 QUA NGHIÊN CỨU TỪ CÁC HỌC GIẢ NƯỚC NGOÀI

*TS. Phạm Thị Huệ**
*ThS. Lưu Thu Thủy**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa quan trọng đối với tiến trình phát triển của dân tộc Việt Nam. Gần 70 năm trôi qua, những sự kiện lịch sử, kinh nghiệm quân sự, bài học quý giá của chiến thắng đó vẫn được các học giả trong nước và nước ngoài quan tâm nghiên cứu. Có thể thấy rằng sự đánh giá của các học giả nước ngoài về sự kiện lịch sử Điện Biên Phủ đã cung cấp thêm một cái nhìn khách quan hơn về bản lĩnh, trí tuệ của dân tộc Việt Nam trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, các nhà nghiên cứu và học giả nước ngoài có nhiều nhận định khác nhau về sự thất bại của thực dân Pháp trên chiến trường Điện Biên Phủ. Đây sẽ là những nhận định để tham khảo nhằm góp phần tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp đa chiều và toàn diện hơn. Vì vậy, cần tìm hiểu và nghiên cứu để rút ra bài học kinh nghiệm cho công tác quốc phòng an ninh ngày nay.

Từ khóa: thực dân Pháp, Điện Biên Phủ, thất bại, nghiên cứu, học giả nước ngoài.

1. Đặt vấn đề

Năm 1954, quân đội Việt Nam đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đánh bại quân Pháp ở Điện Biên Phủ (ĐBP) - trận chiến mà về bản chất là “gậy ông đập lưng ông” bởi người Pháp bị đánh bại trong chính chiến dịch mà họ đề ra. Cú sốc từ thất bại này của Pháp lan rộng khắp thế giới phương Tây. Đại tá William F.Jr. Long từng khẳng định: “Điện Biên Phủ hay ĐBP đã trở thành từ viết tắt hoặc ký hiệu viết tắt cho sự đánh bại phương Tây bởi phương Đông... Điện Biên Phủ gây ra hậu quả chính trị nặng nề”¹. hất bại của quân Pháp thực sự là một sự

* Trường Đại học Kỹ thuật - Công nghệ Cần Thơ

1. Long, William F. Jr., Colonel, *The Specter of Dien Bien Phu*, Military Review, USA, 1966, tr.35.

thất bại hoàn toàn cho cả Pháp và Mỹ, vào năm 1954, “*chiến dịch Điện Biên Phủ đã tiêu tốn 80% chi tiêu của Pháp ở Đông Dương*”¹. Trước những diễn biến bất lợi do thất bại này, nguyên nhân dẫn đến thất bại của quân Pháp cần phải được nghiên cứu, đặc biệt từ các công trình của các học giả, chuyên gia quân sự của nước ngoài như: Harry D. Bloomer, Jules Roy, Bruce H. Hupe, hay cả tướng Navarre. Từ đó, góp phần làm khách quan và phong phú hơn nguồn tư liệu về trận chiến Điện Biên Phủ năm 1954 vang dội của quân đội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

2. Nội dung

2.1. Khái quát tiến trình lịch sử dẫn đến trận chiến Điện Biên Phủ năm 1954

Sau năm 1945, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược Việt Nam. Bằng nhiều thủ đoạn khác nhau, thực dân Pháp đã đưa quân ra miền Bắc và tiến hành nhiều chiến dịch để tái chiếm lại Việt Nam. Tuy nhiên, thực dân Pháp đều thất bại và ngày càng đuối sức trong cuộc chiến sa lầy này, buộc lòng Pháp phải dựa vào sự hà hơi tiếp sức của đế quốc Mỹ. Và thực tế từ năm 1952, tất cả kế hoạch của Pháp ở Việt Nam phải được Mỹ thông qua. Cuối cùng, Mỹ-Pháp thống nhất ý kiến giải quyết vấn đề Việt Nam trong 18 tháng (1953 - 1954), mang tên “Kế hoạch Navarre” do đích thân vị tướng tài ba nước Pháp Henri Navarre thiết kế và làm Tổng chỉ huy. Theo kế hoạch ấy, Điện Biên Phủ là nơi lý tưởng nhất để xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương nhằm dẫn dụ và tiêu diệt quân đội Việt Nam. Theo nhận định của giới lãnh đạo Pháp: “*Ở lòng chảo này, cho dù Việt Minh yếu thế cũng phải liều chết xông vào Điện Biên Phủ đứng ngay ở sau bên sườn của Ban lãnh đạo tối cao Việt Nam, đồng thời là cuống họng lớn đối với nước Lào*”². Cái bẫy sập ấy, đã được thực dân Pháp - đế quốc Mỹ thiết kế vào cuối năm 1953. Dẫu biết là cái bẫy, nhưng quân đội Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đại tướng Võ Nguyên Giáp vẫn chuẩn bị chu đáo để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Bấy giờ, quân dân Việt Nam tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ theo tinh thần: “*Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến*

1. Karnow, Stanley, *Vietnam: A History*. New York: The Viking Press, 1983, tr.170.

2. Nguyễn Thế Hùng, *50 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2004, tr.11.

thắng!”. Ngày 13-3-1954, quân đội nhân dân Việt Nam bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch diễn ra 3 đợt: Đợt 1 từ ngày 13 đến 17-3-1954; đợt 2 từ ngày 30-3 đến 26-4; đợt 3 từ ngày 1-5 đến ngày 7-5-1954. Sau 56 ngày đêm chiến đấu, quân đội Việt Nam đã tiêu diệt và bắt sống toàn bộ quân Pháp tại tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Chiến dịch kết thúc thắng lợi. Kế hoạch Nava của thực dân Pháp – đế quốc Mỹ bị phá sản hoàn toàn. Như vậy, với sự hỗ trợ của đế quốc Mỹ, quân đội Pháp thì đông, trang bị vũ khí hiện đại, tướng lĩnh thì giỏi, nhưng lại thất bại thảm hại. Vì vậy, cần nghiên cứu về sự thất bại của thực dân Pháp tại trận Điện Biên Phủ năm 1954 để có thêm tư liệu và cái nhìn khách quan hơn về sự kiện lịch sử này.

2.2. Nghiên cứu của các học giả nước ngoài về sự thất bại của thực dân Pháp tại trận chiến Điện Biên Phủ năm 1954

Tại trận chiến Điện Biên Phủ, người Pháp đã vi phạm gần như tất cả các nguyên tắc chiến tranh với học thuyết quân đội ở mọi cấp độ chiến tranh - chiến lược, tác chiến và chiến thuật. Những vi phạm này đã góp phần đáng kể vào thất bại của Pháp tại Điện Biên Phủ. Cụ thể như sau:

Một là, việc xác định mục tiêu chiến tranh của giới lãnh đạo Pháp lẫn tướng Navarre chưa đúng đắn.

Theo nhà nghiên cứu Harry D. Bloomer thì: Nguyên tắc đầu tiên và có lẽ là trung tâm của chiến tranh là mục tiêu. Bởi vì “*chỉ đạo mọi hoạt động quân sự hướng tới một mục tiêu được xác định rõ ràng, mang tính quyết định và có thể đạt được kết quả*”¹. Mục tiêu được chuyển thành ý định của người chỉ huy, chi phối việc tiến hành một chiến dịch. Tuy nhiên, mục tiêu của thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ không được xác định rõ ràng cũng như không thể đạt được. Cụ thể:

Về mặt chiến lược, chính phủ Pháp chỉ đạo cho tướng Henri Navarre, chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương là “*mục tiêu tối thượng là đảm bảo sự an toàn cho quân đoàn viễn chinh của chúng ta*”². Tuy nhiên, tướng Navarre lại chỉ thị cho quân Pháp ở Điện Biên Phủ linh hoạt các hoạt động quân sự theo tình hình thực tế bằng chiến dịch Castor. Chính quyền Pháp ở Pháp không biết về việc phát động chiến dịch Castor cho đến

1. D. Bloomer, Harry, *An Analysis Of The French Defeat At Dien Bien Phu*, USA, 1991. Truy cập từ: <https://web.mst.edu/>

2. D. Bloomer, Harry, *An Analysis Of The French Defeat At Dien Bien Phu*, USA, 1991. Truy cập từ: <https://web.mst.edu/>

sáu giờ sau khi nó bắt đầu. Nói tóm lại, ngay từ giai đoạn mới bắt đầu, chiến dịch ở Điện Biên Phủ được thực hiện với những định hướng mục tiêu không thống nhất giữa chính phủ Pháp và tướng Navarre. Giới lãnh đạo tại Pháp đã có chiến lược được ban hành cho tướng Navarre, nhưng chiến dịch Castor của tướng Navarre tại chiến trường Điện Biên Phủ chắc chắn không được thiết kế để thực hiện sự chỉ đạo đó. Sau những năm tháng sa lầy ở chiến trường Đông Dương, chính phủ Pháp vào thời điểm này lại quan tâm đến việc ổn định tình hình ở Việt Nam để có thể bắt đầu đàm phán hòa bình. Chiến thắng quân sự không còn là mục tiêu ưu tiên hàng đầu, khi mà giới lãnh đạo Pháp tìm cách thoát khỏi cuộc chiến trong danh dự thông qua đàm phán. Tướng Navarre biết rõ điều này, tuy nhiên ông vẫn tiến hành chiến dịch Castor dù chưa có quân lệnh cụ thể cho chiến dịch này. Vì vậy, chiến dịch Điện Biên Phủ ngay từ đầu đã thiếu chiến lược trọng tâm ở cấp độ tác chiến cùng nhau của giới lãnh đạo Pháp và tướng Navarre. Một mục tiêu khác của chiến dịch Castor tại Điện Biên Phủ là thiết lập một điểm tiếp tế cho các đơn vị du kích của Pháp. Lực lượng du kích này sẽ phối hợp với quân Pháp đánh vào khu căn cứ của Việt Minh. Có hai vấn đề với mục tiêu này. Trước hết, các đơn vị du kích này của Pháp chưa hoạt động. Thứ hai, sự hiện diện của các đơn vị chiến đấu Việt Minh tại Điện Biên Phủ rõ ràng sẽ ngăn cản việc thiết lập một điểm tiếp tế của Pháp. Mục tiêu này chỉ là mơ tưởng của quân đội Pháp. Tóm lại, mục tiêu hoạt động của Pháp trong chiến dịch Castor bao gồm bảo vệ Lào, thiết lập một điểm tiếp tế cho các hoạt động du kích thiện chiến và đánh bại Việt Minh trong một trận chiến giáp lá cà. Không có mục tiêu chiến lược về quân sự và chính trị rõ ràng cho chiến dịch Castor. Mục tiêu duy nhất có thể đạt được là trận chiến giáp lá cà, người Pháp đã không chuẩn bị kỹ lưỡng cho tình huống này vì vậy thất bại.

Bên cạnh đó, còn lý do về vấn đề Lào cũng thiếu sự thống nhất về chiến lược của giới lãnh đạo Pháp và tướng Navarre. Khi tập trung quân xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tướng Navarre nhận định là bảo vệ Lào khỏi cuộc tấn công của quân đội Việt Nam. Bởi Điện Biên Phủ nằm cách biên giới Lào khoảng 8 dặm, lúc đó Lào là thành viên của Liên minh Pháp. Theo Navarre: trước đây, quân Việt Minh đã tấn công Lào nên cần bảo vệ Lào. Nhưng vấn đề là: mục tiêu chiến lược vì bảo vệ Lào mà xây dựng cứ điểm Điện Biên Phủ là không khả thi. Vì thực

té là Việt Minh có thể dễ dàng tấn công Lào mà không cần đi qua Điện Biên Phủ! Ngoài ra, tướng Navarre không nhận được chỉ thị cụ thể nào của chính phủ Pháp về việc bảo vệ Lào.¹

Trái ngược với người Pháp, mục tiêu của các nhà lãnh đạo Việt Nam rõ ràng, nhất quán và chắc chắn. “*Mục tiêu của tướng Võ Nguyên Giáp là tiêu diệt đồn trú của Pháp ở Điện Biên Phủ*”². Hơn nữa, giới lãnh đạo Việt Nam đã hoàn toàn ủng hộ kế hoạch của tướng Giáp. Ở cấp độ chiến lược, Việt Nam mong muốn đạt được một chiến thắng quân sự ngoạn mục để khiến người Pháp phải đàm phán về các điều kiện của Chính phủ do Hồ Chí Minh lãnh đạo. Ở cấp độ hành quân, “*tướng Giáp nhận ra rằng quân Pháp phụ thuộc hoàn toàn vào tiếp tế và yểm trợ hỏa lực của không quân. Tướng Giáp đã xác định được lỗ hổng nghiêm trọng của quân Pháp. Vì vậy, ưu tiên hàng đầu trong chiến lược của tướng Giáp là sớm tiêu diệt hoặc vô hiệu hóa sức mạnh không quân Pháp*”³. Việt Minh cũng đang tìm thế đánh dần trận, quyết không để quân Pháp thoát chạy trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Xác định mục tiêu chiến lược như trên, ngay từ đầu ưu thế đã thuộc về quân đội Việt Nam với sự đồng lòng nhất trí của giới lãnh đạo Việt Nam và tướng Võ Nguyên Giáp.

Hai là, sự đánh giá sai lầm của tướng Navarre về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động quân sự của Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Tướng Navarre là một vị tướng giỏi trên các chiến trường khác. Tuy nhiên, trong trường hợp chiến trường Điện Biên Phủ (Việt Nam), vị tướng này đã có những đánh giá sai lầm từ thông tin của bộ phận tình báo tham mưu, đây là một trong những yếu tố đã gây nhiều khó khăn cho người Pháp trong suốt chiến dịch. *Đặc biệt là sai lầm của tướng Navarre trong việc nhận định những ảnh hưởng của thời tiết đối với các hoạt động quân sự người Pháp ở thung lũng Điện Biên Phủ.* Tướng Dechaux đã nói rõ ràng với Navarre rằng chỉ riêng điều kiện thời tiết có thể ảnh hưởng đến khả năng tác chiến của lực lượng không quân của Pháp ở Điện Biên Phủ. Tướng Dechaux đưa ra tuyên bố đó trước khi ông cân nhắc đến hệ thống phòng không của Việt Minh hoặc khả năng

1. D. Bloomer, Harry, *An Analysis Of The French Defeat At Dien Bien Phu*, USA.1991. Truy cập từ: <https://web.mst.edu/>

2. Roy, Jules, *The Battle of Dien Bien Phu*. New York:Carrol & Graf Publishers, 1963, tr.54.

3. Roy, Jules, *The Battle of Dien Bien Phu*. New York:Carrol & Graf Publishers, 1963, tr.104.

Điện Biên Phủ có thể cần một lực lượng lớn yểm trợ. Đồng thời, tướng Navarre cũng đã lên kế hoạch sử dụng xe tăng ở Điện Biên Phủ để dẫn đầu các cuộc phản công của quân Pháp. Những cơn mưa gió mùa và sự di chuyển liên tục của mười nghìn người đã biến toàn bộ thung lũng thành bùn, khiến những chiếc xe tăng gần như vô dụng. Sự chuyển biến của thời tiết như vậy không phải là bí mật quân sự. Các phi công và sĩ quan tình báo Pháp đã biết từ lâu rằng thung lũng Điện Biên Phủ thường nhận được lượng mưa trên 1,5m trong mùa mưa. Tướng Navarre hẳn cũng đã biết điều này bởi ông ấy là một sĩ quan tình báo cấp cao. *“Thật khó để tưởng tượng ông ta (tướng Navarre) đã bỏ qua thậm chí coi thường một yếu tố cơ bản trong phân tích tình báo như thời tiết, nhưng đó chính xác là những gì ông ta đã làm cho các hoạt động quân sự của người Pháp. Navarre viết rằng thời tiết thường không thuận lợi. Ông không đề cập đến việc ông đã được thông báo trước rằng trường hợp do thời tiết ảnh hưởng đến hoạt động quân sự sẽ xảy ra. Tướng Navarre là một chuyên gia quân sự cấp cao, ông đã khéo léo liên kết các mục tiêu chính trị với quân sự, nhưng ông đã phạm một sai lầm nghiêm trọng khi chuyển những mục tiêu đó thành một kế hoạch tác chiến đúng đắn. Nhưng ông ta kém độ tinh anh hơn nhiều trong việc chấp nhận tầm nhìn của người khác (các tướng tư vấn và các sĩ quan tình báo)”*¹.

Sau này, Ủy ban điều tra quân sự Pháp có những kết luận về thất bại của Điện Biên Phủ. Trong đó, người Pháp cũng nhìn nhận một số yếu tố địa hình ảnh hưởng đến thất bại của họ tại Điện Biên Phủ: *“Khu rừng rậm bao quanh ĐBP tạo thuận lợi cho các cuộc tấn công của Việt Minh, họ dễ dàng di chuyển và phản công các trận đánh của quân Pháp, trong khi quân đồn trú ở đây cũng như các lực lượng chiến đấu bên ngoài không thích ứng được các đặc thù thực địa này. Vị trí địa lý của ĐBP cách vùng duyên hải 400 km, cách các căn cứ quân sự gần 300 km và nằm khu vực biên giới Trung Quốc là vô cùng bất lợi để tiến hành trận đánh với lực lượng chiến đấu Việt Minh”*². Và chính điều này

1. H. Hupe, Bruce, 1994, *The Generalship of General Henri Navarre During the Battle of Dien Bien Phu*, B.A., University of California, Davis, California, USA, 1994, tr.86-87.

2. Ngọc Nhân, Ủy ban điều tra quân sự Pháp và những kết luận về thất bại của Điện Biên Phủ, Trung tâm lưu trữ quốc gia III, 2020. Truy cập từ: <https://www.archives.org.vn>

đã ảnh hưởng đến hoạt động quân sự của người Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Ba là, chiến thuật quân sự lỗi thời của ban chỉ huy người Pháp ở Điện Biên Phủ.

Quân sự được xem là nghệ thuật, khi giới chỉ huy thể hiện tài năng sáng tạo của họ trong những tình huống dường như không thể thực hiện được nhưng họ lại đưa ra các giải pháp không chỉ hiệu quả mà còn xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho họ. Ở chiến dịch Điện Biên Phủ, giới chỉ huy quân sự người Pháp đứng đầu là Navarre đã không thực hiện được sự sáng tạo trong các chiến lược. Ngược lại, chiến thuật quân sự của họ lại rập khuôn, lỗi thời.

Sau khi quyết định chiếm Điện Biên Phủ, tướng Navarre đã phản công trước sự uy hiếp càng mạnh của quân đội Việt Nam do tướng Giáp chỉ huy bằng cách nhớ lại và áp dụng chiến thuật tại trận Nà Sản trước đó. Trận chiến Nà Sản đã để lại dấu ấn khó phai mờ trong lòng tướng Navarre và toàn thể ban chỉ huy cấp cao người Pháp. Những cụm từ “con nhím khổng lồ giữa rừng núi Tây Bắc”, “pháo đài không thể công phá” có thể tìm thấy ở mọi nguồn tư liệu và thấm sâu vào toàn bộ câu chuyện Điện Biên Phủ, bắt nguồn từ chiến thắng Nà Sản của người Pháp. Chỉ cách Điện Biên Phủ 75 dặm, trận chiến Nà Sản đã diễn ra sáu tháng trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, trong thời gian đó quân Pháp đã gây thương vong nặng nề cho quân đội Việt Minh. Việc người Pháp đánh bại Việt Minh trong một cuộc giao tranh phòng thủ ở đằng sau các công sự được chuẩn bị kỹ càng là sai lầm của họ, ảnh hưởng đến chiến dịch Điện Biên Phủ sau này. Nhìn bề ngoài, Nà Sản giống như Điện Biên Phủ, nhưng thực tế ở chiến dịch ĐBP lực lượng quân đội của tướng Giáp tập hợp đông gấp nhiều lần.

Bấy giờ, phản ứng trước việc tướng Giáp bao vây Điện Biên Phủ, tướng Navarre áp dụng một giải pháp từ quá khứ, không độc đáo cũng không mới lạ. Tướng Navarre rõ ràng đã không nghĩ rằng Việt Minh cũng có thể điều chỉnh chiến thuật của họ dựa trên kinh nghiệm của trận chiến ở Nà Sản. Các hoạt động tấn công mà Navarre dự định thực hiện ở Điện Biên Phủ là sự phát triển chiến thuật của Nà Sản và có thể được coi là nguyên bản. Tuy nhiên, Navarre đã dừng những cuộc tấn công như vậy vào tháng 12 để tập trung phòng thủ trước quân đội của

tướng Giáp. Ông cho biết làm như vậy vì không có đủ lực lượng để hoàn thành cả hai nhiệm vụ. Nhìn lại lịch sử, đây là một sai lầm nghiêm trọng. Việc khái niệm “con nhím”, “pháo đài không thể công phá” trở thành tư tưởng cốt lõi của người Pháp tại chiến dịch Điện Biên Phủ đã khiến họ thất bại.

Tướng Navarre đã không thể hiện sự sáng tạo một cách hiệu quả khi sử dụng một chiến thuật đã được ông ta vận dụng rất thành công từ chiến tranh thế giới. Trái lại, tướng Navarre lại sử dụng một chiến thuật mà đối thủ của ông ta (tức tướng Giáp) đã quen thuộc từ trận Nà Sản. Đúng hơn, bằng cách sử dụng các kỹ thuật chiến tranh chiến hào đã biến chiến trường Điện Biên Phủ thành chiến trường “lỗi thời về mặt quân sự”. Trong khi đó, chính tướng Võ Nguyên Giáp lại có cách đánh sáng tạo khi áp dụng lại các chiến thuật của Chiến tranh thế giới cách đáng ngạc nhiên. Chính tướng Navarre từng khẳng định rằng: *“Đây là loại hình chiến tranh hoàn toàn mới ở Đông Dương mà chúng ta phải đối phó, làm cho ta hoàn toàn bị bất ngờ. Cái bất ngờ về sức mạnh hủy diệt của pháo binh và súng cối, tạo ra một cú sốc cho binh lính ta chưa được chuẩn bị sẵn sàng về mặt tinh thần. Cũng như vào năm 1940, lực lượng chiến đấu của chúng ta đã bị máy bay Stukas của phát xít Đức ghi chặt xuống đất, binh lính của chúng ta tại Điện Biên Phủ đã bị thua sút trong một thời gian về mặt tinh thần. Họ phản ứng nhanh nhưng đã quá trễ để ngăn chặn sự sụp đổ, hoặc để có thể tái chiếm những điểm chính đã bị mất; sự thất thủ của những cứ điểm này đã có ảnh hưởng đến toàn bộ cục diện về sau của trận đánh.*

Pháo binh của ta đã bị tước mất phương tiện quan sát trận địa vì hỏa lực phòng không của đối phương và bị mất phương hướng hoạt động vì pháo mặt đất của họ. Được sử dụng theo phương pháp mà pháo binh ta không được chuẩn bị trước để đối phó nên đã bất ngờ nhận ra rằng ta hoàn toàn bất lực và không còn là yếu tố đem lại ưu thế trên chiến trường Đông Dương từ trước cho đến nay.

Tâm trạng bị bất ngờ này cũng có thể được nhận thấy trong các lực lượng không quân bất thành linh phải đối phó với một hỏa lực phòng không mạnh không thể ngờ được; chúng ta bị buộc phải giải quyết nhanh những vấn đề mới phát sinh như phải thả dù ở độ cao và phải chiến đấu để hộ tống việc thả dù. Phải mất một thời gian mới có thể thích ứng về mặt tri thức và vật chất cho công việc mới mẻ này. Hiệu

quả của không quân, đã yếu kém vì thiếu thốn phương tiện tác chiến, lại càng bị sút giảm thêm nữa.”¹

Thứ tư, sự chủ quan của tướng Navarre trong việc đánh giá lực lượng quân đội của đối phương.

Tướng Navarre chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ với niềm tin rằng: “Việt Minh không bao giờ có thể tập hợp hoặc duy trì một lực lượng lớn ở Điện Biên Phủ, và rằng họ thiếu bất kỳ loại vũ khí pháo binh hoặc phòng không đáng kể nào”. Cả hai yếu tố này đều góp phần làm nên thất bại của tướng Navarre ở Điện Biên Phủ. Do thực tế, nhân viên tình báo Pháp nhiều lần tuyên bố rằng Việt Minh không bao giờ có thể tập hợp được một lực lượng có quy mô đáng kể ở Điện Biên Phủ. Tướng Navarre đã tin tưởng dự đoán sai lầm này và chọn Điện Biên Phủ làm địa điểm đóng quân. Trong khi đó, quân đội của tướng Giáp đã phát triển từ một lực lượng dân quân du kích thành một đội hình quy mô chính quy.

Bên cạnh đó, tướng Navarre cũng nhận định được lực lượng hậu cần của tướng Giáp khá hùng hậu để phục vụ cho trận chiến. Tuy nhiên, Navarre lại coi thường những đóng góp của lực lượng hậu cần đó đối với quân đội Việt Minh. Thực tế thì: *“Có 261.464 dân công với trên 10.301.570 ngày công đã tham gia phục vụ chiến dịch. 27.400 tấn vật chất đã được huy động để cung cấp cho mặt trận Điện Biên Phủ. Hàng vạn thanh niên xung phong cùng với bộ đội công binh thực hiện mở đường ra mặt trận dưới làn bom đạn địch. Chỉ trong thời gian ngắn, ta đã xây dựng, sửa chữa hàng ngàn kilômét đường phục vụ chiến dịch.”²*

Đồng thời, tướng Navarre lại bác bỏ khả năng Việt Minh mang pháo tới tới Điện Biên Phủ với số lượng đáng kể. Khi bị ép về khả năng có thể sử dụng bất kỳ loại pháo binh nào của Việt Minh, các chỉ huy cấp chiến thuật người Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ, đặc biệt là Đại tá Piroth, đã tự tin dự đoán rằng nó sẽ bị tiêu diệt nhanh chóng bởi hỏa lực phản công của quân đội Pháp. Ngay sau đó, giới chỉ huy Pháp ở Điện Biên Phủ, đặc biệt là tướng Navarre đã trả giá đắt cho sai lầm của mình. Chính tướng Navarre sau đó đã mô tả hậu quả của những sai lầm của mình: *“Sự tiết lộ bất ngờ về sức công phá của pháo và súng cối*

1. Navarre, Henri, *Đông Dương hấp hối 1953-1954*, 1956. Truy cập từ: <https://www.quansuvn.net>

2. Bộ Quốc phòng, *Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam*, tập IV, Nxb Chính trị quốc gia, 2015, tr.64.

*hạng nặng đã khiến các chiến binh bị sốc... giống như năm 1940, khi các đơn vị của chúng tôi bị đè bẹp bởi các cuộc tấn công của máy bay Stuka. ... Pháo binh của chúng tôi, bị lực lượng phòng thủ tước đoạt phương tiện quan sát, mất phương hướng do sử dụng pháo binh địch mà họ chưa chuẩn bị sẵn, đột nhiên nhận ra sự bất lực của mình, đối với chúng tôi không còn là yếu tố ưu việt như ở Đông Dương nữa”.*¹

Thứ năm, sự mất đoàn kết nội bộ trong giới tướng lĩnh của bộ chỉ huy Pháp tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Sau khi bị sa lầy ở Đông Dương 8 năm, chính phủ Pháp không còn muốn giải pháp quân sự đến vấn đề Đông Dương, và tướng Navarre không được kỳ vọng sẽ mạo hiểm lực lượng của mình một cách không cần thiết. Chính phủ cử Đô đốc Cabanies từ Bộ Quốc phòng Pháp tới đích thân thông báo cho Navarre về sự phản đối của chính phủ đối với chiến dịch Điện Biên Phủ. Đô đốc Cabanies đến vào ngày 20-11-1953 để thông báo cho Navarre ý kiến của Bộ quốc phòng. Tuy nhiên, trong khi lãnh đạo Pháp đang bàn bạc, 5.000 lính Pháp đầu tiên đã nhảy dù xuống Điện Biên Phủ. Tướng Navarre được cử ra chiến trường Điện Biên Phủ mà không có sự chỉ đạo thống nhất về mặt chiến thuật từ phía giới lãnh đạo Pháp. Tình hình không được cải thiện đối với những chỉ huy người Pháp khác tại chiến trường Điện Biên Phủ. Bấy giờ, đã có nhiều vị lãnh đạo người Pháp lên tiếng phản đối chiến dịch Castor trước khi nó bắt đầu. Các chỉ huy của phương tiện vận tải hàng không cho quân đoàn viễn chinh Pháp, đứng đầu là đại tá Nicot đã tuyên bố bằng miệng lẫn văn bản rằng ông có thể không duy trì được nguồn cung cấp thường xuyên cho Điện Biên Phủ. Các sĩ quan khác bày tỏ sự nghi ngờ đối với tướng Navarre, và ông đã có được tất cả những ý kiến chống lại kế hoạch tác chiến bao gồm cả thông tin tình báo đầy đủ mô tả mối đe dọa đáng kể của quân đội Việt Nam. Tuy nhiên, tướng Navarre không chấp nhận ý kiến nào khác ngoài chính kiến của ông ta. Chiến dịch Castor được tiến hành như kế hoạch. Quyết định này của tướng Navarre là một sự mạo hiểm đầu tiên ở Đông Dương!

Không những vậy, trong thời gian diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, tướng Navarre và tướng Cogne bị lôi kéo vào một cuộc xung đột cá

1. H. Hupe, Bruce, 1994, *The Generalship of General Henri Navarre During the Battle of Dien Bien Phu*, B.A., University of California, Davis, California, USA, 1994, tr.93.

nhân gay gắt. Tướng Navarre đã tin rằng Cogy đã ra tay để gây ra khó khăn cho mình. Thậm chí, vợ của Navarre ở Pháp còn có những hành động bội nọ tướng Cogy. Toàn bộ sự việc bùng nổ vào ngày 2-4-1954 khi tướng Cogy đã kích lại tướng Navarre, “*Nếu ông không phải là tướng bốn sao, tôi sẽ tát nhìn thẳng vào mặt ông*”.¹

Tình hình càng rối ren hơn, khi Pháp tiếp tục thay thế chuẩn Tướng Jean Gilles. Tướng Gilles đã một người có kinh nghiệm trong chỉ huy quân đội Pháp. Ông ấy đã nhanh chóng tuyên bố với tướng Cogy trong chuyến thăm đầu tiên của Cogy tới ĐBP, “*Tôi sẽ rất vui nếu bạn tìm thấy một người kế vị cho tôi ở đây. Ở Nà Sản tôi đã dành sáu tháng cuộc sống như một con chuột. Hãy sử dụng tôi ở bất kỳ nơi nào tôi sắp tới được tận hưởng không khí trong lành*.”² Tướng Cogy và Navarre sau đó đồng ý tìm người thay thế Gilles mặc dù Gilles là người phù hợp nhất cho vị trí này trong cuộc chiến diễn ra sau đó. Đại tá De Castries đã được chọn làm chỉ huy đồn trú ở Điện Biên Phủ. Thậm chí De Castries cảnh báo Navarre: “*Nếu đây là Nà Sản thứ hai mà anh muốn, hãy chọn người khác. Tôi không cảm thấy bị bỏ lại vì điều đó đâu*.”³ Navarre thuyết phục De Castries chấp nhận chỉ huy theo chiến lược tấn công cơ động vào quân Việt Minh xuất phát từ Điện Biên Phủ. Đại tá De Castries tỏ ra hoàn toàn không ủng hộ với các sự kiện diễn ra ở Điện Biên Phủ. Vào ngày 14-3-1954, đợt tấn công thứ hai của Việt Minh, De Castries đã trở nên mất kiểm soát. Ông ta không thể đưa ra quyết định và buộc phải thôi giữ chức vụ chỉ huy đồn trú. Khi De Castries rơi vào trạng thái tuyệt vọng, trung tá Pierre Langlais trên thực tế đã trở thành chỉ huy của đơn vị đồn trú tại Điện Biên Phủ. Ông Langlais là một cựu chiến binh Đông Dương và là một thành viên của biệt đội nhảy dù, lập tức chỉ đạo sắp xếp lại và đơn giản hóa chuỗi chỉ huy tại Điện Biên Phủ. Ông ta đã cài đặt nhiều thân tín của mình là lính nhảy dù để chỉ huy các tiểu khu quan trọng tại Điện Biên Phủ. Sau này, Langlais đã giải thích cho việc làm trên rằng: “*Bất kỳ một quân nhân nào ở Hà Nội hay Sài Gòn đều có thể*

1. Roy, Jules, *The Battle of Dien Bien Phu*. New York: Carrol & Graf Publishers, 1963, tr.215.

2. D. Bloomer, Harry, *An Analysis Of The French Defeat At Dien Bien Phu*, USA. 1991. Truy cập từ: <https://web.mst.edu>.

3. Roy, Jules, *The Battle of Dien Bien Phu*. New York: Carrol & Graf Publishers, 1963, tr.278.

tham chiến nếu họ không hài lòng với việc ông ta đánh bại tướng De Castries, hoặc nếu bản thân họ có kế hoạch tốt hơn”¹.

Thứ sáu, hội nghị Genève là yếu tố tác động mạnh đến chiến trường Điện Biên Phủ.

Nhớ lại chiến dịch Điện Biên Phủ, tướng Navarrete đã từng khẳng định về nguyên nhân dẫn đến thất bại trong cuộc đời binh nghiệp của mình: “Điều tồi tệ nhất đã diễn ra, những dự kiến của chúng ta đã hoàn toàn bị đảo lộn là tại vì chính phủ không tham khảo ý kiến của Bộ Chỉ huy mà lao vào guồng máy tai hại của hội nghị Genève. Quyết định thiếu suy nghĩ của chính phủ hợp hội nghị đúng vào thời điểm mà ván bài quân sự của chúng ta đang được chơi và không còn có thể điều chỉnh được nữa, làm thay đổi tất cả dữ kiện của bài toán. Nếu không có hội nghị Genève, họ sẽ không dám mạo hiểm tung binh đoàn tác chiến của họ vào chỗ nguy hiểm để tìm kiếm một thắng lợi không rõ ràng. Chưa bao giờ họ chịu lao vào những điều kiện khó khăn như vậy để tiếp tục cuộc chiến. Và từ trước tới nay cũng chưa bao giờ họ nhận được từ Trung Quốc sự viện trợ lớn như vậy, đã từng bị Trung Quốc từ chối vì lo ngại bị lôi cuốn vào một sự đối đầu tổng lực. Chính hội nghị Genève tạo cơ hội cho Việt Minh đạt được một nền hòa bình nhanh chóng và thắng lợi. Vì vậy họ đã vận dụng hết những sức mạnh tinh thần và chấp nhận mọi sự rủi ro để nắm chắc cơ may quá sức mong đợi này bằng một thắng lợi vang dội. Chính hội nghị Genève là nguyên do thúc đẩy Trung Quốc viện trợ ồ ạt cho Việt Minh nhằm tạo tư thế thuận lợi cho các nhà thương thuyết của họ. Sự viện trợ ồ ạt này đã làm cho phương tiện chiến tranh của ta bất ngờ bị đối phương qua mặt ở địa điểm quyết định của cuộc chiến. Ngày quyết định mở hội nghị Genève cũng là ngày định đoạt số phận của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ”².

3. Thay lời kết

Ngay từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, quân đội Việt Nam đã lớn mạnh và giành được nhiều thắng lợi quan trọng như chiến dịch Việt Bắc 1947, chiến dịch Biên giới 1950, chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Tuy vậy, dưới sự yểm trợ của Mỹ, thực dân Pháp vẫn xây dựng tập đoàn

1. D. Bloomer, Harry, *An Analysis Of The French Defeat At Dien Bien Phu*, USA, 1991. Truy cập từ: <https://web.mst.edu>.

2. Navarrete, Henri, *Đông Dương hấp hối 1953-1954*, 1956. Truy cập từ: <https://www.quansuvn.net>

cứ điểm Điện Biên Phủ nhằm tìm một lối thoát danh dự trên bàn đàm phán. Với đồng lòng của quân dân cả nước nói chung, quân dân Tây Bắc nói riêng và sự lãnh đạo tài ba của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, thực dân Pháp đã thất bại thảm hại tại Điện Biên Phủ. Trận chiến này chỉ là đòn chí mạng cuối cùng dập tắt ý định ngoi lên của Pháp, tiễn chúng về chính quốc, chấm dứt giấc mộng kéo dài để chế thực dân tại Việt Nam lần Đông Dương. Có nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan dẫn đến sự thất bại của quân Pháp trên chiến trường Điện Biên Phủ như đã phân tích của các học giả nước ngoài ở trên. Nhưng nguyên nhân chủ yếu là vì chiến dịch này là một chiến tranh thực dân phi nghĩa phục vụ mưu đồ xâm lược và tái chiếm của giới lãnh đạo Pháp. Trong khi đó, quân dân Việt Nam lại chiến đấu vì mục tiêu chính nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc sau năm 1945 và được sự lãnh đạo tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp nên Việt Nam thắng là điều tất yếu của lịch sử.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng, *Lịch sử tư tưởng quân sự Việt Nam*, tập IV, Nxb Chính trị Quốc gia, 2015.
2. D. Bloomer, Harry, *An Analysis Of The French Defeat At Dien Bien Phu*, USA.1991. Truy cập từ: <https://web.mst.edu/>
3. H. Hupe, Bruce, *The Generalship of General Henri Navarre During the Battle of Dien Bien Phu*, B.A., University of California, Davis, California, USA, 1994.
4. Karnow, Stanley, *Vietnam: A History*. New York: The Viking Press, 1983.
5. Long, William F. Jr., Colonel, *The Specter of Dien Bien Phu*, Military Review, USA, 1966.
6. Navarre, Henri, *Đông Dương hấp hối 1953-1954*, 1956. Truy cập từ: <https://www.quansuvn.net/index.php?topic=18938.0>
7. Ngọc Nhân, Ủy ban điều tra quân sự Pháp và những kết luận về thất bại của Điện Biên Phủ, Trung tâm lưu trữ quốc gia III, 2020. Truy cập từ: <https://www.archives.org.vn/>
8. Roy, Jules, *The Battle of Dien Bien Phu*. New York: Carrol & Graf Publishers, 1963.
9. Trần Quốc Hùng, *50 năm chiến thắng lịch sử Biện Biên Phủ*, Nxb Văn nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2004.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐÁNH DẤU SỰ SỤP ĐỔ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN CŨ TRÊN TOÀN THẾ GIỚI

*ThS. Dương Thị Thu Hương**

*ThS. Huỳnh Thị Kim Duyên**

TÓM TẮT

Cách đây 70 năm, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta đã làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại. Thắng lợi của trận quyết chiến chiến lược này không chỉ buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh trên bán đảo Đông Dương, mà còn mở ra một kỷ nguyên mới cho nhân loại - kỷ nguyên chiến thắng ách nô dịch của chủ nghĩa thực dân cũ trên toàn thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ vừa là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, vừa là động lực cổ vũ các dân tộc bị áp bức, bóc lột trên toàn thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneva lập lại hòa bình ở Việt Nam và trên toàn Đông Dương. Đây cũng là chiến thắng “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”¹.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, chiến thắng Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân...

1. Đặt vấn đề

Dõi theo dòng chảy lịch sử chiến tranh thế giới, nhân loại đã phải hứng chịu biết bao đau thương bởi sự thảm khốc do chiến tranh để lại, song cũng được chứng kiến những chiến thắng vĩ đại, đi vào lịch sử đấu tranh giải phóng của mỗi quốc gia, dân tộc. Trong thế kỷ XX, Chiến thắng Điện Biên Phủ (năm 1954) nổi lên là một sự kiện lịch sử tiêu biểu, có giá trị to lớn, đánh dấu sự kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến

* *Trường Đại học Tài chính - Kế toán*

1. Lê Duẩn - *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, H. 1970, tr. 50.

của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược và can thiệp Mỹ (1945 - 1954); giáng đòn quyết định, đập tan ý chí xâm lược của các thế lực thực dân hiếu chiến, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, công nhận độc lập của Lào, Cam-pu-chia, rút quân khỏi ba nước Đông Dương. Trải qua 55 ngày đêm chiến đấu gian khổ, quyết liệt và anh dũng, ngày 7-5-1954, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị tiêu diệt hoàn toàn. Chiến công đó đã đánh bại cố gắng chiến tranh cao nhất của thực dân Pháp được Mỹ viện trợ, giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của bọn thực dân, đế quốc, góp phần thúc đẩy quá trình tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Đó là thắng lợi to lớn của nhân dân Việt Nam và cũng là thắng lợi của khối đoàn kết, liên minh chiến đấu giữa quân đội và nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia, mà Việt Nam làm trụ cột trong sự nghiệp kháng chiến chống kẻ thù chung. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm đảo lộn chính sách thuộc địa của thực dân Pháp, buộc họ phải có sự điều chỉnh, tôn trọng quyền của các dân tộc, công bố “quyền tự trị” hoặc trao trả độc lập cho nhiều nước châu Phi, trước tiên là các nước Bắc Phi như: Tuy-ni-di, Ma-rốc, v.v. Còn đối với Mỹ - nước ủng hộ mạnh mẽ và chịu phí tổn chiến tranh chủ yếu cho Pháp, nhà sử học Berna Fol viết rằng: “Điện Biên Phủ không chỉ là một chiến thắng quân sự của Việt Minh đối với người Pháp, mà còn là một chiến thắng chính trị của Việt Minh đối với người Mỹ”¹.

2.2. Giải quyết vấn đề

2.1. Sự tính toán sai lầm, chủ quan, khinh thường đối phương của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ

Cho đến nay, thế giới vẫn đặt câu hỏi vì sao một đất nước tương đối nhỏ bé và lạc hậu về công nghệ, vừa thoát ra khỏi ách thực dân gần 100 năm lại có thể đánh thắng hai cường quốc là Pháp và Mỹ, tại sao Pháp lại thua. Ph.Leclerc, một Đại tướng giỏi của quân đội Pháp, cũng đã nói một cách cô đọng và rõ ràng bài học thất bại của Pháp rằng: “*Người ta không thể nào dùng sức mạnh để phá tan chủ nghĩa dân tộc Việt Nam*”².

1. *Điện Biên Phủ - Hợp tuyển công trình khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2005, tr.1161.

2. Phillippe Devillers: *Paris - Saigon - Hanoi*, Edition Gallimard Juliard, 1988, p.375.

Mc.Namara - nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ thừa nhận: Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc. “*Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó...*”¹.

Về chính trị:

Sau chiến tranh thế giới, Pháp trở lại Đông Dương do không nhận thức được rõ ràng những biến đổi đã xảy ra ở đó trong thời gian chúng vắng mặt. Những đảng phái quốc gia chống Pháp, với các khuynh hướng chính trị khác nhau, đã luôn xuất hiện ngay từ khi Pháp chiếm đóng Việt Nam. Các đảng phái này phát triển rất nhiều trong khoảng thời gian giữa hai cuộc chiến tranh thế giới, nhất là vào năm 1941, các đảng phái này đoàn kết lại với nhau để tạo thành một mặt trận “nhân dân”, liên minh để giành độc lập cho Việt Nam.

Bước vào giai đoạn đầu tiên của cuộc chiến tranh, Pháp tìm cách chiếm lại từ Việt Nam các lãnh thổ mà chúng ta chiếm giữ nhưng chúng ta chưa củng cố được một cách vững chắc. Tuy nhiên, chúng không có một chính sách rõ ràng, vì sự chống đối tuyệt đối của không khí chính trị ở Pháp. Sự chi viện ít ỏi về nhân lực và trang thiết bị được đưa lên tàu một cách lén lút. Tổ chức của quân đội Pháp bị xáo trộn vì một cuộc giải ngũ vội vã và không có tổ chức, vì sự cắt giảm hàng loạt về tài chính, sự thanh trừng độc đoán và việc đưa ra khỏi quân đội các khung chỉ huy một cách thiếu suy nghĩ. Mặt khác, mối hiểm họa lớn nhất của viện trợ Mỹ đối với Pháp là chính trị. Nếu Pháp không có được sự cam kết chính thức, thì nguồn viện trợ này sẽ tạo điều kiện cho Mỹ can thiệp ngày càng sâu hơn vào công việc của chúng. Ảnh hưởng của Mỹ lên các quốc gia liên kết sẽ dần dần thay thế ảnh hưởng của Pháp. Pháp đã phải đối mặt với tình thế ngược đời: Chấp nhận viện trợ của Mỹ, cho dù Pháp chiến thắng, chắc chắn sẽ mất Đông Dương. Đây là bị kịch đường lối chính trị của chúng. Quan điểm bất đồng giữa Pháp với những nhà “bảo trợ” người Mỹ: Họ hỗ trợ Pháp vì chúng đang nắm một khu vực chủ yếu trong kế hoạch của họ. Đó là ngăn chặn Chủ nghĩa Cộng sản ở vùng Đông Nam Á, nhưng họ lại không ủng hộ việc duy trì các nước

1. Robert S.McNamara: *Nhìn lại quá khứ, Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.317, 316.

Việt Nam, Lào và Campuchia trong khối liên hiệp Pháp, mà Mỹ xem đây vừa là một tàn dư của “chế độ thực dân” vừa là một trở ngại cho ý đồ của họ.

Mặc dù thất bại ở Hòa Bình và Điện Biên Phủ, tinh thần sĩ quan Pháp vẫn khá vững, nhưng khi hiểu rằng họ phải hy sinh cho lợi ích của Mỹ và của Bảo Đại (nhà vua mà cả quân đội Pháp đều khinh rẻ) thì họ rất tức giận.

Đối đầu với một đối thủ hoàn toàn thống nhất về mặt chính trị như Việt Nam, năng động và kiên quyết bằng mọi cách đạt những mục đích rõ ràng, là một mặt trận không thống nhất của Pháp cùng những hướng đi không rõ ràng, thậm chí còn mâu thuẫn lẫn nhau, hoàn toàn không có một sự kiên định nào cả.

Hơn nữa, về phương diện chính trị, Việt Nam là một quốc gia có thực lực. Trong vùng quân Pháp kiểm soát, quân ta cũng có một uy quyền bí mật đánh bại được uy quyền của Pháp và cho phép ta thu được những tài nguyên bổ sung rất quan trọng. Tại Lào và Campuchia, các lực lượng ủng hộ Việt Minh kiểm soát những vùng lãnh thổ rộng lớn, ảnh hưởng trong nước ta đủ mạnh để gây khó khăn cho các chính phủ ủng hộ Pháp.

Sức mạnh to lớn của Việt Minh nằm trong sức mạnh huyền thoại của dân tộc Việt Nam, nhất là lòng yêu nước và ý thức xã hội mà chúng ta đã xây dựng được.

Về quân sự:

Về phía Pháp, chúng không có một kế hoạch tổng thể nào để tiến hành chiến tranh, căn cứ vào việc đại bộ phận chủ lực địch cơ động lên Tây Bắc, Nava hạ quyết tâm giao chiến ở vùng Tây Bắc bằng việc hướng phòng thủ vào cứ điểm Điện Biên Phủ, nơi phải bảo vệ bằng bất cứ giá nào. Quyết định này mâu thuẫn rõ rệt với chiến lược trước đây của viên tổng chỉ huy. Chiến lược này dựa vào tránh giao chiến với chủ lực Việt Nam. Chính quyết định này là nguyên nhân chiến lược của thất bại quân sự ở Điện Biên Phủ.

Bộ chỉ huy (quân đội liên hiệp Pháp) đã phạm sai lầm ở chỗ tưởng rằng đã thu hút được địch thủ đến một trận địa mà ưu thế của chúng sẽ bảo đảm thắng lợi, trong khi, ngược lại, chính đối phương đã lựa chọn địa thế đó. Nguyên nhân của sai lầm đó có hai mặt. Trước hết là do những nguồn gốc tâm lý, tính lạc quan một cách thái quá, không có cơ

sở tràn lan trong hàng ngũ quân Pháp vào những tuần lễ trước khi nổ ra cuộc công kích cú đấm. Sau nữa cũng do không nắm được đầy đủ tình hình lực lượng quân đội ta, nhất là về mặt pháo lớn và pháo phòng không. Do đánh giá quá cao thuận lợi về mặt chiến lược nên về mặt chiến thuật, chúng đã đánh giá thấp khả năng của ta.

Về bộ binh, sau một thời gian dài vượt trội bộ binh Việt Minh, nay trở nên yếu kém hơn thấy rõ. Bởi vì, bộ binh Pháp gặp khó khăn trong việc thích ứng với môi trường địa lý cũng như xã hội và ít được luyện tập. Mặt khác, về trang thiết bị, Pháp để chúng ta bắt kịp một cách nhanh chóng. Các tiểu đoàn chính quy Việt Minh liên tục được trang bị trên cơ sở vũ khí tự động nhẹ; rất hiệu quả trong những trận đánh cận chiến mà chúng ta luôn tìm cách thực hiện, nó hơn hẳn vũ khí của Pháp đã không có được cải tiến nào trong nhiều năm qua.

Còn về phía Việt Nam, chúng ta có kế hoạch chung trong việc tiến hành chiến tranh trên các lĩnh vực chính trị và tâm lý để giành chiến thắng bằng cách vừa khai thác những mối quan hệ quốc tế, vừa làm xói mòn tinh thần của Pháp song song với những chiến thắng về quân sự. Tương ứng với kế hoạch đó là một tổ chức quân đội được hình thành từ một bộ máy quân sự linh hoạt, hỏa lực mạnh, đặc biệt là phù hợp với tình hình của đất nước, mà nền tảng được gây dựng từ sâu trong lòng quần chúng.

Đối với những người nào am hiểu khí hậu thời tiết và tính chất của vùng núi rừng nhiệt đới giữa Hà Nội và Điện Biên Phủ, hẳn họ thấy rõ rằng, tướng Nava đã chọn lấy một tình huống xấu nhất để tiến hành cuộc thi đấu của mình. Tất cả những điều xấu nhất đều tập trung ở đây. Điện Biên Phủ nằm dưới đáy của một lòng chảo bị núi xung quanh không ché, do đó rất dễ bị tiêu diệt, người ta có thể đi vòng qua Điện Biên Phủ để xây dựng các trận địa bao vây. Con đường lên Điện Biên Phủ do Việt Nam chiếm giữ suốt dọc theo toàn bộ chiều dài của nó, nên quân đội đồn trú Pháp ở Điện Biên Phủ không có một đường bộ nào để tiếp tế và rút lui cả. Bầu trời Điện Biên Phủ bị mây che gần suốt năm, những đám sương mù luôn luôn bao phủ các đỉnh núi xung quanh Điện Biên Phủ trong hàng nhiều tháng trời. Vành đai những mỏm núi cao bao bọc địa điểm này làm cho máy bay hạ cánh rất khó khăn. Cái “nút” chặn đường (Điện Biên Phủ) là vô giá trị, vì từ vùng Thượng Du Bắc Bộ sang Lào có nhiều

đèo khác để vượt qua. Các địa điểm vượt biên giới Lào nhiều vô kể. Nếu chỉ nói đến những đèo đã có đường ô tô hoặc đường mòn đi qua... thì có đến 11 con đường có thể sử dụng được. Do đó, việc chọn Điện Biên Phủ làm vị trí xây dựng căn cứ để ngăn chặn đường sang Lào rõ ràng là một điều không sáng suốt. Nếu người ta chấp nhận sự lựa chọn đó với một lý do đơn giản là để thực hành cuộc thi đấu thì thật không còn sự lựa chọn nào tồi tệ hơn nữa.

Theo quan điểm của các nhà quân sự phương Tây, Quân đội nhân dân Việt Nam khó có khả năng tiến công tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh như Điện Biên Phủ. Một mặt, vì quân đội Việt Nam lúc đó không có các phương tiện tiến công tương ứng như máy bay, xe tăng, xe bọc thép và lực lượng phòng không đủ mạnh bảo vệ đội hình chiến dịch. Mặt khác, chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong thời gian dài, trên một địa bàn rừng núi rất hiểm trở, xa hậu phương; việc đảm bảo vận tải, tiếp tế lương thực, vũ khí, trang bị rất khó khăn... Không ít sĩ quan cao cấp của quân đội Pháp, Mỹ lúc đó đã thách thức rằng: Điện Biên Phủ quả là một pháo đài bất khả xâm phạm. Ngay cả trong chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Pháp cũng chưa bao giờ xây dựng được một hệ thống phòng ngự dã chiến lớn mạnh như ở Điện Biên Phủ.

2.2. Chiến thắng Điện Biên Phủ ảnh hưởng mạnh mẽ tới phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới

Trong lịch sử thế giới cận hiện đại, chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam được coi là sự kiện nổi bật, có tác động, ảnh hưởng lớn đến tình hình quân sự, chính trị thế giới nhiều thập kỷ qua. Tầm vóc của sự kiện Điện Biên Phủ vượt ra khỏi một trận đánh thông thường, bởi nó kết tinh ý chí và trí tuệ Việt Nam, gắn liền với số phận của nhiều dân tộc trên thế giới... Đó là một thực tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định ý nghĩa to lớn của chiến thắng Điện Biên Phủ: “Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”¹. Quân đội Hồ Chí Minh phá tan được tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một sự kiện có ý nghĩa rất lớn. Thất bại này không những chỉ là thất bại thảm hại của riêng thực dân Pháp, một kẻ đã cố liều mạng để âm

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, t 11, tr.266.

mưu xâm chiếm vùng Đông Dương giàu đẹp mà trước hết là thất bại lớn lao của kế hoạch chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ,... Thắng lợi ở Điện Biên Phủ là một sự cổ vũ vô cùng to lớn cho các lực lượng đang đấu tranh chống lại chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đồng thời sự phát triển ở Đông Dương trong giai đoạn gần đây đã thúc đẩy và làm tăng cường phản kháng các chính sách khống chế tàn bạo của Mỹ ở các nước tư bản khác,... Với nhân dân ba nước Đông Dương, chiến thắng Điện Biên Phủ là thành quả của tinh thần đoàn kết chiến đấu chống kẻ thù chung. Sự nghiệp cách mạng của ba nước có mối quan hệ khăng khít, không thể tách rời. Chính vì vậy, chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi của quân đội và nhân dân Việt Nam mà còn là thắng lợi chung của nhân dân các nước Đông Dương. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã ghi một trang mới trong lịch sử của nhân dân bị áp bức. Thắng lợi Điện Biên Phủ cùng với các chiến thắng khác trên chiến trường Đông Dương đã dẫn đến thành công của Hội nghị Giơ-ne-vơ. Thực dân Pháp buộc phải thừa nhận chủ quyền, độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của ba nước Đông Dương. Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ đã mở ra một kỷ nguyên mới cho ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương.

Tại châu Á, những người cộng sản Ấn Độ cho rằng: Chiến thắng Điện Biên Phủ là nguồn cổ vũ lớn lao, làm cho nhân dân Ấn Độ thêm tin tưởng vào tương lai. Còn tại In-đô-nê-xi-a, tờ Tin tức In-đô-nê-xi-a tổng hợp đánh giá của dư luận và đi đến kết luận: “Việc giải phóng Điện Biên Phủ chứng minh nhân dân Châu Á có đủ khả năng kết thúc lịch sử của bọn thực dân âm mưu dùng lực lượng vũ trang để thực hiện dục vọng tham lam của chúng”. Một tướng lĩnh của quân đội Mi-an-ma nhận định rằng: “...Việc chúng tôi chiến thắng nhanh bọn Quốc dân đảng (tàn quân của Tưởng Giới Thạch) gắn liền với chiến thắng Điện Biên Phủ. Khi bọn đế quốc đang bối rối ở Điện Biên Phủ, chúng tôi có thời cơ để tiêu diệt bọn Quốc dân đảng hoạt động theo chiến lược của bọn đế quốc chủ nó. Cho nên chiến thắng Điện Biên Phủ không những khuyến khích chúng tôi về tinh thần mà còn giúp chúng tôi về vật chất một cách có hiệu quả. Vì vậy, chúng tôi phải chịu ơn nhân dân Việt Nam”¹. Rõ ràng,

1. <https://tapchicongsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/430/chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-qua-du-luan-the-gioi.aspx>

sự kiện Điện Biên Phủ đã chứng minh: Châu Á ngày nay đâu còn phải là Châu Á ngày xưa. Các dân tộc Châu Á đã bước những bước dài trên con đường giải phóng dân tộc. Và đó là một phong trào không gì ngăn giữ nổi. Đã vĩnh viễn qua rồi chính sách vũ lực, chính sách xâm lược,... cũng chẳng thể cản được bước đi của họ.

Nhân dân các nước ở Mỹ La-tinh coi tinh thần Điện Biên Phủ như là “ánh đèn pha chiếu rọi”, là “kim chỉ nam hành động”. Nhà thơ yêu nước của quốc đảo Ha-i-ti Rơ-nê Ê-pê-xtơ-rơ đánh giá: Chiến thắng Điện Biên Phủ có một tầm quan trọng lịch sử quốc tế và đã mở ra một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh anh hùng của các dân tộc thuộc địa nhằm tự giải phóng khỏi ách chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Bỉ và Mỹ. Tinh thần Điện Biên Phủ ngày nay là ánh đèn pha chiếu rọi cho hàng triệu người bị áp bức trên toàn thế giới và sự trung thành với tinh thần quang vinh đó là điều bảo đảm duy nhất cho thắng lợi trong hành động cách mạng chống sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ. Trong bài viết: *Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ qua dư luận thế giới*, Lê Quang Lạn, Tạp chí Cộng sản ngày 06/05/2009 có trích dẫn: “Phong trào đấu tranh đòi tự do, độc lập từ sau chiến thắng Điện Biên Phủ đến những năm 60 của thế kỷ XX, đã nở bật ách thống trị của thực dân, đế quốc ở gần 40 nước, trong số đó có 32 nước là thuộc địa của Pháp. Chỉ tính riêng trong năm 1960, 19 nước đã giành được độc lập”. Người ta gọi phong trào đấu tranh đòi tự do, độc lập của nhân dân các nước ở châu Phi là “lục địa nổi dậy”, còn ở Mỹ La-tinh là “lục địa bùng cháy”... Nhân dân các nước thuộc địa, nửa thuộc địa ở khắp các châu lục đã đón nhận sự kiện Điện Biên Phủ như là thắng lợi của chính mình. Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam là bài học kinh nghiệm quý và là sự cổ vũ to lớn đối với cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập. Điện Biên Phủ thất thủ là một sự cảnh cáo nghiêm khắc đối với chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, châu Phi và ở tất cả các nơi mà những kẻ chiếm đoạt mưu mô làm nhục hoặc phá hoại nền độc lập của họ... Bất kể những nguyên nhân của sự thất bại ở Điện Biên Phủ là như thế nào, bước tiến của phong trào giải phóng sẽ tiếp tục và còn nhiều pháo đài đế quốc sẽ sụp đổ. Nhân dân An-giê-ri đã tìm thấy con đường từ thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ: “Thật hãnh diện biết bao cho nhân dân An-giê-ri được làm những người bạn chiến

đấu của các bạn... Chiến thắng Điện Biên Phủ là màn mở đầu cho chiến thắng của chúng tôi và ngay từ đó đã báo hiệu một giai đoạn lịch sử mới.... Nhân dân nước chúng tôi đã đón thắng lợi Điện Biên Phủ với một niềm vui to lớn khác nào như đối với thắng lợi của bản thân mình. Nhân dân An-giê-ri được khuyến khích bởi thất bại quân sự của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Điện Biên Phủ và được kinh nghiệm của cuộc đấu tranh vũ trang thắng lợi của các đồng chí soi sáng đã mau chóng cầm vũ khí đấu tranh để chấm dứt chế độ thuộc địa mà họ phải chịu 125 năm nay...”¹. Như phản ứng dây chuyền, tiếp theo An-giê-ri, các thuộc địa khác của Pháp ở châu Phi như Ma-rốc, Tuy-ni-di, Ghi-nê, Ma-li, Ma-đa-ga-xca, Ca-mơ-run... đã nổi dậy mạnh mẽ buộc thực dân Pháp phải trao trả nền độc lập cho các nước này.

Chiến thắng Điện Biên Phủ mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại. Chiến thắng Điện Biên Phủ giáng một đòn chí mạng vào nền móng của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới; báo hiệu sự thất bại chiến lược toàn cầu phản cách mạng của chủ nghĩa thực dân mới do đế quốc Mỹ cầm đầu.

3. Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng chung của các nước trên bán đảo Đông Dương, chiến thắng của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ xã hội trên toàn thế giới. Nhân dân các nước thuộc địa, nửa thuộc địa ở khắp các châu lục đã đón nhận sự kiện Điện Biên Phủ như là thắng lợi của chính mình. Điện Biên Phủ và cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam là bài học kinh nghiệm quý và là sự cổ vũ to lớn đối với cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập cho dân tộc. Chiến công vang dội này đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm (1945-1954) của nhân dân Việt Nam; đồng thời, nó có tác động sâu sắc đến tình hình thế giới, là đòn giáng mạnh mẽ làm rung chuyển đến tận gốc rễ toàn bộ hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

1. <https://tapchicongsan.org.vn/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/430/chien-thang-lich-su-dien-bien-phu-qua-du-luan-the-gioi.aspx>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng (2021), *Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam, Hồ Chí Minh biên niên sự kiện quân sự (1919-1969)*, 2011, Nxb Quân đội nhân dân
2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Tổng tập hồi ký*, (2006), Nxb Quân đội nhân dân.
3. *Điện Biên Phủ (2018)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
4. *Điện Biên Phủ (2005)- Hợp tuyển công trình khoa học*, Nxb Chính trị quốc gia.
5. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Lý luận chính trị.
6. Lê Duẩn (1993), *Về chiến tranh nhân dân Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia.
7. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2014) - *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại*, Nxb Khoa học Xã hội.
8. <https://www.vietnamplus.vn/chien-thang-dien-bien-phu-bieu-tuong-vi-dai-cua-long-yeu-nuoc-post861076.vnp>

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - THẮNG LỢI CỦA KHÁT VỌNG ĐỘC LẬP CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM VÀ CỦA TẤT CẢ CÁC DÂN TỘC BỊ ÁP BỨC TRÊN THẾ GIỚI

*ThS. Phan Thị Lệ Hương**
*TS. Hoàng Xuân Sơn***

TÓM TẮT

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, nhân dân Việt Nam từng bước đánh bại thực dân Pháp quay trở lại xâm lược lần thứ hai với chiến thắng đỉnh cao tại Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 không chỉ là mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam mà còn cổ vũ phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chiến thắng Điện Biên Phủ: là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, độc lập dân tộc, Việt Nam, thế giới.

1. Thực dân Pháp từng bước quay lại xâm lược Việt Nam lần thứ hai và chiến thắng Điện Biên Phủ

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi, ngày 2/9/1945, Lễ độc lập được tổ chức trọng thể tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập, trình trọng tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Bản Tuyên ngôn nêu rõ: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”¹.

Thách thức lớn nhất, nghiêm trọng nhất lúc này là âm mưu, hành động quay trở lại thống trị Việt Nam một lần nữa của thực dân Pháp. Ngày 2/9/1945, quân Pháp đã trắng trợn gây hấn, bắn vào cuộc mít tinh

* Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.3.

mừng ngày độc lập của nhân dân ta ở Sài Gòn - Chợ Lớn. Vào rạng sáng ngày 23/9/1945, thực dân Pháp nổ súng ở Sài Gòn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược “lần thứ 2” của thực dân Pháp ở Việt Nam.

Trước âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp, Chính quyền cách mạng luôn tích cực thiện chí tìm mọi giải pháp thương lượng, luôn bày tỏ mong muốn xây dựng quan hệ thân thiện giữa hai nước Việt - Pháp, đồng thời tìm kiếm con đường hòa bình bảo vệ, giữ gìn toàn vẹn nền độc lập, tự do của Việt Nam. Ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ và ngày 14/9/1946 ký với Pháp bản Tạm ước nhằm cố gắng duy trì đàm phán, vẫn hồi hòa bình ở Việt Nam. Tuy nhiên, với dã tâm tái xâm lược Việt Nam, thực dân Pháp đã liên tiếp gây hấn, gây ra các vụ xung đột trên phạm vi cả nước ta, đơn phương xóa bỏ mọi cam kết, không thi hành Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), phía Pháp chỉ muốn “dùng biện pháp quân sự để giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp”¹.

Ngày 18/12/1946, đại diện Pháp ở Hà Nội đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ cách mạng Việt Nam, đưa liên tiếp ba bản tối hậu thư với những yêu sách không thể tiếp tục nhân nhượng. Đến ngày 19/12/1946, thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt. Vì vậy, nhân dân Việt Nam chỉ còn một sự lựa chọn duy nhất là cầm súng đứng lên chống lại thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Đêm ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa! Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên!...”².

Đến năm 1953, cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương của Pháp đã sang năm thứ 8. Tám năm với nhiều thất bại liên tiếp đòi hỏi Pháp phải hành động tích cực hay rút khỏi Đông Dương. Đầu Tháng 5/1953, Pháp cử Đại tướng H. Navarre (Hãngri Nava) đang đảm nhiệm chức

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.146.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.534.

vụ Tổng Tham mưu trưởng lục quân Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Tháng 7/1953, Nava đã vạch ra kế hoạch chính trị - quân sự mới lấy tên là “Kế hoạch Nava”. Kế hoạch Nava dự kiến thực hiện trong vòng 18 tháng nhằm “chuyển bại thành thắng”. Nava chủ trương tăng cường tập trung binh lực, hình thành những “quả đấm thép” để quyết chiến với chủ lực của Việt Minh. Chi phí vật chất của kế hoạch Nava phần lớn do Mỹ viện trợ, “tháng 9/1953, chính quyền Mỹ đồng ý viện trợ quân sự cho Pháp thêm 355 triệu đôla”¹. Kế hoạch Nava được chính giới Pháp - Mỹ đánh giá cao, và được coi là một “kế hoạch táo bạo, kiên quyết, có cơ sở vững chắc”, “cho phép hy vọng đủ mọi điều”.

Trong quá trình triển khai kế hoạch, Nava đã từng bước biến Điện Biên Phủ - một địa danh vùng Tây Bắc Việt Nam trở thành một căn cứ quân sự khổng lồ và là trung tâm điểm của kế hoạch. Đến đầu năm 1954, Điện Biên Phủ là một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, tổng số binh lực lúc cao nhất là 16.200 quân, gồm 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội máy bay (12 chiếc), 1 đại đội vận tải. Pháp đã bố trí lực lượng ở Điện Biên Phủ với 49 cứ điểm đề kháng mạnh với 3 phân khu liên hoàn. “Canh bạc Điện Biên Phủ” đã tiêu tốn hơn 40% quân số viễn chinh của Pháp ở Đông Dương. Các tướng lĩnh Mỹ và Pháp đều cho rằng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là “pháo đài bất khả chiến bại”, là một cái “máy nghiền” quân đoàn tác chiến của Việt Minh².

Để đánh bại âm mưu và kế hoạch Nava, Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954. Cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn và thông qua chủ trương tác chiến chiến lược Đông Xuân 1953-1954, nhằm tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng của ta, giữ vững thế chủ động, buộc địch phải phân tán lực lượng để đối phó. Nghị quyết quan trọng này của Bộ Chính trị đã mở đường đi tới những thắng lợi lịch sử trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Ngày 6/12/1953 Bộ Chính trị đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch

1. George C. Hering: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.34.

2. *Điện Biên Phủ nhìn từ phía bên kia*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994, tr.31.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng, không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”¹.

Thực hiện quyết tâm chiến lược đó, bằng tất cả sức mạnh mà dân tộc Việt Nam có được, ngày 13/3/1954, quân ta nổ súng tấn công địch ở phân khu phía Bắc trung tâm Mường Thanh, mở màn Chiến dịch Điện Biên Phủ. Trải qua 56 ngày đêm, “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt. Máu trộn bùn non, gan không núng, chí không nòm”², với 3 đợt tiến công lớn, vào hồi 17 giờ 30 phút chiều 7/5/1954, Quân đội nhân dân Việt Nam đã đánh chiếm hầm chỉ huy, bắt sống tướng Christian de Castries (Đờ Cátôri) chỉ huy trưởng và Bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Toàn bộ lực lượng địch ở Điện Biên Phủ bị tiêu diệt và bị bắt sống. Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc đã đưa cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và cuộc kháng chiến của dân tộc Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược đến thắng lợi vẻ vang.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi của ý chí và khát vọng độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam, là chiến thắng của dân tộc Việt Nam đã có hàng nghìn năm văn hiến, là sự kế thừa và nối tiếp những chiến thắng vang dội trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, như chiến thắng Bạch Đằng (năm 938) của Ngô Quyền, chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang (năm 1427) của Lê Lợi - Nguyễn Trãi, rồi chiến thắng Ngọc Hồi - Đống Đa của Quang Trung (năm 1789). Thắng lợi Điện Biên Phủ là “thiên sử vàng của dân tộc Việt Nam”, được ghi nhận là một chiến công vĩ đại của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX và “đi vào lịch sử thế giới như một chiến công hiển hách, báo hiệu sự thắng lợi của nhân dân các dân tộc bị áp bức, sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân”³.

2. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã làm “thay đổi thế giới”

Khi nói về chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: là “một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ

1. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.429.

2. Bài thơ “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” của nhà thơ Tố Hữu

3. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1975, tr.90.

nghĩa thực dân lấn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”¹. Chiến thắng Điện Biên phủ là phát khai hỏa dữ dội làm rung chuyển địa cầu, đánh sập thành trì của chủ nghĩa thực dân nơi xung yếu nhất, thức tỉnh các dân tộc bị áp bức trên thế giới đứng lên đấu tranh đòi quyền tự do, độc lập, quyền sống làm người.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của dân tộc ta đã chứng minh một chân lý của thời đại: Các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi. Chân lý đó đã thôi thúc và cổ vũ các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh đứng lên đấu tranh tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. Chiến thắng này đã làm thay đổi cục diện thế giới, khẳng định sức mạnh chính nghĩa của Việt Nam, của Nhân dân yêu chuộng hòa bình, độc lập trên thế giới.

Với chiến thắng Điện Biên Phủ, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới được cổ vũ, được tăng thêm sức mạnh, được tiếp thêm ý chí và quyết tâm, đã phát triển thật mạnh mẽ và rộng khắp; hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc tan rã từng mảng lớn. Chiến thắng Điện Biên Phủ được coi như chiến thắng mở đầu cho cao trào giải phóng dân tộc rộng lớn trên thế giới, cho thời kỳ tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới.

Tính đến giữa những năm 60 của thế kỷ XX đã có gần 70 nước Châu Á, Phi, Mỹ Latinh giành được độc lập. Báo Công Nhân, số ra ngày 10/5/1954 đăng bài phát biểu của đồng chí Uyliêm Phôxtơ, Chủ tịch Đảng Cộng sản Mỹ, nêu rõ: Quân đội Hồ Chí Minh phá tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một sự kiện có ý nghĩa rất lớn. Thất bại này không những chỉ là thất bại thảm hại của riêng bọn thực dân Pháp, một kẻ đã cố liều mạng để âm mưu xâm chiếm đất nước Đông Dương giàu đẹp mà trước hết là thất bại của kế hoạch chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ... Giải phóng Điện Biên Phủ là thắng lợi trọng yếu trong sự nghiệp đấu tranh cho tự do hòa bình thế giới. Thắng lợi này là thắng lợi của Quân đội nhân dân Việt Nam đã giành được trong cuộc đấu tranh anh dũng để chống lại một kẻ địch được trang bị những vũ khí tối tân, ưu việt hơn. Đây lại một lần nữa chứng minh một cách hùng hồn rằng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập II*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.261.

nhân dân thế giới sẽ không cho phép xiềng xích của phỏ Uôn quàng lên cổ họ.

Chỉ 4 năm sau chiến thắng Điện Biên Phủ, năm 1960 đã đi vào lịch sử nhân loại với tên gọi “Năm Châu Phi” với 17 nước châu Phi đã tuyên bố độc lập. Vào tháng 9/1969, Bí thư Đảng Cộng sản Tunisie, Mohamed Hartman đã bày tỏ: “Chúng tôi biết rằng, chính cuộc đấu tranh thắng lợi của Nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp đã đóng góp vai trò quyết định trong việc thúc đẩy phong trào dân tộc ở Châu Phi và trong thế giới Ả-rập, và mở đầu sự tan rã của hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”¹.

Trong 9 năm tiến hành chiến tranh xâm lược Đông Dương (1946 - 1954), quân đội viễn chinh Pháp tại Đông Dương chỉ chiếm 25% quân số, số còn lại được huy động từ 17 nước thuộc địa, nhiều nhất là từ Algérie và Maroc. Chính vì vậy, sau chiến thắng Điện Biên Phủ, hệ thống thuộc địa của Pháp đã dần bị lung lay bởi những người lính thuộc địa này đã mang tinh thần đấu tranh của người Việt Nam trở về quê nhà.

Trong khoảng thời gian tham chiến, những người lính Algérie đã bị tác động mạnh bởi tinh thần ái quốc của người dân Việt Nam, khiến nhiều người nảy sinh ý định nổi dậy sau khi về nước. Tại Algérie, thất bại nhục nhã của Pháp ở Điện Biên Phủ đã làm thổi bùng sự phẫn nộ của người dân về sự cai trị của Pháp. Nhiều người Algérie lấy Việt Nam như một hình mẫu để kháng cự lại, nhiều người Algérie đã kêu gọi ủng hộ một nền độc lập và xóa sổ sự cai trị của Pháp tại đây.

Nhân dân Algérie đã tìm cho mình con đường đi đúng đắn để giành độc lập cho dân tộc từ chính thắng lợi của nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Họ hãnh diện khi được làm những người bạn chiến đấu của Nhân dân Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ là màn mở đầu cho chiến thắng của Nhân dân Algérie và ngay từ đó đã báo hiệu một giai đoạn lịch sử mới của đất nước Algérie. Nhân dân Algérie đã đón nhận thắng lợi Điện Biên Phủ với một niềm vui to lớn chẳng khác nào như đối với thắng lợi của bản thân mình. Nhân dân Algérie được khuyến khích bởi thất bại quân sự của chủ nghĩa đế quốc Pháp ở Điện Biên Phủ và được kinh nghiệm của cuộc đấu tranh vũ trang thắng lợi soi sáng đã mau chóng cầm vũ khí đấu

1. *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.363.

tranh để chấm dứt chế độ thuộc địa mà họ phải chịu 125 năm. Abdelkader Bensalah - Chủ tịch Thượng viện Algérie cho rằng: “Việt Nam là nguồn cảm hứng lớn. Cuộc đấu tranh anh hùng của Nhân dân Việt Nam đã thôi thúc chúng tôi đi đến cùng trong cuộc kháng chiến giành độc lập. Việt Nam là biểu tượng của tự do và lòng dũng cảm. Chiến thắng Điện Biên Phủ trả lời cho chúng tôi câu hỏi Nhân dân Việt Nam có thể chiến thắng đế quốc thực dân, thì tại sao Algérie lại không thể”¹.

Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ “Lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, tháng 11/1954, các chiến sĩ Algérie đã nổ phát súng cách mạng đầu tiên phát động khởi nghĩa vũ trang giành độc lập dân tộc. Phong trào giải phóng dân tộc Algérie phát triển mạnh, mặt trận giải phóng dân tộc (FLN) lãnh đạo các cuộc khởi nghĩa, nổi dậy và sau đó đã biến thành một cuộc chiến tranh vũ trang trường kỳ, gian khổ trong suốt 8 năm. Đến cuối năm 1962, Nhân dân Algérie đã buộc Chính phủ Pháp phải thừa nhận độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, chấm dứt nền thống trị 132 năm của chủ nghĩa thực dân ở đây.

Như một phản ứng dây chuyền, các thuộc địa khác của Pháp ở châu Phi như: Maroc, Sudan, Ghana, Guinea, Madagascar, Cameroon... vùng lên mạnh mẽ phá tung xiềng xích nô lệ, buộc thực dân Pháp phải trao trả nền độc lập. Chỉ trong vòng tám năm (1954-1962), Pháp phải trao trả độc lập cho nhiều nước thuộc địa ở châu Phi. Nếu như trước Chiến tranh thế giới thứ hai, ở châu Phi mới chỉ có hai nước được độc lập trên danh nghĩa (Etôpia và Libêria), thì đến 1968, đã có 39 nước, bao gồm 85% lãnh thổ và 93% dân số toàn lục địa đã thoát khỏi hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Nigieria thuộc Anh, Cônggô thuộc Bỉ, Xômali thuộc Anh và Xômali nằm dưới quyền bảo hộ của Italia cũng được thống nhất lại và tuyên bố thành lập nước cộng hòa. Cùng với việc giành độc lập dân tộc, trong năm 1960, hàng loạt cuộc biểu tình, bãi công đòi nâng cao mức sống cho công nhân, chống phân biệt chủng tộc đã nổ ra ở Nam Phi, Kênia, Uganda, Tândania, Rôđêdia,... Không thể nói đó hoàn toàn chịu ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ, nhưng cũng không thể phủ nhận tác động to lớn của chiến thắng này. Chiến thắng đó đã góp thêm một niềm tin, tạo thêm một bước đà và mở ra một

1. Tạ Hữu Hùng: “Chiến thắng Điện Biên Phủ: Từ góc nhìn văn hóa quân sự”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 2-5-2019.

tương lai tươi sáng cho phong trào giải phóng dân tộc trên khắp thế giới.

Điện Biên Phủ là “mồi thuốc dẫn” cho sự bùng nổ của phong trào giải phóng dân tộc với các quốc gia khu vực Mỹ Latinh, tiếp thêm sức mạnh cho họ đứng lên chống lại chế độ độc tài thân Mỹ, đấu tranh đòi thành lập các chính phủ tiến bộ. Các cuộc khởi nghĩa vũ trang diễn ra liên tục, mạnh mẽ, tạo thêm nhiều “Điện Biên Phủ của châu Mỹ Latinh”. Bằng các hình thức đấu tranh đa dạng, nhiều nước như: Bolivia, Venezuela, Colombia, Peru... đã lật đổ chính quyền độc tài phản động, thành lập chính phủ dân tộc, dân chủ, giành lại quyền tự quyết dân tộc. Đối với các nước ở Mỹ Latinh, Điện Biên Phủ như “ánh đèn pha chiếu rọi”, là “kim chỉ nam hành động”. Nhà thơ yêu nước của quốc đảo Haiti, Rô-nê Đê-pê-xơ-rơ đánh giá: “... Chiến thắng Điện Biên Phủ có một tầm quan trọng lịch sử quốc tế và đã mở ra một giai đoạn mới trong cuộc đấu tranh anh hùng của các dân tộc thuộc địa nhằm tự giải phóng khỏi ách chủ nghĩa đế quốc Anh, Pháp, Bỉ và Mỹ. Tinh thần Điện Biên Phủ ngày nay là ánh đèn pha chiếu rọi cho hàng triệu người bị áp bức trên toàn thế giới và sự trung thành với tinh thần quang vinh đó là điều bảo đảm duy nhất cho thắng lợi trong hành động cách mạng chống sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ chúng tôi. Ngày nay, sự thức tỉnh rục rờ của các dân tộc ở châu Mỹ Latinh, với Cuba là đội tiên phong, đang đi theo đường bay sáng ngời của Điện Biên Phủ”. Các bạn Cuba luôn coi: “Thắng lợi của Việt Nam đã là một hy vọng to lớn và tươi sáng cho chúng tôi, đã cổ vũ chúng tôi chiến đấu”¹.

Ngay sau vài ngày chiến thắng Điện Biên Phủ (ngày 11/5/1954), tờ *Indônêxia* đã nhận định: “Điện Biên Phủ giải phóng chứng tỏ nhân dân Châu Á có đủ sức mạnh kết thúc việc thực dân đế quốc âm mưu dùng vũ lực thực hiện tham vọng của chúng”². Đại biểu của Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ tại Đại hội III Đảng Lao động Việt Nam khẳng định: “Cuộc Cách mạng tháng Tám và cuộc kháng chiến yêu nước chống xâm lược của Quân đội nhân dân Việt Nam kết thúc bằng chiến thắng Điện Biên Phủ vĩ đại, bằng Hiệp nghị Giơ-ne-vơ năm 1954 đã được ca ngợi rộng khắp trong nước chúng tôi. Một nước nhỏ như nước các đồng chí

1. Lê Quang Lạng: “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ qua dư luận thế giới”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 6/5/2009.

2. Lê Quang Lạng: “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ qua dư luận thế giới”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 6/5/2009.

đã đánh bại một bọn thực dân hùng mạnh là thực dân Pháp, điều đó cổ vũ nhân dân nước chúng tôi và làm cho nhân dân nước chúng tôi thêm tin tưởng ở tương lai của mình...”¹.

Thắng lợi Điện Biên Phủ là “thiên sử vàng của dân tộc Việt Nam” mang tầm vóc thời đại, góp phần to lớn vào phong trào đấu tranh vì hòa bình, tiến bộ của nhân loại; thôi thúc, cổ vũ các nước thuộc địa đứng lên tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc... Điện Biên Phủ đã trở thành niềm kiêu hãnh, tự hào của các dân tộc bị áp bức, của nhân dân yêu chuộng tự do và hòa bình trên toàn thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. *Điện Biên Phủ nhìn từ phía bên kia*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
3. George C. Hering: *Cuộc chiến tranh dài ngày nhất của nước Mỹ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998.
4. *Hồ Chí Minh biên niên tiểu sử*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 11*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
7. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1975.
8. Lê Quang Lạng: “Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ qua dư luận thế giới”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 6/5/2009.
9. Lời chào mừng của Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ tại Đại hội III Đảng Lao động Việt Nam, *Báo Nhân dân* ngày 10/9/1960.
10. Tạ Hữu Hùng: “Chiến thắng Điện Biên Phủ: Từ góc nhìn văn hóa quân sự”, *Tạp chí Cộng sản điện tử*, ngày 2/5/2019.
11. *Thế giới ca ngợi và thương tiếc Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976.

1. “Lời chào mừng của Trung ương Đảng Cộng sản Ấn Độ tại Đại hội III Đảng Lao động Việt Nam”, *Báo Nhân dân* ngày 10/9/1960.

TÁC ĐỘNG CỦA CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐẾN MỘT SỐ CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ TẠI ĐÔNG NAM Á TRONG THỜI KỲ CHIẾN TRANH LẠNH

*TS. Đỗ Quang Huy**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ của nhân dân Việt Nam là sự kiện lịch sử chấn động của loài người trong thế kỷ XX. Chiến thắng Điện Biên Phủ có ảnh hưởng mạnh mẽ đến các các vấn đề chính trị - xã hội, quân sự không chỉ trong phạm vi khu vực Đông Nam Á, mà còn trên bình diện toàn thế giới; nó không chỉ ảnh hưởng đến chính quyền thực dân Pháp và chính quyền cách mạng dân chủ nhân dân còn non trẻ Việt Nam, mà còn ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến Mỹ - một nước đứng đầu một cực trong thời điểm Chiến tranh Lạnh (1947 - 1991) đang diễn ra lúc đó. Đặc biệt, với một khu vực địa - chính trị quan trọng như Đông Nam Á, có ảnh hưởng đến cục diện cuộc Chiến tranh Lạnh lúc bấy giờ, chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm Mỹ phải thay đổi một loạt những chiến lược tại khu vực này. Với mục tiêu làm rõ được tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ đến một số chiến lược của Mỹ trong Chiến tranh Lạnh tại Đông Nam Á, chúng tôi tập trung luận giải trên một số khía cạnh: (1) Sơ lược về chiến thắng Điện Biên Phủ; (2) Những can dự của Mỹ vào trận chiến Điện Biên Phủ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh; (3) Một số chiến lược của Mỹ tại Đông Nam Á trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh do sự tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, chiến lược, Mỹ, Chiến tranh Lạnh, Đông Nam Á.

1. Mở đầu

Ngày 07/5/1954 có ý nghĩa lịch sử to lớn khi đánh dấu mốc chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Chính quyền thực dân Pháp buộc phải ngồi vào bàn đàm phán, ký kết hiệp định Geneve, phải công nhận

* Học viện An ninh nhân dân

và tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam. Chiến thắng còn là bước ngoặt quan trọng chấm dứt 09 năm chiến đấu gian khổ, hy sinh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta; mở ra một bước ngoặt mới cho cách mạng Việt Nam và Đảng cộng sản Việt Nam. Ở bình diện thế giới, chiến thắng Điện Biên Phủ còn là sự tuyên bố chiến thắng của các nước xã hội chủ nghĩa với chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa thực dân, đế quốc, ngay trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh đang diễn ra hết sức gay gắt. Chính điều này đã buộc chính quyền các nước tư bản chủ nghĩa, trước hết và đầu tiên là Mỹ phải có những điều chỉnh, bổ sung chiến lược. Đặc biệt, những chiến lược được Mỹ điều chỉnh, bổ sung, thay đổi ngay trong khu vực Đông Nam Á - nơi có địa chính trị quan trọng bậc nhất của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Vấn đề này đã có một số nhà nghiên cứu đề cập tới, nhưng mới dừng lại ở một vài khía cạnh. Tuy nhiên, những chiến lược của Mỹ trên phương diện chính trị, ngoại giao, quân sự trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh ra sao, rất cần tiếp tục nghiên cứu và làm rõ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Sơ lược về chiến thắng Điện Biên Phủ

Thu Đông năm 1953, sau 08 năm chống thực dân Pháp của Chính phủ và nhân dân Việt Nam Dân chủ cộng hòa non trẻ, thực dân Pháp đã bị thất bại hoàn toàn các cứ điểm ở vùng tạm chiếm. Nhiều địa bàn rộng lớn như Hòa Bình, biên giới Việt - Trung, Thượng Lào, Tây Bắc được chúng ta giải phóng, điều đó có được nhờ chúng ta phát triển lối đánh du kích, tiêu diệt nhiều sinh lực địch. Để cứu vãn danh dự và tìm cách níu kéo sự hiện diện của mình ở Việt Nam, đặc biệt là tạo thế có lợi trong bàn đàm phán khi giải pháp hòa bình ở Việt Nam được thiết lập (bởi Pháp đã nhận ra sự tan rã tất yếu của chế độ thực dân kiểu cũ); đập tan sự lớn mạnh của cách mạng Việt Nam, chính quyền thực dân Pháp cử tướng Henri Eugène Navarre thay cho tướng quân Raoul Salan. Tướng Henri Eugène Navarre là một vị tướng có kinh nghiệm dày dặn của Pháp - người đã tham gia chỉ huy các cuộc chiến lớn ở chiến tranh Thế giới thứ nhất, chiến tranh Thế giới thứ hai.

Để hiện thực hóa mục đích của chính quyền thực dân Pháp, Henri Eugène Navarre đã đề ra một kế hoạch (mà chúng ta thường gọi là Kế hoạch Nava). Tại kế hoạch Nava, trong Đông Xuân năm 1953 - 1954, thực dân Pháp sẽ tập trung quân lực tại các vùng đồng bằng Bắc Bộ, tấn

công với bộ đội chủ lực của Việt Nam, càn quét vùng bình định sau lưng Pháp; thực hiện chiến dịch quân sự nhảy dù xuống Lạng Sơn, đánh ra Ninh Bình, từ đó tạo bàn đạp uy hiếp các căn cứ kháng chiến của Việt Nam ở khu vực Việt Bắc và vùng Thanh - Nghệ - Tĩnh.

Nắm được ý đồ và mục tiêu của Kế hoạch Nava, Việt Nam đã thực hiện chiến lược làm phân tán lực lượng của thực dân Pháp, không để chúng co cụm tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ - nơi thực dân Pháp có nhiều lợi thế về lực lượng, chiến thuật tác chiến. Để thực hiện chiến lược đó, Việt Nam đã phối hợp với các lực lượng địa phương, mở tiến công lên Tây Bắc, Trung Lào, Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên, lấy Tây Bắc làm hướng chính. Theo đánh giá của Việt Nam, đây là những khu vực hiểm yếu nhưng lực lượng Pháp lại tương đối mỏng.

Tháng 11/1953, sau khi phát hiện quân chủ lực của Việt Nam di chuyển lên Tây Bắc, Tổng chỉ huy Henri Eugène Navarre đã cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ để yểm trợ cho các đơn vị ở Lai Châu rút chạy, bảo vệ Thượng Lào. Sau khi biết chắc chắn phần lớn chủ lực của Việt Nam đã tiến lên Tây Bắc, Navarre đã tiến hành tăng cường lực lượng, xây dựng Điện Biên Phủ trở thành tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương nhằm thu hút và đánh bại chủ lực Việt Nam.

Chiến thắng của quân đội Việt Nam tại 05 vùng chiến lược gồm Lai Châu, Thượng Lào, Trung Lào, Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên đã khiến cho lực lượng quân đội Pháp tại Việt Nam phải “chia năm sẻ bảy” để chống đỡ; cộng với các cuộc chiến tranh du kích tại các vùng đồng bằng như Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Bình Trị Thiên đã tiêu diệt sinh lực, khí tài của quân đội Pháp. Như vậy, kế hoạch Nava đã bị đảo lộn hoàn toàn, có dấu hiệu của sự phá sản. Điện Biên Phủ ban đầu chưa có trong kế hoạch nhưng giờ đây đã trở thành nơi diễn ra trận quyết chiến chiến lược, cuộc đọ sức quyết liệt nhất giữa Việt Nam và thực dân Pháp.

Ban đầu, Việt Nam chủ trương thực hiện phương án “đánh nhanh giải quyết nhanh khi địch còn đứng chân chưa vững, dốc toàn lực đánh trong 3 đêm 2 ngày tiêu diệt toàn bộ quân địch giành thắng lợi”¹. Lúc này, “bộ đội ta đã được huấn luyện về cách đánh tập đoàn cứ điểm,

1. Võ Nguyên Giáp: Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, 2004, số 3, tr. 3-11.

hiện nay sung sức, quyết tâm chiến đấu rất cao, lại có lựu pháo và cao xạ pháo lần đầu xuất trận, với sức mạnh mới, có thể gây bất ngờ và sẽ chiến thắng. Nếu không đánh sớm, để địch tăng thêm quân và củng cố công sự, khiến tập đoàn cứ điểm trở lên quá mạnh, ta sẽ bỏ lỡ cơ hội đánh tiêu diệt lớn trong Đông Xuân này”¹. Tuy nhiên, quân đội Pháp ra sức tập trung lực lượng, củng cố trận địa, quyết tâm xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một pháo đài bất khả xâm phạm; đồng thời phía quân đội Việt Nam đang gặp những khó khăn trên thực địa do thực hiện chủ trương “đánh nhanh thắng nhanh”. Vì vậy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển sang lối “đánh chắc thắng chắc”. Quân đội Việt Nam dưới sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế, đã tiến hành xây dựng một hệ thống đường kéo pháo bằng cơ giới và các trận địa Pháp có hầm đào sâu vào vách núi; xây dựng một hệ thống trận địa bao vây và tiến công quy mô chiến dịch, với hàng trăm kilomet hào giao thông để cơ động tiếp cận địch, hàng vạn công sự chiến đấu, công sự ẩn nấp cho người và vũ khí, có hầm nghỉ ngơi, sinh hoạt, cấp cứu thương binh trong lòng đất, bảo đảm cho quân đội chiến đấu liên tục ngày đêm trên cánh đồng Mường Thanh, dưới sự đánh phá ác liệt của không quân và pháo binh Pháp.

Với tinh thần yêu nước chủ động, sáng tạo, quật cường, đoàn kết toàn dân tộc trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quân đội Việt Nam “từ chỗ mới tiêu diệt được từng tiểu đoàn địch phòng ngự trong công sự vững chắc và thường chỉ đánh trong đêm, đã tiến lên tiêu diệt 21 tiểu đoàn phòng ngự trong một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, với 8 trung tâm đề kháng, 49 cứ điểm và đánh liên tục trong 56 ngày đêm, đã tiêu diệt, bắt sống hơn 1 vạn 6 nghìn quân địch, đại bộ phận là lính Âu Phi tinh nhuệ”². Chiến thắng Điện Biên Phủ được Chủ tịch Hồ Chí Minh đánh giá: “Điện Biên Phủ như là một cái cột mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”³.

1. Võ Nguyên Giáp: Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, 2004, số 3, tr. 3-11.

2. Võ Nguyên Giáp: Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, 2004, số 3, tr. 3-11.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr. 261-266.

2.2. Những can dự của Mỹ vào trận chiến Điện Biên Phủ trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh

Bàn về những can dự của Mỹ trong trận chiến Điện Biên Phủ, khảo cứu lịch sử, chúng ta có thể thấy rằng, trước khi kết thúc Chiến tranh thế giới II, quan điểm của Mỹ là muốn để Đông Dương dưới sự ủy trị quốc tế. Mỹ - đại diện cho chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân kiểu mới, muốn thủ tiêu chủ nghĩa thực dân cũ nên họ không có chủ trương Pháp giữ vai trò thống trị ở Đông Dương nói riêng và Đông Nam Á nói chung. Nếu có chăng, để giữ được thế cân bằng và tìm kiếm sự ủng hộ trên trường quốc tế trong phe tư bản chủ nghĩa, Mỹ nhượng bộ ủng hộ Pháp được quyền tạm thời ủy trị ở các thuộc địa cũ của mình trước khi trao trả độc lập cho các quốc gia này. Vì vậy, đây cũng là một trong những lý do tại sao sau hội nghị Yalta tháng 2/1945 đã quy định, khu vực Đông Nam Á vẫn thuộc ảnh hưởng của các nước thực dân truyền thống. Đồng thời, lực lượng đồng minh cùng Trung Hoa Dân quốc ở phía Bắc và Anh ở phía Nam vĩ tuyến 16 đã vào Việt Nam để giải giáp phát xít Nhật. Được sự giúp đỡ của thực dân Anh, Pháp nhanh chóng quay trở lại đánh chiếm Sài Gòn ngày 23/9/1945, bắt đầu cuộc chiến tranh tái chiếm Việt Nam.

Tuy nhiên, kể từ khi Chiến tranh Lạnh xuất hiện trên thế giới giữa hai siêu cường Xô - Mỹ, bằng tuyên bố của tổng thống Truman tháng 3/1947. Chiến tranh Lạnh thực chất là sự căng thẳng địa chính trị và xung đột ý thức hệ đỉnh điểm giữa hai siêu cường (đứng đầu và đại diện hai khối đối lập): Hoa Kỳ (chủ nghĩa tư bản) và Liên Xô (chủ nghĩa xã hội). Mặc dù Liên Xô và Hoa Kỳ chưa từng tham gia trực tiếp vào một cuộc chiến tranh vũ trang toàn diện, tuy nhiên, cả hai đều vũ trang mạnh mẽ để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh hạt nhân toàn diện có thể xảy ra. Đồng thời, hai cường quốc này cung cấp vũ khí, cố vấn chiến lược cho các quốc gia thành viên của khối trong xung đột. Chiến tranh ở Việt Nam nói chung và trận chiến Điện Biên Phủ nói riêng đã nằm trong quỹ đạo của cuộc Chiến tranh Lạnh vì mục đích chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam.

Từ khi Pháp nỗ lực tái xâm lược Việt Nam lần 2 sau Chiến tranh thế giới II cho đến năm 1949, thái độ của Mỹ là trung lập và cũng chưa quan tâm nhiều đến tình hình Việt Nam và Đông Dương. Mối quan tâm hàng đầu của Mỹ lúc này là ở chiến trường châu Âu trong cuộc đối

đầu với Liên Xô và cuộc nội chiến ở Trung Quốc tại khu vực châu Á. Khi cuộc nội chiến ở Trung Quốc bước vào giai đoạn cuối với thắng lợi nghiêng về phía Đảng Cộng sản giữa năm 1949 thì Washington bắt đầu tăng cường chú ý đến tình hình Việt Nam, điều này được phản ánh thông qua bức điện của ngoại trưởng Dean Acheson ngày 10/5/1949 cho lãnh sự Mỹ ở Sài Gòn, với mong muốn cuộc thử nghiệm Bảo Đại của Pháp thành công: “Vì Mỹ không thể ủng hộ một chính phủ có thể chịu số phận của một chính phủ bù nhìn, cho nên cần nói rõ rằng Pháp nên có các nhượng bộ cần thiết để làm cho giải pháp Bảo Đại có sức hấp dẫn đối với những người quốc gia”, “vào một lúc thích hợp và trong những hoàn cảnh thích hợp, bộ ngoại giao sẽ thực hiện việc công nhận chính phủ của Bảo Đại và sẽ bày tỏ khả năng cung cấp viện trợ kinh tế và vũ khí cho chính phủ đó”¹. Như vậy tác động từ cuộc nội chiến ở Trung Quốc và diễn biến Chiến tranh Lạnh khiến Mỹ bắt đầu thay đổi chính sách đối với Việt Nam. Từ lập trường trung lập có lợi cho Pháp từ năm 1946 thì đến giữa năm 1949 Mỹ đã công khai ủng hộ Pháp trước hết thông qua việc ủng hộ chính phủ Bảo Đại mà Pháp dựng lên ở Hiệp định Élysée ngày 8/3/1949 giữa Bảo Đại và tổng thống Pháp Vincent Auriol. Mỹ lo sợ rằng chủ nghĩa cộng sản sẽ tạo một hệ thống trên thế giới, kéo dài từ Nam chí Bắc, ảnh hưởng tới vị trí siêu cường của Mỹ và các nước đồng minh. Với thắng lợi của Đảng Cộng sản trong cuộc nội chiến Quốc - Cộng, đã đưa đến việc thành lập Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ngày 1/10/1949, chính sách đối ngoại “nhất biên đảo” của Trung Quốc đưa ra năm 1949 đứng về phe Liên Xô trong mặt trận chống chủ nghĩa đế quốc, cùng với hành động công nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa của Trung Quốc ngày 18/01/1950 và Liên Xô ngày 30/01/1950 đã thúc đẩy Mỹ nhanh chóng công nhận chính quyền Bảo Đại ngày 07/02/1950. Việc công nhận chính quyền bù nhìn do chính Mỹ lập nên, đã là cơ sở để Mỹ bắt đầu thực hiện viện trợ cho chính quyền bù nhìn và Pháp từ tháng 5/1950. Từ đây, Mỹ bắt đầu dính líu vào cuộc chiến tranh ở Việt Nam và bắt đầu có những can dự trực tiếp, cụ thể vào cuộc chiến Điện Biên Phủ.

Sau khi công nhận chính quyền Bảo Đại, Mỹ bắt đầu tiến hành viện trợ cho Việt Nam. Mỹ tuyên bố viện trợ cho Pháp và chính quyền Bảo

1. Lê Phụng Hoàng: *Lịch sử quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai*, Tập 1 (1945 - 1975), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 2009, tr.92.

Đại bắt đầu từ tháng 5/1950, mức viện trợ tăng theo thời gian của cuộc chiến, cụ thể như: “Viện trợ của Mỹ cho Đông Dương năm 1950 là 10 triệu đô la lên đến 30,5 triệu đô la năm 1951, 525 triệu đô la năm 1952, 735 triệu đô la năm 1953 và đỉnh cao hơn 1 tỷ đô la năm 1954”¹. “Chi phí chiến tranh năm 1954 mà Mỹ nhận gánh vác đã chiếm tới 78% tổng chi phí của Pháp năm 1954”². Mặc dù được sự giúp sức của Mỹ, tuy nhiên qua hàng chục năm theo đuổi cuộc chiến tranh phi nghĩa tại Việt Nam, thực dân Pháp đã kiệt quệ, tổn thất vô cùng to lớn. Ngay trong chính giới của Pháp, họ đã nhìn nhận được sự sa lầy của mình vào cuộc chiến ở Việt Nam. Họ đã khẳng định “từ chỗ là một nỗ lực phục hồi quyền kiểm soát của Pháp đối với 3 xứ Đông Dương, cuộc chiến đã biến thành một cuộc thập tự chinh chống cộng mà trong đó người Pháp mang vác gánh nặng nhất, vượt quá khả năng của họ”³.

Với chủ trương muốn kết thúc chiến tranh ở Việt Nam, Pháp muốn ngỏ ý thương lượng để giải quyết và chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam vào năm 1953. Ý định này được thống nhất trong nội các mới của thủ tướng Laniel (27/6/2053). Đáp lại ý định từ phía Pháp, ngày 26/11/1953 trả lời báo Expressen của Thụy Điển, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố: “Nếu chính phủ Pháp đã rút được bài học trong cuộc chiến tranh mấy năm nay, muốn đi đến đình chiến ở Việt Nam bằng cách thương lượng và giải quyết vấn đề Việt Nam theo lối hòa bình thì nhân dân và chính phủ Việt Nam dân chủ Cộng hòa sẵn sàng tiếp ý muốn đó”⁴. Tuy nhiên, Mỹ với vai trò là kẻ giật dây đằng sau cuộc chiến tranh ở Việt Nam trong thời điểm này, đồng thời là quốc gia có sự viện trợ lớn nhất cho Pháp và chính phủ bù ở miền Nam Việt Nam, Mỹ không chấp nhận ý định thương lượng của người Pháp với Hồ Chí Minh. Mỹ muốn sử dụng Pháp tiếp tục là lực lượng thao túng Việt Nam, mà không có sự hiện diện trực tiếp của Mỹ ở khu vực này. Đặc biệt, trước sự lớn mạnh của

1. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Hồng Thạch: *Pháp tái chiếm Đông Dương và Chiến tranh lạnh*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.189.

2. Hoàng Minh Thảo chủ biên: *Điên Biên Phủ trận đánh thế kỷ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 732.

3. Lê Phụng Hoàng: *Lịch sử quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai*, Tập 1 (1945 - 1975), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 2009, tr.92.

4. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Hồng Thạch: *Pháp tái chiếm Đông Dương và Chiến tranh lạnh*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.237.

chủ nghĩa cộng sản tại Đông Nam Á, Mỹ muốn sử dụng Pháp và chính quyền bù nhìn chiến đấu, ngăn chặn, chống lại sự bành trướng của chủ nghĩa cộng sản. Mục đích đó dẫn đến những cố gắng cao độ của Pháp và Mỹ trong năm 1954 để giải quyết cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Dưới sức ép của Mỹ, Pháp đã phải triệu hồi tướng Salan về nước sau khi để mất những vùng đất ở Thượng Lào đầu năm 1953. Henri Navarre được cử sang làm Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp, thực hiện kế hoạch quân sự mới với mục đích là “tạo những điều kiện quân sự cho một giải pháp chính trị trong danh dự sẽ đề xuất khi thời cơ đến”¹. Đỉnh cao của kế hoạch quân sự Navarre chính là Điện Biên Phủ - cuộc đối đầu lịch sử giữa Việt Nam và Pháp - Mỹ năm 1954.

Từ khi kế hoạch Navarre được chuẩn bị (5/1953), rồi được thông qua (24/7/1953), và được triển khai cho đến trước khi diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3/1954) thì chính sách của Mỹ, tuy có nhiều tranh cãi và mâu thuẫn nội bộ nhưng tựu chung vẫn là ủng hộ kế hoạch Navarre trong việc kết thúc chiến tranh theo ý đồ của Mỹ trên cơ sở thắng lợi quân sự, nhưng không có sự can thiệp trực tiếp của lực lượng Mỹ. Mặc dù vậy, với bản chất của mình, cộng với vị trí địa chính trị của Đông Nam Á nói chung, Việt Nam nói riêng, Mỹ cũng đã tính toán đến việc kế hoạch Navarre thất bại, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bị sụp đổ, lúc đó Mỹ sẽ buộc phải can dự trực tiếp vào khu vực Đông Nam Á.

Mặc dù đã dồn tổng lực vào tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, tuy nhiên thực Pháp ở Điện Biên Phủ đã bộc lộ rõ những dấu hiệu của thất bại. Tướng Ely - Tham mưu trưởng của quân đội Pháp, trên đường từ Đông Dương về nước, ghé lại Washington ngày 30/3/1954 đã tuyên bố thẳng với Mỹ là Pháp không còn khả năng tiếp tục chiến đấu nữa. Chính phủ Pháp đề nghị Chính phủ Mỹ tăng viện trợ bổ sung để Pháp có thể đảm bảo tình hình cho đến khi nào đạt được giải pháp Geneve. Chính sự cấp thiết từ lời đề nghị của tướng Ely, chủ tịch hội đồng tham mưu trưởng liên quân Mỹ Radford đã đề nghị Mỹ can thiệp trực tiếp bằng cuộc tập kích ô ạt của không quân Mỹ vào Điện Biên Phủ, trong đó Mỹ đã tính toán đến sử dụng vũ khí hạt nhân. Tuy nhiên, kế

1. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Hồng Thạch: *Pháp tái chiếm Đông Dương và Chiến tranh lạnh*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.211.

hoạch này chịu sự phản đối mạnh mẽ của Anh và Quốc hội Mỹ nên không được tiến hành.

Mặc dù không có tiếng nói chung về vấn đề Việt Nam, nhưng trong khối tư bản chủ nghĩa, Mỹ đã đưa ra chính sách *hành động thống nhất* của các nước phương Tây nhằm giải quyết trường hợp chiến thắng của Việt Nam Dân chủ cộng hòa ở Điện Biên Phủ. Điểm quan trọng trong chính sách này của Mỹ là phải thuyết phục, lôi kéo được Anh, Pháp và đồng minh của Mỹ tán thành hành động cùng can thiệp quân sự ở Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng, nhưng các đồng minh của Mỹ, đặc biệt là Anh, vẫn giữ một lập trường tương đối trung lập trong vấn đề này.

Như vậy, chính sách của Mỹ ở Điện Biên Phủ đầy mâu thuẫn. Mỹ vừa muốn tiếp tục dùng người Pháp ngăn chặn cộng sản ở Đông Nam Á, lại vừa muốn nhân lúc Pháp suy yếu để thế chân Pháp ở Đông Dương. Tính toán này hoàn toàn phù hợp với hành động của Mỹ tại Hội nghị Geneve về Đông Dương. Từ chỗ không tham dự, không chú ý tới cuộc chiến, nhưng sau đó là ủng hộ, viện trợ cho Pháp và chính phủ tay sai, bù nhìn ở Việt Nam, thậm chí còn có ý định tham chiến trực tiếp tại Điện Biên Phủ với vũ khí hạt nhân chiến lược, Mỹ đã từng bước thể hiện sự can dự mạnh mẽ của mình trong cuộc chiến Điện Biên Phủ.

2.3. Một số chiến lược của Mỹ tại Đông Nam Á trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh do sự tác động của chiến thắng Điện Biên Phủ

Từ sự phân tích đặc thù của thời kỳ Chiến tranh Lạnh, với không gian địa chính trị quan trọng của Việt Nam và khu vực Đông Nam Á sau chiến thắng Điện Biên Phủ đã khiến Mỹ có những bước đi, lộ trình và thay đổi chiến lược. Qua nghiên cứu, chúng tôi khái quát một số thay đổi chiến lược quan trọng của Mỹ, cụ thể như sau:

Thứ nhất, thay đổi chiến lược ngoại giao đối với chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa, các nước trong khối xã hội chủ nghĩa và các dân tộc thuộc địa trên thế giới.

Đối với Mỹ, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cộng sản ở các nước “nhược tiểu” ở châu Á, Phi, Mỹ Latinh luôn luôn không là mối bận tâm đối với Mỹ. Mỹ dành thời gian và tâm sức để đối đầu với Liên Xô và Trung Quốc trong Chiến tranh Lạnh. Còn phong trào ở những nước khác thuộc về nhiệm vụ của các đồng minh của Mỹ. Tuy nhiên, chiến thắng Điện Biên Phủ đã giáng một đòn chí mạng vào chủ

nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc. Sự thất bại của Pháp ở Việt Nam cũng là thất bại của Mỹ, kẻ đỡ đầu cho chủ nghĩa thực dân Pháp. Lúc này, chính giới Mỹ cay đắng nhận ra rằng họ đã quá xem thường phong trào giải phóng dân tộc. Với học thuyết *ngăn chặn kiểm chế* của tổng thống Mỹ Truman và *trả đũa ào ạt* của tổng thống Aixenhao, Mỹ muốn hạ bệ, làm sụp đổ chủ nghĩa cộng sản ở Liên Xô và Trung Quốc. Tuy nhiên, chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm được những điều mà không ai ngờ tới, cú giáng mạnh vào niềm tự hào Mỹ lại xuất phát từ phong trào giải phóng dân tộc tại một nước thuộc địa nhỏ bé, do một Đảng Cộng sản lãnh đạo với một đội quân trang bị thô sơ được xây dựng từ chiến tranh nhân dân. Không ai có thể ngờ được rằng, một nước xã hội chủ nghĩa lại ra đời từ phong trào giải phóng dân tộc, mặc cho Mỹ đang ra sức ngăn chặn chủ nghĩa cộng sản ở châu Âu.

Vì vậy, khu vực Á, Phi, Mỹ Latinh không còn là sự bỏ ngõ, sự lơ là trong chiến lược của Mỹ tại khu vực Đông Nam Á trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Những học thuyết chính trị nổi tiếng đương thời như *ngăn chặn kiểm chế* của tổng thống Mỹ Aixenhao và *trả đũa ào ạt* của tổng thống Aixenhao đã bị xóa bỏ. Điện Biên Phủ đã làm cho giới hoạch định chiến lược nhận ra một sự thật cay đắng rằng, mối nguy cơ đe dọa trực tiếp, trước mắt đến sự sống còn, danh dự và lợi ích của nước Mỹ, chưa đến từ Liên Xô, Trung Quốc, từ chiến tranh hạt nhân mà đến từ phong trào giải phóng dân tộc ở các quốc gia nhược tiểu ở Á, Phi, Mỹ Latinh mà trước đây họ vẫn xem thường. Vì vậy, sau khi đắc cử Tổng thống Mỹ, John Kennedy bổ sung thêm chiến lược *hòa bình* bên cạnh chiến lược toàn cầu *ngăn chặn*, thực hiện chính sách hai mặt *cái gậy và củ cà rốt* đối với Liên Xô và chĩa mũi nhọn vào phong trào giải phóng dân tộc. Chính phủ Mỹ chuyển sang chiến lược *phản ứng linh hoạt*, chủ trương dùng vũ khí hạt nhân làm cái “mộc che đờ”¹.

Thứ hai, hoàn thiện chiến lược chính trị ở miền Nam Việt Nam.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và sự can thiệp Mỹ vào Việt Nam. Ngày 21/7/1954, Hiệp định Geneve về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết. Ngay sau Hội nghị Geneve, Quốc vụ khanh Mỹ

1. Trần Bá Khoa: *Tìm hiểu những thay đổi lớn trong chiến lược quân sự của Mỹ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.35.

John Foster Dulles tuyên bố: “Điều quan trọng đối với thế giới tự do là không được để miền Bắc Việt Nam dẫn đến chủ nghĩa cộng sản bành trướng ra toàn thể khu vực Đông Nam Á”¹. Đồng thời, trong diễn văn đọc tại Trường Đại học Gettysburg, Tổng thống Aixenhao cho rằng: “Về mặt chiến lược, việc mất Nam Việt Nam cho cộng sản sẽ đưa sự kiểm soát của họ tiến thêm hàng trăm km trong một vùng cho tới nay còn tự do. Các nước khác ở Đông Nam Á sẽ bị đe dọa tấn công từ mạn sườn. 12 triệu dân ở Nam Việt Nam sẽ bị mất tự do ngay tức khắc và 150 triệu người khác ở các nước kế bên cũng sẽ có nguy cơ nghiêm trọng. Việc để mất Nam Việt Nam sẽ mở ra một quá trình sụp đổ, nếu tiếp tục phát triển lên có thể dẫn tới hậu quả nghiêm trọng cho chúng ta và cho tự do”². Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ xác định “việc phòng thủ Bắc Kỳ là tuyệt đối cần thiết giữ Đông Nam Á ở trong tay không cộng sản”. Chính vì thế, ngay sau khi bản Hiệp định Geneve chưa kịp ráo mực, Mỹ đã nhanh chóng nhảy vào Đông Dương, hất cẳng Pháp giành lấy địa vị trực tiếp chỉ đạo cuộc chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương; ngăn chặn ngay “làn thủy triều đỏ của chủ nghĩa cộng sản” lan tràn xuống Đông Nam Á. Các nhà nghiên cứu chiến lược Mỹ đã khẳng định rằng, Việt Nam sẽ là nơi Mỹ thí nghiệm chiến lược *phản ứng linh hoạt*, đồng thời thử nghiệm quyết tâm của Mỹ cho học thuyết về chiến tranh chống nổi dậy ở các nước trong phong trào giải phóng dân tộc, thử nghiệm các loại vũ khí mới của Mỹ. Giống như hai bậc tiền nhiệm - Truman và Aixenhao, Kennedy và các cộng sự của ông đánh giá Việt Nam có tầm quan trọng sinh tử đối với lợi ích toàn cầu của Mỹ, Kennedy coi Việt Nam là viên đá tảng của thế giới tự do ở Đông Nam Á. Kennedy cực kỳ nhạy cảm với tổn thất chính trị do việc để miền Bắc rơi vào tay chủ nghĩa cộng sản, do vậy Kennedy quyết không để miền Nam Việt Nam theo con đường của miền Bắc. Để thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự, Mỹ đã hợp thức hóa chính quyền Ngô Đình Diệm đã được thành lập vào ngày 07/7/1954, đồng thời ra sức phá hoại Hiệp định Geneve. Thực hiện chủ trương của Mỹ, chính

1. Nguyễn Phú Đức: *Tại sao Mỹ thua ở Việt Nam*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009, tr.101.

2. Nguyễn Phú Đức: *Tại sao Mỹ thua ở Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2009, tr.103-104.

quyền Ngô Đình Diệm được dựng lên và đã thi hành những chính sách cực kỳ phản động, như từ chối hiệp thương tổng tuyển cử, từ chối việc tái lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam - Bắc, tổ chức tuyển cử riêng rẽ (23/10/1955), bầu cử Quốc hội lập hiến (04/3/1956), ban hành Hiến pháp (26/10/1956), lập đảng Cần Lao nhân vị, Phong trào Cách mạng quốc gia, Thanh niên cộng hòa. Dưới chiêu bài “chống Cộng”, coi “chống Cộng là quốc sách”, chính quyền Ngô Đình Diệm đã kiện toàn bộ máy đàn áp, ban hành các luật lệ phát xít. Thực hiện chủ trương “giết lầm hơn bỏ sót”, chúng huy động mọi lực lượng quân sự, an ninh, tâm lý chiến mở nhiều cuộc hành quân càn quét quy mô lớn dài ngày như Chiến dịch Thoại Ngọc Hầu kéo dài 9 tháng (từ tháng 5/1956 đến tháng 02/1957) ở 18 tỉnh miền Tây Nam Bộ. Chúng ban hành luật 10/59 đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật hòng dim cách mạng miền Nam trong biển máu.

Thứ ba, hình thành, hoàn thiện hệ thống quân sự ở Việt Nam và khu vực Đông Nam Á.

Cùng với việc thiết lập nên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, chính phủ Mỹ nhanh chóng bắt tay vào việc thiết lập một hệ thống quân sự của phương Tây trong khu vực Đông Nam Á. Vì vậy, ngay từ ngày 06/09/1954, tại Manila đã tổ chức hội nghị bàn về Hiệp ước quân sự Đông Nam Á, được gọi là SEATO. Trong đó, Điều 4 của hiệp ước này ghi rõ: “Trong trường hợp xảy ra cuộc xâm lược hay tấn công vũ trang chống lại những bên hay những vùng được chỉ rõ trong hiệp ước, thì các bên ký kết sẽ hành động”, một Nghị định thư kèm theo nói rõ thêm rằng: “Hoa Kỳ, thành viên của hiệp ước này, thừa nhận rằng Lào, Campuchia, Nam Việt Nam sẽ được hưởng những điều lợi được đề ra trong điều 4”. Rõ ràng, điều này đã đi ngược lại Hiệp định Geneve: “Hai bên ký kết sẽ chú ý giữ gìn để các khu vực được giao cho mình không tham gia bất cứ một liên minh quân sự nào”. Bên cạnh đó, chính phủ Hoa Kỳ đã ráo riết thiết lập những cơ quan quân sự, kinh tế, hành chính của mình ở Nam Việt Nam, bất chấp các điều khoản của Hiệp định Geneve. Ngay từ 21/7/1954, Aixenhao tuyên bố rằng Hoa Kỳ không hề bị ràng buộc bởi các hiệp định này. Phái đoàn cố vấn quân sự MAAG (Military Assistance Advisory Group), đáng lẽ phải rút về nước, lại được tăng cường. Khách, tướng lĩnh, người đứng đầu tôn giáo ở Hoa Kỳ qua lại thường xuyên giữa Washington và Sài Gòn. Các tổ chức Công giáo của

Hoa Kỳ, dưới bàn tay thúc đẩy mạnh mẽ của hồng y giáo chủ Spellman, đến để khởi động lại các tổ chức công giáo Việt Nam. Tướng O’Daniel chỉ huy phái đoàn MAAG, còn tướng Collins thì ngày 04/11/1954 được chỉ định làm đại diện đặc biệt của Aixenhao bên cạnh Ngô Đình Diệm với hàm đại sứ. Đó chính là những ông chủ thật sự của Nam Việt Nam. Tướng Collins đã từng chỉ huy ở Triều Tiên, về việc bổ nhiệm ông ta ở Sài Gòn, báo New York Herald Truleme bình luận: “Việc bổ nhiệm Tướng Collins là dấu hiệu rõ ràng nhất cho thấy tầm quan trọng của đất nước này đối với Wasington, cũng như nỗi lo lắng mà đất nước này gây ra cho Hoa Kỳ”¹.

3. Kết luận

Điện Biên Phủ không chỉ là một đòn sấm sét giáng vào chủ nghĩa thực dân Pháp, buộc Pháp phải thừa nhận sự thất bại của mình ở Việt Nam và Đông Dương, mở đầu cho sự tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới, cổ vũ mạnh mẽ phong trào giải phóng dân tộc; làm choáng váng và gây ra những xáo động trong hàng ngũ đế quốc, không những vậy, chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa đặc biệt trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu trưng cho chiến thắng của khối xã hội chủ nghĩa, dấu hiệu tan rã tất yếu của chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc. Chính vì vậy, chiến thắng Điện Biên Phủ đã khiến Mỹ - nước đứng đầu khối tư bản chủ nghĩa phải điều chỉnh chiến lược trên tất cả các lĩnh vực (đặc biệt là ngoại giao, chính trị và quân sự) đối với Việt Nam nói riêng, các nước xã hội chủ nghĩa nói chung. Ngoài ra, với địa bàn địa - chính trị quan trọng như Đông Nam Á, Mỹ cần phải tính toán rất nhiều những điều chỉnh của mình để không mất đi vị trí, vai trò, quyền sen đầm quốc tế của mình. Tuy nhiên, sự lãnh đạo của Đảng, sự thống nhất đoàn kết một lòng của nhân dân Việt Nam, đã đẩy các chính quyền tay sai của Mỹ vào cuộc khủng hoảng triền miên, làm phá sản lần lượt các chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, “chiến tranh cục bộ”, “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ. Bốn chiến lược, 05 đời tổng thống Mỹ dính líu trực tiếp đến cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nhưng rốt cuộc, Mỹ cũng buộc phải ký Hiệp định Pari, rút quân về nước, kết thúc cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa tại Việt Nam.

1. Nguyễn Khắc Viện: *Miền Nam Việt Nam từ sau Điện Biên Phủ*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2008, tr.45.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Phú Đức: *Tại sao Mỹ thua ở Việt Nam*, Nxb Lao động, Hà Nội, 2009.
2. Võ Nguyên Giáp: Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, *Tạp chí Nghiên cứu lịch sử*, số 3, 2004.
3. Lê Phụng Hoàng: *Lịch sử quan hệ quốc tế sau chiến tranh thế giới thứ hai*, Tập 1 (1945 - 1975), Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Hồ Chí Minh, 2009.
4. Trần Bá Khoa: *Tìm hiểu những thay đổi lớn trong chiến lược quân sự của Mỹ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
5. Lưu Văn Lợi, Nguyễn Hồng Thạch: *Pháp tái chiếm Đông Dương và Chiến tranh lạnh*, Nxb. Công an Nhân dân, Hà Nội, 2002.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994.
7. Hoàng Minh Thảo chủ biên: *Điện Biên Phủ trận đánh thế kỷ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
8. Nguyễn Khắc Viện: *Miền Nam Việt Nam từ sau Điện Biên Phủ*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, 2008.

PHÁT HUY TINH THẦN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO SINH VIÊN HIỆN NAY

*TS. Nguyễn Khoa Huy**
*TS. Nguyễn Huy Giang***

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954, là một mốc son chói lọi trong lịch sử dân tộc Việt Nam, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Chiến thắng này đã đập tan ý đồ xâm lược của thực dân Pháp, buộc Pháp phải ký Hiệp định Genève, chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương. Theo thời gian, tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn sống mãi cùng quá trình phát triển của đất nước trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có giáo dục. Tuy nhiên, bên cạnh những thành công thì vấn đề phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay vẫn còn một số tồn tại. Xuất phát từ thực trạng đó, bằng phương pháp phân tích và tổng hợp, bài viết đưa ra một số giải pháp cơ bản không chỉ nhằm phát huy hơn nữa tinh thần trên, mà còn khẳng định tầm vóc to lớn, giá trị lịch sử trọng đại của chiến thắng, cũng như góp phần vận dụng vào quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: chiến thắng Điện Biên Phủ, giáo dục, đạo đức.

1. Dẫn nhập

70 năm đã trôi qua, tình hình thế giới và đất nước đã có nhiều biến đổi lớn lao, sâu sắc nhưng tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn sống mãi trong lòng dân tộc Việt Nam. Đây chính là niềm tự hào, là biểu tượng của sức mạnh, của ý chí, là động lực cho sự phát triển của đất nước, góp phần xây dựng đất nước ngày càng giàu mạnh. Bước vào xu thế mới, xu thế toàn cầu hóa, quốc tế hóa, tinh thần đó đã và đang được hiện thực hóa thành hành động cụ thể để làm nên những “Điện Biên Phủ” trên các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực giáo dục đạo đức hiện nay.

* Trường Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

2. Thực trạng giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay theo tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ

Tiếp nối tinh thần hào hùng của chiến thắng Điện Biên Phủ và làm theo lời Bác, “đâu cần thanh niên có, việc gì khó thanh niên làm”¹, các bạn sinh viên ở các trường Đại học, Cao đẳng trên khắp cả nước đã không ngừng nỗ lực tu dưỡng, rèn đức luyện tài và gặt hái được nhiều thành tích đáng tự hào. Tiêu biểu như: Phạm Nguyên Hồng – sinh viên Khoa Công nghệ thông tin Trường Đại học Hạ Long là một tấm gương sinh viên vượt khó học giỏi tiêu biểu; Trần Thế Anh, chàng sinh viên nổi tiếng, cán bộ lớp tài năng, gương mẫu, tích cực tham gia các phong trào của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp; Nguyễn Việt Anh, một sinh viên năng nổ, với thành tích học tập đáng nể, hiện là Phó Chủ tịch Hội sinh viên Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Thạch Thị Bích Vân, cô sinh viên trẻ trung năng động của Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh niên trong nhiều năm liền... Đây chỉ là một vài cá nhân tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong học tập, hoạt động và nghiên cứu khoa học; ngoài ra còn rất nhiều bạn sinh viên khác vẫn ngày đêm miệt mài rèn luyện, phấn đấu.

Bên cạnh những tấm gương sáng, những sinh viên sống đẹp, biết cống hiến cho xã hội thì vẫn còn một bộ phận thanh niên, sinh viên có biểu hiện suy thoái đạo đức, sống buông thả, thiếu lý tưởng, ham chơi, lười nhác bỏ bê việc học tập, vi phạm quy chế, thậm chí là vi phạm pháp luật. Chính tại Hội nghị tổng kết năm học 2022 - 2023, triển khai nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thượng tướng Lương Tam Quang - Thứ trưởng Công an đã cung cấp số liệu về tình trạng học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật. Theo đánh giá của Thượng tướng thì “mặc dù học sinh, sinh viên vi phạm pháp luật có tỷ lệ thấp, chiếm 2,63% trong tổng số thanh thiếu niên phạm tội, tuy nhiên, con số này lại có xu hướng tăng nhanh qua từng năm. Năm 2021 tăng 30% so với năm 2020, năm 2022 tăng 28,4%, 5 tháng đầu của năm 2023 tăng khá cao so với cùng kỳ năm 2022”². Đây là những con số, những hiện

1. Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.471.

2. Lê Hà: *Phòng ngừa, xử lý sớm những vấn đề gây mất an ninh trong lĩnh vực giáo dục*, Báo Nhân dân, 2023, <https://nhandan.vn>.

tượng đáng buồn, đáng báo động đối với gia đình, nhà trường và xã hội.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc hạn chế trong giáo dục đạo đức cho sinh viên theo tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ hiện nay. Chúng tôi có thể khái quát lại thành hai nhóm nguyên nhân chính, đó là nhóm nguyên nhân khách quan và nhóm nguyên nhân chủ quan.

- Nguyên nhân khách quan

Do hoàn cảnh lịch sử của đất nước, tình hình giáo dục và đào tạo ở Việt Nam hiện nay đang trong giai đoạn phát triển và hội nhập quốc tế nên vẫn còn một số tồn tại, hạn chế. Như Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Nguyễn Kim Sơn từng thừa nhận: “nguồn lực đầu tư chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra... việc triển khai Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học còn khó khăn, vướng mắc do thiếu đồng bộ về chính sách, có những quy định chưa đồng bộ với Luật Cán bộ, Công chức, Luật Viên chức, Luật Tài sản công, Luật Ngân sách nhà nước”¹.

Nền kinh tế thị trường có nhiều ưu điểm, tuy nhiên, nó cũng có những hạn chế. Một trong những hạn chế đó là đã ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình phát triển ý thức chính trị, lối sống, đạo đức của sinh viên. Nó đã hình thành nên lối sống thực dụng, sinh ra thói ích kỷ, chạy theo vòng xoáy của đồng tiền, hay gây ra tâm lý thích hưởng thụ, thích khoe khoang, đua đòi...

Bên cạnh đó, các thế lực phản động, thù địch luôn âm mưu phá hoại, thực hiện chiến lược “Diễn biến hoà bình”, dùng các công cụ, phương tiện tuyên truyền, chuyển tải các tư tưởng, quan điểm, hay tài liệu trái với thuần phong, mỹ tục, trái với quan điểm của Đảng, Nhà nước, làm ảnh hưởng đến niềm tin, lý tưởng sống, phẩm chất đạo đức của nhân dân. Và đối tượng mà chúng thường nhắm tới để dễ dàng dụ dỗ, lôi kéo và kích động đó chính là thế hệ trẻ, là đội ngũ sinh viên.

- Nguyên nhân chủ quan:

Một số trường đại học hiện nay vẫn chưa quan tâm đúng mức đối với đối với các môn Lý luận Chính trị nói chung, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Số lượng các hoạt động khoa học, các cuộc thi về Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức và đầu tư còn hạn chế về quy mô, số lượng.

1. Mỹ Anh: *Ngành Giáo dục phải vươn lên mạnh mẽ, tiếp tục đổi mới tư duy quản lý*, Báo điện tử - Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, <https://dangcongsan.vn>.

Về đội ngũ giảng viên nói chung, nhất là giảng viên dạy các môn Lý luận Chính trị nói riêng, một số thầy cô còn chưa linh hoạt, thiếu chủ động trong vấn đề bám sát tâm lý sinh viên, hay chưa hướng dẫn cụ thể, kịp thời đồng viên từng em.

Về phía sinh viên, có một bộ phận sinh viên của các trường còn thiếu ý thức, không chịu tu dưỡng đạo đức, sống buông thả, ăn chơi, chạy theo nhu cầu vật chất cá nhân, sa đọa. Một số khác thì có cố gắng, chịu khó lên lớp, đi học đầy đủ nhưng lại rơi vào tâm lý thụ động trong học tập.

3. Một số giải pháp cơ bản để phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay

3.1. Về phía nhà trường, các tổ chức, đoàn thể

Để phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay cần phải có sự quan tâm của lãnh đạo nhà trường, các tổ chức, đoàn thể. Lãnh đạo nhà trường, Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên cần đẩy mạnh công tác giáo dục đạo đức, chính trị tư tưởng cho đoàn viên thanh niên. Trong công tác này, lấy trọng tâm là “chú trọng giáo dục phẩm chất, năng lực sáng tạo và các giá trị cốt lõi, nhất là giáo dục tinh thần yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, khơi dậy khát vọng phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹. Cụ thể, phải tiếp tục kiên trì, sáng tạo tổ chức hình thức tuyên truyền, quán triệt nghị quyết của Đảng trong đoàn viên thanh niên; triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” và Chỉ thị số 42 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ, giai đoạn 2015 - 2030”... Với công tác tuyên truyền, có thể thực hiện bằng nhiều cách để tác động đến đoàn viên thanh niên, chẳng hạn như: thông qua các trang mạng xã hội; sử dụng hệ thống phát thanh; hệ thống bảng tin của trường; bản tin viết của sinh viên; áp phích... để nhắc nhở các em sinh viên về những giai đoạn gay go, ác liệt nhưng oai hùng của dân tộc, những chiến thắng vang dội, “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Cũng giúp các em sinh viên ghi nhớ rằng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.136.

dưới khói lửa, bom đạn chiến tranh tàn khốc, trong hoàn cảnh ác liệt, sự sống và cái chết rất gần nhau thì không ít những tấm gương thanh niên anh dũng đã xuất hiện (anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai, anh hùng Tô Vĩnh Diện lấy thân mình cứu pháo, Bế Văn Đàn lấy thân mình làm giá súng...). Đó là những tấm gương sáng về đạo đức cách mạng mà thế hệ trẻ nói chung, thế hệ sinh viên hôm nay cần phải biết ơn và noi theo.

Tinh thần Điện Biên Phủ là tinh thần tôn trọng thực tế, biết gắn lý luận với thực tiễn, linh hoạt trong mọi hoàn cảnh. Do đó, về phía Khoa, Bộ môn Lý luận Chính trị ở các trường Đại học cũng cần nhận thức được đặc thù của Trường, đặc thù sinh viên mình để có những phương án tăng sức hấp dẫn trong giảng dạy, hướng đến giáo dục đạo đức cho các em. Khoa, Bộ môn có thể tăng cường khuyến khích, động viên giảng viên đổi mới phương pháp giảng dạy nhằm đáp ứng tốt hơn yêu cầu, nâng cao chất lượng. Song song với đó, ban chủ nhiệm Khoa, Bộ môn cần kiểm tra, giám sát quá trình giảng dạy của giảng viên thông qua các buổi dự giờ. Dự giờ phải được xem như là quy định bắt buộc đối với hoạt động giảng dạy của giảng viên. Trong buổi dự giờ thì Trường Khoa, Trường Bộ môn và Hội đồng tham gia dự có thể đưa ra các ý kiến nhận xét, đánh giá mức độ (tốt, đạt, chưa đạt) về sự chuẩn bị bài giảng; phương pháp sư phạm; chuyên môn của từng giảng viên trên phiếu đánh giá. Việc đánh giá, chấm điểm phải được tiến hành độc lập giữa các thành viên tham gia dự giờ. Bên cạnh đó, ban chủ nhiệm Khoa, Bộ môn phải lắng nghe ý kiến đóng góp, không chủ quan, bảo thủ.

3.2. Về phía giảng viên

Như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Nếu không có thầy (cô) giáo thì không có giáo dục”¹; nhân tố trực tiếp, đóng vai trò quan trọng hàng đầu trong việc định hướng giáo dục đạo đức, cũng như kích thích ý thức học tập cho sinh viên, không ai khác chính là đội ngũ giảng viên. Để phát huy tinh thần chiến thắng Điện Biên Phủ trong công tác giáo dục đạo đức cho sinh viên hiện nay đòi hỏi người giảng viên cần có tâm huyết và phương pháp giảng dạy. Mục đích là tăng sức hấp dẫn trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng, các môn Lý luận Chính trị nói chung.

1. Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.345.

Trong mỗi bài giảng, ngoài việc tìm tòi để tạo sức hấp dẫn, truyền thụ kiến thức, giảng viên có thể nhắc nhở sinh viên về sự kiện lịch sử đặc biệt này, khơi dậy trong các em niềm tự hào và biết ơn các tiền nhân. Bên cạnh đó, tùy theo nội dung của bài học, giảng viên có thể ứng dụng công nghệ thông tin để sơ đồ hóa bài học; biết ứng dụng công nghệ thông tin để đưa ra những ví dụ sinh động, ứng dụng công nghệ thông tin để nhấn mạnh những ý then chốt, tái hiện lại các sự kiện lịch sử vẻ vang của dân tộc, tiêu biểu như chiến thắng Điện Biên Phủ. Hay có thể kết hợp giữa việc giảng những nội dung cơ bản với việc nêu các câu hỏi có tính hệ thống để sinh viên giải quyết. Việc đặt câu hỏi như vậy sẽ rèn luyện cho các em kỹ năng tổng hợp kiến thức để phân tích, luận giải, đồng thời phát huy tính tích cực, khả năng tư duy, sáng tạo của sinh viên. Bản thân giảng viên cũng cần xác định rõ những nội dung cần thiết để nhấn mạnh trong quá trình giảng và hướng dẫn sinh viên. Không chỉ nắm bắt tâm lý, lôi cuốn người học mà điều quan trọng nhất trong giảng dạy là người giảng viên còn phải chỉ ra được con đường mà sinh viên phải đi, cách đi trên con đường đó. Thông qua việc góp phần xác định rõ nội dung học tập cho sinh viên, cách thức để thể hiện nội dung đó. Ngoài ra, khi giảng dạy thì giảng viên nên xác định và tập trung vào các nội dung cốt lõi của từng vấn đề, hướng đến giáo dục đạo đức cho các em. Đặc biệt, tạo không khí, môi trường lớp học thân thiện, cởi mở, để cho sinh viên tiếp xúc với giảng viên một cách dễ dàng và nhận các tư vấn cần thiết. Đối với các môn Lý luận Chính trị nói chung, môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng thì vấn đề trên lại càng cần thiết.

3.3. Về phía sinh viên

Đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển đất nước, cũng như nêu cao tinh thần anh dũng của chiến thắng Điện Biên Phủ thì bên cạnh các giải pháp cần thiết trên, bản thân sinh viên cũng cần phải ý thức rõ vị trí, vai trò và trách nhiệm của mình, tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

Trong bối cảnh quốc tế, tình hình khu vực và trong nước còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, sự chống phá của các thế lực thù địch, trước tiên bản thân sinh viên phải ý thức “rèn đức”. Đạo đức được hình thành trên cơ sở sự tự giác tu dưỡng của bản thân. Nó đòi hỏi mỗi người phải tự giác rèn luyện thông qua các hoạt động thực tiễn, học tập, trong các

mối quan hệ của mình. Mỗi sinh viên phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; tin tưởng và kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, sinh viên cần phải chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối, quan điểm, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tự giác học tập và thực hiện nghiêm túc nội quy của Nhà trường. Ngoài ra, các bạn sinh viên cần tích cực tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội sinh viên phát động, phong trào tình nguyện vì cộng đồng; phấn đấu đạt sinh viên 5 tốt, sinh viên xây dựng môi trường giáo dục thân thiện và lành mạnh, Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác... Hay tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao để có thêm những trải nghiệm, vững tin hơn trong cuộc sống, cũng như thấy được trách nhiệm đối với bản thân, với gia đình và xã hội.

Đại tướng Võ Nguyên Giáp từng cho rằng: “Một trong những nhiệm vụ lớn lao có tầm quan trọng chiến lược trong suốt thời kỳ quá độ lên CNXH là đào tạo con người phát triển toàn diện, có tinh thần làm chủ và năng lực làm chủ, có tinh thần yêu nước và lý tưởng XHCN, có trình độ văn hóa và khoa học ngày càng cao nắm vững kỹ thuật và công nghệ sản xuất, kể cả công nghệ và kỹ thuật cổ truyền, kỹ thuật và công nghệ hiện đại, có cả những công nghệ hiện đại nhất”¹. Bên cạnh đạo đức cách mạng, phẩm chất chính trị thì cần phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cũng như phải biết học hỏi và nắm bắt cái mới. Một “chủ nhân tương lai của đất nước” cần hội đủ cả hai yếu tố tài và đức. Tài và đức là rất quan trọng để tạo nên con người. Không chỉ chú trọng rèn luyện mặt đạo đức cho thanh niên, sinh viên mà Đảng và Nhà nước còn cần hướng đến phát triển con người toàn diện, “tức là thanh niên phải có đức, có tài”. Đức - tài có quan hệ biện chứng, tác động qua lại với nhau. Thực tế chứng minh, trong cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 như hiện nay thì sự kết hợp các công nghệ lại với nhau đã làm mờ đi ranh giới giữa vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Điều này đã tác động không nhỏ đến đời sống xã hội, làm biến đổi cách sống, cách làm việc và giao tiếp của toàn nhân loại. Nó thúc đẩy sản xuất, đẩy nhanh quá trình hội nhập,

1. Ban biên soạn Trường ĐH Sư phạm: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với sự nghiệp khoa học, giáo dục và đào tạo*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014, tr.39.

phát triển kinh tế ở nước ta nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức lớn. Một trong các thách thức đó là sự thiếu hụt lao động trình độ cao và kỹ năng chuyên nghiệp. Nhằm thích ứng và phát triển trong môi trường mới đó thì bên cạnh tu dưỡng đạo đức thì thể hệ trẻ nói chung, sinh viên ở các trường Cao đẳng, Đại học nói riêng cần nỗ lực trau dồi trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, khả năng ngoại ngữ, tin học, cũng như các kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, kỹ năng trình bày, quản lý thời gian...) để có thể đáp ứng và phát triển.

4. Kết luận

Như trong một lần tâm sự với cựu Bộ trưởng GD&ĐT Nguyễn Thiện Nhân nhân dịp 20 tháng 11, vị Tổng tư lệnh, Chỉ huy trưởng mặt trận Điện Biên Phủ - Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nói: “Hiện giờ, giáo dục có nhiều thành tích nhưng kém hơn so với các nước trong khu vực. Thế giới coi Việt Nam là anh hùng nghèo. Bởi vậy, chúng ta phải cố gắng để trở thành một anh hùng giàu mạnh”¹. Đây là lời nhắc nhở nhẹ nhàng mà sâu sắc, vừa thể hiện khát vọng vừa mang tầm nhìn chiến lược của Đại tướng. Và dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, sự đoàn kết toàn dân, đặc biệt là trên tinh thần bất khuất kiên cường của chiến thắng Điện Biên Phủ, tin rằng trong thời gian không xa nền giáo dục Việt Nam sẽ vững bước đi lên, cũng như vấn đề giáo dục đạo đức cho sinh viên sẽ đạt được nhiều thành công rực rỡ, làm nên những “Điện Biên Phủ” mới trong thời đại ngày nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban biên soạn trường Đại học Sư phạm: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với sự nghiệp khoa học, giáo dục và đào tạo*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội, 2014.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.
3. Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh Toàn tập*, tập 13, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.

1. Tiến Dũng: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp góp ý cho ngành giáo dục*, Báo VnExpress, 2006, <https://vnexpress.net>

5. Lê Hà: *Phòng ngừa, xử lý sớm những vấn đề gây mất an ninh trong lĩnh vực giáo dục*, Báo Nhân dân, 2023, <https://nhandan.vn>.

6. Mỹ Anh: *Ngành Giáo dục phải vươn lên mạnh mẽ, tiếp tục đổi mới tư duy quản lý*, Báo điện tử - Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021, <https://dangcongsan.vn>.

7. Tiến Dũng: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp góp ý cho ngành giáo dục*, Báo VnExpress, 2006, <https://vnexpress.net>.

ĐỈNH CAO CỦA ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Bùi Duy Khiên**
*ThS. Nguyễn Văn Dũng**

TÓM TẮT

Thắng lợi vang dội của chiến dịch Điện Biên Phủ mang đậm dấu ấn của nhiều yếu tố. Một trong những nguyên nhân quyết định nhất, có vai trò quan trọng nhất trong chiến thắng lịch sử này là đường lối kháng chiến đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Ngay từ khi bắt đầu cuộc chiến, Đảng ta đã đề ra đường lối “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh”. Đó là cơ sở giúp Đảng dẫn dắt cách mạng Việt Nam giành thắng lợi trước thực dân Pháp (1945 - 1954) mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ. Trong đường lối kháng chiến của Đảng, phương châm “toàn dân” được đưa ra đầu tiên và là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu. Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ chỉ rõ dấu ấn đậm nét của đường lối kháng chiến toàn dân mà Đảng ta đã xác định ngay từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến. Từ thực tế lịch sử, bài viết này đi sâu vào phân tích đường lối kháng chiến toàn dân trong chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Từ khóa: Điện Biên phủ, đường lối kháng chiến, toàn dân.

1. Đặt vấn đề

“Người ta có thể đánh bại một quân đội, chứ không thể đánh bại được một dân tộc” – đó là lời thú nhận đầy cay đắng của tướng Christian de Castries trước Ủy ban Điều tra của Bộ Quốc phòng Pháp về thất bại Điện Biên Phủ năm 1954. Sức mạnh quân sự mạnh mẽ của thực dân Pháp cộng với sự chi viện vô cùng to lớn của Đế quốc Mỹ đã thất bại thảm hại ở chiến trường Việt Nam. Trước đối thủ là một dân tộc với khát vọng độc lập tự do cháy bỏng, quyết tâm giải phóng đất nước bằng mọi giá, thực dân Pháp đã gục ngã hoàn toàn. Yếu tố quyết định là đường lối kháng chiến toàn dân của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với tầm nhìn và sách lược đúng đắn, Đảng đã huy động sức mạnh lớn lao của

* Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

nhân dân và chiến thắng kẻ thù có sức mạnh quân sự, vũ khí hiện đại gấp nhiều lần. Điện Biên Phủ – chiến thắng mang tầm vóc thời đại là minh chứng rõ nét nhất của đường lối kháng chiến toàn dân mang tầm đỉnh cao của Đảng ta.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đường lối toàn dân kháng chiến

2.1.1. Sự hình thành đường lối toàn dân kháng chiến

Cách mạng tháng Tám thành công đã mở ra cho đất nước ta một thời kỳ mới – thời kỳ độc lập, tự chủ gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Tuy nhiên thực tế nước ta còn rất nhiều khó khăn. Nguy cơ giặc ngoại xâm đang hiển hiện ngay trước mắt. Thực dân Pháp chưa từ bỏ dã tâm chiếm nước ta một lần nữa. Với danh nghĩa giải giáp vũ khí quân Nhật, Pháp cùng Tưởng đưa quân vào nước ta nhằm đê bẹp chính quyền cách mạng non trẻ mới được thành lập, âm mưu chiếm nước ta một lần nữa. Trước tình hình đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã thực hiện sách lược hòa hoãn với Pháp bằng việc ký Hiệp định Sơ bộ 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Nhưng đó chỉ là giải pháp tạm thời bởi Pháp liên tục gây hấn: gửi tối hậu thư cho ta, tra quyền kiểm soát thủ đô và giải tán quân tự vệ, gây vụ thảm sát ở phố Hàng Bún... Trước hành động ngày càng lấn tới của thực dân Pháp, ta không thể nhân nhượng được nữa, nhân nhượng nữa là mất nước.

Tại Hội nghị Quân sự toàn quốc lần thứ Nhất (19/10/1946), Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ rõ: *“Không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải thắng Pháp”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000). Ngày 18 và 19/12/1946, tại Vạn Phúc, Hà Đông (nay thuộc Hà Nội), Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Hồ Chủ tịch chủ trì, đề ra đường lối, quyết định cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Sáng 20/12/1946 Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được gửi đến đồng bào cả nước:

“Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”(Hồ Chí Minh, 2011)

Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Chi thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh đã xác lập đường lối kháng chiến “*toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh*”. Đường lối kháng chiến đúng đắn mà Đảng đề ra đã trở thành ánh sáng soi chiếu cho con đường cách mạng giải phóng dân tộc. Dưới lá cờ vinh quang của Đảng, nhân dân ta đã chiến đấu anh dũng, từng bước đánh bại thực dân Pháp mà đỉnh cao là giành được thắng lợi cuối cùng tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Đường lối kháng chiến của Đảng đã xác định nhiều yếu tố trong đó quan trọng nhất là nhân dân, là nguồn sức mạnh, là lực lượng quyết định sự thành công của cách mạng. Chính vì vậy, trong đường lối kháng chiến, Đảng ta đưa phương châm “toàn dân” lên hàng đầu, là yếu tố quyết định sự thành công.

2.1.2. Một số nội dung cơ bản của đường lối toàn dân kháng chiến

Ngay từ khi bắt đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng ta đã xác định đường lối “*toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh*”. Như vậy kháng chiến toàn dân là một nội dung, là một phương châm đánh giặc trong đường lối kháng chiến. Đây là nội dung quan trọng cấu thành đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Đường lối kháng chiến toàn dân là chìa khóa tạo nên sức mạnh lớn lao giúp nhân dân ta tiếp tục đấu tranh và giành thắng lợi hoàn toàn sự nghiệp giải phóng dân tộc. Kế thừa những bài học lịch sử cũng như kinh nghiệm của các bậc tiền nhân, Đảng ta nắm được vấn đề cốt lõi “*chở thuyền và lật thuyền cũng là dân... thuyền lật mới tin rằng dân như nước...*” mà người anh hùng dân tộc Nguyễn Trãi đã chỉ ra sau thắng lợi của nghĩa quân Lam Sơn trong kháng chiến chống quân Minh. Rồi biết bao thắng lợi vĩ đại trong lịch sử của các triều đại Lý, Trần, Tây Sơn... Bên cạnh dấu ấn chói lọi của những cá nhân phi phàm, chúng ta không thể không nhắc đến tinh thần đoàn kết, quyết tâm chống giặc ngoại xâm của dân tộc. Người dân – những anh hùng vô danh mới là sức mạnh lớn lao nhất, có ý nghĩa quyết định nhất trong tất cả mọi thắng lợi của dân tộc. Điều đó đã được khẳng định: “*Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm khó khăn, nó nhấn chìm*

tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Lịch sử đã có nhiều cuộc kháng chiến vĩ đại chứng tỏ tinh thần yêu nước của dân tộc ta”(Hồ Chí Minh, 2011). Có thể thấy, đường lối kháng chiến toàn dân là truyền thống lịch sử lâu đời của dân tộc ta, là bài học vĩ đại đã được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta đã kế tục truyền thống quý báu của dân tộc, thực hiện đường lối kháng chiến toàn dân. Đó là chìa khóa quan trọng để giành thắng lợi của quân ta.

Chủ trương kháng chiến toàn dân là một sự tiếp nối lịch sử, tiếp tục thực hiện chiến tranh nhân dân mà dân tộc ta đã triển khai từ bao đời nay. Theo đó, toàn dân kháng chiến là động viên toàn thể dân tộc, tất cả mọi người đều góp công sức, tham gia vào cuộc kháng chiến. Đường lối của Đảng hướng tới huy động đến mức cao nhất sức mạnh của toàn thể dân tộc trong chiến đấu. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân cùng tham gia vào cuộc chiến đấu chung. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn khẳng định sức mạnh của cách mạng và chiến tranh là nhân dân. Đây là tư duy hoàn toàn khác biệt so với các nước phương Tây như thực dân Pháp khi cho rằng sức mạnh chỉ được quyết định bởi quân đội. Chưa bao giờ họ có thể hiểu được rằng: *“Sự đồng tâm của đồng bào ta đúc thành một bức tường đồng xung quanh Tổ quốc. Dù địch hung tàn, xảo quyệt đến mức nào, đụng đầu nhằm bức tường đó, chúng cũng phải thất bại”* (Hồ Chí Minh, 1995). Chỉ cần khơi dậy được lòng tin của nhân dân thì chúng ta sẽ tạo được sức mạnh lớn lao đủ để đánh bại mọi kẻ thù. Đảng đã xây dựng quyết tâm chiến đấu cho toàn dân và củng cố niềm tin vào thắng lợi của cuộc chiến đấu ấy, *“Có lẽ hiếm có ở đâu, chiến tranh nhân dân trong thực tế lại đúng với tên gọi của nó như vậy, thực sự sâu rộng trong nhân dân và thực sự vô địch như nhân dân”* (Phạm Văn Đồng, 1990).

Nếu xác định đâu là yếu tố quan trọng và có ý nghĩa quyết định đến sự thành công trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói chung, trong chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng của nhân dân ta chính là đường lối toàn dân kháng chiến. Chủ trương đúng đắn ấy đã huy động lực lượng tổng hợp của cả dân tộc vào cuộc chiến đấu. Tuy tương quan so sánh lực lượng có sự chênh lệch vô cùng lớn nhưng ta càng đánh càng mạnh, càng giành được thắng lợi lớn hơn, để cuối cùng làm nên một Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, kết thúc oanh liệt cuộc kháng

chiến thần thánh của dân tộc. Đường lối kháng chiến toàn dân là sự kế thừa và nâng lên tầm cao mới tư tưởng quân sự truyền thống của tổ tiên ta, là sự vận dụng lý luận chiến tranh cách mạng của chủ nghĩa Mác – Lênin vào hoàn cảnh cụ thể của nước ta. Đảng đã làm rất tốt việc “*Động viên lực lượng toàn dân, kiên trì kháng chiến, tổ chức và lãnh đạo cuộc kháng chiến lâu dài, phối hợp chiến thuật du kích với phương pháp bất hợp pháp triệt để*” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000)

Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ là sự khẳng định cho sự đúng đắn và sáng tạo của đường lối toàn dân kháng chiến của Đảng ta. Nó không chỉ làm phong phú hơn lý luận về chiến tranh cách mạng của dân tộc mà còn đưa ra những bài học giá trị cho các dân tộc trên thế giới tiến hành chiến tranh nhân dân để giải phóng dân tộc.

2.2. Thắng lợi Điện Biên Phủ là sự đỉnh cao của đường lối kháng chiến toàn dân mà Đảng ta thực hiện

2.2.1. Đường lối kháng chiến toàn dân đã biến điều không thể thành có thể tại Điện Biên Phủ

Khi tiếng súng đầu tiên nổ ra ở chiến trường Điện Biên Phủ, rất nhiều tướng lĩnh cấp cao của chính quyền thực dân Pháp cười thầm, không ít người vui mừng vì cuối cùng quân chủ lực của ta đã “chịu” tấn công vào ‘cái bẫy khổng lồ’ mà họ đã mất rất nhiều công sức giăng ra. Thực dân Pháp đã xây dựng một tập đoàn cứ điểm với ý định nghiền nát quân chủ lực của ta, tạo bước ngoặt trên chiến trường Đông Dương. Người Pháp đã tính toán rất kỹ khi quyết định xây dựng một căn cứ chiến lược vô cùng mạnh mẽ tại đây.

Tính đến thời điểm đầu tháng 3/1954, quân Pháp tại Điện Biên Phủ có 12 tiểu đoàn và 07 đại đội bộ binh, phần lớn là những đơn vị tinh nhuệ bậc nhất của quân đội viễn chinh Pháp. Về pháo binh, Pháp có 02 tiểu đoàn pháo 105mm (24 khẩu), 02 tiểu đoàn súng cối 120mm (20 khẩu), 01 đại đội pháo 155mm (04 khẩu). Về thiết giáp, Pháp có 01 đại đội xe tăng (18 chiếc). Lực lượng không quân thường trực tại sân bay Mường Thanh có 07 máy bay khu trục, 05 máy bay trinh sát, 04 máy bay vận tải và 01 máy bay trực thăng. Ngoài ra, Navarre khẳng định sẽ dành 2/3 lượng máy bay ném bom và máy bay tiêm kích và 100% máy bay vận tải trên toàn Đông Dương để yểm trợ trực tiếp cho Điện Biên Phủ trong trường hợp tập

đoàn cứ điểm bị tiến công. Tổng số quân địch tại Điện Biên Phủ lúc này khoảng 12.000 người (Võ Nguyên Giáp, 2018).

Đối với quân ta, lực lượng tiến công Điện Biên Phủ gồm 09 trung đoàn bộ binh (27 tiểu đoàn), 01 trung đoàn sơn pháo 75mm (24 khẩu), 02 tiểu đoàn lựu pháo 105mm (24 khẩu), 04 đại đội súng cối 120mm (16 khẩu), một trung đoàn cao xạ 37mm (24 khẩu) và 02 tiểu đoàn công binh (Võ Nguyên Giáp, 2018).

So sánh lực lượng cho thấy ta hoàn toàn ở thế yếu. Lực lượng bộ binh của ta không hơn Pháp. Trong khi quân Pháp được trang bị nhiều vũ khí hiện đại, có pháo binh, xe tăng và máy bay hỗ trợ thì chúng ta chỉ có lực lượng pháo binh rất hạn chế. Chúng ta phải đối đầu với một lực lượng pháo binh, thiết giáp và không quân vô cùng mạnh mẽ của người Pháp. Theo lý thuyết chiến tranh, bên phòng ngự bao giờ cũng nắm phần lợi thế hơn so với bên tấn công. Muốn giành thắng lợi, quân số bên tấn công phải vượt trội so với bên phòng ngự. Thêm vào đó, hầu hết các đơn vị chủ lực của ta còn thiếu kinh nghiệm đánh công kiên, khả năng tác chiến còn nhiều hạn chế. Người Pháp vốn rất nổi tiếng với công sự phòng ngự. Điều này đã được kiểm chứng trong thế chiến thứ nhất cũng như thế chiến thứ hai. Ngoài ra, pháo binh cũng là lực lượng mà quân Pháp tự hào.

Trước khi bắt đầu chiến dịch, khó khăn của ta là rất lớn. Ngay cả những người rất lạc quan cũng không dám tin vào một chiến thắng cho người Việt. Nhưng đó chỉ là suy nghĩ theo tư duy quân sự phương Tây. Họ không ngờ người Việt Nam thực hiện chiến tranh theo cách riêng của mình. Không chỉ quân đội mà toàn dân đều tham gia vào chiến dịch. Nhân dân cả nước, ai ai cũng góp công, sức cho cách mạng. Với phương châm “*Mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi làng xóm là một pháo đài*”. Dân ta đã làm được điều không tưởng ở Điện Biên Phủ với đường lối toàn dân kháng chiến. Và chỉ sau 56 ngày đêm, tập đoàn cứ điểm được mệnh danh “không thể thất bại” đã sụp đổ trước sự ngỡ ngàng của toàn thế giới. Chiến thắng mang tầm vóc thời đại ấy là sự khẳng định cho sự đúng đắn của đường lối toàn dân kháng chiến.

2.2.2. Đường lối toàn dân kháng chiến đã huy động được sức mạnh to lớn từ nhân dân

Trong Hồi ký “Lịch sử một cơ hội hòa bình bị bỏ lỡ” của Xanhtni – Đặc phái viên của Chính phủ Pháp đã nhận định: “*Đáng tiếc là nhân*

dân Pháp không đánh giá hết sức mạnh của ông Hồ Chí Minh và sức mạnh mà ông có trong tay. Sức mạnh ấy không phải là quân đội, không phải là kinh tế mà chính là sức mạnh của toàn dân Việt Nam kiên quyết đứng lên giành chính quyền sống cho mình”. Có lẽ người Pháp đã không thể lường hết được khả năng của người Việt Nam. Họ đã không ngờ được rằng chúng ta đã huy động được sức mạnh lớn đến như vậy. Đường lối kháng chiến toàn dân mà Đảng đề ra đã huy động được sức mạnh khổng lồ của nhân dân Việt Nam.

- Huy động được hàng chục vạn dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011). Sức mạnh lớn nhất mà cách mạng Việt Nam nắm giữ chính là lòng tin yêu và sự ủng hộ của nhân dân. Nguồn sức mạnh vô cùng lớn ấy sẽ đánh bại mọi kẻ thù. Với việc huy động được sức mạnh từ nhân dân, cách mạng Việt Nam đã giành được những thắng lợi vĩ đại. Một trong số đó chính là chiến thắng Điện Biên Phủ.

Đối diện với sự bố trí quân sự và gia tăng lực lượng không ngừng của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, ngày 6/12/1953, Đảng đã thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Để phục vụ cho chiến dịch, ta đã huy động trên 20 vạn dân công hỏa tuyến, thanh niên xung phong với hơn 10 triệu ngày công phục vụ. Điều đó cho thấy sự đúng đắn trong đường lối toàn dân kháng chiến của Đảng. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã huy động được một số lượng rất lớn lực lượng phục vụ cho chiến dịch. Đây là điều mà thực dân Pháp không thể ngờ tới, không thể làm được. Theo các tài liệu, sách báo... ghi lại, trong 210 ngày, từ tháng 11/1953 đến tháng 5/1954, có hơn 261 nghìn dân công hỏa tuyến, trong đó có 18.200 cán bộ, đội viên, thanh niên xung phong trực tiếp tham gia, làm mới 89km đường và sửa chữa hơn 500 km đường giao thông...

Chúng ta bắt đầu chiến dịch Điện Biên Phủ với tương quan lực lượng ít hơn, trang bị vũ khí cũng thô sơ hơn quân Pháp rất nhiều. Nhưng nếu thực dân Pháp chỉ có một đội quân đơn độc thì chúng ta là cả một dân tộc đoàn kết, trên dưới một lòng. Đối diện với một tập đoàn cứ điểm được mệnh danh là “không thể đánh bại”, Đảng ta đã một lần nữa phát

huy cao độ đường lối toàn dân kháng chiến, huy động sức mạnh của nhân dân cả nước và đánh bại “niềm tự hào” của người Pháp.

- Hậu cần nhân dân đã làm nên điều không tưởng

Một trong những lý do thực dân Pháp lựa chọn Điện Biên Phủ bởi nơi này rất khó khăn hậu cần, tiếp viện. Cánh đồng Mường Thanh nằm giữa núi rừng Tây Bắc, ở xa hậu phương tới 500-600km. Địa hình miền Tây Bắc vô cùng hiểm trở, con đường huyết mạch duy nhất là đường số 6, không có đường thủy, thời tiết khí hậu lại thất thường, dân cư thưa thớt, kinh tế nghèo nàn, lạc hậu... Việc tiếp viện từ Việt Bắc, khu III, Khu IV, Thượng Lào, hay thậm chí là ngay tại Tây Bắc tới đây thì vô cùng khó khăn. Pháp biết ta không có máy bay, xe cơ giới rất hạn chế, lại khó có thể được sử dụng vì con đường huyết mạch duy nhất là đường số 6 đã bị Pháp chiếm giữ. Tư duy hậu cần hiện đại của người Pháp xác định chúng ta không thể đảm bảo hậu cần cho những chiến dịch lớn như Điện Biên Phủ. Theo như quân Pháp ước tính, chúng ta chỉ có thể đảm bảo hậu cần cho một sư đoàn bộ binh. Và một sư đoàn thì không thể nào làm nên chuyện tại Điện Biên Phủ. Vậy nên thực dân Pháp lo lắng quân ta sẽ không dám tấn công vào tập đoàn cứ điểm “quá mạnh” này. Nếu vậy thì thực dân Pháp sẽ tổn công vô ích khi giăng ra một cái bẫy nguy hiểm. Các tướng lĩnh của Pháp và Mỹ đều cho rằng việc tập đoàn Điện Biên Phủ sụp đổ là điều không tưởng. Các học giả Pháp đã viết về vấn đề này như sau: *“Người ta đã khẳng định với Nava và Nava cũng tin rằng Việt Minh không tiếp tế được tới Điện Biên Phủ; rằng bọn cu ly muốn tới được đó thì sẽ ăn hết 4/5 những gánh thực phẩm của họ; rằng việc cung cấp đạn dược sẽ không cho phép địch lợi dụng số lượng quân nhiều hơn quân Pháp mà chúng có thể tập hợp được”* (Krieg.E, 1966).

Những thách thức là rất lớn. Trước những khó khăn đó, Đảng ta đã hạ quyết tâm: *“Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”* (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1964). Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, hậu phương cả nước sôi nổi, hăng hái hết mình chi viện cho tiền tuyến với khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”*. Từ đầu năm 1954, sức người, sức của từ mọi nẻo hậu phương đổ vào chiến trường. Hàng chục vạn chiến sĩ nông dân, chân trời, vai vác, vượt qua bom đạn, bệnh tật hiểm nghèo, vận chuyển lương thực, súng đạn, thuốc men cho mặt trận. Ước tính có hàng

vạn thanh niên xung phong, hầu hết là nông dân, phối hợp cùng công binh anh dũng mở hàng ngàn cây số đường vận tải phục vụ chiến dịch. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “*Đễ trăm lần, không dân cũng chịu. Khó vạn lần, dân liệu cũng xong*”. Những khó khăn tưởng chừng không thể nào vượt qua được cũng không thể nào ngăn cản được bước tiến của dân tộc ta. Quân giặc đã được chứng kiến sự thần kì của hậu cần nhân dân. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã huy động được một khối lượng lớn sức người, sức của từ nhiều vùng miền, từ nhiều giai cấp, tầng lớp trong cả nước. Theo số liệu tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ “*nhân dân đã đóng góp 25.560 tấn gạo, 266 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công với 18.301.507 ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mảng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền*” (Tổng cục Hậu cần, 1993).

Kì tích hậu cần vĩ đại đến mức những người bên kia chiến tuyến cũng phải nể phục: “*Chiến thắng Điện Biên Phủ trước hết và trên hết là những chiến thắng về tổ chức tiếp tế*” (Fall Bernard, 1960). Yvone Pagniez – một học giả Pháp thì cay đắng thốt lên: “*Than ôi! Máy bay của ta lại thua đôi bò dân công của Việt Minh*”. Đánh giá về vận tải, trong cuốn Jules Roy – La Bataille de Điện Biên Phủ của Guyn Roa, nguyên Đại tá trong quân đội Pháp, có đoạn viết: “*Mặc dù nhiều tấn bom được dội xuống các tuyến giao thông, nhưng đường tiếp tế cho quân đội nhân dân không bao giờ bị cắt đứt. Và không phải viện trợ của Trung Quốc đã đánh bại tướng Nava mà đó là những chiếc xe đạp Peugeot thồ 200-300kg hàng do những dân công ăn không đủ no, ngủ trên những tấm nilon trải trên mặt đất. Tướng Nava bị đánh bại không phải bởi các phương tiện mà bởi trí thông minh và lòng quyết tâm chiến thắng của đối phương*”.

Kì tích không tưởng trong hậu cần đã tạo cơ sở quan trọng cho quân ta đánh thắng quân Pháp tại Điện Biên Phủ. Đây là minh chứng rõ nhất về đường lối kháng chiến toàn dân được Đảng ta thực hiện ở tầm cao mới. Tuy thiếu thốn mọi mặt nhưng quân ta có một vũ khí vô địch đó là lòng tin và sự ủng hộ vô hạn của nhân dân. Nhờ bắt được điều này, Đảng đã vận dụng đường lối kháng chiến đúng đắn, huy động nhân dân cả nước tham gia vào chiến dịch. Nhân dân cả nước đã khắc phục mọi trở ngại, đảm bảo đáp ứng đầy đủ vật chất để quân đội đánh Pháp và thắng Pháp.

- Nhân dân cả nước cùng hướng về Điện Biên Phủ

Cùng hướng về Điện Biên Phủ, hàng loạt các chiến dịch diễn ra ở mọi khắp miền Tổ quốc nhằm phân tán sự chú ý cũng như lực lượng quân Pháp. Quân ta đồng loạt tấn công tại khu IV, khu V... rồi kết hợp cùng nước bạn tấn công ở Thượng Lào. Ta tiến công liên tiếp ở các chiến trường buộc Pháp phải phân tán lực lượng, không cho chúng tập trung thêm quân tại đây. Những chiến dịch này có ý nghĩa lớn và có tác động quan trọng đến diễn biến cũng như kết quả tại Điện Biên Phủ. Đây là chiến lược quân sự đỉnh cao mà Đảng ta triển khai. Đảng đã huy động quân dân cả nước tấn công địch làm cho chúng không có thời gian nghỉ ngơi, buộc quân địch phải phân tán và chia nhỏ lực lượng hơn nữa. Cả nước cùng đánh giặc, triển khai chiến tranh nhân dân để chia lửa cho chiến trường Điện Biên Phủ... Ngoài một bộ phận trực tiếp phục vụ cho chiến trường chính thì nhân dân cả nước cũng có những sự hỗ trợ ở nhiều hình thức khác nhau, gián tiếp tham gia và đóng góp vào chiến tích vĩ đại tại lòng chảo Điện Biên.

3. Kết luận

Trên cơ sở đường lối đúng đắn, Đảng ta đã tập hợp, thu hút được đông đảo quần chúng nhân dân tham gia kháng chiến và giành thắng lợi rực rỡ. Chiến thắng vĩ đại ấy mang đậm dấu ấn của đường lối kháng chiến toàn dân. Kháng chiến toàn dân và chiến tranh nhân dân đã trở thành nét tiêu biểu và nghệ thuật đặc sắc trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nói chung cũng như trong chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng. Trước sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của người dân Việt Nam, tập đoàn cứ điểm được trang bị hệ thống vũ khí hiện đại, là tự hào của người Pháp của sụp đổ. Quân pháp đã thất bại trước ý chí kiên cường, sức mạnh tổng hợp của người dân Việt Nam. Chiến thắng lịch sử tại Điện Biên Phủ là minh chứng rõ nét cho đường lối kháng chiến toàn dân được nâng tầm đỉnh cao mà Đảng ta thực hiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2000). *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.27, 133.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (1964). *Văn kiện lịch sử Đảng*, tập VIII, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, tr.129.

2. Tổng cục Hậu cần. (1993). *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.305.
3. Phạm Văn Đồng. (1990). *Hồ Chí Minh – một con người, một dân tộc, một thời đại*, Nxb Sự thật, tr.32.
4. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, Tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.534.
5. Hồ Chí Minh. (1995). *Toàn tập, tập 5*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.151.
6. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, Tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.38.
7. Hồ Chí Minh. (2011). *Toàn tập, Tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, tr.276.
8. Võ Nguyên Giáp. (2018). *Tổng tập hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, tr.946–947.
9. Krieg.E. (1966). *Le Prieg Dienbienphu*, Saint Clair Paris.
10. Fall Bernard. (1960). *Le Việt minh 1945- 1960*, Paris.

CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ - ĐỈNH CAO CỦA TƯ TƯỞNG QUÂN SỰ HỒ CHÍ MINH VÀ THIÊN TÀI QUÂN SỰ VÕ NGUYÊN GIÁP

*NCS.ThS. Đặng Văn Khoa**

TÓM TẮT

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là một bộ phận hữu cơ của tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam, phản ánh những vấn đề có tính quy luật trong đấu tranh vũ trang giành độc lập dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã vận dụng sáng tạo, phát huy những nét đặc sắc trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh góp phần quan trọng vào thắng lợi của sự nghiệp đấu tranh, giải phóng dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Trong đó, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ được các nhà nghiên cứu trong nước và quốc tế nhận định là một trong những sự kiện tiêu biểu, là biểu hiện tập trung nhất của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp.

Từ khóa: chỉ đạo, chiến lược quân sự, nghệ thuật quân sự, tư tưởng quân sự.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất coi trọng vấn đề xây dựng quân đội và bảo vệ Tổ quốc. Người đã dành nhiều thời gian nghiên cứu nghệ thuật đánh giặc của tổ tiên ta và nghệ thuật quân sự của các nước trên thế giới, cùng với trải nghiệm sâu sắc và tư chất thiên tài vốn có, Hồ Chí Minh đã để lại nhiều tác phẩm có giá trị lý luận và giá trị khoa học về quân sự góp phần hình thành tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh. Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh đã được Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp thu, vận dụng sáng tạo để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước trong thế kỷ XX.

“Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh là tư tưởng của Hồ Chí Minh về những vấn đề có tính quy luật của khởi nghĩa vũ trang và chiến tranh cách mạng, về quốc phòng và lực lượng vũ trang ở Việt Nam trong thời

* Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

đại mới nhằm thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; bộ phận quan trọng của tư tưởng Hồ Chí Minh, sản phẩm tổng hợp của quá trình vận dụng đúng đắn, sáng tạo lý luận quân sự của chủ nghĩa Mác – Lê nin vào thực tiễn cách mạng và chiến tranh cách mạng Việt Nam, kế thừa và phát triển truyền thống quân sự của dân tộc Việt Nam, tiếp thu tinh hoa quân sự cổ, kim, đông, tây của nhân loại”¹. Tư tưởng này đã chỉ đạo, soi đường cho toàn thể dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh sống còn giành độc lập, tự do, thống nhất cho Tổ quốc, đánh bại sức mạnh bá quyền của chủ nghĩa thực dân phương Tây giai đoạn sau chiến tranh thế giới thứ hai.

Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh được các thế hệ tướng lĩnh trong Quân đội nhân dân Việt Nam coi như tài sản tinh thần vô giá và ra sức nghiên cứu, vận dụng, phát triển trong cuộc đời binh nghiệp mà người thành công nhất chính là Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Người học trò gần gũi và xuất sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong đó, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ được coi là đỉnh cao của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và đưa tên tuổi thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp sánh ngang với các danh nhân quân sự tầm cỡ thế giới. Cho đến nay, sự kiện Điện Biên Phủ vẫn thường xuyên được nhắc tới trong các chương trình đào tạo liên quan đến lịch sử nghệ thuật quân sự của các nhà trường trên khắp thế giới.

2. Nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Sự kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh

2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh

Trong công trình khoa học quân sự nổi tiếng có nhan đề “Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh”, Thượng tướng, Giáo sư Hoàng Minh Thảo nhận định: “Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh được hình thành, phát triển trong quá trình hoạt động và đấu tranh cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng nhân dân và Quân đội nhân dân Việt Nam đã trở thành cơ sở của đường lối quân sự của Đảng ta, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công và hai cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đến thắng lợi”². Việc nghiên cứu tư tưởng quân sự Hồ Chí

1. Trung tâm từ điển bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam tập 2*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr.894.

2. Hoàng Minh Thảo: *Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.137.

Minh cho đến nay đã đạt được những bước tiến to lớn, làm sâu sắc, tường minh hơn về Tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần đưa Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành một khoa học quan trọng trong lĩnh vực khoa học chính trị ở Việt Nam.

Từ nội dung rất phong phú và sinh động trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, có thể khái quát thành những quan điểm cơ bản như sau:

Một là, quan điểm đường lối chính trị quyết định đường lối quân sự. Đường lối chính trị và đường lối quân sự có mối quan hệ biện chứng, trong đó đường lối chính trị quyết định cách thức tổ chức, nhiệm vụ, mục tiêu của đường lối quân sự. Từ đó, đường lối chính trị quyết định tính chất và sự thành bại của đường lối quân sự. Đường lối quân sự khẳng định tính đúng đắn của đường lối chính trị, kiểm tra sức sống của đường lối chính trị. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ và tự lực cánh sinh. Đường lối này đã được thực tiễn và kết quả của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp chứng minh là hoàn toàn đúng đắn. Đường lối quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam vạch ra đã được thể hiện trọn vẹn trong quá trình chuẩn bị, diễn biến và các hoạt động ngoại giao sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Hai là, quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến hành khởi nghĩa và chiến tranh cách mạng, lãnh đạo lực lượng vũ trang nhân dân theo nguyên tắc tuyệt đối và trực tiếp về mọi mặt. Đây được coi là quan điểm cơ bản, xuyên suốt trong khởi nghĩa cũng như chiến tranh, trong xây dựng lực lượng vũ trang, cũng như xây dựng hậu phương, củng cố quốc phòng. Hiện nay, một số đối tượng rêu rao luận điểm lực lượng vũ trang là của quốc gia, dân tộc, không cần sự lãnh đạo của đảng phái nào. Thực chất, đây là thủ đoạn “diễn biến hòa bình” trên lĩnh vực quốc phòng - an ninh nhằm mục đích tước đi công cụ bạo lực cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chính vì vậy, quán triệt quan điểm Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo lực lượng vũ trang có vai trò quan trọng và ý nghĩa to lớn trong giai đoạn hiện nay. Chủ tịch Hồ Chí Minh phân công Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Bí thư Đảng ủy kiêm Tư lệnh chiến dịch Điện Biên Phủ là biểu hiện rõ nét và sinh động của tính Đảng trong mọi hoạt động của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ba là, quan điểm tiến hành khởi nghĩa vũ trang toàn dân, tiến hành chiến tranh nhân dân để giải phóng dân tộc. Quan điểm này được thể hiện tập trung trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến ngày 19 tháng 12 năm 1946 của Người: “bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia đảng phái, tôn giáo, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹.

Tâm vóc và ý nghĩa được thể hiện trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến đến ngày nay vẫn còn nguyên giá trị. Thủ tướng Chính phủ Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cũng đã công bố Quyết định số: 1426/QĐ-TTg ngày 01 tháng 10 năm 2012 về việc công nhận bảo vật quốc gia đợt 1 cho 30 hiện vật, trong đó có Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Như vậy, quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong văn bản nói trên chính là một tài sản tinh thần vô giá của dân tộc Việt Nam.

Bốn là, quan điểm sử dụng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. “Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng bạo lực hoàn toàn xa lạ với tư tưởng hiếu chiến, hiếu sát. Đối với Người, cách mạng bạo lực là phương thức đấu tranh để giành và giữ nền độc lập dân tộc, để nhân dân ta có thể sống hòa bình trong hạnh phúc, tự do”². Thực chất, đây chính là tư tưởng nhân văn quân sự Hồ Chí Minh. Người nhấn mạnh việc sử dụng bạo lực cách mạng chỉ nhắm tới đối tượng là thực dân, đế quốc xâm lược, không hề nhằm vào nhân dân ở các nước chính quốc. Trái lại, nhân dân Việt Nam còn coi sự ủng hộ của nhân dân tại chính quốc và nhân dân tiến bộ chính là một thành tố trong sức mạnh thời đại mà dân tộc Việt Nam cần tranh thủ.

Năm là, quan điểm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để góp phần tạo thành sức mạnh tổng hợp bảo vệ Tổ quốc. Năm 1952, khi hai linh mục người Pháp là Cagne và Bouyer cùng giáo dân ở Paris biểu tình phản đối cuộc chiến tranh phi nghĩa mà thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đang theo đuổi ở Việt Nam, nhân dịp này, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết “nhiều linh mục và anh chị em Công giáo Pháp cũng kịch liệt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.534.

2. Dương Xuân Đông: *Một số danh nhân văn hóa quân sự Việt Nam tiêu biểu*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội. 2017, tr.285.

chống chiến tranh xâm lược ở Việt Nam. Những người ấy, cũng như hai Cha Cagne và Bouyer mới thật là tuân theo lòng bác ái của Đức Chúa”¹. Quan điểm của Người đã được đông đảo đồng bào Công giáo Việt Nam đón nhận, từ đó từng bước đưa thực dân Pháp xâm lược vào thế bị cô lập về chính trị và dẫn tới thất bại chung cuộc.

Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, ngoài sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân các nước thuộc địa ở Châu Á, Châu Phi, Mỹ Latinh, Việt Nam còn nhận được sự viện trợ chí tình, chí nghĩa của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, và đây là nguồn lực vô cùng to lớn, quan trọng để dân tộc ta giành thắng lợi mang tính bước ngoặt tại nơi được coi là “điểm hẹn lịch sử”.

Sáu là, quan điểm về việc xây dựng hai lực lượng, ba thứ quân, ba mũi giáp công, ba vùng chiến lược. Hai lực lượng theo Người là lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang; ba thứ quân là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích; ba mũi giáp công là chính trị, quân sự và binh vận; ba vùng chiến lược là rừng núi, đồng bằng và đô thị. Đây chính là quan điểm xây dựng thế và lực một cách toàn diện, tổng lực để tiến hành chiến tranh nhân dân của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nói cách khác “*Tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là sự vận dụng trung thành, sáng tạo học thuyết Mác – Lê nin về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc vào điều kiện cụ thể của Việt Nam; kế thừa và phát huy truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc trong thời đại mới*”².

Như vậy, “*tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở quan điểm, đường lối, mà còn cụ thể hóa thành phương pháp, biện pháp, nguyên tắc hành động, nghệ thuật tổ chức thực hiện*”³. Những nguyên tắc hành động và nghệ thuật tổ chức thực hiện chiến tranh được Hồ Chí Minh vạch ra tập trung ở năm vấn đề cơ bản là: tạo lực, tạo thế, tạo ra và tận dụng thời cơ, tạo lập mưu kế, xây dựng thế trận. Các nguyên tắc và nghệ thuật chỉ ra ở trên được Đại tướng Võ Nguyên Giáp triển khai thực hiện trọn vẹn tại chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.510.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình học thuyết Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2015, tr.20.

3. Dương Xuân Đông: *Một số danh nhân văn hóa quân sự Việt Nam tiêu biểu*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017, tr.322.

2.2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp – Thiên tài quân sự Việt Nam

Có thể nói rằng, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 chính là kết tinh của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và thiên tài quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tinh hoa trong tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp cụ thể hóa bằng nghệ thuật chỉ huy tài tình trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là chiến dịch 55 ngày đêm tại Điện Biên Phủ. Sau này, khi nhớ lại và suy ngẫm, trong hồi ký của mình Đại tướng có nhắc tới việc trước khi lên đường tới Điện Biên Phủ để đảm nhiệm trọng trách, Đại tướng có gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh để xin chỉ thị, trước khi chia tay, Chủ tịch Hồ Chí Minh dặn dò “trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”¹, lời dặn của Bác như kim chỉ nam đối với tư duy chiến lược và nghệ thuật chỉ huy của vị tướng đứng đầu Quân đội nhân dân Việt Nam, và Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã không phụ sự kỳ vọng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả dân tộc.

Thiên tài quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được thể hiện ở nhiều khía cạnh khác nhau, nhưng rõ nét nhất chính là chiến lược quân sự được Đại tướng Võ Nguyên Giáp xây dựng và triển khai trong quá trình chỉ huy Quân đội nhân dân Việt Nam chống lại các kẻ thù xâm lược. “Chiến lược quân sự là tổng thể phương châm, chính sách và mưu lược được hoạch định để ngăn ngừa và sẵn sàng để tiến hành chiến tranh thắng lợi; bộ phận hợp thành có tác dụng chủ đạo trong nghệ thuật quân sự”². Chiến lược quân sự do Đại tướng Võ Nguyên Giáp xây dựng có những nội dung chủ yếu sau:

Thứ nhất, xác định đúng kẻ thù, đúng đối tượng tác chiến. Đây là vấn đề quan trọng của bất kỳ cuộc chiến tranh nào, nhất là chiến tranh cách mạng. Việc xác định chính xác kẻ thù của cách mạng có tầm quan trọng chiến lược. Từ đó, Đảng Cộng sản Việt Nam mới có thể đề ra phương châm, mưu lược để lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giành thắng lợi cuối cùng. Sau khi Cách mạng tháng Tám thành công, lợi dụng danh nghĩa vào Đông Dương để giải giáp quân phiệt Nhật bại

1. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.900.

2. Trung tâm từ điển bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam tập 1*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996, tr.152.

trận, quân đội nhiều nước đã tràn vào Việt Nam, trong đó có quân đội Anh, quân đội Pháp, quân đội Trung Hoa Dân Quốc, mỗi thế lực đều nuôi dưỡng những mưu đồ chính trị riêng. Đứng trước diễn biến hết sức phức tạp đó, Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp lúc này là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, Tổng chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ đã nhận định quân đội thực dân Pháp là kẻ thù trực tiếp và nguy hiểm nhất. Nhận định đúng đắn này đã tạo tiền đề để Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đề ra những biện pháp chính trị, ngoại giao, quân sự phù hợp để giải quyết tình huống “ngàn cân treo sợi tóc”. Ngày 20/01/1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 110-SL phong hàm Đại tướng cho Võ Nguyên Giáp, đây quyết định thể hiện tầm nhìn sâu sắc và khả năng dùng người bậc thầy của Hồ Chí Minh. Bằng những phẩm chất và năng lực tuyệt vời, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã chỉ huy Quân đội Quốc gia và Dân quân tự vệ đánh bại thực dân Pháp tại chiến dịch Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”.

Ngay khi hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương còn đang diễn ra, trong báo cáo tại Hội nghị lần thứ sáu của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra khẳng định “Ta chớ chủ quan khinh địch. Thắng lợi của ta làm cho đế quốc Mỹ tỉnh dậy. Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, âm mưu và kế hoạch can thiệp của Mỹ cũng thay đổi để kéo dài chiến tranh Đông Dương, quốc tế hóa chiến tranh Đông Dương, phá hoại Hội nghị Giơnevơ, tìm hết cách hắt cẳng Pháp, để chiếm ba nước Việt, Miên, Lào, biến nhân dân Việt, Miên, Lào thành nô lệ của Mỹ và gây thêm tình hình căng thẳng trên thế giới. Thế là: Mỹ không những là kẻ thù của nhân dân thế giới, mà Mỹ đang biến thành kẻ thù chính và trực tiếp của nhân dân Việt, Miên, Lào”¹. Từ nhận định đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra ba nhiệm vụ mới, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng một quân đội nhân dân mạnh mẽ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cương vị là Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Tổng Quân ủy, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã chỉ huy, đôn đốc, kiểm tra việc xây dựng quân đội sẵn sàng cho cuộc chiến với quân viễn chinh Mỹ mà ông biết rằng không thể tránh khỏi.

Thứ hai, đánh giá đúng kẻ thù. Đây là nội dung quan trọng của chiến lược quân sự. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3-7/5/1954), cơ quan

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.549.

tham mưu và cố vấn quân sự Trung Quốc đề xuất phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” để giải quyết tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trong khoảng 2 ngày 3 đêm. Tuy nhiên, bằng nhãn quan chiến thuật và tư duy chiến lược xuất sắc của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên cương vị là Bí thư Đảng ủy, Tổng Chỉ huy chiến dịch đã nghiên cứu kỹ lưỡng, phân tích chi tiết và thấy phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” không còn phù hợp với mức độ phòng thủ vững chắc của thực dân Pháp ở lòng chảo Điện Biên Phủ, có thể sẽ dẫn đến thương vong lớn cho bộ đội ta, khó đảm bảo yêu cầu “chắc thắng mới đánh” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính vì vậy, Võ Nguyên Giáp đã tiến hành đánh giá lại tương quan lực lượng, hình thái chiến trường và đưa ra quyết định “khó khăn nhất trong cuộc đời chỉ huy”, chuyển từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” trước đó sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Bằng quyết định chỉ huy thiên tài này, Võ Nguyên Giáp đã khiến cỗ máy chiến tranh của Pháp, với sự cố vấn của Mỹ hứng chịu thất bại nghiêm trọng nhất trên chiến trường Đông Dương và buộc phải rút quân về nước.

Thứ ba, mở đầu và kết thúc chiến tranh đúng lúc. Mở đầu và kết thúc chiến tranh gắn liền với nghệ thuật chớp thời cơ luôn là một vấn đề được các nhà quân sự nghiên cứu kỹ lưỡng nhằm giành thắng lợi lớn nhất nhưng hạn chế tổn thất thấp nhất. Trong kháng chiến chống Pháp, nhân dân Nam Bộ đứng dậy quyết tâm kháng chiến vào ngày 23/9/1945 khi thực dân Pháp hung hãn tấn công chiếm trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và Quốc gia Tự vệ Cuộc. Mặc dù Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã có nhiều động thái thiện chí nhằm ngăn chặn chiến tranh, nhưng trước âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, toàn thể dân tộc Việt Nam đã đoàn kết, thống nhất tiến hành toàn quốc kháng chiến vào ngày 19/12/1946 – thời điểm hội tụ đủ các điều kiện quân sự - chính trị - xã hội. Sau 9 năm kháng chiến, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và tài năng chỉ huy của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cùng với sự đấu tranh anh hùng, bất khuất của dân tộc Việt Nam, chúng ta đã chiến thắng thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ - điểm hẹn lịch sử. Ngay sau thắng lợi Điện Biên Phủ, ngày 8/5/1954, phái đoàn ngoại giao Việt Nam bước vào bàn đàm phán ở Hội nghị Giơnevơ để kết thúc chiến tranh và lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Thứ tư, phương châm tiến hành chiến tranh. Để chống lại kẻ thù xâm lược có tiềm lực kinh tế, khoa học công nghệ lớn hơn ta nhiều lần, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định phương châm trong cuộc kháng chiến chống Pháp là “kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến trường kỳ và tự lực cánh sinh”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã triển khai phương châm này một cách xuất sắc, giành thắng lợi vẻ vang. Phương châm tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, trường kỳ và dựa vào sức mình là chính đã phát huy hiệu quả lên đến đỉnh cao trong chiến dịch Điện Biên Phủ, khiến vị tướng chỉ huy tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp phải thừa nhận chỉ có thể đánh bại được một quân đội, chứ không thể đánh bại cả một dân tộc.

Thứ năm, phương thức tiến hành chiến tranh. Cuộc chiến tranh chống quân xâm lược nước ta là cuộc chiến tranh chính nghĩa, tự vệ cách mạng. Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương chủ trương tiến hành phương thức: chiến tranh nhân dân, thực hiện toàn dân đánh giặc; kết hợp tác chiến giữa lực lượng vũ trang địa phương với các binh đoàn chủ lực, tiến công địch bằng hai lực lượng chính trị và quân sự; ba mũi giáp công, chính trị, quân sự, binh vận trên cả ba vùng chiến lược rừng núi, đồng bằng và đô thị. Về bản chất, phương thức tiến hành chiến tranh nhân dân là một nghệ thuật xây dựng và sử dụng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc để chống lại kẻ thù xâm lược có tiềm lực vượt trội và kiến trúc sư trưởng của nghệ thuật tiến hành chiến tranh nhân dân ở Việt Nam chính là Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện sức mạnh to lớn của chiến tranh nhân dân và chính sức mạnh của chiến tranh nhân dân đã khiến lần đầu tiên trong lịch sử, một cường quốc quân sự phương Tây phải hứng chịu thất bại trước quân đội và nhân dân của một quốc gia thuộc “thế giới thứ ba”.

Thắng lợi của chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đánh bại hoàn toàn ý chí xâm lược của thực dân Pháp, báo hiệu sự sụp đổ của chế độ thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Bên cạnh đó, chiến thắng Điện Biên Phủ còn cho thấy sự trưởng thành của nghệ thuật quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh, đồng thời đưa tên tuổi Võ Nguyên Giáp lên ngang tầm các danh nhân quân sự hàng đầu thế giới. Sau này, khi trả lời truyền thông quốc tế về dấu ấn và đóng góp của các cá nhân, tổ chức đối với thắng lợi chấn động địa cầu ở Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định

“Chiến thắng Điện Biên Phủ là công đầu thuộc Chủ tịch Hồ Chí Minh – Hồ Chí Minh là nhà chiến lược thiên tài, là người cha thân yêu của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam”¹. Như vậy, chiến thắng Điện Biên Phủ chính là đỉnh cao của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và thiên tài quân sự Võ Nguyên Giáp.

3. Kết luận

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đã khẳng định giá trị và tầm vóc của tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh, đồng thời ghi dấu một bước phát triển nhảy vọt của nghệ thuật quân sự Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh. Bên cạnh đó, tên tuổi của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được biết tới rộng rãi trên toàn thế giới sau chiến thắng có ý nghĩa chiến lược này. Cho đến ngày nay, tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh và chiến lược quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục là kho tàng vô tận để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta không ngừng nghiên cứu, bổ sung và vận dụng sáng tạo vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đến đây, chúng ta nhớ lại lời Giáo sư Trần Văn Giàu từng phát biểu trong ngày sinh nhật lần thứ 90 của Đại tướng: “Quả thật, suốt thế kỷ 20, tại Việt Nam đã diễn ra biết bao nhiêu sự kiện lớn, ghi nhận biết bao nhiêu con người. Nhưng lắng đọng lại là Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp - hai biểu tượng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ 20”.

Nhân kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (1954 - 2024) cũng là dịp để các nhà nghiên cứu lịch sử và toàn dân, nhất là thế hệ công dân Việt Nam sinh ra và lớn lên trong hòa bình thêm phân trần trọng và gìn giữ những thành quả mà thế hệ cha anh đã dày công tạo dựng. Từ đó, có thêm động lực để gìn giữ hòa bình, xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình học thuyết Mác – Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc*, Nxb Giáo dục, Hà Nội, 2015.

1. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.294.

2. Bộ Quốc phòng: *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam, tập 2*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.
3. Dương Xuân Đồng: *Một số danh nhân văn hóa quân sự Việt Nam tiêu biểu*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.
4. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.
5. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2000.
6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 8*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
9. Hoàng Minh Thảo: *Tư tưởng quân sự Hồ Chí Minh*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003.
10. Trung tâm từ điển bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam tập 1*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.
11. Trung tâm từ điển bách khoa quân sự Bộ Quốc phòng: *Từ điển bách khoa quân sự Việt Nam tập 1*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1996.

SỰ PHỐI HỢP CỦA CÁC LIÊN KHU TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*ThS. Nguyễn Võ Đăng Khoa**

TÓM TẮT

Khi nói đến sự thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, ngoài vai trò lãnh đạo của Đảng, Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với đường lối chính trị quân sự đúng đắn, kịp thời và đầy sáng tạo thì không thể không kể đến sự phối hợp tác chiến cũng như sự chi viện của các Liên khu cho chiến trường Điện Biên Phủ. Thắng lợi này cho thấy sự đoàn kết một lòng của toàn thể nhân dân Việt Nam trong việc đấu tranh quân xâm lược. Trong bài viết này, tác giả tập trung nghiên cứu về sự phối hợp giữa các Liên khu với những chủ trương, chỉ thị của Đảng đề ra trong chiến dịch “Điện Biên Phủ” năm 1954 để thấy rõ hơn sự phối hợp của các đơn vị trong chiến dịch này.

Từ khóa: Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, Liên khu, phối hợp.

1. Đặt vấn đề

Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 là thắng lợi vẻ vang của Đảng, Nhà nước và của cả dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược ở nước ta gần một thế kỷ, thể hiện tinh thần yêu nước, niềm tin, ý chí độc lập, tự chủ, thống nhất đất nước, đồng thời thể hiện sự tất thắng của cuộc chiến tranh chính nghĩa nhằm chống lại cuộc chiến tranh phi nghĩa, áp bức và bất công. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 ngoài vai trò lãnh đạo của Đảng, Bộ Chính trị, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp với đường lối chính trị quân sự đúng đắn, kịp thời và đầy sáng tạo trong việc thay đổi phương án tác chiến chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” thì còn có sự đoàn kết của toàn thể quân dân ta tạo nên chiến thắng vẻ vang, một kỳ tích cho toàn thể dân tộc Việt, trong đó không thể không kể đến sự phối hợp tác chiến cũng như sự chi viện của các Liên khu cho chiến trường Điện Biên Phủ. Thắng lợi này cho thấy sự đoàn kết một lòng của toàn thể nhân dân Việt Nam trong việc đấu tranh quân xâm lược.

* *Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh*

2. Nội dung

2.1. Hoàn cảnh và âm mưu của Pháp - Mỹ

Những thắng lợi của chiến lược Đông Xuân 1953-1954 đã bước đầu làm cho kế hoạch Nava của địch bị phá vỡ. Trên cơ sở đó, Pháp lại tiếp tục thực hiện những âm mưu mới nhằm biến Điện Biên Phủ trở thành ván bài cuối cùng quyết định trong cuộc chiến tranh này. Pháp đã tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành một “pháo đài bất khả công phá”, Pháp và Mỹ coi đây là ngã tư chiến lược quan trọng, vị trí then chốt để che chở cho Thượng Lào và nó sẽ trở thành một căn cứ không quân - lục quân lợi hại, phục cho chính sách xâm lược của họ ở Đông Nam Á.

Như vậy, có thể thấy Điện Biên Phủ sẽ là một trận đánh quyết liệt giữa ta và địch, là ván bài cuối cùng quyết định sự thành công hay thất bại trong cuộc chiến tranh giữa ta và Pháp. Nó sẽ đặt chấm hết cho cuộc chiến tranh của Pháp tại nước ta. Chính vì vậy, Pháp đã bố trí Điện Biên Phủ thành một hệ thống phòng ngự kiên cố, gồm 49 cứ điểm, 2 sân bay và 3 phân khu. Với sự bố trí địa hình và âm mưu của mình, Pháp - Mỹ cho rằng Điện Biên Phủ là “một pháo đài không thể công phá”, là “một con nhím khổng lồ ở vùng rừng núi Tây Bắc”, nên chúng sẵn sàng giao chiến với ta ở Điện Biên Phủ.

2.2. Chủ trương, chỉ đạo của Liên khu chuẩn bị cho chiến dịch

2.2.1. Liên khu III

Sự phối hợp của Đảng bộ, quân, dân Liên khu III trong chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện trên tất cả các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, trong đó đấu tranh trên mặt trận quân sự là cơ bản nhất. Đầu tháng 12/1953, cuộc họp giữa Liên khu ủy III với Khu ủy Tả Ngạn chủ trương lãnh đạo đầy mạnh đấu tranh vũ trang bên cạnh đấu tranh kinh tế, chính trị nhằm tiêu diệt và giam chân địch, phối hợp với các chiến trường, mở rộng căn cứ du kích, giải phóng từng nơi nếu có điều kiện.

Sau khi căn cứ vào tình hình thực tế của Liên khu, tháng 12/1953, Liên khu III triệu tập hội nghị cán bộ Đảng nhằm phát động “Tháng hữu nghị Việt - Trung - Xô” nhằm mục đích phối hợp chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ. Các tỉnh trong Liên khu phối hợp với các tỉnh khu Tả Ngạn mở hàng loạt cuộc tiến công với phương châm: “dùng bộ đội chủ lực tấn công vào các mục tiêu then chốt của địch, tạo điều kiện cho bộ đội khu, tỉnh, huyện và dân quân, du kích đầy mạnh hoạt động tác chiến”. Từ ngày 15/1 đến 15/2/1954, quân và dân của Liên khu đã “tiêu diệt 12

vị trí, bức địch phải rút khỏi 10 vị trí quan trọng khác, tiêu diệt 4.143 tên địch, bắn cháy 2 xe tăng và nhiều cơ giới; bắn đắm và cháy nhiều tàu chiến, ca nô; phá vỡ 20 kilômét trên phòng tuyến sông Đáy; mở rộng khu du kích Chương Mỹ, Yên Mô, Kim Sơn, Ứng Hòa, nối liền vùng căn cứ du kích Hà Nam với vùng tự do”¹.

Ngày 2/3/1954, Liên khu ủy III đã ra chỉ thị Về nhận rõ tình hình, đẩy mạnh hoạt động, đánh bại Kế hoạch Nava của Pháp - Mỹ. Chỉ thị cũng xác định: “*phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng vũ trang; tranh thủ thời cơ phát triển chiến tranh du kích rộng khắp; củng cố khu căn cứ du kích cũ và mới, mở thêm khu du kích*”². Nắm vững nhiệm vụ, phương châm tác chiến, phối hợp chặt chẽ với Điện Biên Phủ và chiến trường cả nước, Liên khu ủy cùng Bộ Tư lệnh Liên khu đã tích cực chỉ đạo các lực lượng vũ trang đánh mạnh vào các tuyến đường giao thông với mục đích là kìm giữ lực lượng cơ động của địch, thu hút địch ở lại Hữu Ngạn. Ngày 13/3/1954, trong lúc quân ta nổ súng tấn công tập đoàn căn cứ điểm Điện Biên Phủ, Liên khu ủy và Bộ Tư lệnh Liên khu tranh thủ thời cơ đã phát động tiến công đánh vào toàn bộ các vị trí chiếm đóng của địch ở đồng bằng Bắc Bộ.

Tuy nhiên, trước đó, tháng 02/1954, Liên khu ủy III đã phối hợp với Khu ủy Tả Ngạn lãnh đạo quân, dân trên địa bàn chủ động đánh vào hệ thống vận tải của địch, trọng điểm là đường số 5, các sân bay, kho tàng của chúng, làm địch tổn thất nặng nề. Trong đó, trận tập kích vào sân bay Gia Lâm (Hà Nội) ngày 04/3/1954 đã phá hủy 18 máy bay gồm 5 chiếc B26, 10 chiếc Đacôta, 3 chiếc chở khách, 1 nhà sửa chữa máy bay, 1 kho xăng, tiêu diệt 16 tên địch³. Tiếp đó 59 máy bay cùng nhiều phương tiện vũ khí của địch bị phá hủy trong trận tập kích sân bay Cát Bi (Hải Phòng) vào đêm ngày 06, rạng sáng ngày 07/3/1954⁴ đã làm cho địch bị tổn thất nặng nề, càng gặp khó khăn trong việc sử dụng máy

1. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.187.

2. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.187.

3. Nguyễn Mạnh Hà (2014), *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.188.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1998), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*, tr.412.

bay để vận chuyển, tiếp cận, chi viện cho các chiến trường, nhất là mặt trận chính Điện Biên Phủ..

Đối với các tỉnh Nam Bình, Sơn Tây, Hà Đông và các vùng nông thôn, nhân dân đều quyết tâm cản phá địch, nhằm tiêu hao càng nhiều sinh lực địch càng tốt. Các hoạt động quân sự phối hợp được tỉnh Ninh Bình đẩy mạnh, ngày 21/3/1954, 5 du kích ở xã Khánh Thiện dùng mưu đuổi một đại đội địch ở Đò Mười¹ và đã giải thoát được một số người dân nơi đây và giành lại 2 thuyền chở muối. Cũng trong tháng đó, đội du kích này cũng đã đánh, quấy rối, bao vây không chế bốt Tam Châu, sân bay Tam Châu, bắn rơi 1 máy bay Đácôta của địch và diệt một số sĩ quan Pháp.

Tại thị xã Sơn Tây đã diễn ra cuộc họp mở rộng chủ trương: *“tranh thủ thời cơ, đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên một bước cao hơn, rộng hơn nhằm tiêu diệt một phần sinh lực địch, mở rộng và phát triển khu du kích”*² vào ngày 27,28/2/1954 của Ban Thường vụ tỉnh Sơn Tây. Với chủ trương này, ngày 6/3 và ngày 7/3/1954, tiểu đoàn 928 và đại đội 255 cùng nhau tập kích vào Hạ Bằng đã diệt và bắt hơn 400 tên địch³. Ngày 25/3/1954, bộ đội địa phương Quốc Oai đã phối hợp với dân quân du kích đánh chặn quân địch khi chúng đánh vào thôn Thống Đạt, xã Lập Tuyết, huyện Quốc Oai, diệt hơn 2.000 tên địch, bắt sống 100 tên, thu về hơn 100 súng các loại⁴, khu du kích ở phía tây huyện Thạch Thất và Quốc Oai đã được hình thành, có nhiệm vụ nối liền với khu du kích phía bắc huyện Chương Mỹ.

Ở phía bắc tỉnh Sơn Tây, nếu đại đội 350 và đại đội 154 đã tiến công Cam Thượng (Tùng Thiện), Thanh Lũng (Quảng Oai) và tiêu diệt nhiều tên địch, thì bộ đội và du kích Phúc Thọ đã dùng mọi cách để chống lại sự càn quét của địch. Ngày 31/3/1954, bộ đội và du kích Phúc Thọ đã

1. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.188.

2. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.198.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, (1998), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*, tr.413.

4. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, (1998), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*, tr.413.

tiến hành bao vây vị trí Bảo chính đoàn ở Kim Lũ. Phối hợp với tiến công quân sự, nhân dân nhiều xã thuộc huyện Phúc Thọ nổi dậy giành chính quyền, hình thành nên khu du kích Phúc Thọ.

Trong tháng 4, 5/1954, Tỉnh ủy Sơn Tây đã chỉ đạo quân và dân tiếp tục đánh sâu vào vùng tạm bị địch chiếm, đến ngày 25/4/1954, bộ đội chủ lực cùng với quân, dân tỉnh Sơn Tây đã đánh bại hơn 1.000 quân cùng 7 xe tăng địch vào thôn Liên Mai (xã Ngọc Liệp), diệt 102 tên địch, buộc địch phải rút quân khỏi đây¹.

Ở các vùng nông thôn, nhân dân các tỉnh đã nổi dậy phá các trại tập trung, đòi trở về quê cũ làm ăn, phản đối việc bắt lính, thu thuế... Do làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nên ở các tỉnh Ninh Bình có 1.071 ngụy binh đào ngũ, ở tỉnh Hà Nam có đến 4.082 binh lính địch đào ngũ², trở về với cách mạng, ở tỉnh Sơn Tây, trung bình có 500 đến 600 binh lính bỏ ngũ trở về với nhân dân³.

Trong toàn bộ cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân Liên khu III đã góp phần tiêu diệt: *“hơn 40.000 tên địch; bức rút, bức hàng 250 vị trí địch; bắn rơi, phá hủy 82 máy bay; giải phóng một địa bàn rộng lớn, mở rộng căn cứ liên hoàn các tỉnh với hàng triệu dân; thu hẹp phạm vi chiếm đóng của địch vào các thành phố, thị xã”*⁴.

Hoạt động đấu tranh phối hợp của Đảng bộ và quân, dân Liên khu III đã góp phần giam chân, phân tán, làm tiêu lực lượng của địch; làm suy yếu kinh tế, tài chính, khó khăn trong việc bổ sung, chi viện mọi mặt của địch cho chiến trường Điện Biên Phủ. Chính vì vậy đã làm cho quân và dân ta có những điều kiện thuận lợi để tiến lên giành thắng lợi quyết định vào ngày 7/5/1954.

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, (1998), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*, tr.414-415.

2. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, (1998), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*, tr.419.

3. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, (1998), *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*, tr.419.

4. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.192.

2.2.2. Liên khu V

Để đảm bảo tính thống nhất trong sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với lực lượng vũ trang thì cuối năm 1952, Trung ương Đảng đã quyết định điều động đồng chí Nguyễn Chánh lúc bấy giờ là ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng về giữ chức Chính ủy kiêm Tư lệnh Liên khu V.

Cuối tháng 9/1953, tại một cuộc hội nghị, Bộ Chính trị nhận định địch có thể đánh vào vùng tự do Liên khu V. Đến ngày 27/11/1953, báo cáo của Tổng quân ủy trình Bộ Chính trị và đã được Bộ Chính trị thông qua đã nêu rõ phương châm chiến lược là: *“Tích cực và mạnh bạo phát triển vào Tây Nguyên, trước hết là ở phía bắc Tiếp tục củng cố vùng tự do hiện nay.(...) nhiệm vụ phát triển vào Tây Nguyên phải coi là nhiệm vụ quan trọng thứ nhất, nhiệm vụ củng cố vùng tự do là quan trọng thứ hai”*¹. Để thực hiện phương châm chiến lược trên, hội nghị cũng đề ra những chủ trương và nhiệm vụ quân sự trước mắt là: *“tranh thủ thời gian, tích cực tăng cường lực lượng vũ trang của liên khu về số lượng và chất lượng; phát triển mạnh về hướng Tây Nguyên và Hạ Lào, chủ yếu hiện nay là về phía bắc Tây Nguyên; để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, mở rộng căn cứ địa (kể cả vùng tự do hiện nay) về phía Tây, củng cố vùng hành lang bắc Tây Nguyên nối Liên khu 5 và Hạ Lào và phát triển rộng ra, phá âm mưu củng cố Tây Nguyên và chiếm rộng ra vùng ven biển”*².

Quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy, Liên khu ủy và Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Liên khu V họp đầu tháng 12/1953 và đã chỉ rõ: *“ra sức động viên toàn Đảng bộ, toàn quân và dân tin tưởng, nỗ lực phấn đấu giành thắng lợi to lớn nhất”*³. Đến cuối tháng 12/1953, quân và dân Liên khu V đã bước vào cuộc chiến đấu hết sức căng thẳng trong tình thế địch đã sẵn sàng đánh chiếm vùng tự do của tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.584.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.585-586.

3. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.208.

Để thực hiện phương châm tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt, tránh chỗ mạnh, đánh chỗ địch yếu, đánh chắc thắng, Bộ Tổng tư lệnh đã xác định nhiệm vụ của Liên khu V là: *“Tích cực và mạnh bạo phát triển vào Tây Nguyên, trước hết là ở phía bắc Tiếp tục củng cố vùng tự do hiện nay.(...) nhiệm vụ phát triển vào Tây Nguyên phải coi là nhiệm vụ quan trọng thứ nhất, nhiệm vụ củng cố vùng tự do là quan trọng thứ hai”*¹.

Quán triệt nhiệm vụ đó, Liên khu ủy, Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Liên khu V đã xác định nhiệm vụ của Liên khu là: tập trung lực lượng tiến công lên Tây Nguyên nhằm giải phóng vùng Bắc Kon Tum, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng Bắc Tây Nguyên, buộc địch phải phân tán lực lượng, phá tan kế hoạch Átlăng, bảo vệ vùng tự do Liên khu V.

Để phối hợp với Điện Biên Phủ, Đảng ủy Bộ Tư lệnh Liên khu V đã quyết tâm tập trung lực lượng tiến công hướng Nam Tây Nguyên, vùng sau lưng địch ở Phú Yên, đường 19; bên cạnh đó mở rộng hoạt động quân sự trong lòng địch, dùng các lực lượng đặc công, biệt động luôn sâu tận sào huyệt địch ở Đà Nẵng, Hội An, Quảng Nam, Tuy Hòa, Nha Trang. Ngoài ra, trong toàn khu nổi lên phong trào thi đua giết giặc lập công sôi nổi song song với chiến trường Điện Biên Phủ, vì Điện Biên Phủ, tất cả cho chiến trường, tất cả để chiến thắng.

Cũng nhờ có thể trận chiến tranh nhân dân được thực hiện rộng rãi đã làm cho quân và dân Liên khu V đã tiêu diệt nhiều sinh lực địch, phối hợp nhiều phương pháp chiến tranh để dồn địch vào thế bị động, chúng ta cũng làm thất bại cuộc hành quân Átlăng – một phần quan trọng trong kế hoạch Nava của thực dân Pháp.

Dưới sự lãnh đạo của Liên khu cùng với sự hưởng ứng của nhân dân, trong vòng một tháng, các đơn vị chủ lực đã bổ sung đầy đủ, ngoài ra còn hàng ngàn tân binh đang huấn luyện, chuẩn bị cho các đợt bổ sung tiếp theo. Bộ đội địa phương, du kích cũng được củng cố và phát triển, được trang bị thêm vũ khí lấy được của địch. Phong trào tăng gia sản xuất được phát triển, nhân dân hăng hái đóng thuế nông nghiệp và đi dân công.

2.2.3. Khu Tả Ngạn sông Hồng

Khu Tả Ngạn sông Hồng được tách ra từ Liên khu III gồm 5 đơn vị hành chính cấp tỉnh gồm: Hải Phòng, Kiến An, Thái Bình, Hải Dương,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.584.

Hung Yên, nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là một khu vực trọng điểm của thực dân Pháp để tiến hành chính sách của kế hoạch Nava là: “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt”. Chính vì thế, Trung ương Đảng, khu ủy và các Đảng bộ 5 tỉnh này đều có sự quan tâm, chỉ đạo sáng suốt để nhân dân nơi đây sẵn sàng chiến đấu, góp phần cho sự thắng lợi của cuộc kháng chiến. Không phụ lòng tin tưởng ấy, nhân dân các tỉnh thuộc Tả Ngạn sông Hồng đã anh dũng chiến đấu hết mình, xây dựng được nhiều căn cứ du kích giữa những vùng địch chiếm đóng, biến hậu phương của địch thành hậu phương của ta, tạo ra thế và lực để chủ động phối hợp chiến đấu với chiến trường, đặc biệt là chiến trường Điện Biên Phủ.

Sau khi phân tích cục diện chiến tranh ở Đông Dương và nắm được nội dung cơ bản của kế hoạch Nava, vào cuối tháng 9/1953, Bộ Chính trị đã điều chỉnh kế hoạch xác định: Tây Bắc là hướng hoạt động chính nên quyết định mở cuộc tiến công lên Tây Bắc, nhằm giải phóng Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc; phối hợp với nước bạn Lào đánh ở Phôngxalỳ, Trung Lào và Hạ Lào; phối hợp với nước bạn Campuchia đánh đông bắc Campuchia. Bộ Chính trị cũng đề ra phương châm của toàn bộ chiến lược này là: *tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*. Chính vì thế, tháng 10/1953, Bộ Tổng Tham mưu đã xây dựng kế hoạch sử dụng chủ lực và phối hợp tác chiến trên chiến trường, giao nhiệm vụ cho các khu tập trung đánh địch mạnh mẽ, nhằm tiêu hao, tiêu diệt, phá các đường giao thông thủy, bộ và sân bay, giam chân quân cơ động của địch, trong đó, Bộ Tổng Tham mưu có giao nhiệm vụ riêng cho Khu Tả Ngạn sông Hồng.

Trước việc tổng chỉ huy Nava quyết định điều quân cơ động lên Điện Biên Phủ nhằm biến nơi đây trở thành tập đoàn cứ điểm mạnh, từ đó giành thắng lợi quân sự trước khi ngồi vào bàn đàm phán thì ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị đã thông qua kế hoạch tác chiến quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ.

Cuối tháng 12/1953, Khu ủy Tả Ngạn tiến hành Hội nghị nhằm đề ra 7 nhiệm vụ của Liên khu. Khu ủy cũng nêu rõ: “*Vùng du kích mạnh và căn cứ du kích phải tích cực thực hiện chính sách ruộng đất, đẩy mạnh sản xuất, củng cố nông hội, (...) vùng tạm bị chiếm tiến hành chính đôn*

cơ sở, lãnh đạo quần chúng nhân dân đấu tranh chống giặc bắt lính, đồn làng tập trung dân và vợ vét, bóc lột”¹.

Trong Chỉ thị ngày 22/2/1954 của Bộ Chính trị gửi các cấp ủy Đảng cả nước, Bộ Chính trị đã khẳng định: *“kế hoạch Nava đã thất bại một phần (...) giải phóng nhiều vùng rất rộng lớn ở Lai Châu, Kon Tum, Thượng Lào, Trung Lào, Hạ Lào, rộng hàng chục vạn cây số vuông, dân số gần một triệu người. Chiến tranh du kích của ta phát triển mạnh và tương đối đều ở hầu khắp các chiến trường sau lưng địch, nhất là ở đồng bằng Bắc Bộ. (...) lực lượng cơ động của địch phải phân tán hơn bao giờ hết. Chúng không những không giành được chủ động mà còn bị động đối phó trên khắp các chiến trường và vùng sau lưng chúng thêm sơ hở. Song thất bại của kế hoạch Nava mới chỉ là thất bại bước đầu. Ta không nên chủ quan, khinh địch. Phải tiếp tục cố gắng nhiều hơn nữa, đẩy địch vào chỗ bị động, lúng túng hơn nữa”².* Nếu xét cục diện mới của chiến tranh thì đã tạo ra tiền đề vô cùng thuận lợi cho bộ đội ta tiêu diệt địch và cho chiến tranh du kích sau lưng địch. Từ sau khi bị địch chiếm đóng, Khu Tả Ngạn sông Hồng chưa bao giờ có những điều kiện thuận lợi cho cuộc chiến tranh như lúc này.

Sau Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 22/2/1954, đến ngày 23/2/1954, Bộ Chính trị cùng Tổng Quân ủy đã gửi các cấp ủy Đảng ở địch hậu Bắc Bộ chỉ thị cụ thể, nhấn mạnh: *“Cần mở rộng hoạt động ở Tả Ngạn trong một thời gian dài với quy mô nhỏ; dùng bộ đội nhỏ liên tiếp hoạt động, đánh nhỏ ăn chắc, chủ yếu là đánh du kích, không nên ham đánh công kiên và đánh vận động. Phải lợi dụng mọi cơ hội đánh nhỏ, phá hoại giao thông, kho tàng, đánh địa lôi, phá hoại cầu đường, làm cản trở tiếp tế vận chuyển của địch. Phát động chiến tranh du kích ở đường số 5 (...) đẩy mạnh hoạt động ở đường số 5 để phá hoại giao thông, vận tải của địch, giữ một bộ phận lực lượng cơ động của địch (...) đề phòng tư tưởng chuẩn bị đánh to vài trận rồi rút bộ đội đi nơi khác nghỉ ngơi”³.* Trong các Chỉ thị của Bộ

1. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.196-197.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.29-30.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.35-36.

Chính trị đều nhấn mạnh phương hướng căn bản là: *đánh liên tục, đánh nhỏ ăn chắc, đánh giao thông*.

Dựa theo Chỉ thị ngày 23/2/1954 của Bộ Chính trị và căn cứ vào tình hình thực địa của chiến trường, Khu ủy, Bộ Tư lệnh Khu đã tiến hành quán triệt, bổ sung vào Nghị quyết tháng 12/1953, cụ thể hóa phương thức đánh liên tục, đánh nhỏ ăn chắc, đánh giao thông ở từng chiến trường, từng địa phương, từng đơn vị trong Khu. Ngoài ra, Khu ủy cũng xác định thêm nhiệm vụ chiến lược lúc này của Khu Tả Ngạn là: *“Căng địch ra, kéo lực lượng cơ động của địch về giam chân chúng lại, không cho chúng đưa nhiều lực lượng tại địa phương đi chiến trường khác, làm cho địch không thực hiện được tiếp tế chiến lược từ quân cảng Hải Phòng đi Hà Nội để tiếp viện cho Điện Biên Phủ, góp phần làm suy yếu lực lượng của chúng”*¹.

Để thực hiện các nhiệm vụ mà Trung ương Đảng, Bộ Tổng Tư lệnh giao đã giao cho Khu Tả Ngạn sông Hồng, Khu Tả Ngạn đã giao cho các đồng chí là Bí thư, Khu ủy viên xuống tận một số địa phương làm việc trực tiếp với Trung đoàn 42; giao nhiệm vụ công kích Đường số 5 cho Tỉnh ủy Hưng Yên, Hải Dương làm nhiệm vụ này; nhiệm vụ đánh vào sân bay Cát Bi được giao cho Tỉnh ủy và Tỉnh đội Kiến An.

Đến ngày 7/3/1954, bộ đội Kiến An đã mở đầu chiến dịch phối hợp bằng trận tập kích sân bay Cát Bi, phương châm quán triệt trong trận đánh này là: *“lực lượng không cần đông nhưng phải tinh, thạo hành quân “bốn tập”, tiến nhanh, biết bơi, biết nguy trang, cắt rào, gỡ mìn, đánh bọc phá, biết cách rút bảo toàn lực lượng”*². Thực hiện đúng phương châm đó, chỉ trong vòng 10 phút với 32 cán bộ, chiến sĩ đã đốt cháy 59 máy bay, làm cho sân bay bốc cháy nhiều giờ liền³. Sau khi đánh xong, quân ta rút lui an toàn. Chiến thắng này đã phá được trận tuyến hậu cần trực tiếp của Pháp cho chiến trường Điện Biên Phủ, góp phần làm phong phú hơn lý luận quân sự chiến tranh nhân dân trong điều kiện lấy ít địch nhiều, lấy yếu đánh mạnh, lấy chất lượng cao thắng

1. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 198.

2. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 200.

3. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 200.

số lương đồng. Sau trận ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện khen quân dân nơi đây.

Còn trên mặt trận Đường số 5, sau khi quán triệt chủ trương của Bộ Chính trị về việc triệt đường tiếp tế chiến lược của địch, đến ngày 2/4/1954, du kích huyện An Dương đã tiến hành đánh địa lôi, làm lật đổ đoàn tàu 22 toa, diệt gần 200 tên địch¹ trên đoạn đường Do Nha. Đêm ngày 2/4/1954, bộ đội Cẩm Giang đã phá hủy một đầu tàu và 20 toa chở hàng quân sự² trên đoạn đường chùa Dê. Cũng trong cùng ngày, ở Khoái Châu, quân dân trong huyện đã phối hợp chống càn, tiêu diệt được 100 tên địch³. Đến ngày 6/4, Đội S20 đã tiến hành bố trí trận địa bằng mìn ở đoạn đường sắt Đồng Niên (Cẩm Giàng) làm lật đổ hai đoàn tàu, phá hỏng 4 toa và nhiều đoạn đường sắt khác⁴, làm cho việc hoạt động bị đứt đoạn trong 3 ngày, cắt đứt giao thông của địch.

Ngày 14/4, bộ đội ta tấn công tiêu diệt vị trí Chùa Đàm (Văng Giang), diệt một đại đội địch⁵. Ngày 16/4, bộ đội địa phương huyện Cẩm Giàng kết hợp cùng với bộ đội Trung đoàn 42 đã tiêu diệt gần hết một đại đội Âu - Phi⁶ trên đường đi tuần trên Đường số 5 đoạn đường Phú Xá – Ngũ Lộc. Đến ngày 1/5, bộ đội chủ lực đánh sập cầu Lai Vu, khoét sâu Đường số 5, diệt 35 tên địch⁷, làm tê liệt giao thông của địch trong một ngày.

Như vậy, tất cả các cuộc chiến đấu của ta trên Đường số 5 có ý nghĩa rất thiết thực, không chỉ làm tiêu hao nhiều sinh lực địch mà bên cạnh đó, chúng ta đã chặn đứng được đường tiếp tế cho cứ điểm Điện Biên

1. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr. 201.

2. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.201.

3. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.201.

4. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.201.

5. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.201.

6. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.202.

7. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.202.

Phủ, giáng đòn nặng nề trong công tác hậu cần của quân đội viễn chinh, góp phần làm phá sản kế hoạch Nava và toàn thắng chiến dịch Điện Biên Phủ.

Có thể nói, quân, dân Khu Tả Ngạn sông Hồng đã phát huy được thế tiến công, đánh vào lòng địch trong tình thế địch bao vây chặt chẽ, các khu du kích và các căn cứ du kích có vai trò quan trọng trong việc kết hợp chặt chẽ công việc tác chiến của các lực lượng vũ trang với phong trào đấu tranh quần chúng, giúp giải phóng phần lớn Khu Tả Ngạn sông Hồng, góp phần kết thúc cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc.

3. Kết luận

Sự thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp, khi ra những chỉ thị, chỉ đạo bám sát thực tế để giúp cho chiến dịch giành thắng lợi hoàn toàn. Để có chiến thắng này, không thể không kể đến những đóng góp to lớn của các Liên khu III, V, Khu Tả Ngạn sông Hồng trong việc phối hợp chi viện cả sức người, sức của, tạo hậu phương vững chắc để chi viện cho chiến trường hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ mà cách mạng giao phó. Tất cả sự phối hợp đó đều nhằm mục đích đảm bảo cho việc giành thắng lợi,

sự phối hợp đó thể hiện đầy đủ tiềm lực, sức mạnh và vai trò của hậu phương đối với tiền tuyến, đây chính là kết quả của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, thực hiện đường lối toàn dân đánh giặc do Đảng lãnh đạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng, Bộ Tư lệnh Quân khu III và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam (1998): *Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân Liên khu III (1945-1955)*.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
4. Nguyễn Mạnh Hà: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VỀ NGHỆ THUẬT CHIẾN TRANH NHÂN DÂN - QUYẾT ĐỊNH CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

*TS. Thái Thị Khương**
*ThS. Trương Thị Mỹ Châu***

TÓM TẮT

Thành công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp được bắt nguồn từ truyền thống đấu tranh bất khuất, từ tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường từ bao đời nay của nhân dân Việt Nam. Những giá trị lịch sử về nghệ thuật chiến tranh nhân dân, quyết định nên chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành những bài học có ý nghĩa xuyên suốt mọi thời đại. Hồ Chí Minh là người lãnh đạo tài tình với phương châm: “Đĩ bất biến, ứng vạn biến” đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Với tư tưởng nhất quán trong sự nghiệp Cách mạng: Nhân dân là sức mạnh chủ yếu, sức mạnh quyết định. Cần phải tổ chức, cần phải đoàn kết lâu dài mọi người dân trong một mặt trận thống nhất rộng rãi với nòng cốt là công, nông và trí thức, dưới sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính. Phải đấu tranh giành lại Tổ quốc, giành lại độc lập tự do. Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ.

Từ khóa: chiến tranh nhân dân, chiến thắng Điện Biên Phủ.

NỘI DUNG

1. Đặt vấn đề

Thành công của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp được bắt nguồn từ truyền thống đấu tranh bất khuất, từ tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường từ bao đời nay của nhân dân Việt Nam. Dân tộc Việt Nam lần đầu tiên đã gây được tiếng vang lớn trên toàn thế giới. Một dân tộc nhỏ bé, vì khát vọng độc lập dân tộc, tự do, tự chủ với chiến lược, chiến tranh nhân dân, sử dụng vũ khí thô sơ, gây gộc, cuộc, thương, đã chiến thắng thực dân Pháp, một cường quốc hùng mạnh với vũ khí tối tân hiện đại với trận đánh quyết định ở Điện Biên Phủ. Chiến thắng

* Trường Đại học Khoa học Huế

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Điện Biên Phủ là cuộc chiến tranh nhân dân, kết hợp sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc làm nên thắng lợi gây được tiếng vang lớn trên toàn thế giới.

2. Nội dung nghiên cứu

Hồ Chí Minh là người lãnh đạo tài tình với phương châm: “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Với tư tưởng nhất quán trong sự nghiệp Cách mạng: Nhân dân là sức mạnh chủ yếu, sức mạnh quyết định. Cần phải tổ chức, cần phải đoàn kết lâu dài mọi người dân trong một mặt trận thống nhất rộng rãi với nòng cốt là công, nông và trí thức, dưới sự lãnh đạo của một đảng cách mạng chân chính, Người đã nhận định: “Muốn lật đổ ách thống trị nô dịch của đế quốc, không chỉ là việc giết một vài tên quan, cũng không thể là một cuộc khởi nghĩa dấy lên đơn độc, mà phải huy động sức mạnh của cả nhân tộc và một cuộc vũ trang tổng khởi nghĩa nổ ra đúng thời cơ. Phải thức tỉnh người dân làm cho họ thấy rõ cái nhục mất nước, con cháu Lạc Hồng không thể sống kiếp đọa đày. Phải đấu tranh giành lại Tổ quốc, giành lại độc lập tự do. Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”¹. Từ những cơ sở đó, có thể nói thành tựu sáng tạo quan trọng nhất là nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng đã từng bước xây dựng nên nhân tố cơ bản cho một nghệ thuật chiến tranh giữ nước và giải phóng dân tộc như dân tộc Việt Nam đất không rộng người không đông, vũ khí không tối tân hiện đại, đó là nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh: nghệ thuật chiến tranh toàn dân. Với nghệ thuật chiến tranh toàn dân, Hồ Chí Minh đã sử dụng sức mạnh tổng hợp “đại đoàn kết toàn dân tộc”, “đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết”, “thành công, thành công, đại thành công”. Với nghệ thuật chiến tranh toàn dân ấy, ngay những năm đầu của cuộc kháng chiến, ta đã làm thất bại những biện pháp chiến lược chủ yếu của địch, đẩy quân đội hiện đại của thực dân Pháp vào thế bị động và tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, chấm dứt sự chiếm đóng của thực dân Pháp ở Việt Nam. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã từng viết: “Chiến tranh ở Việt Nam không chỉ là sự đọ sức giữa hai quân đội; ở đây bọn thực dân xâm lược

1. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, T11, tr.261, 220.

phải đánh nhau với cả một dân tộc; cả dân tộc Việt Nam, toàn thể nhân dân Việt Nam đang đứng dậy chống lại chúng”¹.

Dân tộc Việt Nam với tinh thần đoàn kết, đã từng chiến thắng bao cuộc chiến tranh xâm lược của quân phong kiến phương Bắc. Tinh thần đoàn kết ấy lại một lần nữa được Đảng ta phát huy trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đảng ta đã đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn, chặt chẽ nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, xây dựng chế độ mới để quy tụ, tập hợp nhân lên sức mạnh dân tộc. Lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc; kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, kết hợp tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao.

Việc phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc và quá trình phân tích, nắm bắt tình hình tương quan lực lượng giữa ta và địch đã được Trung ương Đảng và Tổng quân ủy cụ thể hóa thành công vào chiến dịch Điện Biên Phủ. Phối hợp với Điện Biên Phủ, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Tổng Quân ủy và Bộ Tư lệnh, tiến hành phân tích, đánh giá đúng tình hình, so sánh lực lượng ta - địch; chủ động dự kiến trước những khó khăn do chiến dịch kéo dài, nhất là những khó khăn về cung cấp, tiếp tế, bảo đảm quân số và sức khỏe cho bộ đội trong điều kiện chiến đấu liên tục và sinh hoạt trong hầm hào khi mùa mưa đến... để có biện pháp thích hợp, hiệu quả, dùng mưu kế, chủ động đánh địch, buộc địch phải hành động theo ý định của ta, phát huy tối đa ưu thế tuyệt đối về chính trị, tinh thần của quân và dân, trên cơ sở “đánh chắc thắng”, tạo ra thế trận đánh nghệ thuật đánh giặc độc đáo “đánh chắc, tiến chắc”. Sau thắng lợi từng trận, Đảng ta tổ chức họp bàn rút kinh nghiệm, củng cố lực lượng, chấn chỉnh tổ chức, coi trọng sinh hoạt quân sự để tìm cách đánh hay, tạo thế chủ động trên chiến trường Điện Biên Phủ, tạo vòng vây bao quanh cứ điểm, đưa lực lượng áp sát các cứ điểm địch, nhằm tiêu hao sinh lực địch bằng vòng vây ngày càng siết chặt.

1. Võ Nguyên Giáp, *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, NXB QĐND, Hà Nội, 1974, tr.158.

Hiểu sâu sắc chỗ yếu chí mạng của địch ở Điện Biên Phủ là con đường tiếp tế, ngay trong lúc chỉ đạo chuẩn bị và quá trình chỉ huy tác chiến, bộ tư lệnh chiến dịch đã lập kế hoạch và chỉ đạo sát sao việc bố trí thế trận, mở những chiến dịch để bao vây, ngăn chặn các đường tăng viện tiếp tế trên bộ, làm cho phương tiện máy bay là phương tiện tiếp tế duy nhất của địch, xa căn cứ mấy trăm cây số, mọi nguồn tăng viện, tiếp tế của địch đều dựa vào một phương tiện độc nhất là máy bay. Chúng ta tiêu diệt từng cứ điểm, xây dựng hệ thống chiến hào cắt ngang sân bay, ngày càng áp sát từng vị trí của địch nhằm bóp chặt mọi con đường tiếp viện của địch, bao vây đường bộ, ngăn chặn đường không, không cho máy bay các loại hạ cánh, lượn sâu đánh hiểm, đánh lán, đào dũi áp sát từng vị trí địch rồi bất ngờ xông lên tiêu diệt mục tiêu... làm cho chúng trong không ra được, ngoài không vào được, dồn địch vào tình thế dương cờ trắng đầu hàng, tạo thế quyết định chiến thắng Điện Biên Phủ.

Nghệ thuật quân sự “chiến tranh nhân dân” được phát huy trong các cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, những kinh nghiệm tác chiến được vận dụng linh hoạt, tài tình, phân tích chính xác, kỹ lưỡng được Đảng ta thực hiện trong chiến thuật quân sự tại trận đánh quyết định chiến thắng Điện Biên Phủ, đánh thắng thực dân Pháp rút quân khỏi đất nước Việt Nam. Chiến dịch Điện Biên phủ là cuộc chiến tranh nhân dân, ra “Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến” (19-12-1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân đoàn kết một lòng đánh giặc: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, trên mọi mặt trận đều dồn sức cho cuộc chiến quyết định, mỗi người dân là một chiến sỹ. Với tinh thần “tất cả để đánh thắng”, cả nước cùng ra trận, cả nước cùng đánh giặc, trên khắp mọi chiến trường, cả nước đã đồng lòng phát huy cao nhất sức mạnh của toàn dân cho trận quyết chiến. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tổng quân số tham gia lên tới trên 50.000 người. Do vậy, chúng ta phải huy động một lượng

1. Hồ Chí Minh *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, T4, tr.246, 247.

vật chất kỹ thuật, lương thực thực phẩm lớn. Trong khi đó, chiến trường Điện Biên Phủ ở cách hậu phương rất xa, có nơi tới 500-600 km, địa thế hiểm trở có nhiều đèo cao, vực sâu, mạng đường chiến lược, chiến dịch hầu như chưa có. Mỗi một tấn hàng hóa chi viện tới được Tây Bắc đến tay bộ đội là cả một kỳ công của bao người, đổ bao mồ hôi, xương máu của lực lượng vận tải.

Nhân dân không những là những chiến sỹ đi đầu trong trận đánh mà còn là người góp phần chi viện lương thực, thực phẩm đảm bảo đủ lương thực cho tất cả mọi người tham gia cuộc chiến. Cuộc vận động nhân dân chi viện Điện Biên Phủ đã được triển khai rầm rộ, với quy mô lớn chưa từng có. Trong không khí thi đua “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, ở mọi vùng miền, địa phương đều thi đua với nhau chi viện cho mặt trận, chỉ trong một thời gian ngắn ta đã huy động được một khối lượng lớn sức người sức của từ nhiều vùng miền, từ nhiều giai cấp, tầng lớp trong cả nước. Đồng bào cả nước đi sát cánh bên nhau trong chiến dịch. Nhân dân khắp mọi miền đất nước tích cực động viên chồng con, anh em tòng quân, nhập ngũ lên đường ra tiền tuyến; đồng thời gia nhập lực lượng vũ trang địa phương đánh địch tại chỗ; đi thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến phục vụ chiến đấu; vừa tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm để bộ đội “ăn no, đánh thắng”, vừa vận tải tiếp tế, không quản ngày đêm, không sợ gian khổ, hy sinh, dưng cảm và mưu trí.

Theo số lượng tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân đã đóng góp 25.560 tấn gạo, 266 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công với 18.301.507 ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mảng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền. Tính cả trước và trong Chiến dịch, có tới 62.000 dân công, thanh niên xung phong tham gia làm và sửa chữa hàng trăm ki-lô-mét đường, nhiều bến, cầu; hàng nghìn tấn vũ khí trang bị, đạn dược tới mặt trận; hàng nghìn cán bộ, chiến sỹ được cứu chữa, chăm sóc... trở thành nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi cho cuộc chiến. Ngoài nhiệm vụ phục vụ, họ còn trực tiếp tham gia chiến đấu cùng các đơn vị quân đội¹.

Những con số nêu trên thật sự quá to lớn đối với một đất nước còn quá nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành một cuộc kháng chiến cứu

1. *Lịch sử 12*, NXB GD, Hà Nội, 2002, tr.146-150.

nước quyết liệt sống còn như ở Việt Nam thời kỳ đó. Nhưng ý nghĩa của nó còn lớn hơn, bởi đó là công sức đóng góp của các tầng lớp nhân dân trên hầu khắp đất nước, là tinh thần cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc. Nghệ thuật chiến tranh toàn dân đánh dấu sự sáng suốt của Đảng ta khi nhất quán phải lấy sức mình là chính “đem sức ta mà giải phóng cho ta” nhưng bên cạnh đó phải tranh thủ sự ủng hộ của các nước bên ngoài, sức mạnh quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại.

3. Kết luận

Trong giai đoạn hiện nay, Việt Nam đang đứng trước sự đe dọa của các thế lực thù địch trong và ngoài nước, hơn bao giờ hết tinh thần đoàn kết toàn dân tộc lại được khẳng định xuyên suốt trong mọi thời đại. Tất cả mọi người dân không ngừng tham gia xây dựng đất nước và phát triển kinh tế để Việt Nam luôn sánh vai với các cường quốc trên thế giới. Toàn thể nhân dân Việt Nam trong nước, kiều bào nước ngoài đang hướng về Tổ quốc, chung sức, chung lòng tất cả vì mục tiêu: “Ổn định, phát triển, hòa bình, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ”. Kiên quyết đấu tranh vì hòa bình, độc lập, tự do của Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 11, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và chiến tranh giữ nước*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Lịch sử 12*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002.

VAI TRÒ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT HUY “THẾ TRẬN LÒNG DÂN” TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*TS. Phan Thị Cẩm Lai**

TÓM TẮT

Chiến dịch Điện Biên Phủ là một sự kiện lịch sử quan trọng, đánh dấu bước ngoặt lớn trong cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do của nhân dân Việt Nam. Trong chiến dịch này, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là nhà lãnh đạo chiến lược mà Người còn là nguồn động viên tinh thần, tạo ra “thế trận lòng dân” mạnh mẽ, quyết tâm chống lại cuộc chiến tranh xâm lược quy mô lớn của thực dân Pháp. Thắng lợi của Người về chiến lược “thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ đã trở thành nguồn cảm hứng cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở nhiều quốc gia trên thế giới. Bài viết phân tích vai trò quyết định của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử năm 1954.

Từ khóa: vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thế trận lòng dân, chiến dịch Điện Biên Phủ.

1. Mở đầu

“Thế trận lòng dân” bắt nguồn từ bản sắc văn hóa Việt Nam, là nguồn sức mạnh sâu xa được hình thành qua hàng ngàn năm lịch sử của dân tộc, để truyền cảm hứng, khơi dậy và quy tụ tinh thần yêu nước, đoàn kết của toàn thể quần chúng nhân dân. Lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã chứng minh, đất nước mạnh khi lòng dân một lòng, đất nước yếu khi lòng dân chia rẽ. Vì vậy, ông cha ta từ rất sớm đã đúc kết nên bài học hàng đầu là “việc nhân nghĩa cốt ở yên dân” và “khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ, bền gốc là thượng sách giữ nước”. Kế thừa, vận dụng và phát huy tư tưởng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn coi trọng yếu tố “lòng dân” trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, coi việc xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là động lực chủ yếu tạo nên sức mạnh của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong chiến

* Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh

dịch Điện Biên Phủ, Hồ Chí Minh đã xây dựng và phát huy chiến lược “thế trận lòng dân” một cách rất khéo léo, đặc biệt là trong bối cảnh quân dân ta đang đối đầu mạnh mẽ với quân đội Pháp. Chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh sức mạnh của “thế trận lòng dân” và ảnh hưởng lớn của nó đối với cục diện của cuộc đối đầu quy mô lớn giữa dân tộc Việt Nam và thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo xây dựng và phát huy cao độ sức mạnh của “thế trận lòng dân” trên địa bàn chiến lược Tây Bắc, tạo điều kiện, nền tảng vững chắc cho chiến thắng quyết định của quân dân ta tại Điện Biên Phủ năm 1954.

2. Nội dung

2.1. Khái niệm “thế trận lòng dân”

“Thế trận lòng dân” là một thuật ngữ khoa học mới và hiện nay vẫn chưa được các nhà khoa học hoàn chỉnh và thống nhất về mặt khái niệm. Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả chỉ khảo lược một số quan niệm của các học giả về thuật ngữ “thế trận lòng dân” mà theo tác giả có liên quan gần nhất đến nội dung nghiên cứu của bài viết.

Theo GS.TS Trần Văn Phòng, “thế trận lòng dân” bao gồm hai yếu tố “thế trận” và “lòng dân”. “Thế trận” thường được sử dụng trong ngữ cảnh quân sự để mô tả tình hình, vị trí và sắp xếp của lực lượng quân sự trong quá trình chiến tranh hoặc tác chiến. “Lòng dân” chỉ trạng thái tâm hồn, niềm tin, là khái niệm thể hiện sự đồng thuận, ủng hộ, khuyến khích, lòng trung thành và cách ứng xử của quần chúng nhân dân đối với giai cấp cầm quyền, lãnh đạo xã hội hoặc các đảng chính trị cầm quyền lớn. Từ phân tích rõ nội dung hai yếu tố trên, GS.TS Trần Văn Phòng nhận định “xây dựng “thế trận lòng dân” là quá trình dựa vào nhân dân, thông qua sự ủng hộ của nhân dân, bằng sức mạnh của nhân dân hình thành tổ chức và lực lượng để thực hiện một mục tiêu nào đó”¹.

Theo TS. Nguyễn Tuyết Lan, “thế trận lòng dân” là loại hình thế trận hướng đến khơi dậy lòng yêu nước, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, đồng thời xây dựng khát vọng, niềm tin, sự đồng thuận và tinh thần, ý thức trách nhiệm của Nhân dân đối với vận mệnh quốc gia, dân tộc”².

1. Trần Văn Phòng, *Xây dựng “thế trận lòng dân” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, Tạp chí Lịch sử Đảng, Hà Nội, số tháng 8 - 2021, tr.82.

2. Nguyễn Tuyết Lan, *Quy tụ sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc*, <https://www xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/quy-tu-suc-manh-khoi-dai-doan-ket-dan-toc-16964>, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2023.

Trong khi đó, ở góc nhìn của nhà quân sự, Đại tá Phùng Kim Lân quan niệm: “Thế trận lòng dân” được hiểu là tinh thần yêu nước, tình đoàn kết gắn bó, khát vọng độc lập tự do, ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất của cả dân tộc được hội tụ, kết tinh, nhân lên tạo thành nền tảng chính trị vững chắc, sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, sẵn sàng huy động nhằm thực hiện các mục tiêu của cách mạng. “Thế trận lòng dân” là loại hình thế trận đặc biệt, không thể hiện ra bằng hình hài cụ thể như thế trận quân sự, quốc phòng mà được thể hiện bằng sức mạnh nội sinh của quốc gia, dân tộc theo từng cấp độ khác nhau¹.

Nhìn chung, các khái niệm trên đều có điểm chung, xem “thế trận lòng dân” là lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, khát vọng độc lập, tự do và tinh thần đấu tranh mạnh mẽ, kiên cường, bất khuất của dân tộc được kết tinh, hội tụ tạo thành cơ sở chính trị vững chắc, sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc để thực hiện nhiệm vụ chung của cách mạng. Ngoài ra, “thế trận lòng dân” không được thể hiện dưới những hình thức cụ thể như thế trận quân sự hay thế trận phòng thủ, mà là một thế trận đặc biệt được thể hiện bằng nội lực của một quốc gia, một dân tộc theo từng mức độ khác nhau.

Như vậy, có thể hiểu “*thế trận lòng dân*” là một thuật ngữ quân sự và chính trị thường được sử dụng để mô tả sự ủng hộ của quần chúng nhân dân đối với một chính phủ, một đảng chính trị hoặc một cuộc chiến tranh. “Thế trận lòng dân” là một chiến lược chiến tranh mà mục tiêu chính là tận dụng và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân trong quá trình chiến đấu. Chiến lược này nhấn mạnh tình đoàn kết, lòng trung thành và sự hỗ trợ của quần chúng nhân dân đóng quan trọng trong việc quyết định kết quả của chiến dịch quân sự. “Thế trận lòng dân” không chỉ tập trung vào khía cạnh quân sự mà còn liên quan đến các khía cạnh chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa.

2.2. Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và phát huy chiến lược “thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Nguồn gốc lý luận hình thành tư tưởng và hành động lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm xây dựng, phát huy sức mạnh “thế trận

1. Phùng Kim Lân, *Bài 1: Giá trị của “lòng dân” và “thế trận lòng dân”*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/nghi-quyet-va-cuoc-song/bai-1-gia-tri-cua-long-dan-va-the-tran-long-dan-656071>, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2023.

lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng và trong chiến tranh nhân dân ở Việt Nam nói chung là sự tiếp thu, kế thừa và vận dụng quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của quần chúng cả trong lịch sử và trong chiến tranh cách mạng. Cơ sở thực tiễn của chiến lược này xuất phát từ việc Hồ Chí Minh đã có sự chọn lọc, kế thừa những tinh hoa văn hóa dân tộc như lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước.

Khi xem xét các yếu tố chính tạo nên sự thành công của các hoạt động quân sự, Hồ Chí Minh nhận định ba yếu tố liên quan chặt chẽ với nhau là “thiên thời, địa lợi, nhân hòa”. Trong ba yếu tố trên, “nhân hòa” đóng vai trò quan trọng nhất. Nói đến nhân hòa là bao gồm cả lòng dân và lòng quân. Xuất phát từ những quan điểm lý luận và từ tình hình thực tế ở nước ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng, củng cố và phát huy tinh thần chiến tranh nhân dân của dân tộc Việt Nam. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc xây dựng và phát huy “thế trận lòng dân” thể hiện ở những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh luôn quan tâm sát sao diễn biến tình hình trên chiến trường và trực tiếp chủ trì nhiều cuộc họp để thảo luận, thống nhất về đường lối, chiến lược nhằm đảm bảo sự đồng thuận trong triển khai thực hiện từ lãnh đạo cấp cao đến lực lượng của toàn thể quần chúng nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đóng một vai trò quan trọng trong việc xây dựng chiến lược kết hợp cả khía cạnh quân sự và lòng dân. Để xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh “thế trận lòng dân”, Hồ Chí Minh yêu cầu mọi chính sách chính trị đều hướng tới phục vụ lợi ích của nhân dân, phải thừa nhận và đảm bảo sự bình đẳng trong đóng góp của nhân dân. Trên cơ sở tư tưởng chiến tranh nhân dân và tầm nhìn chiến lược, Người đã từng bước chuẩn bị xây dựng “thế trận lòng dân” để giành lấy thắng lợi quyết định trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bắt đầu từ chiến dịch Tây Bắc năm 1952. Vào tháng 9 năm 1952, Trung ương Đảng chủ trương mở hướng tấn công chiến dịch lên Tây Bắc. Ngày 14/10/1952, chiến dịch giải phóng Tây Bắc chính thức bắt đầu. Đến ngày 10/12/1952, chiến dịch Tây Bắc toàn thắng thuộc về quân và dân ta. Trong chiến dịch này, quân và dân ta đã giành quyền làm chủ trên

một vùng chiến lược rộng tới 44.300 km² với dân số 440.000 người. Thắng lợi bước đầu của chiến dịch đã giúp quân và dân ta có thêm nhân lực và đất đai để tiếp tục triển khai các hoạt động xây dựng vị thế chiến lược của mình.

Chiến dịch Tây Bắc thắng lợi, “thế trận lòng dân” cả nước được tiếp tục tăng cường do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiến hành thực hiện chính sách cải cách ruộng đất, giảm tô, chỉnh đảng và chỉnh quân. Người nhấn mạnh “Nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc. Nền tảng của cách mạng dân chủ cũng là vấn đề nông dân, vì nông dân là lực lượng cách mạng đông nhất chống phong kiến, chống đế quốc”¹. Việc giảm tô, giảm tức, cải thiện sản xuất nông nghiệp nhằm giúp cho quần chúng nhân dân càng thêm tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, khuyến khích ý chí và tinh thần đấu tranh cách mạng ngày càng mạnh mẽ của quần chúng nhân dân, tạo nên thế và lực cho cuộc kháng chiến ở giai đoạn chuẩn bị bước vào tổng phản công.

Hồ Chí Minh luôn theo dõi sát sao tình hình phối hợp chiến đấu và động viên, khích lệ tinh thần của quân và dân ta trong suốt thời gian diễn ra chiến dịch. Để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, Người cùng Bộ Chính trị, Bộ Tư lệnh chiến dịch nghiên cứu, thảo luận, đánh giá rất kỹ tình hình diễn biến so sánh tương quan giữa ta và địch trên chiến trường. Đặc biệt, khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo chuyển hướng chiến lược từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” thì Người và Bộ Chính trị đã nhất trí với đề nghị này. Người nhận ra rằng: việc thay đổi phương châm tác chiến là hoàn toàn phù hợp với tình hình thay đổi giữa ta và địch trên chiến trường. Với phương châm tác chiến “đánh chắc, tiến chắc” sẽ giúp cho chúng ta chủ động hơn trong việc tấn công các mục tiêu. Theo đó, nếu mục tiêu nào có lợi thì đánh, không có lợi thì dừng hoặc không đánh; mục tiêu nào chúng ta chưa chuẩn bị chu đáo và kỹ lưỡng thì không đánh, ngược lại chuẩn bị đầy đủ và chắc thắng thì đánh. Người nhận định, với cách đánh mới này sẽ giúp cho chúng ta vừa đánh vừa có khả năng tập trung binh lực, hỏa lực phù hợp vào từng mục tiêu, đảm bảo chiến thắng chắc chắn trong từng trận, từng đợt chiến dịch.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.31.

Kiên định thực hiện phương châm mới “đánh chắc, tiến chắc”, hàng nghìn hệ thống giao thông, chiến hào kiên cố nhanh chóng được hoàn thiện, Những chiếc xe thồ ngày đêm không ngừng đưa lương thực, quân trang, vật tư... để phục vụ cho chiến dịch. Ngày 13/3/1954, quân dân ta nhận được lệnh nổ súng tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh dấu sự kiện lần đầu tiên quân dân ta bao vây, tấn công một cụm công sự trong khi địch có vũ khí, trang bị hiện đại hơn quân dân ta rất nhiều. Ngoài việc tiêu diệt các nguồn hỏa lực của địch như pháo binh, xe tăng, máy bay yểm trợ, hệ thống chiến hào... quân dân ta còn xây dựng hệ thống hầm hào trận địa theo chiến thuật “vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt” để thắt chặt vòng vây, tạo ra sức mạnh tiến công đặc biệt nhằm tiêu diệt địch. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã theo dõi mọi hành động của quân và dân ta trên chiến trường và gửi điện tín, động viên tinh thần: “Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”¹.

Thứ hai, Hồ Chí Minh đã tích cực tuyên truyền, kêu gọi lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết, sự hy sinh cho lợi ích chung thông qua các bài báo, bài phát biểu, các bức thư, điện tín, thơ ca và thường xuyên thăm hỏi, động viên các đơn vị quân sự trực tiếp trên chiến trường góp phần tăng cường tinh thần chiến đấu và niềm tin thắng lợi của quân dân ta

Hồ Chí Minh đã kết hợp tài tình chiến lược quân sự với chiến lược lòng dân. Người không chỉ tập trung vào việc gia tăng số lượng quân nhân và vũ khí mà còn chú trọng vào việc tạo ra khối liên kết toàn dân mạnh mẽ, kết hợp sức mạnh của quân đội và sức mạnh của lòng dân. Người đã sử dụng những bài thơ, bài phát biểu, các bức thư, điện tín... khích lệ, cổ vũ, động viên, khen ngợi tinh thần của mỗi người dân, cán bộ, chiến sĩ để tăng cường niềm tự hào dân tộc, để họ đều có thể nhận thấy mình là một phần quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Từ đó, mỗi người dân, mỗi cán bộ, chiến sĩ sẽ hết lòng, hết sức, toàn tâm tận lực dấn thân, phục vụ cho chiến tuyến. Tháng 12 năm 1953, Người gửi thư cho cán bộ và chiến sĩ mặt trận Điện Biên Phủ và căn dặn: “Các chú phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh: Quyết tâm tiêu diệt địch, Quyết tâm giữ vững chính sách, Quyết tâm tranh nhiều thắng

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.434.

lợi”¹. Nhằm động viên và truyền động lực cho quân ta chuẩn bị bước vào trận mở đầu quyết đánh thắng địch, vào ngày 11/3/1954, Người đã căn dặn các cán bộ, chiến sĩ tại Điện Biên Phủ: “Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ của các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang. Các chú vừa được chỉnh huấn chính trị và chỉnh huấn quân sự và đã thu được nhiều thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật. Nhiều đơn vị cũng đã đánh thắng trên các mặt trận. Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới”². Những lời dặn dò của Người vừa thể hiện sự thấu hiểu đặc biệt sâu sắc đối với những gian khổ, nỗ lực và hy sinh của các cán bộ, chiến sĩ đang tham gia chiến đấu trên mặt trận; vừa thể hiện tình cảm chân thành, gần gũi, tâm huyết và ủng hộ mạnh mẽ của Người dành cho những người lính và nhân dân tham gia chiến dịch. Sự quan tâm, động viên, cổ vũ tinh thần liên tục của Người đã làm tăng thêm tinh thần đoàn kết và quyết tâm chiến thắng trong toàn quân và dân ta.

Khi trận Him Lam toàn thắng, Hồ Chí Minh liền gửi điện khen ngợi và tiếp tục dặn dò các cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ: “Trung ương và Bác có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của Quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”, “Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chớ chủ quan khinh địch, quyết giành toàn thắng cho chiến dịch này”³. Có thể thấy rằng, trong mỗi bức thư, mỗi lời dạy bảo, Người đã khéo léo kết hợp tri thức chiến thuật với tâm huyết nhân văn. Người không chỉ động viên và hỗ trợ tinh thần mà còn trình bày rõ ràng phương châm chiến lược và nhiệm vụ quân sự cho các cán bộ, chiến sĩ trước khi chiến dịch nổ ra. Phấn khởi trước sự động viên chân thành và kịp thời của Người, quân ta đã tiếp tục bước vào đợt chiến đấu thứ hai trong đêm 30/3/1954. Sau 56 ngày đêm chiến đấu liên tục, quân ta đã toàn thắng ở chiến dịch Điện Biên Phủ, đánh dấu sự thất bại thảm hại của thực dân Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược tại Việt Nam. Nhận được tin thắng trận, ngày 8/5/1954, Người đã

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.378.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.433.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.53.

có thư khen ngợi và tiếp tục dẫn dò quân dân ta: “Thắng lợi tuy lớn, nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch. Chúng ta kiên quyết kháng chiến để tranh lại độc lập, thống nhất, dân chủ hòa bình. Bất kỳ đấu tranh về quân sự hay ngoại giao cũng đều phải đấu tranh trường kỳ gian khổ mới đi đến thắng lợi hoàn toàn, Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sỹ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt”¹.

Trong quá trình xây dựng chiến lược “thế trận lòng dân” trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ chia sẻ những tri thức vĩ mô, những chân lý quan trọng của thời đại, truyền đạt những quan điểm cơ bản về chiến tranh nhân dân và xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, mà còn thường xuyên động viên và hướng dẫn cán bộ, chiến sỹ trong từng trận đánh, từng chiến dịch. Người đã truyền đạt một niềm tin vững chắc trong quân và dân ta về sức mạnh phi thường của tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, về ý chí “quyết chiến thắng” vượt qua mọi khó khăn và nguy hiểm để giành thắng lợi cuối cùng.

Thứ ba, Hồ Chí Minh đã huy động mọi nguồn lực hỗ trợ chiến dịch, tạo lập và xây dựng thế trận hậu cần nhân dân, giúp tối ưu hóa sức mạnh chiến đấu của quân và dân ta

Với tư cách là lãnh tụ của dân tộc Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng chiến lược tác chiến với thực dân Pháp tại Điện Biên Phủ dựa trên việc kết hợp chặt chẽ giữa quân và dân, một chiến lược mà không chỉ tập trung vào khía cạnh quân sự mà còn chú trọng đặc biệt đến công tác hậu cần. Người nhận thức rõ vai trò của sự chủ động trong hậu cần sẽ giúp duy trì sức mạnh của quân dân ta trên chiến trường và tạo ra điều kiện thuận lợi cho việc triển khai thực hiện chiến lược “thế trận lòng dân”.

Khu vực Tây Bắc, đặc biệt là lòng chảo Điện Biên Phủ, nằm cách căn cứ địa Việt Bắc và vùng tự do Liên khu IV hơn 300km. Địa hình hiểm trở, điều kiện kinh tế của các địa phương trong vùng vừa giải phóng vẫn còn vô cùng khó khăn. Vì vậy, bảo đảm hậu cần chiến dịch bao gồm hậu cần quân sự, hậu cần nhân dân, hậu cần chiến dịch, hậu cần tại chỗ

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 8, tr.466.

trở thành bài toán khó đối với Bộ Chỉ huy mặt trận và Chính phủ. Để giải quyết vấn đề hậu cần tại đây, Hội đồng cung cấp hậu phương được thành lập do đồng chí Phạm Văn Đồng làm chủ tịch, với nhiệm vụ quản lý, tổ chức và điều hành các hoạt động hậu cần. Hội đồng cung cấp hậu phương ra đời đã huy động hàng chục nghìn dân công và thanh niên xung phong từ các địa phương thuộc căn cứ địa Việt Bắc và vùng tự do Liên khu IV. Công việc của các lực lượng này bao gồm vận chuyển lương thực, thực phẩm, thuốc men, đạn dược, vận chuyển thương binh, quản lý tù nhân chiến tranh tại mặt trận; khai thác nguồn lực tại chỗ, huy động sức lao động và tài nguyên từ các địa phương Tây Bắc (như thuyền mảng, lừa, ngựa...) đã giúp giảm áp lực vận chuyển từ các khu vực xa xôi đến mặt trận, tăng cường hiệu suất hậu cần và giảm bớt gánh nặng cho người dân. Hệ thống hậu cần này không chỉ đảm bảo sự cung ứng đầy đủ và liên tục các nguồn lực quân sự mà còn thúc đẩy sự tham gia tích cực của nhân dân vào công tác hậu cần. Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chủ động trong việc áp dụng chiến lược khai thác nguồn lực tại chỗ, nhất là trong điều kiện địa hình và nguồn lực khan hiếm tại chiến trường Điện Biên Phủ. Nhờ vào sự chủ động và đồng lòng của nhân dân, chỉ trong khoảng thời gian ngắn, đã có một lực lượng lớn được huy động, đặc biệt là từ nhiều vùng miền và tầng lớp khác nhau trong cả nước tham gia vào hỗ trợ cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Theo số liệu tổng kết chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân đã đóng góp 25.560 tấn gạo, 266 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công với 18.301.507 ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mảng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền¹. Những con số ấn tượng này đã phản ánh sức mạnh và sự đoàn kết của nhân dân Việt Nam, đồng thời là minh chứng cho tinh thần hy sinh cao cả và lòng yêu nước mãnh liệt. Đồng lòng hỗ trợ chiến dịch, nhân dân đã đóng góp đa dạng các nguồn lực từ lương thực, vật tư đến nhân công và phương tiện giao thông, tạo ra một sức mạnh toàn dân không thể phủ nhận trong chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử. Thành công của công tác hậu cần tại mặt trận Điện Biên Phủ đã đóng góp quan trọng vào việc hoàn thiện “thế trận lòng dân” trong chiến dịch.

1. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.305.

3. Kết luận

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đóng một vai trò hết sức quan trọng. Xây dựng và phát huy chiến lược “thế trận lòng dân” trong Chiến dịch Điện Biên Phủ có vai trò quan trọng trong việc đoàn kết, động viên tinh thần và tạo ra sự hợp nhất, đồng sức, đồng lòng của toàn thể dân tộc Việt Nam trong cuộc đối đầu với thực dân Pháp xâm lược. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ là minh chứng sinh động cho thấy Hồ Chí Minh không chỉ là nhà lãnh đạo chính trị, mà còn là nhà lãnh đạo tinh thần, khơi gợi và truyền cảm hứng yêu nước, tinh thần đoàn kết, tinh thần quyết chiến, quyết thắng của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh giành độc lập và tự do.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
3. Nguyễn Tuyết Lan, *Quy tụ sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc*, <https://www.xaydungdang.org.vn/nhan-quyen-va-cuoc-song/quy-tu-suc-manh-khoi-dai-doan-ket-dan-toc-16964>, truy cập ngày 12 tháng 12 năm 2023.
4. Phùng Kim Lân, *Bài 1: Giá trị của “lòng dân” và “thế trận lòng dân”*, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-nghi-quyet-cua-dang-va-cuoc-song/nghi-quyet-va-cuoc-song/bai-1-gia-tri-cua-long-dan-va-the-tran-long-dan-656071>, truy cập ngày ngày 12 tháng 12 năm 2023.
5. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.
6. Trần Văn Phòng, *Xây dựng “thế trận lòng dân” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*, Tạp chí Lịch sử Đảng, Hà Nội, số tháng 8/2021.

TỪ QUAN ĐIỂM ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH ĐẾN THỰC TẾ HUY ĐỘNG SỨC MẠNH QUỐC TẾ TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Đỗ Thị Ngọc Lệ**

TÓM TẮT

Với hệ thống quan điểm đúng đắn, chặt chẽ, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế đã định hướng cho đường lối đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như những chính sách ngoại giao của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để huy động sức mạnh đoàn kết quốc tế. Góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam nói chung, có một phần sức mạnh quan trọng đến từ sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc, các nước Dân chủ Nhân dân cũng như tinh thần đoàn kết Việt Nam-Lào-Campuchia trên cả các mặt từ quân sự, chính trị đến kinh tế. Mọi sự giúp đỡ, dù nhiều hay ít đối với cách mạng Việt Nam đều đáng quý và đối với nhân dân Việt Nam đều rất đáng trân trọng. Làm rõ những sự giúp đỡ đó dưới sự ảnh hưởng của tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế có những giá trị nhất định về mặt lý luận và lịch sử.

Từ khóa: đoàn kết quốc tế, chiến dịch Điện Biên Phủ, sự giúp đỡ của Liên Xô và Trung Quốc, tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế.

1. Đặt vấn đề

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là kết quả của nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân của Việt Nam, cũng là kết quả của sự chủ động, sáng tạo trong huy động sức mạnh đoàn kết quốc tế của Đảng Cộng sản Việt Nam mà linh hồn chính là tư tưởng Hồ Chí Minh. Đánh giá về những thắng lợi của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nhận xét

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

trong Diễn văn khai mạc Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (tháng 9/1960): “Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận của nhân dân... Thắng lợi của cách mạng Việt Nam còn là do nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc đã hết lòng giúp đỡ. Nhân dịp này, chúng ta nhiệt liệt tỏ lòng biết ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em đứng đầu là Liên Xô vĩ đại. Chúng ta cũng thành thực tỏ lòng biết ơn đối với các đảng anh em khác, nhất là Đảng Cộng sản Pháp đã tích cực ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Chúng ta chân thành cảm tạ các dân tộc thuộc địa và nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới đã luôn luôn đồng tình và ủng hộ chúng ta”¹. Liên Xô, Trung Quốc và các nước Xã hội chủ nghĩa có những giúp đỡ gì đối với chiến thắng Điện Biên Phủ? Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế cùng với những hoạt động ngoại giao thực tế của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã giúp Đảng ta huy động sức mạnh đoàn kết quốc tế cho chiến dịch Điện Biên Phủ như thế nào? Đó là những vấn đề mà tác giả muốn làm rõ trong bài viết này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Những quan điểm chính của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

Bàn về đoàn kết quốc tế, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra hệ thống quan điểm tập trung vào bốn vấn đề chính sau:

Thứ nhất, về vai trò của đoàn kết quốc tế, Người cho rằng thực hiện đoàn kết quốc tế là nhằm kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo sức mạnh tổng hợp cho cách mạng Việt Nam. Sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, sức mạnh của tinh thần đoàn kết, cả sức mạnh vật chất và tinh thần của dân tộc Việt Nam là điều đã được lịch sử hàng ngàn năm khẳng định và Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng hiểu rất rõ, rất tin tưởng vào điều đó. Tuy nhiên, cần hiểu rằng: nếu chỉ có chủ nghĩa yêu nước, chỉ có sức mạnh nội sinh không thôi thì chưa đủ. Chúng ta muốn tiến hành cách mạng thành công, và thành công tới nơi, ít đổ máu, ít thương vong thì phải biết cách tận dụng tốt những yếu tố của sức mạnh thời đại. Và một trong số những sức mạnh thời đại đó chính là sự đoàn

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.485.

kết quốc tế. Chính vì vậy, khi tìm thấy con đường cứu nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm xác định cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, cách mạng Việt Nam chỉ có thể thành công và thành công đến nơi khi thực hiện đoàn kết chặt chẽ với phong trào cách mạng thế giới.

Nhưng đề cập đến đoàn kết quốc tế, Hồ Chí Minh không chỉ đứng từ góc độ của cách mạng Việt Nam mà còn đứng từ góc độ của cách mạng thế giới. Khi cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới, khi cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt Nam cũng đồng thời là cuộc đấu tranh để bảo vệ nền độc lập chân chính thì cách mạng Việt Nam thành công sẽ góp phần cùng nhân dân thế giới thực hiện thắng lợi các mục tiêu của cách mạng thời đại. Nhân dân Việt Nam không chỉ bảo vệ những lợi ích sống còn của dân tộc mình mà còn vì những mục tiêu cao cả của thời đại là hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

Thứ hai, về lực lượng của đoàn kết quốc tế.

Đoàn kết quốc tế là một tất yếu của cách mạng các nước trong thời đại mới, khi chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa đế quốc đã trở thành một hệ thống trên toàn thế giới. Nhưng việc xác định chính xác lực lượng chính yếu để tiến hành đoàn kết lại là một việc không rõ ràng. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh: lực lượng đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh rất phong phú, song tập trung chủ yếu vào 3 lực lượng chính: (1) phong trào cộng sản và công nhân quốc tế; (2) phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và (3) phong trào hòa bình, dân chủ trên thế giới mà trước hết là phong trào chống chiến tranh của nhân dân các nước đang xâm lược Việt Nam. Trong đó, phong trào cộng sản và công nhân thế giới mà cụ thể là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa được Hồ Chí Minh coi như lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế. Và thực tế lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cũng như chống đế quốc Mỹ của nhân dân Việt Nam đã cho thấy vai trò và sự trợ giúp to lớn từ lực lượng (sẽ phân tích rõ hơn ở mục sau).

Cùng với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh còn quan tâm đến việc tạo lập mối quan hệ với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên toàn thế giới. Lực lượng này được Hồ Chí Minh chú ý đến từ khi Người ra đi tìm đường cứu nước, khi phát hiện ra âm mưu chia rẽ dân tộc của các nước đế quốc khi chúng cố gắng tạo sự biệt lập,

đôi kháng và thù ghét dân tộc, chủng tộc,... giữa các quốc gia, dân tộc trên toàn thế giới. Chính vì các nước đế quốc thấy được sức mạnh của sự liên kết giữa các quốc gia, dân tộc trong phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên toàn thế giới nên chúng ta càng cần phải “*làm cho các dân tộc thuộc địa, từ trước đến nay vẫn cách biệt nhau, hiểu biết nhau hơn và đoàn kết lại để đặt cơ sở cho một Liên minh phương Đông tương lai, khối liên minh này sẽ là một trong những cái cánh của cách mạng vô sản*”¹. Đứng trước chủ nghĩa đế quốc, quyền lợi của giai cấp vô sản chính quốc và của nhân dân các nước thuộc địa là thống nhất, cũng giống như sự thống nhất về quyền lợi của giai cấp vô sản Pháp và nhân dân Việt Nam vậy.

Với nhãn quan chính trị sắc bén, Hồ Chí Minh còn trông thấy tầm ảnh hưởng của các lực lượng tiến bộ, những người yêu chuộng hòa bình, dân chủ, tự do và công lý trên toàn thế giới. Vì vậy, đây cũng chính là lực lượng quan trọng thứ 3 trong khối đoàn kết quốc tế mà cách mạng Việt Nam phải huy động. Để tranh thủ sự ủng hộ của lực lượng này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra nhiều chính sách ngoại giao, từ ngoại giao nhà nước đến ngoại giao nhân dân, để cho thấy rõ một điều: Chính phủ Việt Nam thân thiện với tất cả các nước dân chủ trên thế giới để gìn giữ hòa bình và cuộc đấu tranh vì độc lập ở Việt Nam cũng chính là một phần của cuộc đấu tranh để bảo vệ hòa bình, tự do và công lý trên thế giới.

Thứ ba, về hình thức tổ chức của đoàn kết quốc tế.

Cần khẳng định rằng, đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh không phải là vấn đề sách lược, một thủ đoạn chính trị nhất thời mà là một vấn đề có tính nguyên tắc, một đòi hỏi khách quan của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Chính vì nhìn nhận như vậy nên cả cuộc đời Người, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chú trọng quan tâm đến việc thành lập các tầng mặt trận như một hình thức cụ thể để tiến hành đoàn kết quốc tế ở những khu vực khác nhau, ở những quy mô khác nhau.

Dựa trên cơ sở quan hệ về địa lý - chính trị và tính chất chính trị - xã hội trong khu vực và trên thế giới, cũng như tình hình và nhiệm vụ cách mạng của mỗi thời kỳ, Hồ Chí Minh đã định hướng cho sự hình thành ba tầng mặt trận của đoàn kết quốc tế. Đó là: Mặt trận đoàn kết Việt –

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 2, tr.134.

Miên – Lào; Mặt trận nhân dân Á – Phi đoàn kết với Việt Nam; Mặt trận nhân dân thế giới đoàn kết với Việt Nam chống đế quốc xâm lược.

Thứ tư, về nguyên tắc đoàn kết quốc tế.

Đoàn kết trong phạm vi đất nước đã khó thì đoàn kết trên quy mô toàn thế giới càng khó hơn do sự khác biệt về chính trị, văn hóa, kinh tế, sắc tộc, tôn giáo,... Nhưng dù có nhiều điểm khác biệt, các quốc gia, các lực lượng trên thế giới cũng sẽ có những điểm chung và những nguyên tắc hành động tương đồng nhau. Chính vì vậy, theo quan điểm Hồ Chí Minh, muốn tiến hành đoàn kết quốc tế thì cần tuân thủ hai nguyên tắc chính, bao gồm: (1) đoàn kết trên cơ sở thống nhất về mục tiêu và lợi ích, có lý, có tình; (2) đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực tự cường. Trong đó, thực hiện nguyên tắc 1, tức là phải xác định được điểm tương đồng về mục tiêu và lợi ích giữa Việt Nam với phong trào cộng sản, công nhân thế giới, với các dân tộc thuộc địa và các lực lượng tiến bộ, yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã rất khéo léo khi xác định được điểm tương đồng về lợi ích đó với từng lực lượng. Cụ thể: với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, thực hiện đoàn kết thống nhất trên nền tảng của chủ nghĩa Mác-Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản, có lý, có tình. Đối với các dân tộc trên thế giới, Hồ Chí Minh gương cao ngọn cờ độc lập, tự do và quyền bình đẳng giữa các dân tộc. Còn đối với lực lượng tiến bộ trên thế giới, Hồ Chí Minh cho họ thấy cuộc đấu tranh của nhân dân Việt Nam cũng chính là cuộc đấu tranh gương cao ngọn cờ hòa bình, đòi lại công lý.

Về nguyên tắc thứ hai, Hồ Chí Minh khẳng định: để đoàn kết tốt phải có nội lực tốt, “*muốn người ta giúp cho thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã*”, “*một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập*”¹. Vì vậy, mặc dù tiến hành đoàn kết quốc tế là phải tìm cách tranh thủ được sự ủng hộ của quốc tế nhưng Đảng ta, chính phủ ta vẫn phải giữ được đường lối độc lập, tự chủ, có nghĩa là phải tự điều khiển lấy mọi công việc của đất nước, không có sự can thiệp ở ngoài vào, dù với bất kỳ lý do gì. Đây cũng là một nguyên tắc cực kỳ quan trọng để trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là trong chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 7, tr.445.

sẵn sàng nhận sự hỗ trợ từ các nước bạn như Liên Xô, Trung Quốc, các nước Dân chủ Nhân dân trong khối xã hội chủ nghĩa nhưng cũng cần tinh táo để tránh bị phụ thuộc hoặc rơi vào bất kỳ sự tính toán nào của các nước lớn trên bàn đàm phán.

2.2. Thực tế huy động sức mạnh quốc tế trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Sức mạnh quốc tế được huy động trong trận chiến Điện Biên Phủ tất nhiên không phải chỉ diễn ra trong năm 1953 hay 1954 mà nó được xây dựng từ những nền tảng trước đó rất lâu. Có thể kể đến từ những quan điểm và hành động thực tế của Hồ Chí Minh thể hiện cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới từ những năm 1920 nhưng để bạn bè thế giới hiểu, thông cảm và ủng hộ cho cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân Việt Nam thì cần nhiều năm kiên trì, bền bỉ với những chính sách ngoại giao đúng đắn.

Nếu như từ năm 1945, Việt Nam đã tuyên bố độc lập nhưng chưa có quốc gia nào công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với nước ta thì ngay sau khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ (19/12/1946), Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiến hành việc thiết lập các mối liên hệ trực tiếp với một số nước Đông Nam Á (trước hết là Thái Lan) và cố gắng phát triển ngoại giao nhân dân để tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng tiến bộ trên thế giới. Kết quả của chính sách trên là ngay từ năm 1946, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thành lập được cơ quan đại diện của mình và đặt trụ sở ở Băng Cốc (Thái Lan). Sau đó là đến tháng 2 năm 1948, cơ quan đại diện Chính phủ và Phòng thông tin được thành lập, đặt trụ sở tại Miến Điện (nay là Mianma). Việt Nam cũng tích cực tham gia các Hội nghị quốc tế để nói với bạn bè thế giới về cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam. Nhờ những nỗ lực đó, đã có nhiều phong trào nhân dân thế giới ủng hộ cuộc đấu tranh chính nghĩa của nhân dân Việt Nam như các phong trào đấu tranh của công nhân, thanh niên, trí thức, binh lính và nhân dân lao động ở Pháp, Italia, Đức, Áo, Ôxtrâylia, Angiêri, Marôc, Tuyniri,...

Mặc dù đã có những sự ủng hộ nhất định từ lực lượng yêu chuộng hòa bình và nhân dân nhiều nước trên thế giới nhưng để kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ thành công thì nhân dân Việt Nam cần nhiều hơn nữa sự ủng hộ về cả vật chất và tinh thần. Thực hiện quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh:

phong trào cộng sản và công nhân thế giới mà cụ thể là Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa chính là lực lượng nòng cốt của đoàn kết quốc tế, cả Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đều chú trọng tạo dựng mối liên kết với lực lượng này. Cụ thể, ngày 14/1/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra tuyên bố: *“Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sẵn sàng đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ nước nào trọng quyền bình đẳng, chủ quyền lãnh thổ và chủ quyền quốc gia của nước Việt Nam, để cùng nhau bảo vệ hòa bình và xây đắp dân chủ thế giới”*¹. Một ngày sau đó, tức ngày 15/1/1950, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố công nhận Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và đến ngày 18/1/1950, Chính phủ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, quốc gia đầu tiên trên thế giới, đã công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp sau đó là Chính phủ Liên Xô và hàng loạt Chính phủ các nước Dân chủ Nhân dân cũng công nhận Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây có thể được coi là một thắng lợi của ngoại giao Việt Nam, như lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhận xét: *“Mấy năm kháng chiến đã đưa lại cho nước ta một cuộc thắng lợi to lớn nhất trong lịch sử Việt Nam, tức là hai nước lớn trên thế giới – Liên Xô và Trung Quốc dân chủ và các nước dân chủ mới đã thừa nhận nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một nước ngang hàng trong đại gia đình dân chủ thế giới”*². Sau các sự kiện lớn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có những chuyến thăm không chính thức đến Trung Quốc và Liên Xô, từ đây hai nước bạn đã chủ động phối hợp với Việt Nam hơn trong hoạt động tuyên truyền vận động quốc tế. Minh chứng là các tờ báo lớn của Liên Xô như báo Sự thật, Tin tức, Sao đỏ, Hải quan đỏ, Cộng sản, Lao động,... và thậm chí là Đài phát thanh Matxcova cũng thường xuyên có chuyên mục phát thanh giới thiệu cuộc kháng chiến của Việt Nam với nhân dân Liên Xô và nhân dân thế giới³. Đây là một biểu hiện rõ ràng cho thấy sự giúp đỡ, ủng hộ của nước bạn Liên Xô nói riêng và các nước khối Xã hội chủ nghĩa nói chung đối với nhân dân Việt Nam.

-
1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.311.
 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 6, tr.423-424.
 3. Dẫn theo TS. Hồ Tố Lương: *Sự giúp đỡ của Liên Xô đối với cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam*. Sách “Điện Biên Phủ từ góc nhìn các nhà khoa học Việt - Pháp”, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.270.

Không chỉ dừng lại ở đó, ngay từ năm 1950, Liên Xô đã viện trợ cho Việt Nam 01 trung đoàn pháo cao xạ 37 và 30 xe vận tải Môtôlôva và thuốc quân y. Còn Trung Quốc thì đồng ý để Quảng Tây làm nơi tiếp nhận hàng viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam. Đồng thời, Trung Quốc còn giúp Việt Nam một số vũ khí để trang bị cho một số Đại đoàn bộ binh và một đơn vị pháo binh, cũng như cử Đoàn cố vấn quân sự sang giúp Việt Nam.

Sau chiến thắng Biên giới năm 1950, chúng ta đã đánh tan quân của thực dân Pháp trên đường số 4, khai thông biên giới Việt - Trung, vừa phá được thế bao vây của thực dân Pháp, vừa tạo điều kiện thuận lợi để Trung Quốc, Liên Xô và các nước XHCN tiếp tục viện trợ về quân sự và kinh tế cho Việt Nam. Năm 1951, Trung đoàn pháo cao xạ đầu tiên của Việt Nam do Liên Xô giúp trang bị đã được đưa sang huấn luyện tại Nam Ninh (Trung Quốc) và kịp thời đưa về nước trước khi mãn khóa để kịp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Đây là sự giúp đỡ đáng quý và kịp thời của hai nước bạn. Nhờ lực lượng pháo cao xạ này mà quân đội Việt Nam đã tự tin hơn khi đối đầu với ưu thế về không quân của địch trong lòng chảo Điện Biên Phủ.

Cuối năm 1952 đầu năm 1953, Liên Xô tiếp tục viện trợ cho Chính phủ Việt Nam 144 pháo cao xạ 37 ly và 144.000 viên đạn, 72 pháo cao xạ 76 ly và 50.400 viên đạn, 200 súng liên thanh DSK 12,7 ly và 2 triệu viên đạn, 5 tấn thuốc ký ninh¹. Còn về phía Trung Quốc, theo thống kê của Tổng cục Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam: trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Trung Quốc đã viện trợ cho Việt Nam 1.700 tấn gạo (bằng 6,8% tổng số gạo dùng trong chiến dịch), 3.600 viên đạn 105 ly, cùng 24 khẩu pháo (chiếm 18% tổng số đạn 105 ly dùng trong chiến dịch); 01 tiểu đoàn DKZ 75 ly, 01 tiểu đoàn Kachiusa (do Liên Xô cung cấp qua lãnh thổ Trung Quốc), cùng 1.136 viên đạn². Tính chung từ tháng 5 năm 1950 đến tháng 6 năm 1954, Việt Nam đã nhận được

1. Dẫn theo Anatoli Sokolov: *Điện Biên Phủ trong những bước đầu trên con đường chung: Liên Xô và Việt Nam 1945-1954*. Sách: “50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước”, NXB KHXH, Hà Nội, 2004, tr.195.

2. Dẫn theo PGS.TS. Phạm Mai Hùng: *Sự giúp đỡ quốc tế đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam (1945-1954)*. Sách “50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước”, NXB KHXH, Hà Nội, 2004, tr.538.

21.517 tấn hàng viện trợ (súng, đạn, lương thực, hàng quân y, quân trang,...) với tổng giá trị 34 triệu rúp từ Liên Xô, Trung Quốc và các nước Dân chủ Nhân dân. Đây là sự giúp đỡ rất quý báu và kịp thời từ nước bạn Liên Xô, Trung Quốc và các nước Dân chủ Nhân dân đối với nhân dân Việt Nam trong trận chiến không cân sức với thực dân Pháp (với sự đứng sau hậu thuẫn của Mỹ- đế quốc thực dân hàng đầu thế giới lúc bấy giờ).

Ngoài sự giúp đỡ của Liên Xô, Trung Quốc và các nước Dân chủ Nhân dân trong khối Xã hội chủ nghĩa, chiến thắng của Điện Biên Phủ còn có sự đóng góp của tinh thần đoàn kết ba nước Đông Dương: Việt Nam-Lào-Campuchia. Với tinh thần Việt Nam là chiến trường chính vì đại bộ phận binh lực của địch đóng ở Việt Nam, còn Lào và Campuchia là nơi địch sơ hở, lực lượng khá mỏng nên giữ vai trò chiến trường kiềm chế, phối hợp thì ba nước Việt Nam-Lào-Campuchia đã gắn kết chặt chẽ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp cũng như trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ chiến thắng Thượng Lào, chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 đến Điện Biên Phủ, quân và dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đều phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau để đạt mục tiêu chiến đấu. Có thể kể đến như kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954 phối hợp đánh địch ở Trung, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia hay sự phối hợp của quân đội Việt Nam với quân tình nguyện ở Thượng Lào vào tháng 1 năm 1954 nhằm cắt đứt “con đường liên lạc chiến lược” của thực dân Pháp với Điện Biên Phủ, hay sự phối hợp giữa quân và dân Việt Nam với quân và dân Lào trong những cuộc tiến công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ từ ngày 1/3/1954 cũng như sự giúp đỡ, ủng hộ về gạo, đạn, pháo của hai nước bạn Lào và Campuchia cho Mặt trận Điện Biên Phủ. Những sự giúp đỡ, phối hợp đó đều góp phần vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

Có thể nói, sự giúp đỡ, ủng hộ của quốc tế đã góp một phần quan trọng vào thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân Việt Nam. Song, nếu quá đề cao vai trò và tầm quan trọng của sự giúp đỡ đến từ bên ngoài lãnh thổ Việt Nam thì lại là một điều không đúng. Sự giúp đỡ của bạn bè quốc tế đối với Việt Nam đều rất đáng quý nhưng cần khẳng định hai điều cơ bản:

Một là, chiến thắng Điện Biên Phủ được quyết định bởi sức mạnh của tinh thần yêu nước, sự đoàn kết, nghệ thuật chiến tranh nhân dân

của quân đội nhân dân Việt Nam chứ không phải là kết quả của sự viện trợ từ các nước khối Xã hội chủ nghĩa. Minh chứng là nếu Liên Xô, Trung Quốc và các nước khác trong khối Xã hội Chủ nghĩa viện trợ cho Việt Nam 34 triệu rúp thì Mỹ viện trợ cho Pháp đến 1 tỷ USD. Sự chênh lệch quá lớn về tiền tài, vũ khí, quân đội mà Mỹ viện trợ cho Pháp so với khối Xã hội chủ nghĩa viện trợ cho Việt Nam mà kết quả là quân đội và nhân dân Việt Nam vẫn giành chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu thì rõ ràng đó không phải chỉ là dựa vào viện trợ mà phải dựa vào thực lực của Việt Nam dưới sự dẫn dắt tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Hai là, thâm nhuần nguyên tắc đoàn kết quốc tế trong tư tưởng Hồ Chí Minh: đoàn kết trên cơ sở độc lập, tự chủ, tự lực tự cường, Việt Nam quý trọng sự giúp đỡ của Trung Quốc, Liên Xô, các nước XHCN cũng như nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới nhưng không bao gồm việc đưa quân đội các nước đến Việt Nam. Việt Nam rất hoan nghênh sự giúp đỡ về vũ khí, quân nhu, kinh tế và một số ít cố vấn quân sự của các nước bạn nhưng không bao gồm lực lượng quân sự của nước bạn. Điều này được khẳng định rất rõ trong chủ trương của Đảng Lao động Việt Nam cũng như được chính giới báo Pháp, một trong số đó là báo Le Monde thừa nhận: “Việc hàng tiếp tế đến từ Trung Quốc, đó là điều chắc chắn. Việc Nga và Tiệp Khắc chuyển tới đây các khí tài quân sự, điều đó đã được chứng minh. Nhưng kể cả thông tin thám vấn tù binh cũng như các thông tin tình báo đều cho thấy không có một người lính Trung Quốc nào tham gia vào hàng ngũ quân đội Việt Nam”, “Những gì đến từ lãnh thổ Trung Quốc chỉ là những trang thiết bị quân sự chứ không phải là nhân lực”¹. Điều này cho thấy sự đúng đắn của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như sự tinh táo trong chính sách ngoại giao và quân sự của Việt Nam.

Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một chiến thắng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc về mọi mặt của quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm

1. Dẫn theo PGS.TS. Đinh Quang Hải: *Sự ủng hộ và giúp đỡ của quốc tế đối với chiến dịch Điện Biên Phủ*. Kỷ yếu “Hội thảo Khoa học Quốc tế Chiến thắng Điện Biên Phủ sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại”, NXB KHXH, Hà Nội, 2004, tr.319.

lược. Chiến thắng ấy cũng đã mở ra một thời kỳ mới – thời kỳ tan rã và sụp đổ của hệ thống thuộc địa trên quy mô toàn thế giới. Góp phần vào chiến thắng ấy, sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế có ý nghĩa quan trọng và là kết quả của cả một quá trình hoạt động ngoại giao kiên trì, sáng tạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng như nhân dân Việt Nam. Chiến thắng của Điện Biên Phủ cũng là chiến thắng của quá trình hiện thực hóa những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế. Tuy nhiên, trong thực tế muôn hình muôn vẻ, Việt Nam dù giành chiến thắng áp đảo về mặt quân sự cũng khó tránh được những tính toán và áp lực của các nước lớn trên bàn cờ thế giới. Điều Việt Nam có thể làm cho hiện tại và tương lai chính là tiếp tục đúc rút kinh nghiệm từ thực tế lịch sử, vận dụng chính xác lý luận khoa học để tiếp tục xây dựng nội lực vững mạnh, từ đó phát huy hết tiềm năng và tranh thủ tốt các yếu tố của đoàn kết quốc tế hay sức mạnh thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 21, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 2, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 6, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn – Đại học Quốc gia Hà Nội, *Điện Biên Phủ từ góc nhìn các nhà khoa học Việt - Pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2005.
7. Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (Chủ biên), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới phát triển đất nước*, NXB KHXH, Hà Nội, 2004.
8. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2014), *Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế “Chiến thắng Điện Biên Phủ sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại”*, NXB KHXH, Hà Nội.

BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VỚI SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

*TS. Nguyễn Văn Linh**

TÓM TẮT

Thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp là thắng lợi của sức mạnh tổng hợp cả quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao; sức mạnh của hậu phương, của nghệ thuật chỉ đạo chiến lược chiến thuật; sức mạnh về ý chí, về tinh thần chiến đấu của cả dân tộc Việt Nam “*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”. Bảy mươi năm đã trôi qua, nhưng tinh thần quật khởi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vẫn còn nguyên giá trị, đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm có giá trị lý luận và thực tiễn, cần tiếp tục được kế thừa, phát huy trong thời kỳ đổi mới đất nước *hiện nay như*: Kiên định mục tiêu, con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn; Giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo trong quá trình hoạch định đường lối cách mạng; Xuất phát từ thực tiễn, không ngừng bổ sung và hoàn thiện đường lối cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử; Ý Đảng hợp với lòng dân - cội nguồn làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng.

Từ khóa: bài học kinh nghiệm, cuộc kháng chiến, sự nghiệp đổi mới.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng tháng Tám năm 1945; mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đây là thắng lợi của đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi của nhân dân ta trong

* *Trường Đại học Thủ Dầu Một*

cuộc kháng chiến chống Pháp đã làm sáng tỏ chân lý của thời đại ngày nay là *một dân tộc dù nhỏ, nhưng đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chiến đấu theo một đường lối chính trị, quân sự đúng đắn, thì có đầy đủ khả năng đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù chúng có quân đội nhà nghề, thiện chiến, được trang bị hiện đại.*

Bảy mươi năm đã trôi qua kể từ ngày quân, dân ta làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, đã làm tăng thêm niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một lòng, một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Ý nghĩa và tầm vóc của sự kiện lịch sử trọng đại này không hề phai mờ, mà trái lại, những bài học lịch sử vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

II. NỘI DUNG

1. Kiên định mục tiêu, con đường mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn

Độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc là mục tiêu nhất quán và lâu dài của toàn Đảng, toàn dân ta trong quá trình kháng chiến giữ nước. Ngay trong *Tuyên ngôn độc lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng tuyên bố: “Nước Việt Nam có quyền được hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”.

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời, nhưng phải đứng trước biết bao khó khăn, thử thách như: nạn thù trong giặc ngoài, sự khó khăn về kinh tế, văn hóa, xã hội,... thì quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc càng được thể hiện hơn bao giờ hết. Trung ương Đảng đã thông qua chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* thể hiện tinh thần vừa kháng chiến chống thực dân Pháp, vừa kiến thiết, xây dựng đất nước. Trong chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, nhận thấy tình hình không được thuận lợi, sau nhiều ngày đêm trăn trở suy tính, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đề nghị lên Đảng ủy Mặt trận và các chuyên gia chuyển phương án tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh

chắc, tiến chắc”. Theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, khi đã hoàn tất công tác chuẩn bị, chiến dịch Điện Biên Phủ được mở màn vào ngày 13/3/1954. Sau 3 đợt tiến công, 56 ngày đêm chiến đấu ngoan cường, vượt mọi hy sinh, gian khổ “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”, Quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, là cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của ta tung bay trên nóc hầm De Castries, kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Bài học ấy đã được nâng cao và phát huy trong quá trình xây dựng đất nước. Đó là con đường kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Đặc biệt trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta từ năm 1975-1985, khi tình hình kinh tế - xã hội đất nước khó khăn nghiêm trọng; các nước xã hội chủ nghĩa ngày càng khủng hoảng trầm trọng, đang trên bờ vực của sự sụp đổ; các thế lực thù địch trong và ngoài nước tìm cách chống phá cách mạng nước ta. Trước những khó khăn và thử thách đó, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn kiên định con đường đã lựa chọn. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đã tiến hành đổi mới toàn diện đất nước. Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa VI nhấn mạnh: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu của nước ta, là sự lựa chọn sáng suốt của Bác Hồ, của Đảng ta. Xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa là mục tiêu, là lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp”¹.

Năm 1989, nhiều nước xã hội chủ nghĩa đã diễn ra những biến động lớn, đặc biệt đến năm 1991, chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6-1991) vẫn tiếp tục khẳng định con đường chủ nghĩa xã hội, coi đó là một nguyên tắc bất di, bất dịch của Đảng ta. Đó là sự lựa chọn duy nhất đúng đắn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về tư tưởng, chính trị và thực tiễn trong hoàn cảnh chủ nghĩa xã hội ở nhiều nước bị khủng hoảng và sụp đổ. Đại

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khóa VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989, tr.9.

hội đã thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, đã từng bước làm sáng tỏ nhận thức về chủ nghĩa xã hội. Trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta tiếp tục khẳng định: *Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.*

Tổng kết 35 năm đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1/2021), khẳng định: “Những thành tựu của 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH năm 1991, đặc biệt, trong 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011) đã tiếp tục khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo,... khẳng định con đường đi lên CNXH của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại”¹. Chính nhờ kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, Đảng ta càng có niềm tin khoa học vững chắc lãnh đạo cách mạng Việt Nam vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

2. Giữ vững tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo trong quá trình hoạch định đường lối cách mạng

Tinh thần Điện Biên Phủ là tinh thần tôn trọng thực tế, nắm vững quan điểm thực tiễn, không chủ quan, duy ý chí, luôn bám sát sự phát triển của thực tiễn, khi thấy tình hình đã thay đổi thì mục tiêu tiêu diệt địch ở Điện Biên Phủ vẫn giữ vững, nhưng kiên quyết thay đổi cách đánh, dù cách đánh ấy đã thành nghị quyết đang triển khai, tìm ra cách đánh phù hợp để giành thắng lợi. Thắng lợi của Điện Biên Phủ là thắng lợi của tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo cả về xác định mục tiêu, hình thức và phương pháp đấu tranh, cả về xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, cả về chiến lược và chỉ đạo chiến lược, về phát huy nhân tố tự thân kết hợp với tranh thủ thời cơ do chiến tranh thế giới đem lại.

Ngay sau thắng lợi tháng Tám năm 1945, đất nước rơi vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc” nhiệm vụ hàng đầu là phải bảo vệ chính quyền

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII - (tập 1)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.104.

nhân dân, bảo vệ thành quả cách mạng. Thành công lớn của Đảng ta từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946 là đã tăng cường thực lực cách mạng để có thể tự bảo vệ trong điều kiện chưa có sự giúp đỡ quốc tế. Sự nhạy cảm đặc biệt về chính trị của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện ở sự thành công trong sách lược lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ kẻ thù, một yếu tố quyết định đến khả năng tự bảo vệ của cách mạng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc đã đứng lên tự giải phóng, nay lại tự bảo vệ thành quả cách mạng bằng những phương sách giàu tính sáng tạo, đưa cách mạng tiếp tục phát triển.

Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến, đường lối quân sự độc lập, đúng đắn, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Bước vào giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Đảng ta đã tiến hành đường lối chiến tranh nhân dân, *toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính*.

Bước vào chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954, trước âm mưu của địch, tháng 9/1953, Bộ Chính trị đã họp dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn kế hoạch tác chiến Đông Xuân 1953-1954. Trước đó, trong báo cáo tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu ra phương hướng chiến lược của ta là: “Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu để phân tán lực lượng địch và tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng tự do”. Tại Hội nghị này, Người nêu rõ chủ trương của ta: Địch muốn đẩy ta vào thế bị động thì ta sẽ buộc chúng phải lâm vào thế bị động, địch muốn tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh thì ta sẽ có kế sách phân tán địch ra mà đánh thì sức mạnh ấy sẽ không còn. Trên tinh thần ấy, sau khi nghe Đại tướng Võ Nguyên Giáp báo cáo tình hình địch, Bộ Chính trị đã phê chuẩn phương án tác chiến của Bộ Tổng tham mưu với hướng tiến công chiến lược là Tây Bắc, Tây Nguyên và Trung - Hạ Lào, là những nơi địch yếu nhưng không thể bỏ. Bộ Chính trị nhấn mạnh phương châm tác chiến của ta là “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt” và nguyên tắc về chỉ đạo chiến lược và chỉ đạo tác chiến là: tiêu diệt sinh lực địch, bồi dưỡng lực lượng của ta; đánh ăn chắc, đánh chắc thắng; chọn nơi sơ hở và tương đối yếu của địch để đánh, giữ vững chủ động, kiên quyết buộc địch phải phân tán.

Giữa tháng 11/1953, bộ đội chủ lực của ta theo kế hoạch tiến lên Tây Bắc giải phóng Lai Châu, phối hợp với bộ đội Pathét Lào tiến công địch

ở Trung và Hạ Lào. Nava buộc phải điều quân lên Điện Biên Phủ để bảo vệ Lai Châu và Thượng Lào. Kế hoạch của Nava hoàn toàn bị đảo lộn, chúng phải căng lực lượng ra để đối phó với ta.

Ngày 6/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Như vậy, cả ta và địch đều chọn Điện Biên Phủ làm trận đánh then chốt để kết thúc chiến tranh. Trong Chỉ thị gửi Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: *“Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà còn đối với quốc tế. Vì vậy, toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”*. Bộ chỉ huy Mặt trận Điện Biên Phủ được thành lập do Đại tướng Võ Nguyên Giáp, ủy viên Bộ Chính trị trực tiếp làm Bí thư Đảng ủy và Chỉ huy trưởng mặt trận.

Ngày 22/12/1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cờ “Quyết chiến, quyết thắng” cho quân đội, động viên các đơn vị thi đua lập công. Trước khi Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp kiêm Tổng chỉ huy chiến dịch lên đường ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh trao toàn quyền quyết định cho Đại tướng, Người ân cần căn dặn: “Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng! Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”.

Như vậy, ban đầu phương châm tác chiến chiến dịch được xác định là “đánh nhanh, thắng nhanh”. Song, sau khi phân tích, đánh giá tình hình địch, ta, địa hình và diễn biến thực tế, Bộ tư lệnh chiến dịch đã chuyển đổi sang phương châm “đánh chắc, tiến chắc”. Theo phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, khi đã hoàn tất công tác chuẩn bị chiến dịch Điện Biên Phủ được mở màn vào ngày 13/3/1954. Sau 3 đợt tiến công, 56 ngày đêm chiến đấu, Quân đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 7/5/1954, là cờ “Quyết chiến, quyết thắng” của ta tung bay trên nóc hầm De Castries, kết thúc cuộc kháng chiến 9 năm trường kỳ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo cần phải được phát huy cao độ, như quan niệm của Hồ Chí Minh trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc: “Ta không thể giống Liên Xô, vì Liên Xô có phong tục, tập quán khác, có

địa lý, lịch sử khác... Ta có thể đi con đường khác để tiến lên chủ nghĩa xã hội”.¹

Tư tưởng ấy của Hồ Chí Minh được Đảng ta quán triệt trong sự nghiệp đổi mới đất nước. Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa tiến hành cải tổ nhưng không đi đến thành công, Đảng ta đã thể hiện tính độc lập, tự chủ, sáng tạo trong việc hoạch định đường lối đổi mới và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (6/1991), Đảng ta đã xác định mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam với những đặc trưng phù hợp với điều kiện của đất nước và khát vọng của nhân dân, đồng thời phù hợp với xu thế phát triển của thế giới.

Bước vào thế kỷ XXI, công cuộc đổi mới đất nước đứng trước nhiều vận hội mới, nhưng không ít khó khăn, thử thách đang đặt ra. Hơn bao giờ hết, tính độc lập tự chủ, sáng tạo của Đảng cần được nâng lên tầm cao mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (1/2011) đã khẳng định: “Thực tiễn phong phú và những thành tựu đạt được qua 25 năm đổi mới, 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* đã chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; đi lên chủ nghĩa xã hội là sự lựa chọn phù hợp với quy luật khách quan và thực tiễn cách mạng Việt Nam. Chúng ta một lần nữa khẳng định: Chỉ có chủ nghĩa xã hội mới bảo đảm cho dân tộc ta có độc lập, tự do thực sự, đất nước phát triển phồn vinh, nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc”.²

3. Xuất phát từ thực tiễn, không ngừng bổ sung và hoàn thiện đường lối cách mạng phù hợp với từng giai đoạn lịch sử

Ngay khi vừa mới ra đời, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã phải đối mặt với ba thứ giặc: giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vận mệnh của đất nước trước tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã kịp thời đề ra những chủ trương và quyết sách đúng đắn, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại. Đối với các thế lực thù địch, Đảng đã thực hiện sách lược mềm dẻo, lợi dụng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.391.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.185-186.

mâu thuẫn, phân hóa chúng, giành thời gian để củng cố lực lượng. Với đường lối chính trị sáng suốt, Đảng đã động viên được sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc, củng cố, giữ vững chính quyền, đưa cách mạng vượt qua tình thế hiểm nghèo, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài chống thực dân Pháp.

Bất chấp mong muốn độc lập và hòa bình của Chính phủ và nhân dân ta, mặc dù chúng ta đã nhân nhượng, thực dân Pháp vẫn ngày càng lấn tới vì chúng có dã tâm cướp nước ta một lần nữa. Dân tộc ta buộc phải chiến đấu để bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Đêm 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân cả nước đồng loạt đứng lên với tinh thần “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính; vừa kháng chiến, vừa kiến quốc. Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta vượt qua mọi khó khăn, giành thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Bước vào giai đoạn đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống Pháp, đặc biệt với âm mưu của Pháp - Mỹ là biến Điện Biên Phủ thành trung tâm của kế hoạch Nava. Tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn và ra nghị quyết có ý nghĩa lịch sử. Bộ Chính trị chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông-Xuân 1953-1954, với phương châm chung cần được quán triệt trong toàn bộ cuộc tiến công chiến lược là *tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*. Trong toàn bộ diễn biến của chiến dịch, Đảng ta luôn bám sát vào thực tiễn để bổ sung, phát triển đường lối và đi đến sự thắng lợi hoàn toàn cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Nhìn lại sự phát triển của đất nước trong những thập kỷ gần đây, chúng ta có thể khẳng định, nếu không xuất phát từ thực tiễn, không bám sát thực tiễn, không tổng kết thực tiễn thì chắc chắn không thể có đường lối đúng đắn. Khi đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội nghiêm trọng những năm cuối thập kỷ 70 và đầu thập kỷ 80 của thế kỷ XX, Đảng ta tỏ rõ thái độ: *Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật*. Do vậy, khi tiến hành đổi mới, Đại hội lần thứ VI của Đảng (12/1986) đã rút ra một trong những bài học: “Đảng

luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan”¹.

Đánh giá sau 10 năm đổi mới nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (6/1996) khẳng định: Nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu của thời kỳ quá độ là chuẩn bị tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đại hội X (4/2006), Đảng ta tiếp tục xác định mục tiêu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức, để sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1/2021) của Đảng nêu rõ chủ trương: “Tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo”. Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước sẽ là nhiệm vụ quan trọng và xuyên suốt trong những năm tới đây để xây dựng nền kinh tế hiện đại, chất lượng và phát triển bền vững. Phấn đấu đến năm 2025 là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp. Đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao, công nghiệp hóa, hiện đại hóa phải tạo ra năng suất lao động xã hội cao, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế trên thị trường quốc tế.

Thực tiễn cách mạng nước ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta trong hơn 90 năm qua là quá trình thực hiện và hoàn thiện dần mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Những thắng lợi vẻ vang của cách mạng Việt Nam đã chứng minh sự lựa chọn đúng đắn và sáng suốt con đường đi lên chủ nghĩa xã hội - mục tiêu của nhân loại tiến bộ trong thời đại ngày nay.

4. Ý Đảng hợp với lòng dân – cội nguồn làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng

Ngay sau khi giành chính quyền về tay nhân dân, sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, dân tộc Việt Nam đã phải trực tiếp đương đầu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr.73.

với thực dân Pháp xâm lược. Trong hoàn cảnh ấy kế thừa truyền thống toàn dân đánh giặc của dân tộc, vận dụng nguyên lý của chủ nghĩa Mác-Lênin về vai trò quần chúng nhân dân trong lịch sử, ngay từ *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (đêm 19/12/1946) của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹. Và “20 triệu đồng bào Việt Nam quyết đánh tan mấy vạn quân thực dân phản động”. Khắp các miền Trung, Nam, Bắc không phải chỉ có lực lượng vũ trang đánh giặc, mà toàn dân đánh giặc. Không những các vùng tự do, vùng giải phóng chống giặc mà vùng tạm chiếm cũng đánh giặc, xây dựng cơ sở và căn cứ địa kháng chiến. Toàn dân đánh giặc khắp cả ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và thành thị. Với chiến lược toàn dân kháng chiến, cả nước đánh giặc của Đảng, nhân dân ta đã tiến hành một cuộc chiến tranh không phân rõ đâu là tiền tuyến, đâu là hậu phương.

Với những chủ trương, chính sách đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta để nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, nâng cao vai trò và uy tín của lực lượng lãnh đạo nhân dân, nhân dân đã đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để cùng với quân đội đưa kháng chiến đến thành công. Sau chín năm làm theo lời hiệu triệu của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân dân cả nước không phân biệt già, trẻ, gái, trai, tôn giáo, đảng phái, dân tộc... đều nhất tề đứng dậy với tinh thần “*thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của dân tộc ta đã kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ “lùng lầy năm châu, chấn động địa cầu”. Thắng lợi đó là kết quả tổng hợp của nhiều nguyên nhân, trong đó *đoàn kết* là nhân tố quan trọng hàng đầu đưa đến thắng lợi của quân và dân ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhờ có sự đoàn kết chặt chẽ và anh dũng hy sinh của toàn quân và toàn dân ta, chúng ta đã đại thắng ở Điện Biên Phủ”.

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã để lại một trong những điều đặc biệt chưa từng có trong lịch sử chiến tranh, đó là người dân tham gia vào

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.534.

chiến dịch này đông gấp nhiều lần quân đội. Có thể nói, không có sự đóng góp sức người, sức của to lớn đó của nhân dân thì không có chiến thắng Điện Biên Phủ và sự đóng góp ấy là kết quả của việc xây dựng và phát huy thể trận lòng dân dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh và của Đảng ta. Tổng kết toàn chiến dịch, khối lượng vật chất của nhân dân cả nước huy động cho chiến dịch là 23.126 tấn gạo, 266 tấn muối, 992 tấn thịt, 800 tấn rau, 917 tấn thực phẩm khác,. Huy động 216.451 lượt dân công bằng 12 triệu ngày công. 20.991 xe đạp thồ, 736 xe súc vật kéo, 11.400 thuyền bè mảng.

Ngày nay trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, vấn đề xây dựng và phát huy thể trận lòng dân trong tình hình mới càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Vì vậy, cần tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường quan hệ máu thịt giữa Đảng với nhân dân. Bước vào thời kỳ đổi mới đất nước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), khẳng định: *Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”*. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung phát triển năm 2011), quán triệt sâu sắc bài học: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”.¹

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1/2021) đúc kết là: *“Trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “dân là gốc”;... Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu”*². Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã rút ra

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.9.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.27-28

nhieu bài học kinh nghiệm quý báu, một trong các bài học đó là phải phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. “Động lực và nguồn lực phát triển quan trọng của đất nước là khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”.¹

III. KẾT LUẬN

Bảy mươi năm đã trôi qua nhưng những bài học lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp (1945-1954) vẫn còn nguyên giá trị trong hành trang của dân tộc ta trên con đường đổi mới, tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986) đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1/2021), Đảng ta đã xuất phát từ tình hình thực tiễn, từng bước phát triển sáng tạo lý luận về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đưa sự nghiệp đổi mới tiến lên, giành được thắng lợi to lớn, quan trọng. Tuy nhiên, sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước có nền kinh tế kém phát triển như nước ta là chưa có tiền lệ, tình hình thế giới và nước ta đã và đang có những biến đổi sâu sắc. Phát huy bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tinh thần của chiến thắng Điện Biên Phủ, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta chủ động nắm bắt thời cơ, vượt mọi khó khăn, thử thách xây dựng bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khóa VI*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1989.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.34.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình Quốc gia các bộ môn Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh: *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2013.

VẬN DỤNG BÀI HỌC VỀ TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 VÀO GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*ThS. Châu Tiến Lộc**
*ThS. Lương Quang Huy***

TÓM TẮT

Một trong những yếu tố quan trọng để góp phần tạo nên thành công của Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của quân và dân Việt Nam là nghệ thuật trọng dụng nhân tài của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Dựa trên thế giới quan và phương pháp luận của triết học Mác - Lênin, phương pháp phân tích, tổng hợp, bài viết trình bày, phân tích việc trọng dụng nhân tài trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 theo Tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất những giải pháp vận dụng bài học đó trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, trọng dụng nhân tài, Chiến dịch Điện Biên Phủ.

NỘI DUNG

1. Đặt vấn đề

Trong bể dày dựng nước và giữ nước của dân tộc, theo Nguyễn Trãi - tác giả Bình Ngô đại cáo (1428), Việt Nam “*tuy mạnh yếu có lúc khác nhau, song hào kiệt đời nào cũng có*”¹. Nhân tài được ví là “*nguyên khí quốc gia*”, đứng ra đảm đương, gánh vác sứ mệnh lịch sử, đóng góp năng lực để làm việc và cống hiến cho đất nước. Sự phát triển đất nước luôn gắn liền với quá trình thu hút, trọng dụng nhân tài. Nhưng để nhân tài trở thành nguồn lực của đất nước, là

* *Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh*

** *Học viện Chính trị khu vực II*

1. Dương Thục Anh: Tự hào dân tộc, tự tôn nền văn hiến quốc gia, trọng trí tuệ, quy tụ người hiền - Nét đặc sắc của chính trị Việt Nam truyền thống, *Tap chí Mật trận*, 2021, tại: www.tapchimattran.vn/nguyen-cuu/tu-hao-dan-toc-tu-ton-nen-van-hien-quoc-gia-trong-tri-tue-quy-tu-nguoi-hien-net-dac-sac-cua-chinh-tri-viet-nam-truyen-thong-38855.html

điều không đơn giản, đòi hỏi tầm nhìn của những nhà lãnh đạo, quản lý. Truyền thống trọng dụng nhân tài của các thế hệ tiền nhân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa và nâng lên tầm cao mới, đặc biệt trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của quân và dân Việt Nam có giá trị lý luận và thực tiễn hiện nay.

2. Việc trọng dụng nhân tài theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Kế thừa truyền thống dân tộc và quan điểm của Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt trọng dụng nhân tài, quy tụ được trí tuệ, tài năng, đạo đức của từng cá nhân, tạo nên sức mạnh tổng hợp phục vụ sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Qua nghiên cứu của nhóm tác giả, có thể khái quát những đặc điểm sau đây về phương thức trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh như sau:

Thứ nhất, Hồ Chí Minh chú trọng tài năng ở trong công việc, lấy thước đo tinh thần vì nước, vì dân, chứ không hẹp hòi, không câu nệ là người trong Đảng hay ngoài Đảng¹. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, dù còn nhiều ý kiến khác nhau, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn sẵn sàng sử dụng lại các công chức, quan chức trong chính quyền cũ, trí thức Tây học, tiêu biểu là kỹ sư Phạm Quang Lễ có 11 năm học tập, làm việc tại Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đặt cho ông tên Trần Đại Nghĩa, đồng thời giao trọng trách Cục trưởng đầu tiên của Cục Quân giới của Bộ Tổng Tư lệnh Quân đội và phong hàm Thiếu tướng khi ông chưa là đảng viên. Chính từ sự tin tưởng của Đảng, Nhà nước, Quân đội và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Thiếu tướng Trần Đại Nghĩa đã có những đóng góp to lớn trong việc xây dựng ngành công nghiệp quốc phòng Việt Nam, tham gia tổ chức xây dựng Đại đoàn 351 - đại đoàn pháo binh - công binh đầu tiên của quân đội ta, cùng với đồng nghiệp sáng chế súng không giật SKZ, trọng lượng 20kg, dùng bắn những pháo đài kiên cố, xuyên thủng lô cốt bê tông, được sử dụng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954².

1. Nguyễn Trọng Chuẩn: Phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài theo tư tưởng Hồ Chí Minh, *Tap chí Cộng sản*, 2022, tại www.tapchicongsan.org.vn/media-story/-/asset_publisher/V8hhp4dK31Gf/content/phat-hien-thu-hut-trong-dung-nhan-tai-theo-tu-tuong-ho-chi-minh

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Vĩnh Long: Đề cương tuyên truyền kỷ niệm 110 năm Ngày sinh Giáo sư, Viện sĩ Trần Đại Nghĩa (13/9/1913 - 13/9/2023).

Thứ hai, Hồ Chí Minh quan tâm sử dụng những trí thức trẻ, giao trọng trách đúng người, đúng việc, đúng tài năng từ rất sớm như các nhà lãnh đạo: Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Võ Nguyên Giáp, Nguyễn Chí Thanh,... Ngay khi nước nhà mới giành được độc lập, để tìm người tài đức ra gánh vác việc nước, Hồ Chí Minh đã nêu quan điểm: Kiến thiết cần có nhân tài. Nhân tài nước ta dù chưa có nhiều lắm nhưng nếu chúng ta khéo lựa chọn, khéo phân phối, khéo dùng thì nhân tài càng ngày càng phát triển càng thêm nhiều¹. Theo Hồ Chí Minh, các nhà lãnh đạo phải có “gan sắt nhắc cán bộ”. Cán nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy². Với nghệ thuật dùng người của Hồ Chí Minh, đồng chí Võ Nguyên Giáp mới 34 tuổi đã là Bộ trưởng Bộ Nội vụ, 37 tuổi đã là đại tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tư lệnh Quân đội. Những nhà lãnh đạo, quản lý được Hồ Chí Minh đề bạt đều trở thành những nhà lãnh đạo Đảng, Nhà nước có những đóng góp tích cực cho công cuộc kháng chiến và kiến quốc.

Trước và trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, trên cương vị là Chủ tịch Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ, Hồ Chí Minh đã có sự phân công nhịp nhàng, đồng bộ cho từng cơ quan, đơn vị, những nhà lãnh đạo thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị: “toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”³, cụ thể: Tổng Bí thư Trường Chinh là người tham gia đề ra đường lối cụ thể, chỉ đạo cụ thể về lý luận với cuốn Kháng chiến nhất định thắng lợi, là đồng tác giả của phương châm “*đánh chắc, tiến chắc*” và “*xây dựng pháo binh*” - nhân tố quyết định bảo đảm thắng lợi cho Chiến dịch Điện Biên Phủ và tham gia chủ trì các hội nghị quân sự với cương vị thay mặt Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Văn Đồng giữ nhiệm vụ Chủ tịch Hội đồng Cung cấp mặt trận Trung ương và trực tiếp chỉ đạo các ngành kinh tế, tài chính ở Trung ương gắng sức chi viện cho tiền tuyến. Chủ nhiệm Tổng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr. 114.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr. 269 - 289.

3. Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội, 2004, tr.88.

cục Chính trị Quân đội Nguyễn Chí Thanh vào tỉnh Thanh Hóa là vùng đông dân nhiều gạo, Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng về chiến trường quen thuộc đồng bằng Liên khu III trực tiếp phổ biến nhiệm vụ, hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương huy động nhân lực, vật lực, phục vụ Chiến dịch Điện Biên Phủ. Theo Hồ Chí Minh: “*Lãnh đạo khéo, tài nhỏ có thể hóa ra tài to. Lãnh đạo không khéo, tài to cũng hóa ra tài nhỏ*”¹. Hồ Chí Minh đã khẳng định một chân lý: Sự bộc lộ tài năng của nhân tài không chỉ phụ thuộc vào bản thân họ mà phụ thuộc rất nhiều vào người sử dụng họ. Vì thế, khéo dùng nhân tài là bổn phận của người lãnh đạo. Nghệ thuật phân công cán bộ, trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh đã được thực tiễn lịch sử kiểm nghiệm, khẳng định. Đó là cơ sở lý luận và phương pháp luận của khoa học tổ chức trong tình hình hiện nay.

Thứ ba, Hồ Chí Minh khi sử dụng nhân tài thì luôn sâu sát, dân chủ, đặt niềm tin, giao quyền độc lập, tự chủ cho cán bộ cấp dưới và khuyến khích họ mạnh dạn thực hiện. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “*Những vấn đề đã quyết định rồi, thả cho họ làm, khuyến khích họ cứ cả gan mà làm. Cũng như trong quân đội, khi chiến lược, chiến thuật và nhiệm vụ đã quyết định rồi, vị Tổng tư lệnh không cần nhúng vào những vấn đề lật vật. Phải để cho các cấp chỉ huy có quyền “tùy cơ ứng biến”, mới có thể phát triển tài năng của họ. Khi đã trao cho họ phải hoàn toàn tin họ. Không nên sớm ra lệnh này, trưa đổi lệnh khác. Nếu không tin cán bộ, sợ họ làm không được, rồi việc gì mình cũng nhúng vào. Kết quả thành chứng bao biện, công việc vẫn không xong*”². Chính vì vậy, khi trao chức Tổng tư lệnh Mặt trận Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ căn dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “*Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh*”³. Dù cố vấn Trung Quốc cho rằng ta nên “*đánh nhanh, thắng nhanh*” khi tiến quân vào mặt trận, song khi điều tra, nghiên cứu thực tế, đồng chí Võ Nguyên Giáp nhận thấy không thể đánh ngay. Nghiên cứu về chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh, nên Đại tướng điều chỉnh phương thức tác chiến theo hướng kéo pháo vào, lại kéo pháo ra, đánh theo phương châm

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.114.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.269 - 289.

3. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006, tr.900.

“Đánh chắc, tiến chắc”. Việc điều chỉnh từ phương châm tác chiến là một trong những nguyên nhân quan trọng tạo nên thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

3. Giải pháp vận dụng bài học về trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 vào giai đoạn hiện nay

3.1. Cơ sở để đề ra giải pháp

Từ bài học kinh nghiệm trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 cho thấy “*Cán bộ là gốc của mọi công việc*” và kết quả thực thi công vụ, thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn như Hồ Chí Minh xác định “*muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém*”¹. Vận dụng và thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh, từ năm 2008 đến năm 2023, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách có nội dung thu hút, trọng dụng nhân tài theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018, Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Kết luận số 86-KL/TW ngày 24/01/2014 của Bộ Chính trị về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới; Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 của Bộ Chính trị về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

Quốc hội: Hiến pháp năm 2013; Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật Viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Thanh niên ngày 16/6/2020.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.114.

Chính phủ: Nghị quyết số 132/NQ-CP ngày 24/10/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 26-CT/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 06/6/2018 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW; Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 31/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1641/QĐ-TTg ngày 28/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Đề án Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý trẻ và cán bộ lãnh đạo, quản lý là nữ của chính quyền địa phương ở nước ngoài giai đoạn 2023-2025; Quyết định 1314/QĐ-TTg ngày 01/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Phát hiện, bồi dưỡng và phát huy tài năng trẻ Việt Nam giai đoạn 2022-2030.

Tuy nhiên, hiện nay, công tác trọng dụng nhân tài vẫn còn có các hạn chế như: Việc sử dụng nhân tài ngoài Đảng vẫn là vấn đề cần quan tâm trong thực tiễn¹. Công tác phân công, bố trí công chức ở một số cơ quan, đơn vị hiện nay chưa khoa học, chưa đúng người, đúng việc, dẫn đến tình trạng người được thu hút về thiếu khả năng độc lập, quyết đoán trong giải quyết công việc, thụ động trong thực thi nhiệm vụ, chậm thích ứng với nhiệm vụ mới². Nhiều nơi chưa mạnh dạn sử dụng cán bộ trẻ; còn biểu hiện thiếu tin tưởng, ngại giao việc; đưa vào nguồn nhưng thiếu quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, trao cơ hội thử thách hoặc tỷ lệ quy hoạch cán bộ trẻ cao nhưng bố trí, sử dụng, bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý chưa nhiều³. Tổng số cán bộ, công chức trẻ từ 40 tuổi

1. Nguyễn Quỳnh Trang: Thu hút nhân tài trong khu vực công theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp* số 23(447), tháng 12/2021.

2. Trần Thị Minh Tuyết: Hồ Chí Minh với việc trọng dụng nhân tài ngoài Đảng và các bài học kinh nghiệm, *Tạp chí Lý luận chính trị* số 530 (4-2022).

3. Nguyễn Thế Tư: Một vài suy nghĩ về trẻ hóa đội ngũ cán bộ, lãnh đạo quản lý hiện nay, *Tạp chí Xây dựng Đảng*, 2011, tại <https://xaydungdang.org.vn/can-bo/mot-vai-suy-nghi-ve-tre-hoa-doi-ngu-can-bo-lanh-dao-quan-ly-hien-nay-4483>

trở xuống trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể từ cấp tỉnh đến cấp huyện (tính đến tháng 12/2021) là 110.930 người, chiếm 44,8% tổng công chức. Về số lượng đại biểu Quốc hội chưa là đảng viên trong Quốc hội các khóa gần đây còn thấp: khóa XIII có 42 người (8,4%); khóa XIV có 21 người (4,2%); khóa XV có 14 người (2,8%)¹. Tỷ lệ công chức trẻ giữ các vị trí lãnh đạo, quản lý còn khiêm tốn. Theo nhóm tác giả thống kê, tính đến tháng 11/2023, Chính phủ, chính quyền địa phương (nhiệm kỳ 2021-2026), không có Bộ trưởng và tương đương (dưới 45 tuổi); có 02 Bí thư Tỉnh ủy và tương đương dưới 45 tuổi, không có Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố dưới 45 tuổi.

3.2. Kiến nghị giải pháp vận dụng bài học về trọng dụng nhân tài của Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 vào giai đoạn hiện nay

Một là, cần tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế đánh giá trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức Đảng trong xây dựng, phát triển đội ngũ thanh niên có tài năng, nhân tài là người ngoài Đảng.

Nhân lực là nguồn nhân lực tiên quyết. Do đó, cần đưa công tác đào tạo, tuyển chọn lãnh đạo, quản lý là thanh niên có tài năng, nhân tài ngoài Đảng (đặc biệt là trong lĩnh vực khoa học - công nghệ, chuyên đổi số, các ngành có liên quan đến công nghiệp quốc phòng) giữ nhiệm vụ một số vị trí quan trọng, vào chương trình công tác hằng năm của các cấp ủy Đảng, của ngành, lĩnh vực, địa phương, đơn vị. Đồng thời, phải xem có cơ chế đánh giá đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài. Ban Tổ chức, Ban Dân vận Trung ương Đảng, Tổng cục Chính trị Quân đội Nhân dân Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Bộ Ngoại giao cần tiếp tục hoàn thiện hệ thống phối hợp trong vận động, thúc đẩy lòng yêu nước để khuyến khích nhân tài là người Việt Nam ở nước ngoài hướng về quê hương, đất nước, trở về nước làm việc, cống hiến. Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã chứng minh nhân tài, với tư cách là nguồn lực chính, luôn là nền tảng của một quốc gia phồn vinh, thịnh vượng. Chủ nghĩa Mác - Lênin đã vạch ra quy luật phát triển lịch sử của xã hội loài người

1. Trương Thị Mai: *Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong giai đoạn mới*, Tài liệu Tọa đàm “Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu giai đoạn mới” của Ban Tổ chức Trung ương Đảng và Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2023.

và nguyên tắc cơ bản ấy cho chúng ta biết rằng sự vận động của mâu thuẫn biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng, đã thúc đẩy sự phát triển của xã hội loài người. Trong đó, đóng vai trò quyết định là sự phát triển của lực lượng sản xuất, mà trong đó người lao động đóng vai trò chủ đạo, tích cực, ứng dụng sâu rộng khoa học kỹ thuật thúc đẩy, quyết định sự phát triển của lực lượng sản xuất. Vì vậy, khoa học - công nghệ là lực lượng sản xuất chủ yếu và nhân tài là điều kiện tiên quyết phát triển khoa học - công nghệ của Việt Nam, xây dựng, phát triển nền công nghiệp quốc phòng hiện đại, lưỡng dụng, vừa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, vừa góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội.

Hai là, hoàn thiện công tác quy hoạch, tạo đột phá trong công tác tạo nguồn và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ từ sớm, từ xa, sát với thực tế.

Để thực hiện được điều này, đòi hỏi các cấp ủy Đảng, các địa phương, đơn vị cần nhận thức quy hoạch phải làm từ trên xuống, đối tượng cán bộ cấp nào quản lý thì cấp đó phải làm quy hoạch và quan tâm đến việc bổ nhiệm cán bộ tại chỗ, quy hoạch cán bộ là để đào tạo, để có một đội ngũ cán bộ trong giai đoạn tầm nhìn trung hạn, dài hạn tới chứ không phải cứ quy hoạch là bổ nhiệm ngay. Chuẩn hóa công tác cán bộ gắn với quy hoạch gắn kết nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tuyển chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ trẻ đáp ứng các quy định hiện hành về tiêu chuẩn nhân tài/tài năng trẻ hoặc trường hợp đặc biệt được báo chí phát hiện, có triển vọng phát triển để đào tạo, bồi dưỡng theo chức danh, nhất là rèn luyện qua thực tiễn.

Đồng thời, trong công tác quản lý, sử dụng cán bộ nên đổi mới tư duy, đặc biệt cần thống nhất chức vụ, quyền hạn là điều kiện để người đó làm việc chứ không phải để hưởng thụ, cũng như động viên cán bộ trẻ tự giác, tích cực, chủ động phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao trình độ, có đủ phẩm chất, năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nhân tài được tuyển chọn vào các vị trí cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp chiến lược, cấp vụ và tương đương cần được xem xét bố trí hợp lý giữa Trung ương với địa phương, giữa các ngành nghề, lĩnh vực trong hệ thống chính trị. Ở từng môi trường tổ chức, yêu cầu công việc, các cơ quan sử dụng cán bộ sẽ có kế hoạch, biện pháp đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách và đánh giá, phát huy, sử dụng phù hợp.

Ba là, cần phát triển mối quan hệ giữa đạo đức lãnh đạo, niềm tin tổ chức, sự hài lòng và sự gắn kết của nhân tài trong thực thi công vụ, nhiệm vụ chính trị đặc biệt, quan trọng của đất nước.

Lý thuyết trao đổi xã hội theo Blau (1964) cho rằng niềm tin tăng lên khi các nhà lãnh đạo và cấp dưới tương tác trong các mối quan hệ chất lượng cao¹. Lý thuyết này có thể được xem xét trong trường hợp Chiến dịch Điện Biên Phủ, việc giải quyết những vướng mắc về tư tưởng trong đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý về nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi phương châm tác chiến từ “*Đánh nhanh, giải quyết nhanh*” sang “*Đánh chắc, tiến chắc*”. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đón nhận sự tin tưởng tuyệt đối của Chủ tịch Hồ Chí Minh và điều này củng cố quyết tâm toàn quân thực hiện phương châm tác chiến phải “đánh chắc, tiến chắc”, tạo nên chiến thắng về mặt chính trị, quân sự ở Điện Biên Phủ. Lời căn dặn người chỉ huy nhất định phải “*dĩ công vi thượng*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp suốt cả cuộc sự nghiệp cách mạng và cùng các cấp chỉ huy rèn luyện cho cán bộ, chiến sĩ dưới quyền thật sự trở thành đội quân cách mạng, được Nhân dân tin yêu và triu mến gọi là “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Mối quan hệ đặc biệt trong lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho thấy một mối quan hệ tốt phải được xây dựng trên sự tin tưởng tuyệt đối. Nếu nhân tài muốn đạt được thành công chung, trước tiên họ phải có được sự tin tưởng, chia sẻ, chấp nhận những ý tưởng mới của người lãnh đạo, quản lý.

Hiện nay, Đảng, Nhà nước và các cơ quan thuộc hệ thống chính trị Việt Nam đang thực hiện chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung để tạo điều kiện cho cán bộ, công chức mạnh dạn đề xuất những giải pháp, sáng kiến trong lĩnh vực công tác, với tinh thần dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung. Tuy nhiên, một chủ trương, chính sách tốt chỉ được hiện thực hóa khi quá trình thực thi sát sườn, đúng trọng tâm, trọng điểm mới tạo thành “*tấm khiên*”, “*lá chắn*” để nhân tài được phát huy

1. Trần Thị Ninh và cộng sự: Mối quan hệ giữa đạo đức lãnh đạo, niềm tin tổ chức, sự hài lòng và sự gắn kết của nhân viên trong công việc, *Tạp chí Công Thương*, Các kết quả nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ, Số 16 tháng 7-2023.

sức, sáng tạo trong mọi mặt công tác và được bảo vệ để thực hiện tốt các sáng kiến, công việc mang tính đặc thù. Từ bài học lịch sử khi Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ cho Đại tướng Võ Nguyên Giáp cho thấy chỉ khi nhân tài được bố trí, sắp xếp công việc hợp lý, được trọng dụng, được làm việc trong môi trường mà nhân tài có thể phát biểu chính kiến, được thỏa sức sáng tạo trên tinh thần dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung thì nhân tài đó mới thực sự phát huy được thế mạnh của mình. Nếu những vấn đề, điều kiện trên không được thực hiện hiệu quả, thiết thực thì việc trọng dụng nhân tài sẽ chỉ mang tính hình thức, là lời kêu gọi suông, chính trị suông, rập khuôn, sáo rỗng mà không đạt hiệu quả như kỳ vọng.

KẾT LUẬN

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng và đất nước, vấn đề chăm lo, bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, đào tạo đội ngũ cán bộ “*vừa hồng, vừa chuyên*” luôn được Hồ Chí Minh quan tâm hàng đầu. Những bài học cốt yếu trong việc trọng dụng nhân tài theo Tư tưởng Hồ Chí Minh trong Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 có giá trị thiết thực với việc xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của Đảng, Nhà nước ta đang trong bối cảnh thực hiện chủ trương, chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài, khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung. Trong thời kỳ đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng như hiện nay, vấn đề trọng dụng nhân tài trở nên quan trọng và mang tính quyết định hơn bao giờ hết. Nền tảng của chính sách trọng nhân tài nằm ở việc quản trị nhân tài, phân công, giao nhiệm vụ xứng đáng, phù hợp với tài năng của mình. Vì vậy, Đảng và Nhà nước ta cần tiếp tục cụ thể hóa Chiến lược quốc gia về thu hút, trọng dụng nhân tài đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và xem đây là vấn đề vừa cấp bách vừa lâu dài trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay. Cấp ủy, chính quyền các cấp cần có chế độ, chính sách đãi ngộ phù hợp để tạo sự gắn bó giữa nhân tài với địa phương, đơn vị góp phần tạo nên nguồn nhân lực chất lượng cao trí tuệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của nước ta. Bài học về trọng dụng nhân tài trong Chiến dịch Điện Biên Phủ là những chỉ dẫn vẫn còn nguyên giá trị để Đảng, Nhà nước ta có những quyết sách đúng đắn, thành công, hiệu quả trong công tác cán bộ hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 5.
2. Đảng ủy Quân sự Trung ương, Bộ Quốc phòng: *Một số văn kiện chỉ đạo chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân Việt Nam, Hà Nội, 2004.
3. Võ Nguyên Giáp: *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2006.

TỪ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐẾN HIỆP ĐỊNH GENÈVE - MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ NHẬN THỨC VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

*ThS. Phan Thị Lý**

*ThS. Phạm Thị Vân Anh**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève là những sự kiện trọng đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Hiện nay, việc phân tích ý nghĩa của hai sự kiện này đã được nhiều công trình nghiên cứu thực hiện với những nhận định thỏa đáng và sâu sắc. Trong đó, khẳng định ý nghĩa lớn lao của hai sự kiện này trong việc kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam và góp phần làm suy sụp hệ thống thuộc địa của Pháp trên thế giới. Tuy vậy, việc đánh giá về mối quan hệ giữa hai sự kiện và những nhận thức và bài học rút ra từ mối quan hệ đó vẫn là một vấn đề cần được làm rõ. Trong bài viết này, chúng tôi tiến hành phân tích tình hình chiến trường Việt Nam trước và sau chiến dịch Điện Biên Phủ và tác động qua lại giữa hai sự kiện quân sự và ngoại giao này, liên hệ đến thực tiễn hai mặt trận quân sự và ngoại giao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Từ đó, giúp nhận thức đầy đủ và cụ thể hơn về tác động của hai sự kiện đối với tình hình Việt Nam và những bài học kinh nghiệm từ mối quan hệ hai sự kiện được vận dụng thành công trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo.

Từ khóa: chiến thắng Điện Biên Phủ, Hiệp định Genève, ý nghĩa, bài học kinh nghiệm.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève là hai sự kiện trọng đại của cuộc kháng chiến chống Pháp nói riêng và lịch sử dân tộc Việt Nam nói chung. Do đó, trong giáo dục lịch sử ở Việt Nam ở mọi cấp học đều đã chú trọng phân tích ý nghĩa của hai sự kiện này. Trong đó, khẳng định ý nghĩa chiến thắng Điện Biên Phủ đã “đập tan kế hoạch Nava, giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp, làm xoay chuyển

* Trường Đại học Thủ Dầu Một

cục diện chiến tranh ở Đông Dương, tạo điều kiện cho cuộc đấu tranh ngoại giao giành thắng lợi¹; Đối với Hiệp định Genève, sách giáo khoa Lịch sử 12 xuất bản năm 2014 của Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam cũng nhấn mạnh, sự kiện này “đánh dấu thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp song chưa trọn vẹn vì mới chỉ giải phóng được miền Bắc, buộc Pháp rút quân về nước, làm thất bại âm mưu kéo dài và quốc tế hóa cuộc chiến tranh của Mỹ”. Đây là những nhận định xác đáng song cần được phân tích, lý giải cụ thể hơn, nhất là mối quan hệ giữa hai sự kiện để rút ra những bài học cần thiết. Bên cạnh đó, liên quan đến hai sự kiện này vẫn còn có những cách hiểu sai lệch hoặc cố tình xuyên tạc. Vì vậy, chúng tôi thấy cần thiết phải có những trao đổi nhằm làm rõ một số vấn đề về nhận thức và bài học từ sự kiện Điện Biên Phủ đến Hiệp định Genève, góp phần cung cấp cho người đọc một bài viết ngắn gọn làm tư liệu giảng dạy lịch sử về hai sự kiện này có hiệu quả và có tính thuyết phục hơn.

1. Từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến Hiệp định Genève - Những vấn đề nhận thức

Hai sự kiện Chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève có mối quan hệ chặt chẽ, có tác động qua lại để kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam. Để có thể nhận thức đầy đủ và toàn diện từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến Hiệp định Genève cần nhấn mạnh một số vấn đề sau:

Thứ nhất, kết quả và ý nghĩa của chiến dịch Điện Biên Phủ phải được gắn với cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 để đánh giá đúng tương quan lực lượng hai bên và tầm nhìn của Đảng Lao động Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Từ cuối năm 1953, trên cơ sở đánh giá chính xác tình hình nước Pháp và quân đội Pháp trên chiến trường cũng như sự phát triển của cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 trên tất cả các chiến trường nhằm phân tán quân đội Pháp, phá kế hoạch tập trung quân của Navarre. Đáng chú ý, trong chủ trương và kế hoạch thực hiện chưa xuất

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Sách giáo khoa Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, tr.152.

hiện vị trí Điện Biên Phủ. Khi phát hiện hướng tiến quân của lực lượng kháng chiến Việt Nam lên Tây Bắc, tướng Navarre mới quyết định tập trung lực lượng lên Điện Biên Phủ và xây dựng tập đoàn cứ điểm “bất khả xâm phạm”. Từ chỗ chưa có trong kế hoạch tiến công Đông Xuân 1953-1954, Điện Biên Phủ trở thành một phần của kế hoạch và chính sự tập trung quân cao độ của Pháp đã khiến cho Điện Biên Phủ trở thành trọng tâm của kế hoạch đó.

Như vậy, phải đặt thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ trong toàn bộ kết quả của cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 mới có thể đánh giá được tổng thể so sánh lực lượng trên chiến trường Việt Nam trước Hiệp định Genève. Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ đã giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn. Sau thất bại ở Điện Biên Phủ, Pháp phải rút khỏi vùng phía Nam đồng bằng Bắc Bộ gồm các tỉnh Thái Bình, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, chỉ còn kiểm soát dải đất từ Sơn Tây, Hà Đông, Hưng Yên, Hải Dương, Hải Phòng, một phần trung du ven biển Đông Bắc. Ở Trung Bộ, lực lượng kháng chiến kiểm soát 70km đường số 9, giải phóng Liên khu V (trừ Phú Yên, Bình Định), giải phóng Bắc Tây Nguyên, phần lớn miền Trung và một phần Nam Tây Nguyên. Vùng sau lưng địch ở Bắc Bộ, Trung Bộ, Nam Bộ đều phát triển căn cứ du kích nối liền nhau, một số huyện được giải phóng, một số nơi Pháp chỉ chiếm đóng các đồn bốt¹. Kết quả của cuộc tiến công Đông - Xuân 1953-1954 đã tạo ra thay đổi lớn trên chiến trường, với việc thu hẹp đáng kể vùng kiểm soát của Pháp trên khắp chiến trường Việt Nam. Trong đó, trận Điện Biên Phủ là nổi bật nhất, gây chấn động cả hệ thống thuộc địa Pháp trên thế giới và dội vào bàn đàm phán tại Hội nghị Genève. Chiến thắng Điện Biên Phủ được phía Việt Nam đánh giá có tầm vóc như “chiến thắng Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa”, được báo chí Pháp xem là “một chiến thắng quyết định và hoàn toàn đối với tướng Võ Nguyên Giáp”, nhưng chưa thể kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam.

Muốn kết thúc cuộc kháng chiến thì hoặc là quân và dân Việt Nam phải tiếp tục chiến đấu hoặc là tiến hành đàm phán để Pháp rút quân khỏi Việt Nam. Nếu tiếp tục kháng chiến thì nhân dân Việt Nam phải

1. Nguyễn Văn Nhật (cb, 2014), *Lịch sử Việt Nam, tập 11, từ năm 1951 đến năm 1954*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.424.

đương đầu với quân đội Liên hiệp Pháp với số lượng không nhỏ, được sự giúp sức của đế quốc Mỹ và phe tư bản chủ nghĩa và với tâm thế không thể chấp nhận thua cuộc. Số lính Pháp bị bắt, bị tiêu diệt tại Điện Biên Phủ “chỉ chiếm 4% số quân trong quân đội liên hiệp Pháp ở Đông Dương”¹. Sau Điện Biên Phủ, lực lượng kháng chiến “chưa đủ để áp đảo lực lượng Pháp”². Chính vì vậy, tuy đánh giá cao ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ nhưng Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh “Thắng lợi tuy lớn nhưng mới là bắt đầu”. Trong khi đó, tại Hội nghị Tứ Cường ở Berlin ngày 25/1/1954, các cường quốc trong đó có Pháp đã đồng thuận về việc tổ chức đàm phán để giải quyết vấn đề Triều Tiên, sau đó là vấn đề Đông Dương. Ngay sau đó, chính phủ Pháp đã cử một phái đoàn sang nghiên cứu vấn đề Đông Dương, nhận định không thể dùng giải pháp quân sự để kết thúc cuộc chiến tranh mà nên tạo ra một tình hình thuận lợi để thương lượng, thậm chí Tham mưu trưởng Lục quân Pháp - Tướng Blanc còn cho rằng phải tìm ra một giải pháp ngay trong năm 1954 vì nước Pháp và quân đội Pháp không thể chịu đựng hơn nữa cả về vật chất lẫn tinh thần³. Như vậy, vấn đề nhân dân Việt Nam tiếp tục kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng là không thể thực hiện được trong bối cảnh lúc bấy giờ. Tham gia đàm phán là phương án lựa chọn duy nhất.

Mặt khác, khi đạt thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ trong tổng thể cuộc tiến công chiến lược 1953-1954, chúng ta càng đánh giá cao tầm nhìn của Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Từ cuối năm 1953, thông qua việc đánh giá tình hình chính trị, quân sự của Pháp và tiềm lực của cuộc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã “đề nghị” khả năng đàm phán với Pháp để kết thúc chiến tranh, khi trả lời phỏng vấn của tờ báo Thụy Điển Expressen ngày 26/11/1953: “Nếu

1. Bộ Quốc Phòng, Viện Lịch sử Quân sự (2014), *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.394.

2. Bộ Quốc Phòng, Viện Lịch sử Quân sự (2014), *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.393.

3. Vũ Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Huyền Chi. (2019), “Từ Điện Biên Phủ đến Hiệp định Giơ-ne-vơ- Con đường kết thúc chiến tranh Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị* online, (<http://http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2930-tu-dien-bien-phu-den-gionevo-con-duong-ket-thuc-chien-tranh-cua-phap-o-viet-nam.html>)

có những nước trung lập muốn cố gắng để xúc tiến việc kết thúc chiến tranh ở Việt Nam bằng cách thương lượng, thì sẽ được hoan nghênh...”¹. Nhưng để chuẩn bị cho khả năng đó, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rõ không ảo tưởng về đàm phán mà tiếp tục chiến lược “vừa đánh vừa đàm” vốn đã được thực hiện từ sau cuộc Cách mạng tháng Tám, bằng việc triển khai cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, lấy thực lực về quân sự để đàm phán với đối phương. Đến trước tháng 3 năm 1954, mặt trận Điện Biên Phủ trở thành điểm then chốt trong tính toán của Pháp và của Chính phủ Hồ Chí Minh. Muốn có lợi thế trong đàm phán thì phải giành được chiến thắng trong trận quyết định đó. Sau gần 2 tháng dũng cảm, linh hoạt, sáng tạo, nhân dân Việt Nam đã giành được thắng lợi, quân Pháp tại Điện Biên Phủ chấp nhận đầu hàng. Đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa bước vào Hội nghị Genève với nhiều lợi thế.

Thứ hai, chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève là hai sự kiện nối tiếp nhau có mối quan hệ chặt chẽ.

Trong lúc các nước lớn đang bàn bạc, thỏa thuận các vấn đề có liên quan đến Việt Nam theo những toan tính có tính chiến lược của mỗi nước thì quân và dân Việt Nam đánh thắng một trận vang dội, “chấn động địa cầu” ngay trước thời điểm đoàn Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tham dự Hội nghị. Chiến thắng Điện Biên Phủ tăng cường vị thế, tiếng nói của Đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại Hội nghị Genève trong việc thỏa thuận các vấn đề quân sự, chính trị liên quan đến Việt Nam. Với tinh thần của người chiến thắng, Đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa đã đưa ra tuyên bố 8 điểm về một số giải pháp toàn diện cho vấn đề Đông Dương, giải quyết hai mặt quân sự, chính trị cho ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia được dư luận đánh giá cao. Chiến thắng Điện Biên Phủ có tác động đến tinh thần, thái độ của các nước tham gia Hội nghị Genève, nhất là với nước Pháp, thúc đẩy phong trào chống chiến tranh lên cao và đưa phe chủ hòa chiếm đa số trong Quốc hội Pháp, góp phần lật đổ chính phủ hiếu chiến Pléven Bidault, góp phần ngăn chặn chính sách phá hoại của Mỹ². Hơn hết, chiến thắng Điện Biên Phủ đã

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7 (1953-1955), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.169.

2. Nguyễn Khắc Huỳnh (2011), *Ngoại giao Việt Nam - Góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.85.

chấm dứt những hi vọng có thể cứu vãn cuộc chiến của Pháp ở Đông Dương, buộc Pháp phải công nhận nền độc lập chủ quyền của các nước Đông Dương và chấp nhận rút lui khỏi chiến trường này. Nhà ngoại giao Nguyễn Khắc Huỳnh đã khẳng định “Nói một cách vắn tắt, chiến thắng Điện Biên Phủ đưa tới thắng lợi của Hội nghị Genève”¹.

Ngược lại, Hiệp định Genève đã củng cố cho thắng lợi quân sự trên chiến trường. Rõ ràng dù quân Pháp đã sa lầy ở Đông Dương khi kế hoạch Navarre phá sản nhưng với vị thế của một cường quốc, nước Pháp không dễ dàng chấp nhận rút lui khỏi chiến trường Đông Dương. Hơn nữa, cục diện chiến trường Việt Nam tuy có nhiều thay đổi gây bất lợi lớn cho Pháp sau cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ, nhưng Pháp vẫn còn giữ được nhiều vùng và vị trí quan trọng ở đồng bằng Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ. Chính Hiệp định Genève là cơ sở để Pháp rút khỏi Đông Dương trong danh dự, chấm dứt sự khủng hoảng chính trị kéo dài và sự bế tắc về quân sự trên chiến trường. Việc ký Hiệp định Genève đã kết thúc các hoạt động của quân đội hai bên, chấm dứt những mất mát đau thương cho nhân dân Việt Nam. Hòa bình được lập lại trên một nửa đất nước, tạo điều kiện để bồi dưỡng sức dân, xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa vững mạnh, đủ sức đảm nhận vai trò hậu phương lớn. Chính sự mạnh mẽ, kiên cường trong sản xuất và chiến đấu của miền Bắc XHCN trở thành niềm tin, hi vọng của đồng bào cả nước về sức mạnh của chế độ mới, về tương lai dân tộc.

Như vậy, chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn chưa đủ để kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam nhưng đó là điều kiện cần và là chiến dịch có tính chất quyết định nhất trong cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954, đánh bại ý chí xâm lược của Pháp, mở ra một cục diện chính trị mới, góp phần quyết định thắng lợi của Hội nghị Genève đi đến kết thúc cuộc kháng chiến, giáng một đòn mạnh vào âm mưu của Mỹ định thay Pháp nô dịch nhân dân Đông Dương. Ngược lại, Hiệp định Genève là sự kiện kết thúc gần một thế kỷ hiện diện của quân đội thực dân Pháp ở Việt Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam, giải phóng hoàn toàn

1. Nguyễn Khắc Huỳnh (2011), *Ngoại giao Việt Nam - Góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.86.

miền Bắc, nêu rõ các nước phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam và các điều khoản về việc thống nhất Việt Nam (dù sau này không thực hiện được do sự phá hoại của Mỹ). Cần phải nhấn mạnh Hiệp định Genève là văn bản có tính chất pháp lý quốc tế đầu tiên thừa nhận quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam, và dù sau này Mỹ và các thế lực tay sai tìm cách phủ nhận nhưng Hiệp định là cơ sở cho cuộc đấu tranh đòi thống nhất dân tộc của nhân dân hai miền Việt Nam suốt 19 năm tiếp theo (cho đến khi ký Hiệp định Paris - tháng 1/1973). Điều đó chứng tỏ Hiệp định Genève đã củng cố và phát huy thêm giá trị cho chiến thắng Điện Biên Phủ.

Thứ ba, Hiệp định Genève chưa phản ánh đúng thắng lợi về quân sự trên chiến trường Việt Nam.

Rõ ràng là sau cuộc tiến công Đông - Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ, tình hình chiến trường Việt Nam đã có những thay đổi lớn. Vùng do chính quyền kháng chiến kiểm soát lớn hơn nhiều so với vùng quân đội Pháp tạm chiếm. Quân đội Pháp và quân đội tay sai tuy số lượng còn đông nhưng tinh thần chiến đấu không còn nữa. Kế hoạch Navarre được đưa ra để cứu vãn tình hình đã phá sản, giữa cấp chỉ huy cao nhất của quân đội Pháp ở Đông Dương và chính phủ Pháp đã bất đồng quan điểm từ trước khi thất bại tại Điện Biên Phủ. Quân Pháp thực sự đã rơi vào tình thế bết tắc, mất phương hướng trên chiến trường. Trong lúc đó, quân và dân Việt Nam trên cơ sở kiểm soát phần lãnh thổ lớn hơn cộng với ý chí sắt đá, sẵn sàng chiến đấu trường kỳ để giành thắng lợi hoàn toàn, lại được tiếp thêm sức mạnh từ thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và niềm tin tất thắng chắc chắn sẽ càng đánh càng mạnh.

Tuy nhiên, trong bối cảnh cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chưa thể kết thúc thì bối cảnh lịch sử lúc đó buộc Chính phủ Việt Nam không còn lựa chọn nào khác là tham gia đàm phán với Pháp thông qua một Hội nghị quốc tế do các cường quốc tổ chức. Cuộc đàm phán tại Genève không phải do Việt Nam chủ động tổ chức và không chỉ có hai bên liên quan trực tiếp của cuộc chiến tranh Việt Nam mà có sự hiện diện của hai phe trong cuộc chiến tranh lạnh và nhiều tính toán lợi ích của các bên tham gia. Việc giải quyết chiến tranh ở Đông Dương không chỉ quan hệ đến hai nước đế quốc Pháp, Mỹ mà còn liên quan trực tiếp đến chính sách đối ngoại của hai nước XHCN Liên Xô và Trung Quốc và cả đế quốc Anh. Trong đó, ngoài lợi ích chung của mỗi phe còn là những

tính toán lợi ích giữa các nước tham gia Hội nghị. Hội nghị Genève vì thế “không chỉ là đàm phán song phương để giải quyết mối quan hệ Việt - Pháp, mà đó thực chất là sự thỏa thuận lợi ích của các nước lớn, phản ánh rõ xu thế hòa hoãn Đông - Tây”¹, và đó là diễn đàn đa phương, nơi “các nước lớn vừa là đạo diễn, vừa là diễn viên, Pháp là bên tham chiến, lại là nước lớn”². Trong bối cảnh thế giới phức tạp như vậy, Đoàn Việt Nam tuy đã chú trọng đánh giá nắm tình hình quan hệ quốc tế, những tính toán của các nước tham dự hội nghị cũng như thăm dò quan điểm của các nước XHCN, nhưng vẫn còn một số hạn chế như “chưa thấu hiểu ý định chiến lược của bạn đồng minh trong bước cuối của cuộc hòa đàm cho nên có phần chưa phát huy được đầy đủ độc lập, tự chủ khi ký Hiệp định Genève” và “còn bị động với bối cảnh quốc tế, chưa kiên quyết đấu tranh cho lợi ích chung của ba nước Đông Dương”³.

Do đó, bên cạnh những thắng lợi lớn và cơ bản của Hiệp định Genève thì bản Hiệp định còn một số bất lợi cho Việt Nam. Ngoài việc Hội nghị chưa có sự tham gia của lực lượng kháng chiến Lào và Campuchia và chưa giải quyết được vấn đề vùng tập kết cho lực lượng kháng chiến Campuchia vốn nằm ngoài khả năng của đoàn Việt Nam, thì hai điểm hạn chế của Hiệp định Genève là giới tuyến quân sự và thời hạn tổng tuyển cử. Về giới tuyến, Đoàn Việt Nam đòi hỏi tối thiểu là vĩ tuyến 16, kết quả là vĩ tuyến 17; Về thời hạn tổng tuyển cử, Việt Nam đòi tổ chức sớm hơn (một năm sau), nhưng Hiệp định quy định hai năm (thực tế đã không diễn ra do sự phá hoại của Mỹ). Lý giải cho những hạn chế này cần phải đánh giá đúng về bối cảnh quốc tế và Hội nghị Genève (như đã trình bày trên) và hiểu đúng vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế cũng như những khó khăn do chiến tranh gây ra trong việc tiếp cận và đánh giá tình hình của chính phủ kháng chiến Việt Nam.

1. Vũ Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Huyền Chi (2019), “Từ Điện Biên Phủ đến Hiệp định Giơ-ne-vơ- Con đường kết thúc chiến tranh Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị* online, (<http://http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2930-tu-dien-bien-phu-den-gionevo-con-duong-ket-thuc-chien-tranh-cua-phap-o-viet-nam.html>)

2. Nguyễn Khắc Huỳnh (2011), *Ngoại giao Việt Nam - Góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.87.

3. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1999), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.216,234.

2. Từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến Hiệp định Genève - Những bài học kinh nghiệm

Trên cơ sở những nhận thức về vấn đề từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến Hiệp định Genève trên đây, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm đã được vận dụng thành công trong giai đoạn lịch sử tiếp theo.

Bài học thứ nhất về mối quan hệ giữa mặt trận quân sự và mặt trận ngoại giao. Có thể nói rằng phối hợp giữa đấu tranh quân sự và ngoại giao đã được Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh sử dụng từ sau cuộc Cách mạng tháng Tám và được tiếp tục sử dụng trong toàn bộ cuộc kháng chiến, trở thành một phần của đường lối kháng chiến toàn diện. Tuy nhiên, bối cảnh lịch sử của cuộc kháng chiến chống Pháp chưa cho phép phát huy hết tác dụng của chiến lược “vừa đánh vừa đàm” này, khi vị thế nước ta còn non trẻ, chưa được thế giới công nhận, khi cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam suốt những năm đầu hoàn toàn đơn độc, khi cục diện cực kỳ phức tạp của cuộc chiến tranh lạnh,... Đến trước cuộc tiến công Đông - Xuân 1953-1954, dù “đề nghị” khả năng đàm phán với Pháp, nhưng trong Nghị quyết Bộ Chính trị ngày 27/12/1953, Ban Bí thư Trung ương Đảng Lao động Việt Nam ra Thông tri khẳng định: “Căn cứ vào lực lượng so sánh giữa ta và địch lúc này điều kiện thương lượng hòa bình chưa chín muồi”¹.

Tuy có những hạn chế trong đánh giá tình hình thế giới, các tính toán chiến lược của các nước tại Hội nghị Genève nhưng chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hòa và Chủ tịch Hồ Chí Minh nắm rõ mối quan hệ giữa cuộc chiến đấu trên chiến trường với cuộc đàm phán (nếu có) với Pháp. Do đó, quân và dân Việt Nam đã vững vàng với quyết tâm giành thắng lợi cho bằng được trong trận đánh quyết định ở Điện Biên Phủ “phải chắc thắng mới đánh”, “đánh chắc, tiến chắc”. Việc vượt qua mọi trở ngại của công tác hậu cần, bố trí lực lượng và triển khai lực lượng chiến đấu, tinh thần hi sinh quả cảm tạo nên sự bất ngờ lớn cho đối phương đã nói lên quyết tâm đó.

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã hậu thuẫn to lớn cho đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa tại Hội nghị Genève khi đoàn Việt Nam lần đầu xuất hiện tại một Hội nghị quốc tế hiện diện hầu hết các cường quốc thế giới, nơi hội tụ của nhiều nền ngoại giao kỳ cựu, để đấu tranh đòi quyền lợi dân tộc. Dù thắng lợi của trên mặt trận quân sự chưa được

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 14 (1953)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.506.

phản ánh đầy đủ tại Hội nghị Genève nhưng không thể phủ nhận mối quan hệ biện chứng giữa hai mặt trận quân sự và ngoại giao trong việc kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp.

Bên cạnh đó, những điểm chưa thỏa đáng trong Hiệp định Genève hay tình hình đất nước sau Hiệp định cũng để lại một bài học kinh nghiệm khác nữa được vận dụng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ. Đó là khi đã có giải pháp ngoại giao thì làm căn cứ pháp lý thì vẫn phải tiếp tục sử dụng đấu tranh quân sự để giải quyết dứt điểm cuộc chiến tranh. Sau Hiệp định Genève, chính quyền và nhân dân Việt Nam đã có phần chủ quan, không lường trước việc vi phạm Hiệp định của Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm ở miền Nam nên cách mạng miền Nam rơi vào tình trạng thoái trào, việc sử dụng đấu tranh chính trị thuần túy đã khiến cho lực lượng cách mạng bị tổn thất nặng nề. Bài học này đã được vận dụng trong các giai đoạn lịch sử tiếp theo, đặc biệt là sau khi ký Hiệp định Paris (ngày 27/1/1973), bên cạnh đấu tranh chính trị đòi thực thi Hiệp định, quân đội cách mạng đã kiên quyết chống lại các cuộc hành quân “tràn ngập lãnh thổ” của chính quyền Sài Gòn. Sử dụng đấu tranh quân sự là mũi tiến công quyết định để kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Bài học thứ hai, tiếp tục khẳng định vai trò của đàm phán trong kết thúc chiến tranh cách mạng. Sử dụng thế trận “vừa đánh vừa đàm” là một nét độc đáo trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, là biểu hiện thực tế của nghệ thuật biết thắng từng bước và “lấy yếu đánh mạnh”. Từ chiến thắng Điện Biên Phủ đến Hiệp định Genève càng giúp chúng ta nhận thức rõ hơn thế trận này ở giai đoạn kết thúc chiến tranh cách mạng. Đàm phán để kết thúc chiến tranh không chỉ thể hiện truyền thống “hiếu hòa”, yêu chuộng hòa bình của dân tộc Việt Nam mà còn góp phần củng cố và phát huy kết quả chiến thắng về quân sự. Việc đạt được một giải pháp ngoại giao trên cơ sở chiến thắng quân sự vừa góp phần giảm bớt những mất mát do chiến tranh gây ra cho toàn dân và còn mở ra những khả năng tích cực cho quan hệ của hai bên sau chiến tranh. Thực tiễn quan hệ hai nước Việt - Pháp sau Hiệp định Genève đã chứng minh cho luận điểm này.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, bối cảnh quốc tế và vị thế Việt Nam đã giúp phát huy hơn nữa vai trò của mặt trận ngoại giao trong kháng chiến, nhất là ở giai đoạn kết thúc. Từ năm 1965, trong Nghị quyết Trung ương 12, Đảng Lao động Việt Nam đã xác định “đánh đến một lúc

nào đó sẽ vừa đánh vừa đàm” và Nghị quyết Trung ương 13 của Đảng Lao động Việt Nam (tháng 1/1967) quyết định “cuộc tấn công ngoại giao để mở cục diện đánh đàm và kéo Mỹ xuống tháng chiến tranh”¹. Việc kiên trì đấu tranh không mệt mỏi suốt gần 5 năm tại Hội nghị Paris đã đạt được một hiệp định giải quyết một cách cơ bản các vấn đề chính trị, quân sự về cuộc chiến tranh của Mỹ ở Việt Nam, tạo ra thay đổi to lớn về so sánh lực lượng trên chiến trường miền Nam khi “Mỹ ra ta ở lại”, góp phần tạo ra bước chuyển lớn đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

Bài học thứ ba là tự chủ trong đàm phán. Đây có lẽ là bài học đắt giá nhất được rút ra từ Hội nghị Genève. Từ những trình bày trên đây đã cho thấy để có được thắng lợi to lớn tại Hội nghị Paris (diễn ra từ tháng 5/1968 đến tháng 1/1973) thì yếu tố tự chủ trong đàm phán là hết sức quan trọng. Kế thừa kinh nghiệm của Hội nghị Genève, Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã chủ động trong việc mở Hội nghị Paris, trực tiếp đàm phán song phương với Mỹ. Hội nghị tuy có 4 bên tham gia (Đoàn Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Đoàn Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam sau thay bằng Đoàn Chính phủ Cách mạng lâm thời, Đoàn Mỹ và Đoàn Việt Nam Cộng hòa) nhưng thực chất chỉ có hai phía Việt Nam và Mỹ. Suốt quá trình diễn ra Hội nghị, phía Việt Nam đã kiên quyết bác bỏ ý kiến của phía Mỹ định “quốc tế hóa” Hội nghị khi đòi đưa vấn đề Lào, Campuchia vào bàn bạc.

Bên cạnh đó, phía Việt Nam đã khéo léo trong xử lý các mối quan hệ ngoại giao với các nước xã hội chủ nghĩa để “bảo lưu” quan điểm của mình và hết sức tranh thủ sự ủng hộ của dư luận quốc tế thông qua các cuộc họp công khai và các cuộc họp báo để khẳng định tính chính nghĩa của nhân dân Việt Nam, lên án Mỹ xâm lược Việt Nam, đòi Mỹ rút quân đơn phương. Nhờ đó, phía Việt Nam đã tạo ra một cuộc chiến “cam go” trên bàn đàm phán, nơi ý chí và quyết tâm sắt đá giành độc lập và thống nhất dân tộc của nhân dân Việt Nam chiến đấu với nền ngoại giao “nhà nghề” của Mỹ.

Chính sự “tự chủ”, “tự quyết định” trong đàm phán đã giúp Việt Nam đạt được một bản Hiệp định khắc phục được những hạn chế của Hiệp định Genève trước đây, khẳng định sự trưởng thành của ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

1. Nguyễn Khắc Huỳnh (2011), *Ngoại giao Việt Nam - Góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.146-147.

KẾT LUẬN

Bảy mươi năm đã trôi qua từ chiến thắng Điện Biên Phủ và Hiệp định Genève được ký kết nhưng những giá trị và bài học kinh nghiệm từ mối quan hệ của hai sự kiện này vẫn là vấn đề lịch sử đầy cuốn hút. Việc nhận thức đầy đủ về mối quan hệ giữa hai sự kiện này không những giúp chúng ta đánh giá đúng tâm vóc các sự kiện mà hơn thế còn tìm ra những bài học lịch sử quý giá. Từ đó, hậu thế càng tự hào hơn về những chiến công của cha ông, không ngừng học hỏi và phát huy hơn nữa các bài học kinh nghiệm về quân sự, ngoại giao trong công cuộc bảo vệ độc lập, xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1999), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2014), *Sách giáo khoa Lịch sử 12*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
3. Bộ Quốc Phòng, Viện Lịch sử Quân sự (2014), *Lịch sử quân sự Việt Nam, tập 10, Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2004), *Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 14 (1953)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
5. Vũ Thị Hồng Dung, Nguyễn Thị Huyền Chi (2019), “Từ Điện Biên Phủ đến Hiệp định Giơ-ne-vơ- Con đường kết thúc chiến tranh Việt Nam”, *Tạp chí Lý luận chính trị* online, (Nguồn: <http://http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/nhan-vat-su-kien/item/2930-tu-dien-bien-phu-den-gionevo-con-duong-ket-thuc-chien-tranh-cua-phap-o-viet-nam.html>).
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7 (1953-1955), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.
7. Nguyễn Khắc Huỳnh (2011), *Ngoại giao Việt Nam - Góc nhìn và suy ngẫm*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
8. Nguyễn Văn Nhật (cb, 2014), *Lịch sử Việt Nam, tập 11, từ năm 1951 đến năm 1954*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Tài liệu về Hiệp định Giơ-ne-vơ, Trung tâm lưu trữ Quốc gia II, Kí hiệu tài liệu Phủ TTg - Hồ sơ 14 600.

MỘT SỐ BÀI HỌC TỪ CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ - TU TƯỞNG CỦA ĐẢNG TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

*ThS. Nguyễn Hoàng Minh**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 là thắng lợi to lớn nhất của toàn Đảng, toàn dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954). Phải khẳng định rằng chiến dịch Điện Biên Phủ đã để lại cho Đảng, dân tộc ta và các dân tộc nhỏ yếu đang đấu tranh cho độc lập, tự do nhiều bài học quý báu mà đặc biệt nhất là bài học về công tác chính trị - tư tưởng của Đảng trong chiến dịch, một nhân tố quan trọng góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Bài viết tập trung khai thác một số bài học kinh nghiệm của Đảng trong công tác chính trị - tư tưởng để vận dụng trong thực tiễn công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Trong bối cảnh mới, đứng trước nhiều thách thức to lớn đối với sự nghiệp đổi mới xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta thì việc học tập, vận dụng những bài học từ thắng lợi Điện Biên Phủ 1954, trong đó, có bài học về công tác chính trị - tư tưởng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân là vô cùng cần thiết để góp phần phát huy sức mạnh của toàn dân tộc thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra.

Từ khóa: bài học, chính trị - tư tưởng, chiến dịch Điện Biên Phủ.

Nội dung

Đã 70 năm trôi qua, nhưng thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ ngày 7/5/1954 đến nay vẫn giữ nguyên giá trị lịch sử, với chiến công vĩ đại nhất trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Điện Biên Phủ đã giáng đòn quyết định, bẻ gãy ý chí xâm lược của thực dân Pháp, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (21/7/1954), cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam - Lào - Campuchia, rút quân khỏi Đông Dương. Như Chủ tịch

* Trường Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh

Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh đây là: “*Lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh. Đó là một thắng lợi vẻ vang của nhân dân Việt Nam, đồng thời cũng là một thắng lợi của các lực lượng hòa bình, dân chủ và xã hội chủ nghĩa trên thế giới*”.¹

Thực tiễn Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho dân tộc ta và các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, mà đặc biệt nhất là bài học về công tác chính trị - tư tưởng của Đảng, một nhân tố quan trọng góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”. Điều đó được thể hiện ở một số nội dung chủ yếu như sau:

Thứ nhất, công tác chính trị - tư tưởng phải tiến hành trên cơ sở nắm vững, quán triệt đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng

Xuất phát từ hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam, trên cơ sở vận dụng, phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin, dưới sự dẫn dắt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã đề ra được đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo với nội dung tiến hành cuộc chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài, tự lực cánh sinh - dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ của các phong trào tiến bộ trên thế giới. Với đường lối kháng chiến đó, Đảng ta đã động viên được toàn thể dân tộc vào trong một Mặt trận dân tộc thống nhất, cùng với sự giúp đỡ ủng hộ của các phong trào tiến bộ trên thế giới, Đảng đã kiến tạo nên sức mạnh tổng hợp cho dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Rõ ràng, điều kiện cốt lõi nhất để tiến hành thắng lợi mọi nhiệm vụ cách mạng là Đảng phải xây dựng cho được đường lối kháng chiến đúng đắn để định hướng cho mọi hoạt động của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, còn công tác chính trị, tư tưởng là khâu đầu tiên để đưa đường lối chủ trương đi vào hiện thực. Như vậy, để đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào hiện thực thì công tác chính trị - tư tưởng cần phải được tiến hành trên cơ sở nắm vững và quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng theo từng giai đoạn kháng chiến để cổ vũ, động viên toàn dân tộc tham gia cuộc chiến tranh nhân dân lâu dài, gian khổ.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, bằng công tác chính trị - tư tưởng sắc bén, kiên trì phản ánh đúng nguyện vọng của

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, H.2011, tr.11-12.

dân tộc, Đảng ta đã phát động được cuộc chiến tranh nhân dân độc đáo, sáng tạo “*phát huy cao độ truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần tự lực tự cường, “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc” để đánh bại thực dân Pháp, có sự giúp sức của đế quốc Mỹ*”.¹ Cụ thể trong chiến dịch Điện Biên Phủ, trên cơ sở nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng, công tác chính trị - tư tưởng đã góp phần phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, “đả thông tư tưởng” cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trên khắp mặt trận trong cả nước dồn sức cho chiến trường Điện Biên Phủ.

Tính xuyên suốt chiến dịch, quân, dân ta đã huy động được: “*Lực lượng tham gia chiến đấu lên đến 55.000 quân, gồm 3 đại đoàn bộ binh (308, 312, 316), Trung đoàn bộ binh 57 (Đại đoàn 304), Đại đoàn công binh - pháo binh 351. Trên 260.000 dân công và 27.400 tấn gạo được huy động để cung cấp cho chiến dịch. Hàng vạn thanh niên xung phong phối hợp cùng bộ đội công binh ngày đêm mở đường ra mặt trận dưới bom đạn địch, nên sau một thời gian ngắn, hàng ngàn km đường được xây dựng, sửa chữa*”², đáp ứng được nhiệm vụ chính trị là động viên ngày càng cao sức người, sức của cho mặt trận để chiến dịch giành thắng lợi.

Thứ hai, công tác chính trị - tư tưởng phải luôn bám sát tình hình thực tiễn, kịp thời giải đáp những thắc mắc, băn khoăn của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân, cổ vũ mau chóng tinh thần quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác chính trị - tư tưởng được Đảng đặc biệt chú trọng và tiến hành thường xuyên, liên tục trong các cơ quan Đảng, Mặt trận, chính quyền, lực lượng vũ trang các cấp mà đặc biệt là đối với các đơn vị phục vụ chiến dịch, các đơn vị trực tiếp chiến đấu tại mặt trận Điện Biên Phủ.

Bám sát thực tiễn chiến trường, công tác chính trị, tư tưởng của Đảng đã kịp thời: phổ biến những diễn biến mới trên các mặt trận; quán triệt các chủ trương của Đảng trong từng giai đoạn của chiến dịch; nêu rõ

1. <http://tapchiquptd.vn/vi/van-de-chung/nhan-to-chinh-tri-tinh-than-trong-chien-thang-dien-bien-phu-va-van-de-tang-cuong-cong-tac-/5475.ht>

2. <https://vuthu.thaibinh.gov.vn/tin-tuc/chinh-tri/chien-thang-dien-bien-phu-1954-su-kien-mang-gia-tri-va-tam-v.html>

những thuận lợi, khó khăn cũng như mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của từng đơn vị trực tiếp tham gia chiến dịch; kịp thời giải đáp những thắc mắc cho cán bộ, chiến sĩ và nhân dân; giải tỏa tâm lý bi quan cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân trước những khó khăn gian khổ trong cuộc chiến; nâng cao lòng yêu nước, tinh thần anh dũng cách mạng, ý chí khắc phục những khó khăn, gian khổ để động viên cán bộ chiến sĩ, nhân dân cả nước dồn toàn lực cho chiến trường.

Có thể thấy rõ, khi Bộ Chính trị họp bàn về chủ trương tác chiến Đông-Xuân 1953-1954 với phương châm tác chiến “*Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt*”¹ thì nội dung chủ yếu của công tác tư tưởng - chính trị là quán triệt phương châm tác chiến trong chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954 của Bộ Chính trị. Tại Điện Biên Phủ, xác định quân Pháp đưa quân chiếm giữ Điện Biên Phủ là có lợi cho ta, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến và quyết định: mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, với phương án “*đánh nhanh, giải quyết nhanh*” trong vòng 3 đêm 2 ngày, thì nội dung công tác chính trị - tư tưởng là quán triệt chủ trương tác chiến “*đánh nhanh, giải quyết nhanh*”.

Tháng 1/1954 trước khi ta tiến công, quân đội Pháp đã xây dựng, củng cố Điện Biên Phủ thành một tập đoàn phòng thủ gồm 49 cứ điểm mà bộ chỉ huy Pháp xem đây là một “*pháo đài không thể công phá*”, là nơi tiêu diệt chủ lực của Việt Minh. Theo sát sự thay đổi của tình hình, sau khi họp bàn, Đảng ủy mặt trận và Bộ Chỉ huy chiến dịch đã quyết định thay đổi phương án tác chiến từ “*đánh nhanh, thắng nhanh*” sang “*đánh chắc tiến chắc*”. Theo đó, cuộc tiến công theo kế hoạch cũ bị hoãn lại để chuyển sang phương án mới và bộ đội toàn tuyến được lệnh rút về các vị trí tập kết để chuẩn bị lại trận địa cho phương án “*đánh chắc, tiến chắc*”. Việc thay đổi phương án chiến đấu đòi hỏi sự quyết tâm rất lớn đối với cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch bởi lẽ: công tác chuẩn bị cho trận chiến sẽ kéo dài; chiến dịch sẽ diễn ra hết sức ác liệt; việc bảo đảm hậu cần cho chiến dịch hết sức khó khăn. Thực tế kế hoạch tác chiến mới cũng vấp phải những hoài nghi, chỉ trích gay gắt, những ý kiến chưa đồng thuận của một số cán bộ, chiến sĩ... thì nội

1. TCCT, *Tổng kết CTĐ, CTCT trong chiến dịch chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, H.2013, tr.529.

dung công tác chính trị - tư tưởng cũng phải khẩn trương chuyển sang việc: giải thích, quán triệt chủ trương thay đổi phương án tác chiến của Đảng ủy mặt trận; làm rõ sự cần thiết phải thay đổi phương châm tác chiến để đảm bảo thông tư tưởng cho cán bộ, chiến sĩ tham gia chiến dịch... Chính bằng sự phân tích khoa học, phù hợp với tình hình thực tiễn và sự kiên nhẫn, kiên trì, luận giải sắc bén, thuyết phục của Đảng trong công tác chính trị - tư tưởng mà cán bộ, chiến sĩ trên toàn trận tuyến đã mau chóng ổn định được tinh thần, càng tin tưởng hơn vào sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, hăng hái thực hiện xuất sắc mọi nhiệm vụ của bản thân, của đơn vị trong chiến dịch dẫn tới chiến thắng Điện Biên “*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”, kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, giải phóng hoàn toàn miền Bắc.

Thứ ba, nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành công tác chính trị - tư tưởng phải thiết thực, phong phú đa dạng, gần gũi với tâm lý, tinh thần của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác chính trị - tư tưởng là vấn đề mà Đảng đã tiến hành thường xuyên, liên tục qua từng tình huống chiến đấu, từng trận đánh và trong suốt toàn bộ chiến dịch. Nội dung công tác chính trị - tư tưởng tập trung vào việc quán triệt chủ trương quyết tâm tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Đảng; làm rõ những thuận lợi, khó khăn trên các mặt trận; các giải pháp phát huy những lợi thế của quân, dân ta; động viên tinh thần vượt khó, chịu đựng gian khổ, khắc phục những khó khăn trong từng trận đánh của chiến dịch.

Bằng những nội dung cụ thể, thiết thực, gần gũi dễ nhớ, dễ hiểu và có sức lan tỏa rộng rãi trên mặt trận, công tác chính trị - tư tưởng của Đảng đã diễn ra sôi nổi, rộng khắp trong từng đơn vị tham gia chiến dịch. Thông qua công tác chính trị - tư tưởng, đường lối, chủ trương của Đảng đã đi vào thực tiễn sinh động của chiến dịch, góp phần minh chứng cho luận điểm của C. Mác: “*Vũ khí của sự phê phán có nhiên không thể thay thế được sự phê phán của vũ khí, lực lượng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng lực lượng vật chất; nhưng lý luận cũng sẽ trở thành lực lượng vật chất một khi nó đã xâm nhập vào quần chúng*”¹.

1. C. Mác - Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.580.

Rõ ràng, trên cơ sở nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và hiểu biết sâu sắc đặc điểm tâm lý, truyền thống đất nước, dân tộc mình, công tác chính trị - tư tưởng của Đảng trong chiến dịch đã được tiến hành hết sức đa dạng, phong phú, phù hợp đối với các đối tượng tham gia chiến dịch. Qua các buổi sinh hoạt chính trị tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng tại mặt trận, cũng như các buổi trình diễn thơ, ca, kịch, hò, vè, các tiểu phẩm văn nghệ... của các đoàn văn công, của chính các cá nhân, đơn vị tham gia chiến đấu tại mặt trận, cùng với các thể loại cổ động bằng truyền đơn, tranh ảnh, bản tin, khẩu hiệu như: *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng!”*, *“Quyết tâm liên tục chiến đấu vượt mọi khó khăn gian khổ để tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ”*, *“Kiên quyết cầm cờ “Quyết chiến, quyết thắng” lên chỉ huy sở của giặc tại Điện Biên Phủ”*... diễn ra trên toàn mặt trận đã góp phần nâng cao tinh thần yêu nước, lòng dũng cảm, ý chí quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ cho cán bộ chiến, chiến sĩ tham gia chiến dịch. Đặc biệt, trong công tác chính trị - tư tưởng, công tác “Bình địch vận” của Đảng trong chiến dịch cũng diễn ra với nhiều hình thức đã làm cho binh lính lê dương Pháp và ngụy quân người Việt bị phân hóa sâu sắc, tinh thần chiến đấu của quân đội viễn chinh Pháp và binh lính tay sai ngày càng suy sụp, nhiều binh lính trong hàng ngũ quân đội Pháp tìm mọi cách từ chối lệnh chỉ huy, bỏ vũ khí trở về quê hương hoặc chạy sang hàng ngũ của ta. Âm mưu *“dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”* của thực dân Pháp đã thất bại thảm hại. Tính *“trong cả cuộc kháng chiến chống Pháp, đã có 1.373 lính lê dương và 288 lính Pháp bỏ sang hàng ngũ Việt Minh. Riêng tại chiến dịch Điện Biên Phủ, hơn 11.700 tù binh Pháp đầu hàng đã giúp giảm nhiều thương vong cho cả hai bên. Đó là những thắng lợi quan trọng của mặt trận địch vận, nơi không có tiếng súng nhưng mang sức mạnh thu phục nhân tâm”*¹, đã góp phần đưa chiến dịch Điện Biên Phủ của quân và dân ta toàn thắng.

Thứ tư, trong công tác chính trị - tư tưởng, công tác thi đua - khen thưởng cần được tiến hành kịp thời để phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng đối với cán bộ, chiến sĩ, nhân dân tham gia chiến dịch

Để phát huy chủ nghĩa yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong suốt quá trình tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, phong trào thi

1. <https://vtv.vn/chinh-tri/nghe-thuat-dich-van-trong-chien-thang-dien-bien-phu-0230507181611759.htm>

đưa lập công, thưởng phạt kịp thời cho cán bộ, chiến sĩ, nhân dân tham gia chiến dịch đã được Đảng hết sức chú trọng nhằm phát huy yếu tố chính trị, tinh thần cho cuộc chiến. Đúng như chỉ dẫn của V.I. Lê-nin: “*Trong mọi cuộc chiến tranh, rốt cuộc thắng lợi đều tùy thuộc vào trạng thái tinh thần của quân chúng đang đổ máu trên chiến trường*”¹. Công tác chính trị - tư tưởng của Đảng đã phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp to lớn của dân tộc, làm cho thể và lực của quân và dân ta trên chiến trường ngày càng lớn mạnh, chiếm ưu thế áp đảo, đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - “*pháo đài không thể công phá*”, thành nơi chôn vùi đạo quân tinh nhuệ nhất của đế chế thuộc địa Pháp.

Thực tế chiến trường cho thấy, trước những nỗ lực của địch, cuộc chiến đấu của quân và dân ta phải đối mặt với nhiều khó khăn, tổn thất. Nếu công tác chính trị - tư tưởng không kịp thời sẽ ảnh hưởng lớn đến tinh thần chiến đấu của quân và dân trong toàn bộ chiến dịch. Cho nên, theo sát diễn biến trên các mặt trận cán bộ chính trị, cấp ủy các cấp đã không ngừng tăng cường công tác chính trị - tư tưởng gắn với công tác thi đua - khen thưởng nhằm động viên tinh thần của quân, dân đang trực tiếp chiến đấu tại mặt trận để đẩy mạnh phong trào thi đua trong từng trận đánh của chiến dịch. Theo chỉ thị của Đảng ủy chiến dịch, sau các đợt chiến đấu các đơn vị đã mau chóng tổng kết, rút kinh nghiệm, tiến hành công tác khen thưởng những cán bộ, chiến sĩ có thành tích trong chiến đấu. Thông qua việc bình bầu hết sức dân chủ, khách quan, đúng người đúng việc, công tác thi đua - khen thưởng của Đảng đã kịp thời tuyên dương những cán bộ, chiến sĩ có thành tích, cổ vũ tinh thần dũng cảm cho cán bộ, chiến sĩ tại mặt trận. Đồng thời, qua việc tổng kết, rút kinh nghiệm các cán bộ chính trị, cấp ủy các cấp cũng nêu rõ những mặt còn thiếu sót để mỗi đơn vị, mỗi cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phấn đấu khắc phục khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ của bản thân và đơn vị.

Sau chiến dịch với chiến công “*lừng lẫy Điện Biên, chấn động địa cầu*” theo đề nghị của các đơn vị tham gia chiến dịch, Đảng và Chính phủ đã quyết định tặng huy hiệu *Chiến sĩ Điện Biên* cho tất cả cán bộ, chiến sĩ đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, với những thành tích

1. V.I. Lê-nin - Toàn tập, Tập 41, Nxb Tiến bộ, M. 1977, tr.147.

xuất sắc, tiêu biểu nhất 16 cán bộ, chiến sĩ được truy tặng và tuyên dương danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phát huy bài học trong công tác chính trị - tư tưởng của chiến dịch Điện Biên Phủ, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, một lần nữa quân và dân ta lại tạo nên sức mạnh tổng hợp của dân tộc làm nên chiến thắng “*Điện Biên Phủ trên không*” tháng 12 năm 1972, bẻ gãy ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chính phủ Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút quân hoàn toàn khỏi miền Nam Việt Nam, dẫn tới thắng lợi của Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử (30/4/1975), giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Kết luận

Nhận thức rõ vai trò công tác chính trị - tư tưởng đối với sự nghiệp cách mạng, Đảng ta luôn chú trọng việc nâng cao bản lĩnh, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn quân, toàn dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu cách mạng của dân tộc ta.

Tổng kết thực tiễn sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc giai đoạn (1986-2001), Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (1/2021) nêu rõ những thành tựu đã đạt được của công tác chính trị - tư tưởng, đồng thời thẳng thắn chỉ ra hàng loạt hạn chế yếu kém trong công tác chính trị - tư tưởng như sau: về chính trị “*việc cụ thể hóa đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng của một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa kịp thời, chưa sát thực tế; công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện một số chủ trương, nghị quyết có nơi, có lúc chưa quyết liệt, còn yếu kém... Một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng...*”¹; về tư tưởng: “*công tác tư tưởng có nơi, có lúc thiếu kịp thời, chưa sắc bén, tính thuyết phục chưa cao; việc giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; ... Công tác thông tin, tuyên truyền một số đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước còn chưa kịp thời, hình thức chưa phong phú. Đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch có lúc, có nơi tinh chiến đấu chưa cao, còn bị động, lúng túng. Việc dự báo, nắm bắt tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, tâm tư, nguyện vọng của nhân dân và định*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sdd, t.II, tr.168.

hướng dư luận xã hội có lúc chưa kịp thời. Kết quả thực hiện một số chủ trương của Đảng về quản lý báo chí, truyền thông, xuất bản, quản lý internet, mạng xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Vai trò của văn học, nghệ thuật trong công tác tư tưởng chưa được phát huy đầy đủ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp thực tiễn đặt ra chưa được làm sáng tỏ”¹.

Những hạn chế nêu trên sẽ tác động mạnh, nhiều chiều đến tâm lý, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhân dân và ảnh hưởng đến việc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Do đó, công tác chính trị - tư tưởng của Đảng cần phải nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả.

Kế thừa những bài học kinh nghiệm từ thắng lợi Điện Biên Phủ 1954, trước những thách thức mới, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu, vận dụng, phát triển sáng tạo những bài học từ công tác chính trị - tư tưởng của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ để góp phần tạo nên sức mạnh tổng hợp của đất nước trong bối cảnh mới là việc làm hết sức thiết thực để đáp ứng ngày càng cao yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.

2. C. Mác - Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

4. TCCT, *Tổng kết CTĐ, CTCT trong chiến dịch chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013.

5. V.I. Lê-nin, *Toàn tập*, Tập 41, Nxb Tiến bộ, M.1977.

6. Lịch Ngô Xuân. (2014). Nhân tố chính trị - tinh thần trong chiến thắng Điện Biên Phủ và vấn đề tăng cường công tác đảng, công tác chính trị trong Quân đội hiện nay. *Tap chí Quốc Phòng toàn dân*. <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/nhan-to-chinh-tri-tinh->

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Sđd, t.II, tr. 172-173.

than-trong-chien-thang-dien-bien-phu-va-van-de-tang-cuong-cong-tac-/5475.html)

7. UBND huyện Vũ Thư. (2023). Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - Sự kiện mang giá trị và tầm vóc thời đại. *Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Bình, huyện Vũ Thư* <https://vuthu.thaibinh.gov.vn/tin-tuc/chinh-tri/chien-thang-dien-bien-phu-1954-su-kien-mang-gia-tri-va-tam-v.html>

8. Anh Ngọc, Đăng Dũng. (2023). Nghệ thuật dịch vận trong chiến thắng Điện Biên Phủ. *Cổng thông tin VTV ONLINE*. <https://vtv.vn/chinh-tri/nghe-thuat-dich-van-trong-chien-thang-dien-bien-phu-20230507181611759.htm>

9. Tấn Trần Bá. (2019). Công tác tư tưởng chính trị góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ. *Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam*. <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/cong-tac-tu-tuong-chinh-tri-gop-phan-lam-nen-chien-thang-vi-dai-dien-bien-phu-521459.html>

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY NHÂN TỐ CON NGƯỜI TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954 VÀO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

*Lê Thu Ngân**

TÓM TẮT

Chủ tịch Hồ Chí Minh, lãnh tụ vô vàn kính yêu của dân tộc Việt Nam, Người đã có công lao vô cùng to lớn trong phát huy nhân tố con người vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, chống lại chủ nghĩa phát xít, chủ nghĩa thực dân giành lại độc lập, tự do cho dân tộc Việt Nam. Từ đó góp phần lập nên những chiến công vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, mở đầu cho những thất bại của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Tư tưởng đó của Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn còn nguyên giá trị, có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Chủ tịch Hồ Chí Minh, con người, tư tưởng, bảo vệ Tổ quốc.

Nội dung

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là đỉnh cao nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong suốt 9 năm trường kỳ, là thắng lợi của đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đảng ta đứng đầu là Hồ Chủ tịch đã vạch ra đường lối, chủ trương kháng chiến đúng đắn, sáng tạo và chỉ đạo sát sao, luôn quan tâm giáo dục động viên, cổ vũ kịp thời quân dân ta trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Tại An toàn khu Tân Keo, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên vào tháng 10/1953, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã tổ chức họp bàn về kế hoạch chiến lược Đông Xuân 1953-1954 do trực tiếp Hồ Chủ tịch chủ trì, Đại tướng Võ Nguyên Giáp trình bày về kế hoạch của tướng Pháp H.Na-va, tập trung một lực lượng cơ động rất lớn ở đồng bằng Bắc Bộ để khiêu chiến, làm tiêu hao chủ lực của ta,

* *Cục Khoa học Quân sự - Bộ Quốc phòng*

tạo điều kiện để giành quyền chủ động và tiến tới giành một thắng lợi quyết định trong vòng 18 tháng. Bác Hồ nghe chăm chú rồi nói: “Địch tập trung quân cơ động để tạo sức mạnh. Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó không còn”. Đồng thời, Bác mở ra rộng bàn tay, mỗi ngón trở về một hướng. Theo tư tưởng chỉ đạo ấy, Bộ Tổng chỉ huy đã nghiên cứu kế hoạch Đông Xuân, chia những bộ phận chủ lực của ta tiến về 5 hướng chiến lược nhằm vào những nơi hiểm yếu và tương đối yếu của địch, chọn hướng chính ở Tây Bắc vào Lai Châu.

Đến tháng 01/1954, Bác đã căn dặn thêm Đại tướng Võ Nguyên Giáp trước ngày đồng chí ra mặt trận: “Cần nắm chắc nghị quyết của Trung ương và chủ trương của Bộ Chính trị là: “Đánh chắc thắng”, “không chắc thắng quyết không đánh”. Bác đã tặng cờ “Quyết chiến Quyết thắng” làm giải thưởng luân lưu để khích lệ các đơn vị lập công trong chiến dịch. Tết đến, Bác đã gửi tặng mỗi cán bộ, chiến sỹ ở mặt trận một chiếc ca rất đẹp có in đậm hai hàng chữ đỏ tươi: “Kiên quyết làm tròn nhiệm vụ” để động viên toàn quân bước vào mặt trận.

Đầu tháng 1/1954, trước khi lên đường ra mặt trận, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến Khuổi Tát chào Bác. Bác hỏi: “Chú ra mặt trận lần này có khó khăn gì không?” Đại tướng Võ Nguyên Giáp trả lời: “Chỉ khó khăn là xa hậu phương nên khi có vấn đề quan trọng và cấp thiết thì khó xin ý kiến của Bác và Bộ Chính trị”. Bác nói: “Tổng tư lệnh ra mặt trận, tướng quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền”. Khi chia tay, Bác nhắc: “Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng; chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”. Những lời dặn dò của Bác là tư tưởng chỉ đạo giúp Đại tướng Võ Nguyên Giáp có căn cứ để xử trí trong quá trình chỉ huy trận đánh.

Theo tư tưởng của Bác, sáng ngày 26/01/1954, vào lúc 11 giờ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gọi điện cho các đơn vị thông báo chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”¹ và các đơn vị tùy điều kiện cụ thể mà sử dụng binh lực tiêu diệt, tự giải quyết hậu cần... Cũng vào thời gian trên, trong thư gửi cán bộ và chiến sỹ Mặt trận Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn

1. Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013, tr.126-127.

dẫn: các cán bộ và chiến sỹ ta “phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh: Quyết tâm tiêu diệt địch; Quyết tâm giữ vững chính sách; Quyết tâm giành nhiều thắng lợi”¹. Chúng ta đã huy động 55.000 quân chủ lực; hơn 10 vạn người, 260.000 lực lượng dân công, thanh niên xung phong và các lực lượng khác đã tham gia Chiến dịch, trên tinh thần tất cả tập trung cho Chiến dịch Điện Biên Phủ. Quân và dân các địa phương đã huy động 22.000 lượt xe đạp thồ, 11.800 thuyền bè, 1.800 mảng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ, xe trâu, một đội ô tô 628 chiếc... đã vận chuyển 30.759 tấn lương thực, thực phẩm, vũ khí, quân dụng... phục vụ cho chiến dịch.

Đúng 17 giờ ngày 13/3/1954, pháo binh quân đội ta bắn dồn dập vào khu sân bay Mường Thanh và cả ba cứ điểm của Trung tâm đề kháng ở Him Lam, mở đầu cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong quá trình chuẩn bị và tiến hành chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác Hồ đã đặc biệt chăm lo giáo dục tinh thần quyết tâm chiến đấu cho bộ đội. Ngay sau Hội nghị Bộ Chính trị bàn về chủ trương tác chiến Đông-Xuân 1953-1954 và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Bác đã huấn thị cho cán bộ, chiến sỹ tham gia chiến dịch.

Sức mạnh chiến đấu của quân đội được tạo thành bởi tổng hợp các yếu tố giữa con người và vũ khí, giữa các nhân tố chính trị tinh thần với trình độ tổ chức chỉ huy... trong đó nhân tố chính trị tinh thần, trước hết là ý chí quyết tâm chiến đấu, đóng vai trò rất to lớn. Bác phân tích một cách sâu sắc rằng: “Quyết tâm của Trung ương chưa đủ, còn phải đề cho các chú cân nhắc kỹ thấy rõ cái dễ và cái khó để truyền cái quyết tâm đó cho các chú. Trung ương và các chú quyết tâm cũng chưa đủ, mà phải làm cho quyết tâm đó xuống đến mọi người chiến sỹ... Quyết tâm đó phải thành một khối thống nhất từ trên xuống dưới và từ dưới lên trên”². Đồng thời, Người cũng luôn dành sự quan tâm, động viên, dạy bảo ân cần đối với cán bộ, chiến sỹ ta từ những vấn đề rộng lớn của chiến tranh và xây dựng vũ trang nhân dân, đến từng việc làm, cách ứng xử cụ thể trong chiến đấu và trong cuộc sống.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.8, tr.378.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.7, tr.481.

Các cán bộ, chiến sỹ - những người đã trực tiếp tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và cũng là những người đã từng được gặp gỡ và tiếp xúc cùng Bác cũng luôn thể hiện những tình cảm chân thành, lòng biết ơn sâu sắc của mình đối với Bác Hồ muôn vàn kính yêu. Để kịp thời động viên, cổ vũ và tiếp thêm sức mạnh cho quân ta vượt qua khó khăn và đánh thắng quân địch ở Điện Biên Phủ trước khi quân ta nổ súng tiến công trung tâm đèo kháng Him Lam 2 ngày, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho các chiến sỹ Mặt trận Điện Biên Phủ. Người căn dặn: “Các chú sắp ra trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang... Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn, gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới”¹.

Ngay sau khi quân ta tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam và đập tan đợt phản kích của địch hòng chiếm lại Him Lam, ngày 15/3/1954, Bác Hồ lại gửi điện khen ngợi, cổ vũ và căn dặn toàn thể cán bộ và chiến sỹ ở Mặt trận Điện Biên Phủ, trong bức thư có đoạn: “...Bác và Trung ương Đảng được báo cáo về hai trận thắng đầu tiên của quân đội ta ở Điện Biên Phủ. Bác và Trung ương Đảng có lời khen các đồng chí. Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng”². Đồng thời, trong suốt thời gian diễn biến của chiến dịch Điện Biên phủ (từ 13/3 đến 7/5/1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự và chủ tọa nhiều cuộc họp của Bộ Chính trị để nhận định, đánh giá tình hình diễn ra trên mặt trận, chỉ đạo sát sao không chỉ trên chiến trường Điện Biên phủ mà trên khắp các mặt trận nhằm phục vụ cho thắng lợi Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã góp phần to lớn cho chiến thắng lịch sử Điện Biên phủ từ việc hoạch định đường lối cứu nước chung đến việc chỉ đạo từng trận đánh, từng chiến dịch. Người đã truyền cho quân và dân ta sức mạnh phi thường với tư tưởng: “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, với một niềm tin sắt đá không gì lay chuyển được, một ý chí “quyết chiến và quyết thắng”.

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 8, tr.433.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 8, tr.434.

Khi toàn thắng trong chiến dịch, Hồ Chủ tịch đã điện khen ngay và quyết định tặng huy hiệu “Chiến sỹ Điện Biên Phủ” cho các đồng chí tham gia chiến dịch lịch sử này. Người rất vui lòng vì những thắng lợi về tư tưởng và chiến thuật, kỹ thuật, vì bộ đội ta đã anh dũng chiến đấu tiêu diệt nhiều địch ngoài mặt trận. Người động viên bộ đội “Phải chiến đấu anh dũng hơn, chịu đựng gian khổ hơn, phải giữ vững quyết tâm trong mọi hoàn cảnh”¹. Hồ Chủ tịch bao giờ cũng “chờ tin thắng lợi để khen thưởng, động viên”. Theo dõi Điện Biên Phủ, nắm tin tức từng ngày, từng giờ, Hồ Chí Minh đã đem tới cho cán bộ và chiến sỹ ngoài mặt trận một sức mạnh lớn lao và niềm tin vào thắng lợi, niềm tin bắt nguồn từ chính Người và lòng tin con người, những cán bộ chiến sỹ ngoài mặt trận: dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc, đồng bào vùng địch tạm chiếm... luôn có niềm tin ở sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng, sự chỉ đạo của Bộ Chỉ huy Mặt trận. Người có niềm tin tất thắng là xuất phát từ cuộc chiến đấu của chúng ta là một cuộc chiến tranh chính nghĩa để bảo vệ nhân phẩm con người, vì nền độc lập, tự do, hòa bình của nhân loại. Phấn khởi trước sự động viên, cổ vũ của Trung ương Đảng và Bác Hồ, ngày 30/3/1954, quân ta bước vào đợt tiến công thứ hai của chiến dịch Điện Biên Phủ, một đợt tiến công kéo dài và ác liệt. Biết bao nhiêu khó khăn, trở ngại lớn mà quân và dân ta đã gặp phải trong đợt tấn công thứ hai - trận quyết định thắng lợi chiến dịch.

Để khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, bảo đảm cung cấp cho tiền tuyến, Bộ Chính trị và Bác Hồ kịp thời ra Nghị quyết, chỉ rõ: “Toàn dân, toàn Đảng, và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”. Được sự chỉ đạo sát sao và được sự giáo dục, động viên, cổ vũ kịp thời của Trung ương Đảng và Bác Hồ, ngày 07/5/1954, quân và dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ sau 56 ngày chiến đấu liên tục đánh thắng hoàn toàn thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ. Lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao tặng cho quân đội ta tung bay hiên ngang trên nóc hầm sỏ chỉ huy của quân đội Pháp ở Điện Biên Phủ, báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới. Phấn khởi trước thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta,

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t.8, tr.378.

Chủ tịch Hồ Chí Minh viết thư khen ngợi bộ đội, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào Tây Bắc. Trong thư, Bác viết: “Quân ta đã giải phóng Điện Biên Phủ. Bác và Chính phủ thân ái gửi lời khen ngợi cán bộ, chiến sỹ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương đã làm tròn nhiệm vụ một cách vẻ vang. Thắng lợi tuy lớn, nhưng mới là bắt đầu. Chúng ta không nên vì thắng mà kiêu, không nên chủ quan khinh địch..., Bác và Chính phủ sẽ khen thưởng những cán bộ, chiến sỹ, dân công, thanh niên xung phong và đồng bào địa phương có công trạng đặc biệt”.

Năm 1964, sau 10 năm, tại Hội nghị Chính trị đặc biệt vào tháng 3, Bác Hồ đã nói: “... Chiến thắng Điện Biên phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác-Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công... Khẩu hiệu “Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ”, nhân loại tiến bộ đã từng hô vang như vậy. Sợi dây bền chặt liên kết Việt Nam - Hồ Chí Minh - Điện Biên Phủ là tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”, tư tưởng giải phóng con người, lòng tin vào con người và một niềm tin tất thắng không có gì phá vỡ nổi.

Như lời của Ô-man U-xê-đích, Trưởng đoàn đại biểu quân đội An-giê-ri nói trong dịp sang thăm Việt Nam năm 1960: “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm cho các dân tộc thuộc địa ngẩng cao đầu”. Tiếng sấm Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, vang tới những vùng xa xôi còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ, thức tỉnh và tạo niềm tin cho các dân tộc bị áp bức vùng lên. Gần hai thập kỷ sau Điện Biên Phủ, hàng loạt nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ La-tinh đã lần lượt giành độc lập với hình thức và mức độ khác nhau. Phong trào đấu tranh vì hòa bình, độc lập, dân chủ và tiến bộ xã hội phát triển sâu rộng.

Vừa qua, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, quán triệt đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính, phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc; từ đánh nhỏ lên đánh

lớn, từ đánh du kích lên đánh chính quy, từ tiến công chiến thuật lên tiến công chiến dịch, tiến công và phản công chiến lược, càng đánh càng mạnh, Quân đội ta đã lập nên những chiến công vang dội. Với thắng lợi của chiến dịch Đông Xuân 1953 - 1954, mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, buộc Chính phủ Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ năm 1954. Lần đầu tiên trong lịch sử đương đại, một quân đội trang bị vũ khí thô sơ đã đánh bại đội quân nhà nghề, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới¹.

Một số biện pháp để phát huy nhân tố con người trong xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay

Trong giai đoạn hiện nay, nước ta đứng trước nhiều thuận lợi nhưng cũng tiềm ẩn nhiều khó khăn, cần tiếp tục vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người, khơi dậy và phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay. Do đó, cần tập trung thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu sau:

Thứ nhất, xây dựng con người Việt Nam phát triển toàn diện trong thời kỳ hội nhập quốc tế

Đại hội XIII của Đảng đề ra các quan điểm, chủ trương mới về phát huy sức mạnh con người Việt Nam nhằm thực hiện mục tiêu xây dựng đất nước ta cường thịnh, phồn vinh, hạnh phúc. Đại hội khẳng định: “Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực”², đồng thời chú trọng “Phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy mạnh mẽ khát vọng phát triển của dân tộc, tinh thần yêu nước, tự hào, ý chí tự cường và lòng nhân ái, tinh thần đoàn kết, đồng thuận xã hội... đề cao ý thức trách nhiệm, đạo đức xã hội, sống và làm việc theo pháp luật”³. Để từ đó phát huy tối đa nhân tố con người; con người là trung tâm, chủ thể, là nguồn lực chủ yếu và mục tiêu của sự phát triển. Xây dựng con người

1. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.33.

2. ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.220.

3. ĐCSVN, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.221-222.

Việt Nam thời đại mới phát triển toàn diện, gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa giá trị truyền thống và giá trị hiện đại là nhiệm vụ có ý nghĩa quyết định.

Thứ hai, quan tâm phát triển giáo dục - đào tạo là quốc sách hàng đầu nhằm phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Đây mạnh mẽ mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nâng cao dân trí, bồi dưỡng tri thức cho người Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới và hội nhập quốc tế, yêu cầu của kinh tế tri thức và xã hội học tập. Lấy tư tưởng Hồ Chí Minh làm cơ sở nền tảng, mục tiêu của giáo dục - đào tạo phải là nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài trên cơ sở phát triển nhân cách con người Việt Nam vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

Trong bối cảnh thế giới đang thay đổi nhanh chóng với cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trong đó tri thức và sáng tạo là yếu tố cơ bản quyết định sức mạnh, khả năng cạnh tranh và vị thế của mỗi quốc gia, giáo dục - đào tạo lại càng phải được coi trọng. Đảng, Nhà nước và toàn xã hội luôn quan tâm, phải thực sự coi giáo dục đào tạo là quốc sách hàng đầu để xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc. Đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Giáo dục vừa là mục tiêu, vừa là động lực để phát triển vững đất nước.

Thứ ba, chú trọng, quan tâm phát huy những giá trị văn hóa truyền thống lịch sử tốt đẹp của dân tộc

Thường xuyên quan tâm, làm tốt công tác giáo dục lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, truyền thống đấu tranh, kiên cường bất khuất của nhân dân ta,... làm cho mỗi người, mỗi thanh niên tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc. Kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng chuẩn mực đạo đức, tấm gương điển hình với “chống” mọi biểu hiện, hành vi trái với đạo lý, truyền thống của dân tộc; coi trọng giáo dục, rèn luyện thông qua hoạt động thực tiễn và các phong trào thi đua yêu nước, làm cho mỗi người có khả năng tự đề kháng và tích cực đấu tranh với âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay bằng những biện pháp thiết thực.

Thứ tư, củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân

Đó là điều kiện để phát huy nhân tố con người, tạo nền tảng vững chắc để bảo vệ độc lập, tự do của Tổ quốc hiện nay. Vì vậy, chúng ta cần đẩy mạnh phát triển kinh tế trên cơ sở khai thác hiệu quả, tiềm năng, thế

mạnh của từng vùng, đi đôi với bảo vệ môi trường sinh thái. Biết huy động mọi nguồn lực để tạo đột phá trong xóa đói, giảm nghèo, phát triển sản xuất. Ưu tiên nguồn lực để tạo chuyển biến trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, khó khăn. Thực hiện tốt dân chủ cơ sở, tôn trọng ý kiến của nhân dân, kiên quyết đấu tranh với tệ quan liêu, tham nhũng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân và các hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Thứ năm, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân vững mạnh lấy xây dựng quân đội, công an làm nòng cốt

Xây dựng nền quốc phòng - an ninh nhân dân vững mạnh, coi trọng xây dựng thể trận lòng dân vững chắc; kết hợp chặt chẽ thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tiếp tục xây dựng quân đội nhân dân, công an nhân dân “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội... tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân, công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹. Phát triển toàn diện đội ngũ cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất năng lực, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn trong chiến lược “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, tự do của Tổ quốc trong mọi tình huống.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về con người và phát huy nhân tố con người trong cuộc kháng chiến chống Pháp nói chung và trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 nói riêng là một hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người về phát huy nhân tố con người nói chung trong sự nghiệp cách mạng, giữ vị trí trung tâm trong toàn bộ tư tưởng của Người. Bởi mục đích cao cả và cả cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh là giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc và giải phóng con người. Đây là sự kế thừa, phát triển sáng tạo tư tưởng về con người trong kho tàng văn hóa dân tộc và nhân loại, mà trực tiếp quyết định là

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.157-158.

chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong quá trình đổi mới ở nước ta, tư tưởng này của Người vẫn còn nguyên giá trị, Đảng, Nhà nước ta hiện nay cần tiếp tục quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về phát huy nhân tố con người để giúp con người Việt Nam thành nhân tố góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016.
2. Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2013.
3. Phạm Khải, *Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ*, Tạp chí Môi trường và cuộc sống điện tử ngày 07/5/2022.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.
5. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.
6. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2021.
7. Nguyễn Phú Trọng, *Một số vấn đề về đường lối quân sự, chiến lược quốc phòng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội chủ nghĩa thời kỳ mới*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023.

VAI TRÒ CỦA CỐ VẤN TRUNG QUỐC TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*ThS.NCS. Tô Thị Hạnh Nhân**

TÓM TẮT

Sau ngày 7/5/1954, địa danh một vùng hẻo lánh miền Tây Bắc Việt Nam nhanh chóng trở thành cái tên cả thế giới biết đến. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ không chỉ là thắng lợi của sức mạnh dân tộc mà còn là của sức mạnh thời đại, đặc biệt là sự giúp đỡ to lớn và hiệu quả của bạn bè quốc tế, trong đó, đội ngũ cố vấn Trung Quốc giữ vai trò quan trọng. Bài viết phân tích bối cảnh lịch sử, một số tác động của đoàn cố vấn Trung Quốc đối với chiến dịch Điện Biên Phủ, nhất là trong quá trình diễn ra chiến dịch. Từ đó, chỉ rõ trong khi tranh thủ nhân tố quốc tế thì nhân tố thực lực, nhất là quá trình lãnh đạo sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam, giữ vai trò quyết định. Đồng thời, khẳng định kinh nghiệm về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đặc biệt phải kiên định độc lập, tự chủ trong bất cứ hoàn cảnh nào vẫn cần được phát huy trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế ngày nay.

Từ khóa: cố vấn, Trung Quốc, Điện Biên Phủ, 1954.

1. Đặt vấn đề

Vai trò, vị trí của đội ngũ cố vấn Trung Quốc đối với Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 là đề tài thu hút nhiều cơ quan, nhà khoa học trong và ngoài nước nghiên cứu. Vì sao Trung Quốc cử cố vấn đến Việt Nam? Đã có nhiều kiến giải được đưa ra, nhìn chung, nguyên nhân chính là xuất phát từ “tổng hòa những yếu tố khách quan, chủ quan, thực tiễn địa - chính trị, nền tảng ý thức hệ, lợi ích phe phái, lợi ích quốc gia, yêu cầu lịch sử - chính trị cụ thể, cho đến các mối quan hệ và tính cách cá nhân của những nhà lãnh đạo đứng đầu hai quốc gia”¹.

Tình hình quốc tế cuối năm 1949 đầu năm 1950 có nhiều biến đổi, đặc biệt là sự ra đời của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (1/10/1949).

* *Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh*

1. Hồ Khang (2014), *Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam về quân sự những năm 1950 - 1954*, Bài Hội thảo kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 - 2014), tr. 13.

Việc Trung Quốc, Liên Xô, rồi nhiều nước dân chủ nhân dân ở Đông Âu công nhận Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào cuối tháng 1, đầu tháng 2/1950 đã khiến Mỹ, Anh và một số nước phương Tây phải vội vã công nhận chính quyền Bảo Đại. Kể từ đây, cuộc chiến tranh Đông Dương mang thêm tính chất quốc tế, biểu hiện sự đối đầu giữa hai phe của thời kỳ chiến tranh lạnh.

Giai đoạn 1950-1954 là khoảng thời gian cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam diễn ra ác liệt nhất, đặc biệt là khi đế quốc Mỹ tập trung giúp thực dân Pháp đẩy mạnh chiến tranh xâm lược Đông Dương¹. Để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của cuộc kháng chiến, Đảng chủ trương kết hợp tăng cường kháng chiến, kiến quốc, mở rộng quan hệ quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và các lực lượng yêu chuộng hòa bình, tiến bộ trên thế giới.

Ngày 2/1/1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh có chuyến đi bí mật đặc biệt đến Trung Quốc, hội đàm với các nhà lãnh đạo Đảng Cộng sản và Chính phủ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, thông báo về đường lối cách mạng Việt Nam và tình hình cuộc kháng chiến, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của Trung Quốc². Ngày 15/1/1950, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tuyên bố công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Ngày 18/1/1950, Trung Quốc là nước đầu tiên trên thế giới công nhận nền độc lập, tính hợp pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Như đánh giá của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đây là một thắng lợi chính trị, “là cái đà cho những thắng lợi quân sự sau này”³. Trong các cuộc gặp gỡ với giới lãnh đạo Trung Quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề nghị Trung Quốc cử cố vấn sang giúp Việt Nam. Chủ tịch Trung Quốc Mao Trạch Đông tán thành đề nghị này và yêu cầu

1. Tháng 9/1951, đích thân Cao ủy kiêm Tổng chỉ huy quân Pháp ở Đông Dương De Latte de Tassigny sang Mỹ xin viện trợ. Ngày 28/9/1951, chuyến tàu viện trợ thứ 66 của Mỹ cập bến Sài Gòn. Đến cuối năm 1951, viện trợ của Mỹ cho Pháp đã lên tới 62 tỷ Franc, chiếm 18% chi phí quân sự của Pháp ở Đông Dương. Đến năm 1954, Mỹ đóng góp tới 73% trong chi phí của Pháp cho chiến tranh Đông Dương. Dẫn theo: Nguyễn Mạnh Hà (2017), *Chính sách chính trị, quân sự của Pháp ở Việt Nam giai đoạn 1945-1954 và nguyên nhân thất bại*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr.124 và tr.154.

2. Vũ Dương Ninh (2015), *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2010)*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.122.

3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.424.

phía Việt Nam đưa ra phương án cụ thể để phía Trung Quốc nghiên cứu nhằm đưa ra quyết định chính thức¹.

2. Cốt vấn Trung Quốc với chiến dịch Điện Biên Phủ

2.1. Thành lập Đoàn cốt vấn

Để có cơ sở thực tiễn cho việc thành lập Đoàn cốt vấn, ngày 9/3/1950, phía Trung Quốc cử ông La Quý Ba đến Việt Bắc gặp Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Sau khi nghiên cứu, cả hai bên nhất trí cho rằng “việc đầu tiên cần làm trước mắt là khai thông giao thông biên giới Trung - Việt để bảo đảm vật tư viện trợ có thể vận chuyển sang Việt Nam thuận lợi; vì vậy, cần phải tác chiến ở vùng Cao Bằng, Lào Cai miền Bắc Việt Nam”². Ngày 19/3/1950, ông La Quý Ba điện báo Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc báo cáo tình hình và yêu cầu “lựa chọn, điều động một số cán bộ quân đoàn, đại đoàn, trung đoàn, tiểu đoàn làm cốt vấn cho quân đội Việt Nam”³. Sau khi nhận được báo cáo, phía Đảng Cộng sản Trung Quốc nhất trí và quyết định yêu cầu nhanh chóng tổ chức vật tư quân sự viện trợ Việt Nam cũng như tổ chức Đoàn cốt vấn. Chủ tịch Mao Trạch Đông nhấn mạnh: “Chúng ta viện trợ Việt Nam là hoàn toàn không hoàn lại, không có bất cứ điều kiện gì”⁴. Thực hiện chủ trương trên, Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc xác định ông Vi Quốc Thanh làm trưởng đoàn cốt vấn và tiến hành lựa chọn, điều động cán bộ nghiêm túc, được thẩm tra kỹ lưỡng. Các điều kiện cần phải có của cán bộ được lựa chọn như “hoàn toàn trung thực, vững vàng về chính trị, tư tưởng tiên bộ, tính kỷ luật cao, tác phong đúng đắn, có thể đoàn kết cán bộ, có năng lực nghiệp vụ, tri thức xã hội nhất định,…”⁵.

1. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cốt vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.43.

2. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cốt vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.43-44.

3. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cốt vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.44.

4. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cốt vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.44.

5. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cốt vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.47.

Tháng 7/1950, Đoàn cố vấn Trung Quốc chính thức được thành lập tại Nam Ninh, Trung Quốc. Đoàn gồm 79 người và một số trợ lý, được chia thành các tổ gồm quân sự, chính trị và hậu cần; xây dựng “Quy chế công tác của Đoàn cố vấn ở nước ngoài”, lập Đảng ủy Đoàn cố vấn do ông Vi Quốc Thanh làm Bí thư, ông Đặng Dật Phàm làm Phó Bí thư¹. Ngày 9/8/1950, Đoàn cố vấn lên đường sang Việt Nam, để giữ bí mật, lấy tên là Đoàn cố vấn Hoa Nam².

Với tinh thần Chủ tịch Mao Trạch Đông quán triệt “Việt Nam đánh bại thực dân Pháp xâm lược, đuổi chúng ra khỏi Việt Nam, biên cương phía Nam của Trung Quốc cũng giải tỏa khỏi mối đe dọa của thực dân Pháp, đó lại là Việt Nam giúp Trung Quốc...”³; “không được làm ra vẻ khâm sai đại thần, nhất là không được có chủ nghĩa nước lớn”⁴ và “ra quân là thắng lợi”⁵, Đoàn cố vấn Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng cho thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ của Việt Nam.

2.2. Một số tác động của Đoàn cố vấn đối với chiến dịch Điện Biên Phủ

Để chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, Đoàn cố vấn Trung Quốc đã tích cực tham gia cùng các tướng lĩnh Việt Nam trong các khâu khảo sát, chuẩn bị chiến trường, chiến hào, pháo binh, đạn pháo, nhất là về phương châm tác chiến chiến dịch.

Trong hồi ký của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhớ lại: “Tôi thường xuyên thông báo tình hình mới ở các chiến trường với anh Vi

1. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ biên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.63.

2. Hồ Khang (2014), *Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam về quân sự những năm 1950 – 1954*, tr.7.

3. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ biên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.16.

4. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ biên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.20-21.

5. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ biên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.48.

Quốc Thanh. Giữa chúng tôi tiếp tục có những cuộc trao đổi ý hợp tâm đầu. Anh Vi và tôi đều thống nhất: Cách tốt nhất để giải quyết tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là tiến hành tiêu diệt dần từng trung tâm đề kháng”¹.

Tuy nhiên, về phương án tác chiến, hai phương châm là “đánh nhanh, giải quyết nhanh” và “đánh chắc, tiến chắc” được đưa ra thảo luận. Ngày 29/12/1953, Cơ quan tiền phương chiến dịch họp tại hang Thẩm Púa, km 15 đường Tuần Giáo - Điện Biên, bàn kế hoạch tác chiến, bước đầu dự kiến phương châm tác chiến chiến dịch là “Đánh nhanh, giải quyết nhanh” theo gợi ý của cố vấn quân sự Trung Quốc². Sau khi cân nhắc thuận lợi và khó khăn về cách đánh, cũng như về khả năng bảo đảm hậu cần, các cố vấn Trung Quốc tiếp tục đề nghị chọn phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, Trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh còn nhấn mạnh: “Nếu không đánh sớm, nay mai địch tăng thêm quân và củng cố công sự thì cuối cùng, sẽ không còn điều kiện công kích quân địch”³.

Tình huống này đòi hỏi phía Việt Nam phải khéo léo, tế nhị nhưng cũng phải kiên định độc lập, tự chủ nếu đề nghị của Đoàn cố vấn chưa có cơ sở vững chắc. Sau khi nghiên cứu kế hoạch tác chiến “đánh chắc, tiến chắc” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp; đồng thời, phân tích và quan sát tình hình thực tế, nhất là ba khó khăn lớn nhất của ta⁴, ngày 26/1/1954, ông Vi Quốc Thanh đã hoàn toàn ủng hộ phương án “đánh chắc, tiến chắc”: “Tôi đồng ý với Võ Tổng. Tôi sẽ làm công tác tư tưởng với các đồng chí trong đoàn cố vấn”⁵.

1. Võ Nguyên Giáp (2018), *Đường tới Điện Biên Phủ*, trích từ *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.912.

2. Nguyễn Mạnh Hà (2022), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) (Sách chuyên khảo)*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật Hà Nội, tr.221.

3. Võ Nguyên Giáp (2018), *Đường tới Điện Biên Phủ*, trích từ *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.919.

4. *Thứ nhất*, bộ đội chủ lực ta đến nay chỉ tiêu diệt cao nhất là tiểu đoàn địch tăng cường...; *Thứ hai*, bộ đội ta chưa qua diễn tập đánh hiệp đồng binh chủng bộ binh, pháo binh với quy mô lớn; *Thứ ba*, bộ đội ta từ trước đến nay mới chỉ quen tác chiến ban đêm, ở những địa hình dễ ẩn náu. Chủ lực ta chưa có kinh nghiệm công kiên ban ngày trên trận địa bằng phẳng, với một kẻ địch có ưu thế về máy bay, pháo binh và xe tăng. Dẫn theo: Võ Nguyên Giáp (2018), *Đường tới Điện Biên Phủ*, trích từ *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.924.

5. Võ Nguyên Giáp (2018), *Đường tới Điện Biên Phủ*, trích từ *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.926.

Theo Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Sau khi được phân tích rõ về chỗ mạnh, chỗ yếu của địch và ta, các cố vấn đều nhất trí với chủ trương thay đổi phương châm chiến dịch. Mọi người đều biểu thị quyết tâm đồng cam cộng khổ, đem hết trí tuệ và năng lực giúp bộ đội Việt Nam giành toàn thắng...”¹. Các cố vấn cũng đề xuất bộ đội Việt Nam nên tham khảo những tài liệu tổng kết kinh nghiệm chiến đấu mới nhất ở Triều Tiên, nhất là kinh nghiệm xây dựng trận địa và chiến đấu đường hầm. Nhờ đó, chúng ta đã xây dựng một hệ thống đường kéo pháo bằng cơ giới và các trận địa pháo có hầm đào sâu vào vách núi; xây dựng một hệ thống trận địa bao vây và tiến công quy mô chiến dịch, với hàng trăm kilômét hào giao thông để cơ động tiếp cận địch².

Trong suốt ba đợt diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ (13/3 đến 7/5/1954), Đoàn cố vấn Trung Quốc đã tích cực tham gia với tinh thần “giúp người ta phải giúp cho tốt, chỉ dựa vào nguyện vọng chủ quan là không được, phải căn cứ vào tình hình thực tế mới có thể giúp tốt được”³.

Trong tác chiến đợt 1, ông Vi Quốc Thanh nhấn mạnh trận đầu có thể giành được thắng lợi hay không vô cùng quan trọng, nhất là đối với quân đội Việt Nam lâu nay chưa đánh công kiên quy mô lớn. Mục tiêu tác chiến đợt 1 là tấn công cụm cứ điểm ở Him Lam và đồi Độc Lập phía Bắc Điện Biên Phủ mỗi nơi có một tiểu đoàn địch đóng giữ. Đêm 13/3/1954, hàng trăm khẩu đại bác gầm lên, đạn pháo gào thét bay tới cứ điểm Him Lam... 23 giờ 30 phút đêm 13/3, đánh chiếm toàn bộ đồi Him Lam, tiêu diệt sạch một tiểu đoàn địch. Đêm 14/3, tấn công đồi Độc Lập, chiến đấu đến rạng sáng hôm sau, kết thúc thắng lợi trận đầu. Đêm 15/3, ông Vi Quốc Thanh điện cho Quân ủy Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc báo tin thắng trận và đề xuất cho tác chiến bước tiếp theo: “Xin đưa thêm 3000 quả đạn

1. Võ Nguyên Giáp (2018), *Đường tới Điện Biên Phủ*, trích từ *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, tr.943.

2. Bài viết “*Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta*” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, đăng trong Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước (1954 - 2004)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.13.

3. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dự dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tờ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.22.

pháo (cỡ 105 kiểu Mỹ), 3000 quả sơn pháo, 3000 thùng lớn xăng dầu trước ngày 25/3”¹.

Đêm 30/3/1954, tác chiến đợt 2 bắt đầu. Mục tiêu tác chiến đợt này là phân khu trung tâm Mường Thanh, nhất là cứ điểm A1 và C1. Khác với đợt 1, đợt 2 này gặp rất nhiều khó khăn, quân Pháp quyết liệt tổ chức đánh trả, hình thành thế giằng co, mỗi bên chiếm một nửa. Để hóa giải, căn cứ vào chỉ thị của Quân uỷ Trung ương Trung Quốc, kết hợp với thực tiễn quân đội Việt Nam, Đoàn cố vấn kiến nghị một số biện pháp: *Một là*, tổ chức đào hầm hào để từng bước thắt chặt vòng vây, chia cắt quân địch ở phân khu trung tâm với phân khu phía nam; *Hai là*, không chế sây bay, cắt đứt vận chuyển hàng không của địch; *Ba là*, tổ chức bộ đội thành nhóm diệt địch, bắn lén, bắn tia để sát thương địch, đánh mạnh vào tinh thần quân Pháp; *Bốn là*, do thành phần binh lính Pháp đa dạng, phức tạp nên tổ chức bộ đội triển khai tấn công chính trị (dùng loa phóng thanh, bằng nhiều ngôn ngữ phát thanh, kêu gọi binh lính địch đầu hàng,...)². Những kiến nghị này nhanh chóng được phía Việt Nam áp dụng và đạt hiệu quả như mong muốn.

Sang tác chiến đợt 3 từ hạ tuần tháng 4/1954, khi nhận thấy quân Pháp có dấu hiệu tăng quân cho Thượng Lào hòng tiếp ứng cho địch đóng giữ Điện Biên Phủ chạy xuống phía Nam, ông Vi Quốc Thanh lập tức cùng phía Việt Nam nghiên cứu, kịp thời bố trí để phòng địch phá vây. Đêm 1/5/1954, mở tấn công cứ điểm tây và đông Sở Chỉ huy Mường Thanh của quân Pháp, xiết chặt vòng vây hơn nữa. Rất nhanh chóng, quân đội Việt Nam tiêu diệt địch ở cánh sườn cứ điểm C1 và tấn công cứ điểm 505, 505A,... đến ngày 3/5/1954, tấn công tiếp cứ điểm 311A, 311B. Đến đây, quân đội Việt Nam đã áp sát Sở Chỉ huy Mường Thanh của Pháp. Ông Vi Quốc Thanh cho rằng thời cơ tổng tấn công Điện Biên Phủ đã chín muồi, cùng phía Việt Nam, nghiên cứu quyết định đêm 6/5/1954 mở tổng công kích. Sau tiếng nổ rền trời của một tấn thuốc nổ ở cứ điểm A1, cuộc tổng công kích trên toàn tuyến bắt đầu. Tất cả hỏa pháo của quân đội Việt Nam, kể cả pháo tên lửa 17 nòng do

1. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Duong Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.146-147.

2. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Duong Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.150-152.

Trung Quốc trang bị cùng nã vào trận địa quân Pháp, với uy lực to lớn làm sát thương và choáng váng quân địch. Đến sáng 7/5/1954, tiêu diệt toàn bộ địch ở cứ điểm Châu Ôn, Na Nông, 506 làm cho Mừng Thanh mất bình phong cuối cùng. Quân Pháp thấy rõ thế cờ, tiêu tan hy vọng, lúc 14 giờ ngày 7/5/1954 lục tục kéo cờ trắng, nộp vũ khí đầu hàng.

Trong suốt chiến dịch Điện Biên Phủ kéo dài hơn 50 ngày đêm, Trung Quốc đã viện trợ cho Việt Nam 1.700 tấn gạo (chiếm 6,8% tổng số gạo dùng trong chiến dịch); 3.600 viên đạn 105mm (chiếm 18% tổng số đạn 105mm dùng trong chiến dịch) cùng 24 khẩu pháo; một tiểu đoàn DKZ 75mm, một tiểu đoàn Kachiusa (của Liên Xô) cùng 1.136 viên đạn¹.

Sau chiến dịch Điện Biên Phủ, Đoàn cố vấn tiếp tục theo dõi diễn biến trên bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ, cùng phía Việt Nam nghiên cứu vấn đề thả tù binh bị thương, đồng hành hỗ trợ Việt Nam chuẩn bị cho công tác tiếp quản thành phố Hà Nội và chuẩn bị rút Đoàn cố vấn quân sự. Ngày 24/2/1955, Bộ Quốc phòng và Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa cùng ra quyết định về rút Đoàn cố vấn và chuyển sang cử cán bộ có tính chất chuyên gia hỗ trợ Việt Nam, chỉ định Vương Nghiênn Tuyền làm Tổ trưởng Tổ chuyên gia, Quốc Lâm Chi làm Bí thư Đảng ủy Tổ chuyên gia².

2.3. Một số nhận xét và kinh nghiệm

Thất bại ở Điện Biên Phủ là thất bại chính trị, quân sự nặng nề nhất trong lịch sử chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp. Nhớ lại lúc thực dân Pháp xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, phía Mỹ lên thị sát, góp ý và tự tin: “Thật là bất khả xâm phạm. Việt Minh không dám tiến công đâu”³; phía tướng lĩnh Pháp càng lạc quan khăng định “Nếu tiến công, Việt Minh chắc chắn sẽ bị đè bẹp”⁴ càng tỏ rõ trí tuệ, bản lĩnh,

1. Bài viết “*Sự giúp đỡ quốc tế đối với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân Việt Nam (1945 – 1954)*” của PGS.TS Phạm Mai Hùng, đăng trong Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước (1954 – 2004)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.538.

2. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Duong Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.445-446.

3. Henri Navarre (1994), *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an Nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, tr.195.

4. Henri Navarre (1994), *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an Nhân dân

nghệ thuật lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam cũng như tinh thần chiến đấu quả cảm, sáng tạo của quân dân Việt Nam và sự giúp đỡ thiết thực, hiệu quả của các cố vấn Trung Quốc. Trước thế dồn ép của thực dân Pháp với sự ngông cuồng cho rằng “đây là một cuộc dạo mát quân sự của người Pháp”¹, Đảng Lao động Việt Nam đã đánh giá khách quan tình hình, đứng từ toàn cục chiến tranh để phân tích tình thế, theo đó, Đảng nhận định kế hoạch Navarre nói chung và trận Điện Biên Phủ nói riêng chỉ là những giã giữa cuối cùng trước những thất bại cuối cùng của chủ nghĩa thực dân cũ do Pháp cầm đầu. Thực tiễn thất bại ở Điện Biên Phủ đã làm cho ông Henri Navarre – nguyên tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương (1953 - 1954) phải thừa nhận: “Chúng ta luôn đánh giá thấp Việt Minh, cả về chính trị và quân sự... tất cả của họ đều luôn luôn cao hơn so với những gì chúng ta nghĩ”², nhất là “nghị lực ghê gớm của các nhà lãnh đạo của họ so với sự mềm yếu của các nhà lãnh đạo của ta”³. Và, trong chiến thắng chung cuộc của chiến dịch Điện Biên Phủ, có dấu ấn và vai trò quan trọng của đội ngũ cố vấn Trung Quốc, đặc biệt trong điều kiện gian khổ, thiếu thốn lúc đó thì sự giúp đỡ ấy là đặc biệt quan trọng, hiệu quả, chí tình chí nghĩa.

Trong thời gian công tác ở Việt Nam, Đoàn cố vấn Trung Quốc được Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm nhiệt tình và tín nhiệm rất lớn. Một số kiến nghị quan trọng của các đồng chí liên quan đến tác chiến và xây dựng quân đội Việt Nam đều do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì hội nghị. Người nhiều lần nói với Đoàn cố vấn: “Tôi tuyệt đối tín nhiệm” cố vấn Trung Quốc; cổ vũ các cố vấn tích cực nêu ra kiến nghị và yêu cầu “giữa cán bộ Trung Quốc và Việt Nam phải đoàn kết”⁴. Chủ tịch Hồ Chí Minh còn nhiều lần đến thăm nơi ở của Đoàn cố vấn, mời ông Vi Quốc Thanh, Mai Gia Sinh, Đặng Dật Phàm cùng đến chỗ ở của Người

và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, tr.195.

1. Nguyễn Mạnh Hà (2017), *Chính sách chính trị, quân sự của Pháp ở Việt Nam giai đoạn 1945-1954 và nguyên nhân thất bại*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội, tr.187.

2. Henri Navarre (1994), *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an Nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, tr.68.

3. Henri Navarre (1994), *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an Nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, tr.69.

4. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dự dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tờ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.447.

ăn cơm, luận bàn chiến sự, kể chuyện gia đình, tự do thoải mái giải bày tâm sự. Trong buổi gặp mặt trước khi Đoàn cố vấn về nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh bày tỏ tình nghĩa sâu nặng của Người đối với Đoàn cố vấn cũng như Đảng, Nhà nước và nhân dân Trung Quốc¹. Nhận xét về Trưởng đoàn cố vấn Vi Quốc Thanh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói: “Đồng chí Vi Quốc Thanh là con người kiên định. Chúng tôi sống với nhau trong những ngày Việt Nam gian khổ nhất. Quan hệ giữa chúng tôi rất tốt. Đồng chí tặng tôi một bức hoành xinh đẹp “Gió đông đón khai hoàn” vẫn treo trong phòng làm việc của tôi”².

Có thể thấy, Đoàn cố vấn Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng vào chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 của Việt Nam, luôn đứng trên lập trường của Nhân dân Việt Nam để làm việc, luôn đặt mình vào địa vị hỗ trợ công tác, mỗi lần nêu ý kiến đều dưới hình thức kiến nghị. Trong những năm tháng gian khổ, thiếu thốn ấy, Trung Quốc đã chi viện cho Việt Nam vũ khí, vật tư quân trang, huấn luyện trung đoàn pháo cao xạ do Liên Xô trang bị, trong quá trình chuẩn bị các chiến dịch, các chuyên gia, cố vấn đóng góp nhiều ý kiến và luôn tôn trọng những đề xuất của Việt Nam, đặc biệt với những chủ trương chiến thuật lớn³. Rõ ràng, “mối quan hệ giữa cán bộ Việt Nam và cố vấn Trung Quốc được diễn ra trên tinh thần thẳng thắn, không có sự “áp đặt”, “cưỡng chế” như một số nhà nghiên cứu nước ngoài xuyên tạc”⁴.

Cách ứng xử mềm mại, khôn khéo nhưng cũng rất kiên định, quyết liệt của Việt Nam trong mối quan hệ với Đoàn cố vấn Trung Quốc

1. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Duong Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.160-162.

2. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Duong Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội, tr.162-163.

3. “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - một biểu hiện của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ trong đấu tranh giải phóng dân tộc*” của PGS.TS. Nghiêm Đình Vỹ, đăng trong Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước (1954 – 2004)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.513-514.

4. “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - một biểu hiện của Tư tưởng Hồ Chí Minh về độc lập, tự chủ trong đấu tranh giải phóng dân tộc*” của PGS.TS. Nghiêm Đình Vỹ, đăng trong Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước (1954 – 2004)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.515.

trước, trong và sau chiến dịch Điện Biên Phủ là bài học vô giá về nghệ thuật ngoại giao của cách mạng Việt Nam với nước lớn. Ngay nay, bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước bên cạnh mặt thuận lợi, thời cơ thì cũng có không ít những khó khăn, nguy cơ, diễn biến khó lường như dự báo của Đại hội Đảng lần thứ XIII (1/2021): “Cục diện thế giới tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm; các nước lớn vẫn hợp tác, thỏa hiệp, nhưng đấu tranh, kiềm chế lẫn nhau gay gắt hơn”¹ đòi hỏi Việt Nam tiếp tục phải kiên định với lịch sử, giải quyết thấu đáo mối quan hệ giữa đối tác và đối tượng, “đĩ bất biến, ứng vạn biến” trong từng tình huống, hoàn cảnh.

3. Kết luận

Trong dòng chảy của lịch sử dân tộc, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là một trong những đỉnh cao của cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giải phóng dân tộc. Vai trò của đội ngũ cố vấn Trung Quốc đối với thắng lợi của chiến dịch này là quan trọng, có ý nghĩa nhiều mặt và sâu xa. Đoàn cố vấn đã đem hết nhiệt tình cách mạng, có những đóng góp rất cụ thể từ quan sát đến bố trí, từ chiến thuật đến kỹ thuật, từ chọn điểm xuất kích đến xây trận địa xuất phát,... vào thành công chung của chiến thắng Điện Biên Phủ. Đặc biệt hơn khi đặt trong hoàn cảnh của Việt Nam lúc bấy giờ thì sự giúp đỡ, viện trợ của Trung Quốc nói chung và đoàn cố vấn Trung Quốc nói riêng dù lớn hay nhỏ thì đối với Nhân dân ta đều rất đáng quý, trân trọng và mãi mãi được khắc ghi.

Tính hai mặt trong sự vận động khách quan của quá trình lịch sử, của một mối quan hệ, nhất là quan hệ với các nước lớn luôn tồn tại. Diễn trình và kết quả của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 cũng như Hội nghị Giơnevơ đặt ra cho Việt Nam kinh nghiệm xương máu là nhất định phải kiên định độc lập, tự chủ trong bất kỳ hoàn cảnh nào, khéo léo cân bằng được giữa việc tranh thủ sự giúp đỡ, hỗ trợ từ bên ngoài với sự độc lập, tự chủ ở bên trong, tổng động viên tối đa cũng như giải phóng mạnh mẽ sức mạnh dân tộc và tranh thủ sức mạnh thời đại.

Hình ảnh “cây tre Việt Nam” với “gốc vững, thân chắc, cành uyển chuyển, thấm đượm tâm hồn, cốt cách và khí phách của dân tộc Việt Nam” như thông điệp mà Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, t.I, tr.105-106.

nhấn mạnh chính là phương sách chủ yếu của đối ngoại Việt Nam ngày nay. Chỉ có như vậy, Việt Nam mới có môi trường, cục diện thuận lợi cho quá trình hiện thực hoá lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh chung của nhân loại tiến bộ vì hoà bình, hợp tác và cùng phát triển.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Ngoại giao (2008), *Hiệp định Giơnevơ: 50 năm nhìn lại (Sách tham khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Bộ Ngoại giao (2002), *Hồi ký cố vấn Trung Quốc trong chiến tranh Việt Nam* (Dương Danh Dy dịch và hiệu đính), Tài liệu lưu hành nội bộ - Tổ phiên dịch Bộ Ngoại giao, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, t. I.
4. Võ Nguyên Giáp (2018), *Tổng tập Hồi ký*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội.
5. Nguyễn Mạnh Hà (2017), *Chính sách chính trị, quân sự của Pháp ở Việt Nam giai đoạn 1945-1954 và nguyên nhân thất bại*, Nxb Lý luận Chính trị, Hà Nội.
6. Nguyễn Mạnh Hà (2022), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954) (Sách chuyên khảo)*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật Hà Nội.
7. Hồ Khang (2014), *Trung Quốc giúp đỡ Việt Nam về quân sự những năm 1950 – 1954*, Bài Hội thảo kỷ niệm 60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (1954 – 2014).
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập, tập 6*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
9. Henri Navarre (1994), *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
10. Vũ Dương Ninh (2015), *Lịch sử quan hệ đối ngoại Việt Nam (1940 - 2010)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
11. Viện Khoa học xã hội Việt Nam và Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên (2004), *50 năm chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước (1954 – 2004)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.

CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - CHIẾN THẮNG ĐỈNH CAO, KẾT THÚC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

*ThS. Nguyễn Hữu Phúc**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã góp phần quan trọng vào việc kết thúc cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam, giáng đòn quyết định và đập tan ý chí xâm lược của kẻ thù, buộc Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương và Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là đỉnh cao của nghệ thuật chiến tranh nhân dân Việt Nam, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chiến dịch Điện Biên Phủ được coi là cuộc đấu trí và độ sức vô cùng gay go, quyết liệt nhưng đồng thời cũng chứng tỏ trí tuệ, bản lĩnh, sức mạnh, tài năng của nhân dân Việt Nam mà không có một kẻ thù nào có thể khuất phục được. Với việc sử dụng phương pháp nghiên cứu lịch sử, phương pháp logic kết hợp với phương pháp phân tích, so sánh,... bài tham luận đi sâu phân tích sự lãnh đạo của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ, nghệ thuật quân sự và giá trị lịch sử, tầm vóc thời đại của chiến thắng này.

Từ khóa: Chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, chiến tranh nhân dân Việt Nam, thực dân Pháp.

1. Đường lối lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng đã đề ra đường lối kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính”; vừa kháng chiến vừa kiến quốc, kiên trì giành thắng lợi từng bước. Có thể nói, chính đường lối chiến tranh nhân dân đã xác định tính chất cuộc chiến tranh chính nghĩa của dân tộc ta chống chiến tranh phi nghĩa xâm lược của Pháp. Vì thế, cuộc chiến tranh của dân tộc Việt Nam còn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ, chung sức của nhân dân Lào, Campuchia, được Trung Quốc, Liên Xô và nhân dân tiến bộ

* *Hội Khoa học Lịch sử tỉnh Thừa Thiên Huế*

trên thế giới đồng tình, chính điều này đã tạo thêm sức mạnh trong cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta.

Căn cứ vào tình hình lúc bấy giờ và âm mưu của Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổ chức Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa II, họp từ ngày 25/01 đến ngày 30/01/1953, đã vạch ra phương hướng chiến lược, phương hướng tác chiến và tư tưởng chỉ đạo tác chiến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Tại Hội nghị này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản báo cáo quan trọng, phát triển và cụ thể hóa đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đường lối kháng chiến của Đảng. Người nhấn mạnh hai nhiệm vụ chủ yếu để đưa kháng chiến đến thắng lợi: Một là, chỉ đạo kháng chiến và chính sách quân sự giai đoạn tiến công chiến lược. Hai là, phát động quần chúng phải triệt để giảm tô, thực hiện giảm tức để tiến đến cải cách ruộng đất.

Cũng tại hội nghị lần này, Tổng Bí thư Trường Chinh đã trình bày báo cáo của Trung ương Đảng, trong đó xác định rõ quan điểm chỉ đạo và phương châm đánh chắc, tiến chắc cho toàn bộ cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954: *“Ta không chủ quan, khinh địch, không nóng vội, không mạo hiểm. Đánh ăn chắc, tiến ăn chắc. Chắc thắng thì kiên quyết đánh cho kỳ thắng. Không chắc thắng thì kiên quyết không đánh. Nếu chủ quan, mạo hiểm mà một lần thua nặng thì sẽ tai hại lớn. Chiến trường của ta hẹp, người của ta không nhiều, nên nói chúng ta chỉ có thắng lợi chứ không được bại, vì bại thì hết vốn. Ta lại phải mở rộng địa bàn hoạt động, mở rộng căn cứ du kích sau lưng địch; không để cho địch bao vây, bóp nghẹt ta. Bởi vậy, về chiến lược, chủ lực của ta phải lấy vận động chiến làm chính, nhưng vận động chiến cơ động, linh hoạt. Dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt. Dùng sức mạnh hơn địch tiêu diệt sinh lực địch một cách giòn giã trong từng trận, không đánh tiêu hao, không đánh tan”*¹.

Vào tháng 9/1953, Bộ Chính trị dưới sự chủ trì của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bàn bạc, thống nhất thông qua phương án tác chiến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Tại cuộc họp này, thay mặt Tổng Quân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 14 (1953), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.59.

ủy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trình bày chủ trương, phương châm, phương án tác chiến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Theo đó, phương hướng chiến lược của ta được xác định là: *“tập trung lực lượng mở những cuộc tấn công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải bị động phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, do đó phải phân tán binh lực mà tạo ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm từng bộ phận sinh lực của chúng, và phương châm tác chiến là “tích cực, chủ động, linh hoạt”*¹.

Về kế hoạch tác chiến đại thể, Bộ Chính trị đã đề ra như sau:

- Sử dụng một phần chủ lực mở cuộc tiến công lên hướng Tây Bắc, tiêu diệt bộ phận quân địch còn chiếm đóng Lai Châu, giải phóng toàn bộ khu Tây Bắc.

- Đề nghị với Quân giải phóng Pathét Lào phối hợp với các đơn vị bộ đội tình nguyện Việt Nam mở cuộc tiến công vào hướng Trung Lào, tiêu diệt sinh lực địch, mở rộng vùng giải phóng.

- Bố trí một bộ phận quan trọng của bộ đội chủ lực tại một số điểm cơ động, giấu kín lực lượng. Địch có thể tăng cường viện binh lên Tây Bắc, trong trường hợp đó ta phải điều động thêm quân chủ lực lên hướng đó để tiêu diệt sinh lực của chúng.

- Ở hướng đồng bằng thì đẩy mạnh chiến tranh du kích sau lưng địch, củng cố và phát triển các căn cứ du kích và khu du kích, phối hợp đắc lực với các cuộc tiến công nói trên².

Ngay sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi điện động viên các chiến sĩ ngoài mặt trận rằng: *“Chiến dịch này là một chiến dịch lịch sử của quân đội ta, ta đánh thắng chiến dịch này có ý nghĩa quân sự và chính trị quan trọng. Địch sẽ ra sức đối phó, ta phải cố gắng, chiến đấu dẻo dai, bền bỉ, chủ quan khinh địch, giành toàn thắng cho chiến dịch này”*³. Ngày

1. Phan Ngọc Liên (2004), *Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ toàn thư*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội, tr.86.

2. Nhiều tác giả (2014), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ - dấu ấn lịch sử (Nhân kỷ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7/5/1954-7/5/2014)*, Nxb Đồng Nai, tr.50-51.

3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, tr.434.

19/4/1954, Bộ Chính trị ra Nghị quyết “Về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ”. Trong Nghị quyết, Bộ Chính trị nhấn mạnh rằng: “*Để tranh thủ tiêu diệt và tiêu hao thêm nhiều sinh lực địch hơn nữa ở các chiến trường và phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Điện Biên Phủ, các chiến trường toàn quốc phải ra sức đẩy mạnh hoạt động một cách liên tục trong một thời gian dài, và phải quán triệt phương châm “đánh nhỏ ăn chắc”. Phải triệt để lợi dụng sơ hở và khó khăn của địch mà mở rộng chiến tranh du kích, triệt phá những đường giao thông vận tải quan trọng và những kho tàng của địch*”¹. Như vậy, phương châm tác chiến “đánh chắc, tiến chắc” và “dùng vận động chiến cơ động, linh hoạt tiêu diệt từng miếng một của địch, không phải đánh ào ạt, tiêu diệt luôn một lượt” đã được Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Bí thư Trường Chinh xác định và chỉ đạo ngay từ đầu năm 1953 đối với chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954.

2. Nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Kế thừa truyền thống đấu tranh của dân tộc Việt Nam, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã biết vận dụng và phát huy truyền thống nghệ thuật quân sự của ông cha “lấy đoản chế trường, lấy thô sơ thắng hiện đại, lấy yếu thắng mạnh, lấy ít địch nhiều”. Tuy lực lượng vũ trang còn non trẻ, vũ khí trang bị còn thô sơ, phương tiện chiến đấu thiếu thốn “ai có súng dùng súng ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc” nhưng toàn dân cùng ý chí “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, trên dưới đã cùng một lòng “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.

Thứ nhất: vận dụng phương châm tác chiến phù hợp, chuyển từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”

Lịch sử đã chứng minh, cùng với sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quyết định chuyển phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp cũng là một trong những nhân tố quan trọng góp phần tạo nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Đây là nét đặc sắc, sáng tạo nhất và quyết định trực tiếp đến thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ. Từ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 15 (1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.90-91.

ngiên cứu, đánh giá tình hình thực tế và so sánh tương quan lực lượng địch, ta trên chiến trường, Bộ Tư lệnh chiến dịch đã cân nhắc và rất khó khăn mới đưa ra quyết định chuyển từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” bằng phương pháp đánh “bóc vỏ”, “đánh từng bước”, đồng thời với tiến công đánh chiếm từng cứ điểm, cụm cứ điểm, tổ chức phòng ngự giữ vững các điểm cao, mục tiêu đã chiếm được.

Ban đầu ta chủ trương đánh Pháp trong 3 đêm 2 ngày với phương châm “Đánh nhanh, thắng nhanh” nhằm hạn chế những khó khăn về mặt hậu cần. Tuy nhiên, nhận thấy những bất lợi có thể dẫn tới thất bại, Bộ chỉ huy chiến dịch, đứng đầu là Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cân nhắc và lựa chọn phương án an toàn hơn là đánh dài ngày với địch. Phương châm “Đánh chắc, tiến chắc” được lựa chọn chỉ vài giờ trước khi ta chính thức đương đầu với Pháp, nhằm chuẩn bị kỹ càng nhất cho một trận chắc thắng, theo đúng lời dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước chiến dịch.

Trước nguy cơ lực lượng cơ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương bị xé lẻ, phân tán, Nava vội điều lực lượng lớn lên Điện Biên Phủ xây dựng tập đoàn cứ điểm mạnh, được mệnh danh là “bất khả chiến bại” hòng lôi kéo, “nghiên nát” lực lượng chủ lực của ta. Nghiên cứu, phân tích đánh giá tình hình, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: đây tuy là mưu đồ của địch, nhưng cũng là thời cơ cho ta tập trung binh lực, hòa lực để tiêu diệt một lực lượng lớn quân địch, nhanh chóng kết thúc chiến tranh. Tác chiến trên địa bàn này, ta tuy có những khó khăn nhất định, nhưng có thuận lợi cơ bản, đó là: phát huy được sở trường đánh địch ở địa hình rừng núi, địa bàn chiến dịch tiếp giáp vùng mới giải phóng (Tây Bắc). Rõ ràng, địch chọn vị trí dưới lòng chảo Điện Biên, ta chọn vị trí trên cao xung quanh lòng chảo. Từ đây từng cứ điểm của địch đều trong tầm mắt của ta. Bộ chỉ huy chiến dịch đã biết tận dụng những nhược điểm của địch để chuẩn bị một chiến trường cho ta những điểm cộng để giành chiến thắng. Từng khẩu pháo được núp bằng những hầm được che chắn, nguy trang kỹ lưỡng, đặt đúng hướng vào những mục tiêu đã định và từng vị trí đóng quân của các đơn vị bộ binh nhắm thẳng vào từng góc ngách, cứ điểm của địch. Đó cũng chính là nghệ thuật đánh giá chỗ mạnh, chỗ yếu của địch, từ đó tìm cách hạn chế và khắc phục chỗ mạnh, khoét sâu chỗ yếu và nhằm vào chỗ yếu của địch mà tiến công.

Trận mở màn tại trung tâm đê kháng Him Lam, đây được coi là lá chắn đầu tiên phía Đông Bắc của quân Pháp. Đối với quân đội ta, đây là trận mở đầu đánh vào những trung tâm đê kháng kiên cố nằm trong một tập đoàn cứ điểm mạnh. Để đảm bảo sự thắng lợi trong trận đầu của chiến dịch tiến công trận địa đánh vào một tập đoàn cứ điểm quy mô lớn, tổ chức hoàn chỉnh thì nguyên tắc cơ bản “đánh chắc thắng” càng được đề cao và phải chuẩn bị chu đáo cả về tư tưởng, cách đánh cụ thể. Do vậy, Bộ chỉ huy chiến dịch đến Bộ Tư lệnh đã tập trung chỉ đạo, chỉ huy chặt chẽ trong suốt quá trình tổ chức chuẩn bị cho đến khi trận đánh kết thúc thắng lợi. Công tác Đảng, công tác chính trị cũng đã được tập trung cao, từ giáo dục phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, xây dựng quyết tâm đánh thắng trận mở đầu chiến dịch, cho đến lãnh đạo, hướng dẫn các mặt công tác chuẩn bị chiến đấu chu đáo, làm cho bộ đội nắm vững chiến thuật đánh công sự vững chắc trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đặc biệt, công tác kiểm tra đã được thực hiện kịp thời. Nhờ vậy, hai trận mở đầu của chiến dịch là trận Him Lam và đồi Độc Lập giành thắng lợi, trung tâm đê kháng Him Lam và toàn bộ phân khu Bắc bị tiêu diệt. Phòng tuyến vòng ngoài của địch về phía Đông Bắc, phía Bắc và Tây Bắc bị phá vỡ. Quân địch ở phân khu Trung tâm lâm vào tình trạng khó khăn hơn. Thắng lợi này đóng vai trò rất quan trọng vì nó mở đầu cho thắng lợi của cả chiến dịch và đặt cơ sở cho những chiến thắng về sau¹.

Trong đợt 2 chiến dịch, ta tiến công địch ở những vị trí quan trọng, nơi tập trung nhiều hỏa lực mạnh tại các boongke, hầm cố thủ, lại được tăng viện xe tăng, lính dù liên tục. Đây được coi là bức bình phong che chắn cho trung tâm địch và sân bay Mường Thanh là “cái rốn” của “con nhím” Điện Biên Phủ. Trong các cứ điểm quan trọng ở phía đông C1, E1, D1, D2, D3, quân ta nhanh chóng tiêu diệt và làm chủ rất dễ dàng, riêng đồi A1 thì cuộc chiến diễn ra trong thế giằng co, hết sức quyết liệt. Ý thức rõ vị trí cực kỳ quan trọng của đồi A1, là “chìa khóa”, “cổ họng” của toàn bộ tập đoàn Điện Biên Phủ, cho nên ta đã chịu nhiều tổn thất nặng nề tại cao điểm mang tính chất sống còn này. Sau đợt tiến công thứ hai, ta đã rút được nhiều kinh nghiệm về cách đánh địch, đồng thời phát

1. Lê Trọng Tấn (1984), *Chiến lược Đông Xuân 1953-1954, một bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr. 64-65.

triển được trận địa tiến công tới sát sân bay, thắt chặt vòng vây, chia cắt, không chế được các khu vực còn lại¹.

Bước vào giai đoạn 3 của chiến dịch, ta phát huy những chiến thắng đã đạt được, đánh những đòn cuối cùng sau khi chuẩn bị kỹ những điều kiện thiết yếu để tiêu diệt những vị trí quan trọng nhất. Điểm phát triển của nghệ thuật chiến dịch được thể hiện trong đợt tiến công này là xác định đúng thời cơ đánh đòn quyết định cuối cùng. Trong đợt tiến công này, ta đã vận dụng nghệ thuật đột phá rất hay, vào những cứ điểm sát nhau trong một trận địa phòng ngự rộng lớn, có chiều sâu nên phải tiến công song song nhiều mũi. Hướng chủ yếu là hướng Đông, ta chiếm được dãy cao điểm phía Đông rất lợi hại vì không chế được cánh đồng Mường Thanh, nơi đặt Sở chỉ huy của tập đoàn cứ điểm. Ta vây lấn toàn bộ tập đoàn và chia cắt sân bay, đồng thời kéo pháo lên cao, bố trí ở trong hầm và bắn thẳng, không chế và kiểm soát được các trận địa pháo của địch². Theo đó, quân ta tiếp tục đánh thọc sâu, chiếm các cứ điểm cuối cùng của quân Pháp ở phía Đông, chuyển sang tấn công, đánh chiếm toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ vào chiều ngày 7/5/1954.

Thứ hai: nghệ thuật tổ chức chiến trường phân tán lực lượng địch

Được sự đầu tư, chi viện, giúp sức tối đa của Mỹ, Navarre đã tập trung mọi cố gắng để chọn vùng chiếm đóng và quyết định xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm quân sự phòng thủ lớn mạnh chưa từng có ở Đông Dương nhằm thu hút quân chủ lực của ta. Tổng số binh lực ở đây lúc cao nhất lên tới 16.200 quân, được bố trí thành 3 phân khu liên thông với 49 cứ điểm yểm hộ lẫn nhau cùng hệ thống bãi mìn dày đặc. Có thể nói, kế hoạch quân sự Navarre là một kế hoạch dựa trên sự nỗ lực cao nhất của Pháp, nhằm quyết tâm “chuyển bại thành thắng”, một “cối xay thịt khổng lồ” sẵn sàng nghiền nát chủ lực của ta.

Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn nằm ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, nằm gần biên giới Việt Lào. Do nằm cô lập giữa

1. Hoàng Minh Thảo, Trịnh Thúc Huỳnh (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sự kiện – hỏi và đáp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.80.

2. Hoàng Minh Thảo, Trịnh Thúc Huỳnh (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sự kiện – hỏi và đáp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.30-31.

núi rừng trùng điệp mênh mông của Tây Bắc và thượng Lào, nên chúng ta đã thấy được những điểm yếu của địch và những thuận lợi ở Điện Biên Phủ. Điện Biên Phủ là vùng rừng núi, hợp với sở trường tác chiến của quân ta nhưng khó khăn trong việc đưa pháo lớn lên đây bằng sức lao động thủ công do địa hình rất dốc và hiểm trở.

Trước những thủ đoạn và âm mưu của địch, Đảng ta chủ trương phân tán và tiêu diệt từng sinh lực địch để mở rộng vùng tự do. Trong chiến cuộc Đông – Xuân 1953-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo phân tán địch ra năm chiến trường, làm cho địch không tập trung vào Điện Biên Phủ được và bị ta tiêu diệt ở đây¹. Khi biết ý đồ chiến lược của quân Pháp khi tăng cường lực lượng lên Tây Bắc nhằm biến Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương nhằm tiêu diệt các đơn vị chủ lực của ta, quân và dân các địa phương liên tiếp nổ súng đánh địch, tiêu hao nhiều sinh lực, phá hủy nhiều vũ khí, buộc kẻ thù phải phân tán binh lực ra nhiều hướng để đối phó với ta. Rõ ràng, các cuộc tấn công không ngừng nghỉ của quân và dân ta đã làm tiêu hao đáng kể sinh lực địch, buộc chúng phải thay đổi thế phòng ngự theo hướng có lợi cho ta. Nếu trước đó, thực dân Pháp chủ yếu tập trung quân ở đồng bằng, thì sau những đòn đánh quấy rối của ta, chúng buộc phải điều quân từ đồng bằng lên những nơi rừng núi hiểm trở như: Điện Biên Phủ, Sê-nô, Plei-cu và Luông Phra-băng.

Để phát huy quyền chủ động, trên các chiến trường ta dùng một bộ phận quân chủ lực, kết hợp với lực lượng địa phương mở các cuộc tiến công vào những hướng chiến lược hiểm hóc mà địch tương đối yếu, tiêu diệt sinh lực địch, giải phóng đất đai, buộc địch phải phân tán quân cơ động, khoét sâu mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán binh lực của địch, tạo ra thế trận mới, thời cơ mới. Trên cơ sở vận dụng sáng tạo nghệ thuật tác chiến chiến dịch bao vây và tiến công trên chiến trường, ta tiến hành cắt đứt và chiếm hãn sân bay, khống chế từng phần, đến khống chế hoàn toàn sự tiếp viện, tiếp tế bằng đường không, làm cho cứ điểm Điện Biên Phủ dần bị cô lập và thu hẹp. Ta đánh chiếm đến đâu tổ chức phòng ngự đến đó, biến cứ điểm của địch thành trận địa phòng ngự và bao vây của ta, hình thành hệ thống trận địa tiến công vây hãm

1. Hoàng Minh Thảo (2007), *Bàn về nghệ thuật quân sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.16-17.

địch, cuối cùng dồn quân địch vào thế đường cùng, mất hết tinh thần chiến đấu¹.

Thứ ba: nghệ thuật quân sự toàn dân đánh giặc

Kế thừa và phát huy truyền thống “trăm họ là binh”, “cả nước một lòng”, “toàn dân đánh giặc”, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng, khơi dậy và phát huy sức mạnh của quân đội và nhân dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Để phát huy sức mạnh của thế trận lòng dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có quan điểm, chủ trương, giải pháp tạo ra những nhân tố, điều kiện để quy tụ, khơi dậy lòng yêu nước, làm cho tất cả các tầng lớp nhân dân đều đồng lòng kháng chiến, tạo nên sức mạnh vô địch của chiến tranh nhân dân Việt Nam. Đó cũng là thế trận cả nước đánh giặc, một thế trận đã buộc Pháp phải đánh với cả một dân tộc vốn có một “tư chất quân sự khá đặc biệt” và một nền nghệ thuật độc đáo biết “lấy đại nghĩa thắng hung tàn”, “lấy ít địch nhiều”, “lấy nhỏ thắng lớn”, “lấy yếu thắng mạnh”. Thế trận đó đã phát huy truyền thống “toàn dân vi binh” – cả nước đánh giặc, ở đâu có địch, ở đó là chiến trường, làm đảo lộn thế trận tiến công đầy học thuyết quân sự của kẻ thù rơi vào chỗ bẽ tắc và mất phương hướng để tiếp tục tiến hành chiến tranh theo ý muốn của mình².

Với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến”, nhân dân cả nước đã hăng hái đóng góp lương thực, thực phẩm, phương tiện và sẵn sàng tham gia vào lực lượng dân công, vận chuyển nhu yếu phẩm, phương tiện ra mặt trận phục vụ bộ đội. Từ tháng 11/1953 cho đến ngày toàn thắng, ta đã đảm bảo cung cấp cho chiến dịch về mọi mặt bao gồm:

- Quân số hậu cần chiến dịch: 3.168 người, phân bố trong 7 đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô 446 xe, binh trạm 18 và trạm điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí.

1. Mai Văn Quang, Phùng Thi Hoan (2014), *Vận dụng nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, truy cập tại địa chỉ: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/27121/van-dung-nghe-thuat-quan-su-trong-chien-dich-dien-bien-phu-vao-nhiem-vu-bao-ve-to-quooc-trong-tinh-hinh-moi.aspx>, ngày 1/12/2023.

2. Hoàng Phương (1984), “Từ chiến dịch Điện Biên Phủ đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, tr.66-67.

- Lực lượng tăng cường có: 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu đoàn 37mm (24 khẩu) và đại đội 12,7mm.

- Lực lượng dân công 261.453 người với 3 triệu ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 bè mảng, 500 ngựa thồ.

- Lương thực, thực phẩm cung cấp trong chiến dịch: 25.056 tấn gạo (trong đó Việt Bắc: 5.229 tấn, Liên khu III: 1.464 tấn, Liên khu IV: 9.052 tấn, Tây Bắc: 7.331 tấn, khu vực Nậm Hu và Thượng Lào 2.000 tấn), 907 tấn thịt (Việt Bắc: 454 tấn, Liên khu III: 64 tấn, Tây Bắc: 389 tấn), 917 tấn các loại thực phẩm khác, 1.860 lít dầu ăn và 280 kg mỡ, 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y, đã điều trị cho 10.130 thương binh và bệnh binh, 30.759 tấn vũ khí đạn dược¹.

Thứ tư: nghệ thuật chỉ đạo chiến lược kết hợp với chiến tranh du kích

Kế thừa nghệ thuật quân sự trong lịch sử, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi là nhờ chiến tranh du kích của ta đã phát triển đến trình độ cao, với nhiều hình thức phong phú như: đánh giao thông, đánh hậu cứ, đánh trong thành phố, đấu tranh vũ trang kết hợp với đấu tranh chính trị, làm binh vận. Trên chiến trường toàn quốc, đã diễn ra một sự phối hợp quy mô rộng lớn giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch. Chính nhờ sự phối hợp kỳ diệu đó, lực lượng chủ lực ta đã rảnh tay tập trung một lực lượng lớn, thực hiện cuộc tiến công quyết chiến chiến lược tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sự chỉ đạo kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy và phát huy hiệu quả chiến lược của hai phương thức đó, là một biểu hiện độc đáo, đặc sắc của nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Thành công về chỉ đạo đấu tranh và chiến lược quân sự của Đảng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là giải quyết đúng đắn mối quan hệ, phối hợp giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy, làm cho cả hai phương pháp đấu tranh cơ bản này luôn kết hợp chặt chẽ với nhau để phát huy sức mạnh tổng hợp của ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích), trong đó, bộ đội chủ lực là lực

1. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Công tác đảm bảo hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ*, truy cập tại địa chỉ: <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi-cong-tac-dam-bao-hau-can-cho-chien-dich-dien-bien-phu-538536.html>, ngày 8/12/2023.

lượng nòng cốt. Mỗi lực lượng, mỗi thứ quân đều có sự phối hợp, phát huy sở trường và khả năng chiến đấu của mình để đánh địch, tạo thành sức mạnh tổng hợp¹. Nhận rõ quy luật này, ta tập trung và từng bước xây dựng bộ đội chủ lực, thực hiện đánh tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch. Có thể nói, chiến tranh du kích đã phát huy vai trò và tác dụng to lớn trong việc tiêu hao, tiêu diệt sinh lực địch, từ đánh tiêu diệt từng đồn bốt, cứ điểm, cụm cứ điểm đến tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Thứ năm: nghệ thuật tiến công địch bằng những cách đánh sáng tạo, độc đáo

Ngoài việc nắm vững và vận dụng sáng tạo đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, đúng đắn của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng còn nhờ vào cách đánh sáng tạo “vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt”. Đây là hình thức tiến công địch bằng cách bao vây, tiêu hao, phá hoại và lấn chiếm từng bước làm cho địch suy yếu dần, tiến đến tiêu diệt. “Vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt” là chiến thuật do bộ đội ta sáng tạo ra trong quá trình tiêu diệt tập đoàn cứ điểm quân sự Điện Biên Phủ. Đây là chiến thuật được vận dụng để thực hiện phương châm “đánh chắc, tiến chắc”, tức là bao vây, đánh dần từng bước, tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch.

Để tiêu diệt các cứ điểm phòng ngự kiên cố của quân Pháp, quân ta đã áp dụng chiến thuật “vây lấn” rất có hiệu quả bằng việc đào các giao thông hào dần dần bao vây và siết chặt, tiếp cận dần vào vị trí của Pháp. Dựa trên những yêu cầu về chiến thuật, ta đã xây dựng hai loại đường hào: đường hào trục dùng cho việc cơ động pháo, vận chuyển thương binh, điều động bộ đội với số lượng lớn và đường hào tiếp cận địch của bộ binh ta. Chính việc xây dựng các đường hào này đã giúp ta hạn chế thương vong và gây khó khăn cho quân Pháp nhưng không có cách nào để khắc chế. Trong chiến đấu, bộ đội ta phát huy trí tuệ của tập thể, cá nhân, thực hiện nhiều cách đánh sáng tạo, độc đáo: chủ động lập ra các tổ “bắn bia sống”, phong trào “bắn tịa, săn Tây”, thi đua giữa các lực lượng bộ binh, pháo binh, đánh chắc, tiến chắc, từng bước siết chặt

1. Nguyễn Anh Cường (2014), “Vài nét về nghệ thuật chiến dịch trong chiến tranh nhân dân Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học, Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh*, số 9, tr. 149.

vòng vây, tiến tới tiêu diệt và bắt gọn toàn bộ quân địch trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ¹.

Như vậy, thắng lợi của ta trong tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ đã chứng minh sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Đây là một chiến thắng mang tầm vóc thời đại, có ý nghĩa to lớn, là sự kết tinh của nhiều nhân tố, sức mạnh tình đoàn kết dân tộc, sự giúp đỡ, ủng hộ của các nước anh em, bạn bè quốc tế và sự vận dụng linh hoạt trong nghệ thuật quân sự. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh một chân lý của thời đại là một khi các dân tộc bị áp bức, xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đấu tranh đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh thì dân tộc đó nhất định sẽ giành thắng lợi. Đồng thời, chân lý đó đã thôi thúc và cổ vũ các dân tộc còn thuộc địa trên thế giới đứng lên đấu tranh mạnh mẽ để tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc, giành lại quyền độc lập, tự do. Đây là một thắng lợi vẻ vang, một chiến công vĩ đại của nhân dân Việt Nam trong lịch sử chống ngoại xâm², đồng thời cũng là thắng lợi của các lực lượng yêu chuộng hòa bình, dân chủ trên toàn thế giới và trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng và sức mạnh Việt Nam.

Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ, toàn dân, toàn diện, đã kết thúc 9 năm kháng chiến chống Pháp, đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa ở thế kỷ XX. Thắng lợi này đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, đã trực tiếp đưa đến việc ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương; tạo cơ sở và điều kiện để nhân dân ta tiến lên giành thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc vào năm 1975. Nó phản ánh sức mạnh

1. Nguyễn Bá Dương (Chủ biên), *Thế trận lòng dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.45.

2. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Ý nghĩa của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*, truy cập tại địa chỉ: <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/y-nghia-cua-chien-dich-lich-su-dien-bien-phu-538263.html>, ngày 20/12/2023.

của dân tộc ta, mang ý nghĩa và tầm vóc thời đại, làm tăng thêm niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là biểu hiện cao đẹp của tinh thần yêu nước và khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng của dân tộc ta.

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học quý về tư tưởng chiến lược tiến công, tư tưởng nhỏ thắng lớn, thô sơ thắng hiện đại, nghệ thuật tổ chức, chỉ huy và phát huy sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, nghệ thuật tổ chức chuẩn bị và điều hành chiến dịch... Bằng cách đánh sáng tạo của chiến tranh nhân dân Việt Nam, mặc dù không có máy bay, xe tăng, pháo lớn, lại xa căn cứ hậu phương, nhưng chúng ta vẫn chiến thắng. Những bài học đó sẽ tiếp tục được nghiên cứu, kế thừa và vận dụng sáng tạo trong huấn luyện và sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Bá Dương (Chủ biên), *Thế trận lòng dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Công tác đảm bảo hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ*, truy cập tại địa chỉ: <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi-cong-tac-dam-bao-hau-can-cho-chien-dich-dien-bien-phu-538536.html>, ngày 8/12/2023.

3. Báo Điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam (2019), *Ý nghĩa của Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ*, truy cập tại địa chỉ: <https://dangcongsan.vn/tu-lieu-tham-khao-cuoc-thi-trac-nghiem-tim-hieu-90-nam-lich-su-ve-vang-cua-dang-cong-san-viet-nam/tu-lieu-cuoc-thi/y-nghia-cua-chien-dich-lich-su-dien-bien-phu-538263.html>, ngày 20/12/2023.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 14 (1953), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, Tập 15 (1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

6. Nguyễn Anh Cường (2014), “Vài nét về nghệ thuật chiến dịch trong chiến tranh nhân dân Việt Nam”, Tạp chí *Khoa học, Trường Đại học Mở TP Hồ Chí Minh*, số 9, trang 147-150.

7. Phan Ngọc Liên (2004), *Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ toàn thư*, Nxb Từ điển bách khoa, Hà Nội.
8. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
9. Nhiều tác giả (2014), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến dịch Điện Biên Phủ - dấu ấn lịch sử (Nhân kỷ niệm 60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 7/5/1954-7/5/2014)*, Nxb Đồng Nai.
10. Hoàng Phương (1984), “Từ chiến dịch Điện Biên Phủ đến chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử”, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1, trang 65-88.
11. Mai Văn Quang, Phùng Thi Hoan (2014), *Vận dụng nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ vào nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*, truy cập tại địa chỉ: <https://www.tapchiconsan.org.vn/web/guest/hoat-ong-cua-lanh-ao-ang-nha-nuoc/-/2018/27121/van-dung-nghe-thuat-quan-su-trong-chien-dich-dien-bien-phu-va-nhiem-vu-bao-ve-to-quooc-trong-tinh-hinh-moi.aspx>, ngày 1/12/2023.
12. Lê Trọng Tấn (1984), *Chiến lược Đông Xuân 1953-1954, một bước phát triển sáng tạo của nghệ thuật quân sự Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
13. Hoàng Minh Thảo, Trịnh Thúc Huỳnh (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sự kiện – hỏi và đáp*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
14. Hoàng Minh Thảo (2007), *Bàn về nghệ thuật quân sự*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ ĐƯA MIỀN BẮC QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

*ThS. Trần Thị Phương**

TÓM TẮT

Ngày 7 tháng 5 năm 1954, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu, là một mốc son chói lọi của dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân vì độc lập tự do trong thế kỷ XX. Chiến thắng vang dội đó vẫn còn để lại nhiều bài học sâu sắc, hiện vẫn còn nguyên giá trị to lớn đối với sự nghiệp đổi mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ phát triển và hội nhập. Đặc biệt, chiến thắng Điện Biên Phủ đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội, làm hậu phương vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, miền Bắc, quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

1. Diễn biến và ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954

Hơn 70 năm trước, ngày 20 tháng 11 năm 1953, quân Pháp nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và xây dựng thành tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất ở chiến trường Đông Dương.

Ngày 06 tháng 12 năm 1953, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: chiến dịch này rất quan trọng. Trận này nhất định phải đánh cho thắng, không chắc thắng không đánh. Vì thế, phương châm tác chiến của ta là đánh chắc, tiến chắc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp trực tiếp làm tư lệnh chiến dịch.

Ngày 13 tháng 03 năm 1954, quân ta mở chiến dịch tấn công lần thứ nhất vào cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 5 ngày chiến đấu tiêu diệt hai cứ điểm Him Lam và Độc Lập.

Ngày 30 tháng 3 năm 1954, quân ta mở đợt tấn công lần thứ hai, đánh đồng loạt ngọn đồi phía đông của Phân khu trung tâm tiêu diệt 2.500 quân địch, chiếm lĩnh phần lớn các ngọn đồi phía đông.

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Ngày 01 tháng 5 năm 1954, ta mở đợt tấn công thứ ba, đánh chiếm những cứ điểm còn lại làm tiền đề để tiêu diệt tiêu diệt nốt Đồi A1 và C2.

Ngày 07 tháng 5 năm 1954, bộ đội ta cất cao cờ chiến thắng, tướng Đờ-cát-tơ-ri cùng toàn bộ tham mưu tập đoàn cứ điểm bị bắt sống. Sau 56 ngày đêm chiến đấu ta tiêu diệt và bắt sống hơn 16.000 tên địch, tịch thu toàn bộ vũ khí, quân trang, quân dụng, phương tiện của địch và giành thắng lợi vang dội.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơnevơ chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương.

Chiến thắng này đã được ghi vào lịch sử như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa ở thế kỷ XX và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi, một trường hợp hiếm hoi trong lịch sử quân sự thế giới. Lần đầu tiên một nước thuộc địa đã đánh thắng một nước đế quốc có tiềm lực kinh tế và quân sự vượt trội. Điện Biên Phủ còn như một điểm hẹn tất yếu mà lịch sử dành cho số phận của những cuộc chiến tranh xâm lược trong thời đại ngày nay rằng, bất cứ dân tộc nào áp đặt ý muốn của mình lên dân tộc khác cuối cùng nhất định sẽ thất bại. Chúng ta đã chấm dứt cuộc chiến tranh 9 năm trường kỳ và chấm dứt luôn cả cái ách đô hộ kéo dài gần 100 năm của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ. Chúng ta đã có được một nửa nước xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời, làm hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn trong cuộc kháng chiến của 21 năm tiếp theo, uy thế của Việt Nam trên trường quốc tế cũng được nâng cao, Việt Nam Dân chủ cộng hòa bước vào Hội nghị Giơnevơ với tư cách của một người chiến thắng.

Còn đối với thực dân Pháp chiến thắng Điện Biên Phủ là một thất bại thảm hại và bất ngờ. Tướng Đờ-cát-tơ-ri sau khi thất bại trở về Pháp đã trả lời trước Ủy ban điều tra của Bộ Quốc phòng Pháp rằng người ta có thể đánh bại một quân đội chứ không thể đánh bại được cả một dân tộc. Còn nhà báo Ju-lét Roy, người tham gia cuộc chiến, khi viết khúc tưởng niệm cho cuộc bại trận ở Điện Biên Phủ đã nhận định: Đánh bại tướng Nava chính là những chiếc xe đạp thồ được 200 đến 300 kg được đẩy đi dù đói cũng nhất quyết không ăn vào số gạo đưa đi tiếp tế cho quân đội và ngủ nghỉ trên những mảnh nhựa trải dưới đất trên đường đi dài

đến hàng mấy trăm cây số. Đó là sức mạnh của cả một cuộc chiến tranh nhân dân được phát động một cách tuyệt vời và khéo léo.

2. Miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Giữa tháng 5 năm 1955, toán lính Pháp cuối cùng đã rút khỏi Việt Nam. Về cơ bản, miền Bắc của chúng ta đã căn bản hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, khi Pháp rút quân thì Mỹ nhảy vào thay thế Pháp và thực hiện “kế hoạch Cô-lin”, bảo trợ cho chính quyền Diệm, thực hiện trung cầu dân ý thành lập nên nước Việt Nam cộng hòa. Do đó nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam vẫn chưa hoàn thành và phải tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, có nghĩa là phải giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp. Từ hoàn cảnh đất nước ở trên, đặt ra nhiệm vụ cách mạng cho hai miền, đó là: miền Bắc vì đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cho nên phải nhanh chóng khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, thực hiện cải tạo quan hệ sản xuất, cải cách ruộng đất, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất kỹ thuật, sau đó tiến lên chủ nghĩa xã hội làm hậu phương vững chắc cho miền Nam đánh Mỹ. Ở miền Nam, do chưa được giải phóng cho nên phải giải phóng dân tộc đồng thời giải phóng giai cấp. Như vậy hai miền nước ta có hai nhiệm vụ chiến lược khác nhau nhưng đều có chung một nhiệm vụ chiến lược cho cả nước đó là cùng kháng chiến chống Mỹ cứu nước để tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Nhiệm vụ của miền Bắc là trở thành hậu phương lớn và vững chắc cho nhân dân miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Vì thế, phương châm của chúng ta là “xây dựng miền Bắc, chiếu cố miền Nam”¹.

Tại Đại hội Đảng lần thứ III, Đảng ta đã phân tích vai trò của Miền Bắc trong sự nghiệp cách mạng chung của cả nước: “Miền Bắc là căn cứ địa chung của cách mạng cả nước, sự lớn mạnh không ngừng của miền Bắc không những nâng cao lòng tin tưởng và cổ vũ tinh thần hăng hái cách mạng của đồng bào yêu nước ở miền Nam, mà còn làm cho lực lượng so sánh giữa cách mạng và phản cách mạng trên phạm vi cả nước ta càng nghiêng về phía cách mạng, tạo điều kiện thuận lợi cho cách

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.507.

mạng miền Nam phát triển mạnh mẽ và giành thắng lợi cuối cùng”¹. Sau khi làm xong nhiệm vụ cách mạng dân tộc dân chủ, bước tiếp theo là đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Việc thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc không chỉ tác động lớn lên sự phát triển của miền Bắc nói riêng mà còn có ảnh hưởng lớn đối với sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, sự nghiệp cách mạng chung thống nhất nước nhà của cả nước cũng như sứ mệnh đối với hòa bình ở Đông Dương và trên thế giới.

Trong lời Khai mạc Đại hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng khẳng định: Đại hội lần này là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà. Đường lối chung của cách mạng miền Bắc trong thời kỳ quá độ tiến lên chủ nghĩa xã hội là: Đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần yêu nước nồng nàn và truyền thống phấn đấu anh dũng, lao động cần cù của nhân dân ta, đồng thời tăng cường đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em, để đưa miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng đời sống ấm no, hạnh phúc, củng cố miền Bắc thành cơ sở vững mạnh cho cuộc đấu tranh thực hiện hòa bình thống nhất nước nhà, góp phần tăng cường phe xã hội chủ nghĩa, bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á và thế giới.

Đầu năm 1950, sau khi được các nước XHCN công nhận và đặt quan hệ ngoại giao, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chính thức trở thành thành viên của hệ thống XHCN thế giới. Việt Nam là nước đứng vào hệ thống XHCN muộn hơn, đặc biệt, bắt đầu xây dựng CNXH chỉ trên một nửa đất nước. Từ xuất phát điểm đó, Đảng Lao động Việt Nam đã khẳng định: “Muốn tiến lên chủ nghĩa xã hội, miền Bắc nước ta phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa về kinh tế, đồng thời phải tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng văn hóa và kỹ thuật”².

Đồng thời, Đảng Lao động Việt Nam cũng nhận thức rõ: “Cách mạng xã hội chủ nghĩa là cuộc cách mạng triệt để nhất và sâu sắc nhất trong lịch sử loài người... Để giành thắng lợi cho sự nghiệp lớn lao đó, chúng ta phải nắm vững những nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin về cách mạng xã hội chủ nghĩa, phải học tập những kinh nghiệm quý

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.509.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.548.

báo của các nước anh em, đồng thời phải khéo vận dụng những nguyên lý và kinh nghiệm ấy vào điều kiện cụ thể nước ta, tìm ra những hình thức, phương pháp, bước đi, tốc độ thích hợp với đặc điểm nước ta”¹.

Tháng 9/1960, tại Đại hội III, Đảng đề ra đường lối chiến lược chung của cách mạng Việt Nam. Dựa trên những nguyên tắc chung về hình thức, phương pháp, bước đi theo kinh nghiệm của Liên Xô và các nước XHCN đi trước, Đảng chính thức hoạch định đường lối cách mạng XHCN, lãnh đạo miền Bắc bỏ qua giai đoạn phát triển chủ nghĩa tư bản (CNTB) đi lên xây dựng CNXH; trong đó, xác định rõ tính chất và mục tiêu của cách mạng XHCN: về tính chất, đây là một cuộc cách mạng triệt để nhất và sâu sắc nhất trong lịch sử loài người; về mục tiêu, xóa bỏ chế độ tư hữu thực hiện công hữu về tư liệu sản xuất, xây dựng lực lượng sản xuất hiện đại... là một cuộc cách mạng triệt để về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật. “Công cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc phải là một quá trình cải biến cách mạng về mọi mặt nhằm đưa miền Bắc từ nền kinh tế chủ yếu dựa trên sở hữu cá thể về tư liệu sản xuất tiến lên nền kinh tế xã hội chủ nghĩa dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, từ chế độ sản xuất nhỏ tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, từ tình trạng kinh tế rời rạc và lạc hậu, xây dựng thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại, làm cho miền Bắc tiến bộ mau chóng, thành cơ sở ngày càng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà”².

Đảng nhận thức rõ cách mạng XHCN ở miền Bắc phải trải qua thời kỳ quá độ. Nhiệm vụ đặt ra cho thời kỳ quá độ là: “Thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và công thương nghiệp tư bản chủ nghĩa tư doanh”³. “Đẩy mạnh cách mạng xã hội chủ nghĩa về tư tưởng, văn hóa và kỹ thuật; biến nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa có công nghiệp hiện đại, nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến”⁴. Chỉ có làm như thế, miền Bắc nước ta mới có thể mau chóng có một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.528-529.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.531.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.559.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.559.

đổi và hiện đại, làm cho miền Bắc tiến bộ mau chóng, thành cơ sở ngày càng vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất nước nhà.

Về kinh tế: Cải biến chế độ sở hữu cá thể và chế độ sở hữu tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất thành một nền kinh tế dựa trên sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể, cải biến chế độ sản xuất nhỏ thành chế độ sản xuất lớn, từ một nền kinh tế rời rạc và lạc hậu thành một nền kinh tế cân đối và hiện đại; phát triển thành phần kinh tế quốc doanh.

Trong công nghiệp: công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nghĩa được coi là nhiệm vụ trung tâm của cả thời kỳ quá độ. Với chủ trương: thực hiện công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta là xây dựng một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa cân đối và hiện đại, kết hợp công nghiệp với nông nghiệp và lấy công nghiệp nặng làm nền tảng, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, “đồng thời ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ nhằm biến nước ta từ một nền nông nghiệp lạc hậu thành một nước có công nghiệp hiện đại và nông nghiệp hiện đại”¹.

Trong nông nghiệp: nông nghiệp chiếm bộ phận rất quan trọng trong nền kinh tế quốc dân miền Bắc, cải tạo nông nghiệp là khâu chính của toàn bộ công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa. Giải pháp đưa ra là phát triển nông nghiệp toàn diện, hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển nông trường quốc doanh, kết hợp cải tạo quan hệ sản xuất với cải tiến kỹ thuật và giáo dục tư tưởng. “Phát triển nông nghiệp đi đôi với phát triển công nghiệp, kết hợp chặt chẽ công nghiệp và nông nghiệp”².

Về tư tưởng: gạt bỏ thế giới quan và nhân sinh quan cũ, xây dựng thế giới quan của Chủ nghĩa Mác-Lênin và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa, làm cho Chủ nghĩa Mác-Lênin trở thành hệ tư tưởng của toàn dân, trên cơ sở đó mà xây dựng đạo đức mới của nhân dân ta.

Về văn hóa, kỹ thuật: mục tiêu của cuộc cách mạng văn hóa và kỹ thuật là xây dựng một nền văn hóa khoa học và kỹ thuật hiện đại. Công tác giáo dục văn hóa phát triển theo quy mô lớn, phục vụ đường lối và nhiệm vụ cách mạng của Đảng. Công tác khoa học và kỹ thuật cần xây dựng và phát triển có trọng điểm, theo từng bước vững chắc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.546.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002, tập 21, tr.545.

Với đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên, với sự đồng lòng, nhất trí của dân, của Đảng, quá trình cải biến cách mạng để đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội đã có được những thành tựu nhất định. Miền Bắc đã xây dựng được một nền kinh tế tự chủ tương đối hoàn chỉnh, kết hợp cải tạo và xây dựng kinh tế với cải tạo và xây dựng văn hóa, cải thiện đời sống người dân, thực hiện tốt nhiệm vụ là hậu phương lớn cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần đưa cách mạng Việt Nam tới thắng lợi cuối cùng, thống nhất nước nhà.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, *Toàn tập*, tập 19, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng Toàn tập*, tập 21, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
3. V.I.Lê-nin, *Toàn tập*, tập 31, NXB Sự thật, Hà Nội, 1969.
4. V.I.Lê-nin, *Toàn tập*, tập 38, NXB Tiến bộ Matxcova, 1977.
5. Vụ biên soạn Ban tuyên huấn Trung ương, *Chủ nghĩa xã hội khoa học*, NXB Sách giáo khoa Mác - Lê-nin, Hà Nội, 1979.

SỰ CHỈ ĐẠO SẮC BÉN CỦA TỔNG TƯ LỆNH VÕ NGUYÊN GIÁP TRONG CHIẾN CUỘC ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*TS. Đặng Thị Minh Phượng**
*TS. Nguyễn Công Tâm***

TÓM TẮT

Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi vào ngày 7 tháng 5 năm 1954, trải qua 3 đợt tiến công với những cống hiến, hy sinh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân với tinh thần “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt. Máu trộn bùn non. Gan không núng. Chí không mòn!”. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ là sự tổng hợp của sức mạnh chiến tranh nhân dân; là kết tinh trí tuệ, đỉnh cao nghệ thuật quân sự Việt Nam trong thời đại mới; là sự chung sức, đồng lòng giữa ý Đảng và lòng dân. Điện Biên Phủ gắn liền với tên tuổi vị tướng của nhân dân – Võ Nguyên Giáp. Được sự tin tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng được Chủ tịch Hồ Chí Minh trao trọng trách là Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bí thư Tổng Quân ủy của chiến dịch Điện Biên Phủ; Đại tướng đã khắc họa nên một bức tranh đúc kết tư duy, trí tuệ, nghệ thuật quân sự Việt Nam. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ sự mưu lược của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong việc phán đoán hướng tiến công, địa điểm Pháp – Mỹ chọn là Điện Biên Phủ; từ đó phân tích rõ sự sáng tạo, tài tình của Đại tướng khi chuyển từ phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” tạo nên bước ngoặt quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ khóa: kháng chiến chống thực dân Pháp, Điện Biên Phủ, Võ Nguyên Giáp.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dường như có sự trùng hợp không phải ngẫu nhiên, vào ngày 28 tháng 5 năm 1948, trong buổi phong hàm đại tướng cho đồng chí Võ

* Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Giáp¹, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Nhân danh Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Bác trao cho chú hàm Đại tướng để chú điều khiển binh sĩ, làm tròn sứ mệnh mà nhân dân phó thác cho”². Không phụ lòng tin của Chủ tịch Hồ Chí Minh và toàn thể quốc dân đồng bào, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã “điều khiển binh sĩ”, kiến tạo nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, “làm tròn sứ mệnh mà nhân dân phó thác cho” để “chín năm làm một Điện Biên, nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”. Trong bài viết này, chúng tôi tập trung làm rõ sự chỉ đạo sắc bén của Võ Nguyên Giáp trong việc phán đoán Pháp – Mỹ lựa chọn hướng tiến công là Điện Biên Phủ làm trận quyết chiến chiến lược, kết thúc cuộc chiến tranh Pháp – Việt; quyết định thay đổi phương án từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” của Đại tướng Võ Nguyên Giáp góp phần dẫn đến thắng lợi rực rỡ của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tài thao lược của Võ Nguyên Giáp trong việc phán đoán hướng tiến công, địa điểm Pháp – Mỹ chọn làm trận quyết chiến chiến lược để kết thúc chiến tranh giữa Việt Nam và Pháp

Đã gần tròn 75 năm trôi qua, thời gian càng dài lại càng chứng minh một cách khách quan, chính xác vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp đối với thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954. Mang trọng trách là Tổng tư lệnh Quân đội Nhân dân Việt Nam, Bí thư Tổng Quân ủy của chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cùng Bộ Tổng Tham mưu bám sát tình hình thực tế diễn ra ở các chiến trường, từ đó chủ động phán đoán, đề xuất kế hoạch, phương châm tác chiến, nhằm giành thắng lợi quyết định trên mặt trận quân sự, đánh bại hoàn toàn âm mưu của Pháp muốn kết thúc chiến tranh Pháp - Việt trong thế thắng, buộc Pháp đến bàn đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ, ký kết vào các điều khoản của Hiệp định.

Cuối năm 1953, với những thắng lợi to lớn trên tất cả các lĩnh vực, thế và lực của cách mạng Việt Nam ngày càng phát triển mạnh mẽ;

1. Ngày 20-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký *Sắc lệnh số 110-SL*, phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp (khi đó là Tổng chỉ huy Quân đội quốc gia và Dân quân tự vệ).

2. Mai Phương: *Tờ sắc lệnh lịch sử*, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/to-sac-lenh-lich-su-651946>, truy cập ngày 5 tháng 12 năm 2023.

Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh là người trực tiếp lãnh đạo, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tập trung cao nhất mọi lực lượng, nêu cao quyết tâm quyết chiến, quyết thắng trong trận quyết chiến chiến lược giữa Việt Nam và Pháp có sự hỗ trợ của Mỹ. Trong trận chiến quyết định tại Điện Biên Phủ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp được Bộ Chính trị cử làm Chỉ huy trưởng và Bí thư Đảng ủy mặt trận.

Ngược dòng lịch sử từ tháng 5-1953, Pháp cử Đại tướng H. Navarre (Tổng Tham mưu trưởng lục quân khối NATO) sang làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương. Nava quyết tâm “thay đổi chiến thuật, tập trung bộ đội, chuẩn bị đánh ta, hòng giành lại chủ động”¹ nên hai tháng sau, tháng 7-1953, Nava đã đề ra kế hoạch chính trị, quân sự lấy tên là “Kế hoạch Nava” được Hội đồng Quốc phòng Pháp duyệt ngày 24 tháng 7 năm 1953, dự kiến thực hiện trong vòng 18 tháng để “uốn nắn lại tình hình” chiến tranh ở Việt Nam, nhằm kết thúc chiến tranh theo hướng có lợi cho Pháp. Để triển khai thực hiện kế hoạch đề ra, Nava đã huy động một lực lượng cơ động lên đến 84 tiểu đoàn trên toàn chiến trường Đông Dương, trong đó ở đồng bằng Bắc Bộ có 44 tiểu đoàn; đồng thời tiến hành những cuộc càn quét, bình định, những cuộc tiến công lớn vào Ninh Bình, Thanh Hóa. Tháng 11-1953, được đế quốc Mỹ giúp sức, thực dân Pháp cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và từng bước biến Điện Biên Phủ trở thành một căn cứ quân sự khổng lồ giữa núi rừng Tây Bắc và là trung tâm điểm của kế hoạch Nava, một “pháo đài khổng lồ không thể công phá”, được giới quân sự, chính trị đương thời của cả Pháp, Mỹ đánh giá có vị trí chiến lược quan trọng “chẳng những đối với chiến trường Đông Dương mà còn đối với Đông Nam Á. Một trục giao thông nối liền miền biên giới Lào, Thái Lan, Miến Điện và Trung Quốc”².

Để đánh bại âm mưu và kế hoạch Nava, Đảng chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, xác định: “Tập trung lực

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011, t.8, tr.244.

2. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992, tập V, tr.70.

lượng mở những cuộc tiến công vào những hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực của chúng, giải phóng đất đai, đồng thời buộc chúng phải phân tán lực lượng đối phó với ta trên những địa bàn xung yếu mà chúng không thể bỏ, do đó phải phân tán binh lực, do đó phải phân tán binh lực ra cho ta những điều kiện thuận lợi mới để tiêu diệt thêm những bộ phận sinh lực của chúng”¹.

Tháng 11 năm 1953, tại Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên, giữa lúc Hội nghị phổ biến kế hoạch Đông - Xuân 1953-1954 do Bộ Tổng Tham mưu triệu tập thì nhận được tin Nava cho một số tiểu đoàn lính dù nhảy xuống Điện Biên Phủ để đối phó với những động thái quân sự của ta: “Giặc Pháp nhảy dù Điện Biên Phủ. Hăm một tiểu đoàn tinh nhuệ nhất, Xe tăng, súng lớn đầy chông chát”. Chúng khoe rằng: “Kế hoạch Nava, Thật là mạnh dạn và tài hoa. Phen này Việt Minh phải biết tay”². Đây là một tình huống mới xuất hiện, nhưng không nằm ngoài dự kiến của của Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy. Do đó, trong báo cáo kết luận Hội nghị, Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Vô luận rồi đây địch sẽ thay đổi thế nào, việc địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta, nằm trong dự kiến chung của ta. Tây Bắc vẫn là hướng chủ yếu”³.

Ngày 6-12-1953, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã nhận định tình hình và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Đầu tháng 1-1954, Bộ Chính trị họp tại tỉnh Thái Nguyên đã quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến của Tổng Quân ủy.

2. Chuyển từ phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” – quyết định khó khăn

Ngày 5-1-1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn khi Đại tướng trực tiếp ra mặt trận: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Phải chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”, “Tướng quân tại ngoại, giao cho Chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống

1. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1964, tr.47.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd... t.8, tr.471.

3. Bộ Tổng Tham mưu: *Khởi nghĩa vũ trang, chiến tranh và nghệ thuật quân sự Việt Nam (1930 - 1945)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội. 1997, t. III, tr.124.

nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn”¹. Đến ngày 14 tháng 1 năm 1954, tại Hội nghị Thẩm Púa, Đảng ủy, Ban Chỉ huy chiến dịch với sự nhất trí cao đã thông qua phương châm tác chiến “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, đánh trong 2 ngày, 3 đêm, nhằm tiêu diệt toàn bộ quân địch trong trạng thái “lâm thời phòng ngự”, trạng thái “nguyên hiện tượng” (chưa được củng cố)². Đại tướng suy nghĩ, trăn trở, băn khoăn về phương án “đánh nhanh, giải quyết nhanh”, về câu nói “Tướng là kẻ giúp nước (...) Tướng xoàng thì nước hèn”³. Trong bài Phép dùng binh của ông Tôn Tử, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng viết: “sức ta gấp 10 địch, thì vây nó, gấp năm thì đánh nó. Gấp hai thì chia hai mặt đánh nó. Lúc đánh nơi khác: sức ngang nhau thì đánh. Ta kém địch thì giữ. Ta kém quá, thì tránh nó. Cho nên, nếu sức ta kém địch mà cứ đánh liều thì chắc thất bại”⁴. Câu nói đó càng có ý nghĩa khi Đại tướng trực tiếp lên trận địa. Trận đánh sắp diễn ra, nhưng căn cứ vào thực tiễn trên chiến trường Điện Biên Phủ lúc này, mất hơn 10 ngày suy nghĩ, tính toán, phân tích rõ những điểm mạnh, điểm yếu của ta và địch ở thời điểm hiện tại, Đại tướng cho rằng: Trạng thái “lâm thời phòng ngự” của quân Pháp ở Điện Biên Phủ là cơ hội lớn để chúng ta có thể tiêu diệt chúng theo phương châm “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Tuy nhiên, đến tháng 1 năm 1954, Nava đã tăng cường thêm lực lượng, xây dựng trận địa phòng ngự vững chắc, tăng cường những tiểu đoàn tinh nhuệ chiếm giữ các vị trí tiền tiêu. Pháp tập trung lên Điện Biên Phủ hơn “16.000 quân, với hàng chục tiểu đoàn, đại đội bộ binh, pháo binh, công binh, xe tăng và 1 phi đội máy bay thường trực, cùng nhiều vũ khí hiện đại. Hệ thống công sự của địch được xây dựng thành một tập đoàn cứ điểm kiên cố”⁵. Vì lẽ đó, đến ngày 21 tháng 1, bọn chỉ huy Pháp thách: “Võ Nguyên Giáp có giỏi

1. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ, điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2000, tr.66.

2. Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Sđd, tr.744.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd...* t.3, tr.563.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd...* t.3, tr.563.

5. Dương Đình Lập: *Bước ngoặt của quyết định chuyển phương châm tác chiến*, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/buoc-ngoat-cua-quyet-dinh-chuyen-phuong-cham-tac-chien-659014>, truy cập ngày 5 tháng 12 năm 2023.

thì đến đánh Điện Biên Phủ!”¹. Quân đội ta mặc dù đã có sự có sự chuẩn bị khá tốt nhưng pháo binh chưa bảo đảm bắn được hầu hết các mục tiêu ở cự ly có lợi nhất; thể trận pháo binh hiểm hóc, vững chắc chiếm lĩnh trận địa chưa thật sự đảm bảo chắc thắng. Hơn nữa, bộ đội “còn thiếu kinh nghiệm đánh bộ pháo hiệp đồng, chưa thạo đánh ban ngày... Trong khi đó, ngày 24-1-1954, điện đài của địch thông báo cho nhau ngày giờ nổ súng của bộ đội Việt Minh”. Vậy phương án nào sẽ đảm bảo “đánh chắc thắng”? Bởi vì, một vị tướng cầm quân ra trận không thể dùng xương máu của chiến sỹ, đồng đội của mình để thử nghiệm cho một phương án đánh mà chưa đảm bảo các yếu tố giành thắng lợi quyết định. Một vị tướng cầm quân ra trận, trực tiếp chỉ huy chiến dịch để đi đến thắng lợi cần nắm vững 5 điều: “1- Tướng biết có thể đánh và không thể đánh. 2- Tướng biết cách dùng chủ lực và bộ phận của bộ đội. 3- Trên dưới đồng lòng. 4- Ta luôn luôn chuẩn bị để chờ dịp địch không chuẩn bị. 5- Tướng giỏi mà chúa cho tướng rộng quyền. Cho nên: biết sức ta, biết sức địch thì trăm trận đều thắng. Biết sức ta, mà không biết sức địch thì một thắng một bại. Không biết ta, không biết địch thì trận nào cũng thua”². Từ những yếu tố trên đã không cho phép Đại tướng gạt đầu với phương châm được đề ra từ ban đầu là “đánh nhanh, giải quyết nhanh”. Trước “giờ G”, chỉ chưa tròn một ngày nếu không muốn nói là chỉ vài giờ đồng hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp quyết định thay đổi phương châm tác chiến, từ “đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”. Đây là quyết định khó khăn nhất trong cuộc đời của vị Đại tướng bởi khi trực tiếp trao đổi ý kiến, bàn bạc, thảo luận với Đoàn cố vấn, với các đồng chí trong Hội nghị Đảng ủy mở rộng và Ban Chỉ huy chiến dịch có những ý kiến trái chiều, không đồng thuận với phương châm tác chiến mới. Sau những thảo luận căng thẳng, nghiêm túc, trách nhiệm, Đảng ủy đi đến nhất trí với phương án tác chiến mới. Với tư cách là Bí thư Đảng ủy Đại tướng kết luận: “Để đảm bảo nguyên tắc cao nhất là “đánh chắc thắng”, cần chuyển phương châm tiêu diệt địch từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”. Nay quyết định hoãn cuộc tiến công. Ra lệnh cho bộ đội trên toàn tuyến lui về địa điểm tập kết và kéo pháo ra. Công tác chính trị bảo đảm triệt

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd...* t.8, tr.498.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd...* t.3, tr.563.

để chấp hành mệnh lệnh lui quân như mệnh lệnh chiến đấu. Hậu cần chuyển sang chuẩn bị theo phương châm mới¹. Ngay trước giờ nổ súng, với thiên tài quân sự, khả năng phân tích tình hình để tạo thời cơ, nắm thời cơ và chớp thời cơ, từ thực tế chiến trường “cần phải kiên trì, đánh chắc, thì thực hành đánh chắc, thậm chí thay đổi cả thế trận đã bày sẵn để chuẩn bị lại vì mục tiêu chắc thắng”². Kết quả của chiến dịch đã minh chứng quyết định chuyển phương châm tác chiến của Đại tướng Võ Nguyên Giáp từ “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc” thể hiện tinh thần độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn xuất phát từ thực tiễn khách quan. Đây là quyết định lịch sử mang tính quyết định, kịp thời, chính xác, quyết đoán, dũng cảm, thể hiện tài thao lược của vị danh tướng huyền thoại thế kỷ XX - Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

3. “Đánh chắc tiến chắc”- bước ngoặt quyết định thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ

Ngay sau khi nhận được sự đồng thuận của các đồng chí trong Đảng ủy và Ban Chỉ huy chiến dịch về việc thay đổi phương châm tác chiến và hoãn cuộc tiến công, Đại tướng với mật danh là Hưng viết *Báo cáo gửi Hồ Chủ tịch, đồng chí Trường Chinh và Bộ Chính trị* về việc thay đổi phương châm và kế hoạch tác chiến mới. Báo cáo đề nghị Đảng phê chuẩn và cho chỉ thị. Bộ Chính trị trả lời: “Quyết định thay đổi cách đánh như vậy là hoàn toàn đúng”³. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết Thư gửi cán bộ và chiến sĩ ở mặt trận Điện Biên Phủ: “Các chú sắp ra mặt trận. Nhiệm vụ các chú lần này rất to lớn, khó khăn, nhưng rất vinh quang (...) Bác tin chắc rằng các chú sẽ phát huy thắng lợi vừa qua, quyết tâm vượt mọi khó khăn gian khổ để làm tròn nhiệm vụ vẻ vang sắp tới. Bác chờ các chú báo cáo thành tích để thưởng những đơn vị và cá nhân xuất sắc nhất. Chúc các chú thắng to. Trung ương Đảng và Chính phủ sẽ động viên toàn dân, dốc toàn lực chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ cho đến khi giành thắng lợi hoàn toàn”⁴.

1. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.107-108.

2. Đinh Xuân: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với... chiến dịch ba ngày*, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/dai-tuong-vo-nguyen-giap/dai-tuong-vo-nguyen-giap-voi-chien-dich-ba-ngay-261125>, truy cập ngày 5 tháng 12 năm 2023.

3. Bộ Tổng Tham mưu: *Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992, tr.752.

4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd...* t.8, tr.433.

Để chuẩn bị cho phương châm tác chiến mới “đánh chắc tiến chắc”, với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, Chính phủ quyết định tổ chức Hội đồng cung cấp Mặt trận Trung ương do Phó Thủ tướng Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch và Hội đồng cung cấp Mặt trận các cấp. Các địa phương đều huy động đến mức cao nhất sức người, sức của để chi viện, đáp ứng tối đa yêu cầu của chiến dịch cho mặt trận Điện Biên Phủ. *Về lương thực – thực phẩm*: 25.056 tấn gạo (trong đó Việt Bắc: 5.229 tấn, Liên khu III: 1.464 tấn, Liên khu IV: 9.052 tấn, Tây Bắc: 7.331 tấn, khu vực Nậm Hu và Thượng Lào 2.000 tấn), 907 tấn thịt (Việt Bắc: 454 tấn, Liên khu III: 64 tấn, Tây Bắc: 389 tấn), 917 tấn các loại thực phẩm khác, 1.860 lít dầu ăn và 280 kg mỡ, 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y, đã điều trị cho 10.130 thương binh và bệnh binh, 30.759 tấn vũ khí đạn dược”¹. Chỉ tính riêng Tây Bắc đã “cung cấp cho chiến dịch 7.310 tấn gạo, 389 tấn thịt”². Hàng vạn thanh niên xung phong, hầu hết là thanh niên nông dân phối hợp cùng công binh anh dũng mở hàng nghìn cây số đường vận tải, 11.800 thuyền bè, trên 20 nghìn xe đạp thồ, 500 ngựa thồ và hàng nghìn xe trâu bò đã được huy động phục vụ chiến dịch. *Công tác đảm bảo hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ*: Là chiến dịch vô cùng quan trọng không những về quân sự mà còn về chính trị, do đó việc đảm bảo hậu cần cho chiến dịch Điện Biên Phủ là một nhiệm vụ rất lớn và quan trọng.

“- Quân số hậu cần chiến dịch: 3.168 người, phân bố trong 7 đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô 446 xe, binh trạm 18 và trạm điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí.

- Lực lượng tăng cường có: 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu đoàn 37mm (24 khẩu) và đại đội 12,7mm.

- Lực lượng dân công 261.453 người với 3 triệu ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 bè mảng, 500 ngựa thồ”³. *Về giao thông hào*: Để công phá thành công các cứ điểm tại Điện Biên Phủ, ta xây dựng cả một

1. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.356-358.

2. Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, t.III, tr.938-943.

3. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.356-358.

hệ thống giao thông hào phù hợp với thực tế chiến trường, tấn công và bao vây trong điều kiện quân Pháp được trang bị vũ khí hiện đại hơn ta nhiều lần. Bằng hệ thống hầm hào trận địa với chiến thuật “vây, lấn, tấn, diệt”, xây dựng hệ thống giao thông hào, ta từng bước thắt chặt vòng vây, gây cho quân Pháp sự bất ngờ lớn và tạo nên sức mạnh to lớn trong quá trình tiến công để tiêu diệt hoàn toàn tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Với sự chuẩn bị kỹ lưỡng để đảm bảo cho chiến dịch diễn ra dài ngày theo phương án tác chiến mới, vào ngày 13 tháng 3 năm 1954, khi chiến dịch vừa diễn ra, Đại tướng viết thư kêu gọi toàn thể cán bộ và chiến sĩ trên chiến trường toàn quốc chiến đấu phối hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ với phương châm:

“Tích cực chủ động.

Đánh nhỏ ăn chắc.

Chiến đấu liên tục.

Phối hợp toàn quốc”¹

Khi Chiến dịch đi vào giai đoạn quyết liệt, ngày 19-4-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết về tiếp tục thấu triệt phương châm “đánh chắc, tiến chắc” để giành thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch Điện Biên Phủ. Sau 3 đợt tấn công với 55 ngày đêm chiến đấu anh dũng, quả cảm, “gan không núng. Chí không mòn” chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ xứng đáng là một trận đánh đọ sức, so tài giữa các tướng lĩnh quân sự trên thế giới; là trận đánh nổi bật, không những trong lịch sử dân tộc Việt Nam mà còn tiêu biểu trong lịch sử quân sự thế giới. Với thiên tài quân sự, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã làm tròn nhiệm vụ được Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh giao phó; hoàn thành sứ mệnh của “*kẻ giúp nước. Tướng giỏi thì nước mạnh*”. Đại tướng đã đi xa, nhưng những đóng góp, cống hiến vĩ đại của Võ Nguyên Giáp mãi trường tồn trong lòng nhân dân Việt Nam và bạn bè năm châu quốc tế.

3. KẾT LUẬN

Cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã viết nên bản anh hùng ca

1. Điện Biên Phủ - Văn kiện Đảng, Nhà nước, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.644.

cách mạng hào hùng của của Quân đội nhân dân Việt Nam, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava. Thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân Việt Nam là thắng lợi của ý Đảng, lòng dân, của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và đoàn kết quốc tế. Thắng lợi này còn là sự kết tinh truyền thống đánh giặc của tổ tiên ta trong lịch sử, đánh dấu bước phát triển đỉnh cao của nghệ thuật quân sự Việt Nam và tư duy thiên tài của người Anh Cả - Đại tướng Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp. Chiến thắng vĩ đại của chiến dịch Điện Biên Phủ là kết tinh khát vọng độc lập, tự do từ ngàn đời nhân dân Việt Nam, nhưng với nước Pháp thì Điện Biên Phủ là thất bại khủng khiếp, ngoài mong muốn. Đồng thời, chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi là một trong những thất bại lớn nhất của Pháp có sự hỗ trợ của Mỹ trong cuộc chiến tranh ở Việt Nam. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ mãi là niềm tự hào, là “thiên sử vàng của dân tộc Việt Nam” của dân tộc Việt Nam và cũng là một trong những chiến công hiển hách của lịch sử thế giới thế kỷ XX, cổ vũ mạnh mẽ các nước trong cuộc đấu tranh giải phóng dân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Tổng Tham mưu: Lịch sử Bộ Tổng Tham mưu trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992.
2. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
3. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1964.
4. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ - Điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001.
5. Dương Đình Lập: *Bước ngoặt của quyết định chuyển phương châm tác chiến*, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/buoc-ngoat-cua-quyet-dinh-chuyen-phuong-cham-tac-chien-659014>, tháng 5 năm 2021, truy cập ngày 5 tháng 12 năm 2023.
6. Lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp 1945 - 1954, tập V, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1992.
7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.

8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2011.

9. Mai Phương: *Tờ sắc lệnh lịch sử*, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/nghe-thuat-quan-su-vn/to-sac-lenh-lich-su-651946>, tháng 2 năm 2021, truy cập ngày 5 tháng 12 năm 2023.

10. Viện Lịch sử Đảng: *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập III, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.

11. Đình Xuân: *Đại tướng Võ Nguyên Giáp với... chiến dịch ba ngày*, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/dai-tuong-vo-nguyen-giap/dai-tuong-vo-nguyen-giap-voi-chien-dich-ba-ngay-261125>, truy cập ngày 5 tháng 12 năm 2023.

VAI TRÒ CỦA “HỘI ĐỒNG CUNG CẤP MẶT TRẬN” TRONG ĐẢM BẢO HẬU CẦN CHO CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*TS. Nguyễn Thị Phương**
*ThS. Nguyễn Đình Bình**

TÓM TẮT

Trong cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953- 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ, Việt Nam đã có một sáng tạo độc đáo là thành lập và sử dụng Hội đồng cung cấp mặt trận (HĐCCMT) để huy động và vận chuyển nhân tài vật lực của hậu phương cho tiền tuyến theo Cung - Trạm để bảo đảm các nhu cầu cần thiết cho quân đội chiến thắng. Việc Đảng và Chính phủ chủ trương, thi hành nhiều chính sách quan trọng là nhằm phát huy tối đa sức mạnh của nhân dân, trong đó có chính sách huy động và sử dụng dân công phục vụ cho kháng chiến đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lẫy lừng - đó chính là cội nguồn sức mạnh tổng hợp của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: Hội đồng cung cấp mặt trận, Điện Biên Phủ, hậu cần.

1. Sự ra đời của “Hội đồng cung cấp mặt trận”

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, Trung ương Đảng, Chính phủ, đã tổ chức “Ban tiếp tế”, “Ban tài mậu”, “Ban tiếp tế vận tải”, “Ban đại diện cung cấp”... để cung cấp vật chất, hậu cần cho từng trận đánh, từng chiến dịch... Từ năm 1950 đến hết năm 1952, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta có bước phát triển mới, chuyển sang giai đoạn tổng phản công. Quân và dân cả nước mở nhiều chiến dịch lớn trên khắp các chiến trường nhằm giành lại dân, giành lại đất và giành thế chủ động. Trong bối cảnh đó, để đáp ứng yêu cầu vật chất, lương thực, thực phẩm theo yêu cầu của các chiến dịch, trên địa bàn các chiến dịch ta thành lập các “Ban đại diện cung cấp” do bí thư tỉnh ủy và chủ tịch ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh phụ trách.

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Kế thừa sáng tạo các tổ chức tiếp tế, tháng 01-1953, Ban Bí thư chỉ thị cho các liên khu Việt Bắc, liên khu III và IV thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận của liên khu và tỉnh. Ở Liên khu IV, trên hướng Trung và Hạ Lào thành lập “Hội đồng cung cấp mặt trận Liên khu”. Nhiệm vụ của các Hội đồng cung cấp mặt trận là xây dựng kế hoạch, huy động nhân lực, vật lực tiếp ứng, yêu cầu cho tác chiến như “Hội đồng cung cấp mặt trận” Liên khu IV đã huy động dân công mở đường vận tải cơ giới từ Liên khu III đến Chu Lễ và đường từ Tân Ấp đến Mụ Giạ, sang Trung và Hạ Lào. Tỉnh Hà Tĩnh tổ chức Hội đồng cung cấp mặt trận huy động nhân lực, vật lực cho nhiệm vụ vận tải từ Linh Cảm lên Na Pê. Tỉnh Quảng Bình tổ chức Hội đồng cung cấp mặt trận huy động nhân lực, vật lực phục vụ vận tải từ Phong Nha đến phía Đông Bắc Sê Pôn và các đơn vị chiến đấu trên hướng Đường 9... Đó là những tiền đề để tiến tới thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận để chuẩn bị hậu cần cho những chiến dịch lớn.

Sau khi được Ban Thường trực của Quốc hội thông qua, ngày 27-7-1953, Hội đồng Chính phủ đã ra quyết nghị thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương. Quyết nghị ghi rõ:

“1. Thành lập ở Trung ương và các khu, tỉnh cần thiết các Hội đồng cung cấp mặt trận để bảo đảm việc cung cấp nhân lực và vật lực cho tiền tuyến.

2. Thành phần Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương gồm có: Ông Phó Thủ tướng Chính phủ; Chủ tịch (tức đồng chí Phạm Văn Đồng); Ông Nguyễn Văn Trân, Tổng Thanh tra Chính phủ; Phó Chủ tịch và các vị Bộ trưởng, Thứ trưởng, Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Khu và cán bộ cao cấp ở Trung ương mà công tác có liên quan mật thiết đến việc cung cấp của mặt trận.

3. Hội đồng cung cấp Trung ương có nhiệm vụ: Nghiên cứu khả năng cung cấp của các địa phương; Đặt kế hoạch và thống nhất việc huy động nhân lực, vật lực phục vụ tiền tuyến, điều tra nhu cầu của tiền tuyến và của hậu phương; Nghiên cứu, đệ trình Chính phủ duyệt chính sách và thể lệ huy động nhân lực và vật lực; Chỉ đạo các Hội đồng cung cấp mặt trận và bảo đảm giao thông vận tải; Quản lý ngân sách cung cấp trong phạm vi Hội đồng phụ trách.

4. Việc thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận ở những khu và tỉnh cần thiết do Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương đề nghị và Hội đồng Chính phủ quyết định”¹.

Tiếp theo sự thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương gồm, một số Hội đồng cung cấp mặt trận liên khu, tỉnh cũng lần lượt được tổ chức như: Hội đồng cung cấp mặt trận Liên khu Việt Bắc, Liên khu IV, Liên khu III, Hội đồng cung cấp mặt trận tỉnh Thanh Hóa, tỉnh Phú Thọ,...

Về tổ chức cụ thể, Hội đồng cung cấp mặt trận gồm được xây dựng theo nguyên tắc: *Một là*, Hội đồng cung cấp mặt trận chỉ thành lập ở cấp Trung ương và ở một số địa phương cần thiết, có điều kiện, thuộc các vùng tự do; vùng địch hậu khi có chiến sự sẽ có những hình thức tổ chức lâm thời, nhẹ nhàng. *Hai là*, việc tổ chức Hội đồng cung cấp mặt trận tuy dựa trên cơ sở các địa phương, nhưng không cố định, bó hẹp trong phạm vi đơn vị hành chính. Thông thường, căn cứ vào tính chất cơ động, phạm vi chiến dịch mà Hội đồng cung cấp mặt trận các cấp địa phương sẽ bao gồm thành phần của một hay nhiều Liên khu, của một hay nhiều tỉnh, một hay nhiều huyện. *Ba là*, giữa nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Hội đồng cung cấp mặt trận và của cơ quan cung cấp quân đội tuy có những ranh giới, phạm vi nhất định, song không hoàn toàn độc lập với nhau, mà là phối hợp chặt chẽ với nhau².

Về hệ thống tổ chức, theo các nguyên tắc kể trên, ở Trung ương, Hội đồng có Chủ tịch là Phó Thủ tướng Chính phủ; Phó Chủ tịch là Tổng Thanh tra của Chính phủ. Các thành viên đều là Bộ trưởng, Thứ trưởng, Giám đốc Nha và một Ủy viên Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu IV, nơi có vùng tự do, hậu phương chiến lược Thanh - Nghệ - Tĩnh, có nguồn nhân tài vật lực lớn nhất của cả nước, vừa là hậu phương của chiến trường Bình - Trị - Thiên, của chiến trường Trung và Thượng Lào, vừa cho chiến trường chính Bắc Bộ.

Ở cấp Liên khu, bộ máy gồm có Chủ tịch hay Phó Chủ tịch hoặc Bí thư hay Phó Bí thư Liên khu làm Chủ tịch. Ủy viên là đại diện các ngành

1. Trích *Nghị quyết số 284-TTg, ngày 27-7-1953, chủ Hội đồng Chính phủ về việc thành lập các Hội đồng cung cấp mặt trận*. Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương, Hà Nội, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 750, tờ số 10.

2. Ngô Đăng Tri, *Hội đồng cung cấp mặt trận trong kháng chiến chống Pháp*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, 5 (29)- 1988, tr.19.

và một số cán bộ có năng lực cấp khu. Nhiệm vụ của Hội đồng cung cấp mặt trận Liên khu là tìm hiểu và nắm vững khả năng của địa phương, đặt kế hoạch huy động, điều hòa và hướng dẫn các tỉnh trực thuộc; trực tiếp tổ chức vận chuyển trên các tuyến, các cung trạm trong các chiến dịch; thực hiện các kế hoạch công tác và thi hành các chế độ, các chính sách huy động của cấp trên, báo đảm giao thông trên địa bàn,...

Ở cấp tỉnh, thành phần Hội đồng cung cấp cũng như ở cấp Liên khu, còn nhiệm vụ thì ngoài các nhiệm vụ giống như ở cấp Khu, có thêm nhiệm vụ là phải trực tiếp thanh toán với nhân dân trong việc huy động sau mỗi chiến dịch. Ở cấp huyện và xã, chưa có chủ trương thành lập các Hội đồng cung cấp mặt trận, nhưng công việc huy động nhân, tài, vật lực cho tiền tuyến cũng được điều hành bởi sự phối hợp chặt chẽ giữa chính quyền và các cơ quan đoàn thể, trong đó các Ủy ban kháng chiến hành chính huyện và xã đóng vai trò quyết định chính.

2. Hội đồng cung cấp mặt trận phát huy sức mạnh hậu phương cả nước cung cấp sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ

Để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, Hội đồng cung cấp mặt trận các cấp đã phải xử lý rất nhiều tình huống phức tạp khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình. Đó là các vấn đề về biên chế tổ chức, về điều động nhân sự, về chế độ bồi dưỡng, thù lao cho dân công, về ngân sách ứng trước cho các chiến dịch, về giá cả thu mua, về cung trạm giao thông, về sinh hoạt đoàn thể trên đường phục vụ,... Theo quy định, việc huy động nhân tài vật lực của hậu phương cho tiền tuyến là do chính quyền các cấp ra lệnh, theo nhiệm vụ của cấp trên giao cho và theo kế hoạch của Hội đồng cung cấp mặt trận cấp đó soạn thảo.

Lề lối làm việc của Hội đồng cung cấp mặt trận theo ngành dọc là Hội đồng cấp trên trực tiếp lãnh đạo Hội đồng cấp dưới.

Hoạt động của Hội đồng cung cấp mặt trận gồm tất cả các mặt công tác thuộc các lĩnh vực của mình và theo phạm vi trách nhiệm, song chủ yếu và quan trọng nhất là hoạt động huy động và vận chuyển nguồn lực của hậu phương ra tiền tuyến. Nhiệm vụ chính của Hội đồng cung cấp mặt trận là cùng địa phương huy động và tiếp nhận nguồn lực của hậu phương rồi tổ chức chuyển nguồn lực đó ra trung tuyến, hỏa tuyến giao cho cơ quan hậu cần của quân đội để các cơ quan ấy chuyển tiếp ra tiền tuyến, phân bổ, cấp phát cho bộ đội. Riêng việc vận chuyển vật chất cho tiền tuyến, Hội đồng cung cấp mặt trận đã phải huy động hàng

vận dân công ngắn hạn, trung hạn, dài hạn, dân công phục vụ tại chỗ và dân công phục vụ trung tuyến, hỏa tuyến, dân công phổ thông và dân công chuyên môn, nghiệp vụ cho nhiều chiến dịch lớn trong cùng một thời gian.

Mặc dù thời gian xây dựng và hoạt động không dài, lại gặp phải nhiều khó khăn phức tạp, song Hội đồng cung cấp mặt trận Trung ương và các cấp đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình đối với cuộc kháng chiến nói chung, với cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng.

Đối với chiến dịch Điện Biên Phủ, tính chung, trong 210 ngày (từ tháng 11/1953 đến tháng 5/1954) số dân công mà Hội đồng cung cấp mặt trận đã huy động được để phục vụ chiến dịch là 261.453 người với 3 triệu ngày công, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 bò mãng, 500 ngựa thồ. Ngoài ra còn có lực lượng hậu cần của quân đội là 3.168 người, phân bố trong 7 đội điều trị, 1 đội vận tải ô tô 446 xe, binh trạm 18 và trạm điều chỉnh giao thông, kho quân nhu, quân khí. Sau đó, được tăng cường 4 tiểu đoàn công binh sửa đường, 2 đại đội thông tin, 2 tiểu đoàn pháo phòng không 37mm (24 khẩu) và các đại đội 12,7mm. Số lương thực, thực phẩm đã cung cấp được cho chiến dịch là 25.056 tấn gạo, 907 tấn thịt, 917 tấn các loại thực phẩm khác, 1.860 lít dầu ăn và 280 kg mỡ, 71 tấn quân trang, 1.783 tấn xăng dầu, 55 tấn thuốc và dụng cụ quân y. Điều trị cho 10.130 thương binh và bệnh binh (chưa kể số thương binh của địch), hơn 3 triệu viên đạn các loại, 96.480 quả lựu đạn, 27,5 tấn thuốc nổ, 4.950 chiếc cuốc, 8.700 chiếc xẻng, 2.920 con dao. Tổng khối lượng vật chất cung cấp cho chiến dịch là 30.759 tấn, trong đó tiêu thụ hết 19.989 tấn. Khối lượng vận chuyển trong chiến dịch Điện Biên Phủ là 4.450.000 tấn/km, gấp 36 lần khối lượng vận chuyển trong chiến dịch Biên giới (1950), làm mới 89 km và sửa chữa, củng cố 500 km đường,...¹.

Ngoài ra, Hội đồng còn bảo đảm hàng vận dân công, với hàng triệu ngày công và một khối lượng vật chất to lớn khác phí tổn cho các nhiệm vụ khác nhau trước và sau chiến dịch². Trên tuyến vận tải 80 của Hội

1. Ngô Đăng Tri, *Hội đồng cung cấp mặt trận trong kháng chiến chống Pháp*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, 5(29)- 1988, tr.19.

2. Tổng cục Hậu cần. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1954)*. Tổng cục Hậu cần xuất bản, Hà Nội, 1985, tr.327.

đồng cung cấp mặt trận tỉnh Thanh Hóa, cũng như trên các tuyến đường khác, dân công ta, với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” đã không ngừng thi đua thò hàng bằng xe đạp, từ 165kg lên 215kg rồi 250kg, sau đó lên 320kg và đỉnh cao là 352kg (của Cao Văn Ty và Ma Văn Thắng)”¹.

Để đảm bảo hậu cần của chiến dịch, dự kiến ban đầu là 434 tấn đạn, 7.730 tấn gạo, 140 tấn muối, 465 tấn thực phẩm khô. Tuy nhiên, sau chuyển từ phương châm “đánh nhanh thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc” tổng số đạn cần cho chiến dịch lên tới 1.455 tấn, gạo cần 15.000 tấn². Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thì đây là khối lượng thực phẩm và đạn dược lớn chưa từng có mà ngành hậu cần phải chuẩn bị.

Để thực hiện yêu cầu trên, Bộ Chỉ huy chiến dịch đã huy động lực lượng bộ đội và dân công lên đến 86.800 người gồm 53.000 quân, 33.000 dân công và thanh niên xung phong phục vụ hỏa tuyến. Chỉ tính riêng về lương thực, bình quân chiến dịch phải sử dụng khoảng 90 tấn mỗi ngày để đảm bảo cho các lực lượng từ Sơn La trở vào, đồng thời tại Điện Biên Phủ phải có khoảng 50 tấn, tức là mỗi ngày phải trên 30.000 dân công hỏa tuyến luồn rừng, leo núi đưa gạo và thực phẩm đến trận địa³.

Cùng với khó khăn huy động dân công và khối lượng lương thực, đạn dược khổng lồ,... những người làm công tác hậu cần nói chung còn phải đối diện với khoảng cách địa lý 600km, trong điều kiện địa hình rừng núi hiểm trở, đường cơ giới hư hỏng, đường thủy không thuận lợi, thời tiết khí hậu khắc nghiệt, dân cư thưa thớt,... Hơn thế, quân Pháp và tay sai, mật thám thường xuyên đánh phá, phá hoại kho tàng nhằm cắt đứt sự chi viện của ta cho chiến trường. Tướng Na-va đã thừa nhận “... *hiếm có đoạn đường nào bị đứt quá 24 giờ. Hơn nữa, trong thời gian*

1. Ngô Đăng Tri. *Vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.220.

2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử hậu cần - kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.512.

3. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử hậu cần - kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.358.

đường bị cắt đứt, việc vận chuyển vẫn được tiếp tục bằng cách chuyển tải hoặc đi vòng đường khác”¹.

Trong bối cảnh đó, nhằm huy động và phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân, Bộ Chính trị, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh hạ quyết tâm toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực lượng chi viện cho Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này.

Hội đồng cung cấp mặt trận các cấp đã phối hợp với ngành Hậu cần như kho thóc, mậu dịch, tài chính, ngân hàng,... chi viện ngày càng nhiều và kịp thời nhân lực, vật lực cho Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Từ tháng 2-1954, tuyến vận chuyển của “Hội đồng cung cấp mặt trận” được kéo dài lên đến Sơn La.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chính phủ, trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Hội đồng cung cấp mặt trận từ Trung ương đến liên khu, khu, tỉnh cùng với hậu cần quân đội, hậu cần địa phương và hậu cần nhân dân phát triển đồng bộ, quan hệ mật thiết và hỗ trợ nhau đã phát huy vai trò huy động nhân lực, vật lực của địa phương bảo đảm ngày càng đầy đủ, kịp thời cho chiến dịch chiến đấu thắng lợi.

Kết quả: Hội đồng cung cấp mặt trận các cấp cùng các lực lượng bảo đảm hậu cần đã huy động hơn 260.000 dân công, trên 20.000 xe đạp thồ, 17.000 ngựa thồ, trên 11.800 thuyền bè mảng và 628 xe ô tô phục vụ vận chuyển hàng hóa, vũ khí, đạn dược cho chiến dịch. Tổng khối lượng vật chất bảo đảm lên tới 20.000 tấn, trong đó có 1.200 tấn đạn, 1.783 tấn xăng dầu, 14.950 tấn gạo, 268 tấn muối, 577 tấn thịt, 1.034 tấn thực phẩm và 177 tấn vật khác².

Như vậy, nhờ có Hội đồng cung cấp mặt trận các cấp nên công tác hậu cần đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm cho Chiến dịch Điện Biên phủ giành thắng lợi lớn.

Về phương tiện vận tải, 16 đại đội ô tô vận tải (534 xe) của Tổng cục Cung cấp đã được sử dụng (tuyển chiến dịch sử dụng 9 đại đội), hơn hai vạn xe đạp thồ đã được huy động ở các địa phương phục vụ chiến dịch,

1. *Lịch sử Hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, 1995, t.1, tr.281.

2. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử hậu cần - kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, tr.508.

cùng hàng vạn dân công vận chuyển trên các cung, các tuyến. Như một dòng sông cuộn cuộn chảy, trên tất cả các cung, các tuyến, sừng, gao, đạn, thuốc men được bảo đảm liên tục đến tận hầm pháo, tận chiến hào cho chiến sĩ trong suốt 56 ngày đêm chiến dịch với tinh thần “Quyết chiến, quyết thắng”.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, khối lượng vật chất bảo đảm lên tới hơn 20.000 tấn, trong đó có 1.200 tấn đạn 1.733 tấn xăng dầu, 14.500 tấn gạo, 268 tấn muối, 577 tấn thịt, 1.034 tấn thực phẩm và 177 tấn vật chất khác, gấp gần 3 lần so với dự kiến ban đầu. Để có gần 17.000 tấn lương thực thực phẩm cho chiến dịch, ta phải huy động từ Thanh Hóa ra 26.000 tấn, nhân dân Lào giúp 300 tấn và Trung Quốc giúp 1.700 tấn. Nhân dân Tây Bắc vừa được giải phóng, tuy rất nghèo, cũng đã huy động 7.311 tấn gạo, 389 tấn thịt, 800 tấn rau và 31.818 dân công và 914 ngựa thồ góp phần quan trọng bảo đảm cho chiến dịch. Ta đã huy động 261.451 dân công, bằng 12 triệu ngày công (tuyến chiến dịch sử dụng 3 triệu ngày công)¹. Ngoài ra, hậu cần chiến dịch còn cứu chữa cho thương binh, cung cấp lương thực thực phẩm, đối xử nhân đạo với tù, hàng binh địch.

3. Huy động kịp thời nguồn lực tại chỗ cho chiến dịch Điện Biên Phủ

Công tác hậu cần là một trong những khó khăn lớn nhất mà ngay từ khi quyết định mở chiến dịch, Trung ương Đảng và Chính phủ đã xác định: “Điện Biên Phủ là nơi xa hậu phương lớn. Để tiến hành chiến dịch, khó khăn lớn nhất của chúng ta là vấn đề cung cấp”. Khoảng cách từ hậu phương đến tiền tuyến rất lớn, tất cả mọi con đường đều phải vượt qua địa hình rừng núi, phương thức vận chuyển chủ yếu bằng sức người, với phương tiện rất thô sơ và luôn bị không quân địch tìm mọi cách đánh phá ngăn chặn. Vậy nhưng, lửa đạn, gian khổ không ngăn được bước tiến của các đoàn dân công, các đoàn vận tải ngày đêm vận chuyển lương thực, thực phẩm, đạn dược đến Điện Biên Phủ cho bộ đội đánh giặc. Những đôi bò trên vai các anh chị dân công, những chiếc gùi hàng của đồng bào Việt Bắc, Tây Bắc, ngựa thồ, xe đạp... vẫn ngày, đêm nối nhau chuyển hàng ra hỏa tuyến.

Đồng bào các dân tộc Tây Bắc vừa là những người tham gia chuyển hàng, vừa là những giao liên thành thạo, luôn có mặt và đi đầu trong các

1. *Lịch sử Hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, 1995, t.1, tr.290.

đoàn người ra mặt trận. Họ năng nổ, hăng hái giúp đỡ, chia sẻ những nỗi gian lao vất vả, tận tình với những người anh em ở các miền xa đến tham gia chiến dịch. Trên các con đường nhỏ từ Việt Bắc sang, từ Khu 3, Khu 4 lên, nơi các con đường đi qua, mỗi bản làng của bà con Tây Bắc đều biến thành binh trạm, thành điểm dừng chân, thành các hội điểm giao lưu văn hoá giữa các dân tộc, giữa các vùng miền.

Đồng bào các dân tộc sống dọc sông Đà, sông Nậm Na - các chi lưu của đầu nguồn sông Mã và các sông suối đã có sự đóng góp cho thắng lợi của chiến dịch theo cách riêng của mình. Trên tuyến đường thủy này nhiều bà con đã hiến những con thuyền, những chiếc bè vốn là tài sản duy nhất, là phương tiện, là nguồn sống của gia đình mà không ngại ngần tính toán. Cùng với việc tích cực vận chuyển từ hậu phương lên, Đảng ta chủ trương đẩy mạnh khai thác hậu cần tại chỗ. Và đồng bào Tây Bắc đã làm tốt nhiệm vụ này thông qua việc nỗ lực tăng gia sản xuất, đóng góp hàng triệu tấn gạo, thịt, rau cho chiến dịch.

Như vậy, thực tế trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, Hội đồng cung cấp mặt trận đã tạo được nguồn bảo đảm tại chỗ vững chắc, kết hợp giữa nguồn bảo đảm tại chỗ của các địa phương vùng Tây Bắc với nguồn chi viện từ hậu phương trên miền Bắc, kịp thời, chủ động, đầy đủ trên mọi địa bàn tác chiến, trong đó tiêu biểu hơn cả là Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử.

Hội đồng cung cấp mặt trận đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm cho bộ đội chiến đấu liên tục, dài ngày trên địa bàn xa hậu phương, góp phần quyết định vào thắng lợi vĩ đại của chiến dịch Điện Biên Phủ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: "... Trên mặt trận Điện Biên Phủ, vấn đề bảo đảm cung cấp lương thực, đạn dược là một nhân tố vô cùng quan trọng, quan trọng không kém các vấn đề chiến thuật, khó khăn về cung cấp thực không kém khó khăn về tác chiến. Tình hình cung cấp khẩn trương từng ngày, từng giờ, không kém tình hình chiến đấu... quân địch không bao giờ tưởng tượng được rằng chúng ta có thể khắc phục được khó khăn này. Bọn đế quốc, bọn phản động không bao giờ đánh giá được được sức mạnh của cả một dân tộc, sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù"¹.

1. Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, 2000, tr.111-113.

Đối với kẻ địch, thất bại ở Điện Biên Phủ có nhiều nguyên nhân, trong đó có sự sai lầm trong vấn đề tổ chức tiếp tế cho mặt trận. Trong cuốn Tấn thảm kịch Đông Dương, do E.Kriegơ (E.Krieg) chủ biên, các học giả Pháp đã viết ở tập III: Cái cạm bẫy Điện Biên Phủ (Le Priège Dienbienphu) về vấn đề này như sau: “Người ta đã khẳng định với Nava và Nava cũng tin rằng Việt Minh không tiếp tế được tới Điện Biên Phủ; rằng bọn cu ly muốn tới được đó thì sẽ ăn hết 4/5 những gánh thực phẩm của họ; rằng việc cung cấp đạn dược sẽ không cho phép địch lợi dụng số lượng quân nhiều hơn quân Pháp mà chúng có thể tập hợp được. Và cũng bởi vì, mặc dù đã có sự chứng minh hàng ngày, Nava vẫn còn tin rằng không quân của ông ta, với những phương tiện đã rất thiếu thốn rồi, còn có thể phá hủy những đường tiếp tế của Việt Minh”¹. Bécna Phôn (Bernard Fall), học giả Mỹ, trong cuốn Việt Minh 1945-1960 (Le Việt Minh 1945-1960) đã nói về thắng lợi của Việt Minh ở Điện Biên Phủ rằng: “Trước hết và trên hết là những chiến thắng về tổ chức tiếp tế”². Ivon Panhinét, học giả Pháp, trong cuốn: “Mắt thấy ở Việt Nam” đã ghi lại lời than thở của một viên sĩ quan Pháp chua chát thừa nhận sự thất bại của họ và thắng lợi của Việt Nam trong lĩnh vực tiếp tế cho trận đánh Điện Biên Phủ là: “Than ôi! Máy bay của ta lại thua đôi bò dân công của Việt Minh”³.

Thành công của công tác hậu cần trong Chiến dịch Điện Biên Phủ đã để lại cho chúng ta nhiều bài học kinh nghiệm quý. Đó là, bài học về quán triệt sâu sắc quyết tâm chiến lược, chiến dịch; kết hợp hậu cần quân đội với hậu cần nhân dân; phát huy vai trò của hậu phương, khai thác triệt để các nguồn, vận dụng linh hoạt các phương thức, bảo đảm hậu cần sáng tạo, hiệu quả; tổ chức, bố trí hậu cần hợp lý, tập trung giải quyết thành công khâu trung tâm là công tác vận tải; vừa bảo đảm, bảo vệ hậu cần, vừa chủ động chuẩn bị cho nhiệm vụ tiếp theo... Kế thừa, phát triển những kinh nghiệm đó, ngành Hậu cần Quân đội đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam, biên giới phía Bắc... vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

1. Krieg.E, *Le Prieg Dienbienphu*, Saint Clair Paris, 1966.

2. Fall Bernard, *Le Việt minh 1945- 1960*, Paris, 1960.

3. Báo *Nhân dân*, ngày 7-5-1964.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Krieg.E, *Le Prieg Dienbienphu*, Saint Clair Paris, 1966.
2. Fall Bernard, *Le Việt minh 1945- 1960*, Paris, 1960.
3. *Lịch sử Hậu cần quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, 1995.
4. Ngô Đăng Tri, *Hội đồng cung cấp mặt trận trong kháng chiến chống Pháp*, Tạp chí Lịch sử Quân sự, 5(29), 1988.
5. Ngô Đăng Tri. *Vùng tự do Thanh - Nghệ - Tĩnh trong kháng chiến chống Pháp (1946-1954)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
6. Tổng cục Hậu cần. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944-1954)*. Tổng cục Hậu cần xuất bản, Hà Nội, 1985.
7. Trích *Nghị quyết số 284-TTg, ngày 27-7-1953, chủ Hội đồng Chính phủ về việc thành lập các Hội đồng cung cấp mặt trận*. Lưu tại Kho Lưu trữ Trung ương, Hà Nội, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ số 750, tờ số 10.
8. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, *Lịch sử hậu cần - kỹ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
9. Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, Nxb Quân đội nhân dân, 2000.

PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ TẠI SÀI GÒN - CHỢ LỚN (1953 - 1954) VỚI CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GENEVA NĂM 1954

*ThS. Nguyễn Minh Quân**
*ThS. Trần Trương Gia Bảo***
*ThS. Huỳnh Hải Đăng****
*CN. Trần Đức Thắng*****
*CN. Trần Văn Trọng******

TÓM TẮT

Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ và Hiệp định Geneva năm 1954 đã đánh dấu thắng lợi của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống Pháp và mở ra một bước ngoặt mới cho dân tộc Việt Nam. Đóng góp vào thắng lợi chung của toàn dân tộc, nhân dân Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn đã tích cực tham gia, tổ chức nhiều phong trào đấu tranh chính trị phong phú, sôi nổi dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố.

Bằng phương pháp lịch sử và phương pháp logic, bài viết sẽ phân tích các chủ trương của Đảng, Trung ương Cục về đấu tranh chính trị và sự vận dụng của Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn trong việc lãnh đạo, tổ chức các phong trào đấu tranh chính trị giai đoạn 1953-1954. Để từ đó rút ra những đánh giá, ý nghĩa của phong trào đối với chiến dịch Điện Biên Phủ và đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Geneva năm 1954.

Từ khóa: Chiến dịch Điện Biên Phủ, đấu tranh chính trị, Hiệp định Geneva.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo

* *Bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh*

** *Trường Đại học Cần Thơ*

****Trường Đại học Võ Trường Toản*

*****Công an huyện Châu Thành A, Hậu Giang*

******Học viện Hành chính quốc gia*

các chiến trường khác cùng góp sức chi viện, phối hợp với Điện Biên Phủ nhằm kim chân, tiêu hao sinh lực địch tạo điều kiện thuận lợi cho quân, dân ta giành thắng lợi quyết định trong cuộc quyết chiến chiến lược này.

Vận dụng một cách sáng tạo, đúng đắn những chủ trương của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và Trung ương Cục, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn đã kịp thời lãnh đạo, tổ chức các cao trào đấu tranh chính trị thu hút sự tham gia của đông đảo quần chúng nhân dân và tạo nên một làn sóng đấu tranh chính trị mạnh mẽ ngay tại sào huyệt của thực dân Pháp và chế độ bù nhìn Bảo Đại. Sau khi Hiệp định Geneva được ký kết, đồng bào Thành phố đã tiếp tục đứng lên tham gia phong trào đấu tranh bảo vệ hòa bình và yêu cầu đế quốc Mỹ, thực dân Pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Geneva.

Những thắng lợi của các phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn - Chợ Lớn trong giai đoạn 1953-1954 đã gây hoang mang, dao động và chia rẽ trong hàng ngũ kẻ thù, làm thất bại âm mưu kéo dài chiến tranh, “dùng người Việt đánh người Việt” của địch. Đồng thời, khuếch trương những thắng lợi của quân, dân ta tại Điện Biên Phủ và tố cáo âm mưu phá hoại hiệp định của đế quốc Mỹ và chính quyền Ngô Đình Diệm

Vì vậy, nghiên cứu, làm rõ quá trình Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn lãnh đạo, tổ chức các cao trào đấu tranh chính trị trong giai đoạn này là rất cần thiết và có ý nghĩa to lớn về lý luận, thực tiễn, góp phần làm sáng tỏ vai trò, đóng góp của quân, dân Thành phố đối với thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ và đấu tranh thi hành Hiệp định Geneva.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Chủ trương của Trung ương Đảng, Trung ương Cục về đấu tranh chính trị giai đoạn 1953-1954

Sau những thất bại liên tiếp trên chiến trường, năm 1953 Chính phủ Pháp cử tướng Navare sang Đông Dương thay thế cho tướng Salan, hòng tìm một chiến thắng để mở ra lối thoát danh dự. Sau một thời gian nghiên cứu, Navare đã đưa ra kế hoạch mới gồm 2 bước trong vòng 18 tháng để tạo ra sự chuyển biến trên chiến trường ở Đông Dương.

Trong kế hoạch này, Pháp xác định Nam Bộ vẫn là khu vực tổ chức tiến công để giành sức người, sức của và là căn cứ hậu cần, thao trường tuyển quân của Pháp. Chúng tăng cường thực hiện các chiến dịch bình

định và gia tăng quân đội nguy quân cần quét, phá hoại các vùng tự do, cơ quan và kho tàng của ta, gây cho ta nhiều khó khăn.

Đối phó với kế hoạch Navare, đồng thời chuẩn bị thế và lực để đưa cuộc kháng chiến của dân tộc đến thắng lợi, ngay từ đầu năm 1953 Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã họp Hội nghị lần thứ tư về những nhiệm vụ chủ yếu trước mắt. Nghị quyết Hội nghị đã khẳng định cuộc kháng chiến của ta nhất định sẽ thắng lợi và nhiệm vụ của quân dân ta ở vùng sau lưng địch là mở rộng chiến tranh du kích; kiểm chế địch bằng các hoạt động đấu tranh chính trị với phương pháp “*tuyên truyền và giáo dục quần chúng những vùng đó, thu hẹp nguồn nguy binh của địch, mở rộng vùng du kích và căn cứ du kích của ta, dựng thành lập và củng cố những căn cứ kháng chiến sau lưng địch*”¹.

Cuối tháng 9 đầu tháng 10 năm 1953, Hội nghị Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã quyết định lấy Tây Bắc làm hướng tiến công chính trong Đông Xuân 1953-1954, còn chiến trường Nam Bộ là “*hướng phối hợp với hướng chủ lực nhằm phân tán lực lượng địch bằng hoạt động đánh nhỏ ăn chắc, tiêu hao và tiêu diệt từng bộ phận sinh lực địch, đẩy mạnh nguy vận, mở rộng các căn cứ du kích và khu du kích*”².

Quán triệt chỉ đạo của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Cục đã đề ra ba nhiệm vụ của quân và dân Nam Bộ trong Đông Xuân 1953-1954 gồm: Giữ vững và đẩy mạnh chiến tranh du kích; Củng cố và mở rộng căn cứ; Đẩy mạnh công tác nguy vận³. Đồng thời, Trung ương Cục cũng đã tổ chức nhiều Hội nghị địch, nguy vận toàn Nam Bộ nhằm đẩy mạnh chiến dịch nguy vận trên toàn chiến trường Nam Bộ, xem đó là công tác trung tâm ở vùng du kích và vùng tạm chiếm.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ, đây là chiến dịch rất quan trọng nhằm tiêu diệt toàn bộ quân Pháp tại tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng ở Đông Dương. Chỉ đạo các chiến trường cùng phối hợp với Điện Biên Phủ, ngày 22/2/1954 Bộ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.19.

2. Hội đồng biên soạn lịch sử Nam bộ Kháng chiến: *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, tập 1 (1945-1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.502.

3. Hội đồng biên soạn lịch sử Nam bộ Kháng chiến: *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, tập 1 (1945-1954), Sđd, tr.502.

Chính trị đã ban hành Chỉ thị về “Ra sức phá tan mưu mô đầy mạnh chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp - Mỹ” và giao nhiệm vụ cho các vùng sau lưng địch ta phải tiếp tục củng cố và phát huy những thắng lợi đã đạt được “*Kết hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh du kích, kết hợp cùng vận động quần chúng nhân dân chống bắt lính, tham gia nguy vận, địch vận. Đồng thời ra sức chống lại những chính sách lừa bịp của bọn địch, nguy*”¹ bằng nhiều hình thức đấu tranh rộng rãi.

Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 7 năm 1954 đã kịp thời đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu cụ thể sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Hội nghị xác định kẻ thù của cách mạng Việt Nam là đế quốc Mỹ và chính sách mới của ta là nắm vững và tranh thủ hòa bình để “*chĩa mũi nhọn đấu tranh vào đế quốc Mỹ và hiếu chiến Pháp, dựa trên cơ sở những thắng lợi đã đạt được mà phấn đấu để thực hiện hòa bình ở Đông Dương, phá tan âm mưu của đế quốc Mỹ kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương, củng cố hòa bình và thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong toàn quốc*”.²

Để thực hiện nhiệm vụ này, ta phải linh hoạt trong sách lược và đoàn kết các tầng lớp nhân dân thành mặt trận rộng rãi chống đế quốc Mỹ, hiếu chiến Pháp và bọn tay sai. Có thể thấy rằng, Nghị quyết Hội nghị đã đánh dấu bước chuyển cho cuộc đấu tranh của nhân dân ta trong điều kiện mới, đó là đấu tranh vì hòa bình, thống nhất, độc lập và dân chủ.

Ngày 21/7/1954, Hiệp định Geneva về đình chỉ chiến sự ở Đông Dương được ký kết, Hiệp định thừa nhận và tôn trọng độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Lào và Campuchia, quân đội nước ngoài phải rút khỏi Đông Dương và ở mỗi nước sẽ tổ chức tổng tuyển cử tự do để thực hiện thống nhất đất nước.

Hiệp định Geneva là thắng lợi của lòng yêu nước, ý chí độc lập và khát vọng tự do, hòa bình của dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, đế quốc Mỹ đã tìm cách phá hoại Hiệp định khi không chấp nhận bản Tuyên bố chung của Hội nghị và hậu thuẫn cho Ngô Đình Diệm làm Thủ tướng thay thế cho Bảo Đại để thực hiện chính sách thực dân mới của Mỹ ở miền Nam.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.33.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Sđd, tr.225.

Nắm rõ âm mưu của đế quốc Mỹ, ngày 06/9/1954, Bộ Chính trị đã họp và ban hành “Chỉ thị về tình hình, nhiệm vụ và công tác mới của miền Nam”, Chỉ thị đã xác định kẻ thù trước mắt của dân tộc ta là đế quốc Mỹ, thực dân phản động Pháp và tay sai của chúng. Với phương châm hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và chính sách mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, ta phải tập hợp, tranh thủ quần chúng nhân dân đấu tranh đòi Pháp và tay sai “*không thể không tôn trọng Hiệp định đình chiến, không thể không thừa nhận quyền tự do dân chủ, không thể không tán thành thống nhất bằng tổng tuyển cử*”¹.

Nhiệm vụ trước mắt của miền Nam là: “*Đấu tranh đòi Pháp phải thi hành đúng Hiệp định... Chuyển hướng công tác cho thích hợp với điều kiện hòa bình: học tập nhiệm vụ, phương châm, chính sách mới của Trung ương; ... đoàn kết rộng rãi, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình, đấu tranh để đánh đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm thân Mỹ*”². Tranh thủ tất cả mọi người không thân Mỹ và tán thành hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ (không phân biệt xu hướng chính trị và tôn giáo).

Như vậy, sau khi Hiệp định Geneva được ký kết, Đảng vẫn tiếp tục thực hiện chủ trương đấu tranh chính trị yêu cầu đế quốc Mỹ, phản động Pháp và ngụy quyền phải tôn trọng và chấp hành Hiệp định nhằm thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

2.2. Phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn hiệp đồng, phối hợp với với cả nước trong Chiến dịch Điện Biên Phủ và đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Geneva

Vận dụng những chủ trương của Trung ương Đảng và Trung ương Cục, ngay từ năm 1953, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn đã lãnh đạo, tổ chức các phong trào đấu tranh chính trị thu hút sự tham gia của đông đảo tầng lớp nhân dân. Các phong trào này đã phối hợp chặt chẽ với với cả nước trong Chiến lược Đông Xuân 1953-1954, tạo điều kiện cho toàn đảng, toàn quân và toàn dân ta tập trung ý chí, sức mạnh giành thắng lợi quyết định trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

2.2.1. Phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ của giới công nhân dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn

Tháng 5 năm 1953, khi thực dân Pháp chủ trương phá giá đồng bạc Đông Dương để bù đắp thiệt hại trên chiến trường đã làm cho đời sống

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15 Sđd, tr.275.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Sđd, tr.274.

nhân dân ta trong vùng địch tạm chiếm thêm khó khăn, Đảng bộ Thành phố đã lãnh đạo, thúc đẩy phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, nhất là trong khối công nhân hậu cần phục vụ cho quân đội Pháp, tiêu biểu là các hoạt động đấu tranh của 1.000 công nhân Sở Mộ (cơ quan tuyển công nhân quốc phòng) vào ngày 09/9/1953. Đến ngày hôm sau, 2.400 công nhân Sở Capitaine Couveur cũng hưởng ứng bãi công. Ngày 28/9/1953, công nhân Pháp - Việt trong ngành hàng không bãi công đòi tăng lương và phản đối nghị định của Cao ủy Pháp De Jean yêu cầu trưng dụng công nhân viên để phục vụ chiến tranh. Cuộc bãi công đã làm đình trệ việc vận chuyển hàng hóa, vũ khí của thực dân Pháp trong vòng một tuần lễ.

Hòa với khí thế của chiến trường cả nước cùng góp sức cho cuộc quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, phong trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn - Chợ Lớn tiếp tục phát triển mạnh mẽ, bất chấp địch đàn áp, khủng bố. Ngày 22/2/1954, 400 công nhân xưởng cơ khí ASAM bãi công, được nhiều nghiệp đoàn ở Nam, Trung, Bắc ủng hộ bằng cách tổ chức lạc quyên để hỗ trợ. Ở nhiều hãng lớn như EIFFEL, AUTOFORD, FACI, CARIC, công nhân cũng đã tiến hành bãi công, biểu tình để ủng hộ công nhân ASAM.

Đến tháng 4 năm 1954, các cuộc biểu tình của công nhân, các giới lao động tiếp tục bùng nổ với các hoạt động đấu tranh của công nhân ô tô buýt Sài Gòn; hoạt động đấu tranh của 200 thợ giày ở các tiệm giày trên đường Lê Lợi; phong trào bãi công của công nhân Nhà đèn Chợ Quán. Đón nhận tin vui từ chiến trường Điện Biên Phủ và nhân dịp kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, ngày 01/5/1954, công nhân và quần chúng nhân dân đã tổ chức một cuộc tuần hành, mít tinh lớn ngay trước tòa Đô chính Sài Gòn với khí thế vang dội, hào hùng đã gây được tiếng vang lớn trong dư luận lúc bấy giờ.

2.2.2. Phong trào chống đuổi nhà, cướp đất

Một phong trào mới xuất hiện trong giai đoạn này đó là phong trào chống đuổi nhà, cướp đất do chính quyền và chủ đất gây ra đối với đồng bào ở các xóm lao động Sài Gòn - Chợ Lớn. Được sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố, các tổ chức quần chúng, đồng bào trong các xóm lao động đã đứng lên đấu tranh, phản đối bọn chủ đất và công khai đấu tranh trực diện với chính quyền địch dựa vào pháp lý của chúng.

Trụ sở của Tổng Liên đoàn Lao động tại đường Verdun (nay là đường Cách mạng Tháng Tám, Quận 1) trở thành nơi lui tới hội họp của đồng bào. Nhiều cuộc đấu tranh đã giành thắng lợi như: Cuộc đấu tranh của nhân dân ở đường Marchaise (nay là đường Ký Con, Quận 1) (150 gia đình), vùng Nguyễn Tri Phương (30 gia đình), v.v.¹. Chính từ phong trào đấu tranh của nhân dân đã buộc chính quyền bù nhìn Bảo Đại phải quyết định “*tạm hoãn thi hành các bản án đùổi đất tại tại Sài Gòn - Chợ Lớn và Gia Định*”².

Qua phong trào này, Đảng bộ Thành phố cũng đã tổ chức, gây dựng cơ sở tại các địa bàn dân cư để tổ chức, hướng dẫn đồng bào đấu tranh cho quyền lợi của mình và thành lập các hội, đoàn từ thiện, cứu tế và giúp đỡ nhân dân.

2.2.3. Phong trào đấu tranh của giới trí thức, học sinh và sinh viên Sài Gòn – Chợ Lớn

Trong các cao trào đấu tranh chính trị, giới trí thức, học sinh, sinh viên Sài Gòn - Chợ Lớn luôn là lực lượng xung kích, đi đầu tổ chức, tham gia các hoạt động đấu tranh đòi hòa bình, yêu cầu chính quyền thực dân, ngụy quyền chấm dứt chiến tranh.

Đầu tháng 3/1954, 325 nhân sĩ, trí thức Sài Gòn đã tổ chức một cuộc vận động lấy chữ ký cho bản kiến nghị yêu cầu Chính phủ và Quốc hội Pháp phải ra lệnh ngừng bắn bắt chấp cảnh sát ngưng tìm cách ngăn chặn, uy hiếp. Tinh thần của cuộc vận động của nhân sĩ, trí thức Sài Gòn đã lan đến tận Hà Nội, khi cuộc vận động đã thu được 4.556 chữ ký³ ở Hà Nội.

Khi chiến dịch Điện Biên Phủ đang diễn ra, báo chí yêu nước đã sôi nổi viết bài, đưa tin về thắng lợi của chiến dịch. Từ tháng 3 đến tháng 5, ngày nào báo chí Sài Gòn cũng đăng những dòng tít, tin bài nhằm khuếch trương chiến thắng của ta, làm suy sụp, hoang mang tinh thần của quân đội thực dân Pháp và ngụy quyền.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.509

2. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 – 1975)*, Sđd, tr.509

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 - 1975)*, Sđd, tr.511.

Với âm mưu “dùng người Việt đánh người Việt”, tháng 5 năm 1954, thực dân Pháp và chính quyền bù nhìn Bảo Đại đã ra lệnh tổng động viên, bắt tất cả thanh niên phải ghi tên đi lính. Với quyết tâm “*Không để một thanh niên nào rơi vào tay giặc giết hại đồng bào*”¹, giới ký giả, trí thức Sài Gòn đã tham gia viết bài, vạch trần bộ mặt giả dối, tàn ác của thực dân, tay sai khi thực hiện bắt lính bừa bãi.

Nghiệp đoàn Ký giả Nam Việt còn triệu tập một cuộc họp lên án hành động bắt lính, yêu cầu thả ngay những người bị bắt cho họ trở về với gia đình; đòi Pháp phải thương thuyết với Chính phủ Hồ Chí Minh, chấm dứt chiến tranh xâm lược, v.v. Tất cả các ký giả cùng tham gia ký tên vào bản kiến nghị gửi Cao ủy Pháp và nhà cầm quyền Sài Gòn. Cuộc đấu tranh chống bắt lính đã gây được tiếng vang lớn trong nhân dân.

2.2.4. Đảng bộ Thành phố lãnh đạo, tổ chức Phong trào bảo vệ hòa bình sau khi Hiệp định Geneva được ký kết

Triển khai chủ trương chuyển hướng đấu tranh của Đảng trong tình hình mới, ngày 01/8/1954, nhân dân Sài Gòn - Gia Định đã tổ chức một cuộc biểu dương lớn mừng hòa bình và Hiệp định Geneva được ký kết. Dưới sự lãnh đạo của Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn, nhân dân khắp các quận, huyện đều hưởng ứng. Đoàn biểu tình trong nội thành có tới 10.000 người tham dự. Chính quyền Ngô Đình Diệm đã ra lệnh bắn vào đoàn biểu tình làm chết, bị thương một số người và bắt giam hơn 50 người tra tấn rất dã man². Tuy vậy, các đoàn biểu tình từ các nơi vẫn tiếp tục đổ về trung tâm thành phố.

Đôi phó với hành động, âm mưu của chính quyền Ngô Đình Diệm và bảo vệ tính mạng, tài sản cho nhân dân, Đặc khu ủy Sài Gòn - Chợ Lớn đã chủ trương thành lập Phong trào bảo vệ hòa bình Sài Gòn - Chợ Lớn ngay sau khi Hiệp định Geneva được ký kết. Ban Chấp hành phong trào đã ra mắt với đồng bào chiều ngày 01/8/1954 và ra hiệu triệu nêu rõ mục đích của phong trào là: “*Làm cho hòa bình ở Đông Dương được củng cố, quyền tự do dân chủ được đảm bảo và thống nhất nước nhà được thực hiện bằng tổng tuyển cử tự do theo tinh thần Hiệp định Giơnevơ*”.³

1. Báo nhân dân Số 178, 20 Tháng Tư 1954, tr.2.

2. Báo nhân dân Số 219, 31 Tháng Tám 1954, tr.1.

3. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 – 1975)*, Sđd, tr.553.

Phong trào được nhân dân hưởng ứng rầm rộ, rộng rãi và được tiến hành công khai ở các khu phố, xí nghiệp, trường học... Hàng trăm ủy ban hòa bình được lập ra ở cơ sở. Ảnh hưởng của phong trào lan rất nhanh ra khỏi phạm vi Sài Gòn - Gia Định. Phong trào còn xuất bản tờ nội san Hòa Bình do Giáo sư Phạm Huy Thông, Nguyễn Văn Hiếu, nhà báo Nguyễn Bảo Hóa, Tư Mã Việt phụ trách.

Lo sợ sự lớn mạnh của phong trào, địch đã đàn áp rất dã man. Chúng tổ chức khủng bố, bắt bớ và giam cầm những người tham gia phong trào. Để bảo vệ cơ sở cách mạng, tính mạng của nhân dân, Đảng bộ Thành phố đã chuyển hướng phong trào từ đấu tranh hòa bình sang tố cáo, vạch trần bộ mặt phản động, phát xít của Ngô Đình Diệm.

Do vậy, phong trào càng thu hút đông đảo sự tham gia của quần chúng nhân dân. Nhân dân các tỉnh Nam Bộ đã gửi thư, kiến nghị lên Ủy ban quốc tế, tướng Pháp Elly tại Sài Gòn và cả Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới ở Pháp để tố cáo, phản đối sự đàn áp của chính quyền Diệm, đòi trả tự do cho những người bị giam giữ. Sáng ngày 06/12/1954, mặc cho hàng trăm cảnh sát ngăn chặn, hơn 2.000 đồng bào đã tập hợp trước tòa án để phản đối ngụy quyền và tỏ lòng ngưỡng mộ các chiến sĩ hòa bình bị đưa ra xét xử.

Phong trào đấu tranh đòi hòa bình và thi hành Hiệp định Geneva tiếp tục diễn ra cho đến đầu năm 1955 thì tạm lắng do sự đàn áp của chính quyền Ngô Đình Diệm. Nhưng chính từ những kết quả, hoạt động sôi nổi của phong trào đã để lại những bài học kinh nghiệm quý giá cho Đảng bộ, nhân dân Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn về tổ chức, đấu tranh chính trị trong giai đoạn tiếp theo của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

2.3. Đánh giá về phong trào đấu tranh chính trị của Đảng bộ, nhân dân Thành phố Sài Gòn – Chợ Lớn (1953 - 1954)

Phong trào đấu tranh chính trị của Đảng bộ, nhân dân Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn nhằm phối hợp, hiệp đồng với Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Geneva đã tạo ra một mặt trận đấu tranh mạnh mẽ, gương cao ngạo cờ độc lập dân tộc, yêu nước, vì hòa bình, thống nhất của nhân dân ta. Phân tích về diễn biến, tính chất của phong trào có thể rút ra một số nhận xét, đánh giá như sau:

Một là, phong trào là minh chứng tiêu biểu cho sự chỉ đạo, đường lối kháng chiến độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo của Trung ương Đảng, Trung ương Cục và Đảng bộ Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn.

Bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm khẳng định tầm quan trọng của hoạt động đấu tranh chính trị với đường lối kháng chiến “*toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực, cánh sinh*”. Vì “*Quân sự mà không có chính trị như cây không có gốc vô dụng mà có hại*”¹. Khi sức mạnh của lực lượng chính trị khi kết hợp với mặt trận vũ trang sẽ tạo thành nguồn sức mạnh vô tận giúp quân, dân ta đánh bại mọi kẻ thù xâm lược.

Đó chính là chân lý, tính sáng tạo trong đường lối kháng chiến của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch Điện Biên Phủ, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố đã tổ chức, tham gia các phong trào đấu tranh chính trị phong phú, sinh động gây hoang mang, làm tan rã hàng ngũ địch, biến hậu phương của thực dân - ngụy quyền thành tiền phương của ta.

Khi Hiệp định Geneva được ký kết, vận dụng những chủ trương đúng đắn, sáng tạo của Đảng, Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn tiếp tục phát động phong trào bảo vệ hòa bình, thu hút sự tham gia rộng rãi của mọi tầng lớp nhân dân, yêu cầu thực dân Pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm phải nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Geneva.

Các phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Thành phố giai đoạn 1953 - 1954 dù bị địch đe dọa, đàn áp nhưng vẫn không ngừng lớn mạnh, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận đấu tranh vũ trang và làm thay đổi nhanh chóng, toàn diện so sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho ta. Dẫn đến thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ và đấu tranh ngoại giao tại Hội nghị Geneva.

Hai là, cao trào đấu tranh chính trị tại Sài Gòn - Chợ Lớn giai đoạn 1953 - 1954 đã phối hợp, hiệp đồng hiệu quả với chiến trường Điện Biên Phủ, góp phần vào kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp

Khi quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng đã chỉ đạo các chiến trường khác phải chia lửa, chi viện cho chiến trường chính. Nam Bộ và Sài Gòn - Chợ Lớn là nơi đặt căn cứ hậu cần, quân lực và sào huyệt của thực dân, ngụy quyền. Vì vậy, hai chiến trường này có nhiệm vụ tiêu diệt, tiêu hao sinh lực, gây hoang mang, chia rẽ hàng ngũ kẻ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.217

thù để tạo điều kiện cho quân, dân ta giành thắng lợi quyết định ở Điện Biên Phủ.

Ngay từ tháng 03/1954, Trung ương Cục Miền Nam đã yêu cầu dốc toàn lực đẩy mạnh tấn công để phối hợp với Điện Biên Phủ. Tại Sài Gòn - Chợ Lớn phong trào du kích phát triển mạnh cùng với các cao trào đấu tranh chính trị diễn ra rộng khắp đã làm cho quân địch không ngừng hoang mang, lo sợ. Thực dân Pháp, ngại quyền không thể thực hiện âm mưu sử dụng tiềm năng, sức người của Nam Bộ, Sài Gòn để chi viện cho chiến trường Điện Biên Phủ, ngược lại còn phải liên tục đối phó với các phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng nhân dân.

Tin tức về chiến thắng Điện Biên Phủ được đăng tải qua các trang báo, các khẩu hiệu đấu tranh của ta cũng đã gieo rắc tâm lý bại trận, chán nản trong bộ máy quân sự của Pháp, đến nổi tướng Navarre đã phải than vãn “...*Chính phủ đã dung túng báo chí gieo rắc hoang mang trong dư luận bằng rêu rao tất cả đã mất rồi và phải buông tất cả. Chính phủ đã để cho sự kinh hoàng xâm chiếm các giới chính trị và tạo ra ở đây không khí đầu hàng*”.¹

Khi Hiệp định Geneva đã được ký kết, nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn lại tiếp tục tổ chức các hoạt động đấu tranh chính trị, tiêu biểu là Phong trào bảo vệ hòa bình nhằm khuếch trương thắng lợi của ta ở Điện Biên Phủ, Hội nghị Geneva và yêu cầu thực dân Pháp, chính quyền Ngô Đình Diệm phải nghiêm chỉnh tuân thủ Hiệp định. Như vậy, trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã có những đóng góp to lớn, quan trọng góp phần vào thắng lợi của chiến dịch bằng chính những hoạt động, phong trào đấu tranh chính trị sôi nổi, phong phú của mình.

Ba là, phong trào đã để lại những bài học kinh nghiệm quý báu cho Trung ương Đảng và Đảng bộ Thành phố Sài Gòn - Chợ Lớn trong việc tập hợp quần chúng nhân dân, tổ chức các hình thức đấu tranh chính trị

Trong kháng chiến chống Pháp, tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của Đảng trong việc tập hợp lực lượng đó là dựa vào sức mạnh của nhân dân vì “*Trong bầu trời không gì quý bằng Nhân dân. Trong thế giới, không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của Nhân dân*”².

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 – 1975)*, Sđd, tr.511.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.453.

Đề tập hợp, đoàn kết toàn dân, Đảng đã xây dựng Mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, với công - nông là gốc, “*đây vừa là vấn đề chiến lược vừa là vấn đề phương pháp đấu tranh cách mạng*”¹. Vì vậy, ta đã động viên toàn dân thành các lực lượng chính trị hùng hậu kết hợp với lực lượng vũ trang làm nòng cốt đánh bại mọi âm mưu của kẻ thù mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Trong cao trào đấu tranh chính trị giai đoạn 1953-1954, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng bộ Sài Gòn - Chợ Lớn, nhân dân Thành phố đã kết thành một khối thống nhất tạo nên những phong trào đấu tranh phong phú, sinh động. Mỗi phong trào đều lôi cuốn hàng vạn người tham gia, kể cả những người ngoại quốc có tư tưởng tiến bộ.

Đây chính là kết quả của quá trình Đảng bộ Thành phố vận dụng sáng tạo, đúng đắn những quan điểm, chủ trương của Bác, Trung ương Đảng, Trung ương Cục về động viên, đoàn kết toàn dân tộc tham gia kháng chiến chống Pháp qua những phong trào đấu tranh chính trị, các tổ chức đoàn thể, nghiệp đoàn và Phong trào bảo vệ hòa bình...

Những thắng lợi trên mặt trận đấu tranh chính trị trong giai đoạn này còn là những bài học kinh nghiệm quý giá cho Trung ương Đảng, Đảng bộ Thành phố động viên sức mạnh của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta kết hợp chặt chẽ đấu tranh chính trị, quân sự, ngoại giao để tiếp tục giành được những thắng lợi vĩ đại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

III. KẾT LUẬN

Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định tầm quan trọng của hình thức đấu tranh chính trị kết hợp cùng đấu tranh vũ trang để đưa cuộc kháng chiến “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính” của dân tộc ta đi đến thắng lợi.

Với truyền thống yêu nước, anh hùng, bất khuất, quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn đã đồng lòng, đoàn kết đứng lên dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố tham gia các cao trào đấu tranh chính trị sôi nổi,

1. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.213.

rộng rãi. Từ đó, tạo ra một sức mạnh đấu tranh chính trị mạnh mẽ kết hợp cùng đấu tranh vũ trang gây cho địch những tổn thất, thiệt hại nặng nề, làm chúng lâm vào thế bị động, suy yếu và bị kìm chân ngay tại sào huyệt của mình. Góp phần to lớn vào chiến thắng Điện Biên Phủ và thắng lợi của ta trên bàn đàm phán Hội nghị Geneva.

Thắng lợi của các phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố chính là minh chứng tiêu biểu cho sự chỉ đạo, đường lối kháng chiến độc lập, tự chủ đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Bác Hồ. Đồng thời, để lại những bài học kinh nghiệm quý báu về tập hợp lực lượng, tổ chức đấu tranh chính trị cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của Đảng và nhân dân ta.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh: *Lịch sử Đảng bộ Thành phố Hồ Chí Minh (1930 – 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

2. Ban chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.

6. Hội đồng biên soạn lịch sử Nam bộ Kháng chiến: *Lịch sử Nam bộ kháng chiến*, tập 1 (1945-1954), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.

TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC DÂN TỘC - ĐỘNG LỰC QUAN TRỌNG CỦA CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ NĂM 1954

*PGS.TS. Nguyễn Thị Quyết**
*ThS. Trương Thị Mỹ Châu**

TÓM TẮT

Truyền thống yêu nước dân tộc là một trong nhân tố quan trọng góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Đó là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình phát triển cách mạng Việt Nam, là sức mạnh vô địch để quy tụ, tập hợp các giai cấp, tầng lớp nhân dân trong huy động sức người, sức của phục vụ cho chiến dịch. Bài viết làm rõ giá trị của truyền thống yêu nước dân tộc nói chung và trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ nói riêng, từ đó, vận dụng vào sự nghiệp phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc hiện nay.

Từ khóa: truyền thống yêu nước, Điện Biên Phủ năm 1954, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

1. Mở đầu

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là mốc son chói lọi bằng vàng trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc. Chiến thắng đó đã góp phần quan trọng vào việc củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, khẳng định một chân lý sáng ngời của thời đại: các dân tộc bị áp bức, bóc lột nếu có ý chí đấu tranh cách mạng kiên cường, bất khuất, đoàn kết, tập hợp lực lượng cách mạng, có Đảng lãnh đạo với đường lối đúng đắn, sáng tạo, hợp lòng dân nhất định sẽ giành được thắng lợi. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là minh chứng hùng hồn cho truyền thống yêu nước của dân tộc, là sức mạnh vô bờ bến để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách lập nên chiến công vang dội “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, buộc thực dân Pháp ký hiệp định Giơnevơ công nhận độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc.

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Truyền thống yêu nước - sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình phát triển cách mạng Việt Nam, từ thời lập quốc cho đến chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhấn mạnh: “Dân tộc ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả bè lũ bán nước và cướp nước”¹¹. Yêu nước là tình cảm vô cùng thiêng liêng, cao quý của mỗi người dân Việt Nam, bình thường tinh thần đó chưa được bộc lộ, phát huy, nhưng mỗi khi đất nước ở vào giai đoạn, thời điểm khó khăn, hiểm nguy thì tinh thần yêu nước được đánh thức, khơi dậy mạnh mẽ, to lớn như sóng biển, thủy triều dâng. Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, nhân dân ta đã liên tiếp đứng lên đấu tranh bảo vệ từng tấc đất, tấc vàng của ông cha phải đánh đổ bằng mồ hôi, nước mắt, xương máu của mình mới có được. Nếu con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam không được nuôi dưỡng, tắm mát từ dòng sữa mát lành là truyền thống yêu nước thì khó có thể chiến thắng được quân thù xâm lược. Truyền thống yêu nước như một lẽ tự nhiên và được xuất phát từ tình cảm chân thành với quê hương, đất nước, không cần ai phải định hướng, chỉ bảo. Khi Tổ quốc lâm nguy, con người Việt Nam sẵn sàng từ bỏ ngôi nhà, mảnh vườn của mình để tham gia chiến đấu với một suy nghĩ rất bình dị “nước mất thì nhà tan”. Vì thế, quân thù đến xâm lược nước ta, với binh hùng, tướng mạnh, vũ khí tối tân hiện đại đều bị thất bại bởi truyền thống yêu nước nồng nàn, tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất, thắng không kiêu, bại không nản, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua.

Truyền thống yêu nước như dòng chủ lưu chảy mãi không ngừng trong lòng dân tộc, được trao truyền, tiếp nối giữa các thế hệ, như sợi dây gắn kết từ quá khứ, hiện tại và tương lai, mà không một lực lượng, thế lực nào có thể đè bẹp, mua chuộc được. Truyền thống yêu nước đã ngấm sâu vào trong tiềm thức của mỗi người dân Việt Nam, trở thành niềm tin, lẽ sống để dân tộc ta mãi trường tồn, phát triển, làm nên những

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.7, tr.38.

kỳ tích vĩ đại trong thế kỷ XX, khiến cả thế giới phải nghiêng mình kính nể. Trải qua biết bao cuộc đụng độ với quân thù xâm lược, mạnh có, yếu có, song nhân dân ta chưa bao giờ khuất phục, đầu hàng, mà cả dân tộc là một pháo đài, mỗi người dân là một chiến sỹ, mỗi xóm làng là một trận địa, đánh trả quân thù với mọi vũ khí có trong tay từ già, trẻ, gái, trai, không phân biệt đảng phái, tôn giáo đều phải thể hiện tinh thần yêu nước của mình. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không phân chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”¹². Đó chính là mục tiêu, đường hướng chung thống nhất mà mỗi người dân Việt Nam phải thực hiện cho được; truyền thống yêu nước đã có từ ngàn đời nay, giờ đây cần được bồi đắp, phát huy mạnh mẽ, quyết liệt hơn nữa trong thời điểm nước sôi, lửa bỏng để giành và giữ cho được độc lập, tự do, hạnh phúc mà tạo hóa đã ban tặng cho con người.

Trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, truyền thống yêu nước của con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam được biểu hiện ở tinh thần quyết chiến, quyết thắng với thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; ở ý chí sắt đá không gì lay chuyển được của toàn thể dân tộc trong huy động sức người, sức của phục vụ cho chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Đó còn là tinh thần đoàn kết, thống nhất trên dưới một lòng của toàn thể dân tộc trong tiến công quân địch. Truyền thống yêu nước của dân tộc đã hội tụ trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ, trở thành sức mạnh vật chất, tinh thần để vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hiểm nguy. Trong chiến dịch đã xuất hiện những tấm gương anh hùng sẵn sàng coi cái chết nhẹ như lông hồng, lao mình vào cứu pháo, lấy thân mình lấp lỗ châu mai... Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”²³.

Như chúng ta đều biết, cuối năm 1953, đầu năm 1954 thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương nói chung và Việt Nam nói riêng. Mọi nỗ lực, cố gắng để cứu vãn tình hình của thực dân Pháp ngày càng vô vọng, bế tắc, bởi dư luận thế giới và nhân dân Pháp đang kịch liệt lên án, phản đối cuộc chiến tranh xâm lược phi

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.534.

nghe. Ngân sách chi cho quốc phòng của chính phủ Pháp ngày càng giảm. Vì vậy, để tạo ra bước ngoặt trong chiến tranh, lấy lại uy tín, danh dự và buộc Việt Nam phải ký vào Hiệp định Giơnevơ theo những yêu cầu của Pháp đưa ra, chúng đã xây dựng kế hoạch Nava với mưu đồ “chuyển bại thành thắng”, giúp nước Pháp ra khỏi cuộc chiến với tâm thế của một người chiến thắng. Để hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đã đề ra, được sự giúp sức của Mỹ, thực dân Pháp đã tập trung các phương tiện tối tân hiện đại nhất, xây dựng hàng rào dây thép gai, củng cố công sự, trận địa, lắp đặt hệ thống cảnh báo, mìn xung quanh tập đoàn cứ điểm ở Điện Biên Phủ; huy động các tiểu đoàn bộ binh, cơ động chiến đấu tinh nhuệ nhất của quân đội Pháp tham gia.

Nắm bắt được âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, Bộ Chính trị và Bác Hồ đã họp bàn phương án đập tan kế hoạch Nava của chúng. Được sự tin tưởng của Đảng và Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận nhiệm vụ Tổng chỉ huy chiến dịch, chịu trách nhiệm trước đồng bào về kế hoạch tác chiến của mình. Không phụ lòng tin tưởng của Đảng, Nhà nước, Bác Hồ và nhân dân, Đại tướng đã cùng với Bộ chỉ huy chiến dịch, cán bộ, chiến sỹ, nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số Tây Bắc, cố vấn quân sự cao cấp của Trung Quốc tổ chức khảo sát đánh giá tình hình một cách căn cơ, kỹ lưỡng, tìm ra phương án tối ưu hiệu quả, hạn chế đến mức thấp nhất hy sinh xương máu của cán bộ, chiến sỹ. Sau quá trình họp bàn, nghiên cứu, trao đổi trong Đảng uỷ, Bộ chỉ huy chiến dịch, cuối cùng đã thống nhất đi đến phương án “Đánh nhanh, thắng nhanh”, dùng mũi thọc sâu, tạo nên sự rối loạn ở trung tâm phòng ngự địch ngay từ đầu, rồi từ trong đánh ra, từ ngoài đánh vào, tiêu diệt địch trong thời gian tương đối ngắn”¹⁴; giờ nổ súng là 17h ngày 25/1/1954.

Để chuẩn bị cho phương án tác chiến đó, một không khí thi đua sôi nổi rộng khắp đã lan tỏa mạnh mẽ đến các giai cấp, tầng lớp nhân dân từ miền xuôi cho đến miền ngược, từ thành thị cho đến nông thôn, tạo thành dòng người hối hả tiếp lương, tải đạn phục vụ cho chiến dịch. Lúc này, truyền thống yêu nước của dân tộc đã được nâng lên một tầm cao mới, trở thành ngọn hải đăng dẫn đường, chỉ lối cho nhân dân ta, vượt qua “mưa bom, bão đạn” của kẻ thù. Với khẩu hiệu “tất cả cho

1. Hoàng Minh Phương: Năm ngải cứu trên đầu đồng chí Tổng tư lệnh, Tạp chí Xưa và Nay số 208, 3-2004, tr.10.

tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, quân và dân ta muôn người như một, vượt qua nhiều khó khăn, gian khổ, hiểm nguy để đưa lương thực, thực phẩm đến phục vụ chiến trường. Truyền thống yêu nước của dân tộc lại được toả sáng, phát huy cao độ trong chiến dịch Điện Biên Phủ. “Để khắc phục khó khăn, gian khổ quân và dân ta đã mở hàng trăm ki lô mét đường rừng núi để xe pháo vào chiến dịch, huy động mọi nguồn lực, vật chất với 20.000 tấn lương thực, thực phẩm và đạn dược, đảm bảo cho 87.000 người cả bộ đội và dân quân tham gia chiến dịch”¹⁵; vùng bị địch tạm chiếm đã chi viện cho chiến dịch hơn 23.000 tấn gạo, 266 tấn muối, gần 2.000 tấn thực phẩm, gần 21.000 xe đạp thồ, gần 1000 con ngựa thồ²⁶; riêng nhân dân Tây Bắc cung cấp 47% nhu cầu gạo, 43% thịt, 100% rau tươi, thuyền và ngựa thồ³⁷... tướng Nava cũng phải thốt lên rằng “Người ta chỉ còn thừa nhận nỗ lực phi thường đó (của nhân dân phục vụ chiến đấu) và khâm phục hiệu quả mà Bộ chỉ huy và Chính phủ Việt Nam đã biết cách tạo ra được”⁴⁸.

Mọi công tác chuẩn bị cho chiến dịch đã sẵn sàng, cán bộ, chiến sỹ đang rất nóng lòng tham gia chiến đấu, nhưng càng đến ngày cận kề nổ súng, Đại tướng đã linh cảm thấy có một điều gì đó không ổn, nếu đánh theo phương án cũ thì khả năng thương vong, thất bại là rất lớn. Qua nắm bắt tình hình, trực tiếp nghe cán bộ, chiến sỹ báo cáo, Đại tướng đã quyết định thay đổi kế hoạch, phương án tác chiến chuyển từ “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”; và như vậy, mọi công việc lại được tiến hành từ đầu, những khẩu pháo được kéo vào trận địa, giờ lại được lệnh kéo ra. Nhờ vậy, mà đã hạn chế được thương vong rất lớn do địch gây ra, các hướng tiến công của ta diễn ra theo đúng phương án, kế hoạch đã xác định. Tinh thần chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ ngày càng tăng, các mũi tiến công đã áp sát quân địch, bao vây các cụm cứ điểm của địch không cho chúng rút lui, buộc phải co

1. Dẫn theo Hà Văn Trinh, *Đôi nét về công tác hậu cần trong Chiến dịch Điện Biên Phủ* (Nguồn: <http://btctlsdienbienphu.svhttd Dienbien.gov.vn/Article/242/DOI-NET-VE-CONG-TAC-HAU-CAN-TRONG-CHIEN-DICH-DIEN-BIEN-PHU.htm>).

2. *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, Tập 1, Nxb QĐND, H. 1993, tr. 305 - 306.

3. *Tổng kết Công tác hậu cần Chiến dịch Điện Biên Phủ*, Nxb QĐND, H. 1979, tr. 131.

4. *Chiến thắng Điện Biên Phủ cột mốc vàng lịch sử*, Nxb CTQG, H. 2004, tr. 258.

cụm trong hầm để cô thủ, chờ Mỹ đến tiếp viện, cứu trợ. Nhưng sự chờ đợi của quân Pháp diễn ra trong vô vọng, bởi sân bay Mường Thanh đã bị bộ đội chủ lực của ta chia cắt, máy bay không thể hạ và cất cánh được. Trên đà thắng lợi quân ta tiến công mạnh vào các khu vực còn lại của địch, đúng 17h30 phút ngày 7/5/1954 lá cờ đỏ với dòng chữ quyết chiến, quyết thắng của quân đội ta đã tung bay trên nóc hầm của tướng Đờ Cát, toàn bộ nội các của quân địch đã lũ lượt kéo nhau ra đầu hàng, báo hiệu sự toàn thắng của chiến dịch lịch sử Điện Biên phủ đã thuộc về ta, kết thúc oanh liệt 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, mở ra kỷ nguyên mới độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là thắng lợi của truyền thống yêu nước, khí phách dân tộc, đó mãi là động lực mạnh mẽ, to lớn để chúng ta huy động sức người, sức của vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Truyền thống yêu nước, sợi chỉ đỏ xuyên suốt từ thời lập quốc của dân tộc cho đến chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 là sự kế tiếp nhau của phẩm chất tốt đẹp con người Việt Nam, trong đó tinh thần yêu nước là giá trị hàng đầu, là yếu tố quan trọng bậc nhất, quy định đến các hoạt động của con người. Do đó, truyền thống yêu nước trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là điểm tựa vững chắc để chúng ta tiến vào kỷ nguyên mới, với một tâm thế bình tĩnh, tự tin, chiến thắng, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế.

2.2. Phát huy truyền thống yêu nước của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc hiện nay

Đại hội lần thứ XIII của Đảng nhấn mạnh: “Khơi dậy tinh thần và ý chí, quyết tâm phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; dân tộc cường thịnh, trường tồn; phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”¹⁸. Theo đó, phát huy truyền thống yêu nước của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc hiện nay là sự kế thừa, tiếp nối tinh thần, khí phách, bản lĩnh, ý chí và sức mạnh con người Việt Nam vào thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, H. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.46.

các chính sách xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đáp ứng với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý Nhà nước, điều hành Chính phủ, sự vào cuộc quyết liệt, đồng bộ của chính quyền địa phương các cấp, sự ủng hộ của nhân dân, truyền thống yêu nước của dân tộc tiếp tục được đánh thức, khơi dậy, phát huy mạnh mẽ ở các ngành, lĩnh vực của đời sống xã hội, đem lại những thay đổi trên các vùng quê. Đời sống của nhân dân ngày càng được cải thiện, khoảng cách chênh lệch giàu, nghèo dần được thu hẹp. Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống, văn hóa - xã hội có nhiều phát triển, đáp ứng nhu cầu thiết thực của nhân dân. Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần ngăn chặn, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” trong nội bộ. Cụ thể, năm 2022, tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP tăng 8,02%, đạt mức tăng trưởng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022; tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 732,5 tỷ đồng, tăng 9,5% so với năm trước; Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu hàng hóa lớn nhất của nước ta, đạt 109,1 tỷ USD, Trung Quốc 58,6 tỷ USD, Hàn Quốc 24,2 tỷ USD, Nhật Bản 20,3 tỷ USD¹⁹. Vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế ngày càng được củng cố, giữ vững và tăng lên. Trong gần ba năm (2021-2023), chúng ta đã tổ chức gần 200 hoạt động đối ngoại cấp cao, trong đó có gần 40 chuyến thăm của lãnh đạo chủ chốt Đảng, Nhà nước tới các nước trên thế giới và khu vực, đón hơn 40 đoàn quốc tế, khu vực đến thăm và làm việc²¹⁰... Đảng ta khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”³¹¹.

Trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó đoán định, thời cơ, vận hội đan xen với nguy cơ, thách thức. Mặc dù trong nước tình hình chính trị - xã hội ổn định,

1. Hà Huy Ngọc (2022), *Kinh tế Việt Nam năm 2022 và triển vọng năm 2023*, Tạp chí Cộng sản điện tử ngày 16/3/2022.

2. Bùi Thanh Sơn (2023), *Dấu ấn ngoại giao Việt Nam năm 2023*, Tạp chí Cộng sản điện tử, ngày 7/2/2023.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, H. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, 2021, tr.46.

nhưng vẫn còn nhiều khó khăn ở phía trước, các thế lực thù địch, phân tử cơ hội chính trị ra sức chống phá, phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Những nguy cơ Đảng ta chỉ ra vẫn còn tồn tại, có mặt còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn... Thực tế đó, đòi hỏi chúng ta phải có những giải pháp nhằm phát huy truyền thống yêu nước của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, tiếp tục đưa con thuyền cách mạng Việt Nam đến thắng lợi cuối cùng.

Một là, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội về tầm quan trọng của việc phát huy truyền thống yêu nước.

Phát huy truyền thống yêu nước để phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc hiện nay về thực chất là đánh thức, khơi dậy tiềm năng, thế mạnh ở mỗi con người, không để những tài nguyên của đất nước ở trạng thái “tĩnh”, mà phải luôn “động” phục vụ hữu ích cho sự nghiệp dựng xây, kiến thiết đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Công tác tuyên truyền, giáo dục cần thiết thực, cụ thể, phù hợp với từng đối tượng, từng địa bàn, tránh phô trương, hình thức, không đem lại hiệu quả cao. Theo đó, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, giáo dục, phân công các bộ phận, lực lượng tiến hành các hoạt động đó. Nội dung tập trung vào nâng cao sự hiểu biết về Hiến pháp, pháp luật Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương; có ý thức, tinh thần trách nhiệm cao với nhiệm vụ được giao; giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống, không bi quan, dao động trước khó khăn, thất bại, tránh xa tệ nạn xã hội, thói hư, tật xấu ở bên ngoài. Tham gia đầy đủ vào các hoạt động phong trào xã hội, góp phần việc thực hiện các mục tiêu, chương trình quốc gia của Đảng, Nhà nước về xây dựng nông thôn mới, xây dựng đời sống văn hóa, giúp đỡ người nghèo, không bỏ sót người nào ở lại phía sau. Nội dung trên được thực hiện thông qua hệ thống thông tin truyền thông, thông qua hội thi, hội diễn, thông qua việc biểu dương, khen thưởng, nhân rộng điển hình tiên tiến ở các hội nghị tổng kết.

Hai là, thường xuyên đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp tiến hành các hoạt động giáo dục chính trị, bồi dưỡng lý tưởng, niềm tin cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Truyền thống yêu nước sẽ trở dậy mạnh mẽ khi mỗi người dân trong xã hội thấy được giá trị to lớn của nó trong lịch sử và ở cả thời điểm

hiện tại. Đó vẫn là động lực tinh thần to lớn để chúng ta có thể tự hào về lịch sử đất nước, về Đảng quang vinh, Bác Hồ kính yêu. Vì vậy, việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp chỉ làm tăng thêm tính hấp dẫn của truyền thống yêu nước dân tộc, chứ không phải làm mai một, hoặc giảm đi tính hấp dẫn của nó. Theo đó, trong quá trình giáo dục, bồi dưỡng cần bám sát hoạt động thực tiễn của đất nước, hướng vào từng ngành, từng lĩnh vực, tình hình diễn ra như thế nào thì phản ánh đúng như vậy, không được tô hồng, bôi đen. Mà mục đích của việc đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp là tăng thêm lý tưởng, niềm tin cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước, không vì những hiện tượng này, hiện tượng kia mà chán nản, bi quan, bất luận trong điều kiện, hoàn cảnh nào cũng phải giữ vững truyền thống đạo lý dân tộc, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất toàn vẹn lãnh thổ, không vào hòa với quan điểm sai trái, phản động, đi ngược lại với lợi ích quốc gia, dân tộc. Hiện nay, công nghệ thông tin phát triển mạnh với nội dung phong phú, đa dạng, vì vậy cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo các hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục, sử dụng các trang thiết bị máy móc hiện đại để mô phỏng, tạo ra hiệu ứng mới đến với các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Phát huy tốt vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc lựa chọn nội dung và sử dụng lực lượng tiến hành; đầu tư trang thiết bị máy móc cho các hoạt động tuyên truyền, giáo dục; phát huy sức mạnh của các tổ chức, lực lượng ở bên trong và bên ngoài trong phối kết hợp hành động.

Ba là, phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi người trong quá trình làm việc, sinh sống ở môi trường khác nhau.

Mỗi người trong chúng ta phải ý thức sâu sắc được rằng: Phát huy truyền thống yêu nước dân tộc không phải bằng những hành động, việc làm cao siêu, to lớn, phải có đóng góp lớn cho đất nước, mà thông qua những hành động rất bình dị, gần gũi với cuộc sống đời thường hàng ngày của mỗi con người đã thể hiện việc phát huy truyền thống yêu nước dân tộc để phát triển đất nước. Tính tích cực, chủ động của mỗi người cần được cụ thể hóa thành chương trình, hành động cụ thể, gắn với vị trí, vai trò của mình ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương. Lời nói đi liền với hành động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đúng vai, thuộc bài, không lẩn sân, không kèn cựa, ganh đua, nội bộ lục đục mất

đoàn kết. Theo đó, mỗi người cần tích cực, chủ động tự mình tự bồi dưỡng, tự nghiên cứu, tìm hiểu xem bản thân còn thiếu, còn yếu những mặt nào, nội dung nào thì tập trung học tập, rèn luyện, tự mình vươn lên trong công việc, cuộc sống, không ai có thể làm thay, học thay được mỗi chúng ta, bằng chính sự nỗ lực của bản thân mình. Truyền thống yêu nước dân tộc luôn hiện hữu, có mặt ở mọi lúc, mọi nơi, cần nhận thức đúng đắn và có quyết tâm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Mỗi người dù ở vị trí nào cũng phải vượt qua chính mình, biết đứng dậy sau những vấp ngã, thất bại, kịp thời rút kinh nghiệm cho bản thân.

Bốn là, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹¹². Với tinh thần này, Đảng ta phải tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo phương châm kiên quyết, kiên trì, không ngừng, không nghỉ, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của cấp uỷ, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra, lực lượng có liên quan đối với cơ quan, đơn vị, địa phương. Phát huy vai trò của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết dân tộc trong tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; khuyến khích tinh thần làm việc “7 dám” của cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời có chế tài xử lý thật nghiêm minh đối với cán bộ tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ địa phương. Thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

70 năm đã trôi qua, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 vẫn là biểu tượng sáng ngời của truyền thống yêu nước dân tộc, là nguồn cổ vũ, động viên lớn lao của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Tinh thần, ý chí truyền thống yêu nước của chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 vẫn còn vẹn nguyên

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.5, tr.301.

tính thời sự nóng hổi, như đang thúc giục dân tộc ta hãy nêu cao hơn nữa trách nhiệm với Đảng, Nhà nước và Nhân dân, không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, sẵn sàng đứng dậy, phát huy năng lực, sở trường, thế mạnh của mình cho quê hương, đất nước. Noi gương các chiến sỹ Điện Biên năm xưa, mỗi người dân Việt Nam là chiến sỹ tiên phong trên các lĩnh vực, hoạt động để xây dựng đất nước ta ngày càng đàng hoàng, to đẹp sánh vai cường quốc năm châu thế giới. “Chiến thắng Điện Biên Phủ đã trở thành biểu tượng cho sức mạnh tinh thần đánh giặc của dân tộc ta; là một trong những biểu tượng vĩ đại của lòng yêu nước nồng nàn, ý chí bất khuất, ý chí kiên cường của dân tộc Việt Nam”¹.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Văn Phong (2013), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Thắng lợi của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thời đại Hồ Chí Minh*, Tạp chí Tuyên giáo, ngày 7/5/2013.
2. Trịnh Thị Hồng Hạnh (2014), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - biểu tượng sức mạnh dân tộc Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*, Tạp chí Lý luận chính trị, tháng 4/2014.
3. Nguyễn Mạnh Hưởng (2020), *Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi là biểu tượng sáng ngời trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, tháng 5/2020.

1. <https://laodong.vn>, *Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu tượng vĩ đại của lòng yêu nước*, ngày 7/5/2023.

CHIẾC XE ĐẠP THÒ HUYỀN THOẠI TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Lê Thị Như Quỳnh**

TÓM TẮT

Trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam, chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những đỉnh cao chói lọi, một kỳ tích vẻ vang như Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa của thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Năm tháng qua đi nhưng tầm vóc lịch sử và ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn ngày càng tỏa. Chiến thắng Điện Biên Phủ vừa là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam, vừa là động lực cổ vũ các dân tộc bị áp bức, bóc lột trên toàn thế giới vùng lên đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc mình, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Geneva lập lại hòa bình ở Việt Nam và trên toàn Đông Dương. Trong chiến thắng lịch sử này, lực lượng hậu cần đóng vai trò vô cùng quan trọng khi hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo đảm về quân nhu cho lượng vũ trang cách mạng Việt Nam, góp sức làm nên một kỳ tích nằm ngoài dự tính của chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp. Một trong những phương tiện được sử dụng chủ yếu và vô cùng sáng tạo trong công tác hậu cần phục vụ chiến dịch là lực lượng “xe đạp thò”. Mặc dù là phương tiện thô sơ nhưng xe đạp đã được “chế tạo” thành những “chiếc xe thò” có thể vận chuyển thông suốt hàng nghìn tấn hàng hóa cho tuyến tuyến không thua kém bất kì phương tiện tối tân nào.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, xe đạp thò, thực dân Pháp.

1. Đặt vấn đề

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, vấn đề cung cấp, tiếp tế được coi là vấn đề khó khăn nhất. Trong điều kiện tiền tuyến cách xa hậu phương đến 400- 500km, thời tiết khắc nghiệt, địa hình hiểm trở, đường xá hư hỏng, nhưng ta phải bảo đảm cung cấp một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, đồ dùng, thuốc men một cách nhanh chóng, liên tục, thời gian gấp rút. Đặc biệt, việc tiếp tế cần được giữ bí mật ở mức cao nhất nhằm tránh địch phát hiện và đánh phá.

* Trường Đại học Tài chính - Kế toán

Xe đạp thô trở thành loại phương tiện vận chuyển chính, cơ động, năng suất trong chiến dịch Điện Biên Phủ, được gọi với tên là “binh chủng xe đạp thô” hoạt động trên suốt chiều dài gần 1.500km. Xe đạp thô còn được ví như “vua vận tải” chiến trường, “binh đoàn nửa cơ giới” vì có nhiều ưu điểm vượt trội và có thể khắc phục được nhiều nhược điểm của nhiều phương tiện vận chuyển khác. Loại phương tiện này linh hoạt, nhỏ gọn, cơ động hơn phương tiện có động cơ nên có thể di chuyển trên mọi địa hình đồi núi, sông suối, dù là khó khăn nhất, cũng có thể vận chuyển được các vật tư công kênh, chất lỏng (xăng, dầu), lại không cần nhiên liệu, dễ sửa chữa, dễ nguy trang và có thể đi lẻ hoặc thành đoàn trong mọi điều kiện thời tiết. Việc vận chuyển bằng xe đạp có hiệu quả cao trên những cung đường mòn nhỏ hẹp khúc khuỷu. Không những vậy, xe đạp còn có lợi thế ít gây tiếng ồn. Trong quá trình hoạt động, những người vận chuyển có thể kịp thời nghe thấy tiếng máy bay từ xa và kịp thời ẩn nấp.

2. Nội dung

2.1. Nhận định chủ quan của Pháp về Điện Biên Phủ

Cho đến nay, thế giới vẫn đặt câu hỏi vì sao một đất nước tương đối nhỏ bé và lạc hậu về công nghệ, vừa thoát ra khỏi ách thực dân gần 100 năm lại có thể đánh thắng hai cường quốc là Pháp và Mỹ, tại sao Pháp lại thua. Ph.Leclerc, một Đại tướng giỏi của quân đội Pháp, cũng đã nói một cách cô đọng và rõ ràng bài học thất bại của Pháp rằng: “*Người ta không thể nào dùng sức mạnh để phá tan chủ nghĩa dân tộc Việt Nam*”.¹

Mc.Namara - nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ thừa nhận: Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc. “*Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó...*”². Theo quan điểm của các nhà quân sự phương Tây, Quân đội nhân dân Việt Nam khó có khả năng tiến công tiêu diệt một tập đoàn cứ điểm mạnh như Điện Biên Phủ. Một mặt, vì quân đội Việt Nam lúc đó không có các phương tiện tiến công tương ứng như máy bay, xe tăng, xe bọc thép và lực lượng phòng không đủ mạnh bảo vệ đội hình chiến dịch. Mặt khác, chiến dịch Điện Biên Phủ

1. Phillippe Devillers: *Paris - Saigon - Hanoi*, Edition Gallimard Juliard, 1988, p.375.

2. Robert S.McNamara: *Nhìn lại quá khứ, Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.317, 316.

diễn ra trong thời gian dài, trên một địa bàn rừng núi rất hiểm trở, xa hậu phương; việc đảm bảo vận tải, tiếp tế lương thực, vũ khí, trang bị rất khó khăn... Không ít sĩ quan cao cấp của quân đội Pháp, Mỹ lúc đó đã thách thức rằng: “Điện Biên Phủ quả là một pháo đài “bất khả xâm phạm”... Ngay cả trong chiến tranh thế giới thứ hai, quân đội Pháp cũng chưa bao giờ xây dựng được một hệ thống phòng ngự dã chiến lớn mạnh như ở Điện Biên Phủ...”.

Trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra, thực dân Pháp cho rằng Việt Minh sẽ không thể nào khắc phục được vấn đề tiếp tế hậu cần cho một chiến dịch lớn và xa hậu phương như thế. Theo tính toán từ phía đối phương: các Đại đoàn của ta để sống được cần có gạo, mà dân công phải khuân vác vất vả. Họ vừa đi vừa ăn trên đường thì đến nơi gần như hết sạch, hoàn toàn uổng công. Việt Minh không có xe tải, không có phương tiện vận chuyển vũ khí, lương thực và các đồ dùng khác để chiến đấu ở xa hậu phương đến như vậy. Chẳng ai nghĩ rằng, Việt Minh có thể vận chuyển lên đây một khối lượng lớn những vũ khí hạng nặng như pháo 105mm, pháo cao xạ... với đạn pháo dồi dào, lương thực và xăng dầu đủ dùng trong nhiều tháng trên con đường 41 độc đạo mà máy bay ném bom quần thảo suốt ngày đêm.

Pháp đánh giá thấp đối phương trong việc vận chuyển lương thực và vũ khí bằng một sự tính toán mà họ cho là rất khoa học của phương Tây. Rằng, với một chiếc xe đạp thô chỉ có thể chở được một khối lượng gấp 2-2,5 lần trọng lượng của người châu Á nhỏ bé. Tuy nhiên, những đoàn dân công của Tướng Giáp với lực lượng hàng vạn người đã nâng khối lượng lên 10-12 lần. Đó là điều mà người Pháp không thể nào ngờ được. Máy bay do thám của Pháp đã không thể phát hiện được gì khi những “lùm cây di động” ấy vẫn ùn ùn ngày đêm đi trong rừng già tiến về Mặt trận Điện Biên Phủ. Sự phá sản của hệ thống tình báo quân sự khi đánh giá thấp khả năng của đối thủ dẫn tới sự phá sản của cả kế hoạch tác chiến sau này. Đó là sự phán đoán và đánh giá sai về pháo binh và pháo phòng không của Việt Minh mà Tướng Giáp có thể đưa vào Điện Biên Phủ. Điều này được biểu hiện qua sự huênh hoang, kiêu ngạo và khiêu khích của Trung tá Piroth - Tư lệnh pháo binh, Chi huy phó tập đoàn cứ điểm khi tuyên bố: Không một khẩu pháo nào của Việt Minh bắn đến phát thứ ba mà không bị phản pháo, và rằng: Pháo của tôi ở Điện Biên Phủ sợ không dùng tới hết, hay: Pháo của Việt Minh có thể

gây chút ít phiền phức, nhưng các pháo thủ của tôi sẽ khiến cho họ phải cảm hòng, hoặc: Họ bắn ư? Tôi sẽ đội trên đầu tôi chiếc mũ calô đỏ này để họ nhìn cho rõ hơn....

Những tuyên bố này cũng dễ hiểu bởi suốt thời gian giao tranh trước đó, chưa hề thấy Tướng Giáp cho pháo hạng nặng 105 xuất trận. Và từ biên giới Trung Quốc đến Điện Biên Phủ, chưa một lần nào thấy dấu hiệu bị pháo hạng nặng của Việt Minh uy hiếp cả. Phía Pháp còn bắt được một “bản đồ trận địa pháo” của một tù binh Việt Minh, và từ trên không, họ dùng phim đen trắng, phim màu, phim hồng ngoại để kiểm tra nhưng không thấy có gì lạ. Tướng tá Pháp nhận định, giả dụ Tướng Giáp đưa được lên đây vài khẩu pháo hạng nặng, ông ta có thể vác được bao nhiêu đạn? Liệu có đủ bắn trong mười phút đồng hồ hay không? Đó là những nhận định trước khi Việt Minh nổ súng.

Về nghệ thuật dùng pháo của quân đội viễn chinh Pháp, Piroth rất tin tưởng vào các pháo thủ của mình. Ông ta cũng tin tưởng rằng, không có người chỉ huy nào điên rồ tới mức đặt pháo trên sườn dốc 45° của lòng chảo Điện Biên như thế này để tấn công quân đội với lực lượng pháo binh mạnh trong đồn trú, ngoại trừ Napoleon. Và liệu Tướng Giáp đã đọc, đã nghiên cứu cách đặt pháo của Napoleon hay chưa thì Piroth không quan tâm lắm. Sau đợt bắn pháo chuẩn bị của Việt Minh và bị phản pháo, tướng tá Pháp vẫn vui đùa và cho rằng: Ông Giáp chỉ có mấy khẩu pháo cổ lỗ hôm nay đem ra dùng và đã bị đập nát tan tành... Chỉ đến khi Việt Minh bắn dữ dội vào đội hình cứ điểm, người Pháp mới kinh hoàng nhận ra sai lầm của mình. Piroth đã phải đem cả tính mạng của mình ra để trả giá cho sự huênh hoang và coi thường đối thủ của mình.

Thực ra tính toán của Pháp hoàn toàn có cơ sở. Điện Biên Phủ cách rất xa hậu phương của chúng ta. Với cung đường vận chuyển từ 400 - 500km, trên địa hình rừng núi bao la hiểm trở, đường vận tải cơ giới hư hỏng và không có đường thủy, thời tiết khí hậu mưa nắng thất thường, phương thức vận chuyển thô sơ. Nếu vận chuyển hoàn toàn bằng sức người gánh bộ từ Thanh Hóa ra đến Việt Bắc rồi Tây Bắc thì cứ 1kg gạo đi đến đích phải có 24kg gạo ăn dọc đường. Nếu vậy phải huy động hơn 600 nghìn tấn gạo và một lực lượng dân công khổng lồ. Đây là một vấn đề khó có thể thực hiện được trên thực tế khiến cho hậu cần trở thành một trong những vấn đề khó khăn nhất khi ta mở chiến dịch

Điện Biên Phủ. Tướng Navarre từng nhận định: Lực lượng của tướng Giáp sẽ không thể có được chuyển tiếp viện vũ khí, đạn dược và lương thực. Phải mang hàng ngàn tấn hàng, xuyên hàng trăm km rừng rậm để tiếp viện cho một lực lượng chiến đấu khoảng 50.000 người là một thử thách không thể vượt qua.

2.2. Xe đạp thồ - vũ khí đặc biệt trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Dựa vào hệ thống công sự vững chắc trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, các tướng lĩnh quân đội Pháp và Mỹ tỏ ra rất chủ quan, khinh thường đối phương. Họ tính toán giản đơn rằng, các đoàn dân công và đường sá thô sơ của Việt Nam địch sao nổi cầu hàng không hiện đại của chúng; rằng: Một dân công mang 30 ki-lô-gam, một xe đạp thồ mang 150 ki-lô-gam phải đi một tháng mới đến Điện Biên Phủ. Hoặc cứ cho là một ô-tô vận tải chuyển được 2 tấn rưỡi hàng cũng phải mất 7 đêm. Như vậy làm sao đọ nổi với một chiếc Da-cô-ta mang 5 tấn bay từ Hà Nội lên Điện Biên Phủ chỉ mất có một tiếng rưỡi đồng hồ?

Họ không thể ngờ rằng, bằng đôi chân đi bộ, đôi vai và chiếc xe đạp thồ, quân và dân ta đã chuyên chở hàng nghìn tấn lương thực và phương tiện cần thiết đáp ứng nhu cầu của chiến dịch; với cái cuốc, cái xẻng, quân ta đã tạo ra cả một hệ thống giao thông hào, địa đạo “không lồ” ngày càng bao vây, xiết chặt cứ điểm Điện Biên Phủ, góp một phần quyết định vào thắng lợi, mà sau này một viên tướng Pháp đã phải thừa nhận: Cái xẻng và cái cuốc là những vũ khí mạnh không kém gì máy bay và xe tăng. Khi quân ta tiến lên Tây Bắc, Navarre cho quân nhảy dù xuống Điện Biên Phủ và tập trung xây dựng nơi đây thành một cứ điểm quy mô lớn, Pháo đài bất khả chiến bại và là một cứ điểm để nghiền nát chủ lực Việt Minh.

Tháng 12-1953, Bộ Chính trị chọn Điện Biên Phủ là điểm quyết chiến chiến lược trong chiến dịch Đông Xuân 1953-1954. Cái khó lớn nhất mà cả phía ta và địch đều có chung nhận định là vấn đề tiếp tế hậu cần. Navarre lập luận: Điện Biên Phủ xa hậu cứ của Việt Minh 400 - 500 km, qua nhiều rừng rậm, núi cao. Bằng sức người và phương tiện thô sơ, Việt Minh không thể tiếp tế nổi lương thực, thực phẩm, đạn dược. Mùa mưa tới, đời sống chiến hào sẽ thiếu thốn, bệnh tật bùng phát, lúc đó không đánh cũng thua. Giới lính chỉ một tuần là Việt Minh phải rút lui vì cạn tiếp tế! Điện Biên Phủ vừa cách xa trung tâm hậu phương, lại vừa có địa hình hiểm trở, đèo cao, vực sâu, thời tiết khắc

nghiệt. Chiến dịch Điện Biên Phủ từ phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” chuyển sang “đánh chắc, tiến chắc”, từ dự kiến đánh trong 3 ngày 2 đêm chuyển sang đánh dài ngày, đòi hỏi khối lượng vật chất lớn gấp bội. Trong cái khó ló cái khôn, càng khó khăn bao nhiêu, người Việt Nam càng sáng tạo bấy nhiêu. Và Điện Biên Phủ đã xuất hiện điều làm cho thực dân Pháp và cả thế giới phải kinh ngạc: “Xe đạp thồ” - dấu ấn độc đáo, đặc sắc, có một không hai trong lịch sử chiến tranh nhân loại.

Xe đạp Peugeot do Pháp sản xuất và do chính người Pháp đưa sang Việt Nam. Trớ trêu thay, dù họ không muốn, nhưng người Việt vẫn biến nó thành xe thồ - một loại “vũ khí đặc biệt” chống lại cuộc xâm lăng của chính người Pháp. Với trí tuệ thông minh và sáng tạo, các anh chị dân công đã cải tiến chiếc xe đạp để có thể thồ được 200-300 kg hàng hóa. Thế giới phải ngả mũ thán phục, khi con người Việt Nam cùng chiếc xe đạp đều nhỏ bé nhưng đã nâng trọng tải thồ của xe lên đến 325 kg, một con số xứng đáng được ghi vào sách Guinness! Trọng tải một xe đạp thồ bằng 100 dân công gánh bộ; xe lại không cần nhiên liệu, dễ sửa chữa, dễ ngụy trang che mắt máy bay địch, có thể đi lẻ, đi thành đoàn trong mọi điều kiện thời tiết, đi trên những loại đường, địa hình khác nhau mà ô tô không đi được; xe không chỉ chở được vật tư công kèn, chất lỏng, mà khi cần có thể ghép 2 xe với nhau chở được 2 thương binh tư thế nằm hoặc 4 thương binh tư thế ngồi; ban đêm dùng ánh sáng đèn của xe giúp bác sĩ phẫu thuật cho thương binh; khi máy bay địch đánh phá, xe đạp thồ tìm nơi ẩn nấp nhanh gấp bội lần xe cơ giới. Với năng suất vận chuyển cao như vậy, những chiếc xe đạp thồ tưởng chừng thô sơ vô hại lại trở thành “vũ khí đặc biệt” góp phần vào thắng lợi của chiến dịch.

Chưa bao giờ công tác hậu cần lại đảm bảo được một khối lượng vật chất lớn đến như thế. Lần đầu tiên ta bảo đảm cho một lực lượng lớn tham gia chiến dịch bao gồm cả bộ đội chủ lực 53.800 người, thanh niên xung phong và dân công phục vụ chiến dịch là 33.300 người. “Số vật chất và nhân lực mà đồng bào Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu III và Liên khu IV đóng góp cho chiến dịch là rất lớn, bảo đảm sức khoẻ cho bộ đội xây dựng trận địa và chiến đấu ròng rã trong nhiều tháng. Các địa phương đã huy động trên 26 vạn dân công (trên 14 triệu ngày công), cả vùng tự do và vùng tạm bị chiếm, phục vụ tiền tuyến. Huy động 20.991 xe đạp thồ và hàng chục nghìn phương tiện vận chuyển thô sơ và nửa thô sơ; cung cấp cho chiến dịch 250.056 tấn lương thực, 907 tấn thịt

và hàng nghìn tấn thực phẩm khác (số huy động tại gốc). Tính riêng số vật phẩm chuyển được ra mặt trận là hơn 20 nghìn tấn”¹. Con đường vận chuyển lên Điện Biên Phủ tưởng chừng như chưa bao giờ gian nan, khó khăn như thế. Từ nhiều vùng khác nhau, dân công ta vượt qua thác ghềnh, suối sâu, đèo cao, vực thẳm. Ban ngày còn dễ đi, ban đêm chỉ sợ hờ là nguy hiểm đến tính mạng. Thời tiết vùng rừng núi lại nghịch, gió rét, mưa rừng, muỗi, vắt làm nản lòng người đi. Cộng thêm tiếng bom đạn gầm rít, chỉ chực chờ bắn phá cản bước chân vận chuyển người đi. Đội quân xe đạp thồ cũng được tổ chức, biên chế như quân đội, thành từng đoàn theo từng địa phương lúc cần thiết có thể hỗ trợ, giúp đỡ nhau trên đường đi; lúc khác có thể phân tán theo tình hình thực tế. Để đưa quân nhu lên trận tuyến, những dân công sử dụng xe đạp thồ được tổ chức thành từng đoàn theo địa phương. Mỗi nhóm mang theo hành trang là những nhu yếu phẩm để có thể tự nấu nướng, những tấm nilong để che mưa cho hàng hóa. Xe nào hỏng thì chuyển vào bên đường sửa chữa để không cản trở lối đi của xe sau. Mỗi đoàn xe thồ có một xe chuyên chở phụ tùng thay thế, sửa chữa dọc đường, được gọi là “xưởng sửa chữa lưu động”. Nhờ đó, trong suốt quá trình diễn ra chiến dịch, Điện Biên Phủ chưa bao giờ bị gián đoạn về hậu cần từ lương thực, thực phẩm, thuốc men và những nhu yếu phẩm cần thiết. Đã có nhiều kỷ lục gắn liền với chiếc xe đạp thồ ấy. Tại Bảo tàng Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ hiện đang trưng bày chiếc xe đạp thồ của ông Ma Văn Thắng ở Thanh Lâu, Thanh Ba, Phú Thọ, một trong những dân công tiêu biểu cho việc vận chuyển. Trong nhiều trường hợp, chiếc xe đạp thồ còn có thể tải thương, là trợ lý đắc lực cho quân y.

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh, càng trong những hoàn cảnh ngặt nghèo, bản lĩnh, trí tuệ, sức mạnh con người Việt Nam lại được phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng, Chính phủ quân và dân ta đã có những cách làm sáng tạo khắc phục mọi khó khăn như: Động viên nhân dân Tây Bắc ra sức tiết kiệm đóng góp tại chỗ, đẩy mạnh làm đường, sử dụng tối đa số ô tô vận tải hiện có, huy động tối đa các phương tiện vận chuyển thô sơ như xe ngựa, voi, xe thồ... Trong tất cả các phương tiện

1. Xem Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh - Trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 202.

vận chuyển, xe đạp thồ đã chứng minh được tính ưu việt của mình, là phương tiện vận chuyển vô cùng hiệu quả chỉ sau xe cơ giới.

Đội quân xe đạp thồ xuất hiện ở Điện Biên Phủ là một điều kỳ diệu chưa từng có trong lịch sử chiến tranh, không chỉ ở Việt Nam mà cả lịch sử chiến tranh thế giới. Những chiếc xe đạp thồ tuy giản dị nhưng lại là minh chứng sống động cho tinh thần và ý chí quyết tâm không có gì lay chuyển được của một dân tộc trên con đường giành lại độc lập tự do. Thông qua câu chuyện của mình, những chiếc xe thồ đã làm toát lên ý nghĩa là dù trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù phải đối mặt với bao khó khăn và nghịch cảnh, nếu xuất phát từ những mục tiêu, lý tưởng cao đẹp cùng với sự kiên trì, sáng tạo, chúng ta có thể tạo ra được những kỳ tích từ những điều tưởng chừng như rất giản đơn. Đó cũng chính là ý nghĩa sâu sắc mà các thế hệ ông cha đi trước muốn gửi gắm đến thế hệ trẻ hôm nay mà hình ảnh những “chiếc xe thồ” là một ví dụ tiêu biểu. Với hơn 20.000 chiếc xe đạp thồ được huy động tham gia chiến dịch, Việt Nam đã làm nên được một điều kì diệu mang tên Điện Biên Phủ. Người Pháp không thể ngờ rằng những chiếc xe đạp do họ mang sang Việt Nam lại trở thành những phương tiện hữu hiệu giúp đối phương đánh bại họ trong trận đụng đầu lịch sử.

Cả thế giới còn bất ngờ hơn với một dân tộc nhỏ bé, lạc hậu với những chiếc xe đạp thồ thô sơ lại đánh thắng được thực dân Pháp, một thực dân hùng mạnh bậc nhất trên thế giới. Thắng lợi này càng có ý nghĩa với những dân tộc còn chịu ách thống trị của thực dân, đế quốc trên thế giới, thế hệ hậu sinh khâm phục sức sáng tạo, sự hy sinh, cống hiến cao cả của ông cha thừa trước. Thời bấy giờ để mua được một chiếc xe đạp đâu có dễ, gia đình nào thất lưng buộc bụng, chắt chiu dành dụm mới có thể sắm được một chiếc xe đạp và cũng là tài sản quý nhất của mỗi nhà. Thế mà dân ta không hề tính toán thiệt hơn, tất cả cùng chung khí phách hướng ra mặt trận. Nhà có xe đạp cũ thì sửa chữa lại, cải tiến, gia cố thành xe thồ để làm phương tiện vận chuyển tiếp tế hàng cho mặt trận. Có thể nói, ngoài xe đạp thồ, không có bất cứ loại phương tiện nào sánh được, trên địa hình hiểm trở, đường hẹp, trơn dốc, vừa phát cây san đường, chỉ cần 1 mét chiều rộng là xe đạp thồ có thể đi qua, lại giữ được bí mật ở mức cao nhất nhằm tránh địch phát hiện và đánh phá. Trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc ta, trận Điện Biên Phủ là sự kiện có một không hai, dân ra trận nhiều hơn quân đội; chỉ tính riêng đoàn xe đạp thồ đã hơn 20.000

chiếc, đông hơn số quân chủ lực của ta lúc bấy giờ. Không thể nào và khó có thể tính toán đến tuyệt đối, tính hết được có bao nhiêu dân công tiếp tế lương, tải đạn, phá đá mở đường suốt chiều dài biên giới từ Đông sang Tây, từ miền trung du đến khu 3 - khu 4... ngược lên Tây Bắc, dân nuôi quân, che chở, chăm lo từng bước quân ta đi. Vì vậy, có thể khẳng định chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 là chiến thắng của cuộc chiến tranh nhân dân trên phạm vi cả nước, là kết quả tổng hợp của nhiều yếu tố, trong đó hậu cần đóng vai trò quan trọng.

3. Kết luận

Thay cho lời kết bài viết, xin được mượn một đoạn của ký giả G. Roa, người Pháp trong cuốn sách “Trận đánh Điện Biên Phủ” nói về những chiếc xe đạp thồ trong chiến dịch Điện Biên Phủ: Đã có hàng trăm tấn bom được ném xuống các tuyến giao thông và những con đường tiếp vận của Quân đội Nhân dân Việt Nam, nhưng chẳng bao giờ cắt đứt nổi những con đường ấy. Trong cuộc Hội thảo khoa học quốc tế “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại*” tổ chức năm 2014 tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Phó giáo sư, Tiến sĩ. Christian C.Lentz nhấn mạnh: “*Trận Điện Biên Phủ đã làm thay đổi thế giới. Quân đội nhân dân Việt Nam đã đánh bại thực dân Pháp. Chiến thắng góp phần khích lệ và củng cố vị thế của Việt Nam trong các cuộc đàm phán ngoại giao, ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ chấm dứt 08 năm chiến tranh, giải tán Liên bang Đông Dương và thừa nhận chế độ Cộng hòa dân chủ ở miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 17. Hơn thế, chiến thắng này cũng có tác động lan tỏa, khích lệ các dân tộc bị áp bức khác phải quyết tâm hơn để đấu tranh chống chế độ đế quốc*”.¹

Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa vô cùng quan trọng “*như là một cái móc chối lợi bằng vàng của lịch sử dân tộc*”². Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn. “*Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới*”³. Chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần gìn giữ hòa bình, ổn định trong khu vực và trên thế giới.

1. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam - *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Sức mạnh Việt Nam và tầm vóc thời đại*, Nxb KHXH, H. 2014, tr. 200.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.315.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.320.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Lịch sử cuộc kháng chiến chống Pháp (1945- 1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1994.
2. Bộ Quốc phòng, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *55 năm Quân đội nhân dân Việt Nam*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1999.
3. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử chân lý thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
4. Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hồ Chí Minh: *Hồ Chí Minh, biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
5. Jules Rây: *Tiếng sấm Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1984.
6. Viện Lịch sử quân sự Việt Nam: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử chân lý thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.

BÀI HỌC VỀ PHÁT HUY SỨC MẠNH TOÀN DÂN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ GIÁ TRỊ TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

*TS. Trần Thị Rôit**

*TS. Vũ Văn Sỹ***

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kiện nổi bật của lịch sử Việt Nam và gây tiếng vang đối với thế giới trong thế kỷ XX. Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả của nhiều nguyên nhân và để lại những bài học kinh nghiệm có giá trị đối với dân tộc Việt Nam cũng như các quốc gia khác trong thời đại ngày nay. Trong đó, bài học kinh nghiệm về việc phát huy sức mạnh của toàn dân và có phương pháp sáng tạo, linh động, phù hợp để thực hiện mục tiêu của cách mạng vẫn còn nguyên giá trị.

Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung phân tích quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng và cách thức, phương pháp phát huy sức mạnh toàn dân trong chiến thắng Điện Biên Phủ; giá trị của bài học kinh nghiệm về vấn đề phát huy sức mạnh toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ hiện nay.

Từ khóa: phát huy sức mạnh toàn dân, bài học kinh nghiệm, Chiến thắng Điện Biên Phủ.

NỘI DUNG

Trong thế kỷ XX, nhân loại đã chứng kiến sự phát triển mạnh mẽ của phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và sự thành công của các quốc gia trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm để giành độc lập, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Việt Nam là quốc gia đầu tiên trong hệ thống thuộc địa mà nhân dân đã tự đứng lên để giành độc lập ngay khi Chiến tranh thế giới lần thứ II kết thúc. Sau khi nhân dân Việt Nam được giành chính

* Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

quyền, từ năm 1945 đến 1954, thực dân Pháp đã quay lại tiến hành chiến tranh xâm lược với ý định tiếp tục đặt ách thống trị như trước đó.

Tuy nhiên, sau 9 năm kéo dài chiến tranh, chiến thắng của quân dân Việt Nam và sự thất bại của quân đội Pháp trong trận Điện Biên Phủ năm 1954 đã dẫn đến việc thực dân Pháp chấp nhận ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ và chính thức kết thúc gần 100 năm xâm lược và cai trị.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam và sự thất bại của quân đội Pháp là sự kiện có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với lịch sử dân tộc Việt Nam và gây chấn động toàn thế giới. Về phía Việt Nam, đây là không chỉ là chiến thắng riêng của quân đội mà còn kết quả của chủ trương, đường lối Đảng về phát huy sức mạnh của toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong tiến trình cách mạng.

1. Chủ trương, đường lối Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh về phát huy sức mạnh toàn dân tộc để giành thắng lợi trong Chiến dịch Điện Biên Phủ

Trước khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, từ giữa thế kỷ XIX thực dân Pháp đã tiến hành chiến tranh xâm lược và đặt ách thống trị lên đất nước ta. Với truyền thống yêu nước, kiên cường, bất khuất đấu tranh chống ngoại xâm, các tầng lớp nhân dân Việt Nam đã liên tục đấu tranh để chống trả quân xâm lược, bảo vệ độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Tuy nhiên, các phong trào yêu nước theo khuynh hướng phong kiến, dân chủ tư sản đã thất bại do những nguyên nhân khách quan và chủ quan. Trong những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại của các phong trào yêu nước thì quan trọng nhất là thiếu đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp để huy động sức mạnh của toàn thể dân tộc trong cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ độc lập, chủ quyền quốc gia.

Năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Đến năm 1945, Đảng lãnh đạo nhân dân tiến hành thành công cuộc Cách mạng tháng Tám và trở thành Đảng cầm quyền. Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, dự đoán về khả năng thực dân Pháp sẽ quay trở lại để xâm lược và cai trị đất nước ta, trong Bản Tuyên ngôn độc lập đọc tại Quảng trường Ba Đình- Hà nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”¹.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr.3.

Thực tiễn lịch sử cho thấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dự đoán một cách chính xác ý đồ của thực dân Pháp. Ngay sau khi nước ta độc lập, với sự giúp đỡ của quân Anh, từ tháng 9 năm 1945, quân Pháp đã quay lại đánh chiếm Sài Gòn - Gia Định và các tỉnh Nam Bộ. Trong bối cảnh quân Tưởng, quân Anh, quân Pháp đồng thời có mặt trên lãnh thổ Việt Nam, trong Chỉ thị Kháng chiến - kiến quốc ngày 25 tháng 11 năm 1945, Trung ương Đảng khẳng định thực dân Pháp là kẻ thù chính của nhân dân ta và nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng là tập trung lực lượng để chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuối năm 1946, xuất phát từ tương quan lực lượng giữa hai bên trên chiến trường, quân đội quốc gia Việt Nam mới ra đời phải đối phó với phía Pháp có quân đội, vũ khí tối tân, nhiều kinh nghiệm trên chiến trường, Trung ương Đảng và Chủ tịch chủ trương huy động sức mạnh toàn dân tộc để giành thắng lợi trước quân đội Pháp. Chủ trương này đã thể hiện trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chỉ thị “Toàn dân kháng chiến” của Thường vụ Trung ương Đảng. Trong “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc chõng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp, cứu nước”¹.

Chủ trương huy động toàn dân tộc vào cuộc chiến tranh, phát huy sức mạnh của tất cả các thành phần dân cư không phân biệt giai cấp, tôn giáo, dân tộc, giới tính... là minh chứng cho tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo và cũng là biểu hiện sức mạnh tư tưởng, trí tuệ của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh. Đây còn là sự kế thừa truyền thống, kinh nghiệm chống giặc ngoại xâm của tổ tiên từ quá trình dựng nước và giữ nước trong điều kiện “lấy nhỏ đánh lớn, lấy ít địch nhiều”. Khi phải đối phó với kẻ thù có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh hàng đầu thế giới, cần khơi dậy và phát huy tiềm lực của toàn thể nhân dân, tạo ra sức mạnh tổng hợp để giành chiến thắng.

Như vậy, khi bước vào cuộc kháng chiến chống Pháp trên cả nước, Đảng đã xác định mục tiêu chung của toàn dân tộc là bảo vệ nền độc

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.480.

lập, đánh đuổi quân xâm lược Pháp, bảo vệ Tổ quốc. Mục tiêu này đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của toàn dân tộc Việt Nam. Cho dù thuộc giai cấp, tầng lớp nào thì mọi người dân Việt Nam đều có niềm tin đồng lòng là tinh thần yêu nước, khát vọng đất nước được độc lập, tự do.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, mục tiêu này trở thành nhân tố cơ bản để huy động sức mạnh toàn dân tộc vào trận quyết chiến chiến lược giữa hai bên trên chiến trường. Tiến hành chiến tranh nhân dân, huy động sức mạnh toàn dân tộc để thực hiện mục tiêu đề ra là một nhân tố có vai trò quyết định là để giành thắng lợi trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

2. Phương pháp, cách thức để phát huy sức mạnh toàn dân tộc để đạt mục tiêu đề ra trong chiến dịch Điện Biên Phủ

2.1. Xây dựng quân đội nhân dân và trao quyền chủ động cho chỉ huy trên chiến trường

Với quan điểm quân đội ta là quân đội nhân dân, “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu”, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang gồm ba thứ quân là bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích. Từ khi thành lập cho đến chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, quân đội đã trải qua quá trình vừa xây dựng, vừa chiến đấu. Bước vào trận Điện Biên Phủ, lực lượng vũ trang nhân dân đã lớn mạnh cả về lực lượng và tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kinh nghiệm chiến đấu, được trang bị vũ khí, khí tài ngày càng đầy đủ. Cùng với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương là lực lượng dân quân, du kích hùng hậu, đông đảo, có khả năng phối hợp chiến đấu với bộ đội và là nguồn dự trữ, bổ sung quân đội khi cần thiết.

Trước và trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng đã lãnh đạo, chỉ đạo công tác về chính trị, định hướng tư tưởng, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng của bộ đội. Sức mạnh tinh thần của quân dân Việt Nam xuất phát từ mục tiêu tiến hành chiến tranh vì chính nghĩa; chống xâm lược; bảo vệ độc lập tự do của Tổ quốc.

Về phía chỉ huy, trước khi chiến dịch Điện Biên Phủ bắt đầu, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã thể hiện sự trân trọng, tin tưởng trao quyền quyết định về phương án chiến đấu cho người trực tiếp chỉ huy quân đội trên chiến trường. Trước khi Đại tướng Võ Nguyên Giáp ra mặt trận, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Phải chắc thắng mới đánh, không chắc không

đánh... Tướng quân tại ngoại, giao cho chú toàn quyền. Có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định rồi báo cáo sau”¹.

Cuối năm 1953, Ban Tham mưu chiến dịch Điện Biên Phủ và cố vấn nước ngoài đề xuất phương án tác chiến đánh nhanh, giải quyết nhanh. Lúc bấy giờ, quân Pháp chỉ mới đổ xuống Mường Thanh 6 tiểu đoàn, công sự dã chiến, kế hoạch của phía ta còn giữ được bí mật. Tuy nhiên, đến giữa tháng 1/1954, khi quân ta sắp mở màn chiến dịch, thì phía quân Pháp đã tập trung một lực lượng lớn quân đội và quyết xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm kiên cố, khó công phá và phía Pháp cũng đã chuẩn bị sẵn sàng cho trận quyết chiến chiến lược. Vì vậy, mặc dù phía quân đội Việt Nam đã chuẩn bị tấn công với ý chí chiến đấu, quyết tâm cao nhưng khó để tiêu diệt được hàng chục tiểu đoàn quân Pháp trong vài ngày.

Xuất phát từ tình hình thực tế tại chiến trường, lắng nghe ý kiến của nhiều chỉ huy “nếu đánh nhanh thắng nhanh sẽ là mạo hiểm, thì tổn thất rất lớn, và không hoàn thành nhiệm vụ”², vào ngày 26/1/1954, Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận Điện Biên Phủ đã triệu tập họp đột xuất Đảng ủy Mặt trận. Cuộc họp thống nhất quyết định chọn phương án đánh chắc, tiến chắc³.

Quyết định hoãn cuộc tiến công, các đơn vị bộ đội kéo pháo ra, lùi về vị trí tập kết và chuẩn bị lại để đánh theo phương án mới của Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Đảng ủy Mặt trận Điện Biên Phủ thể hiện sự quyết đoán và tầm nhìn của vị tướng tài ba. Quyết định này đã gây khó khăn cho phía Pháp, hạn chế chỗ mạnh, khoét sâu điểm yếu của địch và phát huy được ưu thế của quân ta để giành thắng lợi trên chiến trường.

Lịch sử các cuộc chiến tranh trên thế giới cho thấy, người chỉ huy có vai trò rất quan trọng trên chiến trường. Việc trao quyền quyết định cho đại tướng Võ Nguyên Giáp trong việc lựa chọn phương án, cách đánh thể hiện niềm tin vào tư duy, trí tuệ, năng lực của người lãnh đạo của

1. Hoàng Minh Phương: “*Năm ngày cứu trên đầu đồng chí Tổng Tư lệnh*”, Tạp chí Xưa và Nay, 3-2004, số 208, tr.12.

2. Võ Nguyên Giáp: “*Điện Biên Phủ xưa và nay*”, Tạp chí Xưa và Nay, 5-1994, số 2.

3. Điện Biên Phủ: *Văn kiện Đảng và Nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.562.

Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng. Cách đánh giặc trên cơ sở kế thừa giá trị truyền thống Việt Nam và vận dụng linh hoạt trên cơ sở tình hình thực tế để đạt mục tiêu chiến thắng là bài học còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

**Lãnh đạo và động viên toàn thể nhân dân, phát huy sức mạnh của toàn dân tộc để giành chiến thắng trên chiến trường.*

Khi Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trên chiến trường, tất cả mọi người Việt Nam yêu nước dù thuộc thành phần, giai cấp nào trong xã hội cũng đều cảm nhận được lợi ích của cá nhân và toàn dân tộc là thống nhất. Khi đất nước bị xâm lược, đã là người Việt Nam thì ai cũng có tinh thần yêu nước, khát vọng độc lập, tự do, đánh đuổi quân xâm lược ra khỏi lãnh thổ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các vùng miền khác nhau trên Tổ quốc đã tích cực tham gia đóng góp cho chiến dịch Điện Biên Phủ với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”. Đặc biệt, hàng vạn dân công xuất thân từ nông dân tham gia vận chuyển lương thực, thực phẩm ra chiến trường bằng những phương tiện thô sơ trong tình hình giao thông khó khăn, núi đồi hiểm trở, địch đánh phá ác liệt. Nhiều trí thức ở các đô thị, địa chủ yêu nước, tư sản tích cực tham gia ủng hộ chiến dịch mà không hề tính toán, so đo.

Bên cạnh việc xác định đúng mục tiêu chung làm điểm tương đồng để huy động toàn dân tham gia đóng góp cho chiến trường, Chủ tịch Hồ Chí Minh Trung ương Đảng cũng đã căn cứ và yêu cầu, nguyện vọng, vai trò, vị trí của từng giai cấp, tầng lớp nhân dân để có phương pháp, cách thức động viên tinh thần và lợi ích vật chất một cách linh động, phù hợp.

Việt Nam trong thời kỳ giữa thế kỷ XX là quốc gia có hơn 90 % dân số là nông dân. Nông dân Việt Nam có số lượng đông đảo nhất trong xã hội, là lực lượng cơ bản của cách mạng và có vai trò trực tiếp tham gia sản xuất lương thực, thực phẩm cung ứng cho toàn xã hội và cho quân đội. Tuy có vai trò, vị trí quan trọng trong kháng chiến nhưng đại đa số không có quyền sở hữu ruộng đất. Tại chiến trường Điện Biên Phủ, đại đa số bộ đội cũng xuất thân từ gia đình nông dân.

Trước chiến dịch Điện Biên Phủ, vào tháng 1 năm 1953, trong Báo cáo trước Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định “Kháng chiến đã 7 năm, đồng bào

nông dân đã hy sinh cho Tổ quốc, đóng góp cho kháng chiến đã nhiều và vẫn sẵn sàng hy sinh, đóng góp hơn nữa. Song họ vẫn là lớp người nghèo khổ hơn hết, vì thiếu ruộng hoặc không có ruộng cày. Đó là một điều rất không hợp lý. Muốn kháng chiến thắng lợi, dân chủ nhân dân thật thà thực hiện, thì phải nâng cao quyền lợi kinh tế và chính trị của nông dân, phải chia ruộng đất cho nông dân”¹.

Như vậy, theo quan điểm của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, giải quyết vấn đề ruộng đất cho nông dân là một trong những biện pháp quan trọng để động viên về tinh thần và bảo đảm quyền lợi về vật chất cho họ.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, Quốc hội khóa I thông qua tại Kỳ họp thứ ba từ ngày 1 đến tháng 4/12/1953 đã thông qua Luật Cải cách ruộng đất. Sau đó, cuối năm 1953, Luật Cải cách ruộng đất được triển khai trong vùng tự do và tạm chiếm gồm 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất. Chủ trương cải cách ruộng đất và khẩu hiệu ruộng đất cho dân cày của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra trong thời điểm trước khi chiến dịch bắt đầu khiến nông dân vô cùng phấn khởi. Bộ đội chiến đấu trên chiến trường Điện Biên Phủ đa số xuất thân từ nông dân nên khi gia đình được chia ruộng đất càng hăng hái, quyết tâm đánh thắng quân Pháp.

Với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, với tinh thần yêu nước nồng nàn, trong quá trình diễn ra chiến dịch, hàng chục vạn nông dân và nhân dân thuộc các giai cấp, tầng lớp khác nhau tham gia làm đường, vận tải, tiếp tế lương thực cho bộ đội trên chiến trường. Ngoài mặt trận Điện Biên Phủ, trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, quân dân Việt Nam còn tổ chức đánh địch trên các chiến trường khác khiến quân Pháp lúng túng, phải phân tán đóng giữ, đối phó; khó khăn khi muốn ứng cứu đồng đội tại chiến trường Điện Biên Phủ.

Sau Chiến thắng Điện Biên Phủ, nhiều nhà nghiên cứu trên thế giới đã đặt câu hỏi vì sao một đất nước tương đối nhỏ bé và lạc hậu về công nghệ trong thế kỷ XX có thể đánh thắng hai cường quốc là Pháp và Mỹ. Mc.Namara - nguyên Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ thừa nhận một trong những nguyên nhân thất bại và kinh nghiệm rút ra từ chiến tranh tại Việt Nam: “Chúng ta đánh giá thấp sức mạnh của chủ nghĩa dân tộc thúc đẩy

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.7, tr.16.

một dân tộc đấu tranh và hy sinh cho lý tưởng và các giá trị của nó...”. “Sức mạnh sâu thẳm nhất của một dân tộc không nằm ở mũi nhọn quân sự mà ở sự đoàn kết của dân tộc”¹.

Sự chỉ đạo sáng suốt của Đảng và hoạt động của quân dân ta trên các mặt trận khắp cả nước trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 đã góp phần tạo ra đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ, phá tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của Pháp ở Đông Dương.

Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu tượng của sức mạnh của toàn dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh cho hòa bình, độc lập, tự do, là biểu tượng sức mạnh của trí tuệ và lòng yêu nước toàn thể quân dân. Khi nói về chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” này, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nhận định: sức mạnh cơ bản, nhân tố chủ yếu làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ không nằm ở vũ khí trang bị mà là ở chính trị - tinh thần. Chính tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí quyết tâm bảo vệ nền tự do và độc lập của dân tộc, tinh thần dám đánh, quyết đánh và quyết thắng của quân và dân Việt Nam đã tạo nên chiến thắng.

3. Giá trị của bài học kinh nghiệm về huy động sức mạnh toàn dân tộc trong chiến thắng Điện Biên Phủ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã chứng minh: một quốc gia nhỏ yếu muốn thực hiện thành công mục tiêu đề ra trong quá trình xây dựng, bảo vệ Tổ quốc cần phải có đường lối đúng đắn và cách thức tiến hành sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

Hiện nay, Việt Nam là một quốc gia độc lập và đang đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa, chủ động hội nhập quốc tế. Đảng Cộng sản đã đề ra mục tiêu xây dựng Việt Nam thành một quốc gia “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, đến năm 2030 vượt qua mức thu nhập trung bình và năm 2045 trở thành quốc gia phát triển thu nhập cao.

Trong bối cảnh tình hình quốc tế có những diễn biến phức tạp, khó lường và quan hệ giữa các nước có sự thay đổi to lớn thì bài học về xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh toàn dân tộc để xây dựng Việt

1. Robert S.McNamara: *Nhìn lại quá khứ, Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.317, 316.

Nam thành một quốc gia theo định hướng xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” và bảo vệ sự toàn vẹn lãnh thổ, độc lập dân tộc vẫn còn nguyên giá trị.

Kinh nghiệm từ chiến thắng Điện Biên Phủ cho thấy, sức mạnh của toàn dân tộc sẽ được phát huy khi mục tiêu chung của cách mạng phù hợp với tất cả người dân thuộc các giai tầng khác nhau trong xã hội. Khi quyền lợi của cá nhân và cộng đồng dân tộc thống nhất thì nhân dân sẽ hăng hái tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng đề ra khẩu hiệu để tập hợp sức mạnh của mọi người Việt Nam yêu nước là “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng quân xâm lược” và triển khai thực hiện các biện pháp sáng tạo, phù hợp để động viên quân đội, các tầng lớp nhân dân tham gia đóng góp sức người, sức của để hoàn thành mục tiêu chung. Hiện nay, đất nước đã hòa bình, độc lập và đang hội nhập sâu rộng vào xu thế chung của thế giới, khẩu hiệu hành động là “Tất cả vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

Là người Việt Nam, hiện nay ai cũng mong muốn sống trong hòa bình, đất nước phát triển bền vững theo mục tiêu mà Đảng đề ra. Tuy nhiên, mỗi giai cấp, tầng lớp, mỗi dân tộc, tôn giáo đều có những nhu cầu lợi ích riêng.

Khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào quá trình toàn cầu hóa và xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa, bên cạnh giai cấp công nhân, nông dân và đội ngũ trí thức thì còn có cộng đồng doanh nhân, cộng đồng người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Việt Nam là quốc gia đa tôn giáo và có 54 dân tộc cùng chung sống trên lãnh thổ. Về hoàn cảnh, điều kiện sống, thu nhập, tâm tư, nguyện vọng có sự thống nhất đồng thời cũng có điểm khác nhau. Trong kháng chiến chống Pháp và trong chiến dịch Điện Biên Phủ, không có quốc gia nào mà Đảng Cộng sản lãnh đạo lại nhận được sự ủng hộ của nhiều trí thức, địa chủ và tư sản như Việt Nam. Để thực hiện thành công mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc theo Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, từ kinh nghiệm của chiến thắng Điện Biên Phủ, Đảng cần có chủ trương, chính sách cụ thể hơn để chăm lo, động viên các thành phần dân cư, hướng tất cả vào mục đích chung của dân tộc trong thời kỳ lịch sử mới.

KẾT LUẬN

Trong thế kỷ XX, Việt Nam khiến cả thế giới chấn động vì đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Trong thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Đảng và trên cơ sở những kinh nghiệm quý báu từ lịch sử đấu tranh bảo vệ độc lập và xây dựng đất nước, khi phát huy được sức mạnh của toàn dân tộc, Việt Nam chắc chắn sẽ trở thành quốc gia hùng cường, sánh vai các cường quốc trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Tổng kết chiến tranh - Trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ 50 năm sau nhìn lại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
3. Điện Biên Phủ: *Văn kiện Đảng và Nhà nước*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
6. Võ Nguyên Giáp: “*Điện Biên Phủ xưa và nay*”, Tạp chí Xưa và nay, số 2, 5-1994.
7. Hoàng Minh Phương: “*Nắm ngải cứu trên đầu đồng chí Tổng Tư lệnh*”, Tạp chí Xưa và Nay, số 208, 3-2004.
8. Robert S.McNamara: *Nhìn lại quá khứ, Tấn thăm kịch và những bài học về Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

ĐƯỜNG LỐI CHIẾN TRANH NHÂN DÂN TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀ Ý NGHĨA ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM HIỆN NAY

*PGS.TS. Hà Trọng Thà**
*PGS.TS. Vũ Đức Trung***

TÓM TẮT

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng Quân ủy, Bộ Tư lệnh chiến dịch cùng các lực lượng vũ trang cách mạng đã mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Qua 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường, gian khổ, ngày 07/5/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc toàn thắng. Chiến thắng Điện Biên Phủ là đỉnh cao của chiến công giữ nước, giải phóng dân tộc của Việt Nam, bổ sung, làm phong phú và nâng cao các giá trị truyền thống của dân tộc, nổi bật là đường lối chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Từ khóa: Đường lối chiến tranh nhân dân, Điện Biên Phủ, bảo vệ Tổ quốc

1. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh về thể trận chiến tranh nhân dân trong Chiến thắng Điện Biên Phủ

Chiến thắng Điện Biên Phủ hội tụ sức mạnh cao nhất của dân tộc, bắt nguồn từ sức mạnh của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, đường lối kháng chiến của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ngay từ đầu, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm xác định những vấn đề căn cốt nhất để lãnh đạo, tổ chức toàn dân, toàn quân ta trong cuộc kháng chiến trường kỳ. Tư tưởng chỉ đạo và đường lối kháng chiến được thể hiện qua Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” ngày 25/11/1945; văn kiện “Công việc khẩn cấp bây giờ” ngày 05/11/1946 và được hoàn chỉnh tại Hội nghị Thường vụ Trung ương (mở rộng) ngày 17 và 18/12/1946.

* Trường Đại học An ninh nhân dân

** Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Kế thừa truyền thống cả nước đồng lòng, toàn dân đánh giặc của dân tộc, thấm nhuần nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân trong lịch sử, trong *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* (12/12/1946), Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã vạch rõ mục đích kháng chiến là đánh thực dân phản động Pháp, giành độc lập, thống nhất; đường lối kháng chiến là toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính, trường kỳ, vừa kháng chiến, vừa kiến quốc... Tiếp đó, trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (19/12/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”¹. Đây là một định hướng chiến lược đối với toàn dân ta ngay từ đầu cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Toàn dân kháng chiến nghĩa là toàn cả dân, ai cũng đánh giặc. Bất kỳ đàn ông đàn bà, người già con trẻ, ai cũng tham gia kháng chiến”². Đường lối đó phù hợp với tình hình thực tế cách mạng Việt Nam thời kỳ này, và đáp ứng nguyện vọng của nhân dân, của mọi người Việt Nam yêu nước.

Đặc trưng nổi bật, nét đặc sắc của chiến tranh nhân dân Việt Nam trong Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự động viên, tổ chức lực lượng toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt, dựa vào sức mạnh toàn dân, phát động, tổ chức toàn dân tiến hành chiến tranh; tổ chức cả nước thành một mặt trận, tạo nên thế trận “thiên la địa võng”, cả nước đánh giặc, mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi xóm làng là một pháo đài; giặc đi đến đâu cũng bị đánh. Toàn dân đánh giặc bằng mọi vũ khí có trong tay. Trong đường lối chiến tranh nhân dân, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định lực lượng tham gia kháng chiến gồm: quân đội, dân quân du kích, công an, nhân dân trực tiếp chiến đấu bảo vệ xóm làng, đường phố; thanh niên xung phong, dân công, các đội trừ gian, diệt ác, các đội công tác, binh vận, các tổ chức, mọi người tùy theo lứa tuổi, sức lực mà đóng góp vào kháng chiến, đi học cũng là kháng chiến, sản xuất cũng là kháng chiến...

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.534.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.485.

Đề động viên được lực lượng toàn dân đánh giặc, toàn dân kháng chiến, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tập hợp các lực lượng vào Mặt trận dân tộc thống nhất, hợp thành khối đoàn kết dân tộc vững chắc. Sau Chiến thắng Biên giới 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta bước sang một giai đoạn mới - giai đoạn Tổng phản công. Đáp ứng yêu cầu cấp bách đặt ra của cách mạng nước ta lúc đó là thực hiện cho được “Một dân tộc, một Mặt trận” để phát huy cao độ sức mạnh của dân tộc cho công cuộc kháng chiến, Mặt trận Liên Việt đã ra đời trên cơ sở thống nhất Mặt trận Việt Minh và Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Liên Việt) tại Đại hội toàn quốc thống nhất hai Mặt trận vào ngày 07-3/1951 ở tỉnh Tuyên Quang với mục tiêu chung là giành độc lập dân tộc, thống nhất Tổ quốc. Nhờ đó, Đảng ta đã tập hợp được sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, động viên, phát huy cao độ lòng yêu nước, yêu chế độ của nhân dân vào công cuộc kháng chiến, kiến quốc, tạo ra khả năng to lớn để huy động sức người, sức của chi viện ngày càng nhiều cho tiền tuyến. Suốt 9 năm kháng chiến, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra sức mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất trên nền tảng khối liên minh công nhân - nông dân và trí thức; chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền dân chủ nhân dân làm công cụ sắc bén tổ chức toàn dân kháng chiến và xây dựng chế độ mới; tăng cường công tác xây dựng Đảng, nâng cao sức chiến đấu và hiệu lực lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến; kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng và đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở cả thành thị và nông thôn... tạo nên sức mạnh toàn diện góp phần làm nên Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi tổng hợp của nhiều yếu tố, nhưng trước hết là do sự lãnh đạo tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; trong đó đường lối chiến tranh nhân dân là hạt nhân xuyên suốt cuộc chiến tranh. Chính nhờ có đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, Đảng ta đã huy động được sức mạnh của cả dân tộc vào cuộc đối đầu lịch sử. Đường lối chiến tranh nhân dân trong Chiến dịch Điện Biên Phủ được Đảng ta vận dụng, phát triển ở các giai đoạn cách mạng tiếp theo lên một tầm cao mới, đưa cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này tới thắng lợi khác, có Tổng Bí thư Lê Duẩn khẳng định: “Đó là bản anh hùng ca của một cuộc chiến tranh nhân dân thần kỳ mà chiến công tiêu biểu của nó - trận Điện Biên Phủ

vĩ đại - đã được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng hay một Đống Đa trong thế kỷ XX, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”¹.

2. Thực tiễn thế trận chiến tranh nhân dân trong Chiến thắng Điện Biên phủ

Bước vào chuẩn bị cho chiến dịch Điện Biên Phủ, theo lời kêu gọi của Đảng và Mặt trận Liên Việt, nhân dân khắp nơi trên cả nước, đặc biệt là vùng kháng chiến và các tỉnh Tây Bắc, Việt Bắc, Khu III, Thanh Hóa đã vượt qua mọi khó khăn chông chát, đóng góp rất nhiều về vật chất và tinh thần cho chiến dịch, động viên con em hăng hái gia nhập vào các đoàn quân ra trận bằng tinh thần chiến đấu “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Thế trận chiến tranh nhân dân trong Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện rõ nét qua hai vấn đề là xây dựng, tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân và huy động lực lượng hậu cần bảo đảm kháng chiến thắng lợi.

Về xây dựng và tổ chức lực lượng kháng chiến

Thực hiện chủ trương động viên toàn dân, vũ trang toàn dân trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tổ chức lực lượng vũ trang truyền thống của dân tộc Việt Nam đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, phát triển, nâng cao về chất trong tổ chức ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích, tự vệ. Mỗi thứ quân được xác định chức năng, nhiệm vụ, vai trò riêng, nhưng lại có mối quan hệ mật thiết, hỗ trợ nhau cùng phát triển. Sự hỗ trợ giữa ba thứ quân chính là sự phối hợp giữa lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động, tạo ra thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp. Cách tổ chức ba thứ quân thể hiện đậm nét tính chất toàn dân của lực lượng vũ trang nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh xây dựng và lãnh đạo.

Thế trận toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt của ta phát triển ngày càng vững chắc, rộng khắp, khiến quân xâm lược không chỉ phải đối mặt với bộ đội chủ lực mà còn phải đối diện với thế trận toàn dân đánh giặc, đi đến đâu cũng bị đánh, lực lượng bị hao

1. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976, tr.55-56.

mòn, ý chí chiến đấu giảm sút. Thế trận đó cho phép chúng ta thực hiện chiến tranh chính quy bằng lực lượng chủ lực kết hợp chặt chẽ với các hoạt động tác chiến của lực lượng tại chỗ của bộ đội địa phương và dân quân du kích; giữa mặt trận chính diện và mặt trận sau lưng địch, giữa chiến trường chính và chiến trường phối hợp; giữa đấu tranh quân sự với phong trào đấu tranh chính trị của đông đảo quần chúng, tạo nên sức mạnh tổng hợp. Thế trận chiến tranh nhân dân của ta đã tạo thành “*tám lối thiên la địa võng*” thường xuyên uy hiếp, vây hãm, khiến thực dân Pháp rơi vào những mâu thuẫn không sao gỡ nổi. Đó là mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán, giữa đánh nhanh và đánh kéo dài, giữa phòng ngự và tiến công. Tướng Nava đã phải thừa nhận: “Quân viễn chinh Pháp không những phải chống chọi với một đội quân chính quy mà còn phải đương đầu với cả một dân tộc”¹.

Nói đến Chiến thắng Điện Biên Phủ còn phải kể đến sự phối hợp và thống nhất hành động giữa các tầng lớp nhân dân, giữa các vùng miền trong cả nước để chia lửa cùng Điện Biên Phủ. Từ khu V, Nam Bộ, chiến trường Lào, Campuchia, từ vùng tạm chiếm đến vùng tự do, từ miền ngược tới miền xuôi, ở đồng bằng cũng như trong các đô thị lớn đã diễn ra sự phối hợp đấu tranh võ trang, chính trị hợp pháp, nửa hợp pháp với sự tham gia của đủ mọi tầng lớp, mọi thành phần xã hội, mọi lứa tuổi. Dựa vào thế trận và lực lượng toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang làm nòng cốt, trong Chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954, ta liên tiếp mở các đòn tiến công chiến lược khắp trên các chiến trường, tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai rộng lớn với hàng trăm vạn dân, buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng cơ động chiến lược ra nhiều hướng, đẩy địch lâm vào thế bị động đối phó, không thể thực hiện được ý đồ chiến lược do Nava vạch ra. Quyền chủ động trên chiến trường thuộc về ta. Điện Biên Phủ trở thành nơi địch tập trung binh lực mạnh nhất - điều nằm ngoài dự kiến trong “Kế hoạch Nava”.

Xuất phát từ đường lối đúng đắn, qua quá trình vừa xây dựng, vừa chiến đấu, lực lượng vũ trang nhân dân đã lớn mạnh cả về lực lượng và tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, kinh nghiệm chỉ huy và

1. Henri Nava: *Đông Dương hấp hối*, Nxb Plông, Pari, 1958, Bản dịch của Viện Sử học.

chiến đấu phong phú, được trang bị vũ khí, khí tài ngày một tốt (trong đó một phần là lấy được của địch). Cùng với bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương là lực lượng dân quân, du kích hùng hậu, đông đảo, rộng khắp, kiên cường trụ bám bảo vệ bản làng, chiến đấu phối hợp với bộ đội và là nguồn bổ sung phát triển quân đội. Henry Nava, Tư lệnh quân viễn chinh Pháp đã thừa nhận tính hiệu quả, hợp lý của lực lượng kháng chiến: “tổ chức lực lượng vũ trang và một bộ máy quân sự hoàn toàn thích hợp (tác giả nhấn mạnh)... là một “hình chóp nón sống “bám rễ sâu trong nhân dân. Tầng thấp bên dưới là du kích... tầng trên họ là bộ đội địa phương,... đỉnh tháp là bộ đội chính quy”¹.

Trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, chiến tranh du kích đã tiêu diệt khoảng hai phần ba (8 vạn) số địch bị diệt trên toàn Đông Dương, “góp phần quyết định vào việc đánh bại Kế hoạch Nava”². Hiệu quả của thế trận chiến tranh nhân dân rộng khắp, đan cài và rất hiểm của ta đã khiến bộ chỉ huy Pháp cực kỳ lúng túng, càng gỡ càng rối. Tướng tài của quân đội Pháp, từng tham gia Chiến tranh thế giới thứ I và thứ II tỏ ra bất lực, viết: Đồng bằng Bắc Bộ chính là nơi bị “ruỗng nát” lớn nhất, đại bộ phận quân tinh nhuệ Pháp (khoảng 100 nghìn quân) bị giữ chân ở đây. Trong khoảng 7 nghìn làng thì họ kiểm soát được 5 nghìn làng. Hậu quả trầm trọng nhất của tình trạng trên là 9 phần 10 lực lượng của Pháp bị giam chân vào nhiệm vụ chiếm đóng, hoặc có cơ động thì cũng rất hạn chế³, “chúng ta đã bị dồn tới chân tường”⁴. Kết quả, thực dân Pháp đã thua nhân dân Việt Nam trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Về huy động lực lượng hậu cần bảo đảm kháng chiến thành công

Chiến dịch Điện Biên Phủ là cuộc đọ sức lớn nhất, toàn diện nhất, quyết liệt nhất từ khi chính quyền dân chủ nhân dân được thành lập. Khó khăn lớn nhất đồng thời cũng là thắng lợi đầu tiên, bất ngờ nhất

1. Henri.Nava: *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, 1994, tr.54.

2. Hoàng Văn Thái: *Mấy vấn đề về Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985, tr.19.

3. Henri Nava: *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, 1994, tr.57.

4. Henri Nava: *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, 1994, tr.47.

đó là hậu cần. Một quân đội xuất phát điểm từ “gây tầm vông, giáo mác” chống lại một đội quân nhà nghề có đủ vũ khí và phương tiện chiến tranh hiện đại, lại được Mỹ giúp sức nên khó khăn lại càng gấp bội. Xa hậu phương tới hơn 500 km, phương tiện kém, đường sá xấu lại bị kẻ địch thường xuyên bắn phá, thời tiết không thuận lợi là những khó khăn lớn nhất, đầu tiên trong việc bảo đảm để bộ đội có đủ cơm ăn, đạn bắn. Tuy nhiên, cả nước dồn sức vào trận độ sức. Một số lượng khổng lồ sức người, sức của cả nước đã dồn cho chiến dịch: 261.453 dân công với trên 18.301.570 ngày công, 25.056 tấn gạo, 907 tấn thịt, 917 tấn lương thực khác, 20.991 xe đạp thồ, 11.800 mẩu ngựa và 500 ngựa thồ đã được huy động. Liên khu Việt Bắc đóng góp 5.229 tấn gạo, 454 tấn thịt, 226 tấn thực phẩm khác, 36.519 nhân công, 8.065 xe đạp thồ; Liên khu III: 1.712 xe đạp thồ; Liên khu IV: 9.052 tấn gạo, 640 tấn thực phẩm khác, 186.714 dân công, 11.214 xe đạp thồ; khu Tây Bắc: 7.311 tấn gạo, 389 tấn thịt, 31.819 dân công; 11.800 mẩu ngựa và 500 ngựa thồ; lưu vực Nậm Hu, Thượng Lào: 2.000 tấn gạo¹. Và như vậy, chúng ta đã thực hiện thắng lợi quyết định của Bộ Chính trị: “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện Chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho Chiến dịch này”². Tính trung bình thì một chiến sĩ bộ đội ra trận thì có gần sáu người dân công, thanh niên xung phong hỗ trợ, phục vụ, cứ ba chiến sĩ bộ đội thì có hai xe đạp thồ, xe cút-kít hay xe trâu, bò, xe ngựa và cứ bốn chiến sĩ có một thuyền của dân phục vụ việc tiếp tế thực phẩm.

Thanh Hóa được xem là kho người, kho của trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ tiến gần đến ngày thắng lợi, đòi hỏi sự cung cấp lương thực ngày càng khẩn trương và càng nhiều. Giữa tháng 4/1954, Thanh Hóa được giao nhiệm vụ trong vòng 20 ngày phải huy động 2.000 tấn gạo, 147 tấn thực phẩm và muối. Để có số lượng lương thực trên, nhân dân Thanh Hóa đã tình nguyện ăn ngô non, khoai lang để dành gạo cho chiến sĩ ngoài mặt trận. Những đóng góp to lớn của Thanh Hóa đã hòa chung vào sự đóng góp

1. Ban Khoa học hậu cần: *Công tác hậu cần chiến dịch Điện Biên Phủ*, Tổng cục Hậu cần xuất bản, 1979, tr. 554.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 15, tr.88.

của nhân dân cả nước, làm rạng danh Thanh Hóa như lời ngợi khen của Hồ Chủ tịch: “Bây giờ tiếng Việt Nam đến đâu, tiếng Điện Biên Phủ đến đó. Tiếng Điện Biên Phủ đến đâu, đồng bào Thanh Hóa cũng có một phần vinh dự đến đó”. Vì không hiểu được tình quân dân “như cá với nước” đó, nên quân Pháp cũng không hiểu được là vì sao, trong điều kiện xa xôi và địa hình hiểm trở của Điện Biên Phủ, chúng ta vẫn nuôi được 45.000 quân ăn no, đánh thắng khi không có máy bay, ô tô để tiếp tế cho mặt trận.

Với lực lượng kháng chiến của ta lớn mạnh cả về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, ta đã huy động 5 đại đoàn chủ lực bao vây tiến công địch và 26 vạn dân công liên tục phục vụ chiến dịch. Bằng tinh thần chiến đấu anh dũng của các chiến sĩ ngoài mặt trận, sự chi viện to lớn của hậu phương, với phương châm “*đánh chắc, tiến chắc, đánh chắc thắng*”, trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ đã kết thúc với thắng lợi hoàn toàn thuộc về ta. Quân và dân ta đã tiêu diệt và bắt sống 16.000 địch, trong đó có tướng Đờ Cát và bộ chỉ huy tập đoàn cứ điểm. Đánh giá về sức mạnh của lực lượng vũ trang trong đường lối chiến tranh nhân dân, Đảng ta cho rằng, “Chiến thắng ở Điện Biên Phủ cũng như ở các chiến trường toàn quốc năm nay chứng tỏ không những bộ đội chủ lực của ta tiến bộ lớn, mà bộ đội địa phương, dân quân du kích trên các chiến trường cũng tiến bộ nhiều. Từ trước đến nay chưa lúc nào, quân ta phối hợp tác chiến rộng khắp và liên tục và thu nhiều thắng lợi như hiện nay...”¹.

3. Ý nghĩa của đường lối chiến tranh nhân dân đối với sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay

Chiến thắng Điện Biên Phủ thể hiện sức mạnh dân tộc được tổ chức và động viên cao nhất trong thời đại mới bởi một đường lối lãnh đạo đúng đắn và sáng tạo. Chiến thắng Điện Biên Phủ mãi mãi là một động lực tinh thần quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Cho đến nay, thế giới vẫn đặt câu hỏi vì sao một đất nước tương đối nhỏ bé và lạc hậu về công nghệ, vừa thoát ra khỏi ách thực dân gần 100 năm lại có thể đánh thắng hai cường quốc là Pháp và Mỹ, tại sao Pháp lại thua. Ph.Leclerc, một Đại tướng giỏi của quân đội Pháp, cũng đã nói

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, t.15, tr. 100.

một cách cô đọng và rõ ràng bài học thất bại của Pháp rằng: “Người ta không thể nào dùng sức mạnh để phá tan chủ nghĩa dân tộc Việt Nam”¹.

Có thể nói, Chiến thắng Điện Biên Phủ là thành quả của đường lối chiến tranh nhân dân Việt Nam, sức mạnh của lực lượng vũ trang nhân dân và của dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, kết hợp với sức mạnh thời đại. Tiếp nối Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập những chiến công hiển hách “Điện Biên Phủ trên không” năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, đạt nhiều thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới gần 40 năm qua, như Đảng ta đã nhiều lần khẳng định “đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”².

Hiện nay, tình hình thế giới, khu vực và trong nước diễn biến phức tạp, xu thế lớn của thời đại vẫn là hòa bình, hợp tác và phát triển, nhưng tiếp tục có nhiều diễn biến phức tạp, khó lường. Chiến tranh cục bộ, xung đột vũ trang, hoạt động can thiệp lật đổ, ly khai, khủng bố, tranh chấp lãnh thổ, biên, đảo, các yếu tố đe dọa an ninh phi truyền thống ngày càng gia tăng. Đối với trong nước, bên cạnh thời cơ thuận lợi rất to lớn, đất nước cũng đứng trước những thách thức khó khăn: Các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” để chống phá trên tất cả các lĩnh vực, trong đó các vấn đề về “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” đã và đang được chúng triệt để lợi dụng nhằm kích động tư tưởng ly khai, gây bạo loạn ở một số khu vực trọng điểm, hòng làm mất ổn định chính trị - xã hội đất nước.

Bối cảnh đó đặt ra cho nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc những yêu cầu mới nặng nề hơn. Kế thừa đường lối chiến tranh nhân dân trong tình hình hiện nay, đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phải nâng cao cảnh giác, kiên trì thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng lực lượng vũ trang

1. Phillippe Devillers: *Paris - Saigon - Hanoi*, Edition Gallimard Juliard, 1988, p.375.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I, tr.104.

nhân dân vững mạnh; nâng cao sức mạnh và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang nhân dân, đáp ứng với yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; chăm lo xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân vững chắc, giữ nước từ khi nước chưa nguy, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới đến thành công. Phát huy bài học lịch sử về đường lối chiến tranh nhân dân trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc hiện nay, chúng ta hoàn toàn tin tưởng rằng; bất cứ thế lực nào dùng sức mạnh để áp đặt ý chí của mình lên dân tộc khác thì cuối cùng nhất định sẽ thất bại. Các lực lượng hiếu chiến dù có tàn bạo đến đâu thì cuộc đấu tranh của nhân loại tiên bộ vì hòa bình, hữu nghị và phát triển, dân chủ, công bằng, văn minh nhất định thắng lợi; cách mạng Việt Nam với đường lối chiến tranh nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam nhất định thắng lợi hoàn toàn.

Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2024) là dịp để chúng ta tiếp tục khẳng định ý nghĩa lịch sử, tầm vóc vĩ đại của Chiến thắng Điện Biên Phủ; khẳng định sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là nhân tố quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược; khẳng định vai trò và đóng góp to lớn của các lực lượng vũ trang và nhân dân cả nước, trực tiếp là lực lượng tham gia chiến dịch và đồng bào các dân tộc Tây Bắc. Kể từ Chiến thắng Điện Biên Phủ đến nay, biết bao sự kiện trọng đại diễn ra trên hành tinh, nhưng các thế hệ người dân Việt Nam và nhân dân yêu chuộng hòa bình, độc lập, tự do, tiên bộ xã hội trên thế giới vẫn mãi mãi ngưỡng mộ, tôn vinh Chiến thắng Điện Biên Phủ - một trong những chiến thắng vĩ đại nhất của xã hội loài người.

Kết luận:

Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự kế thừa, phát triển những chiến thắng trong lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng của sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, tổ chức và động viên truyền thống yêu nước. Kế thừa truyền thống đánh giặc của dân tộc và tiếp thu tinh hoa quân sự thế giới, Đảng đã lãnh đạo thực hiện toàn dân kháng chiến với mục tiêu cao cả là giải phóng dân tộc, đã thu hút mọi tầng lớp nhân dân, toàn dân tộc tham gia. Gần 70 năm đã đi qua, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ mãi mãi được khẳng

định là kết quả tổng hợp của sức mạnh dân tộc Việt Nam kết hợp với sức mạnh thời đại, nhưng trên hết và trước hết, đó là thắng lợi của khát vọng độc lập tự chủ, của ý chí tự lực, tự cường trên nền tảng sức mạnh đoàn kết của dân tộc Việt Nam anh hùng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa học hậu cần: *Công tác hậu cần chiến dịch Điện Biên Phủ*, Tổng cục Hậu cần xuất bản, 1979.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tập 15.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tập I.
4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tập 4.
5. Hoàng Văn Thái: *Mấy vấn đề về Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.
6. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập, tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1976.
7. Henri Nava: *Đông Dương hấp hối*, Nxb Plông, Pari, 1958, Bản dịch của Viện Sử học.
8. Henri Nava: *Thời điểm của những sự thật*, Nxb Công an nhân dân và Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, Hà Nội, 1994.
9. Phillippe Devillers: *Paris - Saigon - Hanoi*, Edition Gallimard Juliard, 1988, p.375.

VẬN DỤNG BÀI HỌC ĐỘNG VIÊN BỘ ĐỘI VÀ NHÂN DÂN TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ SOI SÁNG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH HẠNH PHÚC

*ThS. Dương Nhật Thái**

TÓM TẮT

Cách đây 70 năm, những chủ trương, chính sách động viên bộ đội và nhân dân đã góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Hệ giá trị cao đẹp đại đoàn kết toàn dân đã góp phần làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Đại đoàn kết toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ trở thành vũ khí “bách chiến bách thắng”, viết nên bản ca hùng tráng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Hệ giá trị cao đẹp đó vẫn luôn tỏa sáng, là “candle” để Đảng ta lãnh đạo toàn dân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, quyết tâm làm nên những kỳ tích Điện Biên Phủ mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: lòng dân, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, chiến dịch Điện Biên Phủ.

MỞ ĐẦU

Ngày 07-5-1954 dân tộc ta đã làm nên một chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” được cả thế giới tôn vinh và ngợi ca. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lặn xuống dốc và tan rã, đồng thời phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn”, đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm quân sự rất mạnh của quân Pháp ở chiến trường Việt Nam. Dịch xây dựng tập đoàn cứ điểm này nhằm mục đích vừa bảo vệ Tây Bắc, Thượng Lào, vừa thu hút để tiêu diệt

* Trường Đại học Nguyễn Huệ

phần lớn chủ lực ta tại đó. Tướng Navarre, Tổng chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương huênh hoang cho rằng đây là một “pháo đài không lồ không thể công phá”, trở thành một “cối xay thịt” sẵn sàng nghiền tiếp và “nghiền nát” quân chủ lực của tướng Giáp. Song khi tình hình chiến sự có biến chuyển lớn, Bộ Chính trị nhạy bén phân tích, đánh giá và nhận định: đây tuy là mưu đồ của địch, nhưng cũng là thời cơ cho ta tập trung binh lực, hòa lực để tiêu diệt lớn quân Pháp, kết thúc chiến tranh. Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ đạo Tổng Quân ủy - Bộ Tổng tư lệnh kịp thời điều chỉnh kế hoạch tác chiến, quyết định tập trung mọi lực lượng cho chiến dịch Điện Biên Phủ để giành thắng lợi quyết định, tạo nên bước ngoặt mới trong chiến tranh, trước khi đế quốc Mỹ can thiệp sâu hơn vào Đông Dương. Bước vào chiến cuộc Đông Xuân (1953 - 1954), Trung ương Đảng đã chỉ đạo triển khai kế hoạch tác chiến chiến lược với phương châm “tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”. Trên các hướng, các chiến trường phối hợp chặt chẽ, đồng loạt tiến công địch ở Lai Châu (Tây Bắc), ở Thượng Lào, Trung Lào, Hạ Lào, Bắc Tây Nguyên. Chiến tranh chính quy kết hợp với chiến tranh du kích, đánh địch cả trước mặt, bên sườn và sau lưng địch, cả ở rừng núi, nông thôn, đồng bằng và thành thị, quân và dân ta liên tiếp giáng cho địch những đòn rất hiểm, buộc chúng phải phân tán binh lực, bị động đối phó trên khắp các chiến trường.

Đánh giá đúng tầm quan trọng của chiến dịch Điện Biên Phủ, vai trò của yếu tố chính trị - tinh thần trong chiến tranh, Đảng ta đã đặc biệt coi trọng động viên bộ đội và nhân dân tham gia chiến dịch. Đảng đã sử dụng tổng hợp nhiều chủ trương, chính sách phù hợp với chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 để phát huy tối đa tinh thần cách mạng của bộ đội và nhân dân tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Những chủ trương, chính sách động viên bộ đội và nhân dân thể hiện trong các chỉ thị, nghị quyết, điện văn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Quân ủy góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân, làm nên thắng lợi chiến dịch Điện Biên Phủ.

NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

1. BÀI HỌC ĐỘNG VIÊN BỘ ĐỘI VÀ NHÂN DÂN TĂNG CƯỜNG KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ CỦA ĐẢNG

Trong thời gian chuẩn bị và diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng đã ra nhiều văn bản chỉ đạo đầy mạnh kết hợp cải cách ruộng đất, giảm

tô, giảm tức với đẩy mạnh kháng chiến. Bộ Chính trị chỉ rõ: “*phát động quần chúng giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất, mục đích trước mắt là để cải thiện đời sống cho nông dân và đẩy mạnh kháng chiến*”¹. Chủ trương đẩy mạnh kết hợp “*cải cách ruộng đất, giảm tô, giảm tức với kháng chiến*” của Đảng là một chủ trương có ý nghĩa vô cùng to lớn động viên chính trị - tinh thần bộ đội trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Thực chất đây là sự cụ thể hóa chủ trương kết hợp kháng chiến với kiến quốc; kết hợp thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là giải phóng dân tộc và giải phóng giai cấp. Nhưng do chủ trương này được thực hiện và đẩy mạnh trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954, nên nó có ý nghĩa động viên tinh thần cách mạng vô cùng to lớn. “Người cày có ruộng” là khát vọng ngàn đời của nhân dân ta, đặc biệt là nông dân, đó cũng là mục đích, động lực khi nhân dân đi theo Đảng, tin theo cách mạng và tham gia kháng chiến. Do vậy, khi được chia ruộng đất, được giảm tô, giảm tức, đời sống được cải thiện, tinh thần nhân dân phấn khởi, tin tưởng, thì nhân dân càng hăng say tham gia kháng chiến. Đây là điều kiện thuận lợi để chúng ta động viên, huy động sức người, sức của cho kháng chiến, đặc biệt cho mặt trận Điện Biên Phủ. Bộ đội ta hầu hết xuất thân từ nông dân, là con em của nông dân, họ vô cùng phấn khởi khi chủ trương cải cách ruộng đất được thực hiện, và cũng vì lẽ đó, tinh thần chiến đấu được tăng cường. Đồng chí Võ Nguyên Giáp trong cuốn “Điện - Biên - Phủ” đã viết: “*trong Đông Xuân 1953 - 1954, chính sách phát động quần chúng triệt để giảm tô, thực hiện cải cách ruộng đất đã có một tác dụng lớn lao nâng cao tinh thần yêu nước và giác ngộ giai cấp và nâng cao tinh thần tích cực cách mạng của nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân ta. Sau cuộc chinh quân chính trị về chính sách cải cách ruộng đất, cán bộ chiến sỹ ta, mà tuyệt đại đa số xuất thân là nông dân đã cùng cố thêm một bước lập trường giai cấp, nâng cao thêm một bước tinh thần tích cực diệt địch, ai nấy đều hăng hái xông ra mặt trận với một khí thế cách mạng rất cao*”². “Đại đoàn quân tiên phong - Ký sự” cũng ghi lại sự kiện này: “*Mỗi tin tức thắng lợi của cuộc phát động quần chúng dội vào cũng đủ làm cho mọi người*

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị Quốc gia, H. 2001, Tập 15, tr.12.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện - Biên - Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1976 (in lần thứ 5), tr.141.

vui mừng, sung sướng như sau một trận chiến thắng. Chỉ một câu ngắn trong lá thư của người vợ hoặc người cha” quê ta đã phát động, nhà ta đã sắp được chia ruộng rồi! “cũng đủ làm cho người chiến sĩ ứa nước mắt ra vì sung sướng và cảm động. Anh càng thấy sâu sắc cuộc đời chiến đấu của mình gắn bó mật thiết với biết bao tình cảm thiêng liêng, đầm thắm! Đất nước, Đảng, đồng đội, đồng bào, bố mẹ, vợ chồng, ruộng đất, quê hương... Lòng uất hận với cảnh huống xưa kia, chí khí hùng cường của cha ông để lại và niềm vui sướng khi thấy rõ tương lai... như hun đúc cho mỗi chiến sỹ chúng ta một nguồn sức mạnh phi thường”¹. Tại thời điểm đó, Bộ Chính trị cũng đã nhận định: “Sau khi giảm tô, thoái tô, nông dân hăng hái sản xuất, phong trào đối công, tự động giúp nhau làm ăn, giúp nhau làm nhiệm vụ kháng chiến khá phổ biến. Công tác thuế nông nghiệp, đi dân công, tòng quân, học tập văn hóa... đều được đẩy mạnh”². Thực tế đó chứng tỏ rằng, kết hợp “giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất” với đẩy mạnh kháng chiến là một chủ trương vô cùng sáng tạo của Đảng ta trong việc động viên chính trị - tinh thần nhân dân và quân đội nói chung; nhân dân, bộ đội tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng.

Xuất phát từ tầm quan trọng của chiến dịch Điện Biên Phủ, nhận thức rõ được vai trò vô cùng quan trọng của yếu tố chính trị - tinh thần trong chiến tranh, Đảng ta đặc biệt coi trọng chỉ đạo kết hợp xây dựng quyết tâm và củng cố quyết tâm chiến đấu cho bộ đội trên mặt trận. Liên tục trong thời gian diễn ra chiến dịch, Tổng Quân ủy đã ra lời hiệu triệu, Bác Hồ và Trung ương Đảng gửi điện văn khích lệ tinh thần binh sỹ. Đồng thời, quyết tâm của Đảng được công khai cho toàn thể cán bộ, chiến sỹ để làm cơ sở động viên tinh thần, xây dựng niềm tin, khí thế, quyết tâm chiến đấu cho bộ đội. Bộ Chính trị khẳng định: “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho Chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”³. Trung ương Đảng chỉ đạo cán bộ lãnh đạo, chỉ huy các cấp tại mặt trận phải thường xuyên quán triệt sâu sắc cho mọi cán bộ, chiến sỹ về vai trò, tầm quan trọng của chiến dịch Điện

1. Đại đoàn Quân tiên phong. *Ký sự*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1978, tr.640.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001, Tập 15, tr. 5.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2001, Tập 15, tr. 88.

Biên Phủ. Chủ trương này được đưa vào nghị quyết của Bộ Chính trị: *“Toàn thể cán bộ và đảng viên ở các đơn vị và cơ quan, ở mặt trận Điện Biên Phủ phải nhận rõ vinh dự và trách nhiệm nặng nề trong chiến dịch lịch sử này, đồng thời làm cho toàn thể chiến sỹ thấu triệt quyết tâm của Trung ương. Tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch”*¹. Thấu triệt chủ trương của Đảng, công tác chính trị tại mặt trận đã thông qua tuyên truyền, giáo dục, sinh hoạt để khơi dậy trong mỗi cán bộ, đảng viên, chiến sỹ, dân công, niềm tự hào lớn lao được tham gia chiến dịch, khơi dậy trong họ ý thức, tinh thần trách nhiệm đối với dân tộc, với Đảng, với Bác Hồ, giúp cho mỗi người giữ vững ý chí, quyết tâm chiến đấu.

Song song với việc xây dựng quyết tâm chiến đấu, Đảng chỉ thị phải kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực làm suy giảm tinh thần quyết tâm chiến đấu của bộ đội ngay tại mặt trận. Thực tế chiến dịch Điện Biên Phủ đã xuất hiện không ít biểu hiện tiêu cực trong tư tưởng của bộ đội do chiến trường hết sức ác liệt, do có những trận đánh có khá nhiều thương vong, do thay đổi phương châm tác chiến,... Trong những lúc khó khăn, ác liệt nhất, Đảng đã kịp thời ra những chủ trương chỉ đạo chiến dịch và động viên tinh thần bộ đội. Bộ Chính trị đã ra nghị quyết *“về tiếp tục thấu triệt phương châm đánh chắc, tiến chắc, đề cao quyết tâm tích cực giành toàn thắng cho chiến dịch Điện Biên Phủ”*². Có thể coi đây là một “nghị quyết chuyên đề” quan trọng và mẫu mực của Đảng về động viên chính trị - tinh thần bộ đội trong chiến tranh. Nắm bắt kịp thời mọi diễn biến tư tưởng của bộ đội, Đảng đã vạch rõ hạn chế, tiêu cực trong tư tưởng bộ đội và chỉ đạo cụ thể chủ trương, biện pháp khắc phục. *“Cán bộ ta mắc khuyết điểm: chủ quan khinh địch, chủ quan tự mãn, còn ngại thương vong mỗi mết, tinh thần trách nhiệm không đầy đủ, tác phong quan liêu đại khái còn phổ biến; nguyên nhân chủ yếu là vì tư tưởng hữu khuynh còn nghiêm trọng”, “Ra sức khắc phục tư tưởng hữu khuynh, củng cố và đề cao quyết tâm, đề cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, quân đội và Đảng, kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm vừa qua”*³. Trước sự chỉ đạo sâu sát

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2001, Tập 15, tr. 88.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H.2001, Tập 15, tr. 87.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia,

của Đảng, một cuộc đấu tranh tư tưởng được tổ chức nghiêm túc tại mặt trận, ở mọi cấp, mọi lực lượng tham gia chiến dịch, tất cả những hoạt động này có ý nghĩa to lớn động viên chính trị - tinh thần bộ đội. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã viết: *“công tác giáo dục và đấu tranh đó là một thành công rất lớn của công tác chính trị trên mặt trận Điện Biên Phủ, là một trong những thành công lớn nhất của công tác chính trị trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta”*¹. Như vậy, có thể thấy, liên tục xây dựng quyết tâm và củng cố quyết tâm chiến đấu cho bộ đội ngay tại mặt trận, là một chủ trương được Đảng ta đặc biệt coi trọng để động viên bộ đội tại mặt trận Điện Biên Phủ.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, vai trò lãnh đạo, tiên phong gương mẫu của các tổ chức Đảng và của đảng viên được phát huy tối đa. Chủ trương này, được Đảng xác định là nòng cốt, là cơ sở để xây dựng, động viên ý chí quyết tâm chiến đấu của bộ đội trên chiến trường. Lời hiệu triệu của Tổng Quân ủy viết: *“Tổng Quân ủy kêu gọi toàn thể các đồng chí hãy phát huy đến cùng tác dụng lãnh đạo của Đảng đặc biệt là chi bộ đại đội, phát huy đến cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dũng cảm và kiên quyết đến cùng dẫn đầu quân chúng binh sỹ đồng đảo của chúng ta trong chiến dịch to lớn và vẻ vang này để giành lấy thắng lợi hoàn toàn cho chiến dịch”*². Trong thời gian này, Ban Chấp hành Trung ương đã quyết định thực hiện ngày Đảng trong quân đội. Quyết định nêu rõ: *“Để có thời gian nhất định tăng cường chất lượng cho đảng viên thực hiện mọi sinh hoạt của Đảng, tuyên truyền giáo dục về Đảng cho quần chúng ở trong bộ đội, để đề cao vai trò lãnh đạo của Đảng, do đó mà dần dần nâng cao chất lượng và sức chiến đấu của bộ đội”*³. Có thể nói, tăng cường và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên là yếu tố quyết định làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

H.2001, Tập 15, tr. 88.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện - Biên - Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1976(in lần thứ 5), tr. 123.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện quân sự của Đảng 1951 -1954*, Nxb Quân đội nhân dân, H. 1977, tr.543.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, H. 2001, Tập 15, tr.48.

2. VẬN DỤNG BÀI HỌC ĐỘNG VIÊN BỘ ĐỘI VÀ NHÂN DÂN TĂNG CƯỜNG KHỎI ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ SOI SÁNG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH HẠNH PHÚC

Ngày nay, trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, sức mạnh của “lòng dân” cần được Đảng ta khơi dậy, động viên, nâng lên tầm cao mới, nhằm tạo sự đồng thuận xã hội đối với mọi chủ trương, quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước. Cốt lõi của “lòng dân” là lòng yêu nước, đoàn kết, cố kết cộng đồng các dân tộc, ý thức tự hào, tự tôn dân tộc, ý chí chiến đấu của toàn dân, kết hợp với sức mạnh tổ chức, để khi đất nước có họa xâm lăng thì “ý Đảng, lòng dân” sẽ trở thành lực lượng vật chất to lớn, vững chắc và hữu hiệu hơn bất cứ thành lũy nào. Đó cũng là bí quyết giữ nước của dân tộc Việt Nam. Để thực hiện được mục đích đó, Đảng cần coi trọng làm tốt một số vấn đề chủ yếu sau:

Thứ nhất, không ngừng chăm lo đời sống nhân dân, “khoan thư sức dân” để được “lòng dân”, làm kế “sâu rễ bền gốc”.

Yếu tố “lòng dân” đã biểu hiện vai trò là bức tường thành vững chắc trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc. Được lòng dân thì thắng, mất lòng dân thì bại, đó là bài học lịch sử của dân tộc Việt Nam. Ông cha ta đã từng truyền dạy: Phải “khoan thư sức dân” để làm kế sâu rễ bền gốc đó là thượng sách giữ nước. Chỉ trên cơ sở chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp nhân dân, được nhân dân đồng tình, ủng hộ các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, giữ vững được “lòng dân”, đất nước mới tạo được sự ổn định vững chắc về chính trị, kinh tế, xã hội. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: Nếu nước được độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì. Nhân dân có lòng tin vào thắng lợi công cuộc đổi mới cũng chính là đặt niềm tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng. Khi “ý Đảng” hợp “lòng dân” thì mỗi lời động viên cũng giống như một lời hiệu triệu. Muốn “được lòng dân”, được nhân dân tin theo thì Đảng, Chính phủ cần phải luôn quan tâm chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; phải có những biện pháp mở rộng dân chủ, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của nhân dân, tạo sự thống nhất ý chí và hành động giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân; sự gắn bó của người dân với chế độ xã hội chủ nghĩa, như nhân dân đã từng gắn bó máu thịt với Đảng để làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

Thứ hai, củng cố, giữ vững sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực chủ yếu của cách mạng Việt Nam - nhân tố có ý nghĩa quyết định làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Đây là một nội dung có vai trò hết sức quan trọng trong xây dựng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ngày nay, sức mạnh để xây dựng đất nước vẫn là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tại Đại hội XIII, Đảng ta đã xác định mục tiêu của cách mạng nước ta là “phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu để đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, “bảo đảm các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng, giúp nhau cùng phát triển” đồng thời “chống kỳ thị dân tộc, dân tộc cực đoan, dân tộc hẹp hòi; nghiêm trị mọi âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Mục tiêu đó cũng chính là đích đến, là điểm hội tụ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Thứ ba, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là vấn đề cốt yếu trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng là tiêu điểm, vấn đề cốt yếu quyết định sự thành công trong quy tụ khối đại đoàn kết toàn dân. Đảng ta khẳng định: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác. Cho nên Đảng phải ra sức tổ chức nhân dân, lãnh đạo nhân dân để giải phóng nhân dân và để nâng cao sinh hoạt, văn hóa, chính trị của nhân dân”. Vì vậy, phải chăm lo xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao, trên cơ sở đó Đảng mới có đủ uy tín, sức mạnh để củng cố niềm tin vững chắc của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng, tạo lập được sự đồng thuận xã hội, quy tụ được lòng dân, tạo nên sức mạnh tổng hợp để thực hiện mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã viết “một xã hội mà trong đó sự phát triển là thực sự vì con người, chứ không phải vì lợi nhuận mà bóc lột và chà đạp lên phẩm giá con người. Chúng ta cần sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội, chứ không phải gia tăng khoảng

cách giàu nghèo và bất bình đẳng xã hội. Chúng ta cần một xã hội nhân ái, đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, hướng tới các giá trị tiến bộ, nhân văn, chứ không phải cạnh tranh bất công, “cá lớn nuốt cá bé” vì lợi ích vị kỷ của một số ít cá nhân và các phe nhóm. Chúng ta cần sự phát triển bền vững, hài hòa với thiên nhiên để đảm bảo môi trường sống trong lành cho các thế hệ hiện tại và tương lai, chứ không phải để khai thác, chiếm đoạt tài nguyên, tiêu dùng vật chất vô hạn độ và hủy hoại môi trường. Và chúng ta cần một hệ thống chính trị mà quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, do nhân dân và phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải chỉ cho một thiểu số giàu có...”¹

Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh: “Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy Đảng, hệ thống chính trị về công tác dân vận; có cơ chế phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trong tình hình mới”². Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII của Đảng tiếp tục khẳng định vai trò, tầm quan trọng của nhân dân trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Kết luận Hội nghị lần thứ tư của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII có nội dung: “Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh”³. Quan điểm Đại hội XIII của Đảng là xây dựng Đảng gắn liền với xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị. Vì vậy, việc nhân dân tham gia xây dựng Đảng cũng là góp phần quan trọng vào xây dựng Nhà nước, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhân dân phát huy được quyền làm chủ thực chất, tích cực, chủ động và tự giác tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh là yêu cầu khách quan, bảo đảm củng cố, giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng Cộng sản cầm quyền, lãnh đạo đất nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

1. Nguyễn Phú Trọng, *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2022, tr.21.

2. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, *Sổ đ*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.191.

3. Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.105.

3. KẾT LUẬN

Cách đây 70 năm, những chủ trương, chính sách động viên chính trị - tinh thần cho bộ đội và nhân dân thể hiện trong các chỉ thị, nghị quyết, điện văn của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Quân ủy góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Hệ giá trị cao đẹp đại đoàn kết toàn dân đã thấm đậm trong chiến thắng Điện Biên Phủ, thì trong công cuộc đổi mới, hệ giá trị đó cần được tiếp tục bồi đắp, được thấm sâu vào tư tưởng và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên. Đảng phải luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, hoàn thiện đường lối đổi mới và nâng cao năng lực tổ chức thực hiện; tăng cường công tác tư tưởng, tổ chức, rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng, có phương thức lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, phải luôn gương mẫu, dám chịu trách nhiệm trước những quyết định có ảnh hưởng đến sự phát triển của tập thể, của đất nước. Đại đoàn kết toàn dân trong chiến dịch Điện Biên Phủ trở thành vũ khí “bách chiến bách thắng”, viết nên bản ca hùng tráng của dân tộc Việt Nam trong thế kỷ XX. Hệ giá trị cao đẹp và bền vững đó vẫn luôn tỏa sáng, là “cẩm nang” để Đảng ta lãnh đạo toàn dân phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết một lòng, quyết tâm làm nên những kỳ tích Điện Biên Phủ mới trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng*, Toàn tập, Tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam (1977), *Văn kiện quân sự của Đảng 1951 - 1954*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
5. Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1976), *Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, (in lần thứ 5).
6. Đại đoàn Quân tiên phong (1978). *Ký sự*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
7. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - BÀI HỌC KINH NGHIỆM RÚT RA ĐỐI VỚI SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

*TS. Đinh Văn Thành**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một mốc son chói lọi của dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp chống giặc ngoại xâm, bảo vệ vững chắc nền độc lập của dân tộc trong thế kỷ XX. Đây là chiến thắng của ý chí, niềm tin và sức mạnh của dân tộc Việt Nam kết hợp với sức mạnh của thời đại, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc và thời đại trong lịch sử đấu tranh xoá bỏ ách thống trị của chủ nghĩa thực dân không chỉ ở Việt Nam mà còn trên phạm vi toàn thế giới. Phạm vi bài viết, tác giả tập trung làm rõ khái quát một số nét chính về diễn biến, tầm vóc và giá trị lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ, rút ra những bài học kinh nghiệm đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, Chiến thắng Điện Biên Phủ, bảo vệ Tổ quốc, kháng chiến chống thực dân Pháp.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến thắng Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954. Chiến thắng Điện Biên Phủ có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với dân tộc Việt Nam, phá bỏ và đập tan ách thống trị của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ, mở ra một kỷ nguyên mới độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; đồng thời, đánh dấu một bước phát triển mới về tư duy và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ nền độc lập của dân tộc. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý có ý nghĩa và giá trị lí luận, thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

* Trường Đại học Nguyễn Huệ

NỘI DUNG

1. Khái quát một số nét chính về diễn biến, tầm vóc và giá trị lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ

** Khái quát một số nét chính của Chiến dịch Điện Biên Phủ*

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra trong bối cảnh cục diện chiến trường ở Bắc Bộ giai đoạn 1945 - 1954 đang chuyển biến lớn có lợi cho ta và bất lợi cho địch. Chiến dịch được bắt đầu từ ngày 13/3/1954 đến ngày 07/5/1954 tại Thung lũng Mường Thanh, châu Điện Biên, tỉnh Lai Châu (nay thuộc thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên). Dưới sự lãnh đạo tài tình và sáng suốt của Đảng và Bác Hồ, trực tiếp là Bộ Chính trị Trung ương Đảng và Tổng Quân ủy, với tầm nhìn chiến lược, trên cơ sở phân tích, đánh giá tình hình toàn cục, đã hạ Quyết tâm chiến lược: “Tập trung đại bộ phận lực lượng chủ lực thiện chiến của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ, mở chiến dịch tiến công tiêu diệt những lực lượng tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng trên chiến trường Đông Dương”. Với quyết định chính xác và quyết tâm thực hiện thắng lợi chiến lược đó, quân và dân ta đã khẩn trương tiến hành công tác chuẩn bị mọi mặt và bước vào trận quyết chiến chiến lược bằng khát vọng độc lập dân tộc cháy bỏng cùng ý chí quyết chiến, quyết thắng cao độ.

Với tinh thần đó, Chiến dịch diễn ra và kéo dài trong suốt 56 ngày đêm hết sức cam go, phức tạp, đầy gian khổ, hy sinh, nhưng kết thúc của Chiến dịch đã đem lại cho quân và dân ta thắng lợi vẻ vang làm “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Chúng ta đã giành thắng lợi vang dội, “đập tan tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của quân viễn chinh Pháp, tiêu diệt và bắt làm tù binh 16.200 tên, gồm 21 tiểu đoàn, phá hủy và thu nhiều phương tiện, trang bị quân dụng - Chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc toàn thắng. Chiến thắng vĩ đại đó đã làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, đánh bại ý chí xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc Chính phủ Liên hiệp Pháp phải ngồi vào bàn đàm phán ký Hiệp định Giơ-ne-vơ về cam kết chấm dứt chiến tranh, lập lại hoàn bình ở Đông Dương; tôn trọng độc lập, chủ quyền của ba nước: Việt Nam - Lào - Campuchia. Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi đỉnh cao của Chiến cuộc Đông Xuân 1953 – 1954”¹ [8, tr.1];

1. Phùng Quang Thanh, *Tiếp tục phát huy những bài học lớn của Chiến thắng Điện Biên Phủ vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay*. <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/tiep-tuc-phat-huy-nhung-bai-hoc-lon-cua-chien-thang-dien-bien-phu-vao-su-nghiep-bao-ve-to-5476.html>, tr.1.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã đánh dấu một bước trưởng thành và phát triển mới của nghệ thuật quân sự Việt Nam và Quân đội nhân dân Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh.

** Tầm vóc và giá trị lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ*

Đánh giá về tầm vóc và giá trị lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết: “Điện Biên Phủ như là một cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử. Nó ghi rõ nơi chủ nghĩa thực dân lăn xuống dốc và tan rã, đồng thời, phong trào giải phóng dân tộc khắp thế giới đang lên cao đến thắng lợi hoàn toàn” và “Đó là thắng lợi vĩ đại của Nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”¹ [2, tr.2].

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến công lớn nhất, chói lọi nhất của dân tộc ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1954). Sứ mạng của chiến thắng mang tầm vóc thời đại, có ý nghĩa to lớn, góp phần quyết định đập tan hoàn toàn dã tâm xâm lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải ký Hiệp định Giơ-ne-vơ, kết thúc chiến tranh ở Đông Dương, mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng Việt Nam và các nước trên bán đảo Đông Dương, góp phần quan trọng đối với phong trào giải phóng dân tộc, mở đầu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên phạm vi toàn thế giới.

Thắng lợi của Chiến thắng Điện Biên Phủ là sự hội tụ và kết tinh nhiều yếu tố, trong đó, quan trọng nhất là sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; của chủ nghĩa yêu nước, tinh thần cách mạng, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam, của ý chí quyết chiến, quyết thắng và sức mạnh của Quân đội nhân dân, lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Đồng thời là chiến thắng của tình đoàn kết chiến đấu bền chặt, thủy chung, son sắt giữa quân đội, nhân dân ba nước Đông Dương và sự đoàn kết, giúp đỡ, ủng hộ của các nước anh em và bạn bè quốc tế.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi “Cuộc kháng chiến 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ; chấm dứt hoàn toàn ách xâm lược của thực dân Pháp trên đất nước ta và các nước trên bán đảo

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nam Trà My (2017), *Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại*. <http://huyenuy.namtrammy.quangnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=1292&Group=209&NID=3253&chien-thang-dien-bien-phu-1954--y-nghia-lich-su-va-gia-tri-thoi-dai>, tr.2.

Đông Dương; bảo vệ và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám năm 1945; mở ra giai đoạn cách mạng mới, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội”¹ [2, tr.3].

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm tăng niềm tự hào dân tộc, niềm tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện; cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân một lòng, một dạ chiến đấu dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của dân tộc ta đã chứng minh một chân lý của thời đại: Các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi. Chân lý đó đã thôi thúc và cổ vũ các nước thuộc địa ở châu Á, châu Phi, Mỹ La-tinh đứng lên đấu tranh tự giải phóng, thoát khỏi ách xâm lược của chủ nghĩa thực dân, đế quốc. “Chiến thắng này đã làm thay đổi cục diện thế giới, khẳng định sức mạnh chính nghĩa của Việt Nam, của Nhân dân yêu chuộng hòa bình, độc lập trên thế giới”² [2, tr.3].

2. Những bài học kinh nghiệm rút ra từ Chiến thắng Điện Biên Phủ đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay

Chiến thắng Điện Biên Phủ là biểu tượng cao đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, mãi mãi là niềm tự hào của dân tộc Việt Nam; đồng thời, để lại nhiều bài học quý đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, cụ thể là:

Bài học về luôn nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, phát huy nội lực quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giành thắng lợi cuối cùng.

1. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nam Trà My (2017), *Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại*. <http://huyenuy.namtrammy.quangnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=1292&Group=209&NID=3253&chien-thang-dien-bien-phu-1954--y-nghia-lich-su-va-gia-tri-thoi-dai>, tr.3.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nam Trà My (2017), *Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại*. <http://huyenuy.namtrammy.quangnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=1292&Group=209&NID=3253&chien-thang-dien-bien-phu-1954--y-nghia-lich-su-va-gia-tri-thoi-dai>, tr.3.

Chiến thắng Điện Biên Phủ của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ đã chứng minh một chân lý của thời đại: Các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi.

Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ, tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, phát huy nội lực quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giành chiến thắng của quân và dân ta được thể hiện rõ nét từ việc Bộ Chính trị Trung ương Đảng, Tổng quân ủy nghiên cứu, nắm vững tình hình, thực lực của ta và địch, chủ động đề ra đường lối, chiến lược, sách lược đúng đắn với đường lối kháng chiến là “toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và dựa vào sức mình là chính”; lựa chọn và sử dụng phương thức, cách đánh phù hợp với năng lực và nghệ thuật quân sự Việt Nam; độc lập về việc đề ra các chủ trương, chính sách đúng đắn huy động tối đa nguồn lực của toàn dân tộc vào trận quyết chiến chiến lược, giành thắng lợi cuối cùng. Điều này đã được Đại tướng Võ Nguyên Giáp trên cương vị là Tổng tư lệnh của Chiến dịch quán triệt và thực hiện xuất sắc tư tưởng chỉ đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh. Không chắc thắng không đánh”. Từ việc nghiên cứu thực tế chiến trường, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã đưa ra quyết định quan trọng chuyển từ phương án “Đánh nhanh, giải quyết nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”. Thông qua phương châm tác chiến thông minh, sáng tạo, phù hợp “đánh chắc, tiến chắc”, với sự chuẩn bị kỹ lưỡng, chu đáo về tổ chức và lực lượng, sự tập trung lãnh đạo, chỉ huy của Đảng ủy, Bộ chỉ huy Chiến dịch, bằng quyết tâm chiến đấu cao; với 3 đợt tấn công bất ngờ, sấm sét, các lực lượng của quân đội ta đã đập tan tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - Một pháo đài mà thực dân Pháp khẳng định là “không thể công phá” và “bất khả xâm phạm” để giành thắng lợi quyết định cuối cùng.

Thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ đã minh chứng rõ tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường của một dân tộc, một đội quân “đầu trần, chân đất, súng thô”, đã dám đánh, quyết đánh và đánh thắng một đội quân nhà nghề với “xe tăng, đại bác, máy bay, tàu chiến hiện đại”, buộc kẻ thù phải ngồi vào bàn đàm phán, ký hiệp định kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình cho Việt Nam và các nước trên bán đảo Đông Dương.

Vận dụng bài học này vào trong sự nghiệp đổi mới của đất nước ta

hiện nay, hơn bao giờ hết, theo tinh thần Điện Biên Phủ, phải phát huy tinh thần độc lập tự chủ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, phải hết sức coi trọng xây dựng sức mạnh nội lực, đó chính là sức mạnh tổng hợp từ sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, sự điều hành quản lý của Nhà nước, vai trò của MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội, tinh thần và sức mạnh của nhân dân Việt Nam yêu nước ở trong và ngoài nước để tạo ra nội lực to lớn và bền vững của đất nước.

Đối với đội ngũ cán bộ các cấp từ Trung ương đến cơ sở, trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo phải thường xuyên bám sát cơ sở, nắm vững thực tiễn, kết hợp giữa lý luận và thực tiễn. Trước những vấn đề mới, phức tạp nảy sinh, hoặc chưa có cơ sở vững chắc tuyệt đối không được nóng vội, mà phải hết sức bình tĩnh, tỉnh táo để phân tích, đánh giá tình hình một cách sát, đúng, thẳng thắn chỉ ra những vấn đề còn băn khoăn, do dự, đặc biệt không bị lung lay trước các tác động từ bên ngoài... và khi đã tin tưởng một điều gì đó thì kiên quyết thực hiện cho bằng được. Đây là một trong những phẩm chất cần có của người cán bộ lãnh đạo, quản lý hiện nay, nhất là những người giữ các vị trí, công việc quan trọng.

Bài học về sự kiên trì và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trong suốt Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) nói chung và Chiến dịch Điện Biên Phủ nói riêng. Trong bất kỳ điều kiện, hoàn cảnh nào sự kiên trì và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng luôn là một vấn đề có tính nguyên tắc. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong suốt Chiến dịch Điện Biên Phủ được thể hiện ở đường lối, chiến lược, sách lược, chủ trương, chính sách đúng đắn, sáng tạo phù hợp với điều kiện của cách mạng Việt Nam. Biểu hiện thông qua đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo; với chủ trương, chính sách đúng đắn, toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến và trường kỳ kháng chiến, với khẩu hiệu “Tất cả vì Điện Biên Phủ”, “Tất cả để chiến thắng” thực dân Pháp xâm lược, nhằm mục tiêu bảo vệ nền độc lập, tự do cho Tổ quốc; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại, với tinh thần: “... thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Kiên định và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, nên trong toàn bộ Chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta và Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp, ý chí quyết đánh, quyết thắng quân xâm lược của toàn dân tộc để giành thắng lợi từng bước, tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn.

Vận dụng bài học này đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có những chủ trương, chính sách động viên và khơi dậy sức mạnh của lòng yêu nước, ý chí quyết tâm của cả dân tộc lên một tầm cao mới, tạo ra sự đồng thuận cao nhất trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, nhằm đưa đất nước vượt qua khó khăn, thách thức, chiến thắng được nghèo nàn, lạc hậu, thực hiện thành công mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh”.

Để làm được điều đó, một mặt phải luôn kiên trì và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng trên cơ sở vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam; mặt khác, Đảng phải hoạch định và đề ra được đường lối, chiến lược, sách lược, chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh đúng đắn, hợp lòng dân; đồng thời, theo kịp xu thế phát triển của thời đại. Từ đó đặt ra đối với cấp uỷ, tổ chức Đảng các cấp, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu các cấp phải nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu trong công tác; thường xuyên quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, đặc biệt là các đối tượng chính sách, người có công với cách mạng. Có như vậy, mới củng cố và phát triển được niềm tin trong nhân dân, tạo sức mạnh, động lực to lớn bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa đi đến thành công.

Bài học về phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc cùng tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đây là bài học kinh nghiệm cơ bản được rút ra từ Chiến thắng Điện Biên Phủ, có ý nghĩa sâu sắc và to lớn trong phát huy sức mạnh tổng hợp nội lực của đất nước bao hàm huy động được các tổ chức, các lực lượng, các nhân tố vật chất và tinh thần của đất nước vào tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là Chiến dịch Điện Biên Phủ. Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc cùng tham gia Chiến dịch, trong đó phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, “cả nước đồng lòng, toàn dân chung sức”, “tất cả vì tiền tuyến, tất cả để chiến thắng” là những nội dung cơ bản và cốt lõi nhất.

Thực hiện nghị quyết của Bộ Chính trị và lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Toàn dân, toàn Đảng và Chính phủ nhất định đem toàn lực chi viện cho chiến dịch Điện Biên Phủ và nhất định làm mọi việc cần thiết để giành toàn thắng cho chiến dịch này”¹ [9, tr.129]. Với tinh thần ấy, trước chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân ta đã có nhiều chiến dịch lớn, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc đã được huy động và phát huy. Đến chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ “Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc được huy động ở mức cao nhất. Quân và dân ta ở khắp các địa phương trong cả nước, từ Tây Bắc, Liên khu 3, đến Bình - Trị Thiên, Liên khu 5, Bắc Tây Nguyên, Sài Gòn - Gia Định, Nam Bộ... đều đẩy mạnh các hoạt động phối hợp, liên tiếp tiến công tiêu diệt nhiều sinh lực địch, giải phóng nhiều vùng đất đai và nhân dân, buộc thực dân Pháp phải phân tán lực lượng khắp nơi để đối phó. Các lực lượng thanh niên, phụ nữ từ thành thị đến nông thôn, từ vùng núi đến đồng bằng tích cực tham gia nhiều cuộc đấu tranh chính trị, phá tề trừ gian”² [7, tr.2]. Đây là những hoạt động phối hợp kịp thời của cả nước có tác động tích cực tới chiến trường Điện Biên Phủ.

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra ở địa hình rừng núi hiểm trở, có nhiều đèo cao, vực sâu, mạng lưới đường giao thông chiến lược hầu như chưa có; miền Tây Bắc mới được giải phóng, kinh tế chậm phát triển. Vì thế, bảo đảm vật chất hậu cần, y tế, kỹ thuật cho chiến dịch lớn, dài ngày gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng ta đã phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hậu phương và tiền tuyến nhằm cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi yêu cầu của bộ đội trong trận quyết chiến chiến lược. Với lực lượng hơn 10 vạn người (cả bộ đội, dân công và lực lượng khác) cùng với đường rừng núi xa từ 300 - 500 km, tưởng như việc tiếp tế không thể thực hiện được. Nhưng với tinh thần “tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, từ vùng tự do Việt Bắc, Liên khu 3, Liên khu 4, vùng mới giải phóng Tây Bắc cho đến vùng du kích, các khu căn cứ địa ở vùng

1. *Văn kiện lịch sử Đảng*, tập VIII, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, Hà Nội, 1964, tr.129.

2. Nguyễn Minh (2017), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*. <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/chien-thang-dien-bien-phu--bai-hoc-ve-phat-huy-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-436842.html>, tr.2.

đồng bằng Bắc Bộ, vùng Thượng Lào, tất cả đều dồn sức cho Điện Biên Phủ, kể cả sức người, sức của. Tính chung trong chiến dịch nhân dân ta đã “đóng góp 25,560 tấn gạo, 226 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt công dân, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mủng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền”¹ [6, tr.305]. Nhiều nơi, do địch đánh phá không làm kịp, để có lương thực kịp thời nuôi bộ đội, đồng bào thỏa thuận giao cả những rẫy lúa, nương ngô cho các đơn vị thu hoạch rồi sau ghi sổ báo lại. Nhiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn giã gạo vào cả ban đêm cho bộ đội, điều mà trước đó theo phong tục lâu đời rất kiêng kỵ.

Những con số nêu trên thật lớn đối với một đất nước còn nghèo nàn, lạc hậu, đang phải tiến hành một cuộc kháng chiến cứu nước trường kỳ đầy gian khổ. Nhưng ý nghĩa của nó còn lớn hơn, bởi đó là công sức đóng góp của các tầng lớp nhân dân trên khắp cả nước, là tinh thần cả nước một lòng, toàn dân đánh giặc.

Cùng với việc tích cực chuẩn bị cho chiến trường, ở hậu phương (vùng mới giải phóng), Đảng ta tiến hành thực hiện chủ trương đem lại ruộng đất cho dân cày. Từ tháng 4/1953 đến tháng 7/1954, Đảng đã lãnh đạo tiến hành 5 đợt giảm tô và 1 đợt cải cách ruộng đất theo Luật Cải cách ruộng đất do Quốc hội khóa I, Kỳ họp thứ ba (từ ngày 1 đến ngày 4-12-1953) thông qua. Với việc làm đó đã động viên được các tầng lớp nhân dân ở vùng tự do, mới giải phóng và sau lưng địch, thậm chí cả cán bộ, chiến sĩ ở tiền tuyến tin tưởng vào đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo thành khối đại đoàn kết, dồn sức người, sức của cho Chiến dịch. Kháng chiến 9 năm cũng như Chiến dịch Điện Biên Phủ đã thành công trong việc vận động nhiều địa chủ, tư sản dân tộc cùng con em, gia đình họ đã tham gia kháng chiến dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ. Điều này cho chúng ta thấy rõ rằng, muốn bảo đảm và phát huy sức mạnh của toàn dân tộc, phải khơi dậy, phát huy những lợi ích chính đáng của từng cá nhân, từng giai cấp, từng tầng lớp để tạo ra một khối đoàn kết vững chắc, một sự đồng thuận xã hội bền chặt.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc cùng tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ là bài học kinh nghiệm quý, mang tính nguyên tắc; có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc, rất cần được chất lọc và phát huy, vận

1. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.1993, tr.305.

dụng sáng tạo trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Trước hết, cần đặc biệt quan tâm và chú trọng vận dụng tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc trong chiến dịch. Vì đây là một vấn đề cốt lõi tạo nên sức mạnh tổng hợp để giành thắng lợi trên chiến trường của Chiến dịch Điện Biên Phủ, là một biểu hiện sinh động của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh và vẫn còn nóng hổi đối với hôm nay. Trong Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo”. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết của Đảng, trước hết cần phải phát huy sức mạnh của các dân tộc, phát huy vai trò của nhân dân trong hoạch định, và quyết định những vấn đề lớn của đất nước; bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; bảo đảm hiệu quả thực chất hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội. Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

Bài học về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để giành chiến thắng trong Chiến dịch Điện Biên Phủ.

Đây là bài học kinh nghiệm cơ bản, rất quan trọng được rút ra từ thắng lợi của Chiến dịch Điện Biên Phủ và có ý nghĩa vô cùng to lớn đối với Dân tộc Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay. Thực hiện bài học này là cơ sở để phát huy cao độ sức mạnh nội lực của cả dân tộc với sức mạnh ngoại lực cả vật chất, tinh thần và lực lượng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

Chiến dịch Điện Biên Phủ thắng lợi có rất nhiều nguyên nhân, trong đó một trong những nguyên nhân cơ bản là Đảng ta đã phát huy cao độ sức mạnh của dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại; đặc biệt là, sự đoàn kết, liên minh chiến đấu chống kẻ thù chung của quân và dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia anh em. Chính nhờ sự phối hợp chặt chẽ đó đã làm cho địch phải phân tán lực lượng để đối phó trên khắp chiến trường Đông Dương, tạo điều kiện để ta giành thắng lợi ở mặt trận Điện Biên Phủ.

Chúng ta luôn kiên định thực hiện đường lối đoàn kết quốc tế trong sáng, hữu nghị nên trong Chiến dịch Điện Biên Phủ chúng ta đã nhận được sự ủng hộ to lớn của các lực lượng tiến bộ trên thế giới và các nước XHCN anh em, nhất là Liên Xô và Trung Quốc đối với cuộc chiến tranh chính nghĩa của nhân dân ta. Trong Chiến dịch Điện Biên Phủ “Trung Quốc quyết định toàn lực chi viện, chiến trường cần thứ gì, cần bao nhiêu đều cố gắng cung cấp nhanh nhất” [8, tr.5]. Cùng với chi viện về vật chất, vũ khí, trang bị kỹ thuật, Trung Quốc còn giúp đỡ huấn luyện quân sự, bồi dưỡng kiến thức về tác chiến,... Đảng, Nhà nước và nhân dân ta không bao giờ quên sự ủng hộ hiệu quả của Trung Quốc, Liên Xô, của các nước XHCN và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên toàn thế giới, trong đó có nhân dân Pháp.

Vận dụng bài học đó vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế như hiện nay, Việt Nam chúng ta muốn phát triển nhanh và bền vững để đạt những mục tiêu chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, điều đó phải quán triệt quan điểm chỉ đạo của Đảng đã xác định là phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại nhằm tăng cường, củng cố quốc phòng, an ninh, để xây dựng và phát triển đất nước. Trong đó sức mạnh dân tộc được hiểu là sức mạnh tổng hợp của các yếu tố nội lực bao hàm cả về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh và nguồn lực vật chất, tinh thần của cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài. Sức mạnh thời đại là sức mạnh của khoa học và công nghệ, sức mạnh của các xu thế, các lực lượng tiến bộ và cách mạng trên thế giới. Đồng thời, tranh thủ ngoại lực, tiếp thu và áp dụng những thành tựu do hội nhập quốc tế mang lại để rút ngắn khoảng cách với các nước phát triển.

Bên cạnh đó, chúng ta phải quán triệt, nắm vững, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại của Đảng; phải triển khai đồng bộ, toàn diện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ; chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, tạo môi trường quốc tế thuận lợi để phát triển toàn diện đất nước.

1. Phùng Quang Thanh, *Tiếp tục phát huy những bài học lớn của Chiến thắng Điện Biên Phủ vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay*. <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/tiep-tuc-phat-huy-nhung-bai-hoc-lon-cua-chien-thang-dien-bien-phu-vao-su-nghiep-bao-ve-to-5476.html>, tr.5.

Trong đó, chú trọng đưa quan hệ với các đối tác, nhất là các nước láng giềng, các nước ASEAN, các nước lớn, các nước bạn bè truyền thống đi vào chiều sâu, ổn định, vững chắc. Phối hợp chặt chẽ đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân để tích cực tuyên truyền các thành tựu của ta về lĩnh vực dân chủ, nhân quyền, dân tộc, tôn giáo với cộng đồng quốc tế; đồng thời, chủ động đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hành động chống phá ta của các thế lực thù địch và các hoạt động xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

3. Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ là chiến thắng có tầm vóc thời đại và có ý nghĩa giá trị to lớn đối với dân tộc Việt Nam và thế giới trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của thế kỷ XX. Đây là chiến thắng của ý chí, niềm tin và sức mạnh của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, đánh dấu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ trên phạm vi toàn thế giới. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ không những ghi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi nhất trong thế kỷ XX mà ý nghĩa lịch sử và tầm vóc của sự kiện này vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay. Chiến thắng đã để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý, có giá trị lí luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Đó là những yếu tố quan trọng không chỉ góp phần quyết định sự thắng lợi của của chiến thắng trước đây, mà còn góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện Sử học (1985), *Máy vấn đề về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Huyện uỷ Nam Trà My (2017), *Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954 - ý nghĩa lịch sử và giá trị thời đại*. <http://huyenuy.namtrammy.quangnam.gov.vn/Default.aspx?tabid=1292&Group=209&NID=3253&chien-thang-dien-bien-phu-1954--y-nghia-lich-su-va-gia-tri-thoi-dai>.

3. Bộ Quốc phòng - Tỉnh ủy Điện Biên (2014), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
4. *Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh thời đại Hồ Chí Minh*, Nxb Quân đội nhân dân, 2014.
5. Võ Nguyên Giáp (1974), *Chiến tranh giải phóng và Chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. *Lịch sử hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 -1954)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.
7. Nguyễn Minh (2017), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc*. <https://dangcongsan.vn/tu-tuong-van-hoa/chien-thang-dien-bien-phu--bai-hoc-ve-phat-huy-suc-manh-dai-doan-ket-toan-dan-toc-436842.html>.
8. Phùng Quang Thanh (2014), *Tiếp tục phát huy những bài học lớn của Chiến thắng Điện Biên Phủ vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc ngày nay*. <http://tapchiquptd.vn/vi/nhung-ngay-ky-niem-lon/tiep-tuc-phat-huy-nhung-bai-hoc-lon-cua-chien-thang-dien-bien-phu-vao-su-nghiep-bao-ve-to-/5476.html>, tr.1.
9. *Văn kiện lịch sử Đảng*, tập VIII, Trường Nguyễn Ái Quốc xuất bản, Hà Nội, 1964.

“SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC” – NHÂN TỐ QUAN TRỌNG GÓP PHẦN LÀM NÊN CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

*TS. Nguyễn Văn Thiên**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những chiến công chói lọi - “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, một mốc vàng trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Thắng lợi ấy là kết quả của sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh; là kết tinh của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trên con đường đấu tranh, thực hiện khát vọng hòa bình, độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Đã 70 năm trôi qua nhưng giá trị và bài học lịch sử của Chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn còn vang mãi, là động lực và tiếp thêm sức mạnh cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, “chung sức, đồng lòng” trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

1. Điện Biên Phủ - địa bàn chiến lược quan trọng ở Đông Dương và tầm ngắm của thực dân Pháp

Điện Biên Phủ là vùng đất có địa hình thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía Tây vùng núi Tây Bắc, có chiều dài khoảng 20km, rộng từ 6-8km; cách Hà Nội khoảng 200km, cách Luang Prabang (Lào) khoảng 190km theo đường chim bay. Đây là vùng đất có địa bàn chiến lược quan trọng cả về chính trị, kinh tế, quốc phòng và an ninh. Theo đánh giá của tướng H.Navarre và các nhà quân sự Pháp - Mỹ thì “Điện Biên Phủ là một vị trí chiến lược quan trọng đối với chiến trường Đông Dương và cả miền Đông Nam Á, nằm trên trục giao thông nối liền các miền biên giới của Lào, Thái Lan, Miến Điện (Myanmar) và Trung Quốc”. “Điện Biên Phủ là một cánh đồng rộng lớn nhất, đông dân và giàu có nhất vùng Tây Bắc”. Từ Điện Biên Phủ, quân Pháp có thể bảo vệ được Lào, rồi từ đó

* Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

đánh chiếm lại các vùng đã mất ở Tây Bắc trong những năm 1952-1953 và tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt các sư đoàn chủ lực của ta.

Thấy rõ tầm quan trọng của vùng đất này, thực dân Pháp quyết tâm xây dựng, củng cố lực lượng tại Điện Biên Phủ. Do đó, sau khi đánh chiếm Điện Biên Phủ vào ngày 20-11-1953, quân Pháp không ngừng tăng thêm binh lực, vũ khí, trang thiết bị quân sự, xây thêm nhiều công sự, đồn lũy và các loại vật tư khác. Được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của Mỹ về trang bị kỹ thuật, kinh tế, Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương. Tính đến tháng 3-1954, tại Điện Biên Phủ đã có 12 tiểu đoàn và 7 đại đội bộ binh, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 đại đội xe tăng, 1 phi đội máy bay thường trực (14 chiếc). Tiếp tục tăng cường lực lượng tại chiến trường Điện Biên Phủ, quân Pháp tăng viện thêm 4 tiểu đoàn, 2 đại đội lính dù, tổng cộng có 17 tiểu đoàn, phần lớn đều là lính tinh nhuệ. Ngoài ra, còn có các quân chủng pháo binh, công binh, thiết giáp, phân đội hỏa pháo. Tổng số quân tăng lên hơn 16.000 người và 300 máy bay vận tải tiếp tế, có sự chỉ viện của không quân của Mỹ.

Trước thực tiễn của chiến trường, đồng thời nắm rõ âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp, ngày 06-12-1953, Bộ Chính trị họp bàn, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến, thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, Đảng ủy mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Theo đó, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy đã quyết định tập trung 4 đại đoàn bộ binh, 1 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 người.

Ngày 25-01-1954, các đơn vị bộ đội ta đã ở vị trí tập kết sẵn sàng nổ súng theo phương châm tác chiến “đánh nhanh, thắng nhanh”. Nhưng nhận thấy địch đã tăng cường lực lượng phòng ngự vững chắc, Bộ Chỉ huy và Đảng ủy chiến dịch đã đưa ra quyết định thay đổi phương châm tác chiến sang “đánh chắc, tiến chắc” để tận dụng thời gian chuyển hóa lực lượng, phá tan âm mưu phòng ngự vững chắc của địch. Quán triệt và thực hiện phương châm “đánh chắc, tiến chắc” trên chiến trường, ta mở ba đợt tiến công vào Điện Biên Phủ. Đợt 1 của chiến dịch Điện Biên Phủ mở màn ngày 13-3-1954, với trận tiêu diệt cụm cứ điểm Him Lam thuộc vòng ngoài Phân khu Bắc của tập đoàn cứ điểm. Đợt 2 diễn ra ngày 30-3-1954, đánh vào phân khu trung tâm. Đợt 3 chiến dịch diễn ra ngày 01-5 và kết thúc ngày 07-5-1954, đánh chiếm các cứ điểm phía

Đông và tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, lá cờ “Quyết chiến Quyết thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trao cho Quân đội nhân dân Việt Nam đã hiên ngang tung bay trên nóc hầm Đờ Ca-xơ-ri, quân và dân ta đã làm nên Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Đây là một trong những đỉnh cao chói lọi, kỳ tích vẻ vang trong lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm, xứng đáng được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, Chi Lăng, Đống Đa trong thời đại Hồ Chí Minh. Đó là thắng lợi của khát vọng hòa bình, độc lập, tự do, của ý chí tự lực, tự cường và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam.

2. “Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc” - nhân tố quan trọng góp phần làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ

“Đoàn kết là truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc ta, là cội nguồn sức mạnh để dân tộc ta mãi mãi trường tồn và phát triển, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là đường lối chiến lược, có ý nghĩa sống còn của cách mạng Việt Nam”¹. Hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta đã khẳng định, khi đất nước đứng trước tình thế, hoàn cảnh gian lao, thử thách mang tính bước ngoặt, “nếu biết khơi dậy tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy sức mạnh vĩ đại của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, thì con thuyền cách mạng Việt Nam sẽ vượt qua mọi thác ghềnh, phong ba bão táp, để cập bến bờ vinh quang”². Do đó, thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là chiến thắng của đường lối chiến tranh nhân dân đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, của ý chí quyết chiến, quyết thắng, thể hiện rõ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, trên cơ sở liên minh công - nông - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Thực tiễn cho thấy, sự đoàn kết của toàn dân, toàn quân với khát vọng độc lập, tự do cháy bỏng cùng tinh thần quyết chiến, quyết thắng cao là nguồn sức mạnh tinh thần vô cùng lớn - nhân tố quyết định đưa chiến

1. Nguyễn Phú Trọng: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.15.

2. Nguyễn Phú Trọng: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.17.

dịch Điện Biên Phủ đi đến thắng lợi toàn diện. Điểm sáng cho sức mạnh đại đoàn kết tạo nên thắng lợi lịch sử Điện Biên Phủ đó là chúng ta đã huy động được tối đa sức người, sức của, tập trung toàn lực cho mặt trận Điện Biên Phủ với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”, tính chung trong chiến dịch, nhân dân ta đã “đóng góp 25.560 tấn gạo, 226 tấn muối, 1.909 tấn thực phẩm, 26.453 lượt dân công, 20.991 xe đạp thồ, 1.800 mủng nứa, 756 xe thô sơ, 914 con ngựa thồ và 3.130 chiếc thuyền”¹. Đồng thời, các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. Trong chiến dịch đã tập hợp được đông đảo lực lượng dân công, thanh niên xung phong bắt chập bom đạn hướng về Điện Biên để bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch: “hơn 261.653 dân công chủ yếu được huy động từ nhiều xã, huyện khác nhau trong các tỉnh ở Tây Bắc, Việt Bắc, Liên khu 3 và Liên khu 4; tính trung bình mỗi dân công đã phục vụ 100 ngày công. Một số dân công đã phục vụ suốt chiến dịch, kéo dài 6-7 tháng, trong điều kiện khó khăn gian khổ thiếu thốn về mọi mặt. Ngay tại hỏa tuyến, đồng bào Điện Biên cũng đưa 3.000 người đi dân công với 64.670 ngày công phục vụ. Hậu phương tại chỗ, khu Tây Bắc huy động 31.818 dân công. Việt Bắc, căn cứ địa kháng chiến chung của cả nước cũng cung cấp cho mặt trận 36.518 dân công. Trong vùng địch hậu tỉnh Kiến An đã đóng góp 230.294 ngày công. Trong vùng tạm chiếm của các tỉnh Bắc Bộ, đồng bào đã chuyển ra vùng tự do hơn 20 vạn tấn thóc và 7,5 triệu ngày công đi dân công”². Bên cạnh đó, thanh niên xung phong của các tỉnh miền Bắc đã tích cực tham gia làm và sửa chữa hàng trăm kilômét đường, nhiều bến, cầu, phá bom mìn; vận chuyển lương thực, thực phẩm, hàng nghìn tấn vũ khí trang bị, đạn dược tới mặt trận; giữ vững mạch máu giao thông quan trọng nhất của mặt trận. Hàng nghìn cán bộ, chiến sĩ được cứu chữa, chăm sóc... trở thành nhân tố quan trọng đảm bảo thắng lợi. Có thể thấy, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quân và dân Tây Bắc đã có những đóng góp đáng kể vào chiến công chung của cả dân tộc ngay trên quê hương mình. Sự đóng góp của đồng

1. Tổng cục Hậu cần: *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, Tập 1 (1944 - 1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993, tr.305.

2. Ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện sử học: *Máy vấn đề về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985, tr.99.

bào các dân tộc Tây Bắc với chiến dịch Điện Biên Phủ là hình ảnh đẹp, trong sáng của tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, tạo nên sức mạnh to lớn, sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết dân tộc.

Đánh giá về sức mạnh đoàn kết, Đại tướng Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp khẳng định: "...Trên mặt trận Điện Biên Phủ, vấn đề cung cấp đạn dược là nhân tố vô cùng quan trọng, quan trọng không kém các vấn đề chiến thuật; khó khăn về cung cấp lương thực không kém khó khăn về tác chiến. Tình hình cung cấp khẩn trương từng ngày từng giờ, không kém tình hình chiến đấu... quân địch không bao giờ tưởng tượng được rằng chúng ta có thể khắc phục khó khăn này. Bọn đế quốc, phản động không bao giờ đánh giá được sức mạnh của nhân dân. Sức mạnh đó có thể khắc phục tất cả mọi khó khăn, chiến thắng mọi kẻ thù"¹. Đánh giá về thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: "... Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và anh dũng của nhân dân cả nước ta, chống thực dân Pháp xâm lược và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Đó là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta, mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ càng làm sáng ngời chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại, cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công...".

Cùng với dòng chảy của lịch sử, sau 70 năm nhìn lại, chúng ta càng thấy tự hào về ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Điện Biên Phủ. Đây là một trong những chiến thắng vĩ đại nhất của dân tộc ta trong thế kỷ XX, viết tiếp trang sử vẻ vang của truyền thống đấu tranh dựng nước và giữ nước trong thời đại mới - thời đại Hồ Chí Minh. Chiến thắng đó để lại cho chúng ta nhiều kinh nghiệm quý giá, nhất là việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Tiếp nối Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, dân tộc ta đã viết tiếp bản anh hùng ca chói lọi trong thời đại Hồ Chí Minh, lập nên những chiến công hiển hách cho Chiến thắng "Hà Nội - Điện Biên Phủ trên không" năm 1972, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất

1. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải phóng và Chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974, tr.158 -159.

nước, cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc.

Trong gần 40 năm đổi mới, nắm bắt thuận lợi, thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã phát huy tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quyết tâm, bản lĩnh, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện, tạo nhiều dấu ấn nổi bật; đất nước phát triển nhanh và bền vững; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng được củng cố, nâng cao. “Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”¹.

3. Những nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời gian tới

Trong bối cảnh đất nước ta đang có nhiều thời cơ, vận hội và nguy cơ, thách thức đan xen, hơn lúc nào hết, bài học về đoàn kết, chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc càng trở nên quan trọng, đòi hỏi phải được nâng lên một tầm cao mới. Để phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”; tăng cường vai trò nòng cốt chính trị, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, thời gian tới cần tập trung thực hiện tốt một số vấn đề trọng tâm:

Thứ nhất, giữ vững vai trò tiên phong, hạt nhân lãnh đạo của Đảng, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức Đảng, hệ thống chính trị trong xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc thời kỳ mới. Việc xây dựng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn luôn đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội XIII của Đảng khẳng định: Sự lãnh đạo của Đảng là ngọn cờ quy tụ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, với cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội làm nòng cốt để nhân dân làm chủ”². Đảng lãnh đạo bằng đường lối, chủ trương để Nhà nước kịp thời ban hành chính sách, pháp luật đúng đắn, phù

1: Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong “*Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII*”.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 173.

hợp, động viên mọi tầng lớp nhân dân, mọi lực lượng trong xã hội phát huy tinh thần yêu nước, sức sáng tạo, năng động, tích cực tham gia các phong trào thi đua, tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, đồng thời đoàn kết với nhân dân thế giới.

Thứ hai, tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chủ trương, chính sách phù hợp với thực tiễn và xu thế của thời đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới nhằm tăng cường, củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Khơi dậy, phát huy mọi nguồn lực, tiềm năng, sức sáng tạo của mỗi người Việt Nam vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Quán triệt và thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, Mặt trận Tổ quốc phải làm tốt vai trò là nòng cốt, phối hợp với các tổ chức thành viên, đoàn kết các giai tầng, các cá nhân tiêu biểu trong các giới đồng bào, các dân tộc, các tôn giáo, người Việt Nam ở nước ngoài, động viên nhân dân phát huy tinh thần đổi mới, sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước.

Thứ ba, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng là điều kiện tiên quyết để Đảng thật sự là hạt nhân đoàn kết của cả dân tộc, của toàn xã hội. Thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, không ngừng củng cố, tăng cường niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Có cơ chế hữu hiệu để nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, giám sát, đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên. Cần làm tốt công tác dân vận, chú trọng tuyên truyền, giáo dục các tổ chức, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về truyền thống đoàn kết, về chủ trương, chính sách đại đoàn kết toàn dân tộc của Đảng, Nhà nước ta trong điều kiện mới.

Thứ tư, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc mà nòng cốt là liên minh công nhân - nông dân - trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; giữ vững và tăng cường đoàn kết quân dân, đoàn kết hữu nghị với nhân dân và quân đội các nước; kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tạo dựng thời cơ, vượt qua thách thức, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn

ven lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa, nền văn hóa và lợi ích quốc gia - dân tộc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định chính trị, an ninh quốc gia, an ninh con người; xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đồng thời có kế sách ngăn ngừa nguy cơ chiến tranh, xung đột, bảo vệ vững chắc Tổ quốc từ sớm, từ xa.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Khoa học xã hội Việt Nam - Viện sử học: *Mấy vấn đề về chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1985.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.

3. Nguyễn Phú Trọng: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023.

4. Nguyễn Phú Trọng: *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2023.

5. Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trong “*Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII*”.

6. Tổng cục Hậu cần: *Lịch sử Hậu cần Quân đội nhân dân Việt Nam*, Tập 1 (1944 - 1954), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1993.

7. Võ Nguyên Giáp: *Chiến tranh giải và Chiến tranh giữ nước*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1974.

8. Xem: Nghị quyết số 43-NQ/TW, ngày 24-11-2023, của Ban Chấp hành Trung ương, “Về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”.

9. Xem: Nguyễn Phú Trọng: “Nêu cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, phát huy kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện thật tốt các nghị quyết của hội nghị, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; chuẩn bị thật tốt đại hội đại biểu đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng”, *Tạp chí Cộng sản*, số 1024 (tháng 10-2023).

“TRẦN ĐÌNH” - ĐỘC ĐÁO VĂN HÓA NGHỆ THUẬT QUÂN SỰ VIỆT NAM

*ThS. Nguyễn Văn Thiên**

TÓM TẮT

Bài viết này chủ yếu bàn về những nét nghệ thuật quân sự độc đáo, sáng tạo của chiến tích lịch sử Điện Biên Phủ “Lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu” với khả năng phân tích đúng tình hình chuyển từ phương châm “Đánh nhanh thắng nhanh” sang “Đánh chắc tiến chắc” chỉ trong vòng 24 giờ; quyết định chọn Him Lam được mệnh danh cứ điểm “bất khả xâm phạm” làm trận đánh mở màn chiến dịch; vận chuyển lương thực, vũ khí ta bằng xe đạp thồ; nghệ thuật đánh công kiên “Vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt” có một không hai làm cho quân Pháp hoang mang lo sợ;... Qua đó cũng nói lên nét độc đáo văn hóa nghệ thuật quân sự Việt Nam, thể hiện tài trí, lòng dũng cảm, ý chí kiên cường bất khuất, không ngại khó khăn gian khổ, đoàn kết của quân và dân ta, quyết tâm hoàn thành sứ mệnh lịch sử: Đánh đuổi giặc ngoại xâm bảo vệ quê hương, đất nước.

Từ khóa: “Trần Đình”, Chiến dịch Điện Biên Phủ, quân sự, nghệ thuật quân sự, văn hóa quân sự.

1. Mở đầu

Ngày 6/12/1953 Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Người chỉ thị cho Đại tướng, Tổng Tư lệnh Võ Nguyên Giáp: “Chiến dịch này là một chiến dịch rất quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà cả đối với quốc tế. Vì vậy toàn dân, toàn quân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được...”¹

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đánh giá đúng tình hình - “Kim chỉ nam” cho hành động

Bước vào Thu - Đông năm 1953 sau khi thực dân Pháp và can thiệp Mỹ thất bại ở Đông Dương, để cứu vãn tình thế, chúng đã cho ra đời Kế

* *Trường Đại học Văn Lang*

1. *Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.5, tr.429.

hoạch Nava và tức tốc tăng viện lớn về binh lực, vật lực, đầu tư thêm ngân sách cho chiến tranh với mưu đồ, trong vòng 18 tháng sẽ tiêu diệt hầu hết bộ đội chủ lực của ta, sau đó đi đến kiểm soát toàn bộ lãnh thổ của Việt Nam và bình định cả phía nam của Đông Dương. Để đạt được mưu toan đó, Pháp và Mỹ đã lập ra kế hoạch đến đầu năm 1954 quân chủ lực của Pháp sẽ đạt đến 7 sư đoàn cơ động chiến lược, với 27 binh đoàn được trang bị vũ khí hiện đại, tạo thành “quả đấm thép” trên chiến trường Việt Nam và Đông Dương.

Nếu điểm quan trọng bậc nhất trong kế hoạch quân sự của Nava là xây dựng khối cơ động chiến lược mạnh, kiên quyết tập trung binh lực để đối phó với các cuộc tiến công của ta và mở các cuộc tiến công lớn tiêu diệt quy mô lớn quân chủ lực của ta... cho nên điều quan trọng nhất trong kế hoạch tác chiến Đông - Xuân 1953-1954 của ta là khắc phục mọi điều kiện khó khăn, sử dụng nhiều biện pháp để giữ vững thế chủ động, phá vỡ khối cơ động tập trung của địch, phân tán từng bộ phận chủ lực của chúng thành những hướng khác nhau và chọn những hướng thuận lợi để tiêu diệt địch.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: “Địch tập trung quân cơ động để tạo nên sức mạnh... Không sợ! Ta buộc chúng phải phân tán binh lực thì sức mạnh đó sẽ không còn,... về phương hướng hoạt động, lấy Tây Bắc làm hướng chính, các hướng khác là phối hợp, nhưng trong hành động cũng có thể thay đổi. Phép dùng binh là phải “thiên biến vạn hóa”¹.

Quân đội ta đã thực hiện theo lời dạy của Bác Hồ, hành động phù hợp với ý định của Bộ Chính trị và Bộ Tổng chỉ huy trên các chiến trường, buộc địch phải phân tán lực lượng cơ động ra các hướng: đồng bằng Bắc Bộ, Điện Biên Phủ, Trung Lào, Pleiku, Nam Tây Nguyên và thượng Lào. Như vậy, Bộ chỉ huy Nava đã buộc phải hành động theo ý định của ta, làm giảm khả năng tăng cường lực lượng cho chiến trường chính - Điện Biên Phủ.

Sau khi biết được tin đại đoàn 316 của ta đang di chuyển lên Tây Bắc, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp đã nhanh chóng đưa ra quyết định, cử các tiểu đoàn dù đổ bộ xuống Điện Biên Phủ. Lực lượng của Pháp được tăng cường rất nhanh, chỉ trong vòng hai ngày, từ ngày 20 đến ngày 21 tháng 11 năm 1953 Pháp đã điều động 5.100 lính dù và 240 tấn vũ khí,

1. *Hồ Chí Minh: Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007, t.5, tr.339.

trang bị tới “lòng chảo” Điện Biên Phủ. Thực dân Pháp đã xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương, một “pháo đài không lồ không thể công phá”, sẵn sàng “nghiền nát” quân chủ lực Việt Nam, điều này đã thể hiện qua câu nói của vị Đại tá Christian De Castries - Chỉ huy trưởng Quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ: “Mục đích của Điện Biên Phủ là nghiền nát ý muốn diên rồ của Việt Minh”. Hơn thế nữa Pháp còn mạnh bạo tuyên bố rằng “Điện Biên Phủ chắc chắn là cái cối xay thịt, Việt Minh không thể nào thắng được”.

Tuy nhiên, với tài thao lược kiệt xuất của một vị tướng đã có 8 năm đối đầu với quân viễn chinh Pháp thì lại có một cách nhìn khác, tướng Giáp nhận định: “Vô luận rồi đây, định tình thay đổi thế nào, địch nhảy dù xuống Điện Biên Phủ căn bản là có lợi cho ta”.

Ngày 6 tháng 12 năm 1953, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp của Bộ Chính trị bàn về kế hoạch tấn công Điện Biên Phủ. Hội nghị nhận định về tình hình địch và ta, quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ với mật danh “Trần Đình” thành lập mặt trận Điện Biên Phủ và cử Đồng chí Võ Nguyên Giáp - Tư lệnh chiến dịch làm bí thư Đảng ủy.

Trước khi tướng Giáp lên đường đi chiến dịch, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn Đại tướng Võ Nguyên Giáp: “Tướng quân tại ngoại. Trao cho chú toàn quyền quyết định. Trận này quan trọng, phải đánh cho thắng. Chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”¹.

Khi lực lượng của ta đã bố trí xong trận địa, ngày nổ súng được quyết định vào lúc 17h ngày 25 tháng 1 năm 1954 với phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh”. Nhưng gần đến ngày đó, chiến dịch bị bại lộ, Đại tướng quyết định hoãn giờ nổ súng 24 giờ.

Phân tích tình hình thực tế, tướng Giáp thấy rằng, từ khi phổ biến nhiệm vụ chiến đấu đến nay đã được nửa tháng “Quân Pháp ở Điện Biên Phủ không còn ở trạng thái lâm thời phòng ngự mà đã được xây dựng thành tập đoàn cứ điểm vững chắc, có yểm trợ tối đa của không quân và pháo binh”.

Nếu chúng ta chọn cách “đánh xuyên tim” như vậy, chẳng khác nào đánh theo sự phán đoán của người Pháp. Chẳng hạn, về pháo binh, để có thể tập trung bắn tổng lực 2.000 phát đạn thì các trận địa pháo sẽ phải

1. Hồ Chí Minh: *Biên niên quân sự* (1919-1969), Nxb Quân đội nhân dân, 2011, tr.381-382.

bố trí ngoài bãi trống. Dẫn đến khả năng quân Pháp có thể phản pháo hoặc dùng không quân để dập tắt những trận địa pháo của ta. Ngoài ra, để tiến vào trận địa của địch, bộ binh của ta phải băng qua những khoảng đất trống 200 mét ở đó có hàng trăm mét bãi mìn và dây thép gai, chứ không thể từng bước đào hào mà vây lấn như sau này.

Ngay trong đêm 25 tháng 1, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã suy nghĩ và ra quyết định phải cho lui quân. Ông cho rằng phương án “đánh nhanh thắng nhanh” mang theo nhiều chủ quan, không có lợi cho ta. Vì vậy, ông kiên quyết tổ chức lại trận địa theo phương án “đánh chắc tiến chắc”, từng bước “bóc vỏ dần” tập đoàn cứ điểm của địch.

Trong vòng hai tháng, quân đội ta đã đánh nghi binh ở các hướng xung quanh Điện Biên Phủ và cho kéo pháo ra, tiến hành mở đường rộng hơn, dài hơn, rồi lại kéo pháo vào, xây dựng kiên cố hơn trước, các chiến hào được đào sâu, tiếp cận đến gần hơn căn cứ quân Pháp, lương thảo và vũ khí từ hậu phương được dồn lên mặt trận càng nhiều. Tất cả chuẩn bị cho trận quyết chiến dài ngày.

2.2. Bao vây cắt cầu hàng không của địch

Có thể nhận thấy, Điện Biên Phủ là một thung lũng “lòng chảo” rộng lớn nằm chơ vơ, giữa núi rừng Tây Bắc mênh mông, lại rất xa căn cứ hậu phương của địch. Nếu chọn tiếp tế bằng đường bộ từ Đồng bằng Bắc Bộ lên thì quãng đường rất xa, cộng với đường sá hiểm trở dễ bị quân ta tập kích. Nếu tiếp tế bằng đường bộ từ Lào sang thì việc cung cấp lương thực cho hơn một vạn quân và rất nhiều vũ khí, trang bị sẽ là vấn đề vô cùng phức tạp. Chính vì vậy, địch phải chọn tăng viện và tiếp tế đều phải dựa vào đường không. Với lợi thế phương tiện vận tải bằng đường không, địch sẽ tổ chức tăng viện, tiếp tế cho tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ bằng cầu hàng không từ Hà Nội, Hải Phòng lên, vậy nếu đường không bị cô lập hay cắt đứt, địch sẽ nhanh chóng mất sức chiến đấu và việc khống chế sân bay Mường Thanh không còn là điều khó khăn đối với bộ đội của ta lúc này.

Phán đoán được ý định của địch, quân ta huy động một trung đoàn chủ lực triển khai chốt chặn ở cửa khẩu Tây Trang, ngăn chặn không cho quân địch tiếp tế từ Lào sang hoặc rút chạy qua khi bị chúng ta tiến công ở Điện Biên Phủ. Tiếp đó, ta sử dụng Đại đoàn 308 sang cùng phối hợp với lực lượng Pa thét Lào nhằm mở chiến dịch tiến công đập tan phòng tuyến sông Nậm Hu, cắt đứt hoàn toàn con đường địch có

thê tăng viện tiếp tế đường bộ từ Lào sang đến Điện Biên Phủ, làm toàn bộ quân địch đồn trú ở Điện Biên Phủ không còn cách nào khác ngoài trông chờ vào con đường duy nhất là tăng viện, tiếp tế bằng cầu hàng không từ Hà Nội, Hải Phòng lên.

Căn cứ vào tình hình thực tế, chúng ta chủ động, tập trung bao vây cắt cầu hàng không của địch ở cả hai đầu vận chuyển: Đánh địch ngay từ căn cứ xuất phát ở hậu phương đồng thời đánh địch ở chiến trường Điện Biên Phủ.

Ở căn cứ hậu phương của địch, ta tổ chức từng đơn vị đặc công nhỏ, tinh nhuệ, tập kích bất ngờ, táo bạo vào các sân bay, khu căn cứ, kho tàng, các loại vũ khí, trang bị hiện đại và cơ quan đầu não của địch (Đồng bằng Bắc Bộ, Bình Trị Thiên, Nam Trung Bộ, Nam Bộ) liên quan đến nguồn cung cấp tiếp tế cho Điện Biên Phủ. Điển hình là những trận ta tập kích vào các sân bay: Đồ Sơn, Gia Lâm, Cát Bi (hơn 80 máy bay địch đã bị phá hủy, nhiều kho xăng dầu và kho bom bị cháy).

Tại chiến trường Điện Biên Phủ, ta thực hiện nhiều hình thức tác chiến, trong đó sử dụng pháo binh tiến hành pháo kích sân bay Mường Thanh và sân bay Hồng Cúm, không cho địch hạ cánh, bắt buộc chúng phải thả dù tiếp tế từ trên không; Cùng với đó, ta tổ chức các đội “săn tây, bắn tia”, tranh đoạt dù, không cho địch nhận hàng tiếp tế thả xuống.

Khi sân bay Mường Thanh bị đánh chiếm có nghĩa, vùng trời mà không quân địch có thể hoạt động đã bị thu hẹp. Ngày 30-4 khoảng 100 máy bay vận tải của địch đã liều lĩnh thả dù xuống tiếp tế cho Điện Biên Phủ, nhưng với 212 tấn hàng thì có đến 50% đã rơi xuống trận địa của quân ta. Những ngày sau đó, tình hình càng bất lợi cho địch, những máy bay vận tải của chúng buộc phải bay với độ cao từ 2.900 đến 3.000 mét, nhưng vẫn không tránh được sự trừng phạt của pháo cao xạ nên đã vội vã ném bừa bãi các kiện hàng, khiến cho 30-40% số hàng đó rơi vào trận địa quân ta.

Bên cạnh đó, Bộ Tư lệnh chiến dịch sử dụng bộ binh, công binh xây dựng hệ thống chiến hào, bao vây thu hẹp phạm vi hoạt động của địch, dần dần bao vây, siết chặt và chia cắt thể liên hoàn, triệt phá đường hàng không tiếp tế lương thực của địch, phá vỡ cấu trúc cơ bản của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Nhờ sử dụng hợp lý các hình thức, biện pháp tác chiến bao vây và triệt phá cầu hàng không của địch trên nhiều địa bàn, ta đã từng bước

không chế, tiến tới triệt hẳn các đường tiếp tế của địch, siết chặt vòng vây cả dưới mặt đất lẫn trên không, làm cho địch ở Điện Biên Phủ bị cô lập hoàn toàn.

2.3. “**Binh chủng xe đạp thồ**”

Với ý chí quyết tâm cao, quân và dân ta đã không quản ngại khó khăn gian khổ, chuẩn bị vũ khí, trang bị, lương thảo cho trận quyết chiến chiến lược, cả nước đồng lòng tiến quân, khí thế ngất trời và Tây Bắc như rung chuyển:

*“Mấy tầng mây gió lớn mưa to
Đốc Pha Đin, chị gánh anh thồ
Đèo Lũng Lô, anh hò chị hát
Dù bom đạn xương tan, thịt nát
Không sờn lòng, không tiếc tuổi xanh...”*

(Hoan hô Chiến sĩ Điện Biên - Tố Hữu)

Có thể nhận thấy, trong chiến dịch Điện Biên Phủ, vấn đề cung cấp, tiếp tế được xem là khó khăn nhất, không chỉ đối với địch mà còn đối với chúng ta. Với điều kiện tiền tuyến cách xa hậu phương đến 400-500 km, thời tiết khắc nghiệt, địa hình hiểm trở cùng với đường sá hư hỏng, nhưng ta phải bảo đảm cung cấp một khối lượng lớn vũ khí, đạn dược, lương thực, thực phẩm, đồ dùng, thuốc men,... một cách nhanh chóng và liên tục. Đặc biệt, việc tiếp tế cần phải tuyệt đối giữ bí mật ở mức cao nhất nhằm tránh địch phát hiện và đánh phá.

Sau khi, Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam làm việc với Tổng cục cung cấp (tiền thân của Tổng cục Hậu cần), tính toán và quyết định bước đầu phải huy động cho chiến dịch Điện Biên Phủ 4.200 tấn gạo (chưa kể gạo cho dân công), 100 tấn rau, 100 tấn thịt, 80 tấn muối và 12 tấn đường. Tất cả đều phải vận chuyển qua một chặng đường dài 500 km, phần lớn địa hình đèo dốc hiểm trở cộng với máy bay địch thường xuyên đánh phá rất quyết liệt để ngăn chặn con đường tiếp tế của ta. Theo kinh nghiệm vận tải đã tổng kết ở chiến dịch Tây Bắc (năm 1952), để vận chuyển được 1kg gạo đến đích, phải có 24kg gạo ăn dọc đường. Như vậy, nếu vận chuyển hoàn toàn bằng dân công gánh bộ, muốn có được số gạo trên, phải huy động từ hậu phương hơn 60 vạn tấn và huy động gần 2 triệu dân công để vận chuyển bằng đôi vai. Cả hai con số này đều cao gấp nhiều lần so với kế hoạch dự kiến ban đầu.

Trong những lực lượng quan trọng phục vụ hậu cần cho chiến dịch,

bên cạnh 650 chiếc ô tô vận tải thì một phương tiện khác cần phải nhắc đến đó là đội xe đạp thồ trên hai vạ người. Với năng suất vận chuyển của mỗi xe từ 200 đến 300 kg. Những chiếc xe đạp thồ được cải tiến, có thể thồ cao gấp mười lần dân công gánh bộ, đồng thời giảm được mức tiêu thụ gạo ăn dọc đường cho người chuyên chở. Ngoài ra, xe đạp thồ còn có thể hoạt động trên những tuyến đường mà xe ô tô không thể đi được. Chính phương tiện vận chuyển này đã gây nên nhiều bất ngờ lớn, ngoài tầm dự tính của các nhà chỉ huy quân sự Pháp, khi cho rằng Việt Minh không thể bảo đảm hậu cần cho một chiến dịch lớn dài ngày, trong các điều kiện hết sức phức tạp như chiến trường Điện Biên Phủ.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, bộ đội và dân công của ta sử dụng hơn 21.000 chiếc xe đạp thồ, chính vì vậy mà được gọi là “binh chủng xe đạp thồ” hoạt động trên suốt chiều dài gần 1.500km. Lực lượng xe đạp thồ được biên chế thành từng đoàn theo địa phương, mỗi đoàn có nhiều trung đội, mỗi trung đội có từ 30 đến 40 xe, chia thành các nhóm khoảng 5 xe, hỗ trợ cho nhau khi qua đèo, vượt dốc cao. Mỗi đoàn xe thồ có một xe chuyên chở phụ tùng thay thế, sửa chữa dọc đường.

Khái niệm “xe đạp thồ” cũng ra đời từ chiến dịch Điện Biên Phủ. Chúng đã góp phần quan trọng vào chiến thắng của chiến dịch, đã trở thành “vua vận tải” trên chiến trường lớn này. Vì thế mà chiếc tay cầm nối dài của xe đạp thồ được gọi tên là “tay ngai” (chỉ vua thì mới có “ngai”).

Để có thể thồ được một khối lượng lớn, từ một chiếc xe đạp, dân công, bộ đội ta đã buộc thêm vào ghi đong xe một đoạn tre nhỏ, dài khoảng một mét, gọi là “tay ngai” để điều khiển xe, buộc vào trục yên xe một đoạn tre, cao hơn yên khoảng 50cm để cầm, vừa giúp giữ thẳng bằng xe, vừa đẩy xe đi. Để tăng độ cứng của khung xe, bộ đội ta đã hàn thêm sắt, buộc thêm gỗ, dùng vải, quần áo cũ, sấm cũ... để “gia cố, tăng thêm độ bền của sấm, lốp. Thời gian đầu, mỗi xe thồ chỉ chở được 80 - 100kg, sau trọng tải được tăng dần lên, nhờ các sáng kiến cải tiến gá, buộc. Ngoài ra, hai chiếc xe thồ “gá” lại, có thể chở được hai thương binh nặng (nằm) hoặc bốn thương binh nhẹ (ngồi). Các xe đạp thồ còn được thiết kế đèn phát điện sử dụng để tạo ánh sáng, phục vụ cho các bác sĩ phẫu thuật trong đêm...

Nói về lực lượng vận tải thô sơ này, trong cuốn Trận Điện Biên Phủ, nhà báo Pháp Jules Roy cho rằng: Đã có hàng trăm tấn bom được ném xuống các tuyến giao thông và những con đường tiếp vận của Quân đội

nhân dân Việt Nam nhưng chẳng bao giờ cắt đứt nổi những con đường ấy... Tướng Navarre bị thua chính là những chiếc xe đạp thồ, với những kiện hàng từ 200 đến 320kg, được điều khiển bởi những con người ăn không thật no và ngủ thì nằm ngay trên những mảnh nilông trải dưới đất.

Đội quân xe đạp thồ xuất hiện ở Điện Biên Phủ là một điều kỳ diệu chưa từng có trong lịch sử chiến tranh, không chỉ ở Việt Nam mà cả lịch sử chiến tranh thế giới. Đây là minh chứng sống động cho tinh thần “thép” và ý chí quyết tâm không có gì có thể lay chuyển được, của một dân tộc anh hùng trên con đường giành lại độc lập, tự do.

2.4. Chọn trận đánh mở màn

Để bắt đầu một chiến dịch lớn, bao giờ cũng vậy, việc chọn trận đánh mở màn sẽ có ý nghĩa rất quan trọng, có thể sẽ quyết định thành bại sau này. Chính vì vậy, để giành lấy thế “thượng phong” bên tiến công thường nghiên cứu rất kỹ về địch như lực lượng, địa hình, thời tiết, lương thực, tinh thần của binh sĩ, phán đoán thủ đoạn đối phó của địch... Bên tiến công cũng chuẩn bị rất chu đáo về những mặt này, bên cạnh đó sẽ đề ra những kế sách mang tính bước ngoặt để giành chiến thắng.

Chúng ta cũng biết, trong nghệ thuật chiến dịch, để bắt đầu trận đánh, thông thường phải chọn đánh vào những nơi có nhiều điểm yếu nhất của địch, rồi mới tiến dần đến những nơi có điểm mạnh, nhưng trong chiến dịch Điện Biên Phủ thì ngược lại. Chúng ta biết đó là điểm mạnh trong phòng ngự của địch, nhưng để mở tung cánh cửa vào trận địa chính của địch, buộc phải đánh vào điểm mạnh trước.

Him Lam - nơi mà địch gọi là “Trung tâm đề kháng Béatrice” - nằm ở phía Đông Bắc đường 41 (cách trung tâm Mường Thanh 2,5km), do tiểu đoàn 3 thuộc bán lữ đoàn Lê dương thứ 13 (3/13 DBLE) chiếm giữ. Gồm 5 điểm cao ở bình độ 500m, có độ dốc từ 30-60 độ, địa hình trống trải, không chế quan sát từ xa. Phía bắc của Him Lam có sông Nậm Rốm ngăn cách rất thuận lợi cho việc tổ chức phòng ngự.

Tại Him Lam, địch bố trí hệ thống công sự, vật cản rất hoàn chỉnh, mỗi cứ điểm đều có 2-3 chiến hào khép kín, liên thông cơ động dễ dàng, phía ngoài có đường giao thông hào vượn ra để tháo chạy, hệ thống vật cản có 6-7 hàng rào kẽm gai các loại dày 60-70mm bao quanh.

Him Lam được tổ chức thành 3 cứ điểm (1,2,3), cách nhau 250-300m và có thể chi viện cho nhau bằng binh, hỏa lực. Ba cứ điểm này nằm ở 3

vị trí then chốt có thể che chở cho sân bay và khu Mường Thanh.

Với sự đầu tư xây dựng và được bảo vệ chặt chẽ, tư lệnh quân đội Pháp ở Bắc Bộ - tướng Cogny - đã rất hài lòng về trung tâm đề kháng này. Chỉ huy trưởng chiến dịch Điện Biên Phủ của quân Pháp là tướng De Castries cũng coi Him Lam là vị trí “bất khả xâm phạm”. Sự kiên cố của Him Lam còn khiến thiếu úy Jacques (sau khi bị bắt làm tù binh, được quân ta tận tình cứu chữa, đã cho biết về hệ thống hỏa lực ở Him Lam) khuyên ta “không nên đánh vào Him Lam vì đây là trung tâm đề kháng mạnh nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ”.

Nhắc đến Him Lam là nhắc đến tiểu đoàn 3 thuộc Bán lữ đoàn Lê dương thứ 13 (3/13 DBLE) chiếm giữ Him Lam. Đây là tiểu đoàn “con cưng” của quân đội Pháp, đã chinh chiến trong Thế chiến 2 và là tiểu đoàn “bất khả chiến bại”, từng giải cứu cả đội quân của Anh quốc, từng bị bao vây nhưng vẫn thoát được. Tiểu đoàn Lê dương số 3 là niềm tự hào, kiêu hãnh của quân đội Pháp, chỉ nơi nào quan trọng quân Pháp mới đưa Tiểu đoàn này sang tham chiến.

Chúng ta nhận thấy, Him Lam nằm ngay cửa ngõ dẫn vào khu trung tâm của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ - đầu não chỉ huy của quân Pháp, vì vậy, khi chuyển sang phương án “đánh chắc, tiến chắc”, quân đội ta phải đánh từ hướng Đông Bắc để mở cửa trận địa, nếu không đánh Him Lam thì không thể khai thông lối vào khu trung tâm của cứ điểm quân Pháp.

Tuy là trung tâm đề kháng mạnh nhất, nhưng Him Lam cũng có một nhược điểm lớn: Đó là một vị trí nằm cách phân khu trung tâm 2,5km. Khoảng cách này cho phép ta tập trung sức mạnh cần thiết, cô lập cứ điểm trong một thời gian nhất định để tiêu diệt. Nếu trận đánh kết thúc trong đêm, khả năng chi viện của quân Pháp có thể được loại trừ. Bên cạnh đó, do là trận đánh mở màn, có ý nghĩa rất lớn đối với sự phát triển của chiến dịch Điện Biên Phủ cũng như gây tâm lý bất an cho địch, nên được xác định là trận “phải thắng, phải kết thúc nhanh (trước 24 giờ) để loại trừ đòn phản kích lớn của địch”.

Đúng như kế hoạch, trận đánh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 13 tháng 3 năm 1954. Trung tâm đề kháng Him Lam hoàn toàn bị tiêu diệt, Tiểu đoàn 3/13 DBLE bị xóa sổ.

Việc một căn cứ trọng yếu rất kiên cố của tiểu đoàn Lê dương 3/13 DBLE - “đơn vị thần thoại chưa bao giờ bị thua một trận nào” bị tiêu

diệt quá nhanh, thật sự là một cú sốc lớn cho người Pháp, khiến cú điếm Him Lam “bất khả xâm phạm” trở nên vô nghĩa và sự kiêu ngạo của quân Pháp ở Điện Biên Phủ đổi lại bằng sự lo sợ. Thắng lợi này là bàn đạp cho quân chủ lực của ta tiến quân chiến thắng trong đợt 2, đợt 3 và toàn thắng trên chiến trường Điện Biên Phủ.

2.5. Nghệ thuật đánh công kiên “Vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt”

“Khẩu quyết 6 chữ” có thể diễn giải bằng các bước triển khai nối tiếp nhau trên thực tế chiến trận: vây chặt, lấn sâu, tiên công không ngừng, phá hủy công sự trận địa địch, triệt viện binh và tiếp tế, tiêu diệt hoàn toàn cứ điểm hoặc cụm cứ điểm... từ chiến trường Điện Biên Phủ mà bắt đầu là việc sử dụng chiến thuật đào hào vây lấn dần cho đến khi siết chặt. Đây được xem là một sáng tạo hết sức độc đáo, nhằm thông qua hệ thống chiến hào ngay từ dưới lòng đất để các chiến sĩ ta linh hoạt vượt qua các bãi đất trống, tiếp cận các mục tiêu tiên công, sao cho đạt tới mức an toàn nhất.

Các chiến hào này giúp bộ đội ta hạn chế thương vong của pháo binh và không quân, tiến vào gần các vị trí của địch, làm bàn đạp tiến công rất thuận lợi. Ngay từ những ngày đầu tiên bắt đầu trận đánh, quân Pháp đã nhận thấy rất rõ sự nguy hiểm của cách đánh này, nhưng không tìm được biện pháp nào để khắc chế. Bộ đội ta vây lấn, đào hào cắt ngang cả sân bay Mường Thanh, đào hào đến tận chân lô cốt cố thủ. Khu vực kiểm soát của quân Pháp bị thu hẹp dần đến mức không thể hẹp hơn.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, cùng với sức tiến công của chiến thuật vây lấn của bộ binh, quân ta còn có thêm sức mạnh từ pháo binh. Nhưng để kéo những khẩu pháo lên địa hình hiểm trở, nhiều núi cao, đèo sâu như Điện Biên Phủ lại là một bài toán cực kì khó, ngay cả việc dùng phương tiện xe cơ giới kéo pháo vào cũng không dễ dàng gì. Tuy nhiên, bằng ý chí và tinh thần Việt Nam, chúng ta đã lập nên những kỳ tích có một không hai trong lịch sử chiến tranh thế giới, bằng chính sức người, bộ đội ta đã kéo những khẩu pháo nặng hơn hai tấn qua núi cao, đèo dốc hiểm trở, bố trí bí mật vào trận địa. Đây thực sự là điều mà người Pháp “không bao giờ có thể tin nổi”.

Trước khi kéo pháo, những chiến sĩ công binh, pháo binh Việt Nam đã khôn khéo tháo rời các khẩu pháo thành những bộ phận và dùng sức người mang vào trận địa, khi đến vị trí tập kết thì lắp ráp lại thành những khẩu pháo hoàn chỉnh. Tuy nhiên, đây là công việc hệ trọng chưa từng

có trong tiền lệ, nên việc thực hiện rất khó khăn và mạo hiểm, bởi vậy trước khi bắt tay vào tháo pháo ra và lắp pháo vào, các chiến sỹ đã cẩn trọng vẽ hình, ghi chép tỉ mỉ, chính xác từng bộ phận, cấu trúc cỗ pháo.

Bằng cách đó, bộ đội ta đã đưa được lựu pháo 105mm lên bố trí phân tán trong những căn hầm kiên cố được khoét sâu vào các sườn núi, nguy trang một cách kín đáo, bên cạnh là những trận địa giả nhằm đánh lạc hướng địch nên chúng rất khó khăn phản pháo hoặc dùng máy bay để oanh tạc.

Việc xây dựng hầm pháo mất khá nhiều công sức nhưng là một sáng tạo của pháo binh ta. Với thế trận hỏa lực này, các khẩu pháo của bộ đội ta được bố trí cách mục tiêu 5-7 km (chỉ bằng một nửa tầm bắn tối đa), chính vì vậy mà pháo binh của ta đã chiếm được ưu thế trận địa giúp nhả đạn chính xác hơn, ít tổn đạn mà sức công phá lại cao hơn, bắn được từ nhiều hướng nhưng hỏa lực có thể tập trung bắn vào một trung tâm.

Bên cạnh đó, việc xây dựng những trận địa giả, nghi binh đối phương cũng là một nghệ thuật độc đáo. Các chiến sỹ đã dùng gỗ thui đen thành những khẩu pháo giả rồi bố trí nghênh chiến như trận địa thật. Khi đến thời khắc khai hỏa, tại các các trận địa pháo giả, quân ta cho nổ bộc phá đã chuẩn bị sẵn, tạo thành những ánh chớp, khiến quân địch tưởng lầm là chớp lửa đầu nòng của những khẩu pháo thật. Có thể nhận định, đây là một cách bố trí pháo binh rất độc đáo, sáng tạo của quân đội ta, xứng đáng lưu danh vào sử sách chiến tranh nhân loại.

Cùng với trận đánh mở màn, toàn bộ lực lượng pháo binh của ta đã đồng loạt nhả đạn. Lực lượng pháo binh Pháp cũng bắn trả mãnh liệt. Chỉ mới đến ngày 15-3, họ đã bắn trả hơn 10.000 viên đạn nhưng không gây được tổn thất, thương vong nào cho các khẩu pháo của ta, ngược lại còn bị mất hai khẩu 105mm và 1 khẩu 155mm, khiến viên chỉ huy pháo binh Pháp ở Điện Biên Phủ là trung tá Charles Piroth phải hoảng hốt cực độ và đã tự sát bằng lựu đạn trong căn hầm của mình, mặc dù trước đó ông đã tuyên bố “Sẽ không để cho bất cứ khẩu pháo nào của Việt Minh bắn quá ba phát mà không bị tiêu diệt”.

3. Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ là trận quyết chiến chiến lược đầu tiên của Quân đội ta kể từ ngày thành lập (22-12-1944), kết thúc 9 năm cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, đánh bại “kế hoạch

Nava” của thực dân Pháp, tạo điều kiện đi đến quyết định ký Hiệp định Geneve (21-7-1954). Điện Biên Phủ thật sự là một mốc son chói lọi trong lịch sử Việt Nam, thể hiện tinh thần dũng cảm và ý chí kiên cường bất khuất, vượt qua mọi khó khăn gian khổ của quân và dân ta, dù phải “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm cơm vắt; máu trộn bùn non” nhưng “gan không núng, chí không mòn”, tất cả đều đồng tâm hiệp lực, quyết giành chiến thắng. Bên cạnh đó, còn thể hiện tài thao lược, phong cách cầm quân của “vị tướng huyền thoại” Quân đội nhân dân Việt Nam - Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Tất cả tạo nên nét “Độc đáo văn hóa nghệ thuật quân sự Việt Nam”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Dương Xuân Đổng: *Chiến thắng biểu tượng của văn hóa quân sự Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2018.
2. Dương Đình Lập: “Bao vây cắt cầu hàng không của địch trong Chiến dịch Điện Biên Phủ”, báo Quân đội nhân dân, số ngày 7/5/2022.
3. Đình Hòa: “Him Lam - Trận đánh mở màn chiến dịch Điện Biên Phủ”, báo điện tử Tỉnh Hòa Bình, số ngày 29/4/2019.
4. Hồ Chí Minh: *Biên niên tiểu sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2007.
5. Hồ Chí Minh: *Biên niên quân sự (1919-1969)*, Nxb Quân đội nhân dân, 2011.
6. Nguyễn Thị Hoa: “Đỉnh cao của nghệ thuật quân sự trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954”, số ngày 8/5/2023. <https://truongchinhtritohieu.haiphong.gov.vn/Bai-viet-chuyen-de/Dinh-cao-cua-nghe-thuat-quan-su-trong-chien-dich-Dien-Bien-Phu-nam-1954-117867.html>.

LÝ THUYẾT LỰA CHỌN HỢP LÝ VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG NGHIÊN CỨU CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ 7/5/1954

*TS. Nguyễn Thị Như Thúy**
*ThS. Tạ Minh**

TÓM TẮT

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một sự kiện mang giá trị và tầm vóc thời đại, là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Bài viết phân tích sơ lược về lý thuyết lựa chọn hợp lý và sự vận dụng lý thuyết lựa chọn hợp lý trong nghiên cứu chiến thắng Điện Biên Phủ 7/5/1954. Kết quả nghiên cứu đã cho thấy rõ những cân nhắc, tính toán để đi đến quyết định “lựa chọn” sức mạnh của trí tuệ và lòng dân, lựa chọn đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Cụ thể hơn là sự vận dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ tự lực cánh sinh, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là kết quả của sự kết tinh truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam.

Từ khóa: lý thuyết lựa chọn hợp lý, chiến thắng Điện Biên Phủ, sự kiện 7/5/1954, nghiên cứu chiến thắng Điện Biên Phủ.

1. Dẫn nhập

Chiến thắng Điện Biên Phủ là một sự kiện mang giá trị và tầm vóc thời đại, là đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Thuật ngữ “lựa chọn” được dùng để nhấn mạnh việc phải cân nhắc, tính toán quyết định sử dụng loại phương tiện hay cách thức để đạt được mục tiêu trong điều kiện khan hiếm các nguồn lực và những khó khăn trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kéo dài. Trong luận điểm của James Coleman, ông cho rằng: sức hấp dẫn của thuyết lựa chọn hợp lý là ở chỗ một khi thiết chế xã hội hay một quá trình xã hội nào được xem xét từ góc độ hành động duy lý của cá nhân thì lúc đó ta có thể nói rằng chúng đã được “giải thích”; và bản thân thuật ngữ “hành động duy lý” đã cho ta biết là hành động đó “có thể hiểu được” mà không cần phải đòi hỏi

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

thêm. Trong nghiên cứu này chúng tôi muốn đi sâu tìm hiểu những cân nhắc, tính toán để đi đến quyết định “lựa chọn” sức mạnh của trí tuệ và lòng dân. Chiến thắng ấy đã một lần nữa khẳng định sự “lựa chọn” đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Là sự vận dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ tự lực cánh sinh, Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là kết quả của sự kết tinh truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam. Tại Lễ kỷ niệm 10 năm chiến thắng “chân đống địa cầu” ngày 07/5/1964, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào Sổ cảm tưởng của Bảo tàng Điện Biên Phủ và khẳng định: Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp viết: “Dân tộc ta có thể tự hào rằng: Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu, chúng ta đã chứng minh một chân lý vĩ đại. Chân lý đó là trong thời đại ngày nay một dân tộc thuộc địa bị áp bức, khi đã biết đứng dậy đoàn kết đấu tranh, kiên quyết chiến đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng quân đội xâm lược hùng mạnh của một nước đế quốc chủ nghĩa (Mạnh Thường, 2011).

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện dựa trên phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phân tích tài liệu thứ cấp. Để có được cứ liệu, chúng tôi tìm đọc và chất lọc các tư liệu thông qua sách, báo, tạp chí, Internet, các báo cáo khoa học,... Các tư liệu này được chúng tôi tổng thuật, phân tích để có một cái nhìn tổng quát và toàn diện trong nghiên cứu về sự lựa chọn hợp lý của đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, là đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ tự lực cánh sinh, đã phát huy cao độ truyền thống yêu nước, ý chí chiến đấu vì độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam trong chiến thắng Điện Biên Phủ 1954.

3. Kết quả nghiên cứu và bàn luận

Trong lý thuyết lựa chọn duy lý, hành động xã hội xem xét hoạt động chức năng của các hệ thống và thiết chế kinh tế, xã hội, tức là trên cấp độ vĩ mô. James Coleman cho rằng, sức hấp dẫn của thuyết lựa chọn hợp lý là ở chỗ một khi thiết chế xã hội hay một quá trình xã hội nào được xem xét từ góc độ hành động duy lý của cá nhân thì lúc đó ta có

thể nói rằng chúng đã được “giải thích”; và bản thân thuật ngữ “hành động duy lý” đã cho ta biết là hành động đó “có thể hiểu được”. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, cả ta và thực dân Pháp đều nhận thấy Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía Tây vùng rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào-Việt, nằm trên ngã ba nhiều đường lớn và đường nhỏ quan trọng. Thực dân Pháp và đế quốc Mỹ cho rằng đây là một địa bàn chiến lược quan trọng trong việc xâm lược nước ta vì nó là địa thế giữa miền Bắc Việt nam, Thượng Lào và miền Tây Trung Quốc. Từ những phân tích và đánh giá của mình, thực dân Pháp đã tiến hành xây dựng 49 tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương tại đây với lực lượng đông, hỏa lực mạnh, hệ thống công sự vật cản được xây dựng vững chắc, hoàn chỉnh và tận dụng được thế lợi của địa hình, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là hệ thống phòng ngự mạnh nhất Đông Dương lúc bấy giờ. Bộ chỉ huy Pháp coi Điện Biên Phủ là một pháo đài không thể công phá và tin chắc sẽ gây cho Việt Minh một thất bại nghiêm trọng.

Đứng trước thế tiến công của thực dân Pháp, căn cứ vào địa thế hiểm trở và tầm chiến lược lợi hại trong tấn công và phòng thủ, ngày 6/12/1953, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp thông qua kế hoạch tác chiến và quyết định: tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ mở chiến dịch tiến công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, giải phóng toàn bộ Tây Bắc, tạo ra sự chuyển biến mới trong cục diện chiến tranh và tạo điều kiện cho Lào giải phóng Thượng Lào. Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy mặt trận là Võ Nguyên Giáp. Sở chỉ huy chiến dịch đặt tại Mường Phăng. Thời gian nổ súng dự định vào 13/3/1954. Vận dụng lý thuyết lựa chọn duy lý trong chiến dịch Điện Biên Phủ (*Lý thuyết lựa chọn duy lý còn được gọi là thuyết chọn lựa hợp lý trong xã hội học có nguồn gốc từ triết học và nhân học thế kỷ 18-19. Một số nhà triết học cho rằng bản chất của con người là vị kỷ, luôn tìm đến sự hài lòng, sự thỏa mãn và lãng tránh nỗi đau. Một số nhà kinh tế học thì họ nhấn mạnh đến động cơ kinh tế, lợi nhuận khi họ đưa ra quyết định lựa chọn hành động. Vào những năm 1908, Joseph Schumpeter đã đưa ra khái niệm “Phương pháp luận cá nhân để nhấn mạnh: các cá nhân lựa chọn hành động, sự lựa chọn là hành động của cá nhân*)¹ cho thấy rằng Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng

1. Lê Ngọc Hùng (2009), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. tr.354 -355.

đã có sự lựa chọn hợp lý trong việc đánh giá tình hình quân địch và lựa chọn phương án tác chiến phù hợp với thực lực cũng như tình hình thực tế của quân và dân ta. Thuật ngữ “lựa chọn” được dùng để nhấn mạnh việc phải cân nhắc, tính toán quyết định sử dụng loại phương tiện hay cách thức để đạt được mục tiêu trong điều kiện khan hiếm các nguồn lực. Định đề cơ bản của thuyết lựa chọn hợp lý được Homans diễn đạt theo kiểu định lý toán học như sau: Khi lựa chọn trong số các cách hành động có thể, cá nhân sẽ chọn cách nào mà họ cho là tích (C) của xác suất thành công của hành động đó (P) với giá trị mà phần thưởng của hành động đó (V) là lớn nhất: $C = (P \times V) = \text{Maximum}$ (Lê Ngọc Hùng, 2009: 354 -355). John Elster cho biết “khi đối diện với một số cách hành động, mọi người thường làm cái mà họ tin là có khả năng đạt được kết quả cuối cùng tốt nhất” (Malcolm Waters, 1994: 80. Dẫn lại Lê Ngọc Hùng, 2009: 355). Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, quan điểm của Homans có thể được vận dụng và giải thích trong sự lựa chọn hợp lý về chiến thuật hành động và sự phối hợp sức mạnh của toàn dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: Chiến dịch này là một chiến dịch quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được. Bộ Chính trị họp và nhận định, Điện Biên Phủ là tập đoàn cứ điểm mạnh nhưng chỗ yếu cơ bản của địch là bị cô lập. Về phía ta, Điện Biên Phủ là một trận chiến có quy mô lớn nhất từ trước tới nay; diễn ra trên địa bàn rừng núi hiểm trở, đường cơ động cho pháo khó khăn, thời gian chuẩn bị cho chiến dịch gấp, nhưng có ý nghĩa quân sự, chính trị và ngoại giao rất quan trọng. Khó khăn lớn nhất của ta là vấn đề cung cấp hậu cần nhưng chúng ta có thể khắc phục được. Bộ Chính trị quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ và thông qua phương án tác chiến, thành lập Bộ Chỉ huy chiến dịch, Đảng ủy mặt trận do Đại tướng Võ Nguyên Giáp làm Tư lệnh kiêm Bí thư Đảng ủy chiến dịch. Chính phủ quyết định thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận do đồng chí Phạm Văn Đồng làm Chủ tịch. Với ý nghĩa đặc biệt quan trọng của chiến dịch, Bộ Chính trị và Tổng Quân ủy Trung ương đã quyết định tập trung 04 đại đoàn bộ binh, 01 đại đoàn công pháo với tổng quân số trên 40.000 người. Chấp hành quyết định của Bộ Chính trị, mọi công việc chuẩn bị cho chiến dịch được tiến hành khẩn trương.

Trong nghiên cứu xã hội học, Coleman lý luận rằng chúng ta cần tập

trung vào các hệ thống xã hội, nhưng các hiện tượng vĩ mô như thế phải được lý giải bởi các yếu tố nội tại của chúng, nguyên mẫu là các cá thể. Ông cho rằng, các dữ liệu thường được tập hợp ở cấp độ cá thể rồi mới được kết hợp lại ở cấp độ hệ thống. Một trong các lý do ủng hộ một tiêu điểm ở cấp độ cá thể là vì nó chính là nơi “các sự can thiệp” thường được thực hiện để tạo ra các biến đổi xã hội. Định hướng lựa chọn hợp lý của Coleman rõ ràng trong ý tưởng cơ bản của ông rằng “hành động có mục đích của cá nhân hướng tới một mục tiêu; mục tiêu đó (và do đó cả hành động) định hình bởi các giá trị hay các sở thích”. Nhưng Coleman sau đó đi tới lý luận rằng, đối với phần lớn các mục tiêu về mặt lý thuyết, ông sẽ cần một sự khái quát hóa chính xác hơn nữa về các cá nhân chọn lựa các hành động đó sẽ tối đa hóa các lợi ích hay sự thỏa mãn các nhu cầu và mong muốn của họ. Có hai thành tố chủ chốt trong lý thuyết của ông – các cá nhân và các tiềm năng của họ (James Coleman, 1986; Dẫn lại Lê Ngọc Hùng, 2009: 362). Vận dụng luận điểm này của Coleman trong chiến dịch Điện Biên Phủ, chúng ta thấy được sự kết hợp ở mọi cấp độ, từ cá thể/cá nhân đến cấp độ hệ thống và hướng tới mục tiêu, các giá trị mà cả dân tộc Việt Nam đều mong muốn, đó là “cả nước đã tập trung sức mạnh cho mặt trận Điện Biên Phủ với khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”. Các đơn vị bộ đội chủ lực nhanh chóng tập kết, ngày đêm bạt rừng, xẻ núi mở đường, kéo pháo, xây dựng trận địa, sẵn sàng tiến công địch. 261.451 dân công, thanh niên xung phong bắt chập bom đạn, hướng về Điện Biên bảo đảm hậu cần phục vụ chiến dịch Trận quyết chiến lược Điện Biên Phủ đã diễn ra 3 đợt: Đợt 1: Từ ngày 13/3 đến 17/3/1954 (tiêu diệt gọn cứ điểm Him Lam và Độc Lập, cứ điểm Bàn Kéo, phá vỡ cửa ngõ phía Bắc của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, uy hiếp sân bay Mường Thanh); Đợt 2: Từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954 (quân ta đồng loạt tiến công các cứ điểm phía Đông phân khu trung tâm thắt chặt vòng vây, chia cắt và liên tục tiến công, kiểm soát sân bay Mường Thanh, hạn chế tiếp viện của địch cho tập đoàn cứ điểm); Đợt 3: Từ ngày 01/5 đến ngày 07/5/1954 (quân ta đánh chiếm các cứ điểm phía Đông và mở đợt tổng công kích tiêu diệt toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ)”¹.

1. Văn Minh (2024), “Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng trong lịch sử dân tộc”. Trang thông tin điện tử Huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. <http://ngochoi.kontum.gov.vn/thong-tin-kinh-te-xa-hoi/Chien-thang-Dien-Bien-Phu--moc-vang-trong-lich-su-dan-toc-1566>. Thứ 3, ngày 23 tháng 1 năm 2024.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ có thể được thấy rõ hơn qua lăng kính của lý thuyết trò chơi của John C. Harsanyi, John F. Nash và Reinhard Selten, các tác giả nhấn mạnh yếu tố mong đợi hợp lý và các chiến lược hợp lý giải quyết vấn đề mà các bên tham gia phải phân tích, lựa chọn và ra quyết định hành động. Về nguyên tắc, thuyết này cho rằng mỗi cá nhân đều xuất phát từ động cơ duy lý là lựa chọn hành động nào đem lại lợi ích lớn nhất với nguy cơ chi phí và thiệt hại nhỏ nhất. Điều này được thể hiện rõ trong thắng lợi của cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 mà đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ, đã khẳng định sức mạnh to lớn của nhân dân Việt Nam. Có thể nói, thực dân Pháp và can thiệp Mỹ đã hoàn toàn bất ngờ trước sự cân nhắc, lựa chọn về chiến lược và sách lược hợp lý của Bộ chỉ huy quân sự, và sức mạnh của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta, trước việc “Việt Minh” có đủ lương thực và vũ khí để chiến đấu liên tục trong suốt gần hai tháng trên địa bàn hiểm trở, xa hậu cứ trước việc xuất hiện của trọng pháo trên trận địa đỉnh núi.

Alfred Marschal (1842-1924) cho rằng cá nhân bị nhu cầu tâm lý bên trong thúc đẩy phải hành động, nhưng cái định hướng và dẫn dắt hành động lại là ích lợi của sự vật bên ngoài cá nhân (Lê Ngọc Hùng, 2009). Harold Kelly và John Thibaut đã đưa ra “các ma trận phụ thuộc lẫn nhau” để phân tích các kiểu kết hợp khác nhau của các hành vi mà các thành viên trong nhóm có thể xem xét, lựa chọn và để phân tích những cách mà cá cá nhân đó kiểm soát lẫn nhau (dẫn lại Lê Ngọc Hùng, 2009). Lý luận này phần nào đã được cụ thể hóa trong chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu đã góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, buộc thực dân Pháp phải ngồi vào bàn Hội nghị cùng ký Hiệp định Geneva chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược (1945-1954) ở Đông Dương, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng. Hiệp định Geneva đã tạo được cục diện mới, tạo tiền đề và cơ sở pháp lý rất quan trọng để dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975). Chính vì thế Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Chiến thắng Điện Biên Phủ là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới”. “Các ma trận phụ thuộc lẫn nhau” trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc đã châm ngòi và thổi bùng phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới, đặc biệt là ở những nước thuộc địa châu Phi. Bài học được rút ra

từ ý nghĩa của chiến thắng Điện Biên Phủ là các dân tộc bị áp bức, bị xâm lược nếu có ý chí kiên cường và đường lối đúng đắn, sáng tạo, biết đoàn kết đấu tranh vì độc lập tự do thì dân tộc đó nhất định thắng lợi.

Đồng thời, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ cũng chính là sự cộng hưởng của sức mạnh dân tộc và thời đại, sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng là nhân tố cơ bản tạo nên sức mạnh Việt Nam, bản sắc văn hóa giữ nước Việt Nam mà nền tảng là lòng yêu nước; các nhân tố đó tiếp tục là sức mạnh bảo đảm cho sự thành công của công cuộc xây dựng Tổ quốc Việt Nam XHCN vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

4. Kết luận

Như đã phân tích ở trên, lý thuyết lựa chọn duy lý còn được gọi là thuyết chọn lựa hợp lý trong xã hội học có nguồn gốc từ triết học và nhân học thế kỷ 18-19, và vào những năm 1908, Joseph Schumpeter đã đưa ra khái niệm “Phương pháp luận cá nhân để nhấn mạnh: các cá nhân lựa chọn hành động, sự lựa chọn là hành động của cá nhân”¹. Do đó, việc áp dụng lý thuyết lựa chọn hợp lý để nghiên cứu chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã cho thấy Đảng ta, mà đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến đúng đắn, sáng tạo. Kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến, vừa kháng chiến vừa kiến quốc xây dựng chế độ mới. Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mạnh của nhân dân; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc. Bên cạnh đó, kết hợp chặt chẽ giữa chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; tiến công quân sự, địch vận và nổi dậy của quần chúng; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị cũng như trên các mặt trận kinh tế, văn hóa, ngoại giao. Điều này đã cho thấy toàn Đảng, toàn quân và toàn thể dân tộc Việt Nam đều “lựa chọn”, “tính toán”, “cân nhắc” kỹ lợi ích được và mất, chọn lựa các hành động đó sẽ tối đa hóa các lợi ích hay sự thỏa mãn các nhu cầu và mong muốn vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Đặc biệt là của các nước trên bán đảo Đông Dương cùng chung chiến hào, đã tạo nên sức mạnh thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

1. Lê Ngọc Hùng (2009), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, NXB Quốc gia Hà Nội, tr. 354 - 355.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Tất Dong, Lê Ngọc Hùng (2008). *Xã hội học*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Vũ Quang Hà (2002), *Các lý thuyết xã hội học* (tập 1, tập 2), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
3. Lê Ngọc Hùng (2009), *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*, NXB Quốc gia Hà Nội.
4. Mạnh Thường, “Vị Tổng chỉ huy Chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử”, <https://www.vietnamplus.vn/vi-tong-chi-huy-chien-dich-dien-bien-phu-lich-su-post103726.vnp>, 13/08/2011 08:00
5. Văn Minh (2024), “*Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng trong lịch sử dân tộc*”. Trang thông tin điện tử Huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum. <http://ngochoi.kontum.gov.vn/thong-tin-kinh-te-xa-hoi/Chien-thang-Dien-Bien-Phu--moc-vang-trong-lich-su-dan-toc-1566>. Thứ 3, ngày 23 tháng 1 năm 2024

VAI TRÒ CỦA ĐẠI TƯỚNG VÕ NGUYỄN GIÁP TRONG CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ

*ThS. Trần Thị Thủy**

TÓM TẮT

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi hoàn toàn bằng chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Thắng lợi đó là sự hội tụ của nhiều yếu tố, trong đó vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện là vô cùng quan trọng, góp phần làm nên chiến thắng vang dội cho dân tộc. Bài viết khái quát một số cống hiến, đóng góp chủ yếu của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, từ đó nêu gương cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp ở các cơ quan, đơn vị Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, đội ngũ cán bộ.

1. Mở đầu

Với dã tâm quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai, được sự hỗ trợ, giúp đỡ của đế quốc Mỹ, ngày 19/12/1946 thực dân Pháp đã quay trở lại xâm lược nước ta lần thứ hai. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta một lần nữa đoàn kết thống nhất một lòng, bảo vệ nền độc lập, tự do của dân tộc. Với đường lối toàn dân, toàn diện và trường kỳ kháng chiến, trải qua những năm tháng đấu tranh cách mạng vô cùng khó khăn, gian khổ, nhân dân ta đã giành thắng lợi vang dội, kết thúc 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược bằng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 “chấn động địa cầu”. Có được thắng lợi đó là sự cộng hưởng của nhiều yếu tố, trong đó vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người anh Cả của Quân đội nhân dân Việt Nam vô cùng quan trọng.

2. Nội dung nghiên cứu

Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911-2013) sinh ra tại xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho có truyền

* Trường Đại học Thủ Dầu Một

thống yêu nước. Ngay từ thời thơ ấu Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã được cha, mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc chu đáo và thường xuyên kể cho Ông nghe những câu chuyện về tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của dân tộc, phong trào cách mạng của những sĩ phu yêu nước. “Những câu chuyện đêm đêm mẹ kể cho cậu nghe về tướng quân Tôn Thất Thuyết phò vua Hàm Nghi hạ chiếu cần vương... còn cha nói về câu chuyện đánh Pháp qua bài về “Thất thủ kinh đô”... đã để lại những ấn tượng sâu sắc, góp phần nuôi dưỡng ý chí cách mạng của Đại tướng - Tư lệnh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam sau này”¹. Lớn lên Võ Nguyên Giáp tham gia vào nhiều hoạt động cách mạng để phản đối chính sách hà khắc của thực dân Pháp đối với học sinh, sinh viên, tiêu biểu như phong trào bãi khóa tháng 4/1927. Cũng trong thời gian này, Võ Nguyên Giáp được đọc những bài phát biểu của Nguyễn Ái Quốc được đăng trên báo “Người cùng khổ”, được Người tin tưởng, giao cho nhiệm vụ thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân (nay là Quân đội nhân dân Việt Nam) và phong quân hàm Đại tướng năm 1948, khi Ông mới 37 tuổi và trở thành vị tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Không phụ lòng tin tưởng của Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã phát huy truyền thống cách mạng của gia đình, quê hương, cùng với sự nỗ lực của bản thân trong học tập, rèn luyện để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân giao phó. Vai trò của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 được thể hiện ở một số khía cạnh chủ yếu sau:

2.1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người trực tiếp xây dựng kế hoạch, đề ra các phương án tác chiến cho chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954

Xuất thân là một giáo viên dạy sử, không được đào tạo bài bản ở một trường quân sự, nhưng với kinh nghiệm của bản thân trong tham gia các chiến dịch Việt Bắc - Thu Đông năm 1947, Chiến dịch Biên giới năm 1950, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã trực tiếp nghiên cứu, khảo sát thực địa, đánh giá tình hình, lực lượng địch để xây dựng kế hoạch, đề ra các phương án tác chiến phù hợp, hiệu quả, bảo đảm an toàn, bí mật và toàn thắng. Cuối năm 1953 đầu năm 1954, sau thất bại liên tiếp

1. Trần Huyền Thương, *Võ Nguyên Giáp: vị tướng giỏi ra đời vào mùa lũ*, <https://www.vietnamplus.vn>, ngày 2/8/2011.

ở chiến trường Việt Nam, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, bị dư luận thế giới và nhân dân Pháp kịch liệt phản đối. Để cứu vãn tình hình, thực dân Pháp đã xây dựng kế hoạch Nava nhằm xoay chuyển cục diện chiến tranh theo chiều hướng có lợi cho Pháp. Địch đã tập trung xây dựng Điện Biên Phủ thành “pháo đài không thể công phá”, nơi thu hút để tiêu diệt bộ đội chủ lực của ta. Nhiều vũ khí, phương tiện chiến tranh hiện đại bậc nhất thế giới được thực dân Pháp huy động, sử dụng vào Điện Biên Phủ. Trước tình hình như vậy, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bộ chỉ huy chiến dịch đã đưa ra các phương án, kế hoạch tác chiến để đập tan kế hoạch Nava của chúng, buộc thực dân Pháp phải ký hiệp định Giơnevơ kết thúc chiến tranh lập lại hòa bình ở Việt Nam. Với kiến thức sâu rộng, kinh nghiệm thực tiễn phong phú, đa dạng, phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc, khắc cốt ghi tâm lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Trận này rất quan trọng, phải đánh cho thắng, chắc thắng mới đánh, không chắc thắng không đánh”¹, Đại tướng Võ Nguyên Giáp và Bộ chỉ huy chiến dịch đã ngày đêm suy nghĩ tìm ra phương án tối ưu nhất. Sau nhiều ngày nghiên cứu, cuối cùng phương án đã được lựa chọn là Đánh nhanh và đánh chắc, giờ nổ súng mở màn chiến dịch là 17h ngày 25/1/1954. Với tinh thần “Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho thắng lợi của chiến dịch”, công tác chuẩn bị của ta được tiến hành rất chu đáo, đầy đủ, kỹ lưỡng về nhân lực, vật lực, sẵn sàng trong tâm thế chiến đấu khi có lệnh.

Tuy nhiên, gần đến ngày nổ súng, tình hình có nhiều thay đổi, Đại tướng Võ Nguyên Giáp nhận thấy địch đang ra sức củng cố công sự, trận địa ngày càng vững chắc. Địch không còn ở thế phòng ngự, nếu vẫn thực hiện phương án cũ khả năng thất bại là rất lớn. Với tinh thần, trách nhiệm cao trước Đảng, Nhà nước và nhân dân, trước sinh mệnh của cán bộ, chiến sỹ, sau 11 ngày, đêm suy nghĩ, tính toán, Đại tướng đưa ra một quyết định mang tính lịch sử và khó khăn, phức tạp nhất trong cuộc đời mình. Trong Hồi ký của mình Đại tướng có viết: “Tôi cảm thấy như cả tháng đã trôi qua. Nhưng tính lại từ khi trao nhiệm vụ chiến đấu tới đó, chỉ mới có mười một ngày. Mỗi ngày, tôi càng nhận thấy rõ là không thể đánh nhanh được. Lời Bác dặn trước lúc lên đường và Nghị quyết của

1. Nxb Văn hóa - Thông tin: *60 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ bản hùng ca bất diệt của thế kỷ XX*, H.2013, tr.34.

Trung ương hỏi đầu năm lại vắng vắng bên tai: “Chi được thắng không được bại, vì bại thì hết vốn”. Cuối cùng Đại tướng quyết định: chuyển từ phương châm “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc”. Với cách đánh này, quân ta đã từng bước tiêu hao sinh lực địch, chia cắt lực lượng của chúng, tạo thành thế áp sát vào tận sào huyệt của sở chỉ huy địch, khiến chúng bị động, bất ngờ, hoảng loạn về tinh thần, tìm mọi cách tháo chạy, buông bỏ vũ khí, quân tư trang đầu hàng quân ta.

2.2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người rất coi trọng dân chủ, lắng nghe ý kiến của cấp dưới, luôn dành tình cảm yêu thương cho cán bộ, chiến sỹ

Thấm nhuần quan điểm, tư tưởng của chủ nghĩa Mác -Lênin về vai trò của quần chúng nhân dân là người làm nên lịch sử, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân và đặc biệt nhớ lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Chúng ta sẽ dựa vào sức mình là chính”¹, trên cương vị là người đứng đầu chiến dịch, chịu trách nhiệm trước Đảng, Nhà nước và nhân dân về mọi quyết định của mình, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã cùng với tập thể Đảng ủy, Bộ chỉ huy chiến dịch bàn bạc mọi phương án, kế hoạch tác chiến, hạn chế tối đa những hy sinh của cán bộ, chiến sỹ. Trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, Đại tướng đều quán triệt và thực hiện nghiêm túc những ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Bác Hồ, không tự mình đưa ra bất kỳ một quyết định nào. Khi được giao nhiệm vụ là người trực tiếp chỉ huy chiến dịch Điện Biên Phủ, Đại tướng luôn băn khoăn, trăn trở về những phương án, kế hoạch phát sinh trong thực tiễn chiến đấu. Trước tình hình đó, Bác Hồ đã trao toàn quyền cho Đại tướng trong chiến dịch, “Tổng tư lệnh ra mặt trận. Tướng quân tại ngoại, trao cho chú toàn quyền, có vấn đề gì khó khăn, bàn thống nhất trong Đảng ủy, thống nhất với cố vấn thì cứ quyết định, báo cáo sau”².

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, tính dân chủ, lắng nghe ý kiến của cấp dưới của Đại tướng Võ Nguyên Giáp được thể hiện ở việc thay đổi kế hoạch, phương châm tác chiến phù hợp với đặc điểm tình hình, yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Với kinh nghiệm chiến đấu và được nghe cấp dưới báo cáo tình hình về mọi mặt ở chiến trường, Đại tướng đã nhanh

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 5, tr.698 - 699.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Điểm hẹn lịch sử*, Nxb QĐND, H, 2000, tr.65.

chóng triệu tập các đồng chí trong Đảng ủy, Bộ chỉ huy chiến dịch, xin ý kiến của các chuyên gia Trung Quốc để phân tích, thảo luận, đánh giá tình hình mọi mặt và khả năng tác chiến của bộ đội ta có thực hiện theo phương án cũ đã thống nhất từ trước không. Với quan điểm đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, Đại tướng đã quyết định thay đổi phương châm và cách đánh từ “Đánh nhanh, thắng nhanh” sang “Đánh chắc, tiến chắc” và ngay sau đó Đại tướng đã gửi thư hỏa tốc về báo cáo tình hình với Bộ Chính trị và Bác Hồ về kế hoạch chiến đấu, được Bộ Chính trị và Bác Hồ đồng ý. Đối với cán bộ, chiến sỹ, Đại tướng luôn dành tình cảm yêu thương, quý mến đặc biệt như người con thân yêu trong gia đình, không có khoảng cách phân biệt giữa cấp trên và cấp dưới. Mỗi hành động, việc làm của Đại tướng đều hướng đến cán bộ, chiến sỹ, quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, chiến sỹ. Trong bức thư gửi cho cán bộ, chiến sỹ khi hành quân vào Tây Bắc để giải phóng đồng bào, Đại tướng viết: “Chúng ta phải sửa đường, khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ, anh dũng chiến đấu, chịu đói, chịu rét, trèo đèo lội suối, đi xa vác nặng, tìm đến sào huyệt quân địch để tiêu diệt chúng, để giải phóng đồng bào ta”. Qua đó, cho thấy Đại tướng đã thấu hiểu và đồng cảm, chia sẻ với khó khăn, gian khổ của cán bộ, chiến sỹ trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ. Điều này đã góp phần quan trọng động viên tinh thần, khí thế chiến đấu của cán bộ, chiến sỹ, tiếp thêm năng lượng mới trong trận quyết chiến, quyết thắng với thực dân Pháp xâm lược.

Tình yêu thương, quý mến cán bộ, chiến sỹ của Đại tướng Võ Nguyên Giáp còn được thể hiện ở việc thường xuyên thăm hỏi, bảo đảm đầy đủ các chế độ, tiêu chuẩn cho bộ đội. Đại tướng yêu cầu cán bộ cấp dưới phải gần gũi, thương yêu chiến sỹ, tổ chức sắp xếp quân tư trang gọn gàng, thống nhất, đặc biệt là nơi ăn, chỗ ở phải sạch sẽ để nâng cao sức khỏe cho bộ đội, có như vậy, mới đánh thắng được giặc Pháp. Nhiều lần, vào các dịp lễ, tết Đại tướng đã trực tiếp xuống đơn vị để thăm hỏi, nói chuyện, lắng nghe tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của cán bộ, chiến sỹ. Mỗi lần quân và dân ta chiến thắng quân địch, giành được thắng lợi trong các trận đánh, Đại tướng đều có thư khen ngợi, động viên rất kịp thời, nhanh chóng và tạo ra sự kính trọng, quý mến của cán bộ, chiến sỹ dành cho Đại tướng. Đồng thời, Đại tướng cũng nhắc nhở cán bộ, chiến sỹ không được chủ quan khinh địch, luôn nêu cao tinh thần cảnh

giác cách mạng, trong tâm thế sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng nhận nhiệm vụ khi có lệnh của cấp trên. GS.TS khoa học Vũ Minh Giang đã đánh giá: “Quyết định của Đại tướng, ngoài tài thao lược về quân sự, còn có chiều sâu của lòng nhân ái, của trí tuệ, bởi những cân nhắc ấy xuất phát từ suy nghĩ tránh sự hy sinh, đổ máu của bộ đội... sau mỗi quyết định của một vị tướng thành danh, đằng sau mỗi chiến thắng là không ít sinh mạng của người lính. Trong trường hợp này, Đại tướng là một vị tướng nhân ái, bên cạnh một vị tướng trí tuệ”¹.

2.3. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là người trực tiếp chỉ huy cán bộ, chiến sỹ và đồng bào Tây Bắc trong chiến dịch Điện Biên Phủ

Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ gắn liền với thiên tài nghệ thuật quân sự của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Ngay sau khi nhận được lệnh của Trung ương Đảng và Bác Hồ, Đại tướng đã hành quân lên đường trực tiếp chỉ huy chiến dịch và chịu trách nhiệm về mọi quyết định của mình trước cấp trên. Điện Biên Phủ có vị trí rất quan trọng về mặt quân sự, là án ngữ duy nhất của con đường đi lên Lai Châu và sang Lào. Vì vậy, địch tập trung mọi lực lượng để xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm mạnh, là trận quyết chiến chiến lược với bộ đội chủ lực của ta. Nhận thấy, quân địch huy động rất nhiều phương tiện chiến tranh hiện đại lên Điện Biên Phủ chủ yếu là bằng đường không, Đại tướng đã cùng với các đơn vị tiến hành các hoạt động đào công sự áp sát sân bay Mường Thanh, không cho máy bay địch hạ cánh, ra lệnh cho bộ đội bắn phá kiểm chế địch ở tại sân bay để chúng không thể cất cánh. Đại tướng đã không quản khó khăn, gian khổ, vất vả lãnh đạo, chỉ đạo các đơn vị huy động sức người, sức của phục vụ cho chiến dịch với tinh thần, trách nhiệm cao nhất. Dưới mưa bom, bão đạn của kẻ thù Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn kề vai, sát cánh cùng cán bộ, chiến sỹ, lực lượng dân quân vừa để động viên tinh thần chiến đấu, vừa để theo dõi, nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý các tình huống phát sinh. Một học giả phương Tây người Mỹ đã nhận xét: “Tướng Giáp đã chứng tỏ sự linh hoạt và quyết tâm của mình khi lệnh cho các binh sỹ vận chuyển bằng tay các khẩu pháo và súng phòng

1. Văn Thị Thanh Mai (2013), *Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Người trao truyền lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết*, Tạp chí Tuyên giáo, <https://tuyengiao.vn>, ngày 21/10/2013.

không vào những con đường mòn hầu như không thể đi nổi. Với việc làm mà kẻ thù coi là bất khả thi mà không cần các phương tiện hiện đại, ông đã biến khu đóng quân của Pháp thành nơi không thể trụ vững”¹⁶.

Từ giữa tháng 3/1954 đến tháng 5/1954, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đại tướng, quân và dân ta đã liên tiếp mở nhiều đợt tiến công vào tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ, làm cho chúng choáng váng, hoang mang tìm mọi cách để chống trả lại quân ta. Nhưng sự chống trả của quân địch đã đến bước đường cùng, không thể cứu vãn tình hình, bởi các vòng vây của quân và dân ta ngày càng áp sát đến sào huyệt, sở chỉ huy của địch. Tinh thần, ý chí chiến đấu của Đại tướng đã hòa chung nhịp đập với cán bộ, chiến sỹ, đồng bào vùng Tây Bắc, trở thành sức mạnh vật chất, tinh thần to lớn, đập qua mọi sóng to, gió cả, thực hiện trọn vẹn lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu. Đúng 17h30 phút ngày 7/5/1954, lá cờ “quyết chiến, quyết thắng” của quân và dân ta đã tung bay trên nóc hầm của sở chỉ huy địch, toàn bộ tướng lĩnh và binh lính Pháp đã lần lượt từ trong hầm đi ra giơ tay xin đầu hàng, báo hiệu cho sự toàn thắng của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954. Thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đã góp phần quan trọng vào việc làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Nava của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, buộc chúng phải ký hiệp định Giơnevơ công nhận nền độc lập, tự do, toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam và phải rút hết quân về nước. Thắng lợi đó đã nâng tầm vị thế của dân tộc lên tầm cao mới, khẳng định khát vọng “dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải quyết giành cho được độc lập dân tộc”, “thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ” của toàn thể dân tộc Việt Nam. Đặc biệt, thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 đã khẳng định vai trò của cá nhân kiệt xuất của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, khơi dậy bản lĩnh, trí tuệ và sức mạnh của cán bộ, chiến sỹ, của đồng bào các dân tộc thiểu số vùng Tây Bắc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp là trung tâm, hạt nhân của sự đoàn kết dân tộc, là người truyền lửa cho mỗi cán bộ, chiến sỹ luôn nêu cao ý chí, quyết tâm chiến đấu trong mọi điều kiện, hoàn cảnh, không nản lòng, nhụt chí trước khó khăn, thử thách,

1. Gabriel Dominguez, “Vo Nguyen Giap-A master of revolutionary war”, Deuteche, tại địa chỉ: <http://www.dw.de/vo-nguyen-giao-a-master-of-revolutionary-war/a-17141733>, truy cập ngày 17/3/2014.

nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng.

Noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp, trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu và trưởng thành Quân đội ta luôn tuyệt đối trung thành với Đảng, Tổ quốc và nhân dân. Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với quân đội, đội ngũ cán bộ nói chung và cán bộ lãnh đạo các cấp nói riêng đã không ngừng lớn mạnh, trưởng thành về số lượng, chất lượng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Tuyệt đại đa số cán bộ lãnh đạo các cấp đã phát huy tốt vai trò của mình trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đơn vị vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu” hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó cho quân đội. Tuy nhiên, trước tác động của mặt trái cơ chế thị trường, một số cán bộ, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số đơn vị tham nhũng, tiêu cực ảnh hưởng đến uy tín, phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” của quân đội ta. Vì vậy, trong giai đoạn hiện nay, mỗi cán bộ, chiến sỹ, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp cần phải nghiêm túc học tập và noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp về cả phẩm chất và năng lực, suốt đời phấn đấu hy sinh cho mục tiêu lý tưởng cách mạng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị phải thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện về năng lực, phương pháp tác phong công tác, phẩm chất đạo đức, lối sống để quy tụ, tập hợp, phát huy trí tuệ của tập thể ở các tình huống, sự việc khác nhau. Có trái tim nhân hậu, tình yêu thương đối với cấp dưới, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết nội bộ, đoàn kết quân dân, giữ vững và phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong thời kỳ mới. Cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cơ quan, đơn vị phải thể hiện được bản lĩnh trí tuệ của người đứng đầu, việc gì có lợi cho cấp dưới phải hết sức làm, việc gì không có lợi cho tập thể phải hết sức tránh. Tạo dựng tình cảm kính trọng, yêu mến của cấp dưới, có như vậy, mới phát huy được tiềm năng, thế mạnh của cấp dưới trong xây dựng cơ quan, đơn vị vững mạnh về chính trị tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đại hội lần thứ XIII của Đảng rất chú trọng đến việc trọng dụng nhân tài, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có tinh thần “7 dăm”; đề cao tính tự giác nêu gương của cán bộ các cấp trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Vì thế, cán bộ lãnh đạo chủ chốt các

cấp luôn đặt mình vào tổ chức, thường xuyên chú trọng đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện Nghị quyết 847-NQ/TW ngày 28/12/2021 của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về “*Phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ”, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân trong tình hình mới*”.

3. Kết luận

Năm tháng sẽ qua đi nhưng thắng lợi của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 của nhân dân ta sẽ mãi không bao giờ phai mờ trong lòng dân tộc và bạn bè quốc tế. Tên tuổi và những đóng góp to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp trong chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 mãi là biểu tượng sáng ngời của chủ nghĩa anh hùng cách mạng, của trí tuệ, bản lĩnh phi thường của con người Việt Nam nói chung và Đại tướng Võ Nguyên Giáp nói riêng. Điện Biên Phủ - Hồ Chí Minh - Võ Nguyên Giáp đã vang vọng khắp non sông đất nước và các nước thuộc địa, phụ thuộc trên thế giới để khích lệ, cổ vũ, động viên các nước vẫn đang còn chìm đắm trong đêm trường trung cổ dưng cảm đứng lên đấu tranh cách mạng lật đổ ách áp bức, bóc lột của chủ nghĩa thực dân kiểu cũ và mới, giải phóng mình, đưa đất nước phát triển đi lên theo con đường đã lựa chọn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Danh Tiên - Lê Văn (2014), Đại tướng Võ Nguyên Giáp với chiến thắng Điện Biên Phủ “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 28/3/2014.
2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, *Hồi ký Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, in lại trong *Tổng tập hồi ký*, NXB Quân đội nhân dân, H.2006, tr.921-925.
3. Võ Nguyên Giáp, *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử*, NXB Quân đội nhân dân, H.2000.
4. Phạm Ngọc Anh (2016), Đại tướng Võ Nguyên Giáp với cách mạng Việt Nam, *Tạp chí Lý luận chính trị điện tử*, ngày 25/6/2016.

CẢM HỨNG ĐIỆN BIÊN PHỦ - TÂY BẮC TRONG VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT NAM KHÁNG CHIẾN

*TS. Đỗ Thùy Trang**
*ThS. Trần Tuấn Phát**

TÓM TẮT

Các chiến dịch quân sự ở Tây Bắc trong cuộc kháng chiến chống Pháp của quân đội Việt Nam nói chung và chiến thắng Điện Biên Phủ 07/5/1954 nói riêng là những sự kiện quân sự đánh dấu cột mốc chói lọi trong lịch sử bốn ngàn năm dựng nước và chống giặc ngoại xâm bảo vệ đất nước của dân tộc Việt Nam. Chiến thắng Điện Biên Phủ “chấn động địa cầu” không những có ý nghĩa sâu sắc về mặt chính trị - quân sự mà còn là một hiện tượng xã hội đặc biệt đã thổi một làn gió mới vào diện mạo văn học nghệ thuật hiện đại Việt Nam giai đoạn kháng chiến. Sức ảnh hưởng và lan tỏa của chiến thắng Điện Biên Phủ đã biến Tây Bắc - từ một vùng văn hóa địa đầu Tổ quốc với sắc màu bí ẩn, xa lạ trong bản đồ văn hóa Việt Nam trở thành một đề tài nổi trội, một điểm đến tiêu biểu của văn học nghệ thuật Việt Nam thời kháng chiến. Bài viết của chúng tôi nghiên cứu về sự lan tỏa của cảm hứng Điện Biên Phủ - Tây Bắc trong lĩnh vực văn học nghệ thuật Việt Nam kháng chiến.

Từ khóa: chiến thắng Điện Biên Phủ, Tây Bắc, cảm hứng, văn học nghệ thuật.

NỘI DUNG

1. Điện Biên Phủ và vùng Tây Bắc trong kháng chiến chống Pháp

1.1. Vùng Tây Bắc

Tây Bắc là vùng núi phía tây bắc Việt Nam, có chung đường biên giới với Lào và Trung Quốc. Với vị trí địa lý là vùng đất địa đầu Tổ quốc, Tây Bắc có vai trò trọng yếu về an ninh quốc phòng của quốc gia. Trong lịch sử, Tây Bắc đã được xem “là phen đậu thứ hai án ngữ phía Tây” (Dư địa chí của Nguyễn Trãi), có vai trò là “nơi che giữ các trấn như giậu như phen, án ngữ miền thượng du làm then chốt” (Phủ Thiên Hưng trấn,

* Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

Nguyễn Bá Thông)¹. Hiện nay, về mặt hành chính, Tây Bắc gồm 6 tỉnh là: Lào Cai, Lai Châu, Yên Bái, Điện Biên, Sơn La, Hòa Bình.

Vùng đất Tây Bắc có cảnh quan thiên nhiên kỳ vĩ, hành trình lịch sử hào hùng gắn liền với lịch sử tụ cư của nhiều tộc người và những thành tựu văn hóa đặc sắc. Tây Bắc có sức hấp dẫn đặc biệt với đỉnh Fansipan (Yên Bái) được mệnh danh là nóc nhà Đông Dương; con sông Đà hùng vĩ từ thượng nguồn Trung Quốc chảy qua các tỉnh Tây Bắc Việt Nam đến điểm cuối là sông Hồng ở Bắc Bộ, các hồ trên núi ở Yên Bái, Lào Cai, Sơn La, Mù Cang Chải, Mai Châu, cao nguyên Mộc Châu bốn mùa hoa trái với ruộng lúa bậc thang, đồi chè, hoa ban, hoa mận, hoa đào... Tụ cư và mưu sinh từ lâu đời trên những triền núi cao là đồng bào các dân tộc như Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Dao, Kinh, Hoa, Khơ Mú, Lào, Lự, Hà Nhì, Kháng, La Hủ, Si La, Phù Lá, Bó Y, Mảng, Giáy, Lô Lô, Pà Thẻn, Phù Lá, Cờ Lao, La Chí... Trong quá trình chinh phục tự nhiên, tạo dựng cuộc sống, sinh cơ lập nghiệp, họ đã tạo dựng và lưu truyền cho đời sau những nền văn hóa bản địa đặc sắc, bao gồm các phong tục, tập quán, lễ hội, trang phục, nhạc cụ... như lễ hội Lồng Tồng, chợ tình Khâu Vai, múa xòè, hát then...

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam, Tây Bắc cũng là một chiến trường đặc biệt. Ngay sau khi tiến hành chiến tranh xâm lược Việt Nam lần thứ hai (9/1945), thực dân Pháp đã xác định Tây Bắc là một trong những địa bàn trọng yếu không chỉ đối với chiến trường miền Bắc Việt Nam mà còn có ý nghĩa chiến lược trong mục tiêu, kế hoạch xâm chiếm, bình định Bắc Đông Dương của chúng. Vì vậy, chúng đã tiếp cận Tây Bắc với ý đồ đánh chiếm toàn bộ vùng đất này, cô lập căn cứ Việt Bắc của chính phủ Việt Nam, uy hiếp đồng bằng Bắc Bộ, làm bàn đạp xâm nhập Thượng Lào, khóa chặt đoạn biên giới Việt - Trung². Đứng trước tình hình ấy, Trung ương Đảng đã xác định: “Căn cứ địa rừng núi miền Tây Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ có một giá trị chiến lược rất quan trọng đối với miền Tây Bắc Việt Nam và cả miền Bắc Đông Dương”, vì vậy, phải “tiến tới chiến tranh nhân dân, xây

1. Ngô Đức Thịnh, *Bản sắc văn hóa vùng Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2009, tr.134.

2. Hà Thành, *Mặt trận Tây Tiến trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp*, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Số 1, 2007.

dựng căn cứ địa để mở rộng khu vực tự do”. Mặt trận miền Tây (Tây Tiến – bao gồm khu vực biên giới giáp Lào thuộc các tỉnh Bắc Trung Bộ và Tây Bắc) được thiết lập để: “mỗi tấc đất miền Tây là một tấc đất của Tổ quốc Việt Nam. Mỗi một đồng bào miền Tây là một người dân nước Việt. Bảo vệ được lãnh thổ và nhân dân miền Tây tức là gián tiếp bảo vệ được đại hậu phương của chúng ta, góp một phần quan trọng vào thắng lợi cuối cùng”. Chiến dịch Thu Đông 1952, chiến dịch Đông Xuân 1953-1954 là những chiến dịch quân sự lớn của quân đội Việt Nam trên chiến trường Tây Bắc để dành được thắng lợi cuối cùng ở trận chiến Điện Biên Phủ vào tháng 5 năm 1954.

1.2. Chiến dịch Điện Biên Phủ

Điện Biên Phủ là một thung lũng lòng chảo rộng lớn ở phía tây vùng rừng núi Tây Bắc, gần biên giới Lào - Việt, nằm trên các ngã ba đường nối Việt Nam với Thượng Lào và Tây Nam Trung Quốc. Với vị trí chiến lược đó, trong thời kỳ chiến tranh xâm lược Việt Nam, đế quốc Pháp và Mỹ đã xây dựng Điện Biên Phủ trở thành một căn cứ quân sự trọng yếu, “một tập đoàn cứ điểm đáng sợ”, “một pháo đài bất khả xâm phạm” mạnh nhất ở Đông Dương¹. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ của Pháp vừa đông về số lượng, vừa mạnh về hỏa lực với các vũ khí quân sự tối tân trên một nền công sự vững chắc, kiên cố.

Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã đặt chỉ đạo thực hiện chiến dịch quân sự với mục tiêu tiêu diệt toàn bộ quân địch ở tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, đánh bại thực dân Pháp và giải phóng hoàn toàn Tây Bắc và Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị: “Chiến dịch này là một chiến dịch quan trọng không những về quân sự mà cả về chính trị, không những đối với trong nước mà đối với quốc tế. Vì vậy toàn quân, toàn dân, toàn Đảng phải tập trung hoàn thành cho kỳ được”. Với khẩu hiệu “Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng”, nhân dân ta đã dồn hết sức người, sức của cho chiến dịch. Chiến dịch Điện Biên Phủ được ráo riết chuẩn bị từ cuối năm 1953 và chính thức bắt đầu từ tháng 3 năm 1954 cho đến thắng lợi cuối cùng vào đầu tháng 5 năm 1954, với ba đợt tiến công của quân và dân ta vào cứ điểm Điện Biên Phủ. Ngày 07-5-

1. Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.938.

1954, quân đội Việt Nam phát cao cờ chiến thắng, tiến thẳng vào sở chỉ huy địch, kết thúc chín năm kháng chiến trường kỳ, anh dũng của nhân dân ta chống thực dân Pháp, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng và sức mạnh Việt Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ có ý nghĩa đối với phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc Việt Nam mà còn có giá trị khích lệ, cổ vũ tinh thần đấu tranh chống ngoại xâm, giải phóng dân tộc của các quốc gia thuộc địa trên toàn thế giới. Chiến thắng Điện Biên Phủ trở thành “cột mốc vàng” của lịch sử dân tộc Việt Nam, niềm tự hào của dân tộc và phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới¹. Xét về phương diện văn học nghệ thuật, cuộc kháng chiến chống Pháp ở vùng Tây Bắc và đặc biệt là chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã truyền một nguồn cảm hứng bất tận cho văn học nghệ thuật Việt Nam hiện đại giai đoạn kháng chiến. Tây Bắc và Điện Biên Phủ trở thành một đề tài mới xuất hiện trong văn học nghệ thuật Việt Nam trong như một bức tranh văn hóa mới lạ, kì bí, huyền rữ đối với công chúng trong và ngoài nước.

2. Sự lan tỏa của cảm hứng Điện Biên Phủ và Tây Bắc trong văn học nghệ thuật kháng chiến Việt Nam

2.1. Cảm hứng Điện Biên Phủ và Tây Bắc trong văn học Việt Nam kháng chiến

Tây Bắc trở thành một đề tài mới mẻ, xuyên suốt dòng chảy văn học nghệ thuật thời kháng chiến của Việt Nam nửa sau thế kỷ XX, trong văn học, âm nhạc lẫn hội họa. Nguyên nhân cơ bản dẫn đến sự lan tỏa cảm hứng Tây Bắc này trong văn học nghệ thuật là từ diễn biến của tình hình chính trị xã hội thời kỳ kháng chiến của dân tộc. Cùng với bước đường hành quân của chiến sĩ lên chiến trường Tây Bắc, lớp lớp văn nghệ sĩ yêu nước cũng gia nhập cuộc kháng chiến ở mặt trận phía Tây. Thiên nhiên, cuộc sống sinh hoạt và cuộc chiến đấu anh dũng, gian khổ trường kỳ ở Tây Bắc đã đi vào văn thơ nhạc họa mang đầy tinh thần thời đại như thế.

Có thể bắt gặp một Tây Bắc kỳ vĩ, lạ lùng nhưng lãng mạn trong văn học hiện đại Việt Nam thời kỳ chống Pháp qua đôi mắt nhìn của chiến sĩ, thi sĩ Trung đoàn Tây Tiến Quang Dũng vào năm 1948:

1. Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư Quân sự Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân Việt Nam, 2015.

“Đốc lên khúc khuỷu đốc thăm thăm
Heo hút còn mây sừng ngửi trời
Ngàn thước lên cao, ngàn thước xuống,
Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.” (Tây Tiến)¹

Pha Luông, Mai Châu, Châu Mộc... là những địa danh đầy xa lạ, bí ẩn của Sơn La, Hòa Bình – vùng đất Tây Bắc đã xuất hiện hào hùng, bi tráng, lãng mạn như thế trong văn học kháng chiến Việt Nam. Thiên nhiên, con người và bản sắc văn hóa cũng lần đầu xuất hiện thật mới mẻ với “đốc lên khúc khuỷu đốc thăm thăm”, “heo hút còn mây”, “ngàn thước lên cao ngàn thước xuống”, “mùa em thơm nếp xôi”, “xiêm áo”, “man điệu” của tiếng khèn, tiếng nhạc. Tất cả đã làm nên một bức tranh Tây Bắc mới lạ, quyến rũ, tạo nên âm hưởng lãng mạn chung cho tác phẩm.

Khi nhắc đến đề tài dân tộc miền núi nói chung và đặc biệt là Tây Bắc nói riêng, trong văn học Việt Nam không thể không nói tới Tô Hoài. Tô Hoài là một trong những nhà văn lớn của văn học hiện đại Việt Nam, hành trang sáng tác văn học của ông gắn liền với chặng đường cách mạng xuyên suốt thế kỷ XX. Trong đó có thể nói Tây Bắc là một đề tài lớn, có giá trị nổi bật trong sự nghiệp sáng tác không chỉ của cá nhân nhà văn mà còn có ý nghĩa quan trọng trong dòng văn học cách mạng. Năm 1952, nhà văn Tô Hoài có chuyến đi thực tế kéo dài tám tháng ở Tây Bắc. Suốt thời gian đó, nhà văn đã cùng sống, cùng ăn, cùng ở với người Thái, H'Mong, Mường... để thấu hiểu họ, thấu hiểu cuộc sống nô lệ lam lũ, thấu hiểu những tình cảm bị dồn nén, ẩn ức sâu bên trong. Tập truyện ngắn Tây Bắc gồm ba truyện: *Mường Giôn*, *Cứu đất cứu mường* và *Vợ chồng A Phủ*, xuất bản lần đầu tiên năm 1953 là thành quả của Tô Hoài sau thời gian “cùng ăn, cùng ở, cùng suy nghĩ và thấu hiểu” với đồng bào nơi đây. Tô Hoài từng nói: “Đất nước và người miền Tây đã để thương để nhớ cho tôi nhiều, không thể bao giờ quên... Hình ảnh Tây Bắc đau thương và dũng cảm lúc nào cũng thành nét, thành người, thành việc trong tâm trí tôi”.² Trong đó, *Vợ chồng A Phủ* (1952) với chất văn giàu hình ảnh, giàu cảm xúc đã đoạt giải nhất giải thưởng của Hội Văn nghệ Việt Nam 1954-1955. Đây cũng là một

1. Quang Dũng, *Mây đầu ô*, NXB Tác phẩm mới, Hội Nhà văn, Hà Nội, 1986.

2. Hoàng Duy Vũ, *Vùng cao trong văn Tô Hoài*, *Tao Đàn* 2021, <https://taodan.com.vn/vung-cao-trong-van-to-hoai.html>

trong những tác phẩm nổi tiếng nhất trong sự nghiệp viết văn của Tô Hoài. Năm 1961, “Vợ chồng A Phủ” được chuyển thể kịch bản lên màn ảnh. Đạo diễn Mai Lộc đã bám sát cốt truyện văn học để kể lại cuộc đời đau khổ, cùng quần của Mị và A Phủ bằng hình ảnh. Để đến bây giờ, “Vợ chồng A Phủ” vẫn là một trong những thước phim ấn tượng nhất về một thời, ở nơi tận cùng núi ấy, đã có đôi vợ chồng người H’Mong đã sống và yêu nhau như thế. “Vợ chồng A Phủ” là một trường hợp rất đặc biệt của văn học nghệ thuật Việt Nam giai đoạn kháng chiến, khi thành công cả ở cả ba lĩnh vực nghệ thuật: tác phẩm văn học, tác phẩm điện ảnh và tác phẩm âm nhạc. “Bài ca trên núi” (1961) là tác phẩm của nhạc sĩ Nguyễn Văn Thương làm nhạc cho bộ phim truyện “Vợ chồng A Phủ” theo lời mời của đạo diễn phim. Bài ca là lời hẹn ước son sắt, thủy chung của cặp uyên ương trên nền ca từ rất ngắn gọn, giản dị, dễ hiểu nhưng lại hết sức tha thiết, mãnh liệt và dứt khoát: “*Bầu trời có sao chiều, sao sớm. Đầu núi kia có hai người, dù đi cùng trời, dù đi khắp núi. Trời chỉ có sao sớm sao chiều, núi chỉ có hai người yêu nhau*”. Giai điệu tác phẩm được sáng tác trên nền chất liệu dân ca H’Mong với âm hưởng da diết, đã trở thành một bản tình ca bất hủ trong âm nhạc hiện đại Việt Nam đến tận bây giờ.

Tiếp nối mạch nguồn cảm hứng Tây Bắc, tiểu thuyết “Miền Tây” ra mắt lần đầu vào năm 1967, đã được giải thưởng của Hội Nhà văn Á Phi năm 1972. “Miền Tây là một tác phẩm có giá trị đánh dấu thành tựu quan trọng của Tô Hoài về đề tài miền núi, đặc biệt là người dân tộc H’mong”¹. Miền Tây là tiểu thuyết miêu tả chân dung và số phận con người ở Tây Bắc (qua nhân vật Giàng Súa - một người mẹ H’mong đã trở thành biểu tượng đặc sắc trong văn Tô Hoài) trên nền bối cảnh lịch sử - xã hội và bức tranh thiên nhiên, không gian văn hóa của người dân tộc H’mong ở Tây Bắc. Đặc biệt là cảnh miêu tả thiên nhiên núi rừng Tây Bắc, phiên chợ ở Phìn Sa... đã trở thành những biểu tượng nghệ thuật đặc trưng của Tô Hoài. Ngoài ra, nhà văn Tô Hoài còn có nhiều tác phẩm khác sau 1954 về đề tài Tây Bắc: *Tuổi trẻ Hoàng Văn Thụ, Họ Giàng ở Phìn Sa, Nhớ Mai Châu...* tiếp tục ngợi ca phẩm chất tốt đẹp của con người nơi đây trong đời sống kháng chiến và xây dựng chủ nghĩa xã hội thông qua những hình ảnh thực như: Hoàng Văn Thụ (dân

1. Hà Minh Đức, *Lời giới thiệu Tuyển tập Tô Hoài*, NXB Văn học, 1987.

tộc Tày), Kim Đông (dân tộc Nùng), Giàng A Thào, Vừ A Dính (dân tộc H'mong)... Có thể nói Tô Hoài là nhà văn thành công vang dội bậc nhất ở mảng đề tài Tây Bắc trong văn học kháng chiến Việt Nam.

Chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu tháng 5/1954 đã tạo ra một nguồn cảm hứng mạnh mẽ, mãnh liệt trong đời sống xã hội lẫn văn hóa nghệ thuật Việt Nam giai đoạn 1954-1975. Điện Biên Phủ đã trở thành đề tài có tính thời sự điển hình trong thơ ca, nhạc họa Việt Nam. Nếu nói Tố Hữu là nhà thơ cách mạng, nhà thơ thời sự thì *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên* có lẽ là một trong những bài thơ thời sự nhất của ông. Chỉ 4 ngày sau chiến thắng Điện Biên Phủ, ngày 11-5-1954, báo Nhân Dân đã in trang trọng trên trang nhất bài thơ *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên* của Tố Hữu.

Hoan hô chiến sĩ Điện Biên

Chiến sĩ anh hùng

Đầu nung lửa sắt

Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt

Máu trộn bùn non

Gan không núng

Chí không mòn!¹

“Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” đã tạc nên bức tượng đài sừng sững tạc, tạo ra một mốc son trong tiến trình lịch sử văn học dân tộc nói chung và trong tiến trình thơ Tố Hữu nói riêng.

Ở mảng văn xuôi, Tây Bắc gắn liền với tên tuổi của nhà văn tài hoa Nguyễn Tuân, tiêu biểu với tập tùy bút *Sông Đà*, được xuất bản lần đầu tiên năm 1960. Tác phẩm là kết quả của hành trình nhà văn về với vùng Tây Bắc xa xôi và hùng vĩ để tìm ở đó “chất vàng mười” của thiên nhiên và con người Tây Bắc. Tập tùy bút gồm 15 tùy bút và một bài thơ phác thảo với nội dung và cảm hứng chủ yếu là ngợi ca cảnh vật và con người Tây Bắc. Qua tài năng của người nghệ sĩ, Tây Bắc hiện lên như một vùng đất hùng vĩ về phong cảnh tự nhiên, giàu có về tài nguyên và đặc biệt là về đẹp của con người nơi đây mà nhà văn gọi đó là “chất vàng mười” của tâm hồn. Nguyễn Tuân ngược dòng lịch sử, dựng lại những tấm gương anh hùng của các chiến sĩ cách mạng ở nhà tù Sơn La, những cán bộ hoạt động hồi Tây Bắc bị giặc chiếm, những bộ đội, dân công

1. Tố Hữu, *Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*, *Việt Bắc*, NXB Văn học, 1962.

trong chiến dịch Điện Biên,... Từ đó, nhà văn lại trở về hiện tại, tìm đến những lớp người đi mở đường kiến thiết Tây Bắc, những gia đình lên Điện Biên lập nghiệp, những cán bộ địa chất đi tìm quặng mỏ, những chiến sĩ biên phòng bảo vệ biên giới phía Tây, những người lái đò dững cảm và tài ba trên thác dữ sông Đà,... Cảm hứng gắn bó với mảnh đất và con người Tây Bắc đã in đậm trong hình ảnh người lái đò nghệ sĩ và con sông Đà vừa hùng vĩ, vừa nên thơ, trữ tình. Vốn sống và tài năng của người nghệ sĩ tài hoa, tác phẩm đã vẽ nên một vùng Tây Bắc đẹp đẽ, vừa kỳ vĩ vừa nên thơ, từ đó, khơi gợi, nhen nhóm trong lòng người đọc tình yêu quê hương, đất nước, trân trọng những con người lao động bình dân nhưng đầy chất nghệ sĩ này.

Là một địa bàn cách mạng trọng yếu, Tây Bắc – vùng đất phía Tây của Tổ quốc là chiến trường ác liệt trong kháng chiến, đồng thời cũng là đích đến của lớp lớp các văn nghệ sĩ cách mạng. Nói như Chế Lan Viên:

Khi Tổ quốc bốn bề lên tiếng hát

Tâm hồn ta là Tây Bắc chứ còn đâu!¹

2.2. Cảm hứng Điện Biên Phủ và Tây Bắc trong âm nhạc Việt Nam kháng chiến

Không những trong thơ ca, sự kiện Điện Biên Phủ cũng trở thành đề tài của nhiều tác phẩm âm nhạc thời kỳ này. Rất nhiều trong đó đã trở thành những bản hùng ca bất hủ ngợi ca tinh thần cách mạng và lòng yêu nước của quân dân Việt Nam.

Ca khúc “Qua miền Tây Bắc” của nhạc sĩ Nguyễn Thành là lời ca mộc mạc của người chiến sĩ – nhạc sĩ trẻ 21 tuổi trên đường hành quân trong chiến dịch Tây Bắc năm 1952: “*Qua miền Tây Bắc núi ngút ngàn trùng xa/ Suối sâu, đèo cao, bao khó khăn vượt qua/ Bộ đội ta vâng lệnh cha già...*”. Ca khúc “Đường lên Tây Bắc” của Văn An được sáng tác tình cờ trong một buổi chiều hành quân và nghỉ lại ở một bản miền núi năm 1950. Từ trên triền đồi nhìn xuống, ông bắt gặp một bức tranh sơn thủy hữu tình, hình ảnh nhân dân tăng gia sản xuất bên các chiến sĩ và dân quân. Vậy là những nốt nhạc tha thiết cứ thế cất lên: “*Đường lên Tây Bắc xa xôi/ Nếp nhà sàn thấp thoáng/ Đàng xa tiếng hát dân quân/ Tiếng reo lưng đồi nương/ Cùng bảo vệ quê hương/ Sức trai bền gan chiến đấu/ Tay súng dân quân bao phen còn ghi máu thù/ Giặc lên không mong ngày về/ Đồng quê vang khúc mến yêu/ Đường lên Tây Bắc*

1. Chế Lan Viên, Tiếng hát con tàu, *Ánh sáng và phù sa*, 1960.

quanh co/ Tiếng chim rừng đây đó/ Đàng xa tiếng hát đồng xanh, lúa reo trên đồi cao”.

Các văn nghệ sĩ cùng hành quân với chiến sĩ quân dân qua các chiến dịch của cuộc kháng chiến Pháp. Nhạc sĩ Đỗ Nhuận, Trần Ngọc Xương, Văn Tiến, Hoàng Vân, Lương Ngọc Trác... đều hành quân qua các ngã đường Tây Bắc và sáng tác nên nhiều bài ca về Tây Bắc bất hủ. Theo chân anh bộ đội, “Hành quân xa” của Đỗ Nhuận là một hành khúc ngắn gọn, thể hiện quyết tâm, quyết chí của toàn quân dân: “*Hành quân xa đâu có nhiều gian khổ/ Vai vác nặng ta đã đổ mồ hôi... Đồi chúng ta đâu có giặc là ta cứ đi!*”. “Hò kéo pháo” được nhạc sĩ Hoàng Vân viết ngay tại trên địa, dựng thành tiết mục phục vụ chiến sỹ trên chiến hào. Hoàng Vân đã khéo vận dụng điệu hò dân gian, trên nền tiết tấu và giai điệu hiện đại, tạo nên âm hưởng hào hứng, phấn khích: “*Hò dô ta nào! Dốc núi vực sâu thăm thẳm... Hò dô ta nào!*”... Trong đó, ca khúc “Chiến thắng Điện Biên” của nhạc sĩ Đỗ Nhuận như là một hồi kèn khẩn trương giục giã báo hiệu niềm vui chiến thắng: “*Giải phóng Điện Biên, bộ đội ta tiến quân trở về, giữa mùa hoa nở miền Tây bắc tung bừng vui*”... Giai điệu tươi vui, hào hùng này đã được chọn làm nhạc hiệu mở đầu mỗi ngày mới cho Đài Tiếng nói Việt Nam từ tháng 7/1954.¹ Không những là dòng nhạc hào hùng cách mạng, Tây Bắc còn là cảm hứng bất tận cho những bản tình ca. Tiêu biểu là “Tình ca Tây Bắc” của nhạc sĩ Bùi Đức Hạnh sáng tác năm 1957: “*Em là dòng sông Mã, anh là núi Mường Hung, anh là rừng xanh thẳm, em là suối ngàn sâu...*”, giai điệu ngân nga theo ý tứ của lời ca, bộc lộ một tình yêu đôi lứa đẹp đẽ, chân thật, hồn nhiên vì sự thấu hiểu, hiến dâng và vun đắp: “*Em hãy về bên suối, đợi anh ở bên khuông, anh làm no lòng mường/ em làm vui ẩm bản. Bên nhau cùng sống vui êm đềm cùng núi rừng, đất nước hòa bình, hạnh phúc ta như mùa xuân*”. “Chiếc khăn Piêu” được nhạc sĩ Doãn Nho sáng tác vào năm 1956 trên nền giai điệu sôi động, rộn ràng của bài dân ca dân tộc Khơ Mú “Tặng A Tin” cũng đã trở thành biểu tượng của bản sắc văn hóa Tây Bắc: “*Nghe con chim cú cu, kìa nó hót lên một câu rằng: Có một nàng ở trong rừng, tìm trong rừng, kiếm trong rừng Chiếc khăn Piêu. Chiếc khăn Piêu theo chỉ hồng để gió cuốn bay về đây vương trên cây... Á ơi có phải thăm thiết nhau chiếc khăn*

1. Dân Huyền, Những bài ca bất hủ về Điện Biên Phủ và Tây Bắc, *Báo Điện tử Đài Tiếng nói Việt Nam*, <https://vov.vn/van-hoa/am-nhac/nhung-bai-ca-bat-hu-ve-dien-bien-phu-va-tay-bac-323828.vov>

*đây là mối nối duyên nhau thời tôi chờ. Tiếng tôi vang rừng núi, sao không ai trả lời, nhắn tin theo cùng gió khăn còn đây đợi người. Atri oi...”*¹ Ca từ và giai điệu của “Chiếc khăn Piêu” của Doãn Nho hơn nửa thế kỷ qua đã mang biểu tượng chiếc khăn Piêu của các cô gái dân tộc Thái ở Tây Bắc vang danh khắp mọi miền Tổ quốc.

Các nhạc phẩm về Tây Bắc chủ yếu mang âm hưởng hào hùng, khí thế cách mạng sục sôi, phản ánh tâm thế chiến đấu và lao động sản xuất của thời đại. Giai điệu vừa mãnh liệt lại thiết tha, đặc biệt nhiều tác phẩm trữ tình trên nền giai điệu bản địa của đồng bào dân tộc nơi mảnh đất này. Cho đến tận bây giờ, gần một thế kỷ đã trôi qua, chúng đã trở thành những bài ca bất hủ, gợi nhớ về một thời kháng chiến gian khổ nhưng hào hùng gắn với địa danh Tây Bắc của Tổ quốc. Con người, thiên nhiên và văn hóa Tây Bắc vì thế cũng trở thành điểm sáng lan tỏa trong dòng chảy âm nhạc Việt Nam hiện đại.

2.3. Cảm hứng Điện Biên Phủ và Tây Bắc trong hội họa Việt Nam kháng chiến

Không những trong văn học, âm nhạc mà hội họa cũng là một lĩnh vực nghệ thuật chịu ảnh hưởng sâu sắc của bối cảnh thời đại. Cuộc kháng chiến chống Pháp của dân tộc Việt Nam, các cuộc hành quân của chiến dịch ở Tây Bắc đã tạo ra nguồn cảm hứng thời đại cho nền mỹ thuật Việt Nam nửa đầu thế kỷ XX. Theo lời Đảng gọi, tầng lớp văn nghệ sĩ đã cùng hành quân ra trận, sáng tác trên chiến hào, trong chiến trường ác liệt. Người họa sĩ dùng vũ khí là cọ vẽ và sắc màu để tạo nên những tác phẩm mỹ thuật mang âm hưởng thời đại, có giá trị cổ vũ, tuyên truyền, khích lệ toàn quân toàn dân đánh giặc. Qua đó đã góp phần ngợi ca, loan tỏa chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với những tác phẩm mang đậm nét sử thi và hoành tráng. Những kinh nghiệm sống và chiến đấu trên chiến trường cho phép các họa sĩ xây dựng được hình tượng về người chiến sĩ cách mạng với nội dung phong phú như: hành quân trên đường đi tới mặt trận, cầm súng chiến đấu, sinh hoạt cùng nhân dân... Nhiều họa sĩ Việt Nam đã dày công nghiên cứu, miêu tả những người chiến sĩ cách mạng - những anh hùng, một lòng một dạ đấu tranh, chiến đấu và không ngần ngại hy sinh vì lý tưởng của Đảng và vì độc lập dân tộc của đất nước.

1. Bùi Anh Phương, Từ bài dân ca Tăng A Tim đến ca khúc Chiếc khăn piêu, *Đại Đoàn kết* số ngày 14/7/2015.

Các họa sĩ tiêu biểu trong thời kỳ này như Tô Ngọc Vân, Trần Văn Cẩn, Nguyễn Sáng, Huỳnh Văn Gấm... đã có nhiều tác phẩm sáng tác đề ca ngợi và tôn vinh hình tượng người chiến sĩ cách mạng Việt Nam với nhiều cách thể hiện đa dạng và phong phú khác nhau, đó là những người chiến sĩ, nông dân Việt Nam, tình cảm quân dân nồng thắm. Trong tác phẩm “Giặc đốt làng tôi” (1954), với chất liệu sơn dầu, họa sĩ Nguyễn Sáng đã diễn tả một cuộc gặp gỡ trong chiến tranh giữa bộ đội trên đường hành quân với những người dân Tây Bắc chạy nạn. Một phụ nữ Thái địu con trong bối cảnh bản làng chìm trong lửa đạn, xung quanh là những khuôn mặt đau thương, phần uất và hình ảnh người chiến sĩ cầm chắc vũ khí. “Giặc đốt làng tôi” là tên tranh, cũng là tiếng kêu phẫn nộ của người dân chạy giặc. Trên nền gam màu chàm chủ đạo, với bút pháp tả thực đầy nhân văn, tác phẩm có âm hưởng trầm hùng, thể hiện niềm xót xa và lòng căm thù giặc sâu sắc của đồng bào, chiến sĩ. Những tác phẩm sơn mài những bố cục lớn thể hiện công phu về đề tài chiến đấu như “Kéo pháo ở Điện Biên Phủ” (1957) của Dương Hương Minh tạo ra một góc nhìn rộng lớn về cuộc kháng chiến chống Pháp của quân dân ta ở mặt trận Tây Bắc, trở thành một tác phẩm xuất sắc bởi “tính chất tuyên ngôn, tính chính luận cao cả, tính sử thi chiến đấu oai hùng và sâu lắng, là hiện thân của ý chí đấu tranh, sức mạnh đoàn kết, khí phách và chính nghĩa Việt Nam”. Tác phẩm đã đoạt Giải thưởng Mỹ thuật toàn quốc năm 1958, tham dự Triển lãm Mỹ thuật các nước xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô năm 1959, Đông Âu (1960 – 1961). “Kéo pháo ở Điện Biên Phủ” cũng được chuyển thể, tái dựng thành một món quà ngoại giao quan trọng của Chính phủ Việt Nam dành cho các quốc gia thiết lập tình hữu nghị, là món quà mà Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã lựa chọn để thay mặt toàn quân, toàn dân chúc thọ Hồ Chí Minh vào sinh nhật Người năm 1959. Cùng thời điểm này, họa sĩ Lê Vinh tái hiện lại Điện Biên Phủ bằng tranh với nhiều chất liệu khác nhau, *Chiến dịch Điện Biên Phủ* (lụa, sơn mài), *Hành quân*, *Vượt sông*, *Tấn công đồi A1*, *Tổng tiến công* (lụa), *Tất cả cho tiền tuyến* (giấy xuyên chỉ), *Bế Văn Đàn lấy thân làm giá súng* (tranh in), *Xác xe tăng trên đồi A1*, *Hầm ngầm của bại tướng De Castries* (giấy dó)...

“Nhớ một chiều Tây Bắc” là một tác phẩm sơn mài tiêu biểu của mỹ thuật Việt Nam thời kháng chiến chống Pháp, ra đời trong chiến hào của chiến dịch Tây Bắc những năm đầu thập niên 50 của thế kỷ XX. Tác phẩm thấm đẫm hơi thở thời đại, có giá trị về lịch sử, mang tính nhân văn

sâu sắc, đã đạt giải nhất Triển lãm Mỹ thuật Toàn quốc năm 1955. Mùa đông năm 1950, Phan Kế An - người họa sĩ trẻ 27 tuổi đã tham gia cuộc hành quân Tây Bắc với tư cách là đặc phái viên của báo Sự thật trong Chiến dịch Biên giới. Giữa chiến trường bom rơi đạn nổ, trực tiếp chứng kiến cuộc hành quân và chiến đấu của đoàn quân dưới trời chiều Tây Bắc, bức phác thảo “Chiều Tây Bắc” hoàn thành ở trong căn hầm trú ẩn¹. Tác phẩm trở thành một tượng đài mỹ thuật phản ánh sức sống mãnh liệt của người dân Tây Bắc trong cuộc kháng chiến vệ quốc vĩ đại, giữa khung cảnh thiên nhiên kỳ vĩ, thơ mộng. Bức tranh cũng đã tạo nguồn cảm hứng cho nhà thơ Đoàn Việt Bắc sáng tác, sau đó được nhạc sĩ Vũ Thanh phổ nhạc với tên gọi “Nhớ một chiều Tây Bắc”. Cùng với “Nhớ một chiều Tây Bắc”, hai tác phẩm hội họa khác của Phan Kế An là tranh sơn mài “Gặt ở Việt Bắc” và “Du kích trên đỉnh Khau Luông” tạo thành bộ ba tranh sơn mài được giải nhất Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam năm 1955². Tiếp tục nguồn cảm hứng Điện Biên, năm 1967 Nguyễn Sáng đã hoàn thành tác phẩm tranh sơn mài “Kết nạp Đảng ở Điện Biên Phủ” với tính tư tưởng cao, khái quát rõ nét bản chất anh hùng về cuộc chiến chống lại thực dân Pháp của dân tộc Việt Nam. Bức tranh là tác phẩm dựng lại thời khắc hào hùng của những người chiến sĩ Điện Biên ngay tại chiến trường, đậm chất sử thi và cả chất anh hùng ca cách mạng. Có thể nói, Tây Bắc và Điện Biên Phủ đã trở thành một đề tài tiêu biểu trong mỹ thuật hiện đại Việt Nam giai đoạn kháng chiến.

KẾT LUẬN

Trong suốt chiều dài lịch sử văn học nghệ thuật Việt Nam trước thế kỷ XX, Tây Bắc là một vùng đất xa lạ, đầy bí ẩn. Cuộc kháng chiến chống Pháp trường kỳ và vĩ đại của dân tộc ta ở Tây Bắc, đặc biệt là chiến thắng cuối cùng vang dội ở chiến trường Điện Biên Phủ tháng 5 năm 1954 đã tạo thành nguồn cảm hứng mới, bất tận cho văn học nghệ thuật Việt Nam giai đoạn này. Trong cuộc kháng chiến vệ quốc đó, nhiều văn nghệ sĩ đã trở thành chiến sĩ, theo tiếng gọi của Tổ quốc đã hòa mình vào những chiến dịch quân sự ở khắp nẻo đường Tây Bắc,

1. Nguyễn Xuân Hải, Nhớ Tây Bắc anh thả chiều vào tranh, *Công an nhân dân*, 16/2/2008

<https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Nho-Tay-Bac-anh-tha-chieu-vao-tranh-i326162/>

2. Đ.H, Lược sử Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam, *Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh*, số tháng 5, 2015.

cùng hành quân, cùng chiến đấu và sáng tác nghệ thuật. Chính vì vậy, Tây Bắc và Điện Biên Phủ đã trở thành một đề tài nổi bật, xuyên suốt của văn học nghệ thuật Việt Nam thời kháng chiến. Các tác phẩm văn học, âm nhạc, hội họa giai đoạn này đã góp phần cổ vũ, khích lệ tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm và theo thời gian trở thành những bản hùng ca bất hủ của dân tộc và thời đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Quốc phòng, *Bách khoa toàn thư Quân sự Việt Nam*, NXB Quân đội nhân dân Việt Nam, 2015.
2. Quang Dũng, *Mây đầu ô*, NXB Tác phẩm mới, Hội nhà văn, 1986.
3. Hà Minh Đức, *Lời giới thiệu Tuyển tập Tô Hoài*, NXB Văn học, 1987.
4. Đ.H, Lược sử Triển lãm Mỹ thuật Việt Nam, *Tạp chí Mỹ thuật Nhiếp ảnh*, số tháng 5-2015.
5. Nguyễn Xuân Hải, Nhớ Tây Bắc anh thả chiều vào tranh, *Công an nhân dân*, ngày 16/2/2008, <https://cand.com.vn/Tu-lieu-van-hoa/Nho-Tay-Bac-anh-tha-chieu-va-tranh-i326162/>, truy cập ngày 21/11/2023.
6. Dân Huyền, Những bài ca bất hủ về Điện Biên Phủ và Tây Bắc, *Báo Điện tử Đài Tiếng nói Việt Nam*, ngày 03/5/2014, <https://vov.vn/van-hoa/am-nhac/nhung-bai-ca-bat-hu-ve-dien-bien-phu-va-tay-bac-323828.vov>, truy cập ngày 10/12/2023.
7. Tô Hữu, Hoan hô chiến sĩ Điện Biên, *Việt Bắc*, NXB Văn học, 1962.
8. Bùi Anh Phương, Từ bài dân ca Tăng A Tim đến ca khúc Chiếu khản piêu, *Báo Đại Đoàn kết*, ngày 14/7/2015.
9. Hà Thành, Mặt trận Tây Tiến trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*, Số 1, 2007.
10. Ngô Đức Thịnh, *Bản sắc văn hóa vùng Việt Nam*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2009, tr.134.
11. Chế Lan Viên, Tiếng hát con tàu, *Ánh sáng và phù sa*, NXB Văn học, 1960.
12. Viện Lịch sử Đảng, *Lịch sử biên niên Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tập 3, NXB Chính trị Quốc gia, 2009, tr.938.
13. Hoàng Duy Vũ, Vùng cao trong văn Tô Hoài, *Tao Đàn*, ngày 29/3/2021, <https://taodan.com.vn/vung-cao-trong-van-to-hoai.html>, truy cập ngày 18/12/2023.

TÂM VÓC CỦA CHIẾN THẮNG LỊCH SỬ ĐIỆN BIÊN PHỦ TRONG PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC THẾ KỶ XX

CN. Nguyễn Việt Trung*

TÓM TẮT

Cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954 với đỉnh cao là chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu không chỉ kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân ta mà còn là dấu mốc quan trọng, chấm dứt sự thống trị của chủ nghĩa thực dân cũ đã tồn tại hàng trăm năm. Khúc tráng ca Điện Biên Phủ - biểu tượng cho ý chí và sức mạnh quật cường của dân tộc Việt Nam đã trở thành “chất xúc tác” mạnh mẽ, thổi bùng ngọn lửa cách mạng đang âm ỉ, thức tỉnh và tạo niềm tin cho các dân tộc còn chìm đắm trong đêm dài nô lệ vùng lên đấu tranh. Bài viết góp phần làm rõ tâm vóc lịch sử, ý nghĩa thời đại cùng sức ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do của nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên toàn thế giới.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, tâm vóc, ý nghĩa, chủ nghĩa thực dân cũ, phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.

1. Đặt vấn đề

Từ sau Chiến tranh Thế giới thứ hai đến nay, nhân loại đã chứng kiến nhiều sự kiện quan trọng làm thay đổi cơ bản bộ mặt thế giới. Và chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những sự kiện mang tầm vóc quốc tế cũng như ý nghĩa thời đại to lớn, không chỉ với toàn bộ lịch sử đấu tranh của nhân dân Việt Nam mà còn cả với cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội của nhân dân các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc trên toàn thế giới.

* Trường Đại học Luật Hà Nội

2. Nội dung

2.1. Chiến thắng Điện Biên Phủ phá vỡ một trong những mắt xích quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân Pháp

Sau Cách mạng tháng Mười Nga, Quốc tế Cộng sản ra đời cùng với quá trình truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước đã thức tỉnh phong trào đấu tranh giành độc lập của các dân tộc thuộc địa lên tầm cao mới. Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công với sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở một nước thuộc địa Đông Nam châu Á đánh dấu bước ngoặt căn bản của lịch sử, mở đầu “con hấp hối” và quá trình tan rã hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân với tư cách là một hệ thống chằng chịt trong khu vực mà còn trên phạm vi toàn thế giới.

Không chấp nhận việc “lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”¹, với tham vọng cố hữu của chủ nghĩa đế quốc, được sự hỗ trợ của các nước Đồng Minh, thực dân Pháp “nấp” sau quân Anh quay lại xâm lược nước ta một lần nữa với mưu đồ muốn “bóp chết” nhà nước dân chủ cách mạng non trẻ. Không cam chịu trở lại kiếp sống nô lệ, theo Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn thể nhân dân Việt Nam nhất tề đứng lên đấu tranh, quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc vừa mới giành được.

Tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược phi nghĩa khiến thực dân Pháp ngày càng sa lầy ở Việt Nam và Đông Dương. Bước vào chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954, những thất bại liên tiếp trên chiến trường đã đẩy quân đội viễn chinh Pháp vào thế bị động. Tranh thủ sự viện trợ và can thiệp ngày càng sâu của Mỹ, Pháp tập trung mọi cố gắng giành lại quyền chủ động trên chiến trường để cứu vãn tình thế, hòng tìm ra một lối thoát “danh dự”. Tháng 5/1953, Henri Eugène Navarre được cử làm Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương, vạch ra kế hoạch tác chiến nhằm tìm kiếm một chiến thắng quân sự quyết định để làm cơ sở cho một cuộc đàm phán theo những điều kiện có lợi cho Pháp. Trong bối cảnh đó, Điện Biên Phủ trở thành điểm quyết chiến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.25.

chiến lược giữa Pháp với Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là “nút thắt” mang tính quyết định thắng lợi của quân dân Việt Nam trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 cũng như cả cuộc kháng chiến.

Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu kiên cường “khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt. Máu trộn bùn non. Gan không núng. Chí không mòn”, là cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” của Quân đội nhân dân Việt Nam đã tung bay trên nóc hầm tướng De Castries. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ chấn động địa cầu, “lần đầu tiên trong lịch sử, một nước thuộc địa nhỏ yếu đã đánh thắng một nước thực dân hùng mạnh”¹; góp phần quyết định vào thành quả của Hội nghị Genève kết thúc chiến tranh Đông Dương, mở ra thời kỳ mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng đất nước.

Luôn coi chiến tranh Đông Dương là ván bài quyết định đối với nền thống trị của mình trong hệ thống các xứ thuộc địa, vì vậy Pháp dốc toàn bộ lực lượng, sử dụng mọi tiềm lực cũng như tranh thủ mọi sự hậu thuẫn của Mỹ vào cuộc chiến. Năm 1950, nước Pháp phải dành tới một phần ba ngân sách quốc gia (khoảng 500 tỷ phrăng) để chi tiêu cho cuộc chiến, thậm chí nếu tính cả các khoản chi tiêu khác con số lên tới 50% toàn bộ ngân sách. Trải qua gần 9 năm, chiến tranh Đông Dương đã lôi cuốn cả nước Pháp - vốn đã suy yếu từ trong Chiến tranh Thế giới thứ hai vào vòng xoáy hao người tốn của. Theo thống kê, không kể 1.154 tỷ phrăng (tương đương 2,6 tỷ đôla) viện trợ từ Mỹ, trong cuộc chiến ở Việt Nam Pháp đã mất tới 1.784,7 tỷ phrăng.² Gánh nặng Đông Dương trở nên quá sức chịu đựng nhưng vẫn ngày một tăng khiến cho nền kinh tế Pháp lâm vào tình trạng khủng hoảng, liên tục lạm phát và phải dựa phần lớn vào viện trợ của Mỹ. Những khó khăn về tài chính đã buộc giới cầm quyền Pháp phải dự trù giảm ngân sách quân sự của nước Pháp từ 1.607 tỷ phrăng năm 1952 xuống 1.399 tỷ phrăng năm 1953; kéo theo chi phí chiến tranh ở Đông Dương cũng giảm từ 369 tỷ phrăng (năm 1952) xuống 320 tỷ phrăng (năm 1953). Kế hoạch khai thác Đông Dương trong vòng 5 năm (1946-1950) với nguồn đầu tư 25.498 triệu đồng Đông Dương trải qua 4 năm đầu mới chỉ đạt được 1.241 triệu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 12*, Sđd, tr.410.

2. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.189, 382.

đồng¹ khiến chủ nghĩa đế quốc thực dân Pháp buộc phải chuyển nguồn vốn đầu tư sang các thị trường thuộc địa khác, đặc biệt là châu Phi.

Cùng với khủng hoảng kinh tế, chiến tranh Đông Dương còn làm cho nội bộ giới cầm quyền Pháp trở nên lục đục trầm trọng. Những thất bại liên tiếp tại các chiến trường Hòa Bình, Tây Bắc, Thượng Lào cuối năm 1952 đầu năm 1953 làm cho tham vọng giành lại quyền chủ động phá sản hoàn toàn, đẩy thực dân Pháp ngày càng lún sâu hơn vào cuộc chiến tranh ở Đông Dương. Trong suốt thời gian chiến tranh, chính phủ Pháp phải thay đổi tới 20 lần, trung bình mỗi chính phủ tồn tại được bảy tháng (có chính phủ chỉ tồn tại trong một tuần lễ). Tháng 5/1953, chính phủ của Thủ tướng Rene Mayer sau hơn bốn tháng cầm quyền theo đường lối của 17 thủ tướng trước đó đã không làm thay đổi được tình thế của quân Pháp ở Đông Dương và buộc phải từ chức. Việc vận động lập chính phủ mới kéo dài nhưng chưa đảng nào giành được tối thiểu 3/4 số phiếu tán thành khiến cuộc đấu tranh giành ghế Thủ tướng giữa phái chủ chiến và phái chủ hòa diễn ra gay gắt.² Trong khi đó, tình hình quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương không có dấu hiệu khả quan như kỳ vọng, lần lượt tám Tổng Chỉ huy kế tiếp nhau thua trận, bảy lần Cao ủy Đông Dương bị triệu hồi về nước. Chính trị nước Pháp bị lung lay đến tận gốc rễ, tâm lý thất bại ngày càng tràn lan, Điện Biên Phủ trở thành “đoạn cuối cùng của cái ngõ cụt mà nước Pháp đã dần dần bước vào.”³ Chiến tranh Đông Dương đã trở thành vấn đề nóng bỏng, khiến thực dân Pháp đứng trước tình thế “lửa cháy hai đầu”, buộc phải xem xét thay đổi chính sách thuộc địa để xoa dịu dư luận thế giới cũng như đối phó với làn sóng đấu tranh đang ngày càng dâng lên ở các dân tộc thuộc địa.

Chiến thắng Điện Biên Phủ không chỉ đặt dấu chấm hết “xứ Đông Dương thuộc Pháp”, mà còn phá vỡ một trong những mắt xích quan trọng bậc nhất trong toàn bộ hệ thống thuộc địa của đế quốc Pháp, mở ra thời kỳ mới cho phong trào giải phóng dân tộc trên phạm vi toàn thế giới.

1. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.341-342.

2. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Lịch sử Việt Nam, tập II từ năm 1951 đến năm 1954*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr.355.

3. Nhiều tác giả: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014, tr.399.

2.2. Chiến thắng Điện Biên Phủ cổ vũ và mở ra con đường đấu tranh mới cho các dân tộc thuộc địa giành độc lập, tự do

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa tư bản bắt đầu chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, như V.I. Lênin từng khẳng định đây là “giai đoạn tột cùng của chủ nghĩa tư bản” với đặc trưng nổi bật là đẩy mạnh các cuộc chiến tranh xâm lược nhằm cướp bóc nguồn tài nguyên, bóc lột nguồn nhân công và đặt ách thống trị thực dân lên các dân tộc. Đến trước Chiến tranh Thế giới thứ nhất, các nước đế quốc Anh, Pháp, Nga, Đức, Mỹ, Nhật chiếm một khu vực thuộc địa rộng 65 triệu km² với số dân 523,4 triệu người. Đế quốc Pháp có hệ thống thuộc địa trải rộng khắp các châu lục chỉ đứng sau đế quốc Anh với diện tích 10,6 triệu km² và số dân 55,5 triệu người (trong khi diện tích nước Pháp ở thời điểm đó là 0,5 triệu km² với dân số 39,6 triệu người).¹ Để giành lại độc lập, nhiều cuộc đấu tranh khắp các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh liên tiếp bùng nổ và diễn ra mạnh mẽ trong nhiều thập kỷ; song các nước đế quốc vì muốn duy trì quyền lợi thực dân của mình nên chưa bao giờ và không khi nào tự nguyện trao trả độc lập một cách thực sự cho các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc.

Trong bối cảnh quốc tế còn hơn 100 dân tộc sống dưới ách đô hộ của chủ nghĩa thực dân, cuộc kháng chiến của Việt Nam chống thực dân Pháp đã trở thành biểu tượng ý chí, cổ vũ mạnh mẽ nhân dân các nước thuộc địa nói chung và thuộc địa của Pháp nói riêng. Thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam là “ngọn roi làm thức tỉnh” ý thức dân tộc không những với các nước bị áp bức, mà còn của toàn nhân loại; mở ra một trào lưu mới trong phong trào đấu tranh giải phóng trên thế giới - *Trào lưu phi thực dân hóa*. Trước Điện Biên Phủ, chưa có nước nhỏ nào đánh thắng được chiến tranh xâm lược của một đế quốc lớn, cũng chưa có nước thuộc địa nào dùng phương pháp ngoại giao hòa bình mà buộc được chủ nghĩa đế quốc trao trả độc lập thực sự. Đối với các dân tộc bị áp bức, Điện Biên Phủ là “điểm khởi đầu của một cuộc chiến đấu mới để tự giải phóng”², chứng minh các nước thuộc địa

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, tập 27*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.478.

2. Bài phát biểu của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng Cộng hòa dân chủ Algérie, Chủ tịch Hội đồng cách mạng Houari Boumédiène, Báo Nhân Dân, ngày 06/3/1974, xem thêm trong Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Sdd, tr.348.

và phụ thuộc đang bước vào vũ đài chính trị của thời đại để cỡi bỏ gông xiềng nô lệ, giành lấy các quyền dân tộc tự quyết của mình.

Đối với châu Á, có nhiều quốc gia từng bị đế quốc nô dịch trên ba thế kỷ, bản thân Việt Nam cũng chịu ách đô hộ của thực dân Pháp gần trọn một thế kỷ. Từ năm 1946, ngay khi quân phiệt Nhật bị đánh bại chưa lâu, chủ nghĩa thực dân phương Tây đã quay trở lại với mưu đồ tái chiếm thuộc địa, sử dụng chính sách đàn áp kháng chiến để tiếp tục đặt ách nô dịch mà Pháp là một điển hình. Nhưng với thắng lợi Điện Biên Phủ, các dân tộc hiểu rằng: một nước nhỏ hoàn toàn có thể đánh bại chiến tranh xâm lược của một nước đế quốc hùng mạnh, có quân đội nhà nghề, trang bị vũ khí kỹ thuật hiện đại hơn hẳn bằng sức mạnh đoàn kết của chính mình. Chiến thắng Điện Biên Phủ chứng tỏ “nhân dân châu Á có đủ sức mạnh kết thúc việc thực dân đế quốc âm mưu dùng vũ lực thực hiện tham vọng của chúng.”¹; Việt Nam trở thành dân tộc tiên phong, gợi mở cho các dân tộc sử dụng bạo lực cách mạng để chống trả bạo lực phản cách mạng của kẻ thù. Bởi lịch sử chinh phục thuộc địa dù ở thời kỳ nào cũng thấm đầy máu của người dân bản xứ; chủ nghĩa thực dân nói chung, chủ nghĩa thực dân Pháp nói riêng luôn dùng lực lượng vũ trang để đàn áp các phong trào đấu tranh và lực lượng thống trị bằng vật chất chỉ có thể bị đánh đổ bằng vũ khí vật chất. Tầm ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ đối với cách mạng châu Á như Thiếu tướng Kiau Zaw của Myanmar từng đánh giá “không những giúp bài học ủng hộ tinh thần mà còn thực tế giúp bằng vật chất...”². Thực tế lịch sử chứng minh dù cách thức giành lại độc lập ở mỗi quốc gia có những nét khác nhau xuất phát từ bối cảnh, điều kiện tương quan lực lượng của từng nước, song bản chất kiên định, ý chí vươn tới độc lập luôn không thay đổi; như V.I. Lênin đã khẳng định: “dù họ còn yếu, dù lực lượng của bọn người Âu đi áp bức có vẻ bất khả chiến thắng khi chúng đem dùng vào cuộc đấu tranh mọi cái kỳ diệu về kỹ thuật và của nghệ thuật quân sự, nhưng cuộc chiến tranh cách mạng do các dân tộc bị áp bức đang tiến hành, nếu thật sự thức tỉnh được hàng triệu người lao động và bị bóc lột, thì sẽ đưa lại nhiều khả năng, nhiều cái kỳ lạ, rằng

1. Nhiều tác giả: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Sdd, tr.333.

2. Báo Quân đội nhân dân, ngày 15/5/1964, xem thêm trong Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Sdd, tr.349.

sự giải phóng các dân tộc phương Đông ngày nay là điều hoàn toàn có thể thực hiện được như thực tiễn.”¹

Riêng đối với các nước châu Phi, giá trị quốc tế của “yếu tố” Điện Biên Phủ càng có ảnh hưởng rõ nét, không chỉ trên góc độ là một sự kiện lịch sử mà còn trực tiếp tác động đến cuộc đấu tranh của nhân dân các thuộc địa. Với đà tháo chạy khỏi Đông Dương, giới tư bản bắt đầu tập trung đầu tư sang các khu vực khác nhất là châu Phi để tìm kiếm lợi nhuận. Cùng với đó, chiến tranh Đông Dương mở rộng đã buộc Pháp phải thi hành chính sách quân dịch nặng nề, tính đến tháng 1/1953, trong đội quân viễn chinh của Pháp ở Việt Nam có tới 30 nghìn lính Bắc Phi và 18 nghìn lính Phi. Việc ra sức bóc lột cộng với chính sách bắt lính làm tăng lên gấp bội lòng căm thù của nhân dân châu Phi đối với chủ nghĩa thực dân, làm cho cuộc đấu tranh chống đế quốc ở khu vực này bùng nổ ngày càng mãnh liệt. Chiến thắng Điện Biên Phủ với hình ảnh lá cờ “Quyết chiến - Quyết thắng” tung bay trên nóc hầm tướng De Castries đã ngay tức khắc trở thành tiếng kèn xung trận, thức tỉnh người dân châu Phi đứng lên đấu tranh giành quyền độc lập, tự do.

Khắp nơi ở châu Phi từ Algérie đến Morocco, từ Congo đến Nigeria, bão táp cách mạng không ngừng quật vào chủ nghĩa đế quốc, làm rung chuyển cả hệ thống thuộc địa. Chỉ sáu tháng sau thất bại ở Việt Nam, Pháp đã phải đung đầu với cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài gần 8 năm của nhân dân Algérie. Cuối cùng ngày 18/3/1962, Pháp và các nhà lãnh đạo của Mặt trận Giải phóng Quốc gia Algérie (FLN) ký một thỏa thuận hòa bình thừa nhận sự toàn vẹn lãnh thổ của Algérie. Ngày 01/7/1962, Algérie tuyên bố chính thức độc lập, chấm dứt nền thống trị suốt 132 năm của Pháp ở nước này. Năm 1956, Ai Cập tuyên bố quốc hữu hóa, lấy lại kênh đào Suez từ tay Anh, Pháp. Sau đó một năm, trên lãnh thổ Bờ biển Ngà và Togo thuộc Anh xuất hiện Nhà nước Ghana độc lập. Nối tiếp các nước Bắc Phi và Tây Phi, đến lượt nhân dân Guinée đứng lên chống lại “Khối cộng đồng” do Pháp lập ra để xoa dịu một số nước Tây Phi bao gồm cả Morocco và Tunisia với câu nói nổi tiếng: “Chúng tôi thích nghèo khổ nhưng được tự do, hơn giàu có mà bị nô lệ!”² Đặc

1. V.I. Lênin: *Toàn tập, tập 39*, Sđd, tr.363.

2. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Tinh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên: *50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp Đổi mới, phát triển đất nước (1954-2004)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004, tr.561.

biệt, năm 1960 đi vào lịch sử cùng tên gọi “Năm châu Phi” với sự kiện 17 nước Tây Phi, Trung Phi, Đông Phi tuyên bố giành độc lập. Đó là tất cả các thuộc địa của Pháp ở Tây Phi, châu Phi xích đạo, Madagascar; là các lãnh thổ bảo hộ của Pháp: Togo và Cameroon; là Nigeria thuộc Anh, Congo thuộc Bỉ... Nếu như năm 1954, ở châu Phi chỉ có khoảng 0,72 triệu km² với 18 triệu dân thoát khỏi ách nô lệ thực dân thì tới năm 1959 con số đã lên tới 27,4 triệu km² với hơn 37 triệu dân.

Ở khu vực Mỹ Latinh, ảnh hưởng của chiến thắng Điện Biên Phủ còn vượt qua giới hạn không gian và thời gian, tạo nên động lực mạnh mẽ cho nhân dân, quần chúng lao động bị áp bức đứng lên chống chế độ độc tài thân Mỹ, biến nơi này trở thành “lục địa bùng cháy”. Mở đầu với thắng lợi của cách mạng Cuba (01/1959), đấu tranh vũ trang đã bùng nổ ở nhiều nước như Bolivia, Venezuela, Nicaragua, Colombia, Peru, El Salvador... Hàng loạt các cuộc bãi công, biểu tình đòi thành lập chính phủ tiến bộ, cùng với đó là các cuộc khởi nghĩa vũ trang diễn ra liên tục, mạnh mẽ đã tạo thêm nhiều “Điện Biên Phủ ở Mỹ Latinh”. Năm 1961, Cuba chính thức đứng vào hàng ngũ các nước xã hội chủ nghĩa, góp phần nối liền hệ thống xã hội chủ nghĩa trên toàn thế giới đến tận khu vực Mỹ Latinh. Bằng nhiều hình thức đấu tranh, nhiều nước Mỹ Latinh đã lật đổ chính quyền độc tài phản động, thành lập chính phủ dân tộc, dân chủ, hệ thống thuộc địa tưởng như không thể khuất phục của chủ nghĩa thực dân đế quốc bị xuyên thủng. Điện Biên Phủ đã trở thành động lực to lớn để các dân tộc bị áp bức và nô dịch đoàn kết đứng lên tiến công vào chủ nghĩa đế quốc, tạo nên dòng thác khổng lồ làm tan rã từng mảng lớn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân ở khu vực Mỹ Latinh.

Từ Điện Biên Phủ đến châu Phi trở thành “lục địa mới trời dậy”, Mỹ Latinh trở thành “lục địa bùng cháy” đều là những đòn đánh quyết định vào hậu cứ cuối cùng của chủ nghĩa thực dân. Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ là thắng lợi của những nguyên tắc của các quyền dân tộc cơ bản chống lại nguyên tắc chủ nghĩa sô vanh nước lớn của chủ nghĩa đế quốc. Qua cuộc kháng chiến đã góp phần kiến lập mối quan hệ mới giữa các nước xã hội chủ nghĩa, nhất là Liên Xô và Trung Quốc với phong trào giải phóng dân tộc; mối quan hệ giữa cuộc đấu tranh của nhân dân các nước thuộc địa với nhân dân chính quốc, mối quan hệ giữa các nước thuộc địa với nhau trong cuộc đấu tranh chống kẻ thù chung trên tinh thần “vô sản

các nước và các dân tộc bị áp bức liên hiệp lại”. Điện Biên Phủ không những là tiếng pháo khởi đầu cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trong hệ thống thuộc địa của Pháp, mà còn là tiếng pháo nổ vũ cuộc đấu tranh của tất cả các dân tộc thuộc địa và phụ thuộc, mang lại kết quả to lớn là việc giải phóng hơn 750 triệu người dân tại hơn 80 nước thuộc địa cũ ở các châu lục Á, Phi, Mỹ Latinh.

2.3. Chiến thắng Điện Biên Phủ góp phần vào sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới

Sau Chiến tranh Thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc bắt đầu có sự chuyển biến với những nhân tố mới; nhưng từ giữa những năm 1950, cùng với cuộc kháng chiến thần kỳ của nhân dân Việt Nam, cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức mới thực sự dâng cao. Tin thất bại của Pháp ở Điện Biên Phủ “lan nhanh như một vệt thuốc súng”, tác động sâu sắc đến các nước đế quốc mà như tờ *Combat* (*Chiến đấu*) ngày 08/5/1954 đã viết: “Trên toàn thế giới, việc thất bại ở Điện Biên Phủ xuất hiện như một sự kiện hàng đầu trong những năm gần đây, làm cho những nước đồng minh phương Tây buồn rầu và những nước cộng sản vui mừng.”¹ Điện Biên Phủ như một đòn giáng bất ngờ từ phong trào dân tộc do Đảng Cộng sản lãnh đạo ở một nước thuộc địa có nền công nghiệp quân sự còn non kém vào dinh lũy của chủ nghĩa thực dân.

“Con hấp hối” của hệ thống thuộc địa bắt đầu và phản ứng dây chuyền bùng nổ là điều tất yếu mà châu Phi từ “lục địa ngủ kỹ” trở thành “lục địa mới trời dậy” là một ví dụ. Nếu Cách mạng tháng Tám mở đầu “trào lưu phi thực dân hóa” thì cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã gióng lên hồi chuông kết liễu chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới. Với chức năng là đột phá khẩu vào dinh lũy của chủ nghĩa thực dân, cách mạng Việt Nam với chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã mở đầu quá trình sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân cũ, là ngọn cờ nổ vũ nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa đang sống dưới ách của chủ nghĩa thực dân cũ và mới vùng dậy đấu tranh giành lại độc lập, tự do.

Từ ngày 18 đến ngày 24/4/1955, Hội nghị các nước Á - Phi họp ở Bandung (Indonesia) với sự tham gia của 29 quốc gia đại diện cho 1,5

1. Nhiều tác giả: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Sđd, tr.357.

tỷ người trên diện tích một phần tư bề mặt trái đất đã đánh dấu sự trưởng thành và bước chuyển biến quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc. Được khởi xướng bởi Indonesia, Miến Điện (Myanmar), Pakistan, Ceylon (Sri Lanka) và Ấn Độ, lần đầu tiên trong lịch sử; những dân tộc từng bị gạt ra ngoài rìa lịch sử, không xuất hiện trên bản đồ thế giới qua hàng trăm năm đã liên kết lại, công khai lên án chủ nghĩa thực dân kể cả chủ nghĩa thực dân mới của Hoa Kỳ trong Chiến tranh Lạnh cũng như bất kỳ đế quốc nào khác. Hội nghị ra lời kêu gọi thúc đẩy kinh tế và hợp tác văn hóa Á - Phi; cùng giúp đỡ lẫn nhau giữa các quốc gia vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc. Đây được xem là cột mốc quan trọng dẫn tới sự ra đời của Phong trào không liên kết - lực lượng chính trị đóng vai trò quan trọng trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đế quốc, vì độc lập, hòa bình và tiến bộ xã hội sáu năm sau đó (1961). Mục đích của Phong trào không liên kết như đã ghi trong Tuyên bố La Habana năm 1979 là đảm bảo “sự độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh của các quốc gia không liên kết” trong cuộc chiến chống lại chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân, chủ nghĩa thực dân kiểu mới, nạn phân biệt chủng tộc cũng như tất cả những hình thức xâm lược, chiếm đóng, chi phối, can thiệp hoặc bá quyền của các đại cường quốc, các khối quân sự, chính trị...

Trước thực tế phong trào giải phóng dân tộc ngày càng dâng cao, ngày 01/4/1960, tại Kỳ họp XV, Đại hội đồng Liên hợp quốc đã thông qua Nghị quyết số 1514 về *Tuyên bố trao trả độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa, 1960 (còn được gọi là Tuyên bố Phi thực dân hóa)*. Tuyên bố nêu rõ: “Sự nô dịch các dân tộc xuất phát từ ách cai trị, sự đô hộ và bóc lột của ngoại bang cấu thành sự phủ nhận các quyền cơ bản con người là trái với Hiến chương Liên hợp quốc và là một sự cản trở đối với việc thúc đẩy hòa bình và hợp tác trên thế giới. Tất cả các dân tộc có quyền tự quyết xuất phát từ quyền này, các dân tộc tự do quyết định địa vị chính trị của mình và tự do theo đuổi sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa. Việc thiếu sự sẵn sàng về chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa không bao giờ được dùng như lý do cho việc trì hoãn (trao trả) độc lập cho các dân tộc. Tất cả mọi hoạt động vũ trang hoặc các biện pháp đàn áp dưới bất kỳ hình, thức nào nhằm chống lại các dân tộc phụ thuộc phải bị chấm dứt để tạo khả năng cho các dân tộc đó thực hiện một cách hòa bình và tự do quyền độc lập hoàn toàn của họ,

và sự toàn vẹn lãnh thổ quốc gia của họ phải được tôn trọng.”¹ Nếu như nửa cuối thế kỷ XIX, bóng đen của chủ nghĩa thực dân đã bao phủ lịch sử loài người, trên trái đất hầu như không còn vùng “đất trống” - tất cả đều bị các nước đế quốc thôn tính thì một thế kỷ sau, thế giới phải công nhận, khẳng định chủ quyền và quyền tự quyết của các dân tộc. Thắng lợi về mặt pháp lý quốc tế đã góp phần chôn vùi vĩnh viễn chủ nghĩa thực dân cũ, buộc các nước thực dân đế quốc phải đưa ra những toan tính mới, thay đổi chính sách thuộc địa “buông ra để nắm lại” nhằm duy trì quyền lợi và sức ảnh hưởng; buộc trao trả nền độc lập (cho dù là giả hiệu) nhưng thực chất thông qua răn đe, cấm vận quân sự, viện trợ kinh tế... để ràng buộc các nước nhất là ở khu vực châu Phi, Mỹ Latinh tiếp tục phụ thuộc. Cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới lúc này chuyển sang giai đoạn mới - đấu tranh vì dân chủ, hòa bình, độc lập dân tộc thực sự trên tất cả các mặt, vì quan hệ quốc tế tiến bộ, bình đẳng, chống áp đặt của chủ nghĩa thực dân mới bởi như chiến thắng của quân dân Việt Nam ở Điện Biên Phủ đã chứng minh: không một mưu mô quỷ quyệt nào, không một sức mạnh nào có thể thắng nổi một dân tộc đoàn kết, phấn đấu, quyết đập tan xiềng xích nô lệ và đánh bại quân xâm lược.²

Điện Biên Phủ chẳng những là trận thắng đánh bại hoàn toàn chủ nghĩa thực dân Pháp ở Đông Dương, khẳng định thắng lợi của cách mạng Việt Nam; mà còn tạo ra bước ngoặt làm thay đổi chiều hướng chiến tranh hiện đại, báo hiệu sự sụp đổ của hệ thống thuộc địa và sự cáo chung của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới.

3. Kết luận

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã đánh sập thành lũy của chủ nghĩa thực dân cũ ở vị trí xung yếu nhất, góp phần to lớn vào phong trào giải phóng dân tộc của nhân loại tiến bộ. Điện Biên Phủ là bước khởi đầu oanh liệt, “là thắng lợi vĩ đại của nhân dân ta mà cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới... làm sáng ngời chân

1. Đại hội đồng Liên hợp quốc, *Nghị quyết số 1514 về Tuyên bố trao trả độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa*, 1960, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Tuyen-bo-ve-trao-tra-doc-lap-cho-cac-nuoc-va-dan-toc-thuoc-dia-1960-270264.aspx>, truy cập ngày 18/12/2023.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.234.

lý của chủ nghĩa Mác - Lênin trong thời đại ngày nay: chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc nhất định thất bại; cách mạng giải phóng của các dân tộc nhất định thành công.”¹ Trải qua bảy mươi năm, tầm vóc lịch sử, ý nghĩa thời đại của chiến thắng Điện Biên Phủ vẫn vẹn nguyên sức hút, là động lực, niềm hy vọng hướng tới của toàn thể nhân loại yêu chuộng độc lập, tự do, dân chủ và tiến bộ xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị: *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
3. Đại hội đồng Liên hợp quốc, *Nghị quyết số 1514 về Tuyên bố trao trả độc lập cho các nước và các dân tộc thuộc địa*, 1960, <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyen-dan-su/Tuyen-bo-ve-trao-tra-doc-lap-cho-cac-nuoc-va-dan-toc-thuoc-dia-1960-270264.aspx>, truy cập ngày 18/12/2023.
4. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Lịch sử Đảng: *60 năm chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014.
5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 7, 12, 14*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011.
6. Nhiều tác giả: *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Cột mốc vàng lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2014.
7. V.I. Lênin: *Toàn tập, tập 27, 39*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1976.
8. Viện Khoa học xã hội Việt Nam, Tỉnh ủy - Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên: *50 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ và sự nghiệp Đổi mới, phát triển đất nước (1954-2004)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2004.
9. Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học: *Lịch sử Việt Nam, tập 11 từ năm 1951 đến năm 1954*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, tập 14*, Sđd, tr.271.

BÀI HỌC PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ CHÍNH ỦY, CHÍNH TRỊ VIÊN TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP GÓP PHẦN VÀO THẮNG LỢI CỦA CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ 1954

*TS. Lê Văn Tuyên**
*ThS. Phạm Đức Dũng**

TÓM TẮT

Có nhiều nhân tố làm nên thắng lợi Điện Biên Phủ 1954, trong đó phải kể đến vai trò quan trọng của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong thực hiện tốt hoạt động công tác chính trị của Đảng trong Quân đội. Xây dựng và phát huy vai trò chính ủy, chính trị viên trong xây dựng Quân đội về chính trị trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã được thực tiễn kiểm nghiệm, trở thành một trong những hình mẫu tiêu biểu và để lại nhiều bài học quý cho cuộc kháng chiến chống Mỹ và trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

Từ khóa: chính ủy, chính trị viên, Quân đội nhân dân Việt Nam, kháng chiến chống thực dân Pháp.

1. Mở đầu

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954) đã kết thúc thắng lợi với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ. Trong cuộc kháng chiến vĩ đại đó, đội ngũ chính ủy, chính trị viên là những người được Đảng, Nhà nước giao trách nhiệm chủ trì xây dựng đơn vị về chính trị và đã hoàn thành xuất sắc vai trò đó. Việc xây dựng và phát huy vai trò chính ủy, chính trị viên trong xây dựng Quân đội về chính trị cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã được thực tiễn kiểm nghiệm, trở thành một trong những hình mẫu tiêu biểu và để lại nhiều bài học quý cho cuộc kháng chiến chống Mỹ và trong nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

* Học viện Kỹ thuật Quân sự

2. Nội dung

2.1. Cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội

Những tư tưởng quân sự đầu tiên của Đảng ta đã xác định, Đảng lãnh đạo lực lượng vũ trang, đặt bên cạnh người chỉ huy đơn vị là người chính trị viên. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Hồ Chí Minh tổ chức ra Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam sau này. Đội có chi bộ Đảng lãnh đạo, có một đội trưởng và một chính trị viên. Như vậy, ngay từ khi thành lập, nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện đối với Quân đội đã được thực hiện, theo đó chế độ tổ chức Đảng lãnh đạo, người đội trưởng và chính trị viên phân công tổ chức thực hiện theo chức trách đã được xác lập trong Quân đội ta.

Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa ra đời vào tháng 9/1945, Quân Giải phóng trở thành Quân đội quốc gia, cơ chế lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội và vị trí, vai trò của chính ủy, chính trị viên được luật hóa và từng bước hoàn thiện. Ngày 22 tháng 5 năm 1946, Chủ tịch Hồ Chủ tịch ký Sắc lệnh số 71/SL-CP, theo đó, Vệ quốc quân chính thức trở thành Quân đội quốc gia của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, biên chế chính thức theo từng trung đoàn, tiểu đoàn và đại đội. Tổ chức Đảng trong Quân đội dần dần được kiện toàn. Chế độ đoàn trưởng, đội trưởng, chính trị viên cùng phụ trách đơn vị được thực hiện trong toàn quân. Khu có ủy viên chính trị, các đơn vị từ trung đoàn đến trung đội có chính trị viên. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các chính trị viên cùng cơ quan chính trị các cấp có vai trò quan trọng xây dựng Quân đội ta vững mạnh về chính trị, làm cơ sở cho vững mạnh toàn diện. Mặc dù lực lượng còn nhỏ bé, trang bị thô sơ, kỹ thuật và chiến thuật còn có những hạn chế nhưng Quân đội ta với tinh thần “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”, đã cùng với nhân dân chủ động bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, đánh bại chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của quân Pháp cuối năm 1946 - đầu năm 1947.

Vào giai đoạn đầu cuộc kháng chiến chống Pháp, cơ chế lãnh đạo của Đảng trong Quân đội là: lập hệ thống tổ chức Đảng chặt chẽ từ Trung ương Quân ủy xuống đến chi bộ đại đội; thực hiện nguyên tắc tập thể cấp ủy lãnh đạo, người chỉ huy và chính trị viên ngang quyền, phân công phụ trách từng mặt công tác nhưng cùng chịu trách nhiệm chung

về hoạt động của đơn vị. Cơ chế này giữ vững nguyên tắc lãnh đạo của Đảng, phù hợp tình hình và yêu cầu hoạt động chiến đấu và xây dựng của quân đội. Cơ chế này thực sự phát huy rất tốt vai trò của chính ủy, chính trị viên đối với các đơn vị trong bộ đội chủ lực. Góp phần quan trọng vào đập tan cuộc tấn công của Pháp vào Việt Bắc 1947 buộc Pháp phải thay đổi chiến lược.

Đến cuối năm 1948, thực dân Pháp ở Đông Dương chuyển sang chiến lược lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, càn quét ác liệt vùng địch tạm chiếm, thực hiện chỉ đạo của trung ương, 2/3 lực lượng bộ đội chủ lực của ta phân tán thành nhiều đại đội độc lập luồn sâu vào vùng địch hậu dưới sự lãnh đạo của đảng bộ địa phương và nhân dân phát động chiến tranh du kích, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra nghị quyết bỏ hệ thống cấp ủy trong quân đội, lập chế độ chính trị ủy viên đại diện Đảng phụ trách trong Quân đội (gọi tắt là chế độ chính ủy tối hậu quyết định), trong đó quy định chính trị ủy viên (từ cấp trung đoàn trở lên) và chính trị viên (từ cấp tiểu đoàn trở xuống) có quyền tối hậu quyết định về chính trị, quân sự, tài chính, chỉ định phương châm chiến lược, chiến thuật quân sự nhưng không trực tiếp chỉ huy quân sự. Qua thực hiện cơ chế này khoảng một năm, đã thấy bộc lộ những hạn chế.

Từ cuối năm 1949, đã có sự bổ khuyết, điều chỉnh, ở các đơn vị chủ lực đã lập lại chế độ tập thể đảng ủy lãnh đạo. Ngày 20 tháng 5 năm 1952, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết “Về tổ chức Đảng trong bộ đội chủ lực”, chấm dứt hoàn toàn chế độ chính ủy tối hậu quyết định. Để thực hiện sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, toàn diện của Đảng đối với Quân đội và chấp hành nghiêm chỉnh nguyên tắc tổ chức, nguyên tắc lãnh đạo quy định trong Điều lệ Đảng do Đại hội lần thứ II của Đảng thông qua, Nghị quyết Trung ương xác định, lập lại hệ thống đảng ủy từ Tổng Quân ủy đến chi bộ đại đội; thực hiện cơ chế sự lãnh đạo tập thể thống nhất của Đảng về mọi mặt công tác, tập thể đảng ủy lãnh đạo, thủ trưởng quân chính phân công tổ chức thực hiện theo chức trách. Cơ chế này được thực hiện từ đây cho đến hết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và tiếp đến là trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cho đến tháng 12/1982 mới bãi bỏ theo Nghị quyết 07/NQ-TW của Bộ Chính trị. Nhờ có cơ chế đúng đắn, vai trò chính ủy, chính trị viên được xác định đúng và phát huy, góp phần đặc biệt quan trọng xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, làm cơ sở xây dựng

sức mạnh toàn diện, hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ của Đảng và nhân dân giao phó.

Điều mấu chốt rút ra qua bài học này là: phải giữ vững nguyên tắc Đảng lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp, về mọi mặt đối với Quân đội; luôn luôn nắm chắc thực tiễn, kịp thời sửa chữa, bổ sung hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng cho phù hợp, thực hiện nhất quán chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội.

Trong suốt toàn bộ cuộc kháng chiến chống Pháp cũng như chiến dịch Điện Biên Phủ vấn đề đường lối lãnh đạo của Đảng ta đều dựa trên cơ sở nắm vững chủ nghĩa Mác - Lênin đồng thời xuất phát từ tình hình thực tiễn của cách mạng Việt Nam, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn, sáng tạo, khoa học. Đó là đường lối “vừa kháng chiến, vừa kiến quốc”, tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính. Với đường lối ấy, Đảng ta đã động viên toàn dân, tập hợp các giai tầng cách mạng, các lực lượng yêu nước; đoàn kết các dân tộc; củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất... tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả nước cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Quán triệt đường lối đó, Đảng ta đã phát động thành công chiến tranh nhân dân độc đáo, sáng tạo; củng cố và mở rộng hậu phương kháng chiến, huy động sức người, sức của ngày càng lớn cho mặt trận với khẩu hiệu và tinh thần: “Tất cả vì tiền tuyến, tất cả để đánh thắng”. Huy động toàn dân tham gia kháng chiến, cả nước đều ra trận với một sức mạnh vô địch và tinh thần quyết chiến, quyết thắng cao độ, nhất là ở mặt trận chính Điện Biên Phủ đã chứng minh đường lối chính trị đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, đã tập trung vào giáo dục phương châm tác chiến của Đảng, xây dựng niềm tin chiến thắng cho cán bộ, chiến sĩ thông qua hoạt động của đội ngũ cán bộ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội.

2.2. Không ngừng củng cố, tăng cường công tác chính trị trong Quân đội để phát huy vai trò chính ủy, chính trị viên

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, công tác chính trị được xác định là công tác tư tưởng, công tác vận động quần chúng... của Đảng trong bộ đội. Trước Cách mạng tháng Tám, các mặt công tác giáo dục, tuyên truyền vận động, dân vận, địch vận trong các đội quân tiền thân của Quân đội tuy còn giản đơn nhưng đã đặt nền móng cho công tác đảng, công tác chính trị sau này. Tháng 1 năm 1946, trước yêu

cầu của công cuộc kháng chiến kiến quốc và sự trưởng thành của quân đội, Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Quân ủy, chỉ định đồng chí Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Ban Thường vụ Trung ương làm Bí thư. Trung ương Quân ủy là cơ quan lãnh đạo, giúp Ban Chấp hành Trung ương trực tiếp lãnh đạo quân đội. Giúp việc Trung ương quân ủy có ủy ban Quân sự, ủy ban Chính trị, ủy ban Đảng vụ. Từ đó cơ quan chính trị các cấp trong Quân đội dần dần hình thành.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Trung ương Đảng và các tổ chức đảng trong quân đội, công tác chính trị thông qua hoạt động của cơ quan chính trị và chính ủy, chính trị viên được đẩy mạnh, tập trung vào yêu cầu đánh địch ở mặt trận Nam Bộ, Nam Trung Bộ và nâng cao tinh thần cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu khi địch gây hấn mở rộng xâm lược từ cuối tháng 9/1945.

Bước vào cuộc kháng chiến toàn quốc, các chính trị ủy viên và chính trị viên đã coi trọng giáo dục cán bộ, chiến sĩ thực hiện triệt để không hàng giặc, không để mất súng, không xâm phạm tính mệnh, tài sản của dân, không ngược đãi tù binh, sĩ quan và binh lính; một lòng tuân lệnh cấp trên, phục tùng kỷ luật... Hoạt động công tác chính trị thời gian đầu cuộc kháng chiến là đúng hướng, góp phần tích cực xây dựng Quân đội ta vững vàng, là quân đội cách mạng trung với nước, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc. Tuy nhiên, do cơ quan chính trị chưa được tổ chức hoàn chỉnh, cán bộ chính trị thiếu và yếu về năng lực nên hiệu quả công tác chính trị còn hạn chế, không ít đồng chí tỏ ra lúng túng bị động, có nhiều việc chưa được thực hiện tốt.

Ngày 20 tháng 2 năm 1947, Bí thư Trung ương quân ủy, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng chỉ huy Quân đội và dân quân toàn quốc chỉ thị cho toàn quân: “Việc tổ chức các cơ quan công tác chính trị cần phải giải quyết cấp tốc... Công tác chính trị là mệnh lệnh của bộ đội quốc gia, chính trị là linh hồn của Quân đội cách mạng”¹. Chỉ sau một thời gian ngắn, các cơ quan chính trị các cấp trong toàn quân được củng cố, kiện toàn, công tác chính trị có nhiều chuyển biến tiến bộ. Từ cuối năm 1948, theo nghị quyết của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, trong toàn quân bỏ hệ thống cấp ủy Đảng trong quân đội, thực hiện chế độ chính

1. Tổng cục Chính trị, *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2000)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002, tr.143.

ủy tối hậu quyết định. Với chủ trương này, tuy các mặt công tác khác vẫn được tiến hành. Dưới sự tổ chức, điều hành của chính ủy, chính trị viên, vai trò chính ủy, chính trị viên được đề cao nhưng sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng không còn nên tác dụng của chính ủy không cao, hiệu lực công tác chính trị bị hạn chế nhiều, chất lượng chính trị của các đơn vị chưa đáp ứng được yêu cầu mới.

Bắt đầu từ tháng 5 năm 1952, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra nghị quyết thực hiện cơ chế lãnh đạo tập thể thống nhất của Đảng về mọi mặt công tác, tập thể đảng ủy lãnh đạo, thủ trưởng quân chính phân công tổ chức thực hiện theo chức trách. Từ đó vị trí, vai trò cơ quan chính trị và công tác chính trị được xác định rõ. Với cơ chế này, hiệu lực công tác chính trị được nâng cao rõ rệt, vai trò của chính ủy, chính trị viên được phát huy, có tác dụng quan trọng đến việc xây dựng các đơn vị Quân đội về chính trị để Quân đội ta cùng toàn dân đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi quyết định, kết thúc chiến tranh.

Giữa tháng 9/1953, Bộ Chính trị họp bàn về chủ trương tác chiến trong chiến cuộc Đông Xuân 1953 - 1954 đã đề ra phương châm tác chiến “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”¹. Nội dung chủ yếu của công tác chính trị được xác định là quán triệt chủ trương tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954 của Bộ Chính trị. Đặc biệt, sau khi Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch thì nội dung giáo dục là tập trung quán triệt, phân tích chủ trương thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc tiến chắc”; từ chỗ tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu đến chỗ ta chủ động chọn Điện Biên Phủ là nơi mạnh nhất của địch lúc đó để tiêu diệt địch nhằm đập tan ý chí xâm lược của kẻ địch. Làm rõ những thuận lợi, khó khăn và phương pháp khắc phục; phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, liên tục chiến đấu dài ngày, dũng cảm hy sinh, quyết chiến, quyết thắng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích cho bộ đội nắm vững chủ trương của trên, sự cần thiết phải thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch. Nhờ đó, bộ đội đã ổn định được tinh thần, tin tưởng, hăng hái thực hiện mọi nhiệm vụ cả trước, trong và sau chiến dịch góp phần vào thắng lợi to lớn của chiến dịch Điện Biên phủ năm 1954.

1. Tổng cục Chính trị, *Tổng kết CTĐ, CTCT trong chiến dịch chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb QĐND, H, 2013, tr. 529.

2.3. Luôn chú trọng nhiệm vụ giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất chính trị, đạo đức và năng lực công tác cho đội ngũ chính ủy, chính trị viên

Đây là bài học chung cho mọi thời kỳ cách mạng, nhưng với thời kỳ kháng chiến chống Pháp, lại càng có ý nghĩa lớn. Chúng ta bước vào cuộc kháng chiến khi Quân đội ra đời chưa được bao lâu, lực lượng nhỏ bé. Cán bộ Quân đội nói chung, nhất là cán bộ chính trị, hầu như chưa được đào tạo, bồi dưỡng cơ bản về lý luận chính trị và nghiệp vụ công tác chính trị. Vì thế, trong tiến hành công tác chính trị của chính ủy, chính trị viên còn lúng túng, kém hiệu quả. Vai trò xây dựng đơn vị về chính trị cũng có nhiều hạn chế. Từng bước, cơ quan chính trị cấp trên đã hướng dẫn, chỉ đạo kế hoạch, nội dung, phương pháp công tác chính trị, đồng thời qua hoạt động thực tiễn, chính ủy, chính trị viên và cán bộ chính trị nói chung dần dần nâng thêm trình độ mọi mặt, từng bước đáp ứng yêu cầu công tác chính trị ở đơn vị trong Quân đội.

Cuộc kháng chiến chống Pháp ngày càng đi vào giai đoạn mở rộng, quyết liệt, yêu cầu cán bộ chính trị về số lượng và chất lượng ngày càng cao, các hội nghị chính trị viên các cấp được mở, rút kinh nghiệm và bồi dưỡng công tác chính trị, các lớp học chính trị tập trung ngắn ngày cũng được mở để đào tạo cán bộ chính trị. Nhờ vậy, nhiều chính ủy, chính trị viên đã được học tập cơ bản về lý luận, đường lối, chính sách, về nghiệp vụ công tác chính trị, lại qua thực tiễn công tác, họ đã từng bước trưởng thành, phát huy vai trò trong xây dựng đơn vị về chính trị. Nhất là được Hồ Chủ tịch thường xuyên quan tâm, trực tiếp giáo dục bồi dưỡng một cách cụ thể, sâu sắc tư tưởng, tác phong, nghiệp vụ công tác chính trị cho cán bộ. Trong Thư gửi Hội nghị chính trị viên tháng 3 năm 1948, Bác viết: “Tư cách của chính trị viên có ảnh hưởng rất quan trọng đến bộ đội. Người chính trị viên tốt, thì bộ đội ấy tốt. Người chính trị viên không làm tròn nhiệm vụ, thì bộ đội ấy không tốt”¹. Bác chỉ rõ, ở cấp bậc nào, chính trị viên cũng có ba nhiệm vụ chính: Đối với bộ đội, chính trị viên phải luôn luôn sẵn sàng đến sinh hoạt vật chất và tinh thần để nâng cao sức chiến đấu và trình độ chính trị, trình độ văn hóa của họ; “Đối với bộ đội, chính trị viên phải thân thiết như một người chị, công bình như một người anh, hiểu biết như một người bạn”²; Đối với nhân

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.484.

2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.484.

dân, chính trị viên phải làm cho dân tin, dân phục, dân yêu bộ đội; Đối với quân địch, chính trị viên phải “biết cách tuyên truyền khôn khéo để giác ngộ họ, lôi kéo họ về phía ta”¹. Trong Bài nói chuyện tại Trường Chính trị trung cấp quân đội, Bác căn dặn: “Riêng về các chú, chính trị biểu hiện ra trong lúc đánh giặc... Cán bộ có coi đội viên như chân tay, đội viên mới coi cán bộ như đầu óc. Ngoài ra, còn phải dạy cho đội viên biết cách dân vận... phê bình và tự phê bình...”².

Nhờ sự quan tâm, chăm lo giáo dục đó của Hồ Chủ tịch, của Đảng, của quân đội, của nhân dân và bằng sự nỗ lực rèn luyện của bản thân, đội ngũ chính ủy, chính trị viên đã không ngừng phát triển, trưởng thành nhanh chóng; đến những năm cuối cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đã tạo nên hình mẫu chính ủy, chính trị viên vững vàng, liêm chính, gương mẫu, nhân ái, được cán bộ, chiến sĩ tin yêu, mến phục. Tiêu biểu nhất đó là Đại tướng Võ Nguyên Giáp, được Hồ Chủ tịch tin cậy và giao trọng trách Tư lệnh kiêm chính ủy mặt trận bằng phương châm đúng đắn, quyết định kịp thời, chỉ đạo đúng đắn... cùng đội ngũ cán bộ chính ủy, chính trị viên đã thực hiện tốt công tác chính trị cả trước, trong và sau chiến dịch đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Bài học về xây dựng, giáo dục, bồi dưỡng đội ngũ chính ủy, chính trị viên đặt ra những vấn đề cần coi trọng về: phải nâng cao giác ngộ mục tiêu, lý tưởng, sự vững vàng về chính trị, tư tưởng của bản thân họ; luôn gắn nhận thức lý luận với hoạt động thực tiễn để phát huy vai trò đối với đơn vị; thường xuyên bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ công tác chính trị cho đội ngũ chính ủy, chính trị viên.

Những bài học kinh nghiệm xây dựng và phát huy vai trò đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã được vận dụng phát triển trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, góp phần xây dựng Quân đội ta mang bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc sâu sắc, xứng đáng là lực lượng chính trị, lực lượng chiến đấu trung thành, tin cậy của Đảng, của Nhà nước và của nhân dân. Từ tháng 12 năm 1982 đến tháng 7 năm 2005 do những

1. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.485.
2. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.219.

nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong Quân đội ta không thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên, mà thực hiện chế độ một người chỉ huy ở tất cả các cấp trong quân đội. Sau 23 năm thực hiện chế độ một người chỉ huy - phó chỉ huy về chính trị, ngày 20 tháng 7 năm 2005, Bộ Chính trị (khóa IX) đã ra Nghị quyết số 51/NQ-TW “Về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam”. Điều này đã khẳng định vai trò to lớn của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong xây dựng và chiến đấu của Quân đội ta thời kỳ mới. Vai trò của chính ủy, chính trị viên rất toàn diện, đặc biệt vai trò trong nâng cao hiệu lực công tác Đảng, công tác chính trị trong quân đội. Qua đó, nhằm mục đích tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, bản chất giai cấp công nhân, tính nhân dân, tính dân tộc của quân đội, nâng cao chất lượng tổng hợp và sức mạnh chiến đấu, mà trực tiếp là sức mạnh chính trị - tinh thần, làm cho Quân đội tinh nhuệ về chính trị, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao, xứng đáng là lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Đồng thời, đây cũng là đòi hỏi cấp thiết của yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, chiến đấu của Quân đội ta, là trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức Đảng, cán bộ chủ trì, cơ quan chính trị và cán bộ chính trị các cấp hiện nay.

3. Kết luận

Có nhiều nhân tố làm nên thắng lợi Điện Biên Phủ 1954, trong đó phải kể đến vai trò quan trọng của đội ngũ chính ủy, chính trị viên trong thực hiện tốt hoạt động công tác chính trị của Đảng trong Quân đội. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác tư tưởng chính trị đã phát triển toàn diện với những hình thức và nội dung phong phú, đa dạng, tích cực, tạo ra sức mạnh chính trị, tinh thần to lớn có ý nghĩa quyết định đưa đến thắng lợi Điện Biên Phủ 1954, thắng lợi “được ghi vào lịch sử dân tộc như một Bạch Đằng, một Chi Lăng, hay một Đống Đa trong thế kỷ 20 và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công chói lọi đột phá thành trì của hệ thống nô dịch thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc”.

Trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh chiến lược “Diễn biến hòa bình”, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; thực hiện “phi chính trị hóa” Quân đội, làm phai nhạt hình ảnh “Bộ đội Cụ Hồ”; kích động, xuyên tạc, tạo dư luận xấu, gây mất đoàn kết nội bộ, làm giảm niềm tin của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và

lực lượng vũ trang. Cùng với đó, sự xâm nhập của lối sống thực dụng, các sản phẩm văn hóa xấu độc, mặt trái của kinh tế thị trường đang có những tác động tiêu cực đến tư tưởng, đời sống tinh thần của bộ đội và nhiệm vụ xây dựng Quân đội về chính trị. Thực tế đó đặt ra đòi hỏi phải tăng cường xây dựng Quân đội vững mạnh, trước hết là vững mạnh về chính trị, phát huy tốt hơn nữa vai trò của đội ngũ chính uỷ, chính trị viên trong Quân đội. Kế thừa những bài học kinh nghiệm từ thắng lợi Điện Biên Phủ 1954, chúng ta cần tiếp tục nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả bài học về tiến hành công tác tư tưởng chính trị, từ đó góp phần xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hiện nay theo hướng “cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, một số quân chủng, binh chủng, lực lượng tiến thẳng lên hiện đại. Đến năm 2025, cơ bản xây dựng Quân đội... tinh, gọn, mạnh, tạo tiền đề vững chắc, phấn đấu năm 2030 xây dựng Quân đội nhân dân... cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại”¹; đáp ứng ngày càng tốt yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng cục Chính trị, *Lịch sử công tác Đảng, công tác chính trị trong Quân đội nhân dân Việt Nam (1944 - 2000)*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2002.
2. Tổng cục Chính trị, *Tổng kết CTĐ, CTCT trong chiến dịch chiến đấu của Quân đội nhân dân Việt Nam*, tập 1, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2013.
3. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
4. Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập I, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2021.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.157-158.

BẮC TÂY NGUYÊN TRONG CUỘC CHIẾN ĐÔNG XUÂN 1953-1954 VÀ CHIẾN DỊCH ĐIỆN BIÊN PHỦ - NHẬN THỨC VỀ VẤN ĐỀ HOÀN THIỆN CHIẾN LƯỢC PHÒNG THỦ

*TS. Nguyễn Thị Mộng Tuyền**

TÓM TẮT

Trong cuộc đấu tranh sinh tồn của quân và dân Việt Nam chống thực dân Pháp, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chủ trương thực hiện nhiều chiến lược quân sự tiến công, trong đó có một ẩn số cần thiết là sau chiến tranh phải thực hiện chiến lược phòng thủ cho thời bình. Trong khuôn khổ bài nghiên cứu này, trước tiên, chúng tôi muốn đề cập đến vị trí và hoạt động phối hợp của chiến trường Bắc Tây Nguyên trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, là đỉnh cao của cuộc chiến Đông Xuân 1953-1954 (cuộc tiến công chiến lược lớn nhất của quân và dân ta trong kháng chiến chống Pháp), thắng lợi này cũng là thắng lợi chung của tất cả các dân tộc bị áp bức trên thế giới, có giá trị vô thời hạn. Sau chiến tranh, vùng Bắc Tây Nguyên này vẫn là vị trí then chốt trong chiến lược quốc phòng Việt Nam, rất cần xây dựng chiến lược phòng thủ mà trong các cuộc chiến tranh chưa từng thực hiện - xây dựng chính sách quốc phòng an ninh mới, không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, tăng cường an ninh chính trị và trật tự xã hội Việt Nam. Tiếp theo, bài viết này trình bày một số yếu tố và nhận thức về những vấn đề hoàn thiện chiến lược phòng thủ trong chính sách quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới; góp phần đảm bảo cho nhân dân Việt Nam sống trong hòa bình, ổn định và thịnh vượng; thực hiện thắng lợi công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Bắc Tây Nguyên, Điện Biên Phủ, chiến lược quốc gia, chiến lược phòng thủ, an ninh mới.

* Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh

ĐẶT VẤN ĐỀ

Gần 78 năm qua, từ năm 1945 đến 2023, lực lượng vũ trang Việt Nam đã và đang đóng vai trò là “loại hình tác chiến chiến lược cơ bản”, vừa là “bức tường thành cho tự do, cơ hội và thịnh vượng”¹ của Việt Nam. Trách nhiệm cốt lõi của lực lượng vũ trang trong Chiến lược Quốc phòng Việt Nam, hiện nay, là xây dựng thể trận phòng thủ chung, đảm bảo thực hiện các giá trị dân chủ, sống và chiến đấu vì lý tưởng là “Không có gì quý hơn Độc lập-Tự do-Hạnh phúc” và một nền hòa bình trên thế giới.

Việt Nam, các nước láng giềng và đối tác của Việt Nam phải đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm các mạng lưới bạo lực cực đoan xuyên quốc gia, các quốc gia ẩn mình trang bị vũ khí hủy diệt hàng loạt, các mối đe dọa mạng và không gian mới nổi, các thảm họa thiên nhiên và đại dịch... Quốc phòng Việt Nam phải vận dụng tốt nhất các bài học từ trong lịch sử chiến tranh của dân tộc, ứng phó với nhiều thách thức, cân bằng rủi ro chiến lược trong các phản ứng của mình. Để thành công, Quốc phòng Việt Nam phải khai thác và tổng hợp mọi khía cạnh của sức mạnh dân tộc trong những năm kháng chiến chống thực dân, đế quốc, thúc đẩy nền dân chủ hiệu quả và mở rộng sự thịnh vượng, đồng thời chú trọng thúc đẩy mọi đáp ứng nhu cầu của nhân dân và hành xử có trách nhiệm trong quan hệ quốc tế. Do đó, giá trị cốt lõi từ việc đánh giá đúng giá trị, vị trí và hoạt động phối hợp của chiến trường Bắc Tây Nguyên trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ và hành động cho một chiến lược phòng thủ về sau là một trong những cách tốt nhất để mang lại an ninh lâu dài cho người dân Việt Nam nói chung và cho Tây Nguyên nói riêng trong giai đoạn toàn cầu hóa, hội nhập thế giới.

NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Hoạt động phối hợp của chiến trường Bắc Tây Nguyên trong chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 và chiến dịch Điện Biên Phủ

Chúng ta đã biết, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ

1. Trần Thái Bình (2019), *Bàn về loại hình tác chiến chiến lược tiến công tổng hợp trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, Truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-trao-doi/ban-ve-loai-hinh-tac-chien-chien-luoc-tien-cong-tong-hop-trong-chien-tranh-bao-ve-to-quo/14465.html>.

trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954, chỉ ra phương án thực hiện 3 đòn tiến công lớn¹:

1. Giải phóng Tây Bắc,

2. Phối hợp với bạn Lào giải phóng Phongxaly và tấn công địch ở Hạ Lào, đồng thời phối hợp với bạn Campuchia tấn công địch ở phía Đông Bắc Campuchia,

3. Mở chiến dịch giành địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu của địch hòng bình định miền Nam.

Tây Nguyên có tuyến biên giới chung Việt Nam - Lào - Campuchia. Bắc Tây Nguyên có địa bàn tiếp giáp ba nước, thường được gọi là “Ngã ba Đông Dương”². Chiến cuộc Đông Xuân 1953-1954 là chiến cuộc đỉnh cao của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, là chiến dịch tổng hợp của quân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia. Vị trí và nhiệm vụ chiến lược của Bắc Tây Nguyên được nâng lên tầm cao hơn trong bối cảnh lịch sử như vậy.

Lúc này, Tổng tư lệnh quân đội Pháp ở Đông Dương ráo riết triển khai kế hoạch Navarre³. Trên chiến trường Tây Nguyên, để thực hiện ý đồ phá kế hoạch, tấn công của ta, chúng mở chiến dịch Átlăng nhằm buộc quân chủ lực của ta phải tổ chức lực lượng đối phó. Theo đó, các hệ thống cứ điểm của địch tại Đắc Tô, An Khê được khẩn trương củng cố bằng cách bố trí lại và tăng cường lực lượng phòng thủ⁴.

Để tăng cường lực lượng mạnh cho khu vực Bắc Tây Nguyên phối hợp tác chiến với các binh đoàn cơ động số 41 và 42, thực dân Pháp đã đưa binh đoàn cơ động 100 (GIM 100)⁵ từ Nam Triều Tiên sang, điều

1. Lê Văn Cử (2014), *Các mũi tiến công chiến lược trong chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/70-nam-quan-doi-nhan-dan-viet-nam-anh-hung/cac-mui-tien-cong-chien-luoc-trong-chien-cuoc-dong-xuan-1953-1954-261502>.

2. Trần Mai Hưởng (2021), *Lên “Ngã ba Đông Dương”*, truy cập 11/2023, <https://baotintuc.vn/ban-doc/len-nga-ba-dong-duong-20210114071150973.htm>.

3. Hồng Nhung (2016), *7 lần thay tướng và sự thất bại trong cuộc chiến Đông Dương của Pháp*, truy cập 11/2023, <https://svhttdl.dienbien.gov.vn/ditich/pages/2016/7-lan-thay-tuong-va-su-that-bai-trong-cuoc-chien-D-9912.aspx>

4. Trần Văn Thúc (2014), *Chiến thắng Đắc-ơ - “Điện Biên Phủ” ở Tây Nguyên*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chien-thang-dak-po-dien-bien-phu-o-tay-nguyen-440664>

5. GM 100 là Binh đoàn cơ động mạnh nhất của quân viễn chinh Pháp ở chiến

chuyển các binh đoàn cơ động số 11 và số 21 từ vùng Bình Trị Thiên lên và từ Nam Bộ ra, đưa tổng số lực lượng cơ động Pháp chuẩn bị cho chiến dịch này lên tới 40 tiểu đoàn cơ động. Bộ Chỉ huy quân viễn chinh Pháp ở Đông Dương giao quyền cho tướng Đơ-bô-pho (Tur lệnh quân khu Tây Nguyên) chỉ huy bước 1 và bước 2 cuộc hành quân thực hiện chiến dịch này¹.

Sau khi tổ chức lại lực lượng, quân địch tập trung quân càn quét vùng căn cứ của ta, đồng thời ra sức phản kích giành lại những địa bàn ta mới giải phóng.

Ta giữ thế chủ động đánh giặc. Trên khắp địa bàn Bắc Tây Nguyên vào cuối năm 1953, mặc dù các cuộc càn quét và khủng bố của giặc diễn ra liên tục, mà ta vẫn nắm được dân, giữ vững thế trận, phát triển phong trào du kích chiến tranh; các lực lượng vũ trang nhân dân vừa tích cực củng cố và phát triển lực lượng, vừa chủ động đẩy mạnh các hoạt động du kích chiến, liên tục tiêu hao sinh lực đối phương, san bằng nhiều đồn bốt, phá hoại giao thông và kho tàng của chúng. Vì vậy, cơ sở chính trị của ta được củng cố, đảm bảo những điều kiện thuận lợi cho bộ đội tổ chức triển khai lực lượng bao vây, tiêu diệt gọn từng đơn vị nhỏ của giặc; các khu du kích được bảo vệ và mở rộng thành khu căn cứ du kích liên hoàn; khối đoàn kết dân tộc được giữ vững, kịp thời giải quyết một cách có hiệu quả các vụ xích mích do kẻ xấu xúi giục; đồng thời tiếp cận và tranh thủ được nhiều nhân vật thuộc tầng lớp trên trong cộng đồng các dân tộc ít người ủng hộ cách mạng.

Chiến trường Tây Nguyên lúc này thuộc Khu 5. Chấp hành mệnh lệnh của Tổng Quân ủy và Bộ Tổng tư lệnh về nhiệm vụ mở chiến dịch giành địa bàn chiến lược Tây Nguyên, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Khu 5 quyết định tập trung toàn bộ lực lượng chủ lực của Quân khu cho phương án tiến công lên Tây Nguyên. Bắc Tây Nguyên (Gia Lai và Kon Tum) là hướng tiến công chính của bộ đội chủ lực Khu 5 trong chiến dịch này. Giữa tháng 1 năm 1954, các đoàn quân chủ lực, các đoàn dân

trường Đông Dương thời điểm đó được rút từ Triều Tiên về tăng cường cho chiến trường Tây Nguyên trong chiến tranh Việt Nam.

1. Nguyễn Minh Châu (1995), *Trung đoàn 96-Trận tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

công, các đội thanh niên xung phong hòa tuyến,... từ vùng đồng bằng ven biển Trung bộ đã hành quân tới Bắc Tây Nguyên¹.

Ngày 27/1/1954, quân ta mở màn cuộc tiến công chiến lược ở Bắc Tây Nguyên. Mục tiêu tiến công đầu tiên được quân ta chọn vào buổi sáng là các cứ điểm trong cụm phòng thủ then chốt của giặc ở Đông Kon Tum gồm Mang Đen, Mang Búk, Kon Prai² (đây là ba cứ điểm quan trọng trong hệ thống phòng thủ Bắc Tây Nguyên của giặc, án ngữ ở hướng Đông Kon Tum, được xây dựng rất kiên cố, ví như “con nhện sắt”) và nhanh chóng tiêu diệt các cứ điểm này; buổi chiều quân ta nổ súng tiêu diệt các cứ điểm địch tại Balakata, Katung và Buple, tiêu diệt hàng trăm tên, cắt đứt giao thông đối phương trên đường 19; đêm xuống, liên đội đặc công phối hợp với tiểu đoàn bộ binh 89 san bằng cứ điểm Mang Bút. Thế là chỉ trong một ngày đêm, cụm phòng thủ kiên cố của giặc ở phía Bắc và phía Đông thị xã Kon Tum bị phá vỡ, tiểu khu Kon Tum hoảng hốt kêu gào xin quân tiếp viện. Quân ta tiếp tục phát triển các mũi tấn công, cắt đứt giao thông đối phương trên lộ 14, tiêu diệt các cứ điểm địch trên tuyến Đăk Tô - Đăk Glei, giải phóng khu vực Bắc Kon Tum.

Từ đêm 29/1/1954, trên hướng đèo Mang Yang, quân ta pháo kích bao vây bức rút đồn Kon Rong - Kà Tu; tiêu diệt đồn Plei Bông³. Ngày 5/2/1954, quân ta phục kích tiêu diệt đồn Đăk Đoa và bố trí lực lượng (gồm một bộ phận bộ đội chủ lực Quân khu 5 phối hợp bộ đội địa phương, dân quân du kích các huyện Plei Kon, Đăk Bót) phục kích giặc trên tuyến đường 19⁴...

Sáng sớm ngày 1/2/1954, trên phía Đông thị xã Kon Tum, quân ta chặn đánh lực lượng đối phương thuộc Binh đoàn cơ động số 100, tiêu diệt một đại đội của binh đoàn này tại làng Kon Soluh. Sau đó dùng đặc

1. Trần Quang Phương (2019), *Chiến trường Liên khu 5 “chia lửa” cùng Điện Biên Phủ*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/chien-truong-lien-khu-5-chia-lua-cung-dien-bien-phu-573308>

2. Hồ Ngọc Sơn (2014), *Vang dội Liên khu 5*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/60-nam-chien-thang-dien-bien-phu/vang-doi-lien-khu-5-tiep-theo-ky-truoc-260099>

3. Hồng Vân (2015), *Trận đánh trên đèo Mang Yang*, truy cập 11/2023, <https://sknc.qdnd.vn/thu-nhat-ki-chien-tranh/tran-danh-tren-deo-mang-yang-499899>

4. Trần Văn Thúc (2014), *Chiến thắng Đăk-pơ - “Điện Biên Phủ” ở Tây Nguyên*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chien-thang-dak-po-dien-bien-phu-o-tay-nguyen-440664>

công thọc sâu tiêu diệt Sở chỉ huy tiểu đoàn giặc tại Trung tâm thị xã Kon Tum trong đêm¹.

Ngày 4/2/1954, tại khu vực ngã ba đi IaLy, quân ta triển khai lực lượng chặn đánh đoàn xe quân sự của giặc trên đường 14, diệt 7 xe². Lực lượng đối phương tại các điểm chốt trên đường 14 thuộc địa phận Kon Tum hoảng hốt tháo chạy. Bộ đội ta tổ chức các mũi truy kích giặc, lực lượng dân công hỏa tuyến bằng rừng lợi suối phối hợp hành động cùng bộ đội.

Trong thời gian này ở Hạ Lào, quân tình nguyện Việt Nam phối hợp cùng quân giải phóng Lào mở các mũi tiến công giải phóng thị xã Atôpư³.

Bị giáng những đòn đau bất ngờ ở Bắc Tây Nguyên - Hạ Lào và trước nguy cơ bị bao vây tiêu diệt ở Kon Tum, Bộ chỉ huy quân viễn chinh Pháp ra lệnh cho tướng Đơ-bô-pho phải dừng cuộc hành quân chiến dịch Átlăng, rút khỏi thị xã Kon Tum, đưa toàn bộ lực lượng từ thị xã này tăng cường phòng thủ cho thị xã Pleiku và canh giữ tuyến đường 19⁴.

Như vậy, chỉ trong thời gian ngắn, quân và dân Bắc Tây Nguyên đã tiêu diệt lớn từng mảng cứ điểm giặc, loại khỏi vòng chiến đấu các binh đoàn cơ động và lực lượng phòng thủ kiên cố của giặc. Tỉnh Kon Tum với diện tích hơn 10 ngàn km và hơn 20 vạn dân được hoàn toàn giải phóng vào ngày 7/2/1954. Vùng giải phóng Bắc Tây Nguyên được mở rộng, liên hoàn với vùng tự do Khu 5 các vùng căn cứ kháng chiến của Cục Nam Trung Bộ, Nam Lào và Đông Bắc Campuchia⁵.

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1975), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên - Bộ Tư lệnh Quân khu 2 - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử, chân lý thời đại*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

3. *Quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993.

4. Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954-1975 - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

5. Trần Nam Tiến, Lê Thị Dung, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến trường đông Nam Bộ, cục nam Trung Bộ*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Với thắng lợi to lớn này, quân ta đã làm đảo lộn thế trận của địch, buộc chúng từ thế chủ động tung quân ra càn quét nhằm kiểm soát địa bàn chiến lược phải bị động chuyển sang thế phòng ngự để chống đỡ cuộc tiến công dồn dập của ta.

Sau thất bại lớn ở Kon Tum, giặc tập trung quân phòng thủ Pleiku và những địa bàn phía nam thị xã này. Nhưng trên thực tế, mảng phòng thủ của chúng ở phía Bắc thị xã Pleiku đã bị hở sườn. Tại phía Bắc thị xã Pleiku, địch bố trí 9 tiểu đoàn cơ động (trong đó có lực lượng binh đoàn cơ động 100) thành hình cánh cung từ cứ điểm Đắc Đoa tới Biển Hồ¹.

Quân ta tiếp tục phát huy khí thế tiến công giặc. Đêm 16 rạng ngày 17/2/1954, quân ta đồng loạt tấn công vào vòng cung phòng thủ của giặc ở phía Bắc thị xã Pleiku và triển khai đội hình bí mật luồn sâu đánh vào trung tâm thị xã này. Tại đây, bộ đội đặc công phối hợp với bộ binh tập kích vào nhiều cứ điểm và kho tàng của địch, giết và làm bị thương gần 200 tên (trong đó phần lớn là sĩ quan chỉ huy), phá hủy vũ khí trang bị và thu được nhiều chiến lợi phẩm². Quân địch tiếp tục tăng cường viện binh cho thị xã Pleiku. Chiến sự diễn ra giằng co quyết liệt dài ngày.

Trong khi chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra sôi động, thì ở Bắc Tây Nguyên quân ta chủ trương ghìm chân đối phương ở thị xã Pleiku.

Sau khi chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi oanh liệt, quân và dân Bắc Tây Nguyên tập trung lực lượng trong cuộc đọ sức cuối cùng với quân xâm lược Pháp và tay sai. Quân ta tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của giặc, giải phóng An Khê, pháo kích vào Cheo Reo và vùi thây địch ở Chư Drek... giải phóng toàn bộ Bắc Tây Nguyên vào trung tuần tháng 7/1954³.

2. Những kinh nghiệm thực tế

Chiến thắng Điện Biên Phủ cùng với các chiến thắng khác trong cả nước đã cổ vũ quân và dân Việt Nam quyết đánh và quyết thắng

1. Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 (1995), *Từ Điện Biên Phủ đến Bắc Tây Nguyên (Trung đoàn 96 - trận tiêu diệt Binh đoàn cơ động 100 của Pháp)*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

2. Đoàn Chí Kiên (2021), *Mấy vấn đề nổi bật về nghệ thuật quân sự trong trận Đắc Pơ*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/vi/lich-su-quan-su-viet-nam/may-van-de-noi-bat-ve-nghe-thuat-quan-su-trong-tran-dak-po/17989.html>.

3. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên - Bộ Tư lệnh Quân khu 2 - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử, chân lý thời đại*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

thực dân Pháp, đã tạo ra bối cảnh thuận lợi cho lực lượng cách mạng tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp ở Bắc Tây Nguyên và chiến dịch Átlăng của tướng Navarre bị phá sản. Chính Điện Biên Phủ và hoạt động phối hợp trên khắp cả nước, nước bạn Lào và Campuchia đã đánh tan nhiều lực lượng cơ động của Pháp, không cho chúng tập trung lực lượng đối phó với quân ta ở Trung Bộ và Bắc Tây Nguyên.

Chiến dịch Đông - Xuân 1953-1954 ở Liên khu 5, nhất là ở chiến trường Bắc Tây Nguyên để lại những kinh nghiệm thực tế sau đây:

Thứ nhất, thực hiện phương hướng chiến lược mà Trung ương Đảng, Bộ Tổng Tư lệnh đã chủ trương từ Hội nghị Trung ương lần thứ tư (1/1953) và Hội nghị Bộ Chính trị (9/1953) đưa các đơn vị chủ lực của Liên khu tiến lên giành địa bàn chiến lược Bắc Tây Nguyên là đúng đắn. Theo phương hướng chiến lược này chủ lực của Bộ đã tiến lên giải phóng vùng Tây Bắc và Thượng Lào, buộc quân Pháp phải nhảy dù xuống Điện Biên Phủ để rồi sau đó bị tiêu diệt. Trong Đông - Xuân 1953-1954, chấp hành nghiêm chỉnh phương hướng chiến lược đó, chúng ta đã tập trung chủ lực tiến lên Bắc Tây Nguyên phối hợp với chiến trường chính Bắc Bộ và Thượng Lào. Khi phát hiện giặc thực hiện kế hoạch Navarre tấn công đường bộ, đồ bộ đường biển chiếm đóng tỉnh Phú Yên, ta vẫn nắm vững quyền chủ động tập trung chủ lực tiến công vào Bắc Tây Nguyên, kết hợp chặt chẽ với các hoạt động tích cực ở vùng sau lưng địch, đồng thời đánh trả quyết liệt những cánh quân lấn chiếm vùng tự do¹.

Chiến dịch Bắc Tây Nguyên (1953-1954) đã phối hợp nhịp nhàng với cuộc chiến đấu của nước bạn Lào giải phóng cao nguyên Bô-lô-ven (Hạ Lào) và vùng Đông Bắc Campuchia. Đó là cách tốt nhất để bảo vệ vùng tự do Liên khu 5, một nhiệm vụ quan trọng được giao cho lực lượng địa phương và nhân dân các tỉnh đồng bằng ven biển. Nhờ vậy quân ta giành được thế chủ động tiến công, phân tán lực lượng giặc, chọn chỗ sơ hở của chúng mà đánh, đẩy chúng lâm vào thế bị động chiến lược và chiến dịch, đi đến thất bại thảm hại.

Thực tế cho thấy phương châm chiến lược của Trung ương, Hồ Chủ tịch và Bộ Tổng Tư lệnh đề ra là hoàn toàn đúng đắn, sáng suốt. Chiến dịch Bắc Tây Nguyên được mở ra một cách chủ động để đối phó với kế hoạch Navarre trong đó có âm mưu đánh chiếm vùng tự do Liên khu

1. Nguyễn Minh Châu (1995), *Trung đoàn 96-Trận tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

5. Việc tập trung chủ lực tiến lên giành địa bàn chiến lược Tây Nguyên cũng là chủ động tích cực và hiệu quả.

Thứ 2, về mặt chỉ đạo chiến dịch và chiến thuật, Bộ chỉ huy Liên khu 5 và Bộ chỉ huy chiến dịch Bắc Tây Nguyên đã nắm vững phương hướng chiến lược của Trung ương đề ra, rất chủ động, linh hoạt, sáng tạo ở chiến trường rừng núi và cả ở đồng bằng ven biển, không những ở chính diện mà cả ở vùng sau lưng giặc.

Bây giờ ở Liên khu, dân ta rất khó khăn về mặt kinh tế, cung cấp cho chiến trường. Giặc liên tiếp đánh phá ta ở vùng tạm chiếm cũng như vùng tự do. Lực lượng quân sự của chúng mạnh, ưu thế so với quân ta, nhất là về vũ khí trang bị, phi pháo, khả năng cơ động. Nhưng Bộ chỉ huy chiến dịch đã phân tích và đánh giá đúng so sánh lực lượng ta và giặc, đã chọn đúng hướng chiến trường Bắc Tây Nguyên, tập trung đại bộ phận lực lượng chủ lực kết hợp với lực lượng địa phương, nhằm vào sơ hở của giặc mà đánh. Chỉ huy của cách mạng cũng đã chọn đánh mục tiêu là cụm cứ điểm Đông Bắc Kon Tum để tiêu diệt, rồi phát triển lên phía Tây, tập kích thị xã Kon Tum làm cho giặc mất kiểm soát và bỏ chạy. Khi giặc đưa chủ lực lên lập phòng tuyến phòng ngự từ An Khê lên Pleiku và Trà Khê, thì chủ lực ta tập trung đánh mạnh vào tuyến đường chiến lược 19, đồng thời chọn đúng mục tiêu Đắc Đoa để tiêu diệt, rồi nhanh chóng phát triển vào phía Nam đường 19, buộc giặc phải bung ra đối phó. Chúng ta đã tạo thế, khoét sâu sơ hở của giặc để tiêu hao chúng ở Plê-ring, rồi tiêu diệt chúng ở Đắc Pơ. Trong lúc chủ lực ta chưa tập trung đến cỡ sư đoàn, nhưng sự phối hợp chặt chẽ giữa các trung đoàn, dưới sự chỉ huy thống nhất của Bộ chỉ huy chiến dịch, chúng ta đã tạo ưu thế hơn giặc. Bộ chỉ huy đã nắm vững thời cơ cho phát triển lực lượng kịp thời ngay trong chiến đấu, ngay tại chiến trường như Trung đoàn 96 đơn vị chủ lực thứ 3 của Liên khu, và các tiểu đoàn tập trung khác của địa phương. Vào cuối chiến dịch ta đã có ba trung đoàn đầy đủ, để tiến về Nam Tây Nguyên. Chiến đấu trên một chiến trường xa, với một lực lượng chưa từng có, nhưng công tác hậu cần vẫn bảo đảm cho cuộc chiến đấu kéo dài từ Đông - Xuân sang Hè¹.

1. Ngô Xuân Lịch (2023), *Chiến lược quốc phòng, quân sự Việt Nam: Kết tinh truyền thống dân tộc, ý chí của Đảng và lòng dân*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/en/theory-and-practice/vietnams-defence-and-military-strategies-a-crystallization-of-national-tradition-the-party/11667.html>

Chủ lực của ta vận dụng tương đối thuận thực các chiến thuật “công đồn” kết hợp “diệt viện”, đánh giao thông liên tục, bao vây chia cắt lực lượng quân Pháp, và tập kích các trung tâm cơ cụm của giặc ở Kon Tum, Pleiku, vừa tập trung “đập nát” đầu cầu bàn đạp tiến công của chúng, làm cho giặc bị động lúng túng, cụm lại không yên, đuổi ra không được. Nghệ thuật quân sự được sử dụng sáng tạo linh hoạt, nhằm sơ hở của giặc, luôn luôn tạo ra sơ hở cho chúng để mà đánh, nhất là đánh địch trong lúc rút lui, như ở An Khê, ở đèo Chư Dré. Nhờ biết dựa vào sự che chở của nhân dân, sự giúp đỡ của lực lượng vũ trang địa phương và với một nghệ thuật nghi binh khéo léo, chúng ta đã giữ bí mật tuyệt đối với địch. Chúng không phát hiện được Trung đoàn 96 đã ra đời ngay trên đường 19 và đã đánh chúng đồn trời giáng mà chỉ nghĩ đó là Trung đoàn 803 lúc bấy giờ đã tiến xuống Nam đường 19. Nhờ vậy ta đạt hiệu quả cao, với lực lượng sử dụng ít¹.

Thứ 3, chủ động tiêu diệt lực lượng chủ lực của giặc, trước khi bị tiêu diệt, binh đoàn cơ động 100 (GIM 100) đã bị điều đi nơi này nơi khác, đã bị các trung đoàn nước bạn đánh những đòn đau ở Đak Đoa, Plây Ring, trên đường 19, ở Biển Hồ... chúng đã bị cú sốc tâm lý sau khi Điện Biên Phủ bị tiêu diệt. Tất cả những điều đó đã tạo nên yếu tố khách quan để kết liễu số phận của binh đoàn thiện chiến này, binh đoàn cơ động 100 thuộc loại mạnh nhất của quân đội Pháp, được trang bị rất tối tân so với lúc bấy giờ, quân số còn rất đông có sự phối hợp của phi pháo, của hệ thống cứ điểm trên đường 19 và có binh đoàn cơ động 43 ở Pleiku di chuyển xuống đều bị quân và dân Liên khu chặn đánh quyết liệt, đánh không hết trong ngày đầu, thì tiếp tục truy kích, tiêu diệt trong những ngày sau. Đây là quyết tâm táo bạo, chính xác, dám đánh và dám thắng. Chúng ta nghiêm chỉnh chấp hành lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch: “Nếu không tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 ngay lúc ấy, thì sau này cũng phải đánh nó. Để cho nó cụm lại ở Plei Ku, hay liên lạc được binh đoàn cơ động 42 thì cũng phải đánh, nhưng đánh rất khó, phải đổ xương máu nhiều”².

Thứ 4, vai trò của hậu phương trong chiến dịch Bắc Tây Nguyên rất quan trọng. Có thể nói cả Liên khu đã được huy động sức người, sức của cho một chiến trường rộng lớn, không những cho Bắc Tây Nguyên

1. Nguyễn Minh Châu (1995), *Trung đoàn 96-Trận tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp*, Nxb. Quân đội Nhân dân.

2. Đoàn Chí Kiên (2021), *Mấy vấn đề nổi bật về nghệ thuật quân sự trong trận Đắc Pơ*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/vi/lich-su-quan-su-viet-nam/may-van-de-noi-bat-ve-nghe-thuat-quan-su-trong-tran-dak-po/17989.html>

mà cả Nam Tây Nguyên, cho Phú Yên, Khánh Hòa, Quảng Nam Hạ Lào... Hàng chục vạn dân công, xếp lại việc quê hương mình sắp bị giặc chiếm đóng, liên tục kéo ra tiền tuyến phục vụ bộ đội, tải lương, tiếp tế đạn dược vũ khí, vận chuyển thương binh... Hàng vạn thanh niên xung phong ưu tú đã theo sát bộ đội phục vụ chiến đấu và khi cần thiết đã nhập ngũ ngay tại chiến trường. Chính đồng bào các dân tộc đã đóng góp rất lớn trực tiếp vào việc tiêu diệt giặc.

Thứ 5, xây dựng và bảo toàn lực lượng. Trong những năm đặc biệt 1954 -1955, ngay sau trận đánh thắng lợi ở Bắc Tây Nguyên, bộ đội Quân khu 5, trong đó có Trung đoàn 96, đã phải nhanh chóng rút quân về, tập kết ra Bắc theo đúng tinh thần của Hiệp định Giơnevơ. Chúng ta lại phải gấp rút khẩn trương xây dựng quân đội và làm nhiệm vụ quan trọng khác nên chưa có thời gian để kiểm điểm, tổng kết đầy đủ. Đó cũng là một trong những nguyên nhân khiến cho một số vấn đề còn tồn tại là chưa ghi nhận đầy đủ công lao và sự hy sinh của quân và dân trong cách mạng trong giai đoạn sau. Bài học phát triển lực lượng cách mạng từ thời chiến tranh đến thời kỳ hòa bình là cần thiết nhất.

3. Hoàn thiện chiến lược phòng thủ - chính sách quốc phòng an ninh trong thời kỳ mới

Trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, tác chiến phòng thủ chiến lược là một trong những loại hình tác chiến chiến lược cơ bản, nhưng chưa xuất hiện trong phương hướng chiến lược cụ thể nào từ Bộ chỉ huy. Mặc dù chưa được kiểm nghiệm qua thực tiễn, nhưng loại hình tác chiến này có ưu thế về phát huy sức mạnh tổng hợp, phù hợp với điều kiện thực tế Việt Nam, nên rất cần được nghiên cứu thấu đáo.

Trên cơ sở nghiên cứu, đánh giá tình hình các mặt, có thể dự báo và đúc kết: chiến tranh giải phóng dân tộc hay bảo vệ Tổ quốc, kẻ thù sẽ sử dụng sức mạnh quân sự đánh mạnh ngay từ đầu, đánh liên tục, trực tiếp vào mục tiêu chủ yếu của ta, thực hiện “đánh nhanh, thắng nhanh” nhằm hạn chế tổn thất và tránh bị sa lầy. Cùng với các đòn tiến công quân sự, chúng đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh tâm lý, bao vây kinh tế, cô lập ngoại giao và bạo loạn lật đổ từ bên trong, buộc ta phải chấp nhận những điều kiện có lợi cho chúng. Quy mô tác chiến có thể lớn ngay từ đầu, không gian tác chiến có thể không có giới hạn hoặc trên những hướng nhất định. Chiến trường chính có thể diễn ra trên một số hướng trọng điểm như các thành phố lớn, vùng đồng bằng, địa bàn

trọng yếu... Vì vậy, cùng với các loại hình tác chiến chiến lược khác, tác chiến phòng thủ chiến lược đóng vai trò quan trọng, diễn ra ngay từ đầu và có ý nghĩa quyết định tạo lập thế phản công, tiến công chiến lược, giành thắng lợi. Để nâng cao hiệu quả của loại hình tác chiến chiến lược này, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tác chiến trong bối cảnh mới, chúng tôi xin nêu một số vấn đề để cùng nghiên cứu, trao đổi:

Trước hết là mục đích của tác chiến phòng thủ chiến lược là nhằm sát thương, tiêu hao, tiêu diệt từng bộ phận địch tiến công trên các hướng; dập tắt bạo loạn trên địa bàn tác chiến; bảo vệ tiềm lực quốc phòng, quân sự, các mục tiêu trọng điểm quốc gia cùng các hướng, địa bàn chiến lược. Mặt khác, giữ vững thế trận, bảo toàn lực lượng của ta, phá thế tiến công của giặc, tạo điều kiện, thời cơ cho phản công, tiến công chiến lược giành thắng lợi. Như vậy, có thể thấy, tính chất của tác chiến phòng thủ chiến lược là rất kiên quyết, triệt để và mục đích là tạo tiền đề để thực hiện thắng lợi các loại hình tác chiến chiến lược tiếp theo.

Qua thực tiễn hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, trong thời kỳ bảo vệ Tổ quốc hiện nay, cần nghiên cứu, đánh giá đúng vai trò, vị trí và nội hàm của tác chiến phòng thủ chiến lược từ thời kỳ chiến tranh. Qua đó, hiểu đúng mục đích, ý nghĩa của từng hình thức tác chiến trong loại hình tác chiến chiến lược; thấy rõ tác chiến phòng thủ chiến lược gồm tổng hợp các hình thức tác chiến: phòng thủ, phòng ngự, phản công, tiến công,... Tác chiến phòng thủ trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và là vấn đề phải quán triệt về mặt tư tưởng, nhất quán về nghệ thuật tác chiến.

Thứ hai: Xuất phát từ đặc điểm, tính chất của tác chiến phòng thủ, ban đầu ta thường ở thế bị động và phải sử dụng lực lượng, nhất là lực lượng vũ trang không ưu thế hơn địch, nhưng phải thực hiện mục tiêu kiên quyết là ngăn chặn, tiêu hao, đánh bại các hướng tiến công chiến lược của địch, dập tắt bạo loạn lật đổ bên trong, giữ vững các địa bàn, mục tiêu chiến lược trọng yếu của đất nước. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của loại hình tác chiến này, cần phát huy cao độ sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, trên các mặt đấu tranh: quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao,... Theo đó, cơ quan chức năng cấp chiến lược cần nghiên cứu, đánh giá đúng tình hình thế giới, khu vực và trong nước, nhất là tình hình chính trị, kinh tế, quân sự từng địa phương, khu vực trong nước. Trên cơ sở đó, từng bước xây dựng lực lượng, tạo lập thế trận

và hoạch định kế hoạch tác chiến phòng thủ chiến lược; trong đó có kế hoạch phối hợp chặt chẽ hoạt động quân sự với các mặt đấu tranh khác, nhất là đấu tranh chính trị, tư tưởng văn hóa và ngoại giao... nhằm tạo thế trận, thời cơ có lợi cho cách mạng trong mọi thời điểm¹.

Thứ 3: Liên kết các hoạt động tác chiến của khu vực phòng thủ địa phương, tác chiến phòng thủ quân khu và tác chiến của binh đoàn cơ động chiến lược; trong đó, lấy tác chiến phòng thủ quân khu làm nòng cốt, sử dụng lực lượng tại chỗ là chủ yếu. Đây là vấn đề cốt lõi nhất của tác chiến phòng thủ chiến lược; đồng thời, làm cơ sở để phân biệt loại hình tác chiến chiến lược này với các loại hình tác chiến chiến lược khác. Sở dĩ như vậy, bởi quân khu là địa bàn có không gian tương đối rộng, bao gồm một phần rừng núi, trung du, đồng bằng, thậm chí cả ven biển; lại hàm chứa trong nó các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố nên sẽ là nơi ta tập trung mọi nỗ lực đánh bại địch, bảo vệ mục tiêu chiến lược chủ yếu. Hơn nữa, tác chiến phòng thủ quân khu là hoạt động tác chiến có tính tổng hợp cao, luôn gắn với địa bàn, địa phương, có điều kiện phát huy cao nhất thế trận và lực lượng của chiến tranh nhân dân, nhất là thế trận và lực lượng của các khu vực phòng thủ tỉnh, thành phố². Mặt khác, tác chiến phòng thủ quân khu còn trực tiếp đánh địch trên các hướng, mũi tiến công chiến lược của chúng, giữ vững địa bàn quân khu, trong đó có thể có các mục tiêu chiến lược trọng yếu. Đó chính là cơ sở rất quan trọng, cùng với các hoạt động tác chiến khác, thực hiện thắng lợi mục đích và nhiệm vụ của tác chiến phòng thủ chiến lược³.

Thứ tư: Yêu cầu tác chiến phòng thủ chiến lược thường phải vận

1. Nguyen Van Hau (2023), *Nghệ thuật đánh trận đầu trong cuộc tiến công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/en/research-and-discussion/the-art-of-fighting-the-first-battle-in-an-offensive-operation-in-the-war-to-safeguard-the/20615.html>

2. Phan Văn Giang (2021), *Những nhận thức mới và tư duy mới về quốc phòng Việt Nam cần quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-nghi-quyet-cua-dang-va-o-dang-va-cuoc-song/nghi-quyet-va-cuoc-song/nhung-nhan-thuc-moi-va-tu-duy-moi-ve-quoc-phong-viet-nam-can-quan-triet-sau-sac-va-trien-khai-thuc-hien-hieu-qua-657176>

3. Ngô Xuân Lịch (2023), *Chiến lược quốc phòng, quân sự Việt Nam: Kết tinh truyền thống dân tộc, ý chí của Đảng và lòng dân*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/en/theory-and-practice/vietnams-defence-and-military-strategies-a-crystallization-of-national-tradition-the-party/11667.html>

dụng linh hoạt các hình thức tác chiến; trong đó xác định, lấy tác chiến phòng thủ, phòng ngự làm chủ yếu, tác chiến phản công, tiến công có lựa chọn. Phòng ngự phải kết hợp chặt chẽ với các hoạt động tác chiến phòng thủ, như: đánh rộng khắp, đánh bên sườn, phía sau, tạo thế xen kẽ, đánh hiểm, đánh địch từ nơi xuất phát,... để phân tán đối phó và từng bước đưa chúng vào thế sa lầy, bị động.

Cùng với phòng thủ, phòng ngự kiên cường, vững chắc; kiên quyết ngăn chặn, chia cắt, kìm giữ, phân tán, buộc địch triển khai ở thế bất lợi, cần chủ động tiến hành các hình thức tác chiến phản công, tiến công trên từng hướng, địa bàn khi có thời cơ để tiêu diệt từng bộ phận quân địch, bẻ gãy các mũi, hướng tiến công của chúng. Đây là vấn đề rất hay, độc đáo nhưng cũng hết sức phức tạp, khó khăn, bởi trong tác chiến phòng thủ chiến lược, trước sức tiến công của địch, không phải lúc nào ta cũng có thể tạo lập được thời cơ để mở các trận đánh, chiến dịch phản công, tiến công, nhất là các chiến dịch có ý nghĩa chiến lược. Vì vậy, việc triển khai các hoạt động tác chiến phản công, tiến công cần có sự lựa chọn hợp lý về: mục tiêu, thời cơ, địa bàn, phương pháp tác chiến và sử dụng lực lượng ở quy mô thích hợp, bảo đảm vừa tiêu diệt một bộ phận địch, giành quyền chủ động, vừa hỗ trợ có hiệu quả, làm giảm áp lực tiến công của chúng đối với các khu vực phòng thủ, phòng ngự, góp phần thực hiện thắng lợi mục đích của tác chiến phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc¹.

KẾT LUẬN

Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, Chiến lược Quốc phòng, Chiến lược Quân sự là những Chiến lược Quốc gia sự kế thừa truyền thống giữ nước của dân tộc, kết tinh trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc.

Chiến lược phòng thủ quốc gia, bảo vệ đất nước, giữ nước “từ sớm”, “từ xa”, từ khi nước chưa nguy, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Đây là chiến lược mang tính chất hòa bình, tự vệ, bằng sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; dựa trên đường lối chính trị đúng đắn là nhân tố quyết định, sức mạnh quốc phòng là then chốt, sức mạnh quân sự là đặc trưng, trực tiếp là sức mạnh chiến đấu

1. Trần Thái Bình (2016), *Bàn về tác chiến phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquotd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/ban-ve-tac-chien-phong-thu-chien-luoc-trong-chien-tranh-bao-ve-to-quoc/8581.html>

của lực lượng vũ trang, nòng cốt là Quân đội nhân dân; xây dựng, củng cố quan hệ, lòng tin chiến lược với các nước, nhất là các đối tác chiến lược, tạo thế để bảo vệ Tổ quốc; sẵn sàng đánh thắng mọi hình thái chiến tranh xâm lược nếu xảy ra.

Khu vực Tây Nguyên có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Đây cũng là vùng có đồng bào dân tộc sinh sống đông, điều kiện kinh tế khó khăn, nhạy cảm nên khả năng là các thế lực thù địch lợi dụng để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc, chống phá cách mạng Việt Nam. Thời gian tới, cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ để giải quyết tận gốc các vấn đề dân tộc và ngăn chặn âm mưu, thủ đoạn chống phá của các thế lực thù địch, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc ở nước ta kỷ nguyên mới¹.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Tổng kết cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp - Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội.

2. Ban chỉ đạo Tổng kết chiến tranh trực thuộc Bộ Chính trị (1996), *Chiến tranh cách mạng Việt Nam 1954-1975 – Thắng lợi và bài học*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

3. Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 (1995), *Từ Điện Biên Phủ đến Bắc Tây Nguyên (Trung đoàn 96 - trận tiêu diệt Binh đoàn cơ động 100 của Pháp)*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

4. Trần Thái Bình (2016), *Bàn về tác chiến phòng thủ chiến lược trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/vi/nghien-cuu-tim-hieu/ban-ve-tac-chien-phong-thu-chien-luoc-trong-chien-tranh-bao-ve-to-quoc/8581.html>

5. Nguyễn Minh Châu (1995), *Trung đoàn 96-Trận tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp*, Nxb Quân đội Nhân dân.

6. Lê Văn Cử (2014), *Các mũi tiến công chiến lược trong chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/70-nam-quan-doi-nhan-dan-viet-nam->

1. Trần Quang Phương (2019), Đấu tranh với âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây bạo loạn, ly khai ở Tây Nguyên, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*.

anh-hung/cac-mui-tien-cong-chien-luoc-trong-chien-cuoc-dong-xuan-1953-1954-261502

7. Phan Văn Giang (2021), *Những nhận thức mới và tư duy mới về quốc phòng Việt Nam cần quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/dua-nghi-quyet-cua-dang-va-o-cuoc-song/nghi-quyet-va-cuoc-song/nhung-nhan-thuc-moi-va-tu-duy-moi-ve-quoc-phong-viet-nam-can-quan-triet-sau-sac-va-trien-khai-thuc-hien-hieu-qua-657176>

8. GM 100 là Binh đoàn cơ động mạnh nhất của quân viễn chinh Pháp ở chiến trường Đông Dương thời điểm đó được rút từ Triều Tiên về tăng cường cho chiến trường Tây Nguyên trong chiến tranh Việt Nam: Nguyễn Minh Châu (1995), *Trung đoàn 96-Trận tiêu diệt binh đoàn cơ động 100 của Pháp*, Nxb Quân đội Nhân dân.

9. Nguyễn Văn Hậu (2023), *Nghệ thuật đánh trận đầu trong cuộc tiến công trong chiến tranh bảo vệ Tổ quốc*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/en/research-and-discussion/the-art-of-fighting-the-first-battle-in-an-offensive-operation-in-the-war-to-safeguard-the/20615.html>

10. Trần Mai Hương (2021), *Lên “Ngã ba Đông Dương”*, truy cập 11/2023, <https://baotintuc.vn/ban-doc/len-nga-ba-dong-duong-20210114071150973.htm>

11. Ngô Xuân Lịch (2023), *Chiến lược quốc phòng, quân sự Việt Nam: Kết tinh truyền thống dân tộc, ý chí của Đảng và lòng dân*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/en/theory-and-practice/vietnams-defence-and-military-strategies-a-crystallization-of-national-tradition-the-party/11667.html>

12. Đoàn Chí Kiên (2021), *Mấy vấn đề nổi bật về nghệ thuật quân sự trong trận Đak Pơ*, truy cập 11/2023, <http://tapchiquptd.vn/vi/lich-su-quan-su-viet-nam/may-van-de-noi-bat-ve-nghe-thuat-quan-su-trong-tran-dak-po/17989.html>

13. *Quan hệ Việt - Lào, Lào - Việt*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1993.

14. Hồng Nhung (2016), *7 lần thay tướng và sự thất bại trong cuộc chiến Đông Dương của Pháp*, truy cập 11/2023, <https://svhttdl.dienbien.gov.vn/ditich/pages/2016/7-lan-thay-tuong-va-su-that-bai-trong-cuoc-chien-D-9912.aspx>

15. Trần Quang Phương (2019), *Chiến trường Liên khu 5 “chia lửa” cùng Điện Biên Phủ*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/chien-truong-lien-khu-5-chia-lua-cung-dien-bien-phu-573308>

16. Trần Quang Phương (2019), Đấu tranh với âm mưu lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây bạo loạn, ly khai ở Tây Nguyên, *Tạp chí Quốc phòng toàn dân*.

17. Hồ Ngọc Sơn (2014), *Vang dội Liên khu 5*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/ho-so-su-kien/60-nam-chien-thang-dien-bien-phu/vang-doi-lien-khu-5-tiep-theo-ky-truoc-260099>

18. Trần Nam Tiến, Lê Thị Dung, *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Chiến thắng Điện Biên Phủ và chiến trường đông Nam Bộ, cực nam Trung Bộ*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

19. Trần Văn Thúc (2014), *Chiến thắng Đắk-ơ - “Điện Biên Phủ” ở Tây Nguyên*, truy cập 11/2023, <https://www.qdnd.vn/quoc-phong-an-ninh/xay-dung-quan-doi/chien-thang-dak-po-dien-bien-phu-o-tay-nguyen-440664>

20. Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên - Bộ Tư lệnh Quân khu 2 - Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam (2004), *Chiến thắng Điện Biên Phủ - Mốc vàng lịch sử, chân lý thời đại*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội.

21. Hồng Vân (2015), *Trận đánh trên đèo Mang Yang*, truy cập 11/2023, <https://sknc.qdnd.vn/thu-nhat-ki-chien-tranh/tran-danh-tren-deo-mang-yang-499899>

VẬN DỤNG MỘT SỐ BÀI HỌC TỪ CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO GIẢNG DẠY HỌC PHẦN TRIẾT HỌC MÁC – LÊNIN

*ThS. Thái Thị Tuyết**

TÓM TẮT

Điện Biên Phủ là trận chiến lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Thắng lợi từ chiến dịch Điện Biên Phủ đã cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu như bài học về đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, về tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân đội Việt Nam, về tinh thần phục vụ tiền tuyến của nhân dân Việt Nam,... Tác giả đã vận dụng những bài học này đưa vào dẫn chứng cho một số nội dung cơ bản trong học phần Triết học Mác - Lênin, điều này giúp tăng tính thuyết phục cho phần lý luận, tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập, đồng thời cung cấp những bài học bổ ích, giúp sinh viên có niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, vào sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Từ khóa: Chiến thắng Điện Biên Phủ, triết học Mác - Lênin, bài học

I. PHẦN MỞ ĐẦU

Triết học Mác - Lênin được xem là môn học bắt buộc ở các trường đại học trong cả nước vì nó góp phần quan trọng trong việc trang bị cho sinh viên cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó dễ dàng tiếp cận các học phần khác như Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; đồng thời xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên; từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo.

Tuy nhiên, để thực hiện tốt yêu cầu của môn học là điều không dễ, đòi hỏi người dạy phải kết hợp nhuần nhuyễn nhiều giải pháp như: chuẩn bị nội dung bài giảng, cách dẫn dắt vấn đề, cách đặt câu hỏi, hướng dẫn sinh viên thuyết trình, tổ chức thảo luận nhóm,... Trong đó, các ví dụ từ thực tiễn để chứng minh cho lý luận là một trong những giải

* Trường Đại học Thủ Dầu Một

pháp hiệu quả giúp sinh viên khắc sâu kiến thức đặc biệt là với học phần mang tính khái quát và trừu tượng cao như Triết học.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Thông nhất giữa lý luận và thực tiễn là một căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn là thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông... Lý luận cách mạng không phải là giáo điều, nó là kim chỉ nam cho hành động và lý luận không phải là cái gì cứng nhắc, nó đầy tính chất sáng tạo. Lý luận luôn luôn cần được bổ sung bằng những kết luận mới rút ra từ trong thực tiễn sinh động”¹.

Kế thừa quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình giảng dạy, chúng tôi đã đưa ra rất nhiều các dẫn chứng từ thực tiễn có tính cụ thể, thiết thực và phù hợp với từng nội dung bài giảng, trong đó, chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những ví dụ điển hình. Những bài học được rút ra có tính thực tiễn sâu sắc, không những giúp sinh viên hiểu rõ hơn về chiến thắng Điện Biên Phủ, về đất nước và con người Việt Nam, khơi gợi cho sinh viên tinh thần yêu nước, tính sáng tạo, lòng tự hào dân tộc mà còn góp phần rất lớn trong nhận thức môn học và hoạt động thực tiễn của sinh viên.

II. PHẦN NỘI DUNG

1. Những bài học được rút ra từ chiến thắng Điện Biên Phủ

Điện Biên Phủ là trận chiến lớn nhất của Quân đội nhân dân Việt Nam trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp và sự can thiệp của đế quốc Mỹ. Thắng lợi từ chiến dịch Điện Biên Phủ đã cho chúng ta những bài học kinh nghiệm quý báu, rằng: “Một dân tộc nước không rộng lắm, người không đông lắm, một quân đội nhân dân, khi có quyết tâm đứng dậy, đoàn kết chiến đấu cho độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, theo một đường lối chính trị và quân sự đúng đắn, thì có đầy đủ khả năng để chiến thắng mọi kẻ thù xâm lược, dù đó là một nước đế quốc hùng cường như đế quốc Pháp có Mỹ giúp sức”². Cụ thể:

Bài học thứ nhất, đó là đường lối chính trị và đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta

Đảng ta đã vận dụng đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn cụ thể của cách mạng Việt Nam, được thể hiện trên các lĩnh vực:

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.496.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.296.

Về chỉ đạo chiến lược

Vấn đề chỉ đạo chiến lược trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung là trong chiến cuộc Đông - Xuân 1953-1954 là một điển hình thành công tốt đẹp của đường lối quân sự Mác - Lênin, vận dụng vào thực tiễn cụ thể của chiến tranh cách mạng nước ta. Chiến lược của ta trong chiến cuộc Đông - Xuân là chiến lược của chiến tranh nhân dân, chiến lược của một quân đội cách mạng đang nắm quyền chủ động, phát triển thế tiến công và phương châm chiến lược của ta là: tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt.

Chiến lược đó đã phân tích sâu sắc, so sánh lực lượng giữa ta và địch, từ đó phát huy tinh thần tích cực tiến công, tập trung lực lượng đánh vào những nơi hiểm yếu mà tương đối sơ hở của địch, buộc chúng phải bị động phân tán binh lực. Song song với quá trình phân tán lực lượng của địch, thì lực lượng vũ trang cách mạng của nhân dân ta không ngừng phát triển chiến tranh du kích, đồng thời không ngừng tập trung và xây dựng chủ lực tiến lên chiến tranh chính quy, giành thế chủ động về ta, hãm địch vào thế bị động.

Chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến chiến lược. Chúng ta xác định nhiệm vụ chủ lực trên mặt trận chính không phải là bao vây giam giữ quân địch nữa, mà là chiến đấu liên tục, tập trung đại bộ phận chủ lực tinh nhuệ của ta mở cuộc đại tiến công để tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ.

Với sự chỉ đạo chiến lược sáng suốt, chính xác và kiên quyết, Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện một trận chiến quyết định trên một chiến trường Điện Biên Phủ. Đại tướng Võ Nguyên Giáp khẳng định: “Sự chỉ đạo chiến lược đó đã quyết định thắng lợi của chiến cuộc Đông - Xuân mà trung tâm điểm là chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ”¹.

Về chỉ đạo chiến dịch

Căn cứ vào tinh thần và phương châm của chỉ đạo chiến lược, đối với chỉ đạo chiến dịch lúc bấy giờ, Đảng ta xác định có hai vấn đề cần giải quyết:

Thứ nhất, đánh Điện Biên Phủ hay không đánh?

Thứ hai, và nếu đánh thì đánh bằng cách nào?

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.306.

Sau khi phân tích tình hình, Trung ương Đảng quyết tâm tập trung lực lượng tiêu diệt quân địch ở Điện Biên Phủ. Đồng thời, Đảng ta cũng xác định: đánh nhanh giải quyết nhanh không nắm chắc được phần thắng lợi. Do đó, chúng ta kiên quyết xác định phương châm của chiến dịch là đánh chắc tiến chắc.

Phương châm đánh chắc tiến chắc đã được giữ vững trong suốt chiến dịch. Chúng ta đã bao vây địch và tiến hành mọi công tác chuẩn bị trong ba tháng ròng rã; và từ khi cuộc tiến công bắt đầu, quân ta đã liên tục chiến đấu liên tục trong 56 ngày đêm. Cuộc chuẩn bị đầy đủ và cuộc chiến đấu liên tục đó đã đưa chiến dịch Điện Biên Phủ đến thắng lợi rực rỡ.

Về chiến thuật

Đảng ta nhận định: tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là một hệ thống phòng ngự kiên cố, có binh lực lớn, lại được yểm hộ đặc lực bởi pháo binh, cơ giới, không quân, sự chi viện của các lực lượng cơ động,... đó là chỗ mạnh của địch và là khó khăn của ta. Những chỗ mạnh đó đặt ra cho quân ta nhiều vấn đề mới về chiến thuật cần phải giải quyết.

Đảng ta xác định chiến thuật đánh từng bước, tập trung binh lực và một số ưu thế lớn của ta tiêu diệt từng trung tâm đề kháng một, trước hết là một số cứ điểm ngoại vi nhằm phân tán lực lượng của địch.

Cùng với chiến thuật đánh từng bước là chiến thuật tiến công và bao vây, quân ta liên tục mở những cuộc tiến công và tiêu diệt địch. Đây là một hệ thống trận địa với vô số hào giao thông, hào chiến đấu, các công sự hỏa lực, các sở chỉ huy. Theo đà tiến công, các cứ điểm của địch sẽ khép lại dần, bao vây địch, dần dần tạo thành một hệ thống tập đoàn cứ điểm của ta.

Xác định nhược điểm lớn nhất của địch là vấn đề tiếp tế, chỉ dựa vào không quân. Vì thế, chiến thuật của ta là dùng hỏa lực của pháo binh mà không chế sân bay, dùng pháo cao xạ mà đối phó với hoạt động không quân của chúng, dùng mọi biện pháp ngăn trở sự tiếp tế của địch, đi đến dần dần triệt đường tiếp tế của chúng. Chúng ta đã giải quyết những vấn đề đó “trên cơ sở phân tích chỗ mạnh và chỗ yếu của địch, kết hợp những biện pháp kỹ thuật với tinh thần anh dũng, tinh thần lao động và chiến đấu của một quân đội nhân dân”¹.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.316.

Như vậy, trên cơ sở phân tích tình hình giữa ta và địch, Đảng ta đã đưa ra những vấn đề về chỉ đạo chiến lược, chiến dịch, chiến thuật đúng đắn, và đây chính là một trong những nhân tố giữ vai trò quyết định làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ.

Bài học thứ hai, đó là tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân đội

Chủ tịch Hồ Chí Minh và Bộ Chính trị ban chấp hành Trung ương Đảng đã nhận định: Chiến dịch Điện Biên phủ là “một chiến dịch lịch sử có ý nghĩa rất quan trọng đối với tình hình quân sự và chính trị của cả nước, đối với sự trưởng thành của quân đội ta, cũng như đối với sự nghiệp đấu tranh bảo vệ hòa bình ở Đông Nam Á”¹. Tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân đội là một trong những nhân tố quyết định cho thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ. Vì thế, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra nhiệm vụ cho toàn quân, toàn dân ta là: tập trung lực lượng, quán triệt quyết tâm, tích cực phát huy tinh thần chiến đấu anh dũng, chịu đựng gian khổ, giành toàn thắng cho chiến dịch. Điều này, được quân và dân ta thực hiện với một tinh thần quyết tâm cao độ.

Trên mặt trận Điện Biên Phủ, trong thời gian chuẩn bị, quân đội ta đã đem sức mạnh lao động sáng tạo mở các ngã đường tiếp tế đến Điện Biên Phủ, làm đường xe hơi để chuyển pháo binh vào trận địa; xây dựng trận địa pháo binh, đào giao thông hào từ đồi núi đến cánh đồng, biến đổi địa hình thiên nhiên, san bằng những trở ngại, sáng tạo điều kiện thuận lợi để tiêu diệt quân địch. Khó khăn, mệt mỏi, bom đạn của địch không hề làm nao núng ý chí của quân ta.

Trong suốt chiến dịch, quân ta đã chiến đấu với một tinh thần anh dũng tuyệt vời. Dưới mưa bom của không quân địch, quân ta đã dũng cảm xung phong, ào ạt tiêu diệt địch, phát triển trận địa, cắt đứt đường bay, đánh lui các trận phản kích, thắt chặt mãi vòng vây tập đoàn cứ điểm. Trong suốt thời gian đó, bom đạn của địch đã đốt sạch cỏ cây trên các ngọn đồi, bom đạn của địch đã cày sâu nhiều mảnh ruộng ở ngay trận địa của ta. Nhưng quyết tâm chiến đấu, hoàn thành nhiệm vụ của bộ đội ta không ngừng được nâng cao, người trước ngã, kẻ sau xông lên như trào dâng thác đổ, không có một sức mạnh nào ngăn được.

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.318.

Có thể nói, trên mặt trận Điện Biên Phủ, cũng như trên các mặt trận phối hợp, quân ta đã nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng và chịu đựng gian khổ rất bền bỉ dẻo dai, khắc phục không biết bao khó khăn, vượt qua không biết bao trở ngại, để tiêu diệt quân địch, hoàn thành nhiệm vụ. Tinh thần quyết chiến quyết thắng đó của quân dân ta đã nói lên một cách hùng hồn lòng trung thành vô hạn của toàn thể cán bộ và chiến sĩ đối với sự nghiệp đấu tranh cách mạng của Đảng, đối với cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Bài học thứ ba, đó là tinh thần phục vụ tiền tuyến của nhân dân

Hưởng ứng lời kêu gọi của Trung ương Đảng và chính phủ, nhân dân ta đã ra sức thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho mặt trận, tất cả để chiến thắng”¹ với một tinh thần hăng hái và sự cố gắng vượt bậc.

Toàn dân ta, từ anh chị em công nhân, nông dân đến thanh niên trí thức đều một lòng hướng ra tiền tuyến. Trong suốt chiến dịch, hậu phương đã đảm bảo được cung cấp lương thực, đạn dược cho tiền tuyến trong thời gian dài với điều kiện địa hình, thời tiết hết sức khó khăn, phương tiện vận tải thô sơ, thiếu thốn và không quân địch không ngừng bắn phá, điều đó thật không dễ dàng, thế nhưng với tinh thần đoàn kết nhân dân đã khắc phục tất cả. Nhân dân vùng sau lưng địch, nhân dân ở ngay trong các thành phố tạm chiếm cũng hăng hái nộp thóc quân lương, tích cực quyên góp các thứ cần thiết để ủng hộ tiền tuyến. Công tác cấp dưỡng, tiếp tế, quân y, vận tải... được nhân dân hậu phương tiến hành ngay trong hào giao thông của trận địa, dưới làn bom đạn của địch.

Ngoài lương thực, đạn dược, nhân dân ta còn gửi đến tiền tuyến tất cả tinh thần, tình cảm triu mến nhất. Đó là những lời an ủi, động viên thể hiện qua hàng ngàn bức thư từ các địa phương đến các trận địa Điện Biên Phủ. “Quả thật, hậu phương vững chắc là một nhân tố thường xuyên quyết định thắng lợi trong chiến tranh cách mạng. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ và nói chung trong cả các chiến cuộc Đông - Xuân 1953 - 1954 nhân dân ta đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của dân tộc”².

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.322.

2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.325.

Bài học thứ tư, đó là sự giúp đỡ hết lòng của nhân dân nước bạn đối với bộ đội tình nguyện ta, là sự ủng hộ của các nước XHCN anh em, của nhân dân yêu chuộng hòa bình và công lý trên thế giới.

Trong thời gian chiến dịch diễn ra, nước ta nhận được sự đồng tình ủng hộ nhiệt tình của nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của nhân dân tiến bộ trên thế giới, kể cả nhân dân Pháp. Ngày ngày, từ khắp nơi trên thế giới tin tức truyền đến mặt trận, qua các đài phát thanh từ Liên Xô, Trung Quốc, Đông Đức, Ấn Độ, Miến Điện, Indônêxia và nhiều nước khác. Tất cả các báo chí lớn của Pháp đều đăng tin cuộc chiến đấu ở Điện Biên Phủ ở các trang đầu. Báo Nhân Đạo, cơ quan của Đảng Cộng sản Pháp, đã nhiệt liệt hoan hô các chiến thắng của ta. Điều đó nói lên “sự ủng hộ vô bờ bến của những người tiến bộ đối với cuộc chiến chính nghĩa của nhân dân, quân đội ta. Đó là sự cổ vũ rất lớn đối với những chiến sĩ trên mặt trận Điện Biên Phủ cũng như trên các mặt trận phối hợp”¹. Sự động viên khích lệ ấy khiến quân đội, nhân dân Việt Nam hăng hái chiến đấu, chiến thắng kẻ thù.

Bài học thứ năm, chiến thắng Điện Biên Phủ là sản phẩm của chiến lược đánh lâu dài, tự lực cánh sinh của Đảng ta trong cuộc chiến tranh nhân dân.

Trước một kẻ địch có ưu thế về trang bị kỹ thuật, nhân dân ta không có điều kiện để đánh nhanh thắng nhanh. Chúng ta cần có thời gian để rèn luyện mình, vừa đánh vừa học tập, tích lũy kinh nghiệm, vừa bồi dưỡng, đào tạo cán bộ trong chiến đấu, cướp vũ khí giặc, cải tiến trang bị của ta. Chúng ta cần có thời gian để động viên tổ chức, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến để tiêu hao lực lượng địch, dần dần làm chuyển biến sự so sánh lực lượng giữa ta và địch có lợi cho ta. Kiên trì kháng chiến lâu dài, đi từ thắng lợi nhỏ đến thắng lợi lớn, chúng ta mới có được trận quyết chiến chiến dịch Điện Biên Phủ vĩ đại.

Bài học chiến thắng Điện Biên Phủ là bài học quán triệt tư tưởng đánh lâu dài của Đảng, “khắc phục tư tưởng nôn nóng, muốn đánh nhanh thắng nhanh. Phải đánh lâu dài nhưng không phải vô hạn”². Từ sự biến đổi dần dần hàng ngày, hàng tháng, chúng ta phải phát huy cao

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010, tr.325.

2. Lê Quang Đạo: *Chiến thắng Điện Biên Phủ cột mốc vàng lịch sử*; Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014, tr.95.

độ tính năng động chủ quan để nhanh chóng đạt tới một biến đổi nhảy vọt về chất, tức là phải có đầy đủ tinh thần tích cực, quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, đưa trình độ mọi mặt của ta tiến lên từng bước.

Bên cạnh đánh lâu dài, phải đặc biệt coi trọng việc đề cao tinh thần tự lực cánh sinh. Nhân dân ta đã ra sức xây dựng hậu phương, phát triển kinh tế kháng chiến để tự cấp tự túc và cung cấp cho tiền tuyến. Quân đội ta đã tìm nguồn cung cấp ngay ở tiền tuyến, cướp súng giặc, giết giặc, tiết kiệm từng viên đạn, từng hạt gạo, thực hiện khẩu hiệu “có gì đánh nấy”. Quân dân ta đã tìm tòi, phát minh, sáng chế ra mọi phương tiện giết giặc cứu nước. Do đó, nếu không có tinh thần tự lực cánh sinh thì không thể kháng chiến lâu dài, không khắc phục được khó khăn, sáng tạo nên mọi điều kiện, dần dần đưa cuộc kháng chiến lên từng bước và không thể có chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ.

2. Một số bài học từ chiến thắng Điện Biên Phủ được vận dụng trong giảng dạy học phần Triết học Mác – Lênin

Trong chương II, ở nội dung Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, chúng ta có thể vận dụng tất cả những bài học từ chiến thắng Điện Biên Phủ để củng cố phần ý nghĩa phương pháp luận.

Nguyên lý về mối liên hệ phổ biến đòi hỏi trong nhận thức và thực tiễn chúng ta cần phải có quan điểm toàn diện và quan điểm lịch sử cụ thể.

Về quan điểm toàn diện, trong quá trình chỉ đạo chiến dịch Điện Biên Phủ, Đảng ta đã xem xét tất cả các mặt, các mối liên hệ, các yếu tố cần thiết cho chiến dịch và sự tác động qua lại giữa các mặt, các yếu tố đó, đâu là yếu tố giữ vai trò quyết định.

Cụ thể, Đảng xem xét, đánh giá một cách sâu sắc, toàn diện các vấn đề của ta và địch, từ đó đưa ra những quyết định đúng đắn trong việc chỉ đạo chiến lược, chiến dịch, chiến thuật, khơi dậy tinh thần quyết chiến, quyết thắng của quân đội, tinh thần phục vụ tiền tuyến của nhân dân, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các các nước yêu chuộng hòa bình trên thế giới.

Tất cả các yếu tố đó đã góp phần quan trọng tạo nên sức mạnh tổng hợp làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử, trong đó nhân tố giữ vai trò quyết định là sự lãnh đạo của Đảng.

Về quan điểm lịch sử cụ thể, đòi hỏi khi xem xét các sự vật, hiện tượng cần phải đặt chúng trong điều kiện, môi trường cụ thể; trong từng hoàn cảnh lịch sử cụ thể; trong từng điều kiện không gian, thời gian cụ

thể xác định,... Quan điểm này được Đảng ta vận dụng một cách linh hoạt trong chiến dịch Điện Biên Phủ, lúc đầu khi phân tích tình hình giữa ta và địch, Đảng quyết định thực hiện phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” với quyết tâm tiêu diệt địch trong ba đêm hai ngày.

Tuy nhiên, trong thời gian quân dân ta chuẩn bị cho trận đánh, thì quân địch ở Điện Biên Phủ cũng đã ra sức tăng cường lực lượng, tăng cường hệ thống phòng thủ cho tập đoàn cứ điểm. So với hồi đầu tháng Giêng năm 1954, quân địch đã mạnh lên rất nhiều. Trong khi đó, bên ta mặc dù quyết tâm chiến đấu rất cao nhưng sự chuẩn bị vẫn chưa đầy đủ, bộ đội trong quá trình đưa pháo, đạn dụn vào chiến trường còn mệt, chưa lấy lại sức. Đứng trước tình hình đó, Đảng ta đã phân tích lại tình hình, thấy rõ hoàn cảnh, điều kiện lúc đầu và sau có nhiều khác biệt. Vì thế phương châm “đánh nhanh, thắng nhanh” được thay thế bằng phương châm “đánh chắc, tiến chắc”.

Trong chương II, ở nội dung Quy luật lượng chất cũng có thể vận dụng chiến thắng Điện Biên Phủ để củng cố phần ý nghĩa phương pháp luận. Cụ thể, khi nhấn mạnh nội dung muốn tạo ra sự thay đổi về chất phải có sự tích lũy về lượng. Tùy thuộc vào từng sự vật, hiện tượng và hoàn cảnh cụ thể mà sự tích lũy này có thể nhanh chóng hoặc lâu dài. Cần tránh hai biểu hiện tư tưởng nóng vội và sai lầm: nóng vội, chủ quan, duy ý chí, muốn tạo nhanh sự biến đổi về chất mà chưa có sự tích lũy đủ về lượng hoặc bảo thủ trì trệ, không chủ động tạo sự biến đổi về chất khi có điều kiện phù hợp. Chiến thắng Điện Biên Phủ là kết quả của một quá trình chuẩn bị lâu dài của Đảng và nhân dân ta cả về trí lực, nhân lực, vật lực: Đảng dành nhiều thời gian nghiên cứu địa hình Việt Nam, quyết định chọn Điện Biên Phủ là nơi quyết chiến chiến lược, phân tích điểm mạnh, điểm yếu của ta và địch trong từng giai đoạn lịch sử; dành nhiều thời gian để chuẩn bị và vận chuyển lương thực, đạn dụn, thuốc men vào tiền tuyến; rèn luyện đội quân tinh nhuệ tham gia cuộc kháng chiến; không chủ quan nóng vội, chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang đánh chắc thắng chắc. Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ là cả một quá trình Đảng và nhân dân ta chuẩn bị lâu dài về lượng, khi đủ điều kiện thì thực hiện bước nhảy - cuộc cách mạng, dẫn đến sự thay đổi về chất, đưa chiến dịch đến thắng lợi vẻ vang.

Cũng trong chương II, phần Mối quan hệ giữa nguyên nhân và kết quả, có thể đưa ra dẫn chứng cho nguyên nhân bên trong và nguyên

nhân bên ngoài, nguyên nhân chủ quan và nguyên nhân khách quan làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ. Cụ thể là ngay từ những ngày đầu chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân thực hiện cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, dựa vào sức mình là chính; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân gồm ba thứ quân (bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích) làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc, kết hợp chặt chẽ chiến tranh du kích với chiến tranh chính quy; đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kinh tế, văn hóa, ngoại giao. Trong trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ, lòng yêu nước và tinh thần “quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh” đã tạo nên ý chí quyết chiến, quyết thắng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, quyết tâm đánh thắng kẻ thù xâm lược, giành độc lập, tự do cho dân tộc.

Nhân dân từ nông thôn đến thành thị, từ miền núi đến miền xuôi, từ trẻ đến già nghe theo lời kêu gọi của Đảng và Bác Hồ đã phát huy cao độ tinh thần yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững chắc, thi đua giết giặc lập công, đóng góp sức người, sức của bảo đảm đầy đủ mọi điều kiện cho chiến trường, tiếp thêm ý chí quyết chiến, quyết thắng cho các lực lượng vũ trang ngoài mặt trận. Quân đội ta trưởng thành vượt bậc về tư tưởng chính trị, lực lượng, tổ chức chỉ huy, trình độ tác chiến, trang thiết bị quân sự và bảo đảm hậu cần cho chiến dịch quân sự quy mô lớn chưa từng có; chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến trường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, mưu trí, sáng tạo, dũng cảm hy sinh lập nhiều chiến công trên khắp chiến trường Đông Dương, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ở chiến trường Điện Biên Phủ.

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ còn có sự chi viện, cổ vũ và ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, phong trào đấu tranh vì hòa bình của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, trong đó có cả nhân dân Pháp, đặc biệt là của các nước trên bán đảo Đông Dương cùng chung chiến hào, đã tạo nên sức mạnh thời đại của chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ.

III. KẾT LUẬN

Có thể nói rằng, việc vận dụng một số bài học từ chiến thắng Điện Biên Phủ trong giảng dạy học phần Triết học Mác-Lênin không chỉ đáp ứng yêu cầu của môn học, đó là lý luận gắn liền với thực tiễn, tăng sức thuyết phục, tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập, mà còn

cung cấp cho sinh viên nhiều bài học bổ ích, giúp cho sinh viên càng thêm tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, tin tưởng vào sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, rằng một dân tộc dù nhỏ bé nhưng dưới sự lãnh đạo của một Đảng cách mạng, dưới sự đoàn kết trên dưới một lòng của nhân dân và sự ủng hộ, giúp đỡ của bạn bè quốc tế thì không có khó khăn nào không thể vượt qua, không có kẻ thù nào không thể đánh thắng.

Những bài học từ chiến thắng Điện Biên Phủ đưa vào giảng dạy giúp giáo dục truyền thống yêu nước, lòng tự hào dân tộc, giúp sinh viên tin tưởng rằng chiến tranh chính nghĩa sẽ thắng chiến tranh phi nghĩa; cái thiện sẽ thắng cái ác; những nỗ lực, cố gắng hết mình vì những lý tưởng cao đẹp nhất định sẽ đạt được đền đáp bằng những kết quả tốt đẹp. Vì vậy, chúng ta dù bất kỳ lĩnh vực nào, hoàn cảnh nào nếu có quyết tâm, có sự cố gắng và nỗ lực kiên trì đến cùng, thì nhất định sẽ đạt được kết quả đã đặt ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ GD & ĐT: *Giáo trình Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2021.
2. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.
4. Lê Quang Đạo: *Chiến thắng Điện Biên Phủ cột mốc vàng lịch sử*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2014.
5. Phạm Văn Đức: *Hỏi và đáp môn Triết học Mác – Lênin*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2022.
6. Phan Ngọc Liên (Chủ biên): *Những trận đánh trong lịch sử Việt Nam – Chiến thắng Điện Biên Phủ 1954*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2009.
7. Minh Triết, Hồng Nhơn: *Bạn biết gì về chiến thắng Điện Biên Phủ*, Nxb Trẻ, TP Hồ Chí Minh, 2004.

PHÁT HUY BÀI HỌC CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG TRONG CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ VÀO SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

*ThS. Vũ Thị Kim Yến**

TÓM TẮT

Thế kỷ XX là một trang sử chói lọi, hào hùng ghi dấu những chiến công hiển hách của dân tộc Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Một trong những chiến thắng “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” đó là chiến thắng Điện Biên Phủ - chiến thắng ghi đậm dấu ấn về đường lối chính trị, đường lối quân sự đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh. Công tác tư tưởng đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đường lối và biến đường lối ấy thành phong trào kháng chiến của cả dân tộc, cả nước với tinh thần quyết chiến quyết thắng vì độc lập tự do. 70 năm đã trôi qua, những bài học được đúc kết từ Chiến thắng Điện Biên Phủ, đặc biệt là bài học về công tác tư tưởng của Đảng vẫn vẹn nguyên giá trị, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, cần được chất lọc, vận dụng vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới hiện nay.

Từ khóa: Điện Biên Phủ, 1954, bài học, công tác tư tưởng.

Đặt vấn đề

Chiến dịch Điện Biên Phủ đã đi vào lịch sử dân tộc ta như một một kỳ tích của ý chí, trí tuệ và sức sáng tạo Việt Nam. Đây là chiến dịch tiến công hiệp đồng binh chủng quy mô lớn nhất của quân đội ta trong kháng chiến chống thực dân Pháp, góp phần quyết định làm phá sản kế hoạch Nava của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, là chiến thắng có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp, một chiến công vĩ đại trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc, cổ vũ phong trào chống chủ nghĩa thực dân, giải phóng dân tộc trên thế giới.

* *Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Phủ Chủ tịch*

Như Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã viết: “*Chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Bác Hồ kính yêu, từ tinh thần chiến đấu dũng cảm và mưu trí sáng tạo của quân và dân ta; từ sự phối hợp chiến đấu của nhân dân hai nước Lào, Campuchia anh em, sự giúp đỡ quan trọng của Trung Quốc, Liên Xô và sự đồng tình ủng hộ của bạn bè quốc tế, kể cả nhân dân Pháp*”¹. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ là sự kết tinh của nhiều nhân tố, nhưng trong khuôn khổ của bài viết, chỉ bàn đến vai trò của công tác tư tưởng đối với việc củng cố, xây dựng nhân tố chính trị - tinh thần, ý chí quyết tâm chiến đấu của các lực lượng tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ, góp phần làm nên chiến thắng.

Nội dung nghiên cứu

1. Ngày 06/12/1953, tại Việt Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Bộ Chính trị thông qua kế hoạch tác chiến của Bộ Tổng Tư lệnh và quyết định mở chiến dịch Điện Biên Phủ. Tháng 5 năm 1954, Điện Biên Phủ vốn là một bản quê hẻo lánh ở vùng núi rừng Tây Bắc Việt Nam bỗng trở thành một địa danh “lừng lẫy năm châu”. Với nhân dân ta, chiến thắng Điện Biên Phủ là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử chống ngoại xâm. Với thế giới, Điện Biên Phủ được biết đến như một đòn chí mạng giáng vào chủ nghĩa thực dân cũ và dẫn đến sự sụp đổ của nó trên phạm vi nhiều châu lục. Với đối phương, đây là một thảm bại mà họ buộc phải chấp nhận trong nỗi uất hận và đau buồn nhớ lại một Oa-téc-lo thuở xưa, xen lẫn cả sự tâm phục, khẩu phục một đối thủ mà chỉ trước đó ít lâu, họ tưởng có thể bóp chết được bằng “cái bẫy Điện Biên Phủ”.

Sau 55 ngày đêm chiến đấu vô cùng anh dũng, chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã toàn thắng. Ta tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên địch, gồm 21 tiểu đoàn, trong đó có 17 tiểu đoàn bộ binh cơ động chiến lược, 3 tiểu đoàn pháo binh, 1 tiểu đoàn công binh, 1 đại đội xe tăng, 353 sĩ quan từ thiếu úy đến thiếu tá, 16 trung tá và đại tá, 1 thiếu tướng. Tổng cộng, số lượng địch bị tiêu diệt và bắt sống tại Điện Biên Phủ bằng 4% quân số địch ở Đông Dương, 20% lính Âu - Phi. Ta hy sinh 4.200 đồng chí, mất tích 792 đồng chí, bị thương 9.118 đồng chí. Ta thu được 28

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta*, Tạp chí Cộng sản, số ra ngày 7/5/2009.

khẩu pháo, 5.915 khẩu súng lớn nhỏ, 3 xe tăng, 64 ô tô, 43 tấn dụng cụ thông tin, 20 tấn thuốc quân y, 40 tấn đồ hộp, 40.000 lít xăng dầu, bắn rơi 62 máy bay các loại. Tại các chiến trường phối hợp trong toàn quốc, ta tiêu diệt 126.070 tên địch (1).

Nhân tố nào đã tạo nên động lực, sức mạnh giúp quân và dân ta vượt qua mọi gian nguy, thử thách khốc liệt của chiến tranh; sự thiếu thốn, hạn chế về phương tiện, vũ khí, trang bị để đánh bại quân đội Pháp tại Điện Biên Phủ, tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương, được giới chuyên gia quân sự thời đó nhận định là “một pháo đài bất khả xâm phạm”? Thực tiễn lịch sử cho thấy, trong quá trình diễn ra chiến dịch Điện Biên Phủ, trên cơ sở đẩy mạnh các hoạt động công tác tư tưởng, nhất là công tác tuyên truyền, giáo dục, chúng ta đã tạo dựng được sự thống nhất cao về tư tưởng, tổ chức, hành động, tập trung sức mạnh cao độ cả nước để giành thắng lợi quyết định.

2. Công tác tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận cấu thành rất quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, là hoạt động truyền bá, bổ sung và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm xây dựng thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cộng sản, giá trị đạo đức đúng đắn. Công tác tư tưởng góp phần tạo sự thống nhất cao trong toàn Đảng, sự đồng thuận trong nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy tính chủ động sáng tạo của các tầng lớp nhân dân, thực hiện thắng lợi mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, công tác tư tưởng được thể hiện ở một số nội dung sau:

Thứ nhất, trên cơ sở đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, khoa học của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh, tập trung xây dựng ý chí chiến đấu kiên cường, bền bỉ và niềm tin chiến thắng, tinh thần quyết thắng cho mọi lực lượng tham gia chiến dịch là vấn đề quan trọng hàng đầu của công tác tư tưởng trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

1. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử chân lý thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004, tr.847.

Thành công lớn của công tác tư tưởng trong chiến dịch Điện Biên Phủ là đảng ủy, chỉ huy các đơn vị tham gia chiến dịch đã làm cho bộ đội tiếp tục quán triệt quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh là: *“Tập trung đại bộ phận lực lượng chủ lực thiện chiến của ta lên mặt trận Điện Biên Phủ, mở chiến dịch tiến công tiêu diệt những lực lượng tinh nhuệ nhất của địch trong tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của chúng trên chiến trường Đông Dương”*⁽¹⁾.

Ngay từ những ngày đầu phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề ra đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính. Nhờ đó, Đảng ta đã động viên, tổ chức toàn dân đánh địch bằng sức mạnh của cả dân tộc, bằng sức mình là chính; đồng thời, tranh thủ tối đa sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới. Toàn dân tham gia kháng chiến, cả nước đổ ra mặt trận với một sức mạnh vô địch và tinh thần quyết chiến, quyết thắng cao độ, nhất là ở mặt trận chính Điện Biên Phủ đã chứng minh đường lối chính trị đúng đắn, sáng tạo của Đảng ta, cũng chính là thành công lớn của công tác tư tưởng, đã tập trung hướng vào giáo dục phương châm tác chiến của Đảng, xây dựng niềm tin chiến thắng cho cán bộ, chiến sĩ.

Tháng 9 năm 1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp dưới sự chủ tọa của Chủ tịch Hồ Chí Minh bàn về chủ trương tác chiến Đông Xuân 1953 - 1954 và đề ra phương châm tác chiến “Tích cực, chủ động, cơ động, linh hoạt”, sẵn sàng đánh địch trong mọi tình huống. Nội dung chủ yếu của công tác tư tưởng chính trị được xác định là quán triệt chủ trương tác chiến trong Đông Xuân 1953 - 1954 của Bộ Chính trị. Đặc biệt, sau khi Đảng ủy và Bộ Chỉ huy chiến dịch quyết định thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch thì nội dung giáo dục là tập trung quán triệt, phân tích chủ trương thay đổi phương châm tác chiến từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh chắc, tiến chắc”; từ chỗ tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu đến chỗ chọn Điện Biên Phủ - nơi mạnh nhất của địch lúc đó - để tiêu diệt địch. Làm rõ những thuận lợi, khó khăn và phương pháp khắc phục; phát huy tinh thần chịu đựng gian khổ, khắc phục khó khăn, liên tục chiến đấu dài ngày, dũng cảm hy sinh, quyết

1. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991, tr.14.

chiến, quyết thắng. Tăng cường công tác tuyên truyền, giải thích cho bộ đội nắm vững chủ trương của trên, sự cần thiết phải thay đổi phương châm tác chiến chiến dịch.

Đề cán bộ, chiến sĩ thông suốt, công tác tư tưởng được các cấp ủy và cơ quan chính trị từ Bộ Chỉ huy Chiến dịch xuống đến cơ sở tiến hành kiên trì, từng bước làm chuyển biến nhận thức ở từng cấp, trước hết là cấp ủy và chỉ huy các đại đoàn. Khi cấp đại đoàn thông suốt, tin tưởng thì giáo dục, động viên cho cấp trung đoàn thông suốt, tin tưởng để hành động một cách tích cực, tự giác trong toàn đơn vị... Nhờ sự nỗ lực giáo dục, thuyết phục, động viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt, tư tưởng phân vân, hoài nghi, vướng mắc giữa hai phương châm tác chiến chiến dịch được giải quyết. Nhờ vậy, bộ đội đã ổn định được tinh thần, tin tưởng, hăng hái thực hiện mọi nhiệm vụ cả trước, trong và sau chiến dịch.

Trên thực tế, đề tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ cần phải có một quyết tâm rất lớn và niềm tin vào chiến thắng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Bởi đây là lần đầu tiên quân ta đánh vào một tập đoàn cứ điểm mạnh nhất của thực dân Pháp, nhiệm vụ chiến đấu nhiều, kéo dài, liên tục trong những điều kiện gian khổ, thiếu thốn về nhiều mặt, cùng với thời tiết không thuận lợi khiến một bộ phận cán bộ, chiến sĩ xuất hiện tâm lý hoang mang, dao động, giảm sút ý chí tiến công, thiếu tích cực, bi quan, hoài nghi vào thắng lợi... Đơn cử như kết thúc đợt tấn công thứ hai (từ ngày 30/3 đến ngày 30/4/1954), về phía ta có không ít khó khăn: Phải nhanh chóng bổ sung quân số; đạn dược hao hụt khá nhiều; lương thực cho bộ đội mỗi ngày càng ngặt nghèo vì mùa mưa tới sớm, và địch tăng cường đánh phá các tuyến đường dẫn tới mặt trận. Phải tiếp tục đánh địch bằng cách nào với những chiến sĩ đã trải qua 5 tháng liên tục hành quân, lao động và chiến đấu, với những đơn vị sẽ có thêm nhiều người lính mới chưa qua chiến đấu, để vừa khoét sâu hơn nữa chỗ yếu của địch, vừa hạn chế những thương vong của ta, tạo điều kiện chuyển sang tổng công kích kết liễu số phận “con nhím Điện Biên Phủ”. Quyết tâm của ta là tiêu diệt bằng được tập đoàn cứ điểm này, dù cuộc chiến đấu phải kéo dài. Vì vậy, sau đợt tiến công khu Đông, công tác giáo dục chính trị đã tập trung làm cho toàn thể cán bộ, chiến sĩ nhận rõ tình hình khó khăn của địch và những điều kiện tất thắng của ta, nâng cao tinh thần trách nhiệm và quyết tâm làm

tròn nhiệm vụ. Đảng ủy Mặt trận quyết định triệu tập hội nghị các bí thư đại đoàn ủy, các đồng chí phụ trách tổng cục, những người có trách nhiệm nặng nhất trong chiến dịch, để tiến hành kiểm điểm tư tưởng hữu khuynh tiêu cực trước khi bước vào đợt chiến đấu quyết định. Với tinh thần phê bình và tự phê bình nghiêm khắc, thẳng thắn, cấp trên làm gương cho cấp dưới, lắng nghe và tiếp thu ý kiến của nhau, tư tưởng hữu khuynh, tiêu cực từng bước được đẩy lùi, tinh thần hăng hái xung phong của quân nhân được xốc lại. Một khí thế mới dâng lên khắp nơi sau đợt học tập. Đây là một thành công rất lớn của công tác chính trị trên mặt trận Điện Biên Phủ, một trong những thành công lớn của công tác chính trị trong lịch sử chiến đấu của quân đội ta.

Thứ hai, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, cổ động để phát huy ý chí, sức mạnh chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, cơ quan chính trị và cán bộ chính trị các cấp rất coi trọng công tác tuyên truyền, cổ động chiến trường, thường xuyên cổ động các đơn vị, các lực lượng tham gia chiến dịch, động viên bộ đội dũng cảm chiến đấu. Bám sát thực tiễn chiến đấu với những nội dung thiết thực, công tác tuyên truyền, cổ động chiến trường diễn ra sôi nổi, rộng khắp qua từng tình huống chiến đấu, từng trận đánh và trong suốt chiến dịch. Khó khăn về tiếp tế buộc phải tính toán chặt chẽ số người ở tiền tuyến nhưng một lực lượng đông đảo các văn nghệ sĩ, các đoàn văn công đã có mặt hợp thành một binh chủng đặc biệt trong đội hình chiến dịch. Tổng cục Chính trị đưa theo cả một bộ phận nhà in. Đặc biệt, sự xuất hiện của những tờ báo Quân đội nhân dân ở mặt trận Điện Biên Phủ đã trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của cán bộ, chiến sĩ, chính là một kỳ tích chưa từng có trong lịch sử chiến tranh. Để có được những tờ báo ấy, cả một Tòa soạn báo với đầy đủ các bộ phận từ phóng viên tới việc in ấn, phát hành được tổ chức ngay tại mặt trận Điện Biên Phủ, đóng ngay cạnh Bộ chỉ huy chiến dịch. Chính vì vậy những tin tức tại mặt trận được cập nhật thường xuyên, liên tục, kịp thời đến tay các chiến sĩ ngay giữa chiến hào, giúp các chiến sĩ nắm bắt được thông tin, yên tâm chiến đấu. Cùng với các tác phẩm báo chí, chúng ta đã có những bài hát, bài thơ được sáng tác ngay tại mặt trận, những thước phim tư liệu quý giá dành cho lịch sử. Văn công biểu diễn tại chiến hào, trong hầm pháo, hát cho bộ đội ở vị trí tiền tiêu nghe qua máy điện thoại.

Nội dung công tác tuyên truyền, cổ động tập trung vào tuyên truyền, phổ biến kịp thời những bức thư của Bác Hồ, của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, của Ban Chỉ huy mặt trận và của đoàn thể; những thắng lợi của ta, sự nguy khốn của địch, những thành tích chiến đấu của đơn vị, tấm gương anh dũng của các cá nhân, tinh thần vượt qua khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ... Hình thức, phương pháp tuyên truyền, cổ động hết sức đa dạng, phong phú, mang đậm tính quần chúng như: phát huy hoạt động truyền đơn, khẩu hiệu, bảng tin, tranh cổ động với những nội dung: “Tiêu diệt toàn bộ quân địch ở Điện Biên Phủ”, “Địch cố thủ ta quyết đánh”, “Địch bỏ chạy ta quyết truy”, “Kiên quyết cầm cờ “Quyết chiến, quyết thắng” lên sở chỉ huy của địch tại Điện Biên Phủ”,...

Đặc biệt, trong công tác địch vận, việc tăng cường kêu gọi những người Việt đi lính cho Pháp “Không theo giặc Pháp bắn đồng bào”, “Không làm bia đỡ đạn cho giặc Pháp”, “Anh em Khố đồ hãy quay súng bắn lại giặc Pháp”, “Bỏ hàng ngũ giặc Pháp quay về với Tổ quốc”,... đã đem lại hiệu quả thiết thực và tạo nên những thắng lợi trên chiến trường. Truyền đơn vận động binh lính địch được tán phát vào tận trong khu trung tâm. Cuối tháng 4 năm 1954, ta đã xây dựng xong một hệ thống loa truyền thanh chung quanh tập đoàn cứ điểm, thường xuyên tác động vào tư tưởng binh lính đang sống trong “địa ngục trần gian”. Anh em còn có sáng kiến làm những bè chở biểu ngữ địch vận, tranh cổ động, thả trôi theo dòng sông Nậm Rốm để những hình ảnh này đập vào mắt quân địch.

Thứ ba, thường xuyên làm tốt công tác thi đua, khen thưởng.

Trong suốt Chiến dịch Điện Biên Phủ, phong trào thi đua lập công, thưởng phạt kịp thời luôn được chú trọng, phát huy được chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong tiến công tiêu diệt địch. Trên thực tế, trong Chiến dịch có những trường hợp tác chiến gặp khó khăn, cấp ủy, cơ quan chính trị, cán bộ chính trị các cấp đã tăng cường công tác động viên tư tưởng chính trị gắn với đẩy mạnh phong trào thi đua. Đơn cử như, để khắc phục những khó khăn sau khi kết thúc đợt tấn công thứ hai, cách tốt nhất là tìm ra phương án tác chiến tối ưu, với sự cố gắng cao nhất về mọi mặt, tiêu diệt tập đoàn cứ điểm càng sớm, càng đúng lúc càng tốt. Con đường chắc chắn, dẫn tới chiến thắng là nhanh chóng siết chặt vòng vây lửa, đưa trận địa chiến hào vào sát khu trung tâm tập đoàn cứ điểm. Cùng với sự hoạt động mạnh mẽ và có hiệu quả của pháo cao

xạ, Bộ Chỉ huy chiến dịch đẩy mạnh phong trào “săn Tây bắn tĩa”, đẩy mạnh tiêu diệt địch bằng nhiều hình thức. Đích thân Đại tướng, Tổng tư lệnh Võ Nguyên Giáp gửi “*Thư kêu gọi các chiến sĩ Điện Biên Phủ đẩy mạnh cuộc thi đua đánh tĩa quân địch*”. Hưởng ứng lời kêu gọi của Tổng tư lệnh, bộ đội ta nêu cao khẩu hiệu: “*Một viên đạn một tên địch, một viên đạn mấy tên địch, kiên nhẫn, tích cực, nhằm đúng mục tiêu, hễ bắn là trúng*”. Phong trào “săn Tây, bắn tĩa” lan rộng khắp mặt trận, từ các chiến sĩ súng trường, súng máy đến các khẩu đội súng cối, sơn pháo, rất nhiều chiến sĩ thiện xạ xuất hiện và trở thành phong trào thi đua giữa các đơn vị, các chiến sĩ với nhau. Báo Quân đội Nhân dân xuất bản trong thời gian này có đưa tin nhiều tấm gương cá nhân và đơn vị tiêu diệt được nhiều quân địch, còn đưa ra kinh nghiệm đối với người chiến sĩ thiện xạ. Con số địch bị diệt trong thời gian này bằng bắn tĩa rất đáng kể. Chỉ trong vòng mười ngày, các chiến sĩ bắn tĩa của 312 diệt 110 tên địch, ngang với số quân địch bị loại khỏi vòng chiến đấu trong một trận công kiên! Chiến sĩ bắn tĩa Đoàn Tượng Líp của trung đoàn 88 dùng 9 viên đạn súng trường tiêu diệt 9 tên địch. Chiến sĩ Lục của trung đoàn 165 trong một ngày bắn tĩa diệt 30 tên địch. Phong trào lan rộng, sôi nổi trên toàn mặt trận. Nhiều câu thơ hay cũng xuất hiện trong thời gian này: “*Mỗi ngày làm một, hai tên/ Nhiều ngày cộng lại rất phiền cho Tây*” hay “*Đón đời cho lũ giặc Tây/ Ở Điện Biên Phủ sống ngày như đêm/ Quân ta vây bốn bên chặt chẽ/ Chia từng người “chim sẻ” tiêu hao/ Tây mà đi lại miêng hào/ Súng trường ta tĩa lộn nhào chết tươi!*”(1).

Sau khi kết thúc Chiến dịch, theo Chỉ thị của Đảng ủy Chiến dịch, các đơn vị tiến hành công tác bình công khen thưởng với tinh thần “dân chủ, khách quan, khen thưởng đúng đối tượng và đúng thành tích”. Thông qua công tác bình công khen thưởng tuyên dương những đồng chí có thành tích, đồng thời cũng chỉ rõ những mặt chưa đạt được để mỗi đơn vị, mỗi cán bộ, chiến sĩ tiếp tục phấn đấu.

Đặc biệt, đoàn 5 cán bộ chiến sĩ lập công xuất sắc trong Chiến dịch Điện Biên Phủ đã được vinh dự thay mặt cho các chiến sĩ toàn quân đến chúc mừng sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bác thay mặt Đảng và Chính

1. Bảo tàng chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, *Phong trào săn Tây bắn tĩa*, Truy cập ngày 28/11/2023 từ <https://btctdbp-svhttdl.dienbien.gov.vn/portal/pages/2017/Phong-trao-San-Tay-ban-tiafnd07jczr5i1.aspx>

phủ trao cho các chiến sĩ Điện Biên Huân chương Chiến công. Riêng Bác còn tặng thêm mỗi người một ngôi sao đỏ và một tấm Huy hiệu.

3. Bảy mươi năm đã trôi qua kể từ “*cái mốc chói lọi bằng vàng của lịch sử*” được hình thành với chiến thắng Điện Biên Phủ. Vết tích chiến tranh đã được hàn gắn trên mảnh đất Điện Biên “hoa mơ lại trắng, vườn cam lại vàng” nhưng ý nghĩa và tầm vóc của sự kiện lịch sử trọng đại này không hề phai mờ, tên tuổi “*những con người chưa hình dung ra hạnh phúc/ Khi Tổ quốc cần dẫu chết chẳng từ nan*” (thơ Chế Lan Viên) làm nên chiến thắng vẫn chưa bao giờ khuất, vẫn mãi còn lưu danh sử sách.

Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được. Để giữ vững và phát huy tinh thần Quyết chiến quyết thắng của Điện Biên Phủ trong sự nghiệp xây dựng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, chúng ta cần:

Vận dụng công tác giáo dục chính trị thời kỳ mới phải trang bị cho cán bộ, đảng viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, truyền thống cách mạng của Đảng, của dân tộc, của quân đội; chú trọng giáo dục về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống v.v... Qua đó, xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, đạo đức, lối sống trong sáng, khả năng “miễn dịch” trước sự chống phá của các thế lực thù địch và các tác động tiêu cực của xã hội; có động cơ, quyết tâm phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Trong quá trình thực hiện, cấp ủy, lãnh đạo các cấp phải tích cực đổi mới chương trình, nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục chính trị phù hợp với từng đối tượng. Gắn giáo dục chính trị với phổ biến, giáo dục pháp luật.

Vận dụng bài học về công tác tuyên truyền, cổ động, cần phải đúng đắn, kịp thời trên tất cả các lĩnh vực. Chú trọng phổ biến, tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; những vấn đề thời sự nổi bật trong

nước và quốc tế; kết quả việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng...; tích cực đấu tranh với những nhận thức hạn chế, biểu hiện tiêu cực, sai trái, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong cơ quan, đơn vị. Bên cạnh đó, thường xuyên đổi mới hình thức, phương pháp tuyên truyền, cổ động; khắc phục tình trạng thông tin một chiều, áp đặt, thiếu tính thuyết phục; kết hợp nhiều cách làm mới, nâng cao chất lượng, sáng tạo về cả nội dung lẫn hình thức, ứng dụng khoa học kỹ thuật hiện đại, nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, cổ động; tăng tính hấp dẫn; thực hiện tốt thông báo thời sự, nói chuyện, kể chuyện, tọa đàm, trao đổi kết hợp trình chiếu, chiếu phim và các phương tiện kỹ thuật khác...

Vận dụng kinh nghiệm về công tác thi đua, khen thưởng, trong giai đoạn mới, tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với công tác thi đua, khen thưởng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, đảm bảo cho công tác thi đua, khen thưởng đi đúng hướng, mang lại hiệu quả thiết thực. Đồng thời, đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, trước hết là cấp ủy, chính quyền, đặc biệt là người đứng đầu, về công tác thi đua, khen thưởng và các phong trào thi đua, về bồi dưỡng, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến; làm cho thi đua trở thành việc làm thường xuyên của mỗi người, mỗi tổ chức với năng suất, chất lượng, hiệu quả cao. Qua đó, đưa công tác thi đua, khen thưởng thực sự trở thành biện pháp công tác đảng, công tác chính trị, nghệ thuật vận động, tổ chức phong trào hành động cách mạng, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tổ chức, lực lượng thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

Kết luận

Chiến thắng Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi 9 năm kháng chiến trường kỳ, anh dũng của nhân dân ta. Điện Biên Phủ ghi một mốc son chói lọi vào lịch sử dân tộc và thời đại, trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng và sức mạnh Việt Nam. Góp phần vào thắng lợi lịch sử đó không thể không kể đến vai trò đặc biệt của công tác tư tưởng, đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đường lối và biến đường lối ấy thành phong trào kháng chiến của cả dân tộc, cả nước với tinh thần

quyết chiến quyết thắng vì độc lập tự do. 70 năm đã trôi qua, những bài học được đúc kết từ Chiến thắng Điện Biên Phủ, đặc biệt là bài học về công tác tư tưởng của Đảng vẫn vẹn nguyên giá trị, có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, cần được chất lọc, vận dụng vào bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tinh thần Điện Biên Phủ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta*, Tạp chí Công sản, số ra ngày 7/5/2009.
2. *Chiến thắng Điện Biên Phủ - mốc vàng lịch sử chân lý thời đại*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2004.
3. Viện Lịch sử Quân sự Việt Nam: *Chiến dịch tiến công Điện Biên Phủ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1991.
4. <https://btctdbp-svhttdl.dienbien.gov.vn/portal/pages/2017/Phong-trao-San-Tay-ban-tiafnd07jczr5i1.aspx>

Chiến thắng Điện Biên Phủ - Giá trị lịch sử và tầm vóc thời đại

Nhiều Tác giả
Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Phòng 501, Nhà Điều hành ĐHQG-HCM, P. Linh Trung, TP Thủ Đức, TP.HCM.

ĐT: 028 62726361

E-mail: vnuhp@vnuhcm.edu.vn

Website: vnuhcmexpress.edu.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản và nội dung

TS ĐỖ VĂN BIÊN

Biên tập

LÊ THỊ MINH HUỆ

Sửa bản in

THANH HÀ

Trình bày bìa

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đôi tác liên kết

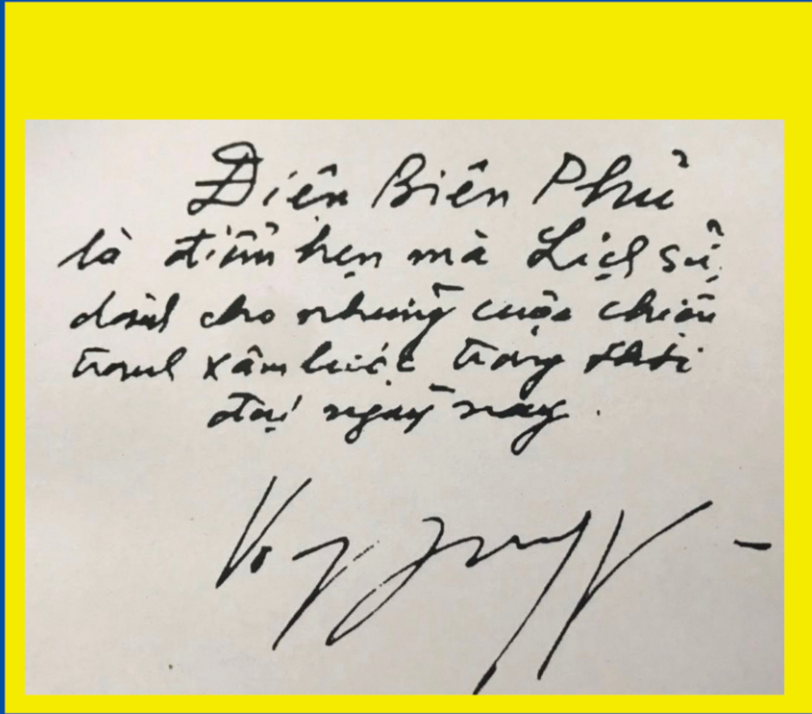
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Xuất bản lần thứ 1. Số lượng in: 100 cuốn, khổ 16 x 24cm. Số XNĐKXB: 445-2024/CXBIPH/1-06/ĐHQGTPHCM. QĐXB số: 34/QĐ-NXB cấp ngày 05/02/2024. In tại: Công ty TNHH In & Bao bì Hưng Phú. Địa chỉ: 162A/1, KP1A, phường An Phú, TP Thuận An, tỉnh Bình Dương. Nộp lưu chiểu: Năm 2024. ISBN: **978-604-479-433-4**.

Bản quyền tác phẩm đã được bảo hộ bởi Luật Xuất bản và Luật Sở hữu trí tuệ Việt Nam. Nghiêm cấm mọi hình thức xuất bản, sao chép, phát tán nội dung khi chưa có sự đồng ý của tác giả và Nhà xuất bản.

ĐỂ CÓ SÁCH HAY, CẦN CHUNG TAY BẢO VỆ TÁC QUYỀN!





Thủ bút của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

KỶ YẾU HỘI THẢO KHOA HỌC

CHIẾN THẮNG

ĐIỆN BIÊN PHỦ

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ VÀ TÂM VÓC THỜI ĐẠI

(1954 - 2024)



Sách không bán